

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

08 - 2020

389

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

08-2020

389

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	525
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	545
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	1023
<u>PHẦN V:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	1027
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	1035

CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	525
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	545
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	1023
<u>PART V:</u> Information on the industrial property representation service	1027
<u>PART VI:</u> Correction	1035

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 1 (08.2020)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 1 (08.2020)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

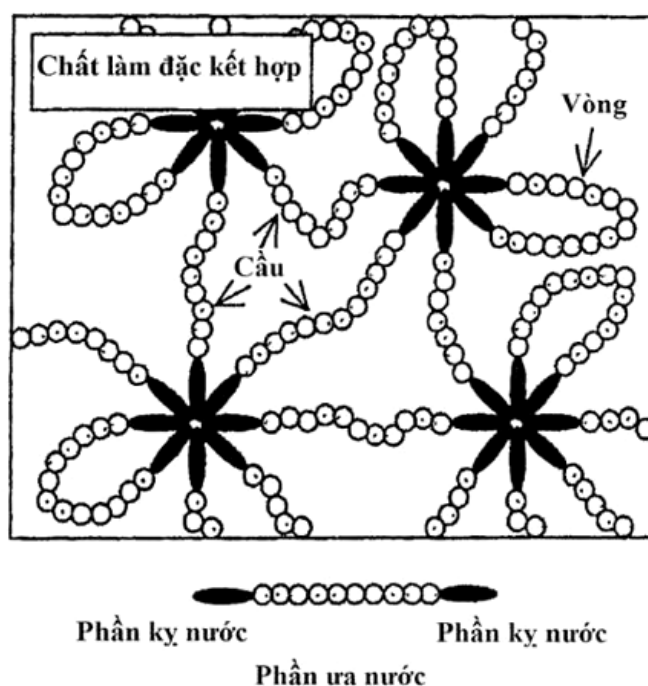
SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- (11) **1-0024789 B** (15) 25/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2013 308A
- (21) 1-2013-01812 (85) 14/06/2013
- (22) 08/12/2011 (86) PCT/US2011/063878 08/12/2011
- (30) 61/459,689 16/12/2010 US (87) WO2012/082506 21/06/2012
13/313,178 07/12/2011 US
- (51) *C07D 311/26; C07D 407/10; C07D 405/10*
- (73) **TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)**
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, US
- (72) HE, Meng (US); DABIDEEN, Darrin R. (US); DAI, Xiao-Man (US); XIAO, Wenjing (US); XU, Ruisong (US); MONDAL, Sujit (US); KUMAR, Anil (US); CHOPRA, Anu (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG VÀ VẬT DỤNG ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất bao gồm cấu trúc indeno[2',3':3,4]naphto[1,2-b]pyran. Hợp chất này có thể hữu dụng nhờ tính chất đổi màu theo ánh sáng của nó và được sử dụng trong một số chế phẩm đổi màu theo ánh sáng. Chế phẩm này còn có thể bao gồm các chế phẩm đổi màu theo ánh sáng và/hoặc vật liệu khác. Ngoài ra, hợp chất và/hoặc chế phẩm này có thể thích hợp để sản xuất một số vật dụng đổi màu theo ánh sáng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất một số hợp chất, chế phẩm và vật dụng đổi màu theo ánh sáng.

- (11) **1-0024790 B** (15) 25/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2013 299A
 (21) 1-2012-03474 (85) 21/11/2012
 (22) 27/04/2011 (86) PCT/JP2011/060262 27/04/2011
 (30) 2010-104081 28/04/2010 JP (87) WO2011/136270 03/11/2011
 (51) **C08L 75/08; A61K 8/73; A61K 8/87; A61Q 1/12; A61Q 17/04; A61Q 19/00; C09K 3/00; A61Q 19/10; C08K 3/00; C08K 5/00; C08L 5/00; A61K 8/65; A61Q 19/02**
 (73) **SHISEIDO COMPANY, LTD.** (JP)
 5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8010, Japan
 (72) MATSUO, Ayano (JP); SHIRAO, Masayuki (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MỸ PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM LÀM ĐẶC**

(57) Sáng chế đề xuất thành phần làm đặc mà thể hiện cảm giác tuyệt vời khi sử dụng, cụ thể, thể hiện tính tươi mát, tính không dính, và cảm giác dễ chịu tuyệt vời, và không để lại cặn trên da; thành phần này có thể giữ một cách ổn định độ nhớt của nó trong khoảng từ thấp đến trung bình, và ngay cả khi thành phần dạng muối được kết hợp vào, không bị thay đổi độ nhớt, và đề xuất mỹ phẩm chứa thành phần này.

Chế phẩm làm đặc chứa (a) từ 0,1 đến 2% khối lượng của polyete uretan biến tính kỵ nước (chất làm đặc kết hợp) và (b) từ 0,1 đến 2% khối lượng của microgel thu được bằng cách nghiền gel chứa hợp chất ưa nước có khả năng tạo gel, trong tỷ lệ của thành phần (a)/thành phần (b) từ 0,1/0,9 đến 0,9 đến 0,1 (theo khối lượng), và có độ nhớt từ 50 đến 50000mPa·s (với nhớt kế loại BL, 12 vòng quay, 25°C); và mỹ phẩm chứa chế phẩm làm đặc.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024791 B | | (15) 25/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-03674 | | (85) 05/10/2015 | |
| (22) 07/03/2014 | | (86) PCT/US2014/021890 | 07/03/2014 |
| (30) 13/791,643 | 08/03/2013 | US (87) WO2014/138621 | 12/09/2014 |
| 14/199,381 | 06/03/2014 | US | |

(51) **A43D 95/06; A43B 1/00; A43B 13/00**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

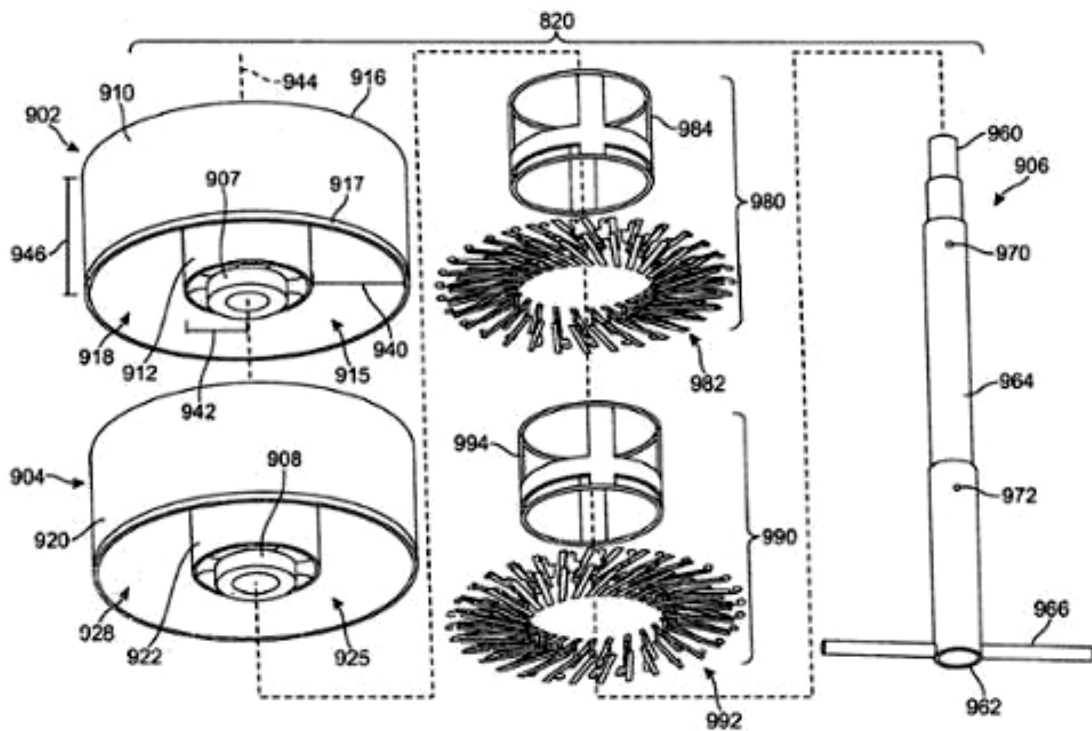
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) FENG, Ye (CN); SCHOBORG, Anna (US); BAGGEN, Jared, S. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHUỘM MÀU ĐỒ VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhuộm màu bao gồm cụm thiết bị để giữ các đồ vật được nhuộm màu và cơ cấu dẫn động dùng để di chuyển cụm thiết bị. Cụm thiết bị có thể được di chuyển theo chiều ngang, được nâng, hạ, và quay bằng cơ cấu dẫn động. Hệ thống nhuộm màu có thể bao gồm hệ thống điều khiển chất lỏng để cho phép khí được loại bỏ khỏi bình chứa của cụm thiết bị trong khi bình chứa được nhúng trong chất nhuộm màu dạng lỏng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp nhuộm màu đồ vật.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0024792 B | (15) 25/06/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/10/2014 | 319A |
| (21) 1-2014-01065 | (85) 01/04/2014 | | |
| (22) 26/12/2011 | (86) PCT/CN2011/084705 | | 26/12/2011 |
| | (87) WO2013/097081A1 | | 04/07/2013 |

(51) **C21D 9/52; C21D 9/56**

(73) **SHAN DONG DAYE CO., LTD. (CN)**

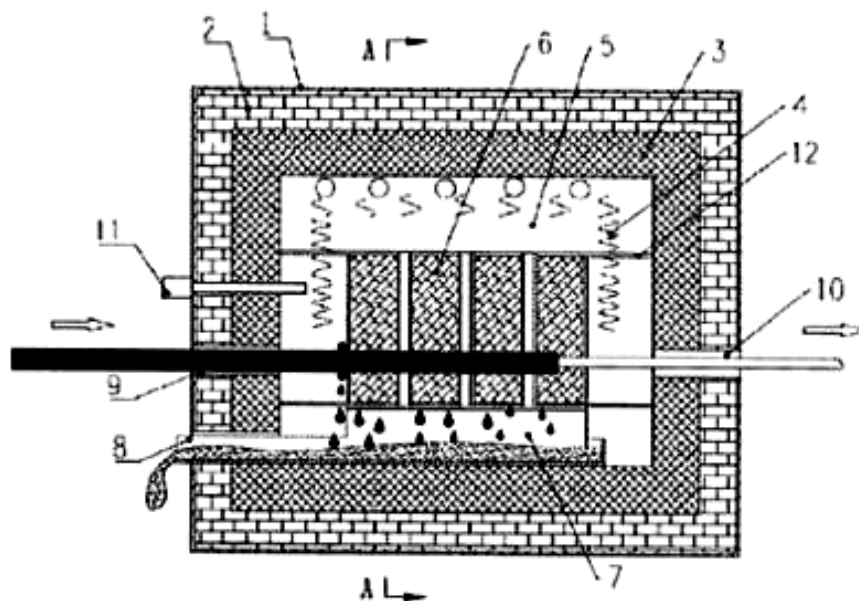
Beixinxing Industrial Park, Zhuzhu Road, Zhucheng City, Weifang City, Shandong Province, P. R. China

(72) DUO Yong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LAU CHẤT LỎNG TÔI DÂY THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lau chất lỏng tôi dây thép. Thiết bị này bao gồm vỏ. Lớp cách nhiệt được tạo ra trên thành trong của vỏ, cửa vào dây thép và cửa ra dây thép được tạo ra trên thành của vỏ. Thanh sợi lau được bố trí trong khoang lau, và sợi lau chất lỏng tôi được bố trí trên thanh sợi lau và là sợi chịu nhiệt độ cao. Sau khi tôi, các dây thép đi qua sợi lau chất lỏng tôi. Tại đáy của thanh sợi lau, bộ phận thu hồi chất lỏng tôi được bố trí. Bộ phận gia nhiệt được bố trí trong vỏ. Sau khi tôi, dây thép đi vào thiết bị lau chất lỏng tôi dây thép. Dưới sự tác động của bộ phận gia nhiệt, nhiệt độ trong khoang lau có thể đảm bảo rằng natri hydroxit trên bề mặt của dây thép luôn ở trạng thái lỏng. Sau khi các dây thép đi qua sợi lau chất lỏng tôi, natri hydroxit ở trạng thái lỏng được tách bỏ và chảy vào trong bộ phận thu hồi dung dịch kiềm. Dung dịch kiềm được mang ra ngoài từ lò tôi bởi các dây thép được thu hồi, điều này không chỉ tránh được sự ô nhiễm do dung dịch kiềm, mà còn ngăn các dây thép không mang theo dung dịch kiềm vào quy trình tráng kế tiếp, do đó làm tăng hiệu quả làm sạch dây thép để sử dụng trong các quy trình tiếp theo.



- | | | | |
|-------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024793 B | | (15) 25/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/07/2014 | 316A |
| (21) 1-2013-03456 | | (85) 31/10/2013 | |
| (22) 29/09/2011 | | (86) PCT/CN2011/080373 | 29/09/2011 |
| | | (87) WO2013/044482 | 04/04/2013 |

(51) **H04W 24/10**

(73) **SUN PATENT TRUST (US)**

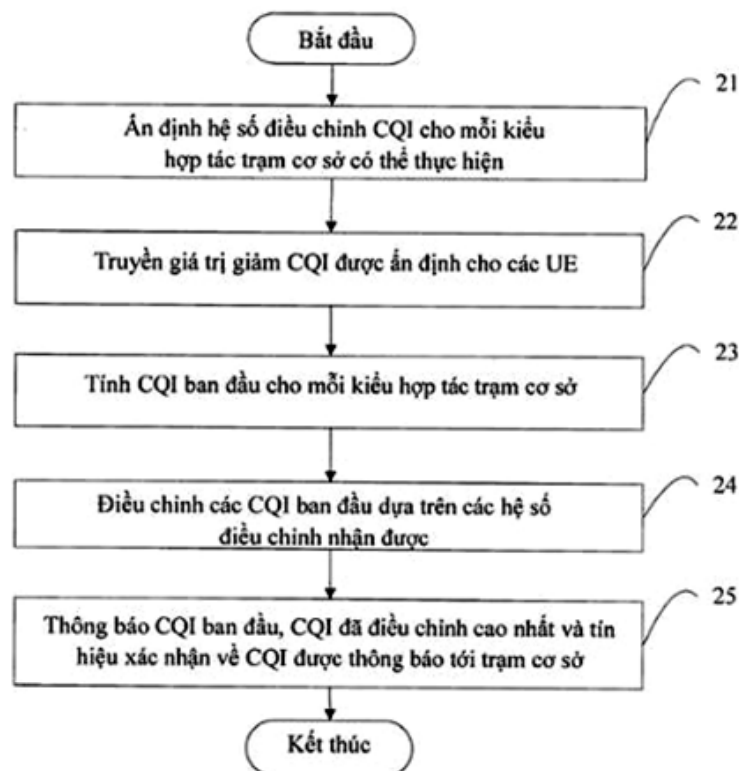
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA

(72) Hui TONG (CN); Masayuki HOSHINO (JP); Daichi IMAMURA (JP); Ming XU (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

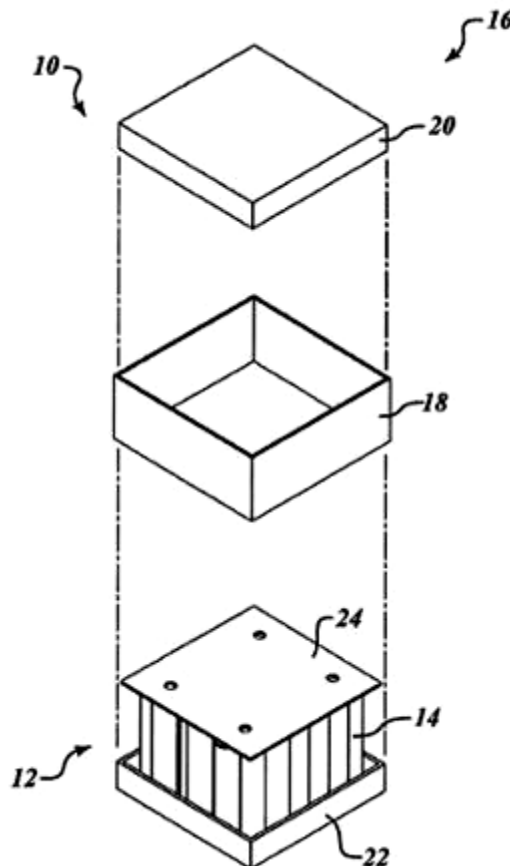
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG KÊNH, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu các chỉ số chất lượng kênh để thông báo cho các thiết bị người dùng trong hợp tác truyền thông giữa các trạm cơ sở. Phương pháp bao gồm các bước: ấn định chuỗi hệ số điều chỉnh cho các kiểu hợp tác giữa các trạm cơ sở có thể khác nhau; truyền các hệ số điều chỉnh được ấn định cho các UE; tính CQI ban đầu cho mỗi kiểu hợp tác giữa các trạm cơ sở có thể thực hiện trong mỗi UE; điều chỉnh các CQI ban đầu dựa trên các hệ số điều chỉnh nhận được trong các UE; và thông báo một hoặc nhiều CQI ban đầu mà đó là (các) CQI cao nhất sau khi điều chỉnh và xác nhận như trên về các CQI được thông báo cho trạm cơ sở bởi mỗi UE. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất trạm cơ sở và thiết bị người dùng truyền thông sử dụng phương pháp này.



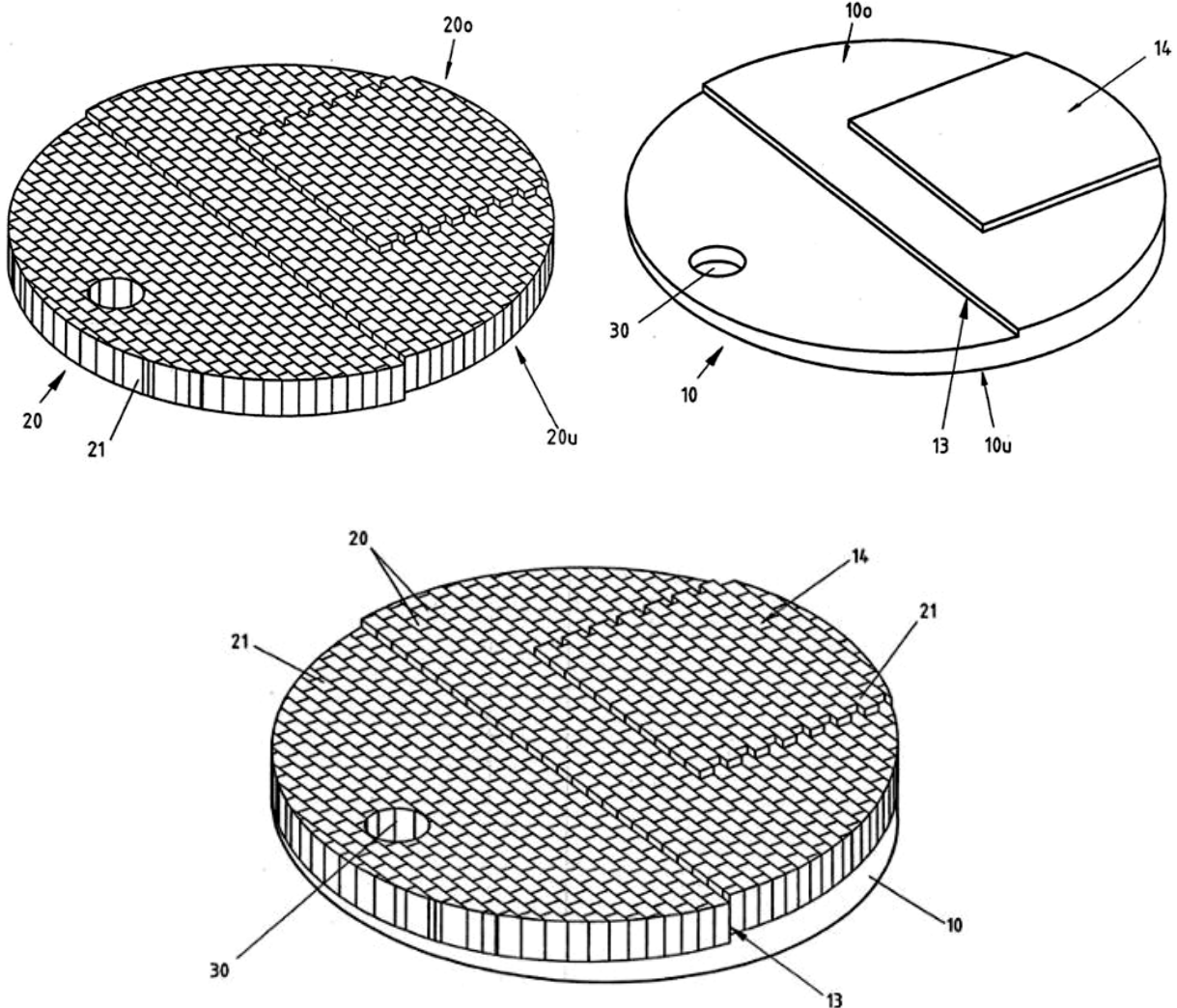
- (11) **1-0024794 B** (15) 25/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/10/2016 343A
(21) 1-2016-01140 (85) 30/03/2016
(22) 29/08/2014 (86) PCT/US2014/053418 29/08/2014
(30) 61/872,126 30/08/2013 US (87) WO2015/031761 05/03/2015
(51) **H01M 2/10; H01M 2/12; H01M 2/02**
(73) **GOGORO INC. (CN)**
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China
(72) WU, Yi-Tsung (TW); LUKE, Hok-Sum, Horace (US); WU, Chia, Nung (TW);
TAYLOR, Matthew, Whiting (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TÍCH TRỮ ĐIỆN NĂNG DẠNG XÁCH TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tích trữ điện năng dạng xách tay (10) dùng cho các xe chạy bằng điện hoặc thiết bị điện dân dụng bao gồm các màng ngăn để giảm đến mức tối thiểu sự truyền nhiệt năng và cháy lan trong trường hợp ắc quy là pin tích trữ điện năng bị hỏng, nổ và bốc cháy. Kết cấu nổ (30) được bố trí để thoát khí ra khỏi thiết bị theo hướng mong muốn trong trường hợp áp suất trong thiết bị vượt quá ngưỡng tối đa. Các lỗ thông nghiêng cho phép các khí từ pin tích trữ điện năng (14) trong môđun tích trữ điện năng (12) thoát ra và ngăn cách các pin tích trữ điện năng khác khỏi các khí này.



- (11) **1-0024795 B** (15) 25/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2015 332A
(21) 1-2015-01769 (85) 20/05/2015
(22) 03/12/2013 (86) PCT/EP2013/075299 03/12/2013
(30) 13150422.7 07/01/2013 EP (87) WO2014/106553 10/07/2014
(51) **B22D 41/02; B22D 41/08**
(73) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)**
Wienerbergstraße 11, A-1100 Wien, Austria
(72) MARANITSCH, Alexander (AT); HOECK, Matthias (AT); KIRSCHEN, Marcus (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐỂ BẰNG GÓM CHỊU LỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến đế bằng gốm chịu lửa trong vùng liên kết với ít nhất một thành của phần chứa để xử lý các kim loại nóng chảy nhiệt độ cao.



- (11) **1-0024796 B** (15) 25/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 27/02/2017 347A
(21) 1-2016-04122 (85) 27/10/2016
(22) 27/03/2015 (86) PCT/JP2015/059549 27/03/2015
(30) 2014-070654 29/03/2014 JP (87) WO2015/152023A1 08/10/2015
(51) **A23L 1/22; A23L 1/226**
(73) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan
(72) KIMURA, Momoko (JP); AOKI, Toshiyuki (JP); SUZUKI, Rie (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM TẠO HƯƠNG VỊ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIA VỊ VÀ THỰC PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HƯƠNG VỊ CHẾ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo hương vị có khả năng thuận tiện tạo hương vị chế biến cho gia vị và thực phẩm.
Chế phẩm tạo hương vị chứa thành phần nhóm A bao gồm (A1) 2,6-dimethylpyrazin và (A2) 2-ethyl-3-methylpyrazin, và thành phần nhóm B bao gồm ít nhất một hợp chất được lựa chọn từ (B1) allyl sulfit, (B2) allyl disulfit và (B3) allyl methyl disulfit. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sản xuất gia vị và thực phẩm, và phương pháp tạo hương vị chế biến.

- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 1-0024797 B | | | (15) 25/06/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | | (43) 25/07/2016 | | 340A |
| (21) 1-2016-01803 | | | (85) 19/05/2016 | | |
| (22) 23/10/2014 | | | (86) PCT/US2014/061955 | | 23/10/2014 |
| (30) 61/894,886 | 23/10/2013 | US | (87) WO2015/061561A1 | | 30/04/2015 |
| | 14/521,099 | 22/10/2014 | | | US |

(51) **H04N 19/70; H04N 19/30**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

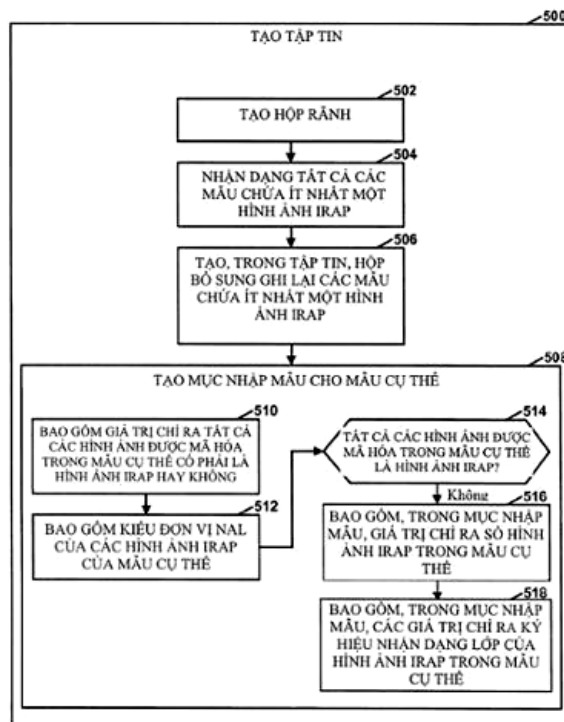
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WANG, Ye-Kui (CN); CHEN, Ying (CN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

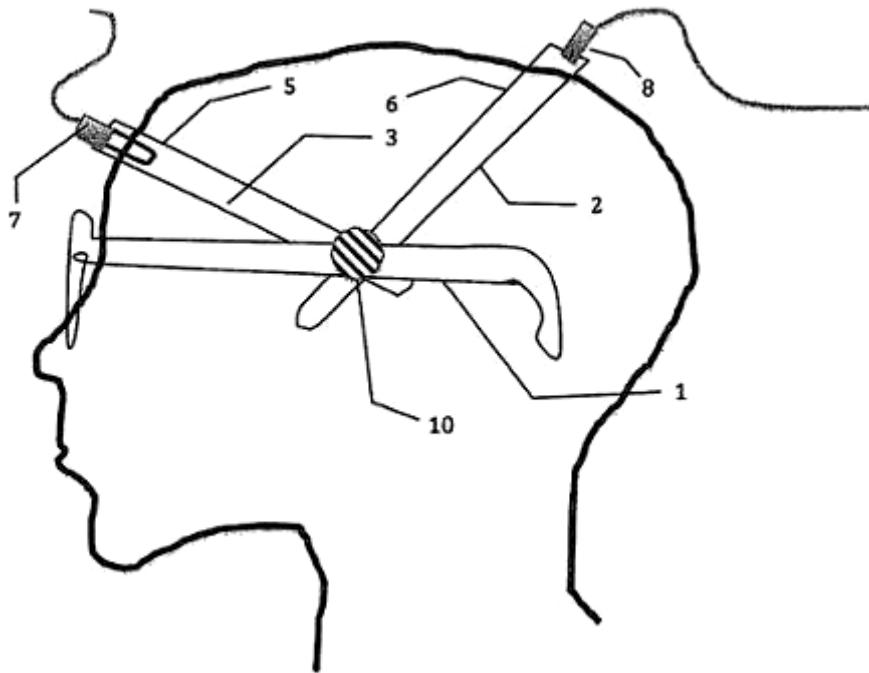
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO ĐA LỚP, THIẾT BỊ VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DỮ LIỆU BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu video đa lớp, thiết bị video và vật ghi lưu trữ dữ liệu bất biến đọc được bởi máy tính có các lệnh được lưu trữ trên đó. Thiết bị điện toán tạo tập tin bao gồm hộp rãnh chứa siêu dữ liệu cho một rãnh trong tập tin. Dữ liệu phương tiện cho rãnh này bao gồm chuỗi các mẫu. Mỗi mẫu là một đơn vị truy cập video của dữ liệu video đa lớp. Một phần của quá trình tạo tập tin là thiết bị điện toán tạo, trong tập tin này, hộp bổ sung ghi lại tất cả các mẫu chứa ít nhất một hình ảnh điểm truy cập ngẫu nhiên trong ảnh (Intra Random Access Point-IRAP).



- (11) **1-0024798 B** (15) 25/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2017 350A
(21) 1-2017-00704 (85) 27/02/2017
(22) 17/06/2015 (86) PCT/FR2015/051602 17/06/2015
(30) 1457365 30/07/2014 FR (87) WO2016/016526 04/02/2016
(51) **A61N 5/06; A61B 5/04; A61N 1/20; A61B 5/00; A61B 5/0476**
(73) **JEAN-TIEN (FR)**
4 La Motte des Puits, F-35250 Mouaze, France
(72) NGUYEN, Jean (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ GẮN PHẦN TỬ TÍCH CỰC VÀO HỘP SỌ BỆNH NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để gắn phần tử tích cực vào hộp sọ của bệnh nhân, gồm giá đỡ và nhiều phần tử tích cực và gồm dụng cụ (1) để kết nối với bệnh nhân và dụng cụ để định vị phần tử tích cực này trong các vùng N+M (20 đến 24; 30 đến 32) của hộp sọ, vùng N gồm các vùng VG₁₉, VG₂₀, VG₂₁, C₄, C_{5R}, C_{5L}, C_{6R} và C_{6L}, N và M là hai số nguyên, N là số nằm trong khoảng từ 2 đến 8, M nhỏ hơn N/2.



- (11) **1-0024799 B** (15) 25/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/10/2018 367A
(21) 1-2018-00648
(22) 12/02/2018
(51) **C05D 9/02**
(76) **HÀ PHƯƠNG THU' (VN)**
Nhà 9, ngõ 252, ngách 53 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÓP HYDROXYAPATIT MANG PHÂN BÓN VI LƯỢNG VÀ VẬT LIỆU XÓP HYDROXYAPATIT MANG PHÂN BÓN VI LƯỢNG THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đến phương pháp sản xuất vật liệu xốp hydroxyapatit (HA) mang phân bón vi lượng. Cụ thể, vật liệu xốp hydroxyapatit mang phân bón vi lượng thu được theo phương pháp của sáng chế bao gồm Fe với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, Cu với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, Zn với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, Ag với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, Co với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,0% trọng lượng, ở dạng bột màu nâu đậm, trong đó hạt nano vi lượng có kích thước dưới 10nm nằm trên các hạt nano HA có đường kính nằm trong khoảng từ 20 đến 25nm với chiều dài nằm trong khoảng từ 70 từ 80nm. Vật liệu theo sáng chế có khả năng giữ nước tốt.

- (11) **1-0024800 B** (15) 25/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 27/06/2016 339A
(21) 1-2016-00767 (85) 02/03/2016
(22) 02/08/2013 (86) PCT/CN2013/080723 02/08/2013
(87) WO2015/013980 05/02/2015

(51) **F03B 15/04; F03B 7/00**

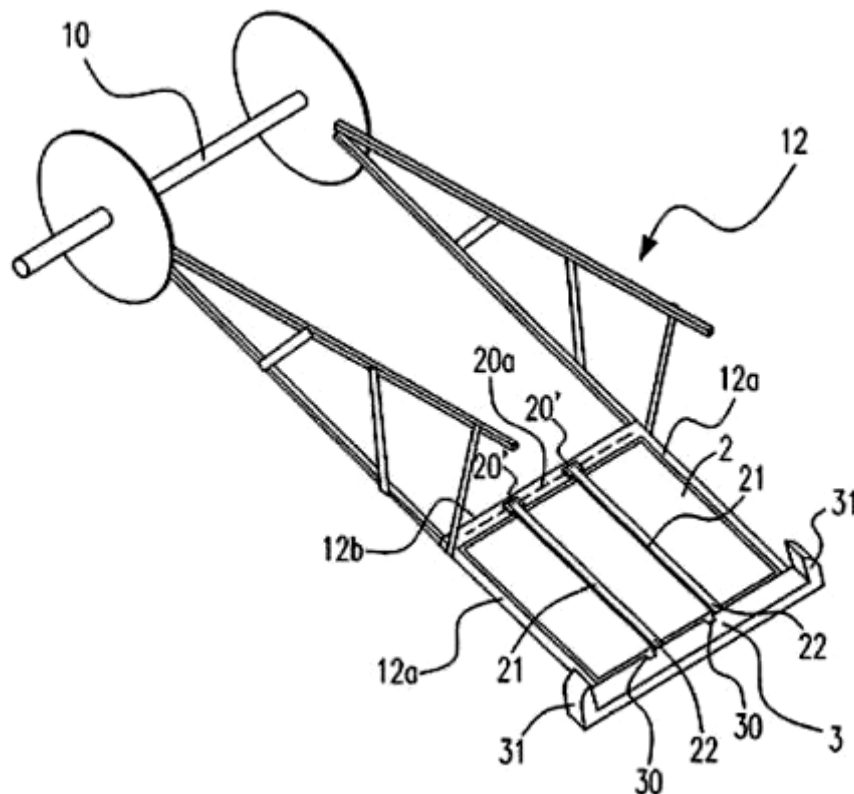
(76) **LIU DAVID (TW)**

No. 24, Jhongyang 3rd St., Sindian District, New Taipei City 231, Taiwan

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TUA-BIN NƯỚC VÀ CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tua-bin nước, thiết bị bao gồm: trục tua-bin nước, các khung cánh, các cánh tua-bin, trục quay và cơ cấu điều khiển cánh. Trục tua-bin nước là trục thứ nhất. Các khung cánh được phân bố tỏa tròn quanh trục tua-bin nước. Các cánh tua-bin được gắn trên các khung cánh tương ứng. Trục quay là trục thứ hai, được bố trí tương ứng trên một trong các khung cánh để cho phép một trong các cánh tua-bin tương ứng với khung cánh tương ứng được gắn có thể quay trên khung cánh tương ứng. Sáng chế cũng đề cập tới cơ cấu điều khiển cánh được bố trí ở đầu đối diện với trục quay trên khung cánh tương ứng, trong đó cánh tua-bin được gắn trên khung cánh tương ứng có bộ phận dừng liền kề với cơ cấu điều khiển cánh.



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024801 B | | (15) 25/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2014 | 318A |
| (21) 1-2014-01248 | | (85) 17/04/2014 | |
| (22) 22/10/2012 | | (86) PCT/JP2012/077225 | 22/10/2012 |
| (30) 2011-230934 | 20/10/2011 JP | (87) WO2013/058399A1 | 25/04/2013 |

(51) **C03C 21/00**

(73) **HOYA CORPORATION (JP)**

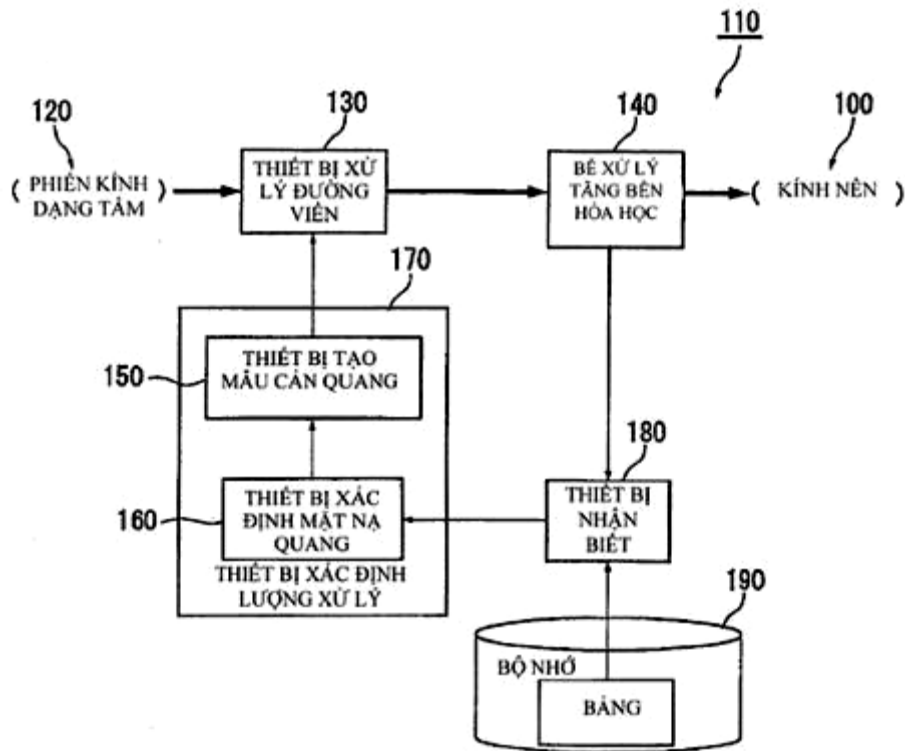
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525 Japan

(72) GOTO, Tomoyuki (JP); SHIBUI, Masatomo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

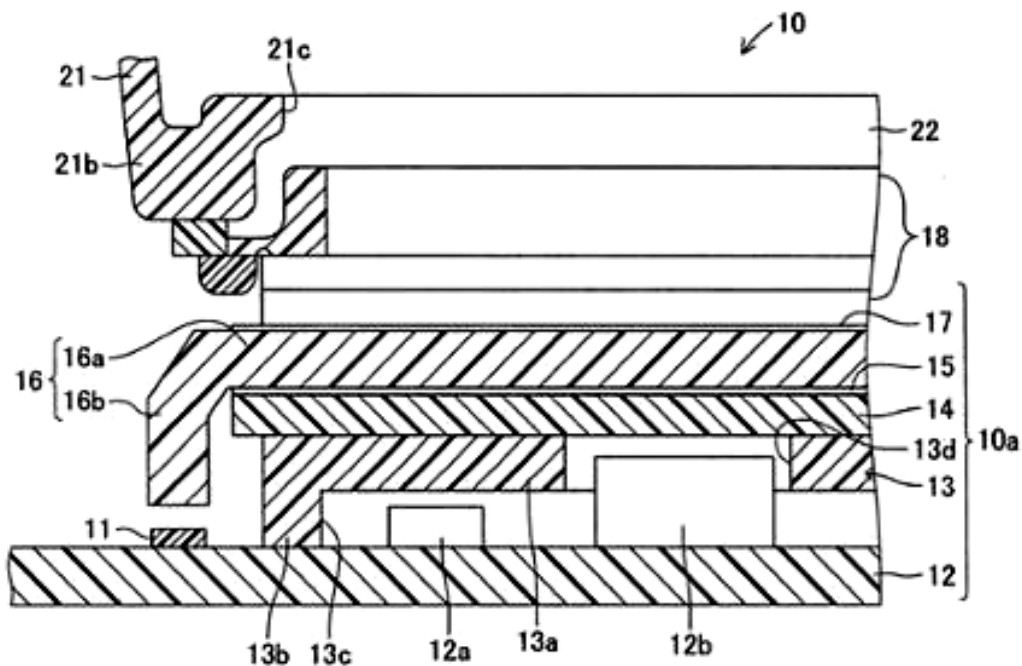
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KÍNH BẢO VỆ DÙNG CHO THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kính bảo vệ dùng cho thiết bị di động mà có thể nâng cao độ chính xác về kích thước của kính nền sau khi được tăng bền hóa học. Phương pháp sản xuất kính bảo vệ dùng cho thiết bị di động theo sáng chế bao gồm bước xử lý hình dạng để xử lý phiến kính dạng tấm thành kính nền có hình dạng của kính bảo vệ dùng cho thiết bị di động và bước tăng bền hóa học được thực hiện sau bước xử lý hình dạng, để tăng bền hóa học cho kính nền.



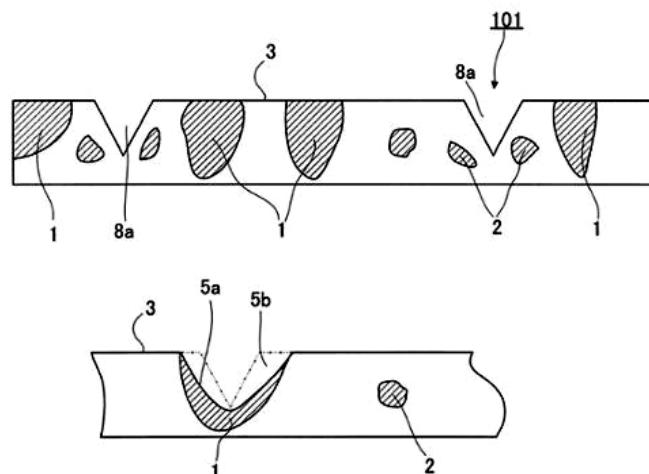
- | | | | |
|--|--|-------------------------|------------|
| (11) 1-0024802 B | | (15) 25/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00651 | | (85) 26/02/2015 | |
| (22) 20/08/2013 | | (86) PCT/JP2013/072183 | 20/08/2013 |
| (30) 2012-186513 | 27/08/2012 | JP (87) WO2014/034477A1 | 06/03/2014 |
| (51) G02F 1/1333; G09F 9/00; F21S 2/00 | | | |
| (73) YAMAHA MOTOR ELECTRONICS CO., LTD. (JP) | | | |
| | 1450-6 Mori, Mori-machi, Shuchi-gun, Shizuoka 437-0292 Japan | | |
| (72) Masayuki YAMAMOTO (JP); Daisuke NAGAAMI (JP); Naoki URAGUCHI (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.) | | | |
| (54) CƠ CẤU HIỂN THỊ BẰNG TINH THỂ LỎNG | | | |

(57) Để ngăn ngừa việc biến dạng tấm dẫn sáng để ngăn chặn sự không đồng đều của độ sáng ở hình ảnh được hiển thị trên bản hiển thị tinh thể lỏng, sáng chế đề xuất cơ cấu hiển thị bằng tinh thể lỏng (10) gồm bản hiển thị tinh thể lỏng (18) và cụm chiếu sáng từ phía sau (10a) để rọi bản hiển thị tinh thể lỏng (18) bằng ánh sáng từ mặt sau của nó. Cụm chiếu sáng từ phía sau (10a) gồm bảng mạch (12), LED (11) được gắn trên mặt trước của bảng mạch (12), tấm khung (13) được gắn ở phía bên của LED (11) trên mặt trước của bảng mạch (12), tấm khung này tạo ra khoảng không định trước so với mặt trước của bảng mạch (12), tấm dẫn sáng (16) và vật liệu đệm (14). Hơn nữa, tấm dẫn sáng (16) gồm thân chính tấm dẫn sáng có hình dạng tấm (16a) được bố trí trên mặt sau của bản hiển thị tinh thể lỏng (18) và phần nhận sáng (16b) kéo dài từ thân chính tấm dẫn sáng (16a) về phía LED (11). Vật liệu đệm (14) được gắn giữa tấm khung (13) và thân chính tấm dẫn sáng (16a).

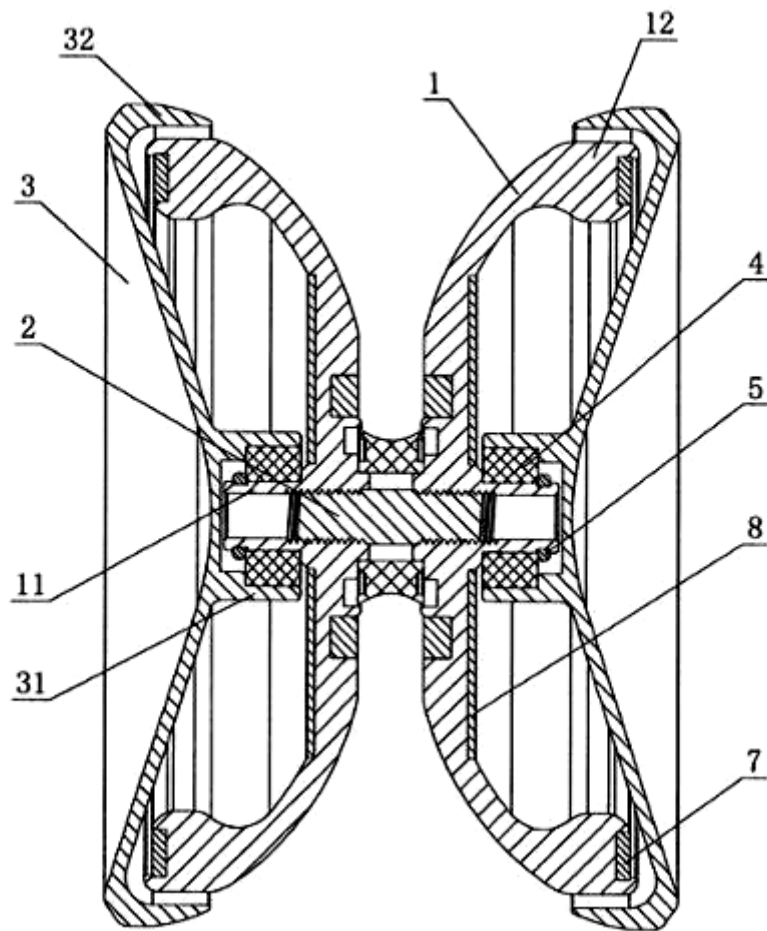


- (11) **1-0024803 B** (15) 25/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/11/2017 356A
- (21) 1-2017-03120 (85) 15/08/2017
- (22) 04/11/2015 (86) PCT/JP2015/081065 04/11/2015
- (30) 2015-033025 23/02/2015 JP (87) WO2016/136035A1 01/09/2016
- (51) **F02F 1/00; C22F 1/00; F02F 1/20; C22C 21/02; C22F 1/043**
- (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) Yoshihiko ASAI (JP); Takayuki MOTOWAKI (JP); Seishiro IDE (JP); Hirotaka KURITA (JP); Hiroyoshi KATO (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
- (54) **ĐỘNG CƠ, BỘ PHẬN THÂN XI LẠNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ là có thể ngăn chặn sự sinh ra các vết cọ mòn tại hoặc gần điểm chết trên một cách hiệu quả hơn, trong đó động cơ gồm pittông và phần thân xi lanh với bề mặt trượt mà pittông có thể trượt được trên đó. Phần thân xi lanh được làm bằng hợp kim Al với hàm lượng Si chiếm 16% khối lượng hoặc nhiều hơn. Phần thân xi lanh gồm các hạt tinh thể nguyên sinh Si có đường kính hạt tinh thể trung bình bằng 8µm hoặc lớn hơn và 50µm hoặc nhỏ hơn, các hạt tinh thể otecti Si có đường kính hạt tinh thể trung bình nhỏ hơn so với đường kính hạt tinh thể trung bình của các hạt tinh thể nguyên sinh Si và vật liệu nền hợp kim Al. Bề mặt trượt được tạo kết cấu sao cho, ít nhất là ở vùng một phần tư trên của bề mặt trượt, các hạt tinh thể nguyên sinh Si và vật liệu nền hợp kim Al được để lộ ra để cho có thể tiếp xúc được với pittông, và nhiều rãnh thẳng gần như song song được tạo ra theo bước rãnh lớn hơn so với đường kính hạt tinh thể trung bình của các hạt tinh thể nguyên sinh Si để cho nhiều rãnh thẳng gần như song song có phần có mặt giữa các hạt liền kề trong số các hạt tinh thể nguyên sinh Si. Nhiều rãnh thẳng gần như song song có độ sâu bằng hoặc lớn hơn so với một phần ba giá trị giới hạn trên của phạm vi đường kính của các hạt tinh thể otecti Si trong phân bố cỡ hạt của các hạt tinh thể Si ở phần thân xi lanh. Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận thân xi lanh bao gồm phần thân xi lanh được lắp ở động cơ này và phương tiện giao thông bao gồm động cơ này.

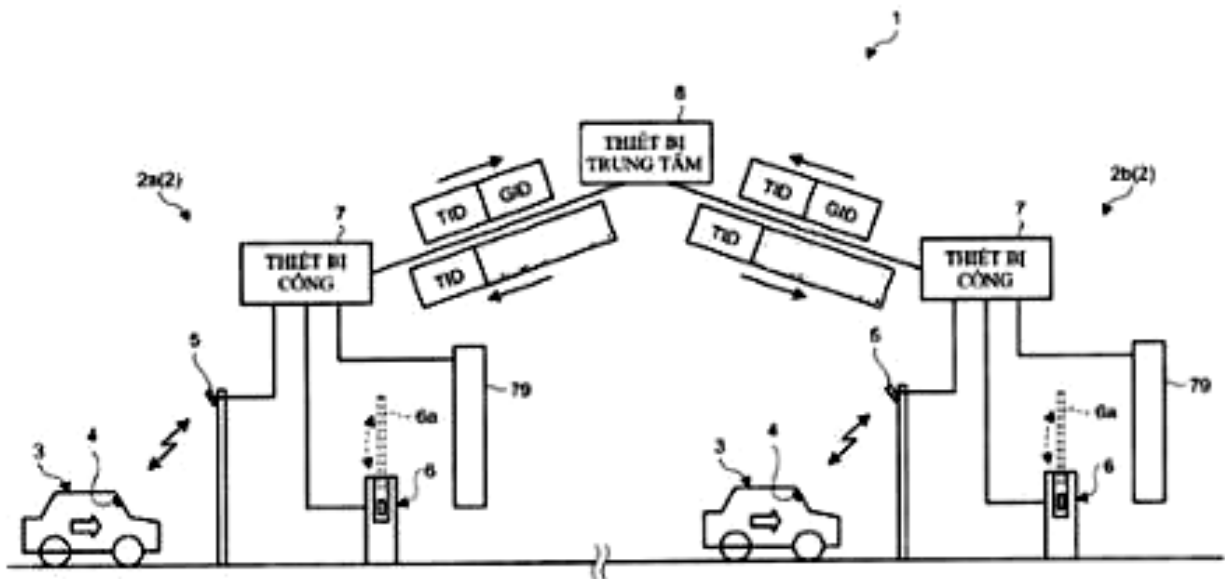


- (11) **1-0024804 B** (15) 25/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/03/2018 360A
- (21) 1-2016-03686 (85) 29/09/2016
- (22) 01/07/2015 (86) PCT/CN2015/083036 01/07/2015
- (30) 201520436761.1 24/06/2015 CN (87) WO2016/206128A1 29/12/2016
- (51) **A63H 1/30**
- (73) 1. **ALPHA GROUP CO., LTD.** (CN)
Auldey Industrial Area, Wenguan Road M., Chenghai District, Shantou City, Guangdong 515800, China
2. **GUANGDONG AULDEY ANIMATION & TOY CO., LTD.** (CN)
1106A, NO. 30 Tianhe North Rd., Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong 510620, China
3. **GUANGZHOU ALPHA CULTURE COMMUNICATIONS CO., LTD.** (CN)
13/F, South Tower, Suntec Plaza, NO.193, Guangzhou Rd. North, Guangzhou City, Guangdong 510075, China
- (72) CAI, Dongqing (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **YÔYÔ LỐC XOÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến yôyô lốc xoáy, bao gồm hai đĩa quay và trục nối được tạo kết cấu để nối phần mặt sau của hai đĩa quay, trong đó trục hình trụ nhô ra được lắp vòng bi trên đó được bố trí trong đĩa quay và được đặt ở giữa đĩa quay; nắp quay được bố trí ở mặt ngoài đĩa quay và được tạo phần lỗ kết nối kéo dài từ giữa của nắp quay đến đĩa quay, và phần lỗ kết nối được lõng ngoài vòng bi để thực hiện hoạt động quay nắp quay tương ứng với đĩa quay; và mép bên ngoài của nắp quay được tạo mép gấp được tạo kết cấu để bao phủ mép của đĩa quay, sao cho khi yôyô được giữ hoặc được kẹp chặt theo hướng về phía trước, các ngón tay tiếp xúc mép gấp của nắp quay, và do đó hoạt động quay của đĩa quay sẽ không bị ảnh hưởng. Kết quả là, nhiều cách vận hành bằng tay được tạo ra hơn so với yôyô đã tồn tại. Ngoài ra, khi kết hợp với hoạt động của dây, nhiều chuyển động lạ mắt mới có thể được thực hiện bằng cách kết hợp hoặc sáng tạo, do đó đáp ứng nhu cầu của người đam mê để khám phá và sáng tạo ra thủ thuật mới của yôyô, cho nên người đam mê sẽ không dễ dàng mất đi niềm yêu thích yôyô, mà đúng hơn là vì khám phá liên tục và có niềm vui khám phá.



- (11) **1-0024805 B** (15) 26/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2016 340A
- (21) 1-2016-01627 (85) 05/05/2016
- (22) 04/11/2014 (86) PCT/JP2014/079240 04/11/2014
- (30) 2013-229659 05/11/2013 JP (87) WO2015/068695A1 14/05/2015
- (51) **G07B 15/00; G06Q 20/28; G06Q 50/30**
- (73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan
- (72) SHIMIZU, Ryogo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG THU PHÍ CẦU ĐƯỜNG, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU PHÍ CẦU ĐƯỜNG**

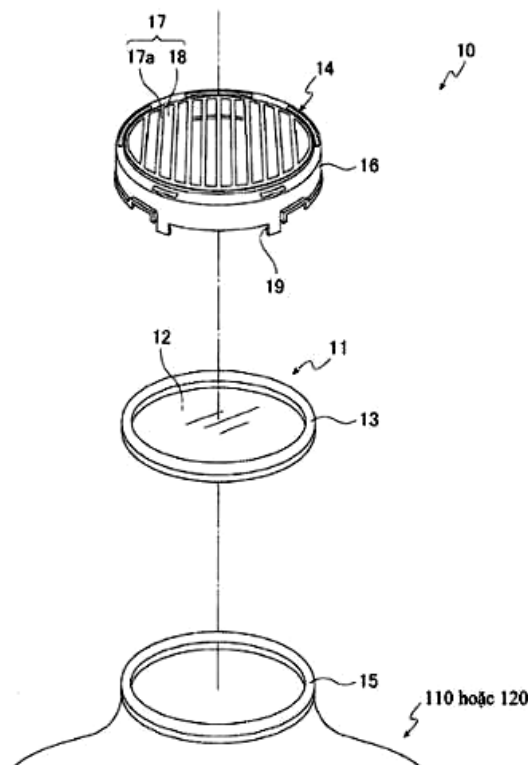
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu phí cầu đường (1) bao gồm bộ thu thông tin định danh (71d) mà được bố trí tương ứng với mỗi cổng (2) và thu thông tin định danh thứ nhất về thẻ vô tuyến (4); bộ lưu trữ thứ nhất (83) được bố trí tách biệt với thẻ vô tuyến (4) và lưu trữ trong đó, số dư tương ứng với thông tin định danh thứ nhất; bộ nhận dạng thông tin định danh thứ nhất (81e) so sánh giá trị ngưỡng thứ nhất với số dư được thu tương ứng với thông tin định danh thứ nhất được thu bởi bộ thu thông tin định danh (71d) bằng cách đề cập đến bộ lưu trữ thứ nhất (83), và nhận dạng thông tin định danh thứ nhất với số dư bằng hoặc nhỏ hơn so với giá trị ngưỡng thứ nhất; bộ lưu trữ thứ hai (74) lưu trữ trong đó thông tin định danh thứ nhất được nhận dạng bởi bộ nhận dạng thông tin định danh thứ nhất (81e) tại mỗi cổng (2); và bộ thực hiện quy trình xử lý (71f) thực hiện quy trình xử lý nhất định tại mỗi cổng (2) khi thông tin định danh thứ nhất được thu bởi bộ thu thông tin định danh (71d) được lưu trữ trong bộ lưu trữ thứ hai (74). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điều khiển và phương pháp thu phí cầu đường.



- | | | | |
|--|-------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0024806 B | | (15) 26/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-03067 | | (85) 21/08/2015 | |
| (22) 12/02/2014 | | (86) PCT/JP2014/053139 | 12/02/2014 |
| (30) 2013-027642 | 15/02/2013 | JP (87) WO2014/126083A1 | 21/08/2014 |
| | 2014-019979 | 05/02/2014 | JP |
| (51) A62B 18/08; G10K 13/00; G10K 11/18; A62B 18/00 | | | |
| (73) KOKEN LTD. (JP) | | | |
| 7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8459 Japan | | | |
| (72) KANNO, Ryo (JP); MATSUDA, Shoko (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) BỘ PHẬN TRUYỀN ÂM THANH | | | |

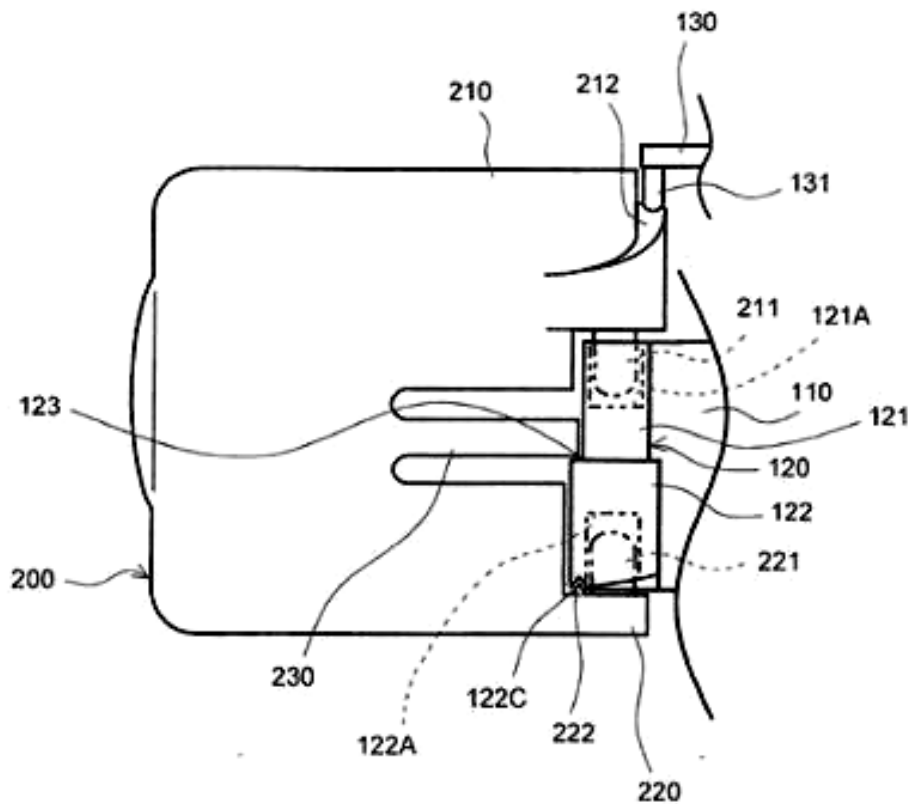
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận truyền âm thanh có cấu trúc đơn giản mà có thể được sản xuất với chi phí thấp và có thể làm cho tiếng nói được phát ra bởi người mang có thể nghe rõ được từ bên ngoài.

Trong cụm truyền âm thanh mà truyền tiếng nói được phát ra bởi người mang ra bên ngoài, phần thân bộ phận truyền âm thanh của cụm truyền âm thanh bao gồm: phần màng có khả năng truyền tiếng nói từ một trong ra bên còn lại; và phần giữ để giữ ít nhất một phần của phần màng, trong đó phần màng được tạo ra từ vật liệu co ngót được bởi nhiệt, và phần màng được gia nhiệt để được co lại trong khi phần màng được giữ bởi phần giữ, do đó, việc giữ phần màng bởi phần giữ trong khi về cơ bản, toàn bộ bề mặt của phần màng này được làm căng.



- (11) **1-0024807 B** (15) 26/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2015 333A
(21) 1-2015-02191
(22) 18/06/2015
(30) 2014-127751 20/06/2014 JP
(51) **H05K 5/03**
(73) **PLUS CORPORATION (JP)**
4-1-28, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
(72) Yoshihiko KOBASHI (JP); Ryota YOKOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CƠ CẤU QUAY VÀ CỤM VỎ SỬ DỤNG CƠ CẤU QUAY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu quay mới có số lượng nhỏ các chi tiết hoặc các bộ phận.
Chi tiết phủ dạng băng dính hai mặt trong đó cơ cấu quay theo sáng chế bao gồm vỏ và chi tiết đóng kín (200) được quay tương ứng với vỏ. Bề mặt dốc xoắn (212) được tạo ra ở cạnh của chi tiết đóng kín (200). Vỏ có chi tiết tựa (131) bố trí ở đầu mút của chi tiết đẩy (130). Khi người dùng đẩy chi tiết đẩy (130) tựa hoặc nén chi tiết tựa (131) vào bề mặt dốc (212), chi tiết đóng kín (200) được quay.



- (11) **1-0024808 B** (15) 26/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2015 324A
(21) 1-2014-04075 (85) 05/12/2014
(22) 23/04/2013 (86) PCT/CN2013/074564 23/04/2013
(30) 201210156809.4 18/05/2012 CN (87) WO2013/170687A1 21/11/2013

(51) **H04W 72/04**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

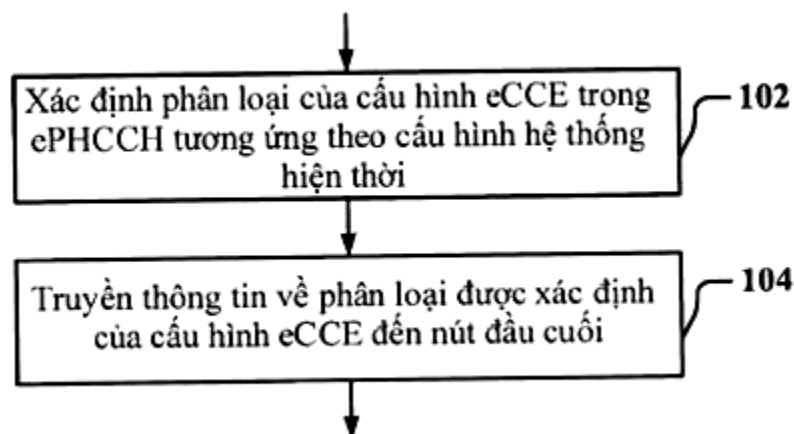
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) CUI, Qimei (CN); ZHANG, Yingni (CN); WANG, Hui (CN); LI, Xiaona (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: xác định theo cấu hình hệ thống hiện thời của hệ thống truyền thông bởi trạm gốc trong hệ thống truyền thông, loại cấu hình phân tử kênh điều khiển nâng cao trong kênh điều khiển đường xuống vật lý nâng cao, cấu hình phân tử kênh điều khiển nâng cao bao gồm số lượng các phân tử tài nguyên trong mỗi phân tử kênh điều khiển nâng cao, và số lượng của các phân tử kênh điều khiển nâng cao trong mỗi cặp khối tài nguyên vật lý, và cấu hình phân tử kênh điều khiển nâng cao được phân loại thành các loại lần lượt tương ứng với các cấu hình hệ thống khác nhau của hệ thống truyền thông; và thông báo cho nút đầu cuối trong hệ thống truyền thông thông tin liên quan đến loại được xác định của cấu hình phân tử kênh điều khiển nâng cao.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0024809 B | | (15) 26/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/02/2014 | 311A |
| (21) 1-2013-02959 | | (85) 20/09/2013 | |
| (22) 21/03/2012 | | (86) PCT/JP2012/057219 | 21/03/2012 |
| (30) 2011-087704 | 11/04/2011 JP | (87) WO2012/140995 | 18/10/2012 |
| | 2011-248766 | | 14/11/2011 JP |

(51) **C07C 29/158; C01B 3/40; C07C 31/04; B01J 23/46; C07B 61/00**

(73) **CHIYODA CORPORATION (JP)**

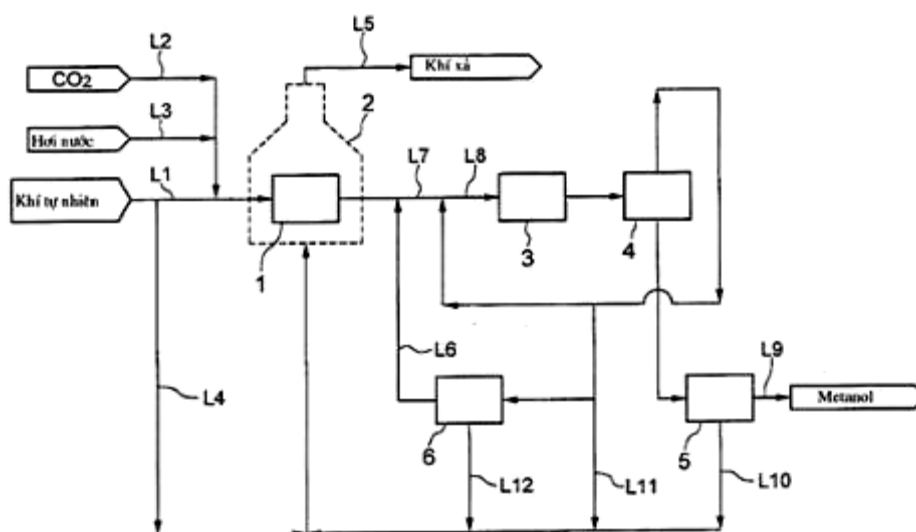
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan

(72) SHIMURA Mitsunori (JP); HIROHATA Osamu (JP); MIKURIYA Tomoyuki (JP); SUGIYAMA Hideki (JP)

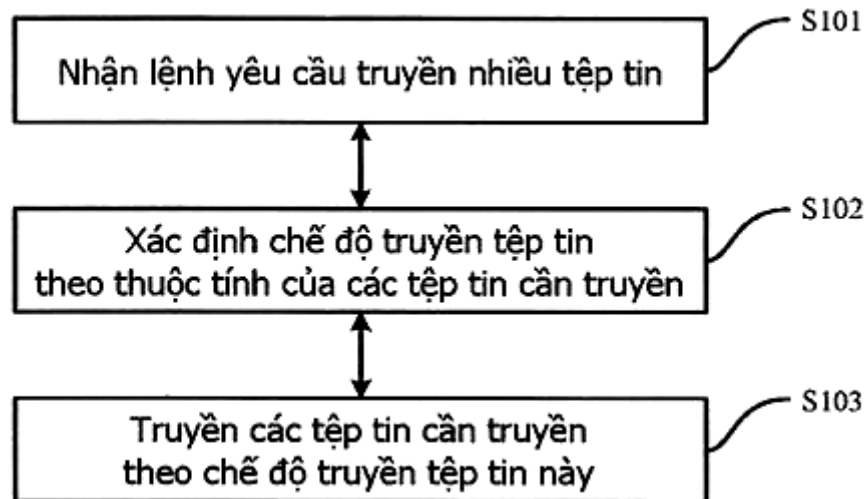
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT METANOL, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU AXIT AXETIC HOẶC NGUYÊN LIỆU METYL METACRYLAT (MMA)**

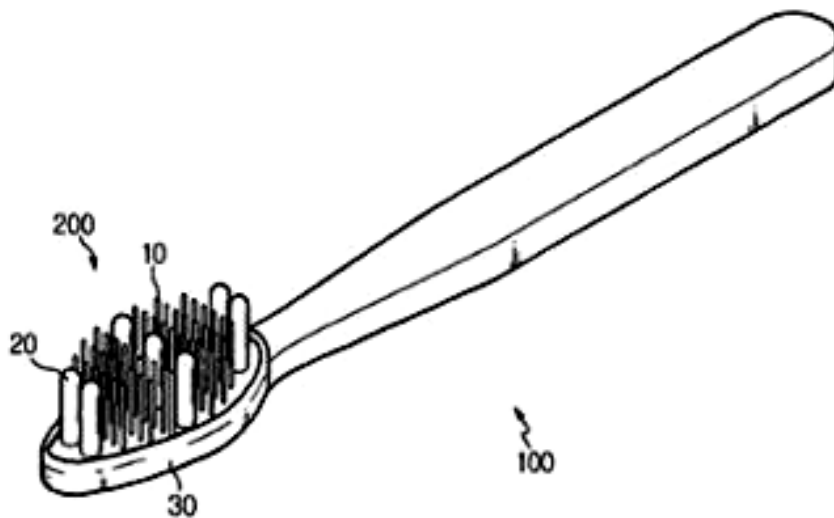
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để sản xuất một cách có hiệu quả metanol từ hydrocarbon thấp như khí tự nhiên. Phương pháp này bao gồm các bước: reforming khí hydrocarbon thấp chứa hơi nước và cacbon đioxit được bổ sung vào nó với sự có mặt của chất xúc tác để tạo ra khí đốt tổng hợp gồm chủ yếu là hydro và cacbon monoxit; tổng hợp metanol bởi phản ứng của khí đốt tổng hợp đã tạo ra trong bước reforming với sự có mặt của chất xúc tác; tái tuần hoàn bằng cách tách metanol đã tổng hợp trong bước tổng hợp metanol từ khí tồn dư chứa khí chưa phản ứng và kết hợp khí tồn dư này làm khí tuần hoàn cùng với khí đốt tổng hợp; và tách hydro bằng cách tách khí hydro ra khỏi ít nhất là một phần của khí tuần hoàn và kết hợp khí hydro này với khí đốt tổng hợp. Phương pháp và hệ thống thiết bị sản xuất nguyên liệu axit axetic hoặc nguyên liệu MMA và phương pháp biến đổi hệ thống thiết bị sản xuất metanol sẵn có cũng được đề xuất.



- (11) **1-0024810 B** (15) 26/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2013 299A
(21) 1-2012-03177 (85) 26/10/2012
(22) 24/02/2011 (86) PCT/CN2011/071229 24/02/2011
(30) 201010138384.5 30/03/2010 CN (87) WO2011/120364 06/10/2011
(51) **H04L 29/06**
(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City
518044, Guangdong Province, PRC
(72) SHEN, Yong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TRUYỀN NHIỀU TỆP TIN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để truyền nhiều tệp tin. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận lệnh yêu cầu truyền nhiều tệp tin; xác định chế độ truyền tệp tin theo thuộc tính của các tệp tin cần truyền; truyền các tệp tin cần truyền theo chế độ truyền tệp tin này. Nhờ phương pháp và hệ thống để truyền nhiều tệp tin theo sáng chế mà thời gian cần thiết để truyền nhiều tệp tin và thời gian chờ đợi của người sử dụng thiết bị đầu cuối nhận sẽ được giảm bớt.



- (11) **1-0024811 B** (15) 26/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 27/10/2014 319A
(21) 1-2014-01769 (85) 30/05/2014
(22) 01/11/2012 (86) PCT/KR2012/009117 01/11/2012
(30) 10-2011-0113562 02/11/2011 KR (87) WO2013/066070 10/05/2013
10-2011-0113563 02/11/2011 KR
10-2012-0083201 30/07/2012 KR
(51) **A46B 9/04; A46D 1/00**
(73) **LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)**
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 110-783, Republic of Korea
(72) KIM, Sung-Jin (KR); LEE, Kyung-Sub (KR); PARK, Mi-Jeong (KR); AHN, Jae-Hyun (KR); LEE, In-Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **LÔNG BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG ĐỂ CHĂM SÓC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG, CHI TIẾT ĐÀN HÒI ĐỂ CHĂM SÓC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG VÀ BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG BAO GỒM LÔNG BÀN CHẢI VÀ CHI TIẾT ĐÀN HÒI ĐỂ CHĂM SÓC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến lông bàn chải đánh răng và chi tiết đàn hồi tạo ra các tác dụng tốt đến việc chăm sóc sức khỏe răng miệng. Sáng chế còn đề cập đến bàn chải đánh răng bao gồm lông bàn chải và chi tiết đàn hồi có thể tạo ra các hỗ trợ khác nhau để ngăn không cho răng miệng bị nhiễm bệnh, như các tác dụng diệt khuẩn, kháng viêm, tạo hương vị, chống viêm và kiểm soát cao răng và ngăn ngừa các răng nhạy cảm và các bệnh nha chu, ngoài các tác dụng làm sạch vật lý nói chung của các bàn chải đánh răng thông thường.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024812 B | | (15) 26/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 1-2015-04834 | | (85) 18/12/2015 | |
| (22) 09/05/2014 | | (86) PCT/CN2014/077096 | 09/05/2014 |
| (30) 201310298040.4 | 16/07/2013 CN | (87) WO2015/007114 | 22/01/2015 |

(51) **G10L 19/00; G10L 21/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

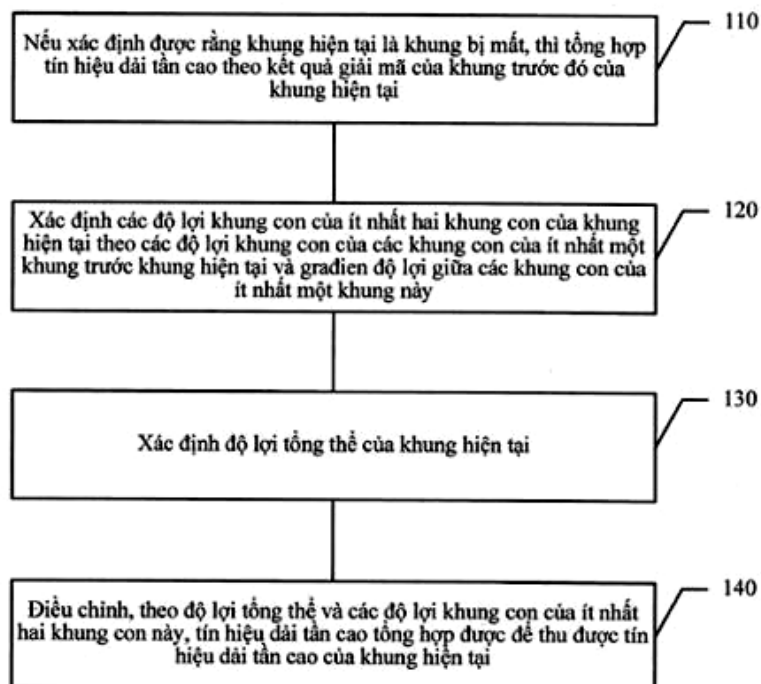
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Bin (CN); MIAO, Lei (CN); LIU, Zexin (CN)

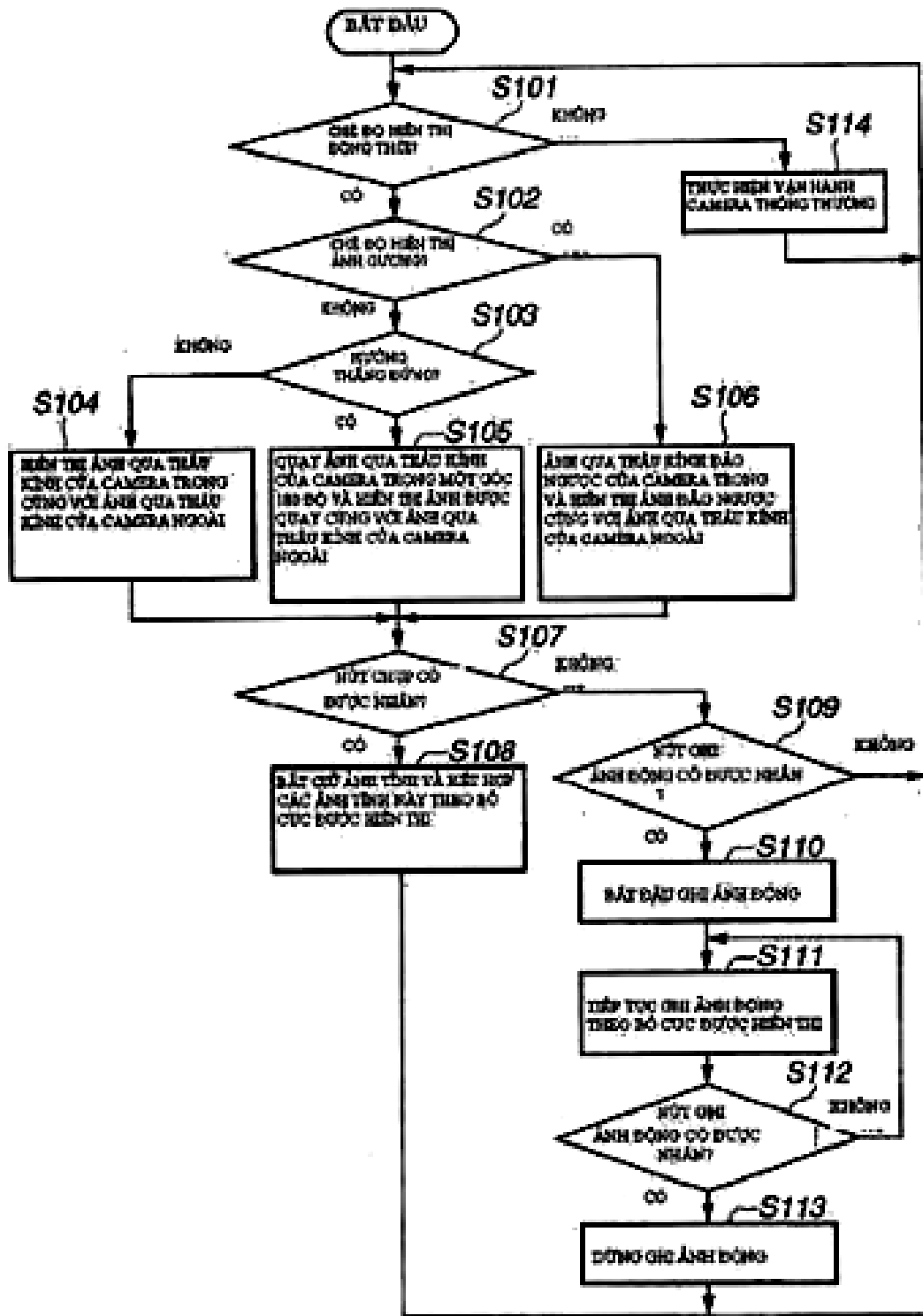
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU GIỌNG NÓI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã và thiết bị giải mã tín hiệu giọng nói. Phương pháp giải mã này bao gồm các bước: nếu xác định được rằng khung hiện tại là khung bị mất, thì tổng hợp tín hiệu dải tần cao theo kết quả giải mã của khung trước đó của khung hiện tại; xác định các độ lợi khung con của ít nhất hai khung con của khung hiện tại theo các độ lợi khung con của các khung con của ít nhất một khung trước khung hiện tại và gradient độ lợi giữa các khung con của ít nhất một khung này; xác định độ lợi tổng thể của khung hiện tại; và điều chỉnh, theo độ lợi tổng thể và các độ lợi khung con của ít nhất hai khung con này, tín hiệu dải tần cao tổng hợp được để thu được tín hiệu dải tần cao của khung hiện tại. Độ lợi khung con của khung hiện tại được tính theo gradient giữa các độ lợi khung con của các khung con đằng trước khung hiện tại, để sự chuyển tiếp trước và sau chỗ mất khung trở nên liên tục hơn, nhờ đó giảm tiếng ồn trong quá trình tái tạo tín hiệu, và cải thiện chất lượng thoại.



- (11) **1-0024813 B** (15) 26/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/10/2016 343A
- (21) 1-2016-02520 (85) 08/07/2016
- (22) 05/12/2014 (86) PCT/JP2014/006110 05/12/2014
- (30) 2013-267155 25/12/2013 JP (87) WO2015/098006 02/07/2015
2014-210839 15/10/2014 JP
- (51) *H04N 5/225; G03B 17/00; H04N 5/272; H04N 5/265; G03B 15/00*
- (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501, Japan
- (72) Yasufumi Oyama (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TẠO ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ GHI VÀ VẬT GHI DỮ LIỆU MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh (100) gồm khối tạo ảnh thứ nhất (13), khối tạo ảnh thứ hai (103) được tạo cấu hình để tạo ảnh đối tượng theo hướng ngược lại từ khối tạo ảnh thứ nhất, khối dò (44) được tạo cấu hình để dò hướng của thiết bị tạo ảnh, và khối điều khiển (50) được tạo cấu hình để thực hiện điều khiển để hiển thị ảnh được chụp bởi khối tạo ảnh thứ nhất và ảnh được chụp bởi khối tạo ảnh thứ hai trên khối hiển thị (28) cùng lúc. Khối điều khiển thực hiện điều khiển sao cho ảnh được chụp bởi khối tạo ảnh thứ hai được hiển thị sau khi được quay nếu khối dò thấy việc hướng của thiết bị tạo ảnh là hướng định trước, trong trường hợp trong đó ảnh được chụp bởi khối tạo ảnh thứ hai được hiển thị cùng với ảnh được chụp bởi khối tạo ảnh thứ nhất mà không bị đảo bằng phép ảnh gương.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0024814 B | (15) 26/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/06/2016 |
| (21) 1-2016-01308 | (85) 12/04/2016 | 339A |
| (22) 27/09/2013 | (86) PCT/CN2013/084456 | 27/09/2013 |
| (51) H04W 56/00 | (87) WO2015/042872 | 02/04/2015 |

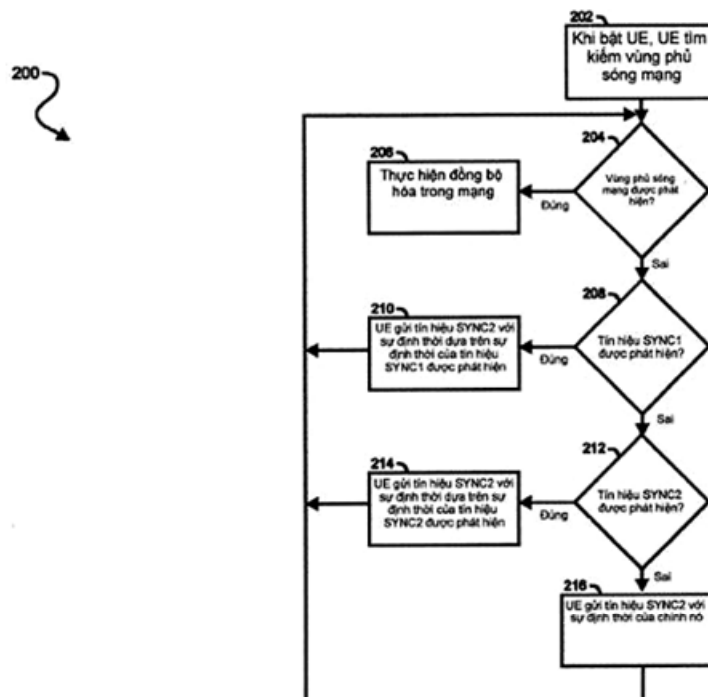
(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) ZHANG, Zhi (CN); KORHONEN, Juha Sakari (FI); SHU, Kodo (JP); LEI, Yixue (CN); LI, Zexian (FI); HUGL, Klaus (AT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐỒNG BỘ HÓA THIẾT BỊ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và kỹ thuật để đồng bộ hóa giữa các thiết bị người dùng trong vùng phủ sóng và ngoài vùng phủ sóng. Trạm cơ sở tạo cấu hình các tín hiệu đồng bộ hóa trong vùng phủ sóng và ngoài vùng phủ sóng và tạo cấu hình các thiết bị người dùng để tiếp nhận ra các tín hiệu đồng bộ hóa là trong vùng phủ sóng hay ngoài vùng phủ sóng. Thiết bị trong vùng phủ sóng cấp tín hiệu đồng bộ hóa trong vùng phủ sóng khi việc phát hiện tín hiệu ngoài vùng phủ sóng, và có thể tiếp tục cấp tín hiệu khi phát hiện liên tục tín hiệu ngoài vùng phủ sóng mà không được đồng bộ hóa với mạng. Thiết bị ngoài vùng phủ sóng có thể tiếp nhận và đồng bộ hóa với tín hiệu trong vùng phủ sóng nếu khả dụng, hoặc tín hiệu ngoài vùng phủ sóng nếu khả dụng, hoặc có thể tạo ra và truyền tín hiệu ngoài vùng phủ sóng của chính nó nếu không có tín hiệu ngoài vùng phủ sóng hoặc trong vùng phủ sóng là khả dụng. Các tín hiệu có thể bao gồm thông tin bậc để chỉ báo thông tin chuỗi chuyên tiếp, và các thiết bị người dùng có thể được tạo cấu hình để đáp lại các tín hiệu dựa trên thông tin bậc - như ưu tiên tín hiệu mà bậc của tín hiệu này chỉ báo rằng tín hiệu đại diện cho số thứ tự chuyên tiếp thấp hơn.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0024815 B | | (15) 26/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/07/2011 | 280A |
| (21) 1-2011-00528 | | (85) 29/11/2007 | |
| (22) 18/04/2006 | | (86) PCT/US2006/014518 | 18/04/2006 |
| (30) 11/109,398 | 19/04/2005 | US | (87) WO2006/113688 |
| | 11/405,603 | 17/04/2006 | US |

(51) **A01C 5/00**

(62) 1-2007-02436

(73) **KAMTERTER II, L.L.C. (US)**

1025 North 33rd Street, Lincoln, NE 68503, United States of America

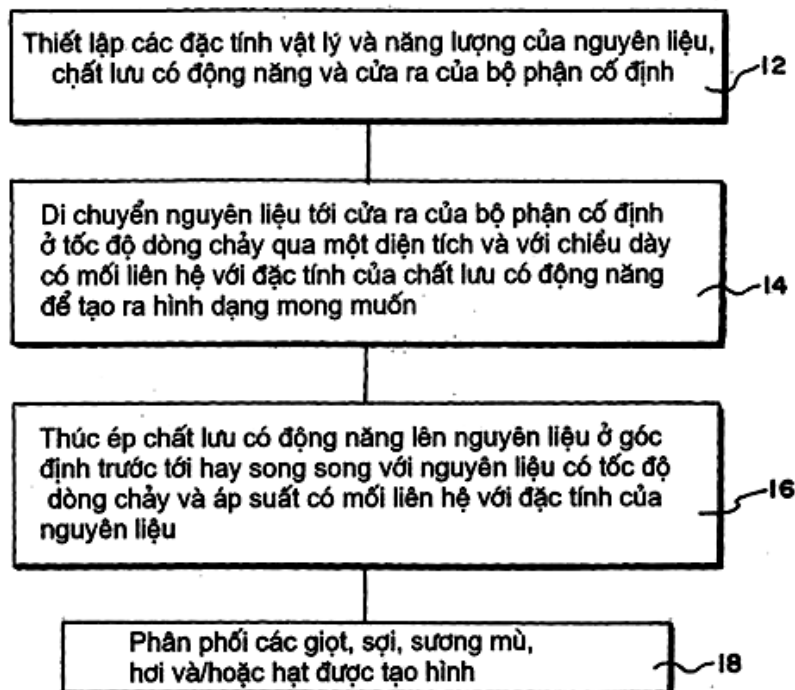
(72) EASTIN John Alvin (US); VU David (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU CHITOSAN DỄ TẠO HÌNH**

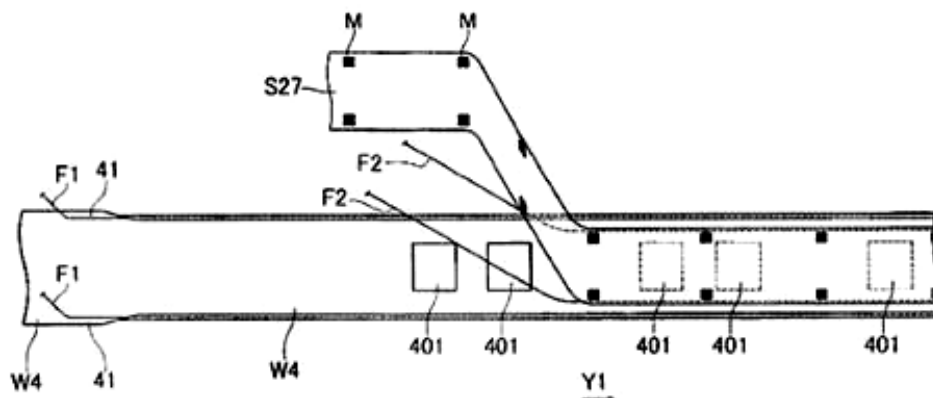
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo ra vật liệu chitosan dễ tạo hình, phương pháp này bao gồm các bước: hòa tan chitosan trong chất lỏng có tính axit; và thay thế ít nhất một vài axit từ chất lỏng có tính axit đồng thời duy trì độ pH của vật liệu chitosan dễ tạo hình này đủ thấp để tránh sự kết tủa của chitosan, khác biệt ở chỗ, phương pháp này còn bao gồm các bước bổ sung đủ dung môi hữu cơ để giảm độ dẫn tới mức cho phép xe sợi điện, bổ sung đủ dung môi hữu cơ để giảm độ nhớt tới mức mà cho phép sự tạo thành sợi dài bằng cách hòa tan bột chitosan mà ở thể huyền phù trong nước trong axit axetic băng; sục cacbon đioxit qua dung dịch chitosan; và bổ sung dung môi hữu cơ để giảm độ dẫn, sức căng bề mặt và độ nhớt cho tới khi phù hợp để tạo ra sợi.

10

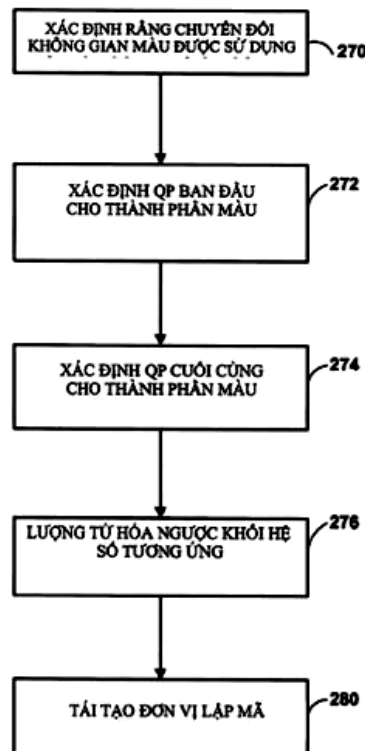


- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0024816 B | | (15) 26/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/03/2015 | 324A |
| (21) 1-2014-03606 | | (85) 28/10/2014 | |
| (22) 09/05/2013 | | (86) PCT/JP2013/063002 | 09/05/2013 |
| (30) 2012-108113 | 10/05/2012 | JP (87) WO2013/168753 | 14/11/2013 |
| (51) A61F 13/15; A61F 13/49 | | | |
| (73) ZUIKO CORPORATION (JP) | | | |
| | 15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi, Osaka, 5660045, Japan | | |
| (72) SAKABE, Junya (JP) | | | |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ MẶC SỬ DỤNG MỘT LẦN | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ mặc bao gồm bước tạo vùng hở (phần khuyết) trên tấm vải không dệt liên tục dùng để che phủ phía ngoài, trong khi truyền tấm vải mà là tấm vải không dệt bên ngoài theo chiều dọc của nó; bước gắn thứ nhất ghép các tấm nhựa dẻo liên tục mà là tấm nhựa dẻo trên bề mặt tiếp xúc với da của tấm vải sau bước tạo vùng hở để che phủ vùng hở bằng tấm nhựa dẻo; bước đặt lõi thấm hút lên trên bề mặt tiếp xúc với da của tấm nhựa dẻo liên tục, bằng cách đó thu được tấm mỏng nhiều lớp liên tục mà là thân thấm hút; bước cắt tấm mỏng nhiều lớp dọc theo đường cắt ảo kéo dài theo chiều ngang vuông góc với chiều dọc để thu được thân của đồ mặc cá nhân từ tấm mỏng nhiều lớp; và bước gắn thứ hai đặt ít nhất một tấm mỏng nhiều lớp vải không dệt liên tục mà là chi tiết vòng eo trên bề mặt không tiếp xúc với da của tấm vải để gắn tấm mỏng nhiều lớp và tấm vải với nhau sao cho phần khuyết được che phủ.



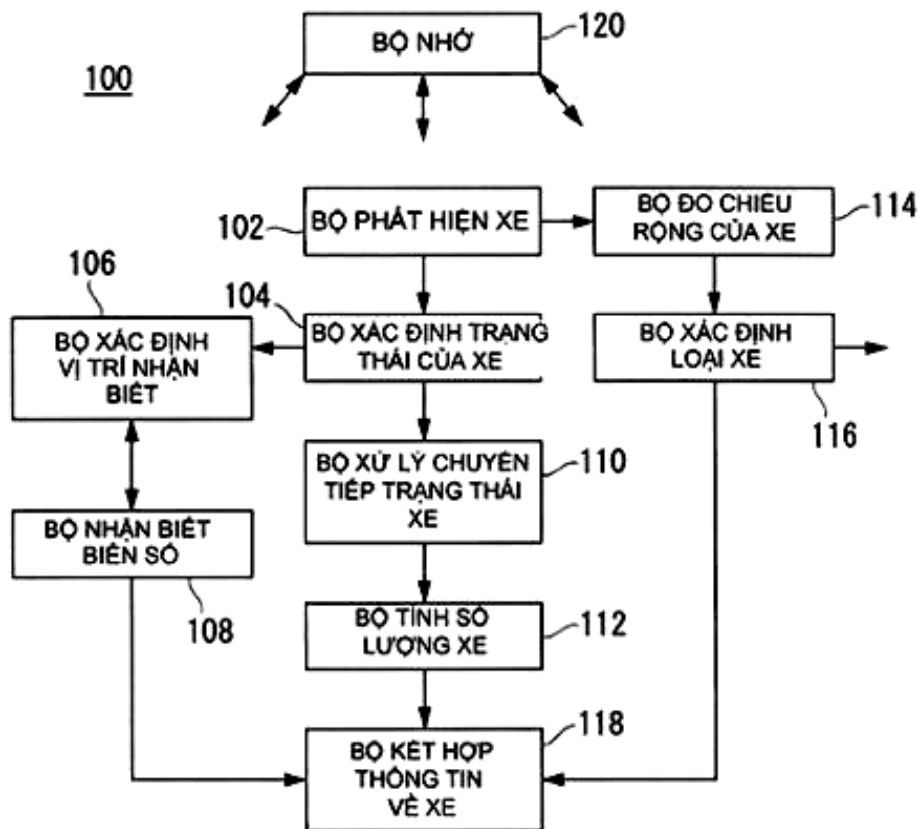
- (11) **1-0024817 B** (15) 26/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/02/2017 347A
- (21) 1-2016-04701 (85) 01/12/2016
- (22) 04/06/2015 (86) PCT/US2015/034249 04/06/2015
- (30) 62/007,860 04/06/2014 US (87) WO2015/187978A1 10/12/2015
 14/729,486 03/06/2015 US
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/124; H04N 19/159**
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Li (CN); SOLE ROJALS, Joel (ES); KARCZEWICZ, Marta (US); CHEN, Jianle (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã và mã hóa dữ liệu video, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Cụ thể là, bộ lập mã video giải mã đơn vị lập mã (coding unit - CU) của dữ liệu video. Khi giải mã dữ liệu video, bộ lập mã video xác định rằng CU được mã hóa bằng cách sử dụng chuyển đổi không gian màu. Bộ lập mã video xác định tham số lượng tử hóa (tham số lượng tử hóa - QP) ban đầu, xác định rằng QP cuối cùng mà bằng tổng của QP ban đầu và phần bù QP, và lượng tử hóa ngược, dựa trên QP cuối cùng, khối hệ số, và sau đó tái tạo CU dựa trên các khối hệ số được lượng tử hóa ngược.



- (11) **1-0024818 B** (15) 26/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2013 298A
- (21) 1-2012-02815 (85) 24/09/2012
- (22) 15/03/2011 (86) PCT/FR2011/050515 15/03/2011
- (30) 1052113 24/03/2010 FR (87) WO2011/117507 29/09/2011
- (51) **A61K 39/215; A61K 39/12; A61K 39/39; A61K 39/00; A61K 39/17**
- (73) **SOCIÉTÉ D'EXPLOITATION DE PRODUITS POUR LES INDUSTRIES CHIMIQUES SEPPIC (FR)**
75 Quai d'Orsay F-75007 Paris (FR)
- (72) BERTRAND, François (FR); DUPUIS, Laurent (FR); DEVILLE, Sébastien (FR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VACXIN DÙNG TẠI CHỖ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIRUT Ở GIA CẦM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm vacxin dùng tại chỗ để điều trị bệnh virut ở gia cầm, trong đó phương pháp này có ít nhất bước: a) trộn ngẫu nhiên vacxin, trong đó có ít nhất một virut sống được chọn từ virut thuộc một hoặc nhiều chủng của bệnh gia cầm với chất pha loãng làm chất phụ trợ (DA), khác biệt ở chỗ chất pha loãng làm chất phụ trợ là vi nhũ tương dầu trong nước.

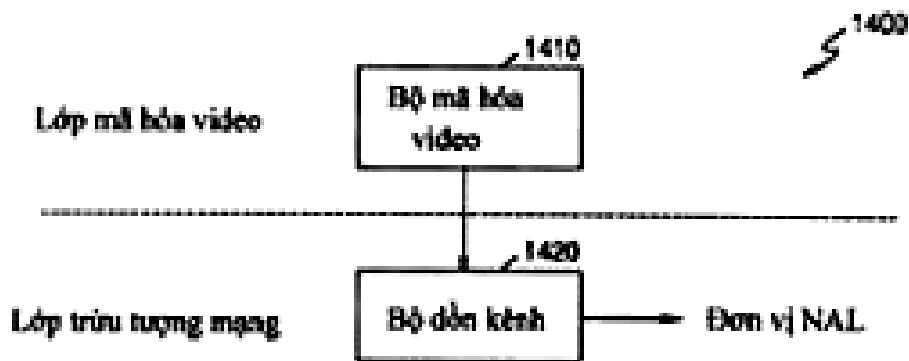
- (11) **1-0024819 B** (15) 26/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2016-00247 (85) 19/01/2016
- (22) 18/07/2014 (86) PCT/JP2014/069196 18/07/2014
- (30) 2013-152080 22/07/2013 JP (87) WO2015/012219A1 29/01/2015
- (51) **G08G 1/017; G08G 1/04; G06T 1/00**
- (73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan
- (72) AOKI Yasuhiro (JP); SATO Toshio (JP); YOKOI Kentaro (JP); SUZUKI Yoshihiko (JP); KIMIYAMA Kenji (JP); NAKAMURA Junichi (JP); YAMAMOTO Masahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT XE VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giám sát xe. Thiết bị giám sát xe có bộ xác định và bộ đọc. Bộ xác định để xác định xem có hay không vị trí cụ thể của xe mà xuất hiện ít nhất trong một vùng của hình ảnh, hình ảnh được chụp bởi bộ tạo ảnh, vùng này là một trong các vùng mà hình ảnh được phân chia thành bằng đường phân chia mà gần như vuông góc với hướng di chuyển của xe. Bộ đọc để đọc thông tin về biển số được gắn trên xe từ vùng trong trường hợp mà bộ xác định xác định vị trí cụ thể của xe được xác định là có xuất hiện trong vùng này.



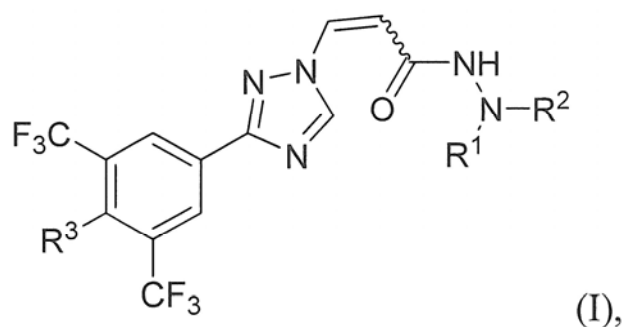
- (11) **1-0024820 B** (15) 26/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2015 326A
- (21) 1-2015-00296 (85) 27/01/2015
- (22) 03/07/2013 (86) PCT/KR2013/005923 03/07/2013
- (30) 61/667,654 03/07/2012 US (87) WO2014/007550 09/01/2014
- (51) **H04N 7/26**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
- (72) **CHOI, Byeong-doo (KR); PARK, Young-o (KR); KIM, Il-koo (KR); KIM, Jae-hyun (KR); PARK, Jeong-hoon (KR)**
- (74) **Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)**
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có khả năng mở rộng theo thời gian. Phương pháp giải mã video theo sáng chế để giải mã video được mã hóa theo các bước: phân chia các hình ảnh trong dãy hình ảnh thành các lớp nhỏ theo thời gian; phân loại các hình ảnh truy cập lớp theo thời gian thành hình ảnh truy cập lớp theo thời gian thứ nhất hoặc hình ảnh truy cập lớp theo thời gian thứ hai trên cơ sở xem xét có hay không hình ảnh được mã hóa sau các hình ảnh truy cập lớp theo thời gian và được bao gồm trong cùng hoặc lớp nhỏ cao hơn so với các hình ảnh truy cập lớp theo thời gian, có thể tham chiếu đến hình ảnh được mã hóa trước các hình ảnh truy cập lớp theo thời gian; và bổ sung thông tin kiểu lệnh để nhận biết hình ảnh truy cập lớp theo thời gian thứ nhất và hình ảnh truy cập lớp theo thời gian thứ hai vào dữ liệu bộ truyền bao gồm các hình ảnh truy cập lớp theo thời gian.



- (11) **1-0024821 B** (15) 26/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2016 336A
- (21) 1-2016-00083 (85) 07/01/2016
- (22) 06/06/2014 (86) PCT/JP2014/065060 06/06/2014
- (30) 2013-120692 07/06/2013 JP (87) WO2014/196623A1 11/12/2014
- (51) **C07D 401/06; A61K 47/10; A61K 9/06; A61K 9/08; A61P 17/00; A61P 17/10; A61P 37/08; C07B 57/00; A61K 31/4439; A61P 14/06**
- (73) **KAKEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8650, Japan
- (72) KAMEI Noriyuki (JP); KAMIMURA Daigo (JP); SUMIKAWA Yoshitake (JP); TOKUOKA Shota (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT (+)-5-(3,4-DIFLOPHENYL)-5-[(3-METYL-2-OXOPYRIDIN-1(2H)-YL)METYL]IMIDAZOLIDIN-2,4-DION, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (+)-5-(3,4-diflophenyl)-5-[(3-metyl-2-oxopyridin-1(2H)-yl)metyl]imidazolidin-2,4-dion tinh khiết quang học hoặc muối của nó. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất (+)-5-(3,4-diflophenyl)-5-[(3-metyl-2-oxopyridin-1(2H)-yl)metyl]imidazolidin-2,4-dion hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0024822 B | | | (15) 26/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | | (43) 26/05/2014 | 314A |
| (21) 1-2014-00622 | | | (85) 25/02/2014 | |
| (22) 26/07/2012 | | | (86) PCT/US2012/048319 | 26/07/2012 |
| (30) 61/513,428 | 29/07/2011 | US | (87) WO2013/019548 | 07/02/2013 |
| 61/513,432 | 29/07/2011 | US | | |
| 61/610,178 | 13/03/2012 | US | | |
| 61/653,588 | 31/05/2012 | US | | |
| 61/654,651 | 01/06/2012 | US | | |
- (51) **C07D 249/08; A61K 31/497; A61K 31/498; A61K 31/506; A61K 31/5377; A61K 31/55; C07D 409/12; A61P 29/00; A61P 31/12; A61P 35/00; C07D 401/12; C07D 403/12; A61K 31/4439; A61P 27/02**
- (73) **KARYOPHARM THERAPEUTICS, INC (US)**
2 Mercer Road, Natick, MA 01760, United States of America
- (72) SANDANAYAKA Vincent, P. (US); SHACHAM, Sharon (IL); SHECHTER, Sharon (IL); MCCAULEY, Dilara (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN VẬN CHUYÊN NHÂN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất điều biến vận chuyên nhân, ví dụ, chất ức chế duy trì vùng nhiễm sắc thể 1 (CRM1) và cụ thể hơn là đến hợp chất có công thức cấu trúc I:

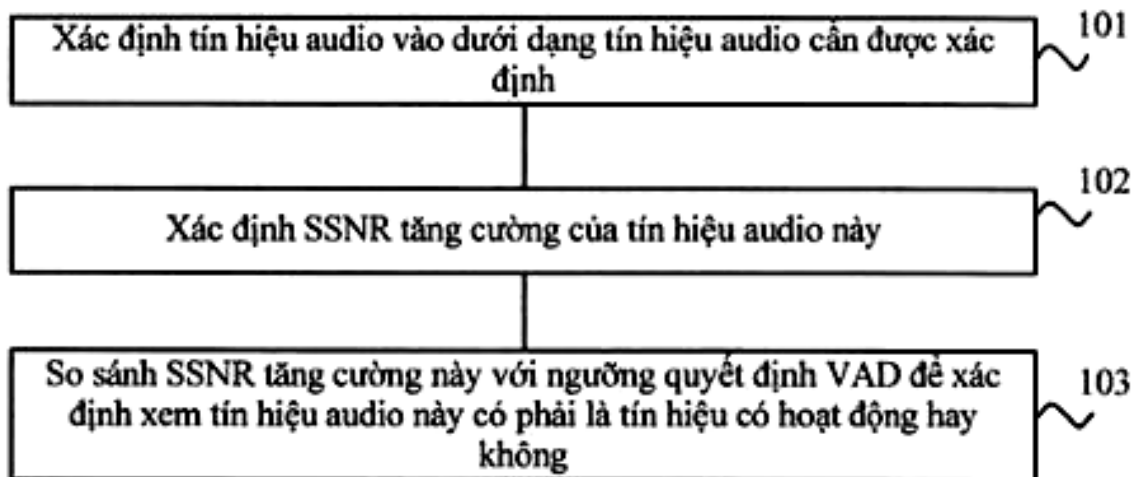


hoặc muối dược dụng của nó, trong đó các biến có ý nghĩa như được mô tả trong bản mô tả. Sáng chế cũng mô tả quy trình tổng hợp hợp chất có công thức cấu trúc I, hoặc muối dược dụng của nó; và dược phẩm chứa hợp chất này, để sử dụng, ví dụ, trong điều trị, điều biến và/hoặc ngăn ngừa các tình trạng bệnh lý liên quan đến hoạt tính của CRM1.

- (11) **1-0024823 B** (15) 26/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2013 309A
(21) 1-2013-02946
(22) 15/12/2010
(30) 200910215840.9 30/12/2009 CN
201010110589.2 12/02/2010 CN
(51) **C09K 15/08; B01J 31/10; C08G 61/12; C08K 5/3437; B01J 31/02; C07D 215/06**
(62) 1-2010-03375
(73) **JIANGSU SINORGCHEM TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 212, No. 1 Yaocheng Avenue, Taizhou City, Jiangsu Province 225300,
P.R.China
(72) Chen, XinMin (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT CHỐNG OXY HOÁ CAO SU RD**

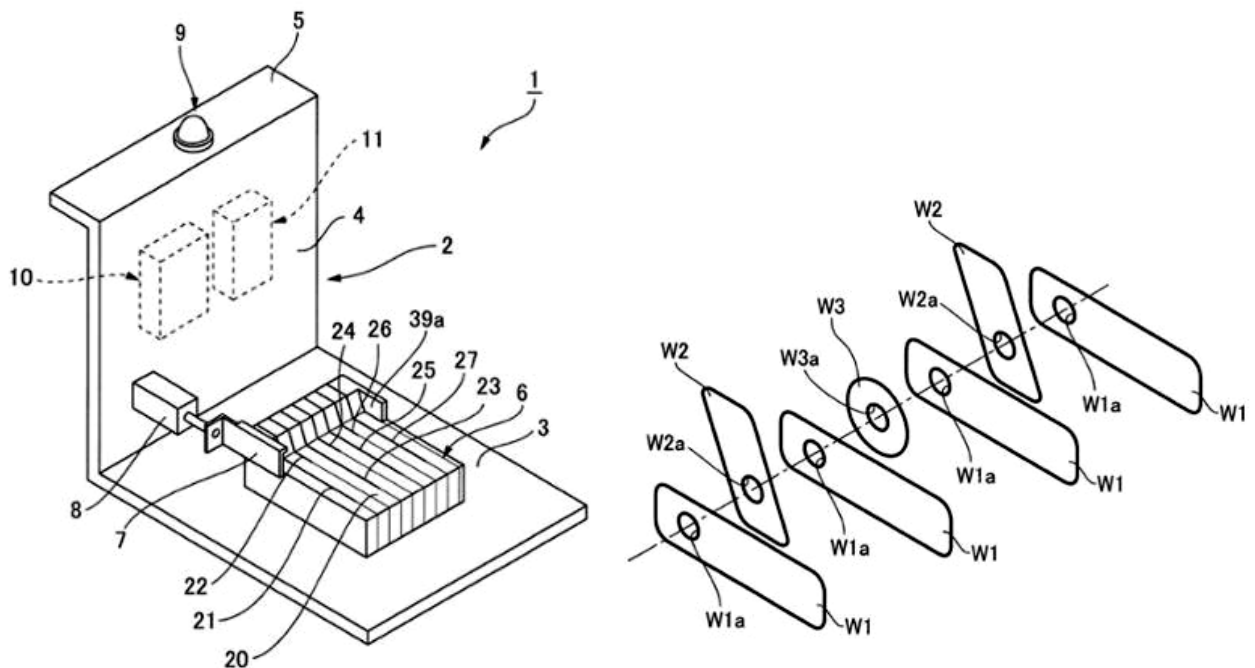
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chất chống oxy hóa cao su RD sử dụng chất xúc tác axit rắn có nhựa trao đổi cation có tính axit mạnh có cấu trúc mạng liên kết ngang và axit sulfonic thơm tự do được hấp phụ trong mạng này trong quá trình tổng hợp chất chống oxy hóa cao su RD và trong các phản ứng được xúc tác bằng axit mạnh khác.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024824 B | | (15) 26/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 26/12/2016 | 345A |
| (21) 1-2016-03722 | | (85) 04/10/2016 | |
| (22) 01/12/2014 | | (86) PCT/CN2014/092694 | 01/12/2014 |
| (30) 201410090386.X | 12/03/2014 CN | (87) WO2015/135344 | 17/09/2015 |
- (51) **G10L 25/78**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Zhe (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN TÍN HIỆU AUDIO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phát hiện tín hiệu audio, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: xác định tín hiệu audio vào dưới dạng tín hiệu audio cần được xác định; xác định tỉ số tín hiệu trên tạp âm theo phân đoạn (Segmental Signal-to-Noise Ratio - SSNR) tăng cường của tín hiệu audio, trong đó SSNR tăng cường này lớn hơn SSNR tham chiếu; và so sánh SSNR tăng cường này với ngưỡng quyết định phát hiện hoạt động thoại (Voice Activity Detection - VAD) để xác định xem tín hiệu audio này có phải là tín hiệu có hoạt động hay không. Theo phương pháp và thiết bị theo sáng chế, âm thoại có hoạt động và âm thoại không có hoạt động có thể được phân biệt một cách chính xác.



- (11) **1-0024825 B** (15) 26/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/02/2017 347A
- (21) 1-2016-04145 (85) 28/10/2016
- (22) 25/02/2015 (86) PCT/JP2015/055466 25/02/2015
- (30) 2014-079455 08/04/2014 JP (87) WO2015/156047 15/10/2015
- (51) *B23P 19/04; B25B 11/02; B23P 19/12; B23P 19/10*
- (73) **TOPY FASTENERS, LTD.** (JP)
5652-36, Oaza Sasaga, Matsumoto-shi, Nagano 3990033, Japan
- (72) AKAHANE Yuji (JP); AOYAMA Makoto (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **ĐỒ GÁ LẮP CHI TIẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá lắp chi tiết (1) để sử dụng trong hoạt động lắp ráp trong đó các chi tiết dạng tấm (W1-W3) bao gồm các chi tiết dạng tấm có hình dạng khác nhau được xếp chồng. Khi các chi tiết dạng tấm (W1-W3) được luồn theo trình tự và sự định hướng chính xác vào các rãnh luồn chi tiết (21-27) của đồ gá lắp chi tiết (1), các rãnh luồn chi tiết (21-27) được chèn bởi các chi tiết dạng tấm (W1-W3), và việc thổi không khí nén được dừng. Khi việc thổi không khí nén ra khỏi các rãnh luồn chi tiết (21-27) được dừng, áp suất trong rãnh dẫn không khí nén tăng, và đèn căn chỉnh thẳng hoàn toàn (9) được bật sáng. Việc sử dụng đồ gá lắp chi tiết (1) cho phép hoạt động lắp ráp để xếp chồng các chi tiết dạng tấm theo trình tự và sự định hướng chính xác, không có sự dư hoặc thiếu hụt, được thực hiện một cách hiệu quả mà không bị lỗi.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024826 B | | (15) 26/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-02415 | | (85) 03/07/2015 | |
| (22) 11/11/2013 | | (86) PCT/EP2013/073475 | 11/11/2013 |
| (30) 10 2012 222 074.7 | 03/12/2012 DE | (87) WO2014/086554 | 12/06/2014 |

(51) **F15B 15/28; F15B 19/00; F15B 11/12**

(73) **PLEIGER MASCHINENBAU GMBH & CO. KG (DE)**

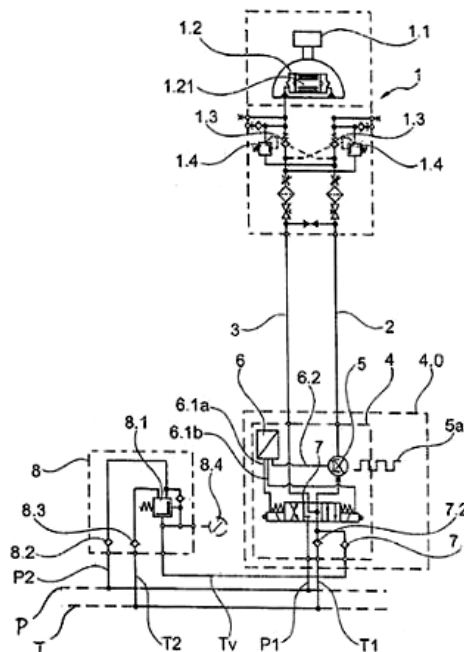
Im Hammertal 51, 58456 Witten, Germany

(72) STOLZ, Ingo (DE); PLAAS, Heinrich (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO VỊ TRÍ CỦA PHẦN ỨNG ĐƯỢC DẪN ĐỘNG BẰNG THỦY LỰC, THIẾT BỊ HIỂN THỊ VỊ TRÍ CỦA PHẦN ỨNG ĐƯỢC DẪN ĐỘNG BẰNG THỦY LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chỉ báo vị trí của phần ứng được dẫn động bằng thủy lực có pit tông (1.21) trong xi lanh (1.2) để dẫn động phần ứng (1.1), pit tông này được nối bằng hai ống thủy lực (2, 3) với van chuyển đổi (7) nhờ đó ống thủy lực có thể được chuyển đổi giữa dòng cấp có áp và dòng hồi lưu không áp. Dòng chất lưu thủy lực đi qua một trong số các ống thủy lực được biến đổi thành các xung điện, mỗi xung tương ứng với một đơn vị thể tích định trước của chất lưu thủy lực. Van chuyển đổi (7) được nối với các ống cấp (P, T) mà nối với các van chuyển đổi khác (7) để dẫn động các phần ứng khác (1.n), và các van chuyển đổi (7) được nối qua ống nhánh (T1) với ống hồi lưu (T) chung cho tất cả các phần ứng. Áp suất nạp sơ bộ cao hơn so với áp suất trong ống hồi lưu chung (T) được duy trì ở mỗi van chuyển đổi (7) trong ống nhánh (T1) nối với ống hồi lưu (T). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị hiển thị vị trí của phần ứng được dẫn động bằng thủy lực.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024827 B | | (15) 26/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-02930 | | (85) 09/08/2016 | |
| (22) 12/05/2015 | | (86) PCT/US2015/030309 | 12/05/2015 |
| (30) 14/275,219 | 12/05/2014 | US (87) WO2015/175491 | 19/11/2015 |

(51) **H01R 9/05**

(73) **PCT INTERNATIONAL, INC. (US)**

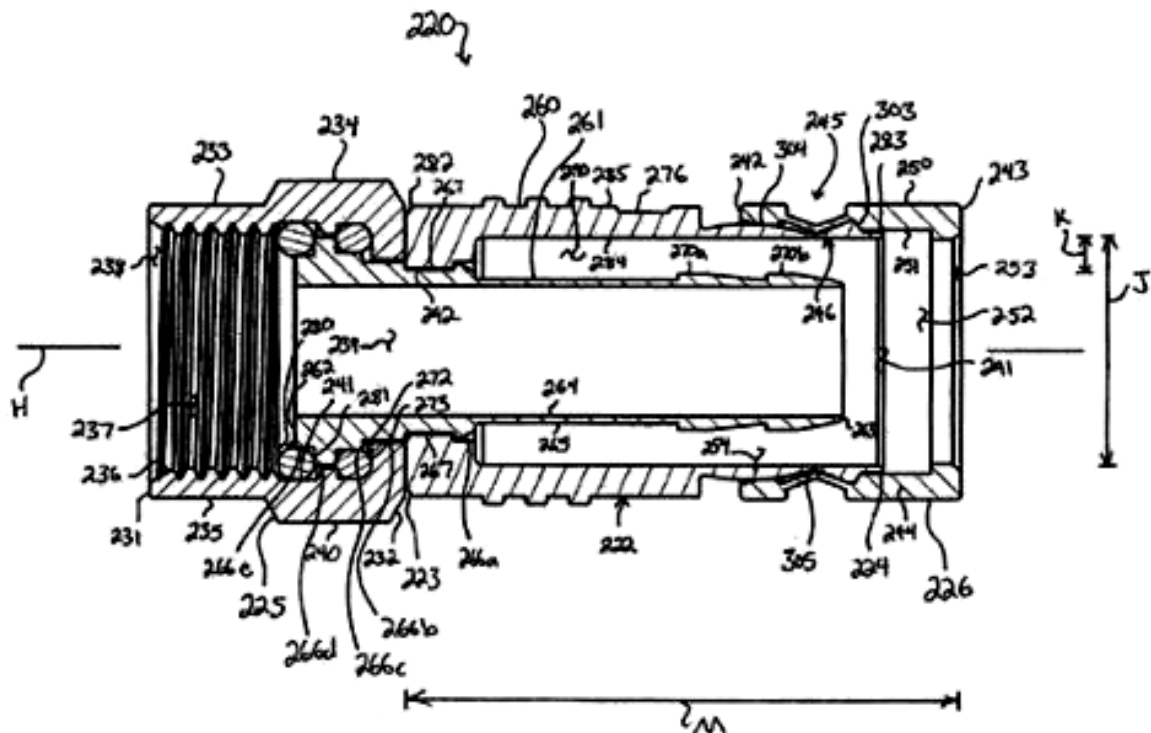
2260 West Broadway Road, Mesa, AZ 85202, United States of America

(72) YOUTSEY, Timothy, L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

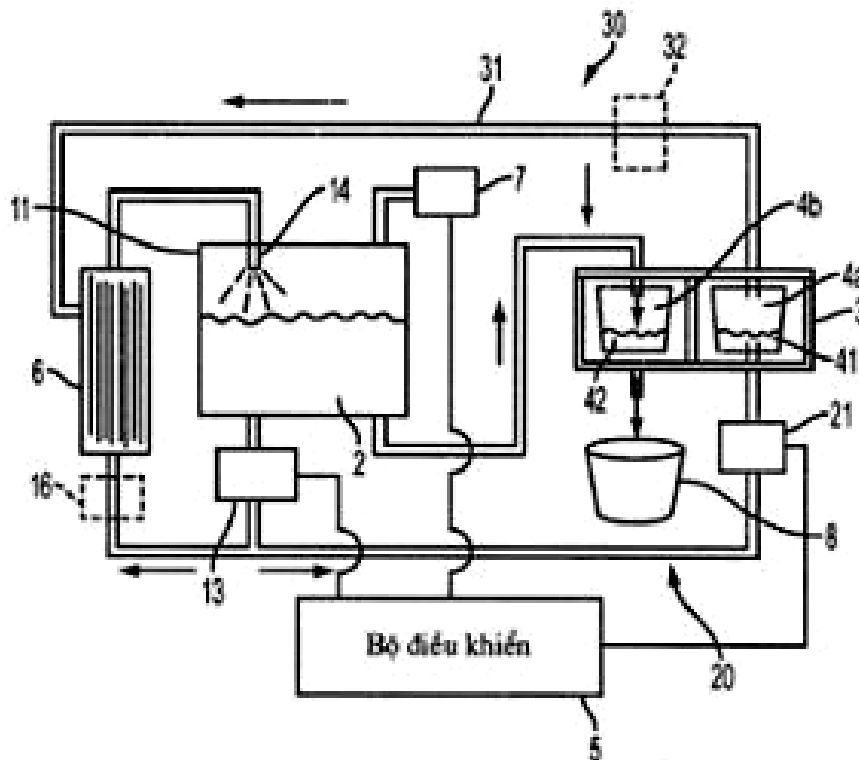
(54) **ĐẦU NỐI CÁP ĐỒNG TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập tới đầu nối cáp đồng trục (220) có tang trụ ngoài (260) có trục tâm theo chiều dọc (H), tang trụ ngoài này được tạo ra có đai ép trong (246). Chi tiết nối đồng trục (225) được gắn ở đầu trước (223) của tang trụ ngoài (260) để nối với một thiết bị điện, và vành đai ép đồng trục (226) được lắp vào tang trụ ngoài (260). Đai ép ngoài (245) được tạo ra trên vành đai ép (226) di chuyển giữa trạng thái không bị ép và trạng thái bị ép để đáp lại trạng thái ép theo trục của đầu nối cáp đồng trục (220). Di chuyển của đai ép ngoài (245) từ trạng thái không bị ép tới trạng thái bị ép tạo dạng đai ép trong (246) thành vấu tỳ (360) để cho phép đưa cáp (21) vào đầu nối (220) và sau đó ngăn không cho cáp (21) này được tháo ra khỏi đầu nối (220).



- (11) **1-0024828 B** (15) 26/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2012 297A
 (21) 1-2012-02586 (85) 31/08/2012
 (22) 31/01/2011 (86) PCT/US2011/023157 31/01/2011
 (30) 61/337,184 01/02/2010 US (87) WO2011/094677 04/08/2011
 (51) **A47J 31/41; B01F 3/04; A23L 2/40; A47J 31/40**
 (73) **KEURIG GREEN MOUNTAIN, INC. (US)**
 33 Coffee Lane, Waterbury, VT 05676, United States of America
 (72) NOVAK Thomas J. (US); PACKARD Ross (US); PETERSON Peter (US); GULLA Shawn (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ PHA ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, phương pháp và các hộp nhằm cacbonat hóa chất lỏng tiền chất, như nước, để tạo ra đồ uống. Nguồn cacbon điôxit có thể được tạo ra trong hộp, được sử dụng để tạo ra khí cacbon điôxit, khí này được hòa tan vào trong chất lỏng tiền chất. Môi trường đồ uống, như hỗn hợp uống dạng bột hoặc xirô lỏng, có thể được trong cùng một hộp, hoặc hộp riêng biệt như nguồn cacbon điôxit và được trộn với chất lỏng tiền chất để tạo ra đồ uống. Việc sử dụng một hoặc nhiều hộp cho nguồn cacbon điôxit và/hoặc môi trường đồ uống có thể khiến cho dễ sử dụng và thiết bị pha các đồ uống cacbonat hóa không bị bận, ví dụ, tại nhà của người tiêu dùng.



- (11) **1-0024829 B** (15) 26/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2007 232A
 (21) 1-2007-00913 (85) 27/04/2007
 (22) 29/09/2005 (86) PCT/EP2005/054926 29/09/2005
 (30) 10/956,669 01/10/2004 US (87) WO2006/037752A1 13/04/2006

(51) **B62K 15/00; F16B 7/08**

(73) **STUDIO MODERNA SA (CH)**

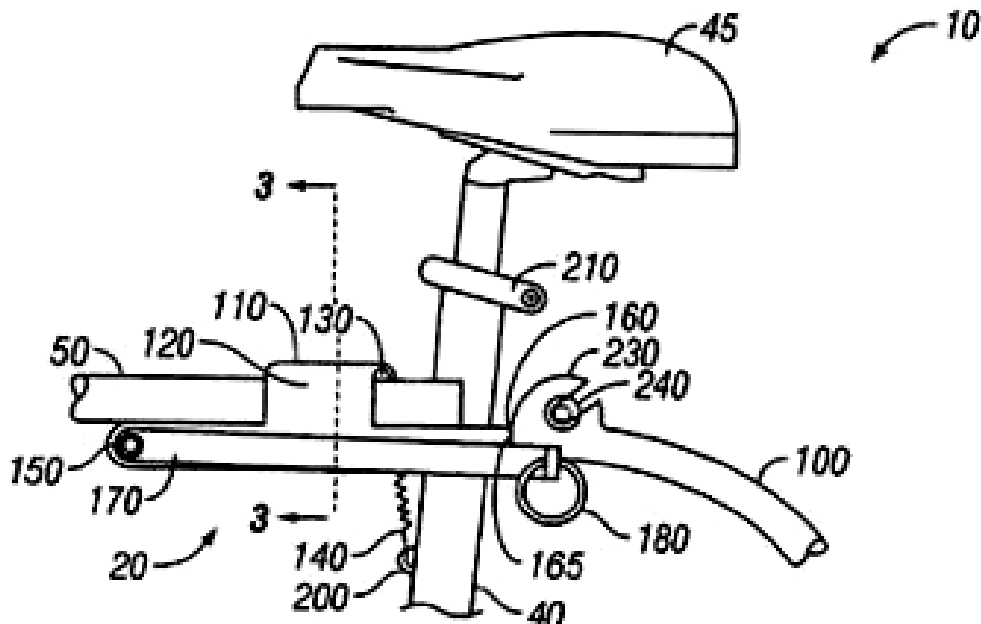
Via Pretorio 22, CH-6900 Lugano, Switzerland

(72) MIHELIC Miko (SI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

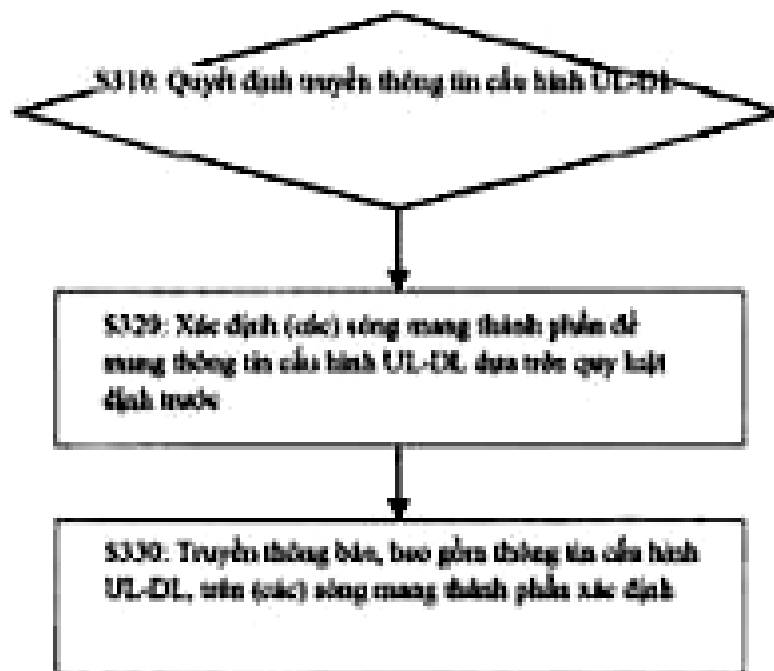
(54) **THIẾT BỊ GÁ LẮP CÓ THỂ THÁO LẮP ĐƯỢC, XE ĐẠP GẤP CÓ THIẾT BỊ GÁ LẮP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP GẤP XE ĐẠP GẤP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gá lắp có thể gá lắp hai hoặc nhiều bộ phận cơ khí theo cách có thể tháo ra được. Thiết bị gá lắp (20) có thể được lắp vào một bộ phận cơ khí và bao gồm các bề mặt đỡ (160) tiếp giáp với ít nhất một bộ phận cơ khí phụ. Các lực được tác dụng bởi ít nhất một bộ phận cơ khí phụ và thiết bị gá lắp (20) lên nhau có tác dụng duy trì thiết bị gá lắp ở vị trí khóa. Thiết bị gá lắp có thể bao gồm bộ phận khóa (170) gồm có phần kéo dài, kéo dài ít nhất một phần ở bên dưới thiết bị gá lắp (20) và ít nhất một phần của bộ phận cơ khí. Vòng kéo (180) có thể được bố trí để quay bộ phận khóa (170) và tháo các bộ phận cơ khí đang được gá lắp.



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024830 B | | (15) 26/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00909 | | (85) 11/03/2016 | |
| (22) 13/06/2014 | | (86) PCT/CN2014/079823 | 13/06/2014 |
| (30) PCT/CN2013/081427 | 14/08/2013 CN | (87) WO2015/021818 | 19/02/2015 |
| (51) H04W 72/04 | | | |
| (73) TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE) | | | |
| SE-164 83, Stockholm, Sweden | | | |
| (72) FAN, Rui (CN); GUO, Zhiheng (CN); LI, Shaohua (CN); LIU, Jinhua (CN); SONG, Xinghua (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN THÔNG TIN CẤU HÌNH LIÊN KẾT LÊN-LIÊN KẾT XUỐNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị để truyền thông tin cấu hình liên kết lên-liên kết xuống (UL-DL) có mặt của tập hợp sóng mang. Phương pháp này bao gồm: phản ứng với quyết định truyền thông tin cấu hình UL-DL, xác định một hoặc nhiều sóng mang thành phần để mang thông tin cấu hình UL-DL dựa trên quy luật định trước; và truyền thông báo, bao gồm thông tin cấu hình UL-DL, trên một hoặc nhiều sóng mang thành phần xác định. Các thiết bị tương ứng cũng được đề cập. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị để nhận thông tin cấu hình liên kết lên-liên kết xuống (UL-DL) có mặt của tập hợp sóng mang.



- (11) **1-0024831 B** (15) 26/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/03/2018 360A
 (21) 1-2018-00442
 (22) 30/01/2018
 (51) **G10D 3/00**
 (76) **NGUYỄN XUÂN HUY (VN)**
 P.203, Nhà N, Tổ 17, Khu tập thể văn công Quân đội, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **ĐÀN VIOLIN BẰNG SỨ VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đàn Violin bằng sứ, trong đó đàn có hình dáng được lấy nguyên mẫu từ các loại đàn Violin bằng gỗ có kích thước tiêu chuẩn. Các phương án được đề xuất theo sáng chế có thể tạo ra đàn Violin bằng sứ có toàn bộ phần bên trong của đàn có kết cấu đúng tỉ lệ của một cây đàn Violin gỗ (kể cả độ phòng sau khi nung) để cây đàn có hợp âm và âm thanh tương đương như đàn Violin gỗ, đàn này khác biệt ở chỗ, phần bầu đàn, cần đàn được làm bằng sứ; phần cầu đàn, ngựa đàn, thanh áp cần đàn, má và gối đàn (dùng lúc biểu diễn) và phụ kiện lên dây làm bằng gỗ, và khi biểu diễn, dùng vĩ bằng gỗ; và các bộ phận còn lại của đàn cũng giống như các bộ phận tương ứng của đàn violin thông thường. Kết cấu đàn có sự kết hợp phù hợp giữa sứ và phụ kiện gỗ nên có thể tạo ra hợp âm và âm thanh có chất lượng tốt. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình chế tạo đàn violin sứ này.



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|----------------------|
| (11) 1-0024832 B | | (15) 26/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-02886 | | (85) 04/08/2016 | |
| (22) 10/02/2015 | | (86) PCT/US2015/015242 | 10/02/2015 |
| (30) 61/939,585 | 13/02/2014 | US | (87) WO2015/123210A1 |
| | 14/617,524 | 09/02/2015 | US |

(51) **G10L 21/038**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

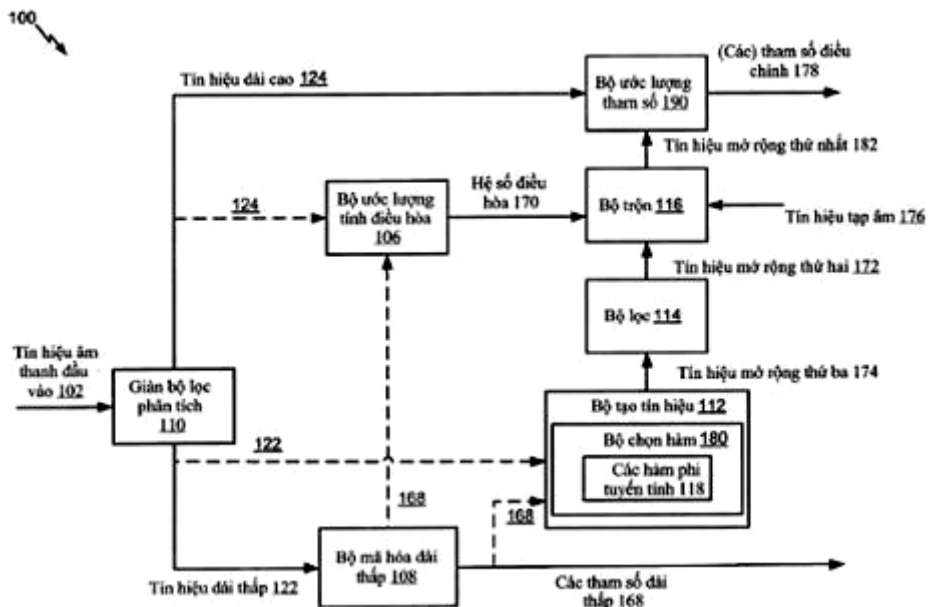
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUBASINGHA, Subasingha Shaminda (LK); KRISHNAN, Venkatesh (US); ATTI, Venkatraman S. (IN); RAJENDRAN, Vivek (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MỞ RỘNG BĂNG THÔNG ĐIỀU HÒA CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH, THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CÁC LỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mở rộng băng thông điều hòa của tín hiệu âm thanh. Phương pháp bao gồm bước tách, tại thiết bị, tín hiệu âm thanh đầu vào thành ít nhất một tín hiệu dải thấp và một tín hiệu dải cao. Tín hiệu dải thấp này tương ứng với miền tần dải thấp và tín hiệu dải cao tương ứng với miền tần dải cao. Phương pháp này cũng bao gồm bước chọn hàm xử lý phi tuyến tính trong số nhiều hàm xử lý phi tuyến tính. Phương pháp này còn bao gồm bước tạo ra tín hiệu mở rộng thứ nhất dựa trên tín hiệu dải thấp và hàm xử lý phi tuyến tính. Phương pháp này còn bao gồm bước tạo ra ít nhất một tham số điều chỉnh dựa trên tín hiệu mở rộng thứ nhất, tín hiệu dải cao, hoặc cả hai. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị mở rộng băng thông điều hòa của tín hiệu âm thanh, thiết bị lưu trữ đọc được bằng máy tính lưu trữ các lệnh.



- (11) **1-0024833 B** (15) 26/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2015 332A
(21) 1-2015-03581 (85) 29/09/2015
(22) 07/03/2014 (86) PCT/US2014/021716 07/03/2014
(30) 13/791,612 08/03/2013 US (87) WO2014/138573 12/09/2014

(51) **A43B 1/00**; A43B 13/18; A43B 13/20; A43B 13/12

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

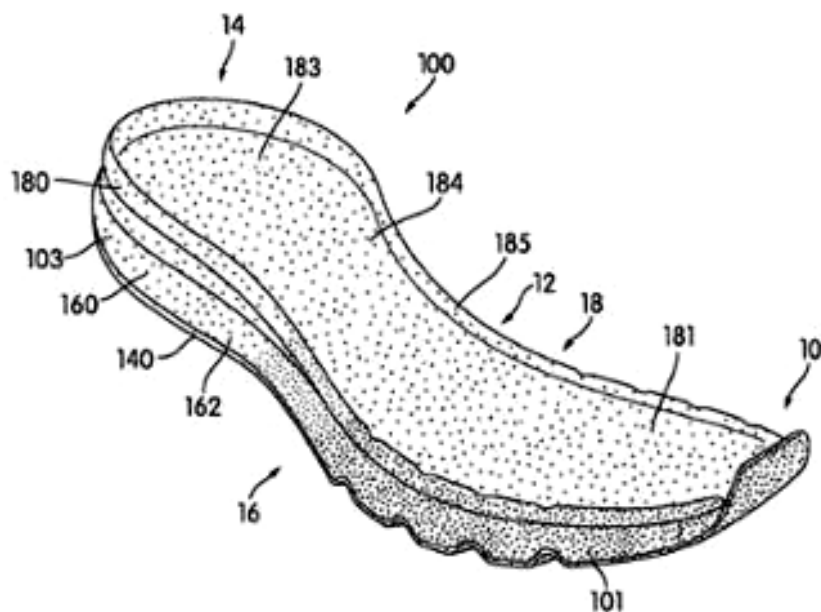
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MINER, Mark, C. (US); SCHAEFER, Emily, B. (US)

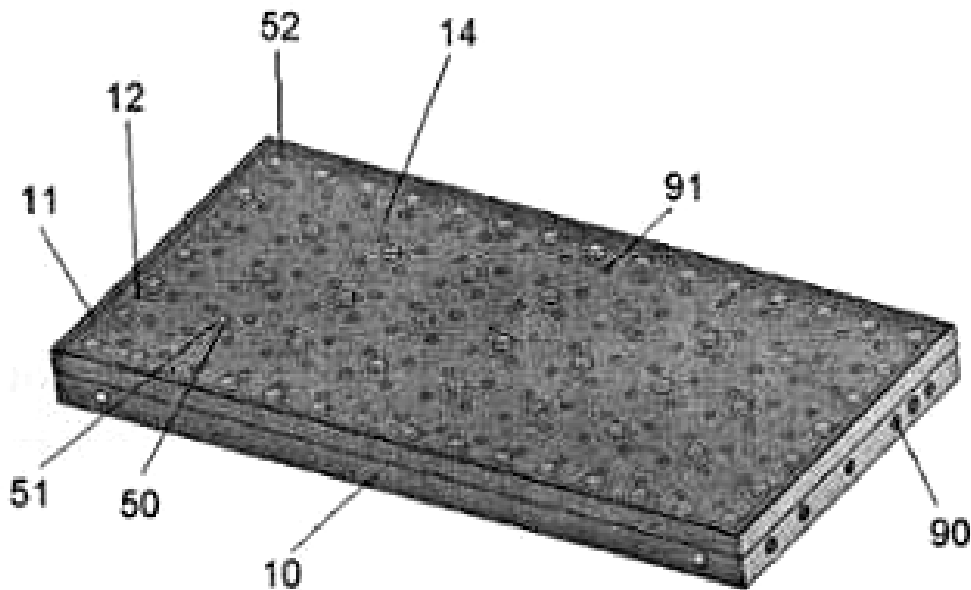
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG ĐÉ DÙNG CHO ĐỒ ĐI Ở CHÂN**

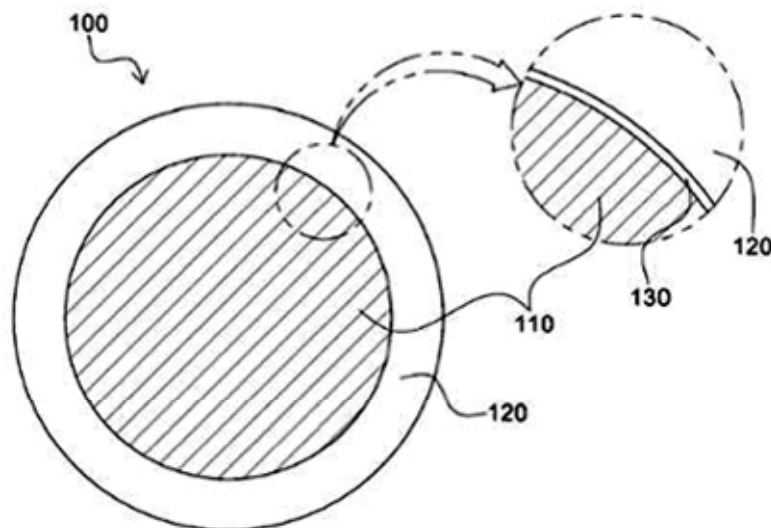
- (57) Hệ thống đế nhiều màu bao gồm đế giữa, bộ phận rỗng ruột và đế ngoài. Đế giữa, bộ phận rỗng ruột và đế ngoài có màu thứ nhất ở phần bàn chân trước thuộc hệ thống đế và màu thứ hai ở phần gót chân thuộc hệ thống đế. Đế giữa bao gồm hai lớp phủ ngoài tương ứng với hai màu, bộ phận rỗng ruột bao gồm hai màu sắc tương ứng với hai màu và đế ngoài được làm bằng hai vật liệu được tạo màu khác nhau tương ứng với hai màu.



- (11) **1-0024834 B** (15) 29/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2018 366A
(21) 1-2018-03044
(22) 13/07/2018
(51) **B28B 7/44; B28B 3/00**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GÓM SÚ VÀ KHUÔN ÉP FOSHAN (VN)**
Số nhà 149, đường Trường Chinh, tổ 2, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
(72) Phạm Văn Tấn (VN)
(54) **KHUÔN CHÀY ÉP**
- (57) Sáng chế đề xuất khuôn chày ép để ép các phối liệu dạng hạt. Khuôn chày ép là phương tiện để dàn đều mật độ hạt nhờ hệ thống thủy lực cân bằng áp suất được tạo ra nhờ dầu áp lực giữa phần lòng khuôn và lớp màng co giãn được cố định vào phần khuôn nhờ bu lông giữ tám lõi, dầu áp lực sẽ tràn từ vị trí có mật độ phối liệu đậm đặc sang vị trí có mật độ phối liệu xốp để tạo ra sản phẩm có độ mật độ đồng đều. Đồng thời, khuôn chày ép cũng là phương tiện để loại bỏ không khí có trong phối liệu nhờ hệ thống thoát khí được tạo bởi các lỗ xuyên dọc theo đường trục của bu lông giữ tám lõi, đường dẫn khí dọc, đường dẫn khí ngang.



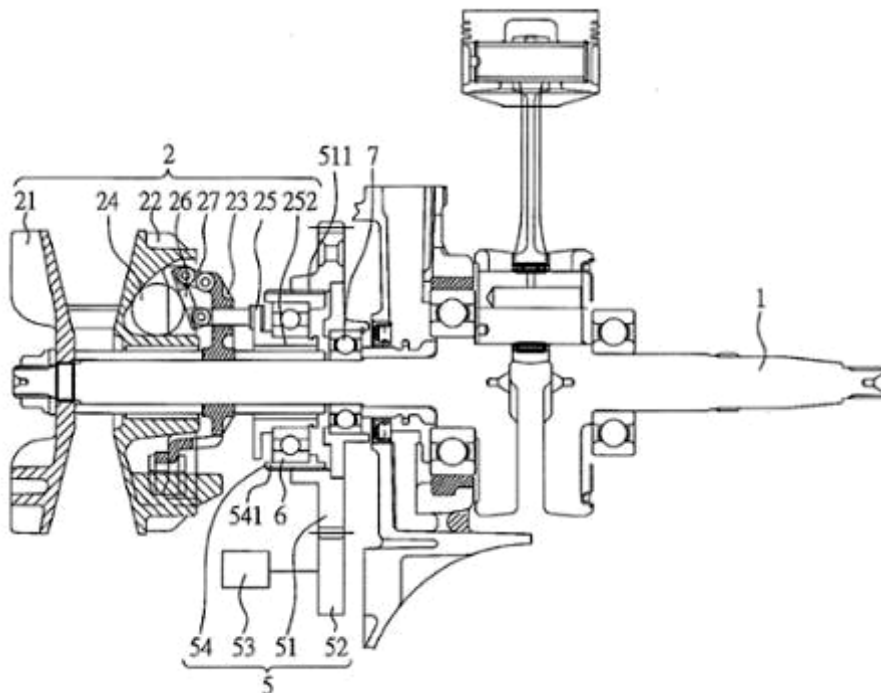
- (11) **1-0024835 B** (15) 29/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/05/2019 374A
- (21) 1-2018-03842 (85) 30/08/2018
- (22) 10/08/2017 (86) PCT/KR2017/008663 10/08/2017
- (30) 10-2016-0110074 29/08/2016 KR (87) WO2018/043946 08/03/2018
 10-2017-0020046 14/02/2017 KR
- (51) **H01B 9/02; H01B 3/30; H01B 3/40; H01B 7/18; H01B 7/28; H01B 9/00; H01B 1/02; H01B 3/42**
- (73) **LS CABLE & SYSTEM LTD.** (KR)
 (LS Tower, Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Korea (South)
- (72) Jee Yong PARK (KR); Sangyum KIM (KR); Jin Su GIL (KR); Jae Ik LEE (KR); Kang Hyeon SEO (KR); Ji Young KIM (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **BỘ PHẬN CHỊU TẢI BÊN TRONG DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG VÀ ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG CHỨA BỘ PHẬN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chịu tải bên trong dùng cho đường dây truyền tải điện trên không, và đường dây truyền tải điện trên không chứa bộ phận chịu tải này. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến bộ phận chịu tải bên trong, dùng cho đường dây truyền tải điện trên không, mà có khả năng đạt được các đặc tính võng thấp của đường dây truyền tải điện trên không, có sức chống uốn đủ để ngăn chặn sự tổn hại đối với bộ phận chịu tải bên trong khi đường truyền tải điện trên không được cuộn xung quanh lõi cuộn, trống hoặc puli để sản xuất hoặc lắp đặt đường dây truyền tải điện trên không, và có khả năng ngăn chặn sự ăn mòn của dây dẫn được bố trí xung quanh bộ phận chịu tải bên trong của đường dây truyền tải điện trên không và làm giảm tổng điện trở của đường dây truyền tải điện trên không để nâng cao tốc độ truyền tải điện; và đường dây truyền tải điện trên không chứa phần chịu tải này.



- (11) **1-0024836 B** (15) 29/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2013 300A
(21) 1-2012-01335 (85) 14/05/2012
(22) 04/10/2010 (86) PCT/JP2010/005930 04/10/2010
(30) 2009-239511 16/10/2009 JP (87) WO2011/045902A1 21/04/2011
(51) **C08B 30/12; A23L 1/0522; A23L 1/308**
(73) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-0044, Japan
(72) NAGAHATA, Yuya (JP); KOBAYASHI, Isao (JP); GOTO, Masaru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TINH BỘT GIÀU TINH BỘT BỀN, ĐỒ UỐNG VÀ ĐỒ ĂN CHỨA TINH BỘT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TINH BỘT GIÀU TINH BỘT BỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tinh bột giàu tinh bột bền, trong đó tinh bột này thỏa mãn các yêu cầu (a), (b), (c) và (d) dưới đây:
(a) có hàm lượng tinh bột bền (resistant starch) là 60% hoặc lớn hơn được xác định bởi phương pháp AOAC 2002.02 (Official Method 2002.02);
(b) có đỉnh trọng lượng phân tử nằm trong khoảng từ 6×10^3 hoặc lớn hơn đến 4×10^4 hoặc nhỏ hơn;
(c) có độ phân tán trọng lượng phân tử nằm trong khoảng từ 1,5 hoặc lớn hơn đến 6,0 hoặc nhỏ hơn; và
(d) có entanpy gelatin hóa nằm trong khoảng từ 50°C đến 130°C là 10 J/g hoặc nhỏ hơn được xác định bằng cách quét nhiệt vi sai.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đồ ăn và đồ uống chứa tinh bột giàu tinh bột bền và phương pháp sản xuất tinh bột giàu tinh bột bền này.

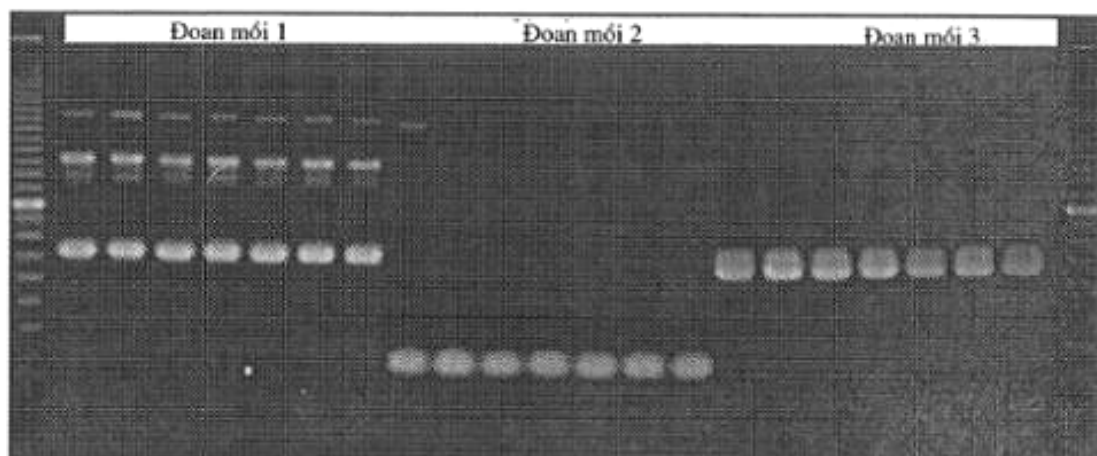
- (11) **1-0024837 B** (15) 29/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/10/2015 331A
 (21) 1-2015-00546
 (22) 12/02/2015
 (30) 103142830 09/12/2014 TW
 (51) **F16H 61/662; F16H 59/00**
 (73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) Wei-Yu CHEN (TW); Jyun-Jhe YU (TW); Shu-Yu YE (TW); Ming-Hsuan CHOU (TW); Wei-Ming LU (TW)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG VÔ CẤP NHIỀU CHẾ ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu truyền động vô cấp nhiều chế độ bao gồm trục chủ động, cụm tằm chuyển tiếp, và môđun chuyển. Cụm tằm chuyển tiếp có puli dẫn động và tằm đệm cùng được bố trí cố định trên trục chủ động, puli dẫn động trượt, cụm chốt trượt, các khối chuyển tiếp, các thanh truyền và các chi tiết dẫn động. Tằm đệm có các lỗ, và cụm chốt trượt có các chốt nhô ra. Từng chốt nhô ra lần lượt kéo dài tương ứng vào lỗ của tằm đệm. Từng chốt nhô ra được nối, ở đầu trước của nó, với khối chuyển tiếp, và các chi tiết dẫn động được bố trí giữa puli dẫn động trượt và các khối chuyển tiếp. Từng khối chuyển tiếp tiếp đó được nối, nhờ thanh truyền, với tằm đệm. Hơn nữa, cụm chốt trượt được nối với môđun chuyển để kiểm soát cụm chốt trượt đối với chuyển động theo trục. Nhờ đó, vùng tiếp xúc giữa các chi tiết dẫn động và các khối chuyển tiếp có thể được gia tăng, và độ bền của các chi tiết dẫn động được cải thiện.



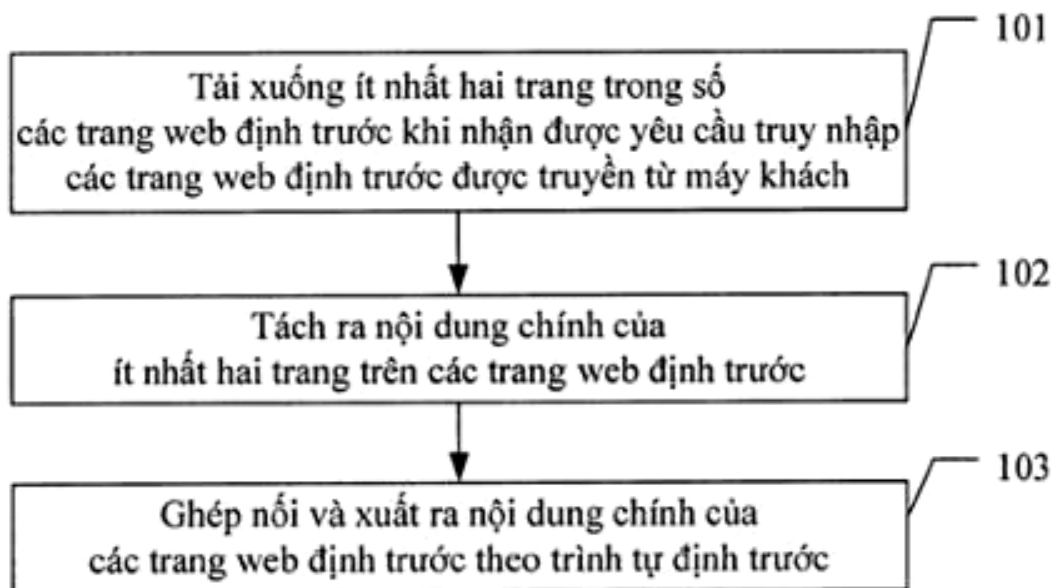
- (11) **1-0024838 B** (15) 29/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/08/2013 305A
- (21) 1-2013-01080 (85) 05/04/2013
- (22) 01/09/2011 (86) PCT/EP2011/065152 01/09/2011
- (30) 10187512.8 14/10/2010 EP (87) WO2012/048949A1 19/04/2012
- (51) **C11D 3/40; C11D 3/04; C11D 3/10; C11D 17/00; C11D 3/08**
- (73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) **BATCHELOR, Stephen, Norman (GB); CHAPPLE, Andrew, Paul (GB);
KENINGLEY, Stephen, Thomas (GB)**
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **HẠT TÂY GIẶT ĐƯỢC BAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt tây giặt hình đậu hoặc đĩa có các chiều vuông góc x, y và z, trong đó x là từ 1 đến 2 mm, y là từ 2 đến 8 mm và z là từ 2 đến 8 mm, trong đó hạt chứa: (i) từ 40 đến 90% trọng lượng chất hoạt động bề mặt được chọn từ: chất hoạt động bề mặt anion, và chất hoạt động bề mặt không ion; (ii) từ 1 đến 40% trọng lượng muối vô cơ tan trong nước; (iii) từ 0,0001 đến 0,1% trọng lượng bột màu, trong đó bột màu được chọn: từ bột màu hữu cơ và vô cơ, trong đó muối vô cơ có mặt như là lớp bao trên hạt tây giặt và chất hoạt động bề mặt và bột màu có mặt như là lõi.

- (11) **1-0024839 B** (15) 29/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/06/2014 315A
- (21) 1-2014-00570 (85) 24/02/2014
- (22) 24/08/2012 (86) PCT/US2012/052360 24/08/2012
- (30) 61/526,881 24/08/2011 US (87) WO2013/029013 28/02/2013
61/527,371 25/08/2011 US
- (51) **C12N 1/00; C12N 1/20**
- (73) **DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK)**
Langebrogade 1, DK-1001 Copenhagen, Denmark
- (72) DAVIS Mari Ellen (US); SAWALL Justin (US); NEUMANN Anthony (US);
SIRAGUSA Greg (US); ROMERO Luis (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHỦNG BACILLUS SẢN XUẤT ENZYM, CHẾ PHẨM VÀ THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT CHỨA CÁC CHỦNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng Bacillus sản xuất enzym có lợi cho các động vật và các phương pháp sử dụng các chủng này. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chủng Bacillus sản xuất enzym. Theo một phương án khác nữa, sáng chế đề cập đến thức ăn cho động vật chứa chủng Bacillus sản xuất enzym.



- (11) **1-0024840 B** (15) 29/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2015 326A
(21) 1-2014-02529 (85) 28/07/2014
(22) 13/09/2013 (86) PCT/CN2013/083508 13/09/2013
(30) 201210350647.8 20/09/2012 CN (87) WO2014/044154A1 27/03/2014
(51) **G06F 17/30**
(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian Shenzhen, Guangdong
518000, P.R. China
(72) HAN, Zixin (CN); WANG, Guoqiang (CN); CHEN, Zhan (CN); HUANG, Shuicheng
(CN); SUN, Peng (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thu thông tin trên mạng internet. Phương pháp thu thông tin này bao gồm các bước: tải xuống ít nhất hai trang trong số các trang web định trước khi nhận được yêu cầu truy nhập các trang web định trước được truyền từ máy khách; tách ra nội dung chính của ít nhất hai trang trong số các trang web định trước; và ghép nối và xuất ra nội dung chính của các trang web định trước theo trình tự định trước. Nội dung đã tải xuống được ghép nối và xuất ra dưới dạng văn bản thuần túy. Vì vậy, người dùng có thể duyệt các trang web mà không bị nhiễu vì những thông tin không phải là nội dung chính, nhờ đó nâng cao sự trải nghiệm của người dùng khi đọc.

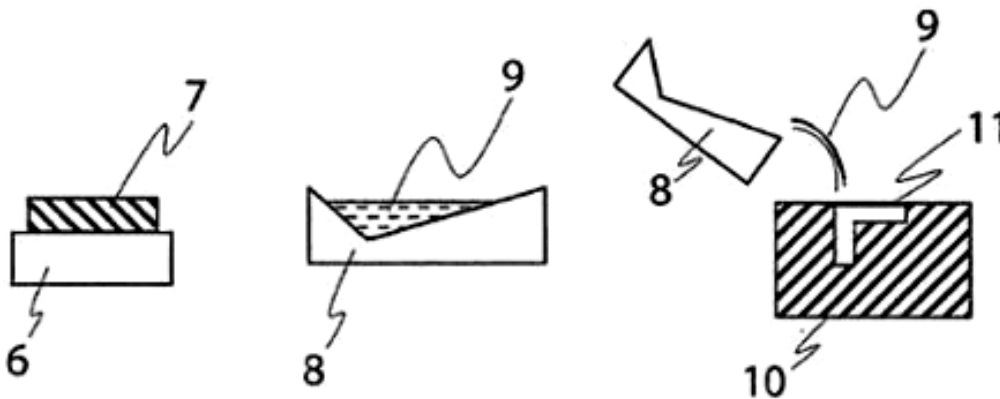


- (11) **1-0024841 B** (15) 29/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2014 320A
(21) 1-2014-03226 (85) 25/09/2014
(22) 15/08/2012 (86) PCT/JP2012/070726 15/08/2012
(30) 201210221950.8 29/06/2012 CN (87) WO2014/002294A1 03/01/2014
(51) *G03F 7/004; G03F 7/027; H05K 3/28; G03F 7/031; G03F 7/029*
(73) **TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)**
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China
(72) KATO, Kenji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY SÁNG LOẠI TRẮNG BẰNG KIỀM, MÀNG PHỦ KHÔ, SẢN PHẨM ĐƯỢC HÓA RẮN, VÀ BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy sáng loại trắng bằng kiềm không chứa các hạt có kích thước lớn, có độ ổn định bảo quản tuyệt vời, có thể tránh được sự phá hoại môi trường làm việc, và chứa ít chất có hại cho cơ thể con người. Chế phẩm này khác biệt ở chỗ, bao gồm (A) nhựa chứa nhóm carboxyl, (B) chất khơi mào phản ứng quang polyme hóa, (C) hợp chất có ít nhất hai nhóm chưa no kiểu etylen trong phân tử của nó, và (D) este điaxit.

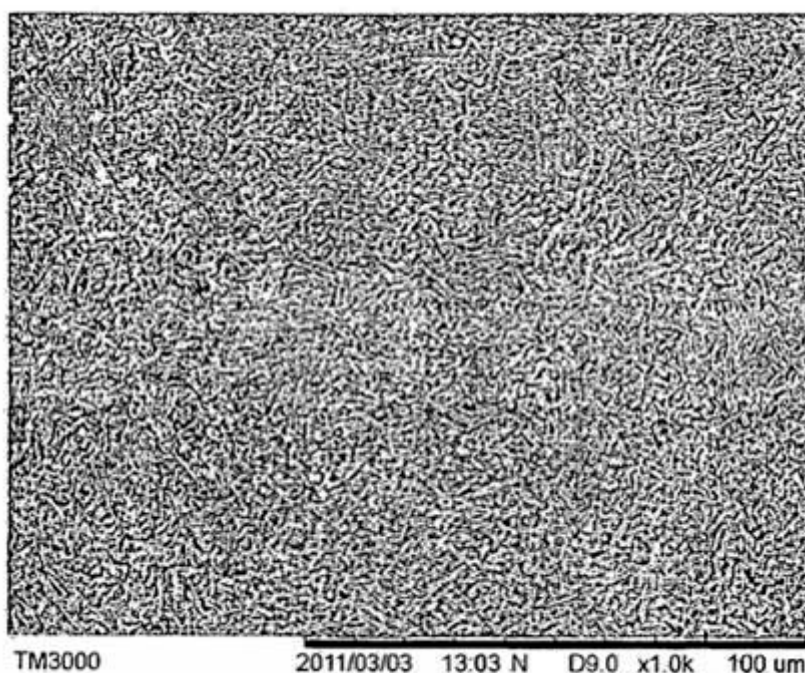
- (11) **1-0024842 B** (15) 29/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/10/2015 331A
 (21) 1-2015-00531 (85) 12/02/2015
 (22) 07/01/2014 (86) PCT/JP2014/050081 07/01/2014
 (30) 2013-000930 08/01/2013 JP (87) WO2014/109315 17/07/2014
 (51) **H01M 2/28; B22D 27/04; B22D 45/00; H01M 10/12; B22D 25/04; B22D 43/00**
 (73) **SHIN-KOBE ELECTRIC MACHINERY CO., LTD. (JP)**
 8-1, Akashi-Cho, Chuo-Ku, Tokyo 1040044, Japan
 (72) SAKAMOTO, Takeo (JP); KITAMORI, Shigetaka (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHÓM ĐIỆN CỰC CỦA ẮC QUY CHÌ-AXIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất nhóm điện cực của ắc quy chì-axit, trong đó thời gian cần thiết để nung chảy cực chì, để chuẩn bị kim loại nóng chảy trong quá trình tạo ra bản giăng, có thể được rút ngắn. Phương pháp sản xuất nhóm điện cực của ắc quy chì-axit này bao gồm các bước từ bước thứ nhất đến bước thứ ba. Ở bước thứ nhất, cực chì hoặc hợp kim chì, vốn chưa được gia nhiệt sơ bộ, sẽ được gia nhiệt sơ bộ tại trạm gia nhiệt (6) đến nhiệt độ mà tại đó chì vẫn chưa bị nung chảy. Ở bước thứ hai, cực chì đã được gia nhiệt sơ bộ (7) được nung bằng thiết bị nấu chảy (8) đến nhiệt độ mà tại đó chì được nung chảy thành kim loại nóng chảy (9). Ở bước thứ ba, kim loại nóng chảy (9) được rót vào khuôn đúc (10), các phần vấu lồi (4) của điện cực dương hoặc các phần vấu lõm (5) của điện cực âm được nhúng vào kim loại nóng chảy (9) trong khuôn đúc (10) để hoàn thiện bản giăng. Bước thứ nhất được thực hiện trong lúc thực hiện bước thứ hai.



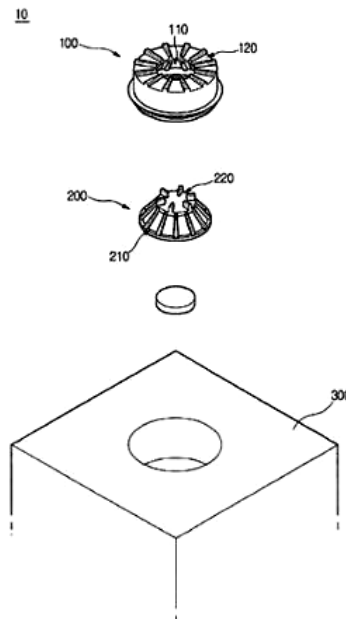
- (11) **1-0024843 B** (15) 29/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2015 326A
(21) 1-2014-02226 (85) 08/07/2014
(22) 07/12/2012 (86) PCT/AU2012/001500 07/12/2012
(30) 2011905129 09/12/2011 AU (87) WO2013/082670 13/06/2013
(51) **C04B 35/653; C04B 35/185; C04B 35/19; C04B 35/195; C04B 35/66; C04B 35/64; C04B 35/657; C04B 35/107; C04B 35/622**
(73) **1. NEWSOUTH INNOVATIONS PTY LIMITED (AU)**
Rupert Myers Building, Gate 14, Barker Street, University of New South Wales, Sydney, New South Wales 2052, Australia
2. VECOR IP HOLDINGS LIMITED (CN)
Room 801, Workington Tower, 78 Bonham Strand East, Sheung Wan, Hong Kong, China
(72) SORRELL, Charles Christopher (AU); KOSHY, Pramod (IN); KOSZO, Sandor (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **MULIT NGÂM CHIẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MULIT NGÂM CHIẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mulit ngâm chiết và phương pháp sản xuất mulit ngâm chiết trong khối vật liệu, phương pháp này bao gồm bước gia nhiệt khối vật liệu, trong đó khối vật liệu này có hợp phân bao gồm nhôm oxit và silic oxit, và tỷ lệ trọng lượng của nhôm oxit:silic oxit nằm trong khoảng từ 10:90 đến 77:23. Mulit ngâm chiết tạo thành mở rộng liên tục và/hoặc hầu như khắp toàn bộ khối vật liệu.



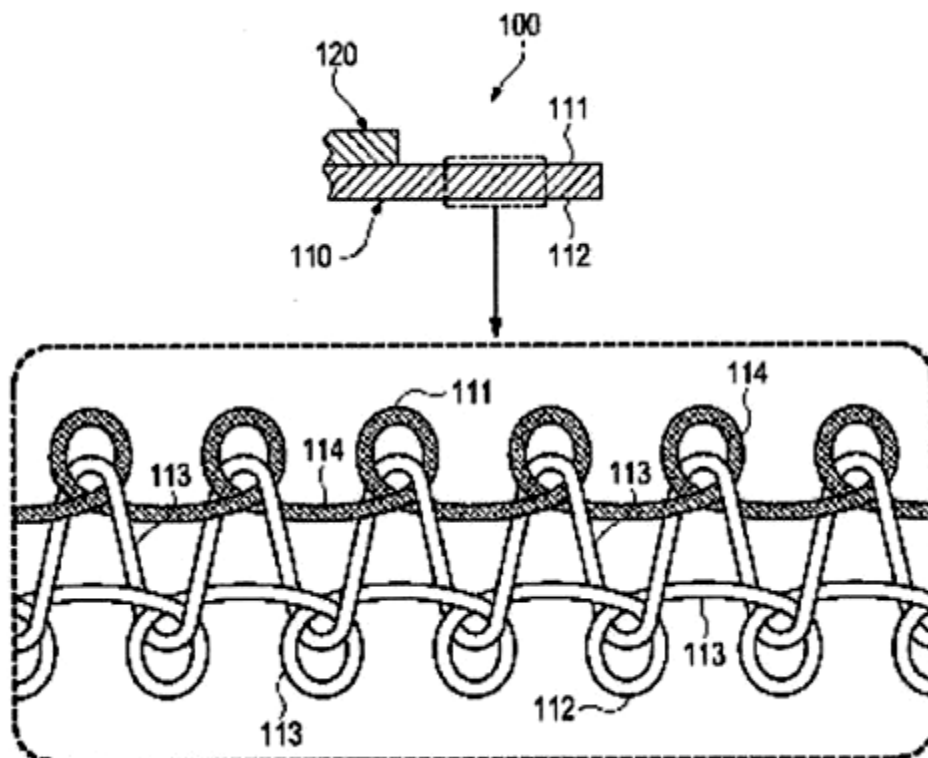
- (11) **1-0024844 B** (15) 29/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2014 316A
- (21) 1-2014-01281 (85) 21/04/2014
- (22) 20/09/2012 (86) PCT/KR2012/007536 20/09/2012
- (30) 10-2011-0096253 23/09/2011 KR (87) WO2013/042953 28/03/2013
10-2012-0086355 07/08/2012 KR
- (51) **A63H 33/04; A63H 33/10; A63H 33/08**
- (73) 1. **SYNTHIA JAPAN CO., LTD.** (JP)
1-53-3-101 Izumi, Suginami-ku, Tokyo, Japan
2. **KAJIN GROUP PTE. LTD.** (SG)
20 Collyer Quay, #23-01, Singapore (049319)
- (72) KIM, Sang Hoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
- (54) **CẤU TRÚC RĂNG CỬA CÓ KHẢ NĂNG LẮP VỚI KHỐI ĐỒ CHƠI VÀ KHỐI ĐỒ CHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc răng cửa trong đó cấu trúc răng cửa ngoài và cấu trúc răng cửa trong ăn khớp với nhau để hỗ trợ chức năng điều chỉnh góc nổi chính xác, và đề cập đến khối đồ chơi bao gồm cấu trúc này. Răng cửa trong theo sáng chế bao gồm cấu trúc răng cửa ngoài và cấu trúc răng cửa trong, trong đó cấu trúc răng cửa ngoài có mặt trong có một hoặc nhiều khu vực mà phần răng cửa trong của cấu trúc răng cửa ngoài bao gồm ít nhất hai hoặc nhiều răng cửa trong của cấu trúc răng cửa ngoài được tạo ra trên đó, và cấu trúc răng cửa trong có mặt ngoài có một hoặc nhiều khu vực mà phần răng cửa ngoài của cấu trúc răng cửa trong tương ứng với phần răng cửa trong của cấu trúc răng cửa ngoài và chứa ít nhất hai hoặc nhiều răng cửa ngoài của cấu trúc răng cửa trong được tạo ra trên đó. Do đó, góc nổi của các khối sẽ được lắp bởi lực từ của nam châm có thể được điều chỉnh chính xác, và khi góc nổi của các khối được điều chỉnh chính xác, các mặt nổi của các khối phẳng.



- (11) **1-0024845 B** (15) 29/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/11/2018 368A
- (21) 1-2018-04011 (85) 04/12/2013
- (22) 03/05/2012 (86) PCT/US2012/036338 03/05/2012
- (30) 13/100,689 04/05/2011 US (87) WO2012/151408 08/11/2012
- (51) **D04B 21/16; D04B 1/16**
- (62) 1-2013-03813
- (73) **NIKE INNOVATE C.V. (NL)**
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
- (72) DUA Bhupesh (US); HAWKINSON Karen A. (US); SHAFFER Benjamin A. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT PHỨC HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo giày dép bao gồm các bước: tạo ra phụ kiện dệt kim có sợi thứ nhất và sợi thứ hai; tạo ra phụ kiện thứ hai độc lập với phụ kiện dệt kim; liên kết nhiệt phụ kiện thứ hai và bề mặt thứ nhất của phụ kiện dệt kim qua vật liệu polyme nhiệt dẻo của sợi thứ nhất; và tạo ra ít nhất một phần mũ giày dép từ phụ kiện dệt kim. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo chi tiết phức hợp.



- (11) **1-0024846 B** (15) 29/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/12/2016 345A
(21) 1-2015-03509
(22) 24/09/2015
(30) 10-2015-0076665 29/05/2015 KR
(51) **A61K 9/16; A61K 9/48; A61K 31/4365; A61K 31/616**
(73) **KOREA UNITED PHARM. INC.** (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si 30011, Republic of Korea
(72) CHOI, Youn Woong (KR); MIN, Byung Gu (KR); HA, Dea Chul (KR); CHO, Sang Min (KR); SONG, Hee Yong (KR); PARK, Hee Chan (KR); JANG, Jae Sang (KR); KWON, In Ho (KR); KIM, Ah Young (KR); YANG, Seung Jin (KR); YU, Keoun Hui (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA CLOPIDOGREL VÀ ASPIRIN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp chứa clopidogrel và aspirin, và dược phẩm kết hợp có tính ổn định và có sinh khả dụng bảo đảm, có dạng viên nang chứa hạt thu được bằng cách bao lớp clopidogrel bằng lớp bảo vệ để giải phóng nhanh và hạt thu được bằng cách bao lớp aspirin bằng lớp tan trong ruột. Dược phẩm này ngăn cản được sự tiếp xúc vật lý giữa clopidogrel và aspirin, về cơ bản ngăn cản được hiện tượng eutectic của nó, do đó, về trước mắt ngăn được sự thay đổi về hàm lượng, kiểu hòa tan, và tương đương sinh học của dược phẩm, và về lâu dài cải thiện độ ổn định của nó, và ngăn ngừa tổn thương thành dạ dày bằng cách bao aspirin bằng lớp tan trong ruột.
Ngoài ra, dược phẩm theo sáng chế còn bao gồm lớp bao không thấm nước để cải thiện độ ổn định của clopidogrel nhạy với hơi ẩm và muối của nó để giảm thiểu việc tạo ra các chất mềm dẻo của clopidogrel mà không thay đổi tốc độ hòa tan của nó.
Ngoài ra, dược phẩm này làm giảm đáng kể lượng dung môi dư được chứa trong clopidogrel mà không cần sử dụng quy trình bổ sung, như quy trình làm khô, do đó, giúp làm giảm chi phí sản xuất bằng cách đơn giản hóa quy trình.

- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024847 B | | (15) 29/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00674 | | (85) 27/02/2015 | |
| (22) 21/08/2013 | | (86) PCT/JP2013/072238 | 21/08/2013 |
| (30) 2012-201976 | 13/09/2012 JP | (87) WO2014/041972A1 | 20/03/2014 |

(51) **G05B 19/042; H02J 13/00**

(73) **OMRON CORPORATION (JP)**

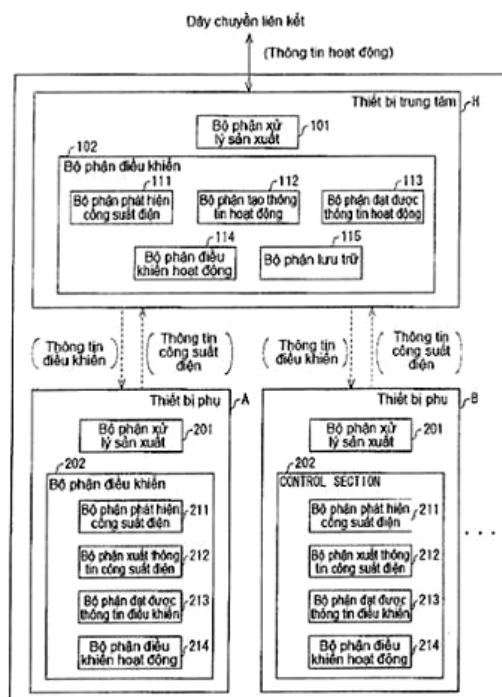
801, Minamifudodo-cho, Horikawahigashiiru, Shiokoji-dori, Shimogyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 600-8530, Japan

(72) KAWAI, Wakahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển, hệ thống điều khiển, phương pháp điều khiển và vật ghi, trong đó thiết bị trung tâm (H) được bố trí trong nhóm thiết bị đích điều khiển bao gồm: bộ phận đạt được thông tin hoạt động (113) để đạt được thông tin hoạt động chỉ báo trạng thái hoạt động của mỗi nhóm trong số các nhóm thiết bị liên kết, mỗi nhóm là nhóm thiết bị được liên kết với nhóm thiết bị đích điều khiển; bộ phận lưu trữ (115) trong đó thông tin thiết lập điều khiển thứ nhất được lưu trữ, thông tin thiết lập điều khiển thứ nhất định rõ, đối với mỗi sự kết hợp của các trạng thái hoạt động của các nhóm thiết bị liên kết, các nội dung điều khiển được thực hiện đối với nhóm thiết bị đích điều khiển; và bộ phận điều khiển hoạt động (114) để điều khiển hoạt động của nhóm thiết bị đích điều khiển theo (i) thông tin hoạt động về mỗi nhóm trong số các nhóm thiết bị liên kết và (ii) thông tin thiết lập điều khiển thứ nhất. Điều này khiến cho có thể giảm một cách hiệu quả năng lượng được tiêu thụ bởi nhà máy được cấu thành bởi các nhóm thiết bị.



- (11) **1-0024848 B** (15) 29/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/09/2016 342A
(21) 1-2016-00395 (85) 01/02/2016
(22) 19/12/2013 (86) PCT/CN2013/089991 19/12/2013
(87) WO2015/089801 25/06/2015

(51) **H04M 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

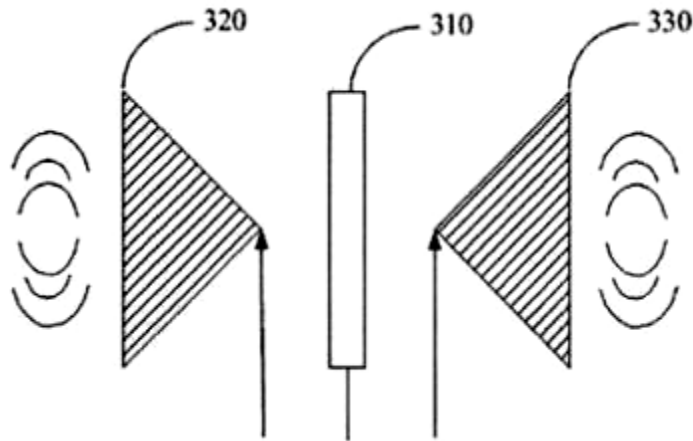
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Junping (CN); YANG, Zhice (CN); ZHANG, Qian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ANTEN SONG CÔNG TOÀN PHẦN VÀ TRẠM DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế bộc lộ anten song công toàn phần và trạm di động. Anten song công toàn phần gồm: anten tiếp nhận, vốn là anten đa hướng; anten truyền thứ nhất, được đặt ở một phía của anten tiếp nhận và là anten định hướng, trong đó hướng ngược lại của búp sóng chính của mẫu hình bức xạ của anten truyền thứ nhất chỉ về anten tiếp nhận; và anten truyền thứ hai, được đặt ở phía còn lại của anten tiếp nhận, trong đó khoảng cách giữa anten truyền thứ hai và anten tiếp nhận bằng khoảng cách giữa anten truyền thứ nhất và anten tiếp nhận, anten truyền thứ hai là anten định hướng, và hướng ngược lại của búp sóng chính của mẫu hình bức xạ của anten truyền thứ hai chỉ về anten tiếp nhận.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0024849 B | | (15) 29/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-04928 | | (85) 16/12/2016 | |
| (22) 20/05/2015 | | (86) PCT/AT2015/050128 | 20/05/2015 |
| (30) A 50355/2014 | 20/05/2014 | AT | (87) WO2015/176095 |
| | | | 26/11/2015 |

(51) **B31B 19/00**

(73) **LOHIA CORP LIMITED (IN)**

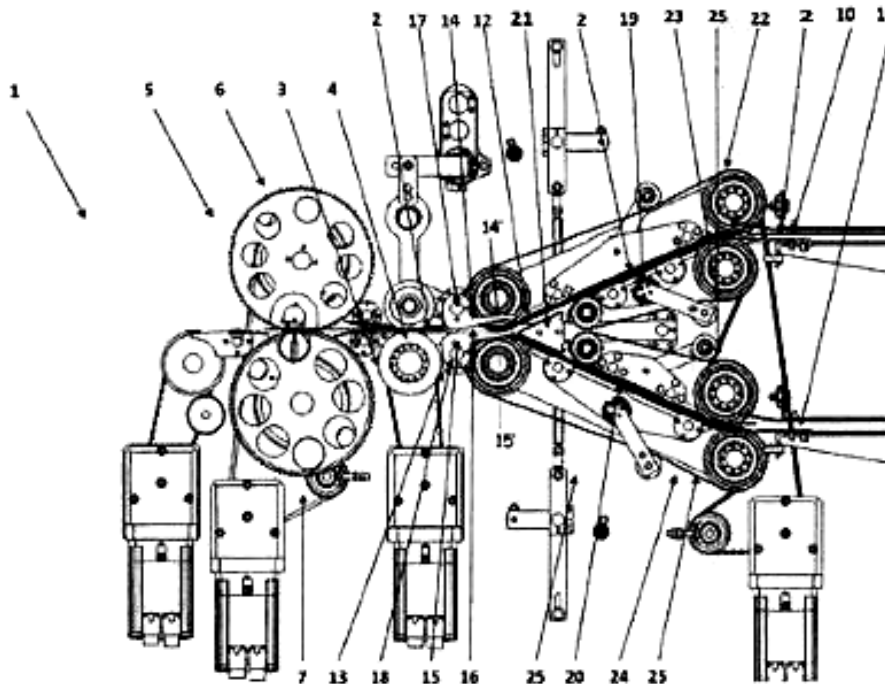
D-3A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) GERBER, Hans Peter (AT); BRUNNER, Peter (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ CHUYỂN CÁC THÂN TÚI DẠNG ỚNG**

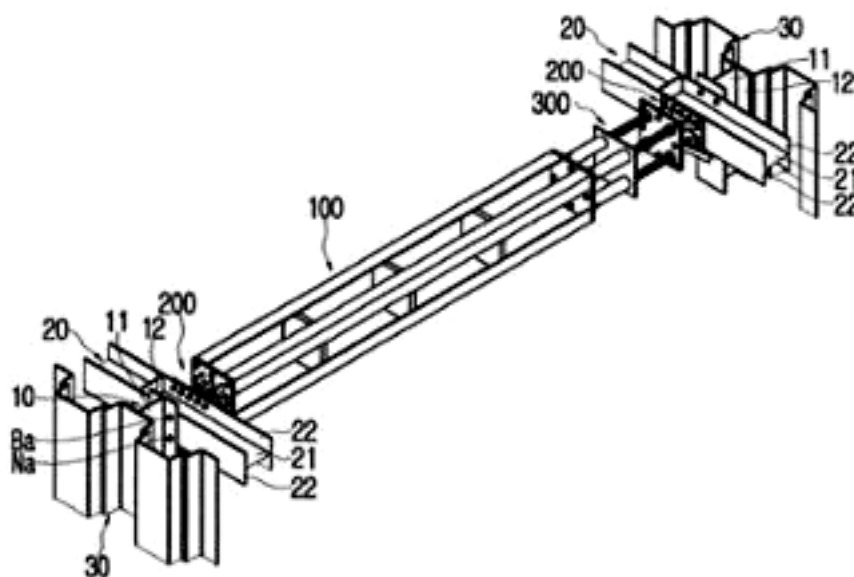
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị (1) và phương pháp dùng để chuyển các thân túi dạng ống (2), có thiết bị chuyển theo chiều dọc (3) mà với nó các thân túi dạng ống (2) có thể được chuyển gần như theo hướng (3') kéo dài theo chiều dọc của chúng, có thiết bị chuyển theo chiều ngang (8) mà với nó các thân túi dạng ống (2) có thể được chuyển gần như vuông góc với hướng kéo dài theo chiều dọc của chúng, và có thiết bị chuyên (9) dùng để chuyển các thân túi dạng ống (2) từ thiết bị chuyển theo chiều dọc (3) tới thiết bị chuyển theo chiều ngang (8), trong đó thiết bị chuyên (9) bao gồm ít nhất một bề mặt đỡ trên (10) và một bề mặt đỡ dưới (11) cho các thân túi dạng ống (2), trong đó phần tử chuyển đổi (12) được trang bị, mà có thể được thay đổi giữa vị trí trên và vị trí dưới, trong đó các thân túi dạng ống (2) trong vị trí trên của phần tử chuyển đổi (12) có thể được cấp tới bề mặt đỡ trên (10) và trong vị trí dưới của phần tử chuyển đổi (12) tới bề mặt đỡ dưới (11).



- (11) **1-0024850 B** (15) 29/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-04395 (85) 16/11/2015
(22) 18/04/2014 (86) PCT/US2014/034662 18/04/2014
(30) 61/813,782 19/04/2013 US (87) WO2014/172644 23/10/2014
(51) **C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 35/00; A61P 7/00; A61K 31/4375; A61P 3/00**
(73) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
(72) SUN, Yaping (CN); LU, Liang (CN); YAO, Wenqing (US); ZHUO, Jincong (US);
WU, Liangxing (CN); XU, Meizhong (US); QIAN, Ding-Quan (CN); ZHANG,
Fenglei (CN); HE, Chunhong (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ YẾU TỐ
SINH TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI (FGFR) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP
CHẤT NÀY**

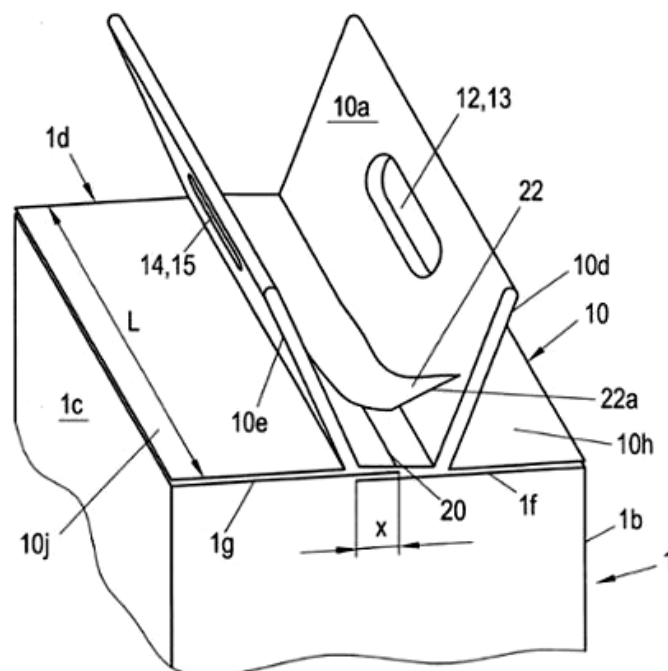
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất dị vòng hai vòng, và các dược phẩm chứa chúng, mà
là các chất ức chế một hoặc nhiều enzym FGFR và có thể được dùng để điều trị các
bệnh liên quan đến FGFR như bệnh ung thư.

- (11) **1-0024851 B** (15) 29/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2017 354A
 (21) 1-2016-02304
 (22) 23/06/2016
 (30) 10-2016-0034800 23/03/2016 KR
 (51) **E02D 17/04; E02D 17/08**
 (73) **TESCOM ENGINEERING CO., LTD.** (KR)
 2F, 1, Dangsang-ro 50-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07223, Republic of Korea
 (72) PARK, Young Bok (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **TỔ HỢP THANH CHỐNG BẰNG THÉP CÓ TIẾT DIỆN HÌNH CHỮ L DÙNG CHO KẾT CẤU TƯỜNG CHẮN ĐẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp thanh chống bằng thép có tiết diện hình chữ L dùng cho kết cấu tường chắn đất. Tổ hợp thanh chống bằng thép có tiết diện hình chữ L bao gồm bốn cốt thép có tiết diện hình chữ L được bố trí đối xứng nhau sao cho gờ tại đó phần dọc và phần ngang giao nhau được bố trí ở từng đỉnh của góc vuông và mép nổi hình vuông có đỉnh tương ứng với gờ của từng trong số bốn cốt thép có tiết diện hình chữ L được liên kết với hai đầu của từng cốt thép có tiết diện hình chữ L, và bulông nổi và đai ốc nổi được ghép với bốn góc của mép nổi để tăng mômen hình học quán tính và cải thiện sức bền uốn dọc và sức chống xoắn. Ngoài ra, phần nhô ra được loại bỏ khỏi mép nổi của thanh chống để thanh chống di chuyển nhanh và dễ dàng, và thanh chống được nối với thanh ngang giằng cọc ở góc phải hoặc nhiều góc khác để nối thanh chống hoặc kích kiểu vít với thanh ngang giằng cọc trong các tình huống khác nhau, nhờ đó giảm số lượng phần nối và đảm bảo cấu trúc ổn định.



- (11) **1-0024852 B** (15) 29/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2016-01601 (85) 04/05/2016
 (22) 24/09/2014 (86) PCT/EP2014/070361 24/09/2014
 (30) 13187372.1 04/10/2013 EP (87) WO2015/049139 09/04/2015
 (51) **B65D 30/00; B65D 33/08; B65D 33/16; B65D 30/18**
 (73) **STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)**
 Sonnenuhrgasse 4, A-1060 Wien, Austria
 (72) FÜRST Herbert (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **TÚI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TÚI**

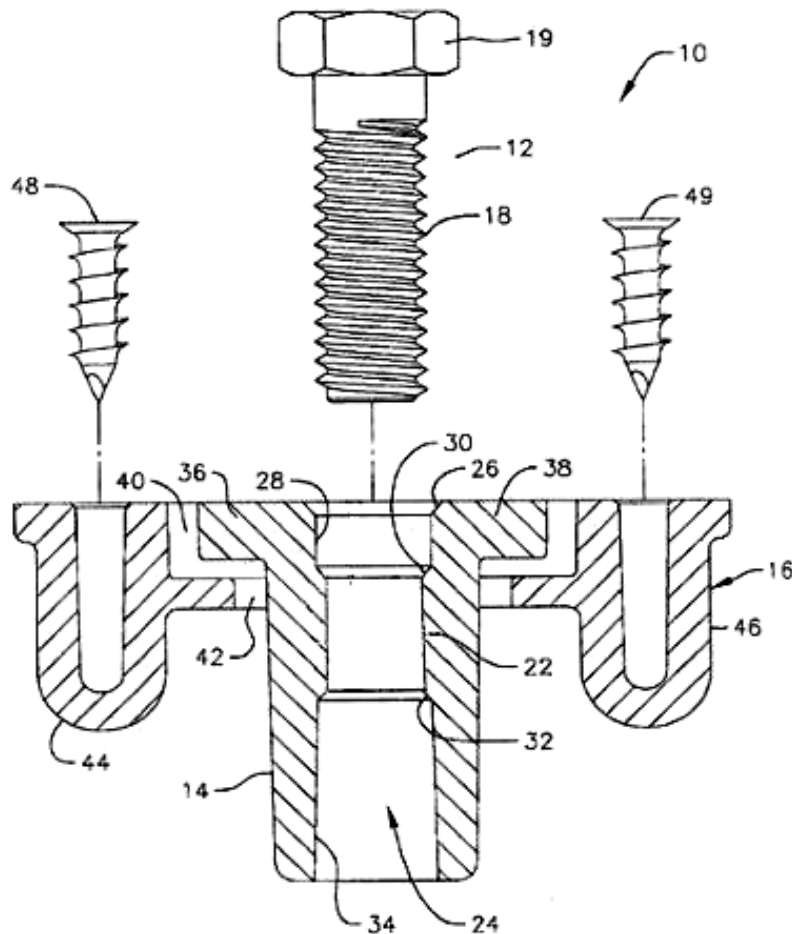
- (57) Sáng chế đề cập đến túi (1) bao gồm thân túi dạng ống (1a) được gấp vào đáy (1d) trong vùng đầu, đáy này được nối với tấm nắp (10). Tấm nắp (10) có đoạn giữa (10a), hai đoạn trung gian (10d, 10e) kéo dài sang bên từ đoạn giữa (10a) và hai đoạn ngoài (10h, 10j) kéo dài sang bên từ các đoạn trung gian (10d, 10e). Các đoạn trung gian (10d, 10e) được quay mặt vào trong trên các mép gấp bên trong (10b, 10c). Các đoạn ngoài (10h, 10j) được quay mặt ra ngoài trên các mép gấp trung gian (10f, 10g). Các đoạn ngoài (10h, 10j) và đoạn giữa (10a) được nối với đáy (1d). Trong đoạn giữa (10a) hoặc trong các đoạn ngoài (10h, 10j) và trong các đoạn trung gian (10d, 10e), các lỗ để tay nắm (12, 13; 12a, 13a; 14, 15), được tạo ra bởi các vết khía, các lỗ đục hoặc đường dễ xé trong vật liệu, được tạo ra. Với tấm nắp (10) được gấp, các lỗ để tay nắm (12, 13; 12a, 13a) trong đoạn giữa (10a) hoặc trong các đoạn ngoài (10h, 10j) được bố trí ngang bằng với các lỗ để tay nắm liền kề (14, 15) của các đoạn trung gian (10d, 10e).



- (11) **1-0024853 B** (15) 29/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2014 318A
(21) 1-2014-02181 (85) 03/07/2014
(22) 10/12/2012 (86) PCT/JP2012/081931 10/12/2012
(30) 2011-274841 15/12/2011 JP (87) WO2013/089061A1 20/06/2013
(51) *C09J 4/02; C09J 11/06; C09J 5/00; H05K 1/14; C09J 9/02; H01B 1/22; H01R 11/01; H01R 43/02; C09J 11/04; C09J 7/00*
(73) **DEXERIALS CORPORATION (JP)**
Gate City Osaki, East Tower 8F, 1-11-2, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032, Japan
(72) SATO, Daisuke (JP); ODAKA, Ryosuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI CHI TIẾT ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính dẫn điện có thể đem lại tính dẫn điện liên tục tốt cho nền, trong đó việc xử lý tiền chất trợ dung đã được áp dụng, và phương pháp nối các chi tiết điện tử. Chất kết dính dẫn điện cần được sử dụng bao gồm hợp chất acrylic có thể polyme hóa, peroxit hữu cơ, và các hạt hàn, peroxit hữu cơ nêu trên có nhiệt độ chu kỳ bán rã một phút thấp hơn nhiệt độ đường rã của các hạt hàn này. Tại thời điểm gắn kết ép nhiệt, các hạt hàn được nghiền và màng oxit được loại bỏ, và lớp tiền chất trợ dung trên bề mặt va chạm cũng được loại bỏ nhờ việc nấu chảy và sự chảy của nó, nhờ đó sự dẫn điện liên tục được đảm bảo, và sau đó thành phần chất kết dính được hóa rắn hoàn toàn.

- (11) **1-0024854 B** (15) 29/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2017 346A
 (21) 1-2016-02653
 (22) 19/07/2016
 (30) 62/194716 20/07/2015 US
 15/177277 08/06/2016 US
 (51) **F16B 37/00; F16B 5/02; F16B 37/04; F16B 33/00**
 (73) **CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)**
 26040 Ynez Road, Temecula, California 92591-6033, United States of America
 (72) Michael A. Lemacks (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG BẮT CHẶT NHẪM GẮN NẮP ĐẬY VÀO HẦM VÒM DƯỚI ĐẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bắt chặt nhằm gắn nắp đậy vào hầm vòm dưới đất có bu lông có các ren và đai ốc bằng polyme được gia cường bằng sợi composit có phần ăn khớp ren kéo dài qua đai ốc, đai ốc này sẽ bị phá hỏng do tải trọng cắt sau khi bu lông được gài trước khi đai ốc và bu lông bị mắc kẹt. Hệ thống bắt chặt còn có thể có bộ phận giữ đai ốc được định kích thước để cho phép đai ốc di động bên trong bộ phận giữ.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0024855 B | | (15) 30/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2012 | 294A |
| (21) 1-2012-01063 | | (85) 17/04/2012 | |
| (22) 16/09/2010 | | (86) PCT/US2010/002523 | 16/09/2010 |
| (30) 61/276,876 | 17/09/2009 | US | (87) WO2011/034589 |
| | 61/280,453 | 04/11/2009 | US |

(51) **C08C 1/14; B29B 7/90; B60C 1/00**

(73) **CABOT CORPORATION (US)**

Two Seaport Lane, Suite 1300, Boston, MA 02210-2019, United States of America

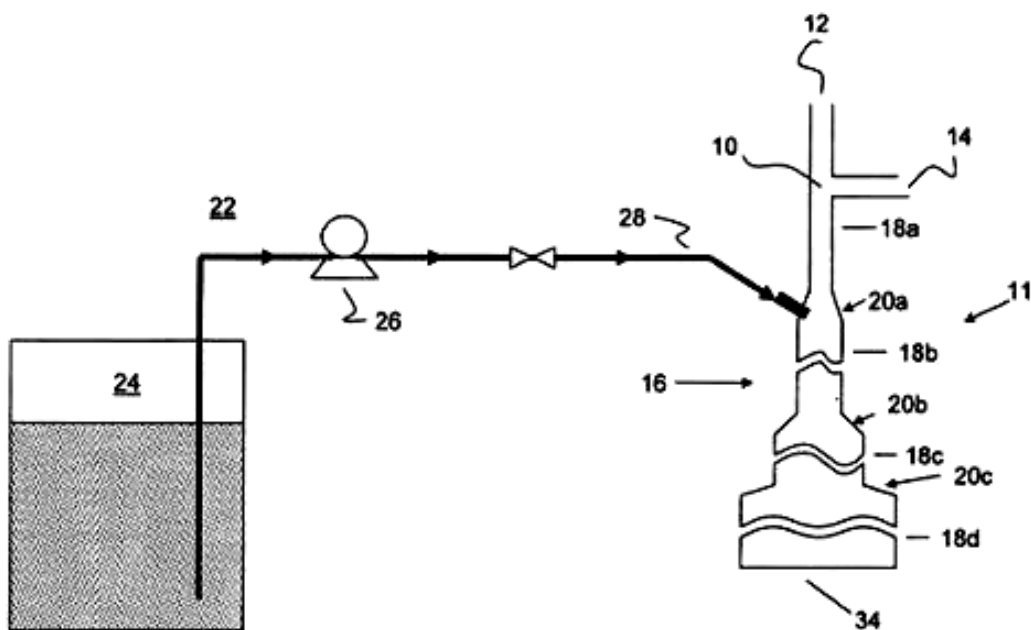
(72) WANG Ting (US); WANG Meng-Jiao (US); MARIADASS Bernard (MY); GOVINDAN Thirunavuc Karasu (MY); DAS THIRUHELVANATHAN Anthony (MY); LEE Boon Kwang (MY); ZHANG Xuan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

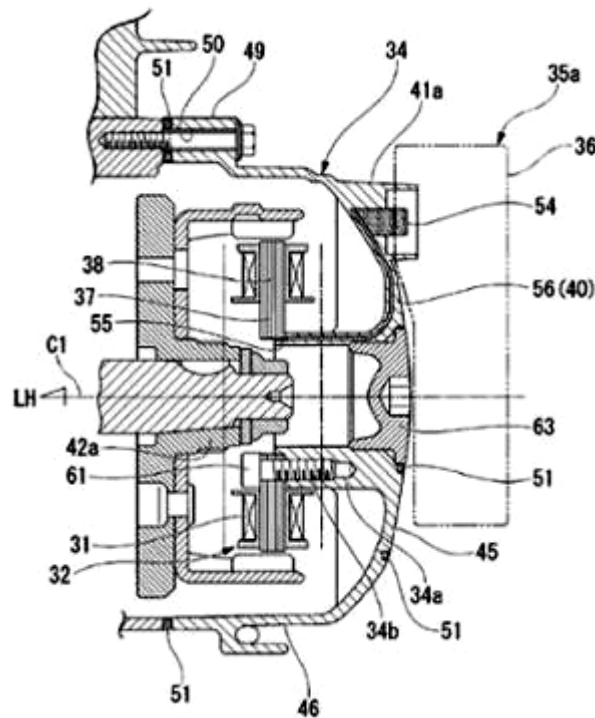
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP LATEC ĐÔNG TỤ VÀ HỢP THỂ ĐÀN HỒI ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hỗn hợp latec đông tụ, trong đó hỗn hợp đông tụ bao gồm latec thể đàn hồi thứ nhất và huyền phù đặc chứa chất độn dạng hạt được cho chảy dọc theo ống dẫn, và latec thể đàn hồi thứ hai được đưa vào dòng chảy của hỗn hợp đông tụ này.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hợp thể đàn hồi được sản xuất theo phương pháp này.



- (11) **1-0024856 B** (15) 30/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/11/2017 356A
 (21) 1-2017-03525 (85) 12/09/2017
 (22) 09/03/2016 (86) PCT/JP2016/057347 09/03/2016
 (30) 2015-046231 09/03/2015 JP (87) WO2016/143813 15/09/2016
 (51) **H02K 11/33; B62J 99/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) FUJIWARA Takao (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **XE MÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy bao gồm: máy phát điện (30); nắp che (34) che máy phát điện (30); và phần điều khiển phát điện (35) điều khiển máy phát điện (30), và còn có thanh góp (40) nối dây giữa máy phát điện (30) và phần điều khiển phát điện (35), trong đó thanh góp (40) được đúc lồng trong nắp che (34).



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0024857 B | | (15) 30/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/08/2015 | 329A |
| (21) 1-2015-00130 | | (85) 15/01/2015 | |
| (22) 16/09/2013 | | (86) PCT/US2013/059852 | 16/09/2013 |
| (30) 13/630,259 | 28/09/2012 | US | (87) WO2014/052051 |
| | | | 03/04/2014 |

(51) **H05K 3/00; H05K 13/04; H05K 3/34; H05K 3/12; H04N 5/225**

(73) **ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)**

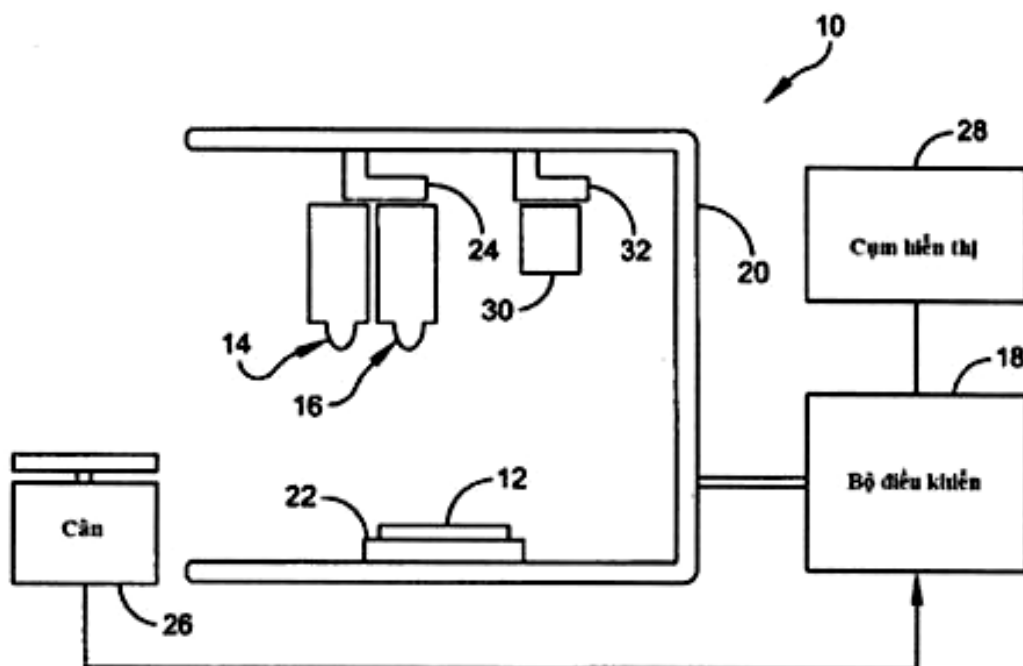
155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, United States of America

(72) BLOOM, Jonathan, Joel (US); DONELAN, Michael, E. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

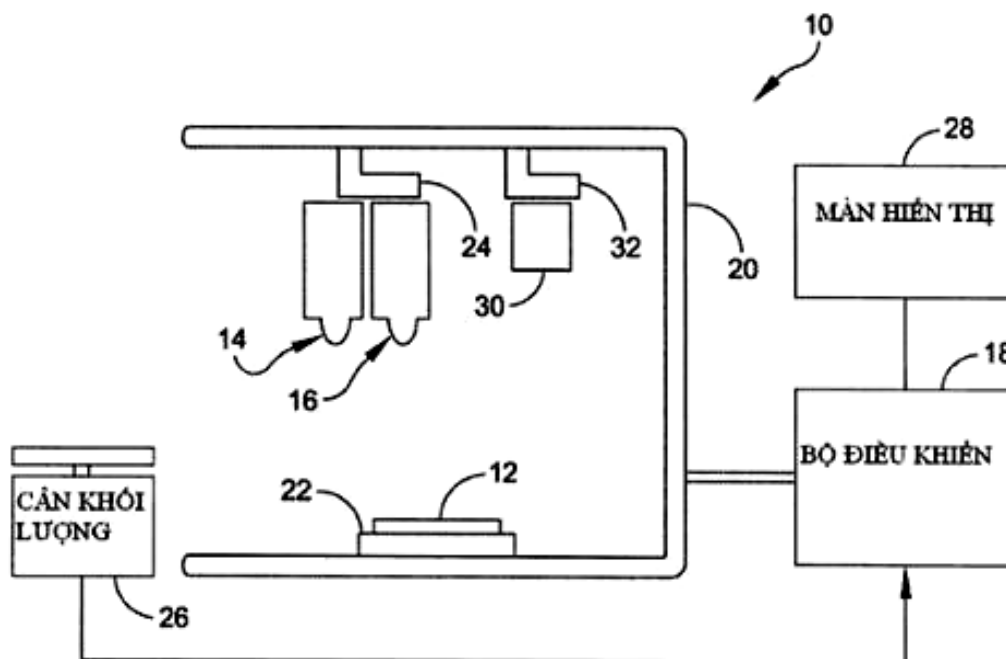
(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐỘNG CHẤT LIỆU LÊN ĐỂ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống phân phối bao gồm khung (20), giá đỡ cụm phân phối (24) được lắp di chuyển được với khung, và cụm phân phối (14, 16) được lắp với giá đỡ cụm phân phối. Cụm phân phối (14, 16) còn bao gồm giá đỡ bộ phận nhìn (32) được lắp với khung và bộ phận nhìn (30) được lắp với giá đỡ bộ phận nhìn. Bộ điều khiển (18) được lắp với giá đỡ cụm phân phối (24), cụm phân phối (14, 16), giá đỡ bộ phận nhìn (32) và bộ phận nhìn (30). Bộ điều khiển (18) được tạo kết cấu để thu được hình ảnh của điểm chuẩn nằm trên đế điện tử (12), thu được hình ảnh của ít nhất một phần của vật định vị trên đế điện tử, định hướng vật tương đối với cụm phân phối (14, 16), và thực hiện vận hành phân phối để gắn cố định vật với đế điện tử. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp làm động chất liệu lên đế.



- | | | | |
|---|--|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0024858 B | | (15) 30/06/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/08/2015 | 329A |
| (21) 1-2015-01364 | | (85) 20/04/2015 | |
| (22) 08/10/2013 | | (86) PCT/US2013/063880 | 08/10/2013 |
| (30) 13/663,028 | 29/10/2012 | US | (87) WO2014/092848 |
| | | | 19/06/2014 |
| (51) B05B 15/02; B05C 5/02 | | | |
| (73) ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US) | | | |
| | 155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, United State of America | | |
| (72) MOHANTY, Rita (US); TRACY, Robert W. (US); REID, Scott A. (US) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) HỆ THỐNG NGỪNG ĐỘNG CHẤT LIỆU | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ngưng đọng chất liệu được tạo kết cấu để ngưng đọng chất liệu trên tấm nền điện tử, chẳng hạn bảng mạch in. Hệ thống ngưng đọng chất liệu gồm khung (20), phần đỡ (22) được ghép nối với khung và được tạo kết cấu để đỡ tấm nền điện tử trong quá trình hoạt động ngưng đọng, giá đỡ (24) được ghép nối với khung (20), và hai đầu ngưng đọng (14, 16) được ghép nối với giá đỡ (24). Mỗi một đầu ngưng đọng gồm kim, với các đầu ngưng đọng (14, 16) có thể di động trên phần đỡ (22) nhờ sự di chuyển của giá đỡ (24). Hệ thống ngưng đọng chất liệu còn gồm cụm bộ phận làm sạch kim có thể di động trên giá đỡ (24), với cụm bộ phận làm sạch kim được tạo kết cấu để làm sạch các kim của đầu ngưng đọng (14, 16). Hệ thống ngưng đọng chất liệu còn gồm bộ điều khiển (18) được tạo kết cấu để điều khiển hoạt động của cụm bộ phận làm sạch kim để thực hiện hoạt động làm sạch kim.



- (11) **1-0024859 B** (15) 30/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/10/2016 343A
(21) 1-2016-02385 (85) 30/06/2016
(22) 25/04/2014 (86) PCT/US2014/035408 25/04/2014
(30) 14/143,246 30/12/2013 US (87) WO2015/102663 09/07/2015

(51) **A47C 27/00**

(73) **AXESS DIRECT, INC. (US)**

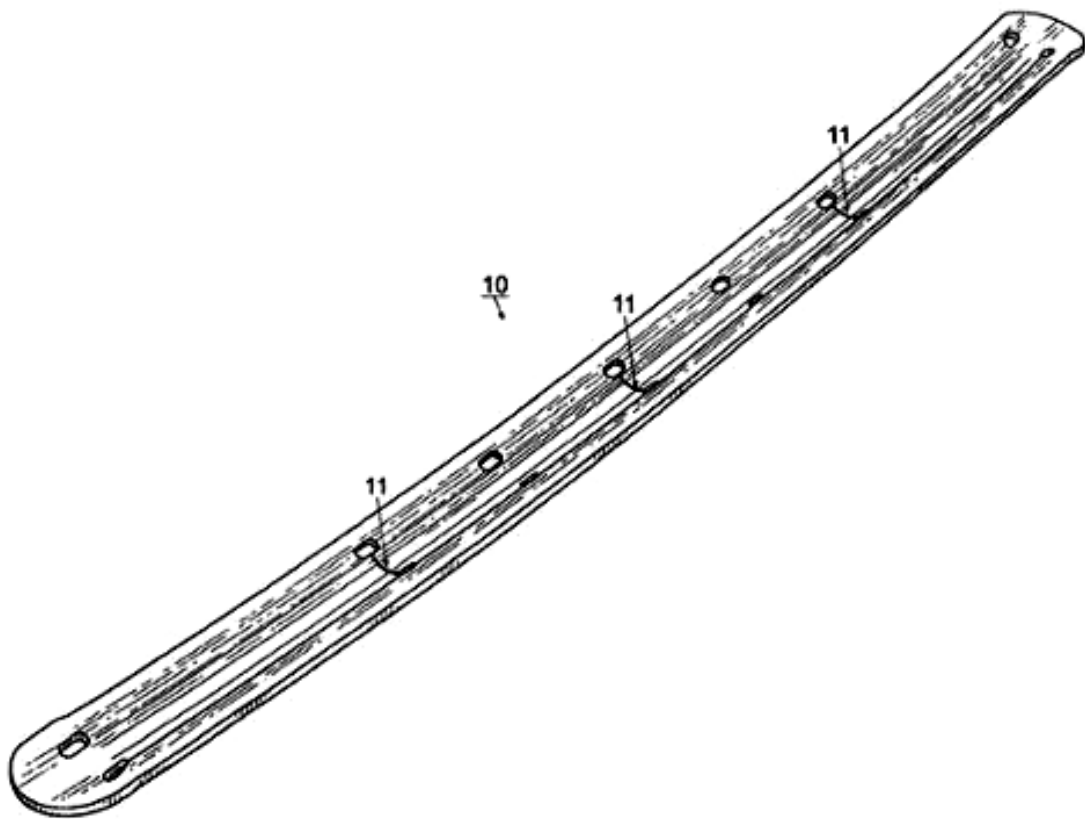
7024 Pikeview Drive, Thomasville, North Carolina 27360, U.S.A.

(72) OWENS, W., Neil (US)

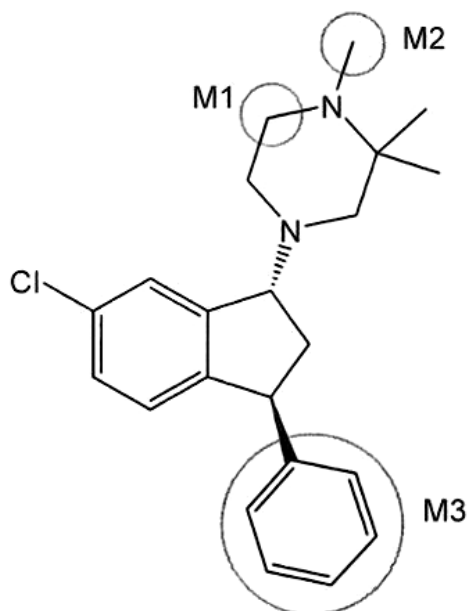
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THÀNH PHẦN TẠO SỨC CĂNG, TẮM NỆM CÓ THỂ GẬP LẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TẮM NỆM NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ phận tăng cứng đơn hướng cho tấm nệm có thể gập được được sử dụng cho sofa giường có dạng hơi cong, thuôn dài. Các khe bên dọc theo bộ phận này cho phép nó dễ dàng uốn cong khi có tải trọng đặt lên ở vị trí thẳng đứng. Khi bộ phận tăng cứng này ở vị trí lật ngược, tải trọng tác dụng lên làm cho các khe khép lại và bộ phận này được cứng lên. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng tấm nệm có thể gập lại của sofa giường.



- (11) **1-0024860 B** (15) 30/06/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2014 317A
- (21) 1-2013-03929 (85) 12/12/2013
- (22) 19/06/2012 (86) PCT/IB2012/001386 19/06/2012
- (30) 61/498,651 20/06/2011 US (87) WO2012/176066 27/12/2012
 61/537,103 21/09/2011 US
- (51) **C07B 59/00; C07D 241/04; A61K 31/495; A61P 25/00**
- (73) **H. LUNDBECK A/S (DK)**
 9 Ottiliavej, DK-2500 Valby, Denmark
- (72) JENSEN, Klaus, Gjervig (DK); JORGENSEN, Morten (DK); ANDERSEN, Peter, Honggaard (DK); HVENEGAARD, Mette, Graulund (DK); BADOLO, Lassina (DK); JACOBSEN, Mikkel, Fog (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT 1-PIPERAZINO-3-PHENYL-INDAN ĐƯỢC ĐƠTERI HÓA DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TÂM THẦN PHÂN LIỆT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1-piperazino-3-phenyl-indan được đơteri hóa và các muối của nó có hoạt tính ở các thụ thể dopamin D₁ và D₂ cũng như các thụ thể 5HT₂ trong hệ thần kinh trung ương. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 1-piperazino-3-phenyl-indan được đơteri hóa và dược phẩm chứa hợp chất này.

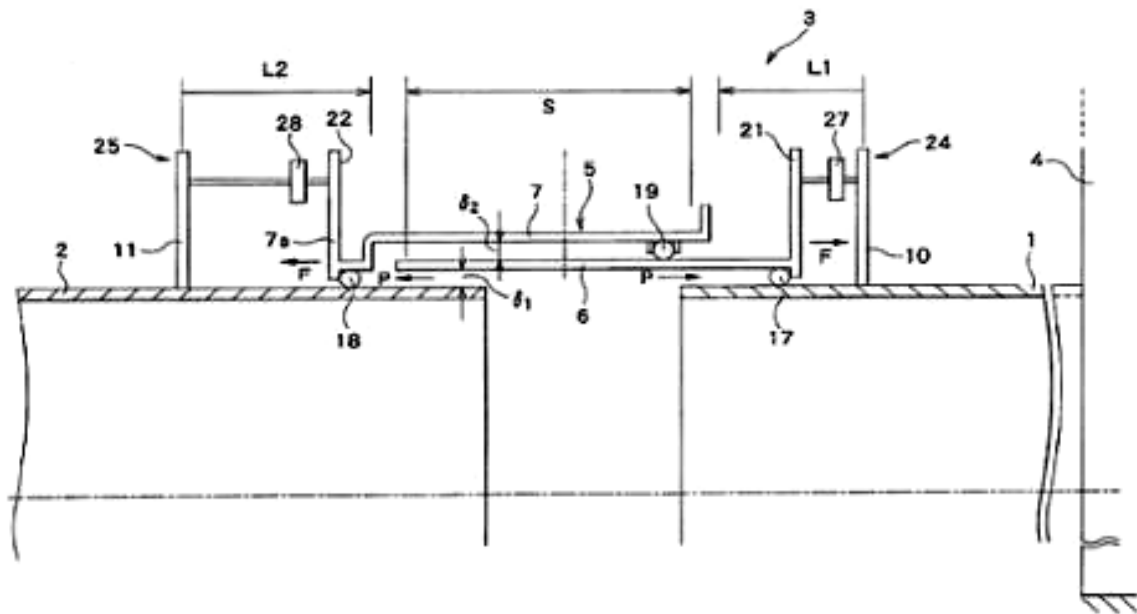


- (11) **1-0024861 B** (15) 30/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/08/2013 305A
(21) 1-2013-01083 (85) 05/04/2013
(22) 01/09/2011 (86) PCT/EP2011/065154 01/09/2011
(30) 10187514.4 14/10/2010 EP (87) WO2012/048951A1 19/04/2012
(51) **C11D 3/40; C11D 3/04; C11D 3/10; C11D 17/00; C11D 3/08**
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) **BATCHELOR, Stephen, Norman (GB); CHAPPLE, Andrew, Paul (GB);**
KENINGLEY, Stephen, Thomas (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HẠT TÂY GIẶT ĐƯỢC BAO**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt tẩy giặt hình đậu hoặc đĩa có các chiều vuông góc x, y và z, trong đó x là từ 1 đến 2 mm, y là từ 2 đến 8 mm và z là từ 2 đến 8 mm, trong đó hạt chứa: (i) từ 40 đến 90% trọng lượng chất hoạt động bề mặt được chọn từ: chất hoạt động bề mặt anion, và chất hoạt động bề mặt không ion, (ii) từ 1 đến 40% trọng lượng muối vô cơ tan trong nước, và (iii) từ 0,0001 đến 0,5% trọng lượng bột màu, trong đó bột màu được chọn từ bột màu vô cơ và hữu cơ, trong đó muối vô cơ và bột màu có mặt như là lớp bao trên hạt tẩy giặt và chất hoạt động bề mặt có mặt như là lõi.

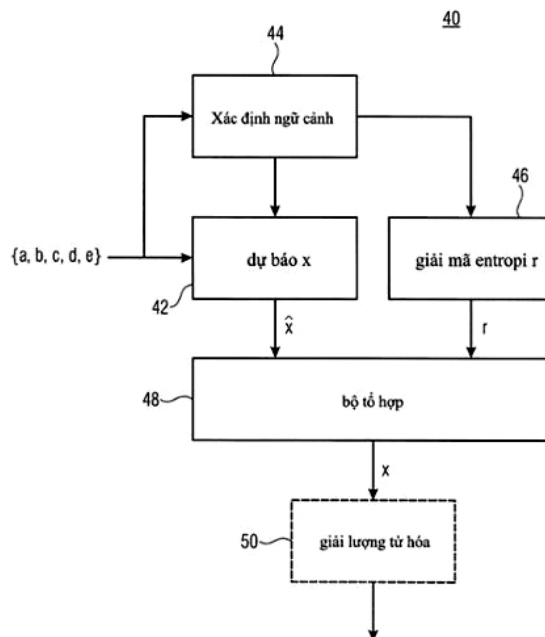
- (11) **1-0024862 B** (15) 30/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/05/2014 314A
 (21) 1-2014-00029 (85) 03/01/2014
 (22) 05/07/2012 (86) PCT/JP2012/067214 05/07/2012
 (30) 2011-149831 06/07/2011 JP (87) WO2013/005802A1 10/01/2013
 (51) **F16L 27/12; F16L 27/02; F16L 27/10**
 (73) **THE VICTAULIC CO., OF JAPAN, LTD. (JP)**
 8-7, Roppongi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1060032 Japan
 (72) IKEDA Shintaro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **MỐI NỐI GIÃN NỠ LINH HOẠT**

- (57) Sáng chế đề cập đến mối nối giãn nở linh hoạt có khả năng xử lý độ giãn dài lớn đối với độ dài giới hạn của nó. Mối nối giãn nở linh hoạt (3) bao gồm: ống nối thứ nhất (6) được đặt trên phần đầu của đường ống thứ nhất (1); ống nối bên ngoài (7) được đặt trên phần đầu của đường ống thứ hai (2) để chồng lên ống nối thứ nhất và có khả năng di chuyển dọc trục tương đối so với ống nối thứ nhất; bộ phận bịt kín thứ nhất (17); bộ phận bịt kín thứ hai (28); bộ phận bịt kín thứ ba (19); bộ phận giới hạn độ dài thứ nhất (24) bao gồm bộ phận dừng thứ nhất (27) để giới hạn sự di chuyển dọc trục của đường ống thứ nhất và ống nối thứ nhất tương đối với nhau; và bộ phận giới hạn độ dài thứ hai (25) bao gồm bộ phận dừng thứ hai (28) để giới hạn sự di chuyển dọc trục của đường ống thứ hai và ống nối bên ngoài tương đối với nhau.



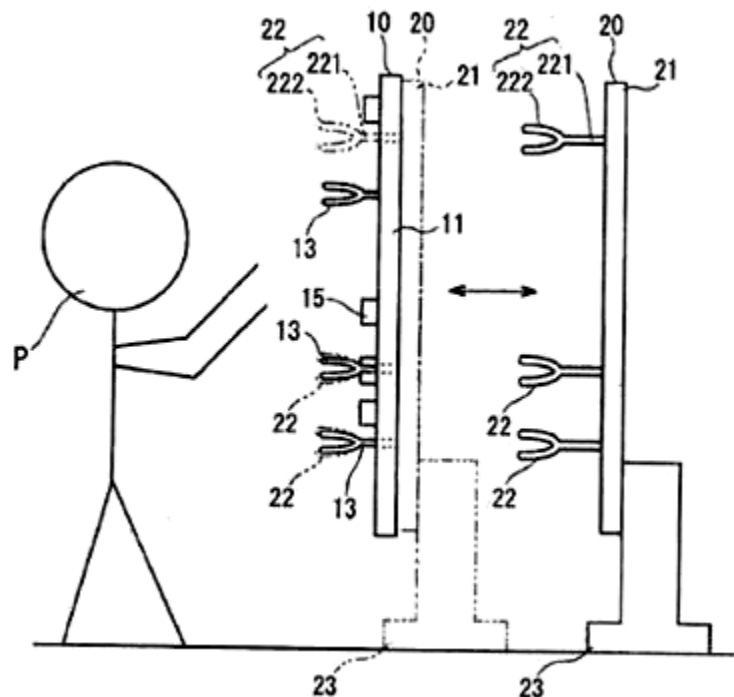
- (11) **1-0024863 B** (15) 30/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2016 338A
 (21) 1-2016-00585 (85) 18/02/2016
 (22) 15/07/2014 (86) PCT/EP2014/065173 15/07/2014
 (30) 13177351.7 22/07/2013 EP (87) WO2015/010966A1 29/01/2015
 13189336.4 18/10/2013 EP
 (51) **G10L 19/02; G10L 19/038; G10L 21/038; G10L 19/032**
 (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
 (72) GHIDO, Florin (RO); NIEDERMEIER, Andreas (DE)
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
 (54) **BỘ GIẢI MÃ ENTROPI DỰA TRÊN NGŨ CẢNH, BỘ MÃ HÓA ENTROPI DỰA TRÊN NGŨ CẢNH, BỘ GIẢI MÃ THAM SỐ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA CÁC GIÁ TRỊ MẪU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã entropi dựa trên ngữ cảnh, bộ mã hóa entropi dựa trên ngữ cảnh, bộ giải mã tham số, phương pháp giải mã và mã hóa các giá trị mẫu. Khái niệm cải tiến để mã hóa các giá trị mẫu của đường bao phổ thu được bằng cách, một mặt là, tổ hợp dự báo theo thời gian phổ và, mặt khác là, mã hóa entropi dựa trên ngữ cảnh các phần dư, trong khi việc xác định cụ thể ngữ cảnh cho giá trị mẫu hiện thời phụ thuộc vào số đo độ lệch giữa cặp các giá trị mẫu đã được mã hóa/giải mã của đường bao phổ trong vùng lân cận theo thời gian phổ của giá trị mẫu hiện thời. Tổ hợp của, một mặt là, dự báo theo thời gian phổ và, mặt khác là, mã hóa entropi dựa trên ngữ cảnh của các phần dư dự báo với việc lựa chọn ngữ cảnh phụ thuộc vào số đo độ lệch phù hợp với tính chất của các đường bao phổ.



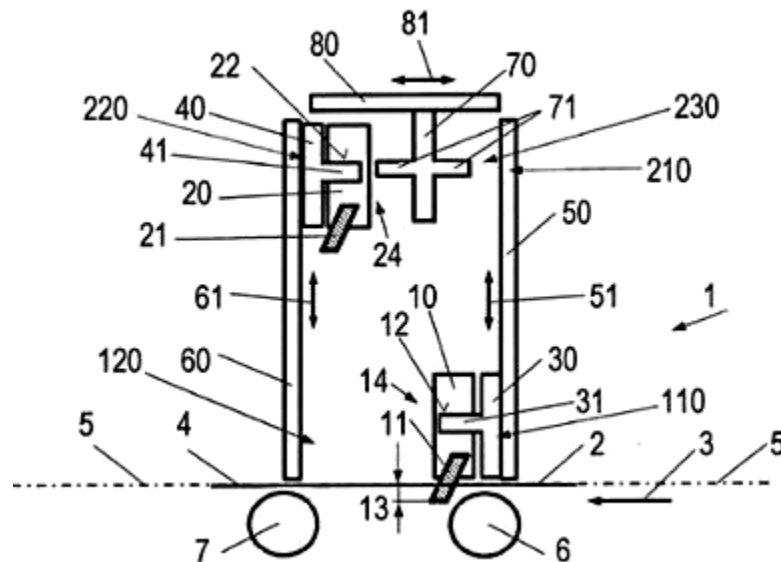
- (11) **1-0024864 B** (15) 30/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2016 337A
 (21) 1-2015-03537
 (22) 25/09/2015
 (30) 2014-195049 25/09/2014 JP
 (51) **H01B 13/012; H02G 3/04; H01B 7/00**
 (73) **SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD.** (JP)
 1-14 Nishisuehiro-cho, Yokkaichi, Mie 510-8503, Japan
 (72) Satoshi TANIGAWA (JP); Takayoshi KONISHI (JP); Hirokazu SUZUKI (JP);
 Tatsuya TSUZAKI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘ DÂY DẪN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị sản xuất bộ dây dẫn để cải thiện hiệu quả xử lý trên băng gá lắp khi sản xuất bộ dây dẫn. Thiết bị sản xuất bộ dây dẫn này được dùng để sản xuất bộ dây dẫn bằng cách sắp xếp thân bó dây lên băng gá. Thiết bị sản xuất bộ dây dẫn này có băng gá chính mà thân bó dây được giữ trên đó bằng phần giữ dây điện tạm thời và phần giữ đầu nối, băng gá phụ để buộc có bộ phận giữ dây điện để giữ các dây điện của thân bó dây, bộ phận giữ dây điện này được làm cho thò ra từ băng gá chính bằng cách kết hợp băng gá phụ để buộc với băng gá chính từ phía sau của băng gá chính, và cơ cấu di chuyển để di chuyển băng gá phụ để buộc, vốn nằm đằng sau băng gá chính, so với băng gá chính theo chiều mà băng gá phụ để buộc này được đưa lại gần và ra xa khỏi băng gá chính. Bộ phận giữ dây điện này được làm thụt vào đằng sau băng gá chính bằng cách đưa băng gá phụ để buộc ra xa khỏi băng gá chính.

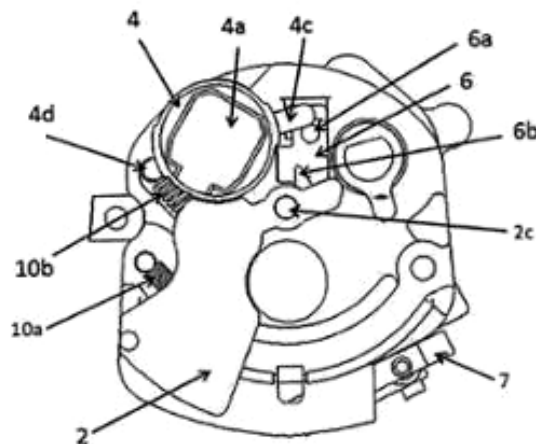
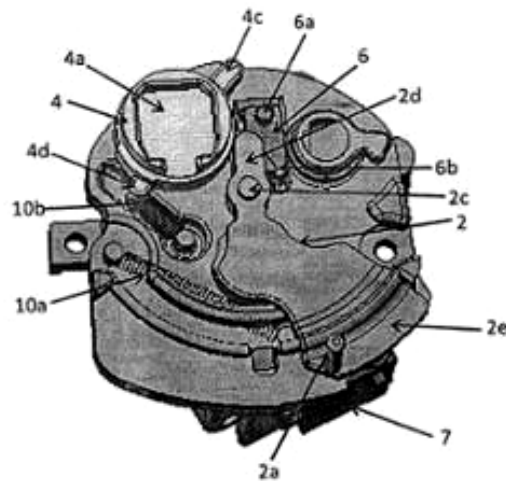


- (11) **1-0024865 B** (15) 30/06/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2016-01405 (85) 20/04/2016
 (22) 24/09/2014 (86) PCT/EP2014/070359 24/09/2014
 (30) 13187527.0 07/10/2013 EP (87) WO2015/051995 16/04/2015
 (51) **B26D 1/03; B26D 7/26; B26D 7/12; B26D 5/02; B26D 5/08**
 (73) **STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)**
 Sonnenuhrgasse 4, A-1060 Wien, Austria
 (72) FÜRST, Herbert (AT); WOLF, Dietrich (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT DẢI MÀNG THEO CHIỀU DỌC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị cắt (1) để cắt theo chiều dọc dải màng (2), cụ thể là dải màng chất dẻo (2), di chuyển trong mặt phẳng dải (5) theo hướng di chuyển (3), thành nhiều đoạn màng (4), trong đó giá đỡ dao thứ nhất (10, 20) có các lưỡi cắt (11, 21) được nhúng chìm với các lưỡi cắt (11, 21) này ở vị trí cắt (110, 120) vào trong mặt phẳng dải (5). Để thay thế giá đỡ dao (10, 20), giá đỡ dao thứ hai (20, 10) có các lưỡi cắt (21, 11) có thể được nhúng chìm với các lưỡi cắt (21, 11) của nó vào mặt phẳng dải (5), trong đó giá đỡ dao thứ nhất (10, 20) có thể được di chuyển từ vị trí cắt (110, 120) vào vị trí chuyển (210, 220) bên ngoài mặt phẳng dải (5) khi giá đỡ dao thứ hai (20, 10) được nhúng chìm với các lưỡi cắt (21, 11) của nó vào mặt phẳng dải (5).

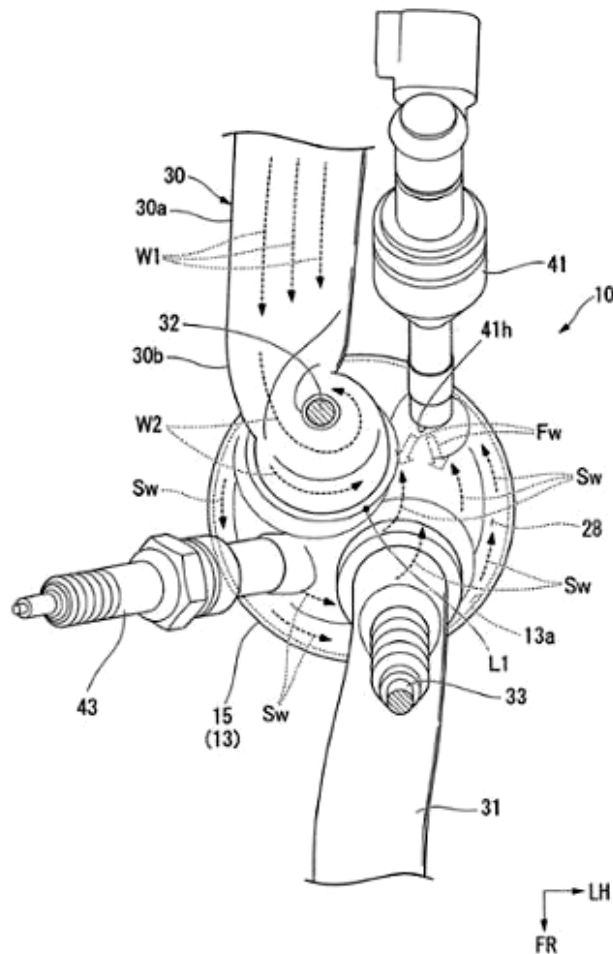


- (11) **1-0024866 B** (15) 30/06/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/10/2015 331A
(21) 1-2015-01207
(22) 09/04/2015
(30) 1007/DEL/2014 09/04/2014 IN
(51) *E05B 15/00; E05B 47/00; E05B 17/18; B60R 25/00*
(73) **MINDA CORPORATION LIMITED (IN)**
D 6-11, Sector 59, Noida, Uttar Pradesh, Pin-201301, India
(72) Deepak Goswami (IN); Vikram Puri (IN); Sumeet Verma (IN); Harjit Singh (IN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **MÔĐUN CHẮN DỪNG CHO KHÓA DẠNG TRỤ**
- (57) Sáng chế này đề cập đến môđun chặn cải tiến dùng cho khóa dạng trụ. Cụ thể hơn, sáng chế này đề cập đến cơ cấu và hoạt động của tấm chắn trong khóa dạng trụ trên các phương tiện xe liên quan đến việc đóng và mở tự động bằng chìa khóa từ xa cùng với tùy chọn đóng và mở tấm chắn bằng tay bởi người dùng.

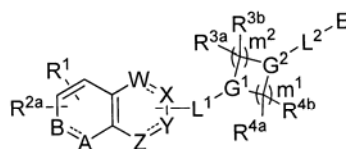


- | | | | | |
|--|--|------------|-----------------|------|
| (11) 1-0024867 B | | | (15) 01/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | | 389B | (43) 25/10/2017 | 355A |
| (21) 1-2017-01131 | | | | |
| (22) 28/03/2017 | | | | |
| (30) 2016-068298 | 30/03/2016 | | JP | |
| | 2017-047776 | 13/03/2017 | JP | |
| (51) <i>F02B 31/00; F02F 1/42; F02F 1/24</i> | | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | | |
| | 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan | | | |
| (72) Hiroya UEDA (JP); Masafumi TAKI (JP); Masaya ASADA (JP) | | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | | |
| (54) ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG | | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong (10) bao gồm: đầu xi lanh (15); xi lanh (13); cửa nạp (30) thực hiện việc nạp vào buồng đốt (28) được tạo ra ở đầu xi lanh (15); cửa xả (31) thực hiện việc xả ra khỏi buồng đốt (28); và vòi phun (41) phun nhiên liệu trực tiếp vào buồng đốt (28), trong đó cửa nạp (30) tạo ra dòng xoáy trong buồng đốt (28), và vòi phun (41) kéo dài để được nghiêng so với đường trục của xi lanh (L1) sao cho lỗ phun nhiên liệu (41h) quay mặt về dòng xoáy.



- (11) **1-0024868 B** (15) 01/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/09/2016 342A
- (21) 1-2016-01634 (85) 06/05/2016
- (22) 10/10/2014 (86) PCT/US2014/060036 10/10/2014
- (30) 61/889,460 10/10/2013 US (87) WO2015/054572 16/04/2015
- 62/034,619 07/08/2014 US
- 62/052,366 18/09/2014 US
- 103135318 09/10/2014 TW
- 289/2014 09/10/2014 JO
- (51) **C07D 239/94; C07D 417/10; C07D 215/46; C07D 215/54; C07D 231/56; C07D 237/28; C07D 401/04; C07D 401/12; C07D 403/04; C07D 403/10; C07D 403/12; C07D 409/04; C07D 409/14; A61K 31/517; A61P 35/00**
- (73) **ARAXES PHARMA LLC (US)**
11119 North Torrey Pines Road, Suite 125, La Jolla, California 92037, United States of America
- (72) LI, Liansheng (CN); FENG, Jun (US); WU, Tao (CN); REN, Pingda (CN); LIU, Yi (US); LIU, Yuan (CN); LONG, Yun, Oliver (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ THỂ ĐỘT BIẾN THƯỜNG XUYÊN G12C (GLYXIN-12 THÀNH XYSTEIN) CỦA PROTEIN KRAS VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính dùng làm chất ức chế thể đột biến thường xuyên G12C (từ glyxin-12 thành xystein) của protein KRAS. Hợp chất này có công thức (I) sau:



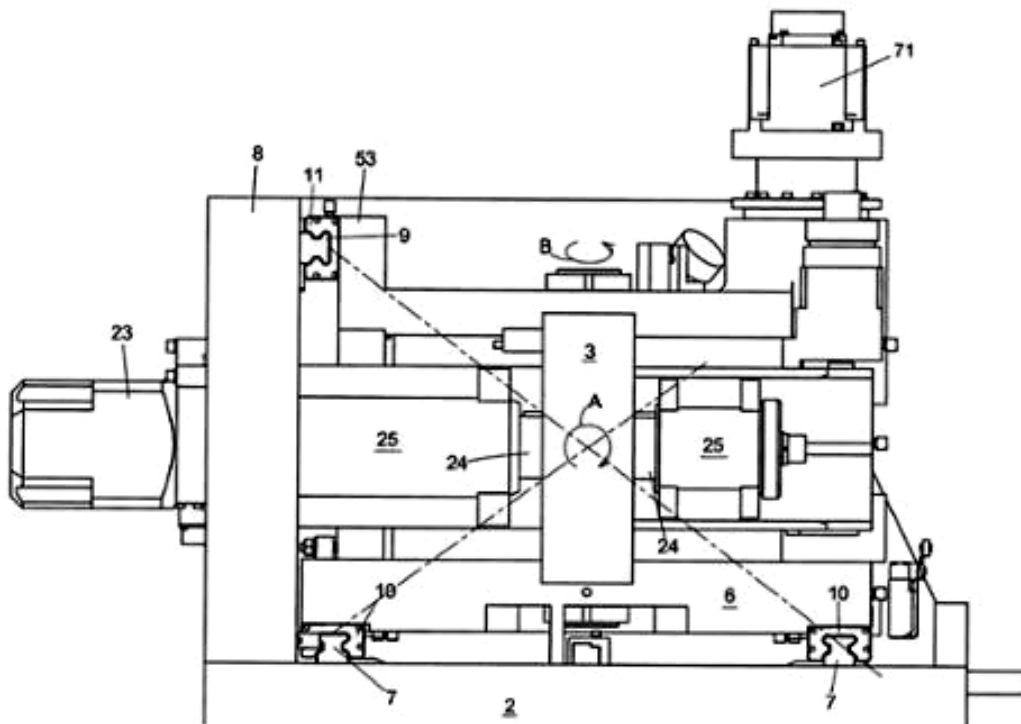
(I)

hoặc muối dược dụng, chất hỗ biến, tiền dược chất hoặc chất đồng phân lập thể của nó, trong đó R¹, R^{2a}, R^{3a}, R^{3b}, R^{4a}, R^{4b}, G¹, G², L¹, L², m¹, m², A, B, W, X, Y, Z và E như được xác định trong bản mô tả này. Hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này là hữu hiệu để điều trị các rối loạn và ức chế sự tăng sinh của quần thể tế bào.

Gen gây ung thư	Kiểu khối u	Tần suất đột biến tích lũy (Tất cả mọi khối u)
Bcr-Abl	90% CML	<1%
EGFR	10% NSCLC	<5%
ALK	5% NSCLC	<1%
B-Raf	66% U melanin	<5%
FLT3	25% AML	<1%
PI3k α	25% vú; 25% nội mạc tử cung; 15% CRC	15-20%
K-Ras	> 80% Tụy; > 40% đại tràng; > 20% phổi	~20%

- | | | | |
|-------------------------|---------------|-----------------------|------------|
| (11) 1-0024869 B | | (15) 01/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-00597 | | (85) 18/02/2016 | |
| (22) 23/07/2014 | | (86) PCT/JP2014/69497 | 23/07/2014 |
| (30) 2013-153029 | 23/07/2013 JP | (87) WO2015/012330A1 | 29/01/2015 |
- (51) **B21H 5/00**
- (73) **NISSEI CO., LTD. (JP)**
2022, Torisawa, Tomihama-cho, Ohtsuki-shi, Yamanashi 409-0502, Japan
- (72) SHINBUTSU, Toshinaka (JP); AMANO, Shuichi (JP); HASEGAWA, Shinya (JP); SASAKI, Hiroshi (JP); USUNAMI, Shoichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **MÁY CÁN BÁNH RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cán bao gồm nhiều khuôn tròn hình trụ được bố trí định tâm trên nguyên liệu thô hình trụ để cán nguyên liệu thô từ chu vi bên ngoài của nguyên liệu thô. Để điều chỉnh góc quay theo trục xiên (trục A) quay lại hướng đẩy vào (trục X) của khuôn tròn (3), mô tơ điều khiển trục xiên được khởi động để xoay bản khuôn tròn (21) trên trục A. Mô tơ điều khiển trục B (71) được dẫn động để điều chỉnh góc quay trên trục côn (trục B) quay lại trục Y vuông góc với hướng đẩy vào và vuông góc với trục của nguyên liệu thô. Theo sự điều chỉnh của trục A và trục B, có khả năng hiệu chỉnh vết răng và hình răng của bánh răng.



- (11) **1-0024870 B** (15) 01/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/12/2010 273A
- (21) 1-2010-02215 (85) 24/08/2010
- (22) 23/01/2009 (86) PCT/US2009/000458 23/01/2009
- (30) 61/062,229 24/01/2008 US (87) WO2009/131604 29/10/2009
- (51) **C12N 15/33; C12N 15/63; A61P 37/00; C12N 15/10**
- (73) **THE BOARD OF REGENTS OF THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM**
(US)
201 West Seventh Street Austin, TX 78701, U.S.A
- (72) WEAVER, Scott, C. (US); FROLOV, Ilya, V. (US); FROLOVA, Elena (US)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **ALPHAVIRUT TÁI TỔ HỢP CÓ ĐỘC LỰC GIẢM, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ALPHAVIRUT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA ALPHAVIRUT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới alphavirus tái tổ hợp có độc lực giảm không có khả năng sao chép trong tế bào của muỗi và truyền nhiễm bằng vật chủ trung gian là muỗi. Các alphavirus có độc lực giảm này có thể bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, virus viêm não ngựa Venezuela (VEEV), virus viêm não ngựa miền Đông (EEEV), virus viêm não ngựa miền Tây (WEEV) hoặc virus Chikungunya (CHIK). Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp tạo ra alphavirus và phương pháp sử dụng virus này làm dược phẩm.

- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 1-0024871 B | | | (15) 01/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | | 389B | (43) 27/02/2017 | | 347A |
| (21) 1-2016-04913 | | | (85) 15/12/2016 | | |
| (22) 18/05/2015 | | | (86) PCT/CN2015/079204 | | 18/05/2015 |
| (30) 61,994,734 | 16/05/2014 | US | (87) WO2015/172748A3 | | 19/11/2015 |
| | 14670215 | 26/03/2015 | US | | |

(51) **H04L 12/28**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

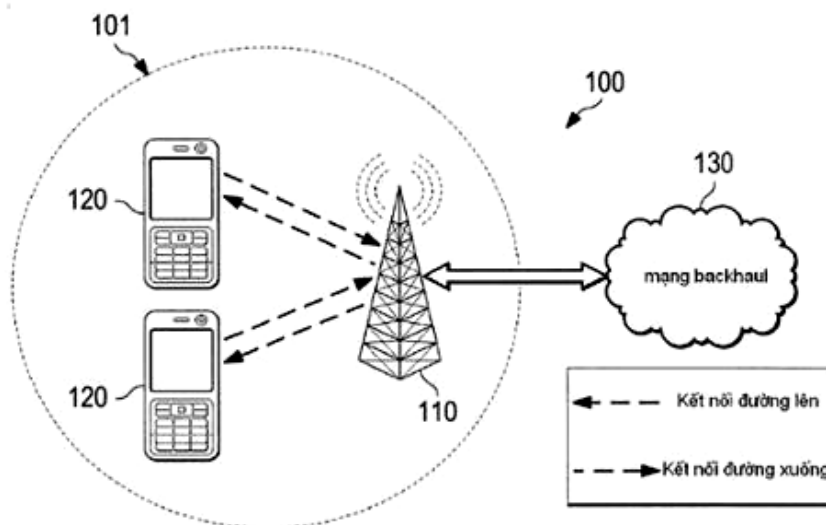
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MAAREF, Amine (CA); SALEM, Mohamed Adel (EG); MA, Jianglei (CA)

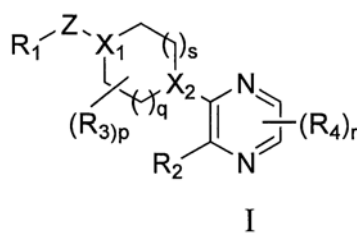
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM THUẬN TIỆN MỞ RỘNG TRUYỀN TÍN HIỆU CÁC BĂNG TẦN ĐƯỢC CẤP PHÉP VÀ KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP, BỘ LẬP LỊCH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU MỞ RỘNG QUA CÁC BĂNG TẦN ĐƯỢC CẤP PHÉP VÀ KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP VÀ THIẾT BỊ ĐIỂM TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến việc thay đổi động các mức truyền của dòng lưu lượng qua các phần tương ứng của băng tần chính và băng tần phụ có thể cho phép thiết bị điểm truyền thỏa mãn các yêu cầu chất lượng dịch vụ (QoS) qua giao diện không gian hợp nhất. Yêu cầu QoS có thể quy định mức truyền tổng thể dòng lưu lượng qua giao diện không gian hợp nhất vượt quá ngưỡng. Các mức truyền có thể được thay đổi dựa vào mức xung đột của băng tần phụ. Ví dụ, trong các chu kỳ xung đột cao, mức truyền qua băng tần chính có thể được tăng lên để bù cho mức truyền có hiệu suất thấp hơn qua băng tần phụ. Tương tự, trong các chu kỳ xung đột thấp, mức truyền qua băng tần chính có thể được giảm xuống để bù cho mức truyền có hiệu suất cao hơn qua băng tần phụ.



- (11) **1-0024872 B** (15) 01/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2016 344A
 (21) 1-2016-03276 (85) 01/09/2016
 (22) 13/02/2015 (86) PCT/US2015/015841 13/02/2015
 (30) 61/940,294 14/02/2014 US (87) WO2015/123533 20/08/2015
 (51) **C07D 401/04; A61K 31/5377; C07D 241/26; C07D 241/28; A61K 31/497; A61P 25/00**
 (73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1 Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) HOPKINS, Maria (US); ADAMS, Mark E. (US); BROWN, Jason W. (US);
 HITCHCOCK, Stephen (US); KIKUCHI, Shota (JP); LAM, Betty (US);
 MONENSCHHEIN, Holger (DE); REICHARD, Holly (US); SUN, Huikai (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT PYRAZIN DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ LIÊN HỢP
 PROTEIN G 6 (GPR6) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



trong đó hợp chất này hữu ích để làm chất điều biến thụ thể liên hợp protein G 6 (GPR6). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này, là hữu ích để điều trị các tình trạng bệnh lý liên quan đến GPR6, quy trình điều chế các hợp chất này và các chất trung gian của chúng.

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0024873 B | | (15) 01/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-04212 | | (85) 02/11/2016 | |
| (22) 02/10/2014 | | (86) PCT/US2014/058870 | 02/10/2014 |
| (30) 14/263,853 | 28/04/2014 | US | (87) WO2015/167602 |
| | | | 05/11/2015 |

(51) **F16H 7/12**

(73) **GATES CORPORATION (US)**

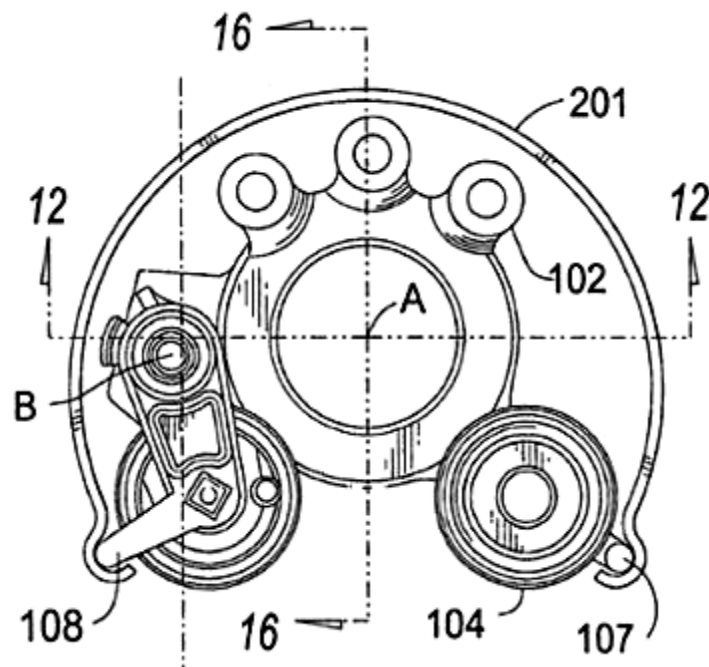
1551 Wewatta Street, IP Law Dept. 10-A3, Denver, Colorado 80202, United States of America

(72) HARVEY, John (US); STEGELMANN, Oliver (CA); MARTINEZ, Arnaud (FR); DILTNEY, Jochen (DE); HAENBEUKERS, Casper (NL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

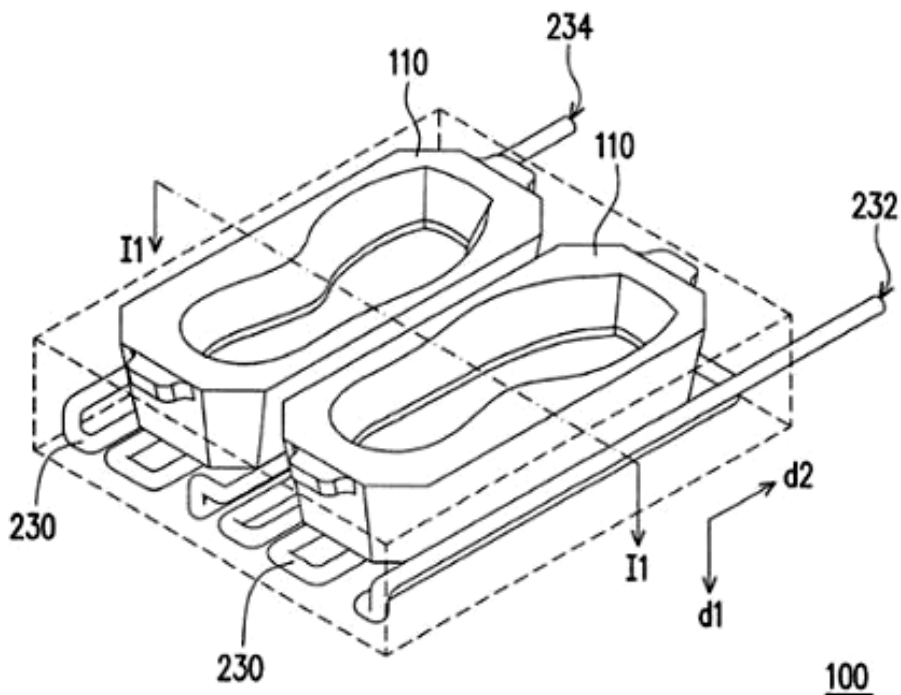
(54) **THIẾT BỊ KÉO CĂNG**

(57) Thiết bị kéo căng theo quỹ đạo bao gồm đế, dụng cụ mang khớp với đế này và quay tròn được quanh trục A-A, puli thứ nhất được lắp trục với dụng cụ mang, cánh tay quay lắp vào dụng cụ mang, cánh tay quay quay được quanh trục B-B, puli thứ hai được lắp trục với cánh tay quay, trục B-B di chuyển được theo quỹ đạo quanh trục A-A, lò xo gắn giữa dụng cụ mang và cánh tay quay, và kết cấu giảm rung khớp ma sát giữa dụng cụ mang và đế để giảm rung sự chuyển động của dụng cụ mang.

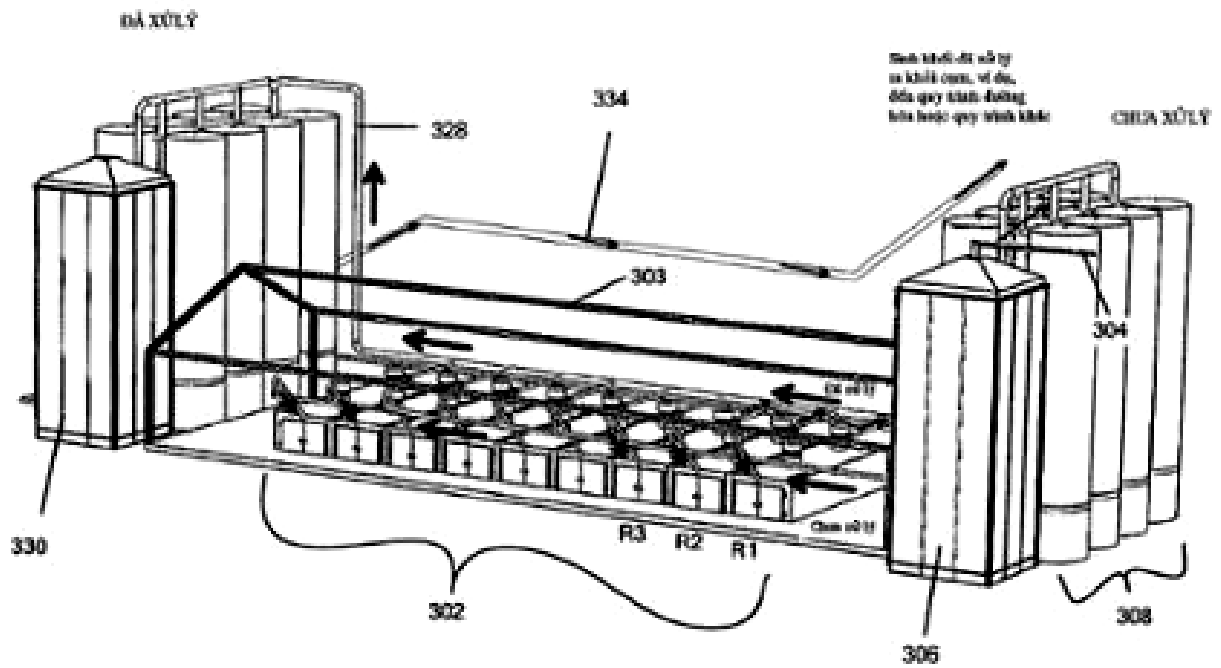


- (11) **1-0024874 B** (15) 01/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2013 306A
- (21) 1-2013-00066 (85) 08/01/2013
- (22) 22/06/2011 (86) PCT/EP2011/060419 22/06/2011
- (30) 10168898.4 08/07/2010 EP (87) WO2012/004126A2 12/01/2012
- (51) **A61K 8/34; A61K 8/41; A61K 8/46; A61Q 5/12; A61Q 13/00; A61Q 19/00; A61Q 5/02; A61K 8/04; A61K 8/73**
- (73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, the Netherlands
- (72) MURRAY, Andrew, Malcolm (GB); PHAM, Thuy-Anh (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm các bước:
- i) tạo ra hệ gel dưỡng chứa nước về tổng thể không có điện tích hoặc là anion, hệ gel này chứa:
- (a) chất béo;
- (b) chất hoạt động bề mặt anion hệ gel chứa nhóm alkyl có từ 16 đến 30 nguyên tử cacbon;
- (c) chất hoạt động bề mặt cation;
- (d) hoạt chất được chọn từ nhóm bao gồm hương thơm, chất chống vật ký sinh, vitamin, kem chống nắng và các chất làm mát và hỗn hợp của chúng; và
- ii) bổ sung hệ gel thu được vào dung dịch chất hoạt động bề mặt bậc một đã pha loãng.

- (11) **1-0024875 B** (15) 01/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2015-03207
 (22) 31/08/2015
 (30) 201410803057.5 22/12/2014 CN
 (51) **B29C 33/04; B29C 43/36; F28D 1/06; B29C 45/26; B29C 45/73; B29C 33/30; B29C 43/52**
 (76) **HAO CHIEH LIAO (TW)**
 No.59, Ln. 409, Zhongshan Rd., Shalu Dist., Taichung City 433, Taiwan
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **BỘ PHẬN ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ KHUÔN ĐÚC VÀ HỆ THỐNG ÉP NHIỆT SỬ DỤNG BỘ PHẬN ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận điều chỉnh nhiệt độ khuôn đúc bao gồm hốc lõm thứ nhất, lớp điều chỉnh nhiệt độ thứ nhất và ít nhất một đường ống dẫn điều chỉnh nhiệt độ. Lớp điều chỉnh nhiệt độ thứ nhất gồm có mặt điều chỉnh nhiệt độ thứ nhất, và hốc điều chỉnh nhiệt độ thứ nhất ở mặt trong của ít nhất một phần hốc lõm thứ nhất để giữ và tiếp xúc với khuôn thông qua mặt điều chỉnh nhiệt độ thứ nhất. Đường ống dẫn điều chỉnh nhiệt độ được bố trí trong lớp điều chỉnh nhiệt độ thứ nhất để bơm chất lỏng gia nhiệt hoặc chất lỏng làm mát. Khi khuôn đặt trong hốc điều chỉnh nhiệt độ thứ nhất thì mặt điều chỉnh nhiệt độ thứ nhất nằm giữa khuôn và đường ống dẫn điều chỉnh nhiệt độ. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến hệ thống ép nhiệt sử dụng bộ phận điều chỉnh nhiệt độ khuôn đúc này.

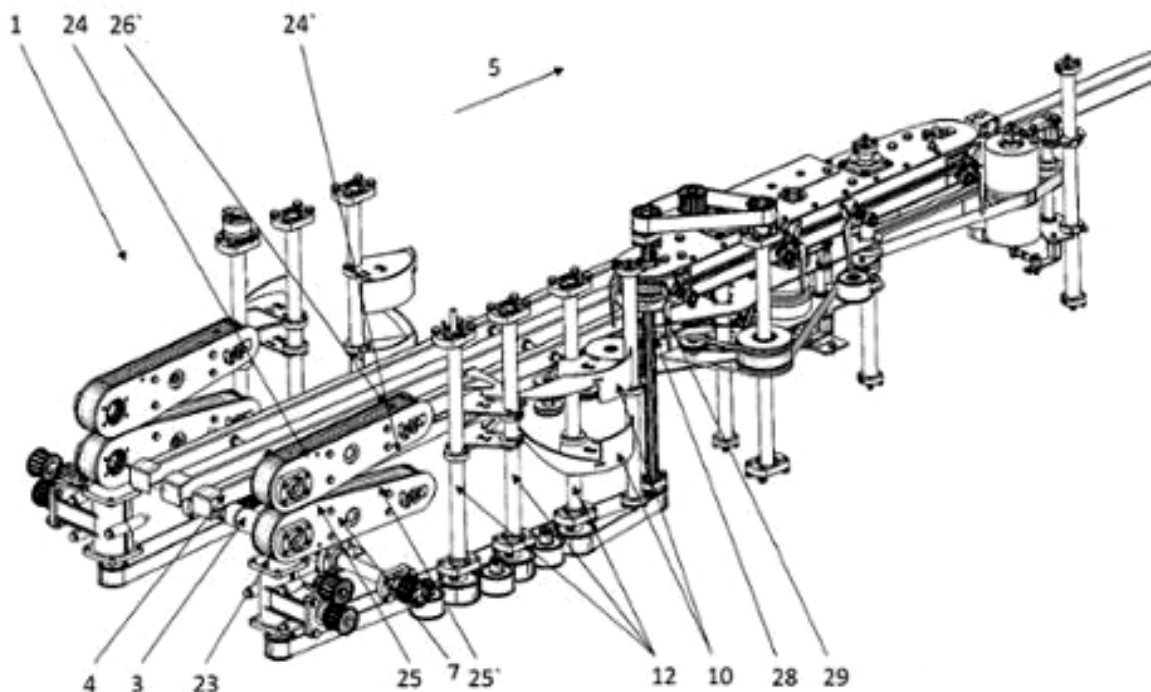


- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0024876 B | | | (15) 01/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | | (43) 25/02/2016 | 335A |
| (21) 1-2015-03030 | | | (85) 19/08/2015 | |
| (22) 07/03/2014 | | | (86) PCT/US2014/021616 | 07/03/2014 |
| (30) 61/774,684 | 08/03/2013 | US | (87) WO2014/138545A1 | 12/09/2014 |
| 61/774,723 | 08/03/2013 | US | | |
| 61/774,731 | 08/03/2013 | US | | |
| 61/774,735 | 08/03/2013 | US | | |
| 61/774,740 | 08/03/2013 | US | | |
| 61/774,744 | 08/03/2013 | US | | |
| 61/774,746 | 08/03/2013 | US | | |
| 61/774,750 | 08/03/2013 | US | | |
| 61/774,752 | 08/03/2013 | US | | |
| 61/774,754 | 08/03/2013 | US | | |
| 61/774,761 | 08/03/2013 | US | | |
| 61/774,773 | 08/03/2013 | US | | |
| 61/774,775 | 08/03/2013 | US | | |
| 61/774,780 | 08/03/2013 | US | | |
| 61/793,336 | 15/03/2013 | US | | |
- (51) ***D06M 10/00; G21K 5/04; G21K 5/00***
- (73) **XYLECO, INC. (US)**
271 Salem Street, Unit L, Woburn, Massachusetts 01801, United States of America
- (72) MEDOFF, Marshall (US); MASTERMAN, Thomas Craig (US); PARADIS, Robert (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VẬN HÀNH XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận hành xử lý và phương pháp sản xuất nguyên liệu đã được xử lý. Các nguyên liệu (ví dụ, sinh khối từ thực vật, sinh khối từ động vật, và sinh khối từ nguồn thải đô thị) được xử lý để tạo ra các chất trung gian hữu dụng và các sản phẩm, như năng lượng, các nhiên liệu, các loại thực phẩm hoặc các nguyên liệu. Ví dụ, các hệ thống, thiết bị, và các phương pháp đã được bộc lộ có thể được dùng để xử lý các nguyên liệu, như xenluloza và/hoặc các nguyên liệu lignoxenluloza, bằng cách sử dụng giàn khung vòm.



- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0024877 B | | (15) 01/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-04929 | | (85) 16/12/2016 | |
| (22) 20/05/2015 | | (86) PCT/AT2015/050129 | 20/05/2015 |
| (30) A 50358/2014 | 20/05/2014 | AT (87) WO2015/176096 | 26/11/2015 |
| (51) B31B 70/00 | | | |
| (73) LOHIA CORP LIMITED (IN) | | | |
| | D-3A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India | | |
| (72) GERBER, Hans Peter (AT); KOHLFÜRST, Andreas (AT); WORFF, Herwig (AT) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHẦN HỖ ĐÁY TRÊN THÂN TÚI | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra phần hở đáy (8) giữa các phần túi (2', 2'') trong vùng đầu cuối phần hở (9) của thân túi dạng ống (2), với bộ phận vận chuyển (3) để vận chuyển thân túi (2) theo hướng vận chuyển (5) vuông góc với phần kéo dài theo chiều dọc của nó (6) và với bộ phận tạo phần hở (7) để tạo ra phần hở đáy (8) giữa các phần túi (2', 2'') trong vùng đầu cuối phần hở (9) của thân túi dạng ống (2), trong đó bộ phận tạo phần hở (7) có bộ phận tạo phần hở (23), trong đó bộ phận tạo phần hở (7) có bộ phận mở rộng (10) có thể quay quanh trục quay (11), trong đó bộ phận tạo phần hở (23) có bộ phận dẫn (24, 25) với bề mặt dẫn (24', 25') lệch theo hướng vận chuyển (5) dùng cho một phần trong số các phần túi (2', 2'') trong vùng đầu cuối phần hở (9) của thân túi dạng ống (2), trong đó bề mặt dẫn (24', 25') được nối với bộ phận hút (26) để hút phần túi (2', 2'') vào bề mặt dẫn (24', 25').



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024878 B | | | (15) 01/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | | 389B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00489 | | | (85) 04/02/2016 | |
| (22) 10/07/2014 | | | (86) PCT/US2014/046218 | 10/07/2014 |
| (30) 61/845,850 | 12/07/2013 | US | (87) WO2015/006602A2 | 15/01/2015 |
| 61/846,512 | 15/07/2013 | US | | |
| 61/882,536 | 25/09/2013 | US | | |
| 61/898,968 | 01/11/2013 | US | | |
| 61/907,693 | 22/11/2013 | US | | |
| 61/915,337 | 12/12/2013 | US | | |
| 14/327,398 | 09/07/2014 | US | | |

(51) **H04N 19/13**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

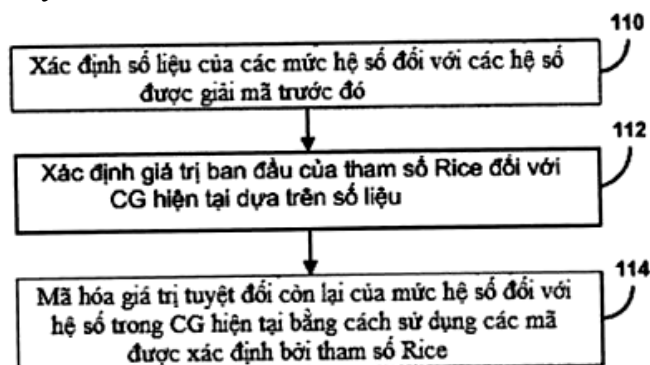
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KARCZEWICZ, Marta (US); SOLE ROJALS, Joel (ES); JOSHI, Rajan Laxman (US); GUO, Liwei (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA CÁC HỆ SỐ LẦN LƯỢT TRONG CÁC QUY TRÌNH GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến các kỹ thuật khởi tạo tham số Rice được sử dụng để xác định mã để mã hóa mức hệ số. Theo các kỹ thuật này, giá trị ban đầu của tham số Rice được xác định đối với nhóm hệ số (CG) trong khối biến đổi của dữ liệu video dựa trên số liệu của các mức hệ số mà được tập hợp đối với các hệ số được mã hóa trước đó của dữ liệu video. Số liệu thống kê có thể là số liệu thống kê của các giá trị tuyệt đối của các mức hệ số hoặc các giá trị tuyệt đối còn lại của các mức hệ số của các hệ số được mã hóa trước đó. Giá trị của số liệu có thể được khởi tạo là không ở đầu lát video và được cập nhật dựa trên các mức hệ số được mã hóa trong mỗi CG của lát. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các phương pháp giải mã và mã hóa các hệ số lần lượt trong các quy trình giải mã và mã hóa video, thiết bị mã hóa video và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính.



- (11) 1-0024879 B (15) 01/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2015 329A
(21) 1-2014-01219 (85) 15/04/2014
(22) 25/10/2013 (86) PCT/KR2013/009549 25/10/2013
(30) 10-2012-0130822 19/11/2012 KR (87) WO2014/077524A1 22/05/2014

(51) **G02B 27/22; G03B 35/20**

(73) **CJ CGV CO., LTD.** (KR)

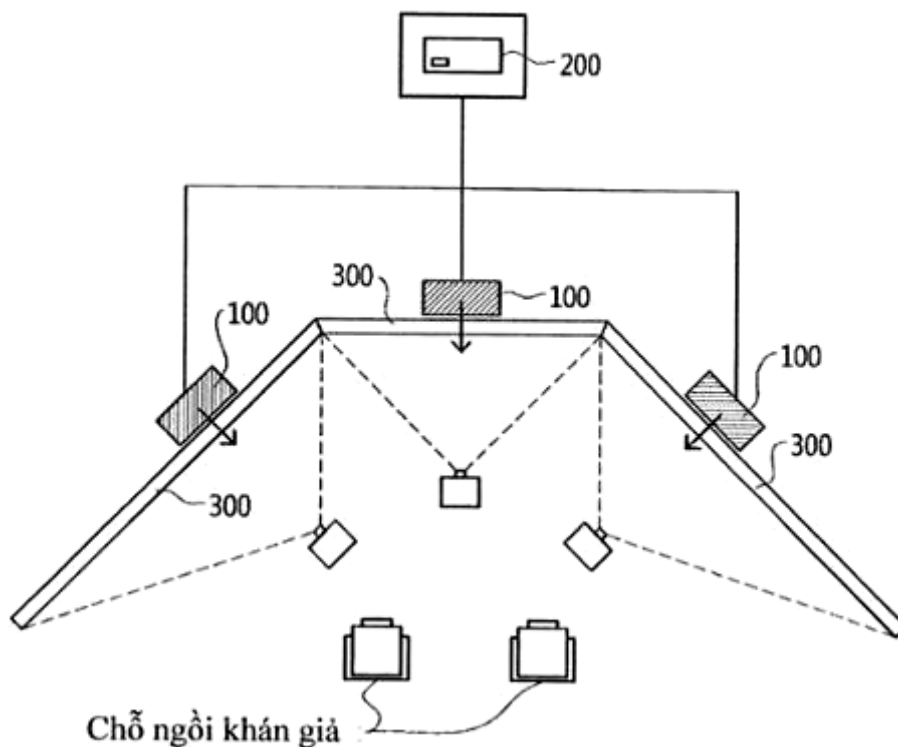
10th, 434, World cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul 121-835, Korea

(72) KIM, Hwan Chul (KR); KANG, Su Ryeon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TẠO HIỆU ỨNG PHỤ CHO HỆ THỐNG ĐA CHIẾU**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo hiệu ứng phụ, hệ thống tạo hiệu ứng phụ bao gồm: nhiều bề mặt chiếu được lắp trong một rạp hát duy nhất; và thiết bị tạo hiệu ứng phụ để tạo hiệu ứng phụ hơn là tạo ra các hình ảnh được chiếu lên nhiều bề mặt chiếu, trong đó thiết bị tạo hiệu ứng phụ tạo ra hiệu ứng phụ theo các hình ảnh được chiếu lên nhiều bề mặt chiếu.



- (11) **1-0024880 B** (15) 01/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2016 334A
(21) 1-2015-02065 (85) 11/06/2015
(22) 14/11/2013 (86) PCT/EP2013/073884 14/11/2013
(30) 12192655.4 14/11/2012 EP (87) WO2014/076211 22/05/2014

(51) **A23N 12/10**

(73) **ROYAL DUYVIS WIENER B.V. (NL)**

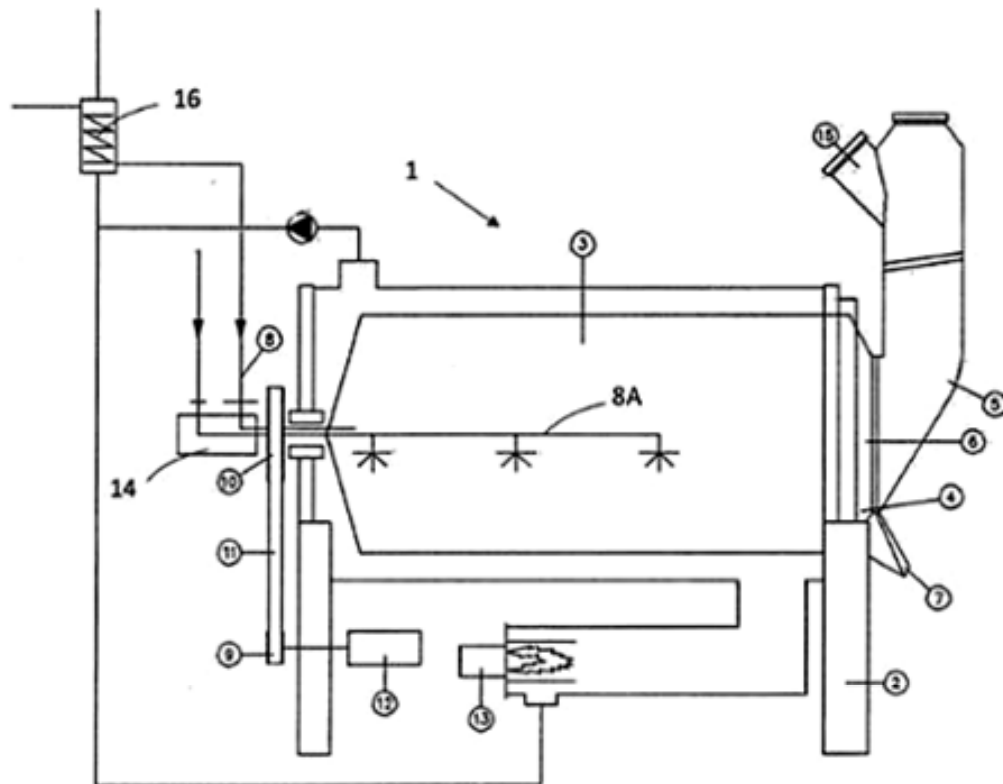
Schipperslaan 15, NL-1541 KD Koog aan de Zaan, Netherlands

(72) KOELEMEIJER, Reiner (NL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

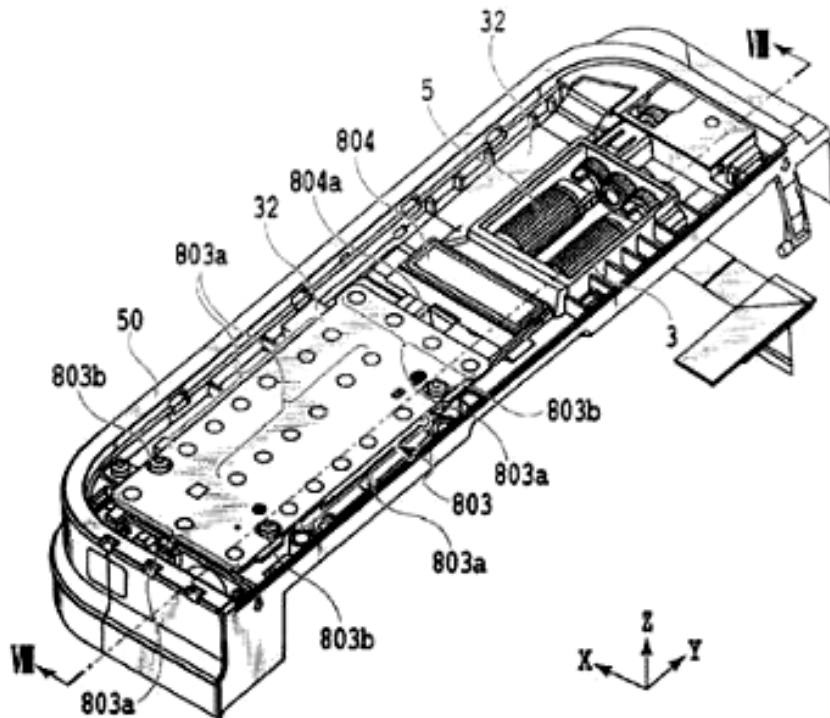
(54) **THIẾT BỊ SẤY VÀ/HOẶC RANG CÁC HẠT HOẶC CÁC MẢNH HẠT**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị (1) sấy và/hoặc rang các hạt, như các hạt cacao, hoặc các phần các hạt, như các mảnh hạt, bao gồm khung (2), thùng quay (3) để chứa (các phần của) các hạt, lắp quay được trên khung (2) và có cửa nạp (8) cho chất lưu, cụ thể là khí, như không khí nóng, quạt (14) để cấp chất lưu qua cửa nạp (8) đến thùng quay (3), và phương tiện dẫn động (12) để làm quay thùng quay (3). Cửa nạp (8) dùng cho chất lưu và phương tiện dẫn động (12) được bố trí trên cùng đầu của thùng quay (3).



- (11) **1-0024881 B** (15) 01/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2015-04771
 (22) 15/12/2015
 (30) 2014-264542 26/12/2014 JP
 (51) **H04N 1/00; H04N 1/028**
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
 (72) Kaneto TOKUYAMA (JP); Yasuhito TSUBAKIMOTO (JP); Hikaru WATANABE (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỌC ẢNH**

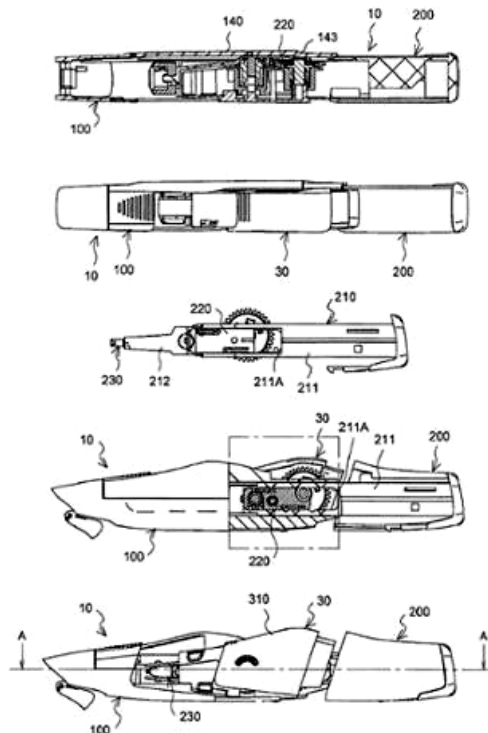
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu vận chuyển tấm và thiết bị đọc ảnh có cơ cấu này, trong đó băng vận hành được lắp liền khối trong khối vận chuyển, và băng vận hành và con lăn truyền dịch chuyển với nhau theo hướng chiều rộng tấm cắt ngang hướng vận chuyển tấm. Băng vận hành và con lăn truyền được đặt theo xếp chồng cách ít nhất một phần lên nhau theo hướng vận chuyển tấm và chiều cao trong khối vận chuyển. Ngoài ra, băng vận hành và con lăn truyền được đặt ít nhất một phần trong khoảng chiều rộng của vùng vận chuyển tấm bởi khối vận chuyển.



- (11) **1-0024882 B** (15) 01/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2016 340A
 (21) 1-2015-02052
 (22) 10/06/2015
 (30) 2014-121757 12/06/2014 JP
 (51) **B43L 19/00; B43M 11/06**
 (73) **PLUS CORPORATION (JP)**
 4-1-28, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
 (72) Kazui FUEKI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CỤM GIÁ ĐỠ, DỤNG CỤ CHUYỂN LỚP MÀNG PHỦ VÀ NGĂN CHỨA BĂNG DỰ TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chuyển lớp màng phủ có hộp chứa băng có thể tháo rời được, trong đó dụng cụ này có bộ phận chuyển nằm trong cụm giá đỡ của nó và ít có khả năng gặp rắc rối hoặc vấn đề.

Cụm giá đỡ (10) bao gồm chi tiết thứ nhất (100) và chi tiết thứ hai (200) có thể ở vị trí đóng là vị trí gần với chi tiết thứ nhất (100) và vị trí mở là vị trí cách xa chi tiết thứ nhất (100) thông qua chuyển động song song theo chiều dọc của chi tiết thứ nhất (100). Chi tiết thứ hai (200) tạo nên vỏ bọc kết hợp với chi tiết thứ nhất (100) khi chi tiết thứ hai (200) ở vị trí đóng. Thanh trượt (220) được lắp vào chi tiết thứ hai (200) mà có thể trượt đến vị trí gần với chi tiết thứ nhất (100) hơn và vị trí khác xa chi tiết thứ nhất (100) hơn. Ngăn chứa băng dự trữ (30) có thể được lắp vào thanh trượt (220). Thanh trượt (220) cách xa chi tiết thứ nhất (100) khi chi tiết thứ hai (200) ở vị trí đóng trong khi thanh trượt (200) gần với chi tiết thứ nhất (100) khi chi tiết thứ hai (200) ở vị trí mở.



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024883 B | | (15) 01/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/04/2015 | 325A |
| (21) 1-2015-00442 | | (85) 05/02/2015 | |
| (22) 01/08/2013 | | (86) PCT/EP2013/066220 | 01/08/2013 |
| (30) 1257638 | 06/08/2012 | FR (87) WO2014/023646 | 13/02/2014 |

(51) **F16L 58/08; F16L 9/147; F16L 58/10**

(73) **SAINT-GOBAIN PAM (FR)**

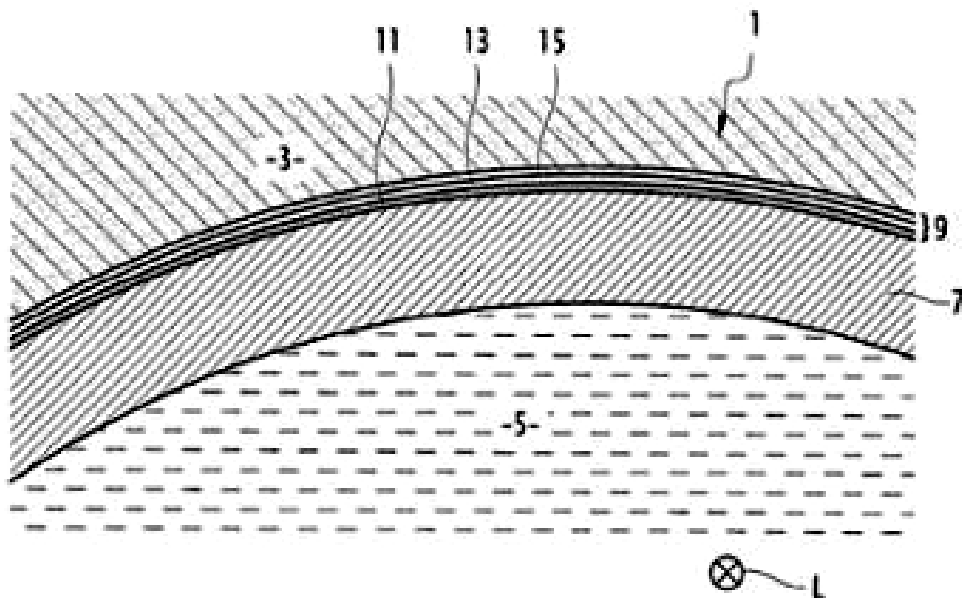
91, Avenue de la Libération F-54000 Nancy, France

(72) ALEXANDRE, Pascal (FR); NOUAIL, Gérard (FR)

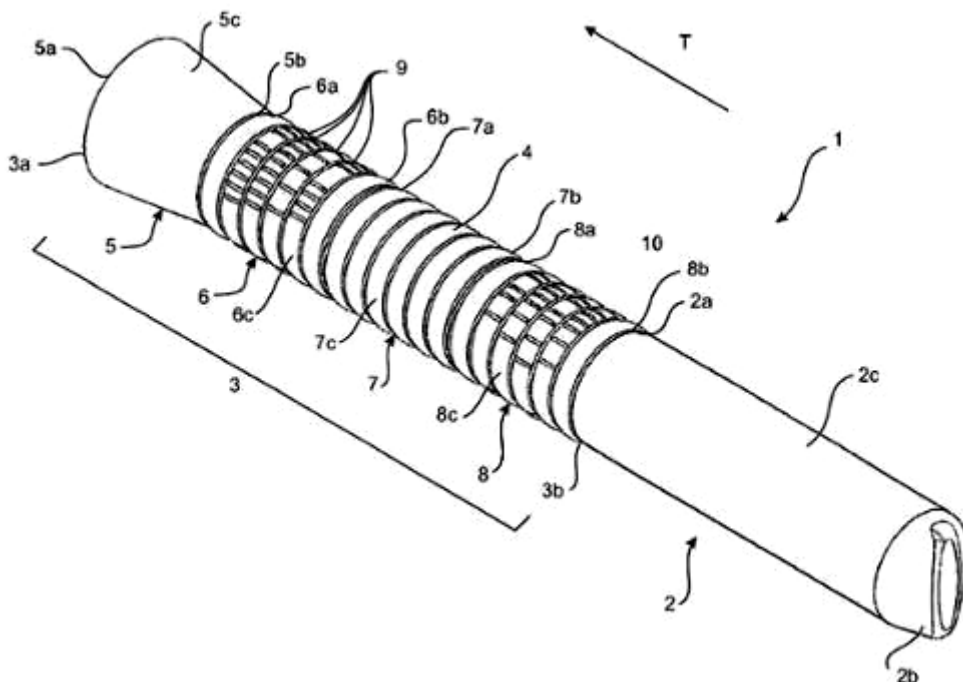
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT ỐNG DẪN ĐƯỢC LÀM BẰNG VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ NỀN SẮT, ĐƯỜNG ỐNG CHÔN NGÂM BAO GỒM CÁC CHI TIẾT ỐNG DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT ỐNG DẪN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới chi tiết ống dẫn được làm bằng vật liệu trên cơ sở nền sắt (1), cụ thể là làm bằng gang, dùng cho đường ống chôn ngầm, có lớp phủ ngoài (9) gồm:
- lớp thứ nhất (11) bao gồm ít nhất một lớp xốp bằng hợp kim kẽm nhôm chứa lượng nhôm nằm trong khoảng từ 5% tới 60% khối lượng;
 - lớp thứ hai (13) bằng chất kết dính nằm trên lớp thứ nhất (11); và
 - lớp thứ ba (15) nằm trên lớp kết dính thứ hai (13) và gồm vật liệu hữu cơ tổng hợp.
- Sáng chế cũng liên quan tới phương pháp chế tạo chi tiết ống dẫn này.

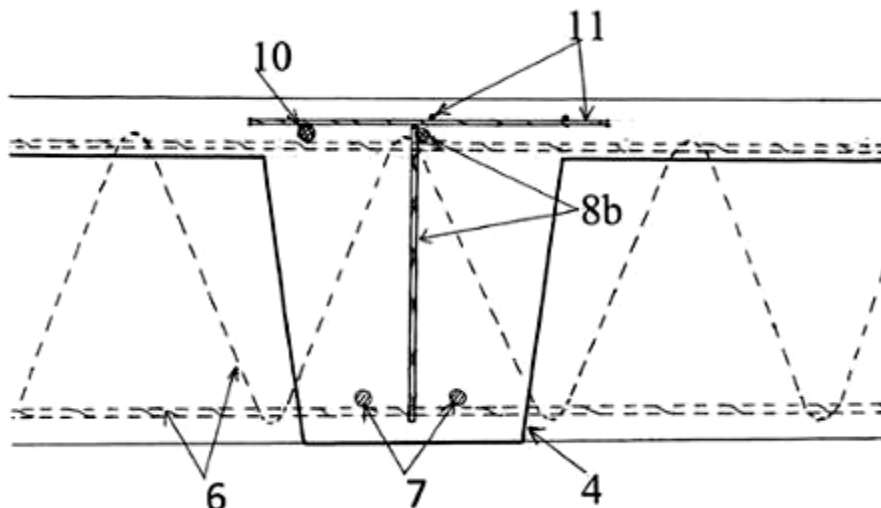


- (11) **1-0024884 B** (15) 01/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2015 333A
 (21) 1-2015-03836 (85) 12/10/2015
 (22) 17/07/2013 (86) PCT/IB2013/055858 17/07/2013
 (30) 13/832,133 15/03/2013 US (87) WO2014/140702A1 18/09/2014
 (51) **A01K 73/02; A01K 74/00; A01K 73/00**
 (73) **THE NEW ZEALAND INSTITUTE FOR PLANT AND FOOD RESEARCH LIMITED (NZ)**
 Mt Albert Research Centre, 120 Mt Albert Road, Mt Albert, Auckland, New Zealand
 (72) JERRETT, Alistair Renfrew (NZ); JANSSEN, Gerard John Andrew (NZ); BLACK, Suzanne Elaine (NZ)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ THU HOẠCH THỦY SẢN, PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT THIẾT BỊ THU HOẠCH THỦY SẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HOẠCH THỦY SẢN**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu hoạch thủy sản có phần đầu bẫy và phần nổi thon dài. Phần đầu bẫy có đầu dẫn hở và đầu kéo kín và (các) vách bên, (các) vách bên và đầu kéo về cơ bản không thấm nước. Phần nổi thon dài có đầu dẫn, đầu kéo, và (các) vách bên, ít nhất phần chính của (các) vách bên bao gồm vật liệu về cơ bản không thấm nước. Đầu kéo của phần nổi thon dài thực tế được nối với đầu dẫn của phần đầu bẫy. Phần nổi thon dài bao gồm các lối thoát qua đó nước có thể đi qua từ bên trong ra bên ngoài của thiết bị để làm cho giảm chung tốc độ dòng nước bên trong thiết bị khi thiết bị được làm chìm xuống dưới khối nước và có dòng nước tương ứng với thiết bị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp đặt thiết bị thu hoạch thủy sản và phương pháp thu hoạch thủy sản.



- (11) **1-0024885 B** (15) 01/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2018 358A
 (21) 1-2017-02984
 (22) 02/08/2017
 (51) **E04B 5/21; E04G 11/40; E04B 5/28**
 (76) **PHẠM KHẮC HIÊN (VN)**
 Số 4 lô 4a phố Trung Hoà, khu đô thị Trung Yên, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (54) **SÀN DÀY SƯỜN BÊ TÔNG CỐT THÉP DẠNG Ô CỜ VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG SÀN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sàn dày sườn bê tông cốt thép dạng ô cờ và phương pháp thi công sàn này làm giảm đáng kể chi phí xây dựng, tăng hiệu quả sử dụng công trình. Thép sàn gồm các sườn thép và lưới thép mặt trên được gia công tại nhà máy, các thanh thép rời được đặt gia cường tại các vị trí chịu lực lớn. Sườn thép một phương dạng giàn không gian tiết diện chữ V ngược với một thép đỉnh và hai thép đáy được liên kết hàn với nhau thông qua hai thép nhỏ hơn uốn hình ziczac ở hai mặt bên. Dùng sườn thép tương tự nhưng bỏ đi thanh đỉnh sẽ có dạng như răng lược, được quay ngược lại rồi cài vuông góc vào các sườn thép đã đặt tạo thành các sườn thép phương vuông góc. Đề xuất dạng sườn răng lược đơn chỉ có một thanh dọc hàn với một thanh ziczac. Các thép ziczac của sườn thép hai phương là cốt xiên chịu cắt, vì vậy không cần đặt cốt đai cho các dầm sườn như sàn ô cờ truyền thống và không cần chống nổi khối tạo rỗng như các sàn rỗng cải tiến hiện nay. Về mặt thi công, đã đề xuất cốp pha cho đáy dầm sườn dạng vành khăn hình vuông bằng thép hộp, cấu tạo đơn giản, bền, lắp đặt và tháo dỡ dễ dàng; cải tiến cốp pha dạng hộp nhựa để tăng độ bền và tháo dỡ thuận tiện.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0024886 B | | (15) 01/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/03/2016 | 336A |
| (21) 1-2015-03343 | | (85) 11/09/2015 | |
| (22) 14/03/2014 | | (86) PCT/US2014/027261 | 14/03/2014 |
| (30) 61/789,201 | 15/03/2013 | US | (87) WO2014/152367 |
| 14/206,400 | 12/03/2014 | US | 25/09/2014 |

(51) **A43B 13/12; A43B 3/00; A43B 13/14; A43B 1/00**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

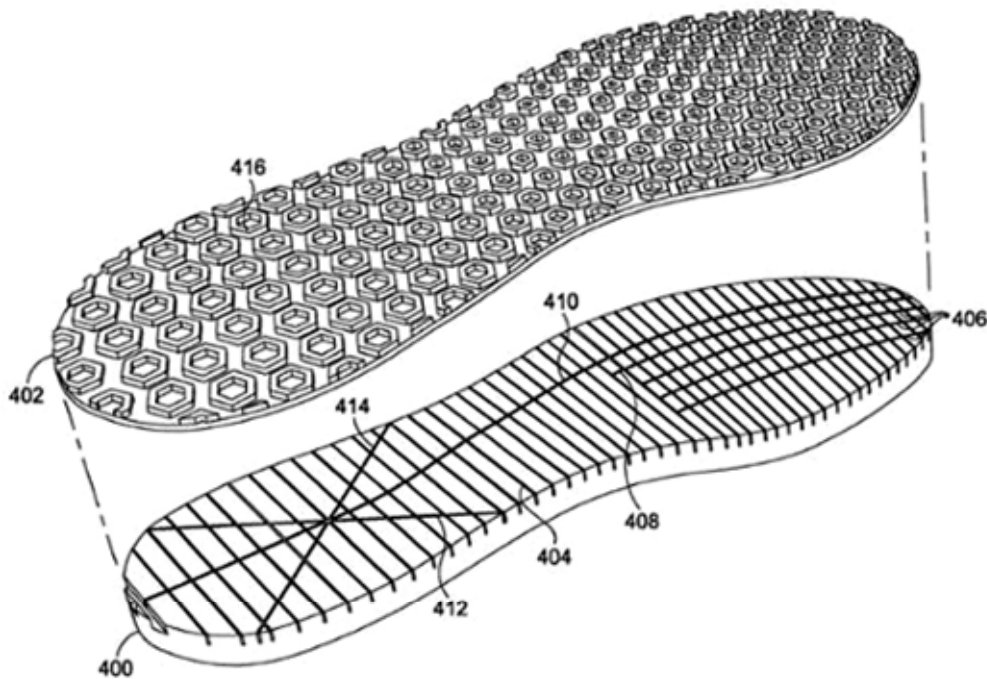
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) COOPER, Aaron AC (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

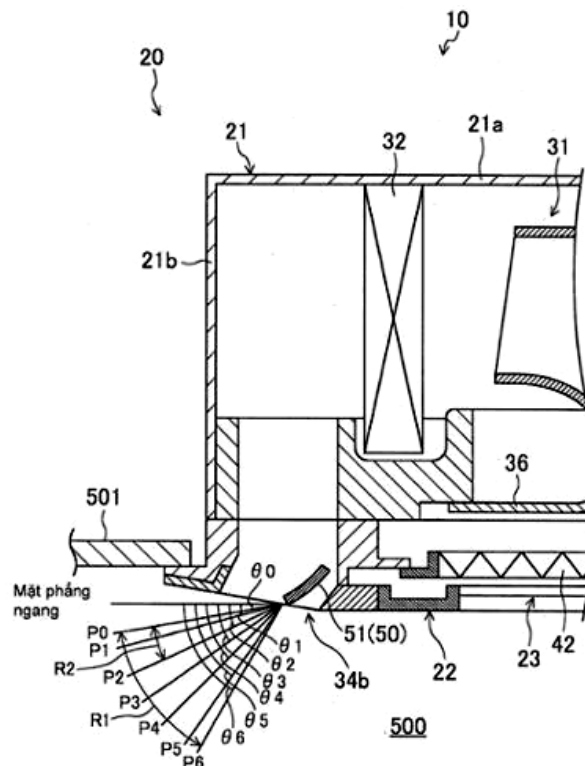
(54) **ĐÉ GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến đế giày dép có đế giữa được làm liền khối hoặc được rạch có chủ ý để tạo ra các đường kẻ thẳng và các đường kẻ cong khác nhau. Các đường kẻ thẳng được làm liền khối theo chiều rộng giữa các mép ở phía mặt hình cung trên mặt ngoài. Các đường kẻ cong được làm liền khối với các vị trí khác nhau ở phần trên của phần mũi, có ít nhất một đường kéo dài xuống qua trung điểm trên phần gót. Đường kẻ cong này duy trì độ cong mà các đường cong song song trên mặt ngoài nằm ở một số vị trí và mặt hình cung ở các vị trí khác. Ngoài ra, các đường kẻ giao nhau này còn cắt nhau ở trung điểm trên phần gót.



- (11) **1-0024887 B** (15) 01/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2018 364A
 (21) 1-2018-01377 (85) 02/04/2018
 (22) 02/08/2016 (86) PCT/JP2016/003566 02/08/2016
 (30) 2015-192073 29/09/2015 JP (87) WO2017/056361 06/04/2017
 (51) **F24F 11/02; F24F 11/04**
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
 530-8323, Japan
 (72) KOJIMA, Nobuyuki (JP); KOMATSU, Akira (JP); SUHARA, Ryouta (JP);
 MURATA, Masaaki (JP); FURO, Natsumi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHOÍ TRONG NHÀ CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất khối trong nhà của máy điều hòa không khí. Nếu lượng tải của khoảng trống trong nhà (500) cao hơn giá trị định trước trong hoạt động làm mát, thì bộ điều khiển (90) thực hiện hoạt động điều khiển dao động để làm dao động thanh mỏng điều chỉnh hướng gió (51) sao cho hướng của không khí thổi đổi hướng trong khoảng giới hạn có thể (R2). Góc của hướng gió dưới cùng so với mặt phẳng nằm ngang trong khoảng giới hạn có thể (R2) nhỏ hơn góc của hướng gió dưới cùng so với mặt phẳng nằm ngang trong khoảng bình thường có thể (R1). Khoảng bình thường có thể (R1) này được xác định trước là khoảng mà hướng của không khí thổi có thể đổi hướng lên trên và xuống dưới nếu lượng tải của khoảng trống trong nhà (500) thấp hơn giá trị định trước.



- | | | | |
|-------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0024888 B | | (15) 01/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2015-01458 | | (85) 24/04/2015 | |
| (22) 17/09/2013 | | (86) PCT/JP2013/005478 | 17/09/2013 |
| (30) 2012-212886 | 26/09/2012 | JP (87) WO2014/050013A1 | 03/04/2014 |

(51) *A61M 16/04; A61M 1/00*

(73) 1. ULVAC KIKO, INC., (JP)

291-7 Oaza Chausubaru, Saito-shi, Miyazaki 8810037 Japan

2. MEDICALSEED CO.,LTD. (JP)

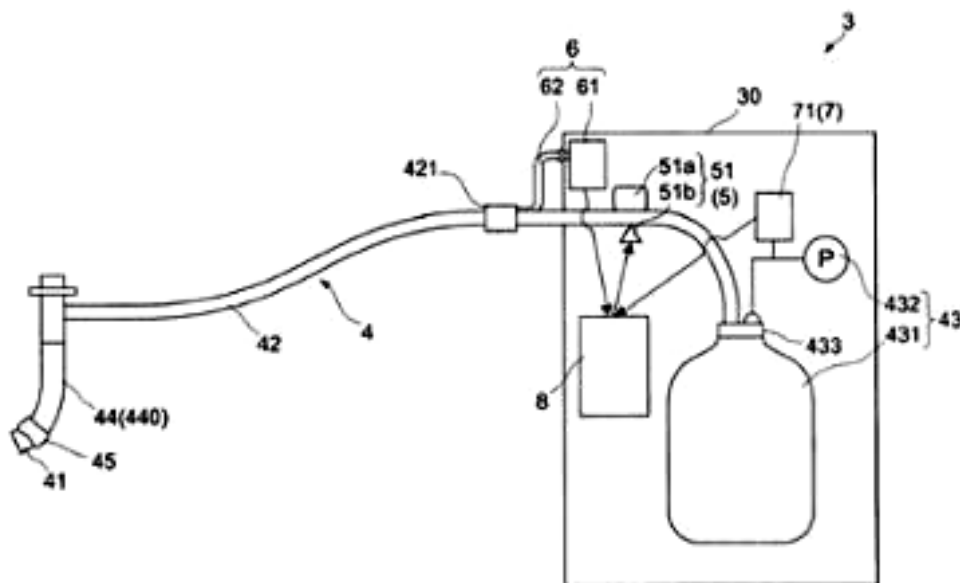
3804-83 Takachihodori, Nobeoka-shi, Miyazaki 8820042 Japan.

(72) HASHIMOTO, Yasuhiro (JP); TAKESAWA, Shingo (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **MÁY HÚT ĐỜM**

- (57) Sáng chế đề xuất máy hút đờm (3) có khả năng hút đờm tự động một cách an toàn. Máy hút đờm (3) này gồm dòng hút (4), bộ phận chuyển đổi (5), bộ phận đo lường (7), và bộ phận điều khiển (8). Dòng hút (4) có đầu vào ống hút (41) được đề hút đờm được tạo ra từ đường hô hấp của bệnh nhân; và bộ phận chứa (43) được duy trì ở mức áp suất âm, mà chứa đờm đã được hút. Bộ phận chuyển đổi (5) nằm trong dòng hút (4), và có thể chuyển đổi giữa trạng thái thứ nhất trong đó đầu vào ống hút (41) thông với bộ phận chứa (43), và trạng thái thứ hai trong đó đầu vào ống hút (41) tách khỏi bộ phận chứa (43). Bộ phận đo lường (7) đo lượng khí thở hắt ra được hút vào bên trong bộ phận chứa (43), ở trạng thái thứ nhất. Bộ phận điều khiển (8) có thể chuyển đổi bộ phận chuyển đổi (5) từ trạng thái thứ hai sang trạng thái thứ nhất trong suốt giai đoạn cuối, và giữ ở trạng thái thứ nhất khi lượng khí thở hắt ra được đo bằng bộ phận đo lường (7) có giá trị nhỏ giá trị xác định trước đó.



- (11) **1-0024889 B** (15) 01/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2015 329A
(21) 1-2015-01366 (85) 20/04/2015
(22) 21/09/2012 (86) PCT/CN2012/081782 21/09/2012
(87) WO2014/043902 27/03/2014

(51) **H04W 72/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

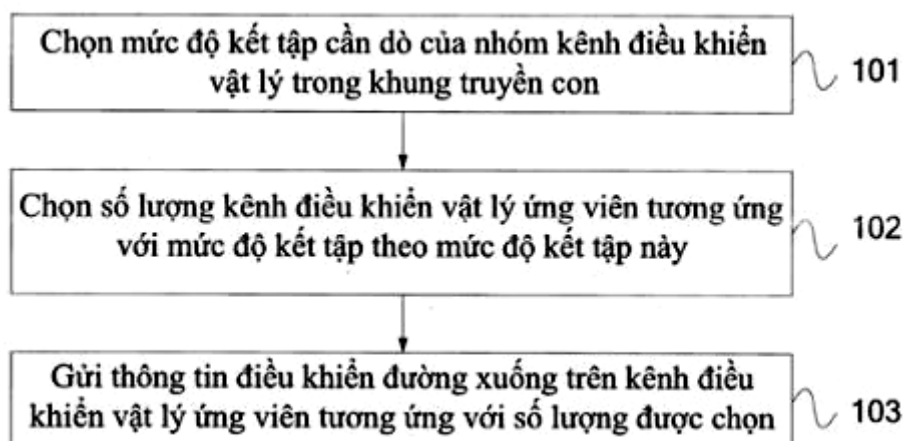
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yuanjie (CN); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin điều khiển đường xuống, thiết bị phía mạng, và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm các bước: chọn, bởi thiết bị phía mạng, mức độ kết tập cần dò của nhóm kênh điều khiển vật lý trong khung truyền con, và chọn số lượng kênh điều khiển vật lý ứng viên tương ứng với mức độ kết tập theo mức độ kết tập này; và gửi, bởi thiết bị phía mạng, thông tin điều khiển đường xuống trên kênh điều khiển vật lý ứng viên tương ứng với số lượng chọn được. Số lần mà hoạt động dò tù mù được thực hiện tương ứng với mức độ kết tập này là tương ứng với số lượng kênh điều khiển vật lý ứng viên, nên nếu số lượng kênh điều khiển vật lý ứng viên được xác định, thì số lần mà hoạt động dò tù mù được thực hiện cũng được xác định, nên thiết bị phía mạng và thiết bị người dùng có thể truyền thông với nhau mà không làm tăng số lần mà hoạt động dò tù mù được thực hiện.

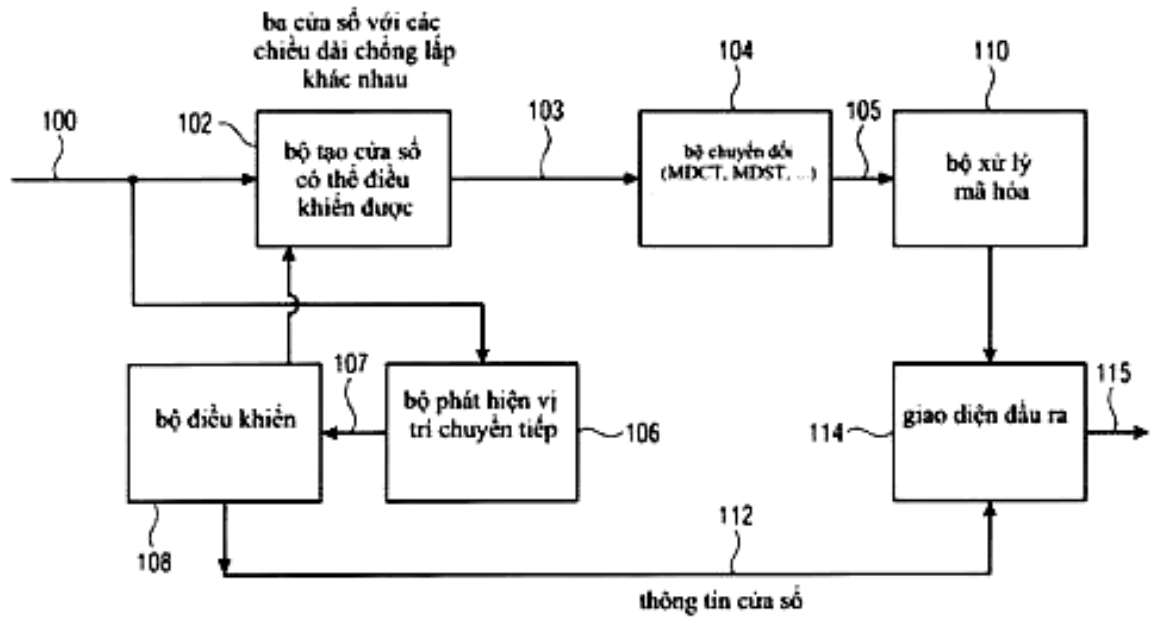


- (11) **1-0024890 B** (15) 01/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2013 298A
(21) 1-2012-02829 (85) 25/09/2012
(22) 25/02/2011 (86) PCT/EP2011/052781 25/02/2011
(30) 10 2010 009 27/02/2010 DE (87) WO2011/104322 01/09/2011
631.8
(51) **C07D 249/12; A61P 9/00; C07D 401/06; C07D 417/06; C07D 409/06; C07D 409/14; C07D 413/06; C07D 413/14; A61K 31/4196; C07D 403/06**
(73) **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany
(72) FÜRSTNER, Chantal (CH); KELDENICH, Jörg (DE); DELBECK, Martina (DE); KOLKHOF, Peter (DE); KRETSCHMER, Axel (DE); PLUSCHKELL, Ingo (DE); POOK, Elisabeth (DE); SCHMECK, Carsten (DE); TRÜBEL, Hubert (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT ARYLTRIAZOLON ĐƯỢC LIÊN KẾT BISARYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 5-aryl-1,2,4-triazolon được liên kết bisaryl và quy trình điều chế chúng. Các hợp chất này hữu ích trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh, cụ thể hơn là để điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh tim mạch. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc chứa chúng.

- (11) **1-0024891 B** (15) 01/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2013 300A
(21) 1-2012-01916 (85) 04/07/2012
(22) 03/12/2010 (86) PCT/IB2010/003538 03/12/2010
(30) 61/266,770 04/12/2009 US (87) WO2011/067680 09/06/2011
(51) **B03D 1/02; B03D 103/02; B03D 101/06; B03D 1/012**
(73) **BARRICK GOLD CORPORATION (CA)**
Bce Place, Canada Trust Tower 161 Bay Street, Suite 3700 Toronto, Ontario, M5J
2S1 Canada
(72) GORAIN, Barun (CA)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH TÁCH NGUYÊN LIỆU SULFUA CHỨA KIM LOẠI CÓ GIÁ TRỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tách nguyên liệu sulfua chứa kim loại có giá trị bằng cách sục khí chứa oxy phân tử và cho tiếp xúc với chất phản ứng sulfoxy, trong đó các nguyên liệu sulfua chứa kim loại có giá trị bao gồm các sulfua đồng và sulfua molybden. Quy trình này bao gồm chuẩn bị nguyên liệu chứa kim loại có giá trị, sục khí chứa oxy phân tử vào nguyên liệu, cho nguyên liệu vào tiếp xúc với chất phản ứng sulfoxy, và tuyển nổi nguyên liệu vào đã được xử lý để tạo ra quặng tuyển bao gồm chủ yếu ít nhất là một trong số khoáng chất sulfua của đồng và molybden.

- (11) **1-0024892 B** (15) 01/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03452 (85) 18/09/2015
- (22) 20/02/2014 (86) PCT/EP2014/053293 20/02/2014
- (30) 61/767,115 20/02/2013 US (87) WO2014/128197A1 28/08/2014
- (51) **G10L 19/025**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) HELMRICH, Christian (DE); LECOMTE, Jérémie (FR); MARKOVIC, Goran (RS); SCHNELL, Markus (DE); EDLER, Bernd (DE); REUSCHL, Stefan (DE)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa và bộ giải mã để giải mã tín hiệu âm thanh và phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu âm thanh. Thiết bị mã hóa tín hiệu âm thanh hoặc hình ảnh, bao gồm: bộ tạo cửa sổ có thể điều khiển được (102) tạo cửa sổ tín hiệu âm thanh hoặc hình ảnh để cung cấp chuỗi các khối của các mẫu được tạo cửa sổ; bộ chuyển đổi (104) chuyển đổi chuỗi các khối của các mẫu được tạo cửa sổ thành biểu diễn phổ bao gồm chuỗi các khung của các giá trị phổ; bộ phát hiện vị trí chuyển tiếp (106) nhận biết vị trí chuyển tiếp trong vùng xem trước chuyển tiếp của khung; và bộ điều khiển (108) điều khiển bộ tạo cửa sổ có thể điều khiển được (102) để áp dụng cửa sổ cụ thể có chiều dài chồng lấp được xác định cho tín hiệu âm thanh hoặc hình ảnh tương ứng với vị trí được nhận biết (210-213) của sự chuyển tiếp, trong đó bộ điều khiển (108) được tạo cấu hình để lựa chọn cửa sổ cụ thể từ nhóm ít nhất ba cửa sổ bao gồm cửa sổ thứ nhất (201) có chiều dài chồng lấp thứ nhất (203), cửa sổ thứ hai (215) có chiều dài chồng lấp thứ hai (218), và cửa sổ thứ ba (224) có chiều dài chồng lấp thứ ba (229) hoặc không có sự chồng lấp, trong đó chiều dài chồng lấp thứ nhất (203) lớn hơn chiều dài chồng lấp thứ hai (218), và trong đó chiều dài chồng lấp thứ hai (218) lớn hơn chiều dài chồng lấp thứ ba (229) hoặc lớn hơn sự chồng lấp bằng không, trong đó cửa sổ cụ thể được lựa chọn dựa trên vị trí chuyển tiếp sao cho một trong số hai cửa sổ chồng lấp thời gian liền kề có các hệ số tại vị trí chuyển tiếp và vị trí chuyển tiếp khác của hai cửa sổ chồng lấp thời gian liền kề có các hệ số cửa sổ thứ hai tại vị trí chuyển tiếp, trong đó các hệ số thứ hai lớn hơn ít nhất chín lần so với các hệ số thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0024893 B | | (15) 01/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/08/2016 | 341A |
| (21) 1-2015-01258 | | (85) 10/04/2015 | |
| (22) 11/12/2013 | | (86) PCT/KR2013/011463 | 11/12/2013 |
| (30) 10-2013-0091996 | 02/08/2013 | KR (87) WO2015/016435A1 | 05/02/2015 |
| | 10-2013-0107409 | 06/09/2013 | KR |

(51) **A45C 11/00**

(73) **YUN, NAM WOON (KR)**

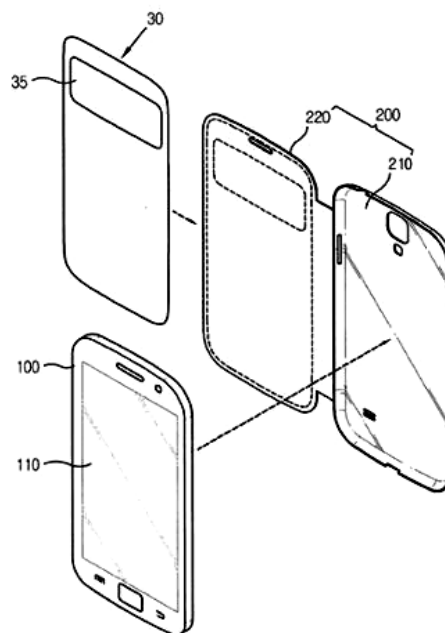
(Hogye-dong) 36, Pyeongchon-daero, 117beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-827 Republic of Korea

(72) LEE, Nam Hee (KR); YUN, Min Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

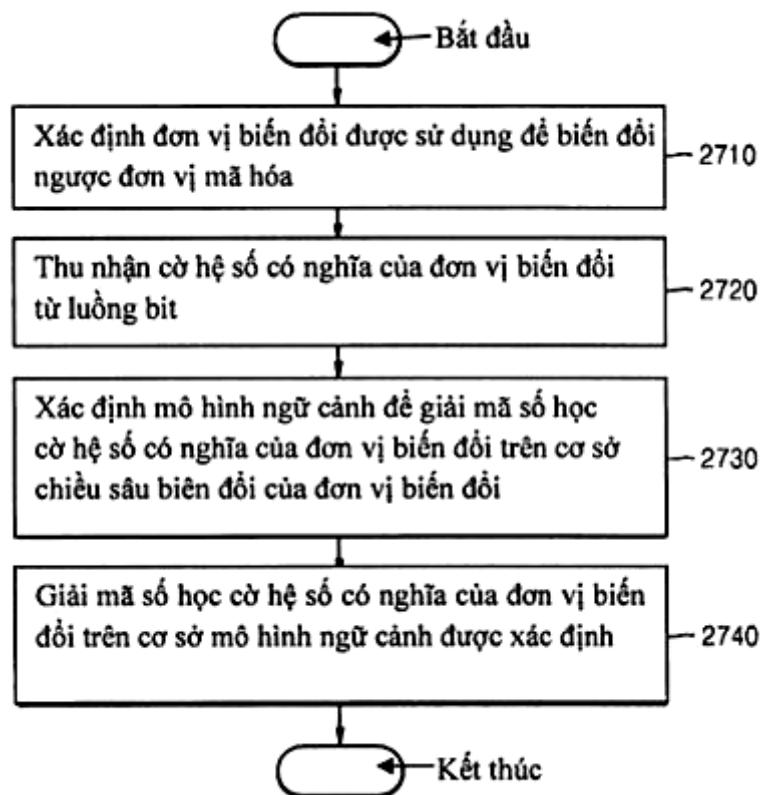
(54) **TẮM NẮP DẠNG LẬT DÙNG CHO THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nắp dạng lật (10) dành cho thiết bị di động, bao gồm: tấm nắp được đặt trong nắp dạng lật mà mở và đóng mặt trước của thiết bị di động; và cửa sổ trong suốt được lắp ở một bên của tấm nắp và để lộ một phần màn hình tinh thể lỏng của thiết bị di động khi nắp dạng lật được đặt trên bề mặt trước của thiết bị di động, trong đó cửa sổ trong suốt được cấu tạo để được liên kết ít nhất một bề mặt của tấm nắp tương ứng với phần mở của nắp dạng lật. Do đó, sáng chế có ưu điểm là tối đa hóa năng suất so với quy trình cắt từng sản phẩm một bởi máy công cụ được điều khiển số thông thường. Hơn nữa, do cửa sổ trong suốt không được ép đồng thời khi tấm nắp được đúc phun, sáng chế có ưu điểm là đơn giản hóa hình dạng của khuôn, qua đó có khả năng giảm chi phí sản xuất, cũng như giảm thời gian sản xuất và cũng giảm tỷ lệ khiếm khuyết của sản phẩm do việc sản xuất các bộ phận được tiến hành song song.



- (11) **1-0024894 B** (15) 01/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/06/2015 327A
- (21) 1-2014-00498 (85) 17/02/2014
- (22) 17/11/2011 (86) PCT/IB2011/055160 17/11/2011
- (87) WO2013/072722 23/05/2013
- (51) **C05D 9/00; C01D 7/12; C22B 26/10; C05F 5/00; C01D 7/10; C05D 1/00**
- (73) **GC TECHNOLOGY LIMITED (GB)**
Britanic House, Providenciales, Turks and Caicos Islands
- (72) WOODE, Martin (GH)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH SẠCH KALI CACBONAT KHÔNG TINH KHIẾT**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống liên kết để làm tinh sạch kali cacbonat không tinh khiết và phương pháp làm tinh sạch kali cacbonat không tinh khiết. Hệ thống và phương pháp để làm tinh sạch kali cacbonat không tinh khiết này bao gồm bước xử kali cacbonat không tinh khiết vào vùng ngâm chiết nước ấm (500) để tạo ra bột nhão kali cacbonat được ngâm chiết. Sau đó, bột nhão được ngâm chiết này được đưa qua ít nhất một vùng làm đặc (502), vùng hấp phụ (516) để hấp phụ các phức ion kim loại nặng, vùng bay hơi (508), vùng cacbonat hóa (520) để sản xuất kali bicacbonat, và vùng gia nhiệt (526) để hoàn nguyên kali cacbonat. Kali cacbonat được nghiền để tạo ra kali cacbonat được nghiền có độ tinh khiết khoảng 99%.

- (11) **1-0024895 B** (15) 01/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2015 326A
- (21) 1-2015-00202 (85) 20/01/2015
- (22) 02/07/2013 (86) PCT/KR2013/005870 02/07/2013
- (30) 61/667,117 02/07/2012 US (87) WO2014/007524 09/01/2014
- (51) **H04N 7/26**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
- (72) KIM, Il-koo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ENTROPY VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp giải mã entropy video. Phương pháp giải mã entropy bao gồm việc thu nhận cờ hệ số có nghĩa của đơn vị biến đổi chỉ báo liệu hệ số biến đổi khác 0 có tồn tại trong đơn vị biến đổi từ dòng bit hay không, xác định mô hình ngữ cảnh để giải mã số học cờ hệ số có nghĩa của đơn vị biến đổi trên cơ sở chiều sâu biến đổi của đơn vị biến đổi và giải mã số học cờ hệ số có nghĩa của đơn vị biến đổi trên cơ sở mô hình ngữ cảnh được xác định.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0024896 B | (15) 02/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2016-03508 | (85) 20/09/2016 | | |
| (22) 26/02/2014 | (86) PCT/JP2014/054703 | | 26/02/2014 |
| | (87) WO2015/128968 | | 03/09/2015 |

(51) **B65H 49/32**

(73) 1. **FUJI SEIKO CO., LTD.** (JP)

60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

2. **FUJI SHOJI CO., LTD.** (JP)

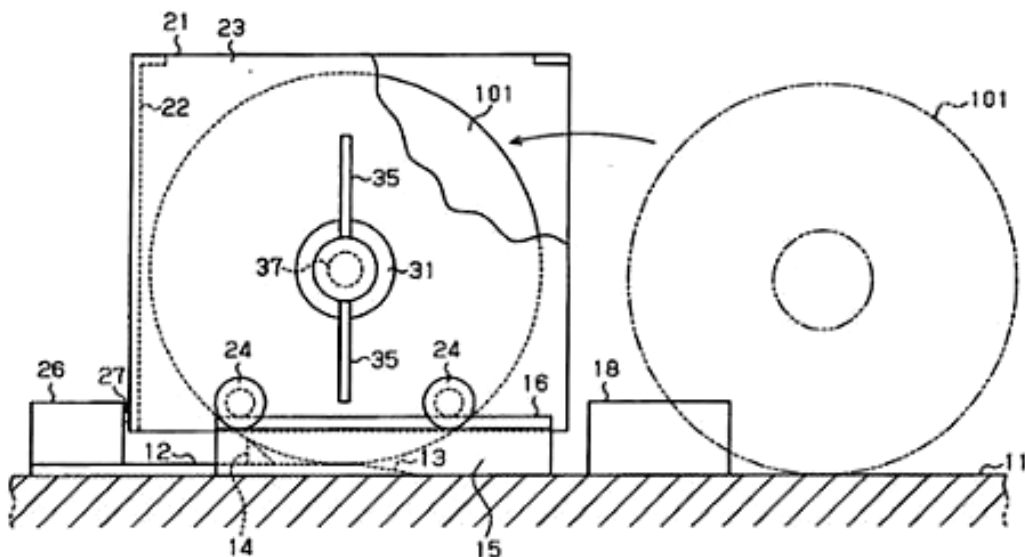
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

(72) NOMURA, Shigeaki (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

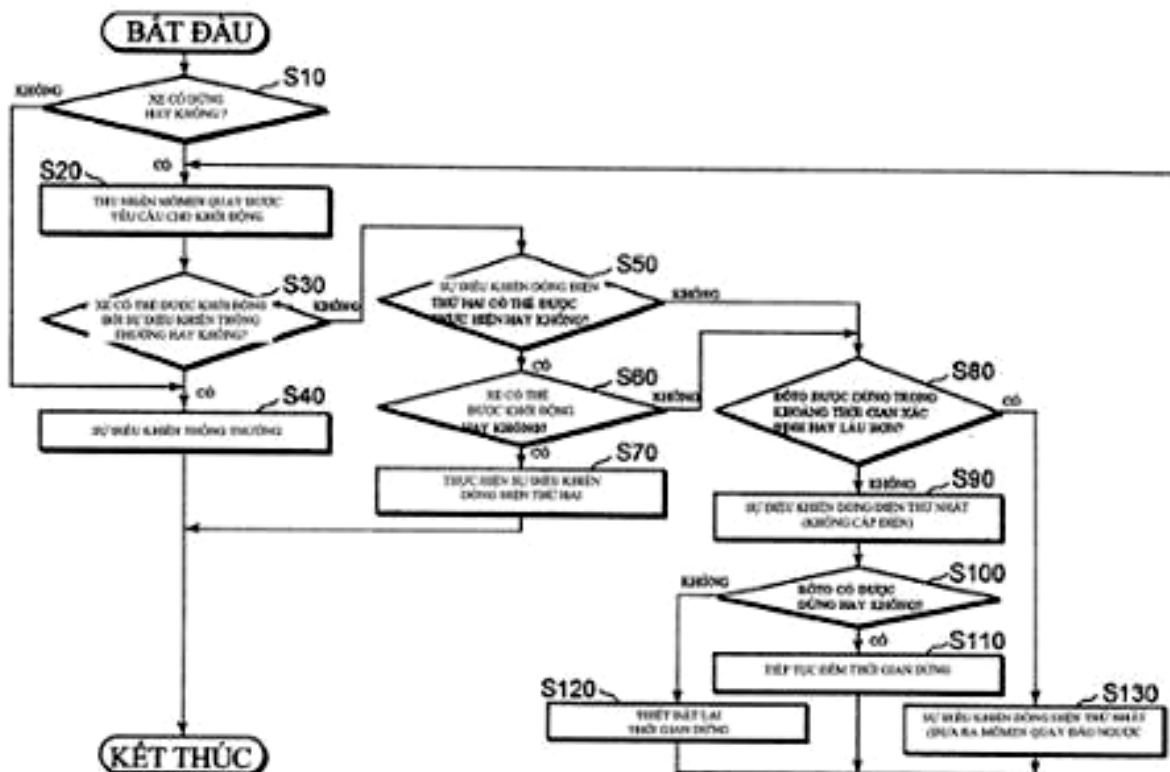
(54) **THIẾT BỊ ĐỠ CUỘN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị đỡ cuộn mà cho phép cuộn được thay thế dễ dàng. Khi cuộn được lăn vào chân đế cuộn ở vị trí thứ nhất, cuộn được di chuyển từ đoạn dốc đến vị trí định trước ở mặt giữ cuộn trên tấm giữ. Khi cuộn nằm trên tấm giữ, cuộn được tách ra khỏi mặt sàn và nằm cao hơn mặt sàn. Ở trạng thái này, cuộn được đỡ bởi trục của chân đế cuộn. Khi chân đế cuộn được di chuyển ngược về phía sau trên các đường ray đến vị trí thứ hai, thì sự di chuyển đó tách cuộn ra khỏi mặt giữ cuộn trên tấm giữ đồng thời cuộn được nâng lên khỏi mặt sàn. Theo đó, trục đỡ phần trung tâm của cuộn sao cho cuộn có thể xoay quanh tâm. Ở trạng thái này, cuộn có thể được xoay để tháo vật thể dài, như dây chằng hạn, ra khỏi cuộn. Theo đó, dây có thể được dùng để sản xuất sản phẩm theo yêu cầu. Khi vật thể dài được tháo hoàn toàn ra khỏi cuộn, các thủ tục nêu trên được thực hiện ngược lại để di chuyển cuộn ra khỏi chân đế cuộn. Vì vậy, cuộn có thể được thay thế dễ dàng không cần sử dụng thiết bị lớn như cần cầu.



- (11) **1-0024897 B** (15) 02/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2016 340A
 (21) 1-2016-00158
 (22) 13/01/2016
 (30) 2015-006077 15/01/2015 JP
 (51) **H02K 19/10**
 (73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571 Japan
 (72) Junichi DEGUCHI (JP); Kazuya ARAKAWA (JP); Kensuke YOSHIKAZU (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển xe bao gồm mô-tơ từ trở thay đổi và bộ điều khiển điện tử. Mô-tơ từ trở thay đổi có rô-tô và stato và được lắp làm nguồn dẫn động di chuyển trong xe. Bộ điều khiển điện tử thực hiện sự điều khiển dòng điện của mô-tơ từ trở thay đổi. Bộ điều khiển điện tử thực hiện sự điều khiển dòng điện thứ nhất (các bước S90, S130) khiến rô-tô quay theo chiều đảo ngược với chiều mô-tơ được khởi động trong trường hợp xe không được khởi động ngay cả khi mô-tơ từ trở thay đổi đưa ra mô-men quay lớn nhất trong khoảng cho phép (bước S30 - Sai), và thực hiện sự điều khiển khiến rô-tô quay theo chiều quay mà xe được khởi động (bước S40) sau khi rô-tô quay theo chiều đảo ngược bởi sự điều khiển dòng điện thứ nhất đến vị trí quay mà tại đó mô-men quay cho phép khởi động xe có thể được đưa ra (bước S30 - Đúng).

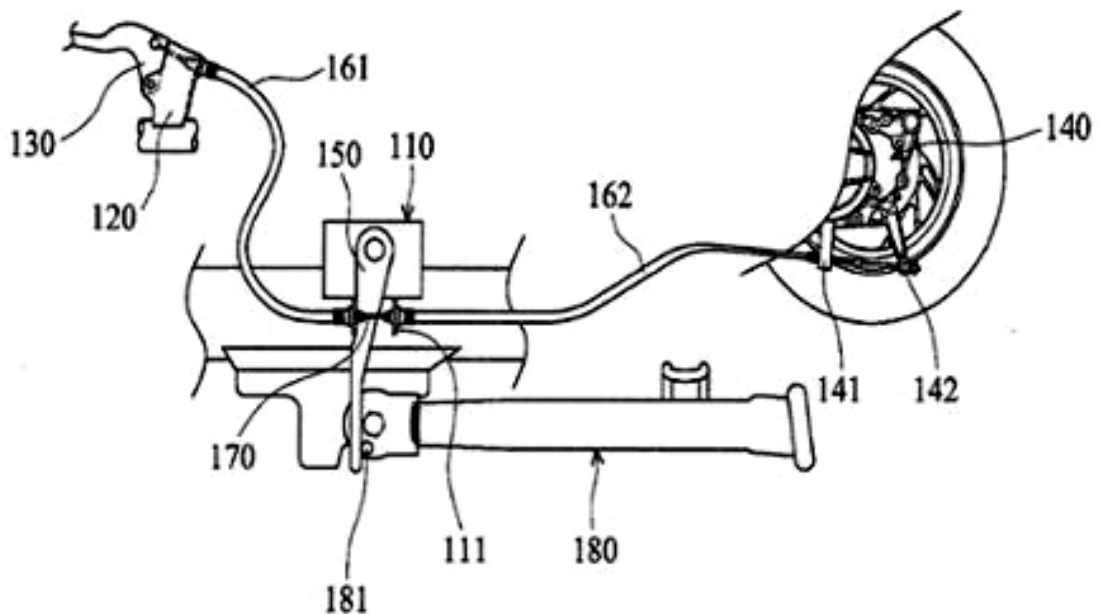


- (11) **1-0024898 B** (15) 02/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/01/2015 322A
- (21) 1-2014-02156 (85) 01/07/2014
- (22) 13/12/2012 (86) PCT/EP2012/075347 13/12/2012
- (30) 12150016.9 02/01/2012 EP (87) WO2013/102540 11/07/2013
12160927.5 23/03/2012 EP
- (51) **C08G 18/12; C08J 9/08; C08G 18/42; C08G 101/00; C08G 18/40**
- (73) **BASF SE (DE)**
67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) Gunnar KAMPF (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT POLYURETAN CỨNG, BỘT POLYURETAN CỨNG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY VÀ HỢP PHẦN POLYOL ĐỂ SẢN XUẤT BỘT POLYURETAN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình để sản xuất bột polyuretan cứng hoặc bột polysoxianurat cứng bằng cách sử dụng các polyeteeste polyol nhất định có gốc là các axit dicarboxylic thơm. Sáng chế còn đề cập đến bột polyuretan cứng có thể thu được theo quy trình này và hợp phần polyol để sản xuất bột polyuretan cứng này.

- (11) **1-0024899 B** (15) 02/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2013 298A
(21) 1-2012-01524
(22) 30/05/2012
(30) 100123028 30/06/2011 TW
(51) **B62H 1/02**
(73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, Taiwan.
(72) Rong-Bin GUO (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CHÂN CHỐNG CẠNH DỪNG CHO XE MÔ TÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chân chống cạnh dùng cho xe mô tô. Tay phanh được lắp có thể xoay vào để lắp tay phanh. Cụm phanh tang trống gồm có đế lắp và cần phanh. Chi tiết liên kết được lắp có thể xoay vào khung đỡ. Ống bọc thứ nhất tỳ vào giữa đế lắp tay phanh và chi tiết liên kết. Ống bọc thứ hai tỳ vào giữa khung đỡ và đế lắp. Dây phanh được lắp trong các ống bọc thứ nhất và thứ hai và được nối giữa tay phanh và cần phanh. Chân chống phụ được lắp có thể xoay vào khung đỡ và tỳ vào chi tiết liên kết. Khi xoay từ vị trí thu lại đến vị trí chống, chân chống phụ đẩy chi tiết liên kết xoay để đẩy ống bọc thứ nhất, dẫn động dây phanh kéo cần phanh của cụm phanh tang trống tạo tác dụng phanh.

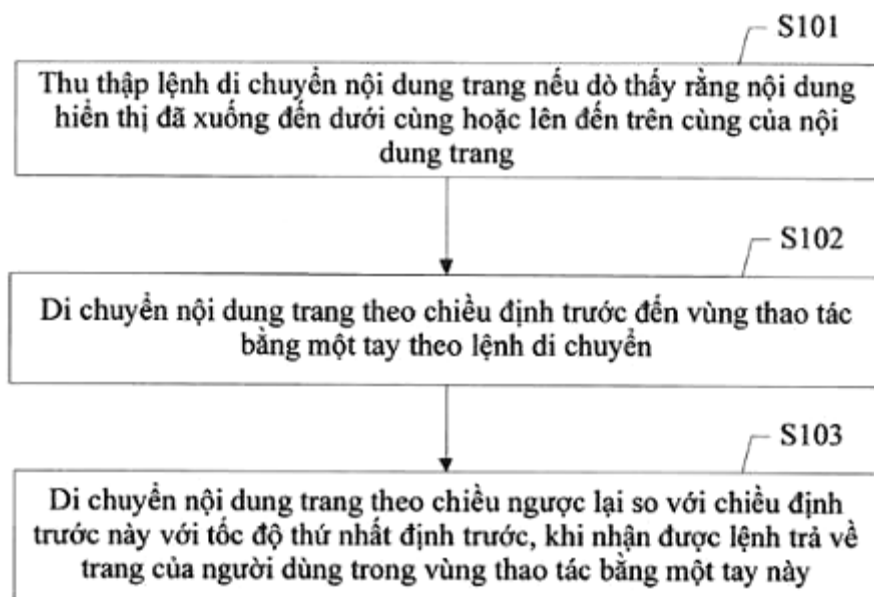
100



- (11) **1-0024900 B** (15) 02/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/06/2012 291A
- (21) 1-2012-00377 (85) 14/02/2012
- (22) 13/07/2010 (86) PCT/JP2010/061841 13/07/2010
- (30) 2009-169155 17/07/2009 JP (87) WO2011/007778 20/01/2011
 2009-179159 31/07/2009 JP
- (51) ***C11D 17/08; C11D 1/72; C11D 1/74; C11D 3/43; C11D 3/20; C11D 3/386; C11D 1/12***
- (73) **LION CORPORATION (JP)**
 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644 Japan
- (72) TERABAYASHI Tsuyoshi (JP); HYODO Ryo (JP); KOBAYASHI Chika (JP);
 KANEKO Yukihiro (JP); FUJII Shoko (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA DẠNG LÔNG DÙNG CHO QUẦN ÁO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa dạng lông dùng cho quần áo có chứa chất hoạt động bề mặt không ion (A) được biểu thị bằng công thức $R^1-CO(OR^2)_mOR^3$, chất hoạt động bề mặt không ion (B) được biểu thị bằng công thức $R^4-O(R^5O)_nH$, và dung môi (E) được chọn từ nhóm bao gồm rượu hoá trị một có từ 2 đến 4 nguyên tử cacbon, rượu đa hóa trị có từ 2 đến 4 nguyên tử cacbon và dung môi trên cơ sở glycol ete được biểu thị bằng công thức $R^6-(OR^7)_kOH$. Chế phẩm tẩy rửa dạng lông dùng cho quần áo thể hiện tác dụng tẩy rửa tốt, có tính năng ngăn ngừa phai màu và tính năng làm mềm vải rất tốt, có độ ổn định lông cao và cho phép giặt quần áo, đặc biệt là quần áo làm bằng sợi gai dầu, mà không gây tổn hại đến sự thoải mái khi mặc.

- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024901 B | | (15) 02/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 1-2016-02286 | | (85) 23/06/2016 | |
| (22) 12/12/2014 | | (86) PCT/CN2014/093646 | 12/12/2014 |
| (30) 201310676476.2 | 12/12/2013 CN | (87) WO2015/085944 | 18/06/2015 |
| (51) G06F 3/0484; G06F 3/0488 | | | |
| (73) HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN) | | | |
| B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808 | | | |
| (72) WANG, Hongjun (CN); YANG, Zhiyan (CN); HAO, Huaqi (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DI CHUYỂN NỘI DUNG TRANG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để di chuyển nội dung trang. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập lệnh di chuyển nội dung trang nếu dò thấy rằng nội dung hiển thị đã xuống đến dưới cùng hoặc lên đến trên cùng của nội dung trang; di chuyển nội dung trang theo chiều định trước đến vùng thao tác bằng một tay theo lệnh di chuyển; và di chuyển nội dung trang theo chiều ngược lại so với chiều định trước này với tốc độ thứ nhất định trước, khi nhận được lệnh trả về trang của người dùng trong vùng thao tác bằng một tay này. Theo sáng chế, trên thiết bị đầu cuối di động có màn hình cảm ứng lớn, khi dò thấy rằng nội dung hiển thị đã xuống đến dưới cùng hoặc lên đến trên cùng của nội dung trang, thì nội dung trang có thể được di chuyển theo chiều định trước đến vùng thao tác bằng một tay theo lệnh di chuyển, để người dùng thực hiện thao tác bằng một tay trong vùng thao tác bằng một tay này, nhờ đó tạo thuận lợi cho việc quan sát và các thao tác chạm bằng một tay; và nội dung trang có thể được di chuyển từ vùng thao tác bằng một tay trở về vị trí hiển thị ban đầu với tốc độ thứ nhất định trước, nhờ đó cải thiện sự thông minh của thiết bị đầu cuối di động.

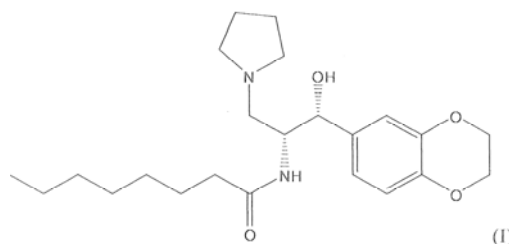


- (11) **1-0024902 B** (15) 02/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/09/2016 342A
- (21) 1-2015-04347 (85) 12/11/2015
- (22) 19/12/2014 (86) PCT/KR2014/012592 19/12/2014
- (30) 10-2013-0159980 20/12/2013 KR (87) WO2015/093899 25/06/2015
- (51) **A61K 9/20; A61P 1/00; A61K 36/185; A61K 9/16**
- (73) **KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)**
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong, Republic of Korea
- (72) CHOI, Youn Woong (KR); MIN, Byung Gu (KR); CHO, Sang Min (KR); KI, Do Hyoung (KR); AHN, Ji Hyun (KR); LEE, Byung Hoon (KR); JUN, Hyung Joon (KR); JUNG, Won Tae (KR); NAM, Kyu Yeol (KR); LEE, Dong Gyu (KR); CHUNG, Jin Seong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM RẮN CHỨA CHIẾT PHẨM TỪ CÂY THIÊN TRÚC QUỖ (PELARGONIUM SIDOIDES) VÀ HỢP CHẤT CỦA AXIT SILIXIC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rắn chứa chiết phẩm từ cây thiên trúc quỳ (*Pelargonium sidoides*) và hợp chất của axit silixic, được điều chế ở dạng rắn bằng cách hấp phụ trực tiếp chiết phẩm từ *Pelargonium sidoides* lên trên hợp chất của axit silixic, và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Do chế phẩm rắn chứa chiết phẩm từ *Pelargonium sidoides* và hợp chất của axit silixic theo sáng chế có độ ổn định hơn so với chế phẩm lỏng như si-rô, và không chứa chất phụ gia như đường, nên không ảnh hưởng tới sự nhiễm khuẩn hoặc làm hư hỏng chế phẩm này. Ngoài ra, có thể đóng gói chế phẩm rắn này một cách riêng rẽ. Do chế phẩm rắn này có thể tích nhỏ hơn so với chế phẩm lỏng, nên nó có thể mang đi được dễ dàng, và cũng có ưu điểm là không cần các dụng cụ bổ sung khi uống thuốc. Ngoài ra, hoạt chất có thể được uống với lượng bằng nhau tại các thời điểm.

- (11) **1-0024903 B** (15) 02/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2012 297A
- (21) 1-2012-02450 (85) 27/10/2006
- (22) 24/03/2005 (86) PCT/US2005/009774 24/03/2005
- (30) 60/557,535 30/03/2004 US (87) WO2005/097809 20/10/2005
- (51) **C07F 5/02; C07F 5/04**
- (62) 1-2006-01772
- (73) **MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) PICKERSGILL, I., Fraser (US); BISHOP, John (US); KOELLNER, Christoph (DE); GOMEZ, Jean-Marc (FR); GEISER, Achim (DE); HETT, Robert (DE); AMMOSCATO, Vince (CA); MUNK, Stephen (US); LO, Young (US); CHUI, Fang-Ting (US); KULKARNI, Vithalanand, R. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP CÁC HỢP CHẤT AXIT VÀ ESTE CỦA AXIT BORONIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hợp chất axit và este của axit boronic. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp cải tiến để sản xuất ở quy mô lớn hợp chất axit và este của axit boronic, bao gồm chất ức chế phân huỷ protein là axit boronic peptit bortezomib.

- (11) **1-0024904 B** (15) 02/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/11/2012 296A
(21) 1-2012-01853 (85) 27/06/2012
(22) 24/11/2010 (86) PCT/US2010/057952 24/11/2010
(30) 61/264,748 27/11/2009 US (87) WO2011/066352 03/06/2011
(51) **C07D 405/06; A61K 31/4025; A61P 35/00**
(73) **GENZYME CORPORATION (US)**
500 Kendall Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) LIU, Harlin (US); WILLIS, Chris (US); BHARDWAJ, Renu (US); COPELAND, Diane, P. (US); HARIANAWALA, Abizer (IN); SKELL, Jeffrey (US); MARSHALL, John (US); KOCHLING, Jianmei (US); PALACE, Gerard (US); PETERSCHMITT, Judith (US); SIEGEL, Craig (US); CHENG, Seng (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **MUỐI HEMITARTRAT Ở DẠNG VÔ ĐỊNH HÌNH VÀ TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất muối hemitartrat của hợp chất có công thức (I):

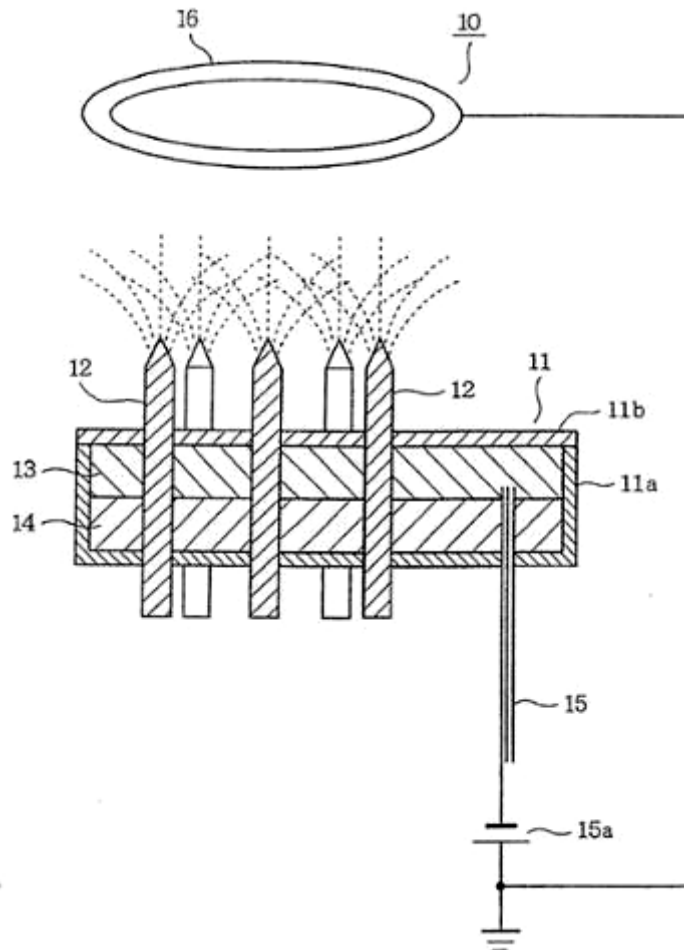


có thể được sử dụng để bào chế dược phẩm. Các dạng tinh thể đơn cụ thể của hemitartrat của hợp chất có công thức (I) này được đặc trưng bởi nhiều đặc điểm và phép đo vật lý khác nhau. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa muối này.

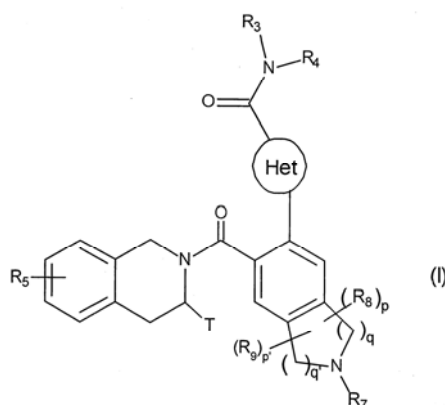
- (11) **1-0024905 B** (15) 02/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2017 357A
(21) 1-2017-03535 (85) 12/09/2017
(22) 17/02/2016 (86) PCT/JP2016/054570 17/02/2016
(30) 2015-033981 24/02/2015 JP (87) WO2016/136556A1 01/09/2016
2015-080888 10/04/2015 JP
- (51) **A61K 9/70; A61K 45/00; A61P 29/00; A61K 47/32; A61K 31/192; A61K 47/10**
(73) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)**
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(72) TSURU Seiichiro (JP); MAKI Masayoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MIẾNG DÁN DẠNG GEL VÀ MIẾNG DÁN DẠNG GEL ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất miếng dán dạng gel chứa lớp chất kết dính trên vải nền bao gồm bước sử dụng chế phẩm chứa hợp chất có hoạt tính sinh lý, polyme tan trong nước, glycerin, và nước lên vải nền để tạo ra lớp chất kết dính, trong đó hệ số tổn hao tiếp tuyến của chế phẩm trong phép đo độ nhớt đàn hồi động học ở 1 Hz tại thời điểm sử dụng lên vải nền là 0,75 đến 1. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến miếng dán dạng gel được sản xuất bằng phương pháp này.

- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024906 B | | | (15) 02/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | | 389B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00917 | | | (85) 19/03/2015 | |
| (22) 09/07/2013 | | | (86) PCT/JP2013/068734 | 09/07/2013 |
| (30) 2012-184191 | 23/08/2012 | JP | (87) WO2014/030449A1 | 27/02/2014 |
| | 2013-050399 | 13/03/2013 | | |
| | 2013-089322 | 22/04/2013 | | |
- (51) **B05B 5/057; A61L 9/14; F25D 23/00; D06F 25/00; A47L 9/00**
- (73) **TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)**
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan
- (72) SHINAGAWA, Eiji (JP); SASAKI, Hironori (JP); KOJIMA, Kenji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN GIA DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện gia dụng bao gồm bộ tạo mù (10). Bộ tạo mù (10) bao gồm bộ phận xả mù và bộ phận cấp nước. Bộ phận xả mù để thực hiện việc xả mù. Bộ phận cấp nước có khả năng tự hút nước để hút hơi ẩm trong không khí và cung cấp nước đã hút được cho bộ phận xả mù.



- (11) **1-0024907 B** (15) 02/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/10/2016 343A
- (21) 1-2016-00639 (85) 23/02/2016
- (22) 22/07/2014 (86) PCT/EP2014/065764 22/07/2014
- (30) 13/57276 23/07/2013 FR (87) WO2015/011164A1 29/01/2015
- (51) **C07D 401/14; A61K 31/4725; A61P 35/00; A61P 37/00; C07D 471/04; C07D 405/14; C07D 409/14; A61K 31/4709; C07D 401/10**
- (73) **1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**
35 rue de Verdun, 92284 SURESNES Cedex, France
2. VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)
100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Winnersh, Berkshire RG41 5RD, United Kingdom
- (72) James Edward Paul DAVIDSON (GB); James Brooke MURRAY (NZ); I-Jen CHEN (GB); Claire WALMSLEY (GB); Mark DODSWORTH (GB); Johannes W. G. MEISSNER (NL); Paul BROUGH (GB); Imre FEJES (HU); János TATAI (HU); Miklós NYERGES (HU); András KOTSCHY (HU); Zoltán SZLÁVIK (HU); Olivier GENESTE (FR); Arnaud LE TIRAN (FR); Thierry LE DIGUARHER (FR); Jean-Michel HENLIN (FR); Jérôme-Benoît STARCK (FR); Anne-Françoise GUILLOUZIC (FR); Guillaume DE NANTEUIL (FR)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **HỢP CHẤT ISOINDOLIN HOẶC ISOQUINOLIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, HỖN HỢP BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



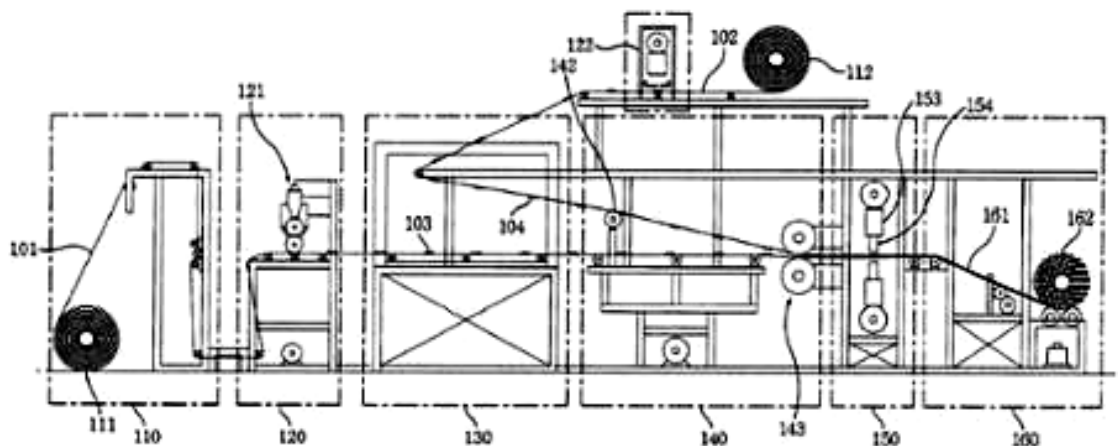
trong đó $R_1, R_2, R_3, R_4, R_5, R_6, R_7, R_{12}, X, A$ và n như được định nghĩa trong phần mô tả.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0024908 B** (15) 02/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/09/2016 342A
 (21) 1-2016-02197 (85) 15/06/2016
 (22) 01/07/2015 (86) PCT/KR2015/006779 01/07/2015
 (30) 10-2014-0132529 01/10/2014 KR (87) WO2016/052840A1 07/04/2016
 (51) **D06M 17/00; B29C 65/04; B29C 65/48; B29C 65/52; B29L 31/48; B32B 33/00; B32B 37/00; B32B 37/10; B32B 37/12; B32B 37/20; B32B 38/06; B32B 38/18; B32B 5/02; B32B 7/12; D03D 11/00; B29C 65/00; B29C 65/02**
 (73) **HOJEON LIMITED (KR)**
 (Mapo-dong, shinhwa-Bldg.) 11, 12Fl, 19, Mapo-daero, Mapo-gu Seoul 121-735, Republic of Korea
 (72) PARK, Young Chul (KR); CHAE, Soo Han (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẢI HAI LỚP DÙNG CHO SẢN PHẨM LÔNG VŨ CÓ CÁC ĐƯỜNG HOA VĂN GẮN KẾT ĐƯỢC TẠO THÀNH BỞI KỸ THUẬT GẮN KẾT CAO TẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất vải hai lớp dùng cho các sản phẩm lông vũ, mà bao gồm bộ phận in mà có thể in chất kết dính ở dạng hoa văn in định trước lên vải; bộ phận làm khô mà có thể làm khô hoặc cố định chất kết dính; bộ phận cán mà có thể sắp xếp và cán các loại vải mà trên đó chất kết dính được in lên; và bộ phận tạo gắn kết mà có thể gắn kết các loại vải với chất kết dính đã làm khô bằng cách ép bằng bộ phận ép định trước và gia nhiệt cao tần để làm khô chất kết dính; trong đó hoa văn in này và hoa văn ép là giống nhau về kiểu hoa văn (hình dạng), có thể chồng được lên trên cơ sở đường tâm và có sự khác nhau về kích thước (chiều rộng) là 20% hoặc nhỏ hơn.

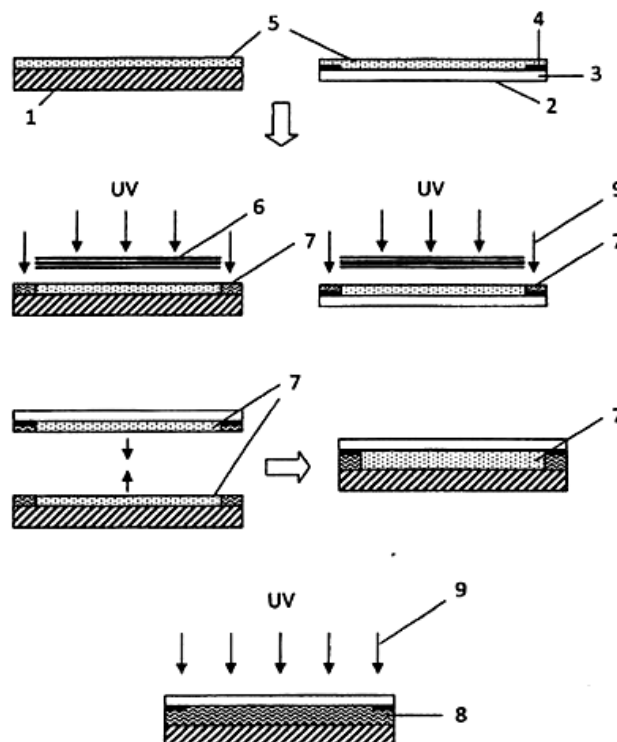
Thiết bị theo sáng chế làm cho có thể sản xuất hàng loạt vải hai lớp dùng cho các sản phẩm lông vũ bằng phương pháp tạo gắn kết cao tần và/hoặc phương pháp liên kết trước cắt sau, và đường hoa văn gắn kết của vải hai lớp dùng cho các sản phẩm lông vũ, nhờ vậy được sản xuất có tính kết dính và độ bền rất tốt và đường hoa văn vượt trội về mặt thẩm mỹ với sự rõ ràng và chất lượng hoàn thiện tốt.



- (11) **1-0024909 B** (15) 02/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2013 301A
- (21) 1-2012-00460 (85) 23/02/2012
- (22) 23/07/2010 (86) PCT/NL2010/050473 23/07/2010
- (30) 09166276.7 23/07/2009 EP (87) WO2011/010921 27/01/2011
- (51) **A23K 1/18; A23K 1/00; A23K 1/175**
- (73) **PROVIMI HOLDING B.V. (NL)**
 Veerlaan 17-23, NL-3072 AN Rotterdam, Netherlands
- (72) PERDOK, Hindrik Bene (NL); VAN ZIJDERVELD, Sander Martjin (NL);
 NEWBOLD, John Richard (GB); HULSHOF, Rob Bernard Anton (NL);
 DESWYSEN, David (NL); GERRITS, Walter Jan Jozef (NL); DIJKSTRA, Jan (NL);
 LENG, Ronald Alfred (AU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHẢI PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỂ LÀM GIẢM SỰ SINH METAN TRONG DẠ DÀY - RUỘT Ở ĐỘNG VẬT NHAI LẠI VÀ CHẾ PHẨM BỔ SUNG THỨC ĂN DÀNH CHO ĐỘNG VẬT NHAI LẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm sự sinh metan trong dạ dày-ruột ở động vật nhai lại với sự hỗ trợ của chất cạnh tranh với nguyên tử hydro cần cho sự sinh metan trong quá trình lên men bình thường thức ăn đã tiêu hóa. Sáng chế cũng đề cập đến việc phát hiện ra con đường khử nitrat cũng như khử sulphat cạnh tranh với con đường tổng hợp khí metan trong dạ dày-ruột ở động vật nhai lại và, mà hiệu quả làm giảm sự sinh metan của nitrat và sulphat là chất phụ gia hoàn chỉnh. Đồng thời, việc dùng kết hợp nitrat và sulphat được phát hiện là hoàn toàn hữu hiệu trong việc tránh hoặc giảm các vấn đề ngộ độc nitrit tiềm tàng thường gặp phải khi sử dụng một mình nitrat, mà mà hiệu quả này còn được cải thiện, khi cần, bằng cách bổ sung vi sinh vật có lợi khử nitrit. Do đó, sáng chế đề cập đến sản phẩm chứa hỗn hợp của hợp chất nitrat và hợp chất sulphat với lượng cao và tùy ý còn chứa vi sinh vật có lợi khử nitrit, cũng như phương pháp làm giảm sự sinh metan trong dạ dày-ruột ở động vật nhai lại bằng cách cho động vật sử dụng chế phẩm này.

- (11) **1-0024910 B** (15) 02/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2014 317A
- (21) 1-2014-01629 (85) 19/05/2014
- (22) 19/10/2012 (86) PCT/JP2012/006713 19/10/2012
- (30) 2011-231506 21/10/2011 JP (87) WO2013/057959A1 25/04/2013
- (51) **B32B 38/00; B32B 7/12; C08F 290/06; C09J 175/16; G09F 9/00; C09J 4/06; C09J 5/00; G02F 1/1333; G02F 1/1335; G06F 3/041; B32B 37/00; C09J 4/02**
- (73) **NIPPON KAYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**
11-2, Fujimi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8172, Japan
- (72) KOBAYASHI, Daisuke (JP); MOTOHASHI, Hayato (JP); MATSUO, Yuichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết quang học trong đó nền quang học có phần chặn ánh sáng trên bề mặt được liên kết với nền quang học dùng để liên kết. Phương pháp sản xuất chi tiết quang học sử dụng hợp phần nhựa đóng rắn được bằng tia cực tím (UV) và cụ thể bao gồm (bước 1) đến (bước 3). Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần nhựa đóng rắn được bằng tia UV bao gồm (met)acrylat (A) và chất khơi mào quang polyme hóa (B) dùng cho phương pháp sản xuất này. Có thể tạo ra chi tiết quang học được liên kết có khả năng đóng rắn và độ kết dính tốt, chẳng hạn như panen chạm hoặc bộ phận hiển thị có nền quang học bao gồm phần chặn ánh sáng, với hiệu suất tốt tuy nhiên ít hư hại tới nền quang học. Nhờ đó có thể thu được chi tiết quang học có mức độ đóng rắn nhựa cao tại phần chặn ánh sáng và độ ổn định cao.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0024911 B | | (15) 02/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2017-00253 | | (85) 20/01/2017 | |
| (22) 19/06/2015 | | (86) PCT/EP2015/063803 | 19/06/2015 |
| (30) 14175021.6 | 30/06/2014 | EP | (87) WO2016/000983 |
| | | | 07/01/2016 |

(51) **A61M 15/00**

(73) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)**

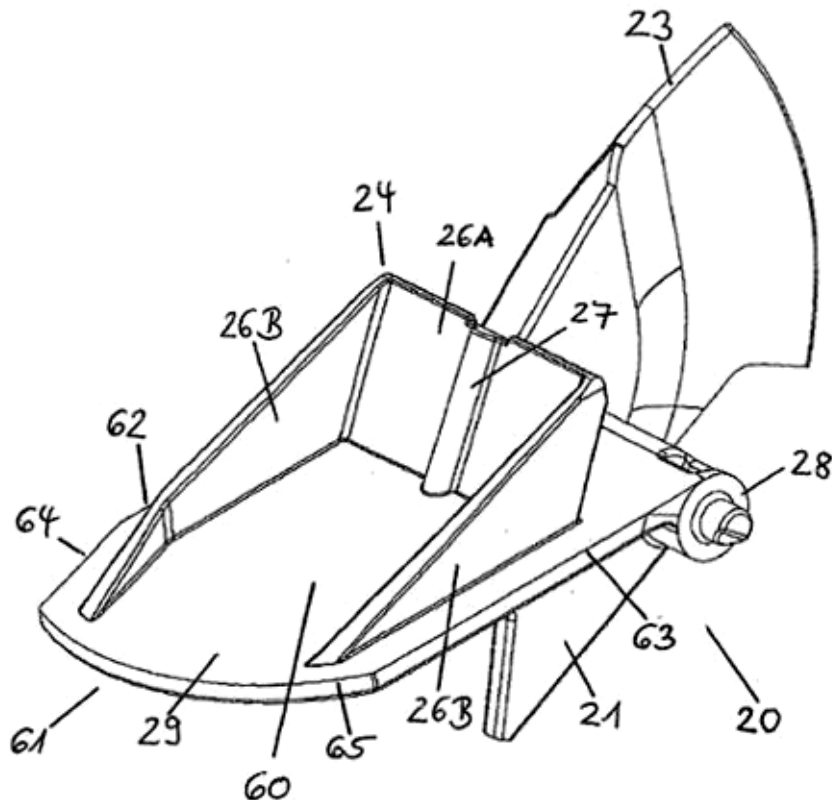
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy

(72) TAMPIERI, Valerio (IT); ZUCCHERI, Lorenzo (IT); ILANDI, Emiliano (IT); CAMPANINI, Alice (IT); PASQUALI, Irene (IT); LINNANE, Patrick Gerard (IE); HAWSON, Nicholas Lee (GB); GALE, David (GB); GARRAD, Joanne (IE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VAN BƯỚM DÙNG CHO CƠ CẤU DẪN ĐỘNG NHỜ HÍT CỦA DỤNG CỤ HÍT BỘT VÀ DỤNG CỤ HÍT BỘT**

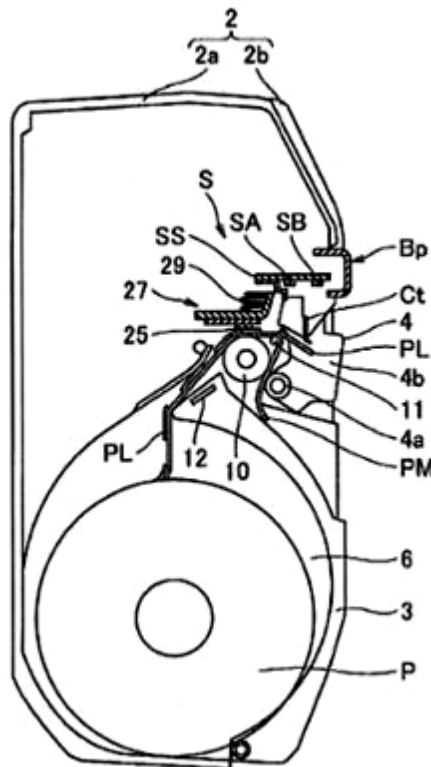
- (57) Sáng chế đề cập đến van bướm (20) dùng cho cơ cấu dẫn động nhờ hít (18) của dụng cụ hít bột (1) bao gồm bộ phận đế (29), kết cấu tấm chắn (24) nhô lên từ bề mặt của bộ phận đế (29), và phần lắp ghép (21) được lắp vào bộ phận đàn hồi (40') của cơ cấu dẫn động nhờ hít (18).



- (11) **1-0024912 B** (15) 02/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2017 353A
- (21) 1-2017-02082 (85) 01/06/2017
- (22) 08/04/2015 (86) PCT/JP2015/060950 08/04/2015
- (30) 2014-224373 04/11/2014 JP (87) WO2016/072106 12/05/2016
- (51) **B41J 29/13; B41J 3/36; B41J 11/42; B41J 15/04**
- (73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
- (72) HIROSE, Kenji (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY IN**

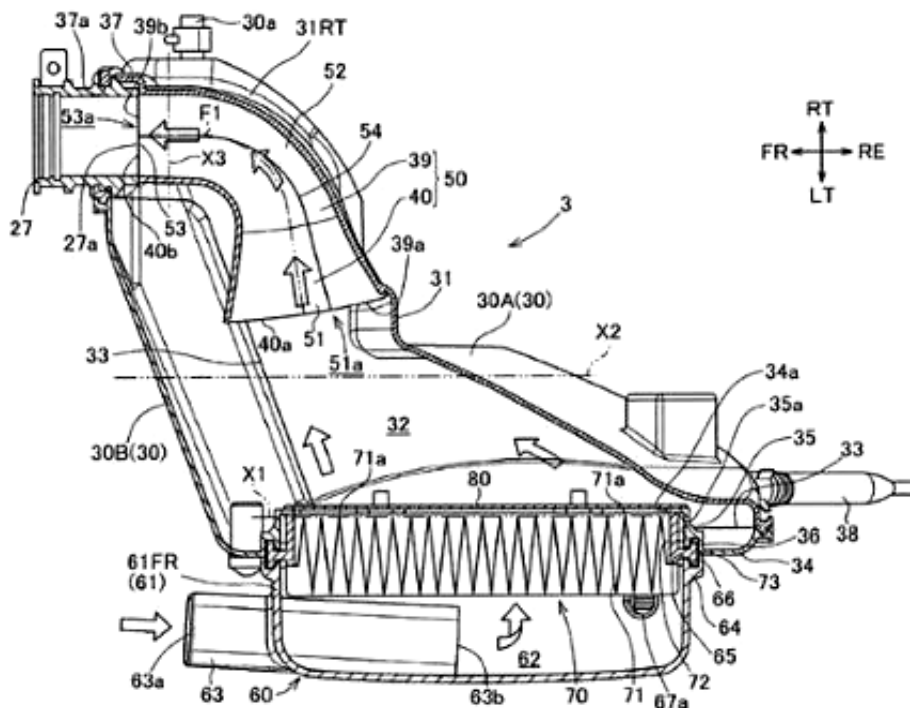
- (57) Sáng chế đề cập đến máy in để in nhãn bao gồm bộ cắt để cắt nhãn liên tục sau khi in tại vị trí bên trong bề mặt so với hộp ngoài của máy in. Bộ cảm biến bóc tách được bố trí giữa bộ cắt và đầu nhiệt. Bộ cảm biến phát hiện giấy được bố trí phía sau bộ cắt theo hướng nạp. Các bộ cảm biến này được gắn trên bảng mạch chung theo hai mức. Bảng mạch này được bố trí thẳng đứng dọc theo hướng nạp nhãn liên tục trong khu vực nơi mà nút mở nắp được bố trí để thực hiện việc mở nắp đóng mở của máy in.

1



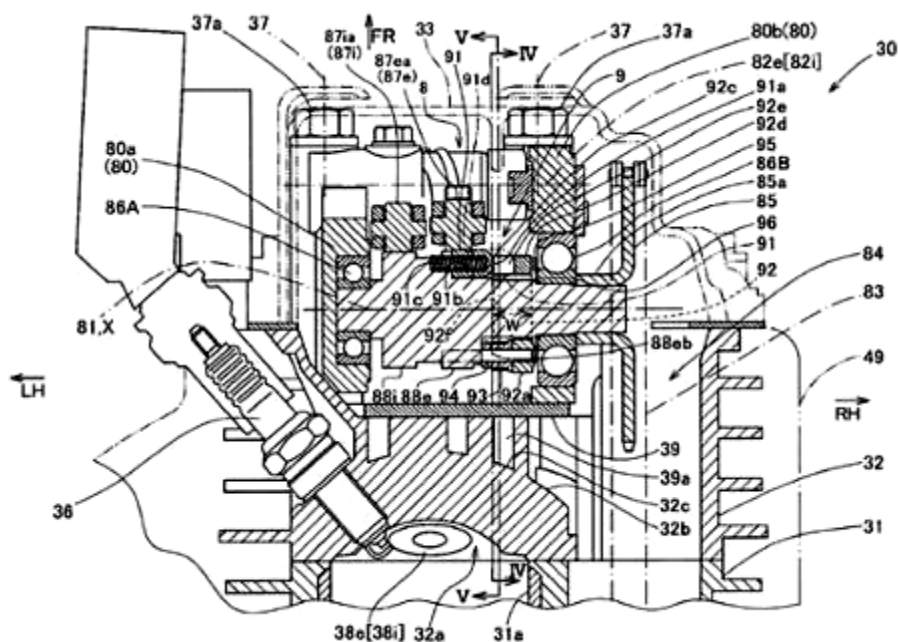
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024913 B | | (15) 02/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/12/2017 | 357A |
| (21) 1-2017-03382 | | (85) 31/08/2017 | |
| (22) 26/11/2015 | | (86) PCT/JP2015/083281 | 26/11/2015 |
| (30) 2015-047936 | 11/03/2015 JP | (87) WO2016/143199A1 | 15/09/2016 |
| (51) F02M 35/024; F02M 35/14; F02M 35/16; F02M 35/10 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN | | | |
| (72) Masashi NAKAMURA (JP); Atsushi KOBAYASHI (JP); Atsushi MARUYAMA (JP); Yusuke TAKAHASHI (JP); Yuhei MURAKI (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.) | | | |
| (54) CƠ CẤU LỌC KHÔNG KHÍ CỦA XE MÁY | | | |

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu lọc không khí của xe máy mà nhờ nó tổng trọng lượng của ống nối và cơ cấu lọc không khí được giảm, và chi phí sản xuất được giảm. Cơ cấu lọc không khí (3) của xe máy (1) được trang bị thân hộp (30), chi tiết lọc không khí (70) lắp vào phần đầu dùng cho dòng không khí vào (34) của thân hộp (30), và tấm ốp (60) của hộp cơ cấu lọc lắp vào thân hộp (30), che chi tiết lọc không khí (70). Ống nối (27) được lắp vào phần đầu dùng cho dòng không khí ra (37) của thân hộp (30). Đường ống dẫn không khí (50) nối thông với ống nối (27) được tạo ra bên trong thân hộp (30). Đường ống dẫn không khí (50) có phần tạo hình đường dẫn không khí (39) là một phần của thân hộp (30), và chi tiết tạo hình đường dẫn không khí (40) được liên kết với phần tạo hình đường dẫn không khí (39) và là chi tiết riêng biệt với phần tạo hình đường dẫn không khí (39).



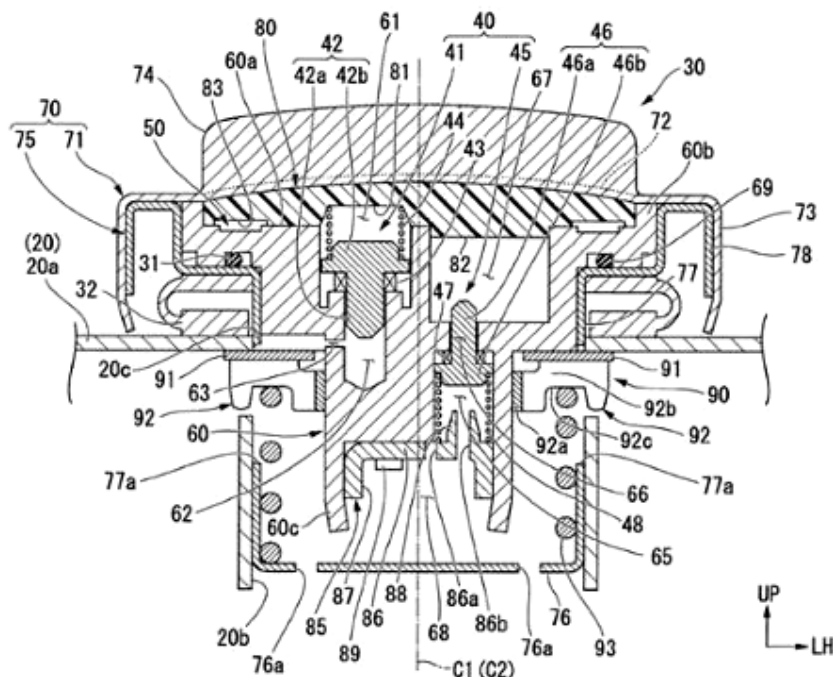
- | | | | |
|--|------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0024914 B | | (15) 02/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/11/2017 | 356A |
| (21) 1-2017-03071 | | (85) 11/08/2017 | |
| (22) 04/03/2016 | | (86) PCT/JP2016/056838 | 04/03/2016 |
| (30) 2015-054532 | 18/03/2015 | JP (87) WO2016/147916A1 | 22/09/2016 |
| (51) F01L 13/08; F02N 1/00; F02N 99/00; F02N 19/00; F02N 3/02; F01L 1/04; F02N 11/08 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan | | | |
| (72) Yuki NAGATA (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.) | | | |
| (54) CƠ CẤU GIẢM ÁP DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG | | | |

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu giảm áp (9) dùng cho động cơ đốt trong (30) trong đó chốt giảm áp (91) nhằm kích hoạt xupap xả (38e) thông qua cần cò mô phía xả (87e) theo vị trí chuyển động của chốt giảm áp, được lồng trong trục cam của bộ truyền động xupap (81) theo cách có thể dịch chuyển được theo chiều của trục cam (81) mà song song với trục tâm (X) của trục cam (81). Vật nặng ly tâm (92) có đầu trong (92a) của nó được đỡ quay được, được trang bị cho trục cam (81) để có thể lắc trên mặt phẳng vuông góc với trục tâm (X) của trục cam. Vật nặng ly tâm (92) bị đẩy hay bị thúc về vị trí ban đầu về phía trục cam (81). Cơ cấu giảm áp (9) được trang bị chi tiết đẩy (91c) dùng để đẩy chốt giảm áp (91) tỳ vào vật nặng ly tâm, và có kết cấu sao cho sự dịch chuyển theo hướng trục cam của chốt giảm áp (91) được điều chỉnh bởi vật nặng ly tâm (92). Kết quả là, có thể giảm số lượng các bộ phận cấu thành, rút ngắn chiều dài tổng thể theo hướng trục cam của cơ cấu giảm áp (9), và giảm kích thước theo hướng kính của cơ cấu giảm áp (9).



- (11) **1-0024915 B** (15) 02/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/11/2017 356A
 (21) 1-2017-03647
 (22) 20/09/2017
 (30) 2016-192718 30/09/2016 JP
 (51) **B60K 15/05; B62J 35/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
 (72) Hiroshi INAOKA (JP); Ikuo HARA (JP); Osamu IIMURO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **NẮP ĐẬY BÌNH NHIÊN LIỆU DÙNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề xuất nắp đậy bình nhiên liệu dùng cho xe kiểu yên ngựa là nắp đậy bình nhiên liệu (30) dùng cho xe máy có kết cấu để che cửa nạp nhiên liệu (20b) của bình nhiên liệu (20) theo cách cho phép tự do mở và đóng cửa nạp nhiên liệu (20b), nắp đậy bình nhiên liệu có cơ cấu van (40) có kết cấu cho phép duy trì áp suất trong của bình nhiên liệu (20) và đường thông hơi (50) để nối thông khoang không bên trong và bên ngoài bình nhiên liệu (20) với nhau, và đường thông hơi (50) có cửa vào của đường thông hơi (51) được bố trí theo hướng từ phía trước về phía sau của xe, đường thông hơi thứ nhất (53) được tạo ra ở phía trước theo hướng dòng chảy của nhiên liệu, đường thông hơi thứ hai (54) được tạo ra ở phía sau theo hướng dòng chảy của nhiên liệu, đường nối thông (55) để nối thông đường thông hơi thứ nhất (53) và đường thông hơi thứ hai (54) với nhau, đường nối thông (55) được bố trí gần như dọc theo hướng trước/sau của xe và khi nhìn từ trên xuống, trục ảo của đường nối thông (V3) tạo ra một góc nhọn giữa nó và đường tâm (CL) theo hướng trái/phải của thân xe.



- | | | | |
|-------------------------|-------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0024916 B | | (15) 02/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/10/2014 | 319A |
| (21) 1-2014-02503 | | (85) 25/07/2014 | |
| (22) 26/12/2012 | | (86) PCT/JP2012/083555 | 26/12/2012 |
| (30) 2011-289938 | 28/12/2011 | JP (87) WO2013/099892A1 | 04/07/2013 |
| | 2012-011555 | 23/01/2012 | JP |
| | 2012-031118 | 15/02/2012 | JP |
| | 2012-091444 | 12/04/2012 | JP |

(51) **H04N 7/30**

(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

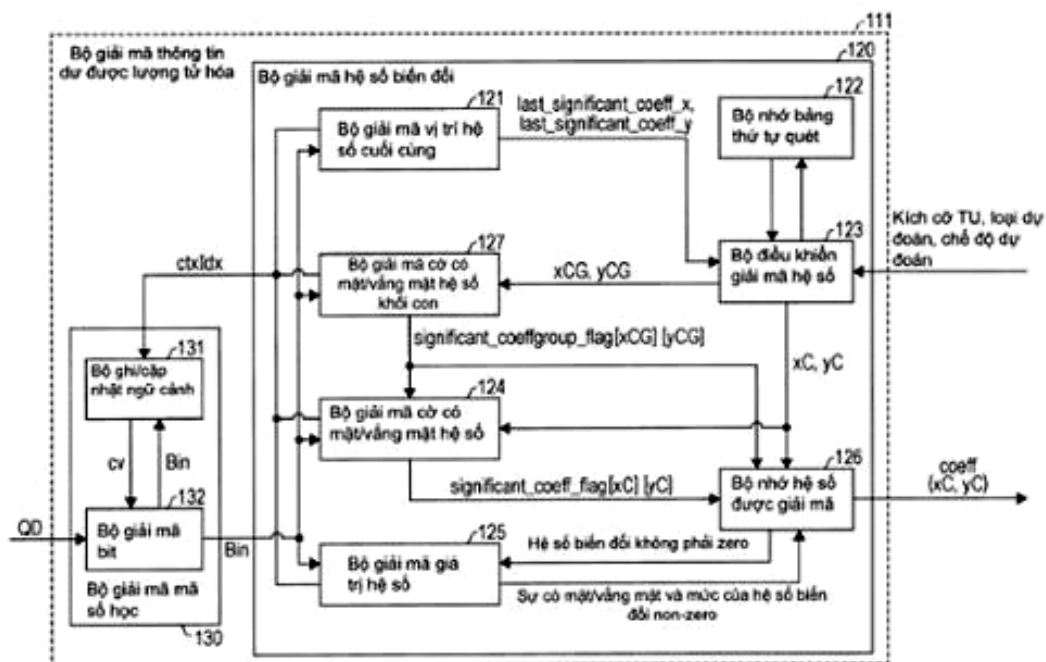
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan

(72) TSUKUBA, Takeshi (JP); IKAI, Tomohiro (JP); YAMAMOTO, Tomoyuki (JP); YASUGI, Yukinobu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ SỐ HỌC, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ SỐ HỌC VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA SỐ HỌC**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để làm giảm lượng xử lý liên quan đến việc mã hóa và giải mã của các hệ số biến đổi cho mỗi khối phụ từ việc phân chia mỗi vùng đơn vị thành hai hay nhiều khối phụ, cờ hệ số khối phụ được mã hóa, cờ này chỉ báo rằng ít nhất một hệ số biến đổi non-zero có được bao gồm hay không, và bản chất của cờ hệ số biến đổi là chỉ báo khi nào hệ số biến đổi bằng 0, và thu được chỉ số ngữ cảnh cho khối con, chỉ số ngữ cảnh của khối con thu được tương ứng với cờ hệ số biến đổi của khối phụ lân cận với khối phụ này.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0024917 B | (15) 02/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 26/06/2017 | 351A |
| (21) 1-2017-01074 | (85) 24/03/2017 | | |
| (22) 25/09/2014 | (86) PCT/JP2014/075440 | | 25/09/2014 |
| (51) B62K 11/04 | (87) WO2016/046935A1 | | 31/03/2016 |

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

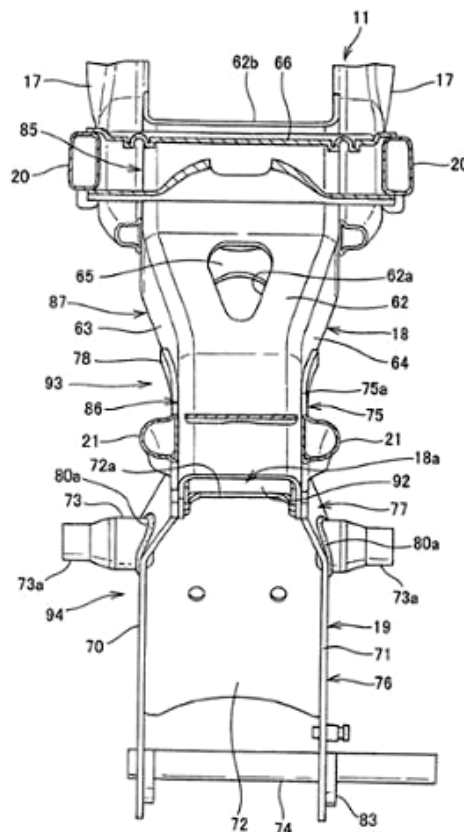
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Sunao KAWANO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU KHUNG DÙNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu khung dùng cho xe kiểu yên ngựa trong đó một khe hở lớn có thể được đảm bảo giữa khung xe và đòn lắc, vốn chuyển động lắc. Kết cấu khung dùng cho xe kiểu yên ngựa này bao gồm: các khung chính (17, 17) kéo dài về phía sau từ ống đầu; khung giữa (18) được liên kết với phần sau của các khung chính (17, 17); và khung chốt xoay (19) được liên kết với phần dưới của khung giữa (18), khung chốt xoay (19) có trụ đỡ trực chốt xoay (73) để đỡ lắc được đòn lắc. Phần rộng phía chốt xoay (76) có chiều rộng lớn hơn đầu trên của khung chốt xoay (19) được tạo ra ở phần dưới của khung chốt xoay (19). Phần hẹp phía khung giữa (86) có chiều rộng nhỏ hơn phần rộng phía chốt xoay (76) được tạo ra ở đầu dưới của khung giữa (18). Ít nhất một phần trụ đỡ trực chốt xoay (73) được bố trí ở phần rộng phía chốt xoay (76) của khung chốt xoay (19).



- | | | | |
|------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024918 B | | (15) 02/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/08/2015 | 329A |
| (21) 1-2015-01916 | | (85) 29/05/2015 | |
| (22) 28/11/2013 | | (86) PCT/EP2013/003597 | 28/11/2013 |
| (30) 20 2012 011 537.5 | 29/11/2012 DE | (87) WO2014/082748 | 05/06/2014 |

(51) **G07F 17/32; G09F 13/04; G07F 17/34**

(73) **NOVOMATIC AG (AT)**

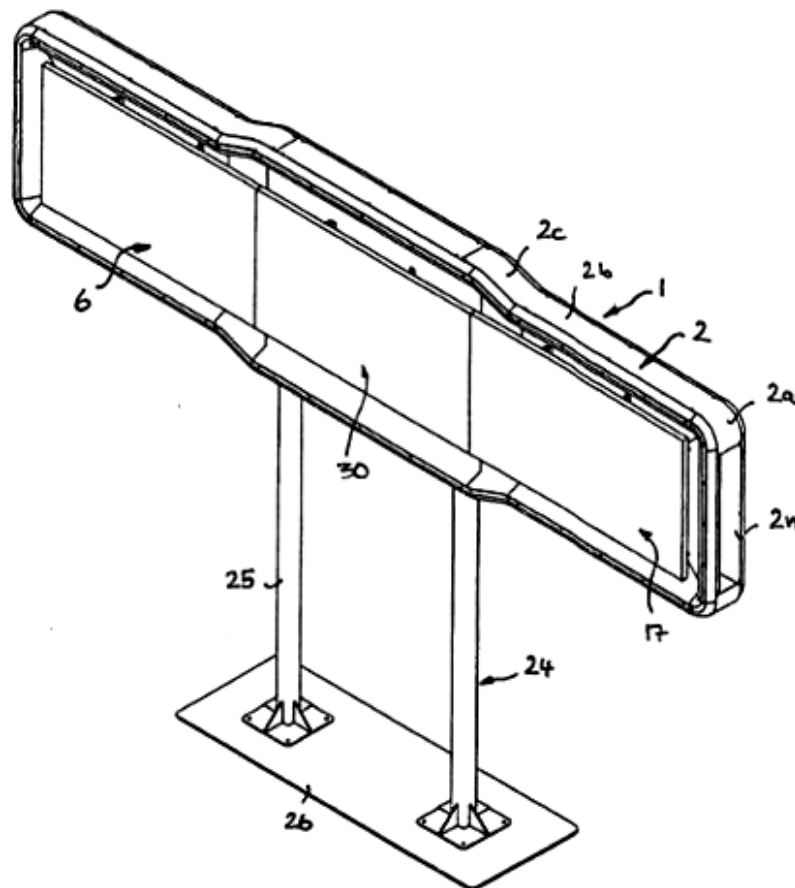
Wiener Strasse 158, A-2352 Gumpoldskirchen, Austria

(72) GAWEL, Marek (AT); WÖLS, Martin (AT); MESUT, Ates (AT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

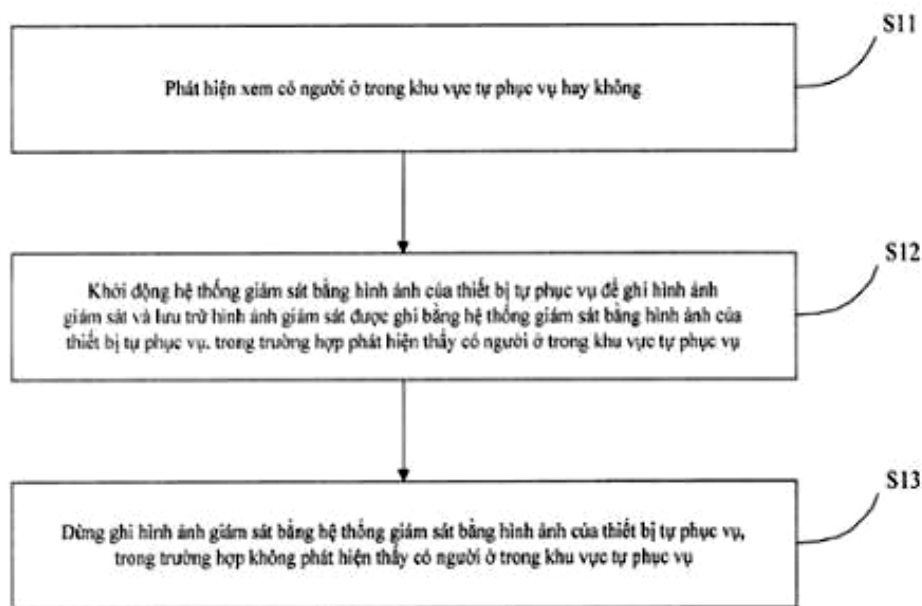
(54) **HỆ THỐNG KHUNG ĐƯỢC CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khung được chiếu sáng để làm khung cho bộ phận hiển thị như các màn hình và bộ phận tương tự, bao gồm khung, trên đó phương tiện chiếu sáng, tốt hơn là các đèn LED được bố trí. Hệ thống khung chiếu sáng nhe vậy có thể được sử dụng một cách thuận lợi trong các máy chơi trò chơi bao gồm ít nhất một màn hình. Theo sáng chế, phương tiện che được ghép với phương tiện chiếu sáng được bố trí trên khung để che khoảng trống bên trong khung đối với ánh sáng phát ra từ phương tiện chiếu sáng.



- (11) **1-0024919 B** (15) 02/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2015 332A
- (21) 1-2015-02211 (85) 19/06/2015
- (22) 05/07/2013 (86) PCT/CN2013/078876 05/07/2013
- (30) 201210586122.4 28/12/2012 CN (87) WO2014/101385A1 03/07/2014
- (51) **G07C 9/00; H04N 7/18**
- (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
- (72) WANG, Qinghua (CN); DONG, Xuewen (CN); XIAO, Dahai (CN); XIE, Weiping (CN); YONG, Rong (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HỆ THỐNG GIÁM SÁT BẰNG HÌNH ẢNH CỦA THIẾT BỊ TỰ PHỤC VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý hệ thống giám sát bằng hình ảnh của thiết bị tự phục vụ, phương pháp này bao gồm các bước: phát hiện xem có người ở trong khu vực tự phục vụ hay không, khởi động hệ thống giám sát bằng hình ảnh của thiết bị tự phục vụ để ghi hình ảnh giám sát và lưu trữ hình ảnh giám sát được ghi bằng hệ thống giám sát bằng hình ảnh của thiết bị tự phục vụ, trong trường hợp phát hiện thấy có người ở trong khu vực tự phục vụ, và dừng ghi hình ảnh giám sát bằng hệ thống giám sát bằng hình ảnh của thiết bị tự phục vụ, trong trường hợp không phát hiện thấy có người ở trong khu vực tự phục vụ. Vì vậy, trong trường hợp không có người ở trong khu vực tự phục vụ, hệ thống giám sát bằng hình ảnh của thiết bị tự phục vụ không ghi hình ảnh giám sát, còn trong trường hợp phát hiện thấy có người ở trong khu vực tự phục vụ, hệ thống giám sát bằng hình ảnh của thiết bị tự phục vụ được khởi động để ghi hình ảnh giám sát.



- (11) **1-0024920 B** (15) 02/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2014 316A
(21) 1-2014-01410 (85) 29/04/2014
(22) 10/09/2012 (86) PCT/EP2012/003802 10/09/2012
(30) 11007992.8 30/09/2011 EP (87) WO2013/045031 04/04/2013
(51) **A61K 36/185**; A61K 36/889; A61P 36/53; A61P 17/02; A61P 17/06; A61P 17/08;
A61K 36/736; A61K 9/00
(73) **ALNAPHARM GMBH & CO. KG (DE)**
Poppenbütteler Bogen 68, 22399 Hamburg, Germany
(72) NAHAVANDI Ali (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI DA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng ngoài da chứa chất dẫn thuốc tương thích với da, dầu dừa, dầu hạt dẻ và/hoặc dầu hạt phỉ, và dầu cây lá han.

- (11) 1-0024921 B (15) 02/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2014 316A
 (21) 1-2013-04014 (85) 19/12/2013
 (22) 12/06/2012 (86) PCT/US2012/042084 12/06/2012
 (30) 61/500,027 22/06/2011 US (87) WO2012/177443 27/12/2012
 61/547,360 14/10/2011 US

(51) A61K 38/26; A61K 38/17; A61P 3/10; A61P 3/00; A61P 3/04; A61K 38/16

(73) INDIANA UNIVERSITY RESEARCH AND TECHNOLOGY CORPORATION (US)

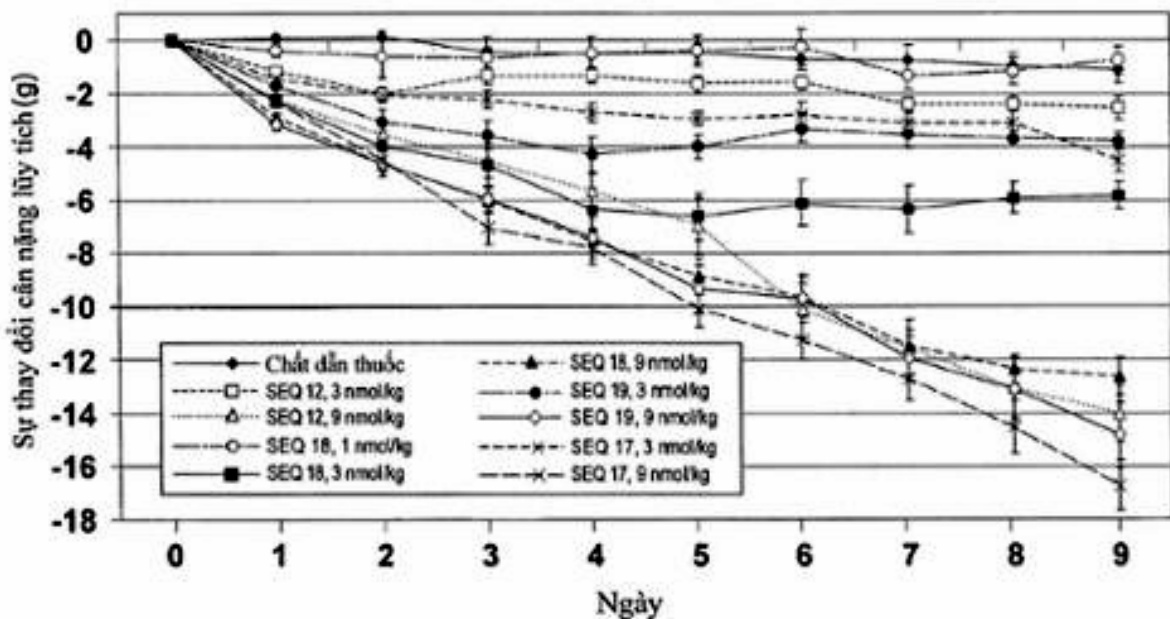
518 Indiana Avenue, Indianapolis, Indiana 46202, United States of America

(72) DIMARCHI, Richard, D. (US); SMILEY, David, L. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

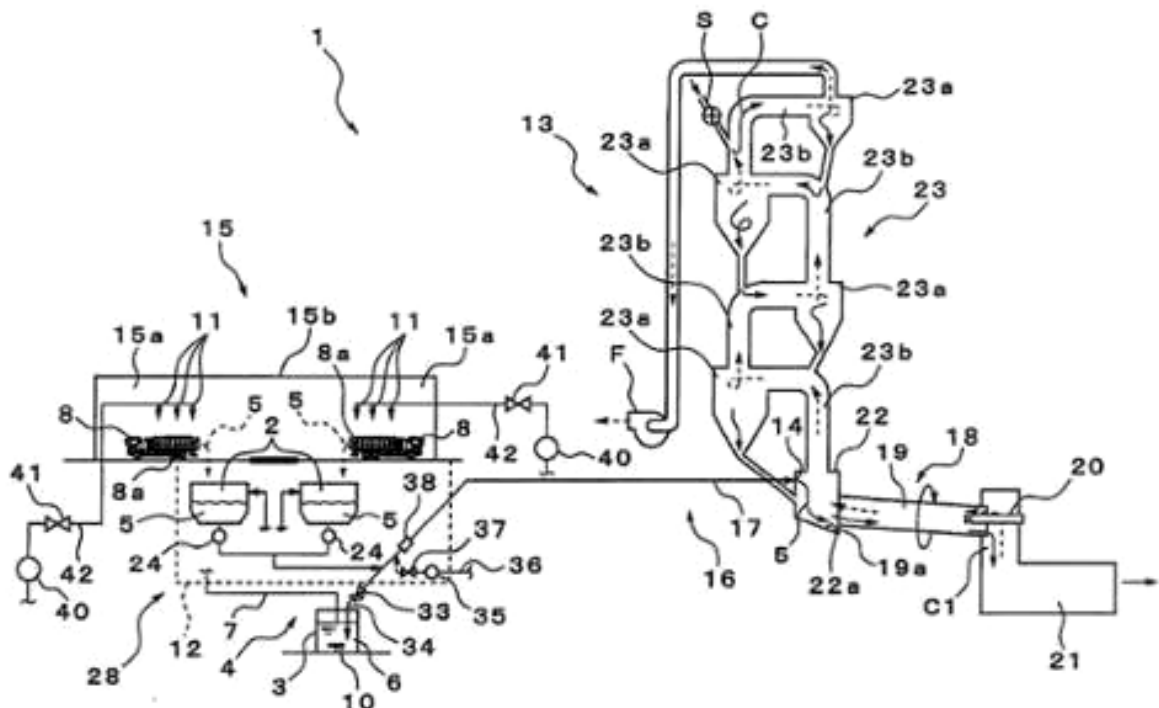
(54) BIẾN THỂ PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG Ở THỤ THỂ GLUCAGON/GLP-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể peptit có hoạt tính được tăng cường ở thụ thể GLP-1 so với glucagon tự nhiên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thể tiếp hợp, dime, multime và dược phẩm chứa biến thể peptit này.



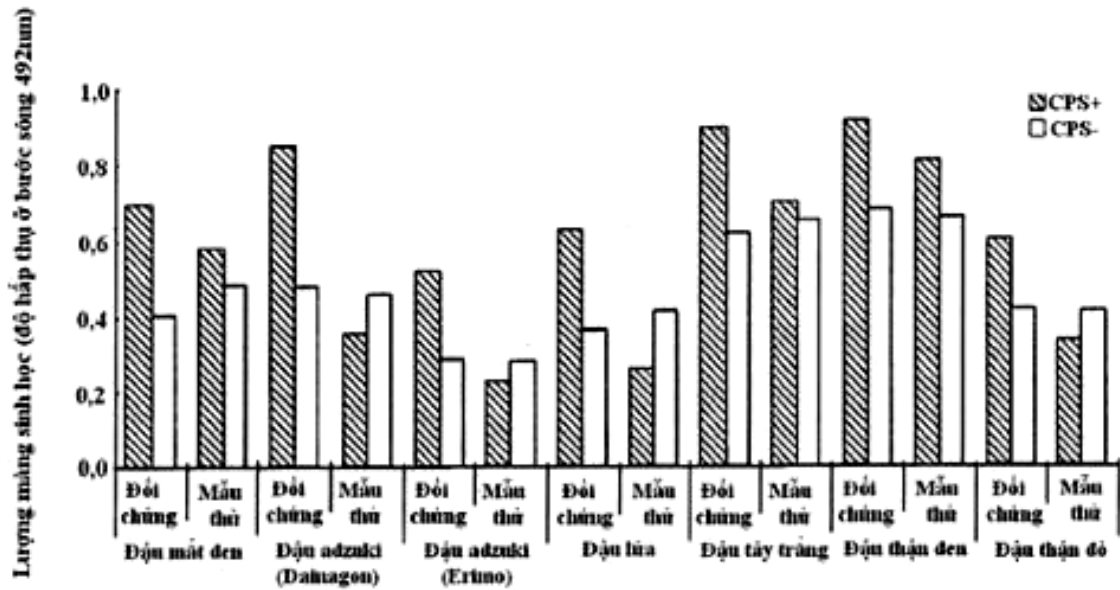
- (11) **1-0024922 B** (15) 02/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2014 321A
- (21) 1-2014-03157 (85) 22/09/2014
- (22) 20/02/2013 (86) PCT/JP2013/054116 20/02/2013
- (30) 2012-042786 29/02/2012 JP (87) WO2013/129199 06/09/2013
- (51) **C02F 11/00; C04B 7/38**
- (73) **MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)**
3-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan
- (72) Koyuru HORIIKE (JP); Kazuhide TSUJI (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LOẠI THẢI BÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống loại thải bùn (1) có khả năng phun đều nước thải lên bùn ướt (5) lắng trong phễu bùn (2). Hệ thống này có cơ cấu thu gom nước thải bao gồm: bể thu gom nước thải (3); và ống dẫn nước thải trở lại (7). Bể thu gom nước thải (3) thu gom nước thải (6) được tạo ra trong quá trình rửa phễu bùn (2). Ống dẫn nước thải trở lại (7) đưa nước từ bể thu gom nước thải (3) vào phễu bùn (2). Hệ thống loại thải bùn (1) xử lý bùn ướt (5) trong phễu bùn (2) trong quy trình sản xuất xi măng. Bộ phận phun (7a) được bố trí tại ống dẫn nước thải trở lại (7) và được đặt bên trên vị trí rơi của bùn ướt (5) theo cách sao cho bộ phận phun (7a) phun nước thải (6) lên phần trên (5a) của bùn ướt (5) chất đồng trong phễu bùn (2).



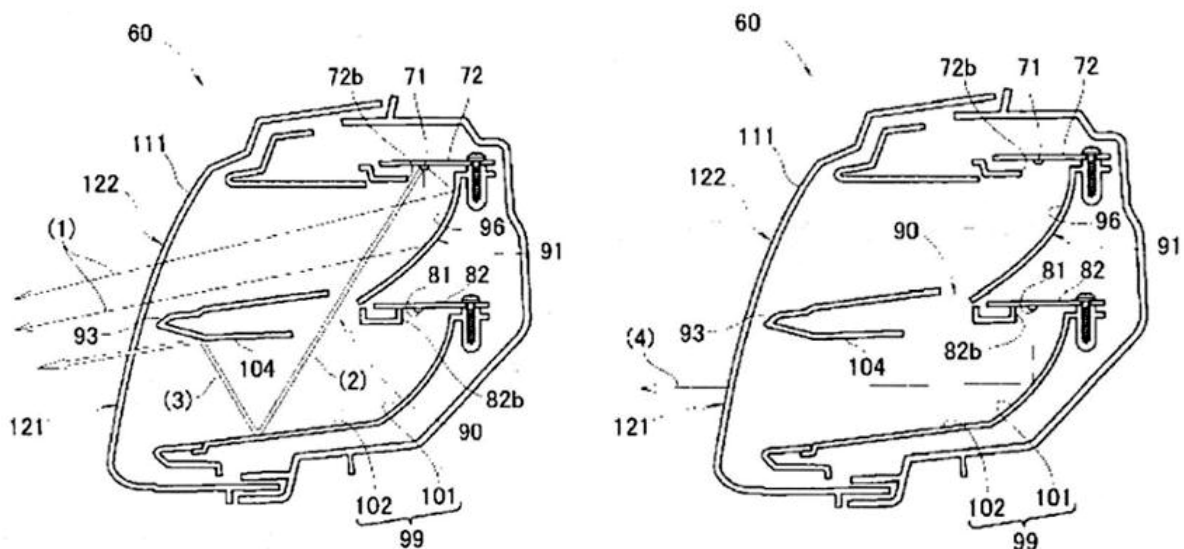
- (11) **1-0024923 B** (15) 02/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/08/2013 305A
- (21) 1-2013-01215 (85) 18/04/2013
- (22) 07/09/2011 (86) PCT/JP2011/005002 07/09/2011
- (30) 2010-211023 21/09/2010 JP (87) WO2012/039101 29/03/2012
- (51) **A61K 45/00; A23L 1/30; A61K 36/48; A61Q 11/00; A61K 8/97; A61P 1/02; A61P 31/04; A23G 4/00**
- (73) **LOTTE CO., LTD.** (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan
- (72) TSUGANE, Takanori (JP); SAEKI, Yoji (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo chế chế phẩm dùng qua đường miệng ức chế hình thành mảng sinh học để ngăn ngừa bệnh sâu răng. Cụ thể, chế phẩm dùng qua đường miệng theo sáng chế cho phép ngăn ngừa hình thành mảng sinh học gây sâu răng bằng cách điều hòa khả năng nhận biết mật độ quần thể vi sinh vật trong miệng.



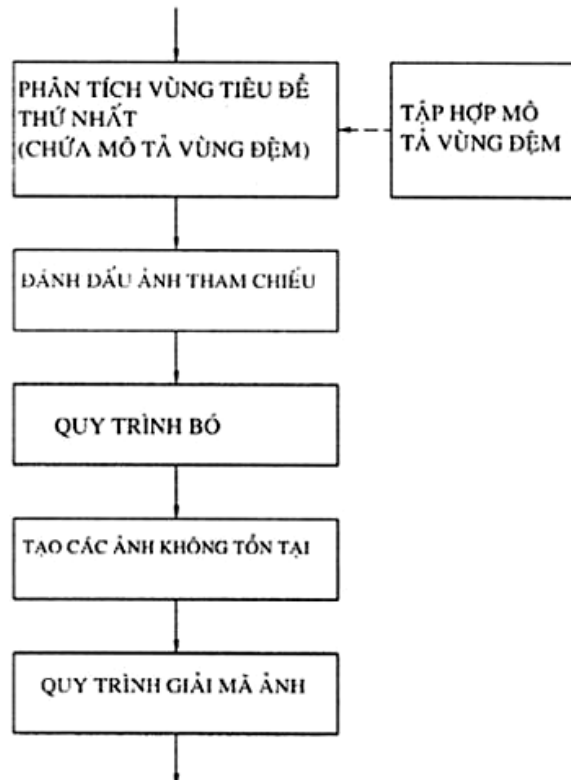
- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024924 B | | (15) 02/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/12/2017 | 357A |
| (21) 1-2017-04275 | | (85) 27/10/2017 | |
| (22) 29/03/2016 | | (86) PCT/JP2016/059999 | 29/03/2016 |
| (30) 2015-069138 | 30/03/2015 | JP (87) WO2016/158889 | 06/10/2016 |
| (51) F21S 41/365; F21V 7/00; F21S 41/663; F21S 41/148; F21S 41/50 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan | | | |
| (72) TSUCHIYA Yosuke (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) ĐÈN PHA | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến đèn pha có khả năng tăng diện tích của phần phát ánh sáng của đèn pha ngay cả khi chiếu gần được bật. Đèn pha (60) bao gồm vỏ (61) và vách ngăn (93), vách ngăn này phân chia phần hở phía trước (92) thành phần trên và phần dưới. Gương phản xạ (91) có bề mặt phản xạ thứ nhất (96) được bố trí bên trên vách ngăn (93) và bề mặt phản xạ thứ hai (99) được bố trí bên dưới vách ngăn (93). Nguồn sáng LED chiếu gần (71) được bố trí ở vị trí mà từ đó bề mặt phản xạ thứ nhất (96) được chiếu sáng. Nguồn sáng LED chiếu xa (81) được bố trí ở vị trí mà từ đó bề mặt phản xạ thứ hai (99) kia được chiếu sáng. Vách ngăn (93) có khoảng trống dẫn ánh sáng (90) được tạo ra trong đó. Khoảng trống dẫn ánh sáng (90) dẫn ánh sáng phát ra từ nguồn sáng LED chiếu gần (71) đến bề mặt phản xạ của phía ánh sáng chiếu xa. Diện tích của phần phát ánh sáng của đèn pha có thể được tăng ngay cả khi ánh sáng chiếu gần được bật.



- (11) **1-0024925 B** (15) 02/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/02/2017 347A
- (21) 1-2016-04933 (85) 21/01/2014
- (22) 26/04/2012 (86) PCT/SE2012/050439 26/04/2012
- (30) 61/503,019 30/06/2011 US (87) WO2013/002700 03/01/2013
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/50; H04N 7/64; H04N 7/36**
- (62) 1-2014-00230
- (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
S-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) SAMUELSSON, Jonatan (SE); SJÖBERG, Rickard (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÃ HÓA ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ mã hóa ảnh, trong đó phép biểu diễn được mã hóa (60) của ảnh (10) trong dòng video (1) được giải mã bằng cách tìm kiếm mô tả vùng đệm từ phép biểu diễn được mã hóa (60). Thông tin mô tả vùng đệm được sử dụng để xác định ít nhất một mã nhận dạng ảnh nhận dạng ảnh tham chiếu tương ứng (40, 42) để giải mã tham chiếu cho ảnh (10). Vùng đệm ảnh được giải mã (530, 650) được cập nhật dựa trên mã nhận dạng ảnh được xác định nêu trên. Phép biểu diễn được mã hóa (60) của ảnh (10) bao gồm thông tin cần thiết cho bộ giải mã (400) để nhận dạng ảnh tham chiếu (40, 42) được yêu cầu để giải mã phép biểu diễn được mã hóa (60).



- (11) 1-0024926 B (15) 03/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/05/2014 314A
 (21) 1-2014-00410 (85) 11/02/2014
 (22) 30/03/2012 (86) PCT/EP2012/055773 30/03/2012
 (30) MI2011A001438 29/07/2011 IT (87) WO2013/017297 07/02/2013

(51) A01K 1/02; A01K 5/02

(73) FALCONI ENGINEERING CM S.R.L. (IT)

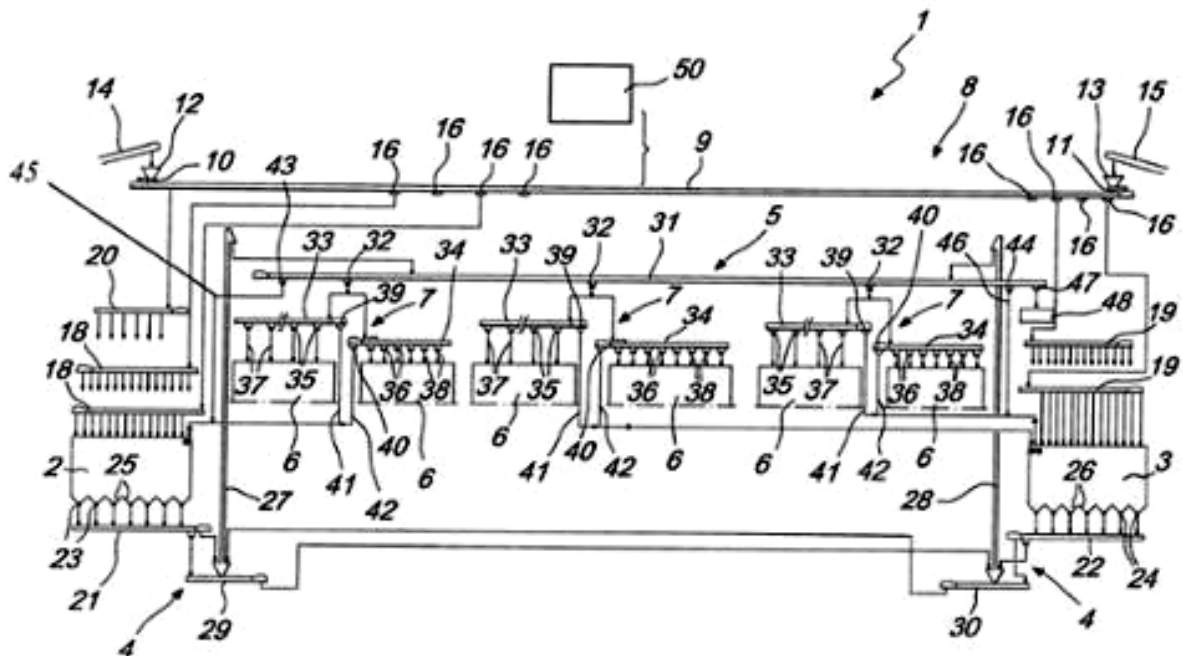
Via Largo Terzi, 14, I-25031 Capriolo, Italy

(72) FALCONI, Serafino; (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

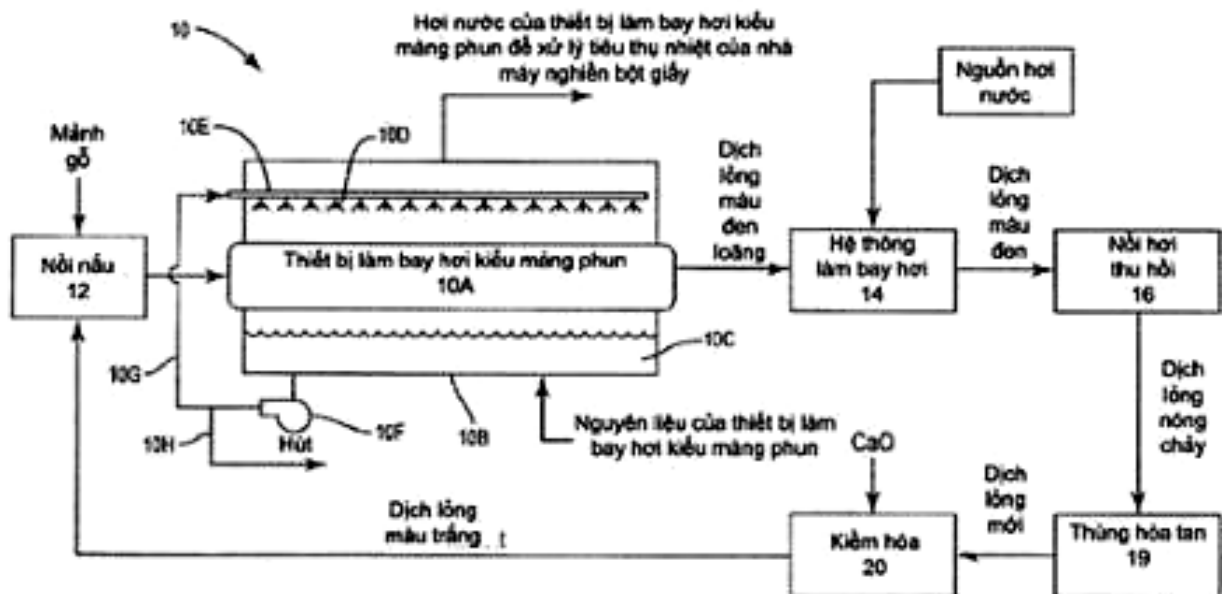
(54) **HỆ THỐNG SẮP XẾP, BẢO QUẢN VÀ PHÂN PHỐI CỎ KHÔ TRÊN CÁC TÀU VẬN CHUYỂN ĐỘNG VẬT SỐ LƯỢNG LỚN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sắp xếp, bảo quản và phân phối cỏ khô trên các tàu vận chuyển động vật số lượng lớn, hệ thống này bao gồm: ít nhất một xilô (2, 3) để chứa cỏ khô, được đặt tại một khu vực của tàu (N) ở dưới boong; phương tiện (4) tự động kéo cỏ khô từ xilô lưu trữ (2, 3) để vận chuyển cỏ khô tới ít nhất một khu trung gian (5) được đặt tại một vị trí cao hơn so với các chuồng (6) mà động vật được cho ăn; phương tiện (7) phân phối cỏ khô tự động từ khu trung gian (5) tới các chuồng (6) để cho động vật ăn.



- (11) **1-0024927 B** (15) 03/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2016 335A
 (21) 1-2015-03243 (85) 03/09/2015
 (22) 12/03/2014 (86) PCT/US2014/024860 12/03/2014
 (30) 13/828,634 14/03/2013 US (87) WO2014/159709 02/10/2014
 (51) **D21C 11/10; D21C 11/08; D21C 11/00; D21C 11/06**
 (73) **VEOLIA WATER TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 Airside Business Park, 250 Airside Drive, Moon Township, Pennsylvania 15108-2793, United States of America
 (72) BEGLEY, Michael (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT VÀ THU HỒI NHIỆT TỪ DỊCH LỎNG MÀU ĐEN LOÃNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỊCH LỎNG MÀU ĐEN LOÃNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm mát và thu hồi nhiệt từ dịch lỏng màu đen loãng trong quy trình nghiền gỗ. Quy trình nghiền gỗ bao gồm các bước tạo ra dịch lỏng màu đen loãng và làm mát dịch này cũng như thu hồi nhiệt từ đó bằng cách dẫn dịch lỏng màu đen loãng qua thiết bị bay hơi kiểu màng phun. Nguyên liệu hoặc phần ngưng được dẫn vào trong thiết bị bay hơi kiểu màng phun và nguyên liệu hoặc phần ngưng này được phun lên trên mặt ngoài của bó ống. Điều này làm cho nguyên liệu hoặc phần ngưng hóa hơi và tạo ra hơi nước có thể được sử dụng làm nguồn nhiệt cho các quy trình khác trong nhà máy nghiền bột giấy. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý dịch lỏng màu đen loãng này.



- (11) **1-0024928 B** (15) 03/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2011 282A
- (21) 1-2011-01708 (85) 30/06/2011
- (22) 31/12/2009 (86) PCT/US2009/069895 31/12/2009
- (30) 61/141,959 31/12/2008 US (87) WO2010/078479 08/07/2010
61/141,902 31/12/2008 US
- (51) **C08F 210/06; C07C 37/14; C07C 37/16; C07C 37/50; C07C 37/60; C07C 67/14; C08F 10/06; C08F 110/06; C07C 37/02; C07C 37/56**
- (73) **W. R GRACE & CO.-CONN. (US)**
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A
- (72) SHEARD William G. (US); BAUGH Daniel W. (US); MARTIN Peter S (US); CHEN Linfeng (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM COPOLYME PROPYLEN NGẪU NHIÊN, VẬT PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM COPOLYME PROPYLEN NGẪU NHIÊN NÀY VÀ QUY TRÌNH TRÙNG HỢP ĐỂ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM COPOLYME NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm propylen/ α -olefin ngẫu nhiên, các vật phẩm, và các quy trình sản xuất chúng. Các chế phẩm theo sáng chế chứa copolyme ngẫu nhiên của propylen và α -olefin. Quy trình trùng hợp bằng chế phẩm chất xúc tác được cải thiện làm tăng sự phân bố trọng lượng phân tử của copolyme và làm tăng độ ngẫu nhiên của sự phân bố comonome để tạo ra các copolyme propylen/ α -olefin ngẫu nhiên có độ cứng được cải thiện và/hoặc các đặc tính quang học được cải thiện.

- (11) **1-0024929 B** (15) 03/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/06/2018 363A
(21) 1-2016-04712
(22) 01/12/2016
(51) **C12N 1/20**
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phan Thị Hồng Thảo (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN); Nguyễn Thị Hồng Liên (VN); Nguyễn Mỹ Hằng (VN); Phạm Thị Vân Anh (VN); Phạm Kim Anh (VN)
(54) **CHŨNG XẠ KHUẨN NỘI SINH STREPTOMYCES SP. TQR8-1 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP IAA NGOẠI BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng xạ khuẩn nội sinh *Streptomyces* sp. TQR8-1 thuần khiết về mặt sinh học sinh tổng hợp IAA ngoại bào. Chủng xạ khuẩn được phân lập từ rễ cây cam Hàm Yên-Tuyên Quang đặc sản của Việt Nam, được nghiên cứu đặc điểm hình thái, sinh học, phân tích trình tự gen 16S rADN và nghiên cứu sinh tổng hợp IAA đạt 211 mg/L trên môi trường thích hợp AH4 (glucoza: 10; bột đậu nành: 10; NaCl: 5; CaCO₃: 1; tryptophan: 5; pH 7,0) và nhiệt độ nuôi 37°C, lắc 150 vòng/phút.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024930 B | | (15) 03/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 26/06/2017 | 351A |
| (21) 1-2017-01003 | | (85) 21/03/2017 | |
| (22) 17/09/2015 | | (86) PCT/JP2015/076523 | 17/09/2015 |
| (30) 2014-192685 | 22/09/2014 | JP (87) WO2016/047558 | 31/03/2016 |

(51) **C07C 2/32; C07B 61/00; C07C 11/107**

(73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**

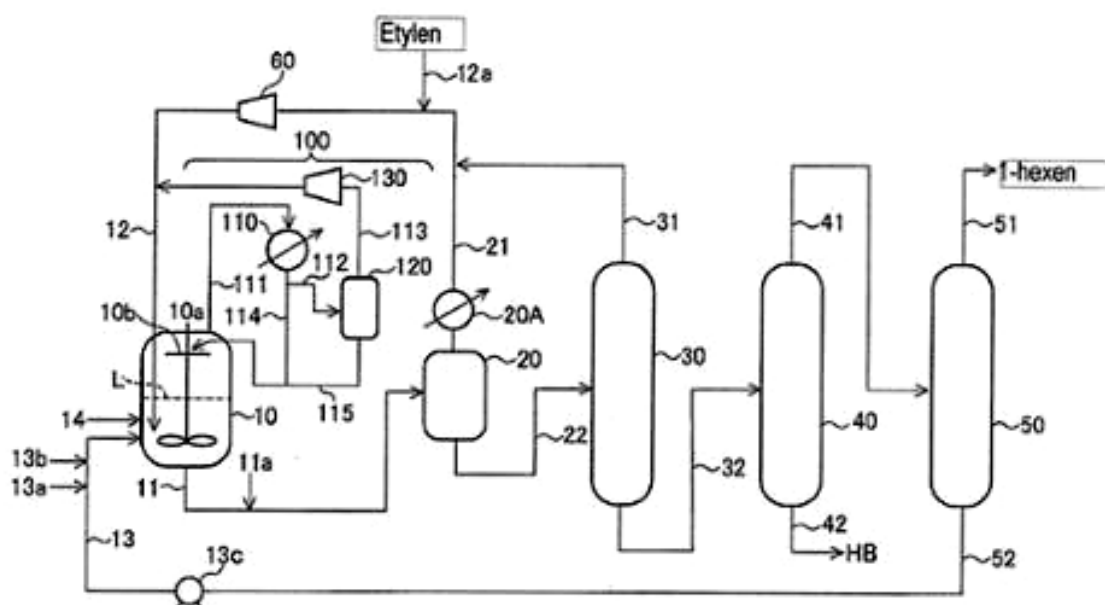
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251, Japan

(72) EMOTO Hiroki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

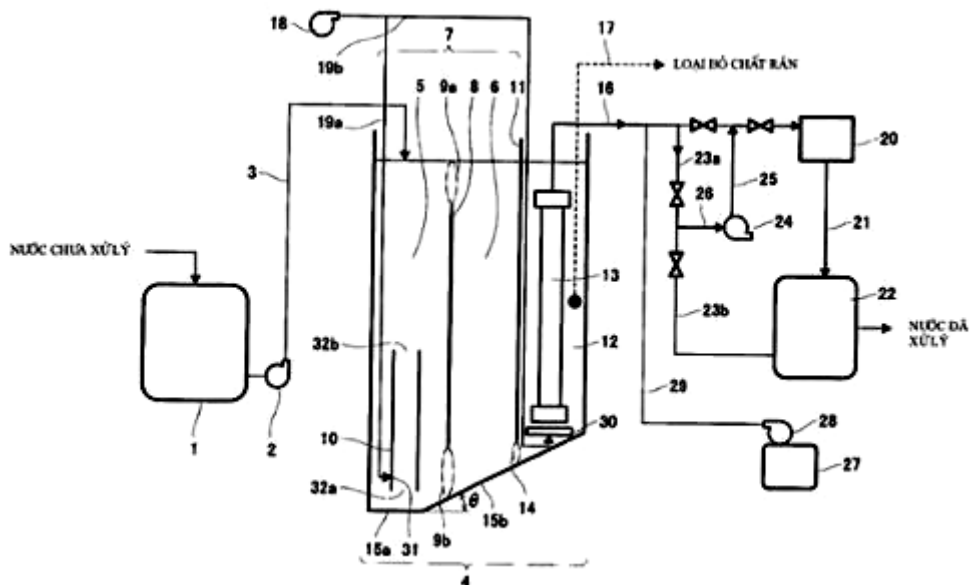
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT OLIGOME α -OLEFIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất oligome α -olefin để sản xuất α -olefin bằng cách thực hiện phản ứng oligome hoá α -olefin trong dung môi phản ứng với sự có mặt của chất xúc tác trong thiết bị phản ứng, phương pháp sản xuất oligome α -olefin này bao gồm bước tuần hoàn và cấp vào thiết bị phản ứng, phần ngưng lỏng thu được bằng cách đưa phần khí của phần pha khí bên trong thiết bị phản ứng vào bộ trao đổi nhiệt và làm mát khí này, trong đó phần ngưng lỏng đã được tuần hoàn và cấp vào thiết bị phản ứng được phân tán trong phần pha khí bên trong thiết bị phản ứng; và đề cập đến thiết bị sản xuất oligome α -olefin.



- (11) **1-0024931 B** (15) 03/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/07/2010 268A
 (21) 1-2010-00456 (85) 26/02/2010
 (22) 24/09/2008 (86) PCT/JP2008/002622 24/09/2008
 (30) 2007-251928 27/09/2007 JP (87) WO2009/041015 02/04/2009
 2008-019450 30/01/2008 JP
 (51) **C02F 3/08; C02F 3/10; C02F 1/44**
 (73) **KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)**
 1-4-78, Wakinocho, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072, JAPAN
 (72) TAKATA Kazutaka (JP); TANIDA Katsuyoshi (JP); NOSHITA Masanobu (JP);
 NISHIO Hironobu (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý nước bao gồm bồn phản ứng sử dụng cacbon hoạt hoá dạng hạt như chất mang vi sinh vật và bộ tách màng kiểu nhúng chìm, và có kích cỡ nhỏ và ít tiêu thụ năng lượng và hiệu quả phân huỷ cao, cũng như đề xuất phương pháp xử lý nước. Cụ thể, thiết bị xử lý nước theo sáng chế là loại thiết bị trong đó bồn phản ứng để xử lý thông khí nước cần xử lý nhờ sử dụng chất mang vi sinh vật được làm liền với bồn tách kiểu màng có trang bị bộ tách màng kiểu nhúng chìm để tách kiểu màng nước xử lý trong bồn phản ứng, trong đó bồn phản ứng và bồn tách kiểu màng được ngăn cách với nhau nhờ vách ngăn thứ nhất hở ở phần đầu dưới của nó; bồn phản ứng được chia tách nhờ vách ngăn thứ hai hở ở phần đầu trên và phần đầu dưới, thành vùng trước có ống khuếch tán không khí thứ nhất nằm ở phần dưới của nó và vùng sau tiếp giáp bồn tách kiểu màng qua vách ngăn thứ nhất; và bề mặt dưới của thiết bị xử lý nước được làm nghiêng với chiều cao tăng lên theo chiều từ vùng trước về phía bồn tách kiểu màng.



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024932 B | | (15) 03/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-04324 | | (85) 10/11/2015 | |
| (22) 07/04/2014 | | (86) PCT/JP2014/001974 | 07/04/2014 |
| (30) 2013-082997 | 11/04/2013 | JP (87) WO2014/167820 | 16/10/2014 |

(51) **H05K 5/00; H05K 5/02; H02G 3/16**

(73) **ANDEN CO.,LTD. (JP)**

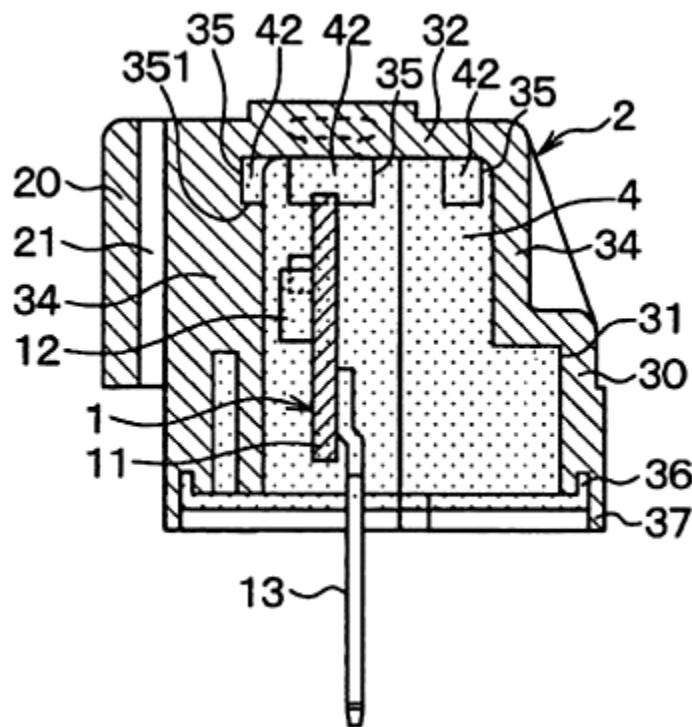
1-10, SASAME-CHO, ANJO-CITY, AICHI-PREF., 446-8503, Japan

(72) HIROSE, Wataru (JP); HAYASHI, Toshihiro (JP); TSUKADA, Koichi (JP)

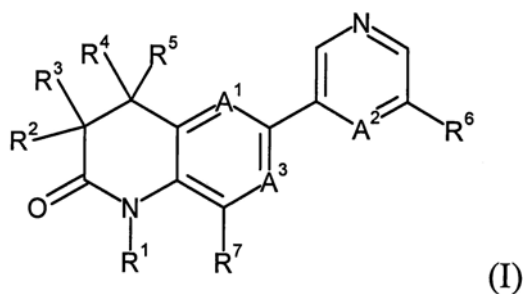
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM THIẾT BỊ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm thiết bị điện bao gồm phần gắn (20) được ăn khớp với bộ phận được gắn và phần hộp (30), phần hộp này có đáy và dạng hình trụ và tạo nên khoảng chứa (31), chúng được làm bằng cao su và được tích hợp với nhau. Thiết bị điện (1) được lắp trong khoảng chứa (31) và lớp bọc (4) được tạo thành bằng cách điền đầy vào khoảng chứa (31) xung quanh thiết bị điện (1) bằng vật liệu bọc. Do phần gắn (20) và phần hộp (30) được làm bằng cao su và được tích hợp với nhau, nên số lượng các bộ phận và số lượng các công đoạn lắp ráp được giảm bớt nhưng vẫn đảm bảo được chức năng giảm chấn và chức năng chứa thiết bị điện (1).



- (11) **1-0024933 B** (15) 03/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2014 316A
 (21) 1-2014-00811 (85) 13/03/2014
 (22) 12/09/2012 (86) PCT/EP2012/067744 12/09/2012
 (30) PCT/CN2011/079673 15/09/2011 CN (87) WO2013/037779 21/03/2013
 (51) **C07D 401/04; A61K 31/4709; A61P 9/12**
 (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
 (72) Johannes Aebi (CH); Kurt Amrein (CH); Benoit Hornsperger (FR); Henner Knust (DE); Bernd Kuhn (CH); Yongfu Liu (CN); Hans P. Maerki (CH); Alexander V. Mayweg (DE); Peter Mohr (CH); Xuefei Tan (US); Mingwei Zhou (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT DIHYDROQUINOLIN-2-ON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I):



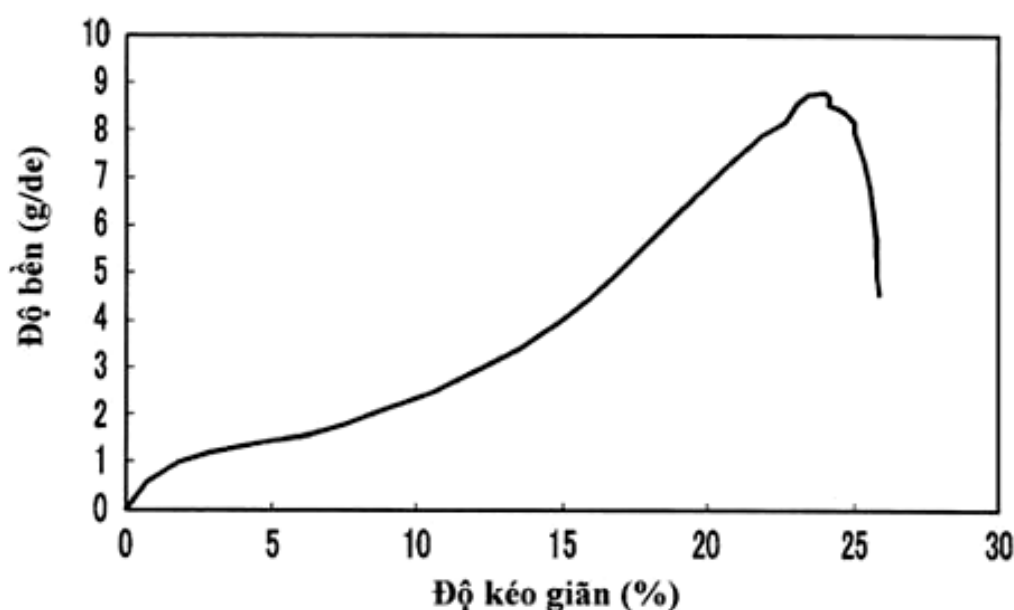
trong đó $R^1, R^2, R^3, R^4, R^5, R^6, R^7, A^1, A^2$ và A^3 là như được xác định trong bản mô tả và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0024934 B** (15) 03/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2013 304A
 (21) 1-2013-01191 (85) 16/04/2013
 (22) 16/09/2011 (86) PCT/KR2011/006863 16/09/2011
 (30) 10-2010-0092104 17/09/2010 KR (87) WO2012/036509 22/03/2012
 (51) **D01F 6/62; D02J 13/00; D02J 1/22; D01D 5/08**
 (73) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
 Kolontower, 1-23, Byeoryang-dong, Gwacheon-si, Gyeonggi-do 427-709, Republic of Korea
 (72) KIM, Jae-Hyung (KR); KWAK, Dong-Jin (KR); KIM, Ki-Jeong (KR); KIM, Hee-Jun (KR); YOON, Jung-Hoon (KR); LEE, Sang-Mok (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **SỢI POLYESTE VÀ VẢI POLYESTE BAO GỒM SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi polyeste có thể được sử dụng để làm vải dùng cho túi khí. Cụ thể, sáng chế đề cập đến sợi polyeste có độ kéo giãn nằm trong khoảng từ 1,65% đến 2,5% khi độ bền kéo đứt bằng 0,9 cN/dtex (1,0 g/d) được áp dụng sau khi xử lý nhiệt ở nhiệt độ 185°C trong 2 phút, và kéo giãn thêm trong khoảng độ kéo giãn nằm trong khoảng từ 0,5% đến 5% ở khoảng độ bền kéo đứt nằm trong khoảng từ 7,06 cN/dtex (8,0 g/d) đến độ bền tối đa.

Sợi polyeste theo sáng chế đồng thời có môđun Young ban đầu thấp và các tính chất cơ học tốt, và do đó, có thể tạo ra sự đóng gói tốt, độ ổn định kích thước, và tác dụng loại bỏ không khí tốt, và đồng thời, làm giảm thiểu tác động gây ra cho hành khách, do đó bảo vệ hành khách một cách an toàn.

Sáng chế còn đề cập đến vải dùng cho túi khí được sản xuất từ sợi này.



- | | | | |
|-------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0024935 B | | (15) 03/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/12/2015 | 333A |
| (21) 1-2015-03946 | | (85) 15/10/2015 | |
| (22) 13/03/2014 | | (86) PCT/US2014/026148 | 13/03/2014 |
| (30) 61/791,609 | 15/03/2013 | US (87) WO2014/151639A4 | 25/09/2014 |

(51) **A61F 13/15**

(73) **DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (VG)**

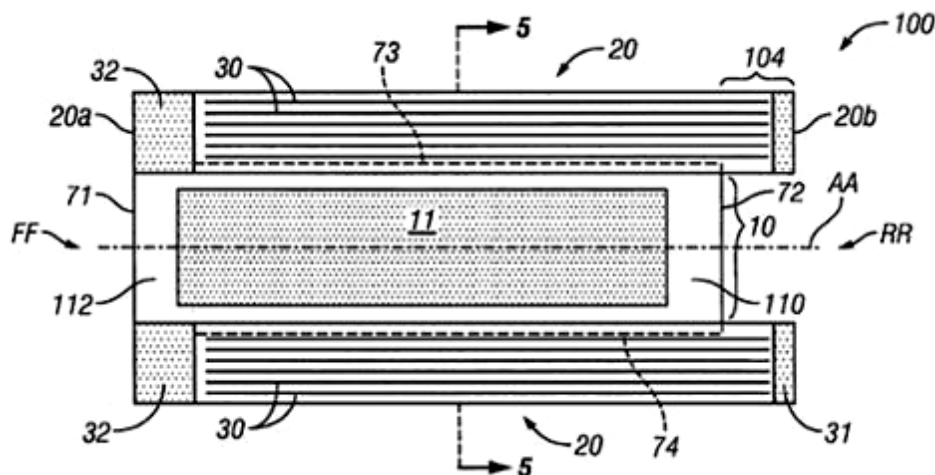
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(72) SCHROER, Charles, F. (US)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN VÀ LỖI THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút dùng một lần bao gồm lõi thẩm hút. Trong một phương án, lõi thẩm hút có thể bao gồm nền có xẻ rãnh bao gồm nhiều chòm và nhiều vùng lõm, nền phẳng được ghép với nền có xẻ rãnh, và polyme siêu thẩm hút được bố trí giữa nền có xẻ rãnh và nền phẳng, trong đó đầu của nền có xẻ rãnh gần như tương tự với đầu của nền phẳng, và trong đó diện tích bề mặt của nền có xẻ rãnh lớn hơn diện tích bề mặt của nền phẳng.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0024936 B | | (15) 03/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2017-00671 | | (85) 24/02/2017 | |
| (22) 03/07/2015 | | (86) PCT/KR2015/006877 | 03/07/2015 |
| (30) 10-2014-0098583 | 31/07/2014 KR | (87) WO2016/017948 | 04/02/2016 |
| | 10-2015-0012850 | | 27/01/2015 KR |

(51) **G06F 3/00**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

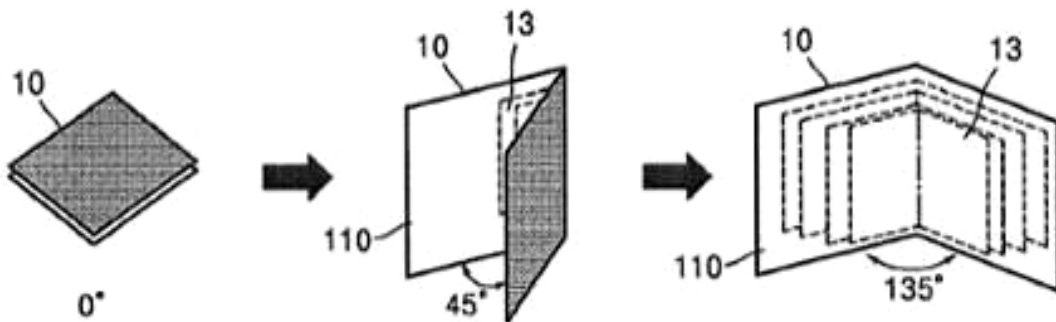
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Ga-eun; (KR); KIM, Dae-myung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

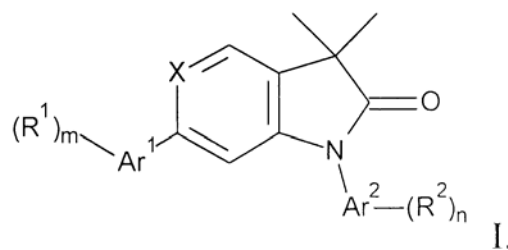
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP LẠI ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GIAO DIỆN ĐỒ HỌA NGƯỜI DÙNG TRONG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gấp lại được, trong đó thiết bị này bao gồm bộ cảm biến được tạo cấu hình để cảm biến sự chuyển động mở ra của thiết bị gấp lại được, màn hình hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị cách bố trí trong đó phép biểu diễn của ít nhất một vật thể thay đổi theo sự chuyển động mở ra được cảm biến, và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển màn hình hiển thị của cách bố trí sao cho phép biểu diễn của ít nhất một vật thể tương ứng với sự chuyển động mở ra được cảm biến. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra giao diện đồ họa người dùng trong thiết bị này.



- (11) **1-0024937 B** (15) 03/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/01/2015 322A
- (21) 1-2014-00294 (85) 24/01/2014
- (22) 09/04/2013 (86) PCT/JP2013/061140 09/04/2013
- (30) 2012-089441 10/04/2012 JP (87) WO2013/154200 17/10/2013
- (51) ***C09K 21/02; C08K 3/22; C08L 101/00; H01B 7/295; H01B 3/00; H01B 3/30; C01F 5/14***
- (73) **KYOWA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
305 Yashimanishimachi, Takamatsu-shi, Kagawa 761-0113, Japan
- (72) KUDO, Daisuke (JP); OOHORI, Kohei (JP); NAMABE, Hitoshi (JP); MIYATA, Shigeo (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CHẤT HÃM BẮT CHÁY HỖN HỢP, CHẾ PHẨM NHỰA VÀ SẢN PHẨM ĐÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất hãm bắt cháy hỗn hợp có tính hãm cháy tuyệt vời và độ phân tán trong nhựa cao và ít bị giảm độ bền cơ học. Chất hãm bắt cháy hỗn hợp theo sáng chế chứa (i) hạt magie hydroxit (A) có độ dày trung bình nằm trong khoảng từ 10 đến 100nm, chiều rộng trung bình là 2,4µm hoặc lớn hơn và tỷ số hướng trung bình nằm trong khoảng từ 20 đến 120, với lượng 100 phần trọng lượng và (ii) hạt magie hydroxit (B) có chiều rộng trung bình là 1µm hoặc nhỏ hơn và tỷ số hướng trung bình nhỏ hơn 20, với lượng nằm trong khoảng từ 100 đến 900 phần trọng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm nhựa chứa chất hãm bắt cháy hỗn hợp và sản phẩm đúc được tạo thành từ chế phẩm nhựa này.

- (11) **1-0024938 B** (15) 03/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2017 350A
 (21) 1-2016-05013 (85) 22/12/2016
 (22) 23/06/2015 (86) PCT/EP2015/064016 23/06/2015
 (30) 14174559.6 26/06/2014 EP (87) WO2015/197567 30/12/2015
 (51) **C07D 401/14; A61K 31/415; A61K 31/4164; A61K 31/42; A61K 31/4245; A61K 31/44; C07D 471/04; A61P 25/00; C07D 403/14; C07D 409/14; C07D 413/14; C07D 417/14; A61K 31/404; A61K 31/505**
 (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) HILPERT, Hans (CH); KOLCZEWSKI, Sabine (DE); HUMM, Roland (DE); STOLL, Theodor (CH); MUSER, Thorsten (DE); PLANCHER, Jean-Marc (FR); GAUFRETEAU, Delphine (FR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT INDOLIN-2-ON HOẶC PYROLO-PYRIDIN-2-ON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, HỖN HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-oxo-2,3-dihydro-indol có công thức chung:



trong đó:

Ar^1 là phenyl hoặc nhóm heteroaryl có năm hoặc sáu cạnh, chứa một, hai hoặc ba dị nguyên tử, được chọn từ N, S hoặc O, trong đó dị nguyên tử N trong nhóm heteroaryl có thể được oxy hóa thành $N^+-(O^-)$;

R^1 là alkyl thấp, halogen, xyano hoặc xycloalkyl;

Ar^2 là nhóm heteroaryl có năm hoặc sáu cạnh, chứa một, hai, ba hoặc bốn dị nguyên tử, được chọn từ N, S hoặc O, trong đó dị nguyên tử N trong nhóm heteroaryl có thể được oxy hóa thành $N^+-(O^-)$, hoặc là benzo[b]thiophenyl;

R^2 là hydro, alkyl thấp, halogen, xyano, alkyl thấp được thế bằng hydroxyl, alkyl thấp được thế bằng halogen, alkyl thấp được thế bằng amino, alkyl thấp được thế bằng alkoxy, alkyl thấp được thế bằng amit, hoặc là xycloalkyl;

X là CH hoặc N;

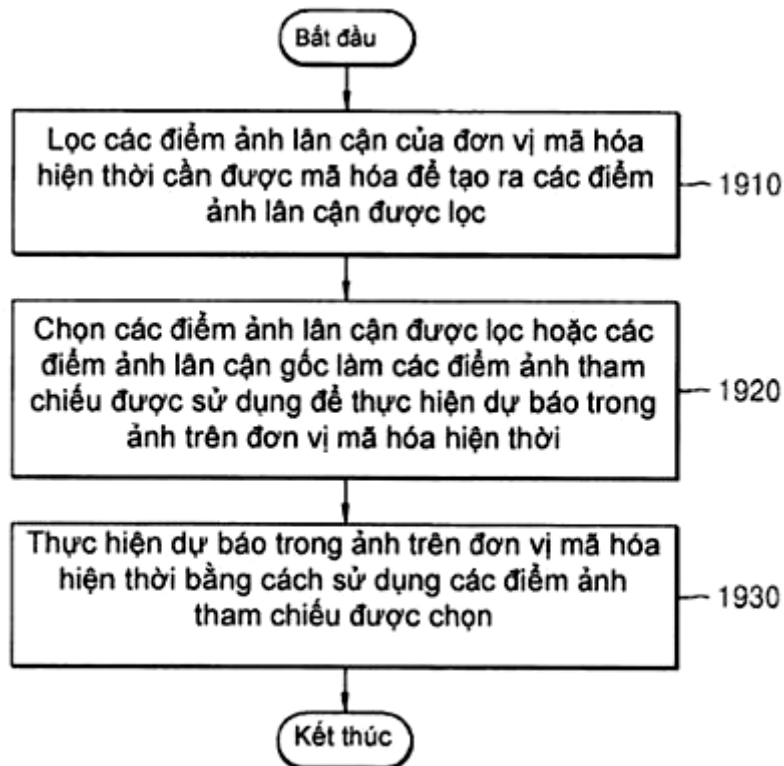
n bằng 1 hoặc 2;

m bằng 1 hoặc 2;

cũng như với muối dược dụng của nó, với hỗn hợp raxemic, hoặc với chất đồng phân đối ảnh tương ứng và/hoặc chất đồng phân quang học và/hoặc chất đồng phân lập thể của nó. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất này và dược phẩm chứa chúng.

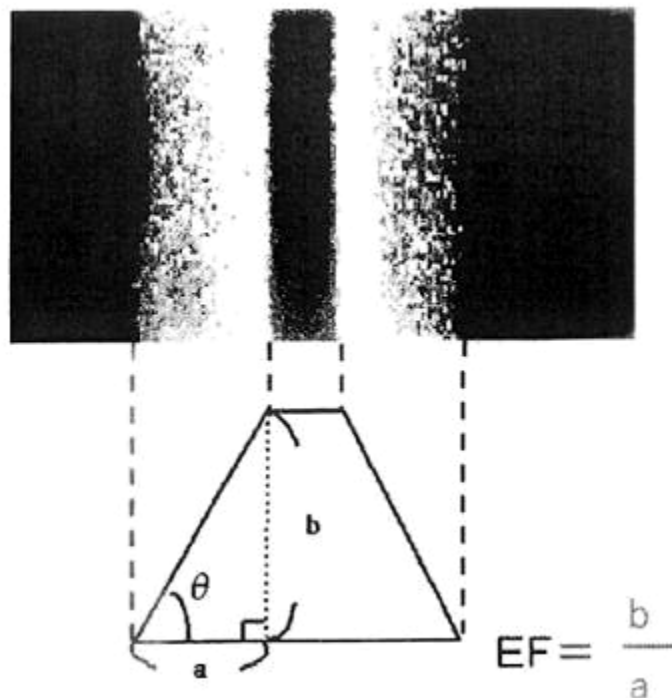
- (11) **1-0024939 B** (15) 03/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2015 326A
- (21) 1-2014-01749 (85) 16/01/2012
- (22) 17/08/2010 (86) PCT/KR2010/005437 17/08/2010
- (30) 10-2009-0075855 17/08/2009 KR (87) WO2011/021839 24/02/2011
- (51) **H04N 7/34; H04N 7/32**
- (62) 1-2012-00127
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.
- (72) MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR); KIM, Il-koo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh, trong đó các điểm ảnh lân cận được sử dụng để thực hiện dự báo trong ảnh trên khối hiện thời cần được mã hoá sẽ được lọc và dự báo trong ảnh được thực hiện bằng cách sử dụng các điểm ảnh lân cận được lọc này.

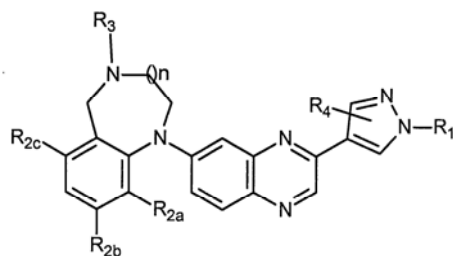


- (11) **1-0024940 B** (15) 03/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/05/2014 314A
- (21) 1-2014-00901 (85) 20/03/2014
- (22) 06/04/2012 (86) PCT/JP2012/059550 06/04/2012
- (30) 2011-182466 24/08/2011 JP (87) WO2013/027444A1 28/02/2013
- (51) **H05K 1/09; C22C 19/07; C22C 5/02; H05K 3/06; C23F 1/18; C22C 19/03; C22C 5/04**
- (73) **JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)**
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164, Japan
- (72) FURUSAWA, Hideki (JP); TANAKA, Koichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **LÁ ĐỒNG DÙNG CHO BẢN MẠCH IN VÀ TẮM DẠNG LỚP SỬ DỤNG LÁ ĐỒNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lá đồng dùng cho bản mạch in, lá đồng này thích hợp đối với việc thu nhỏ bước và có thể sản xuất mạch có dạng mặt cắt ngang có chân nhỏ, và tấm nhiều lớp sử dụng lá đồng này. Lá đồng dùng cho bản mạch in, bao gồm vật liệu nền lá đồng và lớp phủ mà che phủ ít nhất một phần bề mặt của vật liệu nền lá đồng và chứa một hoặc nhiều kim loại được lựa chọn từ nhóm bao gồm Au, Pt và Pd. Lớp phủ chứa Au với lượng lắng phủ là 200 $\mu\text{g}/\text{dm}^2$ hoặc nhỏ hơn, Pt với lượng lắng phủ là 200 $\mu\text{g}/\text{dm}^2$ hoặc nhỏ hơn, và Pd với lượng lắng phủ là 120 $\mu\text{g}/\text{dm}^2$ hoặc nhỏ hơn.



- (11) **1-0024941 B** (15) 03/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2017 349A
(21) 1-2016-04002 (85) 21/10/2016
(22) 26/03/2015 (86) PCT/EP2015/056507 26/03/2015
(30) 14161820.7 26/03/2014 EP (87) WO2015/144803 01/10/2015
(51) **C07D 403/14; A61K 31/4985; A61P 35/00**
(73) **ASTEX THERAPEUTICS LTD (GB)**
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge Cambridgeshire CB4 0QA,
United Kingdom
(72) VERMEULEN, Wim (BE); HOSTYN, Steven Anna (BE); CUYCKENS, Filip Albert
Celine (BE); JONES, Russell Mark (GB); BROGGINI, Diego Fernando Domenico
(CH)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT QUINOXALIN HỮU DỤNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ
YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI (FGFR) KINAZA, QUY
TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất quinoxalin có công thức (I) dưới đây, dược phẩm
chứa hợp chất này, quy trình điều chế nó để sử dụng trong việc điều trị bệnh, ví dụ
như bệnh ung thư.



(I)

- (11) **1-0024942 B** (15) 03/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2013 301A
(21) 1-2012-03859 (85) 24/12/2012
(22) 05/07/2011 (86) PCT/US2011/042932 05/07/2011
(30) 61/362,109 07/07/2010 US (87) WO2012/006271 12/01/2012
(51) **C12N 15/82; A01N 63/00; C07K 14/325**
(73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (US)**
3054 Cornwallis Road, Research Triangle Park, North Carolina 27709 (US)
(72) GRASER, Gerson (DE); BOUDREAU, Eric (CA)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI LÀ CÔN TRÙNG CÁNH CỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm được cải thiện và các phương pháp kiểm soát các loài gây hại là côn trùng cánh cứng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các tổ hợp mới của các protein diệt côn trùng có độc tính được cải thiện đối với các loài gây hại là côn trùng cánh cứng như sâu hại rễ ngô. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến phương pháp diệt hoặc kiểm soát các loài gây hại là côn trùng cánh cứng sử dụng chế phẩm theo sáng chế.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024943 B | | (15) 03/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/07/2017 | 352A |
| (21) 1-2017-00042 | | (85) 09/01/2017 | |
| (22) 23/06/2015 | | (86) PCT/JP2015/068031 | 23/06/2015 |
| (30) 2014-141624 | 09/07/2014 JP | (87) WO2016/006437 | 14/01/2016 |

(51) **F15B 15/14; F16C 29/04**

(73) **SMC CORPORATION (JP)**

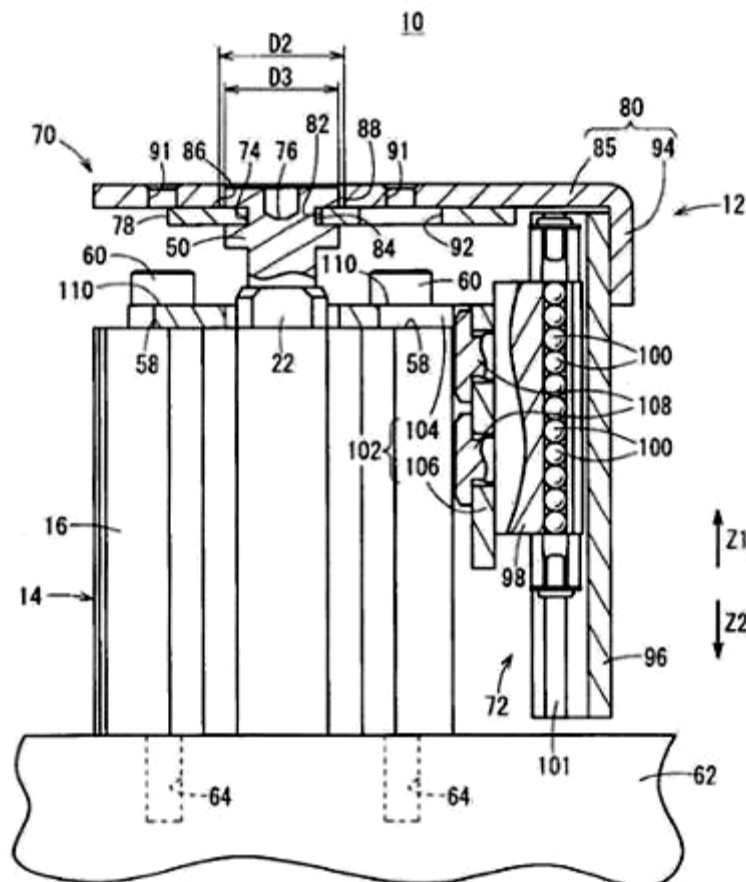
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) ISHIBASHI Koichiro (JP); SATO Motohiro (JP); SUZUKI Nariaki (JP); IKEDA Hidefumi (JP); SATO Toshio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU DẪN HƯỚNG XI LẠNH VÀ XI LẠNH CÓ CƠ CẤU DẪN HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu dẫn hướng xi lanh (12) có ống lót tự lùa (50), phần giữ (70) mà giữ ống lót tự lùa (50), và phần dẫn hướng thẳng 72. Khi chất lưu hoạt động được cấp trong ống (16) và thanh đẩy pittông (22) di chuyển tiến lui, ống lót tự lùa (50) và chi tiết dẫn hướng (96) của phần dẫn hướng thẳng (72) di chuyển tiến lui theo hướng tương tự. Ở thời điểm này, con trượt (98) của phần dẫn hướng thẳng (72) được dịch chuyển tương đối với chi tiết dẫn hướng (96) bằng cách giữ ở cùng vị trí. Con trượt (98) được nối với ống (16) qua giá dạng chữ L (102).



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024944 B | | (15) 03/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/06/2009 | 255A |
| (21) 1-2008-02887 | | (85) 27/11/2008 | |
| (22) 08/05/2006 | | (86) PCT/CN2006/000901 | 08/05/2006 |
| | | (87) WO2007/128162 | 15/11/2007 |

(51) **H04L 9/32**

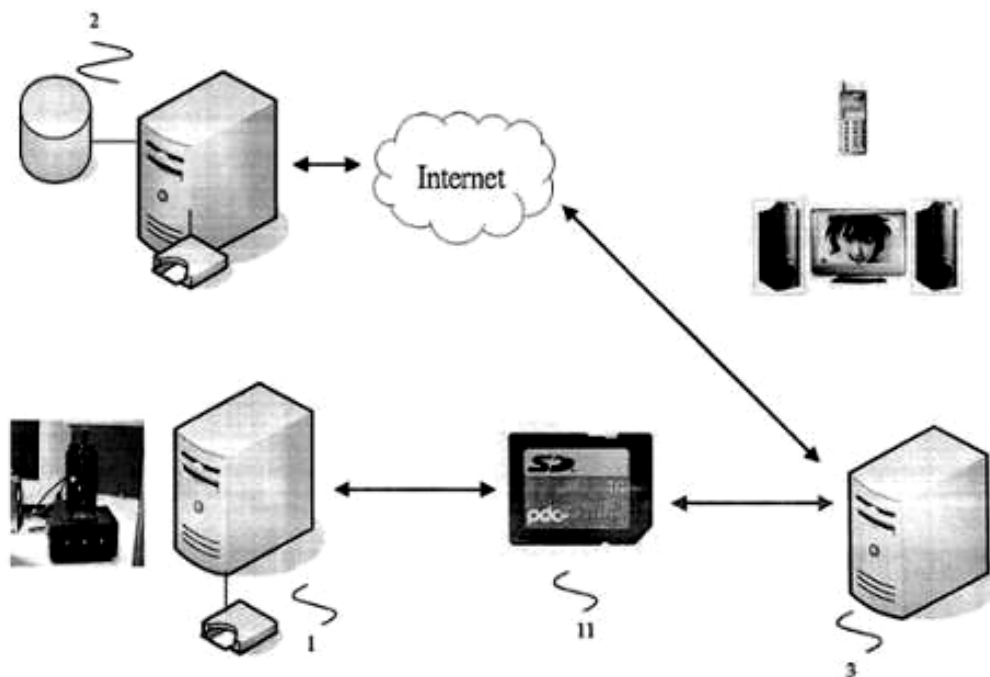
(76) **LIN, HUI (CN)**

1F., No. 72, Chow-Tze St., Taipei, Taiwan 114

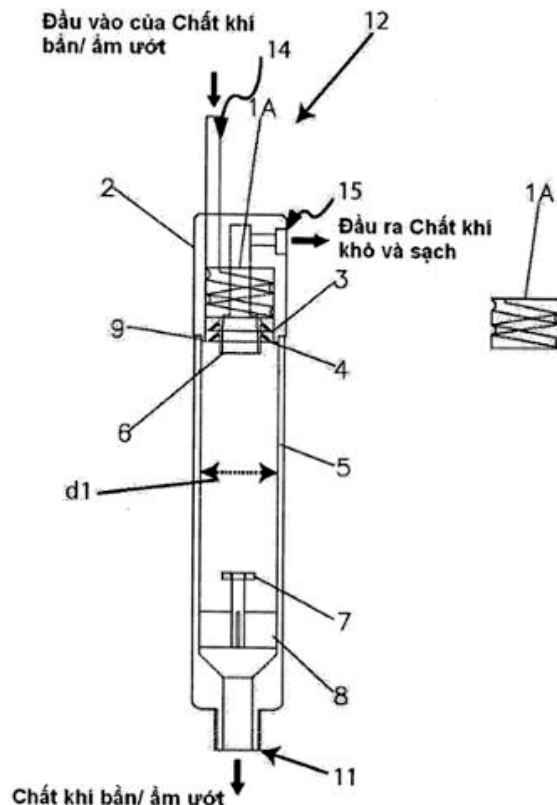
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÁC NỘI DUNG SỐ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KỸ THUẬT MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ THẺ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp bảo vệ các nội dung số bằng cách sử dụng kỹ thuật mã hoá và giải mã thẻ nhớ bao gồm các bước: định dạng của một thẻ nhớ được định dạng với một định dạng đặc biệt; mã hoá các nội dung số nhờ một bộ tạo nội dung số và tiếp đó lưu giữ các nội dung số vào thẻ nhớ được mã hoá; hoặc mã hoá các nội dung số khi tải xuống từ mạng; do đó, các nội dung số trong thẻ nhớ được mã hoá. Các nội dung số được mã hoá và có định dạng của thẻ nhớ được mã hoá; và đầu cuối tải xuống mạng có công cụ khôi phục định dạng và giải mã để có thể khôi phục định dạng và giải mã các nội dung số nhằm khôi phục các nội dung số. Các nội dung số có thể được lưu giữ trong một thẻ nhớ SD trong khi các nội dung số sẽ không được sao lại hoặc được sao chép, hoặc được sửa đổi.



- (11) **1-0024945 B** (15) 03/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/04/2015 325A
- (21) 1-2015-00033 (85) 07/01/2015
- (22) 06/07/2012 (86) PCT/SG2012/000243 06/07/2012
- (87) WO2014/007755 09/01/2014
- (51) **B04C 5/06; B04C 5/26; B04C 5/13; B04C 5/181; B04C 5/103; B04C 5/107**
- (73) **PRACTICAL ANALYZER SOLUTIONS PTE. LTD. (SG)**
32 Ang Mo Kio Industrial Park 2, Sing Industrial Complex, #06-13, Singapore 569510.
- (72) LOH, Chee Hoong (SG); LAU, Heng Yuan, Paul (MY); CHENG, Boon Ping Justin (MY); LIN, Yi Yu (TW)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (54) **MÁY TÁCH, BỘ MÁY TÁCH VÀ QUY TRÌNH ĐỂ TÁCH VẬT LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy tách ly tâm/ dạng xoáy được dùng để tách các hạt nhỏ, giọt nhỏ chất lỏng và hoặc hơi nước ngưng tụ (có tính chất chủ yếu là nước và hoặc chủ yếu là hydrocacbon) từ các chất khí mà không cần phải sử dụng đến bộ phận lọc. Thiết kế này dựa trên việc sử dụng ống xoắn đầu vào, cánh hình nón thứ nhất và cánh hình nón thứ hai, và nắp trên thân hình trụ và đoạn kéo dài của máy dò tìm xoáy bên dưới cánh hình nón thứ hai. Theo phương án khác, thiết kế khác ở chỗ: nó dựa trên bộ phận chèn vào với mặt ren hoặc mở tạo thành một đường dòng chảy như ống xoắn ốc, trong khi dựa trên các cấu kiện giống hệt hoặc tương tự với phương án thứ nhất đã được liệt kê ở trên.



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0024946 B | | (15) 06/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/02/2014 | 311A |
| (21) 1-2013-01523 | | (85) 17/05/2013 | |
| (22) 02/12/2011 | | (86) PCT/US2011/063077 | 02/12/2011 |
| (30) 12/965,513 | 10/12/2010 | US | (87) WO2012/078468 |
| | | | 14/06/2012 |

(51) **E21B 33/12**

(73) **HALLIBURTON ENERGY SERVICES, INC (US)**

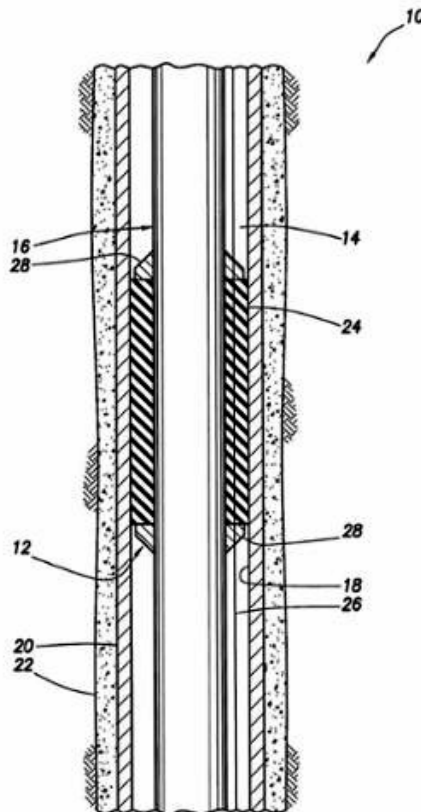
10200 Bellaire Boulevard, Houston, TX 77072, United States of America

(72) Kristian ANDERSEN (NO); Solve, S. LYG (NO); Jonny HAUGEN (NO)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

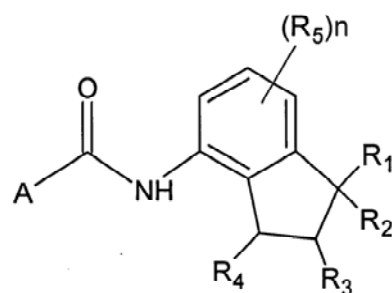
(54) **CỤM PACKE SỬ DỤNG TRONG GIẾNG NGẦM VÀ PHƯƠNG PHÁP BỊT KÍN VÀNH XUYÊN TRONG GIẾNG NGẦM**

(57) Sáng chế đề xuất cụm packe có thể bao gồm chi tiết bít kín hình vành xuyên và vòng bít đầu bao gồm các lá được tạo ra trên thân của vòng bít đầu, theo đó các lá bị đẩy theo hướng kính ra ngoài khi chi tiết bít kín nở rộng theo hướng kính ra ngoài. Phương pháp để bít kín vành xuyên trong giếng ngầm có thể bao gồm bước bố trí dây các lá trên chu vi để ra phía ngoài theo hướng kính lên chi tiết bít kín hình vành xuyên của cụm packe, và các lá quay ra ngoài theo hướng kính đáp lại sự trương nở của chi tiết bít kín. Cụm packe khác có thể bao gồm chi tiết bít kín hình vành xuyên, bộ phận này trương nở do tiếp xúc với chất lưu được chọn trong giếng, và vòng bít đầu bao gồm thân vòng bít đầu có phần tháo ra được được gắn khớp với thân vòng bít đầu thông qua các biên dạng khóa cài.



- (11) **1-0024947 B** (15) 06/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2013 308A
(21) 1-2013-02268 (85) 19/07/2013
(22) 19/12/2011 (86) PCT/EP2011/073225 19/12/2011
(30) MI2010A 002328 20/12/2010 IT (87) WO2012/084812 28/06/2012
(51) **C07D 231/14; A01N 43/56; C07D 277/56; A01N 43/82; A01N 43/54; A01N 43/78**
(73) **STICHTING I-F PRODUCT COLLABORATION (NL)**
Prins Bernhardplein 200 NL-1097 JB Amsterdam Netherlands
(72) VENTURINI, Isabella (IT); VAZZOLA, Matteo Santino (IT); SINANI, Entela (IT);
PELLACINI, Franco (IT); FILIPPINI, Lucio (IT)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỢP CHẤT AMINOINDAN AMIT CÓ HOẠT TÍNH DIỆT NẤM CAO, CHẾ
PHẨM DIỆT NẤM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM
SOÁT NẤM GÂY BỆNH CÂY CHO CÂY TRỒNG NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất aminoindan amit có công thức chung (I):

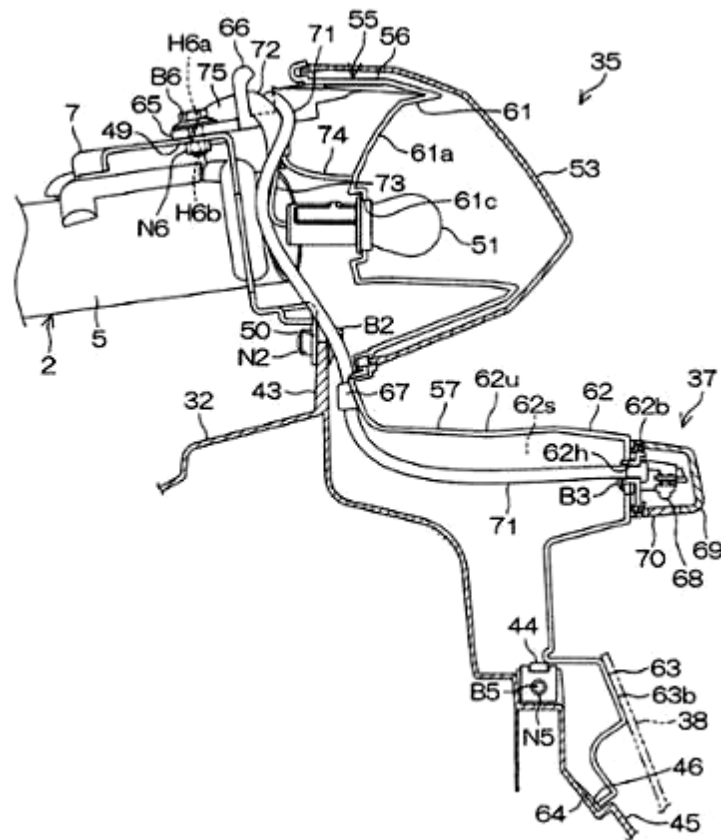


(I),

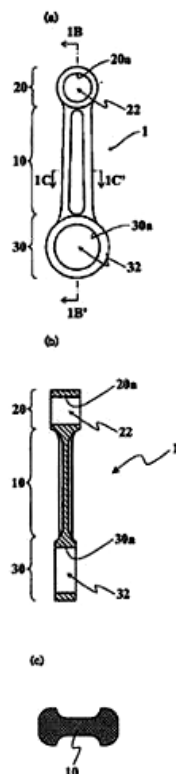
và đề cập đến chế phẩm diệt nấm chứa hợp chất nêu trên và phương pháp kiểm soát nấm gây bệnh cây.

- (11) **1-0024948 B** (15) 06/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/04/2018 361A
 (21) 1-2017-03890
 (22) 03/10/2017
 (30) 2016-196553 04/10/2016 JP
 (51) **B62J 6/04; B62J 6/18; B62J 15/00**
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Ryuta SHIMIZU (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

- (57) Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm đèn sau (35) được bố trí phía trên chắn bùn (32) và đèn biển đăng ký (37) chiếu sáng biển đăng ký (38). Đế đèn (55) của đèn sau (35) gồm phần vỏ (61) giữ và chứa nguồn sáng (51) và phần giá đỡ đèn (62) liền khối với phần vỏ (61) và đèn biển đăng ký (37) được lắp trên đó, các phần bắt chặt trên (65) được bắt chặt vào khung (2) mà không có sự bố trí xen giữa của chắn bùn (32), và các phần bắt chặt dưới (64) được bắt chặt vào chắn bùn (32). Dây điện thứ nhất (71) cấp điện cho đèn biển đăng ký (37) kéo dài tới vị trí cao hơn so với chắn bùn (32) trong lúc đi qua giữa chắn bùn (32) và phần giá đỡ đèn (62) mà không đi xuyên qua chắn bùn (32).



- (11) **1-0024949 B** (15) 06/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2012 294A
- (21) 1-2012-01596 (85) 07/06/2012
- (22) 30/11/2010 (86) PCT/JP2010/071328 30/11/2010
- (30) 2009-292676 24/12/2009 JP (87) WO2011/077904A1 30/06/2011
- (51) **C23C 8/32; C21D 1/70; C21D 9/00; C23C 38/00; F16C 7/02; C23C 38/22; C23C 8/34; C21D 1/06; C23C 38/18**
- (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) KUBOTA, Tsuyoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
- (54) **THANH TRUYỀN, ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG LOẠI MỘT XI LẠNH CÓ THANH TRUYỀN NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**
- (57) Sáng chế đề cập tới thanh truyền (1) gồm phần thanh chính (10); phần đầu nhỏ (20) được bố trí tại một đầu của phần thanh chính (10); và phần đầu lớn (30) được bố trí tại đầu kia của phần thanh chính (10). Thanh truyền (1) theo sáng chế được chế tạo bằng hợp kim thép; và được xử lý thấm nitơ-carbon hoặc xử lý thấm cacbon và thấm nitơ. Hàm lượng cacbon tại độ sâu 0,1mm tính từ mặt chu vi bên trong (30a) của phần đầu lớn (30) nằm trong khoảng từ 0,8% đến 2,1%. Hàm lượng nitơ tại độ sâu 0,1mm tính từ mặt chu vi bên trong (30a) của phần đầu lớn (30) nằm trong khoảng từ 0,03% trọng lượng đến 0,19% trọng lượng. Theo sáng chế, thanh truyền ngăn chặn sự xuất hiện bong tróc tại mặt chu vi bên trong của phần đầu lớn của nó và có độ bền mỏi rất cao.

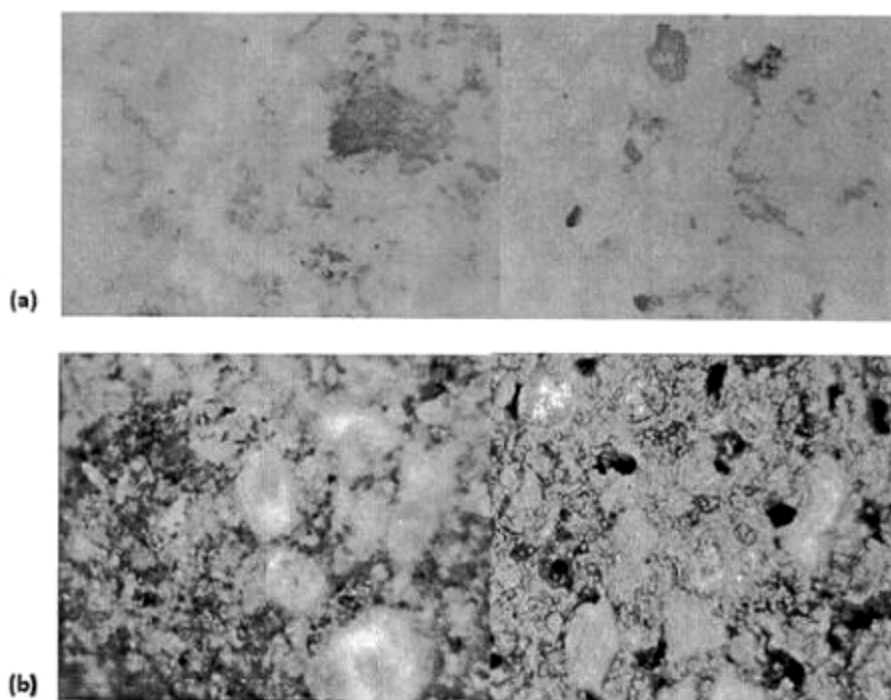


- (11) **1-0024950 B** (15) 06/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2016 335A
 (21) 1-2015-04442 (85) 20/11/2015
 (22) 18/10/2013 (86) PCT/KR2013/009337 18/10/2013
 (30) 10-2013-0059048 24/05/2013 KR (87) WO2014/189183 27/11/2014
 (51) **C05F 11/00; C05D 9/00**
 (73) **LEADERS CHEMICAL CO., LTD. (KR)**
 #28, Hyoryung-ro 77 gil Seocho-gu Seoul, Korea
 (72) LEE, Sung Jin (KR); CHO, Hyun Jong (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN DẠNG HẠT KIỂU CHẤT NỀN GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT VÀ PHÂN BÓN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phân bón dạng hạt kiểu chất nền giải phóng có kiểm soát và phân bón được sản xuất bằng phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: trộn thành phần kết dính là polyme tự nhiên hoặc tổng hợp với chất độn hấp thụ dinh dưỡng để tạo thành hỗn hợp, rồi sấy khô và nghiền hỗn hợp để tạo thành thành phần bổ sung hấp thụ dinh dưỡng; và trộn đều thành phần bổ sung hấp thụ dinh dưỡng với thành phần phân bón rồi sấy khô hỗn hợp thu được.

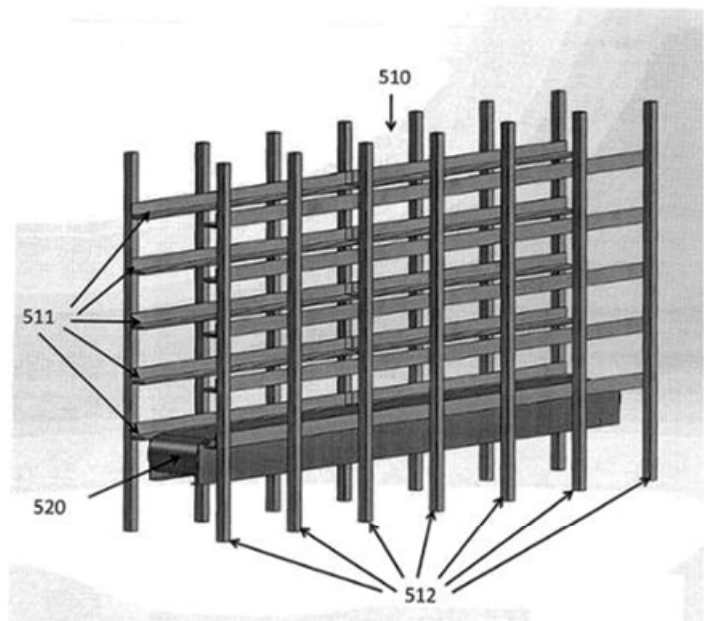
Mặt cắt hạt

Xử lý với nước cất



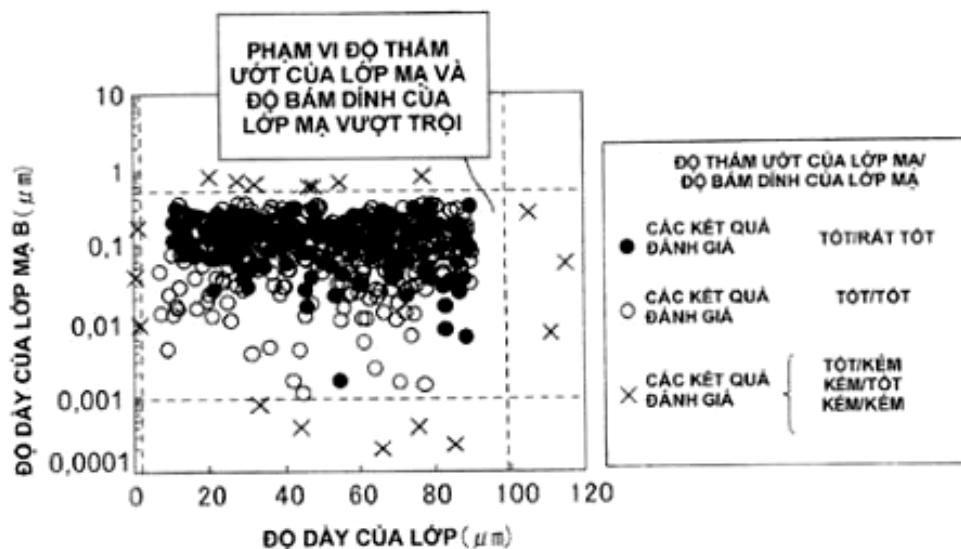
- (11) **1-0024951 B** (15) 06/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 27/06/2016 339A
(21) 1-2015-03465 (85) 21/09/2015
(22) 06/03/2014 (86) PCT/US2014/021180 06/03/2014
(30) 61/774,131 07/03/2013 US (87) WO2014/138390A1 12/09/2014
(51) **B65G 1/02; B65G 1/04**
(73) **FAIRFIELD INDUSTRIES INCORPORATED (US)**
1111 Gillingham Lane Sugar Land, Texas 77478, United State of America
(72) JEWELL, Stephen W. (US); BERGES, Larry E. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU TIẾP NHẬN, PHÂN PHỐI VÀ SẮP XẾP HÀNG HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tiếp nhận, phân phối, sắp xếp hàng hóa bao gồm một bộ khung có chiều cao và chiều dài, bao gồm ít nhất một đoạn (510) mà có hai vách đối diện nhau, trong đó mỗi vách đối diện bao gồm các thanh rỗng lắp theo chiều thẳng đứng (512) ở mặt trong của nó sao cho mỗi thanh ngang (511) ở vách tương ứng được đặt đối diện với thanh tương ứng ở trên vách đối diện, hơn nữa trong đó ít nhất một cụm có một không gian mở kéo dài hoàn toàn giữa các thanh rỗng lắp theo chiều thẳng đứng giữa hai vách đối diện phía trên chiều cao và chiều dài của bộ khung, và cơ cấu vận chuyển (520) được đặt bên trong không gian mở dọc theo ít nhất một phần của chiều dài bộ khung, trong đó cơ cấu vận chuyển di chuyển được theo chiều thẳng đứng trong không gian mở dọc theo chiều cao. Phương pháp di chuyển hàng hóa được xếp trên giá, khoảng cách liên quan đến các bước di chuyển cơ cấu vận chuyển hàng hóa theo chiều thẳng đứng từ vị trí phía dưới hàng hóa ở tầng thấp nhất tới khi băng tải chạm vào hàng hóa hoặc từ vị trí phía trên của hàng hóa xếp ở tầng cao nhất tới khi chạm vào hàng hóa, và vận chuyển hàng hóa lấy được theo chiều ngang tới vị trí khác so với vị trí bố trí theo chiều ngang của hàng hóa.



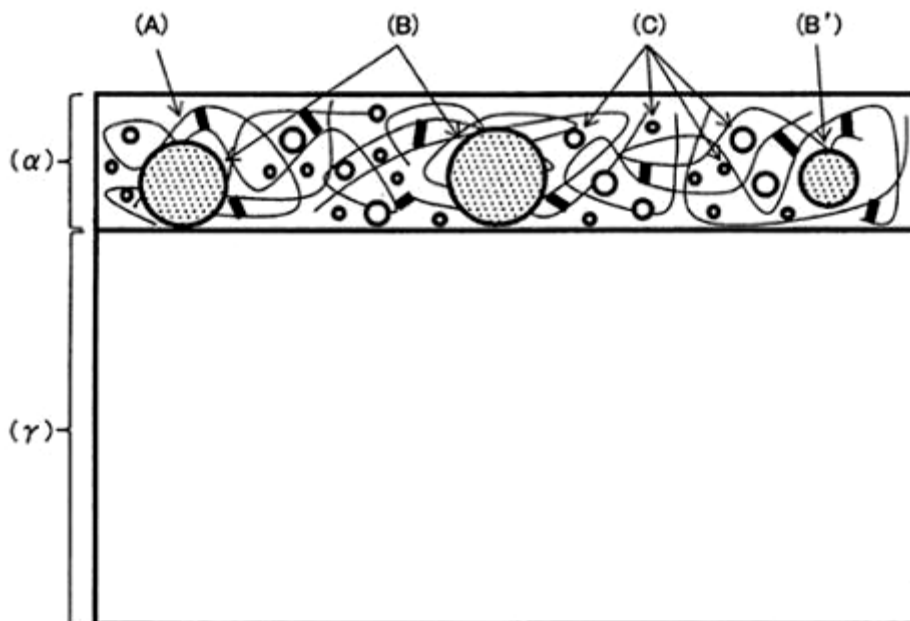
- (11) **1-0024952 B** (15) 06/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2014 316A
 (21) 1-2014-01015 (85) 28/03/2014
 (22) 28/09/2012 (86) PCT/JP2012/075189 28/09/2012
 (30) 2011-217144 30/09/2011 JP (87) WO2013/047804A1 04/04/2013
 (51) *B32B 15/01; C21D 1/74; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/00; C23C 2/06; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/58; C23C 2/02; C22C 38/02*
 (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
 (72) FUJITA, Soshi (JP); YAMANAKA, Shintaro (JP); SATO, Koichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép chứa các nguyên tố oxy hóa dễ dàng Si và Mn làm vật liệu nền và có lớp mạ kẽm nhúng nóng có tính thấm ướt lớp mạ và độ bám dính lớp mạ tuyệt vời, và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép mạ kẽm nhúng nóng bao gồm tấm thép có lớp mạ kẽm nhúng nóng A trên bề mặt của tấm thép, khác biệt ở chỗ, có lớp B sau đây ngay bên dưới bề mặt tấm thép và trong tấm thép: lớp B: lớp có độ dày nằm trong khoảng từ 0,001 đến 05 μ m, chứa, tính theo khối lượng lớp B, một hoặc nhiều trong số các oxit của Fe, Si, Mn, P, S và Al với tổng nhỏ hơn 50% khối lượng, chứa C, Si, Mn, P, S, và Al mà không bao gồm trong các oxit với lượng C: nhỏ hơn 0,05% khối lượng, Si: nhỏ hơn 0,1% khối lượng, Mn: nhỏ hơn 0,5% khối lượng, P: nhỏ hơn 0,001% khối lượng, S: nhỏ hơn 0,001% khối lượng, và Al: nhỏ hơn 0,005% khối lượng và chứa Fe mà không bao gồm trong các oxit với lượng 50% khối lượng hoặc lớn hơn.



- | | | | |
|---|-------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0024953 B | | (15) 06/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/12/2014 | 321A |
| (21) 1-2014-02584 | | (85) 31/07/2014 | |
| (22) 05/03/2013 | | (86) PCT/JP2013/056021 | 05/03/2013 |
| (30) 2012-049111 | 06/03/2012 | JP (87) WO2013/133284A1 | 12/09/2013 |
| | 2012-258553 | 27/11/2012 | JP |
| (51) B32B 15/08; B05D 7/24; C23C 26/00; C09D 5/08; C09D 7/12; B05D 7/14; C09D 201/00 | | | |
| (73) NIPPON STEEL CORPORATION (JP) | | | |
| 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan | | | |
| (72) YUASA, Kensei (JP); YAMAOKA, Ikuro (JP); MORISHITA, Atsushi (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) TẦM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ SƠ BỘ DÙNG CHO Ô TÔ | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại được phủ sơ bộ dùng cho ô tô có độ chịu hàn, độ chịu ăn mòn và khả năng tạo hình mỹ mãn. Sáng chế đề xuất tấm kim loại được phủ sơ bộ dùng cho ô tô bao gồm tấm kim loại và màng phủ (α) trên ít nhất một bề mặt của tấm kim loại này, trong đó màng phủ (α) bao gồm nhựa hữu cơ (A), các hạt gốm phi oxit (B) được lựa chọn từ ít nhất một loại trong số các borua, các cacbua, các nitrua, và các silicua và có điện trở suất ở nhiệt độ 25°C nằm trong khoảng từ $0,1 \times 10^{-6}$ đến $185 \times 10^{-6} \Omega\text{cm}$, và chất tạo màu chống ăn mòn (C).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0024954 B | | (15) 06/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2017-00473 | | (85) 10/02/2017 | |
| (22) 06/07/2015 | | (86) PCT/CN2015/083404 | 06/07/2015 |
| (30) 62/029,902 | 28/07/2014 | US | (87) WO2016/015549 |
| | 14/609,251 | 29/01/2015 | US |

(51) **H01Q 21/24**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

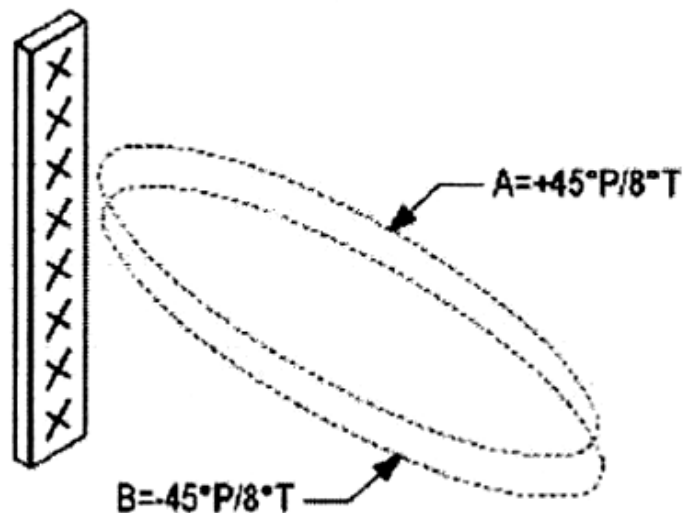
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Zhengxiang (US); PIAZZI, Leonard (US); ZHAO, Renjian (US); WANG, Jian (CN)

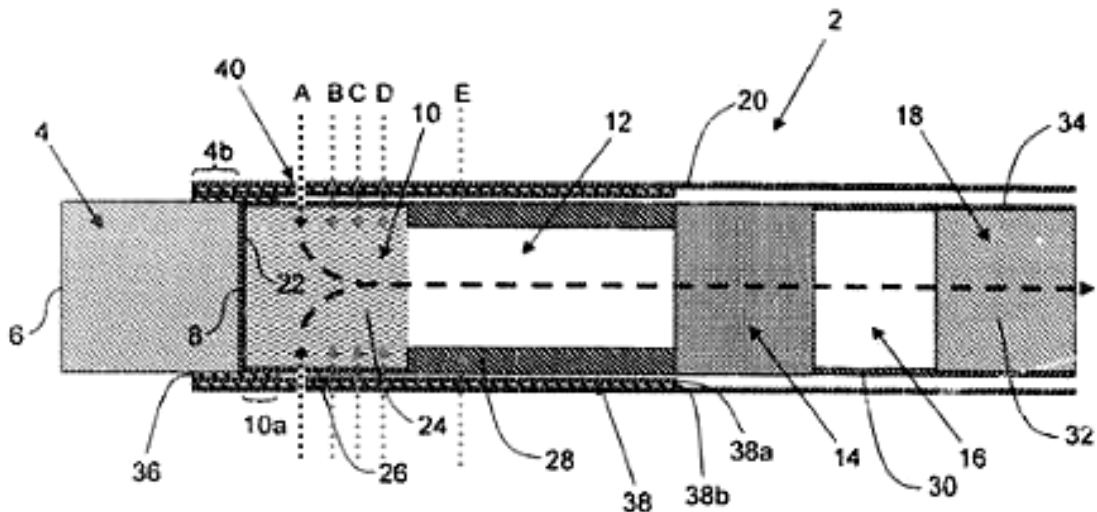
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ MẠCH ANTEN**

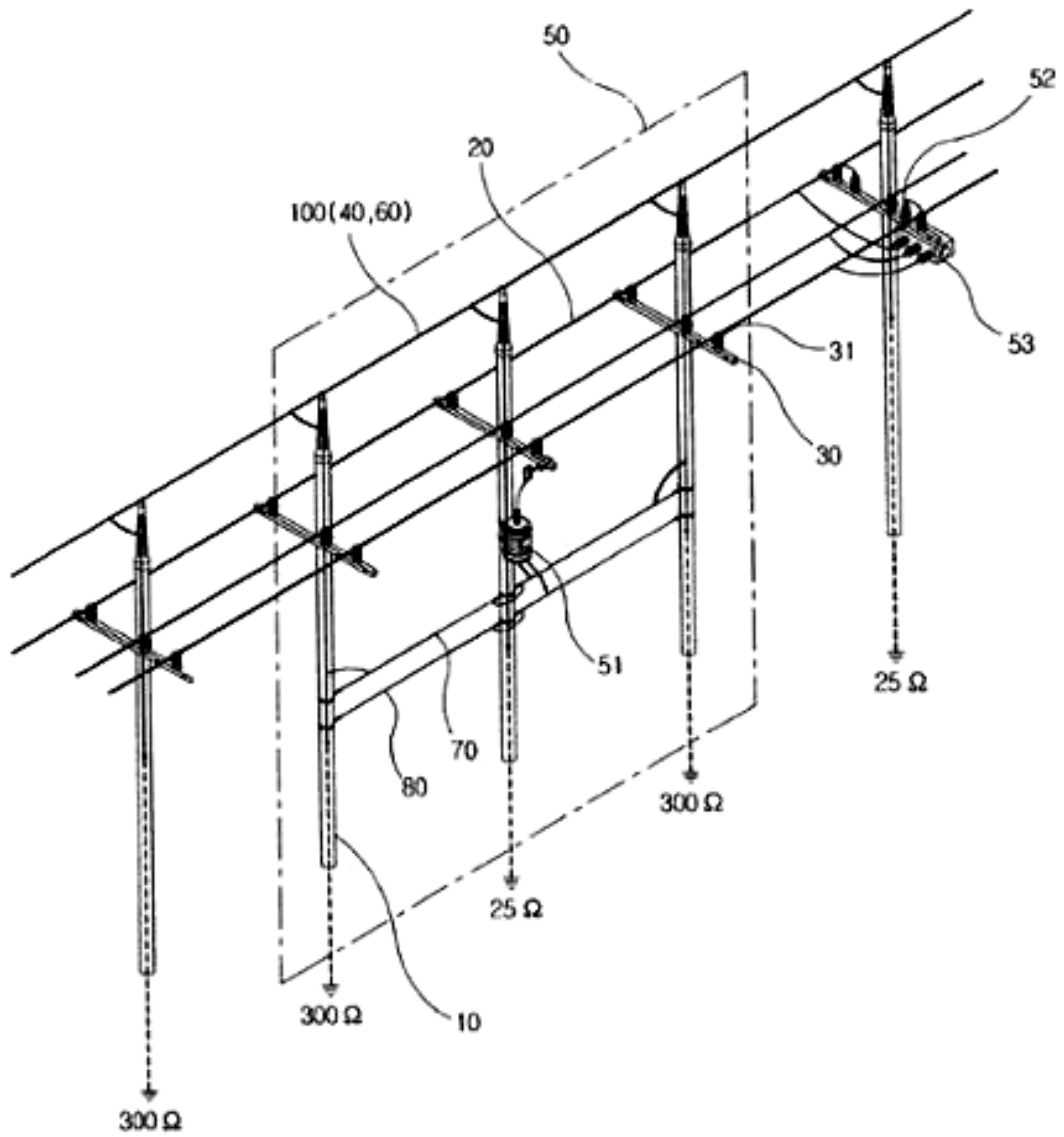
(57) Sáng chế đề xuất thiết kế các anten phân cực chéo với các góc nghiêng xuống khác nhau hỗ trợ đa chức năng, như cho nhiều đầu vào nhiều đầu ra (multiple input multiple output, MIMO) hoặc tạo chùm. Theo phương án thực hiện, mạch anten bao gồm bộ xử lý tín hiệu băng gốc, cặp bộ truyền RF (radio frequency, tần số vô tuyến) được ghép nối với bộ xử lý tín hiệu băng gốc, cặp bộ khuếch đại công suất (power amplifier, PA) được ghép nối với các bộ truyền RF, bộ ghép nối lai $90^\circ/180^\circ$ được ghép nối với các bộ truyền RF, cặp bộ song công (duplexer, DUP) và hai anten được ghép nối với các PA. Hai anten được nghiêng xuống ở các góc nghiêng xuống khác nhau. Cặp tín hiệu được tạo bằng cách sử dụng bộ xử lý tín hiệu băng gốc, được truyền bởi các bộ truyền RF, và được khuếch đại bằng cách sử dụng các PA. Ngoài ra, các hiệu số pha 90° hoặc 180° được đưa vào các tín hiệu bằng cách sử dụng bộ ghép nối lai $90^\circ/180^\circ$. Sau khi khuếch đại và đưa vào hiệu số pha, các tín hiệu được phân cực ở hai cực khác nhau và được nghiêng xuống ở các góc nghiêng xuống khác nhau bằng cách sử dụng hai anten.



- (11) **1-0024955 B** (15) 06/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2016 338A
 (21) 1-2015-04849 (85) 18/12/2015
 (22) 12/08/2014 (86) PCT/EP2014/067236 12/08/2014
 (30) 13180307.4 13/08/2013 EP (87) WO2015/022320 19/02/2015
 (51) **A24F 47/00**
 (73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) ANA CAROLINA BORGE DE COURAÇA (CH); APETREI BIRZA, Cristina (RO);
 KUCHEN, David (CH); LAVANCHY, Frédéric (CH); POGET, Laurent Edouard
 (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG HÚT THUỐC**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng hút thuốc (2) bao gồm: nguồn nhiệt dễ cháy (4) có mặt trước (6) và mặt sau (8) đối diện nhau; nền tạo sol khí (10) ở phía sau của mặt sau (8) của nguồn nhiệt dễ cháy (4); bộ phận dẫn nhiệt thứ nhất (36) bao quanh phần sau (4b) của nguồn nhiệt dễ cháy (4) và ít nhất phần trước (10a) của nền tạo sol khí (10); bộ phận dẫn nhiệt thứ hai (38) bao quanh ít nhất một phần của bộ phận dẫn nhiệt thứ nhất (36), trong đó ít nhất một phần của bộ phận dẫn nhiệt thứ hai (38) được phân cách theo hướng xuyên tâm với bộ phận dẫn nhiệt thứ nhất (36); và một hoặc nhiều đầu vào không khí thứ nhất (40) bao quanh ngoại biên của nền tạo sol khí (10).

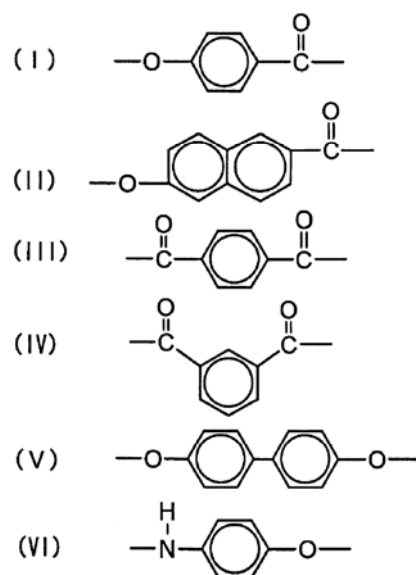


- (11) **1-0024956 B** (15) 06/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-01174 (85) 06/04/2015
- (22) 09/06/2014 (86) PCT/KR2014/005035 09/06/2014
- (30) 10-2014-0031999 19/03/2014 KR (87) WO2015/141894A1 24/09/2015
- (51) **H02G 9/00**
- (73) **1. DAEWON ELECTRIC CO., LTD. (KR)**
28, Namsan-gil, Jincheon-eup, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do 365-803, Republic of Korea
- 2. WOONJANG ELECTRIC POWER CORP. (KR)**
(1F)4, Bantan-gil, Jeungpyeong-eup, Jeungpyeong-gun, Chungcheongbuk-do 368-906, Republic of Korea
- (72) KWON, Sae Won (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG ĐƯỜNG DÂY PHÂN PHỐI CÓ SỬ DỤNG ĐƯỜNG DÂY TRUNG TÍNH ĐIỆN ÁP CỰC CAO ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI DÂY CHỐNG SÉT CÓ KẾT CẤU LẮP ĐẶT TÁCH BIỆT CỦA ĐƯỜNG DÂY TRUNG TÍNH ĐIỆN ÁP CỰC CAO VÀ ĐƯỜNG DÂY TRUNG TÍNH ĐIỆN ÁP THẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến đường dây phân phối, và cụ thể hơn là phương pháp xây dựng đường dây phân phối có sử dụng đường dây trung tính điện áp cực cao được kết hợp với dây chống sét có kết cấu lắp đặt tách biệt của đường dây trung tính điện áp cực cao và đường dây trung tính điện áp thấp để cải thiện chất lượng điện năng, trong đó đường dây phân phối thực hiện đồng thời các chức năng của dây chống sét để chống sét, đường dây trung tính điện áp cực cao điều hướng lại dòng điện không cân bằng và dòng điện lỗi và dây dẫn truyền quang học để thiết lập mạng lưới dẫn truyền, do đó số lần ngắt kết nối của các đường dây dẫn điện được giảm bằng cách giảm điện áp xung nhờ đó đạt được các hiệu quả chống sét tốt chẳng hạn chất lượng điện năng được cải thiện, v.v., chi phí xây dựng giảm, tải trọng giảm, chất lượng xây dựng được cải thiện và tính thẩm mỹ của khu đô thị được cải thiện bằng cách đơn giản hóa thiết bị phân phối, cũng như sự cố của dây đất trên cao, đường dây trung tính điện áp cực cao và đường dẫn truyền quang học được ngăn chặn. Ngoài ra, công ty truyền thông có thể đạt được lợi nhuận cao bằng cách cho thuê đường dẫn truyền quang học, và thiết bị điện có thể cung cấp giá trị gia tăng cao bằng cách giảm chi phí thuê đường dẫn truyền qua việc giữ an toàn mạng lưới dẫn truyền của riêng mình. Hơn nữa, dây dẫn trung tính thứ cấp của máy biến áp được ngăn chặn không bị ngắt kết nối, và sự ngắt kết nối do sự kết nối giữa các loại khác nhau của các kim loại của dây dẫn sét thứ cấp (đồng) và đường dây trung tính điện áp cực cao (nhôm) được ngăn chặn, và chất lượng điện năng được cải thiện đáng kể do sự tách biệt giữa đường dây trung tính điện áp cực cao và đường dây trung tính điện áp thấp.



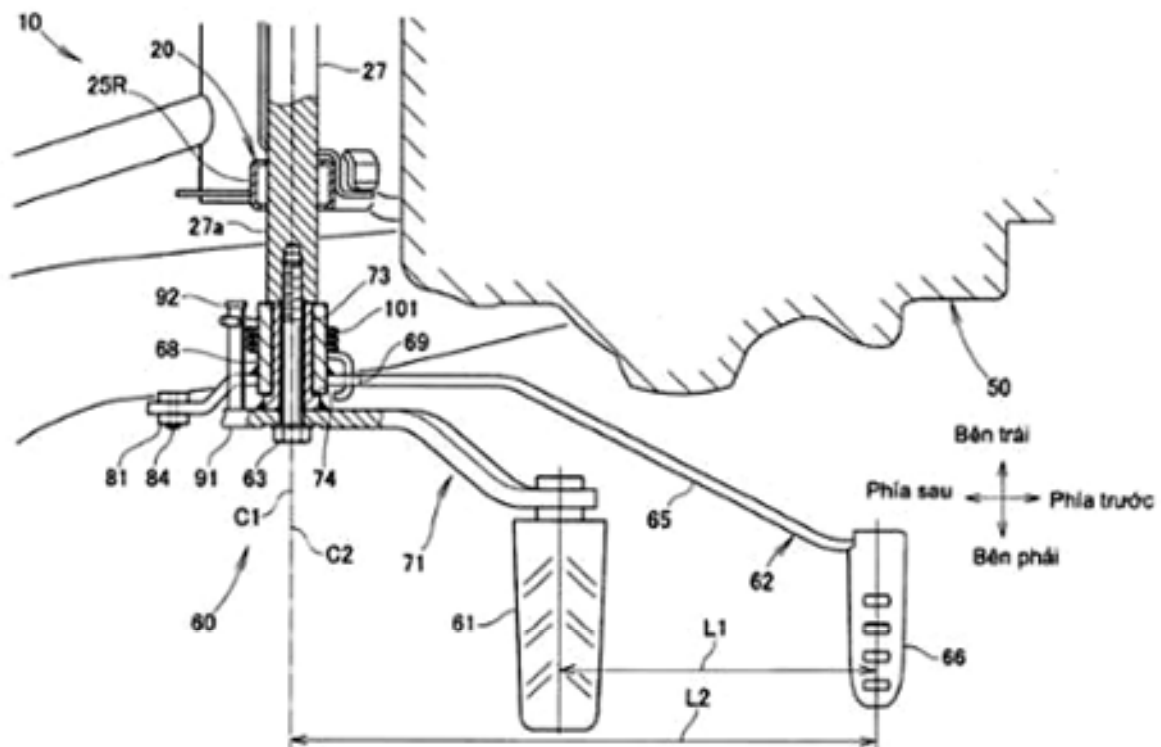
- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024957 B | | (15) 06/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/07/2019 | 376A |
| (21) 1-2019-01630 | | (85) 01/04/2019 | |
| (22) 26/09/2017 | | (86) PCT/JP2017/034794 | 26/09/2017 |
| (30) 2016-199061 | 07/10/2016 JP | (87) WO2018/066416 | 12/04/2018 |
| (51) <i>C08L 77/12; C08K 7/00; H01R 13/46; H01R 12/72; C08G 69/44</i> | | | |
| (73) POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan | | | |
| (72) FUKATSU Hiroki (JP); TAKI Tomohiro (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) CHẾ PHẨM NHỰA COMPOSIT VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ ĐƯỢC ĐÚC TỪ CHẾ PHẨM NHỰA COMPOSIT NÀY | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa composit có thể tạo ra linh kiện điện tử mà ưu việt về khả năng chịu nhiệt và có sự biến dạng cong vênh được triệt tiêu và sự xuất hiện bọt khí được triệt tiêu, và linh kiện điện tử được đúc từ chế phẩm nhựa composit. Chế phẩm nhựa composit theo sáng chế bao gồm: polyme tinh thể lỏng (A), chất độn dạng sợi (B), và chất độn dạng tấm (C), trong đó polyme tinh thể lỏng (A) là polyeste amit thơm hoàn toàn có tính dị hướng quang học khi nóng chảy; polyeste thơm hoàn toàn gồm có lượng định trước của các nhóm thành phần từ (I) đến (VI) sau đây dưới dạng thành phần cấu tạo cơ bản; và chiều dài sợi có trọng lượng trung bình của chất độn dạng sợi (B) là 250 μ m hoặc lớn hơn:



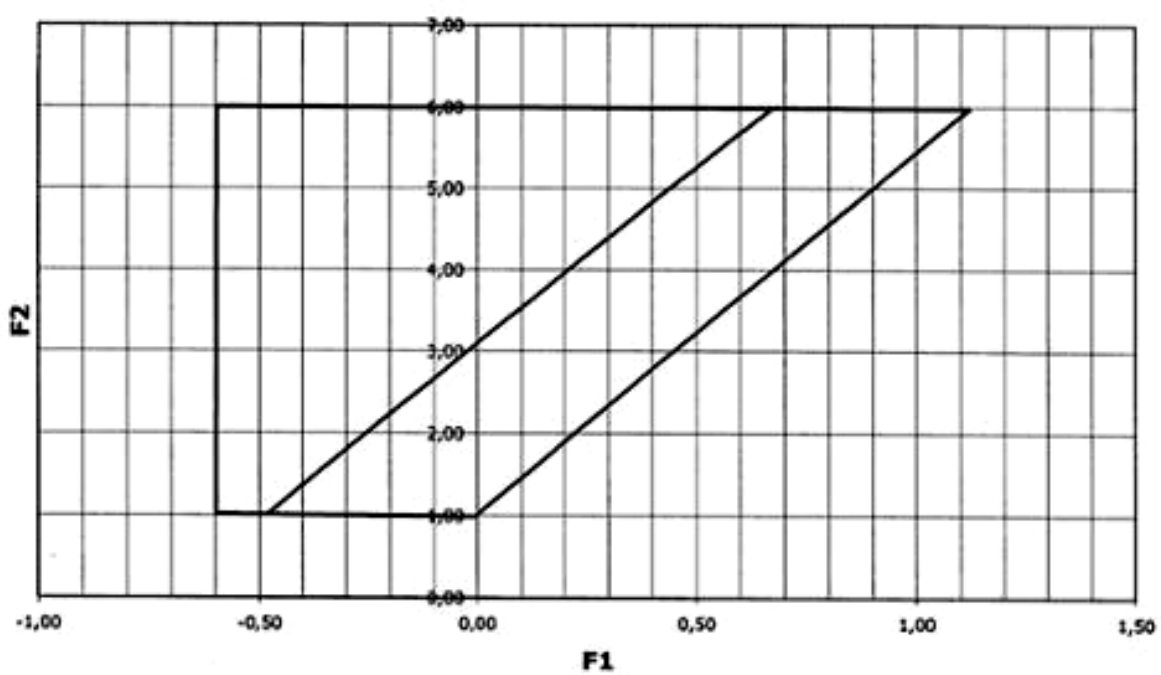
- (11) **1-0024958 B** (15) 06/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2017 349A
 (21) 1-2017-00379 (85) 03/02/2017
 (22) 10/07/2015 (86) PCT/JP2015/069896 10/07/2015
 (30) 2014-145196 15/07/2014 JP (87) WO2016/009959 21/01/2016
 (51) **B62J 25/00; B62L 3/04; B60T 7/04**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
 (72) NAKAJIMA, Akihiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân sang hai bên bao gồm bộ đỡ có bậc (71) mà đỡ bậc (61), trên thân xe (20) và bao gồm bàn đạp phanh (62). Phần đỡ (27a) mà đỡ bộ đỡ có bậc (71) được bố trí trên thân xe (20), và phần lắp bàn đạp phanh (73) mà đỡ quanh trục bàn đạp phanh (62) lắp được được bố trí trên bộ đỡ có bậc (71) theo cách kéo dài vào phía trong theo chiều rộng xe. Phần lắp bàn đạp phanh (73) được bố trí ở phía sau trong thân xe hơn so với bậc (61), và phần lắp bàn đạp phanh (73) được lắp chặt vào phần đỡ (27a) bằng chi tiết lắp chặt (63).



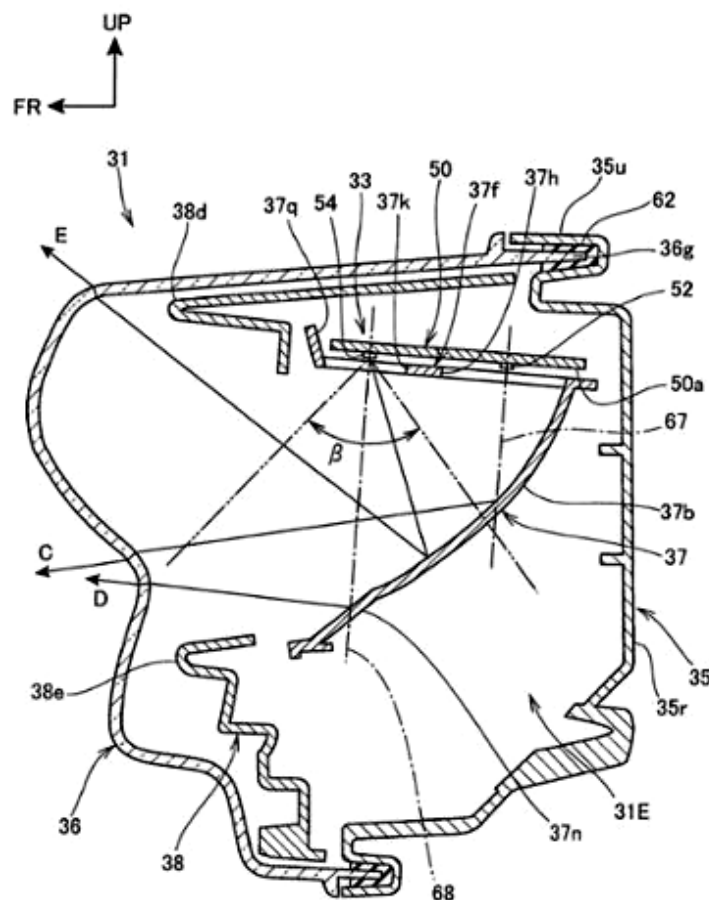
- (11) **1-0024959 B** (15) 06/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/09/2016 342A
 (21) 1-2016-02868 (85) 03/08/2016
 (22) 22/12/2014 (86) PCT/EP2014/079043 22/12/2014
 (30) 14150132.0 03/01/2014 EP (87) WO2015/101543 09/07/2015
 (51) **D01F 2/00; D01F 2/02**
 (73) **LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**
 Werkstrasse 2, A-4860 Lenzing, Austria
 (72) SCHREMPF, Christoph (AT); SCHUSTER, Kurt Christian (AT); RÜF, Hartmut (AT); FIRGO, Heinrich (AT); HAINBUCHER, Karl Michael (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **SỢI XENLULOZA VÀ BÓ SỢI CHỨA SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới sợi xenluloza loại Lyocell mà có chuẩn số sợi nằm trong khoảng từ 0,8 dtex tới 3,3 dtex và được đặc trưng bởi các mối tương quan sau:
 hệ số Höller $F2 \geq 1$, tốt hơn là ≥ 2 ;
 hệ số Höller $F1 \geq -0,6$;
 hệ số Höller $F2 \leq 6$ và
 hệ số Höller $F2$ trừ $4,5 * \text{hệ số Höller } F1 \geq 1$, tốt hơn là ≥ 3 .
 Sợi theo sáng chế có sự kết hợp độc đáo của các đặc tính liên quan đến các hệ số Höller, độ đàn hồi và độ bền mài mòn trong vải. Do đó, sợi này thể hiện tính chất giống với sợi viscô và có thể được xử lý theo phương pháp xử lý tiêu chuẩn đối với sợi viscô trong chuỗi sáng tạo ra giá trị cho vải.



- (11) **1-0024960 B** (15) 06/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/04/2018 361A
 (21) 1-2017-03810
 (22) 28/09/2017
 (30) 2016-189666 28/09/2016 JP
 (51) **B62J 6/02; F21W 103/00; F21W 102/00; B62J 6/00; F21S 41/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
 (72) Nobuyuki TAKENAKA (JP); Masashi NAMAI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KẾT CẤU THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DÙNG CHO XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thiết bị chiếu sáng dùng cho xe máy mà chi phí chế tạo nó có thể được giảm. Đèn pha (31) bao gồm các LED chiếu xa (52) làm các LED dùng cho đèn pha, các LED dùng cho đèn định vị thứ hai (54) là các LED dùng cho đèn định vị và các bộ phận xạ chiếu xa (37b) để phản xạ ánh sáng phát ra từ các LED chiếu xa (52), tất cả được chứa trong vỏ (35). Các bộ phận xạ chiếu xa (37b) phản xạ ánh sáng phát ra từ các LED dùng cho đèn định vị thứ hai (54). Nhờ đó, các bộ phận xạ chiếu xa (37b) nhân đôi thành các bộ phận xạ cho các LED dùng cho đèn định vị thứ hai (54).



- | | | | |
|-------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024961 B | (15) 06/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-02892 | | (85) 05/08/2016 | |
| (22) 10/02/2014 | | (86) PCT/JP2014/053031 | 10/02/2014 |
| | | (87) WO2015/118684 | 13/08/2015 |

(51) **B23B 51/00; B23B 51/02; B23B 35/00**

(73) 1. **KURITAKOKI CO., LTD.** (JP)

19, Kimae-cho, Nishi-ku, Nagoya-shi, Aichi 452-0834, Japan

2. **UTSUNOMIYA SEISAKUSHO CO., LTD.** (JP)

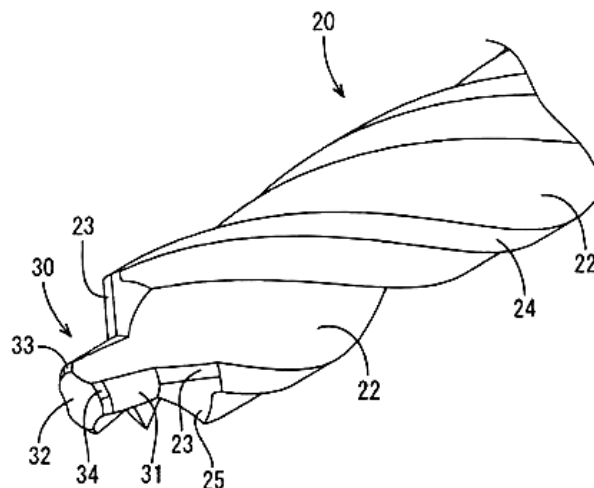
KANO Bldg. 8F, 1-25-1, Nishi-gotanda, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0031, Japan

(72) OGURI Hideki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

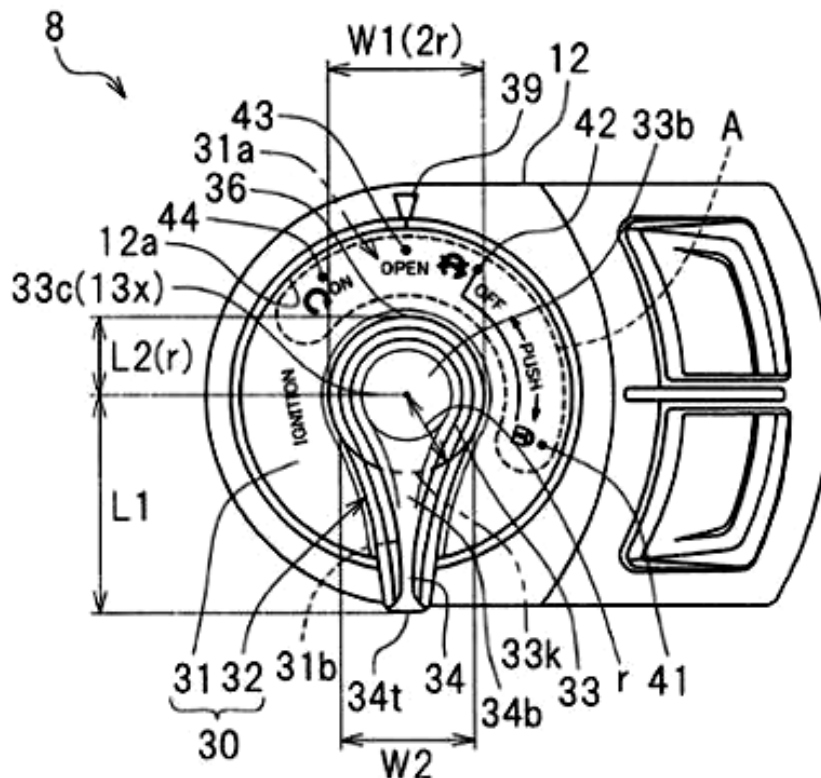
(54) **MŨI KHOAN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHOAN LỠ TRONG CÁC TẮM CHỒNG NHAU BẰNG MŨI KHOAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mũi khoan bao gồm thân (20) và phần trục định hướng (30) nhô ra từ phần đầu xa của thân (20) và có đường kính nhỏ hơn so với thân (20) và phần trục định hướng (30) và thân (20) nằm đồng tâm. Phần trục định hướng (30) bao gồm phần thân chính trục (31), bề mặt phẳng đầu xa (32) nằm ở đầu xa của phần thân chính trục (31), và bề mặt côn đầu xa (23) nằm giữa bề mặt theo chu vi ngoài của phần thân chính trục (31) và bề mặt phẳng đầu xa (32) và có góc đầu xa (β). Thân (20) có số lượng lẻ các rãnh xoắn (22) trên bề mặt theo chu vi ngoài của nó và ba lưỡi cắt chính (23) trên bề mặt côn đầu xa (25). Bề mặt côn đầu xa (25) nằm trong khoảng từ bề mặt theo chu vi ngoài của thân (20) đến phần trục định hướng (30) và có góc đầu xa nhất định (α). Phần trục định hướng (30) có các rãnh xoắn phụ (24) kéo dài liên tục từ các rãnh xoắn tương ứng (22) và các lưỡi cắt phụ (34). Các rãnh xoắn phụ (24) kéo dài từ bề mặt theo chu vi ngoài của phần thân chính trục (31) đến các bề mặt côn tương ứng đầu xa (33). Các lưỡi cắt phụ (34) được tạo ra trên các bề mặt côn tương ứng đầu xa (34). Theo mũi khoan và phương pháp tạo ra lỗ trong các tấm chồng nhau, lỗ có thể được tạo ra trong các tấm chồng nhau hoặc vật liệu dày và số lượng bước gia công cho đến khi thu được đường kính lỗ mong muốn được giảm và thời hạn sử dụng của dụng cụ là dài và độ chính xác gia công cao.

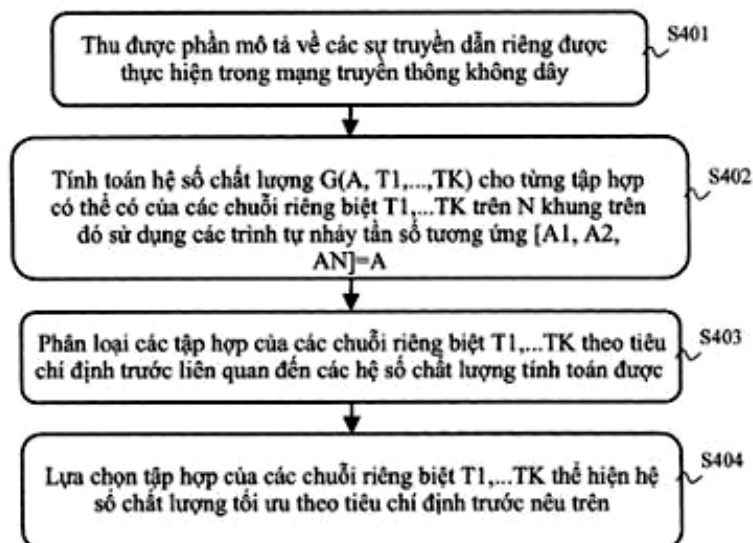


- (11) **1-0024962 B** (15) 06/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2018 358A
 (21) 1-2017-01355
 (22) 12/04/2017
 (30) 2016-114061 08/06/2016 JP
 (51) **B60R 25/24; H01H 25/06; B62K 23/02; B60R 25/021; B62H 5/02**
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Yuko MIURA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **BỘ CHUYỂN MẠCH CHÍNH CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỢC LẮP BỘ CHUYỂN MẠCH NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ chuyển mạch chính (8) gồm bộ điều khiển (30) có thể di chuyển được theo phương dọc trục của bộ phận khoá (13) và có thể quay quanh đường trục (13x) của bộ phận khoá (13). Núm thao tác (32) của bộ điều khiển (30) gồm phần trục (33) được bố trí trên đường trục (13x) và phần cần gạt (34) kéo dài từ phần trục (33) theo hướng thứ nhất vuông góc với phương dọc trục. Kích cỡ (W1) của phần trục (33) dọc theo hướng thứ hai vuông góc với phương dọc trục và hướng thứ nhất lớn hơn so với kích cỡ (W2) của phần cần gạt (34) dọc theo hướng thứ hai.

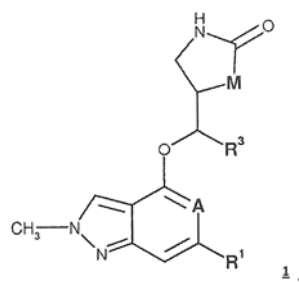


- (11) **1-0024963 B** (15) 06/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2016 344A
- (21) 1-2016-03523 (85) 21/09/2016
- (22) 26/02/2015 (86) PCT/JP2015/056442 26/02/2015
- (30) 14158074.6 06/03/2014 EP (87) WO2015/133556A1 11/09/2015
- (51) **H04W 72/02; H04L 1/18**
- (73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
- (72) BRUNEL, Loic (FR); GRESSET, Nicolas (FR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH CÁC NGUỒN TẦN SỐ VÀ THỜI GIAN TRONG SỐ CÁC NGUỒN TẦN SỐ VÀ THỜI GIAN CỦA MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định các nguồn tần số và thời gian trong số các nguồn tần số và thời gian của mạng truyền thông không dây. Xem xét các chuỗi riêng biệt T_1, \dots, T_K trên các khung liên tục N để thực hiện các sự truyền dẫn riêng K, một nguồn tần số và thời gian được phân phối cho từng sự truyền dẫn riêng cho từng khung. Các nguồn tần số và thời gian có thể được biểu hiện bởi khung lưới với các nguồn thời gian ở một chiều và các nguồn tần số ở chiều còn lại. Thiết bị quản lý: tính toán hệ số chất lượng $G(A, T_1, \dots, T_K)$ cho từng tập hợp có thể có của các chuỗi riêng biệt T_1, \dots, T_K trên các khung liên tục N trên đó sử dụng các chuỗi nhảy tần số tương ứng $[A_1, \dots, A_N] = A$, hệ số chất lượng $G(A, T_1, \dots, T_K)$ là thông số đại diện cho sức mạnh truyền đối với sự nhiễu và/hoặc ồn và/hoặc sự hao hụt đường truyền, và được xác định dưới điều kiện ràng buộc sao cho các chuỗi nhảy tần số A_1, \dots, A_N được xác định trong số tập hợp định trước của các chuỗi nhảy tần số cho phép là tập hợp con của tất cả các chuỗi nguồn tần số và thời gian có thể tạo ra được bởi khung lưới nêu trên; và lựa chọn tập hợp của các chuỗi riêng biệt T_1, \dots, T_K thể hiện hệ số chất lượng tối ưu $G(A, T_1, \dots, T_K)$.

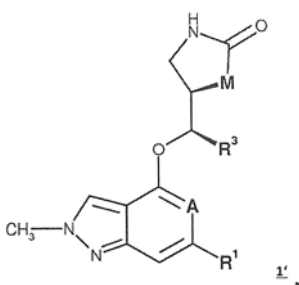


- (11) **1-0024964 B** (15) 06/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/12/2016 345A
 (21) 1-2016-03281 (85) 05/09/2016
 (22) 12/03/2015 (86) PCT/EP2015/055228 12/03/2015
 (30) 61/955,487 19/03/2014 US (87) WO2015/140051 24/09/2015
 (51) **C07D 413/12; A61P 11/06; C07D 513/04; C07D 417/12; C07D 498/04; A61K 31/505**
 (73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
 Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim Am Rhein, Germany
 (72) DAHMANN, Georg (DE); HOFFMANN, Matthias (DE); KLICIC, Jasna (HR);
 LAMB, David James (GB); MCCARTHY, Clive (GB); NAPIER, Spencer (GB);
 PARRISH, Karen (GB); SCOTT, John (GB); SWANTEK FITZGERALD, Jennifer L.
 (US); WALKER, Edward (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL ĐƯỢC THỂ, HỢP CHẤT TRUNG GIAN VÀ
 DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT HETEROARYL ĐƯỢC THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất heteroaryl được thể có công thức 1:



hoặc có công thức 1':



trong đó:

A được chọn từ nhóm bao gồm N và CH,

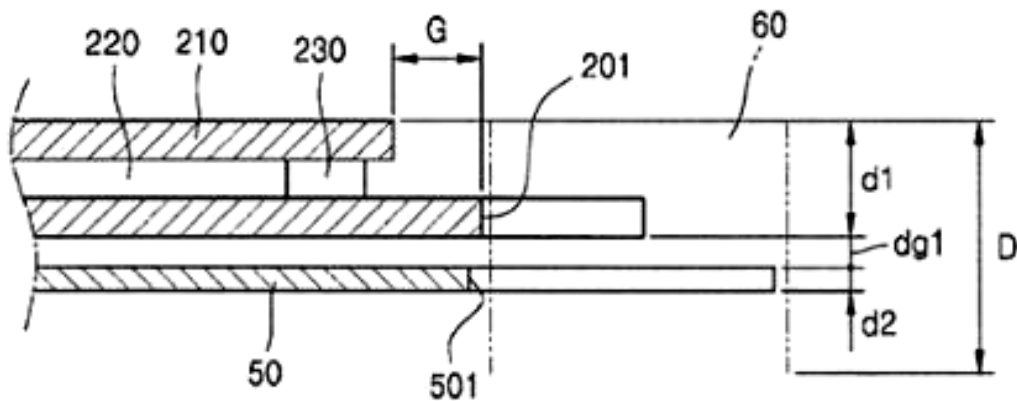
và trong đó:

R¹, M và R³ được xác định theo điểm 1 yêu cầu bảo hộ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các hợp chất nêu trên để điều trị bệnh được chọn từ nhóm bao gồm bệnh hen, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (Chronic Obstructive Pulmonary Disease-COPD), bệnh viêm mũi dị ứng, bệnh viêm da dị ứng, bệnh lupus ban đỏ, bệnh viêm thận lupus và bệnh viêm khớp dạng thấp.

- (11) **1-0024965 B** (15) 06/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/01/2015 322A
- (21) 1-2014-02080 (85) 25/06/2014
- (22) 20/12/2012 (86) PCT/ES2012/070885 20/12/2012
- (30) P 201132052 20/12/2011 ES (87) WO2013/093161 27/06/2013
- (51) **A23L 1/212; A23L 1/308; A23L 2/52; A23L 1/29**
- (73) **CONSEJO SUPERIOR DE INVESTIGACIONES CIENTIFICAS (ES)**
C/Serrano 117, 28006 Madrid, España.
- (72) SAURA CALIXTO, Fulgencio Diego (ES)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) **THÀNH PHẦN CHỐNG OXY HÓA CÓ HÀM LƯỢNG CALO THẤP, QUY TRÌNH THU ĐƯỢC THÀNH PHẦN NÀY VÀ ĐỒ UỐNG CHỨC NĂNG CHỨA THÀNH PHẦN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thành phần chống oxy hóa có hàm lượng calo thấp thu được bởi quy trình bao gồm các bước sau: (a) chọn nguyên liệu ít nhất là một loại trái cây và/hoặc vật liệu thực vật có hàm lượng chất chống oxy hóa cao, lớn hơn 6g/100g chất khô; (b) thu được nước ép và bã ép bằng cách nghiền, vắt và/hoặc ép nguyên liệu này; (c) chiết đường từ bã ép thu được ở bước trước đó để tạo ra bã ép có hàm lượng calo thấp; (d) khử nước bã ép này bằng phương pháp được chọn từ phương pháp sấy khô không khí, sấy khô ở nhiệt độ thấp bằng ứng dụng sấy chân không và/hoặc sấy đông khô; và (e) nghiền bã ép để tạo ra thành phần chống oxy hóa có hàm lượng calo thấp. Tương tự, sáng chế đề cập đến quy trình thu được thành phần này và đồ uống chức năng có chứa thành phần này.

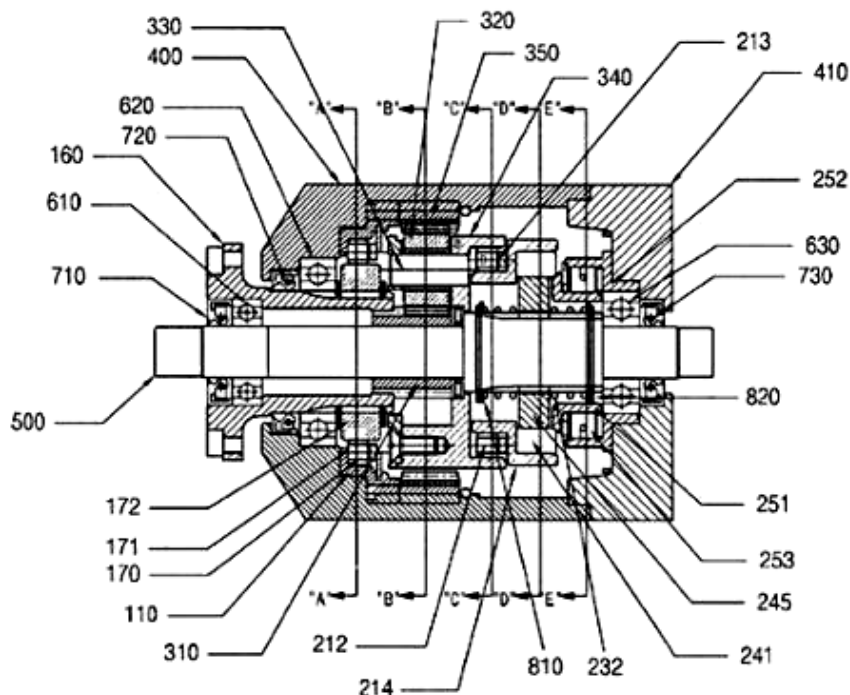
- (11) **1-0024966 B** (15) 06/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2017 354A
(21) 1-2017-01422 (85) 18/04/2017
(22) 03/12/2015 (86) PCT/KR2015/013126 03/12/2015
(30) 10-2014-0183301 18/12/2014 KR (87) WO2016/099053A1 23/06/2016
(51) **G06F 1/16**
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) AHN, Seong-su (KR); LEE, Seog-geun (KR); YUN, Yong-sang (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử bao gồm: môđun hiển thị có ít nhất một phần lắp thứ nhất; bảng mạch in nối điện với môđun hiển thị và có phần lắp thứ hai chồng với ít nhất một số chi tiết của phần lắp thứ nhất; và ít nhất một môđun chức năng, trong đó ít nhất một số chi tiết của ít nhất một môđun chức năng được lắp vào phần lắp thứ nhất và phần lắp thứ hai.



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024967 B | | (15) 06/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/12/2015 | 333A |
| (21) 1-2015-03640 | | (85) 02/10/2015 | |
| (22) 09/07/2013 | | (86) PCT/KR2013/006079 | 09/07/2013 |
| (30) 10-2013-0037979 | 08/04/2013 KR | (87) WO2014/168291 | 16/10/2014 |
| (51) F16H 3/46; F16D 41/06; F16H 3/44; F16D 3/00; F16H 3/00 | | | |
| (73) CM PARTNER INC. (KR)
479-11, Gyeonggidong-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 449-885, Republic of Korea | | | |
| (72) KIM, Geon Joon (KR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) HỘP SỐ TỰ ĐỘNG | | | |

(57) Sáng chế đề xuất hộp số tự động, và cụ thể hơn, hộp số tự động có khả năng thay đổi tốc độ và di chuyển tiến hoặc lùi mà không sử dụng thiết bị bổ sung. Hộp số tự động bao gồm: trục đầu vào được lắp quay được trên trục cố định; vỏ may ơ mà trục đầu vào được lắp vào trong đó; khớp ly hợp thứ nhất, mà một phía của nó được lắp trên trục đầu vào và phía kia được lắp với vỏ may ơ; phần bánh răng hành tinh bao gồm giá mang có bánh răng vệ tinh được ăn khớp giữa vành răng được tạo trên các thành trong của vỏ may ơ và bánh răng trung tâm được tạo trên trục đầu vào; và khớp ly hợp thứ hai, mà một phía của nó được lắp trên phần bánh răng hành tinh và phía kia được lắp trên vỏ may ơ, trong đó khớp ly hợp thứ nhất và khớp ly hợp thứ hai bao gồm các khớp ly hợp một chiều được khóa theo các hướng ngược nhau, và khi vỏ may ơ được quay theo chiều ngược, khớp ly hợp thứ hai được nhả khóa trước khớp ly hợp thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024968 B | | (15) 06/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 26/05/2014 | 314A |
| (21) 1-2013-00219 | | (85) 21/01/2013 | |
| (22) 16/11/2011 | | (86) PCT/JP2011/076425 | 16/11/2011 |
| (30) 2010-258595 | 19/11/2010 | JP (87) WO2012/067154 | 24/05/2012 |

(51) **B65G 45/08**

(73) **SENJU MENTAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

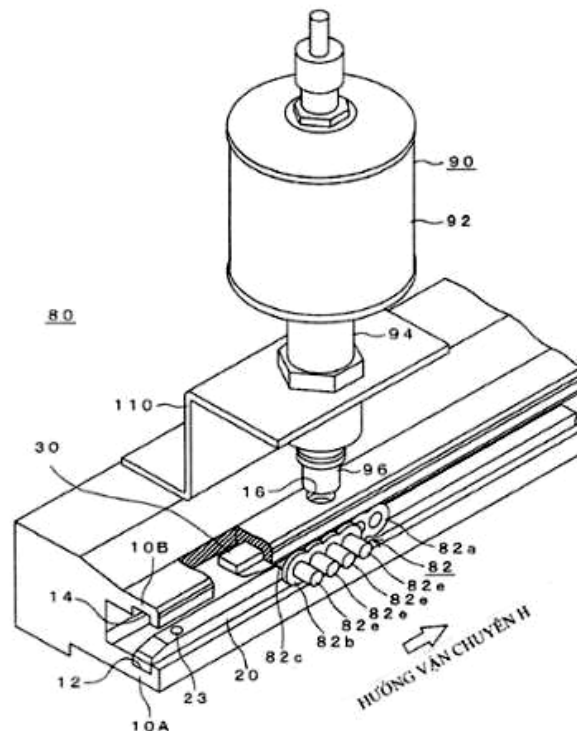
23, Senju-Hashido-Cho, Adachi-Ku, Tokyo 1208555, Japan

(72) HOSOKAWA Kouichiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN CẤP DẦU DÙNG CHO THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cấp dầu dùng cho thiết bị vận chuyển để cấp dầu bôi trơn một cách ổn định đến xích. Thiết bị nóng chảy ngược (100) có xích để vận chuyển băng mạch, đường ray trên (10B) mà xích chuyển động trong đường ray này và bộ phận cấp dầu (90) được tạo ra ở bên trên đường ray trên (10B). Phần rãnh xoi (14) được tạo ra ở phía bề mặt trong của đường ray trên (10B). Chi tiết then bên trên (30) được bố trí giữa phần rãnh xoi (14) và xích (82) để đỡ phần trên của xích (82). Lỗ cấp dầu 16, mà dầu bôi trơn di chuyển qua đó, được tạo ra ở vị trí của đường ray trên (10B) tương ứng với vị trí bên trên chi tiết then bên trên (30). Dầu bôi trơn, được nhỏ giọt từ bộ phận cấp dầu (90), đi qua lỗ cấp dầu (16) của đường ray trên (10B) và được phủ lên bề mặt trên của chi tiết then bên trên (30). Dầu bôi trơn được phủ lên bề mặt trên của chi tiết then bên trên (30) chảy dọc theo bề mặt trên và bề mặt bên của nó và được cấp cho xích (82).



- (11) **1-0024969 B** (15) 06/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2019 373A
- (21) 1-2019-00261 (85) 16/01/2019
- (22) 13/07/2017 (86) PCT/JP2017/025564 13/07/2017
- (30) 2016-141197 19/07/2016 JP (87) WO2018/016416A1 25/01/2018
 2016-141196 19/07/2016 JP
- (51) ***C09J 201/00; C09J 133/00; C09J 175/04; H05K 1/03; C09J 4/00; C09J 4/06; C09J 7/00; C09J 11/06***
- (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) SHITARA Koji (JP); JO Souya (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BĂNG DÍNH NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất dính nhạy áp mà có độ bền bám dính phù hợp và giảm ứng suất ở nhiệt độ cao. Sáng chế cũng đề cập đến băng dính nhạy áp gồm chất dính nhạy áp như vậy. Sáng chế cũng đề cập đến nền màng gồm chất dính nhạy áp như vậy. Sáng chế cũng đề cập đến màng dính nhạy áp mà có độ bền bám dính phù hợp và giảm ứng suất ở nhiệt độ cao. Sáng chế cũng đề cập đến băng dính nhạy áp gồm màng dính nhạy áp như vậy. Sáng chế cũng đề cập đến nền màng gồm màng dính nhạy áp như vậy. Chất dính nhạy áp của sáng chế có độ bền bám dính vào bề mặt của màng polyimit là 1N hoặc lớn hơn, và môđun đàn hồi lưu trữ G' ở 160°C là 1×10^5 Pa hoặc lớn hơn. Màng dính nhạy áp của sáng chế có độ bền bám dính vào bề mặt của màng polyimit là 1N hoặc lớn hơn, môđun đàn hồi lưu trữ G' ở 160°C là 1×10^4 Pa hoặc lớn hơn, và độ dày là 20 μ m hoặc nhỏ hơn.

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0024970 B | | (15) 06/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/08/2014 | 317A |
| (21) 1-2014-01358 | | (85) 25/04/2014 | |
| (22) 27/09/2012 | | (86) PCT/NO2012/050185 | 27/09/2012 |
| (30) 20111316 | 28/09/2011 | NO | (87) WO2013/048259 |
| | | | 04/04/2013 |

(51) *A01K 61/00; A01K 63/00*

(73) **PRELINE FISHFARMING SYSTEM AS (NO)**

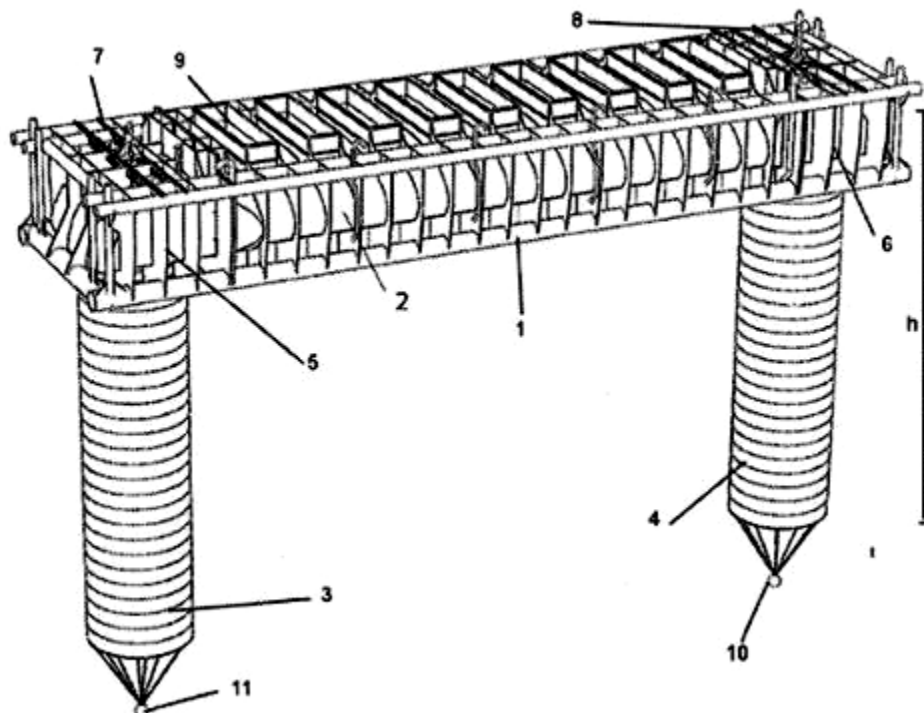
Krabberudkollen 20, N-3960 Stathelle, Norway

(72) MAABØ, Rune (NO)

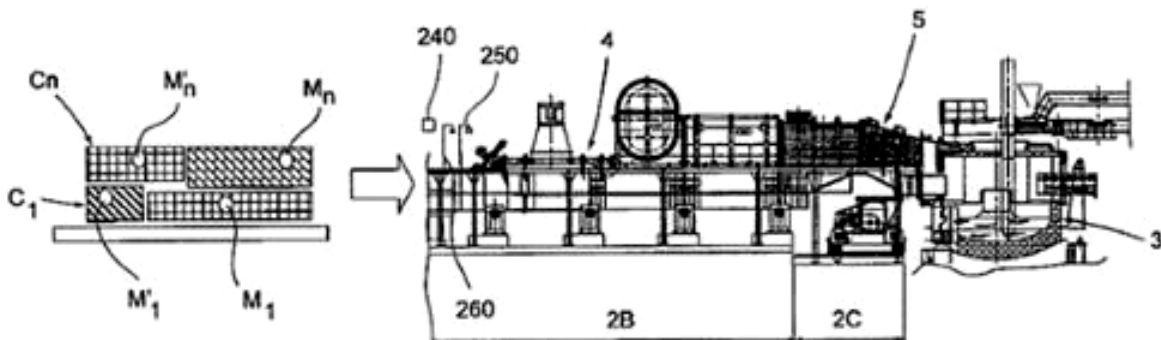
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NUÔI CÁ, NGĂN LƯU TRÚ CỦA NÓ, MÔ ĐUN DÙNG CHO NGĂN LƯU TRÚ NÀY, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NGĂN LƯU TRÚ VÀ PHƯƠNG PHÁP XẢ CẠN THIẾT BỊ NUÔI CÁ**

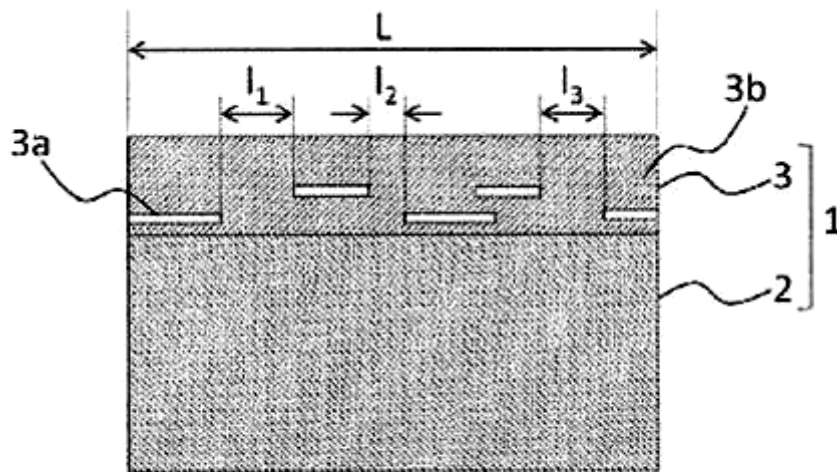
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nuôi cá (1) được làm thích ứng để nổi trên mặt nước tự nhiên. Thiết bị này bao gồm ống nạp (3) gần như thẳng đứng và ống thoát (4) tương ứng lần lượt dùng để nạp nước vào và xả nước ra ở độ sâu nước (h) có chất lượng nước mong muốn. Ngăn lưu trú gần như nằm ngang (30) của cụm chứa (2) có đầu nạp và đầu thoát. Các lưới (7, 8) được bố trí trên các đầu này. Ngoài ra, các đầu này còn được bố trí các đoạn đầu được tạo góc để nối ống nạp (3), ống thoát (4) và ngăn lưu trú (30). Thiết bị này còn có ít nhất một phương tiện để tạo dòng nước qua ngăn lưu trú (30). Sáng chế còn đề cập đến mô đun dùng cho ngăn lưu trú của thiết bị nuôi cá, phương pháp chế tạo ngăn lưu trú (30), việc dùng thiết bị nuôi cá (1) để nuôi cá hồi non, cũng như phương pháp xả cạn thiết bị nuôi cá (1).



- (11) **1-0024971 B** (15) 06/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/06/2013 303A
 (21) 1-2013-00780 (85) 14/03/2013
 (22) 15/08/2011 (86) PCT/IB2011/001899 15/08/2011
 (30) MI2010A001558 18/08/2010 IT (87) WO2012/023029 23/02/2012
 (51) **F27B 3/18; C21C 5/52; F27D 21/00; F27D 13/00; F27D 19/00; B65G 43/08; F27B 3/28**
 (73) **TENOVA S.P.A.** (IT)
 Via Monte Rosa, 93, I-20149 Milano, IT
 (72) ASSANTE, Francesco, Alberto, Maria (IT); GIRELLI, Renato (IT); REALI, Silvio, Maria (IT)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH VÀ THEO DÕI CẤP NGUYÊN LIỆU ĐƯỢC VẬN CHUYỂN BỞI BĂNG TẢI CẤP LIÊN TỤC CỦA Lò LUYỆN KIM, CỤ THỂ LÀ Lò ĐIỆN SẢN XUẤT THÉP**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống điều chỉnh và theo dõi nguyên liệu nạp được vận chuyển bằng băng tải cấp liên tục (2) của lò luyện kim (3), cụ thể là lò điện để sản xuất thép, trong đó băng tải liên tục (2) bao gồm, theo thứ tự bắt đầu từ đầu vào của băng tải đến đầu ra của băng tải, bộ phận nạp tải (2A) của nguyên liệu nạp được cấp vào lò (3), bộ phận làm nóng sơ bộ (2B) của nguyên liệu nạp được nạp tải vào và bộ phận dẫn (2C) vào lò (3) của nguyên liệu nạp được làm nóng sơ bộ và trong đó dọc theo bộ phận nạp tải (2A) có ít nhất là trạm nạp tải thứ nhất (200) của nguyên liệu.



- (11) **1-0024972 B** (15) 06/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2014 316A
 (21) 1-2014-00996 (85) 27/03/2014
 (22) 28/09/2012 (86) PCT/JP2012/075244 28/09/2012
 (30) 2011-217811 30/09/2011 JP (87) WO2013/047836A1 04/04/2013
 (51) **C22C 38/04; C21D 8/02; C22C 38/02; C23C 2/40; C23C 2/06; C23C 2/28; B21B 3/00**
 (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) NOZAKI Takayuki (JP); TAKAHASHI Manabu (JP); FUJITA Nobuhiro (JP);
 AZUMA Masafumi (JP); WAKABAYASHI Chisato (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP MẠ KẼM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm bao gồm tấm thép và lớp mạ trên bề mặt của tấm thép, trong đó tấm thép này bao gồm, dưới dạng thành phần hóa học của thép, tính theo % khối lượng: C: 0,05 đến 0,40%, Si: 0,5 đến 3,0% và Mn: 1,5 đến 3,0%, vi cấu trúc của tấm thép bao gồm ferit, bainit, tính theo tỷ lệ thể tích, 30% mactensit được ram hoặc lớn hơn, và 8% austenit hoặc lớn hơn, và độ bền kéo của tấm thép là 980 MPa hoặc cao hơn, và lớp mạ chứa oxit bao gồm ít nhất một nguyên tố hóa học được chọn từ Si, Mn và Al, và khi được quan sát theo hướng chiều dày tấm, mặt cắt ngang bao gồm tấm thép và lớp mạ, tỷ lệ diện tích chiều của oxit là 10% hoặc lớn hơn.

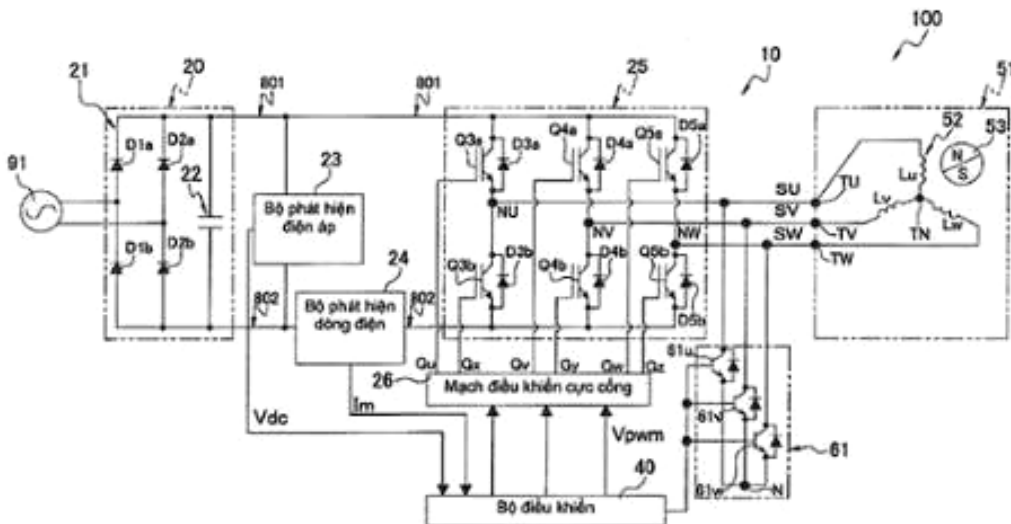


$$A(\%) = \{1 - (l_1 + l_2 + l_3) / L\} \times 100$$

- (11) **1-0024973 B** (15) 06/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2019 376A
- (21) 1-2019-02302 (85) 04/05/2019
- (22) 28/09/2017 (86) PCT/JP2017/035271 28/09/2017
- (30) 2016-199334 07/10/2016 JP (87) WO2018/066450 12/04/2018
- (51) **H01M 4/14; H01M 4/76**
- (73) **HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)**
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan
- (72) Keita SUZUKI (JP); Toshio SHIBAHARA (JP); Kazuya MATSUOKA (JP);
Tomonori TAKEBE (JP); Hisaki TAKEUCHI (JP); Ryo MATSUMOTO (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **ỐNG BỌC, ĐIỆN CỰC LOẠI BỌC, ẮC QUY LƯU TRỮ CHỈ, PHƯƠNG TIỆN
GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN, CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG BỌC,
ĐIỆN CỰC LOẠI BỌC VÀ ẮC QUY LƯU TRỮ CHỈ**
- (57) Ống bọc được sử dụng trong điện cực loại bọc, trong đó tỷ lệ A/B của tổng thể tích lỗ A của lỗ có đường kính lỗ bằng hoặc lớn hơn 10 μm so với tổng thể tích lỗ B của lỗ có đường kính lỗ nhỏ hơn 10 μm là bằng hoặc nhỏ hơn 1,40.

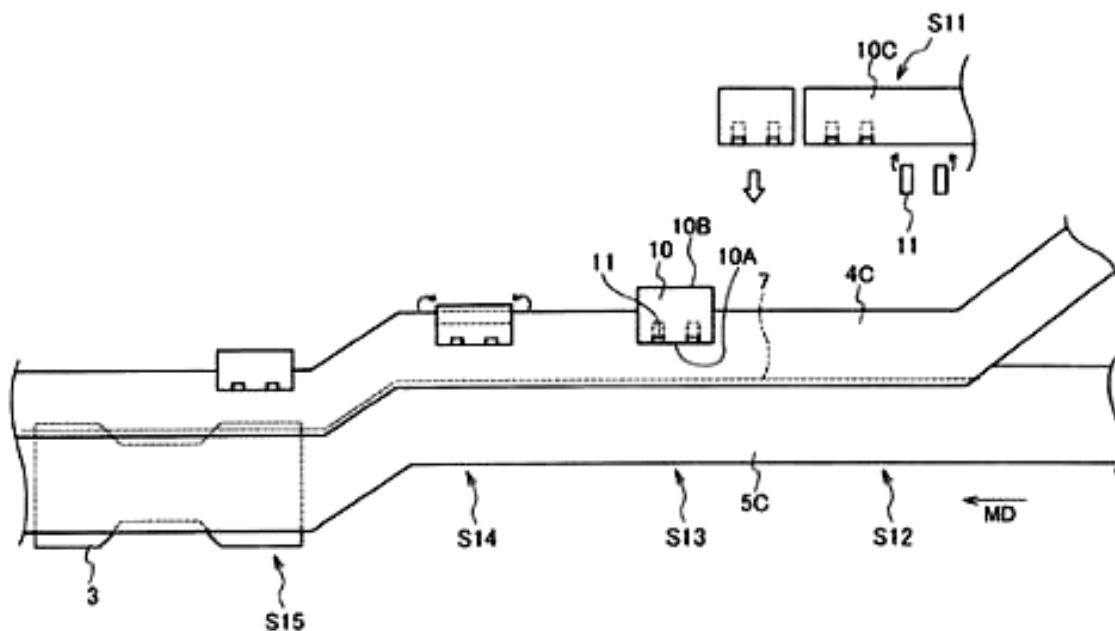
- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0024974 B | | (15) 06/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/07/2019 | 376A |
| (21) 1-2016-02753 | | (85) 25/07/2016 | |
| (22) 24/12/2014 | | (86) PCT/JP2014/084110 | 24/12/2014 |
| (30) 2013-273558 | 27/12/2013 | JP (87) WO2015/098942 | 02/07/2015 |
| | 2013-273560 | 27/12/2013 | JP |
| | 2014-097818 | 09/05/2014 | JP |
| (51) H02M 7/48; H02P 27/06 | | | |
| (73) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP) | | | |
| | Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan | | |
| (72) SATO, Toshiaki (JP); YABUKI, Toshio (JP); TAGUCHI, Yasutaka (JP); HATAKEYAMA, Takayuki (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển động cơ có phương tiện bảo vệ quá áp gọn nhẹ và giá thành thấp để bảo vệ thiết bị khỏi quá áp tức thời. Trong thiết bị điều khiển động cơ (10) này, tranzito (Q3a đến Q5b) ở cả nhánh trên và nhánh dưới được tắt trong trường hợp có quá áp, nhờ đó quá áp này bị chia cho cả hai đầu của mỗi tranzito trong số hai tranzito được mắc nối tiếp, nhờ đó quá áp đặt lên một tranzito được giảm đi khoảng một nửa so với quá áp khi một trong hai phần tử chuyển mạch hoạt động và vì thế các tranzito này có thể được bảo vệ không cho bị phá hủy. Ngoài ra, mặc dù rất có thể là các phần tử chuyển mạch (các điôt từ D3a đến D5b) được bật lên bởi năng lượng của thành phần điện cảm ở động cơ (51) và điện áp cảm ứng của động cơ (51), nhưng động cơ (51) được dừng lại nhanh chóng nhờ sự tác động của bộ hãm điện sau khi các tranzito ở cả nhánh trên và nhánh dưới được tắt, nhờ đó thời gian mà các phần tử chuyển mạch (các điôt) trong trạng thái bật có thể được rút ngắn.



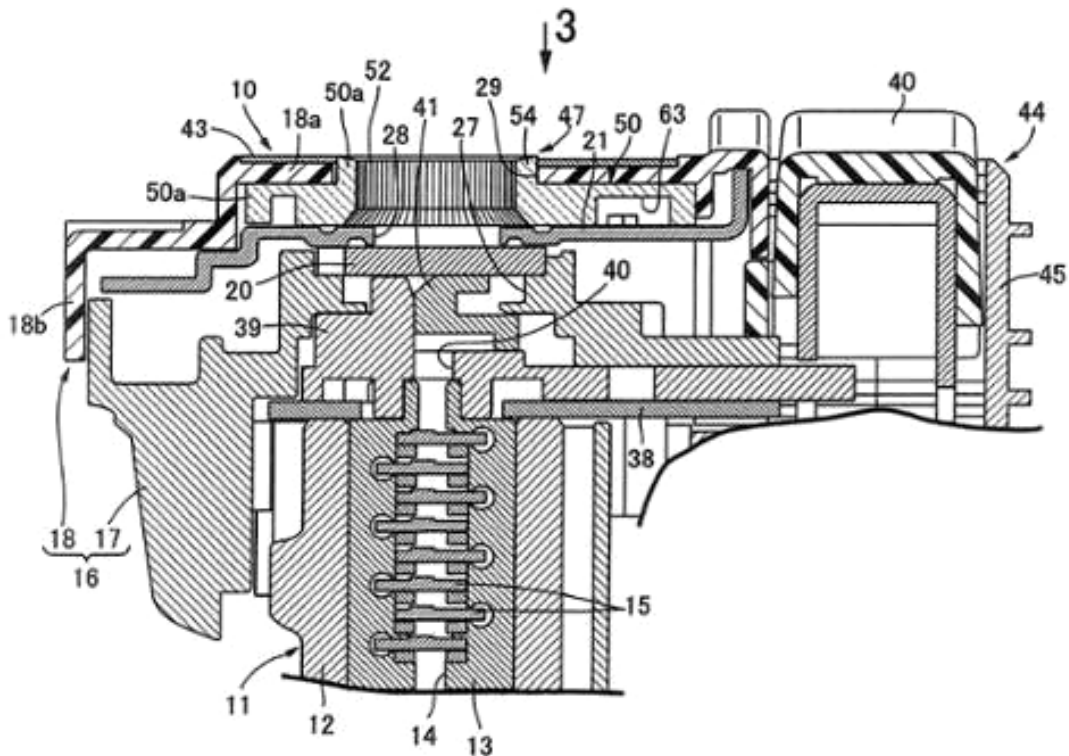
- (11) **1-0024975 B** (15) 06/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2016 335A
 (21) 1-2015-04488 (85) 24/11/2015
 (22) 22/04/2014 (86) PCT/JP2014/061257 22/04/2014
 (30) 2013-096156 01/05/2013 JP (87) WO2014/178305A1 06/11/2014
 (51) **A61F 13/15; A61F 13/56; A61F 13/49**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
 (72) MIZUMOTO, Tomoko (JP); MURAI, Takamasa (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng thẩm hút (1) bao gồm các bước: ghép nối các chi tiết gắn (11) vào mỗi cánh bên (10); ghép nối cánh bên (10) mà các chi tiết gắn (11) được ghép nối vào đó với tấm thân chính (4) tương ứng; gấp cánh bên (10) dọc theo phần đầu của tấm thân chính (4) theo hướng chiều rộng (W); và sau đó hợp nhất tấm thân chính (4) với cánh bên (10) đã gấp và chi tiết thẩm hút (3) với nhau. Theo cách này, có thể giữ các cánh bên (10) ổn định ở trạng thái gấp, ngăn không để các phần cố định (31) giữa các cánh bên (10) và thân chính thẩm hút (2) bị gấp nếp và xoắn, và ngăn không để các cánh bên (10) bị dịch chuyển.



- (11) **1-0024976 B** (15) 07/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2016 344A
- (21) 1-2016-03163 (85) 26/08/2016
- (22) 03/12/2014 (86) PCT/JP2014/081980 03/12/2014
- (30) 2014-016071 30/01/2014 JP (87) WO2015/114940 06/08/2015
- (51) **B60R 25/10; B60R 25/20; B60Q 3/292**
- (73) **KABUSHIKI KAISHA HONDA LOCK (JP)**
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-shi, Miyazaki, Japan
- (72) KUROIWA Takenobu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **XE MÁY**

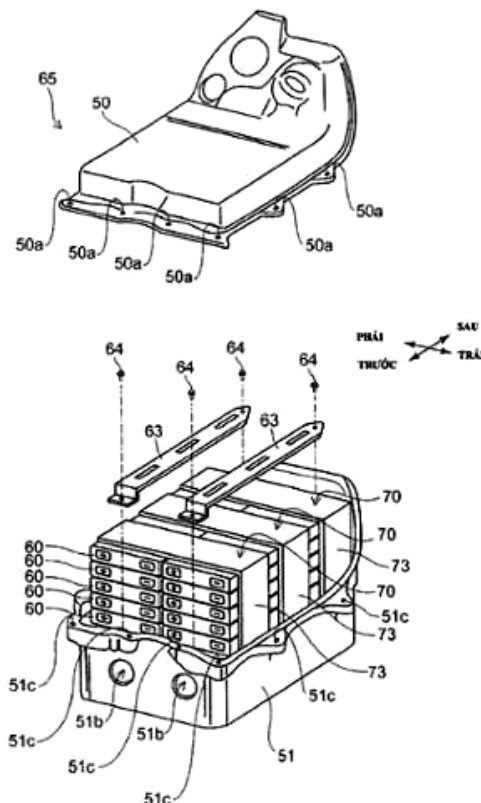
(57) Sáng chế đề cập đến xe máy bao gồm cơ cấu vận hành công tắc khóa điện, cơ cấu này chuyển chế độ chuyển mạch của công tắc khóa điện tương ứng với thao tác cắm chìa khóa cơ vào trong vỏ hoặc tương ứng với việc thao tác phần vận hành, tín hiệu báo động được phát ra khi có việc vận hành trái phép ở trạng thái thiết lập an ninh, trong đó phần chiếu sáng (50b) chiếu sáng phần cấm dùng cho chìa khóa cơ (22) hoặc vùng quanh phần vận hành được bố trí trên cơ cấu vận hành công tắc khóa điện (10), phần chiếu sáng này cho phép trạng thái thiết lập an ninh được hiển thị ngoài trạng thái chiếu sáng bình thường thể hiện phần cấm dùng cho chìa khóa cơ (22) hoặc vị trí của phần vận hành. Kết cấu này cho phép trạng thái thiết lập an ninh được hiển thị trong khi giảm số lượng chi tiết và tăng mức độ tự do về mặt thiết kế.



- | | | | |
|--|------------|-----------------|------|
| (11) 1-0024977 B | | (15) 07/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2013 | 306A |
| (21) 1-2013-00588 | | | |
| (22) 26/02/2013 | | | |
| (30) 2012-060229 | 16/03/2012 | JP | |
| (51) H01M 2/10; H01M 2/12; B60R 16/04 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan | | | |
| (72) Kazunori Kuroda (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) KHỐI ẮC QUY | | | |

(57) Sáng chế đề xuất khối ắc quy có kết cấu ngăn ngừa sự giãn nở của bộ ắc quy, và có thể ngăn ngừa sự tăng kích thước của khối ắc quy hoặc sự tăng số lượng các chi tiết cấu thành.

Khối ắc quy (65) bao gồm vỏ ắc quy dạng hộp (19) đựng trong đó khối ắc quy (70) có dạng khối gần như hình chữ nhật và bao gồm các bộ ắc quy dạng tấm (60) được xếp thành dãy theo hướng thẳng đứng thân xe, vỏ ắc quy được gắn lên thân xe. Khối ắc quy này bao gồm: thân vỏ dạng hộp có đáy (51) tạo ra một phần của vỏ ắc quy (19) và khối ắc quy (70) được đựng trong đó từ phía trên thân xe; và tấm cố định (63) tựa vào mặt trên của khối ắc quy (70). Khối ắc quy (70) được tạo kết cấu để gắn cố định vào thân vỏ (51) nhờ lực ép được tác động lên khối ắc quy (70) từ phía trên thân xe, bằng cách kẹp chặt tấm cố định (63) vào thân vỏ (51).



- (11) 1-0024978 B (15) 07/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2017 349A
(21) 1-2017-00428 (85) 08/02/2017
(22) 28/03/2014 (86) PCT/CN2014/074273 28/03/2014
(87) WO2015/143705 01/10/2015

(51) **H01Q 1/24; H01Q 1/36**

(73) **HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)**

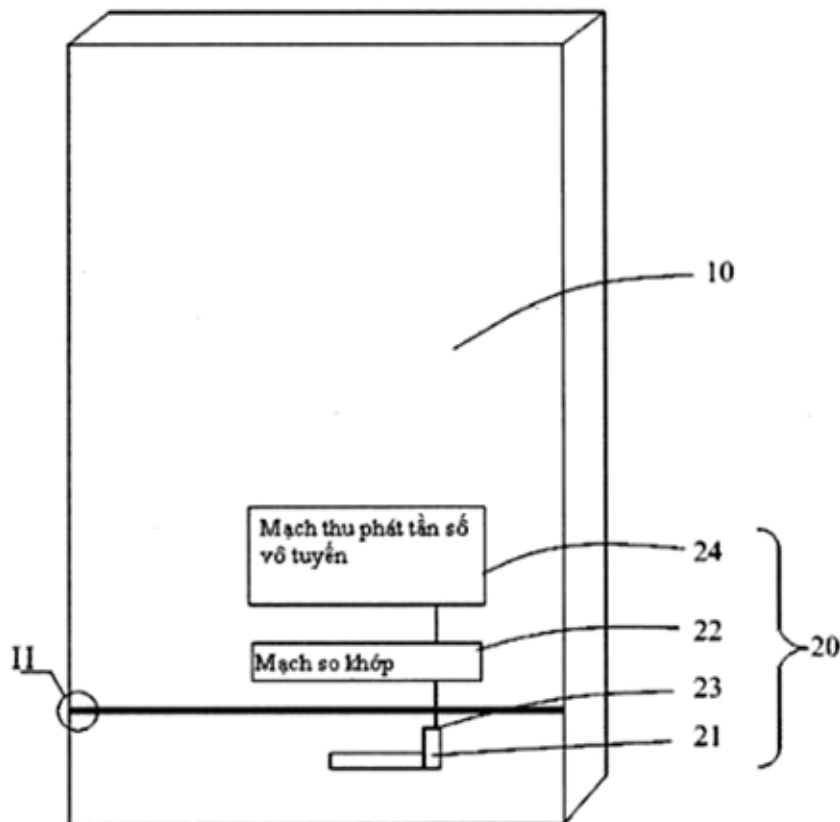
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

(72) WANG, Hongyu (CN); LV, Shuwen (CN); ZHU, Xin (CN); ZHANG, Huimin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất cấu trúc tích hợp của vỏ kim loại và anten của thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử gồm vỏ kim loại và cấu trúc anten, cấu trúc anten gồm thân chính anten, ít nhất một nhóm vi khe nằm trên vỏ kim loại, ít nhất một nhóm vi khe gồm các vi khe, ít nhất một nhóm vi khe phân chia vỏ kim loại để tạo ít nhất một vùng kim loại, và ít nhất một vùng kim loại được nối với thân chính anten để dùng làm thân bức xạ của cấu trúc anten.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024979 B | | (15) 07/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/12/2018 | 369A |
| (21) 1-2018-03432 | | (85) 06/08/2018 | |
| (22) 28/11/2016 | | (86) PCT/JP2016/085086 | 28/11/2016 |
| (30) 2016-061010 | 25/03/2016 JP | (87) WO2017/163486 | 28/09/2017 |

(51) **A63B 69/36**

(73) **GPRO CO., LTD.** (JP)

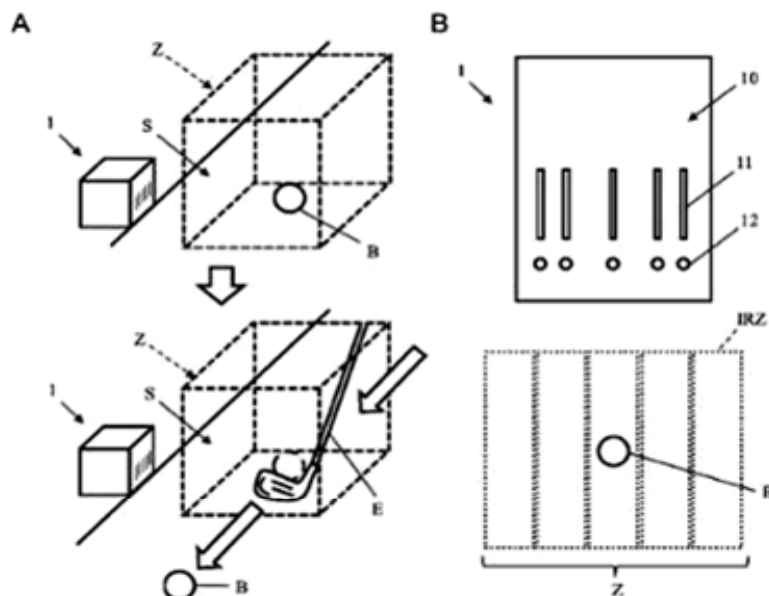
5-14-12 Minamitsukaguchi-cho, Amagasaki-shi, Hyogo, 6610012, Japan

(72) KAWAMOTO Hideaki (JP); Do Viet Manh (VN); Luong Hong Quan (VN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CÚ ĐÁNH BÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN BÓNG ĐÃ ĐƯỢC ĐÁNH**

(57) Bộ phận phát hiện sự tồn tại của bóng (301) xác định vùng hồng ngoại cụ thể -nơi đặt bóng là vùng tồn tại bóng trong nhiều vùng hồng ngoại liền kề nhau. Bộ phận phát hiện sự xuất hiện lần thứ nhất của vật thể (302) xác định vùng hồng ngoại ở phía trước và phía sau liền kề với vùng tồn tại bóng là vùng hồng ngoại dự định xuất hiện vật thể trước và sau, và xác định vật thể đánh bóng có xuất hiện ở vùng nào trong hai vùng hồng ngoại này hay không. Bộ phận phát hiện sự xuất hiện lần thứ hai của vật thể (303) xác định xem sau khi vật thể xuất hiện ở một trong hai vùng dự định xuất hiện vật thể trước hoặc sau, vật thể có xuất hiện ở vùng hồng ngoại còn lại hay không. Bộ phận xác định sự biến mất của bóng (304) xác định liệu bóng đã biến mất trong vùng tồn tại bóng hay chưa khi vật thể đã xuất hiện ở vùng dự định xuất hiện vật thể còn lại. Bộ phận phát hiện cú đánh bóng (305) phát hiện rằng bóng đã được đánh bởi vật thể khi bóng biến mất khỏi vùng tồn tại bóng và truyền đi tín hiệu tri-gơ.



- (11) **1-0024980 B** (15) 07/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2019 376A
- (21) 1-2019-01385 (85) 19/03/2019
- (22) 28/07/2017 (86) PCT/JP2017/027488 28/07/2017
- (30) 2016-165099 25/08/2016 JP (87) WO2018/037833 01/03/2018
- (51) **C12P 13/00; A61K 31/785; A61K 35/742; A61K 8/88; C12R 1/125; A61P 35/00; C12N 1/20; C12N 15/09; A23L 33/10; A61P 3/06**
- (73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
- (72) SAWADA, Kazuhisa (JP); TAMUKAI, Atsuko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT POLY-GAMA-GLUTAMIC VÀ VI KHUẨN HÌNH QUE BACILLUS SUBTILIS**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit poly-gama-glutamic, phương pháp này bao gồm bước cấy vi khuẩn hình que *Bacillus subtilis* được xác định theo số truy cập: NITE BP-02276, số truy cập: NITE BP-02277, số truy cập: NITE BP-02278, số truy cập: NITE BP-02279, số truy cập: NITE BP-02280, hoặc số truy cập: NITE BP-02281. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập tới vi khuẩn hình que *Bacillus subtilis* có khả năng sản xuất axit poly-gama-glutamic trong điều kiện môi trường có nồng độ muối cao.

- (11) **1-0024981 B** (15) 07/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2016-00611 (85) 19/02/2016
 (22) 18/07/2014 (86) PCT/EP2014/065534 18/07/2014
 (30) 13177361.6 22/07/2013 EP (87) WO2015/011055 29/01/2015
 13189255.6 18/10/2013 EP

(51) **H04S 7/00; G10L 19/008**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

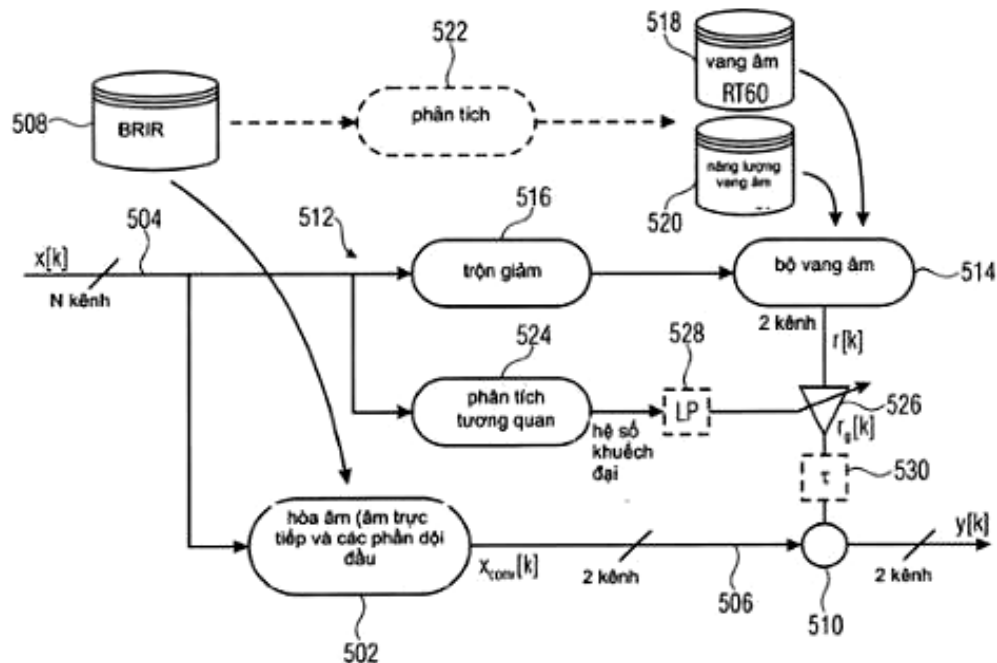
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FUEG, Simone (DE); PLOGSTIES, Jan (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

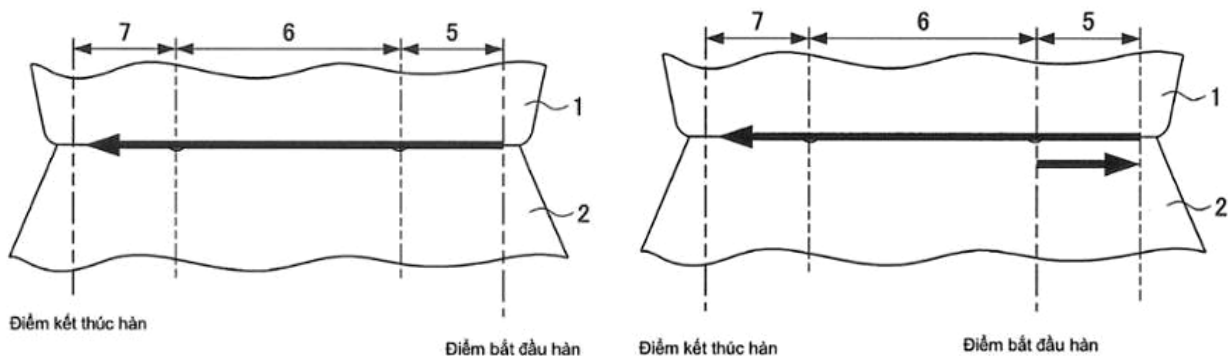
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ PHẬN XỬ LÝ TÍN HIỆU, BỘ TRÌNH ĐIỂN HAI BÊN TAI NGHE, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý tín hiệu âm thanh, bộ phận xử lý tín hiệu, bộ trình diễn hai bên tai nghe, bộ mã hóa âm thanh và bộ giải mã. Phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh (504) phù hợp với đáp ứng xung phòng. Tín hiệu âm thanh (504) được xử lý (502) có phần đầu của đáp ứng xung phòng tách biệt với vang âm cuối của đáp ứng xung phòng, trong đó việc xử lý (514) vang âm cuối bao gồm việc tạo ra tín hiệu vang âm định tỷ lệ, việc định tỷ lệ (526) phụ thuộc vào tín hiệu âm thanh (504). Phần đầu được xử lý (506) của tín hiệu âm thanh (504) và tín hiệu vang âm định tỷ lệ được kết hợp.

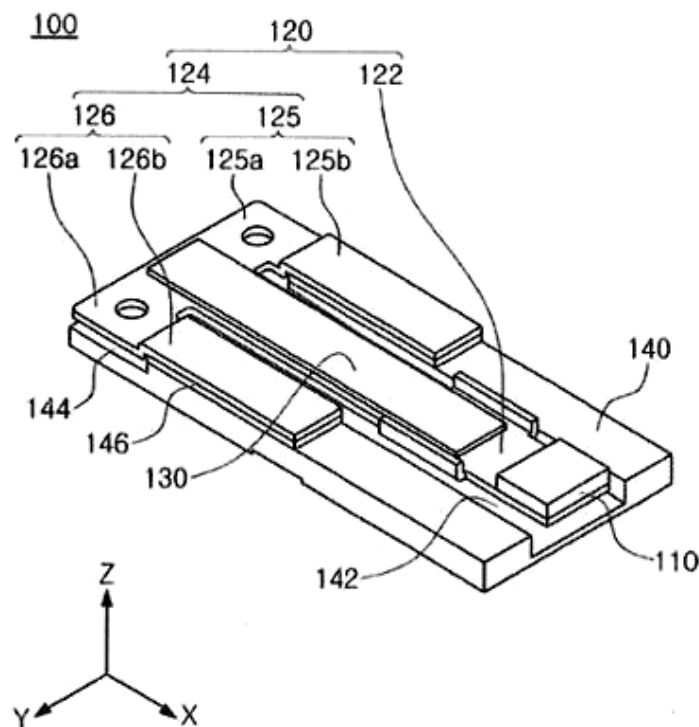


- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024982 B | | (15) 07/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2017 | 354A |
| (21) 1-2017-01992 | | (85) 26/05/2017 | |
| (22) 31/07/2015 | | (86) PCT/JP2015/071744 | 31/07/2015 |
| (30) 2014-240402 | 27/11/2014 | JP (87) WO2016/084423 | 02/06/2016 |
| (51) B23K 9/23; C23C 2/06; C22C 18/04; B23K 9/02 | | | |
| (73) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan | | | |
| (72) NOBUTOKI, Tomokazu (JP); HOSOMI, Kazuaki (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP HÀN HỒ QUANG TẮM THÉP MẠ GÓC ZN | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hàn hồ quang có thể ngăn ngừa sự xuất hiện các rỗ khí trong các phần đầu và phần cuối của tấm thép mạ Zn và giảm bớt tổng tỷ lệ chiếm chỗ của các rỗ khí trong phần được hàn; và đề xuất môi hàn sử dụng phương pháp hàn hồ quang này. Phương pháp hàn hồ quang tấm thép mạ Zn quy định khe hở giữa các tấm nằm trong khoảng từ 0,2mm đến 1,5mm và bao gồm bước thứ nhất để dịch chuyển phương tiện hàn từ điểm bắt đầu hàn ở tốc độ hàn thứ nhất và thực hiện hàn sử dụng lượng cấp nhiệt hàn thứ nhất, bước thứ hai tiếp theo bước thứ nhất để dịch chuyển phương tiện hàn ở tốc độ hàn thứ hai và thực hiện hàn sử dụng lượng cấp nhiệt hàn thứ hai, và bước thứ ba tiếp theo bước thứ hai để dừng chuyển động của phương tiện hàn và thực hiện hàn trong 0,1 giây đến 2 giây ở vị trí dừng đó. Bước thứ nhất bao gồm việc hàn được thực hiện trên chi tiết hàn trong điều kiện trong đó tốc độ hàn thứ nhất nhỏ hơn tốc độ hàn thứ hai và lượng cấp nhiệt hàn thứ nhất lớn hơn lượng cấp nhiệt hàn thứ hai. Trong bước thứ ba, việc hàn được thực hiện ở dòng điện hàn và điện áp hàn thấp hơn dòng điện hàn và điện áp hàn trong bước thứ hai.

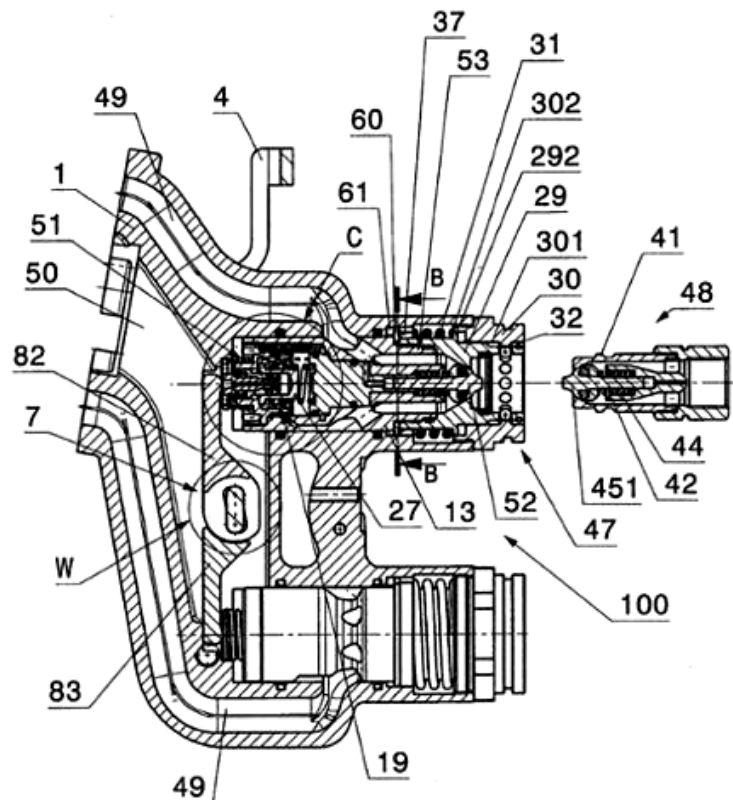


- (11) **1-0024983 B** (15) 07/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-02531
 (22) 08/07/2016
 (30) 10-2015-0113988 12/08/2015 KR
 (51) *H01L 41/04; H03K 5/003; H02M 7/5387*
 (73) **MPLUS CO., LTD.** (KR)
 (Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Republic of Korea
 (72) SON, Yeon Ho (KR); MOON, Dong Su (KR); PARK, Kyung Su (KR); CHOI, Joon (KR); PARK, Jung Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG BỘ DẪN ĐỘNG ÁP ĐIỆN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dẫn động bộ dẫn động áp điện, bao gồm phát hiện cường độ dòng điện tiêu thụ bằng cách quét từng thang tần số của tín hiệu dẫn động bộ dẫn động để dẫn động bộ dẫn động áp điện được rung tương ứng với chế độ rung thứ nhất và thứ hai từ tần số tham chiếu thứ nhất và xác định tần số mà tại đó cường độ dòng điện tiêu thụ được làm lệch thành tần số cộng hưởng thứ nhất, phát hiện cường độ dòng điện tiêu thụ bằng cách quét từng thang tần số của tín hiệu dẫn động bộ dẫn động từ tần số tham chiếu thứ hai và xác định tần số tại đó cường độ dòng điện tiêu thụ được làm lệch thành tần số cộng hưởng thứ hai, và phát ra tín hiệu dẫn động bộ dẫn động tương ứng với tần số cộng hưởng thứ nhất và tần số cộng hưởng thứ hai.

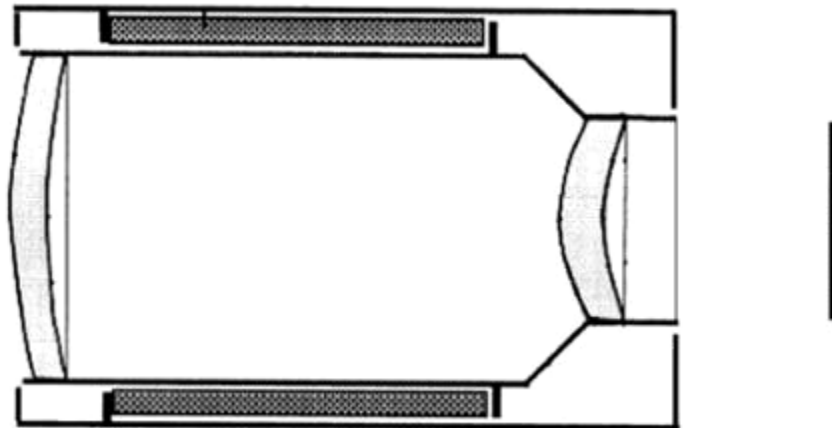


- (11) **1-0024984 B** (15) 07/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2016 344A
 (21) 1-2016-02118 (85) 10/06/2016
 (22) 10/11/2014 (86) PCT/IB2014/065922 10/11/2014
 (30) MI2013A001864 11/11/2013 IT (87) WO2015/068141A2 14/05/2015
 (51) **F16L 37/23; F16L 37/56; F16L 37/32**
 (73) **STUCCHI S.P.A. (IT)**
 Via Galileo Gaililei, 1 - 24053 Brignano Gera D'adda (BG) - Italy
 (72) ALLEVI Matteo (IT); STUCCHI Giovanni (IT); GATTI Gianmarco (IT); TIVELLI Sergio (IT)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)
 (54) **BỘ KHỚP NỐI TRUYỀN CHẤT LỎNG VỚI KHOANG SAU ĐƯỢC CẤP BỞI ỐNG XIÊN**

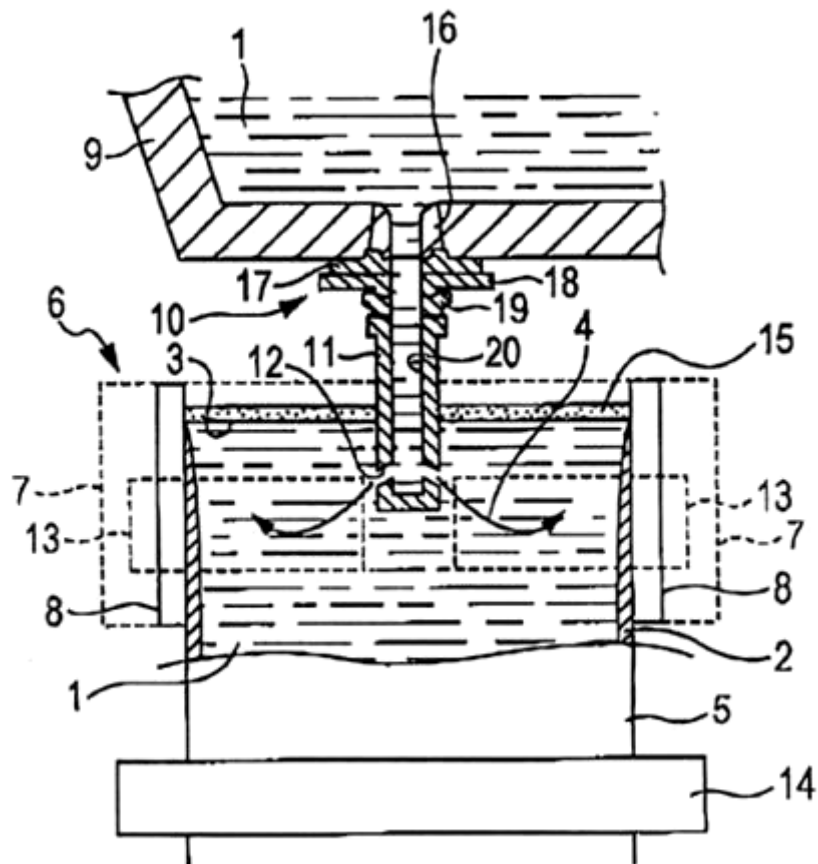
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ khớp nối truyền chất lỏng (100) bao gồm khớp cái (47) được gài vào trong đoạn cấp thủy lực (1), và khớp đực (48), mà có thể được nối khớp với khớp cái (47) nêu trên, đoạn (1) nêu trên bao gồm ít nhất một đường thủy lực (49) và đường thoát (50), và cần (4) được tạo ra liền khối với cam (7) được làm thích ứng để giải phóng áp suất từ buồng (54) bên trong khớp cái (47) và được làm thích ứng để nhả khớp đực (48) từ khớp cái (47), khớp cái (47) nêu trên bao gồm van giảm áp (51), mà làm cho buồng (54) nêu trên vào kết nối với đường thoát (50).



- (11) **1-0024985 B** (15) 07/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/10/2018 367A
(21) 1-2018-03322
(22) 27/07/2018
(51) **G02B 13/14**
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
(72) **VŨ VĂN TUẤN (VN); QUẾ ĐẠI CƯỜNG (VN); ĐẶNG XUÂN DU (VN)**
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(54) **CƠ CẤU ỐNG KÍNH HỒNG NGOẠI BÙ NHIỆT QUANG - CƠ THỤ ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề xuất bản thiết kế cơ cấu ống kính bù nhiệt quang-cơ thụ động. Ống kính hoạt động trong dải bước sóng 8-12 μm , có kết cấu gọn nhẹ, có khả năng thuận tiện cho việc tích hợp trên các sản phẩm cầm tay, có thể hoạt động tốt trong dải nhiệt độ môi trường biến thiên lớn từ -10°C đến 65°C . Ống kính được thiết kế bao gồm hai hệ cơ cấu: cơ cấu quang học và cơ cấu cơ học; trong đó, cơ cấu quang học gồm hai thấu kính, cơ cấu cơ học gồm vỏ ngoài, vỏ trong, côn và hoặc trụ bù nhiệt.

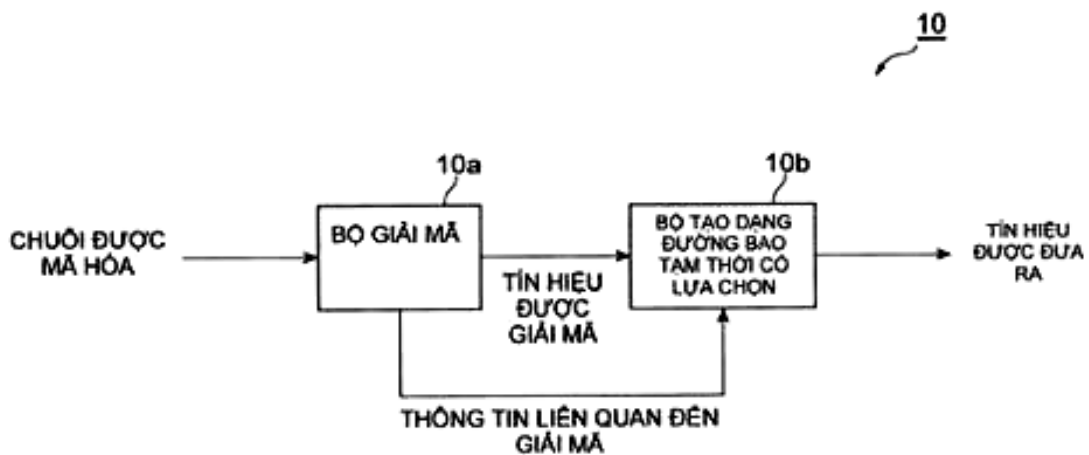


- (11) **1-0024986 B** (15) 07/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/06/2014 315A
 (21) 1-2012-03578
 (22) 29/11/2012
 (51) **B22D 11/00**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) MURAI, Takeshi (JP); MIKI, Yuji (JP); KUBOTA, Jun (JP); KONDO, Tsuneo (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH DÒNG THÉP NÓNG CHẢY TRONG KHUÔN CỦA THIẾT BỊ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẮM PHÔI ĐÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều chỉnh dòng thép nóng chảy trong khuôn đúc của thiết bị đúc liên tục tấm phôi bằng cách áp dụng từ trường dịch chuyển cho thép nóng chảy trong khuôn đúc. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra tấm phôi đúc một cách liên tục, tấm phôi đúc này chỉ bao gồm một lượng nhỏ tạp chất trong lớp bề mặt của nó và tấm phôi này có chất lượng tốt bằng cách điều chỉnh dòng thép nóng chảy trong khuôn đúc.



- (11) **1-0024987 B** (15) 07/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2017 346A
 (21) 1-2016-03934 (85) 18/10/2016
 (22) 20/03/2015 (86) PCT/JP2015/058608 20/03/2015
 (30) 2014-060650 24/03/2014 JP (87) WO2015/146860A1 01/10/2015
 (51) **G10L 19/02; G10L 19/00**
 (73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
 (72) KIKUIRI Kei (JP); YAMAGUCHI Atsushi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ AUDIO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ AUDIO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã audio và phương pháp giải mã audio để làm giảm biến dạng thành phần dải tần được mã hóa với số lượng nhỏ các bit trong miền thời gian và nâng cao chất lượng audio. Thiết bị giải mã audio (10) giải mã tín hiệu audio được mã hóa và đưa ra tín hiệu audio. Bộ giải mã (10a) giải mã chuỗi được mã hóa chứa tín hiệu audio được mã hóa và thu nhận tín hiệu được giải mã. Bộ tạo dạng đường bao tạm thời có lựa chọn (10b) tạo dạng đường bao tạm thời của tín hiệu được giải mã trong dải tần trên cơ sở thông tin liên quan đến giải mã có liên quan đến việc giải mã của chuỗi được mã hóa.



- | | | | |
|-------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0024988 B | | (15) 07/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 26/06/2017 | 351A |
| (21) 1-2017-00934 | | (85) 16/03/2017 | |
| (22) 28/09/2015 | | (86) PCT/JP2015/077298 | 28/09/2015 |
| (30) 2014-199333 | 29/09/2014 | JP (87) WO2016/052395A1 | 07/04/2016 |

(51) *F02F 1/24; F01L 1/04*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

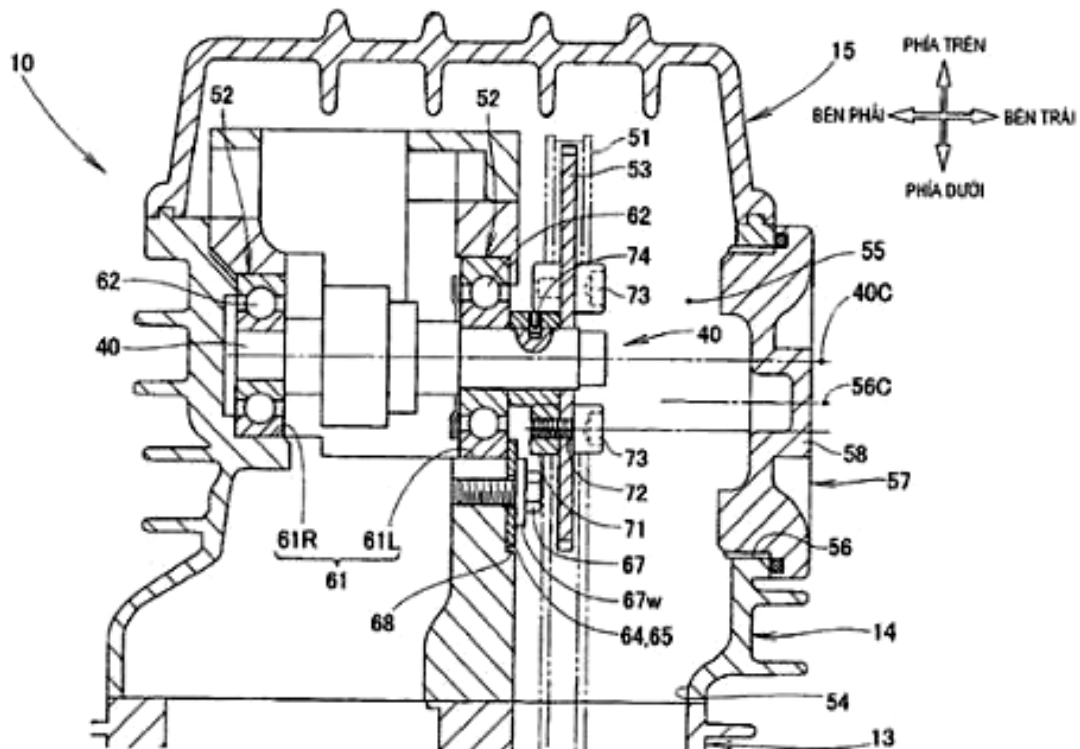
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

(72) Hidetoshi WAKASA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG KIỂU OHC**

- (57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong kiểu OHC (10) có ổ đỡ trục cam (62) được giữ trong lỗ đỡ trục cam (61) trong đầu xi lanh (14), và trục cam (40) được giữ bởi ổ đỡ trục cam (62), trong đó phần miệng lỗ (56) mở theo hướng dọc trục của trục cam (40) được tạo ra, và phần miệng lỗ (56) được che bởi nắp đậy (57). Chi tiết giữ cố định (64) để chặn ổ đỡ trục cam (62) được bố trí trong vùng lân cận ổ đỡ trục cam (62), và trục cam (40) được bố trí theo hướng mà đường trục (40C) của trục cam (40) nằm cách xa buồng đốt so với đường trục (56C) của phần miệng lỗ (56).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0024989 B | | (15) 07/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2015 | 330A |
| (21) 1-2015-02048 | | (85) 09/06/2015 | |
| (22) 20/12/2013 | | (86) PCT/EP2013/077604 | 20/12/2013 |
| (30) 12198957.8 | 21/12/2012 | EP | (87) WO2014/096317 |
| | | | 26/06/2014 |

(51) **A24F 47/00**

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

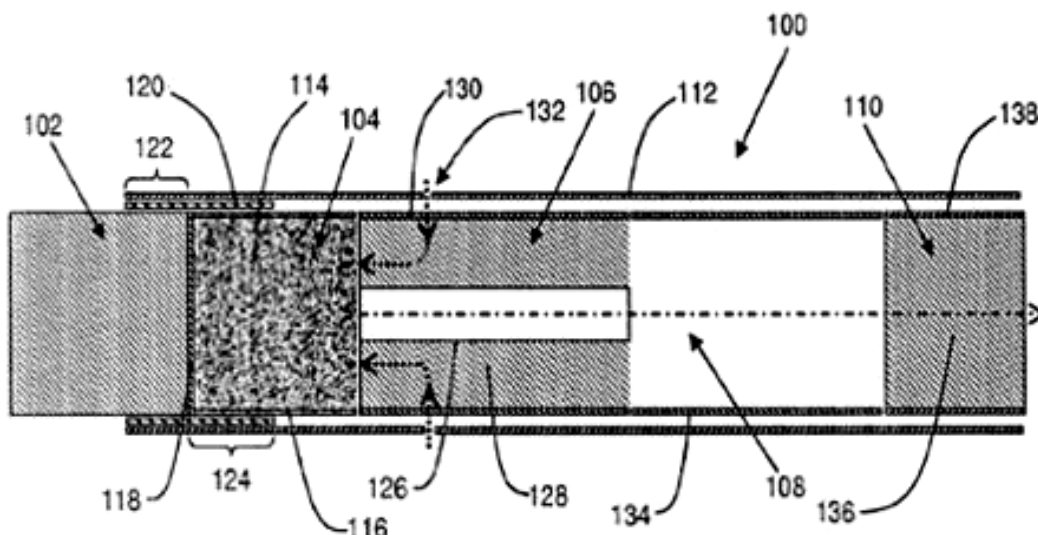
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, (CH)

(72) MIRONOV, Oleg (CH); SANNA, Daniele (IT); LAVANCHY, Frederic (CH); ROUDIER, Stephane (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG HÚT THUỐC BAO GỒM BỘ PHẬN ĐỊNH HƯỚNG DÒNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng hút thuốc (100) có đầu miệng và đầu xa. Vật dụng hút thuốc này bao gồm: nguồn nhiệt (102); nền tạo sol khí (104); bộ phận định hướng dòng khí (106) bao gồm đoạn thấm khí (128) ở phía sau nền tạo sol khí, bộ phận định hướng dòng khí tạo thành đường dẫn dòng khí; và ít nhất một đầu vào không khí (132) để hút không khí vào trong đoạn thấm khí. Đường dẫn dòng khí bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai, phần thứ nhất của đường dẫn dòng khí kéo dài từ ít nhất một đầu vào không khí về phía nền tạo sol khí, và phần thứ hai của đường dẫn dòng khí kéo dài từ nền tạo sol khí về phía đầu miệng của vật dụng hút thuốc.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0024990 B | | (15) 07/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2016-00542 | | (85) 16/02/2016 | |
| (22) 25/02/2015 | | (86) PCT/JP2015/055320 | 25/02/2015 |
| (30) 2014-133552 | 30/06/2014 JP | (87) WO2016/002250A1 | 07/01/2016 |

(51) **A01G 7/00; A01G 27/00**

(73) **FARM LAND CO., LTD. (JP)**

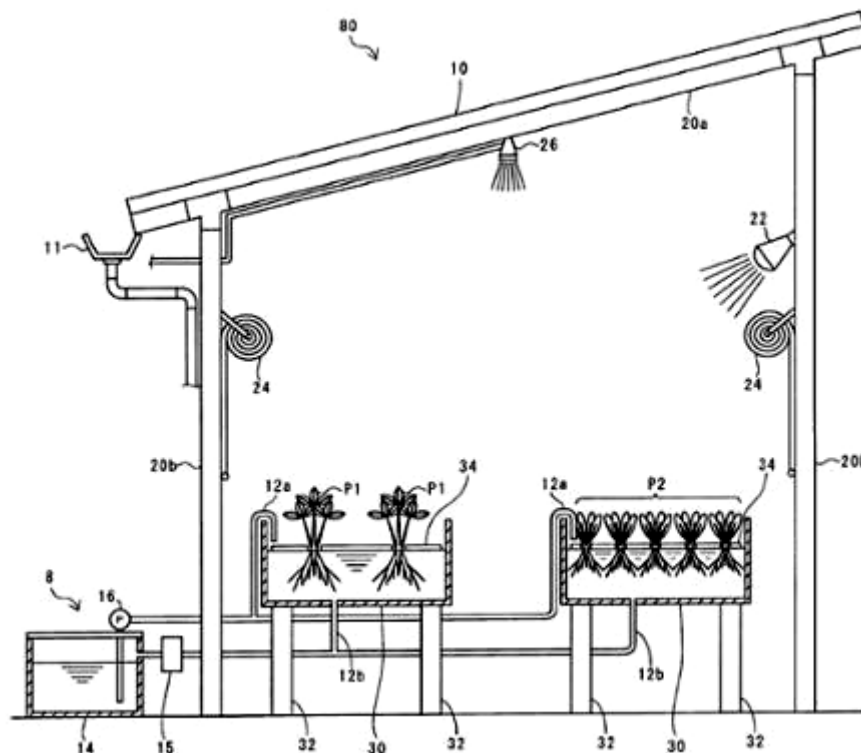
1-1-1, Tonya-machi, Maebashi-shi, Gunma 3710855, Japan

(72) IWAI Masayuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG THỦY CANH TRÊN GIÀN CAO CÓ TẮM PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thủy canh trên giàn cao có tấm pin năng lượng mặt trời vừa sử dụng hiệu quả không gian phía dưới tấm pin năng lượng mặt trời, vừa đảm bảo được môi trường trồng cây ổn định dưới tấm pin năng lượng mặt trời. Hệ thống thủy canh có tấm pin năng lượng mặt trời được đề xuất ở đây sẽ được lắp đặt bồn trồng cây (30) nằm dưới tấm pin năng lượng mặt trời (10) và nuôi cây trồng (P1, P2) thông qua dung dịch dinh dưỡng. Do đó, có thể sử dụng hiệu quả không gian phía dưới tấm pin năng lượng mặt trời (10). Hơn nữa, hệ thống thủy canh có tấm pin năng lượng mặt trời (80) áp dụng phương thức trồng cây (P1, P2) thông qua dung dịch dinh dưỡng, do đó, có thể nuôi trồng cây (P1, P2) một cách vừa ổn định, vừa hiệu quả. Tiếp đó, việc đặt bồn trồng cây ở độ cao nhất định so với mặt đất giúp giảm nhẹ gánh nặng cho người lao động và nâng cao năng suất cây trồng (P1, P2).



- (11) **1-0024991 B** (15) 07/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2015 329A
(21) 1-2014-01221 (85) 15/04/2014
(22) 29/10/2013 (86) PCT/KR2013/009673 29/10/2013
(30) 10-2012-0130821 19/11/2012 KR (87) WO2014/077528A1 22/05/2014

(51) **G02B 27/22; G03B 35/20**

(73) **CJ CGV CO., LTD. (KR)**

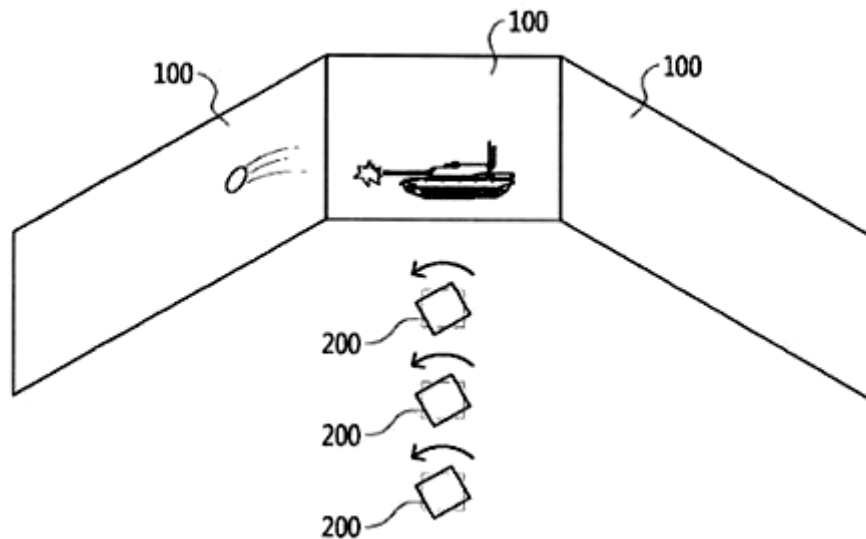
10th, 434, World cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul 121-835, Korea

(72) KIM, Hwan Chul (KR); KANG, Su Ryeon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

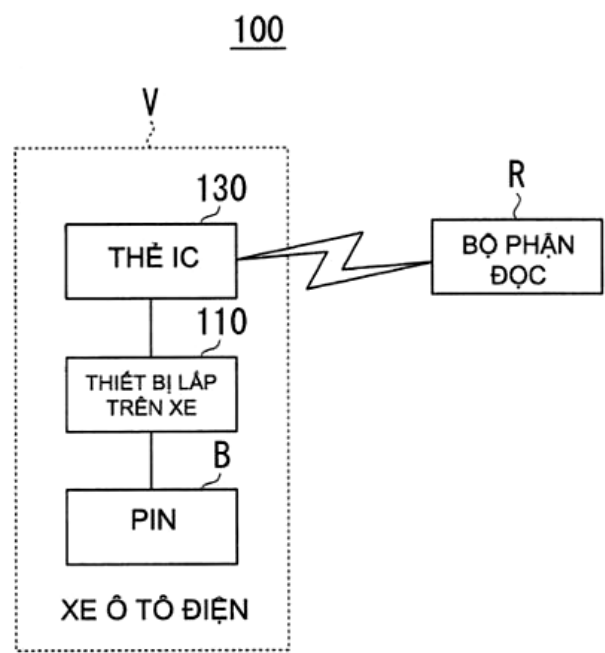
(54) **HỆ THỐNG ĐA CHIỀU BAO GỒM CÁC CHỖ NGỒI KHÁN GIẢ THAY ĐỔI ĐƯỢC HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đa chiều bao gồm các chỗ ngồi khán giả thay đổi được hướng, và hệ thống đa chiều bao gồm nhiều bề mặt chiếu được lắp đặt trong một rạp hát; và chỗ ngồi khán giả có hướng được thay đổi theo các hình ảnh được chiếu lên nhiều bề mặt chiếu.



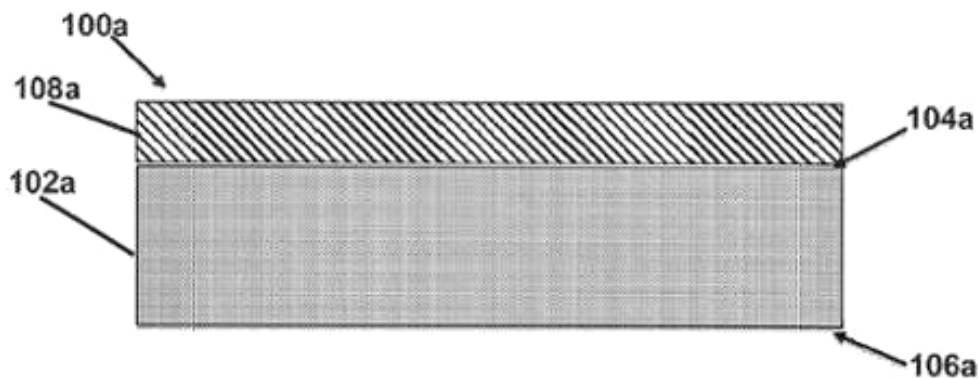
- (11) **1-0024992 B** (15) 07/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2015 324A
- (21) 1-2014-02044 (85) 20/06/2014
- (22) 25/12/2012 (86) PCT/JP2012/083457 25/12/2012
- (30) 2011-283643 26/12/2011 JP (87) WO2013/099860 04/07/2013
- (51) **G06K 17/00; B60R 16/02; B60R 16/023**
- (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD.** (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan
- (72) Saku IEUJI (JP); Yoshifumi HAYAKAWA (JP); Hisaji TAKEUCHI (JP); Nobuyuki OWARI (JP); Masato KATO (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN VÀ NHẬN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ LẮP TRÊN XE THỰC HIỆN XỬ LÝ THÔNG TIN VỀ XE, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền và nhận dữ liệu, phương pháp truyền và nhận dữ liệu, thiết bị lắp trên xe và vật ghi. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất thiết bị lắp trên xe (110) được tạo cấu hình để thực hiện việc xử lý thông tin, và thẻ IC (Integrated Circuit - mạch tích hợp) (130) được tạo cấu hình để nhận dữ liệu từ thiết bị lắp trên xe (110) và lưu giữ dữ liệu nhận được trong trường hợp thẻ IC (130) được kích hoạt bằng cách nhận điện năng được cung cấp từ thiết bị xử lý thông tin, truyền và nhận dữ liệu vào và ra khỏi bộ phận đọc R và lưu giữ dữ liệu nhận được trong trường hợp khi thẻ IC (130) được kích hoạt bằng cách nhận sóng điện được truyền từ bộ phận đọc R. Thiết bị lắp trên xe (110) còn bao gồm bộ phận truyền được tạo cấu hình để truyền dữ liệu đến thẻ IC (130), dữ liệu biểu thị thông tin được tham chiếu đến trong trường hợp khi thiết bị lắp trên xe (110) không được kích hoạt.



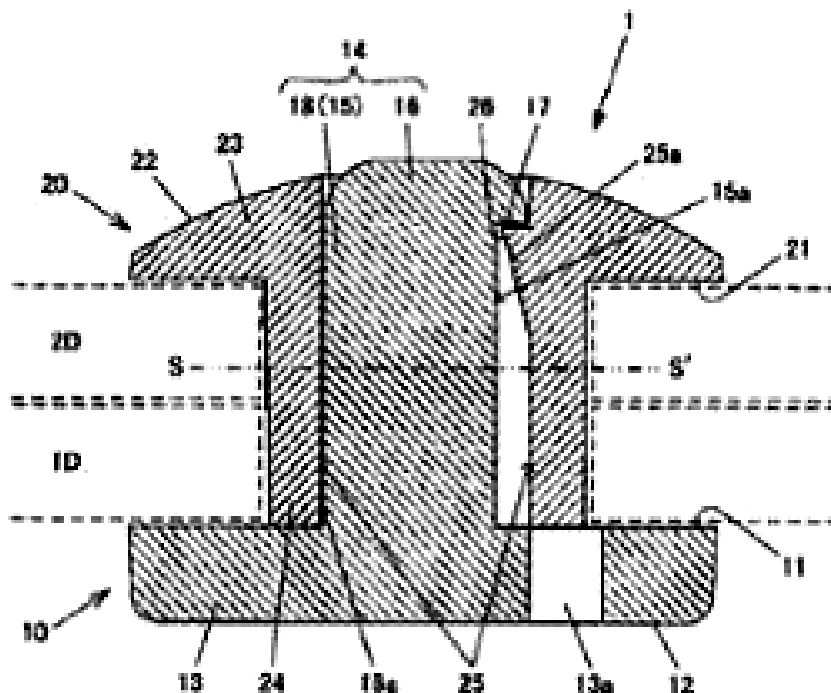
- (11) **1-0024993 B** (15) 07/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2017 350A
(21) 1-2017-01267 (85) 04/04/2017
(22) 11/09/2015 (86) PCT/US2015/049798 11/09/2015
(30) 62/049,644 12/09/2014 US (87) WO2016/040871 17/03/2016
(51) *D06M 17/00; A41D 13/00*
(73) **COLUMBIA SPORTSWEAR NORTH AMERICA, INC. (US)**
14375 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America
(72) BLACKFORD, Michael "Woody", E. (CA); MERGY, Jeffrey, Thomas (US);
GATES, Craig, M. (US); SKANKEY, Wayne, Alan (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **VẢI CHỐNG THẨM NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM
CHỐNG THẨM NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề xuất vải chống thấm nước bao gồm vải nền có bề mặt hướng vào cơ thể và bề mặt hướng ra ngoài, và lớp chắn chống thấm, kỵ nước được bố trí trên bề mặt hướng ra ngoài của vải nền, đường may qua vải chống thấm nước, và băng chống thấm nước được bố trí trên bề mặt hướng ra ngoài của lớp chắn chống thấm, kỵ nước và được chỉnh cho thẳng để làm kín đường may ngăn nước ngấm vào. Vải nền có thể là vải thấm hút hoặc có thể được xử lý với hợp chất tăng cường thấm hút, và lớp chắn chống thấm, kỵ nước có thể bao gồm polyme dẻo, polyuretan, polyetylen, và/hoặc polytetrafloetylen. Vải chống thấm nước còn có thể bao gồm lớp phủ chống mài mòn và/hoặc chất chống thấm nước bền (durable water repellent - DWR) được bố trí trên bề mặt hướng ra ngoài của lớp chắn chống thấm, kỵ nước, và một hoặc cả hai lớp phủ chống mài mòn và/hoặc chất DWR có thể là không liên tục. Sáng chế còn đề xuất phương pháp chế tạo vải chống thấm nước.



- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0024994 B | | (15) 07/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/07/2018 | 364A |
| (21) 1-2017-04545 | | (85) 15/11/2017 | |
| (22) 10/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/073576 | 10/08/2016 |
| (30) 2015-204286 | 16/10/2015 | JP (87) WO2017/064912 | 20/04/2017 |
| (51) F16B 21/06; A44B 17/00; F16B 19/10 | | | |
| (73) NAX CO., LTD. (JP) | | | |
| | 3-9-7 Kyomachibori, Nishi-ku, Osaka-city, Osaka 550-0003, Japan | | |
| (72) MURAI Yuki (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) BỘ PHẬN KẸP CHẶT | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kẹp chặt mà trong đó việc tháo ra là không thể và thân có chốt cắm được ngăn không cho quay tương đối với thân có lỗ lắp sau khi được gắn cố định. Thân có chốt cắm (10) được tạo ra có các đoạn bậc quay xuống dưới (17) và các thành dẫn hướng bên (18). Thân có lỗ lắp (20) tạo ra các đoạn bậc quay lên trên (26) và các rãnh tách (28). Khi gài thân có chốt cắm (10) vào trong thân có lỗ lắp (20) với các thành dẫn hướng bên (18) và các rãnh tách (28), các đoạn bậc quay xuống dưới (17) và lên trên (26) gài khớp tương ứng vào chúng, trong khi thân có chốt cắm (10) được ngăn không cho quay. Khi gài thân có chốt cắm (10) vào trong thân có lỗ lắp (20) với các thành dẫn hướng bên (18) và các rãnh tách (28) được dịch chuyển nằm cách xa nhau, trạng thái cố định tạm thời thu được mà trong đó các đoạn bậc quay lên trên (26) ép tỳ vào các thành dẫn hướng bên (18).



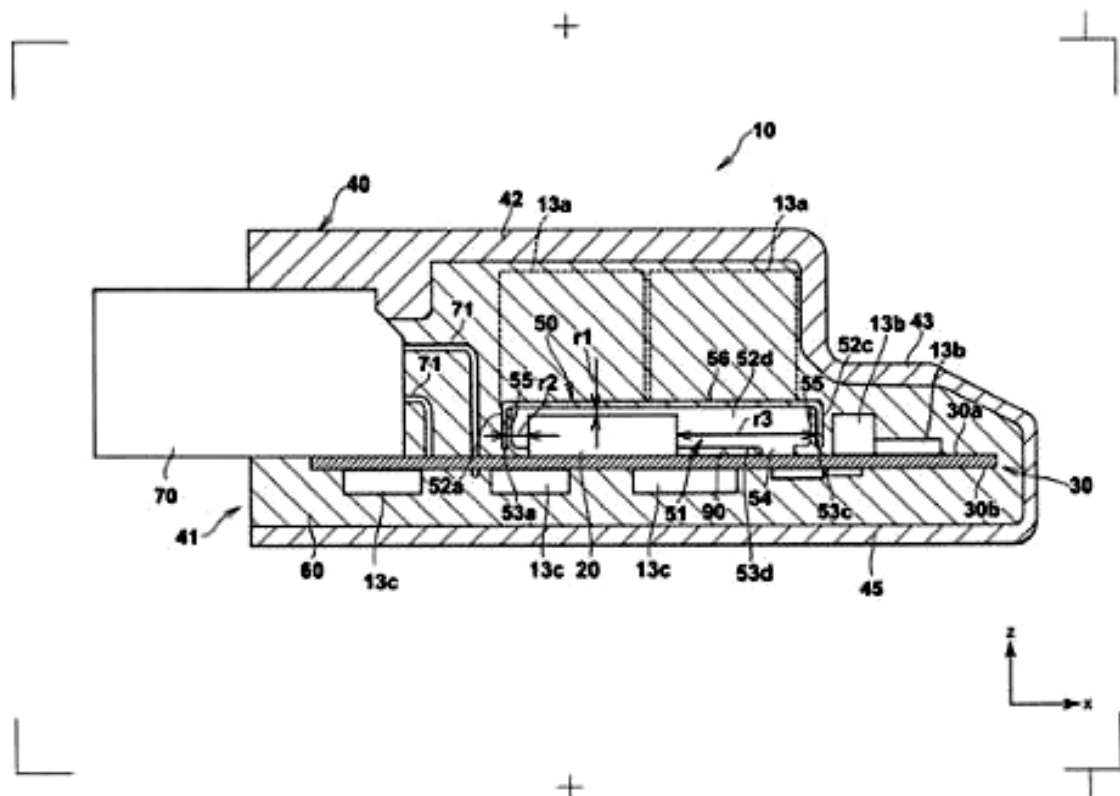
- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0024995 B | | (15) 07/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00676 | | (85) 27/02/2015 | |
| (22) 25/07/2013 | | (86) PCT/JP2013/070138 | 25/07/2013 |
| (30) 2012-170557 | 31/07/2012 JP | (87) WO2014/021181A1 | 06/02/2014 |
| (51) <i>A21D 2/36; A21D 10/00; A21D 13/00</i> | | | |
| (73) SHOWA SANGYO CO., LTD. (JP) | | | |
| | 2-1, Uchikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018521, Japan | | |
| (72) YAMADA Koji (JP); AKEBOSHI Gen (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) TÁC NHÂN NGĂN CHẶN SỰ HÓA CỨNG CỦA BÁNH MÌ, PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ HÓA CỨNG CỦA BÁNH MÌ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH MÌ, BỘT TRỘN SẴN CHO BÁNH MÌ VÀ BÁNH MÌ CÓ SỰ HÓA CỨNG ĐƯỢC NGĂN CHẶN | | | |
| (57) | <p>Sáng chế đề cập đến tác nhân ngăn chặn sự hóa cứng của bánh mì, phương pháp ngăn chặn sự hóa cứng của bánh mì, phương pháp sản xuất bánh mì, bột trộn sẵn cho bánh mì để thu được bánh mì mà sự hóa cứng của nó được ngăn chặn, nhờ đó làm ra bánh mì mà có sự hóa cứng được ngăn chặn tốt. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến tác nhân ngăn chặn sự hóa cứng của bánh mì có hoạt chất là bột gạo có hàm lượng tinh bột bị phá vỡ bằng 15% khối lượng hoặc cao hơn; tác nhân ngăn chặn sự hóa cứng của bánh mì có hoạt chất là bột gạo có hàm lượng tinh bột bị phá vỡ cao hơn 30% khối lượng; phương pháp ngăn chặn sự hóa cứng của bánh mì để sản xuất bánh mì, trong đó phương pháp này kết hợp bột gạo có hàm lượng tinh bột bị phá vỡ bằng 15% khối lượng hoặc cao hơn; phương pháp sản xuất bánh mì, trong đó phương pháp này kết hợp bột gạo có hàm lượng tinh bột bị phá vỡ bằng 15% khối lượng hoặc cao hơn; bột trộn sẵn cho bánh mì chứa 0,01 đến 15 phần khối lượng của bột gạo có hàm lượng tinh bột bị phá vỡ bằng 15% khối lượng hoặc cao hơn tính theo 100 phần khối lượng của bột mì; và bánh mì được bổ sung bột gạo có hàm lượng tinh bột bị phá vỡ bằng 15% khối lượng hoặc cao hơn.</p> | | |

- (11) **1-0024996 B** (15) 08/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2013 306A
(21) 1-2013-01907 (85) 21/06/2013
(22) 20/12/2011 (86) PCT/US2011/066013 20/12/2011
(30) 61/425,358 21/12/2010 US (87) WO2012/088028 28/06/2012
(51) *C08F 4/651; C08F 110/06*
(73) **W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)**
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.
(72) CHEN Linfeng (US); LEUNG Tak W. (US); TAO Tao (CN); GAO Kuanqiang (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYME TRÊN CƠ SỞ PROPYLEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất xúc tác có chất cho điện tử nội chứa dieste thơm có gốc 1,2-phenylen được thế ở hai vị trí 3,6. Hỗn hợp chất xúc tác Ziegler-Natta chứa hỗn hợp chất xúc tác này có độ nhạy hydro rất cao, hoạt tính cao, độ chọn lọc cao và tạo ra olefin trên cơ sở propylen có tốc độ dòng nóng chảy cao.

- (11) **1-0024997 B** (15) 08/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2013 300A
- (21) 1-2012-03796 (85) 19/12/2012
- (22) 15/06/2011 (86) PCT/US2011/040536 15/06/2011
- (30) 12/819,489 21/06/2010 US (87) WO2011/163032 29/12/2011
- (51) ***C08F 110/06; C08J 5/22***
- (73) **W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)**
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.
- (72) KAARTO John (CA); CHEN Linfeng (US); LEUNG Tak W. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH BẰNG NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề xuất sản phẩm được tạo hình bằng nhiệt, chẳng hạn như cốc, bao gồm homopolyme propylen chứa phenylene dieste thơm đã được thế. Sản phẩm được tạo hình bằng nhiệt này có độ bền cao, độ bền nén tốt, tính dễ gia công mỹ mãn, và các tính chất quang học mỹ mãn.

- (11) **1-0024998 B** (15) 08/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2016-00978 (85) 17/03/2016
 (22) 16/07/2014 (86) PCT/JP2014/068902 16/07/2014
 (30) 2013-180064 30/08/2013 JP (87) WO2015/029629A1 05/03/2015
 (51) **H05K 7/20; H01L 23/29; H01L 25/00**
 (73) **KEIHIN CORPORATION (JP)**
 26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630539 Japan
 (72) SAWAKI, Takanori (JP); MIURA, Koji (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ CHO XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển điện tử cho xe (10, 100) bao gồm thành phần sinh ra nhiệt (20), nền (30) trên đó thành phần sinh ra nhiệt (20) được lắp, và hộp chứa (40) có thành phần sinh ra nhiệt (20) và nền (30) được chứa trong đó, và có thành phần sinh ra nhiệt (20) và nền (30) được làm kín trong hộp chứa (40) với phần nhựa (60) được điền đầy trong hộp chứa (40). Thiết bị điều khiển điện tử cho xe (10, 100) còn bao gồm vỏ khuếch tán nhiệt bằng kim loại (50) được lắp vào bề mặt lắp thứ nhất (30a) của nền (30) ở trạng thái bao phủ thành phần sinh ra nhiệt (20) tại khoảng cách định trước từ thành phần sinh ra nhiệt (20), và được làm kín trong hộp chứa (40) với phần nhựa (60) được điền đầy trong hộp chứa (40).

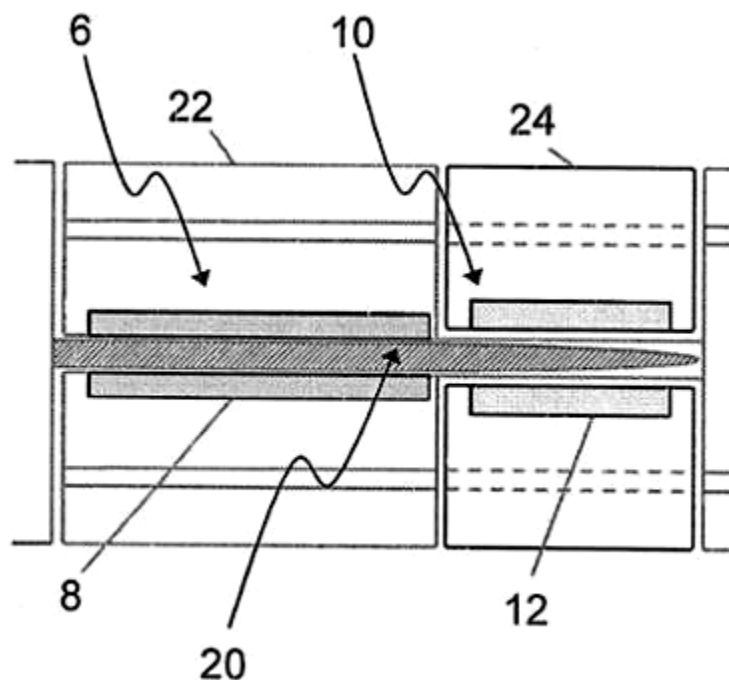


- (11) **1-0024999 B** (15) 08/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/06/2014 315A
(21) 1-2013-03784
(22) 29/11/2013
(30) 2012-266114 05/12/2012 JP
2013-240810 21/11/2013 JP
(51) **B01J 29/16; C10G 45/12; B01J 29/78; B01J 27/19; B01J 29/70**
(72) **COSMO OIL CO., LTD.** (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528 Japan
(72) NAKAJIMA, Nobumasa (JP); SAKA, Yuji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT XÚC TÁC KHỬ LƯU HUỖNH BẰNG HYDRÔ DÙNG CHO DẦU HYDRÔCACBON**

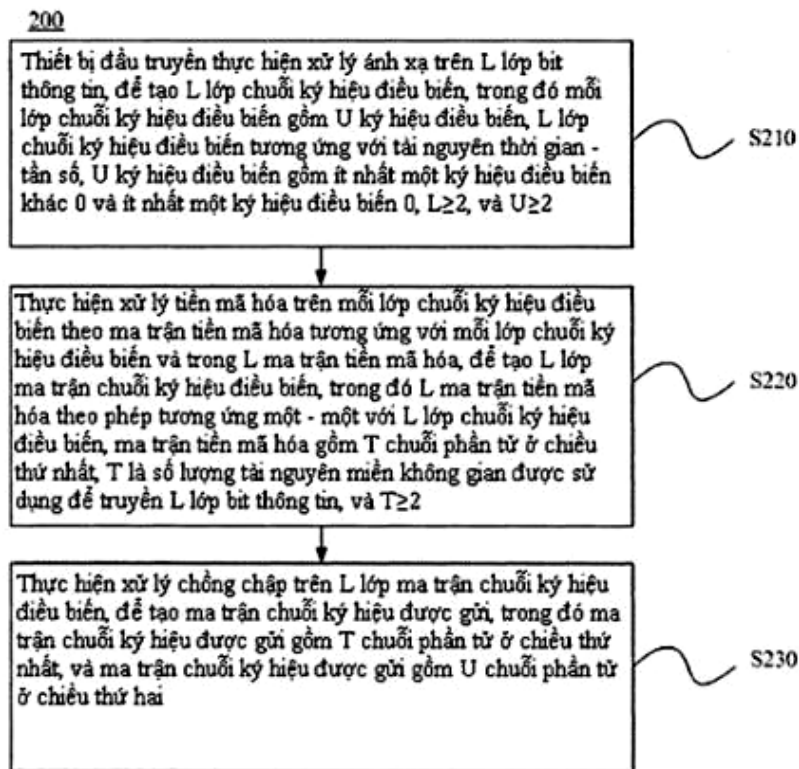
(57) Sáng chế đề xuất chất xúc tác khử lưu huỳnh bằng hydrô dùng cho dầu hydrôcacbon, chất xúc tác được điều chế bằng cách thấm coban và tương tự trên chất mang oxit phức hợp chứa 80 đến 99% khối lượng nhôm oxit và 1 đến 20% khối lượng zeolit HY, trong đó dựa trên tổng khối lượng của chất xúc tác, và được tính theo hàm lượng oxit, chất xúc tác chứa 3 đến 6% khối lượng coban, 16 đến 24% khối lượng molybden và 0,8 đến 4,5% khối lượng phospho, chất xúc tác có diện tích bề mặt riêng từ 210 đến 280m²/g, thể tích lỗ rỗng từ 0,3 đến 0,6ml/g, đường kính lỗ rỗng trung bình trong phân bố lỗ rỗng từ 75 đến 95 Å, và thể tích lỗ rỗng đối với các lỗ rỗng trong khoảng ±15 Å từ đường kính lỗ rỗng trung bình tối thiểu là 75% tổng thể tích lỗ rỗng, và zeolit HY có (a) SiO₂/Al₂O₃ (tỷ lệ mol) nằm trong khoảng từ 3 đến 10, (b) hằng số mạng tinh thể nằm trong khoảng từ 2,435 đến 2,465nm, (c) tỷ lệ mol của Al trong khung zeolit so với tổng hàm lượng Al nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,9 và (d) đường kính mầm tinh thể nằm trong khoảng từ 30 đến 100nm.

- (11) **1-0025000 B** (15) 08/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2016 337A
 (21) 1-2015-04800 (85) 16/12/2015
 (22) 02/07/2014 (86) PCT/EP2014/064090 02/07/2014
 (30) 13174941.8 03/07/2013 EP (87) WO2015/000974 08/01/2015
 (51) **A24F 47/00; A61H 33/12; A24B 15/16**
 (73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) SILVESTRINI, Patrick (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ SỬ DỤNG NHIỀU LẦN**

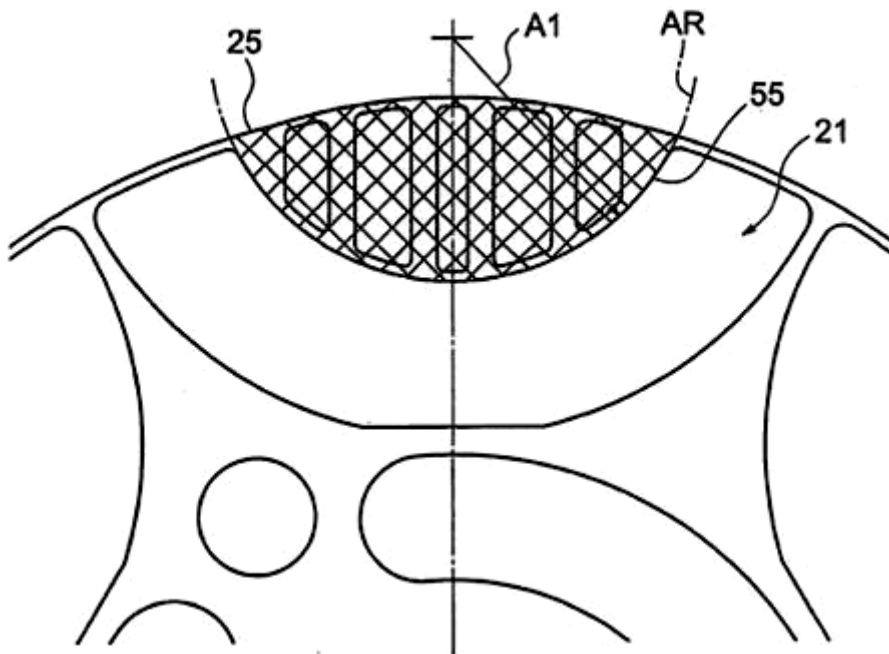
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí sử dụng nhiều lần, bao gồm thân có phần thứ nhất (22) và phần thứ hai (24). Thân bao gồm: đầu vào không khí (26, 26a, 26b); nguồn nicotin (8); nguồn hợp chất bay hơi tăng cường khả năng phân phối (12); và đầu ra không khí (28). Phần thứ nhất của thân và phần thứ hai của thân có thể di chuyển được tương đối với nhau giữa vị trí mở và vị trí đóng. Ở vị trí mở, đầu vào không khí và đầu ra không khí không bị cản và nguồn nicotin và nguồn hợp chất bay hơi tăng cường khả năng phân phối đều nối thông chất lưu với đường dẫn dòng khí qua thân ở giữa đầu vào không khí và đầu ra không khí. Ở vị trí đóng, hoặc là đầu vào không khí bị cản hoặc cả nguồn nicotin và nguồn hợp chất bay hơi tăng cường khả năng phân phối đều không nối thông chất lưu với đường dẫn dòng khí qua thân ở giữa đầu vào không khí và đầu ra không khí hoặc cả hai.



- (11) **1-0025001 B** (15) 08/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2017 354A
- (21) 1-2017-02515 (85) 03/07/2017
- (22) 11/12/2014 (86) PCT/CN2014/093534 11/12/2014
- (51) **H04L 1/02** (87) WO2016/090587 16/06/2016
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WU, Yiqun (CN); ZHANG, Shunqing (CN); CHEN, Yan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý dữ liệu, phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện, bởi thiết bị đầu truyền, xử lý ánh xạ trên L lớp bit thông tin, để tạo L lớp chuỗi ký hiệu điều biến, trong đó mỗi lớp chuỗi ký hiệu điều biến gồm U ký hiệu điều biến, L lớp chuỗi ký hiệu điều biến tương ứng với tài nguyên thời gian - tần số, U ký hiệu điều biến gồm ít nhất một ký hiệu điều biến khác 0 và ít nhất một ký hiệu điều biến 0; thực hiện xử lý tiền mã hóa trên mỗi lớp chuỗi ký hiệu điều biến theo ma trận tiền mã hóa tương ứng với mỗi lớp chuỗi ký hiệu điều biến và trong L ma trận tiền mã hóa, để tạo L lớp ma trận chuỗi ký hiệu điều biến; và thực hiện xử lý chồng chập trên L lớp ma trận chuỗi ký hiệu điều biến, để tạo ma trận chuỗi ký hiệu được gửi, trong đó ma trận chuỗi ký hiệu được gửi gồm T chuỗi phần tử ở chiều thứ nhất, và ma trận chuỗi ký hiệu được gửi gồm U chuỗi phần tử ở chiều thứ hai.



- (11) **1-0025002 B** (15) 08/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 27/06/2016 339A
(21) 1-2016-01480 (85) 25/04/2016
(22) 25/09/2013 (86) PCT/JP2013/075849 25/09/2013
(87) WO2015/045027A1 02/04/2015
- (51) **H02K 1/27; F25B 31/02; H02K 7/14; F04C 23/02; H02K 1/22**
(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
(72) ISHIKAWA, Atsushi (JP); NIGO, Masahiro (JP); TSUCHIDA, Kazuchika (JP);
BABA, Kazuhiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN CÓ GẮN NAM CHÂM VĨNH CỬU, MÁY NÉN VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ có gắn nam châm vĩnh cửu (1), trong đó các khe (81a, 81b) được tạo thành giữa bề mặt ngoài biên ngoài rôto (25) của rôto (5) và bề mặt đường bao lỗ lắp phía ngoài hướng kính (55) của lỗ lắp nam châm (21). Coi rằng tổng diện tích của các khe (81a, 81b) mỗi cực từ được biểu diễn bởi S_s , và diện tích của vùng trong lõi rôto (11) trên phía ngoài hướng kính đối với một lỗ lắp nam châm (21) tương ứng được biểu diễn bởi S_i , các khe (81a, 81b) được tạo thành sao cho thỏa mãn mỗi tương quan $0,35 \leq S_s/S_i \leq 0,5$.



- | | | | |
|------------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0025003 B | | (15) 08/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/07/2016 | 340A |
| (21) 1-2016-01479 | | (85) 25/04/2016 | |
| (22) 18/09/2014 | | (86) PCT/JP2014/074635 | 18/09/2014 |
| (30) PCT/JP2013/076116 | 26/09/2013 | JP (87) WO2015/045999A1 | 02/04/2015 |

(51) **H02K 1/27; H02K 1/22**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

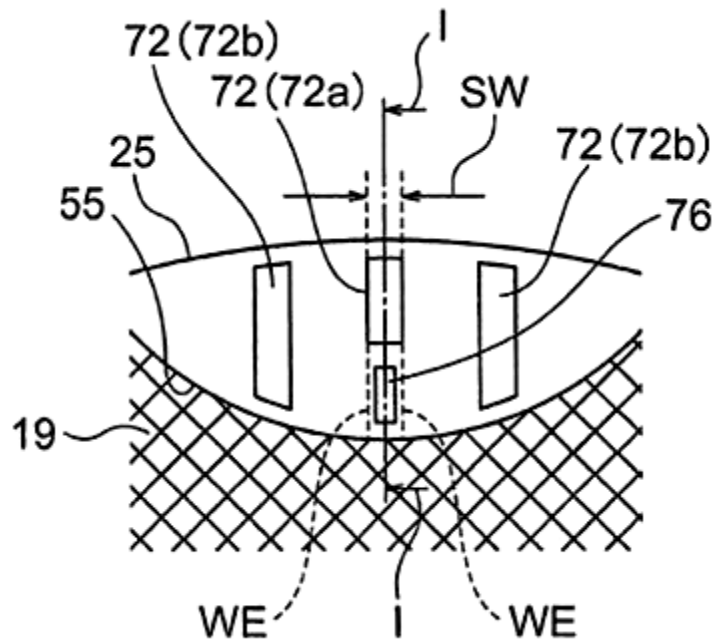
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) TSUCHIDA, Kazuchika (JP); NIGO, Masahiro (JP); BABA, Kazuhiko (JP);
ISHIKAWA, Atsushi (JP); OIKAWA, Tomoaki (JP)

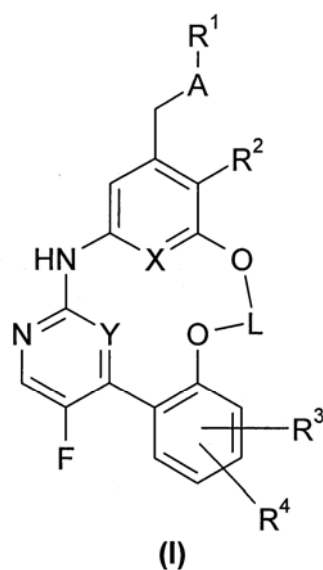
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN CÓ GẮN NAM CHÂM VĨNH CỬU, MÁY NÉN VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ có gắn nam châm vĩnh cửu (1) gồm stato (3) và rôto (5). Rôto (5) gồm lõi rôto (11) được tạo ra bằng cách tạo lớp các chi tiết tấm. Lõi rôto (11) có các lỗ lắp nam châm (21) được tạo ra tại đó, các nam châm vĩnh cửu tương ứng (19) được lắp lần lượt vào các lỗ lắp nam châm này. Ít nhất một khe (72) và ít nhất một phần được hàn (76) được tạo ra giữa bề mặt ngoại biên ngoài rôto (25) của rôto (5) và bề mặt đường bao lỗ lắp phía ngoài hướng kính (55) của lỗ lắp nam châm (21). Ít nhất một phần của phần được hàn (76) được nằm giữa cặp đường kéo dài theo độ rộng (WE) của khe (72).

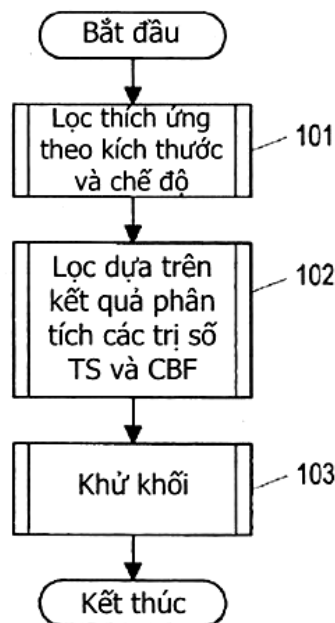


- (11) **1-0025004 B** (15) 08/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-03988 (85) 21/10/2016
 (22) 08/04/2015 (86) PCT/EP2015/057546 08/04/2015
 (30) PCT/CN2014/000392 11/04/2014 CN (87) WO2015/155197 15/10/2015
 (51) **C07D 498/14; A61K 31/529; A61P 35/00**
 (73) **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
 (72) LÜCKING, Ulrich (DE); WASNAIRE, Pierre (DE); SCHOLZ, Arne (DE); LIENAU, Philip (DE); SIEMEISTER, Gerhard (DE); STEGMANN, Christian (DE); BÖMER, Ulf (DE); ZHENG, Kunzeng (CN); GAO, Ping (CN); CHEN, Gang (CN); XI, Jiajun (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT VÒNG LỚN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN DÙNG ĐỂ ĐIỀU CHẾ NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất vòng lớn có công thức chung (I):



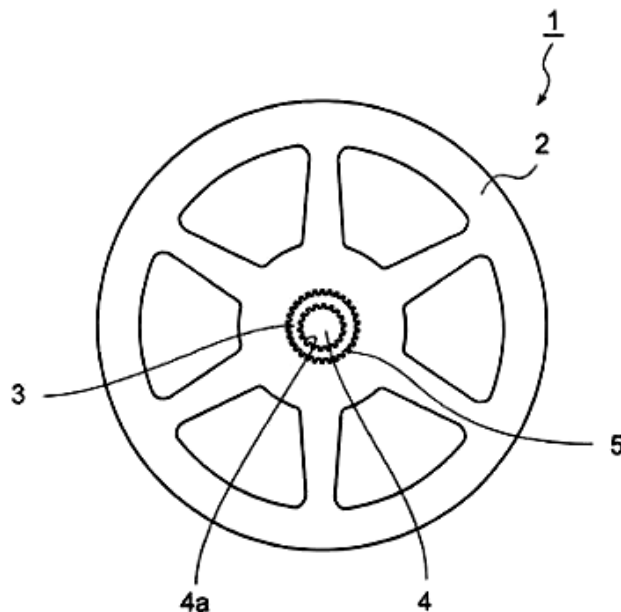
như được mô tả và xác định trong bản mô tả, và các phương pháp điều chế chúng. Các hợp chất này là hữu hiệu để điều trị và/hoặc phòng ngừa các rối loạn, cụ thể là các rối loạn tăng sinh quá mức và/hoặc các bệnh nhiễm do virus gây ra và/hoặc các bệnh tim mạch. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các hợp chất trung gian hữu dụng trong việc điều chế các hợp chất có công thức chung (I) nêu trên.

- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0025005 B | (15) 08/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/02/2017 |
| | | 347A |
| (21) 1-2016-02223 | (85) 17/06/2016 | |
| (22) 23/05/2014 | (86) PCT/RU2014/000374 | 23/05/2014 |
| | (87) WO2015/178796 | 26/11/2015 |
- (51) **H04N 19/86; H04N 19/82**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁI TẠO CÁC KHỐI ẢNH BẰNG KỸ THUẬT DỰ ĐOÁN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật dự đoán cải tiến, ví dụ, kỹ thuật dự đoán khối bằng cách nội dự đoán hoặc liên dự đoán, vốn sử dụng các kỹ thuật lọc tiền dự đoán để giảm sự ảnh hưởng của nhiễu đối với các mẫu dự đoán được của khối cần được tái tạo. Các kỹ thuật dự đoán được đề xuất ở đây có thể, ví dụ, được sử dụng trong thiết bị mã hoá hoặc thiết bị giải mã. Các mẫu tham chiếu mà được dùng để tái tạo khối điểm ảnh cụ thể của hình ảnh thì được phân loại hoặc được phân đoạn thành các tập con. Các tập con này có thể được xử lý theo cách khác nhau, ví dụ, các tập con này có thể được cho đi qua các bộ lọc khác nhau. Các ví dụ về các bộ lọc này bao gồm các bộ lọc làm mịn và/hoặc các bộ lọc khử khối, mà được áp dụng cho các tập con tương ứng của các mẫu tham chiếu.



- | | | | |
|---|---|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025006 B | | (15) 08/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2015-03034 | | (85) 19/08/2015 | |
| (22) 04/07/2014 | | (86) PCT/JP2014/067883 | 04/07/2014 |
| (30) 2013-141795 | 05/07/2013 | JP | (87) WO2015/002289 |
| | | | 08/01/2015 |
| (51) F16D 1/06; B22D 13/02; F16C 3/02; B22C 9/28; B22D 19/00 | | | |
| (73) 1. TPR CO., LTD. (JP) | | | |
| | 6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan | | |
| | 2. TPR INDUSTRY CO., LTD. (JP) | | |
| | 1, Central Industrial Park, Sagae-shi, Yamagata 990-0561, Japan | | |
| (72) Takahiro NOBE (JP); Koji KAMATA (JP); Yugo TAKANO (JP) | | | |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) | | | |
| (54) TRỤC QUAY, CƠ CẤU QUAY VÀ BÁNH PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN | | | |

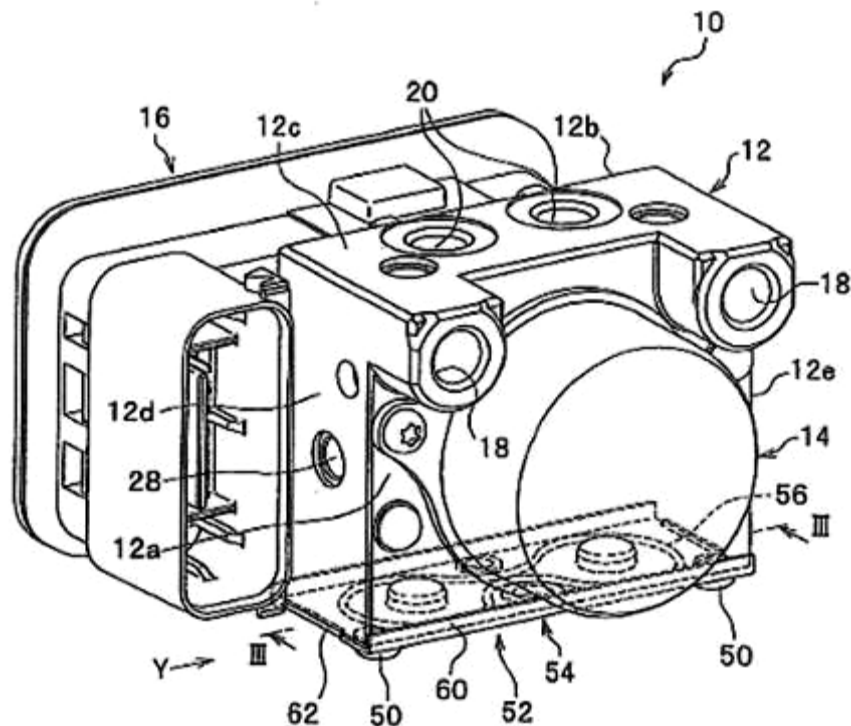
(57) Sáng chế đề xuất trục quay, cơ cấu quay và bánh phương tiện vận chuyển trong đó đảm bảo có đủ độ bền xoắn đồng thời chi phí cho sản xuất được giảm thiểu. Ở trạng thái đúc nguyên liệu đầu, bề mặt chu vi ngoài của trục quay (3) này có nhiều mấu lồi; trục quay (3) này được bọc ngoài bởi thân quay chính được đúc ngoài tâm quay của thân quay chính (2), và mômen xoắn bên ngoài được truyền tới thân quay chính (2). Ngoài ra, khối lượng riêng của vật liệu làm thân quay chính (2) nhỏ hơn khối lượng riêng của vật liệu làm trục quay (3), và các mấu lồi (5) được tạo ra trên bề mặt chu vi ngoài của trục quay (3) ở trạng thái đúc. Hình dạng của các mấu lồi (5) có ba phần tính từ chu vi ngoài đến chu vi trong là phần ngoài có dạng vòm, phần giữa có dạng thắt eo, và phần đế có dạng côn. Với các mấu lồi (5) có độ cao từ 0,3 mm trở lên tính từ bề mặt chu vi ngoài của trục quay (3), tỷ lệ tổng diện tích các mặt cắt ngang được bao bởi đường bao ở cùng độ cao ở vị trí cao 0,3 mm và diện tích của bề mặt chu vi ngoài của trục quay (3) là 5-50%.



- (11) **1-0025007 B** (15) 08/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2013 300A
- (21) 1-2012-01493 (85) 29/05/2012
- (22) 12/04/2011 (86) PCT/IB2011/051566 12/04/2011
- (30) 2010115705 20/04/2010 RU (87) WO2011/132114 27/10/2011
- (51) **A61K 31/133; A61K 31/438; A61K 31/4409; A61K 31/4425; A61K 31/47; A61K 31/4965; A61K 31/7036; A61K 45/06; A61K 9/00; A61K 9/02; A61K 9/20; A61K 9/28; A61K 9/48; A61K 9/50; A61K 31/395**
- (73) **JOINT STOCK COMPANY PHARMASYNTEZ (RU)**
office 3, 23, Krasnogvardeyskaya street, Irkutsk, 664007, Russian Federation
- (72) GUSHCHIN, Aleksander Sergeevich (RU); VINOGRADOVA, Tatiana Ivanovna (RU); YABLONSKIY, Petr Kazimirovich (RU); BATYUNIN, Gennady Andreevich (RU); ZABOLOTNYKH, Natalia Vyacheslavovna (RU); VASILIEVA, Svetlana Nikolaevna (RU); MALYGIN, Alexey Vladimirovich (RU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
- (54) **DƯỢC PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH LAO CHỨA 4-THIOUREIDO-IMINOMETYLPYRIDINI PERCLORAT**
- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực hóa dược, cụ thể là sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh lao chứa hoạt chất là 4-thioureido-iminometylpyridini perclorat với lượng an toàn và có hiệu lực điều trị cùng với các tá dược dược dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm này. Dược phẩm theo sáng chế có hoạt tính ức chế trực khuẩn lao cao hơn (cao hơn 200 lần) và độc tính thấp hơn (thấp hơn 2,4 lần), khi được so sánh với dược phẩm nguyên mẫu, và ổn định khi bảo quản lâu dài. Dược phẩm này có thể được sử dụng để điều trị và ngăn ngừa tất cả các dạng bệnh lao phổi và ngoài phổi bằng cách sử dụng dược phẩm theo sáng chế kết hợp với các dược phẩm điều trị bệnh lao khác.

- (11) **1-0025008 B** (15) 08/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/10/2011 283A
 (21) 1-2011-00853
 (22) 31/03/2011
 (30) P2010-084107 31/03/2010 JP
 P2011-037743 24/02/2011 JP
 P2011-037742 24/02/2011 JP
 (51) **B60T 8/34**
 (73) **NISSIN KOGYO CO., LTD.** (JP)
 No. 840, Ohaza Kokubu, Ueda-shi, Nagano-ken, Japan
 (72) Takuro KODAMA (JP); Motoyasu NAKAMURA (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT DẦU PHANH CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh áp suất dầu phanh cho phương tiện giao thông, thiết bị này có chứa một số kết chứa được tạo kết cấu để chứa dầu phanh và một chi tiết tiếp nhận lò xo được tạo ra trong khối đế. Kết chứa có lỗ kết, pittông trượt trong lỗ kết và lò xo cuộn ép lên pittông. Các pittông được bố trí có các bộ gắn lò xo tiếp nhận các lò xo cuộn và các rãnh bịt kín trong đó các chi tiết bịt kín được lắp vào đó. Chi tiết tiếp nhận lò xo được tạo ra dưới dạng chi tiết tấm được tạo ra mà không nhô ra khỏi mặt phẳng đáy của khối đế và là chi tiết nắp bịt kín mặt đáy của khối đế thông qua vòng bịt kín được gắn sao cho các lỗ kết nối thông với nhau.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025009 B | | | (15) 08/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-01467 | | | (85) 24/04/2015 | |
| (22) 23/09/2013 | | | (86) PCT/US2013/061226 | 23/09/2013 |
| (30) 61/705,119 | 24/09/2012 | US | (87) WO2014/047584 | 27/03/2014 |
| 61/708,475 | 01/10/2012 | US | | |
| 14/033,329 | 20/09/2013 | US | | |

(51) **H04N 7/26**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

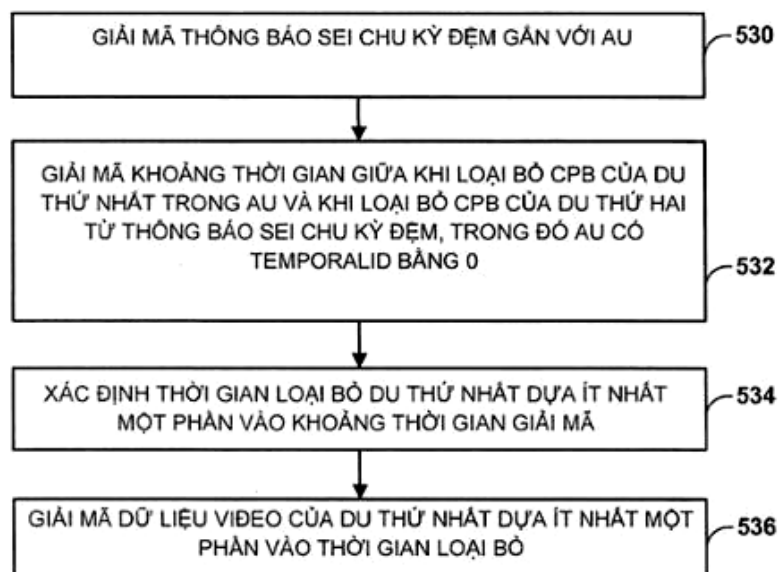
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) WANG, Ye-Kui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH SỰ PHÙ HỢP DÒNG BIT, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xác định sự phù hợp dòng bit, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị mã hóa video, chẳng hạn như bộ giải mã video, có thể được tạo cấu hình để giải mã thông báo thông tin tăng cường bổ sung (SEI - supplemental enhancement information) chu kỳ đệm gắn với đơn vị truy cập (AU - access unit). Bộ giải mã video còn được tạo cấu hình để giải mã khoảng thời gian giữa thời gian loại bỏ bộ đệm hình ảnh mã hóa (CPB - coded picture buffer) của đơn vị giải mã (DU - decoding unit) thứ nhất trong AU và thời gian loại bỏ CPB của DU thứ hai ra khỏi thông báo SEI chu kỳ đệm, trong đó AU có TemporalID bằng 0. Bộ giải mã video được tạo cấu hình để xác định thời gian loại bỏ DU thứ nhất dựa ít nhất một phần vào khoảng thời gian giải mã và giải mã dữ liệu video của DU thứ nhất dựa ít nhất một phần vào thời gian loại bỏ.



- | | | | |
|---------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025010 B | | (15) 08/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-04576 | | (85) 25/11/2016 | |
| (22) 20/03/2015 | | (86) PCT/CN2015/074655 | 20/03/2015 |
| (30) 201410206784.3 | 16/05/2014 CN | (87) WO2015/172604 | 19/11/2015 |

(51) **H01H 85/12**

(73) **BEIJING PEOPLE'S ELECTRIC PLANT CO., LTD. (CN)**

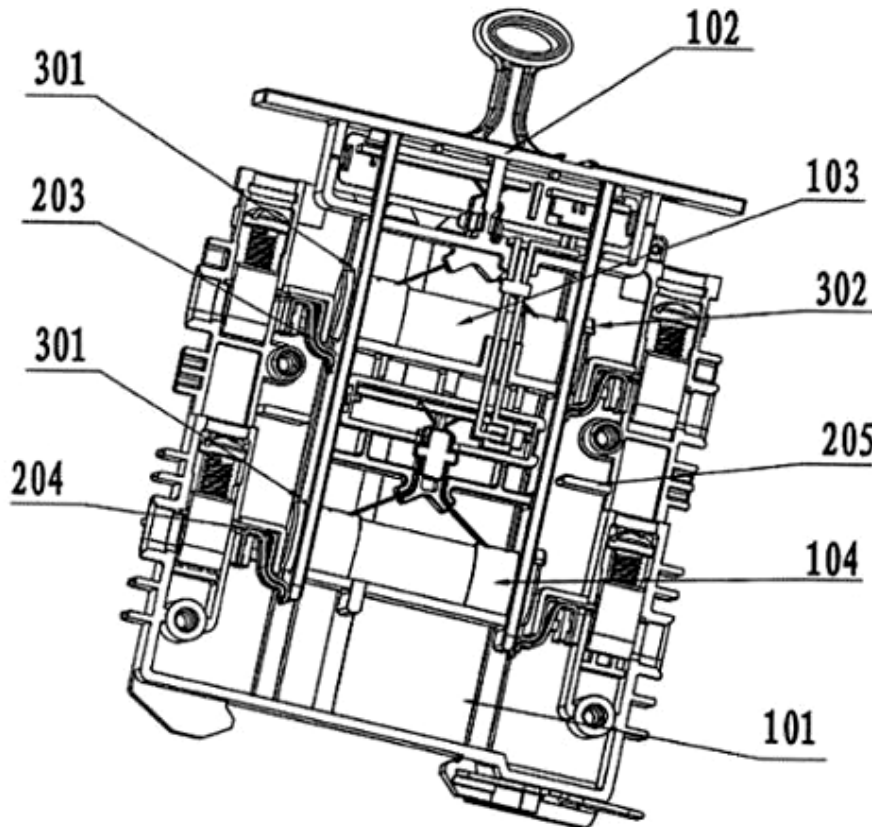
No. 29, Jinyuan Road, Daxing Industrial Development Zone, Beijing 102600, China

(72) NAN, Yin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ BẢO VỆ CẦU CHÌ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ bảo vệ cầu chì gồm đế bộ bảo vệ cầu chì (101), bộ phận mang cầu chì (102) và cầu chì. Cầu chì được bố trí trên bộ phận mang cầu chì (102) được lắp trong đế bộ bảo vệ cầu chì (101). Một phía của đế bộ bảo vệ cầu chì (101) được tạo thành với ít nhất hai bộ dây dẫn, và phía còn lại của đế bộ bảo vệ cầu chì (101) được tạo thành với ít nhất hai bộ dây dẫn. Đế bộ bảo vệ cầu chì (101) còn được tạo thành với các thành phần tiếp xúc để (203) tương ứng với các bộ dây dẫn. Khi bộ phận mang cầu chì (102) được kéo ra khỏi đế bộ bảo vệ cầu chì (101), điện áp của hồ quang được làm giảm một cách có hiệu quả, không gian được tiết kiệm, và bộ bảo vệ cầu chì có thể hoạt động với mô-đun Hall và mô-đun rò một cách thuận lợi hơn.

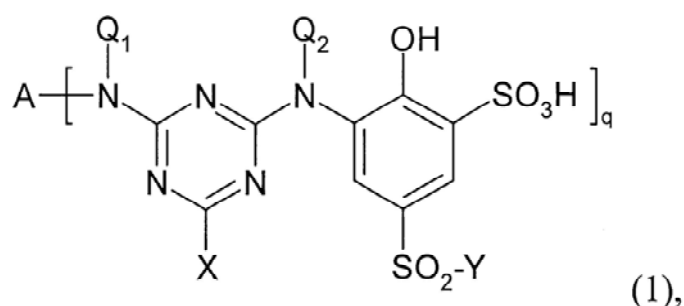


- (11) **1-0025011 B** (15) 08/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/10/2013 307A
(21) 1-2013-02392 (85) 29/07/2013
(22) 26/12/2011 (86) PCT/JP2011/080084 26/12/2011
(30) 2010-290418 27/12/2010 JP (87) WO2012/090940 05/07/2012
(51) **B22C 1/22; B22C 1/00; B22C 1/10**
(73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) YOSHIDA, Akira (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH ĐỂ TẠO CÁC KHUÔN ĐÚC**
- (57) Sáng chế đề cập chế phẩm kết dính để tạo các khuôn đúc, làm cho nó có khả năng cải thiện tốc độ đông cứng của nhựa nhân tạo làm cứng bằng axit của khuôn, và độ bền khuôn để tăng cường hiệu suất khuôn, và cải thiện hơn điều kiện hoạt động trong thời gian đúc; và phương pháp để sản xuất khuôn. Sáng chế đề cập chế phẩm kết dính để tạo các khuôn đúc bao gồm nhựa nhân tạo làm cứng bằng axit, và axit cacboxylic thơm có ít nhất một nhóm hydroxyl với lượng từ 0,1 đến 10% theo trọng lượng. Thích hợp là, sáng chế đề cập chế phẩm kết dính để tạo các khuôn đúc còn bao gồm phần tử kim loại hóa trị hai hoặc hóa trị ba với lượng từ 0,01 đến 0,7% theo trọng lượng về hàm lượng phần tử kim loại.

- (11) **1-0025012 B** (15) 08/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2014 318A
- (21) 1-2013-03917 (85) 11/12/2013
- (22) 31/07/2013 (86) PCT/CN2013/080522 31/07/2013
- (30) 201210271317 31/07/2012 CN (87) WO2014/019513A2 06/02/2014
- (51) **C25C 7/08; C22C 19/03; C22C 28/00; C22C 1/02; C22C 21/00**
- (73) **GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)**
No. 2, Xijiekouwai Street, Beijing 100088, China
- (72) MIAO, Ruiying (CN); LI, Zongan (CN); LUAN, Wenzhou (CN); CHEN, Dehong (CN); WANG, Zhiqiang (CN); ZHANG, Zhiqi (CN); ZHANG, Xiaowei (CN); GUO, Xuyi (CN); ZHOU, Lin (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KIM LOẠI ĐẤT HIẾM VÀ HỢP KIM ĐẤT HIẾM BẰNG CÁCH ĐIỆN PHÂN MUỐI NÓNG CHẢY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế kim loại đất hiếm và hợp kim đất hiếm bằng cách điện phân muối nóng chảy, trong đó trong phương pháp điều chế hợp kim đất hiếm bằng cách điện phân muối nóng chảy, muối clorua nóng chảy của kim loại kiềm hoặc kim loại kiềm thổ được sử dụng làm chất điện phân, cực dương là điện cực tro hoặc graphit, cực âm được làm bằng oxit kim loại đất hiếm và các oxit của các thành phần hợp kim khác và/hoặc bột kim loại và dòng điện một chiều được đưa vào để tiến hành điện phân; trong suốt quá trình điện phân, nhiệt độ điện phân cao hơn nhiệt độ nóng chảy của hợp kim đất hiếm được tạo ra và thấp hơn nhiệt độ nóng chảy của cực âm; lớp bề mặt của cực âm được điện phân đầu tiên thành màng kim loại lỏng mà chảy vào nồi nấu kim loại ở dưới đáy sau khi được tích tụ đến một lượng nhất định; mật độ dòng cực âm đủ để các thành phần của hợp kim đất hiếm kết tủa ở cực âm; điện áp điện phân thấp hơn điện thế phân hủy của chất điện phân và cao hơn điện thế phân hủy của oxit tương ứng với mỗi thành phần của hợp kim đất hiếm. Kim loại và hợp kim đất hiếm thu được bằng phương pháp này ở trạng thái lỏng và được thu gom vào nồi nấu kim loại. Phương pháp này thân thiện với môi trường với quy trình đơn giản, sự tiêu thụ năng lượng thấp, hiệu suất dòng cao và chi phí thấp.

- (11) **1-0025013 B** (15) 08/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2015 326A
 (21) 1-2014-04299 (85) 22/12/2014
 (22) 24/05/2013 (86) PCT/EP2013/060759 24/05/2013
 (30) 12172247.4 15/06/2012 EP (87) WO2013/186029 19/12/2013
 (51) **C09B 62/80; C09B 62/84; C09B 62/83; C09B 62/835; C09B 62/44; C09B 62/825**
 (73) **HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH (CH)**
 Legal Services Department, Klybeckstrasse 200, CH-4057 Basel, Switzerland
 (72) ROENTGEN, Georg (DE); GRACIET, Jean-Christophe (FR); HILDEBRAND,
 Rainer (DE); FEKETE, Laszlo (CH); SCHMIDLIN, Marie (FR); CHRISTNACHER,
 Hubert Jean-Luc (FR)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **THUỐC NHUỘM HOẠT TÍNH VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THUỐC
 NHUỘM HOẠT TÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhuộm hoạt tính có công thức (1):



trong đó:

Q_1 và Q_2 độc lập với nhau là hydro hoặc C_1 - C_4 alkyl không được thế hoặc được thế,

A là gốc của chất mang màu monoazo, polyazo, azo tạo phức với kim loại, antraquinon, phtaloxyanin, focmazan hoặc đioxazin,

X là halogen, 3- hoặc 4-carboxypyridin-1-yl, hoặc 3- hoặc 4-carbamoylpyridin-1-yl,

Y là vinyl hoặc gốc $-CH_2-CH_2-U$ và U là nhóm loại bỏ được trong các điều kiện kiềm, và

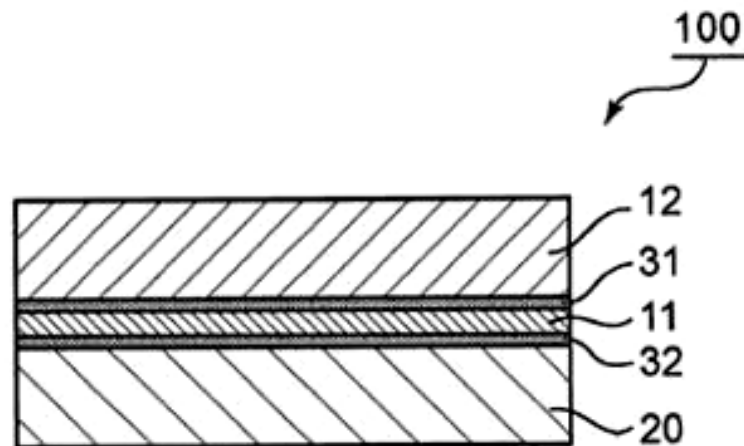
q là 1 hoặc 2.

Thuốc nhuộm hoạt tính nêu trên thích hợp để nhuộm và in lên vật liệu sợi xenluloza hoặc vật liệu sợi chứa nhóm amit.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế thuốc nhuộm hoạt tính có công thức (1) nêu trên.

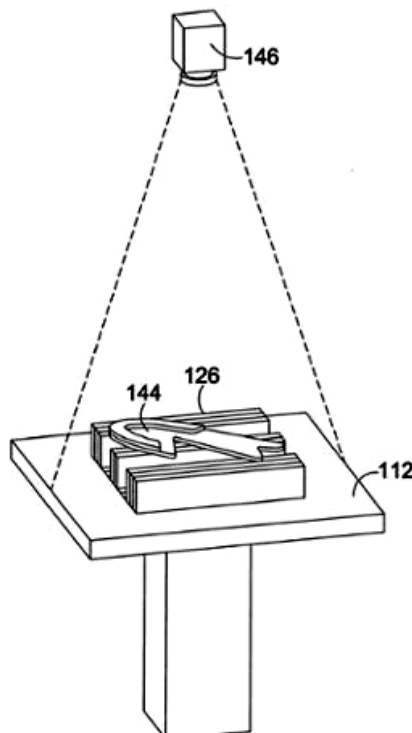
- (11) **1-0025014 B** (15) 08/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/11/2017 356A
- (21) 1-2017-03294 (85) 25/08/2017
- (22) 15/02/2016 (86) PCT/JP2016/054219 15/02/2016
- (30) 2015-036651 26/02/2015 JP (87) WO2016/136509A1 01/09/2016
- (51) **G02B 5/30; G02F 1/13363; G02F 1/1335**
- (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) KITAGAWA, Takeharu (JP); SHIMIZU, Takashi (JP); GOTO, Shusaku (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẦM PHÂN CỰC CÓ LỚP LÀM CHẬM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có lớp làm chậm cực kỳ mỏng và có độ bền hoàn hảo. Tấm phân cực có lớp làm chậm bao gồm lớp phân cực; lớp bảo vệ được dính kết lên một mặt của lớp phân cực nhờ sự trung gian của lớp chất kết dính thứ nhất; và lớp làm chậm được dính kết lên mặt khác của lớp phân cực nhờ sự trung gian của lớp chất kết dính thứ hai. Lớp phân cực có độ dày từ 2 μm đến 12 μm , hàm lượng axit boric lớn hơn hoặc bằng 18% trọng lượng, hàm lượng iốt lớn hơn hoặc bằng 2,1% trọng lượng, hệ số truyền lớp đơn lớn hơn hoặc bằng 44,2%, độ phân cực lớn hơn hoặc bằng 98%, và chức năng định hướng lớn hơn hoặc bằng 0,35. Lớp làm chậm có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 50 μm và độ lưỡng chiết quang Δn_{xy} lớn hơn hoặc bằng 0,0025. Lớp chất kết dính thứ nhất và lớp chất kết dính thứ hai đều có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 2 μm . Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh.



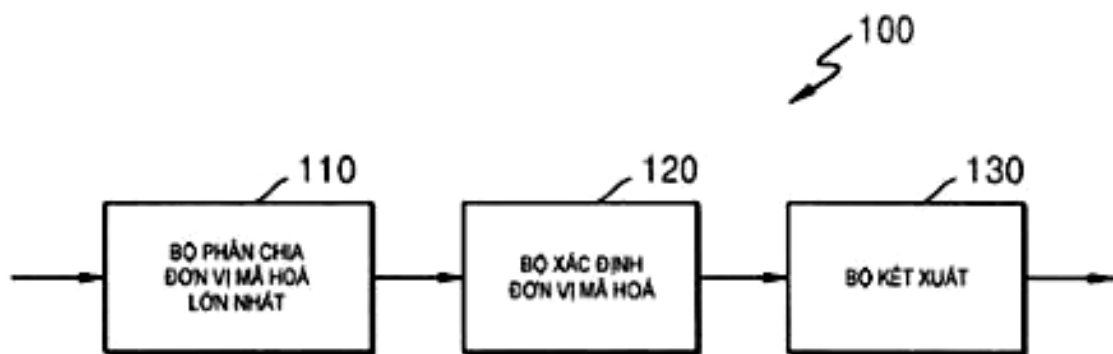
- (11) **1-0025015 B** (15) 08/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2016 344A
(21) 1-2016-03086 (85) 22/08/2016
(22) 22/01/2015 (86) PCT/US2015/012488 22/01/2015
(30) 14/162,275 23/01/2014 US (87) WO2015/112735 30/07/2015
(51) **A43D 119/00; B25B 11/00**
(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) QUIGLEY, Mike F. (US); JURKOVIC, Dragan (CA); LEE, Kuo-Hung (TW); LIU, Yen-Hsi (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC CHI TIẾT GIÀY THEO KIỂU TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các chi tiết giày theo kiểu tự động. Các chi tiết giày có thể được lấy ra và được lắp ráp tạm thời theo các vị trí tương đối được thiết đặt trước để tạo thành các chõng chi tiết. Các chõng chi tiết này có thể được lấy ra nhờ việc định vị tương đối của các chi tiết giày đang được duy trì và được đặt tại máy may để lắp ráp cố định hơn qua việc may các chi tiết giày để tạo thành cụm chi tiết giày. Dịch chuyển trong quá trình may của cơ cấu vận chuyển sẽ vận chuyển chõng chi tiết này từ bề mặt xếp chõng đến máy may và chuyển động của kim gắn liền với máy may có thể được điều khiển nhờ cơ cấu điều khiển chung sao cho các chuyển động này được đồng bộ hóa với nhau. Các hệ thống quan sát có thể được tạo đôn bẫy để có được chuyển động và thông tin về vị trí giữa chúng, tại các máy và các vị trí.



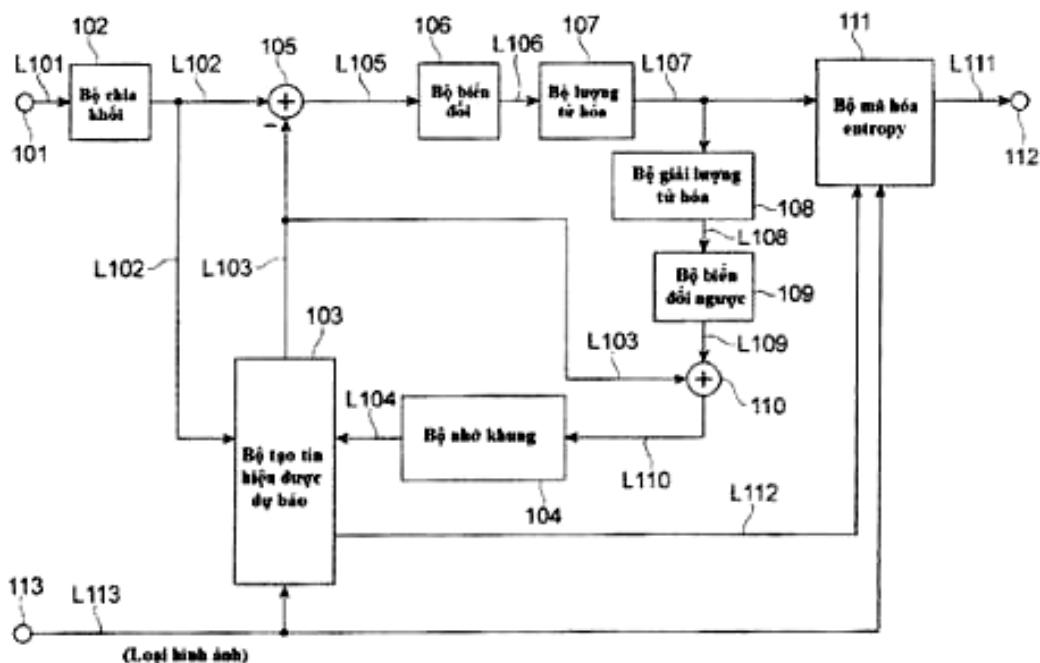
- (11) **1-0025016 B** (15) 08/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/03/2018 360A
- (21) 1-2018-00461 (85) 05/11/2012
- (22) 13/04/2011 (86) PCT/KR2011/002649 13/04/2011
- (30) 61/323,449 13/04/2010 US (87) WO2011/129621 20/10/2011
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**
- (62) 1-2012-03284
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR); KIM, Il-koo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã video, thiết bị này bao gồm: bộ thu được tạo cấu hình để thu dòng bit đối với video mã hóa; và bộ giải mã được tạo cấu hình để: trích xuất, từ dòng bit thu được, thông tin cấu trúc đơn vị mã hóa chỉ báo kích thước của đơn vị mã hóa là đơn vị dữ liệu dùng để giải mã hình ảnh của video mã hóa, độ sâu biến đổi của đơn vị mã hóa, thông tin về độ sâu mã hóa và thông tin về chế độ mã hóa chỉ báo một trong số các loại dự báo gồm chế độ bỏ qua, chế độ liên ảnh và chế độ trong ảnh; xác định đơn vị mã hóa hiện thời dựa trên thông tin cấu trúc đơn vị mã hóa, độ sâu biến đổi của đơn vị mã hóa và thông tin về độ sâu mã hóa; xác định loại dự báo của đơn vị mã hóa hiện thời dựa trên thông tin về chế độ mã hóa; thực hiện dự báo trên ít nhất một đơn vị dự báo của đơn vị mã hóa hiện thời theo loại dự báo để thu được các mẫu dự báo của đơn vị mã hóa hiện thời; và xác định các mẫu được tái dựng của đơn vị mã hóa hiện thời bằng cách sử dụng các mẫu dự báo này.



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025017 B | | (15) 09/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-03003 | | (85) 22/01/2015 | |
| (22) 24/05/2013 | | (86) PCT/JP2013/064498 | 24/05/2013 |
| (30) 2012-152700 | 06/07/2012 JP | (87) WO2014/006997A1 | 09/01/2014 |
- (51) **H04N 7/32**
 (62) 1-2015-00227
 (73) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
 (72) TAKIUE Junya (JP); BOON Choong Seng (MY); TAN Thiow Keng (MY)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỰ BÁO VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỰ BÁO VIDEO

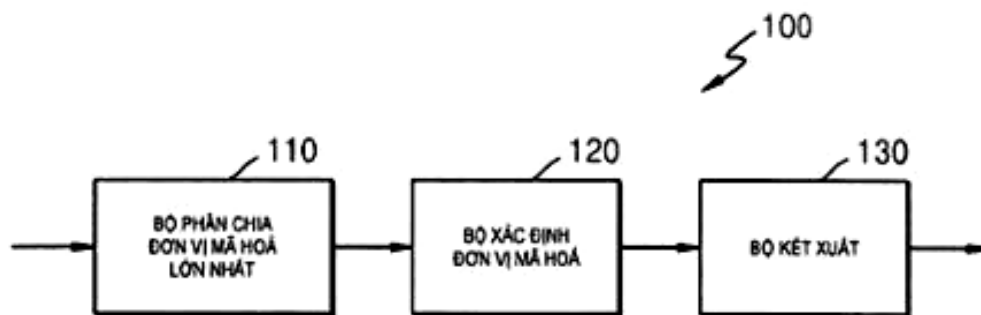
(57) Đoạn đầu đơn vị NAL (network abstraction layer - lớp trừu tượng mạng) theo phương pháp thông thường không có hiệu quả, ngay cả trong các trường hợp mà giá trị của nal_ref_flag được xác định duy nhất theo giá trị của nal_unit_type, vì các bit tương ứng được chỉ định cho nal_ref_flag và nal_unit_type. Sáng chế đề xuất giải pháp khắc phục nhược điểm của kỹ thuật đã biết nêu trên bằng thiết bị mã hóa dự báo video có thiết bị nhập để nhập các hình ảnh tạo thành cảnh video, và bộ mã hóa để mã hóa các hình ảnh bằng dự báo trong ảnh hoặc dự báo liên ảnh để tạo dữ liệu hình ảnh nén, và đóng gói dữ liệu ảnh nén cùng với thông tin đoạn đầu gói. Thông tin đoạn đầu gói chứa loại hình ảnh, và trong đó bộ mã hóa xác định loại hình ảnh để chỉ báo duy nhất xem liệu dữ liệu hình ảnh đã được mã hóa có được sử dụng để tham chiếu khi giải mã hình ảnh khác trong lớp thời gian tương tự hay không. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã dự báo video và phương pháp giải mã dự báo video.



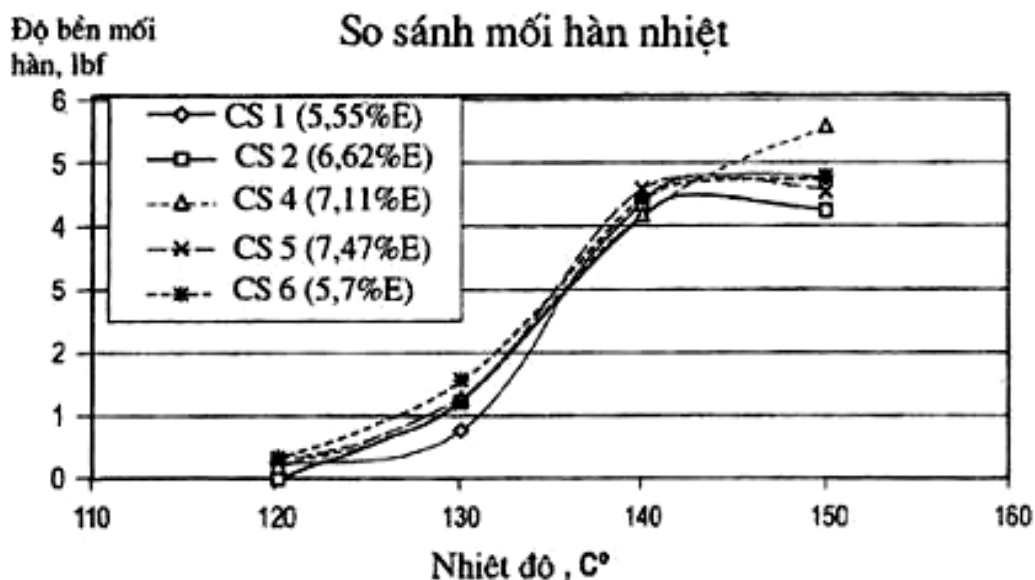
- (11) **1-0025018 B** (15) 09/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2014 317A
- (21) 1-2013-01625 (85) 27/05/2013
- (22) 13/10/2011 (86) PCT/FR2011/052393 13/10/2011
- (30) 1058969 29/10/2010 FR (87) WO2012/056141 03/05/2012
- (51) **C11B 9/02; A23L 1/30**
- (73) **SCHWEITZER MAUDUIT INTERNATIONAL, INC. (US)**
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, GA 30022, United States of America
- (72) MOMPON, Bernard (FR)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT ĐƯỢC TẨM CHẤT CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT VÀ SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm từ ít nhất một thực vật được tẩm ít nhất một chất có nguồn gốc thực vật, khác biệt ở chỗ, phương pháp bao gồm các bước sau:
- a) chiết và/hoặc ép ít nhất một thực vật (V1), hoặc ít nhất một bộ phận của thực vật trên đây, sản xuất sản phẩm chiết từ thực vật dạng lỏng (E1) và phân bã xơ rắn (R1), sau đó:
 - b) tách sản phẩm chiết từ thực vật trên đây (E1) khỏi bã xơ (R1) này, và
 - c) phá vỡ cấu trúc của bã xơ (R1),
 - d) sản xuất tấm sợi hoặc sản phẩm được làm bằng bã xơ (R1) thu được trong bước c), và
 - e) tẩm bã xơ trên đây (R1) với (i) ít nhất sản phẩm chiết từ thực vật trên đây (E1), phần này tùy ý được cô đặc, tinh chế, tạo mùi vị và/hoặc tạo hương, với (ii) ít nhất một chất có nguồn gốc thực vật tan trong nước hoặc tan trong chất béo được tách từ sản phẩm chiết từ thực vật trên đây (E1), với (iii) ít nhất một chế phẩm chứa ít nhất một chất tan trong nước hoặc tan trong chất béo của sản phẩm chiết từ thực vật trên đây (E1) tùy ý được cô đặc, tinh chế, tạo mùi vị và/hoặc tạo hương, hoặc với (iv) ít nhất một sản phẩm chiết từ thực vật (E2) hoặc ít nhất một chế phẩm chứa ít nhất một chất tan trong nước hoặc tan trong chất béo của sản phẩm chiết từ thực vật trên đây (E2) tùy ý được cô đặc, tinh chế, tạo mùi vị và/hoặc tạo hương, tạo ra từ quá trình chiết hoặc ép thực vật (V2) khác với thực vật trên đây (V1).

- (11) **1-0025019 B** (15) 09/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/03/2018 360A
- (21) 1-2018-00460 (85) 05/11/2012
- (22) 13/04/2011 (86) PCT/KR2011/002649 13/04/2011
- (30) 61/323,449 13/04/2010 US (87) WO2011/129621 20/10/2011
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/32**
- (62) 1-2012-03284
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR); KIM, Il-koo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

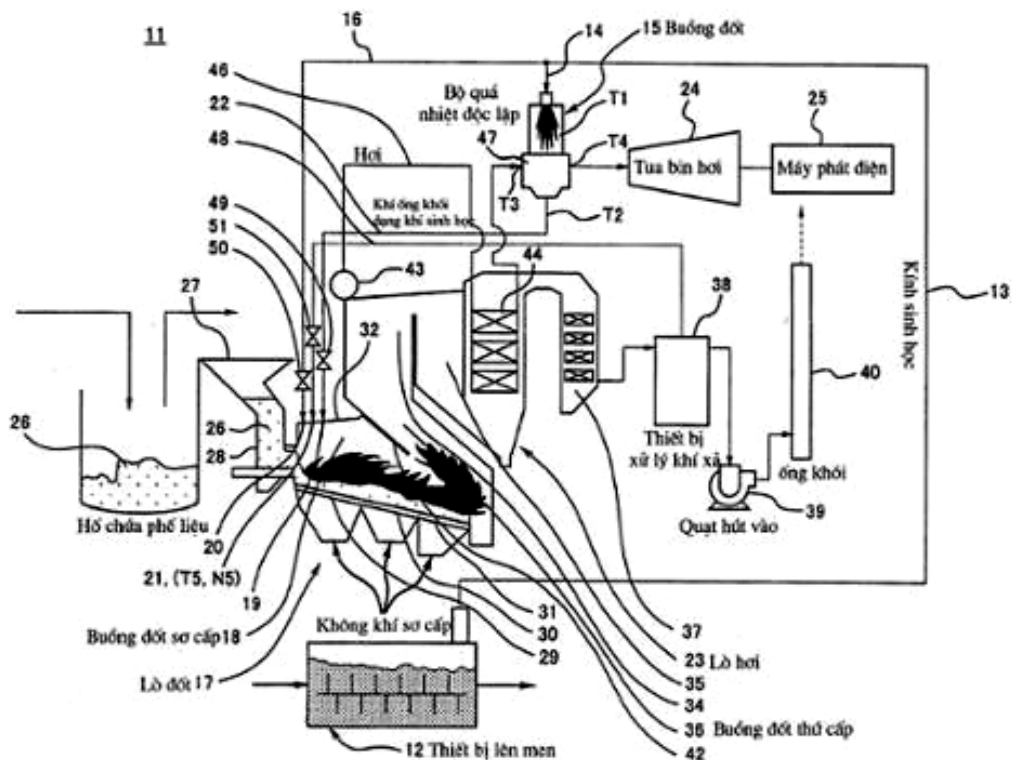
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã video, thiết bị này bao gồm: bộ thu được tạo cấu hình để thu dòng bit đối với video mã hóa; và bộ giải mã được tạo cấu hình để trích xuất, từ dòng bit thu được, thông tin cấu trúc đơn vị mã hóa chỉ báo kích thước của đơn vị mã hóa là đơn vị dữ liệu dùng để giải mã hình ảnh của video mã hóa, độ sâu biến đổi của đơn vị mã hóa, thông tin về độ sâu mã hóa của đơn vị mã hóa và thông tin về chế độ mã hóa chỉ báo một trong số các loại dự báo gồm chế độ bỏ qua, chế độ liên ảnh và chế độ trong ảnh, xác định đơn vị mã hóa hiện thời dựa trên thông tin cấu trúc đơn vị mã hóa, độ sâu biến đổi của đơn vị mã hóa và thông tin về độ sâu mã hóa, xác định loại dự báo của đơn vị mã hóa hiện thời dựa trên thông tin về chế độ mã hóa, và thực hiện dự báo trên ít nhất một đơn vị dự báo của đơn vị mã hóa hiện thời theo loại dự báo.



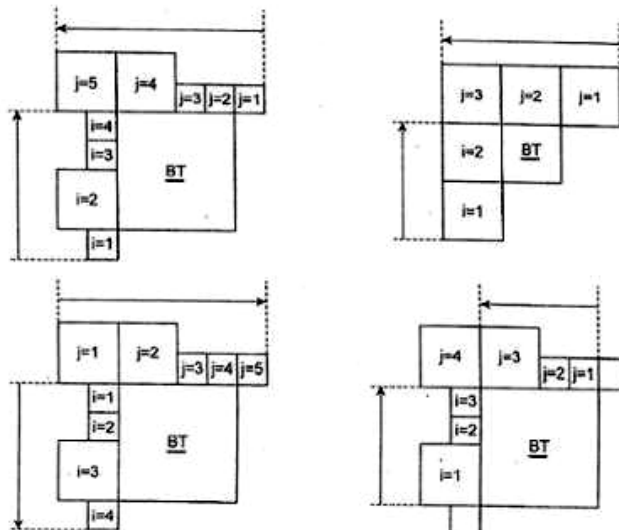
- (11) **1-0025020 B** (15) 09/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/05/2014 314A
 (21) 1-2013-04049 (85) 23/12/2013
 (22) 27/07/2012 (86) PCT/US2012/048573 27/07/2012
 (30) 61/512,724 28/07/2011 US (87) WO2013/016647 31/01/2013
 (51) **C08F 4/646; C08J 5/18; C08F 4/651; C08F 210/06; C08F 4/649**
 (73) **W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)**
 7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.
 (72) TAU Li-min (US); CHOU Chai-jing (US); KAARTO John (CA); MARTIN Peter S. (US); SHEARD William G. (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **MÀNG MỎNG COPOLYME PROPYLEN/ETYLEN VÀ VẬT PHẨM CHỨA MÀNG MỎNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm, màng mỏng, vật phẩm và vật chứa chứa copolyme propylen/etylen ngẫu nhiên và phenylen dieste thơm được thể. Quá trình trùng hợp bằng hệ chất xúc tác cải tiến làm tăng lượng etylen được đưa vào trong mạch chính copolyme propylen/etylen ngẫu nhiên dẫn đến cải thiện các đặc tính về nhiệt, cải thiện các đặc tính quang học, và cải thiện các đặc tính hàn nhiệt.



- (11) **1-0025021 B** (15) 09/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/10/2014 319A
 (21) 1-2014-02486 (85) 25/07/2014
 (22) 25/12/2012 (86) PCT/JP2012/008253 25/12/2012
 (30) 2011-283567 26/12/2011 JP (87) WO2013/099208 04/07/2013
 (51) **F23G 5/00; C02F 11/04; F23G 5/44; B09B 3/00; C02F 11/06**
 (73) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan
 (72) UCHIDA Hiroyuki (JP); USUI Katsuhisa (JP); HIROISHI Akihisa (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ ĐỐT CHÁY TRONG LÒ ĐỐT TRONG HỆ THỐNG LIÊN HỢP VÀ HỆ THỐNG LIÊN HỢP**
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tăng cường sự đốt cháy trong lò đốt trong hệ thống liên hợp làm giảm sự sinh ra CO và NO_x nhờ tận dụng hiệu quả khí sinh học sinh ra bởi thiết bị lên men và sự tăng cường sự đốt cháy được thực hiện bởi đốt cháy chậm được thực hiện bằng cách đưa khí ống khói dạng khí sinh học vào trong buồng đốt nơi thiết bị nạp liệu lò đốt được bố trí. Phương pháp tăng cường sự đốt cháy trong lò đốt (17) trong hệ thống liên hợp (11) có: thiết bị lên men (12) được tạo kết cấu để lên men sinh khí; buồng đốt (15) được tạo kết cấu để đốt cháy khí sinh học sinh ra bởi thiết bị lên men (12); và lò đốt (17) mà khí ống khói dạng khí sinh học xả ra từ buồng đốt (15) được bơm vào trong đó bao gồm các bước bơm khí ống khói dạng khí sinh học vào trong buồng đốt sơ cấp (18) nơi thiết bị nạp liệu lò đốt (17) được bố trí.



- (11) **1-0025022 B** (15) 09/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2016 344A
 (21) 1-2016-03005 (85) 15/07/2013
 (22) 20/12/2011 (86) PCT/JP2011/079540 20/12/2011
 (30) 2011-002205 07/01/2011 JP (87) WO2012/093585A1 12/07/2012
 (51) **H04N 7/32**
 (62) 1-2013-02192
 (73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
 (72) FUJIBAYASHI Akira (JP); SUZUKI Yoshinori (JP); BOON Choong Seng (MY)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỰ ĐOÁN VECTO CHUYỂN ĐỘNG, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỰ ĐOÁN VECTO CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỰ ĐOÁN VECTO CHUYỂN ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỰ ĐOÁN VECTO CHUYỂN ĐỘNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dự đoán các vector chuyển động bao gồm các bước: (a) xác định vector chuyển động của phân vùng đích trong ảnh khung của đích mã hóa; (b) xác định ứng viên biên dự đoán vector chuyển động thứ nhất từ một vector chuyển động hoặc các vector chuyển động của một phân vùng hoặc nhiều hơn thuộc về vùng lân cận bên trái đối với phân vùng đích; (c) xác định ứng viên biên dự đoán vector chuyển động thứ hai từ một vector chuyển động hoặc nhiều vector chuyển động của một phân vùng hoặc nhiều hơn thuộc về vùng lân cận phía trên đối với phân vùng đích; (d) lựa chọn biên dự đoán vector chuyển động tối ưu và xuất ra thông tin chỉ báo biên dự đoán vector chuyển động để chỉ rõ biên dự đoán vector chuyển động tối ưu được lựa chọn, biên dự đoán vector chuyển động tối ưu được lựa chọn dựa trên sự so sánh giữa một hoặc nhiều ứng viên biên dự đoán vector chuyển động bao gồm ứng viên biên dự đoán vector chuyển động thứ nhất và ứng viên biên dự đoán vector chuyển động thứ hai, và vector chuyển động của phân vùng đích; và (e) mã hóa thông tin chỉ báo biên dự đoán vector chuyển động.



- | | | | |
|---------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025023 B | | (15) 09/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-01006 | | (85) 25/03/2015 | |
| (22) 06/08/2013 | | (86) PCT/CN2013/080637 | 06/08/2013 |
| (30) 201210308056,4 | 27/08/2012 CN | (87) WO2013/178190 | 05/02/2014 |

(51) **H04N 21/258**

(73) **ZTE CORPORATION (CN)**

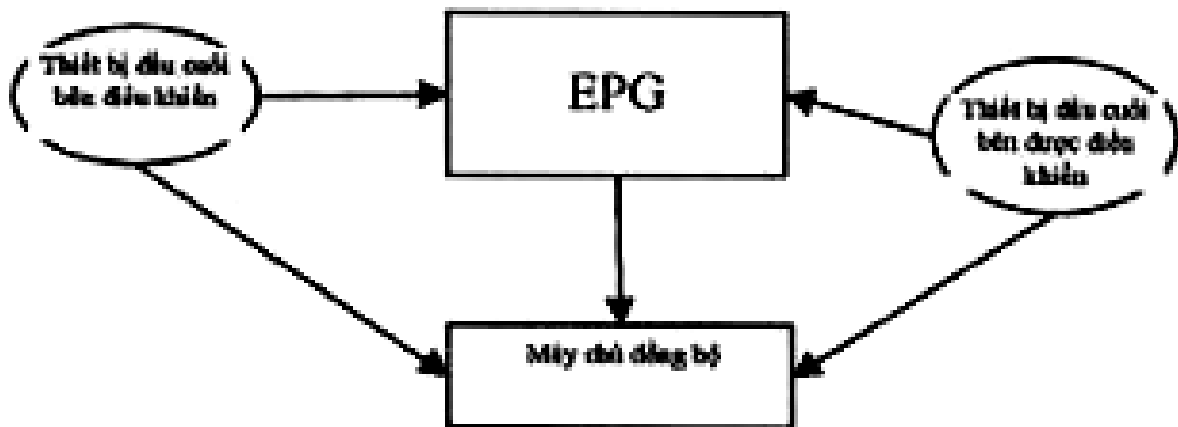
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) TIAN, Chengping (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY CHỦ ĐỒNG BỘ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ ĐIỀU KHIỂN ĐỒNG BỘ PHÁT TRONG DỊCH VỤ KHUYẾN NGHỊ VIĐÊO**

(57) Phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp để điều khiển đồng bộ phát trong dịch vụ khuyến nghị viđêo. Phương pháp bao gồm: máy chủ đồng bộ nhận thông tin tiến trình phát được thông báo theo thời gian thực bằng thiết bị đầu cuối bên điều khiển và thiết bị đầu cuối bên được điều khiển trong quá trình phát của viđêo được khuyến nghị; máy chủ đồng bộ tính toán theo thông tin tiến trình phát được thông báo bởi thiết bị đầu cuối bên điều khiển để thu được thời điểm phát hiện tại đối với viđêo được khuyến nghị của thiết bị đầu cuối bên điều khiển, và gửi thông tin tiến trình phát chứa thời điểm phát viđêo đối với viđêo được khuyến nghị của thiết bị đầu cuối bên điều khiển cho thiết bị đầu cuối bên được điều khiển; và thiết bị đầu cuối bên được điều khiển tính toán theo thông tin tiến trình phát để thu được tiến trình phát hiện tại của thiết bị đầu cuối bên điều khiển, và điều chỉnh tiến trình phát của viđêo được khuyến nghị để nhất quán với tiến trình phát hiện tại của bên điều khiển. Phương án của sáng chế cũng bộc lộ máy chủ đồng bộ và hệ thống được tạo cấu hình để điều khiển đồng bộ phát trong dịch vụ khuyến nghị viđêo, tức là thực hiện điều khiển đồng bộ phát viđêo.



- | | | | |
|----------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025024 B | | (15) 09/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 26/04/2018 | 361A |
| (21) 1-2017-04349 | | (85) 31/10/2017 | |
| (22) 03/02/2016 | | (86) PCT/KR2016/001160 | 03/02/2016 |
| (30) 10-2015-0046669 | 02/04/2015 KR | (87) WO2016/159506 | 06/10/2016 |

(51) **B60P 3/34**

(73) **KOREA VEHICLE & IND. CO., LTD.** (KR)

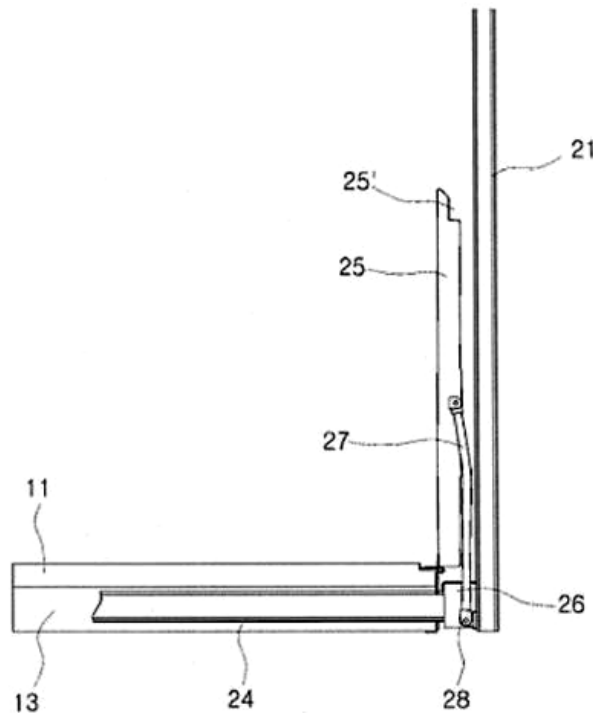
368-33, Sonjae-ro, Gwangsan-gu, Gwangju 62217, Republic of Korea

(72) LEE, Ki Won (KR); KANG, Yong Goo (KR)

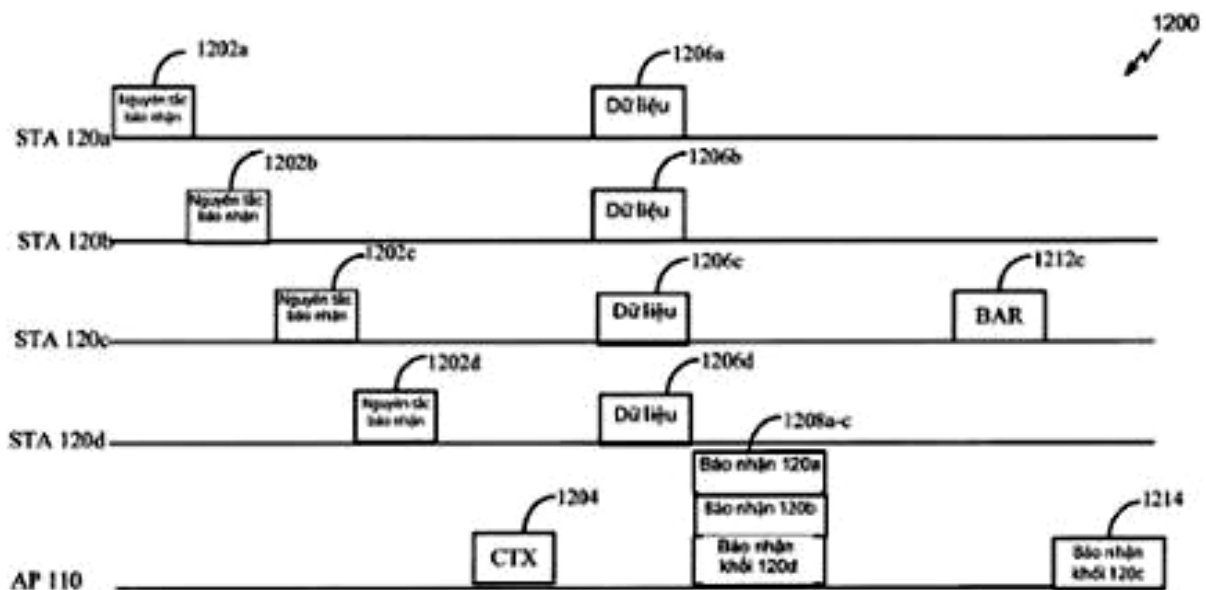
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỘP CHE LOẠI MỞ RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp che loại mở rộng được nối vào phía sau của một phương tiện vận tải hoặc được nối với xe kéo để sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau bằng cách mở rộng không gian bên trong. Hộp che loại mở rộng bao gồm: phần thân dạng hộp (10) có mái (12) và tấm đáy (11) được đỡ bởi khung chính (13); phần mở rộng (20) được đỡ bởi khung phụ (24) chứa trượt bên trong khung chính (13), được chứa trong phần thân (10) để triển khai sang trái và sang phải từ phần thân (10), và được hở ở đáy mà không có sàn; bộ phận dẫn động (30) được lắp đặt trên khung chính (13) và di chuyển khung phụ (24) về phía trước và phía sau sao cho phần mở rộng (20) được triển khai hoặc xếp gọn vào trong thân (10); tấm đáy mở rộng (25) nối bằng bản lề với tấm đáy (11) của phần thân (10) và tạo ra đáy của phần mở rộng (20) nhờ được đỡ trên khung phụ (24) khi phần mở rộng (20) được triển khai; và một hoặc nhiều bộ phận liên kết (27) có một đầu nối bằng bản lề với đoạn giữa của tấm đáy mở rộng (25) và đầu còn lại nối bằng bản lề với giá đỡ (28) bên dưới phần mở rộng (20) sao cho tấm đáy mở rộng (25) được xoay khi phần mở rộng (20) di chuyển.



- (11) **1-0025025 B** (15) 09/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2016-01062 (85) 24/03/2016
- (22) 27/08/2014 (86) PCT/US2014/052844 27/08/2014
- (30) 61/871,269 28/08/2013 US (87) WO2015/031442A1 05/03/2015
 14/469,451 26/08/2014 US
- (51) **H04L 1/18; H04L 1/00; H04L 5/00; H04B 7/04; H04L 1/16**
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MERLIN, Simone (IT); BARRIAC, Gwendolyn Denise (US); SAMPATH, Hemanth (US); VERMANI, Sameer (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị báo nhận liên kết lên nhiều người dùng. Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nhận thông báo không dây thứ nhất từ trạm thứ nhất ít nhất một phần đồng thời với việc nhận thông báo không dây thứ hai từ trạm thứ hai, tạo ra thông báo báo nhận thứ nhất đáp lại việc nhận thông báo không dây thứ nhất, tạo ra thông báo báo nhận thứ hai đáp lại việc nhận thông báo không dây thứ hai, và truyền thông báo báo nhận thứ nhất cho trạm thứ nhất ít nhất một phần đồng thời với việc truyền thông báo báo nhận thứ hai cho trạm thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây.



- (11) **1-0025026 B** (15) 09/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/05/2013 302A
 (21) 1-2012-03905 (85) 26/12/2012
 (22) 26/05/2011 (86) PCT/US2011/038247 26/05/2011
 (30) 2010202125 26/05/2010 AU (87) WO2011/150284 01/12/2011
 12/789,365 27/05/2010 US
 12/842,944 23/07/2010 US

(51) **A61K 9/08; A61K 47/18; C07K 16/00; A61K 38/17; A61K 9/00**

(73) **1. BAXALTA INCORPORATED (US)**

1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America

2. BAXALTA GMBH (CH)

Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark, Opfikon, Switzerland

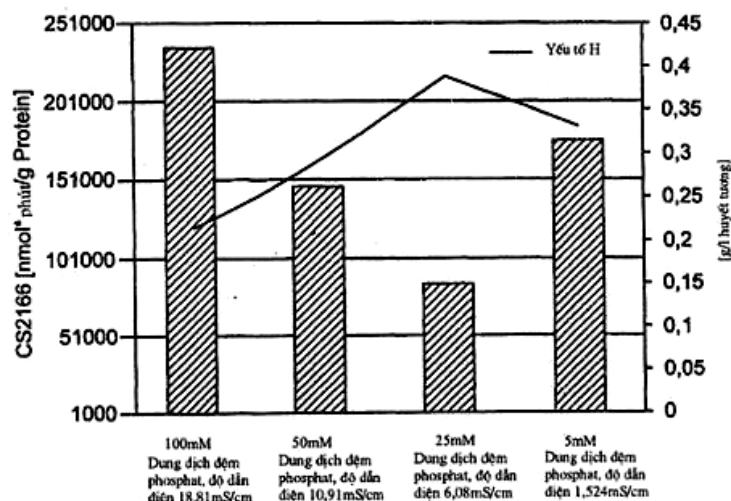
(72) TESCHNER, Wolfgang (DE); SCHWARZ, Hans-Peter (AT); MADLENER, Ruth (AT); SVATOS, Sonja (AT); PLJEVLJAKOVIC, Azra (AT); WEBER, Alfred (AT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ SERIN PROTEAZA BẰNG CÁCH XỬ LÝ BẰNG SILIC DIOXIT NGHIỀN MỊN**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp mới để làm giảm hàm lượng serin proteaza và/hoặc tiền enzym serin proteaza trong chế phẩm chứa protein thu được từ huyết tương. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp bảo chế chế phẩm chứa protein thu được từ huyết tương có hàm lượng serin proteaza và/hoặc tiền enzym serin proteaza giảm. Theo các khía cạnh khác nữa, sáng chế đề xuất các chế phẩm lỏng nước và chế phẩm đông khô nhanh chứa protein thu được từ huyết tương có hàm lượng serin proteaza và/hoặc tiền enzym serin proteaza giảm. Theo các khía cạnh khác nữa, sáng chế đề xuất chế phẩm chứa protein thu được từ huyết tương có hàm lượng serin proteaza hoặc tiền enzym serin proteaza giảm để sử dụng trong điều trị bệnh, kiểm soát bệnh và/hoặc phòng ngừa bệnh.

Hệ dung dịch đệm phosphat: pH = 7,5



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025027 B | | (15) 09/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2015 | 330A |
| (21) 1-2015-02077 | | (85) 11/06/2015 | |
| (22) 14/11/2013 | | (86) PCT/KR2013/010361 | 14/11/2013 |
| (30) 61/726,517 | 14/11/2012 US | (87) WO2014/077607A1 | 22/05/2014 |

(51) **H04W 72/04; H01J 11/00; H04W 52/04**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

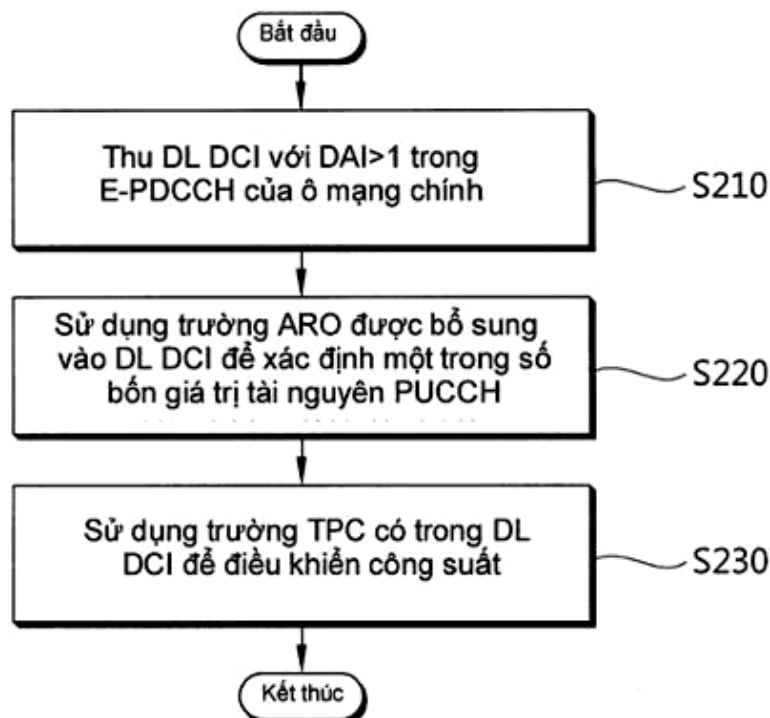
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

(72) SEO, Dongyoun (KR); KIM, Hakseong (KR); AHN, Joonkui (KR); CHAE, Hyukjin (KR); SEO, Hanbyul (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRONG HỆ THỐNG TẬP HỢP SÓNG MANG VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị đầu cuối trong hệ thống tập hợp sóng mang và thiết bị sử dụng phương pháp này. Thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) bao gồm chỉ số chỉ định đường xuống (Downlink Assignment Index, DAI) có thể thu được qua kênh điều khiển đường xuống vật lý nâng cao (enhanced-Physical Downlink Control Channel, E-PDCCH). DCI thu được qua E-PDCCH bao gồm trường bổ sung mà không có trong DCI thu được qua kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH). Nếu trị số DAI lớn hơn 1, trường bổ sung được sử dụng khi lựa chọn một trong số các tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH) được thiết lập bởi lớp trên, và một tài nguyên được lựa chọn được sử dụng trong hoạt động truyền báo nhận/báo phủ nhận (acknowledgement/not-acknowledgement, ACK/NACK).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025028 B | | (15) 09/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/03/2014 | 312A |
| (21) 1-2013-03108 | | (85) 03/10/2013 | |
| (22) 21/03/2012 | | (86) PCT/US2012/029990 | 21/03/2012 |
| (30) 61/467,875 | 25/03/2011 | US | (87) WO2012/134921 |
| | | | 04/10/2012 |

(51) **C07K 14/415; C12N 15/82**

(73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

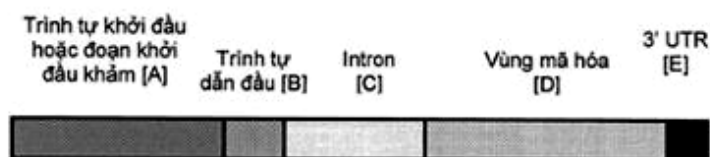
(72) FLASINSKI, Stanislaw (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

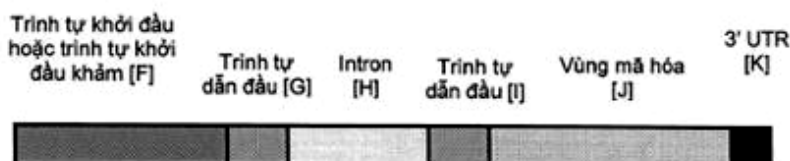
(54) **PHÂN TỬ ADN CÓ HOẠT TÍNH ĐIỀU HÒA GEN THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN PHÂN TỬ POLYNUCLEOTIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phân tử ADN và các cấu trúc mới, bao gồm các trình tự nucleotit của chúng, hữu ích để điều hòa sự biểu hiện của gen ở thực vật và tế bào thực vật. Sáng chế cũng đề xuất thực vật chuyển gen, tế bào thực vật, các phần của thực vật, hạt và sản phẩm hàng hóa bao gồm phân tử ADN được liên kết một cách có kiểm soát với polynucleotit có thể phiên mã khác loại, cùng với các phương pháp tạo ra sản phẩm hàng hóa từ thực vật chứa phân tử ADN này.

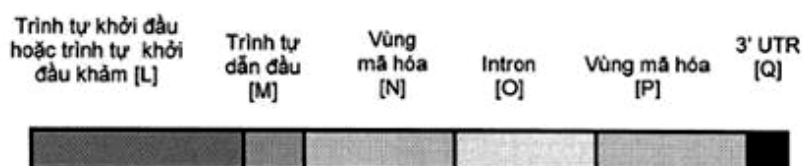
Cấu hình catxet gen chuyển 1



Cấu hình catxet gen chuyển 2



Cấu hình catxet gen chuyển 3



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0025029 B | (15) 09/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2016 |
| | | 338A |
| (21) 1-2016-01003 | (85) 21/03/2016 | |
| (22) 13/09/2013 | (86) PCT/CN2013/083494 | 13/09/2013 |
| | (87) WO2015/035618 | 19/03/2015 |

(51) **H04L 12/70**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

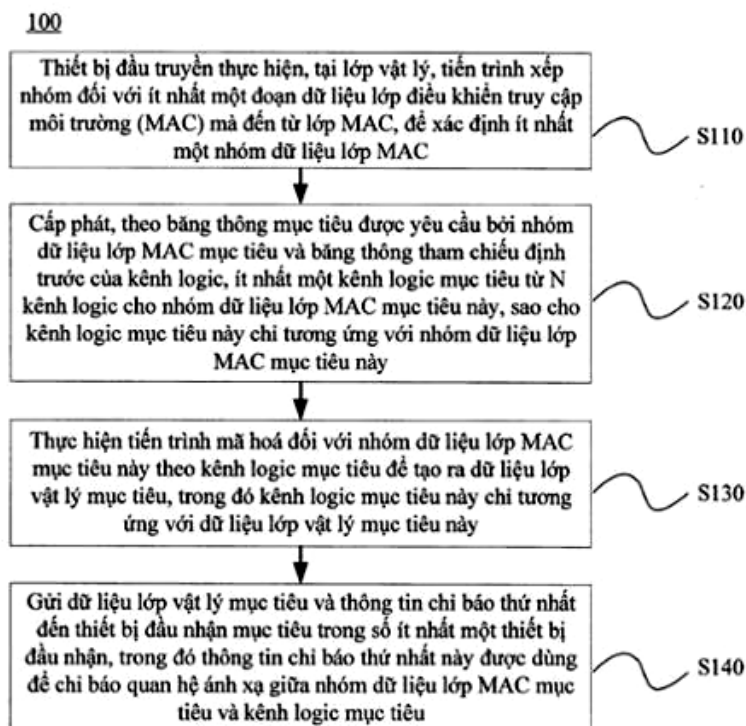
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SU, Wei (CN); HU, Xing (CN); DING, Chiwu (CN)

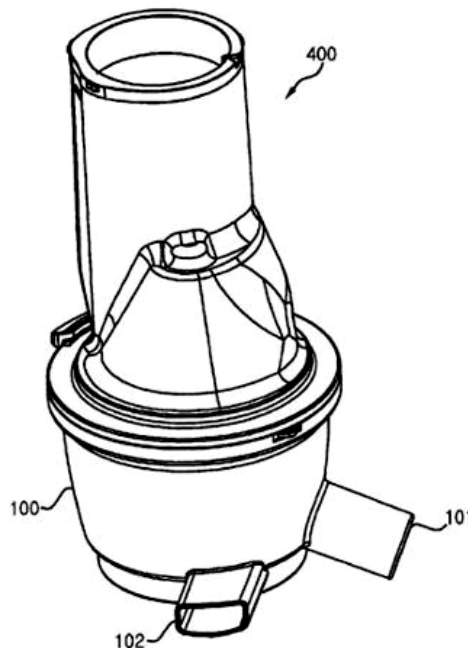
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, để có thể đáp ứng yêu cầu đối với mạng Ethernet có các mức tốc độ được đa dạng hoá. Phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện tiến trình xếp nhóm đối với ít nhất một đoạn dữ liệu lớp điều khiển truy cập môi trường (MAC) mà đến từ lớp MAC, để xác định ít nhất một nhóm dữ liệu lớp MAC; cấp phát, theo bảng thông mục tiêu của nhóm dữ liệu lớp MAC mục tiêu và bảng thông tham chiếu định trước của kênh logic, ít nhất một kênh logic mục tiêu từ N kênh logic cho nhóm dữ liệu lớp MAC mục tiêu này, sao cho kênh logic mục tiêu này chỉ tương ứng với nhóm dữ liệu lớp MAC mục tiêu này; thực hiện tiến trình mã hoá đối với nhóm dữ liệu lớp MAC mục tiêu này theo kênh logic mục tiêu để tạo ra dữ liệu lớp vật lý mục tiêu, trong đó kênh logic mục tiêu này chỉ tương ứng với dữ liệu lớp vật lý mục tiêu này; và gửi đi dữ liệu lớp vật lý mục tiêu và thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất này được dùng để chỉ báo quan hệ ánh xạ giữa dữ liệu lớp vật lý mục tiêu và kênh logic mục tiêu.



- (11) **1-0025030 B** (15) 09/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2014 318A
(21) 1-2014-01666 (85) 22/05/2014
(22) 30/10/2013 (86) PCT/KR2013/009697 30/10/2013
(30) 10-2013-0004115 14/01/2013 KR (87) WO2014/109465A1 17/07/2014
(51) *A23N 1/02; A23N 1/00; B04B 5/10; B02C 15/00; A23J 1/00*
(73) 1. **NUC ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
280, Nowon-ro, Buk-gu, Daegu 702-858 Republic of Korea
2. **KIM, JI TAE** (KR)
103-2002, Daehyeon-e-pyenhansasang APT., Daehyeon-dong, Buk-gu, Daegu 702-918 Republic of Korea
(72) KIM, Jong Boo (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **MÔ-ĐUN TÁCH NƯỚC ÉP DÙNG CHO MÁY ÉP LẤY NƯỚC VÀ NẮP CHE AN TOÀN ĐƯỢC LẮP TRÊN MÁY ÉP LẤY NƯỚC**
(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun tách nước ép dùng cho máy ép lấy nước bao gồm vật chứa có cửa xả nước ép; sàng được bố trí bên trong vật chứa; trục vít được bố trí bên trong sàng để tách nước ép ra khỏi nguyên liệu; nắp được nối với đầu trên của vật chứa và có phần nạp, nguyên liệu được nạp vào qua phần nạp này; và nắp che an toàn được lắp quay được vào lỗ nạp chính của đầu trên của phần nạp dịch chuyển được giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến nắp che an toàn bao gồm phần che thứ nhất nhô lên để mở lỗ nạp chính ở vị trí thứ nhất và đóng lỗ nạp chính ở vị trí thứ hai; và phần che thứ hai được chế tạo liền khối với phần che thứ nhất, phần che thứ hai dịch chuyển nắp che an toàn tới vị trí thứ hai khi phần che thứ hai được đẩy bởi lực tác động xuống dưới từ vị trí thứ nhất, nhờ vậy phần che thứ nhất chặn lỗ nạp chính lại.



- | | | | |
|-------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0025031 B | | (15) 09/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/08/2015 | 329A |
| (21) 1-2015-01747 | | (85) 18/05/2015 | |
| (22) 31/07/2013 | | (86) PCT/JP2013/070746 | 31/07/2013 |
| (30) 2012-237454 | 29/10/2012 | JP (87) WO2014/069062A1 | 08/05/2014 |

(51) **A61F 13/15; A61F 13/49**

(73) 1. **OJI NEPIA CO., LTD. (JP)**

12-8, Ginza 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048319, Japan

2. **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**

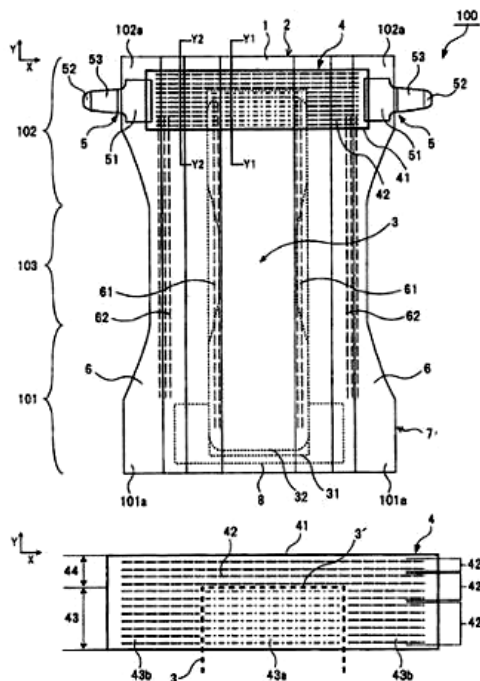
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

(72) SUGIYAMA, Katsuhiko (JP); TASHIRO, Izumi (JP); FURUKAWA, Ikuko (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

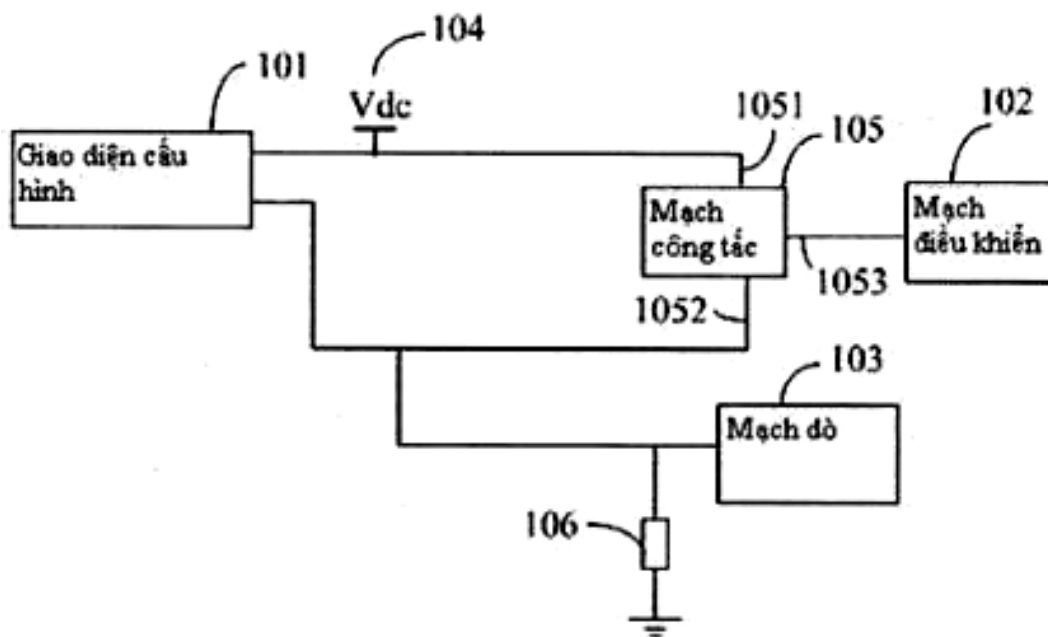
(54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần cho phép tạo cảm giác thoải mái khi sử dụng. Tã lót dùng một lần này bao gồm tấm trên (1), tấm dưới (2), chi tiết thấm hút (3) và tấm có thể kéo giãn (4). Tấm có thể kéo giãn (4) được cấu thành bởi tấm nguyên liệu (41) kẹp ở giữa các chi tiết có thể kéo giãn đàn hồi (42) được bố trí ở trạng thái được mở rộng, các chi tiết có thể kéo giãn đàn hồi (42) này được bố trí theo chiều rộng của tã lót dùng một lần và nằm cách nhau với khoảng cách theo chiều dọc. Khi quan sát theo chiều rộng, tấm có thể kéo giãn (4) có phần xếp chồng (43) có một vùng chồng với một phần của chi tiết thấm hút (3). Trong phần xếp chồng (43) này, các chi tiết có thể kéo giãn đàn hồi (42) được bố trí liên tục theo chiều rộng. Các chi tiết có thể kéo giãn đàn hồi (42) không được liên kết với các phía bên của tấm nguyên liệu (41) ở vùng trung tâm (43a) của phần xếp chồng (43), vùng trung tâm (43a) này là vị trí mà một phần của chi tiết thấm hút (3) được xếp chồng, và được liên kết với các phía bên của tấm nguyên liệu (41) ở các vùng bên (43b) của phần xếp chồng (43) nằm bên ngoài vùng trung tâm (43a) theo chiều rộng.



- (11) **1-0025032 B** (15) 09/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-04543 (85) 24/11/2016
 (22) 30/09/2014 (86) PCT/CN2014/087950 30/09/2014
 (30) 201410204159.5 14/05/2014 CN (87) WO2015/172502 19/11/2015
 (51) **G05B 19/048; H04L 12/26**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) MA, Donghai (CN); LENG, Zhiwei (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MẠCH GIÁM SÁT VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất mạch giám sát và thiết bị điện tử, liên quan đến lĩnh vực mạch và được sử dụng để cải thiện khả năng cấu hình của hệ thống. Mạch giám sát gồm: giao diện cấu hình, mạch điều khiển, mạch dò, nguồn điện áp dòng điện một chiều, mạch công tắc, và điện trở thứ nhất. Đầu thứ nhất của giao diện cấu hình được nối riêng rẽ với nguồn điện áp dòng điện một chiều và đầu vào của mạch công tắc; đầu thứ hai của giao diện cấu hình được nối riêng rẽ với đầu thứ nhất của điện trở thứ nhất và đầu ra của mạch công tắc; đầu điều khiển của mạch công tắc được nối với mạch điều khiển; đầu thứ hai của điện trở thứ nhất được nối đất; mạch dò được nối với đầu thứ nhất của điện trở thứ nhất; giao diện cấu hình được tạo cấu hình để nối với công tắc khô, trong đó công tắc khô gồm công tắc khô đầu vào hoặc công tắc khô đầu ra; mạch điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển đóng hoặc mở của mạch công tắc; và mạch dò được tạo cấu hình để dò điện áp giữa hai đầu của điện trở thứ nhất. Sáng chế áp dụng được cho lĩnh vực giám sát.



- (11) **1-0025033 B** (15) 09/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2013 301A
 (21) 1-2013-00027 (85) 04/01/2013
 (22) 06/06/2011 (86) PCT/IB2011/001222 06/06/2011
 (30) 00977/10 04/06/2010 CH (87) WO2011/151717 08/12/2011
 01056/10 30/06/2010 CH

(51) **G04B 9/02; G04B 21/04**

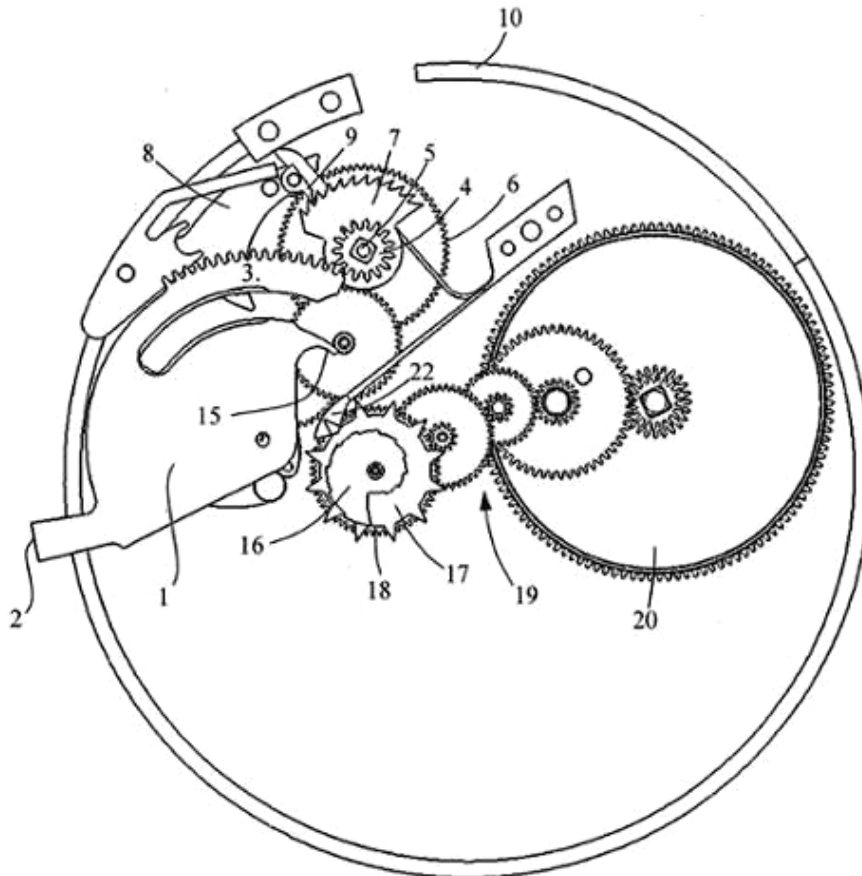
(73) **MILUS INTERNATIONAL S.A.** (CH)
 Reuchenettestrasse 19, CH-2503 Bienne, Switzerland

(72) Jan EDÖCS (CH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

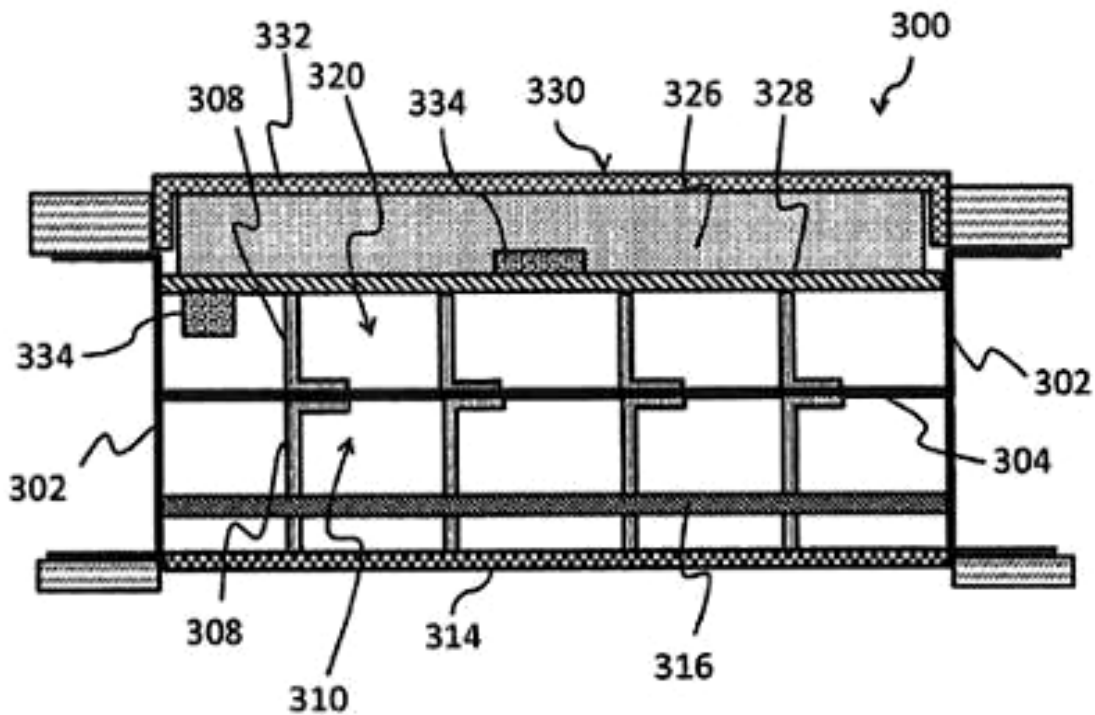
(54) **CƠ CẤU CHUYỂN ĐỘNG ĐỒNG HỒ CÓ BỘ CHỈ BÁO CÔNG SUẤT DỰ TRỮ VÀ ĐỒNG HỒ ĐEO TAY CÓ CƠ CẤU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu chuyển động đồng hồ của đồng hồ cơ hoặc đồng hồ tự động bao gồm bộ phận chỉ báo dùng để chỉ báo công suất dự trữ được tạo kết cấu để cho phép công suất dự trữ được chỉ báo theo yêu cầu. Bộ phận chỉ báo bao gồm phương tiện tạo ra tín hiệu âm thanh để chỉ báo độ lớn của công suất dự trữ khi phương tiện này được kích hoạt.



- (11) **1-0025034 B** (15) 09/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2019 371A
- (21) 1-2018-05274 (85) 26/11/2018
- (22) 27/04/2017 (86) PCT/JP2017/016873 27/04/2017
- (30) 2016-089143 27/04/2016 JP (87) WO2017/188422A8 02/11/2017
- (51) **C25B 9/00; C25B 1/04; C25B 13/04**
- (73) **DE NORA PERMELEC LTD (JP)**
2023-15, Endo, Fujisawa-shi, Kanagawa 2520816 Japan
- (72) TAKAHASHI Suguru (JP); MADONO Akihiro (JP); KISHI Takamichi (JP);
ARIMOTO Osamu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỀ ĐIỆN PHÂN**

- (57) Sáng chế đề xuất bề điện phân có độ bền rất tốt đối với dòng ngược. Bề điện phân 300 bao gồm anot 314, ngăn anot 310 chứa anot 314, catot 330, ngăn catot 320 chứa catot 330, và màng chắn để tách riêng ngăn anot 310 và ngăn catot 320, trong đó khối hấp thụ dòng ngược 334 được tạo ra từ bánh ép thiêu kết chứa niken được đặt trong ít nhất một phần bên trong trong số phần bên trong của ngăn catot 320 và phần bên trong của ngăn anot 310, và khối hấp thụ dòng ngược 334 không được ghép nối trực tiếp với catot 330 và anot 314 nhưng được nối điện với ít nhất một trong số catot 330 và anot 314.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025035 B | | (15) 09/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 26/09/2016 | 342A |
| (21) 1-2016-02406 | | (85) 01/07/2016 | |
| (22) 30/12/2013 | | (86) PCT/CN2013/090980 | 30/12/2013 |
| | | (87) WO2015/100569 | 09/07/2015 |

(51) **G06F 3/048**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

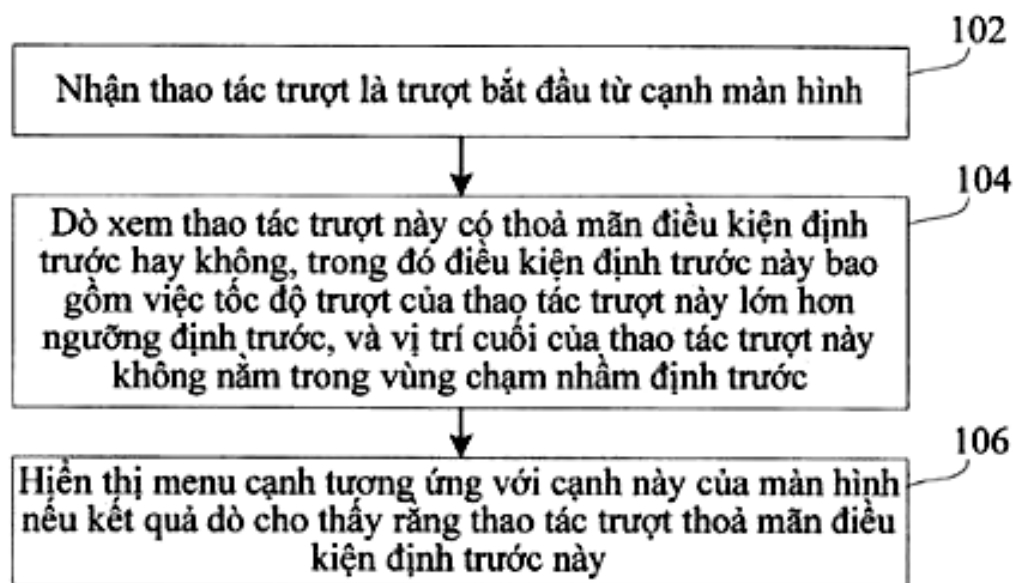
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Zhenyong (CN); ZHAO, Zhangquan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ MENU CẠNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị menu cạnh và thiết bị đầu cuối, vốn liên quan đến lĩnh vực thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận thao tác trượt là trượt bắt đầu từ cạnh màn hình; dò xem thao tác trượt này có thoả mãn điều kiện định trước hay không, trong đó điều kiện định trước này bao gồm việc tốc độ trượt của thao tác trượt này lớn hơn ngưỡng định trước, và vị trí cuối của thao tác trượt này không nằm trong vùng chạm nhằm định trước; và hiển thị menu cạnh tương ứng với cạnh này của màn hình nếu kết quả dò cho thấy rằng thao tác trượt thoả mãn điều kiện định trước này. Sáng chế cho phép giải quyết vấn đề hiện nay của giải pháp đã biết là thao tác nhằm bị thực hiện do thanh thông báo bị kích hoạt và hiển thị mà người dùng không hay biết, và có hiệu quả là menu cạnh chỉ được kích hoạt và hiển thị khi thao tác trượt là thao tác trượt nhanh và vị trí cuối của thao tác trượt này không nằm trong vùng chạm nhằm, nhờ đó ngăn chặn sự thao tác nhằm vốn xảy ra do việc menu cạnh bị kích hoạt và hiển thị mà người dùng không hay biết.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025036 B | | | (15) 09/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-00152 | | | (85) 13/01/2016 | |
| (22) 13/06/2014 | | | (86) PCT/KR2014/005204 | 13/06/2014 |
| (30) 61/835,096 | 14/06/2013 | US | (87) WO2014/200304 | 18/12/2014 |
| 61/841,502 | 01/07/2013 | US | | |
| 61/862,208 | 05/08/2013 | US | | |
| 10-2014-0058599 | 15/05/2014 | US | | |

(51) **H03M 13/11**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

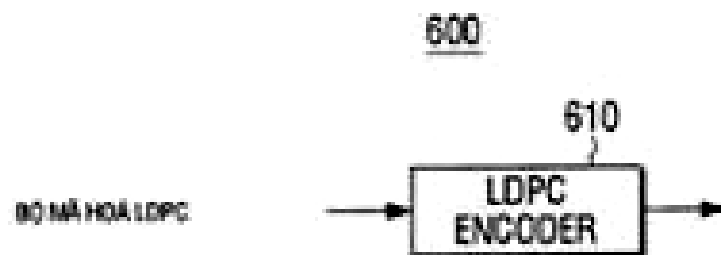
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) JEONG, Hong-sil (KR); MYUNG, Se-ho (KR); KIM, Kyung-joong (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

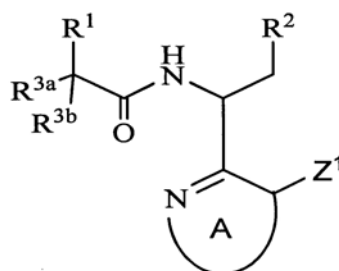
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU PHÁT RỘNG TRUYỀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hoá và giải mã mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (Low Density Parity Check, LDPC). Thiết bị mã hoá này bao gồm bộ mã hoá LDPC để thực hiện bước mã hoá LDPC trên các bit đầu vào dựa trên ma trận kiểm tra chẵn lẻ để tạo ra từ mã LDPC có 64.800 bit, trong đó ma trận kiểm tra chẵn lẻ bao gồm ma trận con từ thông tin và ma trận con chẵn lẻ, ma trận con từ thông tin được tạo nên từ một nhóm gồm nhiều khối cột, mỗi khối cột có 360 cột, và trong đó ma trận kiểm tra chẵn lẻ và ma trận con từ thông tin được xác định theo nhiều bảng biểu diễn vị trí của các giá trị một (1) trong mỗi cột thứ 360.



- (11) **1-0025037 B** (15) 09/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2016 335A
 (21) 1-2015-03220 (85) 01/09/2015
 (22) 28/02/2014 (86) PCT/US2014/019663 28/02/2014
 (30) 61/771,655 01/03/2013 US (87) WO2014/134566 04/09/2014
 61/857,636 23/07/2013 US
 (51) **C07D 401/14; A61P 31/14; C07D 471/04; C07D 403/14; A61K 31/496**
 (73) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
 333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America
 (72) BRIZGYS, Gediminas (US); CANALES, Eda (US); CHOU, Chien-hung (US);
 GRAUPE, Michael (US); HU, Yunfeng, Eric (US); LINK, John, O. (US); LIU, Qi
 (US); LU, Yafan (US); SAITO, Roland, D. (US); SCHROEDER, Scott, D. (US);
 SOMOZA, John, R. (US); TSE, Winston, C. (US); ZHANG, Jennifer, R. (US);
 LAZERWITH, Scott E. (US); HALCOMB, Randall L. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT AMIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ HIV VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



I

hoặc muối của nó. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất có công thức I, quy trình điều chế hợp chất có công thức I, hợp chất chất trung gian hữu ích để điều chế hợp chất có công thức I. Sáng chế còn đề xuất các hợp chất và dược phẩm này để sử dụng để điều trị sự lây nhiễm virus *Retroviridae* kể cả sự lây nhiễm do virus HIV gây ra.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025038 B | | | (15) 09/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-03812 | | | (85) 12/10/2015 | |
| (22) 17/03/2014 | | | (86) PCT/EP2014/055333 | 17/03/2014 |
| (30) 13305453.6 | 08/04/2013 | EP | (87) WO2014/166705 | 16/10/2014 |
| 13306010.3 | 15/07/2013 | EP | | |
| 14305109.2 | 27/01/2014 | EP | | |

(51) **H04N 19/50; H04N 19/463; H04N 19/186; H04N 19/30**

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

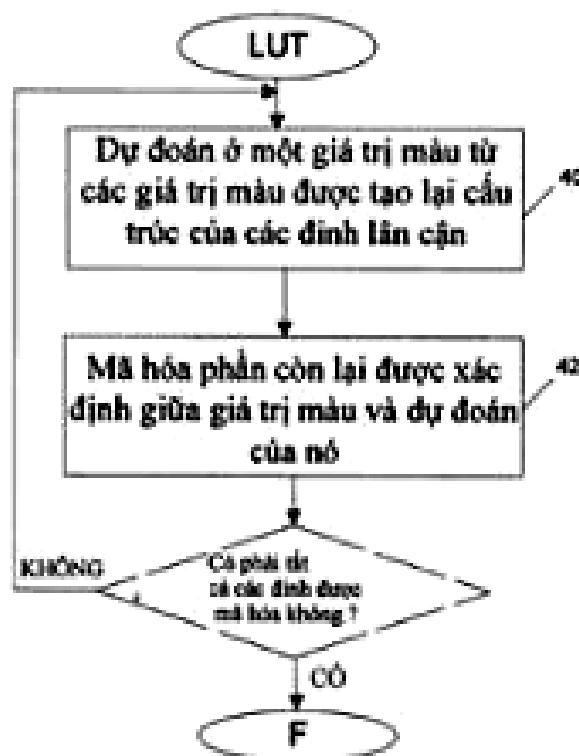
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

(72) BORDES, Philippe (FR); ANDRIVON, Pierre (FR); JOLLY, Emmanuel (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ BẢNG TRA MÀU 3 CHIỀU, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã bảng tra màu 3 chiều được xác định là mạng của các đỉnh. Ít nhất một giá trị được phối hợp với từng đỉnh của mạng. Phương pháp này bao gồm, đối với đỉnh hiện hành, các bước: dự đoán ít nhất một giá trị được phối hợp với đỉnh hiện hành này từ giá trị khác mà ví dụ thu được từ các giá trị được tái lập được phối hợp với đỉnh lân cận; và mã hóa trong dòng bit ít nhất một phần còn lại được tính toán giữa ít nhất một giá trị của đỉnh hiện hành và dự đoán của nó trong dòng bit. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025039 B | | | (15) 09/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | | (43) 25/06/2015 | 327A |
| (21) 1-2014-04304 | | | (85) 23/12/2014 | |
| (22) 02/07/2013 | | | (86) PCT/US2013/049119 | 02/07/2013 |
| (30) 61/667,806 | 03/07/2012 | US | (87) WO2014/008285 | 09/01/2014 |
| | 61/798,524 | 15/03/2013 | | US |

(51) **C07D 491/18; A61K 31/4995; A61P 31/14**

(73) **GILEAD PHARMASSET LLC (US)**

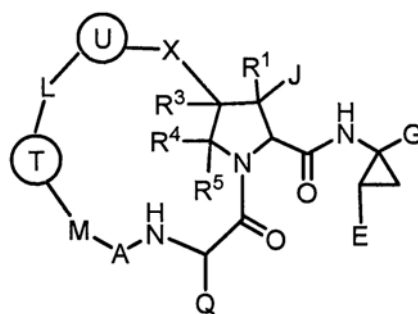
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) Kyla BJORNSON (US); Eda CANALES (US); Jeromy J. COTTELL (US); Kapil Kumar KARKI (NP); Ashley Anne KATANA (US); Darryl KATO (US); Tetsuya KOBAYASHI (JP); John O. LINK (US); Ruben MARTINEZ (US); Barton W. PHILLIPS (US); Hyung-jung PYUN (US); Michael SANGI (US); Adam James SCHRIER (US); Dustin SIEGEL (US); James G. TAYLOR (US); Chinh, Viet TRAN (US); Teresa Alejandra TREJO MARTIN (US); Randall W. VIVIAN (US); Zheng-Yu YANG (US); Jeff ZABLOCKI (US); Sheila ZIPFEL (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT VÒNG LỚN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ VIRUT VIÊM GAN C VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:

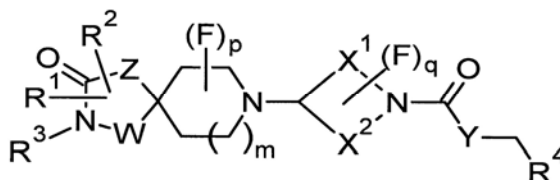


I,

cũng như muối dược dụng của chúng.

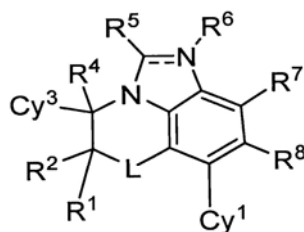
Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0025040 B** (15) 09/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2017 349A
- (21) 1-2016-03891 (85) 14/10/2016
- (22) 19/03/2015 (86) PCT/GB2015/050807 19/03/2015
- (30) 1404922.5 19/03/2014 GB (87) WO2015/140559 24/09/2015
- (51) **A61K 31/444; C07D 519/00; C07D 471/10; C07D 498/10; A61K 31/55; A61P 25/00**
- (73) **HEPTARES THERAPEUTICS LIMITED (GB)**
 BioPark, Broadwater Road, Welwyn Garden City Hertfordshire, AL7 3AX, United Kingdom
- (72) CONGREVE, Miles Stuart (GB); BROWN, Giles Albert (GB); TEHAN, Benjamin Gerald (AU); PICKWORTH, Mark (GB); CANSFIELD, Julie Elaine (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT CHỦ VẬN CỦA THỤ THỂ MUSCARIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT CHỦ VẬN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất là chất chủ vận của thụ thể muscarin M₁ và có thể được dùng để điều trị bệnh gián tiếp do thụ thể muscarin M₁ gây ra. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này để dùng trong việc điều trị bệnh. Các hợp chất theo sáng chế có công thức sau đây:



trong đó m, p, q, W, Z, Y, X¹, X², R¹, R², R³ và R⁴ được xác định như đã nêu trong bản mô tả này.

- (11) **1-0025041 B** (15) 09/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2015-03963 (85) 15/10/2015
- (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/027872 14/03/2014
- (30) 61/794,812 15/03/2013 US (87) WO2014/143768 18/09/2014
- (51) **C07D 471/06; A61K 31/5383; A61P 29/00; C07D 498/06; A61P 35/00; A61K 31/437; A61P 31/00**
- (73) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
- (72) COMBS, Andrew P. (US); SPARKS, Richard B. (US); MADUSKUIE, Thomas P. Jr. (US); RODGERS, James D. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT IMIDAZOL BA VÒNG CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ PROTEIN CHỨA BROMODOMAIN VÀ ĐẦU TẬN CÙNG TIẾP NỐI (BROMODOMAIN AND EXTRA-TERMINAL: BET) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng ba vòng có công thức (I) là chất ức chế của các protein BET như BRD2, BRD3, BRD4, và BRD-t và chất dị vòng này có tác dụng điều trị các bệnh như bệnh ung thư. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp ức chế protein BET in vitro dùng hợp chất này.

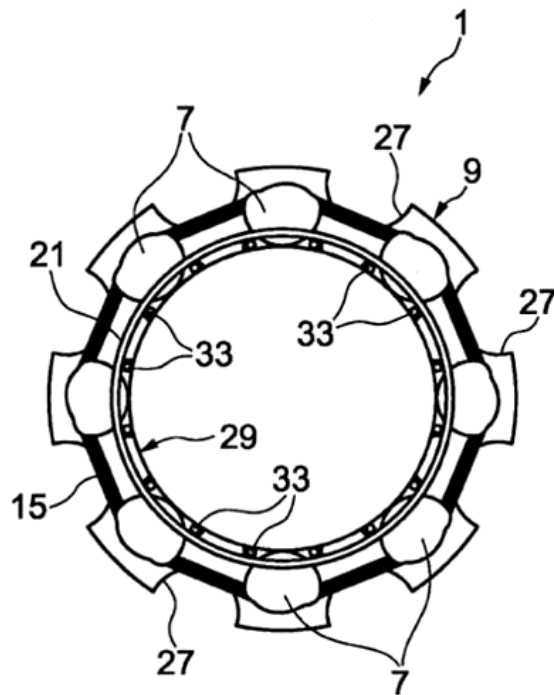


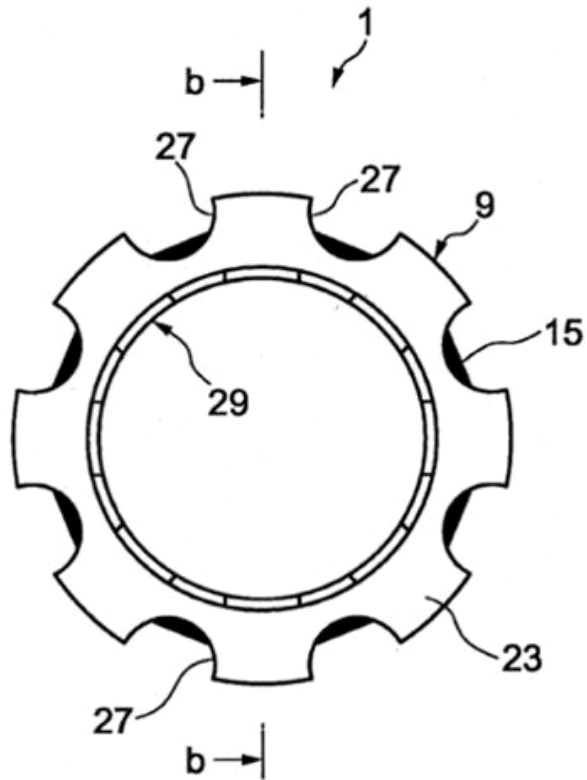
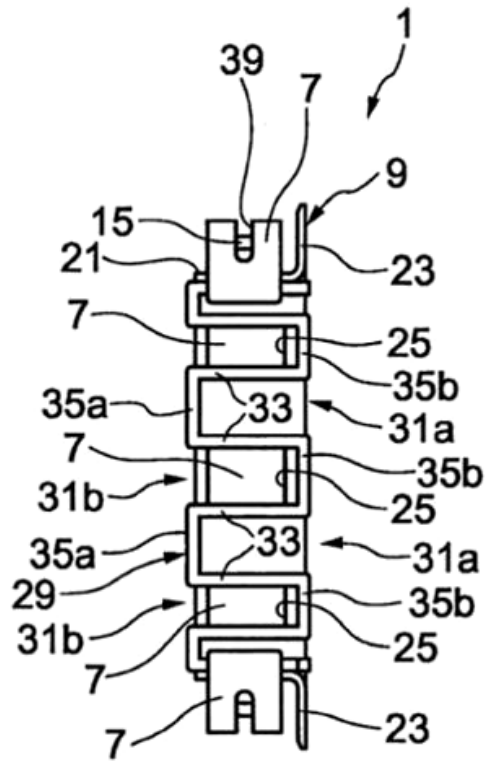
(I)

- (11) **1-0025042 B** (15) 09/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/10/2015 331A
(21) 1-2015-02980 (85) 14/08/2015
(22) 14/02/2014 (86) PCT/EP2014/052870 14/02/2014
(30) 13155370.3 15/02/2013 EP (87) WO2014/125053 21/08/2014
(51) **A61K 39/12**
(73) **INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Wim de Körverstraat 35, NL-5831 AN Boxmeer, Netherlands
(72) FACHINGER, Vicky (DE); SNO, Melanie (NL)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI PHÓNG VÀ TINH CHẾ CÁC HẠT GIỐNG NHƯ VIRUT ĐƯỢC BIỂU HIỆN BỞI BACULOVIRUT**
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp giải phóng các hạt giống như virus (VLP) được biểu hiện bởi baculovirus của các virus không có vỏ ra khỏi các tế bào côn trùng.

- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0025043 B | | (15) 09/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2017 | 354A |
| (21) 1-2017-02045 | | (85) 31/05/2017 | |
| (22) 14/12/2015 | | (86) PCT/JP2015/084911 | 14/12/2015 |
| (30) 2014-258816 | 22/12/2014 JP | (87) WO2016/104215 | 30/06/2016 |
| (51) F16D 41/07; F16D 41/06 | | | |
| (73) NSK-WARNER K.K. (JP) | | | |
| | 6-3, Ohsaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418560, JAPAN | | |
| (72) SHIBATA Hiroshi (JP); ANDOU, Tomoharu (JP); SEGAWA Hiroki (JP); SHIRATAKI Hirobumi (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) KHỚP LY HỢP MỘT CHIỀU | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến khớp ly hợp một chiều (1) bao gồm: vòng lăn trong (3); vòng lăn ngoài (5); các cam (7) được bố trí xen giữa bề mặt theo chu vi ngoài (11) của vòng lăn trong và bề mặt theo chu vi trong (13) của vòng lăn ngoài và được dùng để truyền mômen giữa vòng lăn trong (3) và vòng lăn ngoài (5); cơ cấu giữ giữ các cam (7); và lò xo (15) đẩy các cam (7) về các vị trí không truyền mômen, và cơ cấu giữ có chi tiết giữ thứ nhất (9) được lắp cố định vào vòng lăn ngoài (5) và có phần giữ hình trụ (21) giữ các cam (7) ở khoảng cách định trước theo hướng chu vi, và chi tiết giữ thứ hai (29) được bố trí ở phía đường kính trong của phần giữ hình trụ (21), giữ các cam (7) theo cách lắc được, và biến dạng đàn hồi được tương ứng với các mức lắc của các cam (7) khi lắc theo hướng truyền mômen khi gài khớp các cam (7) với bề mặt theo chu vi ngoài (11) của vòng lăn trong và bề mặt theo chu vi trong (13) của vòng lăn ngoài.





- (11) **1-0025044 B** (15) 09/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/06/2014 315A
(21) 1-2014-00739 (85) 06/03/2014
(22) 06/09/2012 (86) PCT/US2012/053960 06/09/2012
(30) 61/532,402 08/09/2011 US (87) WO2013/036637 14/03/2013
(51) *A23L 1/29; C01G 3/04; A23L 1/304; A23L 1/175*
(73) **MICRONUTRIENTS USA LLC. (US)**
1550 Research Way, Indianapolis, IN 46231-3350, U.S.A
(72) Nicholas J. Leisure (US); Carla C. Jackson (US); Mingsheng Huang (US); Theodore B. Moore (US); Frederick A. Steward (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VI CHẤT DINH DƯỠNG BỔ SUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VI CHẤT DINH DƯỠNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vi chất dinh dưỡng bổ sung được tạo ra bởi phản ứng giữa một oxit kim loại, hoặc hydroxit kim loại, hoặc cacbonat kim loại của một khoáng chất thiết yếu với một axit và/hoặc muối kim loại của khoáng chất thiết yếu chứa chất kết dính có thể tiêu hóa được để tạo ra dạng huyền phù của các tinh thể vi chất dinh dưỡng và chất kết dính có thể tiêu hóa được và tạo ra các hạt kết tụ của các tinh thể vi chất dinh dưỡng từ dạng huyền phù này. Các hạt kết tụ tạo thành vi chất dinh dưỡng bổ sung không bụi, dễ phân tán để từ đó có thể tạo thành hạt với kích thước và mật độ theo mong muốn, để dễ dàng được trộn với nhiều loại hỗn hợp thức ăn. Các chất kết dính có thể tiêu hóa được trong các hạt kết tụ làm giảm khả năng tương tác giữa các tinh thể vi chất dinh dưỡng với các thành phần khác có trong hỗn hợp thức ăn phức trong khi cho phép giải phóng các vi chất dinh dưỡng trong hệ thống tiêu hóa của động vật.

- | | | | |
|-------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025045 B | (15) 09/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/11/2014 | 320A |
| (21) 1-2014-02634 | | (85) 05/08/2014 | |
| (22) 06/01/2012 | | (86) PCT/JP2012/050195 | 06/01/2012 |
| | | (87) WO2013/103017 | 11/07/2013 |

(51) **A44B 17/00**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

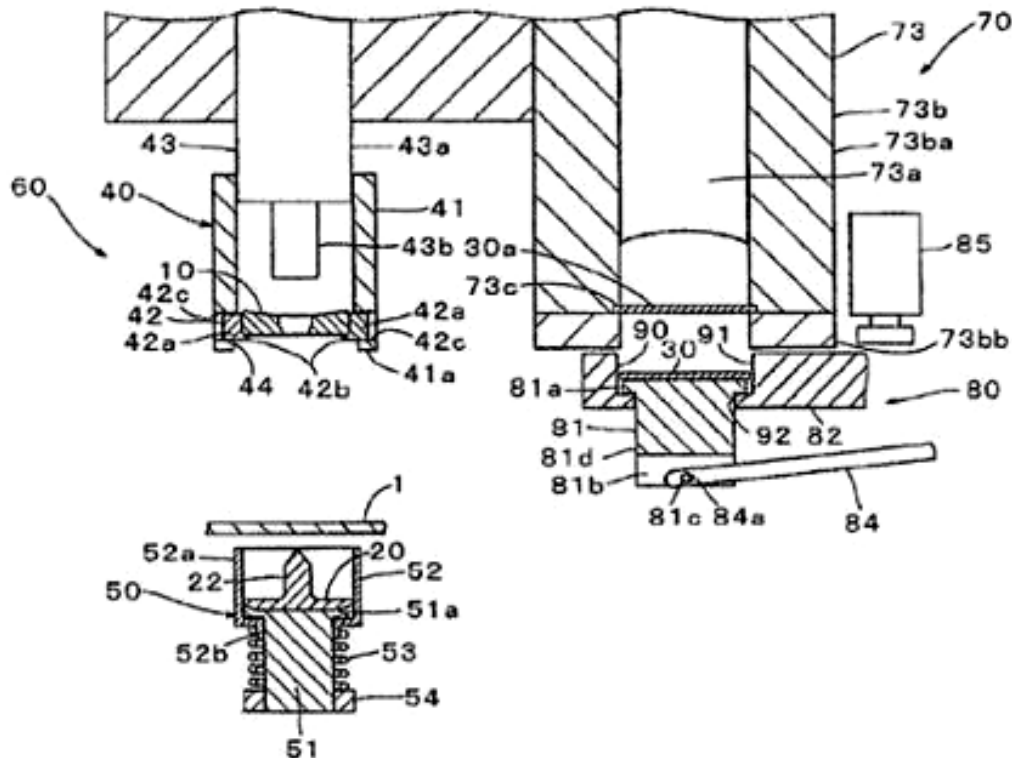
1, KandaIzumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) **KANAZAWA Hiroaki (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ DẬP KHUY VÀ PHƯƠNG PHÁP DẬP KHUY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dập khuy dùng để đính thân chính khuy vào vải với bộ phận dập khuy. Thiết bị dập khuy này bao gồm: cụm đính khuy có khuôn thứ nhất để giữ thân chính khuy và khuôn thứ hai để giữ bộ phận dập khuy; cụm tạo ra vật liệu trung gian tạo ra vật liệu trung gian từ vật liệu tấm dạng dải để đặt xen vật liệu trung gian giữa thân chính khuy và vải hoặc giữa bộ phận dập khuy và vải; và cụm vận chuyển vật liệu trung gian vận chuyển vật liệu trung gian tạo ra bởi cụm tạo ra vật liệu trung gian đến cụm đính khuy để cấp vật liệu trung gian đến khuôn thứ nhất hoặc khuôn thứ hai.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025046 B | (15) 09/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2013-03534 | (85) 08/11/2013 | | |
| (22) 03/10/2012 | (86) PCT/JP2012/075719 | | 03/10/2012 |
| | (87) WO2014/054145A1 | | 10/04/2014 |

(51) **H05K 5/00**

(73) 1. **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)

2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004 Japan

2. **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

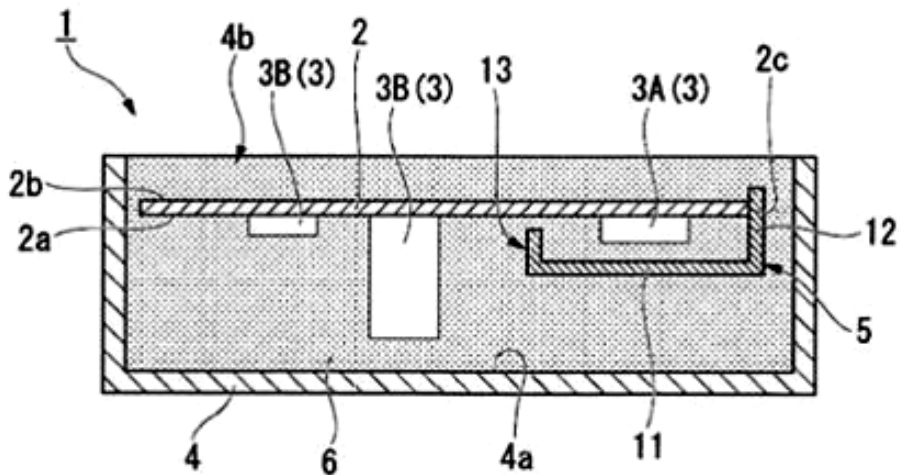
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Tomoya AKASHI (JP); Takeshi YANAGISAWA (JP); Ryota TAKAGI (JP); Yuki YOSHIMURA (JP)

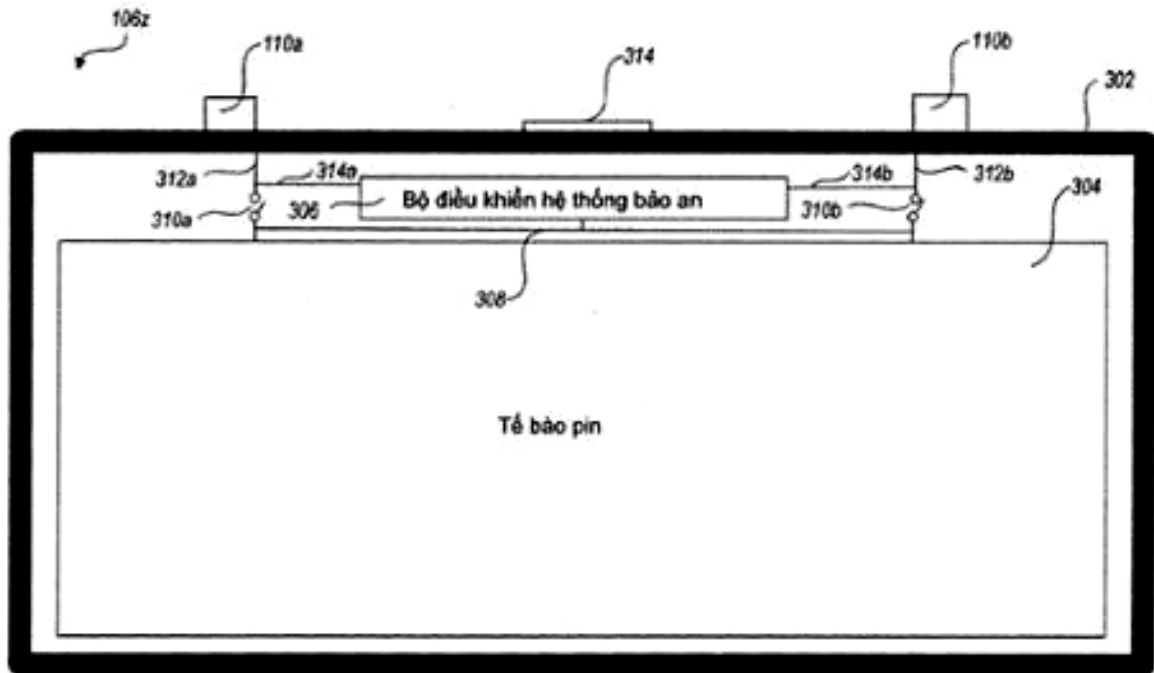
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử bao gồm: bảng mạch; linh kiện điện tử được bố trí trên bề mặt lắp của bảng mạch; nắp kim loại được bố trí trên bảng mạch và che linh kiện điện tử; vỏ chứa bảng mạch, linh kiện điện tử, và nắp kim loại; và nhựa bịt kín điền đầy vỏ. Bảng mạch và linh kiện điện tử được nằm chìm trong nhựa bịt kín, và khoảng trống bên trong và bên ngoài nắp kim loại được điền đầy nhựa bịt kín.

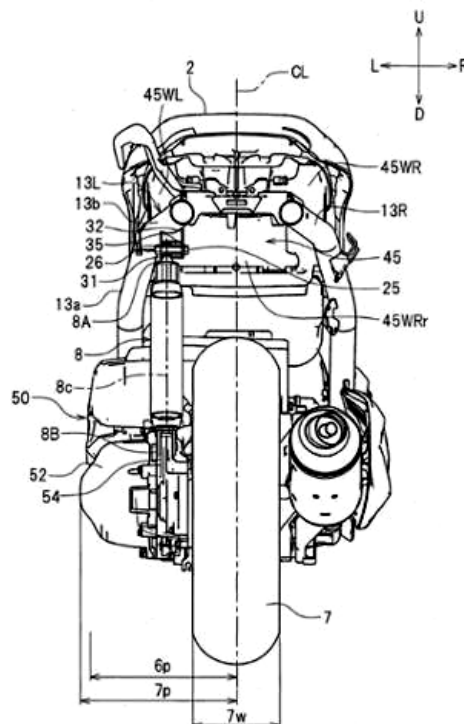


- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025047 B | | | (15) 10/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | | 389B | (43) 25/07/2014 | 316A |
| (21) 1-2014-00600 | | | (85) 25/02/2014 | |
| (22) 26/07/2012 | | | (86) PCT/US2012/048358 | 26/07/2012 |
| (30) 61/511,880 | 26/07/2011 | US | (87) WO2013/016548 | 31/01/2013 |
| 61/511,887 | 26/07/2011 | US | | |
| 61/511,900 | 26/07/2011 | US | | |
| 61/534,753 | 14/09/2011 | US | | |
| 61/534,761 | 14/09/2011 | US | | |
| 61/534,772 | 14/09/2011 | US | | |
| 61/557,170 | 08/11/2011 | US | | |
| 61/581,566 | 29/12/2011 | US | | |
| 61/601,404 | 21/02/2012 | US | | |
| 61/601,949 | 22/02/2012 | US | | |
| 61/601,953 | 22/02/2012 | US | | |
| 61/647,936 | 16/05/2012 | US | | |
| 61/647,941 | 16/05/2013 | US | | |
- (51) **H02J 7/00**
- (73) **GOGORO INC. (KY)**
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9005 Cayman Islands
- (72) LUKE, Hok-Sum, Horace (US); TAYLOR, Matthew Whiting (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG BẢO AN THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG XÁCH TAY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG XÁCH TAY.**
- (57) Sáng chế đề cập đến mạng lưới máy thu nhận, sạc điện và phân phối thiết bị lưu trữ điện năng xách tay (ví dụ, pin, siêu tụ điện). Để sạc điện, máy thu nhận, sạc điện và phân phối sử dụng dòng điện từ một nguồn bên ngoài, chẳng hạn như, lưới điện hoặc một dịch vụ điện tại vị trí lắp đặt. Mặc định, mỗi thiết bị lưu trữ điện năng xách tay không được chấp nhận sạc điện trừ khi nó nhận được thông tin xác thực từ máy thu nhận, sạc điện và phân phối xác thực, thiết bị sạc điện được xác thực khác, hoặc thiết bị được xác thực mà truyền kết quả xác thực. Ngoài ra, mặc định, mỗi thiết bị lưu trữ điện năng xách tay không được phóng điện trừ khi nó nhận được thông tin xác thực từ thiết bị ngoại vi mà nó sẽ cấp điện cho, chẳng hạn như, xe hoặc thiết bị được xác thực khác.



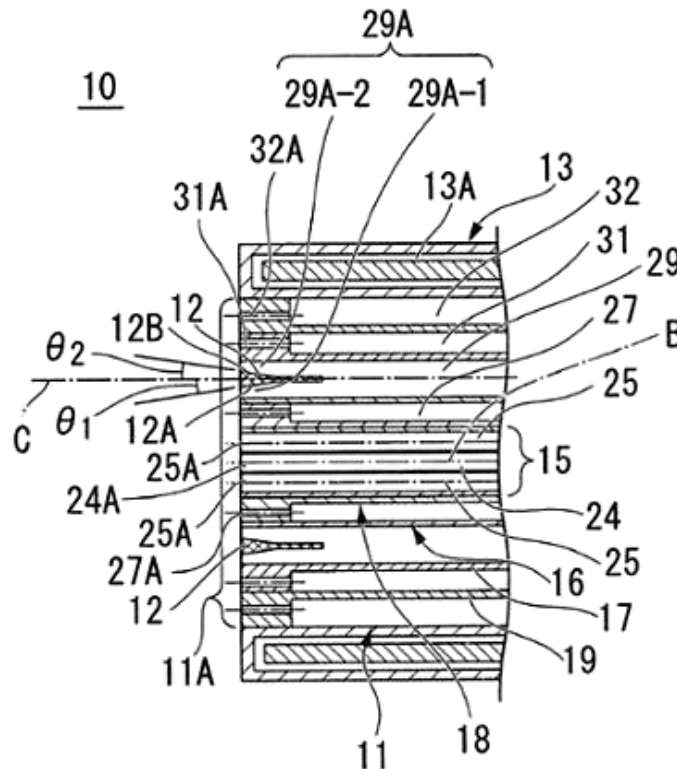
- (11) **1-0025048 B** (15) 10/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2018 366A
 (21) 1-2017-04323
 (22) 31/10/2017
 (30) 2017-037080 28/02/2017 JP
 (51) **B62K 25/04; B62K 11/10; B62M 7/12; B62M 7/02; B62K 11/04; B62K 19/46**
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Daisuke KOYANAGI (JP); Wahei TAKESAKO (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẮP RÁP PHƯƠNG TIỆN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên mà bánh sau của nó có thể dễ dàng được thay bằng bánh sau có bề rộng khác với bề rộng của bánh sau. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm tấm đỡ thứ nhất (31) và tấm đỡ thứ hai (32) được bố trí trên khung yên trái (13L), và ống nối (35) được đặt giữa tấm đỡ thứ nhất (31) và tấm đỡ thứ hai (32). Ống nối (35) gồm phần hình trụ thứ nhất (35a) và phần hình trụ thứ hai (35b) có đường kính lớn hơn so với đường kính của phần hình trụ thứ nhất (35a). Phần đỡ trên (8A) của cụm giảm chấn sau (8) được đỡ trên phần hình trụ thứ nhất (35a) của ống nối (35). Sự định hướng của ống nối (35) có thể được thay đổi. Khi phần hình trụ thứ nhất (35a) được nằm ra phía ngoài của phần hình trụ thứ hai (35b) theo phương bề rộng phương tiện, phần hình trụ thứ nhất (35a) được nằm trên đường thẳng đứng (13V) đi qua điểm giữa (13Lc) của khung yên trái (13L) trên mặt cắt thẳng đứng gồm trục tâm (35c) của ống nối (35).



- (11) **1-0025049 B** (15) 10/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03496 (85) 22/09/2015
- (22) 19/03/2014 (86) PCT/JP2014/057495 19/03/2014
- (30) 2013-059024 21/03/2013 JP (87) WO2014/148536 25/09/2014
- (51) *B05B 7/08; B05B 7/14; F23D 14/56; F23C 6/04; F23D 14/22; B05B 7/20*
- (73) **TAIYO NIPPON SAN SO CORPORATION (JP)**
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558, Japan
- (72) YAMAMOTO Yasuyuki (JP); FUJIMOTO Takayuki (JP); HAGIHARA Yoshiyuki (JP); IINO Kimio (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MỎ ĐỐT**

- (57) Sáng chế đề cập đến mỏ đốt nung nóng hoặc nấu chảy bột nguyên liệu thô một cách hiệu quả bằng cách phân tán bột nguyên liệu thô và có thể tăng cường tỷ lệ thu hồi bột nguyên liệu thô đã nung nóng hoặc nấu chảy, sáng chế đề xuất mỏ đốt tạo ra ngọn lửa bao gồm chi tiết phân tán được bố trí tại cửa xả bột nguyên liệu thô phun bột nguyên liệu thô lên ngọn lửa, có các bề mặt nghiêng thứ nhất và thứ hai và phân tán bột nguyên liệu thô bằng cách cho va đập với bột nguyên liệu thô được cấp cho cửa xả bột nguyên liệu thô.



- (11) **1-0025050 B** (15) 10/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2016-00608 (85) 19/02/2016
- (22) 07/08/2014 (86) PCT/JP2014/070841 07/08/2014
- (30) 2013-163895 07/08/2013 JP (87) WO2015/020139A1 12/02/2015
- (51) **A61K 9/14; A61K 31/4709; A61K 47/24; A61K 47/38; A61K 47/40; B82Y 5/00; A61L 29/00; A61L 31/00; A61P 9/10; B82Y 40/00; A61K 31/405; A61K 9/10**
- (73) 1. **KINKI UNIVERSITY (JP)**
4-1, Kowakae 3-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 577-8502, Japan
2. **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
9, Kanda Tsukasa-machi 2-chome, Chiyoda-ku, TOKYO 101-8535, JAPAN
- (72) ITO, Yoshimasa (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NANO HOẶC CHẾ PHẨM CHỨA HẠT NANO**
- (57) Sáng chế mô tả chế phẩm chứa hạt nano được sản xuất bằng quy trình được đặc trưng bởi bước hòa tan hợp chất ít tan trong nước hoặc chất tương tự trong điều kiện nhiệt độ cao và áp suất cao, và nghiền huyền phù hoặc dung dịch tương tự chứa tinh thể đồng nhất thu được bằng cách làm mát dung dịch thu được. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình trên.

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0025051 B | (15) 10/07/2020 |
| (45) 25/08/2020 | 389B (43) 25/12/2018 369A |
| (21) 1-2018-04371 | (85) 03/10/2018 |
| (22) 08/02/2017 | (86) PCT/KR2017/001369 08/02/2017 |
| (30) 10-2016-0029137 10/03/2016 KR | (87) WO2017/155214 14/09/2017 |

(51) **G03B 13/34; G03B 5/06; H04N 5/232; G03B 3/10**

(73) **JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

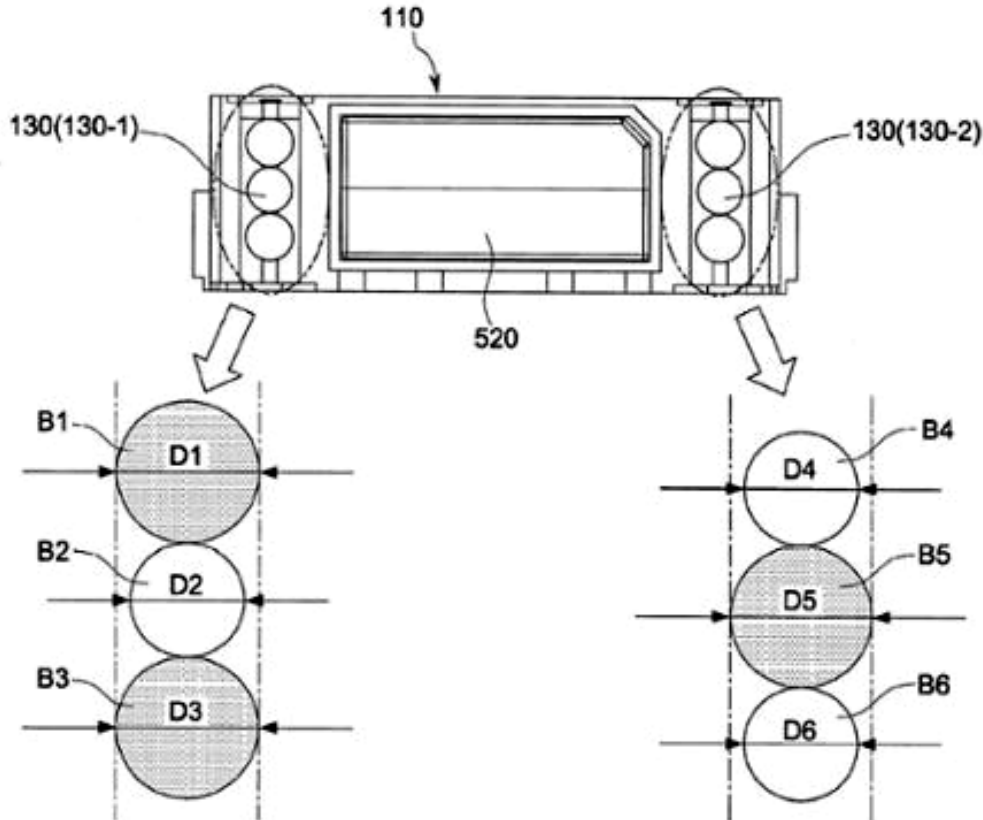
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, cheongju-si, chungcheongbuk-do (zip- code 28139), Republic of Korea

(72) KANG, Il Kyu (KR); KIM, Hee Seung (KR); KIM, In Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

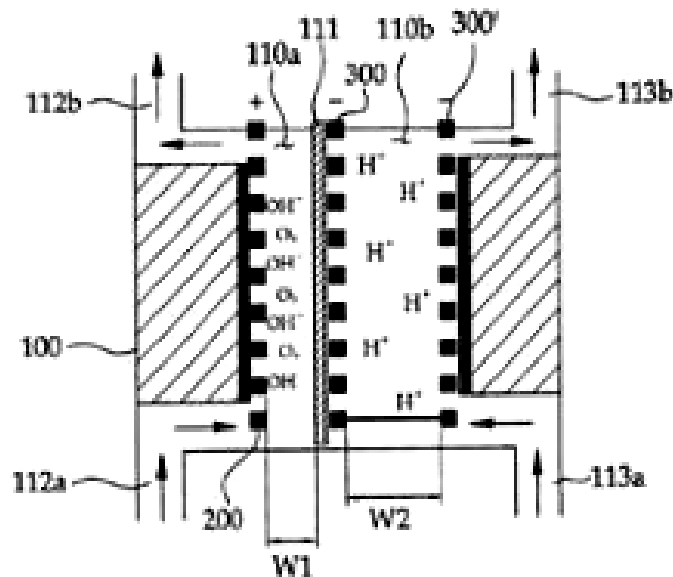
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU TIÊU TỰ ĐỘNG BẰNG KẾT CẤU ĐỠ BA VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều tiêu tự động bằng kết cấu đỡ ba vị trí, thiết bị này bao gồm khung thứ nhất có nam châm; khung thứ hai có cuộn dây điều tiêu tự động (auto focus: AF) được tạo kết cấu để dịch chuyển khung thứ nhất theo hướng trục quang; và nhiều bi nằm giữa khung thứ nhất và khung thứ hai để duy trì trạng thái cách nhau của khung thứ nhất và khung thứ hai, trong đó trong số các bi thì ba bi có kích thước lớn hơn các bi còn lại.



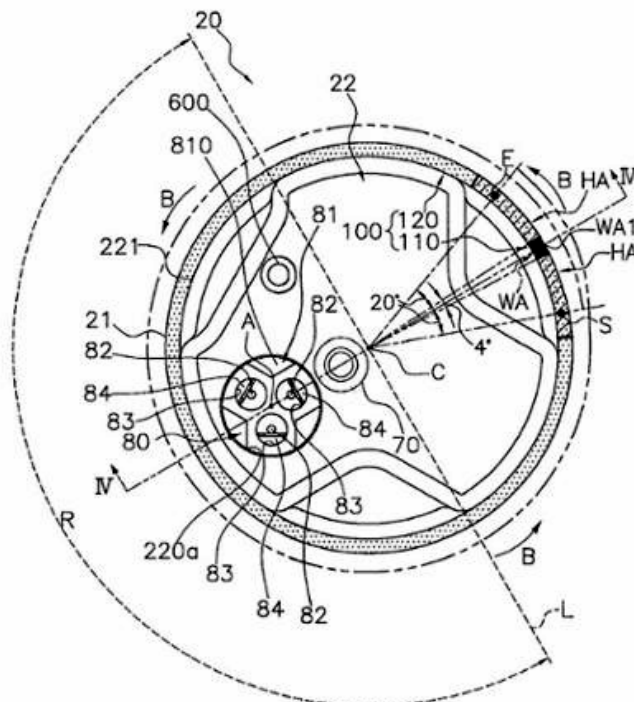
- (11) **1-0025052 B** (15) 10/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2014 320A
 (21) 1-2014-01976 (85) 16/06/2014
 (22) 19/08/2013 (86) PCT/KR2013/007418 19/08/2013
 (30) 10-2012-0093589 27/08/2012 KR (87) WO2014/035088A1 06/03/2014
 10-2013-0062744 31/05/2013 KR
 (51) **C25B 9/10**
 (73) 1. **SEEMS BIONICS INC (KR)**
 (Gosaek-dong, 3rd Floor) 134, Saneop-ro, Gwonseon-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 441-813, Republic of Korea
 2. **LEE, JAE YONG (KR)**
 74-13, Hosu-ro, 446beon-gil, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 410-817, Republic of Korea
 (72) YIM, Shin Gyo (KR); LEE, Jae Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **BÌNH ĐIỆN PHÂN SẢN XUẤT NƯỚC AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến bình điện phân để sản xuất nước axit có khả năng đảm bảo độ dẫn thích hợp qua các bề mặt rộng của các điện cực và độ ổn định của các bề mặt của các điện cực để điện phân nước máy cũng như nước RO hoặc nước DI, đặc biệt là bằng cách ghép nối các điện cực có cùng cực tính thành một điện cực để cấp nguồn điện tới các điện cực có cùng cực tính một cách đồng thời mà không cần dùng chất xúc tác bổ sung hoặc nhựa trao đổi ion. Cụ thể là, bình điện phân để sản xuất nước axit có khả năng thu được nồng độ cao của nước axit bằng cách tạo ra thêm các điện cực lưới có cực tính khác với các cực tính của các điện cực trên một bề mặt của màng trao đổi ion để mở rộng diện tích của các điện cực và giảm thiểu khoảng cách giữa các điện cực, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho phản ứng oxy hóa khử.



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025053 B | | (15) 10/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/05/2019 | 374A |
| (21) 1-2019-01096 | | (85) 04/03/2019 | |
| (22) 01/08/2017 | | (86) PCT/JP2017/027899 | 01/08/2017 |
| (30) 2016-154065 | 04/08/2016 JP | (87) WO2018/025861 | 08/02/2018 |
| (51) B23K 31/00; F16J 12/00; B23K 9/025; F04C 29/00; B23K 9/00; B23K 9/02 | | | |
| (73) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP) | | | |
| Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan | | | |
| (72) ISHIODORI, Yoshinobu (JP); FUJII, Shigemasa (JP); TAGURO, Yoshito (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) BÌNH ÁP LỰC, MÁY NÉN BAO GỒM BÌNH ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÌNH ÁP LỰC NÀY | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến bình áp lực bao gồm phần nắp được hàn theo chu vi vào phần đầu của ống có đường ghép, trong đó khuyết tật hàn đường như không xảy ra ở phần hàn theo chu vi giữa phần nắp và phần đường ghép trên ống, và việc tăng thêm biến dạng nhiệt do hàn theo chu vi có thể được giảm thiểu, vỏ (20) là bình áp lực bao gồm ống (21) có đường ghép và phần nắp trên (22) để đóng kín miệng của ống. Trên vỏ này, phần nắp trên được hàn theo chu vi vào phần đầu trên của ống. Lượng nhiệt cấp vào cho mỗi đơn vị độ dài trong khi hàn ở phần thứ nhất (110) lớn hơn lượng nhiệt trung bình cấp vào cho mỗi đơn vị độ dài ở phần thứ hai (120) khác so với phần thứ nhất, trên phần hàn theo chu vi (100) giữa ống và phần nắp. Ở đây phần thứ nhất là phần đi qua phần đường ghép (WA) của ống.

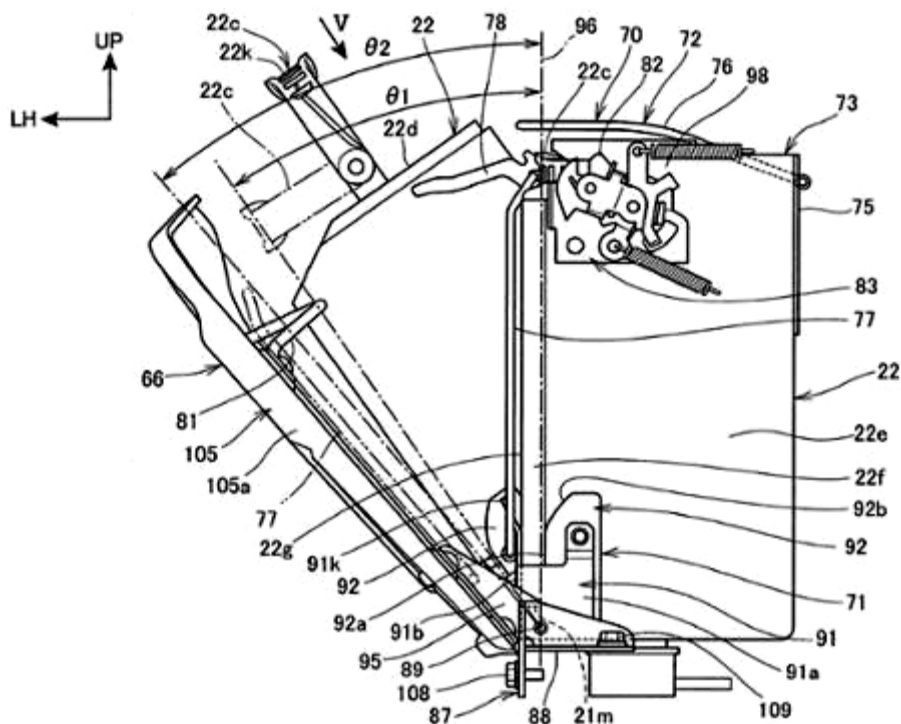


- (11) **1-0025054 B** (15) 10/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/10/2014 319A
- (21) 1-2014-01897 (85) 10/06/2014
- (22) 15/01/2013 (86) PCT/JP2013/050544 15/01/2013
- (30) 2012-007790 18/01/2012 JP (87) WO2013/108744 25/07/2013
- (51) **A23L 1/015; A23L 1/238; A23L 1/23**
- (73) **1. YAEGAKI BIO-INDUSTRY, INC. (JP)**
681, Mukudani, Hayashida-cho, Himeji-shi, Hyogo 6794298, Japan
2. ORGANO CORPORATION (JP)
1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1368631, Japan
- (72) HASEGAWA Naoki (JP); YAO Eiya (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM LỎNG VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỰC PHẨM LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm lỏng và thiết bị sản xuất thực phẩm lỏng mà có thể làm giảm lượng histamin chứa trong thực phẩm lỏng với kết cấu đơn giản. Phương pháp sản xuất thực phẩm lỏng này bao gồm bước cho tiếp xúc với nhựa trao đổi cation có tính axit mạnh gồm việc cho thực phẩm lỏng chứa histamin tiếp xúc với nhựa trao đổi cation có tính axit mạnh để hấp phụ histamin, và bước tái tạo nhựa gồm việc cho nhựa trao đổi cation có tính axit mạnh tiếp xúc với dung dịch kiềm có nhiệt độ là 60°C hoặc cao hơn để tái tạo nhựa.

- (11) **1-0025055 B** (15) 10/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/11/2017 356A
 (21) 1-2017-03646
 (22) 20/09/2017
 (30) 2016-195300 30/09/2016 JP
 (51) **B62J 11/00; B62K 11/04; H01M 2/10; B62J 9/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Yoshitaka KOBAYASHI (JP); Yusuke MUTOH (JP); Hiroshi IWAKAMI (JP);
 Takatomo ENAMI (JP); Naoto OGAWA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **XE CHẠY ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất xe chạy điện có cấu hình để hạn chế góc quay của giá đỡ ắc quy khi ắc quy được lắp vào và/hoặc được tháo ra và có cấu hình để còn cải thiện chất lượng hình dạng bên ngoài.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất xe chạy điện có nắp đậy ắc quy (66) dùng để che giá đỡ ắc quy (71) từ phía bên. Giá đỡ ắc quy (71) và nắp đậy ắc quy (66) có phần dưới được trang bị các trục xoay (89). Giá đỡ ắc quy (71) và nắp đậy ắc quy (66) được đỡ xoay được bởi khung thân xe. Lỗ có thể được tạo ra trên phần trên của nắp đậy ắc quy (66). Giá đỡ ắc quy (71) và nắp đậy ắc quy (66) được tạo kết cấu theo cách mà góc quay từ trạng thái đóng của nắp đậy ắc quy (66) đến trạng thái mở của nắp đậy ắc quy (66) được duy trì trong khoảng một góc nhọn. Miệng hở khi nắp đậy ắc quy (66) mở ra có thể được mở với kích thước lớn hơn chiều rộng của ắc quy (22).



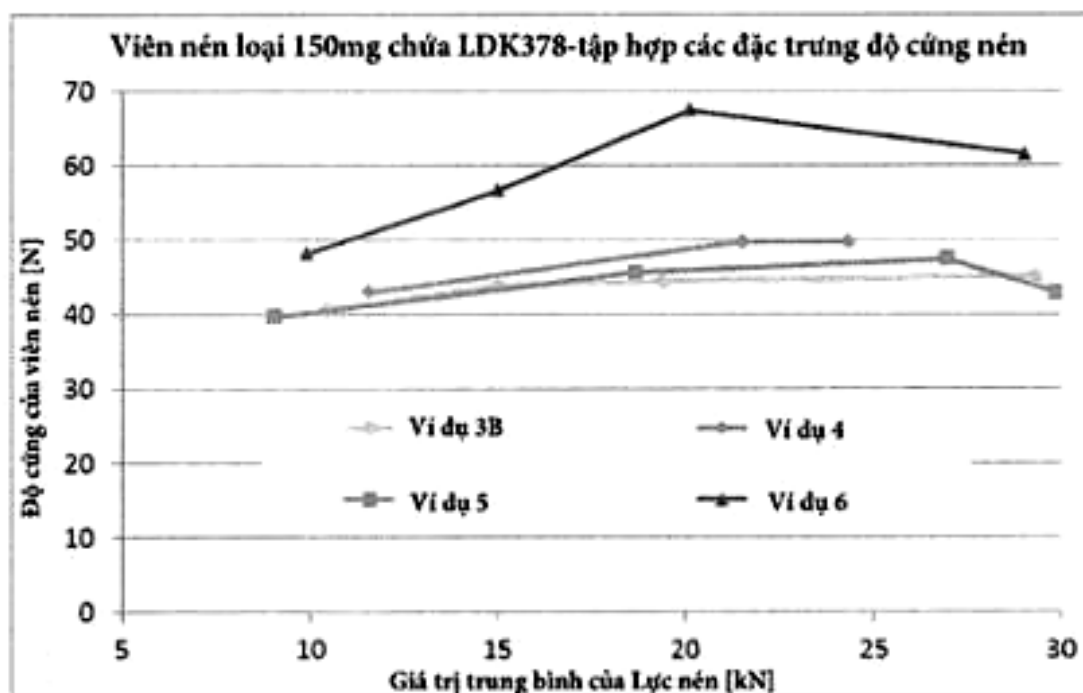
- (11) **1-0025056 B** (15) 10/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2013 301A
(21) 1-2012-00137 (85) 17/01/2012
(22) 26/07/2010 (86) PCT/EP2010/060778 26/07/2010
(30) 0955301 29/07/2009 FR (87) WO2011/012568 03/02/2011
(51) **A23L 1/30; A61K 36/00**
(73) **LABORATOIRES FRANCE BEBE NUTRITION (FR)**
7 avenue de Lattre de Tassigny Laval F-53000, France
(72) TEK, Konthirith (FR); KERRAND, Solenn (FR); GIORDANO, Thierry (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG DÀNH CHO PHỤ NỮ TRONG THỜI KỲ CHO CON BÚ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng dành cho phụ nữ đang trong thời kỳ cho con bú, bao gồm các thành phần dinh dưỡng thiết yếu đối với người mẹ và trẻ đang trong thời kỳ bú mẹ, cũng như ít nhất là một chiết xuất thực vật để tăng cường khả năng nuôi con bằng sữa mẹ. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng, bao gồm phần protein, phần carbohydrat, phần lipit chứa ít nhất là một axit béo họ omega-3, ít nhất là một chất khoáng, ít nhất là một vitamin gồm vitamin D và ít nhất là một chiết xuất thực vật được chọn từ các chiết xuất của: cây hoa bia (*Humulus lupulus*), đại mạch (*Hordeum vulgare*), cỏ ca ri (*Trigonella foenum graecum*), tiêu hôi cần (*Pimpinella anisum*), cây thì là (*Foeniculum*), cây thì là Ai-cập (*Cuminum cyminum*), cây trà tiên (*Ocimum basilicum*), cây tía tô đốm hoa trắng (*Lamium album*), cây trà lá năm gân (*Melaleuca quinquenervia*), cây cac-vi (*Carum carvi*), cây hoa bướm đại (*Viola tricolor*), cây diêm mạch (*Chenopodium quinoa*), cây đậu sữa (*Galega officinalis*) hoặc hỗn hợp các chiết xuất từ các cây này. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dạng liều của chế phẩm nêu trên.

- (11) **1-0025057 B** (15) 10/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03038 (85) 20/08/2015
- (22) 05/03/2014 (86) PCT/US2014/020605 05/03/2014
- (30) 61/792,800 15/03/2013 US (87) WO2014/149733 25/09/2014
- (51) **C07K 16/18; C07K 16/24**
- (73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
- (72) BEIDLER, Catherine Brautigam (US); KIKLY, Kristine Kay (US); STRIFLER, Beth Ann (US); WITCHER, Derrick Ryan (US); BOYLES, Jeffrey Streetman (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI GRO-ALPHA, GRO-BETA, GRO-GAMA, ENA-78, GCP-2, NAP-2 VÀ IL-8 CỦA NGƯỜI, QUY TRÌNH TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY, PHÂN TỬ ADN VÀ TẾ BÀO ĐỘNG VẬT CÓ VÚ CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể gắn kết Gro-alpha, Gro-beta, Gro-gama, ENA-78, GCP-2, NAP-2 và IL-8 của người. Kháng thể theo sáng chế hữu ích để điều trị các bệnh viêm/tự miễn dịch khác nhau, như bệnh viêm ruột (IBD), bệnh vẩy nến thể mảng, và bệnh mụn mủ gan bàn tay chân; và bệnh ung thư như bệnh ung thư thận hoặc bệnh ung thư buồng trứng. Sáng chế cũng đề xuất quy trình tạo ra kháng thể này. Sáng chế còn đề xuất phân tử ADN và tế bào động vật có vú chứa phân tử ADN này.

- (11) **1-0025058 B** (15) 10/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2017 350A
 (21) 1-2016-04748 (85) 05/12/2016
 (22) 27/05/2015 (86) PCT/IB2015/053966 27/05/2015
 (30) 62/004,359 29/05/2014 US (87) WO2015/181739 03/12/2015
 (51) **A61K 9/20; A61K 31/435**
 (73) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
 (72) BREULLES, Sebastien (FR); ENSSLIN, Simon (DE)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CERITINIB VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ VIÊN NÉN CHỨA CERITINIB**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa ceritinib. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình bào chế viên nén chứa ceritinib, trong đó quy trình này bao gồm các bước:
- bào chế các hạt được tạo thành từ hoặc về cơ bản là được tạo thành từ ceritinib và polyvinylpyrrolidon bằng cách tạo hạt ướt, trong đó polyvinylpyrrolidon được bổ sung vào ceritinib ở trạng thái hòa tan,
 - trộn các hạt chứa ít nhất 150mg và lên đến 750mg ceritinib với ít nhất một tá dược dụng khác để thu được hỗn hợp, trong đó hỗn hợp này chứa 40 và lên đến 70 phần trăm theo khối lượng ceritinib dựa trên tổng khối lượng của hỗn hợp khô, và
 - nén hỗn hợp để thu được viên nén.

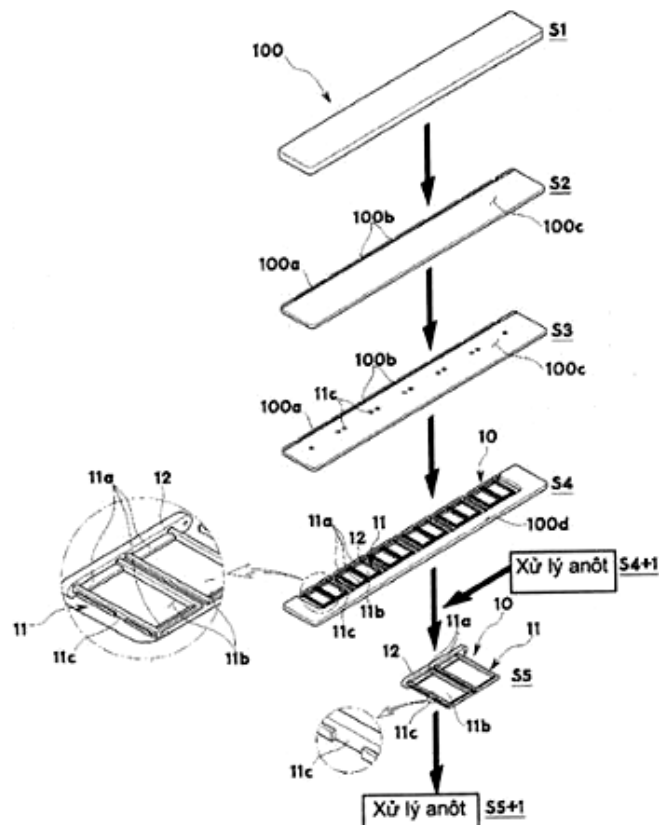


- (11) **1-0025059 B** (15) 10/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/06/2015 327A
(21) 1-2015-01167 (85) 06/04/2015
(22) 02/09/2013 (86) PCT/JP2013/073480 02/09/2013
(30) 2012-194719 05/09/2012 JP (87) WO2014/038497A1 13/03/2014
(51) **A23L 1/16; A23L 1/226; A23L 1/22**
(73) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)**
1-19, Higashi Shinbashi 1- chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan
(72) NISHIKAWA Ken (JP); KIBE Hiroyuki (JP); TANAKA Shigehiro (JP);
SHIGEMATSU Masakazu (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **MÌ CHỨA LÁ NON CỦA CÂY HỌ LÚA VÀ OLIGOSACARIT VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT MÌ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mì chứa lá non đã được chế biến của cây họ lúa được trộn lẫn trong đó, có vị rất ngon và có thể được sản xuất dễ dàng. Mì theo sáng chế chứa lá non đã được chế biến của cây họ lúa cùng với oligosacarit. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất mì nêu trên, tác nhân và phương pháp để cải thiện cấu trúc và hương vị của mì này.

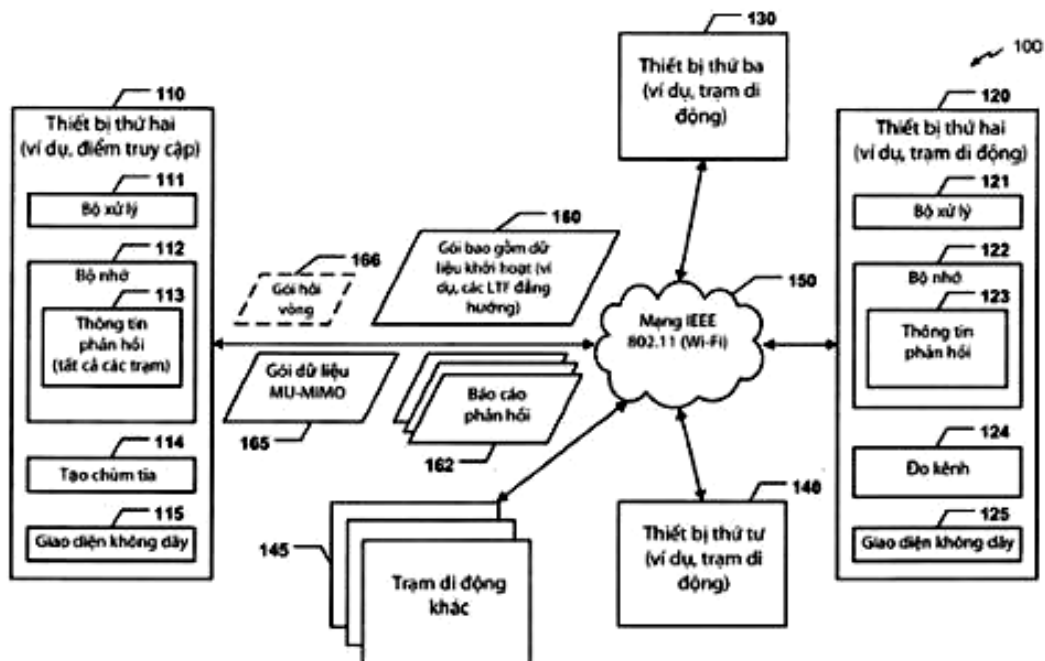
- (11) **1-0025060 B** (15) 10/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2015 329A
- (21) 1-2015-00844 (85) 13/03/2015
- (22) 09/08/2013 (86) PCT/BG2013/000041 09/08/2013
- (30) 111288 13/08/2012 BG (87) WO2014/026254 20/02/2014
- (51) **A61K 31/395; A61K 9/00; C07D 491/00; A61K 31/495**
- (73) 1. **ADIPHARM EAD (BG)**
130, Simeonovsko shose Str. 1700, Sofia - BG
2. **FUDULOV, LYBOMIR BOZHIDAROV (BG)**
37, Stara Planina Str. 1504, Sofia - Bulgaria
3. **FUDULOV, BOZHIDAR LYUBENOV (BG)**
37, Stara Planina Str. 1504, Sofia - Bulgaria
4. **DITCHEV CONSULTING OOD (BG)**
46 Zlatishki prohod Str. Bl. 30. entr. A, fl. 5, ap. 15, 1404, Sofia - BG
5. **NINOV, KIRIL ASENOV (BG)**
18, Soultan tepe Str., 1505 Sofia - Bulgaria
6. **APOSTOLOVA-DIMOVA, VELICHKA LLIEVA (BG)**
h.k Mladost 1, bl.54A, entr. 1, floor 5, suite 16, 1784, Sofia - BG
7. **STEFANOVA, EVTIMIA IVANOVA (BG)**
Petko Karavelov Str. bl.77, entr. A, floor 6, 1408, Sofia - BG
8. **KOYTCHEV, ROSSEN KRUMOV (DE)**
84, Fontanestabe, 15366, Neuenhagen, Berlin - DE
- (72) KONSTANTINOVA, Rumyana Gueorguieva (BG); NINOV, Kiril Asenov (BG); APOSTOLOVA-DIMOVA, Velichka llieva (BG); STEFANOVA, Evtimia Ivanova (BG); KOYTCHEV, Rossen Krumov (DE)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT 3-(4-XINAMYL-1-PIPERAZINYL)AMINO CỦA 3-FORMYLRIFAMYXIN SV VÀ 3-FORMYLRIFAMYXIN S VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất 3-(4-xinamyl-1-piperazinyl)-amino 3-formylrifamyxin SV và 3-formylrifamyxin S làm hoạt chất, dược phẩm này có hoạt tính mạnh chống lại vi khuẩn Gram dương và Gram âm, cũng như chống lại vi khuẩn lao (bao gồm vi khuẩn không điển hình và vi khuẩn kháng rifamyxin), và phương pháp điều chế hợp chất 3-(4-xinamyl-1-piperazinyl)-amino của 3-formylrifamyxin SV và 3-formyl-rifamyxin S. Quy trình điều chế hợp chất này để thực hiện và không cần thiết bị đặc biệt để tiến hành. Quy trình điều chế hợp chất theo sáng chế được đặc trưng bằng hiệu suất và độ tinh khiết cao bằng cách sử dụng dung môi etanol và nước sạch đối với môi trường trong quá trình điều chế và tách sản phẩm và không có mặt dung môi hữu cơ dư trong sản phẩm cuối cùng.

- (11) **1-0025061 B** (15) 10/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2016 340A
 (21) 1-2015-03341
 (22) 11/09/2015
 (30) 10-2015-0006886 14/01/2015 KR
 (51) **G06K 13/08; G06K 7/00**
 (73) **DK UIL CO., LTD. (KR)**
 869-26, Bogwang-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do, 413-851, Republic of KOREA
 (72) BAE, Jong Soo (KR); CHO, Young Gyun (KR); KIM, Young Min (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHAY LẮP THẺ SIM DÙNG CHO ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất khay lắp thẻ môđun nhận dạng thuê bao (SIM) dùng cho đầu cuối di động trong đó các khay có thể được tạo ra nối tiếp theo dây bằng cách sử dụng một tấm phôi kéo dài theo chiều dọc, và cụ thể hơn, công đoạn dập tấm phôi cho phép tạo hình nhanh chóng và đơn giản các phần lõm tựa phía bên trên các khay, nhờ đó đảm bảo năng suất cao khi sản xuất các khay và, ngoài ra, các khay có thể duy trì được treo từ mép chân của tấm phôi để đảm bảo việc cắt và gia công chính xác NC (điều khiển số) theo cách dễ dàng hơn các khay trong quá trình sản xuất cũng như sản xuất hàng loạt dễ dàng hơn các khay dùng để lắp thẻ SIM trên đầu cuối di động.



- (11) **1-0025062 B** (15) 10/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2016-01230 (85) 06/04/2016
 (22) 18/08/2014 (86) PCT/US2014/051466 18/08/2014
 (30) 61/876,031 10/09/2013 US (87) WO2015/038285 19/03/2015
 14/460,485 15/08/2014 US
 (51) **H04L 1/00; H04B 7/06; H04W 72/08; H04L 5/00; H04W 72/04; H04B 7/04; H04L 27/26**
 (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) VERMANI, Sameer (IN); TIAN, Bin (US); TANDRA, Rahul (IN); MERLIN, Simone (IT)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Trong mạng không dây có nhiều thiết bị được tạo cấu hình để truyền thông bằng cách sử dụng kỹ thuật tạo chùm tia, phương pháp này bao gồm bước gửi gói khởi hoạt từ thiết bị thứ nhất của mạng không dây đến các thiết bị thứ hai của mạng không dây. Gói khởi hoạt bao gồm dữ liệu khởi hoạt được tạo cấu hình để khiến cho các thiết bị thứ hai thực hiện phép đo kênh dựa trên dữ liệu khởi hoạt. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận thông tin phản hồi từ mỗi trong số các thiết bị thứ hai để phản hồi lại gói khởi hoạt.



- (11) **1-0025063 B** (15) 10/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2014 318A
(21) 1-2014-02297 (85) 14/07/2014
(22) 29/11/2012 (86) PCT/FR2012/000493 29/11/2012
(30) 11/03.856 14/12/2011 FR (87) WO2013/088001 20/06/2013
(51) **C12P 7/10; C12P 19/14; G01N 3/26; G01N 11/00; G01N 27/02; C12P 19/02; C13K 1/02**
(73) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
1& 4 avenue de Bois Préau, F-92852 Rueil Malmaison Cedex, France
(72) LOURET, Sylvain (FR); ROUSSET, Romain (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU LIGNOXENLULOZA HÓA LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nguyên liệu lignoxenluloza hóa lỏng bằng phản ứng enzym, trong đó nguyên liệu lignoxenluloza đã xử lý sơ bộ ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 40% khối lượng chất khô được cho tiếp xúc, trong điều kiện khuấy trộn, với nước và enzym bằng máy khuấy trộn ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,1mg đến 60mg enzym/1g xenluloza trong thời gian từ 1 đến 24 giờ, và ít nhất trị số của một trong số các đặc tính lưu biến của môi trường phản ứng được đo theo thời gian và nếu phát hiện thấy trị số này giảm thì thực hiện bước a) sau:
a) tăng tốc độ dòng cấp nguyên liệu lignoxenluloza đã xử lý sơ bộ, có điều chỉnh hoặc không điều chỉnh tốc độ dòng cấp enzym và/hoặc nước;
còn nếu phát hiện thấy trị số này tăng, thì thực hiện bước b) sau:
b) tăng tốc độ dòng cấp nước và/hoặc enzym, có điều chỉnh hoặc không điều chỉnh tốc độ dòng cấp nguyên liệu lignoxenluloza đã xử lý sơ bộ.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025064 B | | (15) 10/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/10/2014 | 319A |
| (21) 1-2014-02442 | | (85) 22/07/2014 | |
| (22) 26/12/2012 | | (86) PCT/IN2012/000851 | 26/12/2012 |
| (30) 4589/CHE/2011 | 27/12/2011 | IN (87) WO2013/111153 | 01/08/2013 |

(51) **B62M 25/06; F16H 63/18**

(73) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

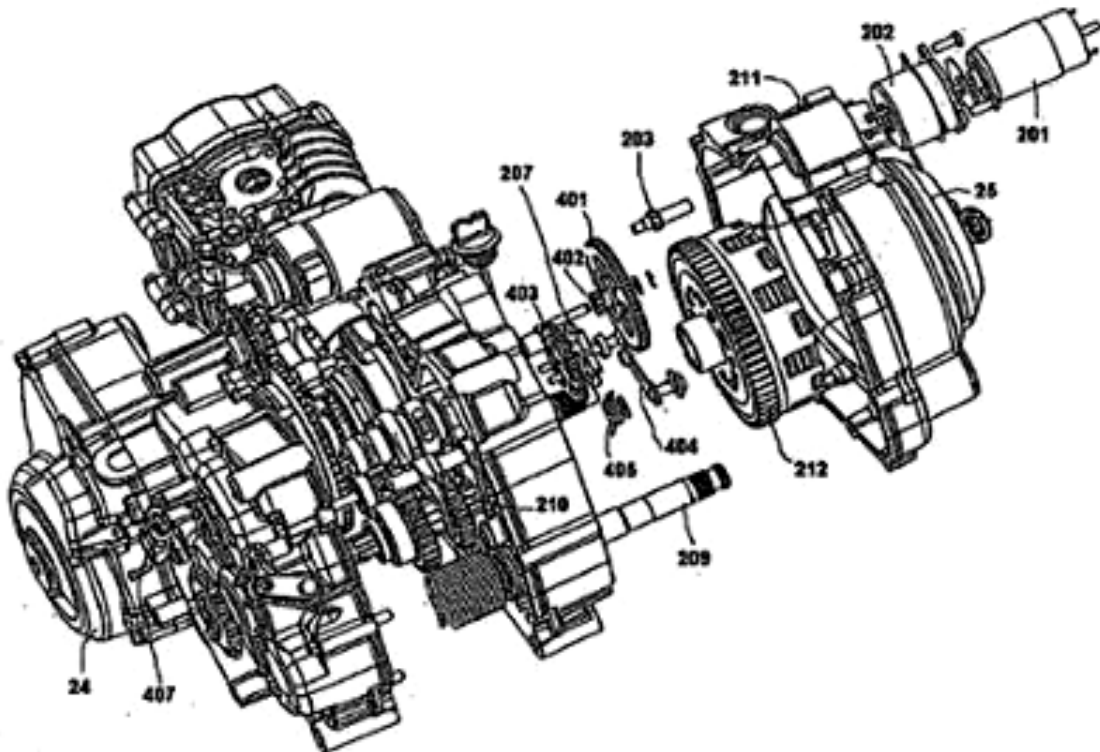
JAYALAKSHMI ESTATES, 29 (Old No. 8), Haddows Road, Chennai 600006, India

(72) RAO, Kandregula Srinivasa (IN); BABU, Yalamuru Ramachandra (IN);
NAGARAJA, Krishnabhata (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG CƠ CẤU KHỞI ĐỘNG DỊCH CHUYỂN NẮC SỐ CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

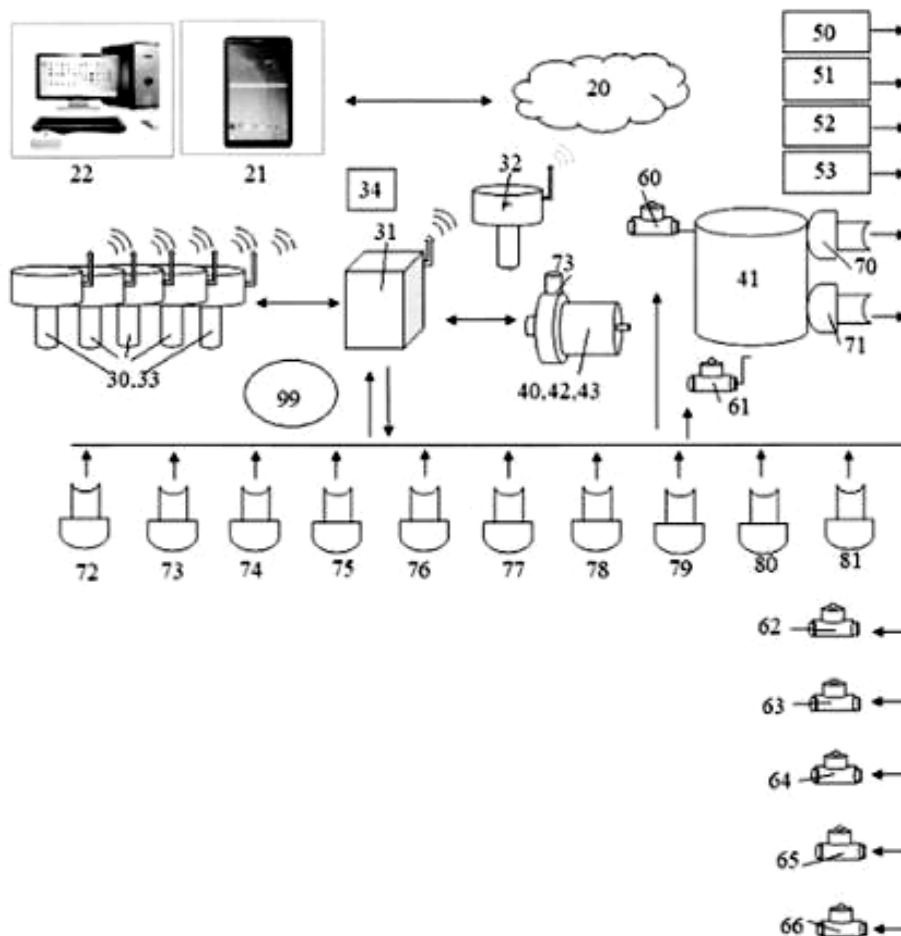
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cơ cấu khởi động dịch chuyển nấc số vận hành bằng điện cho động cơ đốt trong để khởi động tự động sự vận hành dịch chuyển nấc số đối với việc truyền năng lượng được tạo ra bởi động cơ. Hệ thống cơ cấu khởi động bao gồm động cơ dịch chuyển nấc số, hộp số giảm tốc được nối vào động cơ dịch chuyển nấc số này, cơ cấu truyền năng lượng để truyền lực dẫn động quay của động cơ dịch chuyển nấc số này đến trống dịch chuyển, cơ cấu kiểm soát dịch chuyển và bộ phát hiện vị trí dịch chuyển. Đối tượng theo sáng chế loại được sự cần thiết đối với việc dịch chuyển nấc số thủ công và tạo cho việc lái dễ dàng và đỡ khó khăn hơn cho người vận hành xe.



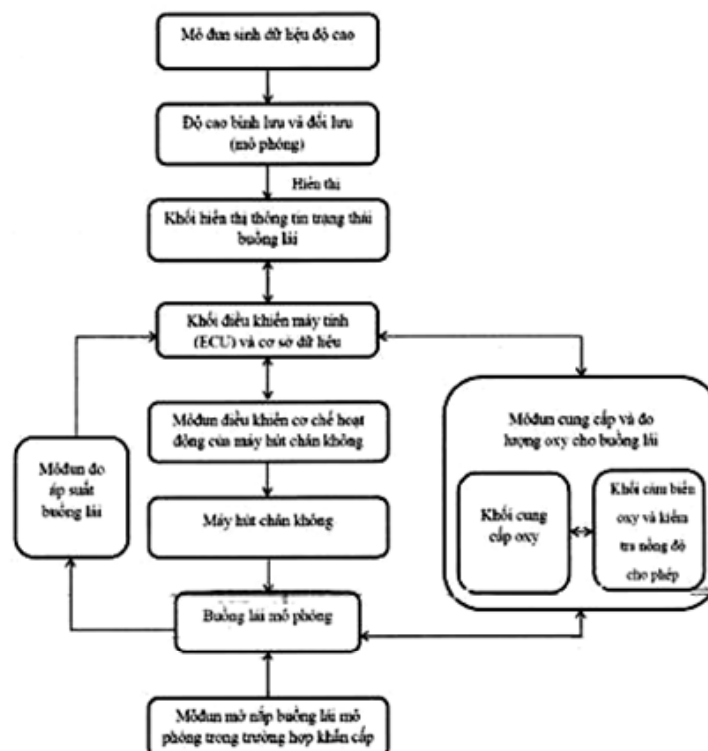
- (11) **1-0025065 B** (15) 10/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/09/2016 342A
(21) 1-2016-02361 (85) 29/06/2016
(22) 20/11/2014 (86) PCT/IB2014/066202 20/11/2014
(30) 61/912,074 05/12/2013 US (87) WO2015/083028 11/06/2015
(51) **C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/4375; A61P 35/00**
(73) **PFIZER INC. (US)**
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America
(72) BROWN, Matthew Frank (US); CASIMIRO-GARCIA, Agustin (MX); CHE, Ye (CN); COE, Jotham Wadsworth (US); FLANAGAN, Mark Edward (US); GILBERT, Adam Matthew (US); HAYWARD, Matthew Merrill (US); LANGILLE, Jonathan David (CA); MONTGOMERY, Justin Ian (US); TELLIEZ, Jean-Baptiste (US); THORARENSEN, Atli (US); UNWALLA, Rayomand Jal (US); TRUJILLO, John I. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT PYROLO[2,3-D]PYRIMIDINYL, PYROLO[2,3-B]PYRAZINYL VÀ PYROLO[2,3-D]PYRIDINYL ACRYLAMIT, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất pyrolo[2,3-d]pyrimidinyl, pyrolo[2,3-b]pyrazinyl và pyrolo[2,3-d]pyridinyl acrylamit có dược tính và các chất tương tự của chúng. Các hợp chất này hữu dụng để ức chế Janus Kinaza (JAK). Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm, dược phẩm và thuốc thú y chứa các hợp chất này và phương pháp điều chế chúng.

- (11) **1-0025066 B** (15) 10/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2019 373A
 (21) 1-2019-00867
 (22) 21/02/2019
 (51) **A01G 25/16; A01C 23/00**
 (76) **NGÔ HÙNG THẮNG (VN)**
 97 ấp Tân Bình, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
 (74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TƯỚI THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển thiết bị tưới thông minh bao gồm các bộ vi xử lý Arduino ATmega2560, Arduino nano ATmega328P-AU, môđun wifi esp8266, môđun RF thu H5V3M, các cảm biến độ ẩm đo độ ẩm của đất, cảm biến áp suất, cảm biến mực nước, cảm biến rò điện, cảm biến ánh sáng, cảm biến độ pH, cảm biến lượng mưa, các van điện từ, các công tắc điều khiển, và vòi phun thông minh theo sáng chế có thể nhô cao đầu vòi phun khi tưới và hạ thấp xuống dưới mặt đất khi dừng tưới, hệ thống thiết bị bón phân tự động.

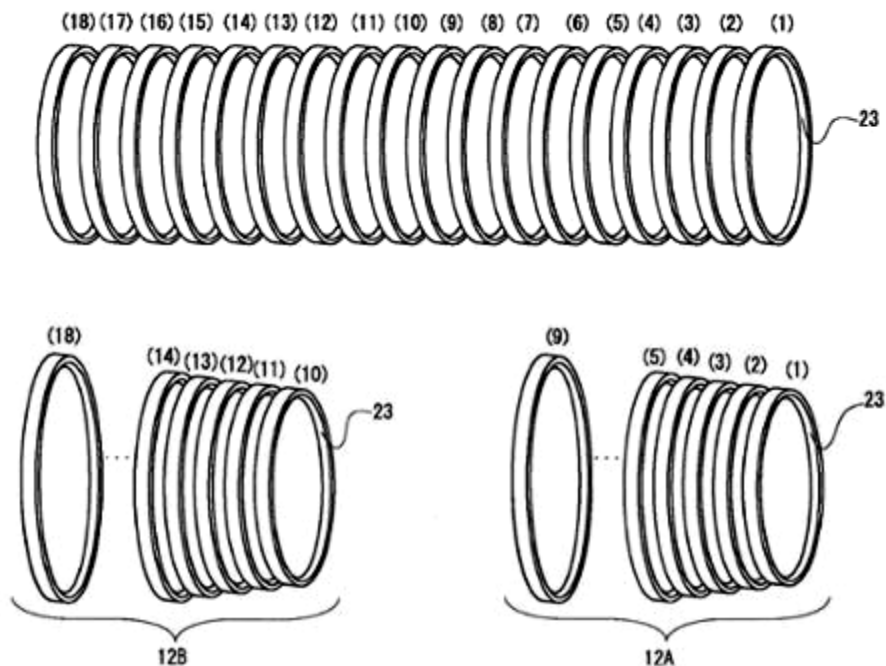


- (11) **1-0025067 B** (15) 10/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/08/2018 365A
 (21) 1-2018-02292
 (22) 29/05/2018
 (51) **G09B 9/20**
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
 Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) NGUYỄN VIỆT ANH (VN); NGUYỄN DUY VINH (VN); NGUYỄN DUY TRỌNG (VN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LẬP TRẠNG THÁI ĐỘ CAO THUỘC TẦNG BÌNH LƯU VÀ ĐỔI LƯU CHO BUỒNG LÁI MÔ PHÒNG MÁY BAY**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp tạo lập trạng thái độ cao lớn trong buồng lái mô phỏng với áp suất trong buồng lái mô phỏng thay đổi chính xác theo độ cao của máy bay trong quá trình bay. Hệ thống gồm có các môđun: môđun sinh dữ liệu độ cao, môđun điều khiển, môđun đo bao gồm áp kế và cảm biến đo nồng độ oxy, môđun cung cấp oxy cho buồng lái và các khối, máy như: khối điều khiển máy tính (ECU) và cơ sở dữ liệu, khối hiển thị thông tin trạng thái buồng lái, khối cung cấp oxy, máy hút chân không, buồng lái mô phỏng, khối cảm biến oxy và kiểm tra nồng độ cho phép; hệ thống hoạt động dựa trên phương pháp bao gồm các bước: bước 1: sinh dữ liệu độ cao và cơ sở dữ liệu về đáp ứng của áp suất trong buồng lái theo độ cao; bước 2: tạo đáp ứng áp suất và kiểm tra áp suất trong buồng lái mô phỏng; bước 3: cảm biến đo và kiểm tra nồng độ oxy cho phép.



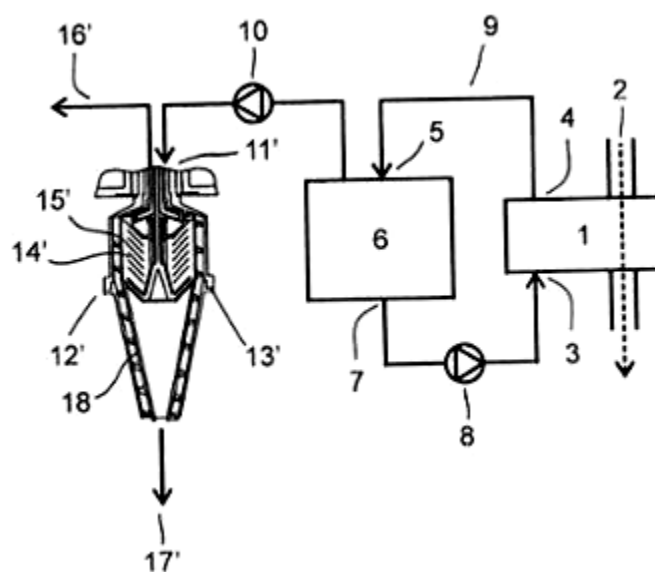
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025068 B | | (15) 10/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 1-2015-04653 | | (85) 04/12/2015 | |
| (22) 14/05/2014 | | (86) PCT/JP2014/002551 | 14/05/2014 |
| (30) 2013-132604 | 25/06/2013 JP | (87) WO2014/207984A1 | 31/12/2014 |
| (51) C23C 8/26; B23P 15/00; C21D 9/40; C21D 9/50; F16G 5/16; C23C 8/10; C23C 8/34; B21D 53/16; C23C 8/02 | | | |
| (73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA. (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 4718571, Japan. | | | |
| (72) NISHIYAMA, Tomohiko (JP); TAKASHIMA, Akira (JP); UMEDA, Takeshi (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒNG NHIỀU LỚP | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vòng nhiều lớp bao gồm các bước: cắt rời nhiều vòng (23), đánh bóng các vòng (23), điều chỉnh các vòng (23) sao cho chúng thể hiện chiều dài chu vi tương ứng đã được xác định trước, thấm nito các vòng (23), và lắp ghép sao cho xếp lớp các vòng (23) tạo thành vòng nhiều lớp; trong đó, sau khi các vòng (23) được cắt rời từ ống, mỗi vòng được đánh bóng lần lượt để thứ tự của chúng không thay đổi; trong bước thấm nito, chúng phải trải qua một quá trình thấm nito trong trạng thái được đặt trong khuôn vòng để giữ thứ tự của chúng; và trong bước lắp ghép, các vòng (23) được lắp ghép sao cho các vòng (23) là các bộ phận ban đầu liền kề với nhau trong trạng thái ống trở thành các lớp nằm kề nhau trong vòng nhiều lớp (12A, 12B).



- | | | | |
|---|------------|------------------------|----------------------|
| (11) 1-0025069 B | | (15) 10/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/06/2013 | 303A |
| (21) 1-2013-00279 | | (85) 25/01/2013 | |
| (22) 15/06/2011 | | (86) PCT/EP2011/059920 | 15/06/2011 |
| (30) 10168279.7 | 02/07/2010 | EP | (87) WO2012/000790A1 |
| | | | 05/01/2012 |
| (51) <i>B01D 21/01; B01D 21/26; B01D 53/50; B01D 53/18; B01D 53/14</i> | | | |
| (73) ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE) | | | |
| Box 73, SE-221 00 Lund, Sweden | | | |
| (72) KÖNIGSSON, Staffan (SE); SUNDQUIST, Lena (SE) | | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH CHẤT LỎNG RỬA KHÍ VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÍ THẢI DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐIEZEN | | | |

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị làm sạch chất lỏng rửa khí bị ô nhiễm từ vòng tuần hoàn chất lỏng rửa khí thải bao gồm phương tiện để xả một phần chất lỏng rửa khí bị ô nhiễm ra khỏi vòng tuần hoàn chất lỏng rửa khí, cơ cấu tách ly tâm dạng ngăn xếp đĩa để tách pha chất làm ô nhiễm và chất lỏng rửa khí đã được làm sạch ra khỏi phần chất lỏng này. Cơ cấu tách có bộ phận quay bao quanh khoang tách với ngăn xếp của các đĩa tách, lỗ nạp dùng cho phần chất lỏng bị ô nhiễm kéo dài vào khoang tách, lỗ xả thứ nhất dùng cho chất lỏng rửa khí đã được làm sạch kéo dài từ khoang tách, và lỗ xả thứ hai dùng cho pha chất làm ô nhiễm kéo dài từ khoang tách. Thiết bị còn bao gồm phương tiện để dẫn phần chất lỏng tới lỗ nạp của cơ cấu tách, phương tiện để xả chất lỏng rửa khí đã được làm sạch ra khỏi lỗ xả thứ nhất, và phương tiện để thu gom pha chất làm ô nhiễm từ lỗ xả thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới thiết bị làm sạch khí thải dùng cho động cơ diesel.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025070 B | | (15) 10/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/11/2015 | 332A |
| (21) 1-2015-01468 | | (85) 24/04/2015 | |
| (22) 23/09/2013 | | (86) PCT/US2013/061229 | 23/09/2013 |
| (30) 61/705,119 | 24/09/2012 | US | (87) WO2014/047586 |
| | 61/708,475 | 01/10/2012 | US |
| | 14/033,348 | 20/09/2013 | US |

(51) **H04N 7/26**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

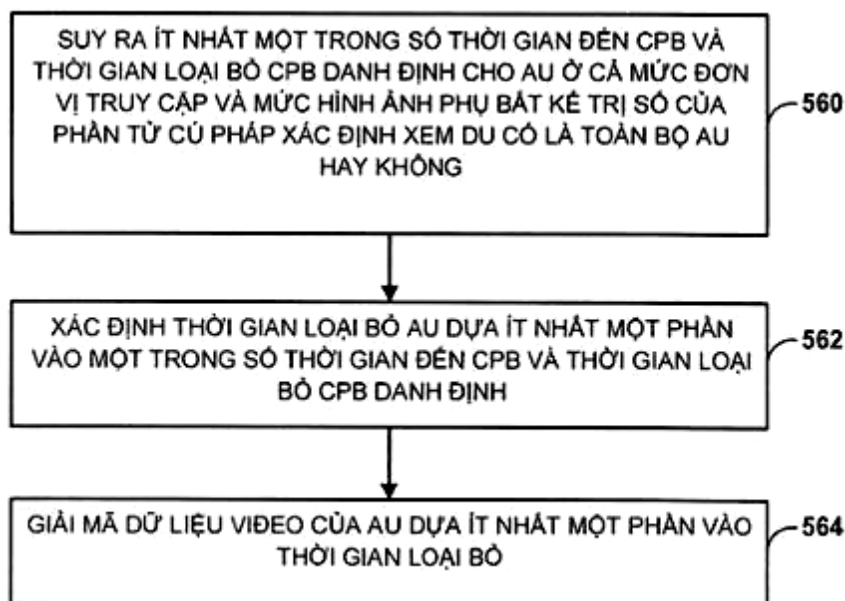
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) WANG, Ye-Kui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

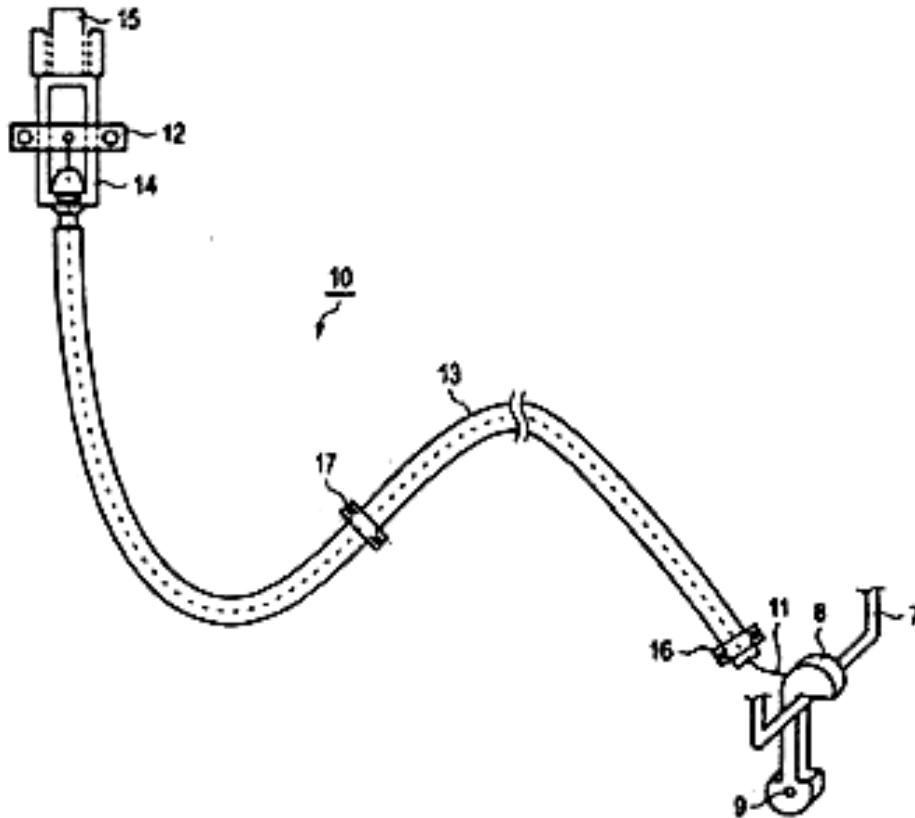
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị mã hóa video, chẳng hạn như bộ giải mã video, có thể được tạo cấu hình để suy ra ít nhất một trong thời gian đến bộ đệm hình ảnh mã hóa (CPB - coded picture buffer) và thời gian loại bỏ CPB danh định cho đơn vị truy cập (AU - access unit) ở cả mức đơn vị truy cập và mức hình ảnh phụ bất kể trị số của phần tử cú pháp xác định xem liệu đơn vị giải mã (DU - decoding unit) có là toàn bộ AU hay không. Thiết bị mã hóa video còn có thể được tạo cấu hình để xác định thời gian loại bỏ của AU dựa ít nhất một phần vào một trong số thời gian đến CPB và thời gian loại bỏ CPB danh định và giải mã dữ liệu video của AU dựa ít nhất một phần vào thời gian loại bỏ.



- | | | | |
|--|------------|-----------------|------|
| (11) 1-0025071 B | | (15) 13/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-01490 | | | |
| (22) 25/04/2015 | | | |
| (30) JP2014-131609 | 26/06/2014 | JP | |
| (51) A47C 7/62; F16C 1/10 | | | |
| (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN | | | |
| (72) Masaki NAGAOKA (JP); Yasushi AOKI (JP) | | | |
| (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC) | | | |
| (54) XE CÓ CHI TIẾT VẬN HÀNH | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất xe (1) mà giảm kích thước của cơ cấu vận hành dây (11). Xe (1) này bao gồm: chi tiết vận hành (15) cần được ấn để vận hành; dây (11) có một đầu được bố trí gần với chi tiết vận hành hơn so với đầu dây kia (11); nắp che dây (13) che dây bằng cách trượt (11); phần dẫn động (14) đỡ một phần của nắp che dây (13) và dịch chuyển nắp che dây (13) theo hướng cách xa một đầu dây (11) theo sự vận hành của chi tiết vận hành (15); và phần không dẫn động (12) đỡ một đầu dây (11) sao cho mức độ vận hành của một đầu dây (11) so với thân xe nhỏ hơn mức độ vận hành của phần dẫn động (14) khi chi tiết vận hành (15) được vận hành.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025072 B | | (15) 13/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2014 | 318A |
| (21) 1-2014-01949 | | (85) 13/06/2014 | |
| (22) 13/12/2012 | | (86) PCT/JP2012/082321 | 13/12/2012 |
| (30) 2011-272550 | 13/12/2011 JP | (87) WO2013/089178A1 | 20/06/2013 |

(51) **C03C 23/00; G06F 3/041; C03C 17/32**

(73) **HOYA CORPORATION (JP)**

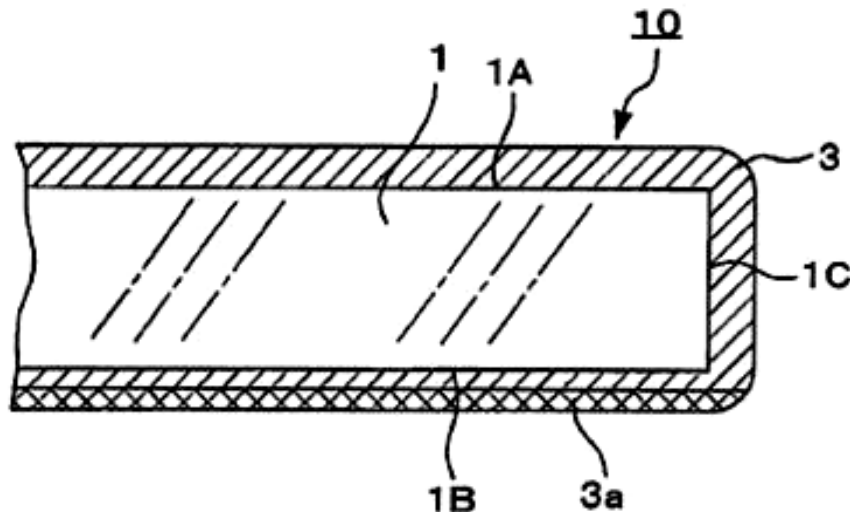
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

(72) SHIMOKAWA Kouichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KÍNH BẢO VỆ DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KÍNH BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔĐUN CẢM BIẾN CẢM ỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kính bảo vệ dùng cho thiết bị điện tử có độ bền tăng đáng kể so với bề mặt phủ chống bám bẩn được tạo bằng phương pháp nhúng thông thường. Theo sáng chế, kính bảo vệ (10) dùng cho thiết bị điện tử bao gồm nền kính (1) có hai bề mặt chính và bề mặt đầu mút liên kết hai bề mặt chính. Bề mặt kính đã được xử lý, bề mặt này thu được bằng cách thực hiện xử lý cải biến bề mặt kính bao gồm thực hiện xử lý theo thứ tự xử lý plasma phẳng và xử lý plasma hướng xuống, được tạo ra trên một bề mặt chính (1A) trong số hai bề mặt chính. Lớp phủ chống bám bẩn (3) được tạo ra trên bề mặt kính đã được xử lý và bề mặt đầu mút (1C).



- | | | | |
|---------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025073 B | | (15) 13/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-03036 | | (85) 17/08/2016 | |
| (22) 19/01/2015 | | (86) PCT/CN2015/000029 | 19/01/2015 |
| (30) 201410034851.8 | 24/01/2014 CN | (87) WO2015/109930 | 30/07/2015 |

(51) *E02D 5/30; E02D 5/58*

(73) YU, XIANGYANG (CN)

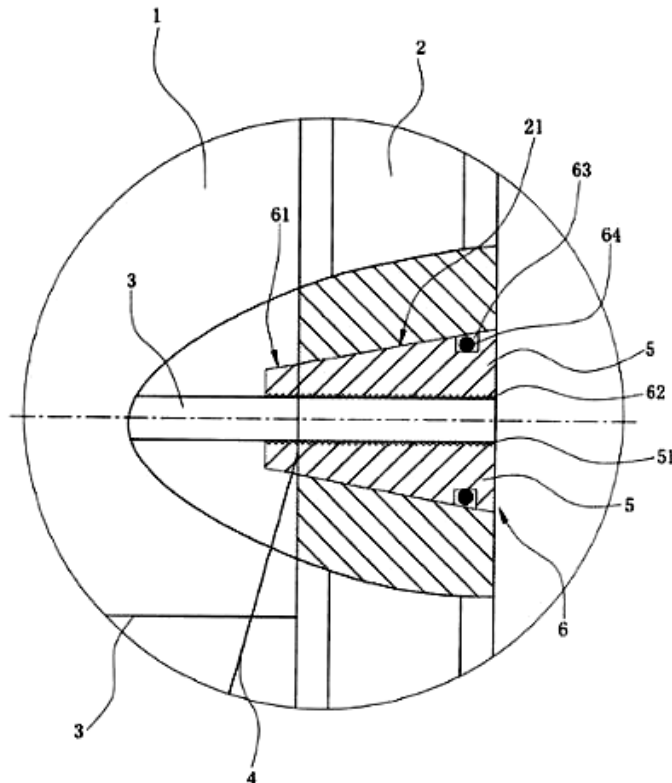
Room 602, Jincheng Mansion, No. 578 Wangchong Road, Baiguan Avenue, Shangyu, Zhejiang 312300, China

(72) YU, Xiangyang (CN); GAN, Gang (CN); ZENG, Kai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

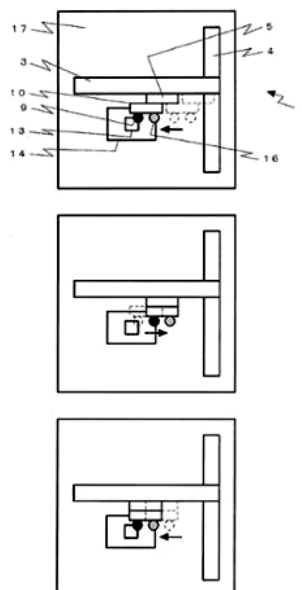
(54) **CỘT BÊ TÔNG ĐÚC LY TÂM DỰ ỨNG LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỘT BÊ TÔNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cột bê tông đúc ly tâm dự ứng lực bao gồm thân bê tông (1) rỗng, lồng thép bao gồm các thanh vãn dự ứng lực, các đai (4), và hai tấm (2), cốt thép là sợi thép (3), lỗ xuyên côn (21) được cung cấp trên các tấm (2), và nhiều kẹp (5) được bố trí bên trong mỗi lỗ xuyên côn (21), mỗi kẹp (5) có mặt trong có răng (51), các kẹp (5) được ghép lại với nhau để tạo thành cụm chèn (6) kẹp từng sợi thép (3), và mặt ngoài cụm chèn (6) có mặt côn (61); lỗ kẹp (62) được tạo thành ở trung tâm của cụm chèn (6), các sợi thép (3) đi qua lỗ kẹp (62) và được kẹp chặt. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo cột bê tông đúc ly tâm dự ứng lực này.



- (11) **1-0025074 B** (15) 13/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2015 329A
 (21) 1-2015-01886 (85) 28/05/2015
 (22) 30/10/2013 (86) PCT/JP2013/079344 30/10/2013
 (30) 2012-241792 01/11/2012 JP (87) WO2014/069498A1 08/05/2014
 (51) **G01B 11/00; B05C 5/00; B05D 3/00; B05C 11/00; B05D 1/26**
 (73) **MUSASHI ENGINEERING, INC.** (JP)
 1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan
 (72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ GIA CÔNG CÓ CHỨC NĂNG HIỆU CHỈNH VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị gia công có chức năng hiệu chỉnh vị trí có thể giải quyết nhược điểm đã biết với độ chính xác định vị của thiết bị dẫn động. Thiết bị gia công này gồm bộ, thiết bị đầu gia công, thiết bị chụp ảnh, thiết bị dẫn động mà di chuyển thiết bị đầu gia công và bộ tương quan theo các chiều XYZ, và thiết bị điều khiển để đo lường dịch chuyển vị trí của thiết bị đầu gia công, thiết bị gia công còn gồm thiết bị chuyển động tuyến tính mà thiết bị chụp ảnh và thiết bị đầu gia công được gắn vào thiết bị này, và thiết bị này di chuyển được qua lại giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai theo chiều X hoặc chiều Y; thiết bị chuyển động tuyến tính được gắn vào thiết bị dẫn động di chuyển qua lại được bởi thiết bị dẫn động theo cùng chiều như di chuyển qua lại của thiết bị chuyển động tuyến tính; và thiết bị điều khiển tính toán lượng dịch chuyển vị trí của thiết bị dẫn động dựa trên sự chênh lệch giữa lượng dịch chuyển vị trí (X1, Y1) thu được bằng cách thực hiện quy trình xử lý ảnh trên ảnh sử dụng sự hiệu chỉnh thứ nhất được chụp bởi thiết bị chụp ảnh khi thiết bị chuyển động tuyến tính ở vị trí thứ nhất, và lượng dịch chuyển vị trí (X2, Y2) thu được bằng cách thực hiện quy trình xử lý ảnh trên ảnh sử dụng sự hiệu chỉnh thứ hai được chụp bởi thiết bị chụp ảnh khi thiết bị chuyển động tuyến tính ở vị trí thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025075 B | | (15) 13/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-03226 | | (85) 30/08/2016 | |
| (22) 11/02/2014 | | (86) PCT/CN2014/071974 | 11/02/2014 |
| | | (87) WO2015/120577A1 | 20/08/2015 |

(51) **H04W 88/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

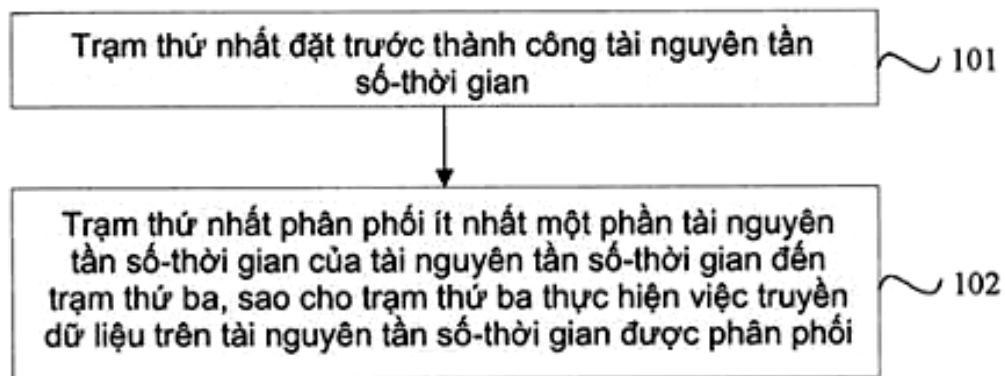
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yunbo (CN); ZHANG, Jiayin (CN); LUO, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ TRẠM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý truyền dữ liệu và trạm. Phương pháp xử lý truyền dữ liệu theo sáng chế bao gồm các bước: đặt trước thành công, bởi trạm thứ nhất, tài nguyên tần số-thời gian; và phân phối, bởi trạm thứ nhất, ít nhất một phần tài nguyên tần số-thời gian của tài nguyên tần số-thời gian đến trạm thứ ba, sao cho trạm thứ ba thực hiện việc truyền dữ liệu trên tài nguyên tần số-thời gian được phân phối, trong đó trạm thứ ba là trạm lân cận không được kết hợp của trạm thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, cách thức được thực hiện là trạm thứ ba có thể chia sẻ, với trạm thứ nhất, tài nguyên tần số-thời gian được đặt trước bởi trạm thứ nhất. Do đó, hiệu suất truyền dẫn hệ thống được cải thiện.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025076 B | | (15) 13/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/12/2014 | 321A |
| (21) 1-2014-01952 | | (85) 13/06/2014 | |
| (22) 04/03/2013 | | (86) PCT/CN2013/072154 | 04/03/2013 |
| (30) 201210080101.5 | 23/03/2012 CN | (87) WO2013/139203A1 | 26/09/2013 |

(51) **H04W 4/02**

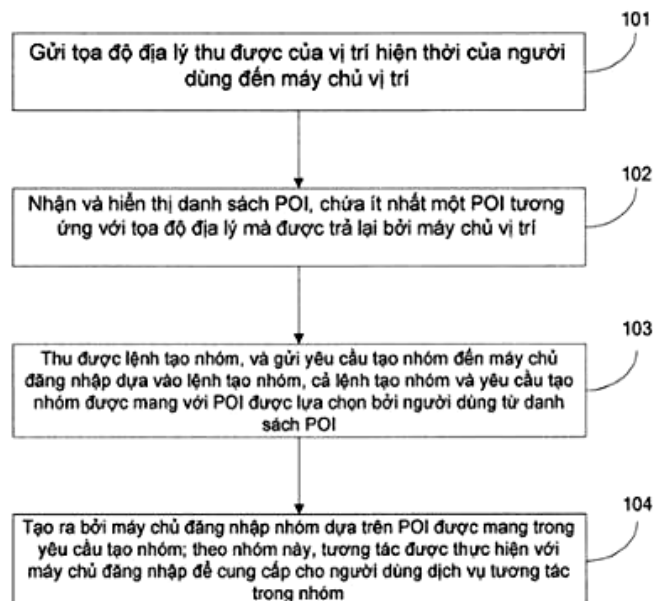
(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian Shenzhen, Guangdong 518044, China

(72) TAO, Yucao (CN); ZHOU, Tao (CN); MENG, Jinfeng (CN); DONG, Xijun (CN); ZHONG, Rui (CN); YU, Jun (CN); WANG, Boqiang (CN); LIAN, Han (CN); ZHENG, Chunlei (CN); WANG, Wei (CN); LIU, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ VÀ HỆ THỐNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tương tác dựa vào vị trí, thiết bị đầu cuối người dùng, máy chủ, hệ thống và phương tiện lưu trữ máy tính, liên quan đến lĩnh vực máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi tọa độ địa lý của vị trí của người dùng đến máy chủ vị trí; nhận và hiển thị danh sách POI, chứa ít nhất một POI tương ứng với tọa độ địa lý mà được trả lại bởi máy chủ vị trí; thu được lệnh tạo nhóm, và gửi yêu cầu tạo nhóm đến máy chủ đăng nhập dựa vào lệnh tạo nhóm, cả lệnh tạo nhóm và yêu cầu tạo nhóm được mang với POI được lựa chọn bởi người dùng từ danh sách POI; tạo ra bởi máy chủ đăng nhập nhóm dựa trên POI được mang trong yêu cầu tạo nhóm; theo nhóm này, tương tác được thực hiện với máy chủ đăng nhập để cung cấp cho người dùng dịch vụ tương tác trong nhóm



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025077 B | (15) 13/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/07/2016 | 340A |
| (21) 1-2015-04471 | | (85) 23/11/2015 | |
| (22) 05/09/2013 | | (86) PCT/JP2013/073895 | 05/09/2013 |
| | | (87) WO2015/033415 | 12/03/2015 |

(51) **F01L 3/02; B22F 5/00; C21D 6/00; C21D 9/00; C22C 1/10; C22C 30/00; C22C 32/00; C22C 33/02; C22C 38/02; C22C 38/10; C22C 38/52; C22C 38/58; C23C 8/10; C23C 8/14; B22F 1/00; B22F 3/24**

(73) **TPR CO., LTD. (JP)**

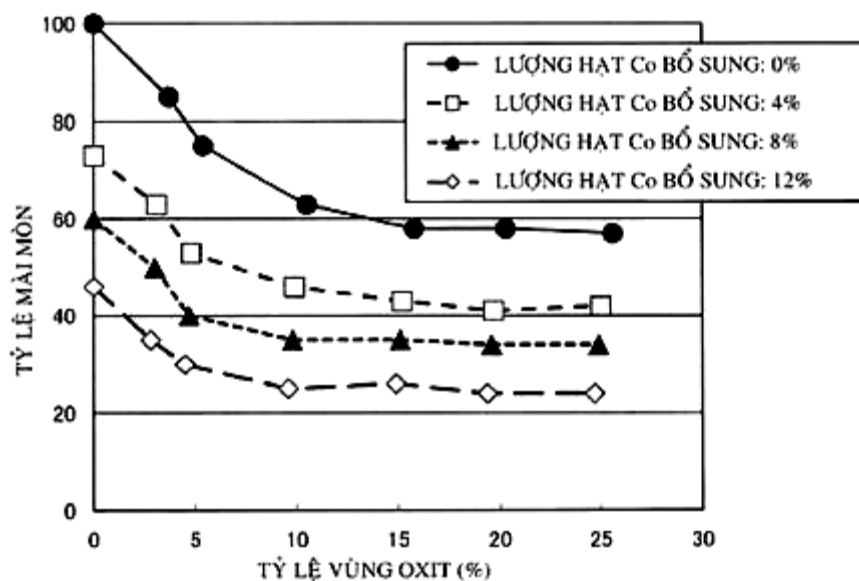
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

(72) Yoshio KOYAMA (JP); Shohtaroh HARA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

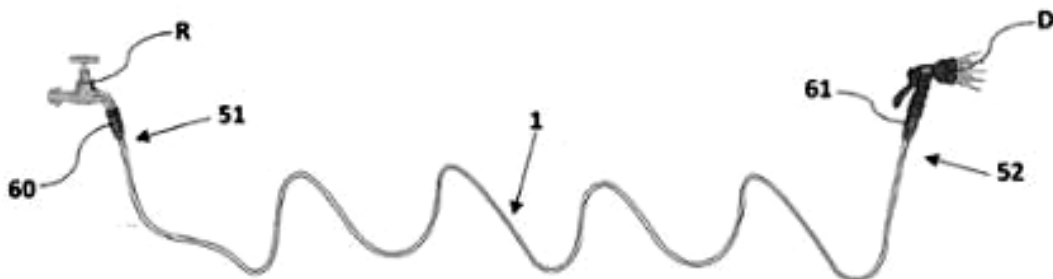
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ XUPAP**

(57) Sáng chế đề cập đến để xupap bao gồm hợp kim thiêu kết gốc sắt đã trải qua bước xử lý oxy hóa, thu được bằng cách xử lý oxy hóa hợp kim thiêu kết gốc sắt bao gồm: từ 4% khối lượng đến 15% khối lượng các hạt Co; và các hạt cứng, mỗi hạt chứa ít nhất một hợp chất trong số hợp chất liên kim loại, cacbua, silicua, nitrua, hoặc borua có một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm các nguyên tố nhóm IVA đến VIA của bảng hệ thống tuần hoàn, và có độ cứng nằm trong khoảng từ 600 HV đến 1600 HV, và có oxit chủ yếu bao gồm oxit sắt từ (Fe_3O_4) và oxit coban (CoO) được tạo ra trên bề mặt và bên trong hợp kim thiêu kết gốc sắt. Hợp kim thiêu kết gốc sắt đã trải qua bước xử lý oxy hóa có tỷ lệ vùng oxit nằm trong khoảng từ 5% đến 25% trong mặt cắt ngang của nó ở trạng thái trước khi lắp đặt lên đầu xilanh.



- (11) **1-0025078 B** (15) 13/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2017 354A
 (21) 1-2017-02318 (85) 20/06/2017
 (22) 18/12/2015 (86) PCT/IB2015/059765 18/12/2015
 (30) VI2014A000320 18/12/2014 IT (87) WO2016/098063A1 23/06/2016
 VI2014A000319 18/12/2014 IT
 (51) **F16L 11/08; B29L 9/00; B29C 47/02; B29L 23/00**
 (73) **FITT S.P.A. (IT)**
 Via Piave, 8 36066 Sandrigo (VI), Italy
 (72) MEZZALIRA, Alessandro (IT); VIGOLO, Valentino (IT); BATTAGLIA, Luca (IT);
 PETRONILLI, Andrea (IT)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
 (54) **VÒI PHUN MỀM CÓ THỂ KÉO DÀI ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
 LIÊN TỤC VÒI PHUN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòi phun mềm để vận chuyển chất lỏng, cụ thể là vòi phun mềm dùng cho vườn để vận chuyển nước. Vòi phun này bao gồm: ít nhất một lớp bên trong (10) được tạo ra từ vật liệu polyme đàn hồi thứ nhất; ít nhất một lớp bên ngoài (20) được tạo ra từ vật liệu polyme đàn hồi thứ hai; ít nhất một lớp cốt lưới dệt (30, 40) được đặt xen giữa ít nhất một lớp bên trong (10) và ít nhất một lớp bên ngoài (20). Ít nhất một lớp bên trong (10) và ít nhất một lớp bên ngoài (20) được ghép nối theo cách thuận nghịch để tạo ra chi tiết dạng ống đơn nhất (50) mà ít nhất một lớp cốt lưới dệt (30, 40) được gắn vào bên trong đó. Chi tiết dạng ống đơn nhất (50) có tính đàn hồi để giãn dài một cách tự động nhờ áp lực vận hành được tạo ra bởi chất lỏng chảy qua đó để làm tăng chiều dài ban đầu của nó và phục hồi tự động ngay khi áp lực vận hành dừng để lấy lại chiều dài ban đầu. Ít nhất một lớp cốt lưới dệt (30, 40) được làm thích ứng để dịch chuyển từ cấu hình nghỉ là cấu hình có mặt khi áp lực vận hành dừng sang cấu hình vận hành là cấu hình có mặt khi chi tiết dạng ống đơn nhất (50) này giãn dài nhờ áp lực vận hành và ngược lại.



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025079 B | | (15) 13/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/11/2014 | 320A |
| (21) 1-2014-03265 | | (85) 29/09/2014 | |
| (22) 09/04/2013 | | (86) PCT/JP2013/002415 | 09/04/2013 |
| (30) 2012-164018 | 24/07/2012 JP | (87) WO2014/016996A1 | 30/01/2014 |

(51) **D06F 39/08; D06F 33/02; D06F 58/02; D06F 39/10; D06F 25/00**

(73) **PANASONIC CORPORATION (JP)**

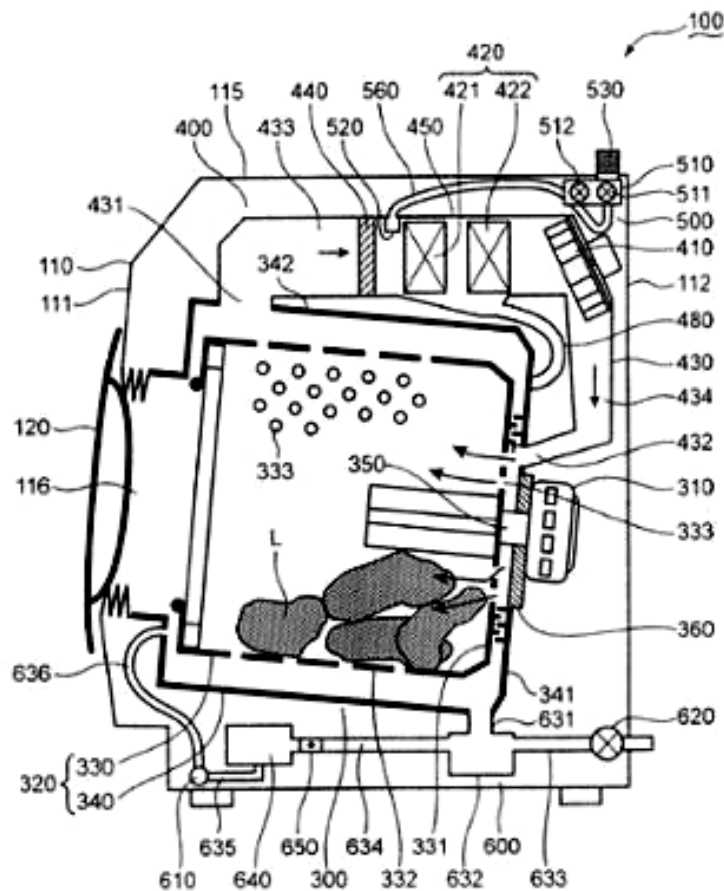
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

(72) KIRIYAMA, Hiroyuki (JP); KAWAI, Masahiro (JP); HORIBE, Yasuyuki (JP); NAKANISHI, Takehiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

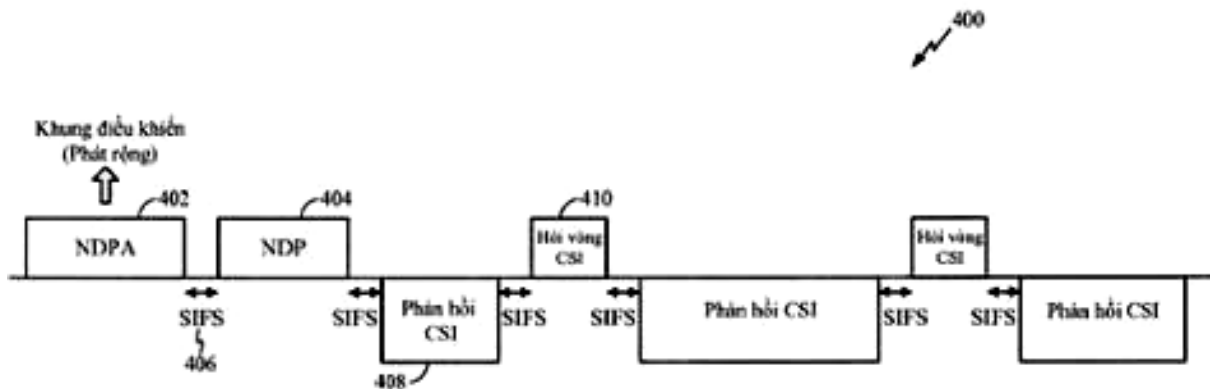
(54) **MÁY GIẶT CÓ CHỨC NĂNG SẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt có chức năng sấy. Máy giặt bao gồm lồng giặt (320) để giặt đồ giặt, cơ cấu bơm nhiệt (420), mà trao đổi nhiệt với không khí đi qua lồng giặt để tạo ra không khí khô để sấy đồ giặt, cơ cấu phun (511, 520) bao gồm vòi phun (520), mà phun nước lên cơ cấu bơm nhiệt để làm sạch cơ cấu bơm nhiệt, và đường dẫn nước quay trở lại (475, 480) để dẫn nước được phun từ vòi phun quay trở lại lồng giặt.



- (11) **1-0025080 B** (15) 13/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/05/2013 302A
- (21) 1-2013-00628 (85) 28/02/2013
- (22) 25/07/2011 (86) PCT/US2011/045183 25/07/2011
- (30) 61/368,348 28/07/2010 US (87) WO2012/015737 02/02/2012
- 61/372,546 11/08/2010 US
- 13/179,651 11/07/2011 US
- (51) **H04L 1/00; H04B 7/06**
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) ABRAHAM, Santosh, Paul (US); MERLIN, Simone (IT); SAMPATH, Hemanth (US); VERMANI, Sameer (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Theo một số khía cạnh, sáng chế đề cập đến phương pháp có phí tổn thấp để truyền thông phản hồi thông tin trạng thái kênh (CSI - Channel State Information) trong hệ thống truyền thông không dây thông lượng rất cao (VHT - Very High Throughput). Sáng chế còn đề cập đến các định dạng gói đối với thông báo gói dữ liệu rỗng (NDPA - Null Data Packet Announcement), thông báo hỏi vòng CSI và phản hồi CSI. Trong một số trường hợp, phản hồi CSI có thể là quá lớn để mang được trong đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy cập phương tiện (MAC - Media Access Control) (MPDU) hoặc đơn vị dữ liệu giao thức tầng vật lý (PPDU - Physical layer Protocol Data Unit), và giao thức đề xuất để phân đoạn phản hồi CSI có thể được sử dụng.



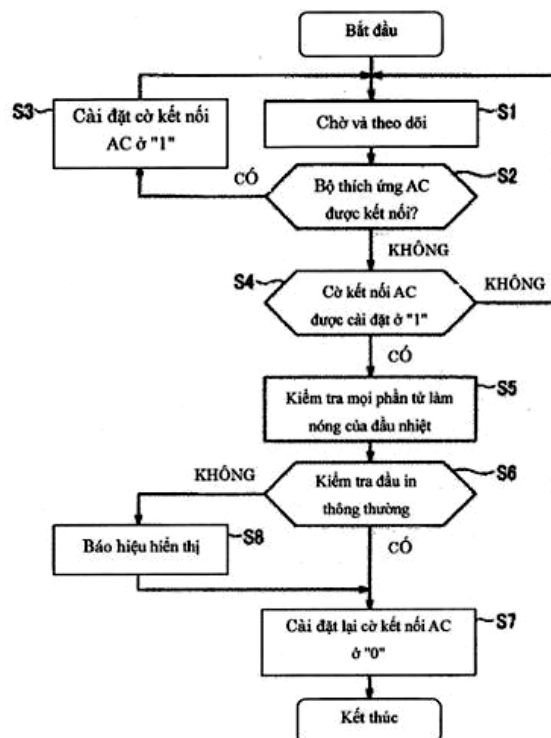
- (11) **1-0025081 B** (15) 13/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2013 308A
(21) 1-2013-01975 (85) 26/06/2013
(22) 28/12/2011 (86) PCT/EP2011/074118 28/12/2011
(30) 61/427,972 29/12/2010 US (87) WO2012/089747 05/07/2012
11154059.7 10/02/2011 EP
- (51) ***C09D 151/00; C08F 2/00; C08F 2/22; C08F 265/06; C09D 5/20; C09D 133/04; C09D 133/06; B65D 25/14; C08F 6/14***
- (73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherland
- (72) LI Cathy (CA); WEIDENDORF Tiffany (US); MEMMER Timothy I. (US); BODE Daniel (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **NHŨ TƯƠNG LATEC COMPOZIT VÀ CHẾ PHẨM PHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương latec để điều chế chế phẩm phủ không nhạy với nước, có khả năng chống đục và gia công tốt. Theo một số phương án thực hiện, chế phẩm phủ được sử dụng để phủ nền như hộp và vật liệu bao gói để bảo quản thực phẩm và đồ uống. Chế phẩm phủ theo sáng chế có thể được điều chế bằng cách polyme hóa ít nhất một thành phần monome chưa bão hòa kiểu etylen, chất ổn định bao gồm axit mạnh và chất khơi mào trong chất mang để tạo ra nhũ tương, polyme hóa nhũ tương này với ít nhất một thành phần monome chưa bão hòa kiểu etylen khác để điều chế nhũ tương latec composit, và cho nhũ tương latec composit này phản ứng với chất trung hòa để tạo ra chế phẩm phủ.

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phủ nền bằng chế phẩm phủ, và nền được phủ bằng chế phẩm phủ này.

- (11) **1-0025082 B** (15) 13/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-04099 (85) 26/10/2015
- (22) 26/12/2013 (86) PCT/JP2013/084845 26/12/2013
- (30) 2013-063678 26/03/2013 JP (87) WO2014/155882 02/10/2014
- (51) **B41J 3/36; B41J 2/32; B41J 29/46**
- (73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064 (JP)
- (72) KUBO Yoshimasa (JP); SATO Yasushi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **MÁY IN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra đầu in của máy in xách tay và phương pháp kiểm tra đầu in cho phép kiểm tra chính xác đầu in (đầu nhiệt 22) trước khi máy in xách tay được dịch chuyển đến một vị trí khác để loại trừ trở ngại do vấn đề của đầu in gây bất lợi cho hoạt động in. Việc kiểm tra đầu in (22) bằng cách phát hiện ra tình trạng sặc đối với pin sặc (8) hoặc phát hiện sự kết nối và ngắt kết nối của bộ thích ứng AC (31) tới và ra khỏi máy in xách tay tập trung vào. Thiết bị này bao gồm: kết cấu đầu cuối điện kết nối với bộ thích ứng (10) được tạo kết cấu để kết nối với bộ thích ứng AC (31) được tạo kết cấu để sặc pin sặc (8) bằng cách kết nối với một nguồn điện bên ngoài, và bộ điều khiển (13) được tạo kết cấu để phát hiện sự kết nối và ngắt kết nối của bộ thích ứng AC (31) tới và ra khỏi kết cấu đầu cuối điện kết nối bộ thích ứng (10). Bộ điều khiển (13) kiểm tra phần tử làm nóng của đầu in (22) bằng cách phát hiện sự ngắt kết nối của bộ thích ứng AC (31) ra khỏi kết cấu đầu cuối điện kết nối bộ thích ứng (10).



- (11) **1-0025083 B** (15) 13/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2015 333A
 (21) 1-2015-03584 (85) 29/09/2015
 (22) 10/03/2014 (86) PCT/JP2014/056130 10/03/2014
 (30) 2013-049233 12/03/2013 JP (87) WO2014/142058A1 18/09/2014

(51) **B24B 29/00; B24B 5/18**

(73) **SINTOKOGIO, LTD. (JP)**

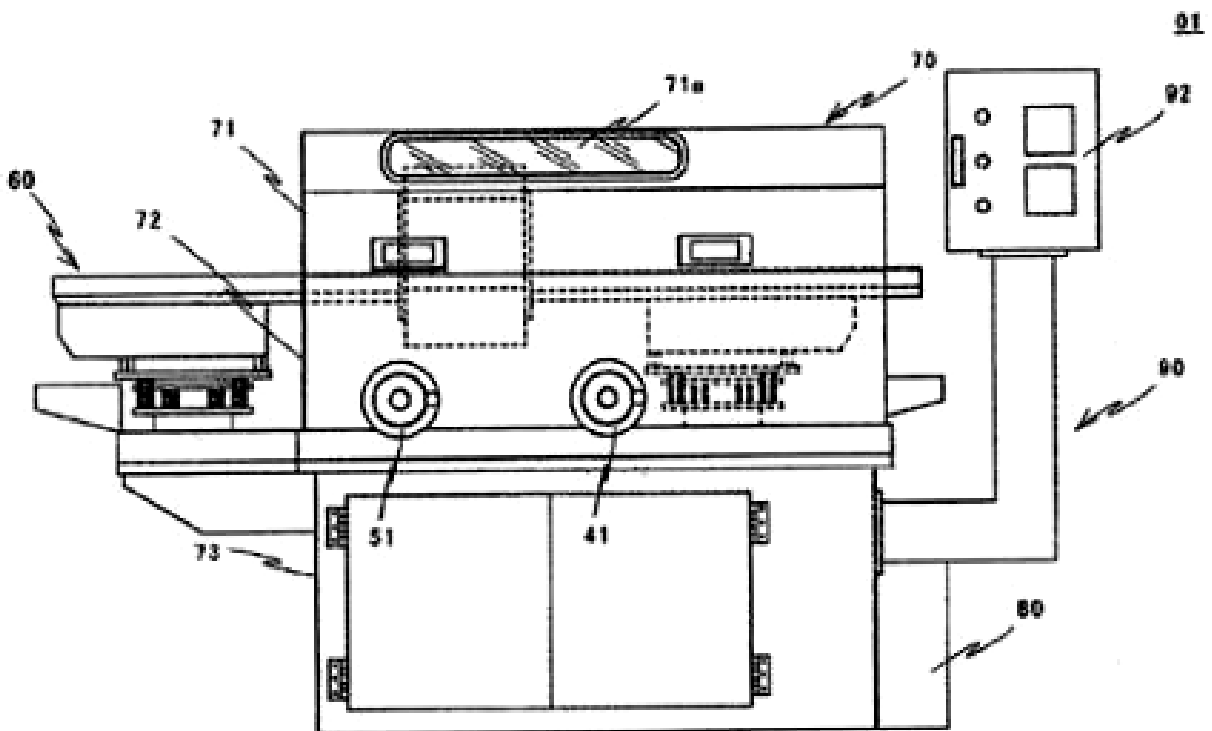
11-11, Nishiki 1-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4600003, Japan

(72) NODA, Yasuo (JP); HIRANO, Masao (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÁNH BÓNG KHÔNG TÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đánh bóng không tâm và phương pháp đánh bóng để đánh bóng chu vi ngoài và các phần đầu của phôi gia công có dạng thanh hoặc dạng hình trụ. Thiết bị đánh bóng không tâm theo sáng chế bao gồm: bàn chải dạng trục lăn, bánh xe quay phôi gia công, và bộ phận tiếp nhận phôi gia công. Lông bàn chải được tạo bởi các sợi đơn làm bằng nhựa nylon có các hạt mài, các hạt mài này được chọn từ các hạt có cỡ hạt từ F60 tới F240 hoặc từ #240 tới #2000, và có trọng lượng nằm trong khoảng từ 10 tới 40 phần theo trọng lượng trong số 100 phần theo trọng lượng của toàn bộ lông bàn chải. Thiết bị đánh bóng theo sáng chế có thể đánh bóng một cách hữu hiệu phôi gia công mà không làm hư hại chu vi ngoài hoặc tạo ra các rìa xòem thứ cấp hoặc phần lõm trên các phần đầu của phôi gia công.



- | | | | |
|-------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025084 B | | (15) 13/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/02/2013 | 299A |
| (21) 1-2012-02727 | | (85) 17/09/2012 | |
| (22) 04/02/2011 | | (86) PCT/JP2011/052312 | 04/02/2011 |
| (30) 2010-039877 | 25/02/2010 | JP (87) WO2011/105188 | 01/09/2011 |
| | 2010-098695 | 22/04/2010 | JP |

(51) **B01D 71/16**; B01D 65/00

(73) **KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD.** (JP)

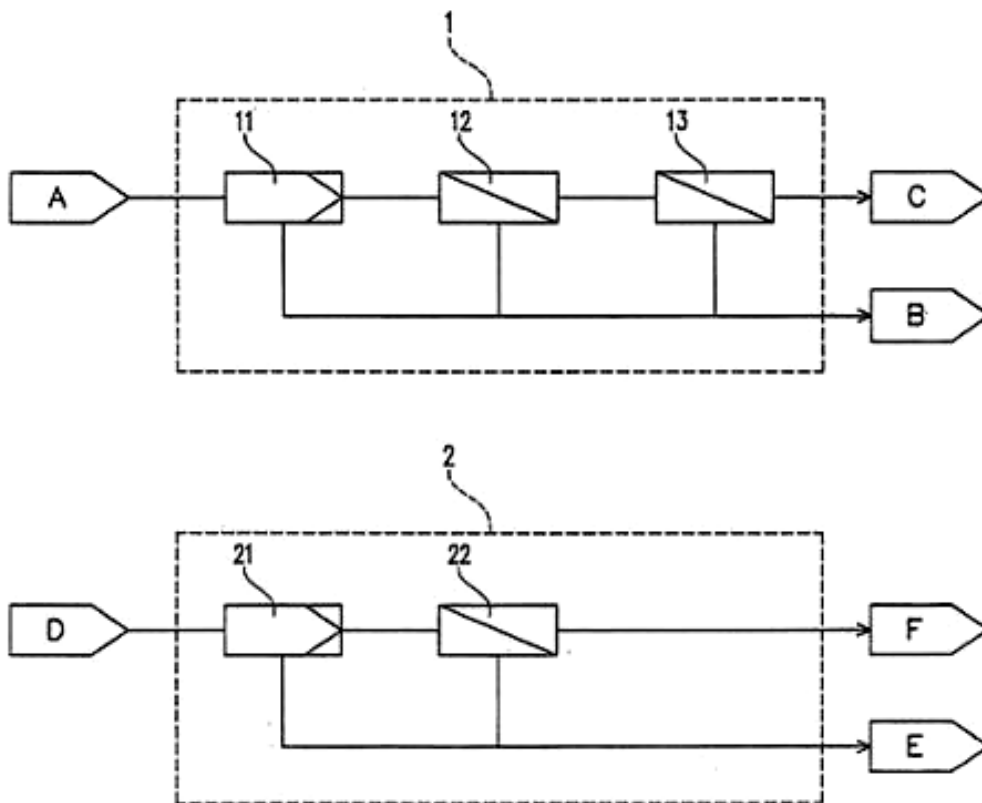
4-78, Wakinojima-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072, Japan

(72) ONODA, Sousuke (JP); TANIDA, Katsuyoshi (JP); TAKATA, Kazutaka (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

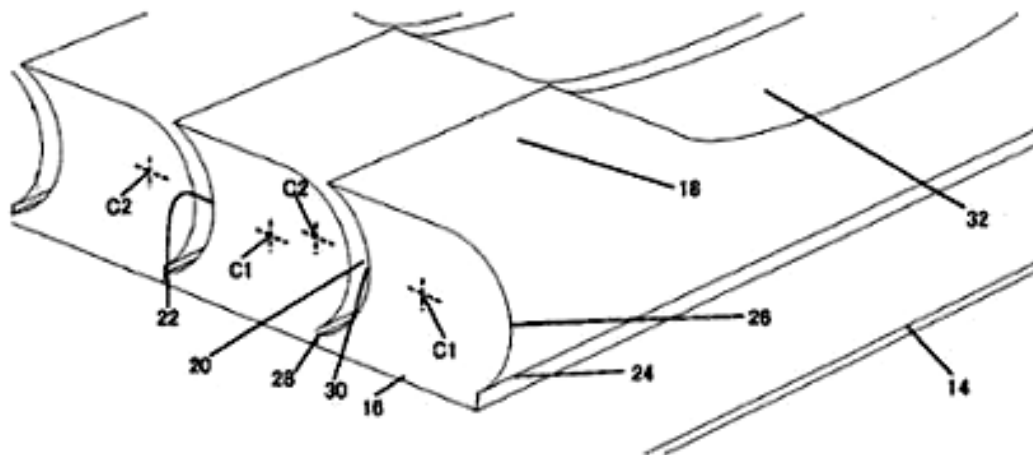
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM BIẾN ĐỔI MÀNG TÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm biến đổi màng tách mà có khả năng làm tăng đường kính vi lỗ của màng tách trong thời gian ngắn, trong khi đồng thời cho phép màng tách có đường kính vi lỗ được làm tăng để ít bị hư hỏng hơn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm biến đổi màng tách bao gồm bước đưa màng tách được làm bằng xenluloza axetat vào tiếp xúc với dung dịch nước kiềm hoặc rượu và nhờ đó làm tăng đường kính vi lỗ của màng tách. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị làm biến đổi màng tách để thực hiện các phương pháp làm biến đổi này.



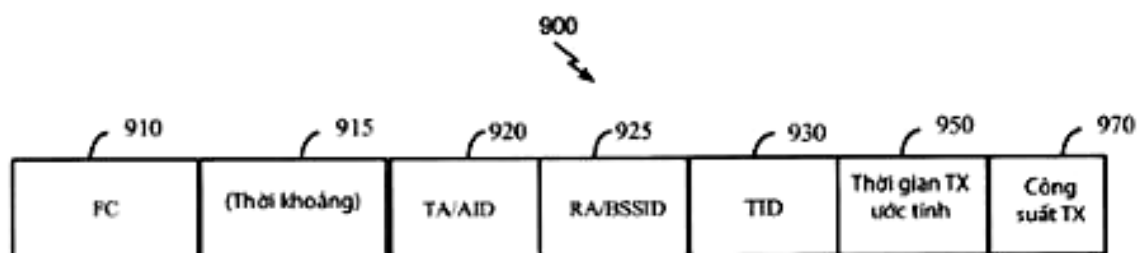
- | | | | |
|-------------------------|-----------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025085 B | | (15) 13/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2014-03727 | | (85) 07/11/2014 | |
| (22) 23/07/2014 | | (86) PCT/JP2014/069465 | 23/07/2014 |
| (30) 2013-170113 | 20/08/2013 JP | (87) WO2015/025671A1 | 26/02/2015 |
| | 2014-001961 U 15/04/2014 JP | | |
- (51) **B23K 37/06; B23K 35/362**
 (73) **SUNOUCHI CORPORATION (JP)**
 4-20-17, Daizawa, Setagaya-ku, Tokyo 155-0032, Japan
 (72) WATANABE Koji (JP); WAKUI Hikaru (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **TẮM LÓT DÙNG CHO VIỆC HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lót dùng cho việc hàn ngăn cản sự xuyên qua do nóng chảy, và tránh sự xâm nhập của các chất ngoại lai vào trong vùng hàn, trong khi cho phép bề mặt của kim loại hàn hóa cứng trở nên nhẵn và sạch, bề mặt thành bên thứ nhất (20) có vùng đứng thẳng thứ nhất (24) đứng thẳng với chiều dài xác định từ một trong số các mép bên của bề mặt liên kết tấm nối, và vùng dạng cung lõm (26) kéo dài từ mép trên của vùng đứng thẳng thứ nhất (24) tới bề mặt tiếp xúc vật cần hàn; và bề mặt thành bên thứ hai (22) có vùng đứng thẳng thứ hai (28) đứng thẳng từ mép bên kia của bề mặt liên kết tấm nối với chiều dài xác định nhỏ hơn chiều dài của vùng đứng thẳng thứ nhất, và vùng dạng cung lõm (30) kéo dài từ mép trên của vùng đứng thẳng thứ hai (28) tới bề mặt tiếp xúc vật cần hàn, có bán kính bằng hoặc lớn hơn bán kính của vùng dạng cung lõm, và trong đó khi tấm lót dùng cho việc hàn ở trạng thái dát mỏng, vùng dạng cung lõm (26) của một trong số các hai bộ phận lót liền kề được khớp tương đối nông vào trong vùng dạng cung lõm (30) của bộ phận lót kia, và khi tấm lót dùng cho việc hàn được uốn trong khi cho phép tấm nối được đặt bên ngoài, vùng dạng cung lõm (26) của một bộ phận lót được khớp sâu hơn vào trong vùng dạng cung lõm (30) của bộ phận lót kia.



- (11) **1-0025086 B** (15) 13/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2016 338A
 (21) 1-2016-01061 (85) 24/03/2016
 (22) 27/08/2014 (86) PCT/US2014/052825 27/08/2014
 (30) 61/871,269 28/08/2013 US (87) WO2015/031431A1 05/03/2015
 14/469,175 26/08/2014 US
 (51) **H04W 74/08; H04W 74/00**
 (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MERLIN, Simone (IT); BARRIAC, Gwendolyn Denise (US); SAMPATH, Hemanth
 (US); VERMANI, Sameer (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT
 GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng cho liên kết lên nhiều người dùng. Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây được đề xuất. Phương pháp này bao gồm bước truyền thông báo sẵn sàng truyền (clear to transmit - CTX) đến hai hoặc nhiều trạm, CTX chỉ báo cơ hội truyền liên kết lên, thông báo CTX còn bao gồm yêu cầu hai hoặc nhiều trạm cùng đồng thời truyền dữ liệu liên kết lên tại một thời điểm cụ thể. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận nhiều dữ liệu liên kết lên từ ít nhất hai trạm tại thời điểm cụ thể. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây, và vật ghi bắt biến đọc được bởi máy tính bao gồm các lệnh mà khi được thực thi khiến cho bộ xử lý thực hiện phương pháp nêu trên.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025087 B | | (15) 13/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2015 | 330A |
| (21) 1-2015-02139 | | (85) 16/06/2015 | |
| (22) 14/11/2013 | | (86) PCT/CN2013/087133 | 14/11/2013 |
| (30) PCT/CN2012/085409 | 28/11/2012 CN | (87) WO2014/082529 | 05/06/2014 |

(51) **H05F 3/00**

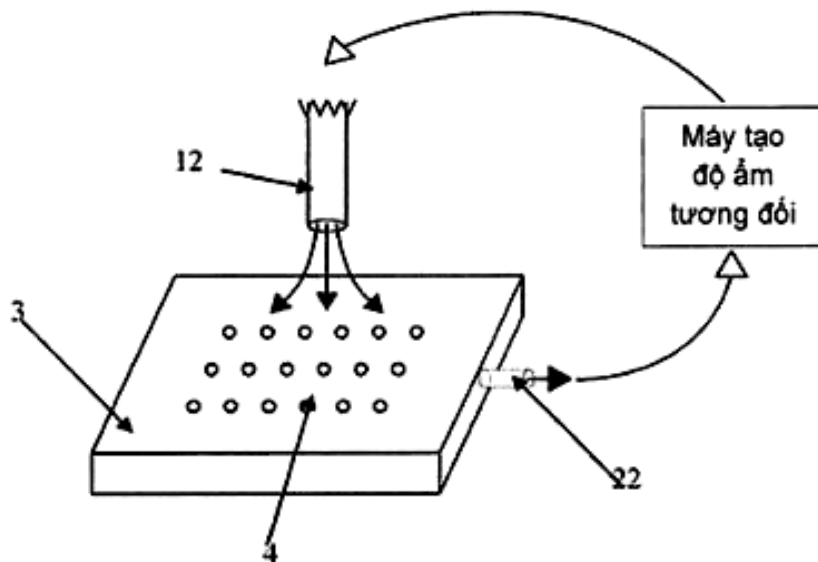
(73) **ESD TECHNOLOGY CONSULTING & LICENSING CO., LTD.** (CN)
A 2717, Kaisa Center, NO. 66 of Nanyuan Road, Futian District, Shenzhen,
Guangdong, 518031, China

(72) KOW, Kek Hing (MY)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

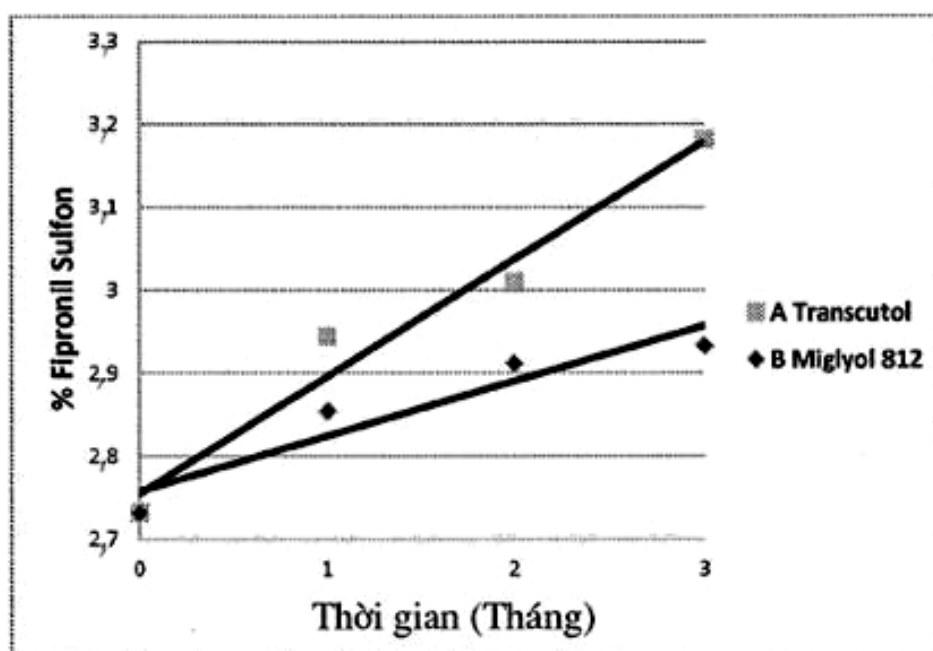
(54) **BỘ ĐIỀU CHỈNH DÒNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều chỉnh dòng khí bao gồm thân rỗng khép kín có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, trong đó phần hở nằm trên bề mặt thứ nhất đối diện với ống vào của thiết bị làm giảm tĩnh điện để tiếp nhận dòng khí từ thiết bị làm giảm tĩnh điện, trong đó ống ra của thiết bị làm giảm tĩnh điện được gắn trên bề mặt thứ hai của thân rỗng khép kín để xả dòng khí. Giải pháp kỹ thuật đề ngăn chặn có hiệu quả hơn “sự rò rỉ hành lang dòng khí” có thể đạt được thông qua việc thiết kế cấu trúc nhiều lỗ ở hành lang khí để mở rộng hơn phạm vi hút khí của nó mà không cần làm tăng lực hút ban đầu.



- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025088 B | | (15) 13/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/11/2014 | 320A |
| (21) 1-2014-03144 | | (85) 22/09/2014 | |
| (22) 22/02/2013 | | (86) PCT/US2013/027312 | 22/02/2013 |
| (30) 61/602,472 | 23/02/2012 | US (87) WO2013/126694 | 29/08/2013 |
| (51) A01N 43/56; A61K 31/22; A61P 33/00; A61K 47/14; A61K 47/20; A01N 53/00; A61K 31/415 | | | |
| (73) MERIAL, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Bldg. 500, Duluth, Georgia 30096, United States of America | | | |
| (72) SOLL Mark David (US); PATE James (US); BAKER Lisa A. (US) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) CHẾ PHẨM DÙNG KHU TRÚ CHỨA FIPRONIL VÀ PERMETRIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA NHIỄM NGOẠI KÝ SINH TRÙNG | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng khu trú có hiệu quả cao và ổn định chứa permethrin, fipronil và hệ dung môi đủ để hòa tan hai hoạt chất này và giới hạn quá trình phân hủy hợp chất fipronil ở gốc sulfon của nó. Chế phẩm này chứa khoảng từ 30% đến 55% khối lượng permethrin và khoảng từ 2% đến 15% khối lượng fipronil và hệ dung môi chứa N-metyl pyrrolidon và glycol, glycol ete, este glycol, este của axit béo hoặc dầu trung tính, trong đó tỷ lệ khối lượng giữa glycol, glycol ete, este glycol, este của axit béo hoặc dầu trung tính và N-metyl pyrrolidon nằm trong khoảng từ 1:2,0 đến 1:3,5. Hai hoạt chất này khi được kết hợp với lượng nêu trên có hoạt tính xua đuổi đối với ruồi chuồng gia súc ở mức cao bất ngờ. Mặt khác, các chế phẩm này còn có khả năng hòa tan và ổn định để duy trì các nồng độ có tác dụng hiệp đồng sau khi cho động vật dùng.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025089 B | | (15) 13/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/01/2018 | 358A |
| (21) 1-2017-04676 | | (85) 23/11/2017 | |
| (22) 13/05/2016 | | (86) PCT/EP2016/060818 | 13/05/2016 |
| (30) 62/162236 | 15/05/2015 | US | (87) WO2016/184798 |
| | | | 24/11/2016 |

(51) **H04L 1/00; H04L 1/08**

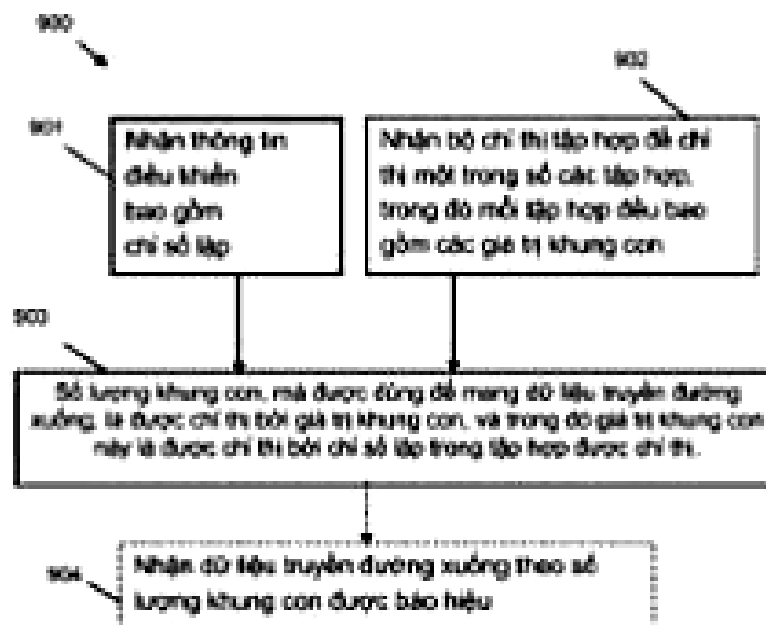
(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) BLANKENSHIP, Yufei (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

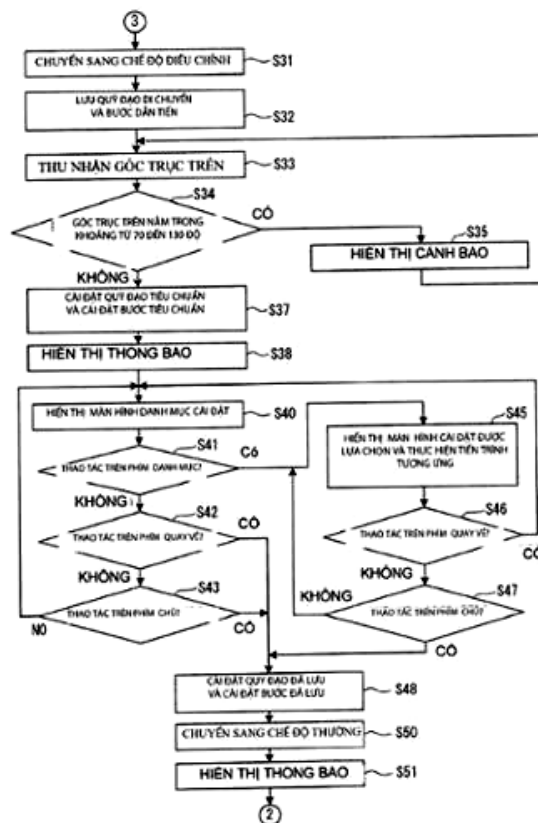
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HOẠT ĐỘNG TRUYỀN ĐƯỜNG XUỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (900), được thực hiện bởi thiết bị truyền thông, để nhận dữ liệu truyền đường xuống qua các khung con, trong đó phương pháp này bao gồm bước nhận (901) thông tin điều khiển bao gồm chỉ số lặp. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận (902) bộ chỉ thị tập hợp để chỉ thị một trong số các tập hợp. Mỗi tập hợp đều bao gồm các giá trị khung con. Một số lượng khung con, mà được dùng để mang dữ liệu truyền đường xuống, là được chỉ thị bởi giá trị khung con, và trong đó giá trị khung con này là được chỉ thị bởi chỉ số lặp trong tập hợp được chỉ thị.



- (11) **1-0025090 B** (15) 13/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2017 350A
 (21) 1-2016-04113
 (22) 27/10/2016
 (30) 2015-214883 30/10/2015 JP
 (51) **D05B 19/12; D05B 19/16**
 (73) **BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, 4678561, JP
 (72) Hyobu KURATA (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **MÁY KHÂU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY KHÂU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy khâu và phương pháp điều khiển máy khâu này. Theo sáng chế, khi công tắc nguồn điện của máy khâu (1) được bật lên, CPU (41) của máy khâu hiển thị màn hình chính trên hiển thị (11). Khi CPU nhận thao tác của phím cài đặt (10A), CPU chuyển về chế độ điều chỉnh. CPU lưu lại quỹ đạo di chuyển và bước dẫn tiến được cài đặt bởi người sử dụng trong vùng lưu trữ tạm thời của RAM (43). CPU cài đặt quỹ đạo di chuyển đến quỹ đạo tiêu chuẩn, và bước dẫn tiến được cài đặt đến bước tiêu chuẩn. Khi người sử dụng quay vô lăng điều chỉnh bằng tay, để dẫn tiến (33) di chuyển ở bước tiêu chuẩn cùng với quỹ đạo tiêu chuẩn. Ở chế độ điều chỉnh, CPU làm mất khả năng vận hành của bàn đạp (22) và không dẫn động động cơ chính. Khi CPU nhận thao tác của phím quay về hoặc phím chủ, CPU chuyển về chế độ thường.



- (11) **1-0025091 B** (15) 13/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2018 366A
(21) 1-2018-01994 (85) 10/05/2018
(22) 07/11/2016 (86) PCT/SG2016/050550 07/11/2016
(30) 10201509295U 11/11/2015 SG (87) WO2017/082821 18/05/2017
(51) **B01J 20/14; C02F 3/30; C02F 11/00; B01D 21/00; C02F 1/00**
(73) **KYTOLINK TECH PTE. LTD.** (SG)
19 Palm Drive, Singapore 456503, Singapore
(72) WANG, Qingzhong (CN); LIM, Lian Chuan (SG); LI, Zhong (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nước thải và hệ thống xử lý nước thải sử dụng chất xử lý diatomit chứa từ khoảng 98 đến 99,9% khối lượng hạt diatomit, trong đó các hạt diatomit này có điện tích bề mặt không cân bằng và gần như không chứa ion trái dấu được liên kết tĩnh điện vào điện tích bề mặt không cân bằng, và trong đó chất xử lý diatomit thu được từ quy trình xử lý sơ bộ. Chất xử lý diatomit này tạo ra một số ưu điểm cho quy trình xử lý nước thải, cụ thể nó tác động dưới dạng chất mang sinh khối, chất kết tụ vật lý và chất hấp phụ trong hệ thống để xử lý nước thải, hệ thống bao gồm bể lắng chuyên dụng.

- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025092 B | (15) 13/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 26/01/2015 | 322A |
| (21) 1-2014-03624 | (85) 29/10/2014 | | |
| (22) 24/04/2012 | (86) PCT/JP2012/060925 | | 24/04/2012 |
| | (87) WO2013/160996A1 | | 31/10/2013 |

(51) **B21F 37/00; B29D 30/48**

(73) **1. FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)**

60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

2. FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)

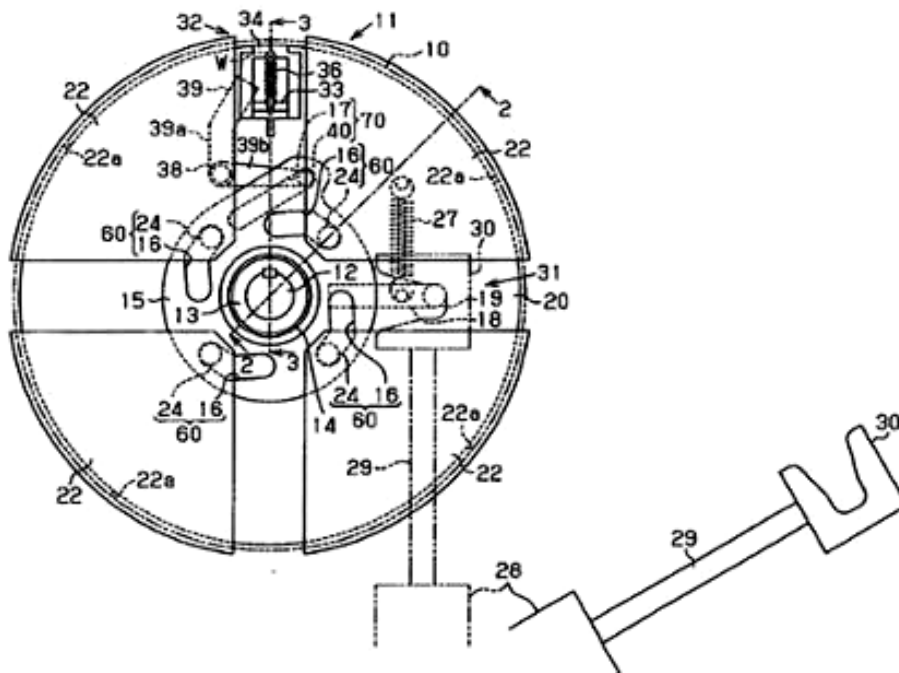
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

(72) Chikara TAKAGI (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

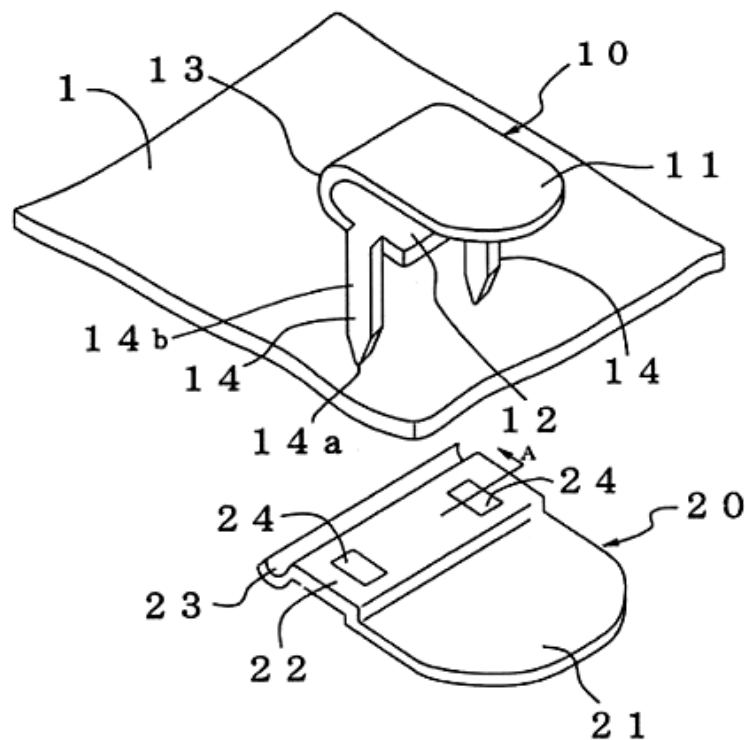
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT VÒNG TANH LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất vòng tanh lớp, trong đó thân xoay (11) được chia làm bốn phần để tạo thành các bộ phận phân chia (22). Bộ phận kẹp (32) bao gồm bộ phận duỗi ra và co lại (31) để duỗi ra và co lại mỗi bộ phận phân chia (22) theo hướng bán kính của thân xoay (11). Bộ phận kẹp (32) nâng và hạ phần đầu của dây (W) theo mỗi liên hệ ăn khớp với sự duỗi ra và co lại của mỗi bộ phận phân chia (22). Bộ phận duỗi ra và co lại (31) bao gồm bộ phận dẫn để dịch chuyển tiến và lùi mỗi bộ phận phân chia (22) theo hướng bán kính, và bộ phận cam để di chuyển mỗi bộ phận phân chia (22) giữa vị trí có đường kính lớn và vị trí có đường kính nhỏ. Bộ phận kẹp (32) bao gồm tay kẹp (34), lò xo xoắn (36) để dịch chuyển tay kẹp (34) theo hướng đóng tay kẹp (34), bộ phận tay (39) để mở và đóng tay kẹp (34), và một bộ truyền động cam khiến cho bộ phận tay (39) xoay.



- (11) **1-0025093 B** (15) 13/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/10/2015 331A
 (21) 1-2015-01013
 (22) 26/03/2015
 (30) 2014-064270 26/03/2014 JP
 (51) *A41H 37/02; A44B 13/00*
 (73) **YKK CORPORATION (JP)**
 1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
 (72) Wataru SAWAI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ GẮN MÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gắn móc có thể tránh các vấn đề từ các bavia mà được tạo ra khi gờ nhọn chặn của thân móc xuyên thủng phần thành mỏng của tấm đỡ. Thiết bị gắn móc để gắn thân móc (10) có các gờ nhọn chặn (14) với vải (1) nhờ tấm đỡ (20) gồm các phần thành mỏng (24) để được xuyên thủng bởi các gờ nhọn chặn (14). Thiết bị gắn móc bao gồm ít nhất một phần dập (30) để dập các gờ nhọn chặn (14) đã xuyên thủng các phần thành mỏng (24). Phần dập (30) bao gồm bề mặt dập (34) để dập các gờ nhọn chặn (14), và các phần ép (35) để ép các bavia (24a) có thể được tạo ra do một phần của các phần thành mỏng (24) nhô theo hướng ngược lại của thân móc (10) khi các gờ nhọn chặn (14) xuyên thủng các phần thành mỏng (24). Các phần ép (35) nhô lên so với bề mặt dập (34). Phần dập (30) có thể xoay chính giữa quanh trục (31) giữa vị trí ban đầu và vị trí dập hoàn toàn.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025094 B | (15) 13/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/12/2015 | 333A |
| (21) 1-2015-02997 | (85) 17/08/2015 | | |
| (22) 24/12/2013 | (86) PCT/JP2013/084448 | | 24/12/2013 |
| | (87) WO2015/097745A1 | | 02/07/2015 |

(51) **A44B 19/42**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

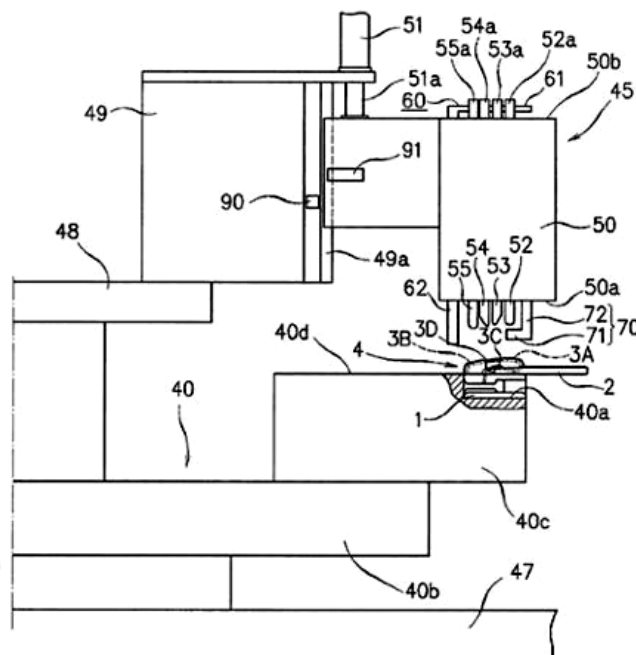
(72) AKIYAMA, Shigeru (JP); ITOU, Kazuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA TAY KHÓA KÉO CỦA MÁY LẮP RÁP TAY KHÓA KÉO**

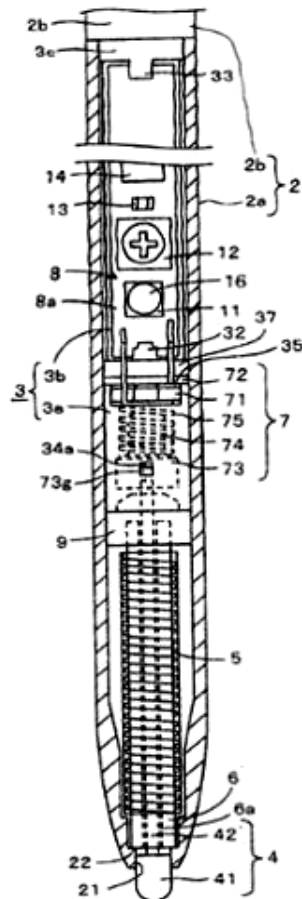
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị kiểm tra tay khóa kéo của máy lắp ráp tay khóa kéo có thể dễ dàng phát hiện có hay không sự bố trí của lá nhíp của tay khóa kéo gồm có thân, tay kéo và lá nhíp là sự bố trí cố định theo quy định.

Trong thiết bị kiểm tra tay khóa kéo, do tiếp xúc giữa phần cạnh trước (3A), phần cạnh trước (3C) của phần giữa, phần cạnh sau (3D) của phần giữa và phần cạnh sau (3B) trên bề mặt trên của lá nhíp (3) của tay khóa kéo (4) và các thanh cảm biến chiều cao thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư (52, 53, 54 và 55), các thanh cảm biến chiều cao (52 đến 55) có chiều cao tương ứng với sự bố trí của lá nhíp (3). Hình ảnh của các chiều cao của thanh cảm biến chiều cao thứ nhất đến thứ tư (52 đến 55) được ghi bằng máy ghi hình (80). Hình ảnh phải chịu xử lý hình ảnh sao cho các chiều cao tương ứng được phát hiện. Căn cứ vào các chiều cao được phát hiện, có chăng sự bố trí của lá nhíp (3) là sự bố trí cố định theo quy định được kiểm tra, sao cho tay khóa kéo là sản phẩm không hỏng hoặc là sản phẩm hỏng được kiểm tra.



- | | | | |
|--|------------|-----------------|------|
| (11) 1-0025095 B | | (15) 13/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/10/2014 | 319A |
| (21) 1-2014-01103 | | | |
| (22) 04/04/2014 | | | |
| (30) 2013-082204 | 10/04/2013 | JP | |
| (51) G06F 3/03; G06F 3/044 | | | |
| (73) WACOM CO., LTD. (JP) | | | |
| 2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan | | | |
| (72) Yasuyuki FUKUSHIMA (JP); Hiroyuki FUJITSUKA (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ CHỈ BÁO VỊ TRÍ | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chỉ báo vị trí bao gồm: thân lõi đặt bên trong vỏ sao cho đầu của thân lõi nhô ra từ một lỗ của vỏ; bảng mạch in trên đó chi tiết mạch dùng để phát hiện lực ép đặt lên đầu bút được đặt; và môđun phát hiện áp lực bút tạo ra bằng cách bố trí theo hướng trục các phần để phát hiện sự dịch chuyển tương ứng với lực nén. Các phần được bố trí bên trong phần rỗng của phần giữ hình trụ chứa bên trong vỏ. Phần giữ có phần lỗ mở ở bề mặt mặt tròn phía bên của nó. Phần lỗ mở được mở ra theo hướng vuông góc với hướng trục. Ít nhất một phần được chứa trong phần rỗng qua phần phần lỗ mở. Phần giữ bao gồm phần khóa được kết cấu để ngăn không cho ít nhất một phần rơi ra qua phần phần lỗ mở.



- | | | | |
|-------------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0025096 B | | (15) 14/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2015-00732 | | (85) 04/03/2015 | |
| (22) 09/04/2013 | | (86) PCT/CN2013/073932 | 09/04/2013 |
| (30) 201210282874.1 | 09/08/2012 | CN (87) WO2014/023109A1 | 13/02/2014 |

(51) **G07D 7/20**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

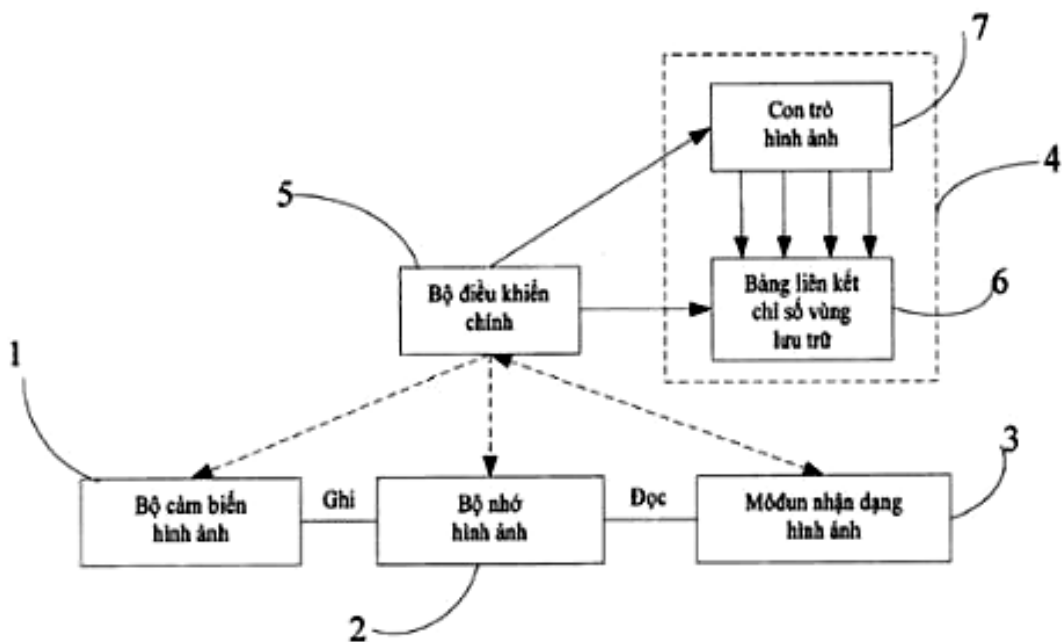
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) LI, Ming (CN); LIU, Mengtao (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NHẬN DẠNG HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LƯU TRỮ HÌNH ẢNH TRONG HỆ THỐNG NHẬN DẠNG HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhận dạng hình ảnh để thực hiện chức năng nhận dạng hình ảnh trên giấy tờ có giá trong máy rút tiền tự động và phương pháp điều khiển lưu trữ hình ảnh tương ứng. Hệ thống này bao gồm: bộ cảm biến hình ảnh; bộ nhớ hình ảnh; môđun nhận dạng hình ảnh; bộ điều khiển vùng lưu trữ hình ảnh; và bộ điều khiển chính, trong đó bộ điều khiển vùng lưu trữ hình ảnh có bảng liên kết chỉ số vùng lưu trữ được phân chia thành N nút, trong đó N là số tự nhiên lớn hơn 1, mỗi nút tương ứng với mỗi vùng lưu trữ hình ảnh được phân chia bởi bộ điều khiển vùng lưu trữ hình ảnh theo quan hệ một-một, và mỗi nút lưu trữ địa chỉ của vùng lưu trữ chứa hình ảnh trước và hình ảnh sau liên kết với nút đó, và bảng liên kết chỉ số vùng lưu trữ được cung cấp con trỏ ghi hình ảnh thu được, con trỏ đọc hình ảnh nhận dạng, con trỏ hình ảnh không nhận dạng được đầu tiên và con trỏ hình ảnh không nhận dạng được cuối cùng.



- (11) **1-0025097 B** (15) 14/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/03/2018 360A
(21) 1-2017-05364 (85) 29/12/2017
(22) 14/07/2017 (86) PCT/KR2017/007615 14/07/2017
(30) 10-2016-0090284 15/07/2016 KR (87) WO2018/012941A2 18/01/2018
(51) *C12N 1/20; A23L 19/20; C12R 1/01; A23L 29/00; A23L 11/00; A23L 2/52*
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) CHOI, Seung Hye (KR); OH, Ji Young (KR); LEE, Dong Yun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHỦNG LEUCONOSTOC MESENTEROIDES CJLM119 TẠO RA LƯỢNG KHÍ GIẢM, CHẾ PHẨM KHỞI ĐỘNG LÊN MEN CHỨA CHỦNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN KIM CHI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHỦNG NÀY**

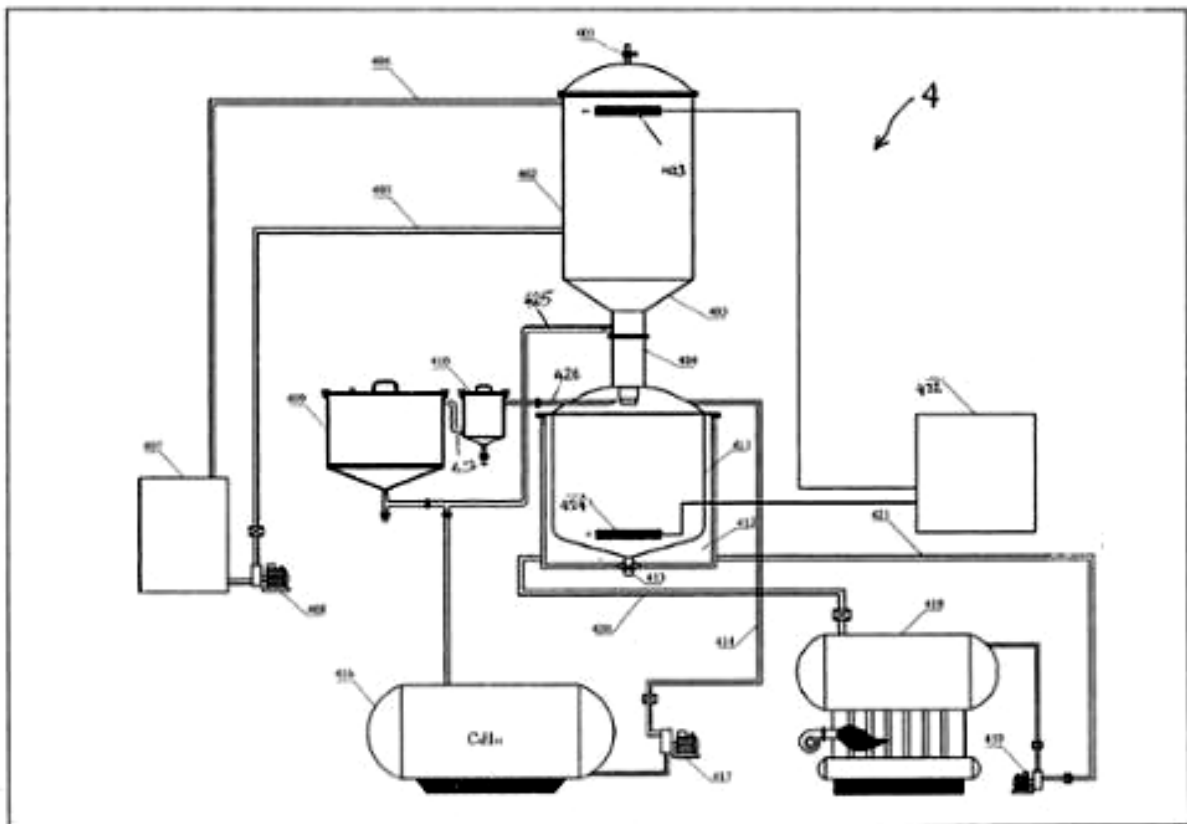
(57) Sáng chế đề cập đến chủng *Leuconostoc mesenteroides* CJLM119 (KCTC 13043BP) tạo lượng khí giảm, chế phẩm khởi động lên men chứa chủng này và phương pháp chế biến kim chi bằng cách sử dụng chủng này.

- (11) **1-0025098 B** (15) 14/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2019 371A
(21) 1-2018-05594
(22) 11/12/2018
(51) **B03C 5/00**
(76) **TRỊNH ĐÌNH NĂNG (VN)**
Tổ 1, phường Sông Cầu, thị xã Bắc Cạn, tỉnh Bắc Cạn
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TÁCH CHIẾT CÁC HOẠT CHẤT THIÊN NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trích ly (4, 5), khác biệt ở chỗ:

Thiết bị này bao gồm hệ thống điện gồm: nguồn điện một chiều (422, 522) cung cấp điện cho hai nam châm điện gồm nam châm (423, 523) nối với điện cực âm ở bên trong, gân đỉnh của khoang hấp thụ (402, 502) và nam châm (424, 524) nối với điện cực dương ở bên trong, gân đáy của nồi bay hơi (411, 511); hai nam châm (423, 523) và (424, 524) có cực từ trái dấu nhau, trong đó, mỗi nam châm điện (423, 424, 523, 524) gồm có mâm từ kết hợp với lõi từ và cuộn dây nối với các cực (-) và (+) tương ứng của nguồn điện một chiều (422, 522).

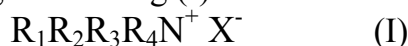
Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thiết bị tách chiết các hoạt chất thiên nhiên.



- (11) **1-0025099 B** (15) 14/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2013 309A
 (21) 1-2013-03321 (85) 21/10/2013
 (22) 22/03/2012 (86) PCT/EP2012/055073 22/03/2012
 (30) 1104766.9 22/03/2011 GB (87) WO2012/126981A3 27/09/2012
 (51) **A61L 9/01; C11B 9/00; A61K 8/00**
 (73) **GIVAUDAN SA (CH)**
 Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland
 (72) BROOKS, Matthew, Peter (GB)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÙI KHÓ CHỊU, SẢN PHẨM THƠM HẤP THỤ MÙI KHÓ CHỊU VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

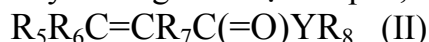
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khử mùi khó chịu chứa:

(i) muối có công thức chung (I)



trong đó R_1, R_2, R_3, R_4, N^+ và X^- là như được xác định trong bản mô tả; và

(ii) hợp chất carbonyl không no ở vị trí alpha, beta có công thức chung (II)



trong đó $R_5, R_6, R_7, R_8,$ và Y là như được xác định trong bản mô tả.

Chế phẩm này có thể được đưa vào các sản phẩm tiêu dùng và có thể loại bỏ các mùi khó chịu trong không khí hoặc trên các bề mặt.

Sáng chế còn đề cập đến phương pháp khử mùi khó chịu, sản phẩm thơm hấp thụ mùi khó chịu và sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm này.

- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025100 B | | | (15) 14/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00627 | | | (85) 22/02/2016 | |
| (22) 01/09/2014 | | | (86) PCT/JP2014/072946 | 01/09/2014 |
| (30) 2014-010655 | 23/01/2014 | JP | (87) WO2015/111246A1 | 30/07/2015 |
| | 2014-105520 | 21/05/2014 | JP | |

(51) *F04D 29/70; B01D 46/00*

(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

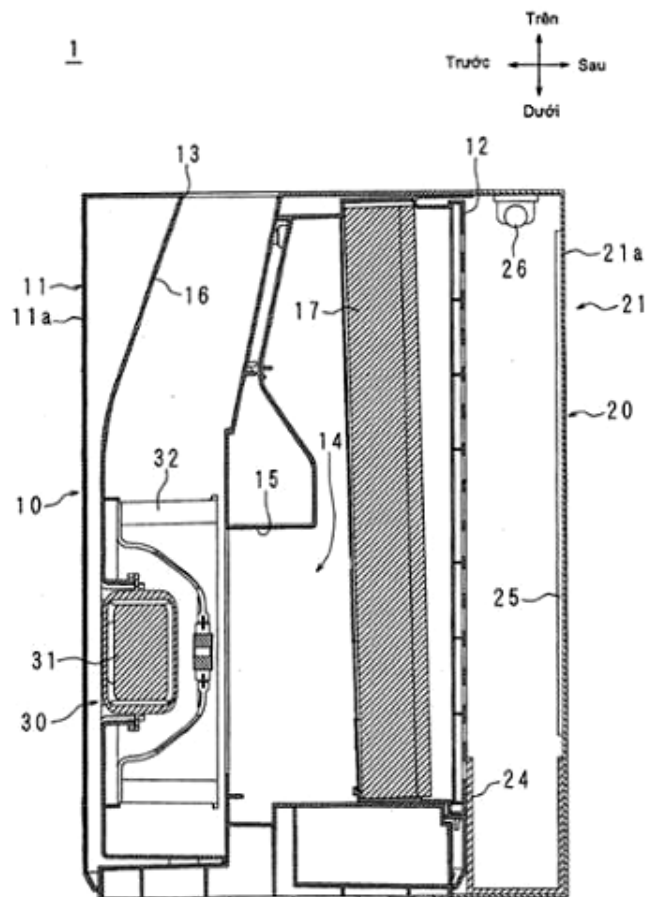
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

(72) SHIGEMOTO, Naoyuki (JP); SASAKI, Nobuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ THỞ KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thở không khí có thể ngăn không cho bụi khỏi các vảy hoặc các xác chết của các côn trùng bầy bị phân tán ra bên ngoài. Trong thiết bị thở không khí gồm có vỏ (11, 21) có cổng hút và cổng xả (13), quạt thổi không khí (30) được bố trí ở bên trong vỏ (11, 21) lấy không khí qua cổng hút và xả không khí khỏi cổng xả (13), và bộ lọc (17) lọc không khí được hút qua cổng hút, phần bầy côn trùng (25) mà bầy các côn trùng được đặt ở đường thông khí giữa cổng hút và bộ lọc (17).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025101 B | | (15) 14/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-01154 | | (85) 31/03/2016 | |
| (22) 09/09/2014 | | (86) PCT/CN2014/086135 | 09/09/2014 |
| (30) 61/875,690 | 10/09/2013 | US | (87) WO2015/035896 |
| | 14/478,839 | 05/09/2014 | US |

(51) **G10L 19/032**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

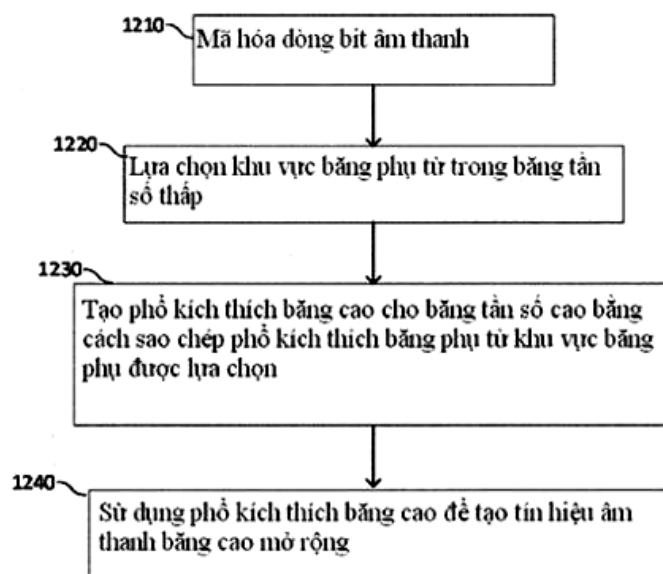
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Yang (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ TẠO MỞ RỘNG BĂNG THÔNG TẦN SỐ Ở BỘ GIẢI MÃ, VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ XỬ LÝ THOẠI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã dòng bit âm thanh được mã hóa và tạo mở rộng băng thông tần số gồm giải mã dòng bit âm thanh để tạo tín hiệu âm thanh băng thấp được giải mã và tạo phổ kích thích dải thấp tương ứng với băng tần số thấp. Khu vực băng phụ được lựa chọn từ trong băng tần số thấp bằng cách sử dụng tham số mà chỉ báo thông tin năng lượng của đường bao đặc biệt của tín hiệu âm thanh băng thấp được giải mã. Phổ kích thích băng cao được tạo cho băng tần số cao bằng cách sao chép phổ kích thích băng phụ từ khu vực băng phụ được lựa chọn đến khu vực băng phụ cao tương ứng với băng tần số cao. Bằng cách sử dụng phổ kích thích băng cao được tạo, tín hiệu âm thanh băng cao được mở rộng được tạo bằng cách áp dụng đường bao phổ băng cao. Tín hiệu âm thanh băng cao được mở rộng được thêm vào tín hiệu âm thanh băng thấp được giải mã để tạo tín hiệu đầu ra âm thanh có băng thông tần số mở rộng.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025102 B | | | (15) 14/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | | 389B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00440 | | | (85) 05/02/2015 | |
| (22) 10/07/2013 | | | (86) PCT/AU2013/000764 | 10/07/2013 |
| (30) 2012902959 | 10/07/2012 | AU | (87) WO2014/008544 | 16/01/2014 |
| 61/673,586 | 19/07/2012 | US | | |

(51) **B41F 7/02; B41F 7/16**

(73) **AMCOR LIMITED** (AU)

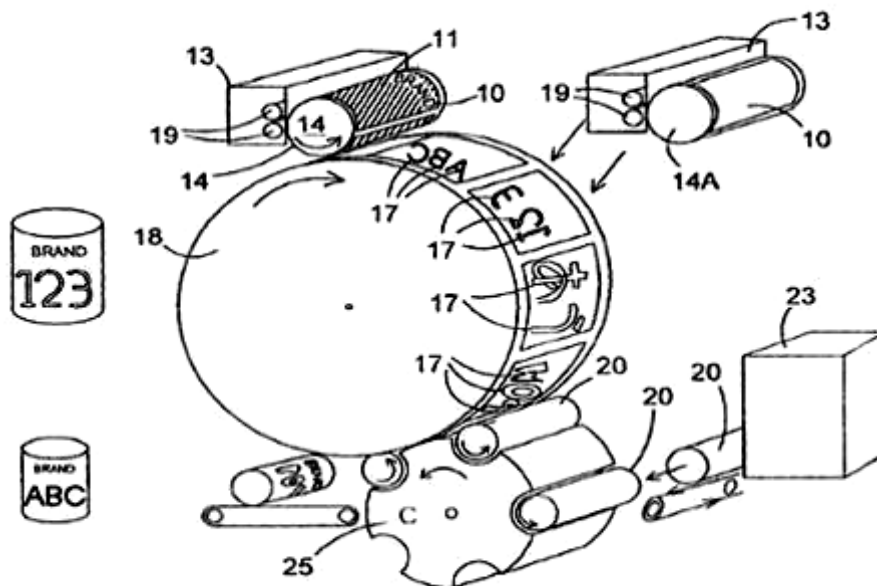
109 Burwood Road, Hawthorn, Victoria 3122, Australia

(72) TRELOAR, Stephen (AU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, quy trình và bộ khuôn in để in. Ví dụ, sáng chế có thể đề cập đến một trạm in trong đó trực thứ nhất có khuôn in với vùng được thấm mực vận hành cùng với trực thứ hai có ít nhất một khuôn chuyển, và một cách thích hợp là nhiều khuôn chuyển như tấm bọc trực bằng cao su, trong đó các khuôn chuyển được làm thích ứng để có vùng được thấm mực và vùng không được thấm mực. Vùng được thấm mực và vùng không được thấm mực của khuôn chuyển căn chỉnh với vùng được thấm mực của khuôn in nhằm xác định nội dung của hình ảnh được in.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025103 B | | (15) 14/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/12/2015 | 333A |
| (21) 1-2015-04000 | | (85) 19/10/2015 | |
| (22) 17/03/2014 | | (86) PCT/EP2014/055313 | 17/03/2014 |
| (30) 13305352.0 | 22/03/2013 | EP | (87) WO2014/147029 |
| | | | 25/09/2014 |

(51) **G10L 19/008; H04S 7/00; H04S 3/00**

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**

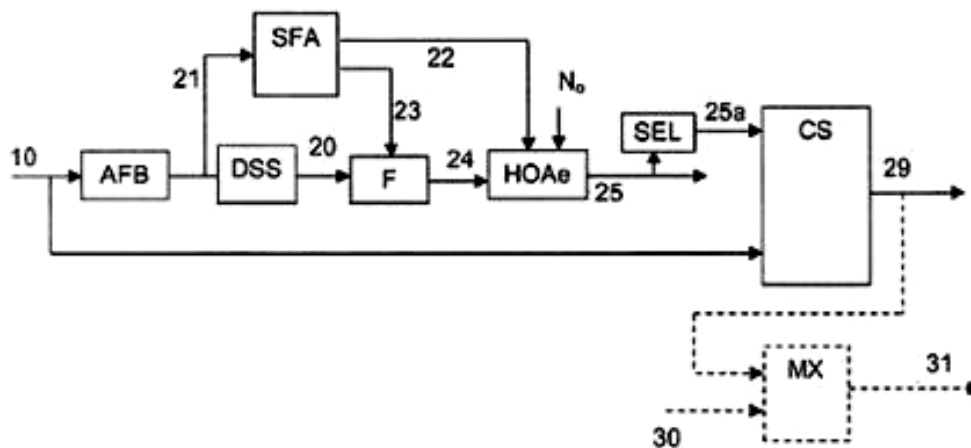
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) BOEHM, Johannes (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

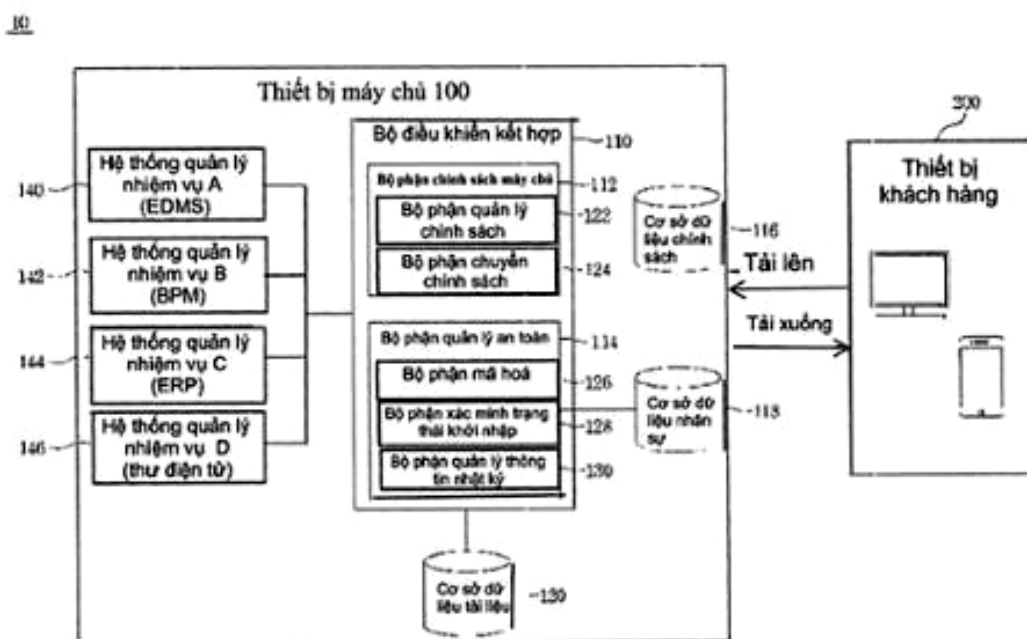
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÂNG CAO HƯỚNG TÍNH CỦA TÍN HIỆU ĐẦU VÀO LÀ TÍN HIỆU AMBISONIC BẬC 1 VÀ CÓ CÁC HỆ SỐ BẬC 0 VÀ BẬC 1**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nâng cao hướng tính của tín hiệu đầu vào là tín hiệu Ambisonic bậc 1 và có các hệ số bậc 0 và bậc 1. Các bản ghi từ các micrô mà cung cấp các tín hiệu Ambisonic bậc 1, được gọi là các tín hiệu định dạng B, cung cấp sự nhận biết giới hạn về hướng tính âm thanh. Các nguồn âm thanh được cảm nhận rộng hơn so với thực tế, đặc biệt là đối với các vị trí nghe lệch tâm, và các nguồn âm thanh thường được định vị là đi từ các vị trí loa gần nhất. Trong phương pháp và thiết bị nâng cao hướng tính của các tín hiệu Ambisonic bậc 1, thông tin hướng tính bổ sung (22,23) được trích (SFA) từ tín hiệu đầu vào Ambisonic bậc thấp hơn (10). Thông tin hướng tính bổ sung được sử dụng để đánh giá các hệ số Ambisonic bậc cao hơn (25a), mà sau đó được kết hợp (CS) với các hệ số của tín hiệu đầu vào. Do đó, hướng tính của tín hiệu Ambisonic được nâng cao, mà dẫn đến nâng cao độ chính xác của việc định vị nguồn không gian khi tín hiệu Ambisonic được giải mã thành các tín hiệu loa. Tín hiệu đầu ra thu được có năng lượng cao hơn so với tín hiệu đầu vào.

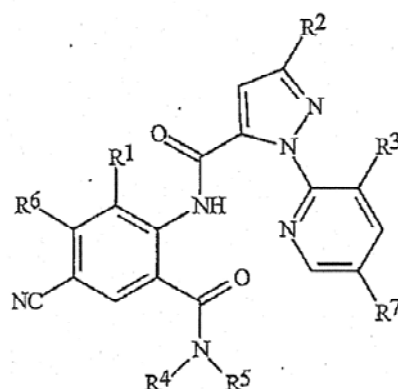


- (11) **1-0025104 B** (15) 14/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2015 324A
- (21) 1-2013-03581
- (22) 13/11/2013
- (30) 10-2013-0106170 04/09/2013 KR
- (51) **G06F 15/00; G06Q 10/10**
- (73) **MARKANY INC (KR)**
10F, Ssanglim bldg, 151-11, Ssanglim-dong, Chung-gu, Seoul, Korea
- (72) **CHOI, Jong-Uk (KR); CHO, Joo Won (KR); Yusep Rosmansyah (ID)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÀI LIỆU TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống quản lý tài liệu tích hợp bao gồm máy chủ và thiết bị khách hàng, máy chủ bao gồm cơ sở dữ liệu tài liệu có trong máy chủ, cơ sở dữ liệu nhân sự, cơ sở dữ liệu quy tắc, và bộ điều khiển tích hợp được nối với các hệ thống quản lý nhiệm vụ, vì thế các hệ thống quản lý nhiệm vụ được thiết lập bởi các nhà cung cấp khác nhau có thể được kiểm soát theo cách tích hợp, trong đó các hệ thống quản lý nhiệm vụ dùng chung cơ sở dữ liệu nhân sự và cơ sở dữ liệu quy tắc bằng cách sử dụng bộ điều khiển tích hợp. Hơn nữa, thiết bị khách hàng bao gồm bộ phận giám sát, bộ điều khiển, bộ phận lưu trữ tài liệu, và bộ phận đảm bảo an toàn tài liệu được làm thích ứng để tìm kiếm một dữ liệu văn bản từ tệp tài liệu điện tử, tìm kiếm các từ liên quan tới thông tin kinh doanh từ dữ liệu văn bản tìm được, tính toán điểm số bộc lộ dựa trên số lần mà các từ liên quan tới thông tin kinh doanh được tìm kiếm và thông tin thiết lập cấp tài liệu, gán một cấp tài liệu cho tệp tài liệu điện tử dựa trên điểm số bộc lộ, và chèn một dấu mờ vào văn bản của tệp tài liệu điện tử cần hiển thị trên thiết bị khách hàng.



- (11) **1-0025105 B** (15) 14/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2015 326A
 (21) 1-2015-00976 (85) 23/08/2015
 (22) 21/01/2004 (86) PCT/US2004/003568 21/01/2004
 (30) 60/443,256 28/01/2003 US (87) WO2004/067528 12/08/2004
 (51) **C07D 401/04**
 (62) 1-2008-01961
 (73) **FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
 77 Robinson Road, #13-00, Robinson 77, Singapore 068896, Singapore
 (72) HUGHES Kenneth Andrew (US); LAHM George Philip (US); SELBY Thomas Paul (US); STEVENSON Thomas Martin (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM DỪNG ĐỂ PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức 1, N-oxit và các muối thích hợp của chúng

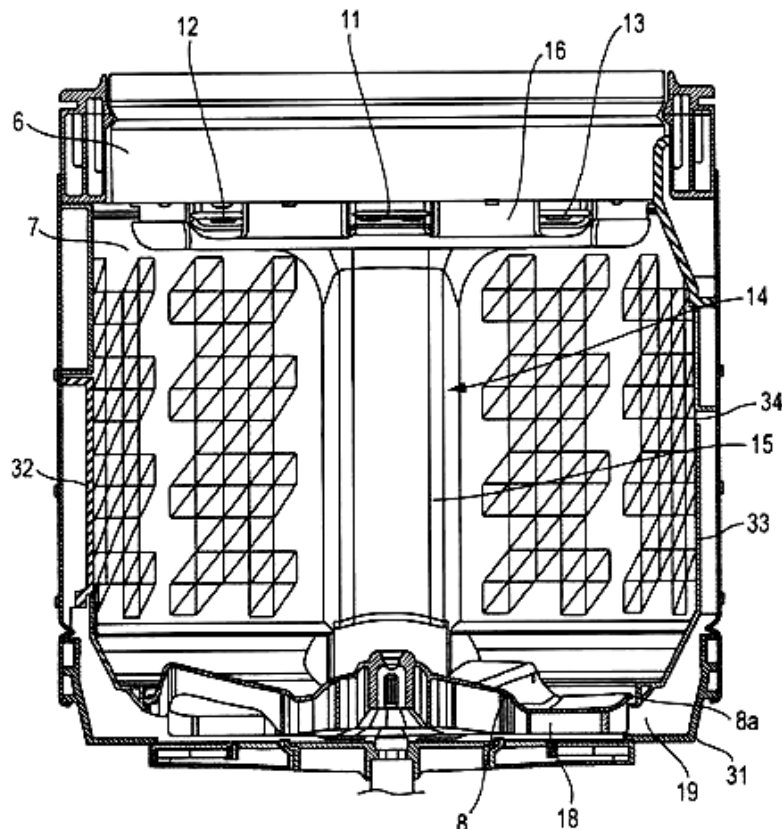


1

trong đó, R¹ là Me, Cl, Br hoặc F; R² là F, Cl, Br, C₁-C₄ haloalkyl hoặc C₁-C₄ haloalkoxy; R³ là F, Cl hoặc Br; R⁴ là H hoặc C₁-C₄ alkyl, C₃-C₄ alkenyl, C₃-C₄ alkynyl, C₃-C₅ xycloalkyl, hoặc C₄-C₆ xycloalkylalkyl, mỗi gốc này tùy ý được thế bằng một phân tử thế được chọn từ nhóm gồm halogen, CN, SMe, S(O)Me, S(O)₂Me và OMe; R⁵ là H hoặc Me; R⁶ là H, F hoặc Cl; và R⁷ là H, F hoặc Cl. Sáng chế còn đề xuất phương pháp phòng trừ loài gây hại không xương sống bao gồm việc cho loài gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với hợp chất có công thức 1 với lượng hữu hiệu về mặt sinh học, N-oxit của nó hoặc muối thích hợp của hợp chất này (ví dụ, dưới dạng chế phẩm được mô tả trong bản mô tả này). Sáng chế còn đề xuất chế phẩm dùng để phòng trừ loài gây hại không xương sống chứa hợp chất có công thức 1 với lượng hữu hiệu về mặt sinh học, N-oxit của nó hoặc muối thích hợp của hợp chất và ít nhất một thành phần bổ sung được chọn từ nhóm gồm chất hoạt động bề mặt, chất pha loãng dạng rắn và chất pha loãng dạng lỏng.

- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025106 B | | (15) 14/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/07/2017 | 352A |
| (21) 1-2017-00159 | | (85) 17/01/2017 | |
| (22) 28/08/2015 | | (86) PCT/JP2015/004341 | 28/08/2015 |
| (30) 2014-238618 | 26/11/2014 JP | (87) WO2016/084280A1 | 02/06/2016 |
| (51) D06F 39/08 | | | |
| (73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP) | | | |
| 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan | | | |
| (72) INOUE, Keisuke (JP); HIGASIYAMA, Yosiyuki (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) MÁY GIẶT | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm: lồng giặt/vắt (7) được bố trí quay được trong thùng nước; bộ phận khuấy (8) được bố trí quay được ở phần đáy bên trong trung tâm của lồng giặt/vắt (7); và vỏ ống dẫn nước (14) được bố trí ở vách trong của lồng giặt/vắt (7). Khoang bơm (19) được tạo ra ở vị trí bên dưới bộ phận khuấy (8) trong thùng nước, vỏ ống dẫn nước (14) tạo ra ống dẫn nước luân chuyển qua đó dung dịch giặt trong khoang bơm (19) được luân chuyển tới lồng giặt/vắt (7). Vỏ ống dẫn nước (14) bao gồm phần vỏ mặt bên (15), và phần vỏ phía trên (16) liền kề phần phía trên của phần vỏ mặt bên (15) và có dạng dài theo chiều ngang. Phần vỏ phía trên (16) có các công xả (11, 12, 13) để cung cấp dung dịch giặt vào lồng giặt/vắt (7), các công xả được bố trí ở các chiều cao đồng nhất theo hướng chu vi của lồng giặt/vắt (7).



- | | | | |
|-------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025107 B | | (15) 14/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2017 | 354A |
| (21) 1-2016-05000 | | (85) 21/12/2016 | |
| (22) 02/09/2015 | | (86) PCT/JP2015/004456 | 02/09/2015 |
| (30) 2014-238617 | 26/11/2014 JP | (87) WO2016/084284A1 | 02/06/2016 |
| | 2014-238615 26/11/2014 JP | | |

(51) **D06F 39/08; D06F 39/02**

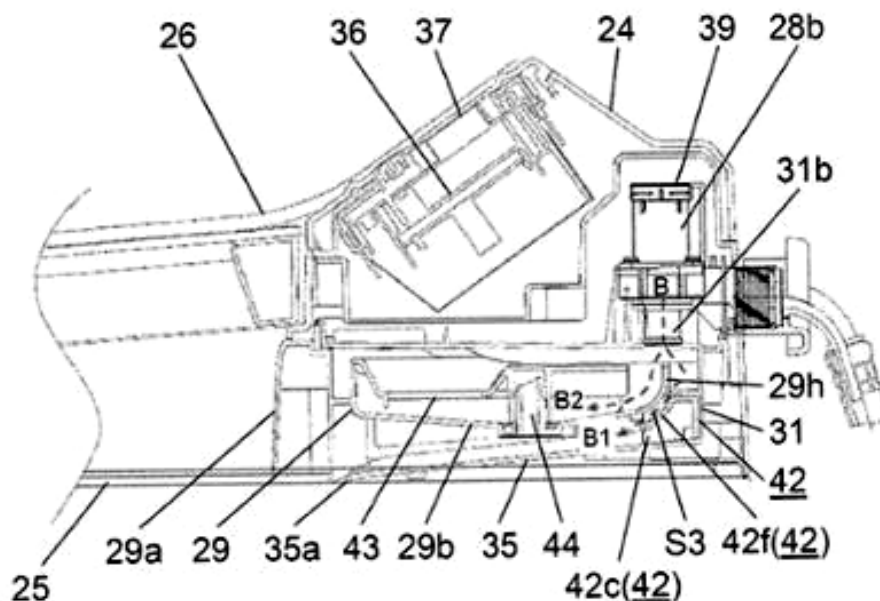
(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) TOKUZAKI, Masaaki (JP); IZAWA, Katsuya (JP); HIGASIYAMA, Yosiyuki (JP); YAMAMOTO, Katsunori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

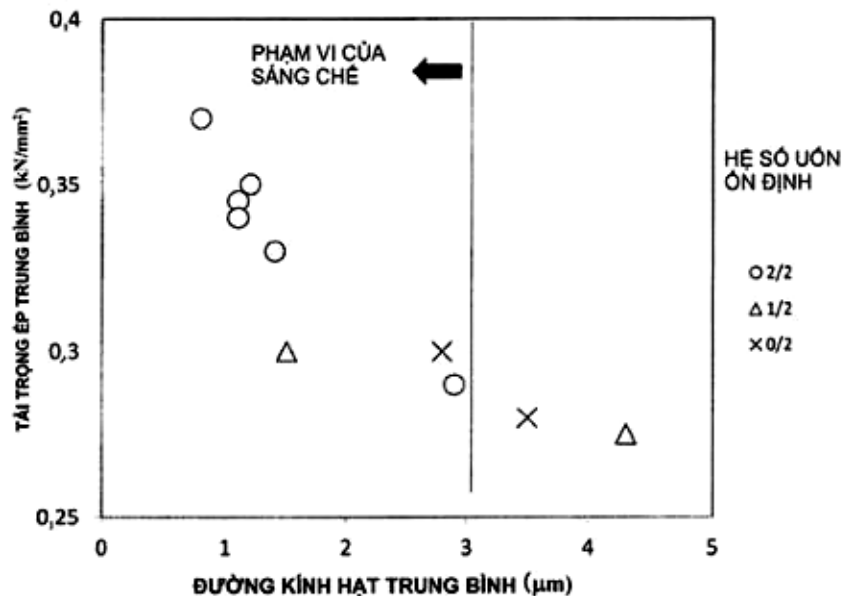
(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm lồng giặt được bố trí ở bên trong phần thân chính, bộ phận phun nước (39) để cấp nước vào trong lồng giặt, và bộ phận điều khiển (36) để thực hiện hoạt động giặt. Bộ phận phun nước (39) bao gồm khoang chứa (29) mà trên đó chất trợ giặt được nạp, khoang phun nước (31) có khoang chứa (29), và bộ điều chỉnh dòng (42) được bố trí ở bên trong khoang phun nước (31) và tạo ra kênh dẫn. Bộ phận phun nước bao gồm van cấp nước thứ nhất nối thông với bộ điều chỉnh dòng (42), bộ phun nước thứ hai (31b) được bố trí trong khoang phun nước (31) và phun nước vào trong khoang chứa (29), và van cấp nước thứ hai (28b) nối với bộ phun nước thứ hai (31b). Do đó, máy giặt được tạo ra mà trong đó các lỗi hoạt động do sự rò rỉ nước từ bộ phận phun nước (39) hoặc tương tự được ngăn chặn.



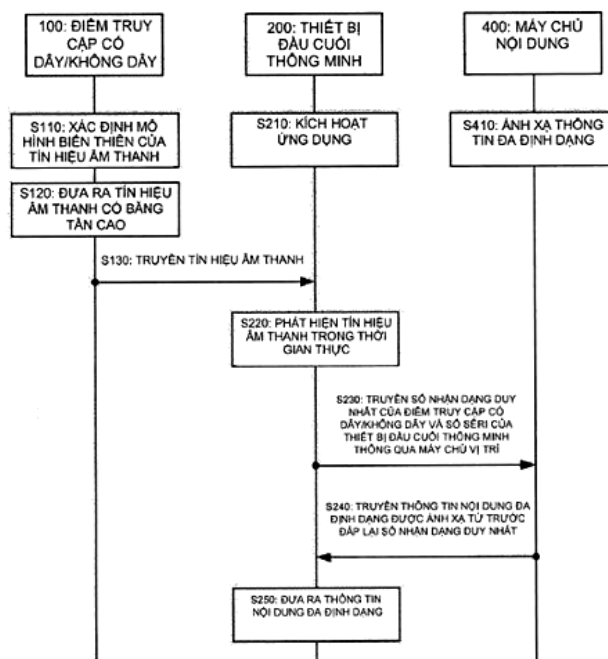
- (11) **1-0025108 B** (15) 14/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/01/2015 322A
 (21) 1-2014-03847 (85) 19/11/2014
 (22) 22/07/2013 (86) PCT/JP2013/069805 22/07/2013
 (30) 2012-161730 20/07/2012 JP (87) WO2014/014120A1 23/01/2014
 (51) **C22C 38/00**; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/38; C22C 38/14;
 C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/28; C22C 38/34; C21D 8/02; C22C 38/12
 (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) KAWANO, Kaori (JP); TASAKA, Masahito (JP); NAKAZAWA, Yoshiaki (JP);
 TANAKA, Yasuaki (JP); TOMIDA, Toshiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT LIỆU THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, các nguyên tố sau: C: lớn hơn 0,05% đến 0,2%, Mn: từ 1% đến 3%, Si: lớn hơn 0,5% đến 1,8%, Al: từ 0,01% đến 0,5%, N: từ 0,001% đến 0,015%, Ti hoặc tổng của V và Ti: lớn hơn 0,1% đến 0,25%, Ti: 0,001% hoặc lớn hơn, Cr: từ 0% đến 0,25%, Mo: từ 0% đến 0,35% và phần còn lại là Fe và các tạp chất, bao gồm cấu trúc thép là cấu trúc nhiều pha có pha chính được làm từ ferit chiếm 50% diện tích hoặc lớn hơn, và pha thứ hai bao gồm một hoặc hai hoặc nhiều thành phần được chọn từ nhóm gồm bainit, mactensit và auxtenit, trong đó độ cứng nanô trung bình của pha thứ hai nêu trên là nhỏ hơn 6,0 GPa và khi biên tại đó sự định hướng lệch của các tinh thể là 2° hoặc lớn hơn được xác định là biên hạt, và vùng được bao quanh bởi biên hạt được xác định là hạt tinh thể, đường kính hạt trung bình của tất cả các hạt tinh thể ở pha chính nêu trên và pha thứ hai nêu trên là 3 μm hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ về độ dài của các biên hạt góc nhỏ tại đó sự định hướng lệch là từ 2° tới nhỏ hơn 15° về độ dài của tất cả các biên hạt là 15% hoặc lớn hơn.



- (11) **1-0025109 B** (15) 15/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2015 332A
- (21) 1-2015-02510 (85) 09/07/2015
- (22) 05/09/2013 (86) PCT/KR2013/008041 05/09/2013
- (30) 10-2013-0025228 08/03/2013 KR (87) WO2014/137046A1 12/09/2014
- (51) **H04W 4/02; G06Q 50/10**
- (73) **IPOPCORN CO., LTD.** (KR)
6F, K-Tower, 621 Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul 137-902, Republic of Korea
- (72) CHOI, Jae-Joon (KR); KIM, Kyung-Hoon (KR); YOON, Ju-No (KR); LEE, Hyun-Min (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG NỀN TƯƠNG TÁC CỤC BỘ TRÊN CƠ SỞ TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ TƯƠNG TÁC CỤC BỘ SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp dịch vụ tương tác cục bộ trên cơ sở địa điểm/thời gian, mà cung cấp thông tin nội dung đa định dạng cho người dùng đang di chuyển trong khi mang thiết bị đầu cuối thông minh có ứng dụng chuyên dụng được cài đặt trong đó. Cụ thể là, khi di chuyển vào địa điểm tại đó điểm truy cập có dây/không dây cụ thể được cài đặt, người dùng mang thiết bị đầu cuối thông minh với ứng dụng chuyên dụng được kích hoạt trong đó có thể thu thông tin nội dung đa định dạng được ánh xạ từ trước với địa điểm nhờ sử dụng địa điểm/thời gian, mà không cần thao tác riêng biệt thiết bị đầu cuối thông minh. Theo sáng chế, các khoảng thời gian, mà trong suốt các khoảng thời gian này người dùng mang thiết bị đầu cuối thông minh ở tại địa điểm tại đó điểm truy cập có dây/không dây cụ thể được cài đặt, được tích lũy và được quản lý nhờ sử dụng khoản tiền tính theo thời gian, và người dùng sau đó nhận được lợi ích theo các khoảng thời gian được tích lũy.

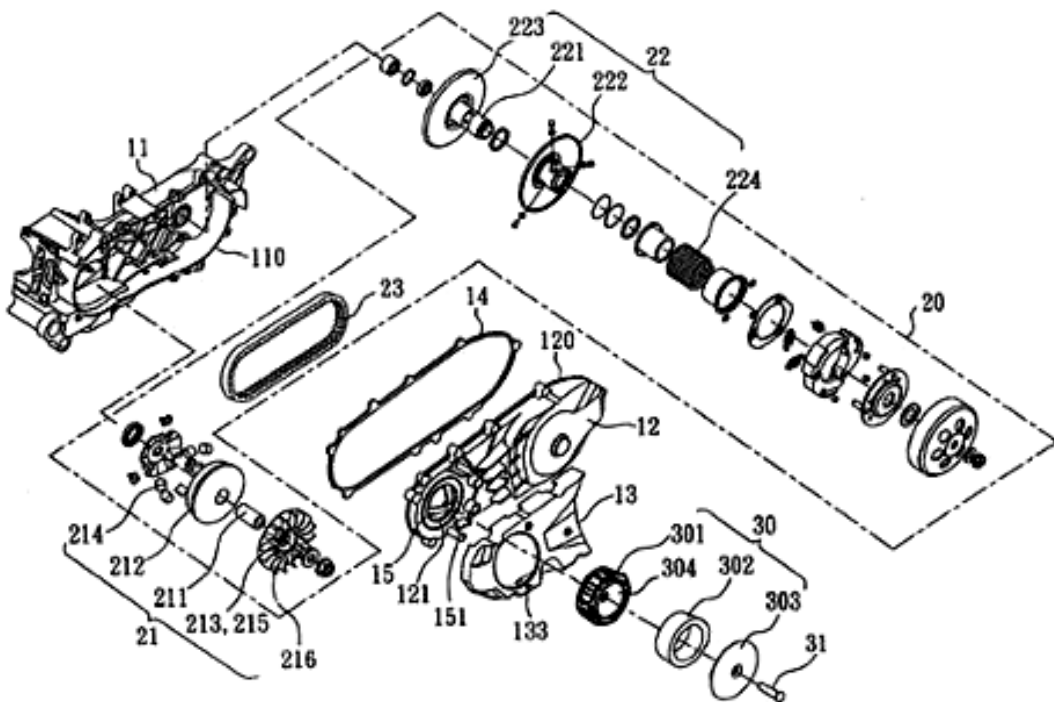


- (11) **1-0025110 B** (15) 15/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2015 329A
(21) 1-2015-00425 (85) 04/02/2015
(22) 04/06/2013 (86) PCT/CN2013/076717 04/06/2013
(30) 201210240697.0 12/07/2012 CN (87) WO2014/008794 16/01/2014
(51) **C07D 401/14; A61K 31/4709; A61P 35/00**
(73) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) SUN, Piaoyang (CN); WU, Guaili (CN); YUAN, Bo (CN); CHEN, Yongjiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT ĐIMALEAT CỦA CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA Ở DẠNG
TINH THỂ I, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất đimaleat của chất ức chế tyrosin kinaza ở dạng tinh thể I có công thức (R,E)-N-(4-(3-clo-4-(pyridin-2-yl -metoxy)-phenylamino)-3- x-yano-7-etoxy-quinolin-6-yl)-3-(1-metylpyrrolidin-2-yl) propenamit đimaleat (được gọi tắt là đimaleat SHR1258), phương pháp điều chế và dược phẩm chứa nó. Dạng tinh thể I nêu trên của đimaleat SHR1258 có độ ổn định tinh thể và độ ổn định hóa học tốt, và có thể được sử dụng để bào chế thuốc điều trị các bệnh liên quan đến thụ thể tyrosin kinaza EGFR hoặc tyrosin kinaza thụ thể HER-2.

- (11) **1-0025111 B** (15) 15/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2013 300A
 (21) 1-2012-02741
 (22) 18/09/2012
 (30) 100134311 23/09/2011 TW
 (51) **F01P 3/00**
 (73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) Yu-Ying WANG (TW); Po Yu CHOU (TW); Jung-Ling HSIEH (TW); Hsien-Lung CHEN (TW); Ching-Chi CHAN (TW); Ming-Dar HWANG (TW)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **KẾT CẤU LÀM MÁT DÙNG CHO BỘ TRUYỀN ĐỘNG**

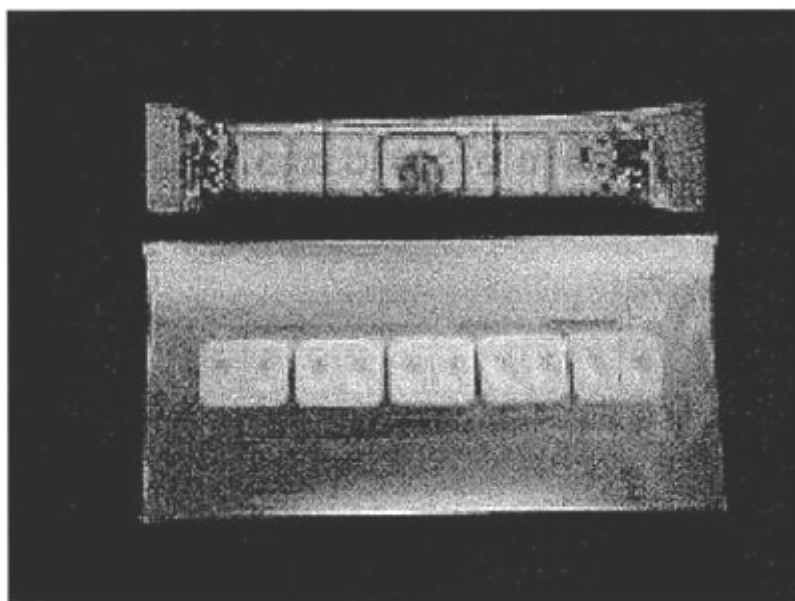
- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu làm mát dùng cho bộ truyền động có vỏ bộ truyền động thứ nhất, vỏ bộ truyền động thứ hai, nắp che ngoài, và bộ lọc. Vỏ bộ truyền động thứ hai được kết hợp cùng với vỏ bộ truyền động thứ nhất để xác định khoảng trống tiếp nhận, và có lỗ vỏ nối thông với khoảng trống tiếp nhận. Nắp che ngoài được gắn vào mặt ngoài của vỏ bộ truyền động thứ hai, và có lỗ thao tác tương ứng với lỗ vỏ. Bộ lọc được bố trí tháo ra được trên vỏ bộ truyền động thứ hai và tương ứng với lỗ vỏ. Nhờ đó, không những ngoại vật được đưa vào bởi không khí làm mát có thể được ngăn không cho đi vào bên trong bộ truyền động, mà ngoài ra, việc thay thế bộ lọc không đòi hỏi việc tháo nắp che ngoài để gia tăng hiệu quả bảo dưỡng.



- (11) **1-0025112 B** (15) 15/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2013 306A
(21) 1-2013-02109 (85) 05/07/2013
(22) 30/11/2011 (86) PCT/JP2011/077723 30/11/2011
(30) 2010-272032 06/12/2010 JP (87) WO2012/077560A1 14/06/2012
(51) **B65D 81/20; A23C 9/18; B65D 65/40; A23C 9/16; B65B 31/04**
(73) **MEIJI CO., LTD. (JP)**
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1368908 Japan
(72) SEKIBA Yutaka (JP); HAYASHI Yasuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **SẢN PHẨM ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN KÍN VÀ ĐÓNG GÓI VẬT THỂ RẮN**

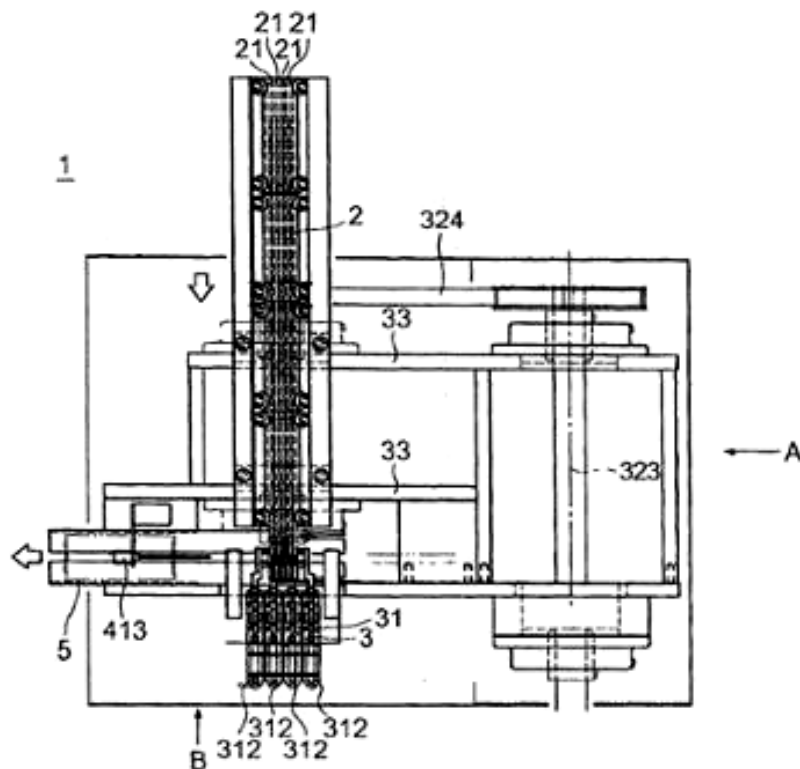
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng gói vật thể rắn trong đó ngay cả khi việc hàn kín không được thực hiện trong thiết bị chân không, vật thể rắn có thể được chứa một cách dễ dàng trong vật liệu bao gói, ngoài ra, khi vật liệu bao gói được hàn kín, không có khe hở giữa vật thể rắn và vật liệu bao gói.

Khi vật thể rắn được chứa trong vật liệu bao gói và được hàn kín, khí thay thế có tính hấp thụ được bởi vật thể rắn được đưa vào trong vật liệu bao gói. Nhờ đó, sau khi hàn kín, khí thay thế bị hấp thụ vào vật thể rắn, và do đó, khe hở giữa vật thể rắn và vật liệu bao gói trở nên nhỏ hơn, và vật thể rắn nằm sát với vật liệu bao gói. Khi quá trình hấp thụ khí thay thế được duy trì ở trạng thái cân bằng, thể tích của vật thể đóng gói được giữ không đổi. Mặt khác, khi vật thể đóng gói được mở, khe hở được tạo ra giữa vật thể rắn và vật liệu bao gói.



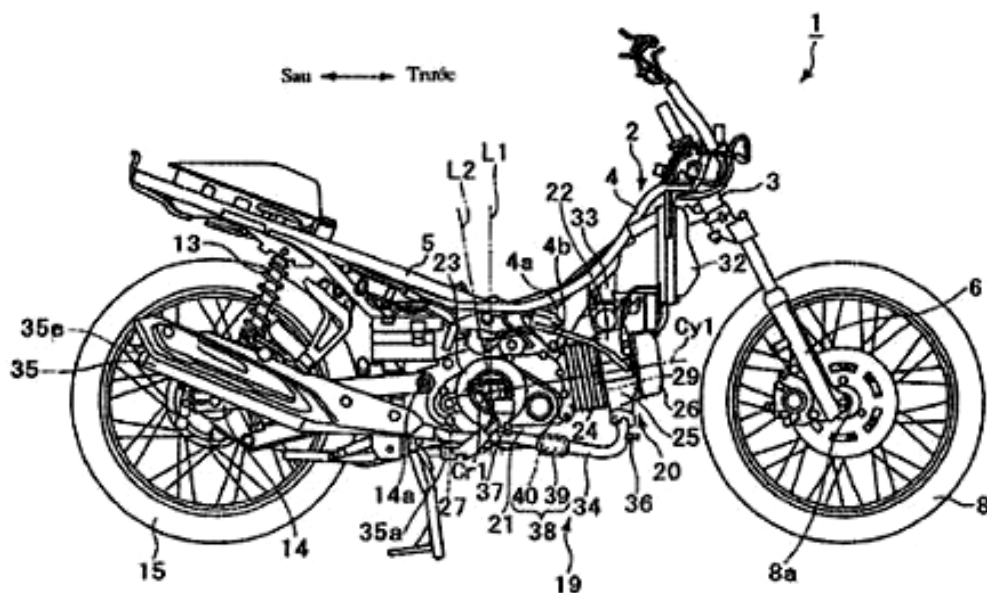
- | | | | |
|--|------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0025113 B | | (15) 15/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00194 | | (85) 15/01/2016 | |
| (22) 10/07/2014 | | (86) PCT/IB2014/001704 | 10/07/2014 |
| (30) 2013-148868 | 17/07/2013 | JP (87) WO2015/008146A3 | 22/01/2015 |
| (51) <i>B23P 19/10; F16G 5/16; B23P 21/00</i> | | | |
| (73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan | | | |
| (72) HASHIKI, Shuichi (JP); SEMBO, Hisao (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ BỐ TRÍ CẤU KIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP BỐ TRÍ CẤU KIỆN | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bố trí cấu kiện gồm phần tiếp liệu (2), phần cấp liệu (3), phần giữ thứ nhất (4), và phần giữ thứ hai (5). Phần tiếp liệu gồm làn thứ nhất (21) và làn thứ hai (21). Các cấu kiện hộp số vô cấp (CVT -Continuously variable transmission) thứ nhất (100) và các cấu kiện CVT thứ hai (100) lần lượt được bố trí tại làn thứ nhất và làn thứ hai theo chiều rộng của các cấu kiện CVT. Độ dày của các cấu kiện CVT thứ nhất khác với độ dày của các cấu kiện CVT thứ hai. Phần cấp liệu cấp đồng thời một trong các cấu kiện CVT thứ nhất và một trong các cấu kiện CVT thứ hai. Các cấu kiện CVT được cấp bởi phần cấp liệu và được bố trí theo chiều dày của các cấu kiện CVT cấu thành bộ cấu kiện CVT. Phần giữ thứ nhất giữ và phân phối bộ cấu kiện CVT. Phần giữ thứ hai xếp chồng liên tục các bộ cấu kiện CVT được phân phối theo chiều dày, và giữ các bộ cấu kiện CVT được xếp chồng.



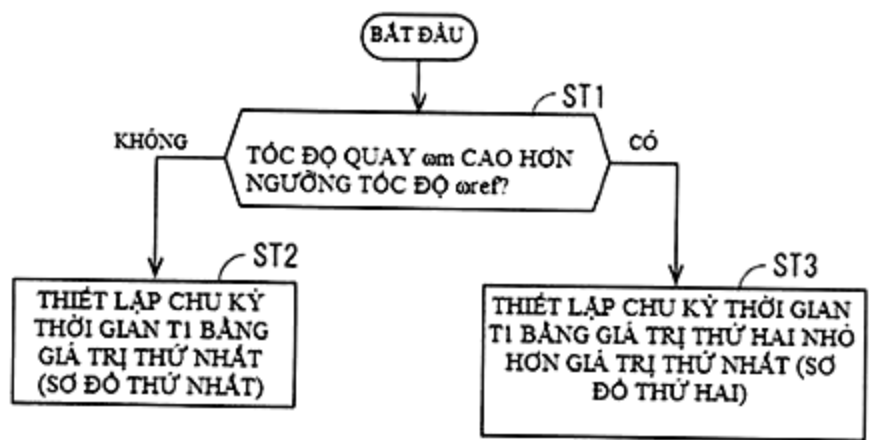
- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025114 B | | | (15) 15/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | | (43) 27/03/2017 | 348A |
| (21) 1-2016-05130 | | | (85) 29/12/2016 | |
| (22) 03/07/2015 | | | (86) PCT/JP2015/069354 | 03/07/2015 |
| (30) 2014-138372 | 04/07/2014 | JP | (87) WO2016/002955 | 07/01/2016 |
| 2014-138367 | 04/07/2014 | JP | | |
- (51) **F01N 3/00; F01N 13/08; F02D 35/00; F01N 3/28; F01N 13/00**
- (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN
- (72) Masato NISHIGAKI (JP); Yuji ARAKI (JP); Kazuhiro ISHIZAWA (JP); Makoto WAKIMURA (JP)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ CỤM ĐỘNG CƠ BỐN KỲ MỘT XI LANH**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông bao gồm cụm động cơ bốn kỳ một xi lanh mà với nó hiệu suất làm sạch của việc làm sạch khí xả bằng bộ xúc tác được nâng cao và hiệu suất ban đầu của phương tiện giao thông liên quan đến việc làm sạch khí xả được duy trì trong khoảng thời gian dài hơn, trong khi cấu trúc đỡ được đơn giản hóa. Đầu trước của bộ xúc tác chính của một buồng đốt (39) được lắp ở phía trước của đầu trước của bộ giảm thanh của một buồng đốt (35) theo chiều dòng của khí xả. Bộ xúc tác chính của một buồng đốt (39) làm sạch hầu hết khí xả xả ra khỏi một buồng đốt (29) trong đường xả kéo dài từ một buồng đốt (29) đến cửa xả (35e). Thiết bị đo oxy nằm trước một buồng đốt (36) được lắp ở phía trước của bộ xúc tác chính của một buồng đốt (39). Thiết bị đo oxy nằm phía sau một buồng đốt (37) được lắp ở phía sau của bộ xúc tác chính của một buồng đốt (39).



- (11) **1-0025115 B** (15) 15/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2018 366A
- (21) 1-2018-03019 (85) 13/07/2018
- (22) 10/11/2016 (86) PCT/JP2016/083336 10/11/2016
- (30) 2015-256350 28/12/2015 JP (87) WO2017/115560 06/07/2017
- (51) **H02P 27/06; H02M 7/48**
- (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan
- (72) ISHIZEKI Shinichi (JP); HIRAOKA Nobuyasu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BỘ BIẾN ĐỔI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển bộ biến đổi điện trực tiếp mà cho phép điều khiển động cơ với hiệu suất cao. Điện áp chỉnh lưu thu được bằng cách chỉnh lưu điện áp AC một pha toàn sóng được cấp trên các đường cấp điện DC thứ nhất và thứ hai. Bộ chuyển mạch xả điện và tụ điện được nối nối tiếp với nhau giữa các đường cấp điện DC thứ nhất và thứ hai. Mạch khuếch đại khuếch đại điện áp chỉnh lưu để tích điện tụ điện. Bộ đảo nhận, làm đầu vào, điện áp chỉnh lưu làm điện áp DC khi bộ chuyển mạch xả điện không dẫn điện, nhận, làm đầu vào, điện áp trên tụ điện làm điện áp DC khi bộ chuyển mạch xả điện dẫn điện, biến đổi điện áp DC làm đầu vào vào điện áp AC, và xuất ra điện áp AC đến động cơ. Khối điều khiển chuyển mạch duy trì bộ chuyển mạch xả điện không dẫn điện trong chu kỳ thời gian thứ nhất, và chuyển đổi bộ chuyển mạch xả điện giữa dẫn điện và không dẫn điện trong chu kỳ thời gian thứ hai khác ngoài chu kỳ thời gian thứ nhất. Khối thiết lập chu kỳ thời gian tích điện và xả điện thiết lập chu kỳ thời gian thứ nhất khi tốc độ quay của động cơ cao hơn ngưỡng tốc độ ngán hơn chu kỳ thời gian thứ nhất khi tốc độ quay thấp hơn ngưỡng tốc độ.



- (11) **1-0025116 B** (15) 15/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2015 323A
 (21) 1-2014-03286 (85) 30/09/2014
 (22) 27/03/2013 (86) PCT/EP2013/056458 27/03/2013
 (30) 12162533.9 30/03/2012 EP (87) WO2013/144174A1 03/10/2013
 12162544.6 30/03/2012 EP
 61/619,997 04/04/2012 US
 61/620,033 04/04/2012 US

(51) **C25B 1/00; B01J 19/24; C25C 1/06; B01J 19/18; C01D 3/26**

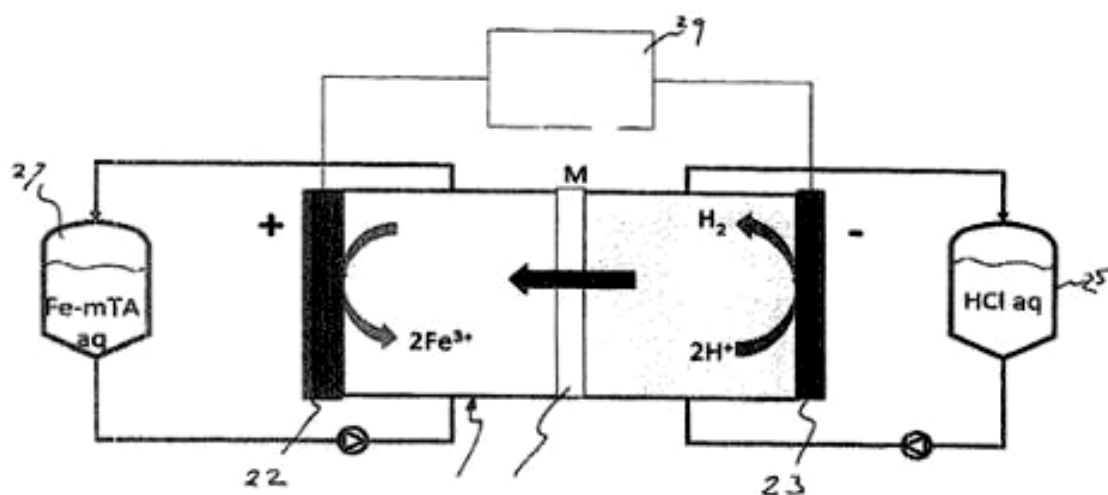
(73) **AKZO NOBEL CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)**
 Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, the Netherlands

(72) **BAKKENES, Hendrikus Wilhelmus (NL); HEEZEN Willem Ferdinand (NL)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH CHẤT CHỐNG VÓN CỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và trạm định lượng (1) để điều chế dung dịch chất chống vón cục, trong đó dung dịch đặc của chất chống vón cục được tuần hoàn trong vòng (6) và trong đó, dung dịch đặc được pha loãng tiếp bằng nước để tạo thành dung dịch. Dòng dung dịch đặc có thể được lấy từ vòng tuần hoàn (6) và trộn lẫn với dòng nước. Dung dịch tạo thành có thể được cấp tiếp vào vòng tuần hoàn lại thứ hai (12). Dòng dung dịch có thể được lấy từ vòng tuần hoàn lại thứ hai để được định lượng vào lượng muối.



- (11) **1-0025117 B** (15) 15/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2015 323A
- (21) 1-2014-03287 (85) 30/09/2014
- (22) 27/03/2013 (86) PCT/EP2013/056459 27/03/2013
- (30) 12162533.9 30/03/2012 EP (87) WO2013/144175A1 03/10/2013
- 12162544.6 30/03/2012 EP
- 61/619,997 04/04/2012 US
- 61/620,033 04/04/2012 US
- (51) **C25B 1/00; C01D 3/26**
- (73) **AKZO NOBEL CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) LAMMERS, Hans (NL); MEIJER, Johannes Albertus Maria (NL)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH LÀM ỔN ĐỊNH DUNG DỊCH NƯỚC CHỨA PHỨC SẮT CỦA AXIT HỮU CƠ VÀ TRẠM PHÂN PHỐI ĐỂ ĐỊNH LƯỢNG DUNG DỊCH MUỐI SẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và trạm để làm ổn định dung dịch của muối sắt của axit hữu cơ với thành phần sắt (III) và thành phần sắt (II) có độ tan thấp hơn thành phần sắt (III), như dung dịch nền muối Fe^{3+} của axit meso-tartric. Để ổn định hàm lượng của muối sắt (III) hòa tan, dung dịch được đưa ít nhất một phần vào quá trình oxy hóa điện phân.

- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025118 B | | (15) 15/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/03/2015 | 324A |
| (21) 1-2014-02512 | | (85) 25/07/2014 | |
| (22) 27/09/2012 | | (86) PCT/JP2012/074910 | 27/09/2012 |
| (30) 2012-018649 | 31/01/2012 JP | (87) WO2013/114672 | 08/08/2013 |
| (51) B05B 5/10; B05B 13/02; B05B 5/08 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan | | | |
| (72) HIROSE, Hiroaki (JP); HOSHIHARA, Junichi (JP); TATENO, Hiroyuki (JP); HIRAYAMA, Kenji (JP); KURODA, Masayuki (JP); OISHI, Megumi (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THIẾT BỊ SƠN TĨNH ĐIỆN | | | |

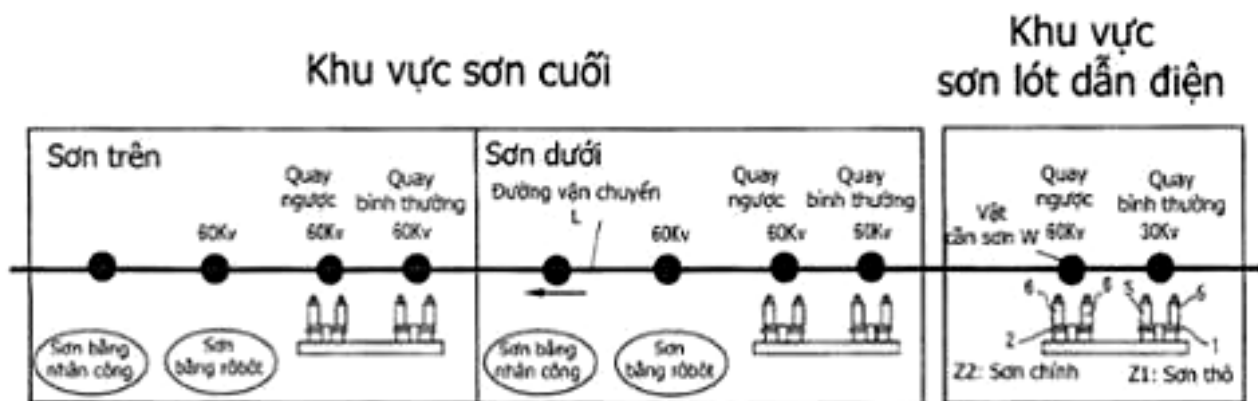
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sơn tĩnh điện mà có thể cải thiện đáng kể hiệu quả sơn và có thể giảm lượng sơn bị lãng phí.

Khu vực sơn lót tĩnh điện được chia thành khu vực phun sơn thô và khu vực phun sơn chính, điện áp -30kV được cấp vào giữa súng phun sơn (5) và vật cần sơn (W) trong quá trình phun sơn thô, và điện áp -60kV được cấp vào giữa súng phun sơn (6) và vật cần sơn W trong quá trình phun sơn chính.

Khi phun sơn thô thì điện áp được cấp là thấp, do đó, lượng bong tĩnh điện cũng thấp, và lớp sơn được tạo ra mỏng và đồng đều.

Sau đó, bằng cách tăng điện áp được cấp khi phun sơn chính, thì các hạt sơn sẽ bám chặt vào lớp sơn đã được tạo ra trước đó.

Ở đây, lớp sơn đồng đều hơn sẽ được tạo ra bằng cách đảo chiều quay của giá treo (7) trong quá trình phun sơn thô và phun sơn chính.



- (11) **1-0025119 B** (15) 15/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2017 346A
- (21) 1-2016-04232 (85) 03/11/2016
- (22) 04/05/2015 (86) PCT/US2015/029010 04/05/2015
- (30) 61/990,402 08/05/2014 US (87) WO2015/171484 12/11/2015
- (51) **A61P 3/10; A61K 31/5585; A61K 38/28**
- (73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
- (72) CHRISTE, Michael Edward (US); HARDY, Thomas Andrew (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DƯỢC PHẨM TÁC DỤNG NHANH CHỨA INSULIN VÀ VẬT PHẨM CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa insulin người hoặc chất tương tự insulin mà bao gồm treprostinil và có tác dụng dược động học nhanh hơn so với các chế phẩm thương mại của các sản phẩm tương tự insulin hiện có. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm sản xuất chứa dược phẩm này.

- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025120 B | | | (15) 15/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | | 389B | (43) 26/11/2018 | 368A |
| (21) 1-2018-01370 | | | (85) 02/04/2018 | |
| (22) 21/11/2017 | | | (86) PCT/JP2017/041784 | 21/11/2017 |
| (30) 2016-226626 | 22/11/2016 | JP | (87) WO2018/097123A1 | 31/05/2018 |
| | 2017-223210 | 20/11/2017 | JP | |

(51) **A61F 13/49**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

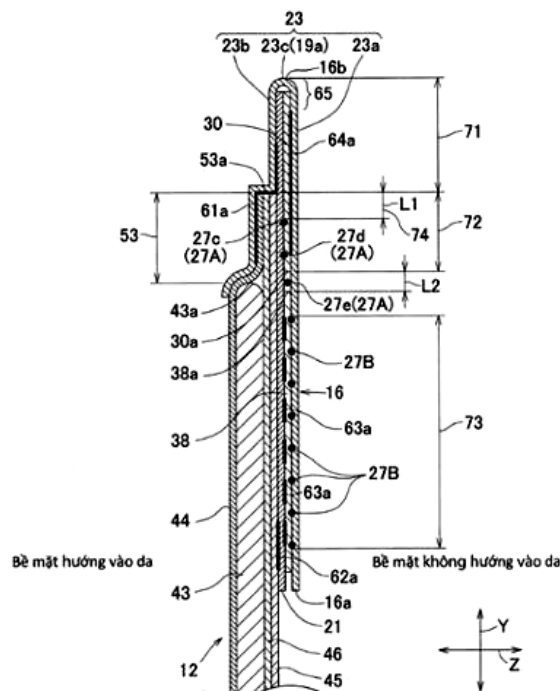
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) MAKI, Hideaki (JP); INOUE, Takuya (JP); MATSUSHIMA, Yuta (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG ĐỂ MẶC DÙNG MỘT LẦN**

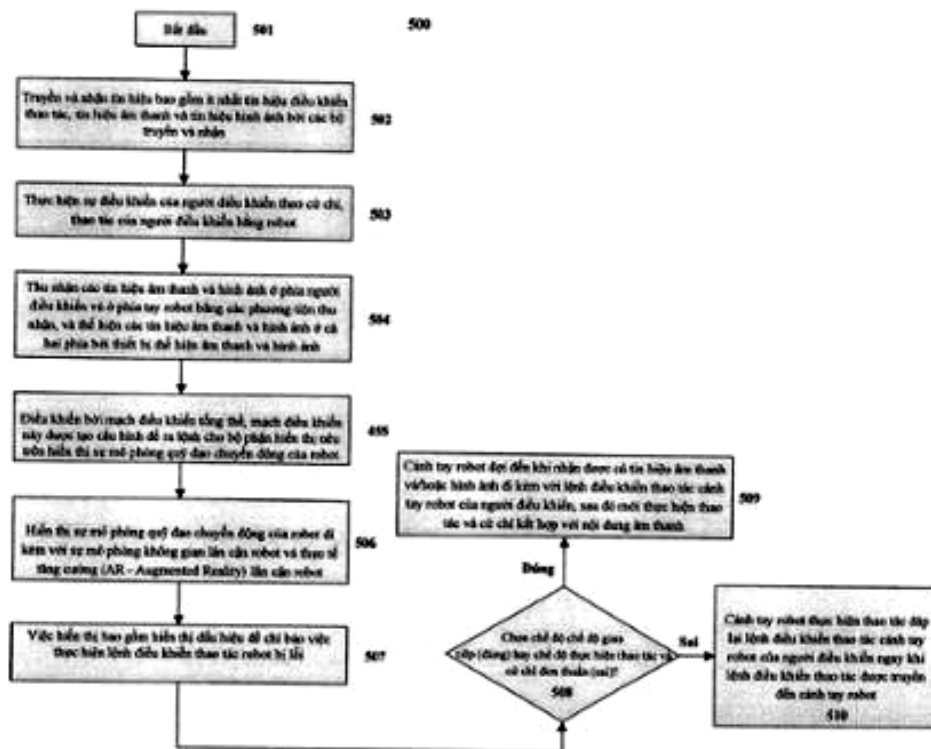
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng để mặc dùng một lần mà cho phép kết cấu thấm hút chất lỏng làm vừa khít cơ thể một cách ổn định, mà không thay đổi vị trí của phần mép phần hở quanh thắt lưng (19a) khi được mặc. Kết cấu thấm hút chất lỏng (12) còn có phần đầu vạt (53) được đặt giữa mép trước-sau (53a) của kết cấu thấm hút chất lỏng (12) và mép trước-sau (43a) của lõi thấm hút (43). Vùng thắt lưng phía trước (13) có tấm có thể kéo căng (30) kéo dài vào phía trong theo chiều dọc (Y) từ mép phần hở quanh thắt lưng (19a) và xếp chồng với phần đầu vạt (53), nhiều chi tiết co giãn quanh thắt lưng (27) kéo dài theo chiều ngang (X) và xếp chồng với ít nhất phần đầu vạt (53), vùng thứ nhất (71) được đặt giữa mép phần hở quanh thắt lưng và mép trước-sau của kết cấu thấm hút chất lỏng (12), và vùng thứ hai (72) bao gồm tấm có thể kéo căng (30) và các chi tiết co giãn quanh thắt lưng (27), ở cạnh phía trong theo chiều dọc (Y) của mép trước-sau (53a) của kết cấu thấm hút chất lỏng (12).



- (11) **1-0025121 B** (15) 15/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2018 364A
(21) 1-2018-02076 (85) 11/04/2014
(22) 14/09/2012 (86) PCT/US2012/055621 14/09/2012
(30) 61/535,885 16/09/2011 US (87) WO2013/040492 21/03/2013
61/561,753 18/11/2011 US
(51) **A61K 31/381; A61P 31/14; A61K 31/513; A61K 31/4184; A61K 31/4196**
(62) 1-2014-01180
(73) **GILEAD PHARMASSET LLC (US)**
C/o Gilead Sciences, Inc., 333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America
(72) RAY, Adrian S. (US); WATKINS, William J. (GB); LINK, John O. (US); OLDACH, David W. (US); DELANEY, IV, William E. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VIÊN NÉN CHỨA TỔ HỢP CÁC PHÂN TỬ TRỊ LIỆU ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT VIÊM GAN C (HCV)**
(57) Sáng chế đề cập đến viên nén chứa tổ hợp các phân tử trị liệu hữu dụng để điều trị bệnh nhiễm virut viêm gan C.

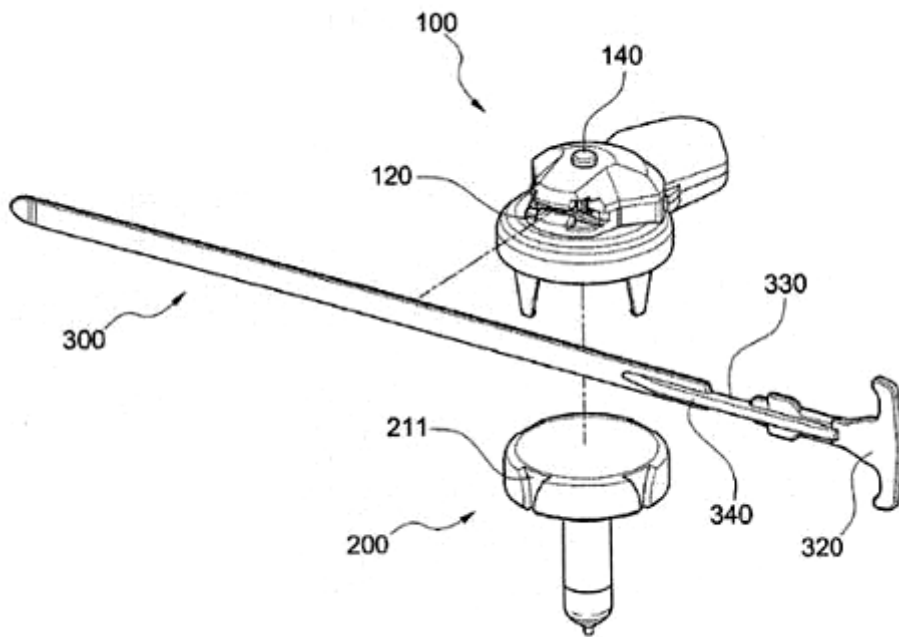
- (11) **1-0025122 B** (15) 15/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2012 294A
(21) 1-2012-01883 (85) 29/06/2012
(22) 22/12/2010 (86) PCT/US2010/061779 22/12/2010
(30) 61/284,899 28/12/2009 US (87) WO2011/082059 07/07/2011
61/425,479 21/12/2010 US
(51) **A23B 7/152; B65D 81/20; A23B 7/154**
(73) **1. ROHM AND HAAS COMPANY (US)**
100 Independence Mall West 7th Floor Philadelphia, PA 19106, United States of America
2. DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center Midland, MI 48674, United States of America
(72) MIR, Nazir (US); HOLCROFT, Dierdre (US); JAMES, William (US); URENA-PADILLA, Alvaro (CR); MENNING, Bruce (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHUỐI**
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bảo quản chuối bao gồm các bước sau đây:
(a) cho chuối đã nêu tiếp xúc với không khí chứa một hoặc nhiều hợp chất có hoạt tính etylen, và
(b) sau bước (a) đã nêu, cho chuối này tiếp xúc với không khí chứa một hoặc nhiều hợp chất xyclopropen khi chuối có cấp màu từ 2 đến 6 trên thang bảy cấp, trong đó chuối đã nêu được giữ trong bao gói khí quyển điều chỉnh trong khoảng thời gian bao gồm ít nhất một khoảng thời gian kéo dài 1 giờ, trong đó khoảng thời gian này bắt đầu từ khi kết thúc bước (b) đến 72 giờ sau khi kết thúc bước (b), và trong đó bao gói khí quyển điều chỉnh này được tạo ra để tốc độ truyền cacbon dioxit trong toàn bộ bao gói (PCT) là từ 2.400 đến 120.000 xentimet khối một ngày trên 1 kilogam chuối.

- (11) **1-0025123 B** (15) 15/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/02/2017 347A
 (21) 1-2016-04226
 (22) 03/11/2016
 (51) **B25J 9/00; B25J 13/00; B25J 19/00**
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT VINSMART (VN)**
 Lô CN1-06B-1&2 khu Công nghiệp Công nghệ cao 1, khu Công nghệ cao Hòa Lạc,
 xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
 (72) NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ROBOT ĐỂ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP TỪ XA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CÁNH TAY ROBOT ĐỂ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP TỪ XA**
 (57) Sáng chế đề xuất robot điều khiển từ xa và phương pháp điều khiển từ xa robot này để hỗ trợ hoạt động giao tiếp từ xa, trong đó người điều khiển giao tiếp với người khác với sự hỗ trợ hoạt động giao tiếp bởi robot. Theo một phương án, hệ thống theo sáng chế có bộ phận hiển thị để hiển thị sự mô phỏng quỹ đạo chuyển động của cánh tay robot đi kèm với sự mô phỏng không gian lân cận robot và/hoặc thực tế tăng cường (AR - Augmented Reality) lân cận cánh tay robot, và còn hiển thị dấu hiệu để chỉ báo lỗi giới hạn thao tác chuyển động của cánh tay robot. Ngoài ra, theo một phương án khác, ở chế độ giao tiếp, cánh tay robot đợi đến khi nhận được cả tín hiệu audio và/hoặc hình ảnh đi kèm với lệnh điều khiển thao tác cánh tay robot của người điều khiển, sau đó mới thực hiện thao tác và cử chỉ kết hợp với nội dung âm thanh (có thể là thoại, hoặc âm thanh đi kèm thao tác và cử chỉ).



- (11) **1-0025124 B** (15) 15/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/06/2014 315A
- (21) 1-2014-00447 (85) 12/02/2014
- (22) 20/07/2012 (86) PCT/US2012/047644 20/07/2012
- (30) 61/510,585 22/07/2011 US (87) WO2013/016210A1 31/01/2013
61/541,832 30/09/2011 US
- (51) **C12N 5/04; A01C 1/00; A01H 5/00**
- (73) **RICETEC AKTIENGESELLSCHAFT (LI)**
Bergstrasse 5, Postfach 366, FL-9490 Vaduz, Liechtenstein
- (72) HINGA, Melissa (US); GRIFFIN, Steven (US); MOON, Melissa, Shannon (US);
RASMUSSEN, Russell, D. (US); CUEVAS, Federico (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ ĐẠI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÂY LÚA KHÁNG THUỐC DIỆT CỎ ỨC CHẾ ACCAZA VÀ CÂY LÚA THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cây lúa đột biến kháng/dung nạp các thuốc diệt cỏ ỨC CHẾ ACCaza, cụ thể là các thuốc diệt cỏ FOP, được liệt kê trong bảng 1. Các thuốc diệt cỏ ỨC CHẾ ACCaza này được sử dụng để chọn lọc bao gồm quizalofop. Sáng chế đề cập đến cây lúa đột biến được lấy làm ví dụ dung nạp thuốc diệt cỏ ACCaza, với hệ gen của cây lúa có sự đột biến G2096S hoặc tương đương, ở vùng carboxyl transferaza của gen mã hoá ACCaza, sử dụng hệ thống đánh số Black-Grass. Sự đột biến này thể hiện đáp ứng phân hoá đối với các thuốc diệt cỏ FOP với DIM, và rất khác so với các dòng lúa không có tính kháng thuốc diệt cỏ. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp phòng trừ cỏ dại và các phương pháp sản xuất cây lúa có tính kháng thuốc diệt cỏ bao gồm cả cây lúa chuyển gen.

- (11) **1-0025125 B** (15) 15/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 27/06/2016 339A
(21) 1-2016-01024 (85) 22/03/2016
(22) 22/08/2014 (86) PCT/KR2014/007801 22/08/2014
(30) 10-2013-0099883 22/08/2013 KR (87) WO2015/026189A1 26/02/2015
10-2013-0112720 23/09/2013 KR
(51) *A63H 29/00; A63H 1/02*
(73) **CHOIROCK CONTENTS FACTORY CO., LTD.** (KR)
869, Buil-Ro, Guro-Gu, Seoul, Republic of Korea
(72) CHOI, JONG-ILL (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **ĐỒ CHƠI CON QUAY**
- (57) Sáng chế đề cập tới đồ chơi con quay có khả năng di chuyển trong khi con quay đang quay, và có thể nổi dễ dàng cơ cấu khởi động để quay và khởi động con quay và que khởi động để cung cấp lực quay cho con quay.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025126 B | | (15) 15/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00238 | | (85) 19/01/2016 | |
| (22) 17/07/2014 | | (86) PCT/EP2014/065384 | 17/07/2014 |
| (30) 61/856,218 | 19/07/2013 | US (87) WO2015/007845 | 22/01/2015 |

(51) *F16B 33/02; F16B 25/00*

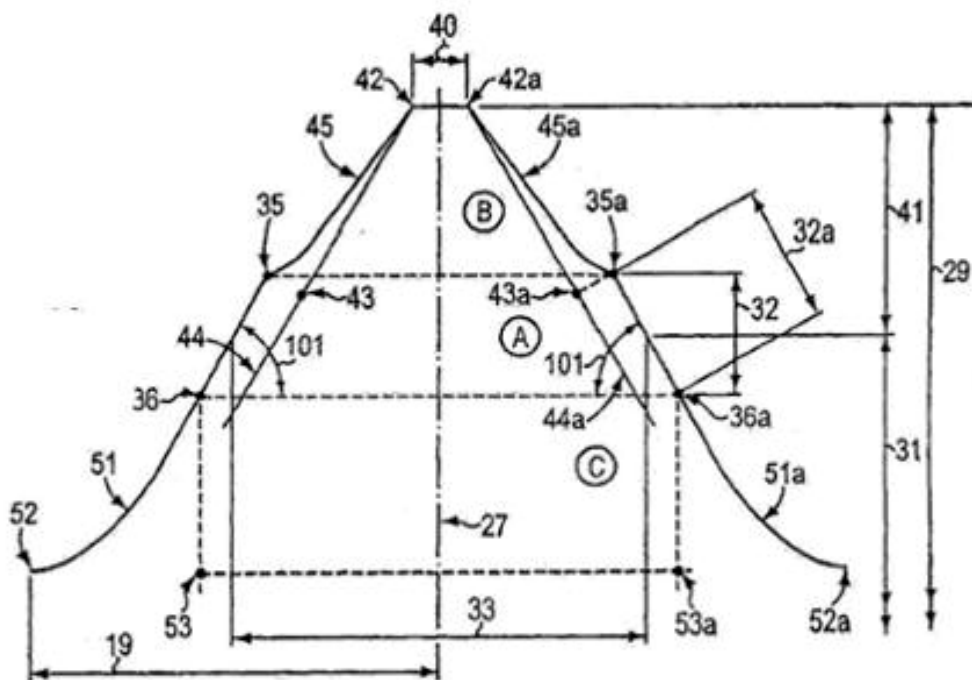
(73) **CONTI FASTENERS AG (CH)**
 Albisstrasse 15, CH-6340 Baar, Switzerland

(72) PRITCHARD, Alan (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

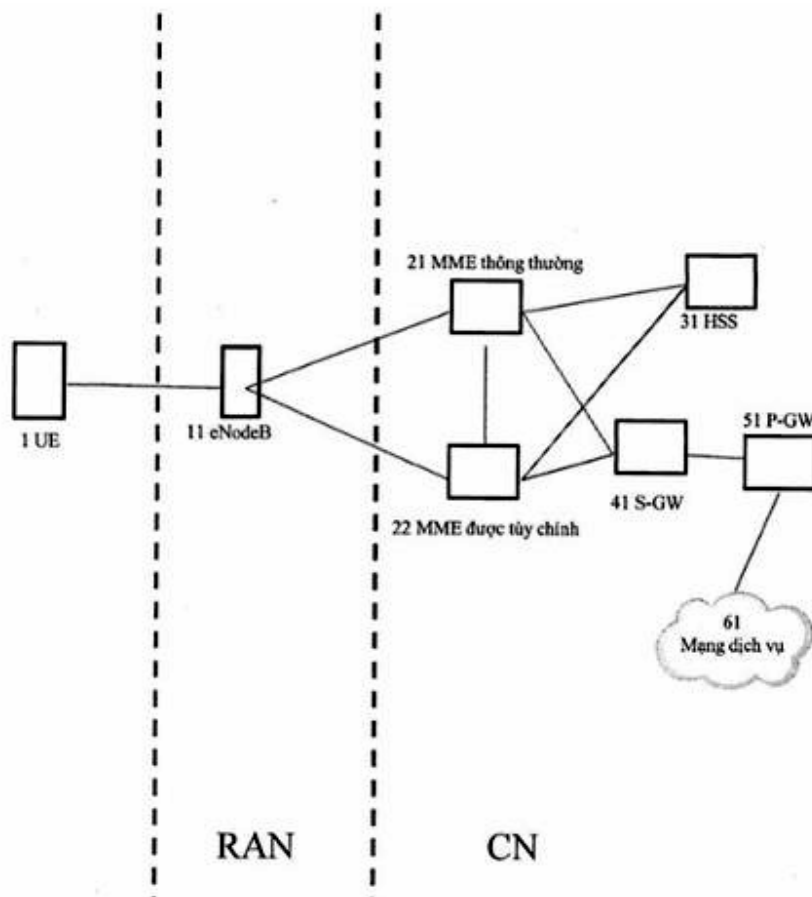
(54) **CHI TIẾT KẸP CÓ REN NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập tới hình dạng biên dạng ren của bulông/vít ren thích hợp một cách đặc biệt để tạo ren đai ốc đối tiếp khi vít được lắp vào trong lỗ có đường kính tròn, trong neo và được xoay theo cách mà góc xoắn ốc của ren khiến bulông/vít ren di chuyển tương đối về phía trước, vào trong neo. Chuyển động xoay và chuyển động dọc trục tương ứng này sẽ là nguồn động lực chính để phát triển ren đai ốc có sự tiếp xúc đối tiếp với ren bulông/vít ren.



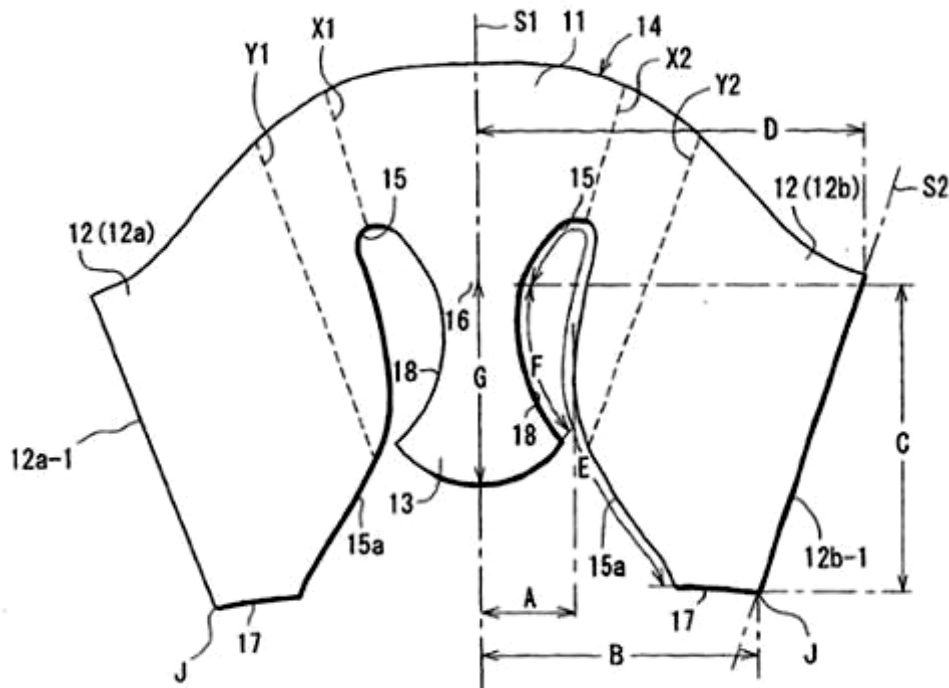
- | | | | |
|--|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025127 B | (15) 15/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-00011 | | (85) 18/04/2014 | |
| (22) 28/09/2012 | | (86) PCT/JP2012/075219 | 28/09/2012 |
| (30) 2011-217384 | 30/09/2011 JP | (87) WO2013/047822A1 | 04/04/2013 |
| (51) H04W 88/14; H04M 3/42; H04W 24/02 | | | |
| (62) 1-2014-01269 | | | |
| (73) NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan | | | |
| (72) ZEMBUTSU, Hajime (JP); TAMURA, Toshiyuki (JP); IWAI, Takanori (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, NÚT MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG | | | |

(57) Mạng lõi bao gồm các nút mà đóng vai trò như là các nút quản lý tính di động của thiết bị đầu cuối và là khác nhau đối với các chức năng dịch vụ mà các nút cấp tới thiết bị đầu cuối. Dựa trên thông tin thuê bao và thông tin thiết bị đầu cuối, nút cần được kết nối với thiết bị đầu cuối được lựa chọn trên phía mạng lõi, phụ thuộc vào đặc tính dịch vụ được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối hoặc loại của thiết bị đầu cuối và thiết bị đầu cuối được kết nối với nút được lựa chọn.

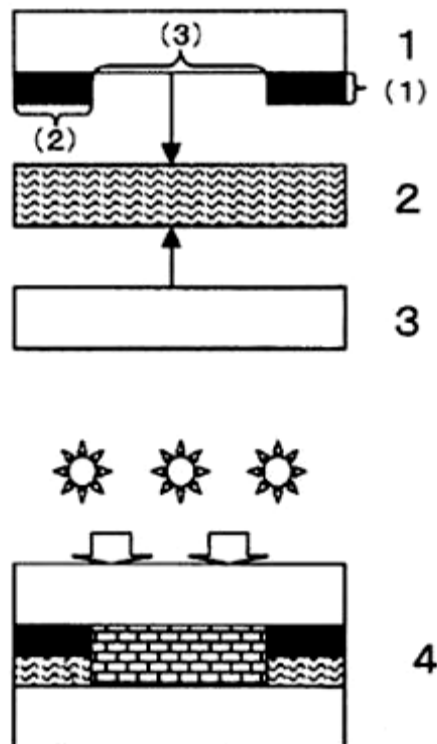


- (11) **1-0025128 B** (15) 15/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2014 311A
- (21) 1-2013-00258
- (22) 24/01/2013
- (30) 2012-178657 10/08/2012 JP
- (51) **A41B 9/04; A41B 9/02**
- (73) **TORATANI CO., LTD.** (JP)
6-4, Matsuhama Ha, Kahoku-shi, Ishikawa, Japan
- (72) Ikuo TORATANI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **QUẦN SOÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến quần soóc có thể vừa vặn với vùng dưới hông của người mặc một cách tuyệt vời và đảm bảo chắc chắn gấu quần không bị quần lên. Quần soóc gồm phần che phía trước co giãn được (11) và phần che phía sau co giãn được (12), và phần vải dững (13) được liên kết với phần thân, được bố trí giữa đầu dưới (16) của phần che phía trước (11) và đầu dưới (17) của phần che phía sau (12) và che dững của người mặc. Phần thân (14) hở và được mở rộng dọc theo đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12), và trong phần thân mở rộng (14), đối với đường tâm phía trước (S1) của phần che phía trước (11), đường tâm phía sau (S2) của phần che phía sau (12) được tạo ra sao cho đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía sau (S2) tiếp cận đường kéo dài xuống phía dưới của đường tâm phía trước (S1) theo cách thu hẹp xuống phía dưới.

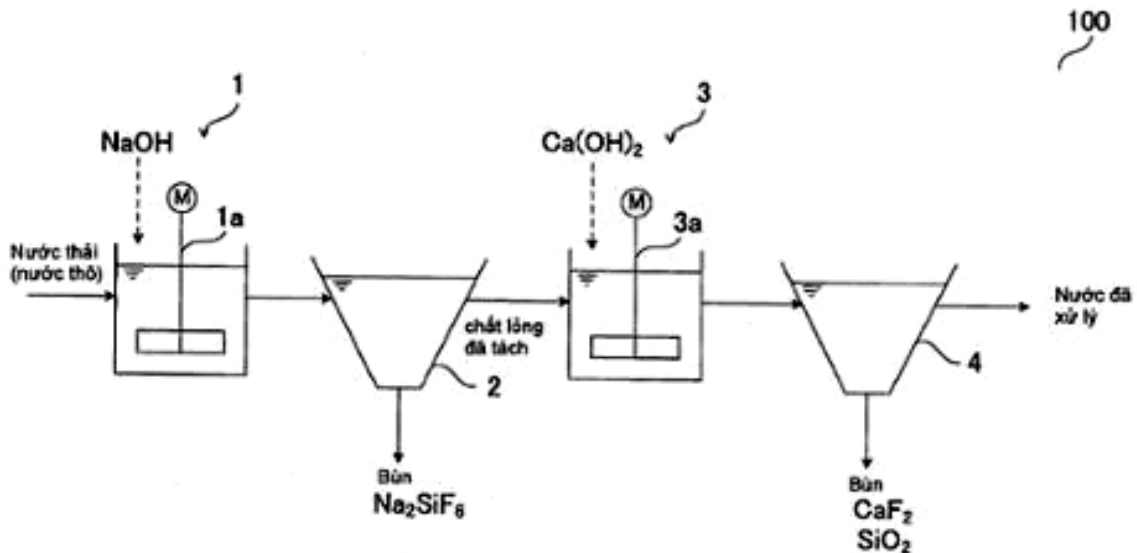


- (11) **1-0025129 B** (15) 15/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/10/2014 319A
 (21) 1-2014-02747 (85) 18/08/2014
 (22) 27/12/2012 (86) PCT/JP2012/083919 27/12/2012
 (30) 2012-007681 18/01/2012 JP (87) WO2013/108565A1 25/07/2013
 (51) **C09J 7/00; B32B 3/18**
 (73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
 1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251, Japan
 (72) NIIMI, Kahoru (JP); YOSHIKAWA, Hidejirou (JP); UCHIDA, Takahisa (JP);
 INENAGA, Makoto (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị ảnh có ít nhất hai chi tiết cấu thành đối diện nhau dùng cho thiết bị hiển thị, ít nhất một chi tiết cấu thành dùng cho thiết bị hiển thị có trên bề mặt ép phần nhô cao từ 50 đến 100 μm và phần bề mặt phẳng ngoài phần nhô, trong đó tấm kết dính hai mặt trong suốt dùng cho thiết bị hiển thị ảnh được đặt vào giữa các chi tiết cấu thành dùng cho thiết bị hiển thị.



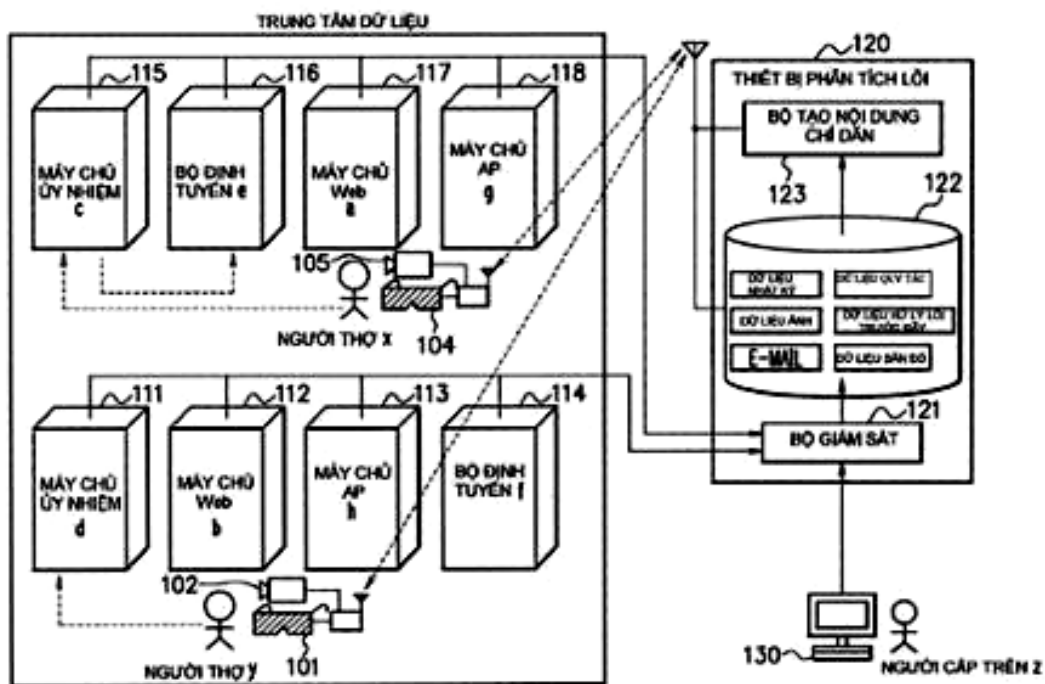
- (11) **1-0025130 B** (15) 15/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2012 294A
 (21) 1-2012-02122 (85) 20/07/2012
 (22) 22/12/2010 (86) PCT/JP2010/073150 22/12/2010
 (30) 2009-290854 22/12/2009 JP (87) WO2011/078228 30/06/2011
 (51) **C02F 1/58**
 (73) **KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)**
 4-78, Wakinoama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6510072, Japan
 (72) TANIDA, Katsuyoshi (JP); CHIFUKU, Hiroyuki (JP); ONODA, Sousuke (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ NƯỚC THẢI CHỨA FLO VÀ SILIC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sơ bộ nước thải chứa flo và silic, mà tiến hành trước khi xử lý đông tụ-lắng đối với nước thải bằng cách bổ sung hợp chất canxi vào nước thải, phương pháp này bao gồm các bước: bước thứ nhất là bổ sung hợp chất kiềm natri vào nước thải để làm kết tủa natri silicflorua; và bước thứ hai là thực hiện việc tách rắn-lỏng để loại bỏ natri silicflorua được kết tủa ở bước thứ nhất, trong đó trong bước thứ nhất, hợp chất kiềm natri được bổ sung vào nước thải để độ pH được điều chỉnh đến 3 hoặc lớn hơn 3 nhưng không lớn hơn 6. Phương pháp này có thể làm giảm lượng bùn tạo ra so với các phương pháp hiện có.



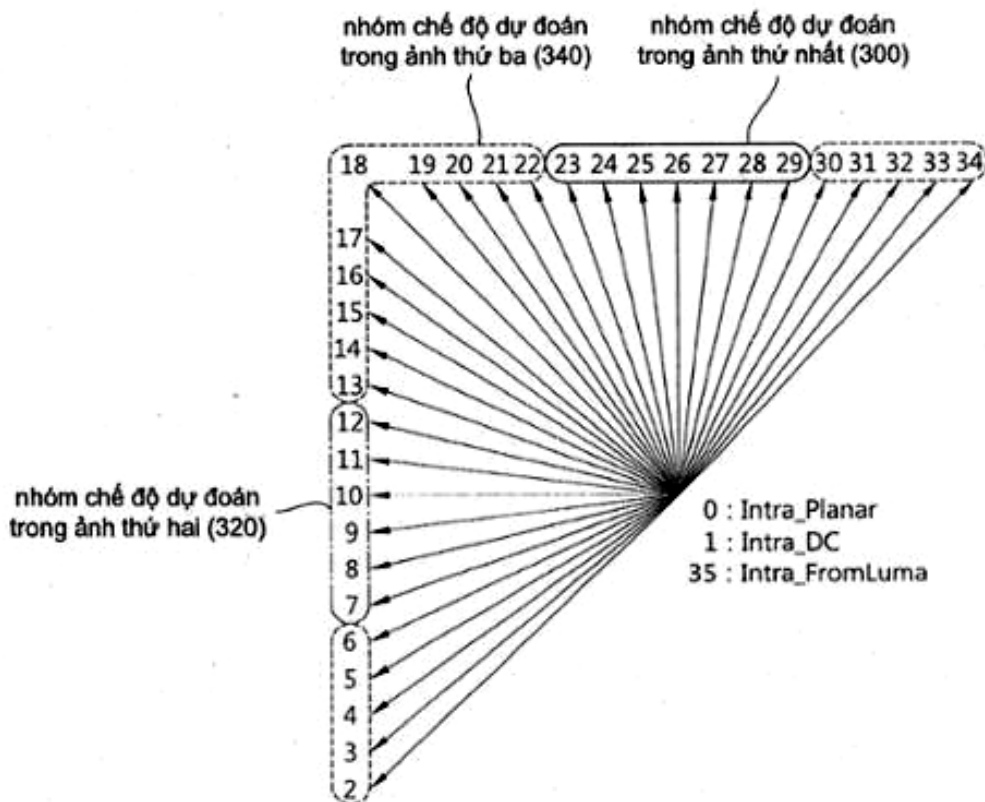
- (11) **1-0025131 B** (15) 15/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2013 301A
 (21) 1-2012-01665 (85) 13/06/2012
 (22) 30/03/2011 (86) PCT/JP2011/057959 30/03/2011
 (30) 2010-104071 28/04/2010 JP (87) WO2011/135968 03/11/2011
 2011-066198 24/03/2011 JP
 (51) **G06T 19/00; G06F 11/30; G06F 3/048**
 (73) **NS SOLUTIONS CORPORATION (JP)**
 20-15, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku Tokyo 104-8280, Japan
 (72) Noboru IHARA (JP); Kazuhiro SASAO (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Thiết bị phân tích lỗi (120) thu được thông tin liên quan đến trạng thái hoạt động của trung tâm dữ liệu, xác định thông tin liên quan đến việc khắc phục lỗi đối với trung tâm dữ liệu, dựa vào thông tin liên quan đến trạng thái hoạt động, và truyền thông tin liên quan đến việc khắc phục lỗi tới HMD (101, 104). HMD (101, 104) tổng hợp và thể hiện dữ liệu ảnh đồ họa máy tính để cung cấp chỉ dẫn về phương pháp khắc phục lỗi, với hình ảnh không gian thực, dựa vào thông tin liên quan đến việc khắc phục lỗi. Sau khi khắc phục lỗi theo chỉ dẫn được cung cấp bởi HMD (101, 104), nếu thông tin liên quan đến trạng thái hoạt động của trung tâm dữ liệu mới thu được, thiết bị phân tích lỗi (120) mới xác định thông tin liên quan đến việc khắc phục lỗi đối với trung tâm dữ liệu dựa vào thông tin liên quan đến trạng thái hoạt động, và truyền thông tin này tới HMD (101, 104).

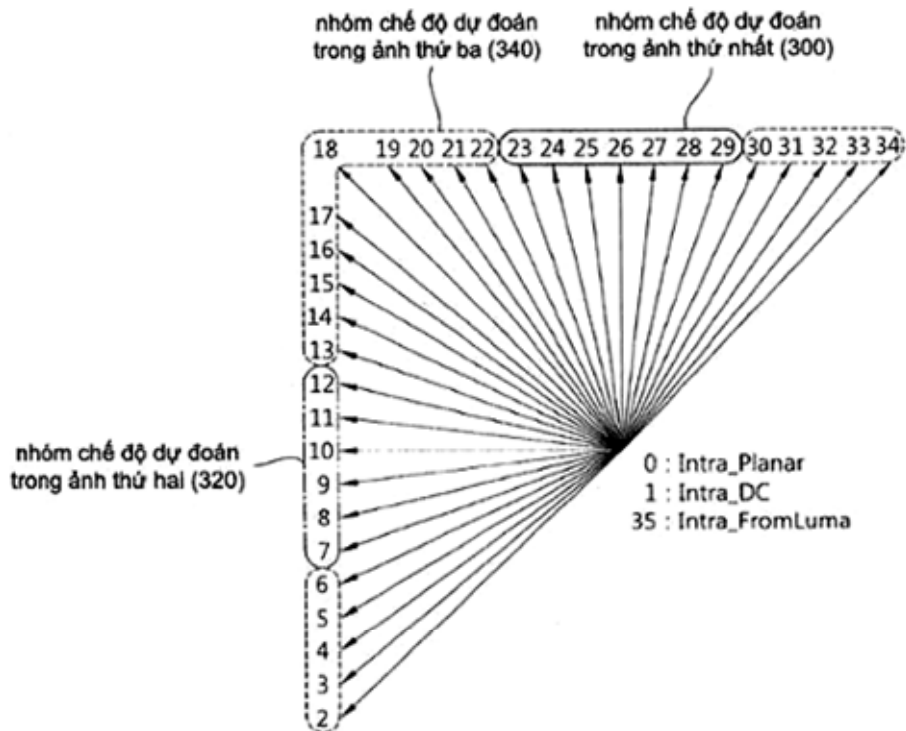


- (11) **1-0025132 B** (15) 15/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/03/2017 348A
- (21) 1-2016-03881 (85) 28/04/2014
- (22) 01/08/2012 (86) PCT/KR2012/006118 01/08/2012
- (30) 10-2011-0106048 17/10/2011 KR (87) WO2013/058473A1 25/04/2013
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/34**
- (62) 1-2014-01395
- (73) **KT CORPORATION (KR)**
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi thích ứng dựa trên việc dự đoán trong màn ảnh, và thiết bị sử dụng phương pháp này. Phương pháp mã hóa ảnh có thể bao gồm bước xác định các nhóm chế độ dự đoán trong màn ảnh, và bước biến đổi bằng cách sử dụng phương pháp biến đổi khác theo các nhóm chế độ dự đoán trong màn ảnh. Kết quả là, việc biến đổi có thể được thực hiện bằng cách áp dụng phương pháp biến đổi khác theo các nhóm chế độ dự đoán trong màn ảnh.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025133 B | | (15) 15/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/03/2017 | 348A |
| (21) 1-2016-03879 | | (85) 28/04/2014 | |
| (22) 01/08/2012 | | (86) PCT/KR2012/006118 | 01/08/2012 |
| (30) 10-2011-0106048 | 17/10/2011 KR | (87) WO2013/058473A1 | 25/04/2013 |
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/34**
- (62) 1-2014-01395
- (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi thích ứng dựa trên việc dự đoán trong màn ảnh, và thiết bị sử dụng phương pháp này. Phương pháp mã hóa ảnh có thể bao gồm bước xác định các nhóm chế độ dự đoán trong màn ảnh, và bước biến đổi bằng cách sử dụng phương pháp biến đổi khác theo các nhóm chế độ dự đoán trong màn ảnh. Kết quả là, việc biến đổi có thể được thực hiện bằng cách áp dụng phương pháp biến đổi khác theo các nhóm chế độ dự đoán trong màn ảnh.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025134 B | (15) 15/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/12/2013 | 309A |
| (21) 1-2013-03182 | (85) 09/10/2013 | | |
| (22) 09/03/2011 | (86) PCT/JP2011/056121 | | 09/03/2011 |
| | (87) WO2012/120691 | | 13/09/2012 |

(51) **C21B 9/10; F23L 15/00**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

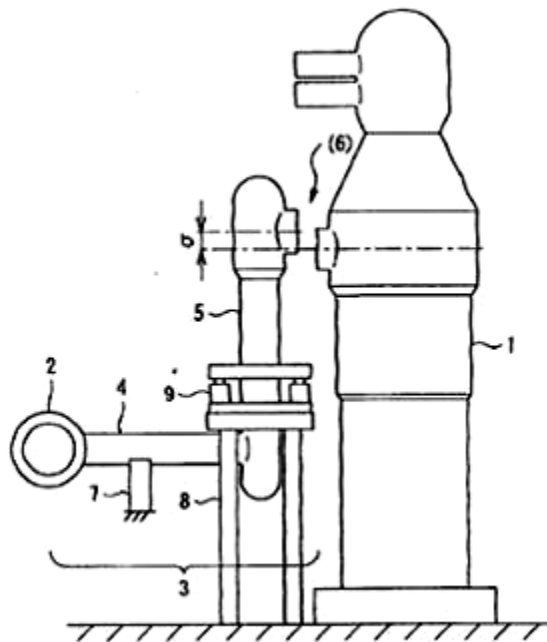
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) HAMADA, Ryo (JP); FUJITA, Masao (JP); FURUKAWA, Yasumitsu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

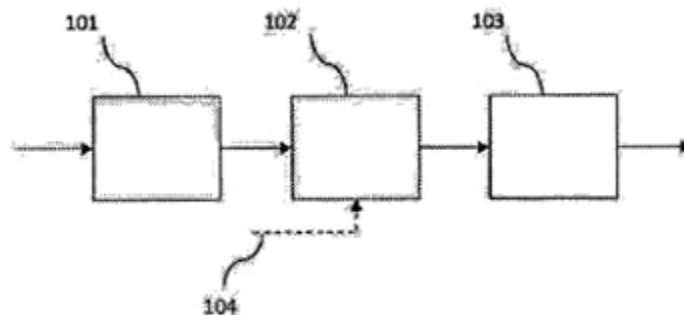
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾT CẤU ỐNG NHÁNH THỔI KHÍ NÓNG DÙNG CHO LÒ TẠO KHÍ NÓNG CỦA LÒ CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo kết cấu ống nhánh thổi khí nóng dùng cho lò tạo khí nóng của lò cao mà mỗi nối bù giãn nở không còn cần thiết nữa và tránh được các vấn đề liên quan đến mỗi nối bù giãn nở. Quá trình lắp ráp ban đầu được tiến hành sao cho độ cao của phần đầu nối của phần ống nhánh thổi khí nóng theo phương thẳng đứng (5) để đầu nối với thân chính lò tạo khí nóng (1) là cao hơn so với độ cao của phần đầu nối thân chính lò tạo khí nóng (1) để đầu nối với phần ống nhánh thổi khí nóng theo phương thẳng đứng (5) bởi dung sai bù trừ độ chênh của sự giãn nở do nhiệt là từ $\sigma = 0,2\delta$ đến δ đối với độ chênh của sự giãn nở do nhiệt δ giữa thân chính lò tạo khí nóng (1) và phần ống nhánh thổi khí nóng theo phương thẳng đứng (5) xảy ra khi lò tạo khí nóng được sấy khô và nhiệt độ của lò này được tăng lên.



- (11) **1-0025135 B** (15) 16/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2016 335A
 (21) 1-2015-04237 (85) 16/04/2013
 (22) 05/09/2011 (86) PCT/EP2011/065318 05/09/2011
 (30) 61/383,441 16/09/2010 US (87) WO2012/034890A1 22/03/2012
 61/419,164 02/12/2010 US
 (51) **G10L 21/02; G10L 21/04**
 (62) 1-2013-01187
 (73) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**
 Apollo Building 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost,
 Netherlands
 (72) VILLEMoes, Lars (DK)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN VỊ TẦN SỐ VÀ/HOẶC ĐƯỢC GIÃN THỜI GIAN VÀ VẬT MANG DỮ LIỆU LƯU TRỮ CÁC LỆNH CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra tín hiệu được chuyển vị tần số và/hoặc được giãn thời gian. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương án thực hiện hiệu quả việc tái tạo tần số cao được nâng cao tích chèo (HFR), trong đó thành phần mới tại tần số $Q\Omega + r\Omega_0$ (Q : hệ số chuyển vị dải tần phụ; Ω : tần số vật lý; r : bậc chuyển vị tích chèo; Ω_0 : tần số cơ bản), được tạo ra trên cơ sở các thành phần đã có tại tần số Ω và $\Omega + \Omega_0$. Sáng chế đề xuất sự chuyển vị sóng hài dựa trên khối, trong đó khối thời gian của các mẫu dải tần phụ phức được xử lý với sự biến đổi pha thông thường. Sự xếp chồng của một số mẫu được biến đổi có hiệu ứng toàn phần hạn chế các tích điều biến tương hỗ không mong muốn, do đó cho phép độ phân giải tần số thô hơn và/hoặc mức độ tăng tần suất lấy mẫu thấp hơn được sử dụng. Theo một phương án, sáng chế còn bao gồm hàm cửa sổ thích hợp để sử dụng với HFR nâng cao tích chèo dựa trên khối. Phương án phần cứng của sáng chế có thể bao gồm dàn lọc phân tích (101), bộ phận xử lý dải tần phụ (102) có thể tạo cấu hình được bởi dữ liệu điều khiển (104) và dàn lọc tổng hợp (103). Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất vật mang dữ liệu lưu trữ các lệnh có thể đọc được bởi máy tính để thực hiện phương pháp nêu trên.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025136 B | | (15) 16/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2015-01219 | | (85) 09/04/2015 | |
| (22) 12/09/2013 | | (86) PCT/EP2013/068903 | 12/09/2013 |
| (30) 61/699,990 | 12/09/2012 | US (87) WO2014/041067 | 20/03/2014 |

(51) **H04S 3/00**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

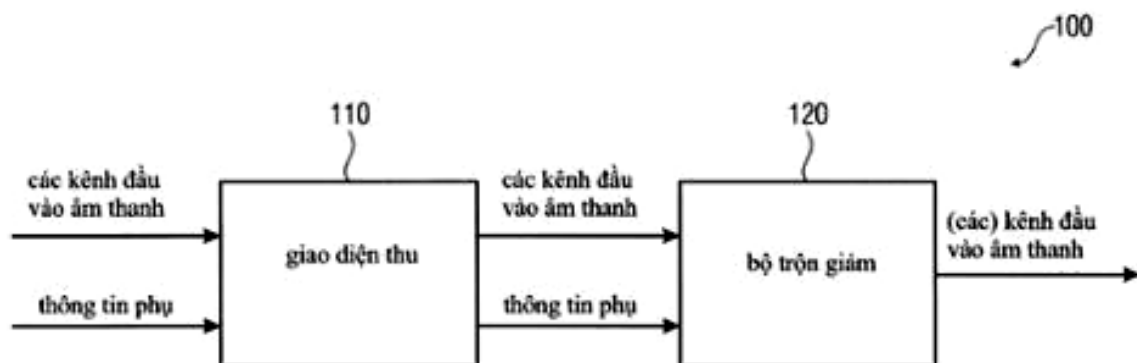
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BORSUM, Arne (DE); SCHREINER, Stephan (DE); FUCHS, Harald (DE); KRATZ, Michael (DE); GRILL, Bernhard (DE); SEBASTIAN SCHARRER (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

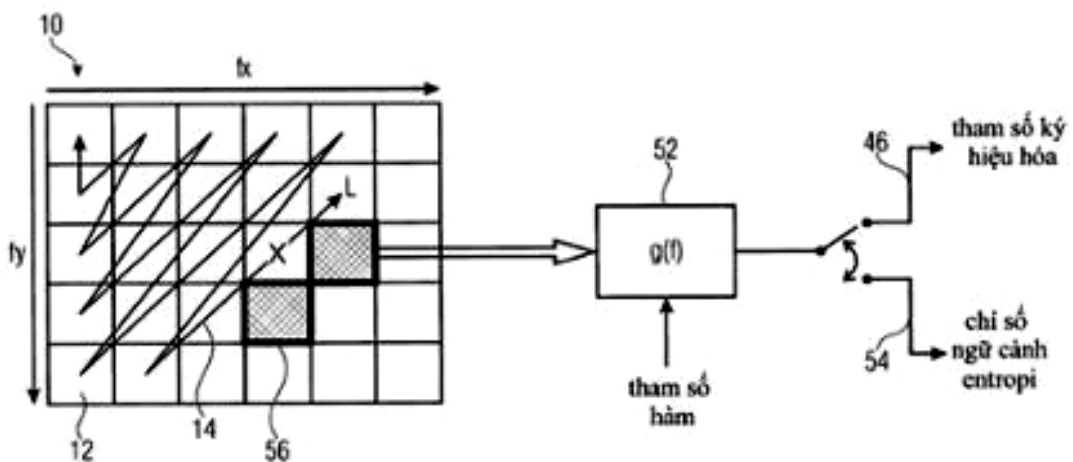
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA HAI HOẶC NHIỀU HƠN HAI KÊNH ĐẦU RA ÂM THANH TỪ BA HOẶC NHIỀU HƠN BA KÊNH ĐẦU VÀO ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị, hệ thống và phương pháp để tạo ra hai hoặc nhiều hơn hai kênh đầu ra âm thanh từ ba hoặc nhiều hơn ba kênh đầu vào âm thanh. Thiết bị (100) để trộn giảm ba hoặc nhiều hơn ba kênh đầu vào âm thanh để thu được hai hoặc nhiều hơn hai kênh đầu ra âm thanh được đề xuất. Thiết bị (100) bao gồm giao diện thu (110) để thu ba hoặc nhiều hơn ba kênh đầu vào âm thanh và để thu thông tin phụ. Hơn nữa, thiết bị (100) bao gồm bộ trộn giảm (120) để trộn giảm ba hoặc nhiều hơn ba kênh đầu vào âm thanh phụ thuộc vào thông tin phụ để thu được hai hoặc nhiều hơn hai kênh đầu ra âm thanh. Số các kênh đầu ra âm thanh nhỏ hơn số các kênh đầu vào âm thanh. Thông tin phụ chỉ ra đặc điểm của ít nhất một kênh trong số ba hoặc nhiều hơn ba kênh đầu vào âm thanh, hoặc đặc điểm của một hoặc nhiều sóng âm thanh được ghi trong một hoặc nhiều kênh đầu vào âm thanh, hoặc đặc điểm của một hoặc nhiều nguồn âm thanh mà đã phát ra một hoặc nhiều sóng âm thanh được ghi trong một hoặc nhiều kênh đầu vào âm thanh.



- (11) **1-0025137 B** (15) 16/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-04093 (85) 21/01/2013
 (22) 21/01/2013 (86) PCT/EP2013/051053 21/01/2013
 (30) 61/588846 20/01/2012 US (87) WO2013/107908 25/07/2013
 (51) **H03M 7/40**
 (62) 1-2014-02777
 (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
 (72) NGUYEN, Tung (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HỆ SỐ BIẾN ĐỔI**

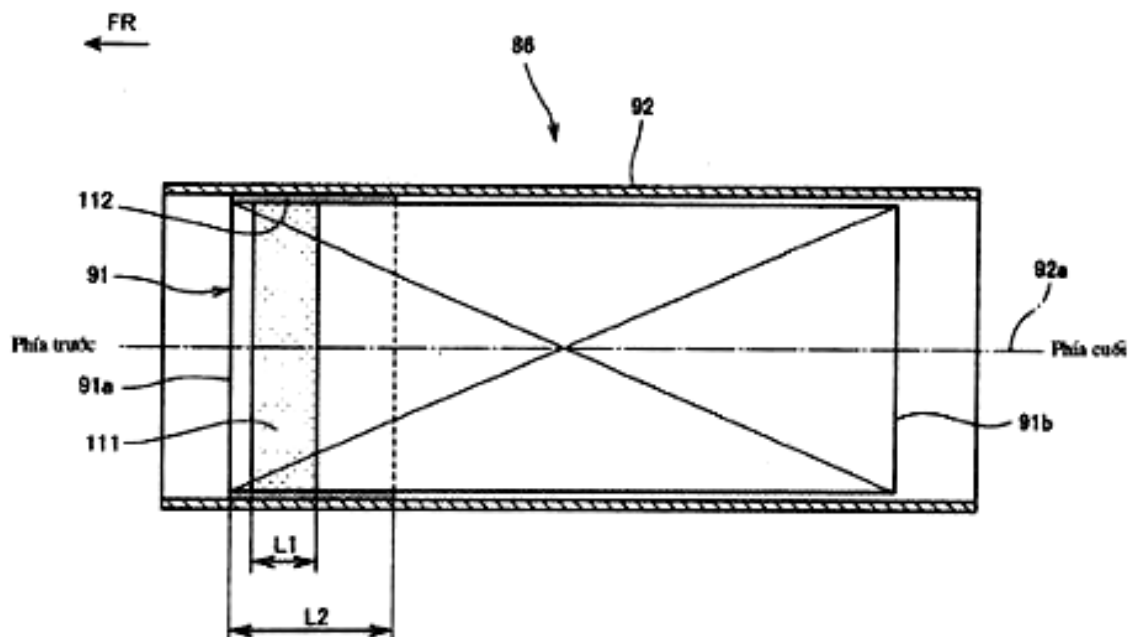
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, phương pháp giải mã và mã hóa hệ số biến đổi. Nguyên lý được sử dụng theo sáng chế là việc sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của ngữ cảnh và sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước. Việc sử dụng cùng hàm - với việc biến đổi tham số hàm - thậm chí có thể được sử dụng đối với các kích cỡ khối biến đổi khác nhau và/hoặc các thành phần tần số của các khối biến đổi trong trường hợp các hệ số biến đổi được sắp xếp trong không gian trong các khối biến đổi. Biến thể khác của ý tưởng này là sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước với các kích cỡ khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời, các loại thành phần thông tin khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời và/hoặc các thành phần tần số khác nhau mà hệ số biến đổi hiện thời được đặt trong khối biến đổi.



- (11) **1-0025138 B** (15) 16/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2013 300A
- (21) 1-2012-03735 (85) 13/12/2012
- (22) 07/06/2011 (86) PCT/US2011/039461 07/06/2011
- (30) 61/352,252 07/06/2010 US (87) WO2011/156388 15/12/2011
- (51) *A01N 27/00; A61K 9/14*
- (73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
- (72) FOWLER, Jeffrey David (US); KIM, Sejong (KR)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM XYCLOPROPEN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DỊCH ĐẶC PHÂN TÁN DẠNG LỎNG KHÔNG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xyclopropen lỏng được làm ổn định bao gồm các dịch đặc phân tán không nước, có thể chảy dòng chứa; a) pha lỏng liên tục hầu như không trộn lẫn với nước và b) pha rắn được phân tán có chứa các hạt polyme đã hóa rắn được điều chế từ nhựa nhiệt rắn có thể polyme hóa mà các hạt của nó có chứa ít nhất một phức hợp xyclopropen, tùy chọn một chất khoáng dạng hạt không xốp, và tùy chọn một hóa chất không tạo liên kết ngang được phân bố trong chúng, và trong đó bề mặt ngoài của các hạt có chứa chất rắn keo. Chế phẩm theo sáng chế có thể được dùng trực tiếp hoặc pha loãng để chống các loài gây hại hoặc làm chất điều chỉnh tăng trưởng thực vật.

- (11) **1-0025139 B** (15) 16/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2014 317A
 (21) 1-2014-00221
 (22) 21/01/2014
 (30) JP2013-017628 31/01/2013 JP
 (51) *F01N 3/28; B01D 53/86; B01J 35/04*
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
 (72) Hiroyuki HORIMURA (JP); Daiji KAWAGUCHI (JP); Kenji NAGAOKA (JP);
 Toshiaki KIMURA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ XÚC TÁC LÀM SẠCH KHÍ XẢ DỪNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG LOẠI NHỎ**

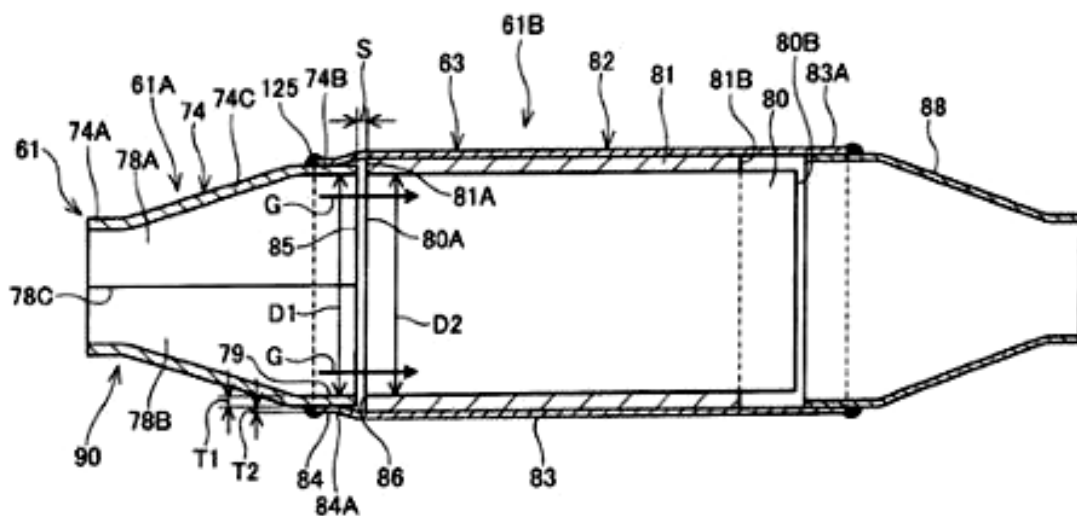
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ xúc tác làm sạch khí xả dùng cho động cơ đốt trong loại nhỏ có thể thực hiện được việc thu nhỏ bộ xúc tác và việc giảm chi phí trong khi vẫn bảo đảm độ bền của bộ xúc tác và cơ cấu xả của xe. Trong bộ xúc tác (86) trong đó tấm phẳng (101) và tấm uốn sóng (102) được làm bằng lá kim loại lần lượt được quấn quanh nhau theo cách chồng và chất xúc tác được mang trên tấm phẳng (101) và tấm uốn sóng (102), do đó tạo ra lõi dạng tổ ong (91) tạo ra từ nhiều lớp, và lõi dạng tổ ong (91) này được đỡ trên ống bọc ngoài (92) làm bằng kim loại, cả vị trí nối giữa tấm phẳng (101) và tấm uốn sóng (102) của lõi dạng tổ ong (91) và vị trí nối giữa lõi dạng tổ ong (91) và ống bọc ngoài (92) được tạo ra gần với phía trước của dòng khí xả.



- (11) **1-0025140 B** (15) 16/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2013 300A
- (21) 1-2012-03359
- (22) 12/11/2012
- (30) 2012-022010 03/02/2012 JP
- (51) *F01N 1/08; F01N 3/10; F01N 13/14; F01N 1/00*
- (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
- (72) Atsushi MURAKAMI (JP); Hiroshi MAHIRA (JP); Tadahisa MASATANI (JP); Kensuke HONMA (JP); Shiro KOKUBU (JP)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
- (54) **CƠ CẤU GIẢM THANH KHÍ XẢ**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu giảm thanh khí xả, chứa trong đó thân xúc tác bằng gốm, có khả năng ngăn không cho một lượng lớn khí xả đi vào phần bên trong của chi tiết đệm và cũng ngăn không cho dòng khí xả bị chảy rối trong vùng lân cận chi tiết đệm.

Để đạt được mục đích nêu trên, trong cơ cấu giảm thanh khí xả dùng cho động cơ chứa trong đó thân xúc tác (80), phần đầu (84) của ống đỡ (82) dùng để giữ thân xúc tác (80) trong đó với đệm giữ (81) nằm giữa có đường kính được làm giảm để tạo thành phần có đường kính giảm (84A). Phần ống côn phía sau (74) của phần đầu ống xả (61A) nối với ống đỡ (82) được lắp vào bề mặt theo chu vi trong của phần có đường kính giảm (84A) của ống đỡ (82). Phần đầu (84) của ống đỡ (82) được hàn và được lắp cố định vào phần ống côn phía sau (74) của phần đầu ống xả (61A) theo cách sao cho bề mặt theo chu vi trong (79) của phần ống côn phía sau (74) của phần đầu ống xả (61A) nằm gần phần ranh giới (86) của đệm giữ (81) và thân xúc tác (80).



- | | | | |
|-------------------------|----------------|------------------------|----------------------|
| (11) 1-0025141 B | | (15) 16/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 1-2016-00037 | | (85) 05/01/2016 | |
| (22) 20/05/2014 | | (86) PCT/CN2014/077864 | 20/05/2014 |
| (30) 201310222649.3 | 06/06/2013 | CN | (87) WO2014/194756A1 |
| | | | 11/12/2014 |
| | 201320430806.5 | 19/07/2013 | CN |

(51) **A47C 27/08**

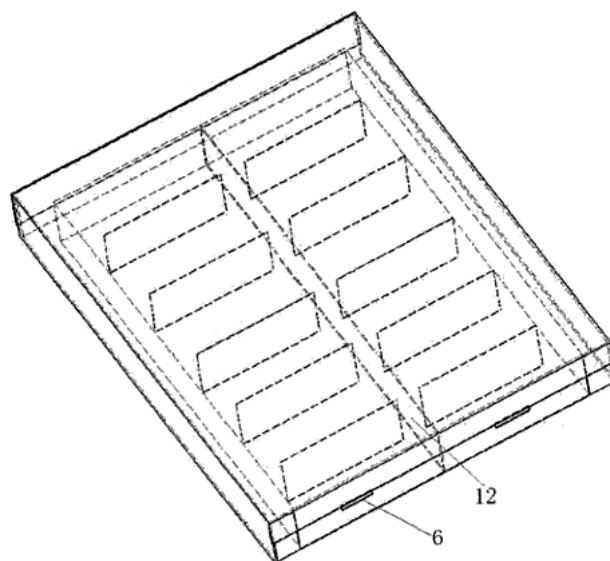
(76) **ZHANG, SHAOHUA (CN)**

Tow 4 NO.4 Nanchangshi Liangzhongchang, Xihu Nanchangshi, Jiangxi, China
330046

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **ĐỆM ĐỂ THU VÀ PHÂN TÁN ĐỒNG ĐỀU TRỌNG LỰC CƠ THỂ NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến đệm để thu và phân tán đồng đều trọng lực cơ thể người, bao gồm vải liên kết lớp bề mặt đàn hồi (1), các khung đỡ đàn hồi (2), vải liên kết ngang (3), vùng làm đầy (4), các vật độn dạng hạt (5), lỗ ra/vào của vật độn (6), vải liên kết dưới (7), đai giới hạn bàn chân (8), đai giới hạn cẳng chân (9), các đai giới hạn hông (10) và đai giới hạn lưng (11) (dưới đây gọi tắt là “các đai giới hạn”). Độ rộng các đai giới hạn (8, 9, 10, 11) nhỏ hơn độ rộng của vùng làm đầy. Đầu trên và đầu dưới của các đai giới hạn (8, 9, 10, 11) được nối lần lượt với vải liên kết lớp bề mặt đàn hồi ở bên trên và trên vải liên kết dưới. Khi đệm chịu sức ép từ trọng lực cơ thể người, các vật độn dạng hạt tự động di chuyển đến vùng không có trọng lực tác dụng, đồng thời lấp đầy khe trống giữa cơ thể người và đệm, để tạo ra bề mặt chịu lực cân bằng lớn cho trọng lực cơ thể người và đạt được sự cân bằng trọng lực cơ thể người. Đệm tự thích ứng với tư thế ngủ nằm nghiêng hay nằm ngửa, vì vậy mà không cần gối để ngủ. Đệm có tác dụng cải thiện tuần hoàn máu trong cơ thể người, làm giảm sự mệt mỏi của các khớp xương và cơ bắp, có thể tránh được việc chịu lực không đều dẫn đến cơ thể khó chịu. Đệm được phân chia thành một hoặc một số vùng lấp đầy độc lập bởi vải phân tách thẳng đứng theo chiều dọc (12) để đệm có thể sử dụng cho một người hoặc một số người.



- (11) **1-0025142 B** (15) 16/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2016 344A
- (21) 1-2016-01966 (85) 30/05/2016
- (22) 03/12/2013 (86) PCT/US2013/072755 03/12/2013
- (87) WO2015/084321 11/06/2015
- (51) **A61Q 11/00; A61K 8/22; A61K 8/23**
- (73) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)**
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
- (72) SANTARPIA, Ralph, Peter, III (US); SULLIVAN, Richard, J. (US); PETROU, Irene (US); JOSIAS, Wilbens (US); ROBINSON, Richard, S. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM THUỐC ĐÁNH RĂNG**
- (57) Sáng chế bộc lộ các chế phẩm thuốc đánh răng bao gồm arginin cùng với muối florua, phosphat và pyrophosphat, trong chất nền thuốc đánh răng có chất mài mòn silic oxit không có canxi, và các chế phẩm như vậy để sử dụng trong việc tăng cường sự khoáng hóa.

- | | | | |
|---------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025143 B | | (15) 16/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/01/2018 | 358A |
| (21) 1-2016-03697 | | (85) 30/09/2016 | |
| (22) 07/03/2016 | | (86) PCT/CN2016/075793 | 07/03/2016 |
| (30) 201510155279.5 | 02/04/2015 CN | (87) WO2016/155469A1 | 06/10/2016 |

(51) **B25J 9/10**

(73) **SUZHOU SHENYUN ROBOT CO., LTD. (CN)**

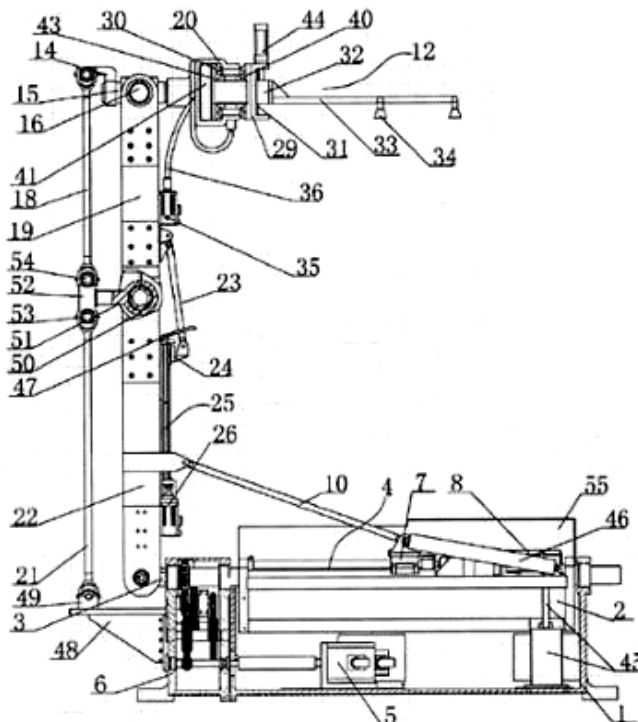
No. 2 Xu Yang Road Xuguan Industrial Zone, Suzhou City, Jiangsu215151, China

(72) LU, Pan Gen (CN); GE, Wen Long (CN); HU, Guo Ping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ROBOT SỬ DỤNG NGUYÊN LÝ HÌNH BÌNH HÀNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới robot sử dụng nguyên lý hình bình hành, trong đó các phần đầu và các phần kết thúc của hai nhóm của các bộ phận đòn lắc được nối bản lề với nhau, và từng nhóm này tạo ra hai kết cấu nối bản lề hình bình hành. Vì vậy, phối gia công được kẹp nhờ cơ cấu kẹp có thể được duy trì ở vị trí nằm ngang trong quá trình hoạt động, nhờ đó cải thiện độ ổn định khi kẹp phối gia công. Ngoài ra, robot sử dụng nguyên lý hình bình hành bao gồm để có trục chính có thể quay nằm ngang; một đầu của trục chính có mô-tơ trợ động trục chính để đẩy trục chính quay và đầu kia của trục chính được nối với các bộ phận đòn lắc. Mô-tơ trợ động trục chính cũng đẩy các bộ phận đòn lắc thực hiện lắc theo chu vi quanh trục chính bằng cách đẩy trục chính. Đầu tự do của các bộ phận đòn lắc được nối với cơ cấu kẹp để kẹp phối gia công. Các bộ phận đòn lắc bao gồm các bộ phận đòn lắc thứ nhất và các bộ phận đòn lắc thứ hai được nối bản lề với nhau.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|----------------------|
| (11) 1-0025144 B | | (15) 16/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2015 | 330A |
| (21) 1-2015-02162 | | (85) 18/06/2015 | |
| (22) 29/01/2014 | | (86) PCT/KR2014/000884 | 29/01/2014 |
| (30) 61/759,382 | 31/01/2013 | US | (87) WO2014/119944A1 |
| | 61/758,766 | 31/01/2013 | US |

(51) **H04L 1/16**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

(72) CHAE, Hyukjin (KR); SEO, Dongyoun (KR); KIM, Hakseong (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN PHẢN HỒI BÁO NHẬN THU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền phản hồi báo nhận thu trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm bước thu kênh điều khiển đường xuống vật lý nâng cao (EPDCCH - enhanced physical downlink control channel), xác định tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH -physical uplink control channel) dựa vào chỉ số thấp nhất trong các chỉ số phần tử kênh điều khiển nâng cao (ECCE - enhanced control channel element) cấu hình EPDCCH và dịch vị tài nguyên HARQ-ACK (ARO - HARQ-ACK resource offset), và truyền phản hồi báo nhận thu qua tài nguyên PUCCH. Khi phản hồi báo nhận thu liên quan đến hai hoặc nhiều khung con được truyền trong khung con ở bước truyền của phản hồi báo nhận thu, tập hợp các giá trị có thể cho ARO bao gồm giá trị ARO thứ nhất để dịch chuyển tài nguyên PUCCH của khung con cụ thể tới vùng tài nguyên PUCCH đối với ít nhất một khung con trước khung con cụ thể. Giá trị ARO thứ nhất tạo ra lượng dịch chuyển khác tùy thuộc vào nhóm có khung con cụ thể trong số các nhóm liên quan đến hai hoặc nhiều khung con.



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025145 B | | (15) 16/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/01/2016 | 334A |
| (21) 1-2015-03621 | | (85) 01/10/2015 | |
| (22) 07/03/2014 | | (86) PCT/US2014/021729 | 07/03/2014 |
| (30) 13/791,643 | 08/03/2013 | US | (87) WO2014/138576 |
| | | | 12/09/2014 |

(51) **A43B 13/00**; A43D 95/06; A43B 1/00

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

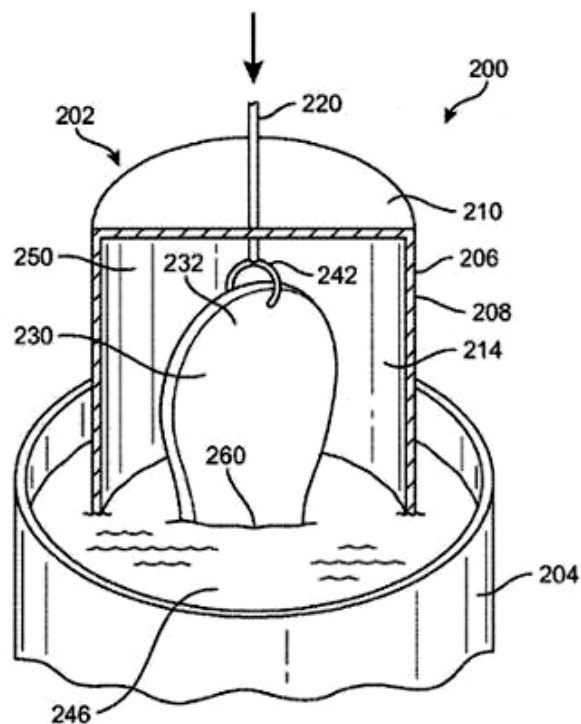
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) Feng YE (CN); BAGGEN, Jared, S. (US); SCHOBORG, Anna (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

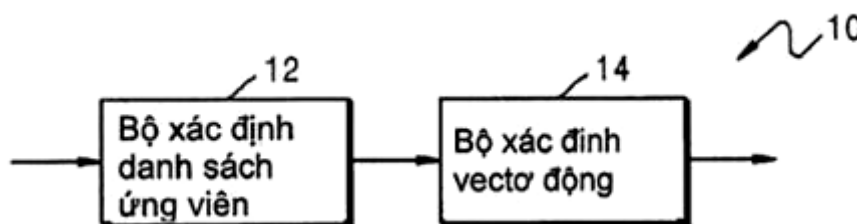
(54) **PHƯƠNG PHÁP NHUỘM MÀU ĐỒ ĐI Ở CHÂN VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐỒ ĐI Ở CHÂN ĐƯỢC NHUỘM MÀU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để nhuộm màu đồ vật bao gồm bước kẹp đồ vật vào thùng chứa mà ít nhất là bao bọc một phần đồ vật. Đồ vật kẹp vào thùng chứa ở vị trí cố định. Một phần của thùng chứa được cho vào trong chất lỏng bởi bộ dẫn động. Chất lỏng đi vào thùng chứa qua đầu mở. Túi không khí được tạo ra trong thùng chứa khi nó được cho vào trong chất lỏng. Phần thứ nhất của đồ vật được chứa trong túi không khí và phần thứ hai của đồ vật được nhúng vào trong chất lỏng và theo đó được nhuộm màu từ thuốc nhuộm trong chất lỏng. Bộ dẫn động còn lấy thùng chứa và đồ vật ra khỏi chất lỏng. Quy trình này có thể được lặp lại với đồ vật ở vị trí đảo ngược và với một chất lỏng khác để nhuộm màu một phần khác của đồ vật với màu thứ hai.



- (11) **1-0025146 B** (15) 16/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2015 329A
 (21) 1-2015-01235 (85) 04/06/2014
 (22) 08/11/2012 (86) PCT/KR2012/009408 08/11/2012
 (30) 61/557,133 08/11/2011 US (87) WO2013/069990 16/05/2013
 (51) **H04N 7/36**
 (62) 1-2014-01823
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
 (72) KIM, Il-koo (KR); PARK, Young-O (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: xác định xem cả hai ảnh tham chiếu của khối ứng viên và ảnh tham chiếu của khối hiện thời có phải là các ảnh tham chiếu dài hạn hay không, trong đó khối ứng viên là trong số nhiều khối ứng viên liên kế với khối hiện thời; khi cả hai ảnh tham chiếu của khối ứng viên và ảnh tham chiếu của khối hiện thời là các ảnh tham chiếu dài hạn, thì thu ứng viên dự báo vector động không gian mà không định tỷ lệ vector động của khối ứng viên; khi cả hai ảnh tham chiếu của khối hiện thời và ảnh tham chiếu của khối ứng viên là các ảnh tham chiếu ngắn hạn, thì thu ứng viên dự báo vector động không gian bằng cách định tỷ lệ vector động của khối ứng viên; xác định thông tin dự báo vector động của khối hiện thời trong số các ứng viên dự báo vector động bao gồm ứng viên dự báo vector động không gian; và tạo ra vector động của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin dự báo vector động.



- (11) **1-0025147 B** (15) 16/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2013 309A
- (21) 1-2013-02178 (85) 12/07/2013
- (22) 14/12/2011 (86) PCT/US2011/064960 14/12/2011
- (30) 61/423,512 15/12/2010 US (87) WO2012/082931 21/06/2012
- (51) *A61K 35/37; A61L 2/00*
- (73) 1. **BAXALTA INCORPORATED (US)**
1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America
2. **BAXALTA GMBH (CH)**
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark, Opfikon, Switzerland
- (72) FELGENHAUER, Martin (AT); MISON, Dominique (FR); MONTANDON, Frederic (FR); FARCET, Maria (AT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BẤT HOẠT VIRUT CÓ VỎ LIPIT VÀ YẾU TỐ VIII TÁI TỔ HỢP THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bất hoạt virus có vỏ lipid và yếu tố VIII tái tổ hợp về cơ bản không chứa virus có vỏ lipid thu được từ phương pháp này.

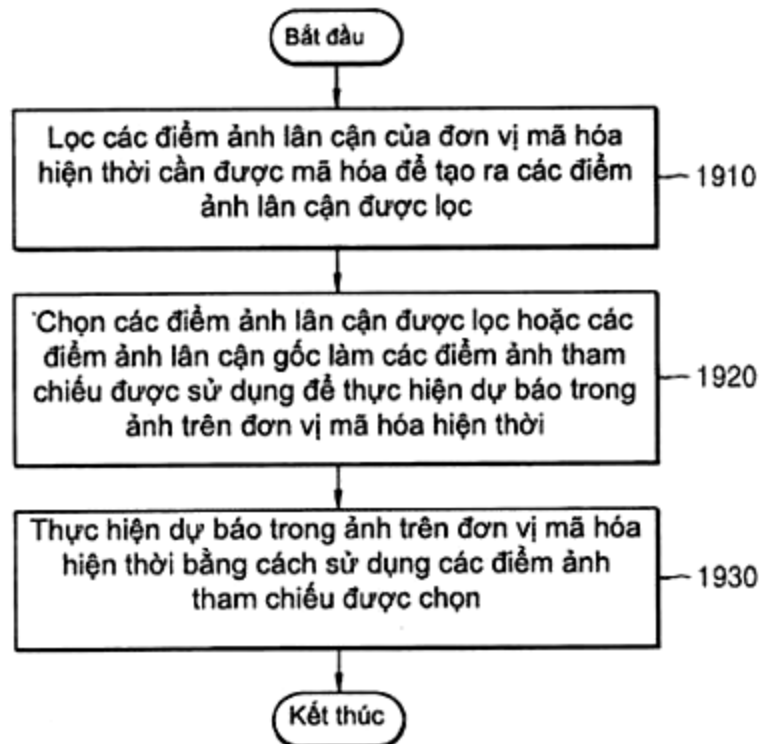
- (11) **1-0025148 B** (15) 16/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2015 326A
- (21) 1-2014-01750 (85) 16/01/2012
- (22) 17/08/2010 (86) PCT/KR2010/005437 17/08/2010
- (30) 10-2009-0075855 17/08/2009 KR (87) WO2011/021839 24/02/2011
- (51) **H04N 7/34; H04N 7/32**
- (62) 1-2012-00127
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR); KIM, Il-Koo (KR); HAN, Woo-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã ảnh, trong đó các điểm ảnh lân cận được sử dụng để thực hiện dự báo trong ảnh trên khối hiện thời sẽ được mã hoá được lọc và dự báo trong ảnh được thực hiện bằng cách sử dụng các điểm ảnh lân cận được lọc này.

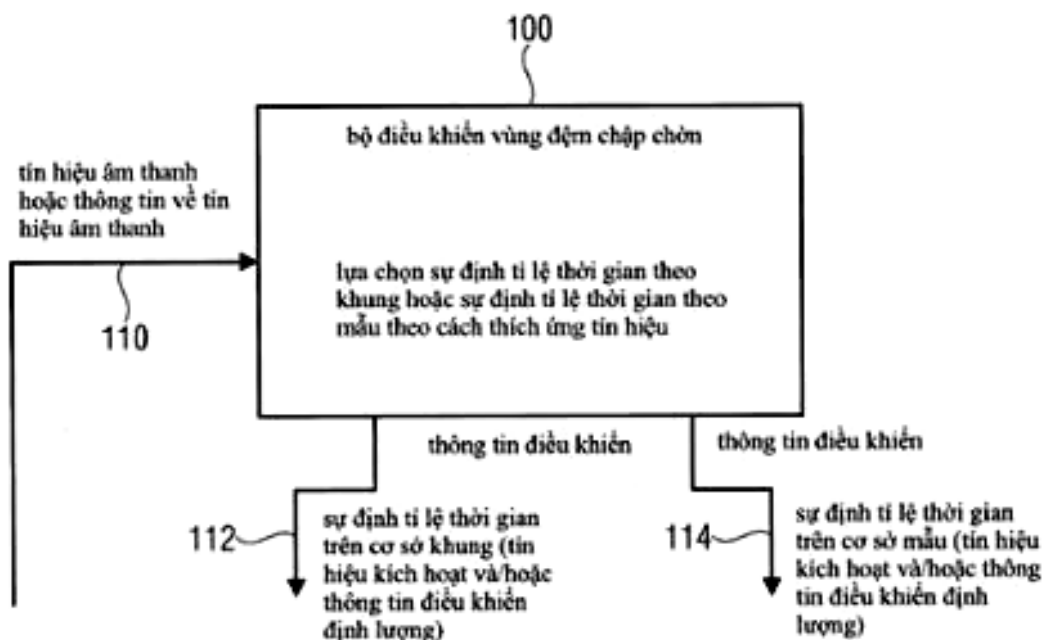


- (11) **1-0025149 B** (15) 16/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/05/2013 302A
- (21) 1-2013-00749 (85) 16/01/2012
- (22) 17/08/2010 (86) PCT/KR2010/005437 17/08/2010
- (30) 10-2009-0075855 17/08/2009 KR (87) WO2011/021839 24/02/2011
- (51) **H04N 7/34; H04N 7/32**
- (62) 1-2012-00127
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR); KIM, Il-koo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh, trong đó các điểm ảnh lân cận được sử dụng để thực hiện dự báo trong ảnh trên khối hiện thời sẽ được mã hoá được lọc và dự báo trong ảnh được thực hiện bằng cách sử dụng các điểm ảnh lân cận được lọc này.



- (11) **1-0025150 B** (15) 16/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2016 337A
 (21) 1-2016-00193 (85) 15/01/2016
 (22) 18/06/2014 (86) PCT/EP2014/062789 18/06/2014
 (30) 13173159.8 21/06/2013 EP (87) WO2014/202647 24/12/2014
 14167061.2 05/05/2014 EP
 (51) **H04J 3/06; G10L 21/04**
 (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
 (72) REUSCHL, Stefan (DE); DOEHLA, Stefan (DE); LECOMTE, Jérémie (FR); JANDER, Manuel (DE)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN VÙNG ĐỆM CHẬP CHỜN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN SỰ CUNG CẤP NỘI DUNG ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ TRÊN CƠ SỞ NỘI DUNG ÂM THANH ĐẦU VÀO, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH**
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển vùng đệm chập chờn và phương pháp điều khiển sự cung cấp nội dung âm thanh được giải mã trên cơ sở nội dung âm thanh đầu vào, bộ giải mã âm thanh. Bộ điều khiển vùng đệm chập chờn để điều khiển sự cung cấp nội dung âm thanh được giải mã trên cơ sở nội dung âm thanh đầu vào được tạo cấu hình để lựa chọn sự định tỉ lệ thời gian trên cơ sở khung hoặc sự định tỉ lệ thời gian trên cơ sở mẫu theo cách thích ứng tín hiệu. Bộ giải mã sử dụng bộ điều khiển vùng đệm chập chờn như vậy.

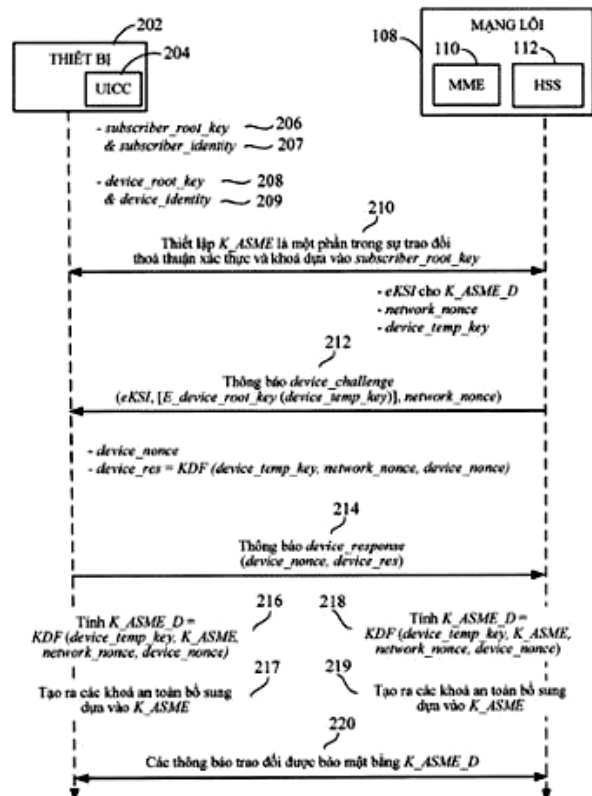


- (11) **1-0025151 B** (15) 16/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03457 (85) 28/09/2015
- (22) 19/02/2014 (86) PCT/JP2014/053852 19/02/2014
- (30) 2013-057098 19/03/2013 JP (87) WO2014/148178A1 25/09/2014
- (51) **C09J 109/10; C09J 193/04; C09J 161/12; C09J 11/04; C09J 11/06**
- (73) **NIPPON A & L INC.** (JP)
Sumitomo Bldg., 5-33, Kitahama 4-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8550,
Japan
- (72) TANEMURA, Atsumi (JP); MISAKI, Kimio (JP); MAKI, Koichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **LATEC COPOLYME DÙNG CHO CHẤT KẾT DÍNH VÀ CHẾ PHẨM KẾT DÍNH CHỨA LATEC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến latec copolyme dùng cho các chất kết dính, latec này chứa latec copolyme thu được bằng cách copolyme hóa monome dien liên hợp béo với monome khác có thể copolyme hóa được với nó, muối kim loại kiềm của axit carboxylic, và cacbonat kim loại hóa trị hai.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm kết dính.

- (11) **1-0025152 B** (15) 16/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 27/02/2017 347A
(21) 1-2016-04023 (85) 24/10/2016
(22) 08/04/2015 (86) PCT/JP2015/060934 08/04/2015
(30) 2014-082808 14/04/2014 JP (87) WO2015/159771 22/10/2015
(51) **C08G 63/16; C08L 67/00; C08J 3/22**
(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan
(72) MAEDA, Kunihiro (JP); OHASHI, Hideto (JP); NAKAGAWA, Satoru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM POLYESTE DÙNG LÀM HẠT NHỰA MÀU CHỦ, CHẾ PHẨM POLYESTE DÙNG LÀM MÀNG CHỨA CHẾ PHẨM POLYESTE DÙNG LÀM HẠT NHỰA MÀU CHỦ VÀ MÀNG CHỨA CHẾ PHẨM POLYESTE DÙNG LÀM MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyeste dùng làm hạt nhựa màu chủ, chế phẩm này chứa polyeste, hợp chất magie, hợp chất kim loại kiềm và hợp chất phospho, trong đó nguyên tử magie, nguyên tử kim loại kiềm và nguyên tử phospho được chứa trong chế phẩm polyeste với lượng lần lượt là 400 đến 2700 ppm theo khối lượng, 40 đến 270 ppm theo khối lượng và 200 đến 1700 ppm theo khối lượng, điện trở suất nóng chảy của chế phẩm polyeste là $0,005 \times 10^8$ đến $0,05 \times 10^8 \Omega \cdot \text{cm}$, và ít hạt tạp chất được quan sát thấy trong chế phẩm polyeste trong các điều kiện quy định. Chế phẩm polyeste dùng làm hạt nhựa màu chủ có điện trở suất nóng chảy thấp một cách thích hợp, chứa ít hạt tạp chất, và có sắc độ và độ ổn định nhiệt tuyệt vời. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm polyeste dùng làm màng chứa chế phẩm polyeste dùng làm hạt nhựa màu chủ và màng chứa chế phẩm polyeste dùng làm màng này.

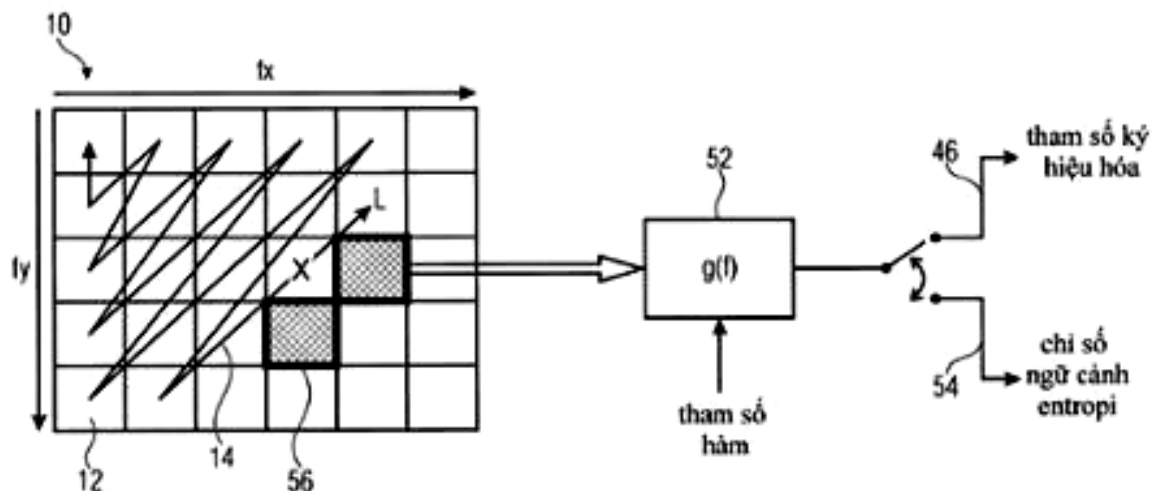
- (11) **1-0025153 B** (15) 16/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2013 301A
- (21) 1-2013-00152 (85) 16/01/2013
- (22) 16/06/2011 (86) PCT/US2011/040777 16/06/2011
- (30) 61/355,423 16/06/2010 US (87) WO2011/159952 22/12/2011
 13/161,336 15/06/2011 US
- (51) **H04W 12/04; H04L 29/06**
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) ESCOTT, Adrian Edward (GB); PALANIGOUNDER, Anand (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC HOẠT ĐỘNG TRONG THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ XÁC THỰC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác thực giữa thiết bị (ví dụ, thiết bị khách hoặc thiết bị đầu cuối truy nhập) và thực thể mạng. Thiết bị lưu trữ tháo lắp được có thể được kết nối với thiết bị và lưu trữ khoá dành cho thuê bao được dùng để xác thực thuê bao. Thiết bị lưu trữ an toàn có thể được kết nối với thiết bị và lưu trữ khoá dành cho thiết bị được dùng để xác thực thiết bị. Thủ tục xác thực thuê bao có thể được thực hiện giữa thiết bị và thực thể mạng. Thủ tục xác thực thiết bị cũng có thể được thực hiện giữa thiết bị và thực thể mạng. Khoá an toàn có thể được tạo ra để kết hợp xác thực thuê bao và xác thực thiết bị. Khoá an toàn này có thể được dùng để bảo mật thông tin truyền thông giữa thiết bị và mạng phục vụ.



- (11) **1-0025154 B** (15) 16/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2013 309A
- (21) 1-2013-02976 (85) 20/09/2013
- (22) 21/02/2012 (86) PCT/US2012/025945 21/02/2012
- (30) 13/032,142 22/02/2011 US (87) WO2012/115968 30/08/2012
- (51) **A01H 5/00; G01N 21/76; A01H 1/02; A01H 5/02; A01H 5/04; A01H 5/06; A01H 5/10; A01H 5/12; A01N 37/14; A01N 57/20; A01P 13/00; C07H 21/04; C12N 15/29; C12N 15/82; C12Q 1/68; A01C 7/00; A01G 1/00**
- (73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
- (72) BRAXTON, Leon, B. (US); PETERSON, Mark (US); McMASTER, Steven (US); WRIGHT, Terry (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KHÔNG CHẾ CỎ ĐẠI TRONG VÙNG GIEO HẠT CHỨA GEN AAD-1**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc dùng thuốc diệt cỏ vào vùng hoặc cánh đồng được gieo hạt chứa biến thể gen AAD-1 trước khi gieo hạt và/hoặc trước khi hạt nảy mầm. Theo một số phương án ưu tiên, hạt này chứa biến thể gen DAS-40278-9 của cây ngô. Theo một số phương án ưu tiên, thuốc diệt cỏ có thể là chế phẩm chứa hoạt chất 2,4-D. Các thuốc diệt cỏ và chế phẩm này cũng có thể được sử dụng bằng cách đưa vào trước khi gieo hạt. Các thuốc diệt cỏ khác, như glyphosat, có thể được sử dụng kết hợp, bao gồm việc đưa vào trước khi gieo hạt.

- (11) **1-0025155 B** (15) 16/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2020 383A
 (21) 1-2019-06708 (85) 21/01/2013
 (22) 21/01/2013 (86) PCT/EP2013/051053 21/01/2013
 (30) 61/588846 20/01/2012 US (87) WO2013/107908 25/07/2013
 (51) **H03M 7/40**
 (62) 1-2019-04090
 (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
 (72) NGUYEN, Tung (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HỆ SỐ BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa và các phương pháp giải mã và mã hóa hệ số biến đổi. Nguyên lý được sử dụng theo sáng chế là việc sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của ngữ cảnh và sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước. Việc sử dụng cùng hàm - với việc biến đổi tham số hàm - thậm chí có thể được sử dụng đối với các kích cỡ khối biến đổi khác nhau và/hoặc các thành phần tần số của các khối biến đổi trong trường hợp các hệ số biến đổi được sắp xếp trong không gian trong các khối biến đổi. Biến thể khác của ý tưởng này là sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước với các kích cỡ khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời, các loại thành phần thông tin khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời và/hoặc các thành phần tần số khác nhau mà hệ số biến đổi hiện thời được đặt trong khối biến đổi.



- (11) **1-0025156 B** (15) 16/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2016 336A
 (21) 1-2015-03285 (85) 07/09/2015
 (22) 12/03/2014 (86) PCT/EP2014/054821 12/03/2014
 (30) 13159562.1 15/03/2013 EP (87) WO2014/140087 18/09/2014

(51) **A24F 47/00**; A61M 15/00

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

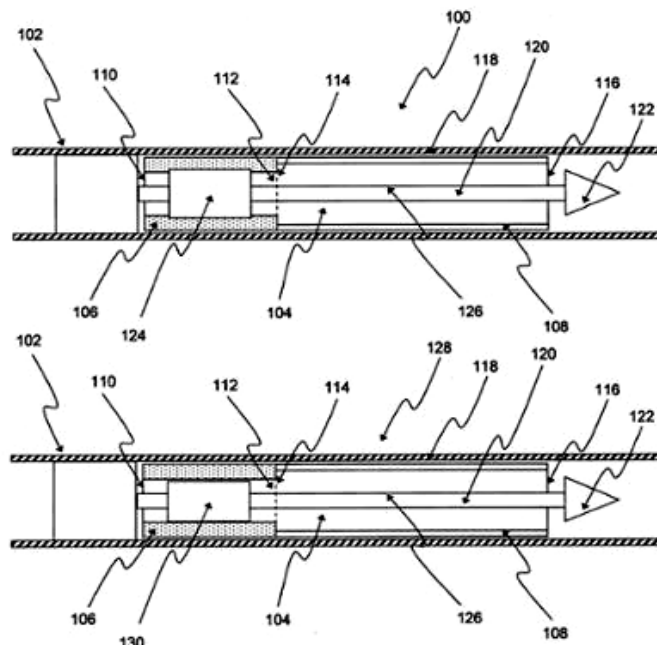
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) CLEMENTS, Jeremy Peter (GB); SILVESTRINI, Patrick-Charles (CH); MALGAT, Alexandre (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

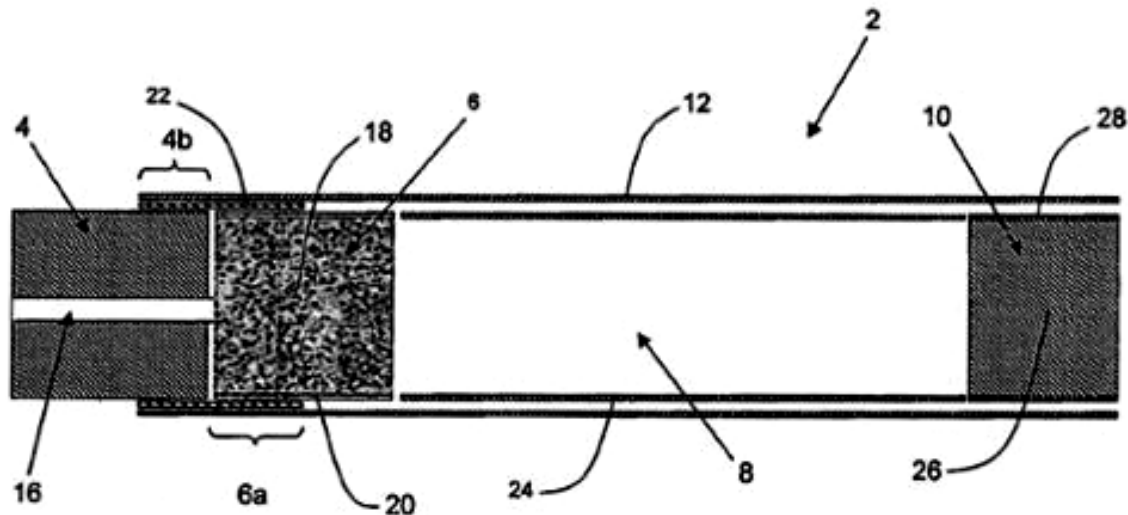
(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ, DỤNG CỤ TẠO SOL KHÍ VÀ VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ DÙNG CHO HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí (100), hệ thống này bao gồm: dụng cụ tạo sol khí (102) kết hợp với vật dụng tạo sol khí (104). Vật dụng tạo sol khí (104) bao gồm: ngăn thứ nhất được bịt kín (106) mà bao gồm chi tiết xóp dạng ống và hợp chất tăng cường khả năng phân phối được thấm hút trên chi tiết xóp dạng ống; và ngăn thứ hai (108) chứa chất lỏng dễ bay hơi. Dụng cụ bao gồm: vỏ bên ngoài (118) được làm thích ứng để nhận vật dụng tạo sol khí (104); chi tiết đục kéo dài (120) để làm thủng ngăn thứ nhất (106) và ngăn thứ hai (108) của vật dụng tạo sol khí (104). Chi tiết đục kéo dài (120) bao gồm: phần đục (122) gắn kê đầu xa của chi tiết đục kéo dài; và phần trục (126); và phần cản (124) gắn kê đầu gần của chi tiết đục kéo dài. Phần đục (122) có đường kính lớn nhất lớn hơn đường kính của phần trục (126), và phần cản (124) có đường kính ngoài sao cho nó khớp vào bên trong chi tiết xóp dạng ống của vật dụng tạo sol khí (104) khi vật dụng này được nhận trong dụng cụ tạo sol khí (102). Sáng chế cũng đề cập đến dụng cụ tạo sol khí (102) và vật dụng tạo sol khí (104) dùng cho hệ thống tạo sol khí (100).



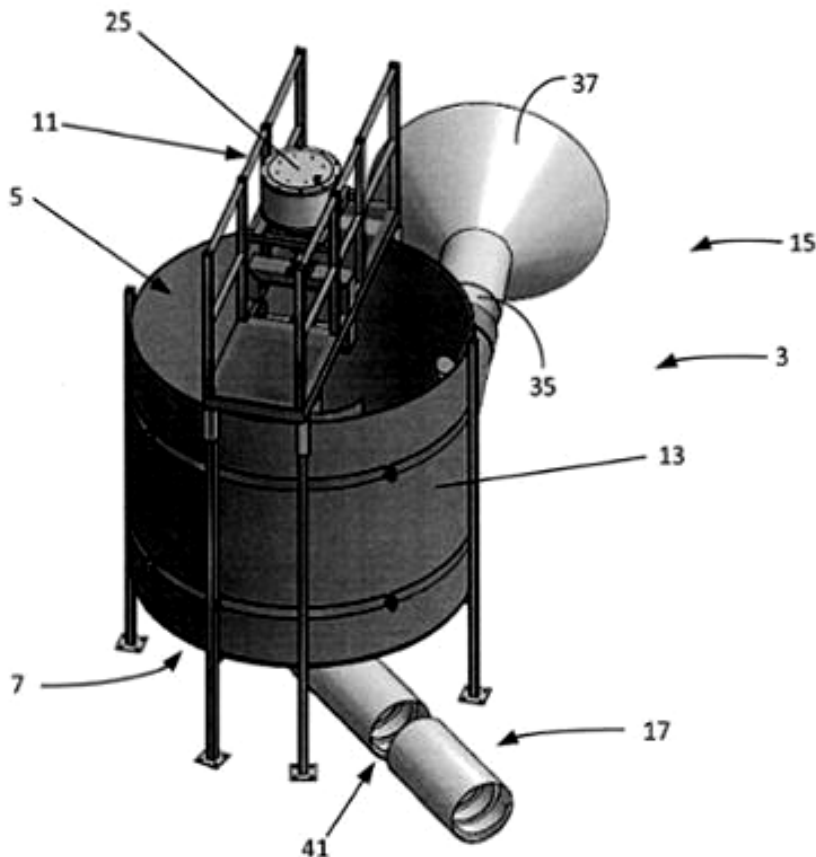
- (11) **1-0025157 B** (15) 16/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/04/2015 325A
 (21) 1-2015-00387 (85) 02/02/2015
 (22) 03/07/2013 (86) PCT/EP2013/064006 03/07/2013
 (30) 12174915.4 04/07/2012 EP (87) WO2014/006078 09/01/2014
 (51) **A24B 15/16; A24F 47/00**
 (73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel (CH)
 (72) MALGAT, Alexandre (FR); POGET, Laurent (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **NGUỒN NHIỆT DỄ CHÁY DÙNG CHO VẬT DỤNG HÚT THUỐC, VẬT DỤNG HÚT THUỐC BAO GỒM NGUỒN NHIỆT DỄ CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NGUỒN NHIỆT DỄ CHÁY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nguồn nhiệt dễ cháy (4) dùng cho vật dụng hút thuốc (2), nguồn nhiệt dễ cháy này bao gồm cacbon và chất kết dính. Chất kết dính bao gồm sự kết hợp ba thành phần kết dính: vật liệu kết dính polyme hữu cơ, muối carboxylat cháy và vật liệu kết dính vô cơ không dễ cháy. Ít nhất một vật liệu kết dính vô cơ không dễ cháy bao gồm vật liệu silicat dạng tấm. Tốt hơn là, nguồn nhiệt dễ cháy còn bao gồm chất hỗ trợ bắt cháy. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật dụng hút thuốc bao gồm nguồn nhiệt dễ cháy và phương pháp tạo ra nguồn nhiệt dễ cháy này.



- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0025158 B | | (15) 17/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00286 | | (85) 21/01/2016 | |
| (22) 04/08/2014 | | (86) PCT/AU2014/000779 | 04/08/2014 |
| (30) 2013902924 | 05/08/2013 | AU (87) WO2015/017881 | 12/02/2015 |
| (51) F03B 3/04; F03B 13/08; F03B 13/10 | | | |
| (76) KOURIS, PAUL, STEVEN (AU) | | | |
| | 10 Ricketts Court, Kalorama, Victoria 3766, Australia | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) CỤM THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ PHÁT ĐIỆN | | | |

- (57) Cụm thiết bị dùng để phát điện nhờ nước chảy bao gồm khoang có đế, thành bên kéo dài từ đế, cửa nạp nước, và cửa xả nước, bộ phận rôto có trục và rôto được lắp vào trục được định vị và có thể quay trong khoang đáp ứng lại dòng nước chảy qua khoang, và máy phát điện được gắn vào bộ phận rôto dùng để phát điện đáp ứng lại chuyển động quay của rôto. Các kích thước của cửa nạp, cửa xả và khoang và các vị trí của cửa nạp, cửa xả và rôto được lựa chọn để đẩy mạnh sự hình thành xoáy nước trong khoang khi sử dụng cụm thiết bị được định vị trong thủy vực hoặc bên cạnh thủy vực, trong luồng nước hoặc bên cạnh luồng nước, bên trong đường ống nước kín hoặc bên cạnh đường ống nước kín, và có dòng nước chảy qua khoang từ cửa nạp đến cửa xả.



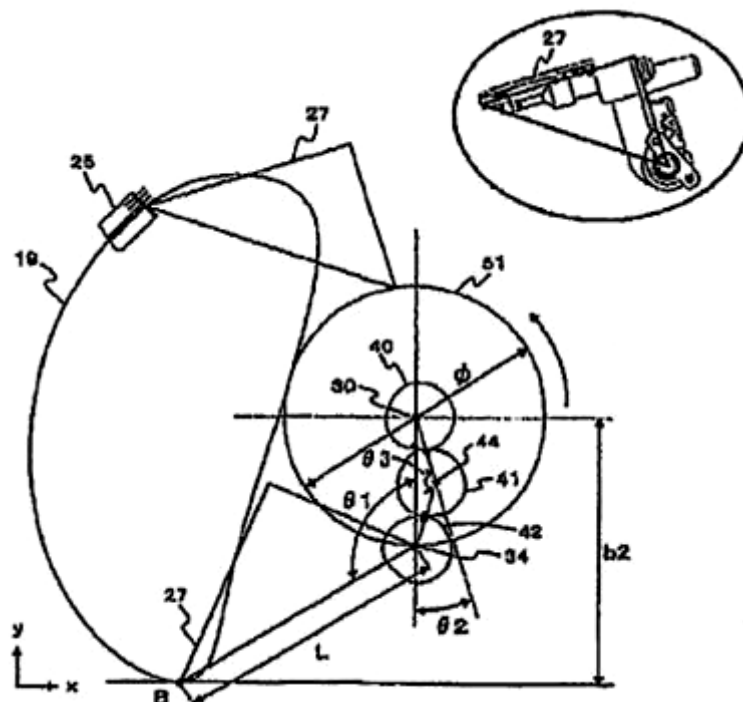
- (11) **1-0025159 B** (15) 17/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2018 366A
(21) 1-2018-03254
(22) 25/07/2018
(51) ***D01F 9/12; C01B 31/00; C10M 169/04***
(76) **PHAN MINH TÂN (VN)**
19/34 Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GRAPHEN DẢI NANO (GRAPHENE NANORIBBON) TỪ THAN ỚNG NANO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HỆ DẦU NHỜN DỰA TRÊN PHỤ GIA GRAPHEN DẢI NANO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo graphen dải nano (graphene nanoribbon) từ than ống nano và phương pháp chế tạo hệ dầu nhờn dựa trên phụ gia graphen dải nano này. Hệ dầu nhờn dựa trên phụ gia graphen dải nano theo sáng chế có thể làm giảm hệ số ma sát đến gần 50% so với hệ dầu nhờn thương mại không có phụ gia.

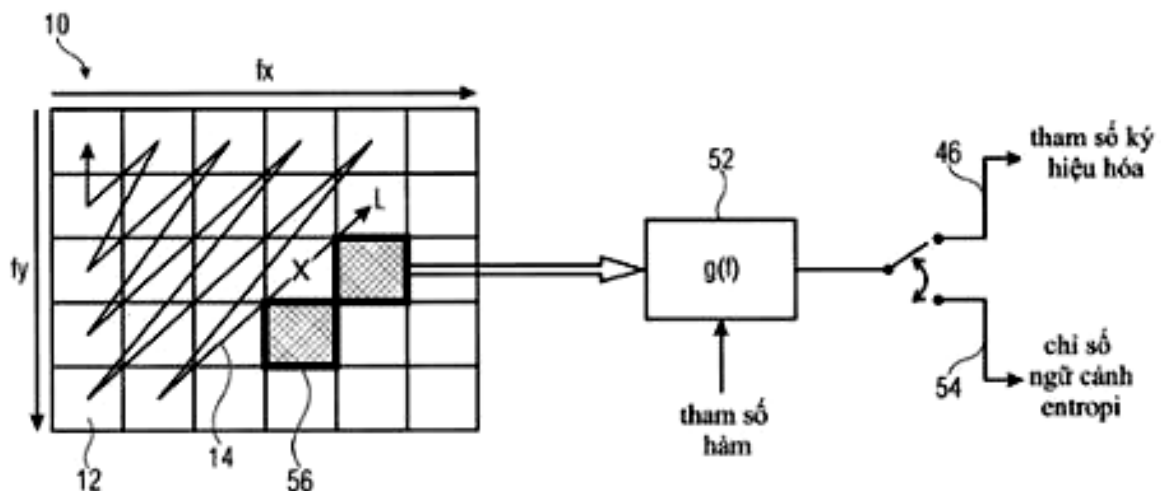
- (11) **1-0025160 B** (15) 17/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2011 282A
- (21) 1-2010-02700 (85) 08/10/2010
- (22) 10/03/2009 (86) PCT/US2009/036608 10/03/2009
- (30) 61/037,410 18/03/2008 US (87) WO2009/117277 24/09/2009
- (51) **A61K 31/337; A61K 31/513; A61K 31/517; A61P 35/00; A61K 31/555; A61K 39/395; A61K 45/06; A61K 31/416; A61K 31/5355**
- (73) **GENENTECH, INC. (US)**
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080, United States of America
- (72) BERRY, Leanne (US); PHILLIPS, Gail, Lewis (US); SLIWKOWSKI, Mark, X. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DUỢC PHẨM CHỨA TRASTUZUMAB-MCC-DM1 VÀ GDC-0941 HOẶC GNE-390**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa trastuzumab-MCC-DM1, và chất hoá trị liệu. Các dược phẩm này bao gồm cả chất đồng phân lập thể, chất đồng phân hình học, tautome, solvat, chất chuyển hóa và muối dược dụng của chúng, là hữu ích để ức chế sự phát triển tế bào khối u và dùng để điều trị các rối loạn như bệnh ung thư do HER2 và KDR (thụ thể VEGFR 1) gây ra.

- | | | | | |
|--|------------|------|-----------------|------|
| (11) 1-0025161 B | | | (15) 17/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | | 389B | (43) 25/02/2015 | 323A |
| (21) 1-2014-02408 | | | | |
| (22) 21/07/2014 | | | | |
| (30) JP2013-173783 | 23/08/2013 | JP | | |
| JP2013-217637 | 18/10/2013 | JP | | |
| (51) A01C 11/02 | | | | |
| (73) ISEKI & CO., LTD. (JP) | | | | |
| 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan | | | | |
| (72) Satoshi Kato (JP); Naoki Hotta (JP) | | | | |
| (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI) | | | | |
| (54) DỤNG CỤ TRỒNG CÂY CON | | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ trồng cây con tránh được các rung động hoặc rung động cộng hưởng gây ra bởi thân quay truyền động, khi các khe hở của cây con được mở rộng, hoặc tốc độ quay của trục truyền động trồng cây tăng lên bằng cách tăng tốc độ di chuyển. Trục quay trồng cây được bố trí hộp quay. Hộp quay (31) được lắp thành trồng cây (27). Hộp quay được bố trí bánh răng đầu vào lệch tâm (40) có thể quay quanh trục quay trồng cây (30), bánh răng đầu ra lệch tâm (42) được lắp trên trục quay (34) để quay thành trồng cây (27), và bánh răng đầu vào chuyển tiếp (41) để truyền lực dẫn động từ bánh răng đầu vào lệch tâm (40) đến bánh răng đầu ra lệch tâm (42). Tâm quay của bánh răng đầu vào chuyển tiếp (41) được bố trí phía ngoài đường được vẽ giữa các tâm quay của bánh răng đầu vào lệch tâm (40) và bánh răng đầu ra lệch tâm (42).

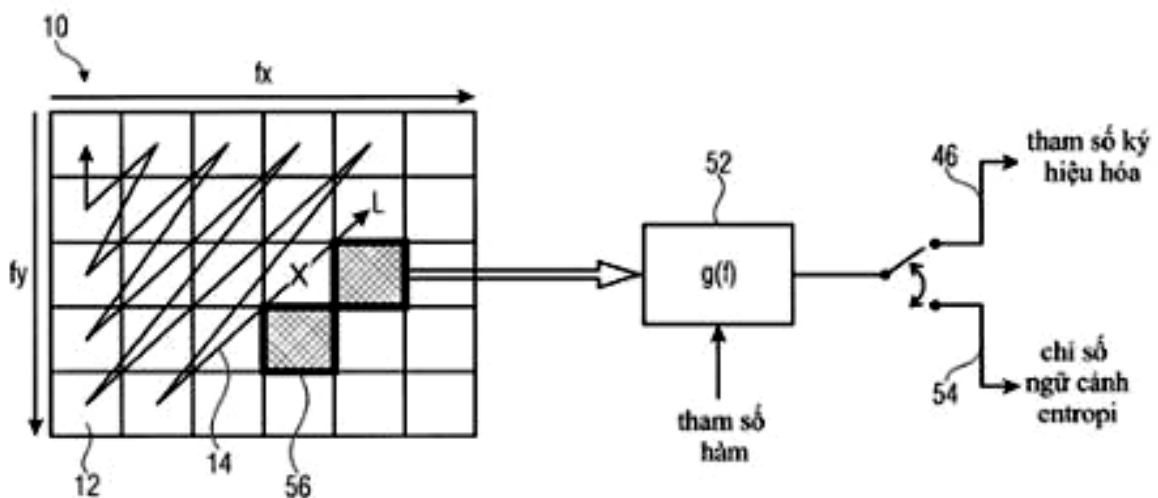


- (11) **1-0025162 B** (15) 17/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-04092
 (22) 21/01/2013
 (30) 61/588846 20/01/2012 US
 (51) **H03M 7/40**
 (62) 1-2014-02777
 (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
 (72) NGUYEN, Tung (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HỆ SỐ BIẾN ĐỔI**
- (57) Sáng chế đề cập bộ mã hóa và giải mã và phương pháp giải mã và mã hóa hệ số biến đổi. Nguyên lý được sử dụng theo sáng chế là việc sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của ngữ cảnh và sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước. Việc sử dụng cùng hàm - với việc biến đổi tham số hàm - thậm chí có thể được sử dụng đối với các kích cỡ khối biến đổi khác nhau và/hoặc các thành phần tần số của các khối biến đổi trong trường hợp các hệ số biến đổi được sắp xếp trong không gian trong các khối biến đổi. Biến thể khác của ý tưởng này là sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước với các kích cỡ khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời, các loại thành phần thông tin khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời và/hoặc các thành phần tần số khác nhau mà hệ số biến đổi hiện thời được đặt trong khối biến đổi.



- (11) **1-0025163 B** (15) 17/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-04090 (85) 21/01/2013
 (22) 21/01/2013 (86) PCT/EP2013/051053 21/01/2013
 (30) 61/588846 20/01/2012 US (87) WO2013/107908 25/07/2013
 (51) **H03M 7/40**
 (62) 1-2014-02777
 (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
 (72) NGUYEN, Tung (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HỆ SỐ BIẾN ĐỔI**

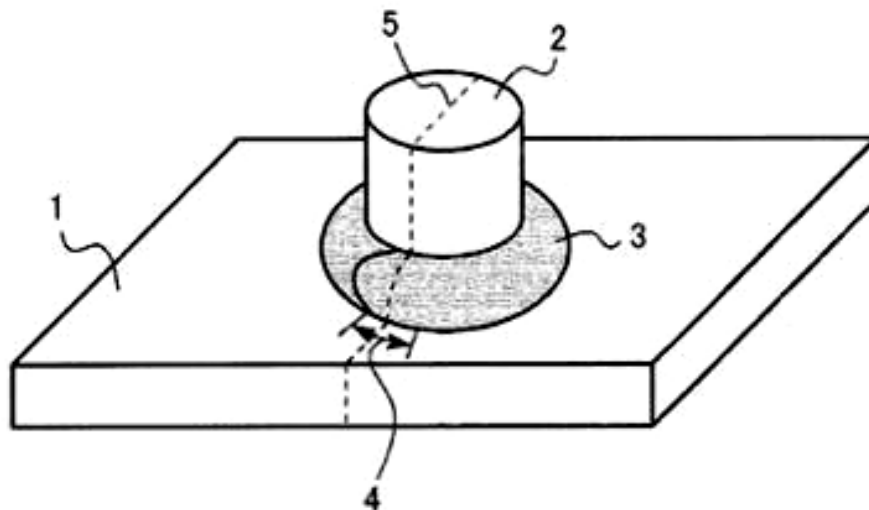
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa và các phương pháp giải mã và mã hóa hệ số biến đổi. Nguyên lý được sử dụng theo sáng chế là việc sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của ngữ cảnh và sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước. Việc sử dụng cùng hàm - với việc biến đổi tham số hàm - thậm chí có thể được sử dụng đối với các kích cỡ khối biến đổi khác nhau và/hoặc các thành phần tần số của các khối biến đổi trong trường hợp các hệ số biến đổi được sắp xếp trong không gian trong các khối biến đổi. Biến thể khác của ý tưởng này là sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước với các kích cỡ khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời, các loại thành phần thông tin khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời và/hoặc các thành phần tần số khác nhau mà hệ số biến đổi hiện thời được đặt trong khối biến đổi.



- (11) **1-0025164 B** (15) 17/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2016 334A
 (21) 1-2015-04132 (85) 27/10/2015
 (22) 25/03/2014 (86) PCT/JP2014/058208 25/03/2014
 (30) 2013-066576 27/03/2013 JP (87) WO2014/157155 02/10/2014
 2014-060809 24/03/2014 JP
 (51) **C23C 2/02; C22C 38/00; C23C 2/40; C23C 2/06; B21B 1/26**
 (73) **NISSHIN STEEL CO., LTD.** (JP)
 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan
 (72) Masaaki URANAKA (JP); Takeshi SHIMIZU (JP); Kentaro HIRATA (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ HỢP KIM KẼM NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép được mạ hợp kim Zn-Al-Mg nhúng nóng có độ bám dính của lớp mạ tốt bằng cách sử dụng tấm thép được tạo độ bền chống nứt và hóa giòn do kim loại nóng chảy khi bổ sung B, làm tấm nền để mạ.

Sáng chế còn đề cập đến tấm thép được mạ hợp kim kẽm nhúng nóng có độ bám dính của lớp mạ tốt chứa ít nhất một thành phần trong số oxit Si đơn, oxit Mn đơn, oxit Cr đơn, oxit Si-Mn hỗn hợp, oxit Si-Cr hỗn hợp, oxit Mn-Cr hỗn hợp, và oxit Si-Mn-Cr hỗn hợp trong vùng cách 10µm từ mặt phân cách giữa tấm thép làm tấm nền để mạ và lớp mạ kẽm nhúng nóng được tạo ra trên bề mặt của nó.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025165 B | (15) 17/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/05/2019 | 374A |
| (21) 1-2019-00562 | (85) 29/01/2019 | | |
| (22) 18/07/2017 | (86) PCT/JP2017/025939 | | 18/07/2017 |
| | (87) WO2019/016859 | | 24/01/2019 |

(51) **B02C 13/16; E02F 7/00; B01F 7/18**

(73) **JDC CORPORATION (JP)**

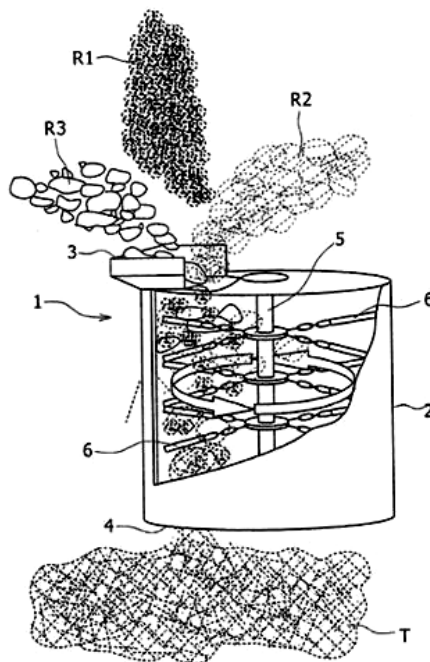
9-9, Akasaka 4-chome, Minato-ku, Tokyo 1078466, Japan

(72) OTSUBO, Kenji (JP); OBATA, Hiroshi (JP); NAKAJIMA, Noriaki (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

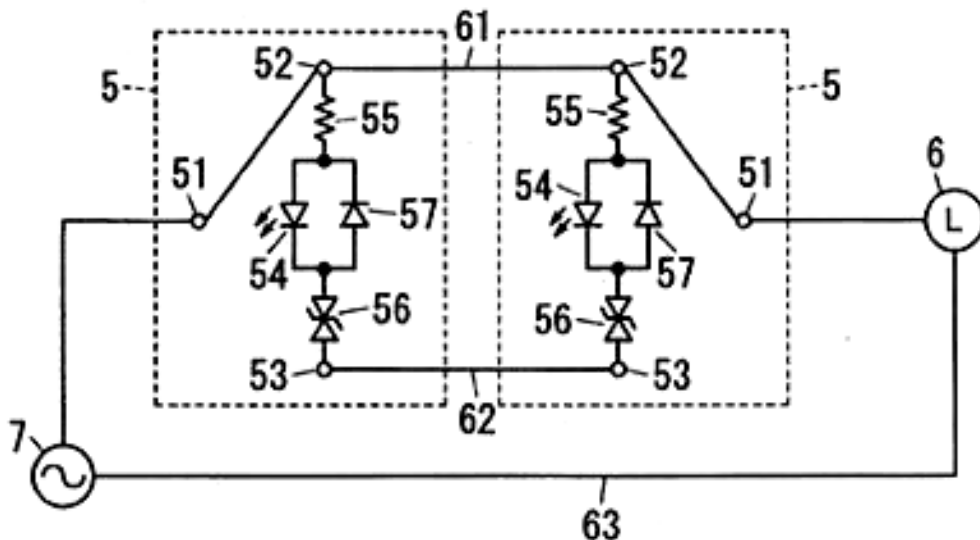
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT ĐẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN BẰNG THIẾT BỊ NGHIÊN VÀ TRỘN QUAY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN SỬ DỤNG THIẾT BỊ NGHIÊN VÀ TRỘN QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý sản xuất đất được cải thiện bao gồm phương tiện nhập thông tin đất được cải thiện (101) để nhập thông tin liên quan đến chất lượng mục tiêu của đất được cải thiện, phương tiện nhập thông tin đất nguyên liệu thô (102) để nhập thông tin liên quan đến đất nguyên liệu thô, phương tiện lưu trữ cài đặt (103) mà trong đó dữ liệu hoặc biểu thức quan hệ liên quan đến mối liên hệ giữa điều kiện cài đặt của thiết bị nghiền và trộn quay phù hợp để đạt được chất lượng mục tiêu của đất được cải thiện và các thông tin liên quan đến đất nguyên liệu thô được lưu trữ, và phương tiện xác định điều kiện cài đặt (104) để xác định điều kiện cài đặt của thiết bị nghiền và trộn quay bằng cách so sánh và tính toán số học sử dụng dữ liệu hoặc biểu thức quan hệ được lưu trữ trong phương tiện lưu trữ cài đặt (103) dựa vào cả thông tin được nhập vào phương tiện nhập thông tin đất được cải thiện (101) và thông tin được nhập vào phương tiện nhập thông tin đất nguyên liệu thô (102). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đất được cải thiện.



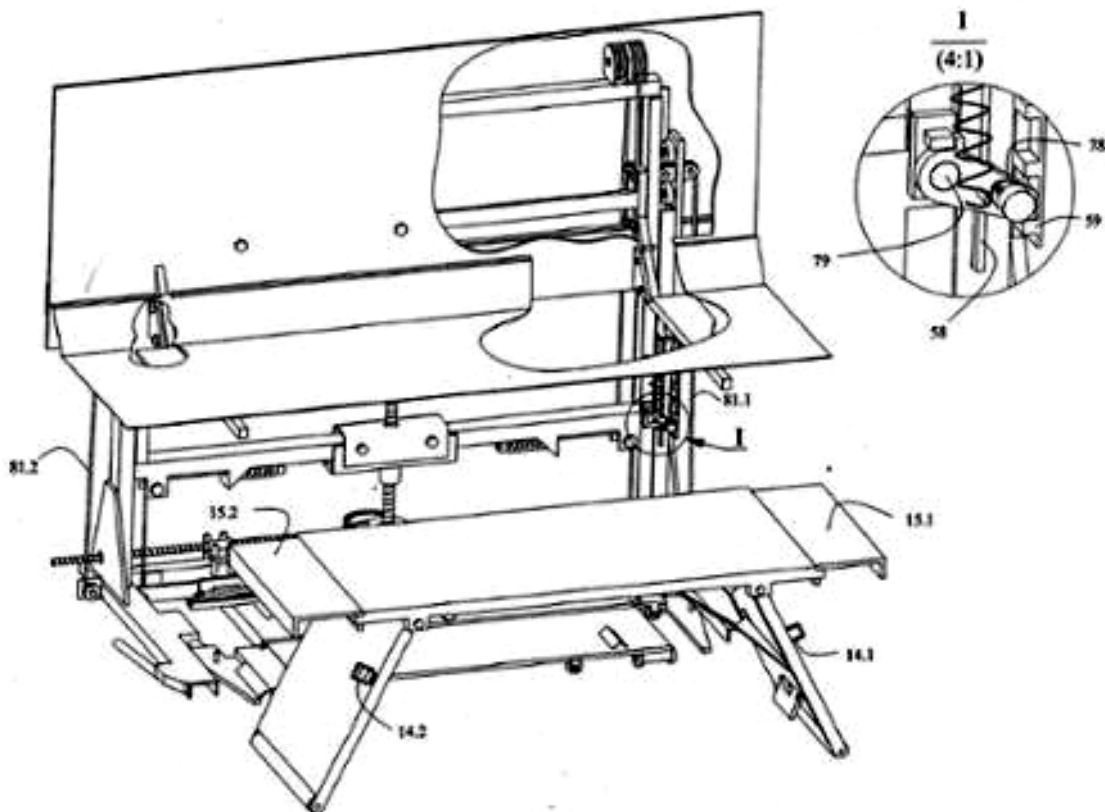
- (11) **1-0025166 B** (15) 17/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/12/2016 345A
- (21) 1-2016-03589 (85) 26/09/2016
- (22) 03/02/2015 (86) PCT/JP2015/000478 03/02/2015
- (30) 2014-072455 31/03/2014 JP (87) WO2015/151378 08/10/2015
- (51) **H01H 9/16; H01H 9/54**
- (73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan
- (72) BABA, Kazuya (JP); IMAI, Katsuya (JP); TAKII, Toshiyuki (JP); NAKAMURA, Atsushi (JP); SHIBATA, Kiwamu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CÔNG TẮC CÓ ĐÈN CHỈ BÁO**

(57) Sáng chế đề xuất công tắc có đèn chỉ báo giảm khả năng linh kiện phát sáng không được bật lúc dừng cấp nguồn cho tải trong khi giảm các trường hợp trong đó linh kiện phát sáng bị bật lỗi khi mạch kín được tạo do điện dung rò. Công tắc có đèn chỉ báo (5) chuyển luân phiên giữa trạng thái thứ nhất và trạng thái thứ hai đáp ứng hoạt động chuyển để chuyển mạch luân phiên cực chung (51) giữa cực chuyển mạch thứ nhất (52) và cực chuyển mạch thứ hai (53). Ở trạng thái thứ nhất, điện áp cấp cho tải (chẳng hạn, tải chiếu sáng (6)) cao hơn hoặc bằng điện áp vận hành và linh kiện phát sáng thứ nhất (chẳng hạn, LED thứ nhất (54)) được tắt. Ở trạng thái thứ hai, điện áp cấp cho tải thấp hơn điện áp vận hành và linh kiện phát sáng thứ nhất được bật.



- (11) **1-0025167 B** (15) 17/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/03/2018 360A
(21) 1-2016-03367
(22) 09/09/2016
(51) **A47C 4/00**
(73) **CÔNG TY TNHH KAYASOFA (VN)**
203/2/1 Đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hồ Đình Trận (VN)
(54) **GHẾ VÀ BỘ BÀN GHẾ CÓ KHẢ NĂNG NÂNG HẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến ghế có khả năng thực hiện được việc nâng hạ vật dụng lên xuống bao gồm phần di động được lồng vào phần cố định; phần cố định còn được hàn các chân đế (17.1, 17.2); trong đó phần di động gồm đai ốc (29) ốp vào khung trong, đai ốc mang khung trong cùng di chuyển lên hoặc xuống; phần cố định gồm vít me (27) lắp vào đai ốc (29), vít me (27) được lắp con lăn ở đầu bên dưới và lắp bạc trượt ở đầu bên trên, gối đỡ con lăn, bạc trượt được liên kết bằng bu lông với khung ngoài, khung ngoài được lắp cơ cấu an toàn con cóc, bạc an toàn cho con cóc (59), khung ngoài được liên kết bu lông với tấm đế (18.1, 18.2); hai dây thừng bằng (81.1, 81.2) liên kết phần di động và phần cố định. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất bộ bàn ghế có ghế nêu trên.



- (11) **1-0025168 B** (15) 17/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2017 353A
(21) 1-2017-01026 (85) 22/03/2017
(22) 22/08/2014 (86) PCT/JP2014/004342 22/08/2014
(87) WO2016/027293 25/02/2016

(51) **C23C 2/26; B21D 22/20; C23C 2/06**

(73) **NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)**

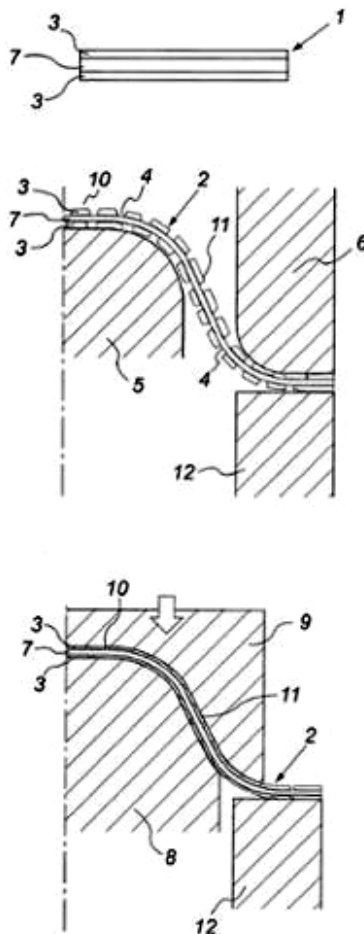
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

(72) SASAKI, Hirokazu (JP); KUROBE, Jun (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

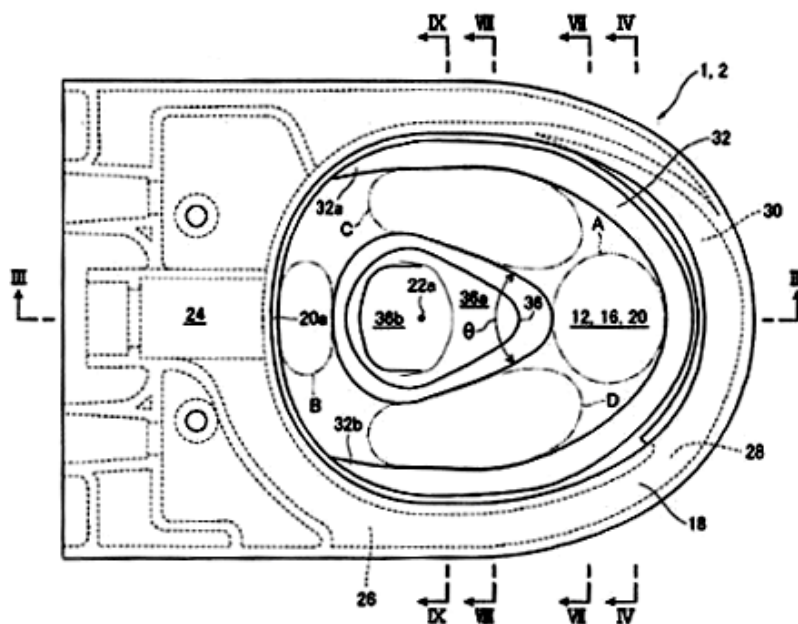
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHI TIẾT GIA CÔNG MẠ KẼM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chi tiết gia công mạ Zn, trong đó việc gia công dẻo được thực hiện trên vật liệu thô là tấm thép mạ Zn (1) để thu được chi tiết gia công (2) có hình dạng định trước, và sau đó việc xử lý ép được thực hiện trên phần gia công theo hướng chiều dày tấm để làm biến dạng kim loại mạ, bởi vậy làm giảm chiều rộng của vết nứt gia công trong kim loại mạ. Phương pháp này làm tăng độ bền chống ăn mòn của phần gia công của chi tiết gia công mạ Zn.

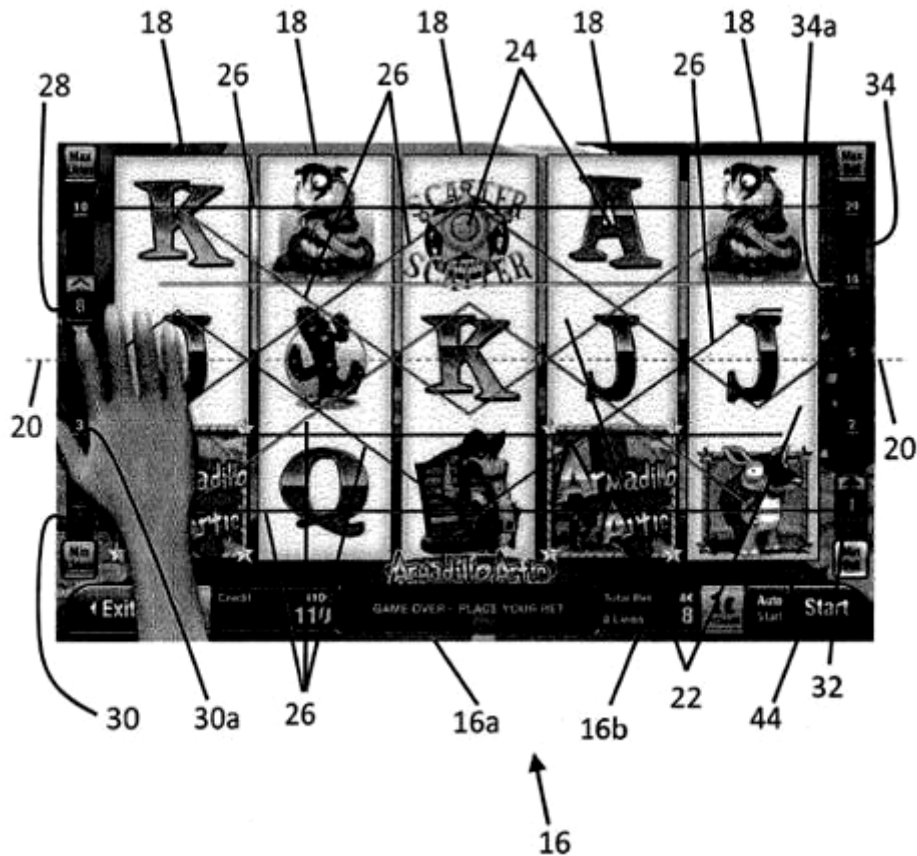


- | | | | | |
|--|------------|------|-----------------|------|
| (11) 1-0025169 B | | | (15) 17/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | | 389B | (43) 27/04/2015 | 325A |
| (21) 1-2014-03258 | | | | |
| (22) 29/09/2014 | | | | |
| (30) JP2013-205288 | 30/09/2013 | JP | | |
| JP2013-205290 | 30/09/2013 | JP | | |
| JP2013-205289 | 30/09/2013 | JP | | |
| (51) E03D 11/08; E03D 11/02 | | | | |
| (73) TOTO LTD. (JP) | | | | |
| 1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601 Japan | | | | |
| (72) Mayu OKUBO (JP); Shinichi URATA (JP); Keisuke OKADA (JP) | | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | | |
| (54) BỆ XÍ XẢ NƯỚC | | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến bệ xí xả nước (1) bao gồm: bồn bệ xí (12) có bề mặt chứa chất thải (16); vành (18) tạo ra trên mép trên của bồn và có rãnh dẫn dòng chảy (26) của vành được tạo ra dọc theo mép trên của bồn ở bên trong nó; lỗ phun (28) của vành để phun nước xả về phía trước nhằm tạo ra dòng xoáy di chuyển theo cách xoáy trên bề mặt chứa chất thải; ống xi phông (14) nhằm khiến cho chất thải trong bồn đi qua đó để loại bỏ; bề mặt chứa chất thải của bồn có phần bề mặt chứa chất thải trên (2) và phần giếng lõm (22) đặt giữa phần bề mặt chứa chất thải trên và ống xi phông; phần bề mặt chứa chất thải trên này có các vùng bên đối nhau (C, D) và vùng trước (A) và được tạo kết cấu sao cho các vùng bên đối nhau và vùng trước kết hợp để tạo ra dòng nước xả chính chảy vào trong phần giếng lõm từ đường chéo ở phía trước bồn bệ xí trên hình chiếu bằng; phần giếng lõm có cơ cấu tạo dòng xoáy thẳng đứng (22, 34, 36a) có kết cấu hội tụ trên hình chiếu bằng để khiến cho dòng nước xả chính xoáy theo phương thẳng đứng và sau đó chảy vào trong phần giếng lõm.



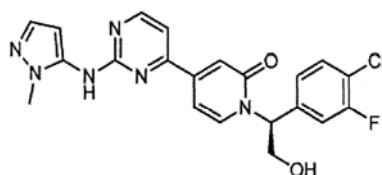
- (11) **1-0025170 B** (15) 17/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2016 335A
 (21) 1-2015-02656 (85) 20/07/2015
 (22) 31/01/2014 (86) PCT/EP2014/051910 31/01/2014
 (30) 1301718.1 31/01/2013 GB (87) WO2014/118323 07/08/2014
 (51) **G07F 17/32; G06F 3/0481; G06F 3/0485**
 (73) **NOVOMATIC AG (AT)**
 Wiener Strasse 158, A-2352 Gumpoldskirchen, Austria
 (72) BARTOSIK, Oliver (AT)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **GIAO DIỆN ĐẶT CƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến giao diện đặt cược cho thiết bị chơi trò chơi để đặt cược khi chơi trò chơi. Giao diện đặt cược bao gồm màn hình hiển thị để hiển thị ít nhất một phần của trò chơi được chơi và nút trượt có thể thay đổi vị trí dọc theo rãnh trượt được định hướng kéo dài từ phần dưới của màn hình hiển thị đến phần trên của màn hình hiển thị. Cược được đặt khi chơi trò chơi phụ thuộc vào vị trí của nút trượt dọc theo rãnh trượt do đó tạo ra cho người chơi chỉ dẫn đặt cược trực quan và vì vậy cho phép người chơi phối hợp tốt hơn khi đặt cược.



- (11) **1-0025171 B** (15) 17/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/05/2014 314A
- (21) 1-2013-03949 (85) 13/12/2013
- (22) 13/07/2012 (86) PCT/US2012/046696 13/07/2012
- (30) 61/507,390 13/07/2011 US (87) WO2013/010090 17/01/2013
- (51) ***C10L 1/02; C12N 1/12; C12P 7/64; C11B 1/00***
- (73) **ALLTECH, INC. (US)**
3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, Kentucky 40356, United States of America
- (72) RANEY, Kyle, A. (US); TIMMONS, Rebecca, A. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SINH KHỐI TẢO**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sinh khối tảo, chế phẩm chứa tảo có hàm lượng lipit cao, phương pháp sản xuất và sử dụng chúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến sinh khối tảo có hàm lượng lipit cao và nguyên liệu lipit của tảo có nguồn gốc từ sinh khối, quy trình sản xuất sinh khối tảo này, cũng như nhiên liệu sinh học (ví dụ, diesel sinh học) và chế phẩm dinh dưỡng (ví dụ, thức ăn cho động vật) chứa sinh khối tảo hoặc được tạo ra từ đó. Chế phẩm và phương pháp theo sáng chế được sử dụng trong nhiều ứng dụng bao gồm nhiên liệu sinh học, chế độ dinh dưỡng (ví dụ, dinh dưỡng cho người và động vật), trị liệu cũng như các ứng dụng dùng cho nghiên cứu.

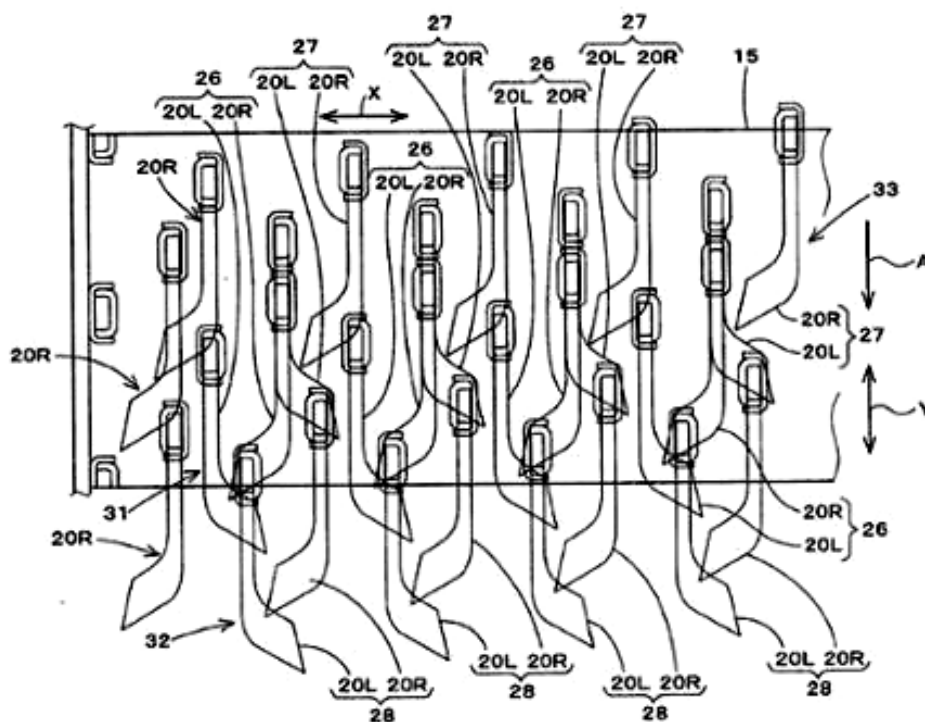
- (11) **1-0025172 B** (15) 17/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2014 311A
- (21) 1-2013-02067 (85) 03/07/2013
- (22) 09/02/2012 (86) PCT/US2012/024490 09/02/2012
- (30) 12/928,393 10/12/2010 US (87) WO2012/079095 14/06/2012
- (51) **C09D 11/00; C11D 7/60; B01J 13/00; B05D 7/00; B32B 15/02; B32B 17/02; B32B 19/00; B32B 21/02; B32B 23/02; B32B 27/02; B32B 5/16; B32B 9/00; C04B 11/00; C04B 14/00; C04B 14/04; C04B 16/00; C04B 24/00; C04B 28/14; C04B 7/00; C04B 9/04; C07C 323/25; C09B 48/00; C09C 1/02; C09K 3/00; C11D 17/00; C11D 17/08; C11D 3/37; B01F 17/00; B01F 3/00**
- (73) **TROY CORPORATION (US)**
8 Vreeland Road, Florham Park, NJ 07932, United States of America
- (72) KRATSCHMER, Gerald, Richard (AT); WILKEN, Jorg, Thomas (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT RẮN CHẢY TỰ DO, CHẾ PHẨM VỮA TRỘN KHÔ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất cải thiện độ bền kết dính dùng cho vữa xi măng kết dính. Chất này cải thiện độ bền kết dính giữa vữa và chất dẻo tương đối kỵ nước, như tấm polystyren được ép đùn và tấm polystyren được giãn nở thuộc loại thường được sử dụng trong hệ thống hoàn thiện cách ly bên ngoài (“EIFS”: Exterior Insulation Finishing Systems). Sáng chế cũng mô tả việc điều chế chế phẩm rắn, chảy tự do và không vón cục chứa dialkyl sulfosuxinat để sử dụng làm chất cải thiện độ bền kết dính. Chất cải thiện độ bền kết dính này có khả năng ứng dụng quy mô lớn trong vữa vô cơ trộn khô hoặc các vật liệu xây dựng dạng rắn khác. Sáng chế có thể cải thiện độ bền của mối liên kết dính giữa a) vữa hoặc stucco trên cơ sở thạch cao và bê tông hoặc gạch, b) keo dán gạch ốp lát và bê tông, và c) vữa vô cơ trên tấm polystyren, và giữa các vật liệu khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chất hoạt động bề mặt rắn chảy tự do, chế phẩm vữa trộn khô và quy trình sản xuất chế phẩm chất hoạt động bề mặt.

- (11) **1-0025173 B** (15) 17/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2014 321A
(21) 1-2014-03309 (85) 01/10/2014
(22) 01/03/2013 (86) PCT/US2013/028622 01/03/2013
(30) 61/605,523 01/03/2012 US (87) WO2013/130976A1 06/09/2013
(51) **C07D 401/14**; A61K 31/435; A61P 29/00; A61P 35/00; C07D 401/04; C07F 9/6596; C07D 409/14; C07D 413/14; C07D 417/14; C07D 471/04; C07F 9/6558; A61F 31/506; C07D 405/14
(73) 1. **ARRAY BIOPHARMA INC. (US)**
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America
2. **GENENTECH, INC. (US)**
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America
(72) BLAKE, James F. (US); CHICARELLI, Mark Joseph (US); GARREY, Rustam Ferdinand (US); GAUDINO, John (US); GRINA, Jonas (US); MORENO, David A. (US); MOHR, Peter J. (US); REN, Li. (CA); SCHWARZ, Jacob (US); CHEN, Huifen (US); ROBARGE, Kirk (US); ZHOU, Aihe (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ SERIN/THREONIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức sau hoặc muối dược dụng của nó, mà hữu dụng trong điều trị các bệnh tăng sinh quá mức, chứng đau hoặc bệnh viêm. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) **1-0025174 B** (15) 17/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/10/2015 331A
 (21) 1-2014-03076
 (22) 16/09/2014
 (30) JP2014-066259 27/03/2014 JP
 (51) **A01B 33/00**
 (73) **KUBOTA CORPORATION (JP)**
 1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
 (72) Yasushi HAYASHI (JP); Jun OKADA (JP); Akio OKAMOTO (JP); Junichiro TAKIGUCHI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÁY XỚI ĐẤT QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy xới đất quay gồm có: trục răng quay được quanh lõi trục của trục răng; và các răng xới đất được uốn cong dọc theo hướng của lõi trục của trục răng, các răng xới đất này được tạo ra trên trục răng từ một phía đầu của trục răng đến đầu kia dọc theo hướng của lõi trục, trong đó các răng xới đất có kết cấu răng ghép cặp được tạo kết cấu gồm cặp răng xới đất, các răng xới đất này được uốn cong hướng vào nhau, răng ghép cặp gồm có: răng ghép cặp thứ nhất được tạo kết cấu gồm cặp răng xới đất; răng ghép cặp thứ hai được tạo kết cấu gồm cặp răng xới đất khác với các răng xới đất có kết cấu răng ghép cặp thứ nhất; và răng ghép cặp thứ ba được tạo kết cấu gồm cặp răng xới đất khác với các răng xới đất có kết cấu răng ghép cặp thứ nhất và răng ghép cặp thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025175 B | | (15) 17/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/02/2016 | 335A |
| (21) 1-2015-02931 | | (85) 12/08/2015 | |
| (22) 11/05/2012 | | (86) PCT/GB2012/051035 | 11/05/2012 |
| (30) 1108033.0 | 13/05/2011 | GB | (87) WO2012/156691 |
| | 1108032.2 | 13/05/2011 | GB |
| | | | 22/11/2012 |

(51) **B32B 5/18; B60N 2/58**

(73) **MAS RESEARCH AND INNOVATION (PVT) LTD. (LK)**

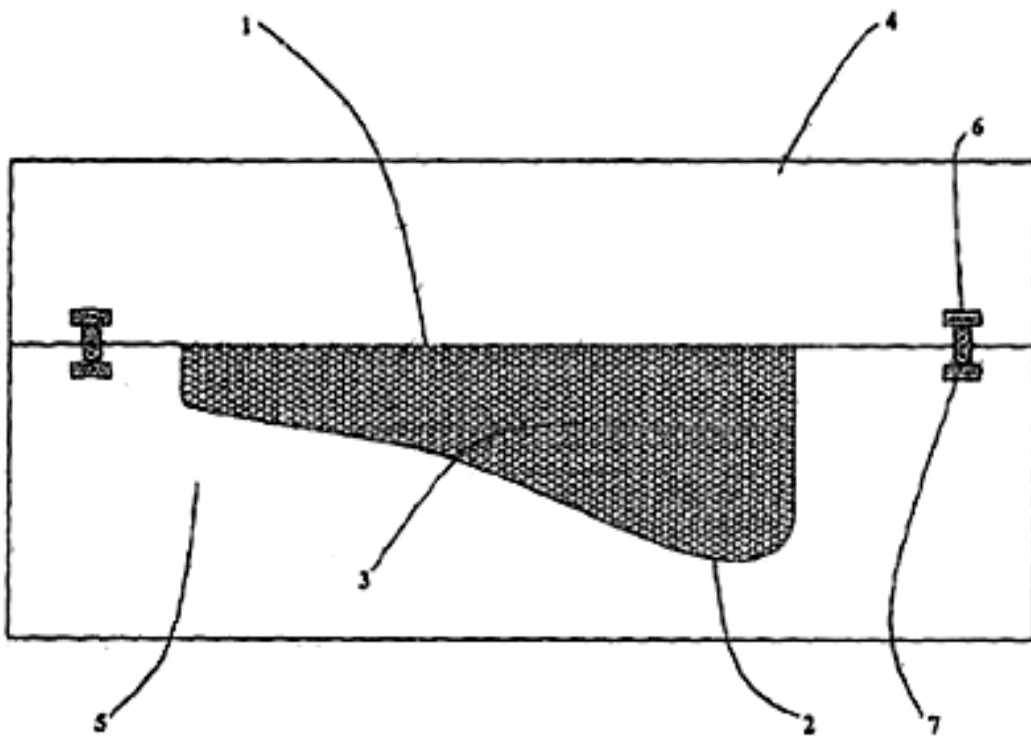
10th Floor, Aitken Spence Tower II, 315 Vauxhall Street, Colombo 02, Sri Lanka

(72) Gaya Keerthi LIYANAGE (LK); Ranil Kirthi VITARANA (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG XÓP DẠNG LỚP SỢI VÀ VẬT DỤNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

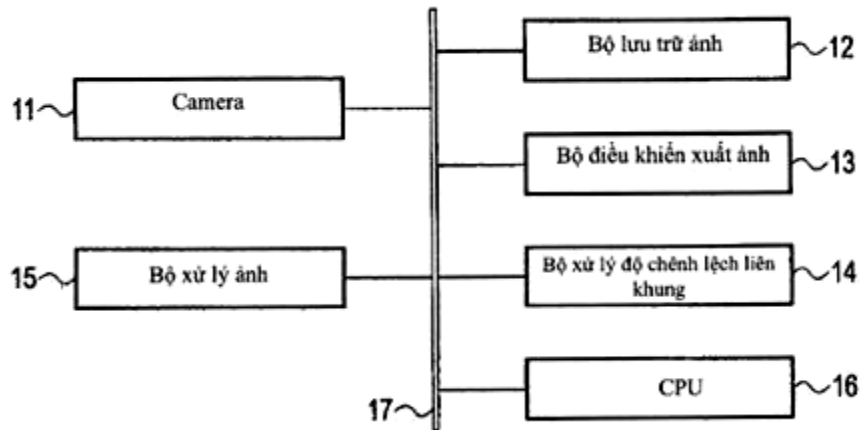
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật dụng xốp dạng lớp sợi bao gồm các bước: nạp hỗn hợp tạo xốp chứa ít nhất một polyol, ít nhất một isoxyanat và ít nhất một chất xúc tác vào bộ khuôn; thu xốp đã được tạo ra từ hỗn hợp tạo xốp từ bộ khuôn sau khoảng thời gian định trước thứ nhất; cho lớp sợi tiếp xúc với ít nhất một bề mặt của xốp; và tùy ý hóa rắn xốp trong khoảng thời gian định trước thứ hai, trong đó ở bước thu, xốp này sẽ không bị xẹp.



- (11) **1-0025176 B** (15) 17/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2013 309A
- (21) 1-2013-01153 (85) 12/04/2013
- (22) 07/09/2011 (86) PCT/EP2011/065454 07/09/2011
- (30) 10187508.6 14/10/2010 EP (87) WO2012/048956A1 19/04/2012
- (51) **B65D 75/00; B65D 75/52; C11D 3/40; C11D 17/00; C11D 3/02; B65D 1/02; B65D 75/58**
- (73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands.
- (72) BATCHELOR, Stephen, Norman (GB); CHAPPLE, Andrew, Paul (GB);
KENINGLEY, Stephen, Thomas (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG HẠT ĐƯỢC BAO GÓI**
- (57) Chế phẩm tẩy giặt dạng hạt được bao gói chứa trong một bao bì, bao bì chứa ít nhất một phần trong suốt và chế phẩm này chứa hơn 50% trọng lượng chất tẩy rửa bề mặt và ít nhất 70% số lượng các hạt chứa: (i) lõi, chứa chủ yếu là chất hoạt động bề mặt và từ 0,0001 đến 0,1% thuốc nhuộm màu, tốt hơn là 0,001 đến 0,01% thuốc nhuộm màu, trong đó thuốc nhuộm màu được chọn từ các thuốc nhuộm màu anion và thuốc nhuộm màu không ion, và (ii) lớp phủ, chứa muối vô cơ tan trong nước, các hạt về cơ bản là có hình dạng và kích thước như nhau.

- (11) **1-0025177 B** (15) 17/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03375 (85) 14/09/2015
- (22) 26/07/2013 (86) PCT/JP2013/004544 26/07/2013
- (30) 2013-053276 15/03/2013 JP (87) WO2014/141326A1 18/09/2014
- (51) **G08G 1/017; G07B 15/00; H04N 7/18; G08G 1/04; G06T 7/20**
- (73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) HASHIYA, Seiichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ CHỤP ẢNH SỐ XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chụp ảnh mà cho phép đọc súc tích và chính xác thông tin nhận dạng xe nhờ sử dụng quy trình xử lý ảnh thông thường. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị chụp ảnh số xe bao gồm phương tiện chụp ảnh để chụp ảnh chứa thông tin nhận dạng để nhận dạng xe trong chu kỳ khung định trước, phương tiện chia ảnh để chia mỗi ảnh khung thu được từ phương tiện chụp ảnh thành ít nhất hai ảnh, phương tiện xử lý độ chênh lệch để xác định xem độ chênh lệch có xuất hiện hay không giữa các ảnh khung được chia bởi phương tiện chia ảnh, và phương tiện xuất ảnh để xuất ra liên tiếp các ảnh khung được chia đối với mỗi khung khi độ chênh lệch được xác định là xuất hiện giữa các ảnh khung bởi phương tiện xử lý độ chênh lệch.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025178 B | | (15) 20/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2015-01444 | | (85) 23/04/2015 | |
| (22) 25/09/2013 | | (86) PCT/JP2013/075796 | 25/09/2013 |
| (30) 2012-217960 | 28/09/2012 | JP (87) WO2014/050839 | 03/04/2014 |

(51) **G03G 21/10; G03G 15/00; G03G 15/08**

(73) **BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)**

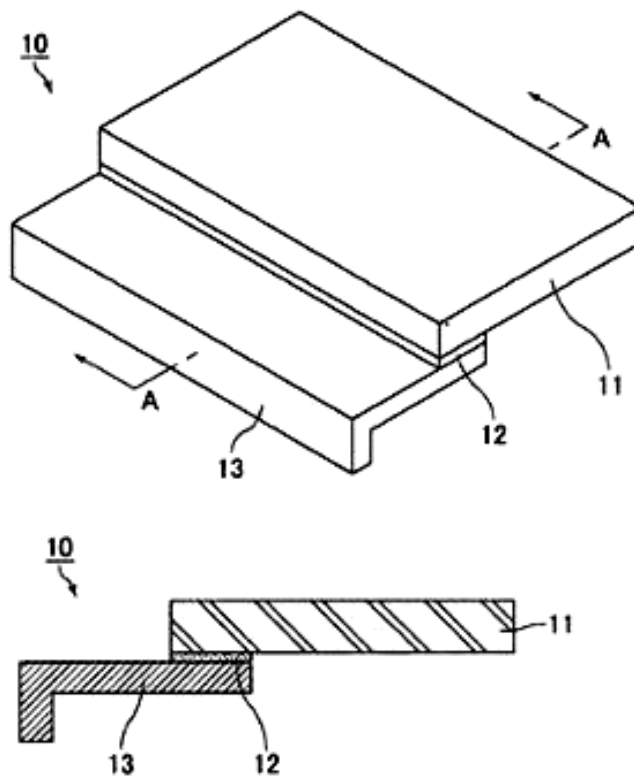
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan

(72) FUJIWARA Shinji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM DÙNG CHO THIẾT BỊ CHỤP ẢNH ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM NÀY**

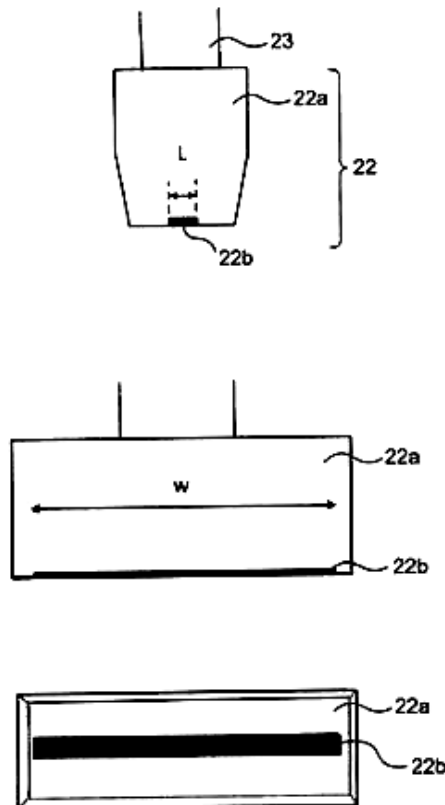
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dùng cho thiết bị chụp ảnh điện, được tạo ra có chi tiết đỡ và chi tiết cao su đàn hồi kết dính chắc chắn với nhau. Tấm dùng cho thiết bị chụp ảnh điện theo sáng chế bao gồm: chi tiết cao su đàn hồi; chi tiết đỡ; và lớp kết dính được bôi ở giữa lớp cao su đàn hồi và chi tiết đỡ, lớp kết dính được tạo ra bằng cách đóng rắn chất kết dính nóng chảy đóng rắn được nhờ hơi ẩm gốc uretan, chi tiết đỡ bao gồm, ở ít nhất là một phần tiếp xúc với lớp kết dính, màng bề mặt chứa hợp chất silic và có hàm lượng silic ít nhất là 6% trọng lượng theo sự phân tích định lượng bằng phương pháp phân tích huỳnh quang tia X.



Hình chiếu mặt cắt ngang theo đường A-A

- (11) **1-0025179 B** (15) 20/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/05/2019 374A
- (21) 1-2019-00629 (85) 31/01/2019
- (22) 11/04/2017 (86) PCT/JP2017/014743 11/04/2017
- (30) 2016-152240 02/08/2016 JP (87) WO2018/025450 08/02/2018
 2017-059834 24/03/2017 JP
- (51) **B05D 3/08; B32B 15/08; B05D 7/14**
- (73) **NISSHIN STEEL CO., LTD.** (JP)
 3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan
- (72) Masaki SATOU (JP); Seiju SUZUKI (JP); Masaru HIRAKU (JP); Shuichi SUGITA (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm kim loại được phủ ngăn vết ố bề mặt do vết mưa. Phương pháp sản xuất tấm kim loại được phủ bao gồm: bước tạo màng lớp phủ trên bề mặt của tấm kim loại, màng lớp phủ có độ nhám trung bình số học Ra là từ 0,3 μm đến 3,0 μm như được tính toán bằng JIS B0601:2013, và nồng độ nguyên tử Si bề mặt nhỏ hơn 1,0% atm (% nguyên tử) như được đo bằng quang phổ điện tử tia X bằng cách sử dụng chùm $\text{AlK}\alpha$ làm nguồn tia X; và bước xử lý bằng ngọn lửa màng lớp phủ từ 30 đến 1000 kJ/m^2 .



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025180 B | | (15) 20/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/12/2015 | 333A |
| (21) 1-2015-03765 | | (85) 09/10/2015 | |
| (22) 03/03/2014 | | (86) PCT/US2014/019821 | 03/03/2014 |
| (30) 13/840,236 | 15/03/2013 | US | (87) WO2014/149603 |
| | | | 25/09/2014 |
- (51) **A01N 43/24**

(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**

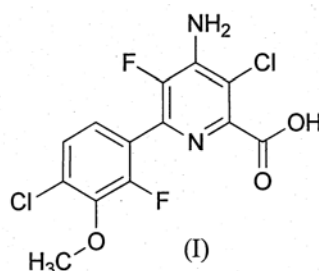
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

(72) MANN, Richard, K. (US); YERKES, Carla, N. (US)

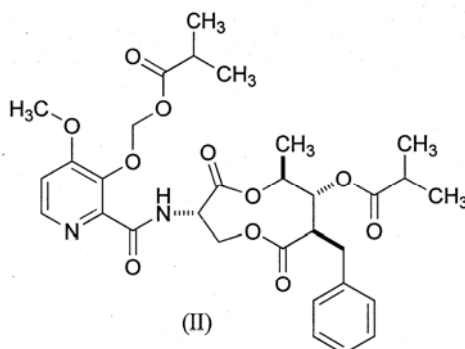
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ HIỆP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ hiệp đồng, chứa lượng hữu hiệu diệt cỏ của (a) hợp chất có công thức (I):

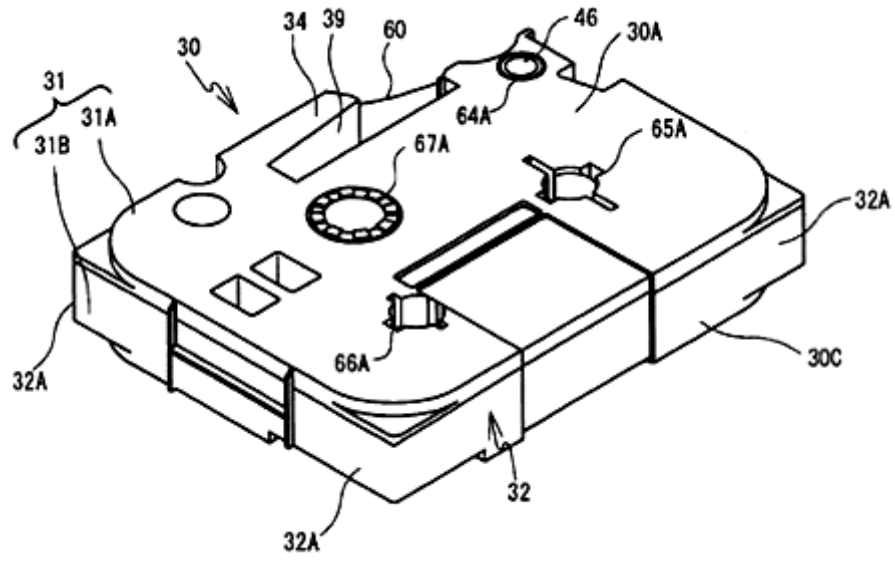


hoặc C₁₋₄ alkyl hoặc benzyl este của hợp chất có công thức (I) và (b) hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm azoxystrobin, carbendazim, difenoconazol, flutolanil, hexaconazol, isoprothiolan, isotianil, kasugamycin, mancozeb, myclobutanil, phthalit, probenazol, propiconazol, pyroquilon, tebuconazol, thifluzamit, trioxclazol, trifloxystrobin, và hợp chất có công thức (II):



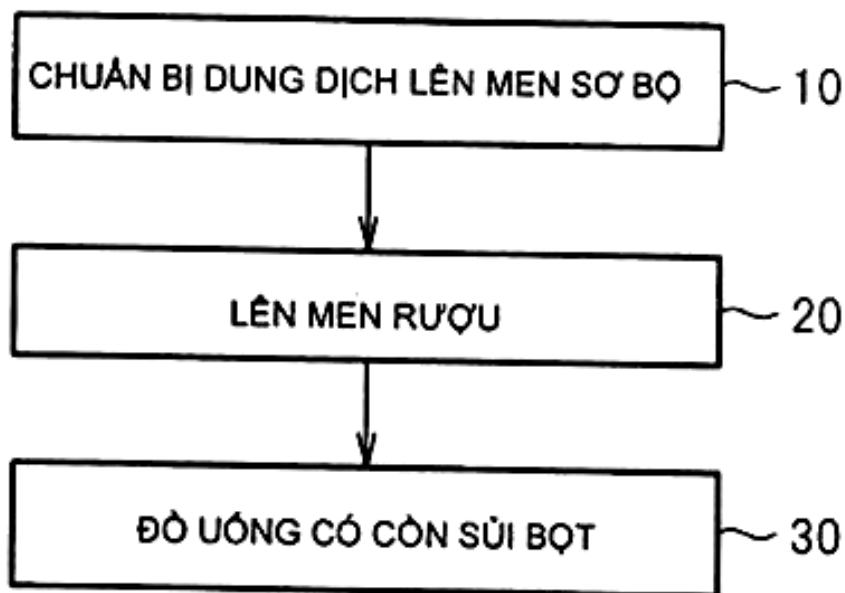
cũng như phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn.

- (11) **1-0025181 B** (15) 20/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2014 320A
- (21) 1-2014-02641 (85) 14/07/2011
- (22) 22/12/2009 (86) PCT/JP2009/007087 22/12/2009
- (30) JP2008-331634 25/12/2008 JP (87) WO2010/073601 01/07/2010
- JP2008-331635 25/12/2008 JP
- JP2008-331638 25/12/2008 JP
- JP2008-331639 25/12/2008 JP
- JP2008-331641 25/12/2008 JP
- JP2008-331642 25/12/2008 JP
- JP2008-331643 25/12/2008 JP
- JP2009-088440 31/03/2009 JP
- JP2009-088468 31/03/2009 JP
- JP2009-088460 31/03/2009 JP
- JP2009-088456 31/03/2009 JP
- JP2009-088441 31/03/2009 JP
- JP2009-156399 30/06/2009 JP
- JP2009-156398 30/06/2009 JP
- JP2009-156403 30/06/2009 JP
- JP2009-156404 30/06/2009 JP
- (51) **B41J 11/00; B41J 15/04**
- (62) 1-2011-01855
- (73) **BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561, JP
- (72) YAMAGUCHI, Koshiro (JP); KATO, Masato (JP); NAGAE, Tsuyoshi (JP);
IMAMAKI, Teruo (JP); HORIUCHI, Takashi (JP); SAGO, Akira (JP); IRIYAMA,
Yasuhiro (JP); SHIBATA, Yasuhiro (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỘP BĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp băng (30) bao gồm vỏ hộp băng (31) chứa băng. Phần chỉ thị dạng tay đòn được tạo ra trên mặt trước (35) của hộp băng (31). Phần chỉ thị dạng tay đòn bao gồm các phần thông tin phương thẳng đứng và khẩu độ được tạo ra trong ít nhất một trong các phần thông tin phương thẳng đứng. Có thể nhận dạng loại băng bằng cách kiểm tra băng mắt khẩu độ có được tạo ra hay không trong mỗi phần thông tin phương thẳng đứng. Máy in băng (1) bao gồm các chuyển mạch phát hiện (210). Một phần của các chuyển mạch phát hiện (210) mà đối diện với phần bề mặt khác khẩu độ trong phần chỉ thị loại băng được ép xuống. Máy in băng (1) có thể nhận dạng cùng loại băng như đã được nhận dạng nhờ việc kiểm tra băng mắt dựa vào các kết quả phát hiện của các chuyển mạch phát hiện (210).



- | | | | |
|---|--|-------------------------|------------|
| (11) 1-0025182 B | | (15) 20/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/08/2012 | 293A |
| (21) 1-2012-01350 | | (85) 15/05/2012 | |
| (22) 21/10/2010 | | (86) PCT/JP2010/068637 | 21/10/2010 |
| (30) 2009-246873 | 27/10/2009 | JP (87) WO2011/052483A1 | 05/05/2011 |
| | 2010-045324 | 02/03/2010 | JP |
| (51) C12C 5/02; C12G 3/02 | | | |
| (73) SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP) | | | |
| | 20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522 Japan | | |
| (72) KIMURA, Tatsuji (JP); ARAKI, Shigeki (JP); TAKAZUMI, Koji (JP); IIMURE, Takashi (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.) | | | |
| (54) ĐỒ UỐNG CÓ GA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga với các đặc tính bọt được cải thiện một cách hiệu quả và phương pháp sản xuất đồ uống này. Đồ uống có ga với các đặc tính bọt được cải thiện nhờ việc làm tăng hàm lượng polypeptit kỵ nước hoặc chứa polypeptit kỵ nước với lượng 1,1g/lít hoặc lớn hơn. Khi đồ uống có ga là đồ uống có cồn có ga, phương pháp sản xuất đồ uống có cồn có ga bao gồm: bước lên men sơ bộ (10) là điều chế dung dịch lên men sơ bộ sử dụng nguyên liệu thô chứa lúa mạch; và bước lên men (20) là tiến hành lên men rượu bằng cách bổ sung nấm men vào dung dịch lên men sơ bộ, trong đó các đặc tính bọt của đồ uống có cồn có ga được cải thiện bằng cách xử lý lúa mạch bằng proteaza.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025183 B | | | (15) 20/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | | 389B | (43) 27/07/2015 | 328A |
| (21) 1-2015-01414 | | | (85) 22/04/2015 | |
| (22) 17/10/2013 | | | (86) PCT/JP2013/078156 | 17/10/2013 |
| (30) 2012-231693 | 19/10/2012 | JP | (87) WO2014/061729 | 24/04/2014 |
| | 2013-038486 | 28/02/2013 | | |
| | 2013-210179 | 07/10/2013 | | |
| | 2013-210180 | 07/10/2013 | | |

(51) **B65H 5/06; B65C 9/18; B65H 27/00; B41J 11/04; B65C 9/46**

(73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**

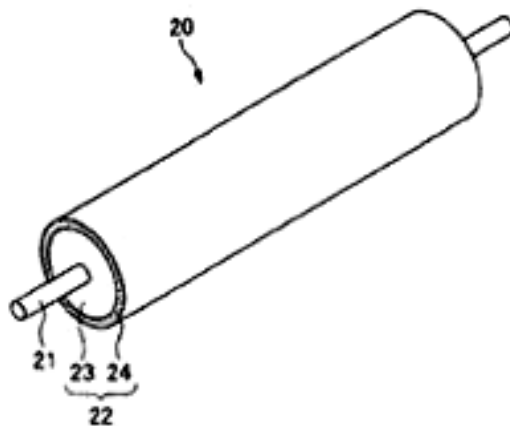
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064 (JP)

(72) NITTA Haruhiko (JP)

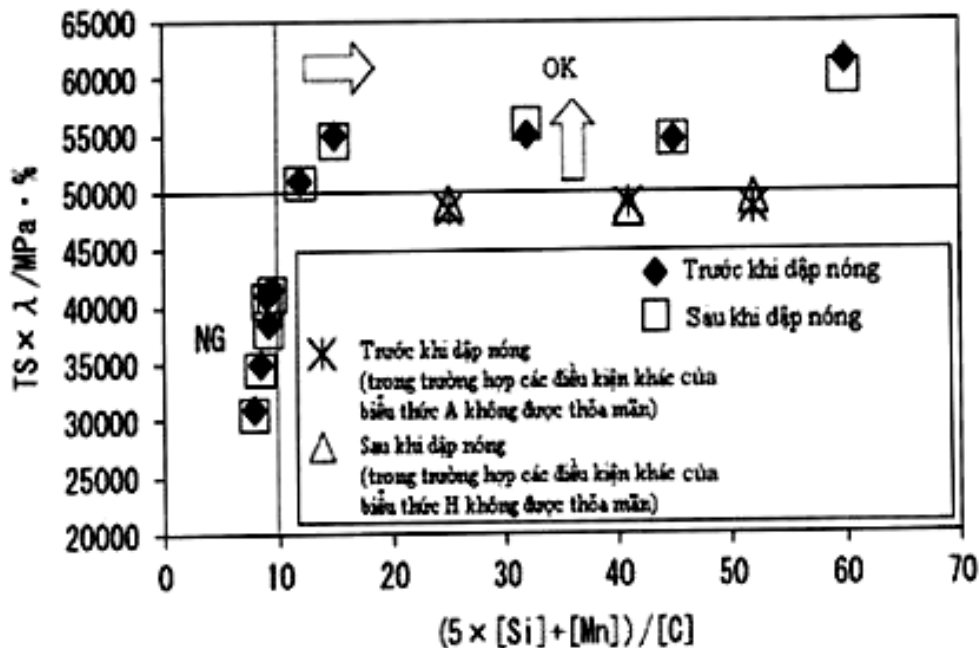
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CON LĂN DẠNG KHỐI ĐÀN HỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến con lăn dạng khối đàn hồi có đặc tính chống dính hoặc đặc tính tách tuyệt vời, và lực ma sát (lực kẹp) và có thể được đưa vào một cách ổn định và dẫn hướng bộ phận dạng đai như nhãn không có lớp lót, nhãn có lớp lót điển hình, hoặc nhãn tương tự được cung cấp. Đáng chú ý là để phủ lớp bên ngoài của lớp bên trong bộ phận vật liệu đàn hồi (23) có nhựa silicon (lớp phủ (24) với độ cứng C (độ cứng được xác định bởi máy đo Asker C kiểu lò xo theo tiêu chuẩn của SRIS 0101) được đặt ở mức thấp. Bộ phận vật liệu đàn hồi (22) của con lăn dạng khối đàn hồi có lớp bên trong bộ phận vật liệu đàn hồi (23) được gắn trên ngoại vi bên ngoài của trục con lăn (21), và lớp phủ (24) được gắn trên ngoại vi bên ngoài của lớp bên trong bộ phận vật liệu đàn hồi (23) và được tiếp xúc với bộ phận dạng đai, và lớp phủ (24) được tạo thành từ nhựa silicon với độ cứng C là 20 độ trở xuống.



- (11) **1-0025184 B** (15) 20/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/10/2014 319A
- (21) 1-2014-02337 (85) 16/07/2014
- (22) 11/01/2013 (86) PCT/JP2013/050385 11/01/2013
- (30) 2012-004550 13/01/2012 JP (87) WO2013/105633A1 18/07/2013
- (51) **C22C 38/06; C25D 5/36; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/08; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/16; C22C 38/18; C22C 38/22; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/38; C23C 2/02; C23C 2/26; C23C 2/40; B32B 15/01; C21D 1/673**
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) NONAKA Toshiki (JP); KATO Satoshi (JP); KAWASAKI Kaoru (JP); TOMOKIYO Toshimasa (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THÉP DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP DẬP NÓNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép dập nóng thỏa mãn biểu thức $(5 \times [\text{Si}] + [\text{Mn}]) / [\text{C}] > 11$, trong đó [C] là lượng C tính theo % khối lượng, [Si] là lượng Si tính theo % khối lượng, và [Mn] là lượng Mn tính theo % khối lượng, cấu trúc kim tương sau khi dập nóng bao gồm từ 40% đến 90% ferit và từ 10% đến 60% mactensit, tính theo tỷ lệ diện tích, tổng tỷ lệ diện tích của ferit và tỷ lệ diện tích của mactensit là 60% hoặc lớn hơn, độ cứng của mactensit đo được bằng thiết bị đo độ cứng hệ nanô thỏa mãn $H2 / H1 < 1,10$ và $\sigma_{HM} < 20$, và $TS \times \lambda$ mà là tích của độ bền kéo TS và tỷ lệ giãn lỗ λ bằng 50000MPa•% hoặc lớn hơn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thép dập nóng này.

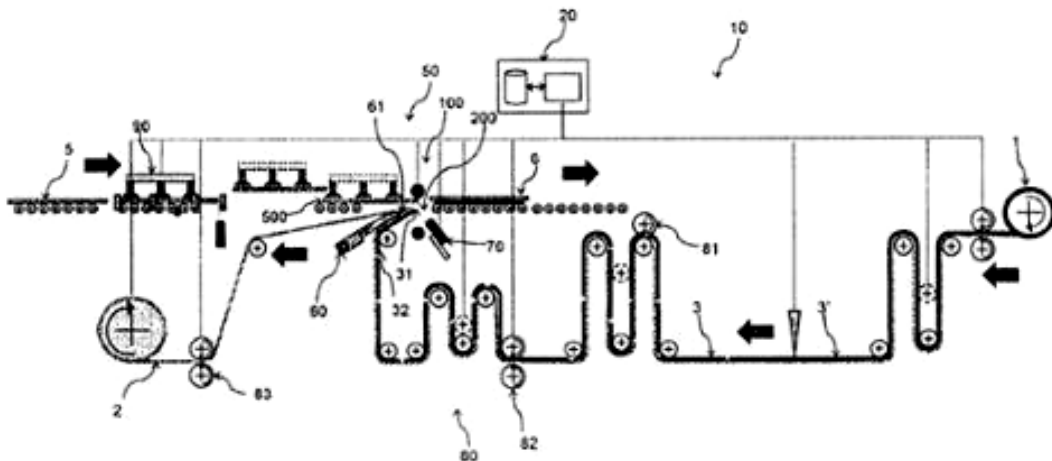


- (11) **1-0025185 B** (15) 20/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/01/2014 310A
- (21) 1-2013-03635 (85) 18/11/2013
- (22) 16/08/2012 (86) PCT/JP2012/070861 16/08/2012
- (30) 2011-179111 18/08/2011 JP (87) WO2013/024894A1 21/02/2013
 2011-179081 18/08/2011 JP
- (51) **C22C 38/00; C21D 8/12; H01F 27/245; C22C 38/16; H01F 1/16; B21B 3/02; C22C 38/14**
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) FUJIKURA, Masahiro (JP); USHIGAMI, Yoshiyuki (JP); MURAKAWA, Tesshu (JP); KANAO, Shinichi (JP); ATAKE, Makoto (JP); ICHIE, Takeru (JP); HORI, Kojiro (JP); MATSUI, Shinichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY, TẮM GHÉP NHIỀU LỚP DÙNG CHO MÔTƠ LỖI SẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM GHÉP NHIỀU LỚP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không được định hướng, trong đó khi các hàm lượng của Ti, V, Zr, Nb, và C (tính theo % khối lượng) lần lượt được biểu thị là [Ti], [V], [Zr], [Nb], và [C], thì giá trị của thông số Q được biểu thị bởi “ $Q = ([Ti]/48 + [V]/51 + [Zr]/91 + [Nb]/93)/([C]/12)$ ” không nhỏ hơn 0,9 và không lớn hơn 1,1. Mạng nền của cấu trúc kim loại là pha ferit, và cấu trúc kim loại không bao gồm cấu trúc không tái kết tinh. Kích cỡ hạt trung bình của các hạt ferit cấu thành pha ferit không nhỏ hơn 10 μm và không lớn hơn 200 μm. Chất kết tủa chứa ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm Ti, V, Zr, và Nb tồn tại với mật độ là 10 μm⁻³ hoặc lớn hơn trong hạt ferit. Kích cỡ hạt trung bình của chất kết tủa không nhỏ hơn 0,002 μm và không lớn hơn 0,2 μm.

- (11) **1-0025186 B** (15) 20/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2019 372A
- (21) 1-2018-04552 (85) 15/10/2018
- (22) 16/03/2017 (86) PCT/JP2017/010610 16/03/2017
- (30) 2016-051758 16/03/2016 JP (87) WO2017/159774 21/09/2017
- (51) **G09F 9/00; G02F 1/1335; G02B 5/30; G02F 1/13**
- (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) OSAWA, Teruaki (JP); KITADA, Kazuo (JP); NAKAZONO, Takuya (JP); SUZUKI, Daigo (JP); ABE, Hiroyuki (JP); USUI, Masatake (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT HIỂN THỊ QUANG HỌC**

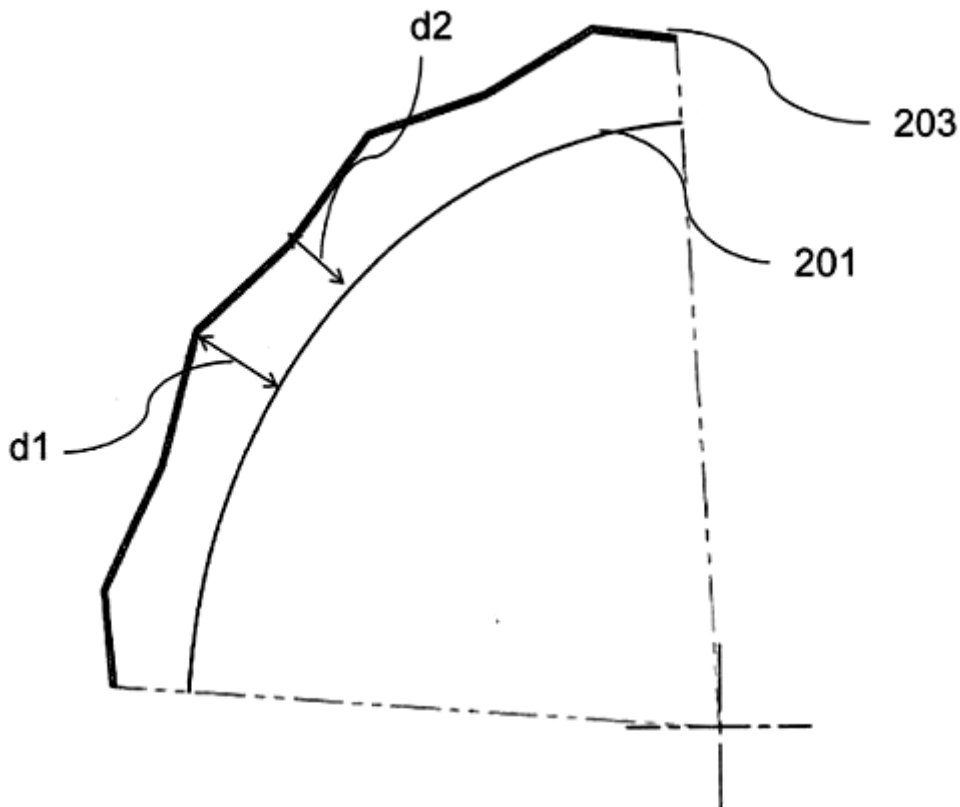
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo chi tiết hiển thị quang học từ cuộn lớp màng quang học bao gồm màng mang, lớp dính nhạy áp tạo trên một trong số các bề mặt đối diện của màng mang, và các tấm màng chức năng quang học được đỡ một cách liên tục trên màng mang qua lớp dính nhạy áp, bằng cách:

- gấp bề mặt kia trong số các bề mặt đối diện của màng mang vào trong qua đầu mút của thân nhả,
- bóc tấm màng chức năng quang học (3) tới trạng thái bóc đầu, và làm lộ lớp dính nhạy áp,
- dùng quần màng mang để dò đầu trước của tấm màng chức năng quang học đã bóc trong trạng thái bóc đầu,
- sau khi đầu trước được dò, quấn và móc màng mang quanh thân nhả để quấn lại màng mang theo cách liên khối với tấm màng chức năng quang học trong trạng thái bóc đầu để sửa phần biến dạng của chất dính nhạy áp,
- sau khi lớp dính nhạy áp được sửa, quấn màng mang lại, và bóc tấm màng chức năng quang học với lớp dính nhạy áp đã sửa để cấp đầu trước tới vị trí dát mỏng, và
- dát mỏng tấm màng chức năng quang học với chi tiết dạng tấm tương ứng trong số các chi tiết dạng tấm.



- (11) **1-0025187 B** (15) 20/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2013 308A
(21) 1-2013-02674 (85) 27/08/2013
(22) 12/01/2012 (86) PCT/IN2012/000034 12/01/2012
(30) 338/CHE/2011 07/02/2011 IN (87) WO2012/107935 16/08/2012
(51) **B02B 3/00; B02B 3/04**
(73) **BUHLER (INDIA) PVT. LTD.** (IN)
13-D, K.I.A.D.B. Industrial Area, Attibele - 562107, Bangalore District, India
(72) SANGAMESWARAN, Gopalakrishnan Trikkur (IN); RAO, Srikanth Dinamani (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÁY ĐÁNH BÓNG GẠO VÀ THIẾT BỊ SÀNG CHO MÁY ĐÁNH BÓNG GẠO**

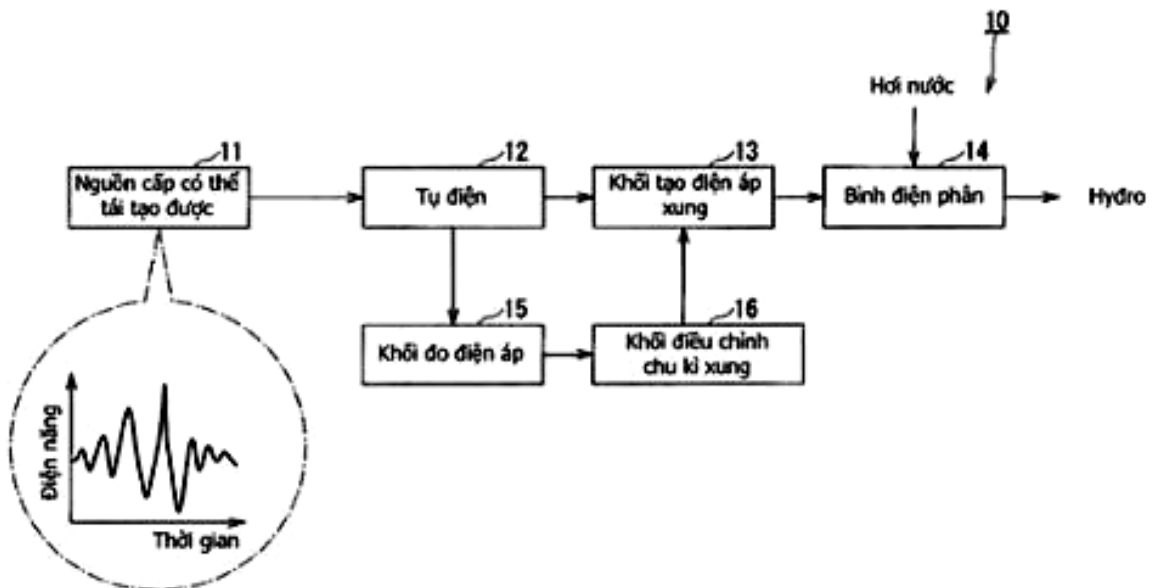
(57) Sáng chế đề cập đến máy đánh bóng gạo có thiết bị sàng có dạng ống, kéo dài với biên dạng đa giác, bao gồm cam cơ bản có dạng hình trụ được lắp đồng trục trong thiết bị sàng sao cho giữa mặt trong của thiết bị sàng và bề mặt vỏ bọc của cam là buồng đánh bóng có khoảng cách bán kính lớn nhất và nhỏ nhất giữa bề mặt vỏ bọc của cam và bề mặt trong của thiết bị sàng, khác biệt ở chỗ số lượng góc của biên dạng đa giác lớn hơn 8.



- (11) **1-0025188 B** (15) 20/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2016 335A
 (21) 1-2015-02878
 (22) 07/08/2015
 (30) 2014-162431 08/08/2014 JP
 (51) **C25B 15/02; C25B 1/02; C25B 1/04**
 (73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**
 1-1, Shibaura 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo 105-8001, Japan
 (72) Masafumi KOMAI (JP); Masahiko YAMADA (JP); Tsuneji KAMEDA (JP); Yuko KAWAJIRI (JP); Seiji FUJIWARA (JP); Hisao WATANABE (JP); Hiroyuki YAMAUCHI (JP); Yasuo TAKAGI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HYĐRO**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất hydro để thực hiện hoạt động sản xuất hydro hiệu quả cao ngay cả khi sử dụng nguồn điện năng biến thiên theo thời gian. Hệ thống sản xuất hydro này bao gồm tụ điện để tiếp nhận điện năng từ nguồn cấp có thể tái tạo được và tích trữ điện năng này, khối tạo điện áp xung để tạo ra xung điện áp có biên độ định trước và chu kì định trước nhờ sử dụng điện năng được tích trữ trong tụ điện, và bình điện phân để cấp điện áp xung được tạo ra, và tạo ra hydro bằng phương pháp điện phân hơi nước nhiệt độ cao nhờ sử dụng hơi nước cấp vào bình điện phân.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hydro.



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025189 B | | (15) 20/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2014 | 318A |
| (21) 1-2014-01765 | | (85) 30/05/2014 | |
| (22) 30/10/2012 | | (86) PCT/JP2012/078042 | 30/10/2012 |
| (30) 2011-240364 | 01/11/2011 JP | (87) WO2013/065686 | 10/05/2013 |
| (51) G01N 17/00; F22B 37/38 | | | |
| (73) NAIGAI CHEMICAL PRODUCTS CO., LTD. (JP) | | | |
| 12-2, Minami-oi 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400013 (JP) | | | |
| (72) MIYAZAKI, Haruhisa (JP); MURATA, Katsumasa (JP); MARUGAME, Kazuo (JP); YOSHIDA, Masaki (JP); SUETAKE, Yusuke (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ GIÁM SÁT ĂN MÒN ĐƯỜNG ỐNG KIM LOẠI | | | |

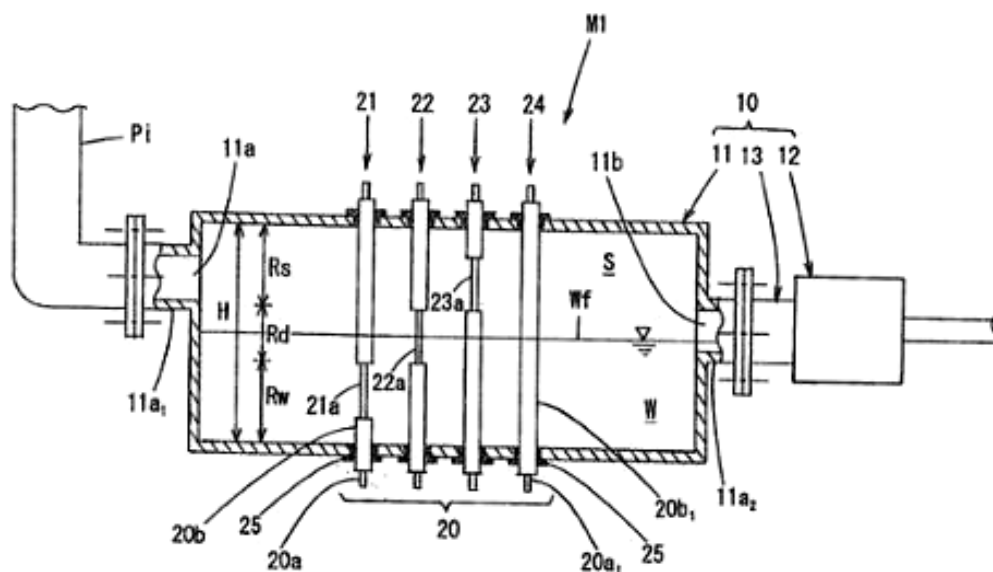
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát ăn mòn đường ống kim loại, trong đó thiết bị này bao gồm:

bộ dẫn hơi (10) để dẫn vào trong đó hơi nước chảy qua đường ống kim loại (Pm); và

bộ kiểm tra ăn mòn (20) được lắp vào bộ dẫn hơi (10), đặc trưng ở chỗ:

bộ dẫn hơi (10) này được kết cấu để tạo ra nước ngưng tụ bằng cách làm ngưng tụ lượng hơi nước đáng kể được dẫn vào trong đó để tạo thành một môi trường mô phỏng giống như môi trường thực tế trong đường ống kim loại (Pm) và xả nước ngưng tụ trên mực nước được xác định trước ra bên ngoài, và

bộ kiểm tra ăn mòn (20) này có một bộ phận tiếp xúc (21a, 22a, 23a) trở lên mà bộ phận này tiếp xúc với vùng dòng nước xung quanh bề mặt nước của nước ngưng tụ trong bộ dẫn hơi, vùng pha nước ở phía nước ngưng tụ đối với vùng dòng nước và vùng pha hơi ở phía hơi nước đối với vùng dòng nước, và được kết cấu để có thể đo điện trở của một hoặc nhiều bộ phận tiếp xúc (21a, 22a, 23a).



- (11) **1-0025190 B** (15) 20/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2015 323A
- (21) 1-2014-03880 (85) 20/11/2014
- (22) 21/05/2012 (86) PCT/CN2012/000699 21/05/2012
- (87) WO2013/173939A1 28/11/2013
- (51) **C08L 97/00; B29C 43/58; C08L 97/02; C08L 93/00; B29C 43/00; C08L 1/02**
- (73) **HUSK'S GREEN TECHNOLOGY CO., LIMITED.** (CN)
Flat/Rm B, 7/F, Cameron Plaza 23-25a Cameron Road, Tsimshatsui, Kowloon,
Hongkong
- (72) CHONG, Chenpang (MY)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT NHỰA TỔNG HỢP CHỨA XƠ TRÁU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM CHỨA XƠ TRÁU**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột nhựa tổng hợp chứa xơ trấu bao gồm các bước: nghiền trấu thành bột trấu; nạp bột trấu vào máy trộn; bổ sung và trộn đều xenluloza, tinh bột và nước; lấy ra và để nguội hỗn hợp để thu được bột chứa xơ trấu; bổ sung nhựa tự nhiên và lignin vào thùng phản ứng; bổ sung nước và khuấy đều để thu được huyền phù đặc; bổ sung nano silic oxit và tiếp tục khuấy đều, và sau khi để nguội, bổ sung bột chứa xơ trấu và tiếp tục khuấy; để nguội và lấy hỗn hợp ra, nhờ đó thu được vật liệu dạng bột nhão; và phun vật liệu dạng bột nhão vào lò sấy nhanh để tạo ra bột nhựa tổng hợp chứa xơ trấu. Bột nhựa tổng hợp chứa xơ trấu có thể được sử dụng để tạo ra các sản phẩm chứa xơ trấu như bộ đồ ăn, đồ chơi, nội thất và bộ đồ bếp mà có các đặc tính vật lý tốt và có thể phân hủy thành phân bón hữu cơ, do đó thân thiện với môi trường và có triển vọng thương mại.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm chứa xơ trấu được làm từ bột nhựa tổng hợp chứa xơ trấu thu được bằng quy trình nêu trên.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025191 B | (15) 20/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2015 | 330A |
| (21) 1-2015-02005 | (85) 05/06/2015 | | |
| (22) 10/12/2012 | (86) PCT/JP2012/081904 | | 10/12/2012 |
| | (87) WO2014/091532A1 | | 19/06/2014 |

(51) **B22D 17/02; B22D 35/04; B22D 17/32**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

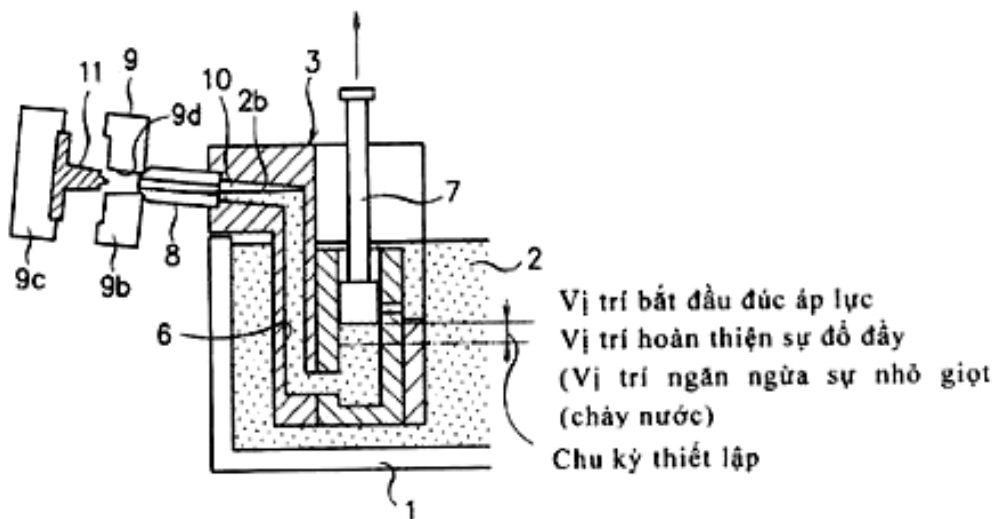
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) UMEKI, Takehiro (JP); ISHIKAWA, Takeshi (JP); MIYAZAKI, Tatsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐÚC ÁP LỰC BUỒNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị đúc áp lực buồng nóng, phương pháp này không tạo ra lỗ khí trong sản phẩm đúc áp lực, có khả năng đúc áp lực trong thời gian ngắn, có độ bền tốt, và cho phép tự do thiết lập kích thước khoảng trống. Phương pháp được thiết kế theo cách sau. Tiến hành đúc áp lực bằng cách chuyển động của pittông trụ tròn để phun (7) đến vị trí hoàn thành việc phun. Sau đó, pittông trụ tròn để phun (7) được di chuyển đến vị trí cung cấp kim loại nóng chảy. Sau khi đứng yên tại vị trí cung cấp kim loại nóng chảy trong thời gian thiết lập, pittông trụ tròn để phun (7) được di chuyển đến vị trí đã thiết lập để tạo khoảng trống liên tục (10) giữa vòi phun (8) và đường truyền kim loại nóng chảy (6). Sau đó, pittông trụ tròn để phun (7) được di chuyển đến vị trí hoàn thành việc nạp đầy kim loại nóng chảy trong khoảng trống (10). Sau khi khuôn đúc (9) mở và sản phẩm đúc áp lực (11) được tháo ra, pittông trụ tròn để phun (7) được di chuyển đến vị trí bắt đầu đúc áp lực để sao cho khoảng trống (10) có kích thước đã thiết lập. Khuôn đúc đóng trong trạng thái này và pittông trụ tròn để phun (7) được di chuyển đến vị trí hoàn thành việc phun.



- (11) **1-0025192 B** (15) 20/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2015-04754 (85) 14/12/2015
- (22) 04/06/2014 (86) PCT/JP2014/064885 04/06/2014
- (30) 2013-124623 13/06/2013 JP (87) WO2014/199884 18/12/2014
- (51) *A61K 8/81; A61Q 19/10; A61Q 5/02; C11D 7/32; C11D 3/37; C11D 3/40; C11D 7/22; C11D 7/26; A61K 8/49; C11D 11/00*
- (67) 2-2015-00408
- (73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
- (72) MORIOKA, Misako (JP); HORIBATA, Tatsuya (JP); MATSUMOTO, Tatsuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch chứa các hạt bột màu chứa (A) từ 10 đến 95% khối lượng bột màu không tan trong nước, và (B) với ít nhất hai hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm rượu polyvinyl, dẫn xuất rượu polyvinyl, polyvinyl pyrrolidon và dẫn xuất polyvinyl pyrrolidon. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm làm sạch này, bao gồm các bước trộn và tạo hạt bột chứa bột màu không tan trong nước (A) và dung dịch của thành phần (B) để thu được sản phẩm được tạo hạt; sấy sản phẩm được tạo hạt thu được để thu được các hạt bột màu; và trộn các hạt bột màu với chất tẩy rửa. Chế phẩm làm sạch không chỉ có khả năng thỏa mãn sự tạo bọt dồi dào và tính ổn định điều chế tốt, mà còn cho bột đủ màu sắc và dễ dàng kiểm soát thời gian tạo màu của bột.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025193 B | | | (15) 20/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | | 389B | (43) 25/04/2014 | 313A |
| (21) 1-2014-00043 | | | (85) 06/01/2014 | |
| (22) 10/02/2012 | | | (86) PCT/JP2012/053175 | 10/02/2012 |
| (30) 2011-127773 | 07/06/2011 | JP | (87) WO2012/169226 | 13/12/2012 |
| 2011-128512 | 08/06/2011 | JP | | |
| 2012-026552 | 09/02/2012 | JP | | |
| 2012-026572 | 09/02/2012 | JP | | |

(51) **C12G 3/04; A23L 2/00; B67D 1/07; C12C 5/02; A23G 9/00; A47J 31/00**

(73) **KIRIN BEER KABUSHIKI KAISHA (JP)**

Nakano Central Park South, 10-2, Nakano 4-Chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan

(72) ENDO Norio (JP); UENO Shinobu (JP); MIZUMOTO Daiju (JP); ASAKURA Takafumi (JP); SHIBATA Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG CÓ GA**

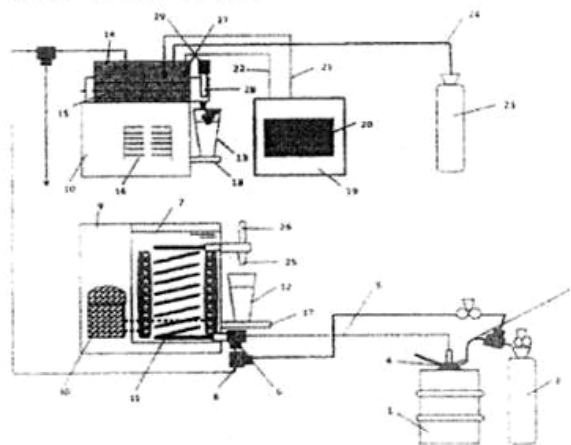
(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga chứa sản phẩm phân hủy từ ngũ cốc, sản phẩm này chứa bột mịn và khối bọt đầy hương vị có kết cấu tươi và kết cấu mới của phân duy trì khối bọt mịn kéo dài được tạo ra trên đồ uống có ga trong lúc uống, phương pháp phân phối và thiết bị phân phối đồ uống có ga này. Theo sáng chế, phương pháp phân phối đồ uống có ga chứa sản phẩm phân hủy từ ngũ cốc bằng cách làm mát đồ uống có ga và rót nó vào đồ đựng để sử dụng, trong đó bọt có kết cấu tươi giống tuyết và kết cấu mới của phân duy trì khối bọt mịn kéo dài được tạo ra trên đồ uống có ga, phương pháp này bao gồm các bước:

 tạo huyền phù chứa vi hạt chiết xuất kết đông bằng cách làm mát và khuấy đồ uống có ga,

 tạo khối bọt đông lạnh của đồ uống có ga chứa vi hạt chiết xuất kết đông và bột mịn bằng cách làm mát và khuấy huyền phù và đưa khí bên ngoài vào huyền phù, và

 cung cấp khối bọt đông lạnh đã được tạo ra của đồ uống có ga cho đồ uống có ga rót vào đồ chứa dưới dạng thành phần bọt.

B. THIẾT BỊ PHÂN PHỐI BỌT



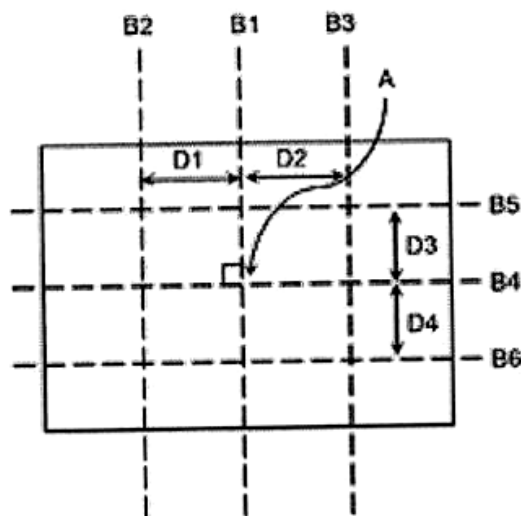
A. THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG ĐƯỢC LÀM LẠNH

- | | | | |
|-------------------------|-------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0025194 B | | (15) 20/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00968 | | (85) 23/03/2015 | |
| (22) 17/07/2014 | | (86) PCT/JP2014/069111 | 17/07/2014 |
| (30) 2013-149031 | 18/07/2013 | JP (87) WO2015/008847A1 | 22/01/2015 |
| | 2013-166751 | 09/08/2013 | JP |
| | 2013-235731 | 14/11/2013 | JP |
| | 2014-138787 | 04/07/2014 | JP |
- (51) **C23F 1/20; B32B 15/08; B29C 45/14; B29K 705/00**
- (73) **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan
- (72) INOUE Goro (JP); KONDO Yuki (JP); TAKAMATSU Haruka (JP); KIMURA Kazuki (JP); MISUMI Masaki (JP); OKUMURA Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CẤU TRÚC HỖN HỢP KIM LOẠI-NHỰA VÀ CẤU KIỆN KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc hỗn hợp kim loại-nhựa (106) thu được bằng cách dính kết cấu kiện kim loại (103) với cấu kiện nhựa (105) được tạo ra bởi chế phẩm nhựa dẻo nhiệt (P). Về toàn bộ sáu phần đường thẳng trên bề mặt (110) của cấu kiện kim loại (103) bao gồm ba phần đường thẳng tùy ý song song với nhau và ba phần đường thẳng tùy ý còn lại vuông góc với ba phần đường thẳng trước đó, độ nhám bề mặt được đo theo JIS B0601 (tiêu chuẩn quốc tế tương ứng: ISO4287) đồng thời thỏa mãn các điều kiện (1) và (2):

(1) tỷ lệ vật liệu của biên dạng nhám (Rmr) của một hoặc nhiều phần đường thẳng ở mức độ cắt 20% và độ dài đánh giá 4mm là nhỏ hơn hoặc bằng 30%; và

(2) độ nhám trung bình mười điểm (Rz) của tất cả các phần đường thẳng ở độ dài đánh giá 4mm là lớn hơn 2 μ m.



104

- (11) **1-0025195 B** (15) 20/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 27/02/2017 347A
(21) 1-2016-04287 (85) 08/11/2016
(22) 08/04/2015 (86) PCT/US2015/024829 08/04/2015
(30) 14/247,941 08/04/2014 US (87) WO2015/157365 15/10/2015
(51) *A43D 25/20*

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

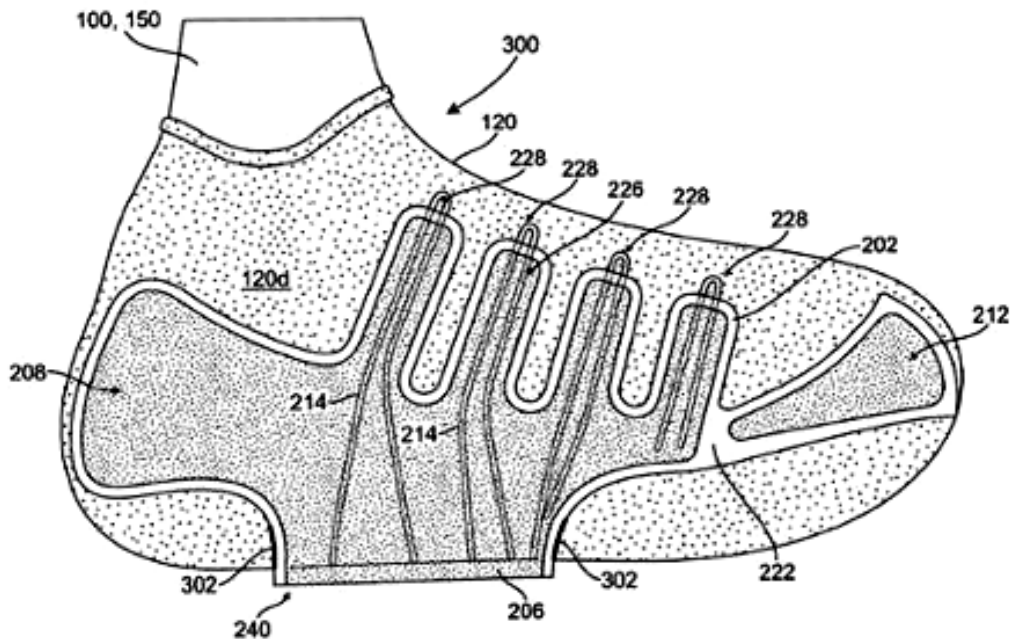
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) MESCHTER, Jay (US); KILGORE, Bruce (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MŨ GIÀY DÉP DÙNG CHO SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ giày dép được làm bằng kết cấu dệt nhẹ (ví dụ, bao gồm kết cấu dệt vòng được làm bằng xơ tự nhiên hoặc tổng hợp như tất hoặc kết cấu kiểu tất). Kết cấu dệt này được đỡ chọn lọc trên các diện tích khác nhau để tạo ra đặc tính cục bộ mong muốn. Các khía cạnh bổ sung của sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo ra các chi tiết này, các tiên chất của các chi tiết này và các sản phẩm giày dép bao gồm các chi tiết này.



- | | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|--|------------|
| (11) 1-0025196 B | | (15) 20/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/08/2016 | | 341A |
| (21) 1-2015-04619 | | (85) 02/12/2015 | | |
| (22) 21/11/2014 | | (86) PCT/CN2014/091867 | | 21/11/2014 |
| (30) 201310597066.9 | 22/11/2013 CN | (87) WO2015/074598A1 | | 28/05/2015 |

(51) **H04W 76/02**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

1-7-1, Konan, Minato-Ku, Tokyo, 108-0075 Japan

(72) QIN, Zhongbin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP DỪNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

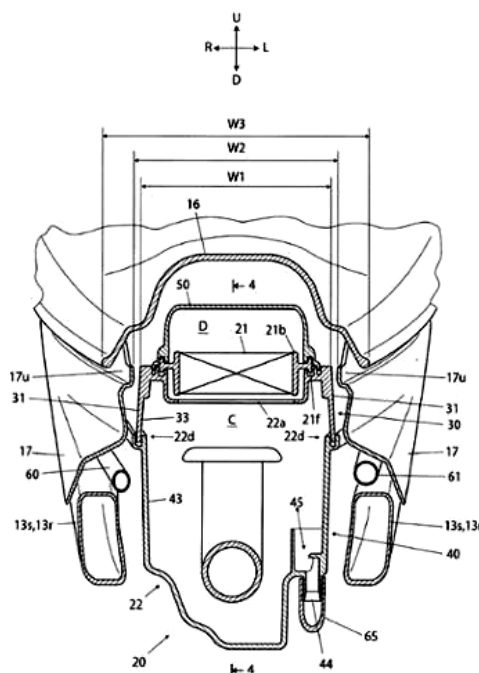
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây và phương pháp dừng trong hệ thống truyền thông không dây. Trong đó, hệ thống truyền thông không dây bao gồm: trạm gốc thứ nhất, trạm gốc thứ hai, trạm gốc thứ ba và thiết bị người dùng, trong đó trạm gốc thứ nhất và trạm gốc thứ hai thực hiện các sự kết nối dữ liệu không dây với thiết bị người dùng bằng cách áp dụng các sóng mang khác nhau, và nút kích hoạt kích hoạt quá trình chuyển tải trong trường hợp đánh giá điều kiện chuyển tải hiện tại của việc truyền dịch vụ tới trạm gốc thứ ba được đáp ứng, trong đó dịch vụ được cung cấp bởi trạm gốc thứ hai tới thiết bị người dùng, sao cho thiết bị người dùng giải phóng sự kết nối dữ liệu không dây với trạm gốc thứ hai và thiết lập sự kết nối dữ liệu không dây với trạm gốc thứ ba, và như vậy trạm gốc thứ nhất và trạm gốc thứ ba thực hiện các sự kết nối dữ liệu không dây với thiết bị người dùng bằng cách áp dụng các sóng mang khác nhau, trong đó ít nhất là một phần của dịch vụ được cung cấp bởi trạm gốc thứ hai ban đầu được truyền tới trạm gốc thứ ba. Theo một phương án của sáng chế, nó có thể đảm bảo rằng thiết bị người dùng thu được chất lượng dịch vụ tối ưu, trong khi nâng cao hiệu suất truyền dữ liệu.



- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0025197 B | | (15) 20/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/07/2017 | 352A |
| (21) 1-2017-01154 | | (85) 29/03/2017 | |
| (22) 21/08/2015 | | (86) PCT/JP2015/073519 | 21/08/2015 |
| (30) 2014-176960 | 01/09/2014 | JP (87) WO2016/035576 | 10/03/2016 |
| (51) B62J 99/00; F02M 35/16; F02M 35/024; B62J 6/18 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| | 2-1-1, MINAMIAOYAMA, Minato-ku, Tokyo, 1078556 Japan | | |
| (72) Junya SATO (JP); Toshihiro KUBO (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) XE NGỒI KIỂU ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN | | | |

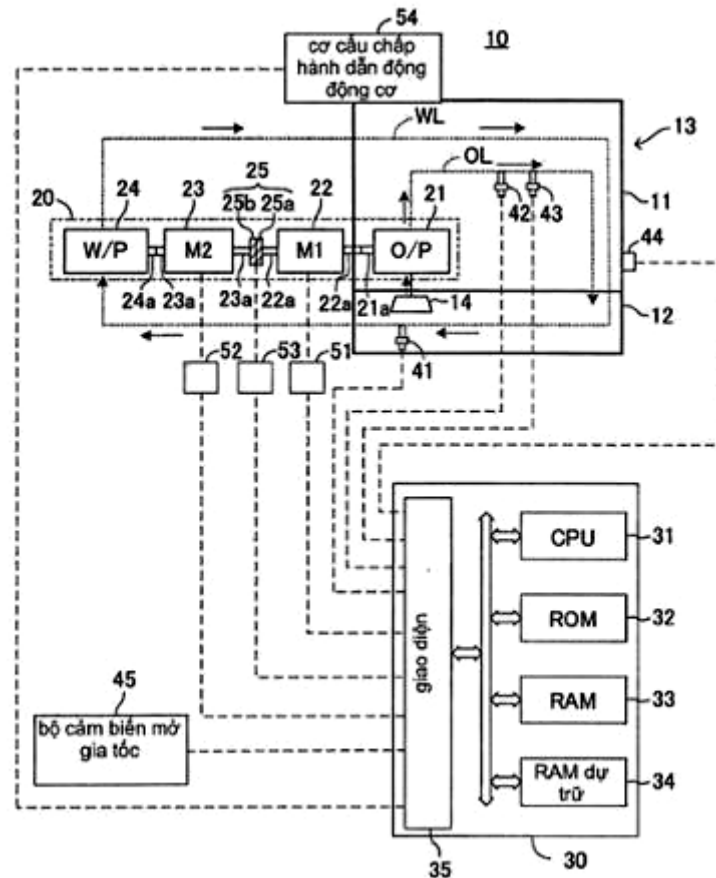
(57) Sáng chế đề xuất xe ngồi kiểu để chân sang hai bên có khả năng tăng thể tích bộ lọc trong khi giảm sự ảnh hưởng đến khả năng ngồi trên xe được tạo ra.

Xe ngồi kiểu để chân sang hai bên có bộ phận lọc không khí (20) được lắp trong đường dẫn nạp, mà qua đó không khí nạp được dẫn vào trong buồng đốt của động cơ đốt trong (11), để làm sạch không khí nạp thông qua bộ phận nằm bên trong (21), trong đó bộ phận lọc không khí (20) có thân vỏ (22) tạo ra khoang làm sạch (C) ở phía đầu ra của bộ phận (21), và vỏ che (50) lắp khớp vừa với thân vỏ (22) để che miệng (22a) của thân vỏ (22) và bộ phận (21) nhằm tạo ra khoang bản (D) ở phía đầu vào của bộ phận (21), vỏ che (22) có vỏ trên (30) và vỏ dưới (40) được phân tách trên dưới bởi bề mặt phân chia (22d), vỏ dưới (40) được tạo sao cho vùng miệng hở của nó sẽ lớn hơn khi nó đi từ phần dưới của bề mặt phân chia (22d) về phía phần trên của nó khi được nhìn từ phía trước xe, và vỏ trên (30) được tạo sao cho vùng miệng hở của nó sẽ nhỏ hơn khi tới phần trên từ bề mặt phân chia (22d) khi được nhìn từ phía trước xe.



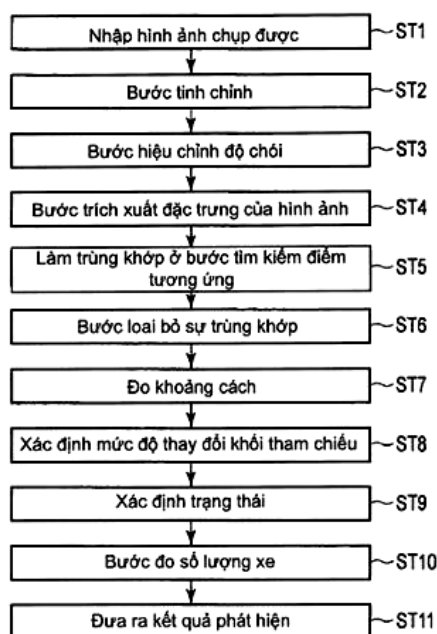
- (11) **1-0025198 B** (15) 20/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2017 349A
 (21) 1-2016-03677
 (22) 29/09/2016
 (30) 2015-192471 30/09/2015 JP
 (51) F01M 1/02; F02D 17/04; F01P 7/08; F01M 1/20
 (73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571 Japan
 (72) Yusuke MORITA (JP); Takashi KOYAMA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐÓT TRONG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển dùng cho động cơ đốt trong (10). Động cơ (10) bao gồm bơm nước (24), và bơm dầu (21). Thiết bị làm cho mô-tơ thứ hai (23) dẫn động bơm nước (24) dẫn động bơm dầu (21) khi mô-tơ thứ nhất (22) dẫn động bơm dầu (21) bị trục trặc. Do đó, khi mô-tơ thứ nhất (22) bị trục trặc, bơm dầu (21) có thể được dẫn động bởi mô-tơ thứ hai (23). Do đó, khả năng kẹt của các phần trượt của động cơ có thể được giảm đi. Ngoài ra, khi mô-tơ thứ nhất (22) bị trục trặc, thì ma sát trong động cơ (10) có thể được giảm đi, vì bơm dầu (21) không được dẫn động bởi trục khuỷu.



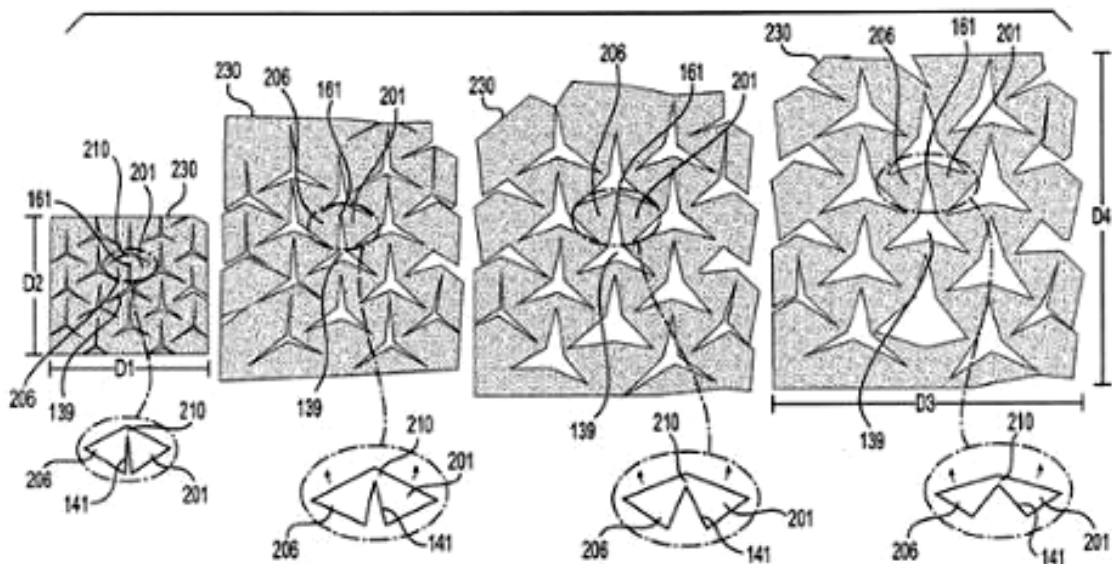
- (11) **1-0025199 B** (15) 20/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/07/2015 328A
- (21) 1-2015-01104 (85) 01/04/2015
- (22) 25/07/2013 (86) PCT/JP2013/070191 25/07/2013
- (30) 2012-220429 02/10/2012 JP (87) WO2014/054328A1 10/04/2014
- (51) **G08G 1/04; H04N 7/18; G06T 1/00**
- (73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
- (72) AOKI, Yasuhiro (JP); SATO, Toshio (JP); TAKAHASHI, Yusuke (JP);
KARASAWA, Shigeru (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện xe (100) thực hiện việc tô đậm cạnh theo chiều lên-xuống của xe đối với các hình ảnh chụp được; đo dữ liệu thị sai giữa các hình ảnh chụp được mà được tô đậm cạnh; tìm sự thay đổi của các điểm ảnh trong các hình ảnh chụp được và loại bỏ theo cách lựa chọn dữ liệu thị sai dựa trên kết quả này; đo dữ liệu khoảng cách từ dữ liệu thị sai; tạo ra hình ảnh khoảng cách bao gồm khoảng cách đối với mỗi điểm ảnh; tạo ra nhiều khối tham chiếu bằng cách chia hình ảnh khoảng cách thành nhiều vùng theo hướng chuyển động của xe, tìm sự khác nhau giữa dữ liệu khoảng cách nền và dữ liệu khoảng cách trong mỗi khối tham chiếu, tìm mức độ thay đổi của sự khác nhau đối với mỗi khối tham chiếu và so sánh mức độ thay đổi của sự khác nhau đối với mỗi khối tham chiếu với giá trị ngưỡng, nhờ đó xác định trạng thái tương ứng với sự có mặt/không có mặt đối tượng tại mỗi thời điểm; duy trì việc xác định trạng thái tại mỗi thời điểm, xác định sự chuyển tiếp của xe và phát hiện sự vào/ra của xe.



- (11) **1-0025200 B** (15) 20/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 1-2016-01371 (85) 15/04/2016
 (22) 21/08/2014 (86) PCT/US2014/052038 21/08/2014
 (30) 14/030,002 18/09/2013 US (87) WO2015/041796 26/03/2015
 (51) **A43B 1/00; B29C 44/34; A43B 3/00; A43B 13/12; A43B 13/18**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
 (72) CROSS Tory M. (US); HOFFER Kevin W. (US); JONES David P. (CA);
 KIRSCHNER Patrick B. (US); LANGVIN Elizabeth (US); MESCHTER James C.
 (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến chất liệu có ít nhất một lớp làm bằng kết cấu tăng kích thước và các giày dép có các đế giày làm bằng các chất liệu. Khi chất liệu được đặt dưới tác dụng của lực căng, thì nó giãn ra theo cả hướng dưới tác dụng của lực căng và theo hướng vuông góc với hướng dưới tác dụng của lực căng. Các giày dép có các đế giày, các đế giày này có ít nhất một lớp làm bằng chất liệu, có kiểu các kiểu hình học với các lỗ hình đa giác. Các kiểu hình học là các hình đa giác được nối bằng bản lề, chúng quay tương đối với nhau khi đế giày nằm dưới tác dụng của lực căng theo hướng ngang hoặc lực căng theo hướng dọc, do vậy tăng các kích thước theo hướng ngang và theo hướng dọc của đế giày.



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025201 B | | (15) 20/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/11/2013 | 308A |
| (21) 1-2013-01658 | | (85) 30/05/2013 | |
| (22) 14/09/2011 | | (86) PCT/JP2011/005187 | 14/09/2011 |
| (30) 2010-248365 | 05/11/2010 | JP (87) WO2012/060047 | 10/05/2012 |

(51) **B08B 3/06; B08B 3/04; C23G 3/00; B08B 3/10; B08B 3/02**

(73) **HIRAIDE PRECISION CO., LTD.** (JP)

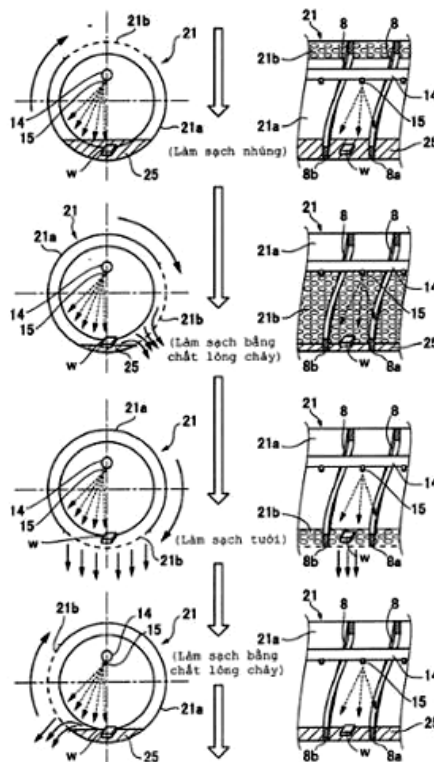
1680-1, Okaya-shi, Nagano, 394-0001, Japan

(72) TAKEI, Hideo (JP); FUJIMORI, Kazutaka (JP); HIRAIDE, Masahiko (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

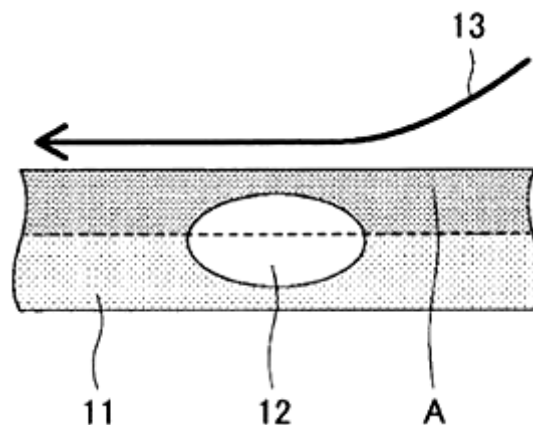
(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH PHÔI GIA CÔNG KIỂU TRỒNG QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch phôi gia công kiểu trồng quay (1) có trồng quay (4), đoạn thân hình trụ thứ nhất (21) nằm trên trồng quay này, trong đó phần chất lỏng không đi qua được (21a) theo hướng chu vi và không cho phép dung dịch làm sạch đi qua và phần chất lỏng đi qua được (21b) cho phép dung dịch làm sạch đi qua được tạo ra. Với chuyển động quay của trồng quay (4), phôi gia công (w) được vận chuyển theo hướng đường trục tâm dọc theo phần bề mặt chu vi trong trên mặt dưới bên trong trồng quay nhờ các cánh nạp phôi gia công hình xoắn ốc (8) được tạo ra dọc theo bề mặt chu vi trong bên trong trồng quay. Trong khi vận chuyển với chuyển động quay của trồng quay (4), kết cấu làm sạch cho phôi gia công được chuyển đổi từ làm sạch nhúng sang làm sạch bằng chất lỏng chảy và làm sạch tưới theo thứ tự này. Phôi gia công có thể được làm sạch theo các kết cấu khác nhau; do đó, hiệu quả làm sạch trên phôi gia công có thể được tăng lên bởi trồng quay có các cánh nạp phôi gia công hình xoắn ốc.



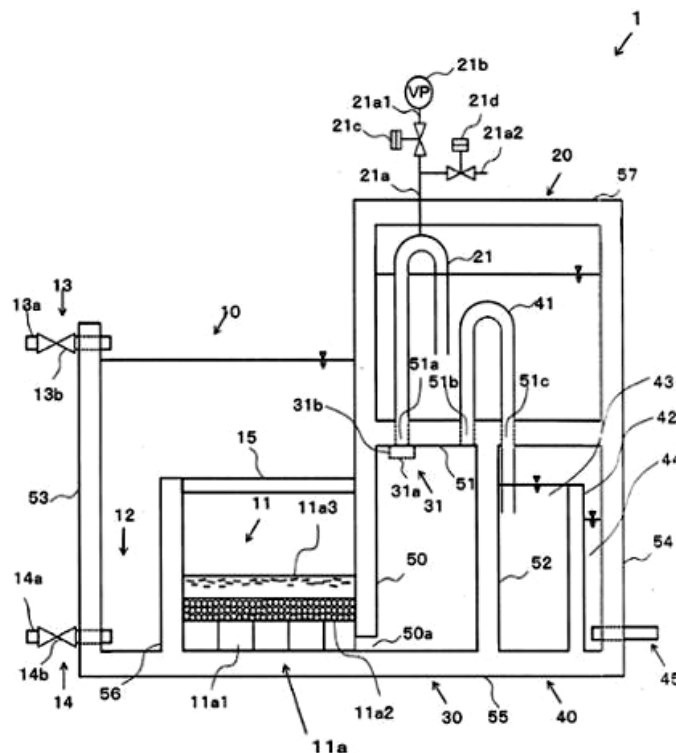
- (11) **1-0025202 B** (15) 20/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 27/07/2015 328A
(21) 1-2015-01333 (85) 16/04/2015
(22) 17/06/2013 (86) PCT/JP2013/066632 17/06/2013
(30) 2012-230499 18/10/2012 JP (87) WO2014/061308A1 24/04/2014
(51) **G01N 25/72; B28B 17/00; B28B 19/00**
(73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan
(72) YONEZAWA, Shinji (JP); UENO, Yasutoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM XÂY DỰNG NỀN THẠCH CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm xây dựng nền thạch cao, bao gồm các bước: tạo hình tấm xây dựng nền thạch cao theo hình dạng định trước; làm nguội bề mặt tấm xây dựng nền thạch cao mà tạo ra nhiệt do phản ứng hydrat hóa của thạch cao nung bằng cách phủ chất làm nguội lên bề mặt; phát hiện sự phân bố nhiệt độ của bề mặt tấm xây dựng nền thạch cao sau khi hoàn thành bước làm nguội; tạo ảnh sự phân bố nhiệt độ thu được ở bước phát hiện; tự động phát hiện lỗ khí lớn hơn hoặc bằng với kích thước định trước chứa trong tấm xây dựng nền thạch cao bằng cách thực hiện việc xử lý ảnh trên ảnh sự phân bố nhiệt độ của bề mặt tấm xây dựng nền thạch cao thu được ở bước tạo ảnh; và xác định phần tấm xây dựng nền thạch cao mà chứa lỗ khí là có khuyết tật, tự động đánh dấu phần này và loại ra khỏi hệ thống sản xuất.

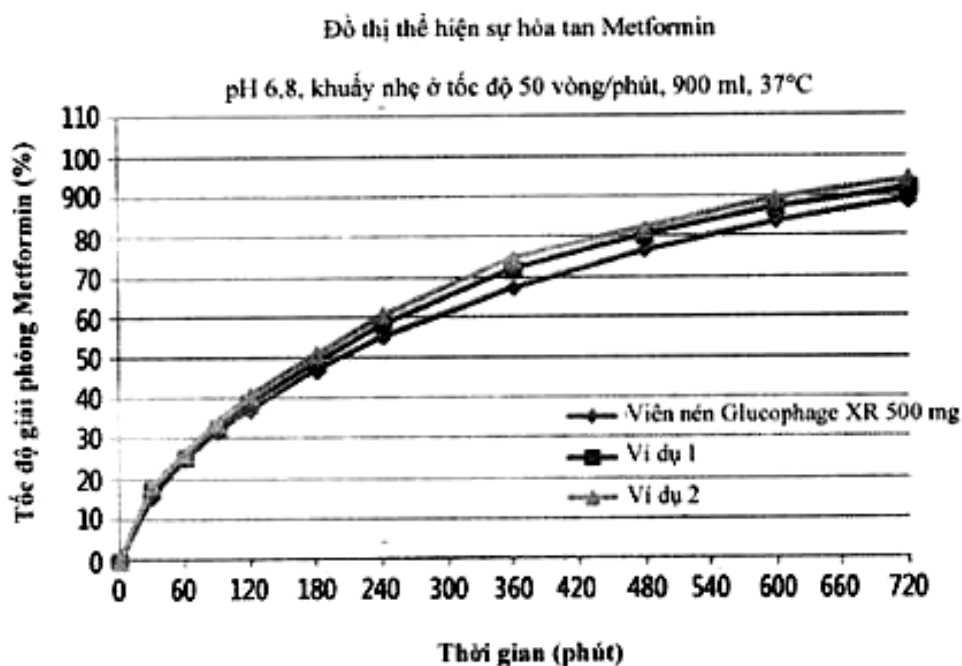


- (11) **1-0025203 B** (15) 20/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/06/2018 363A
 (21) 1-2017-05099
 (22) 15/12/2017
 (30) 2016-246499 20/12/2016 JP
 (51) **D01D 23/00**
 (73) **KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD.** (JP)
 4-78, Wakinoama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072 Japan
 (72) Mizuki FUJIMOTO (JP); Takeshi SHIMAZAKI (JP); Daisuke TERAMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Thiết bị xử lý nước (1) trong sáng chế bao gồm: bộ lọc (10) được cấu tạo để lọc nước thô; bộ thu gom nước (30) tiếp xúc với bộ lọc (10) và được cấu tạo để thu gom nước lọc thu được trong bộ lọc (10); bể chứa (20) được cấu tạo để chứa nước rửa ngược có mực nước cao hơn mực nước trong bộ thu gom nước (30); và ống xi phông để rửa ngược (21) được cấu tạo để rửa ngược bộ lọc bằng cách cho phép nước rửa ngược được chứa bên trong bể chứa chảy vào bên trong bộ lọc (10) thông qua bộ thu gom nước (30); bộ thu gom nước (30) bao gồm: cửa nạp nước rửa ngược (51a) để nước rửa ngược chảy vào; cửa xả nước rửa ngược (50a) để nước rửa ngược xả về phía bộ lọc (10); và bộ phận giảm lưu lượng (31) được cấu tạo để giảm lưu lượng của nước rửa ngược được cấp qua ống xi phông để rửa ngược (21); cửa xả nước rửa ngược (50a) được bố trí bên dưới cửa nạp nước rửa ngược (51a), bộ phận giảm lưu lượng (31) được bố trí ở giữa cửa nạp nước rửa ngược (51a) và cửa xả nước rửa ngược (50a).

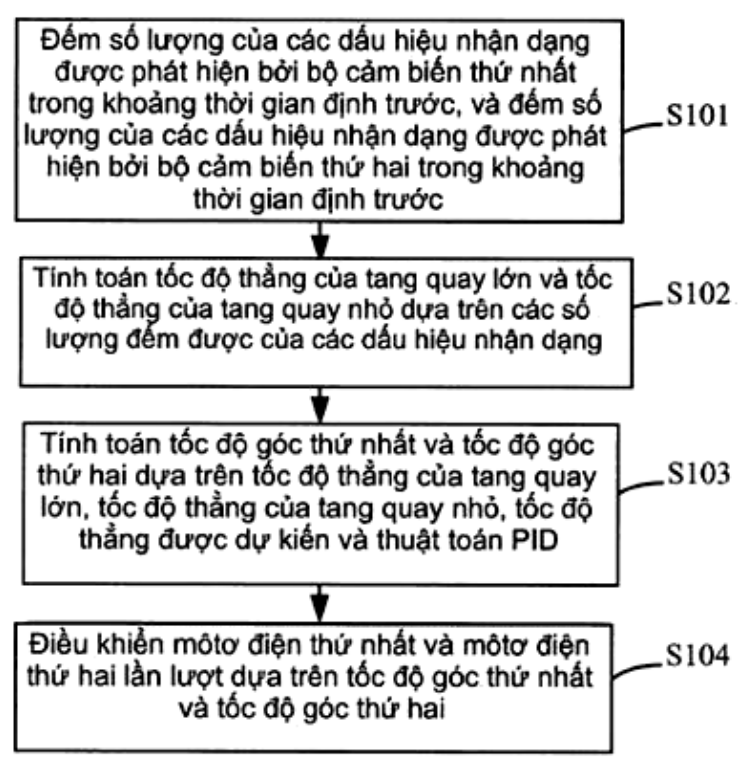


- (11) **1-0025204 B** (15) 20/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2016-00697 (85) 25/02/2016
- (22) 25/07/2014 (86) PCT/KR2014/006797 25/07/2014
- (30) 10-2013-0088339 25/07/2013 KR (87) WO2015/012633 29/01/2015
- (51) **A61K 9/28; A61K 9/22; A61K 31/155; A61K 9/20**
- (73) **CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
- (72) KANG, Kwi Man (KR); PARK, Young Joon (KR); PARK, Jun Hong (KR); LEE, Ji Eun (KR); YOON, Seok Kee (KR); KIM, Yu Jeong (KR); OH, Tack Oon (KR); CHO, Tae Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA METFORMIN GIẢI PHÓNG KÉO DÀI VÀ CHẤT ỨC CHẾ REDUCTAZA HMG-COA GIẢI PHÓNG TỨC THỜI, VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết hợp chứa metformin dùng để điều trị bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin và chất ức chế reductaza HMG-CoA để điều trị chứng rối loạn chuyển hóa mỡ máu. Sáng chế đề xuất chế phẩm kết hợp và phương pháp bào chế chế phẩm kết hợp, trong đó chế phẩm kết hợp chứa metformin và chất ức chế reductaza HMG-CoA, và đã cải thiện hiệu quả độ ổn định bằng cách khóa các phản ứng hóa học và vật lý giữa các dược chất trong khi vẫn đảm bảo giải phóng ổn định các dược chất tương ứng.

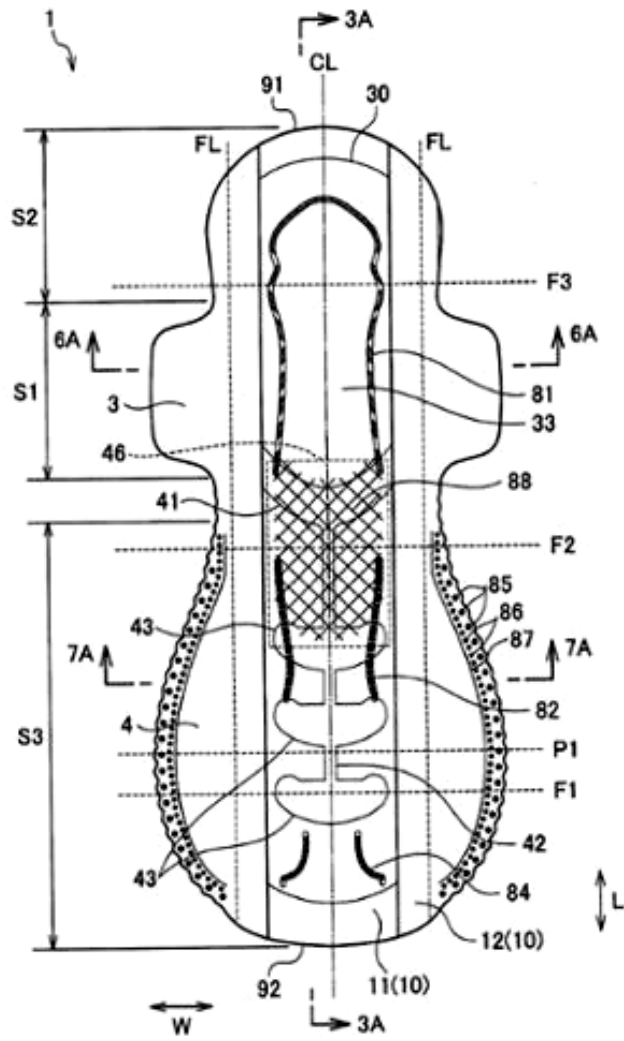


- (11) **1-0025205 B** (15) 20/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 26/09/2016 342A
- (21) 1-2016-02642 (85) 18/07/2016
- (22) 16/12/2014 (86) PCT/CN2014/093919 16/12/2014
- (30) 201310752248.9 30/12/2013 CN (87) WO2015/101174 09/07/2015
- (51) **G05D 13/62; G07D 11/00; B65H 29/00**
- (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
- (72) CHEN, Qiaoqiao (CN); LI, Zhe (CN); HE, Yunfei (CN); WANG, Zhenguang (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TỐC ĐỘ QUAY CỦA CÁC TANG QUAY CỦA MÔĐUN BẢO QUẢN TIỀN TẠM THỜI, MÔĐUN BẢO QUẢN TIỀN TẠM THỜI VÀ MÁY GIAO DỊCH TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp kiểm soát tốc độ quay của các tang quay của môđun bảo quản tiền tạm thời, môđun bảo quản tiền tạm thời và máy giao dịch tự động. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: phát hiện thông tin dấu hiệu nhận dạng trên băng trong một khoảng thời gian nhất định, tính toán để thu được tốc độ thẳng của tang quay lớn và tang quay nhỏ, tính toán để thu được tốc độ góc thứ nhất và tốc độ góc thứ hai theo tốc độ thẳng được dự kiến và thuật toán PID, và điều khiển mô tơ điện thứ nhất tương ứng với tang quay lớn và mô tơ điện thứ hai tương ứng với tang quay nhỏ lần lượt theo tốc độ góc thứ nhất và tốc độ góc thứ hai.



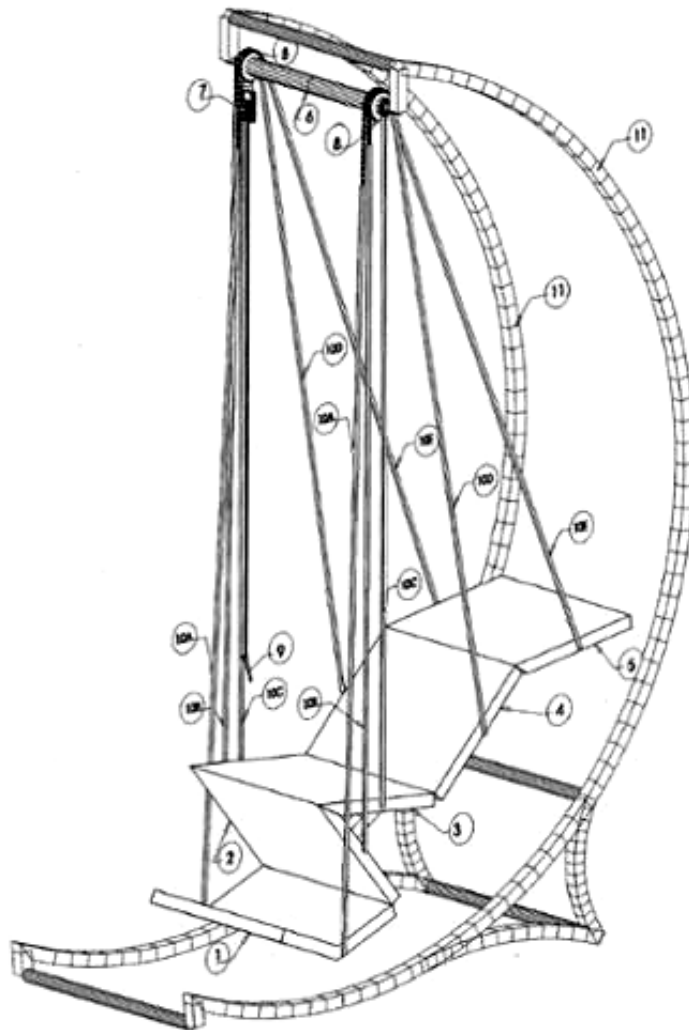
- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025206 B | | | (15) 20/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | | 389B | (43) 25/08/2017 | 353A |
| (21) 1-2016-01941 | | | (85) 27/05/2016 | |
| (22) 17/07/2015 | | | (86) PCT/JP2015/070631 | 17/07/2015 |
| (30) 2014-260741 | 24/12/2014 | JP | (87) WO2016/103774A1 | 30/06/2016 |
| 2014-260755 | 24/12/2014 | JP | | |
| 2014-260773 | 24/12/2014 | JP | | |
| 2014-260810 | 24/12/2014 | JP | | |
| 2015-116102 | 08/06/2015 | JP | | |
| 2015-116106 | 08/06/2015 | JP | | |
| 2015-116113 | 08/06/2015 | JP | | |
| 2015-132200 | 30/06/2015 | JP | | |
- (51) *A61F 13/15; A61F 13/539; A61F 13/534; A61F 13/49; A61F 13/53*
- (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) NISHITANI, Kazuya (JP); KINOSHITA, Hideyuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà tạo sự thoải mái cho người mặc ở trạng thái nằm do phần thẩm hút của vật dụng thẩm hút dễ dàng vừa với khe giữa hai lông mày của người mặc. Vật dụng thẩm hút (1) có hướng theo chiều dài (L) và hướng theo chiều rộng (W) mà ngang qua nhau ở các góc vuông, vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1) được tạo kết cấu để đỡ mặt lỗ xả của người mặc, vùng phía sau (S3) được đặt ở phía sau so với vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1), và phần thẩm hút (30) được bố trí ít nhất trong vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1) và vùng phía sau (S3). Phần thẩm hút (30) gồm có vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) mở rộng theo hướng chiều rộng (W) giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1) và vùng phía sau (S3), và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42) mở rộng theo hướng chiều dài (L) trong vùng phía sau (S3) dọc theo đường tâm (CL) mà chạy qua tâm theo hướng chiều rộng (W) của vật dụng thẩm hút. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42) được nối vào vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41).



- (11) **1-0025207 B** (15) 20/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2013 300A
- (21) 1-2012-03242 (85) 31/10/2012
- (22) 30/03/2011 (86) PCT/US2011/030427 30/03/2011
- (30) 61/319,574 31/03/2010 US (87) WO2011/123489 06/10/2011
- (51) **A61K 39/395; C12N 15/13; C12N 15/12; A61K 39/00; C07K 16/28**
- (73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) BARRETT, Rachel (US); BRODEUR, Scott (US); CANADA, Keith A. (US);
LITZENBURGER, Tobias (DE); SINGH, Sanjaya (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD40, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CD40 đối kháng được làm tương thích với người để điều trị và chẩn đoán bệnh, polynucleotit phân lập mã hóa kháng thể này và chế phẩm chứa kháng thể này.

- (11) **1-0025208 B** (15) 20/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2017 349A
(21) 1-2015-03795
(22) 09/10/2015
(51) **A63G 9/00; A47C 1/00; A47C 4/00**
(76) **NGUYỄN VIỆT HƯNG (VN)**
Thôn Minh Thành, xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(54) **XÍCH ĐU CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI HÌNH DẠNG**

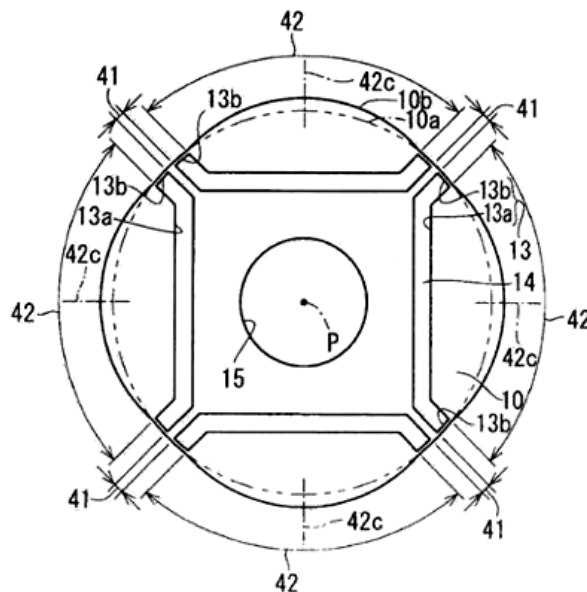
- (57) Sáng chế đề cập tới xích đu có khả năng thay đổi hình dạng, khác biệt ở chỗ dải các bản đỡ đơn (1, 2, 3, 4, 5) liên kết thành một bản ghép dài có thể thay đổi hình dạng linh hoạt tùy theo tư thế của cơ thể người sử dụng nhờ toàn bộ cơ cấu được treo lên trên một hệ trục lồng (6A), (6B), (6C) đồng tâm có các cặp bánh răng (8A,8B) điều khiển bằng khóa hãm (7), tay kéo (9) và neo giữ bởi các thanh treo (10A), (10B), (10C), (10D), (10E) có khả năng thay đổi chiều dài nhờ các đoạn xích nối ở các cặp thanh treo trước, (10A), (10B), sau (10C), (10D).



- (11) **1-0025209 B** (15) 22/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2015 330A
- (21) 1-2015-01314 (85) 15/04/2015
- (22) 24/09/2013 (86) PCT/EP2013/069769 24/09/2013
- (30) 12190376.9 29/10/2012 EP (87) WO2014/067715 A1 08/05/2014
- (51) **C09D 171/00; B42D 15/00; B41M 7/00; B41M 7/02**
- (73) **SICPA HOLDING SA (CH)**
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland
- (72) Patrick VEYA (CH); Jean GARNIER (CH)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **VÉC-NI BẢO VỆ CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG BỨC XẠ, TÀI LIỆU BẢO AN ĐƯỢC PHỦ VÉC-NI BẢO VỆ NÀY, QUY TRÌNH SẢN XUẤT TÀI LIỆU BẢO AN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG BẨM BẢN CHO TÀI LIỆU BẢO AN**
- (57) Sáng chế đề cập đến véc-ni bảo vệ có thể hóa rắn bằng bức xạ chứa một hoặc nhiều hợp chất hóa rắn cation và một hoặc nhiều hợp chất perflopolyete kết thúc mạch bằng di-hydroxyl có công thức chung $\text{HO}-(\text{CH}_2\text{CH}_2\text{O})_c-\text{CH}_2-\text{CF}_2\text{O}-(\text{CF}_2-\text{CF}_2-\text{O})_a-(\text{CF}_2\text{O})_b-\text{CF}_2-\text{CH}_2-(\text{OCH}_2\text{CH}_2)_d-\text{OH}$, trong đó a và b độc lập là các số nguyên nằm trong khoảng từ 0 và 50, trong đó $a + b \geq 1$, và trong đó c và d có thể giống hoặc khác nhau và nằm trong khoảng từ 1 đến 20.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tài liệu bảo an được phủ bằng véc-ni bảo vệ nêu trên, quy trình sản xuất tài liệu bảo an và phương pháp chống bám bản cho tài liệu bảo an này.

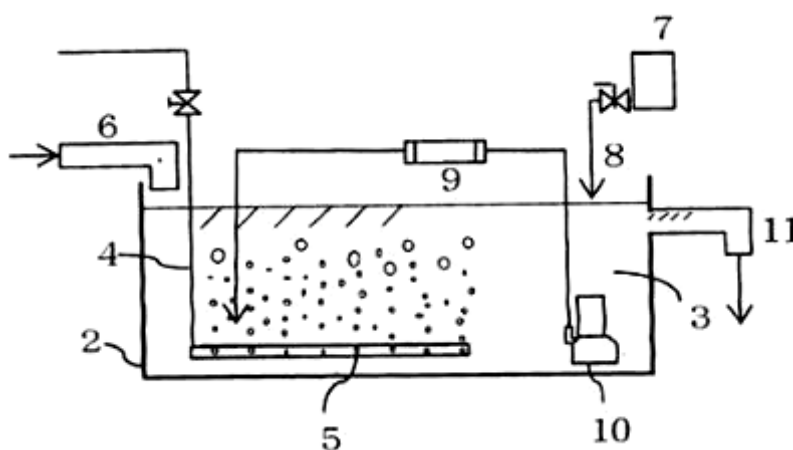
- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025210 B | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/11/2016 | 344A |
| (21) 1-2016-03365 | | (85) 09/09/2016 | |
| (22) 11/03/2015 | | (86) PCT/JP2015/057134 | 11/03/2015 |
| (30) JP2014-048627 | 12/03/2014 | JP (87) WO2015/137390 | 17/09/2015 |
| (51) H02K 1/27; H02K 15/03; H02K 15/02; H02K 1/22 | | | |
| (73) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP) | | | |
| Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan | | | |
| (72) KIFUJI Nobuyuki (JP); ASANO Yoshinari (JP); YASUDA Yoshiki (JP); NISHIJIMA Kiyotaka (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO RÔTÔ | | | |

(57) Trong máy điện quay, hiệu suất đục lỗ tấm thép được nâng cao ngay cả trong trường hợp thu được lõi của rô-tô dưới dạng dát mỏng của tấm thép khi thu được rô-tô, mà làm cho mật độ đường sức từ trong khe hở không khí gần hơn với dạng sóng hình sin để giảm mômen xoắn chột. Các rãnh (13) được bố trí quanh đường trục tâm P trong thân từ mềm (10) kéo dài dọc theo đường trục tâm. Ở mỗi một trong số các rãnh (13) khi nhìn từ đường trục tâm P, hai phần mép (13b) được định vị gần nhất với bề mặt theo chu vi ngoài (10a) của thân từ mềm (10). Vật liệu từ tính (14) được phun vào trong các rãnh (13) để làm biến dạng thân từ mềm (10). Nhờ sự biến dạng này, bề mặt theo chu vi ngoài (10a) được làm biến dạng thành bề mặt theo chu vi ngoài (10b). Sự biến dạng trên là đáng kể ở vị trí (42) nằm cách với các phần mép (13b) của các rãnh (13) theo hướng chu vi tương đối với đường trục tâm (P) so với vị trí (41) nằm giữa các rãnh (13) kề sát với nhau theo hướng chu vi. Vật liệu từ tính (14) được từ hóa để thu được nam châm vĩnh cửu.



- (11) **1-0025211 B** (15) 22/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2014 311A
 (21) 1-2013-03807 (85) 02/12/2013
 (22) 28/02/2013 (86) PCT/JP2013/055504 28/02/2013
 (30) 2012-053981 12/03/2012 JP (87) WO2013/137010 19/09/2013
 (51) **C12N 1/20; C02F 11/02; C02F 3/12; C12R 1/07; C12N 1/16; C02F 1/44; C02F 3/34**
 (73) **HINODE SANGYO CO., LTD.** (JP)
 3854 Ikonobe-cho, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 224-0053, Japan
 (72) OHBAYASHI Seiichi (JP); KURITA Ryouzou (JP); NAKAYAMA Kouji (JP);
 HASHIMOTO Hideo (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **VI SINH VẬT THUỘC GIỐNG BACILLUS VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM LƯỢNG BÙN DƯ SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật thuộc giống *Bacillus* mà không cần nhiều thời gian để làm giảm lượng chất béo và dầu trong nước thải và có thể xử lý nước thải chứa chất béo và dầu một cách hiệu quả. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm giảm lượng bùn dư trong thiết bị xử lý nước thải và làm giảm lượng chất béo và dầu trong nước thải bằng cách sử dụng vi sinh vật này. Vi sinh vật theo sáng chế thuộc giống *Bacillus* và vi sinh vật này có đặc tính làm thoái biến ít nhất là thành tế bào của vi khuẩn và lipid. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tác nhân xử lý nước thải dạng vi khuẩn sống chứa vi sinh vật này để ngăn ngừa sự tạo ra bùn dư hoặc để làm giảm lượng bùn dư, và thiết bị và phương pháp xử lý nước thải, khác biệt ở chỗ, thiết bị và phương pháp này đưa một loại vi sinh vật hoặc hỗn hợp của hai hoặc nhiều loại vi sinh vật này vào nước cần được xử lý trong thiết bị xử lý nước thải.



- (11) **1-0025212 B** (15) 22/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2014 318A
- (21) 1-2014-01424 (85) 29/04/2014
- (22) 04/10/2012 (86) PCT/EP2012/069601 04/10/2012
- (30) 11184135.9 06/10/2011 EP (87) WO2013/050456 A1 11/04/2013
 61/543,907 06/10/2011 US
 61/638,777 26/04/2012 US
- (51) **C12P 7/06; C12P 7/10; A23L 1/305; A23L 1/314**
- (73) **HAMLET PROTEIN A/S (DK)**
 Saturnvej 51, DK-8700 Horsens (DK)
- (72) HANSEN, Ole, Kaae (DK); ELLEGÅRD, Katrine, Hvid (DK); THOMSEN, Karl, Kristian (DK)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒNG THỜI SẢN PHẨM LÊN MEN DẠNG RẮN VÀ ETANOL, ETANOL THÔ, SẢN PHẨM LÊN MEN DẠNG RẮN, THỰC PHẨM, THỨC ĂN CHĂN NUÔI, MỸ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA SẢN PHẨM LÊN MEN DẠNG RẮN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồng thời sản phẩm lên men dạng rắn và etanol bao gồm các bước dưới đây: (1) tạo ra hỗn hợp sinh khối đã được nghiền nhỏ hoặc cán thành vảy hoặc được tán nhỏ bằng cách khác bằng cách khác nhau, bao gồm oligosaccarit và/hoặc polysaccarit và nấm men sống ở tỷ lệ chất khô nằm trong khoảng từ 2:1 đến 100:1, và nước; (2) lên men hỗn hợp thu được từ bước (1) dưới điều kiện trong đó hàm lượng nước trong hỗn hợp ban đầu không vượt quá 65% theo trọng lượng, trong thời gian từ 1 đến 36 giờ ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 25 đến 60°C dưới điều kiện kỵ khí; (3) ủ hỗn hợp đã lên men thu được từ bước (2) trong thời gian từ 0,5 đến 240 phút ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 70 đến 150°C; và (4) điều chế sản phẩm lên men dạng rắn ứt từ hỗn hợp đã lên men thu được từ bước (3); (5) tách etanol thô từ hỗn hợp đã lên men ở bước (2) bằng chân không và/hoặc ở bước (3) bằng chân không hoặc bằng cách phun hơi và ngưng tụ hơi nước cất cuốn phần dư. Sáng chế còn đề cập đến etanol thô và sản phẩm lên men dạng rắn thu được theo phương pháp này và thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, mỹ phẩm và dược phẩm chứa sản phẩm lên men dạng rắn nêu trên.

- | | | | |
|------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025213 B | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 1-2016-00329 | | (85) 25/01/2016 | |
| (22) 01/07/2014 | | (86) PCT/EP2014/063957 | 01/07/2014 |
| (30) 10 2013 106 880.4 | 01/07/2013 DE | (87) WO2015/000897 | 08/01/2015 |

(51) **E04B 2/74; E04C 3/07; E04C 3/04**

(73) **SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)**

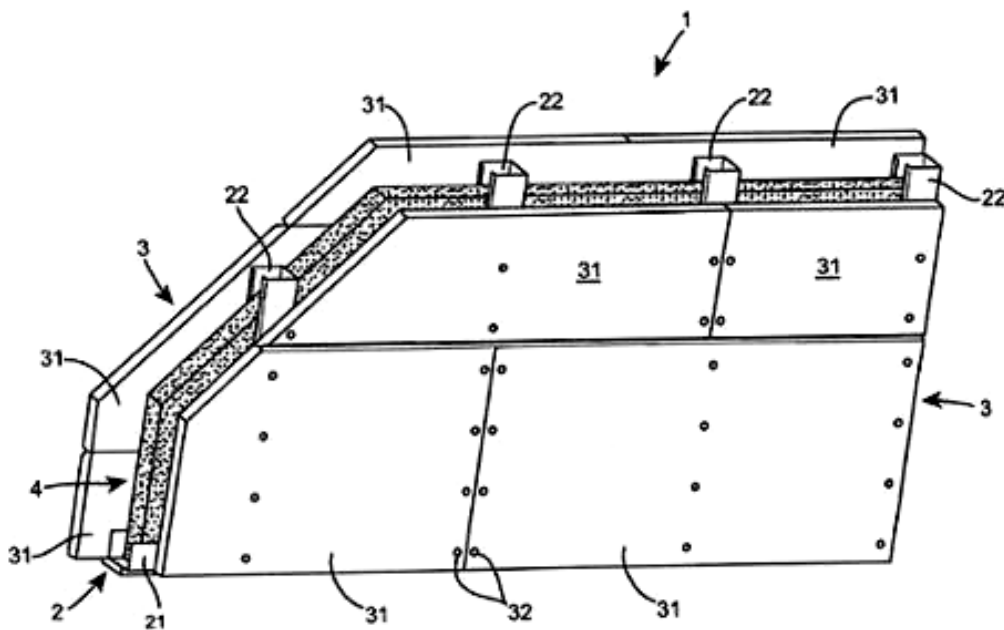
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, France

(72) LEYE, Herbert (DE); MÖLLER, Jens (DE); RIEDL, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

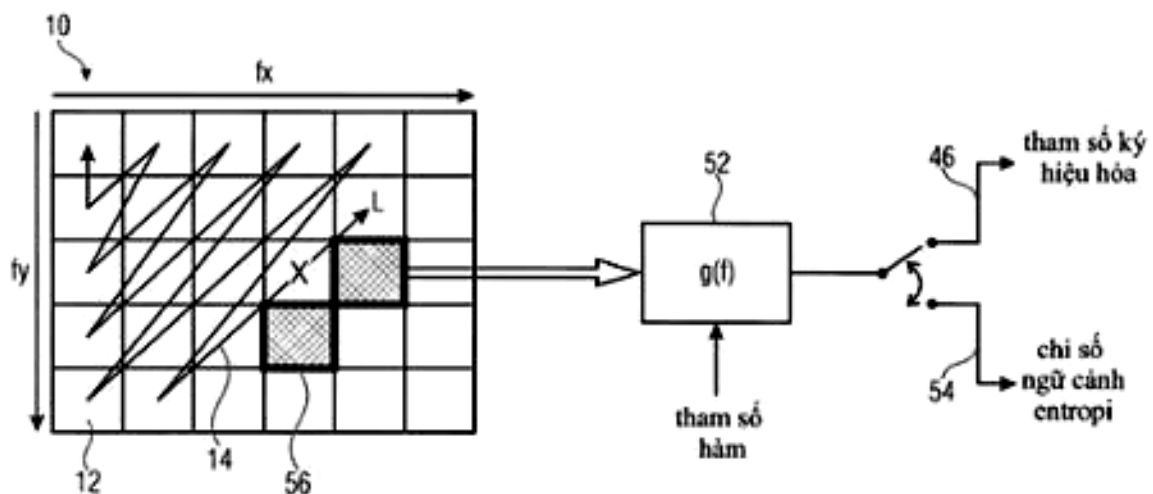
(54) **KHUNG ĐỖ ĐỊNH HÌNH CHO HỆ KẾT CẤU KHÔ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁCH NGĂN CỦA KẾT CẤU KHÔ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRẦN TREO, THÀNH VÁCH NGĂN CỦA KẾT CẤU KHÔ VÀ TRẦN TREO**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ kết cấu khô và khung đỡ định hình dùng cho hệ kết cấu khô này. Hệ kết cấu khô bao gồm: kết cấu đỡ (2), tấm phủ (3) được bố trí trên ít nhất một mặt của kết cấu đỡ, và lớp cách âm (4), trong đó kết cấu đỡ (2) bao gồm các khung đỡ định hình (22) mà ít nhất một tấm phủ (3) được gắn chắc chắn vào, và các khung đỡ định hình (22) được làm bằng vật liệu dạng tấm và trên tiết diện ngang bao gồm phần đế và hai phần cánh nằm vuông góc với phần đế này, và có hoa văn dập nổi bao gồm các phần lồi và các phần lõm được phân bố đồng đều. Tốt hơn là, khoảng cách tâm tới tâm giữa hai phần lồi liền kề của hoa văn dập nổi ở một mặt của vật liệu dạng tấm nhỏ hơn 6 lần độ dày danh định của tấm, và phần đế được nối với phần cánh liền kề nhờ phần dạng cong với bán kính ngoài ít nhất bằng 3 lần độ dày danh định của tấm.



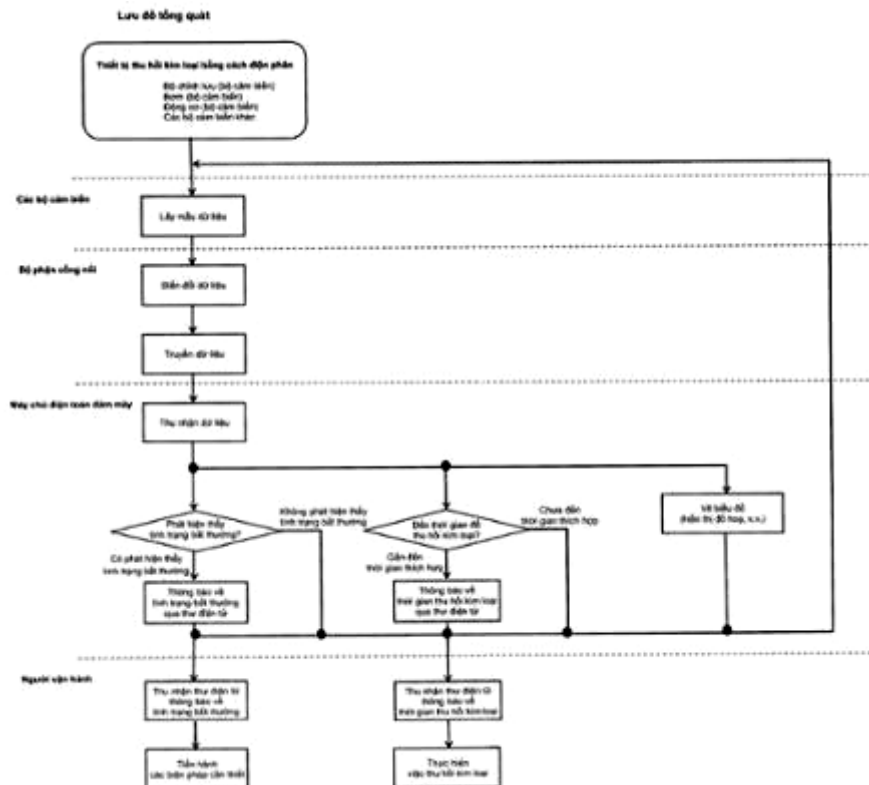
- | | | | |
|---|---|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025214 B | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2019 | 378A |
| (21) 1-2019-04091 | | (85) 21/01/2013 | |
| (22) 21/01/2013 | | (86) PCT/EP2013/051053 | 21/01/2013 |
| (30) 61/588846 | 20/01/2012 | US | (87) WO2013/107908 |
| | | | 25/07/2013 |
| (51) H03M 7/40 | | | |
| (62) 1-2014-02777 | | | |
| (73) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US) | | | |
| | 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA | | |
| (72) NGUYEN, Tung (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE) | | | |
| (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI) | | | |
| (54) BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa và các phương pháp giải mã và mã hóa hệ số biến đổi. Nguyên lý được sử dụng theo sáng chế là việc sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của ngữ cảnh và sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước. Việc sử dụng cùng hàm - với việc biến đổi tham số hàm - thậm chí có thể được sử dụng đối với các kích cỡ khối biến đổi khác nhau và/hoặc các thành phần tần số của các khối biến đổi trong trường hợp các hệ số biến đổi được sắp xếp trong không gian trong các khối biến đổi. Biến thể khác của ý tưởng này là sử dụng cùng hàm với sự phụ thuộc của tham số ký hiệu hóa vào các hệ số biến đổi được mã hóa/giải mã trước với các kích cỡ khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời, các loại thành phần thông tin khác nhau của khối biến đổi của hệ số biến đổi hiện thời và/hoặc các thành phần tần số khác nhau mà hệ số biến đổi hiện thời được đặt trong khối biến đổi.



- (11) **1-0025215 B** (15) 22/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2019 376A
 (21) 1-2019-00142
 (22) 09/01/2019
 (30) 2018-008540 23/01/2018 JP
 (51) **C25C 7/06**
 (73) **MATSUDA SANGYO COMPANY LIMITED (JP)**
 26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630558, Japan
 (72) Seishi MACHIDA (JP); Daisuke YOSHII (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ THU HỒI KIM LOẠI BẰNG CÁCH ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu hồi kim loại bằng cách điện phân, hệ thống này bao gồm phương tiện xử lý thông tin để xác định thời gian để thu hồi kim loại và/hoặc phát hiện tình trạng bất thường của thiết bị thu hồi kim loại bằng cách điện phân dựa vào thông tin về trạng thái vận hành của thiết bị hồi kim loại; và phương tiện báo cáo để thông báo thời gian để thu hồi kim loại và/hoặc tình trạng bất thường của thiết bị thu hồi kim loại bằng cách điện phân cho thiết bị đầu cuối báo cáo qua đường truyền thông. Sáng chế đề cập đến hệ thống và thiết bị thu hồi kim loại bằng cách điện phân trong đó việc theo dõi trạng thái vận hành của thiết bị thu hồi kim loại cho phép dự báo tình trạng thu hồi và thời gian để thu hồi kim loại, thông báo cho người vận hành hệ thống thu hồi kim loại khi một số tình trạng bất thường xảy ra đối với thiết bị thu hồi kim loại, và rút ngắn khoảng thời gian để bắt đầu quá trình sửa chữa hoặc tiến hành các biện pháp khác.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025216 B | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/12/2013 | 309A |
| (21) 1-2013-01542 | | (85) 20/05/2013 | |
| (22) 18/10/2011 | | (86) PCT/JP2011/073931 | 18/10/2011 |
| (30) 2010-241694 | 28/10/2010 JP | (87) WO2012/056942 | 03/05/2012 |

(51) **B32B 3/22; A61F 13/15; A61F 13/49**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

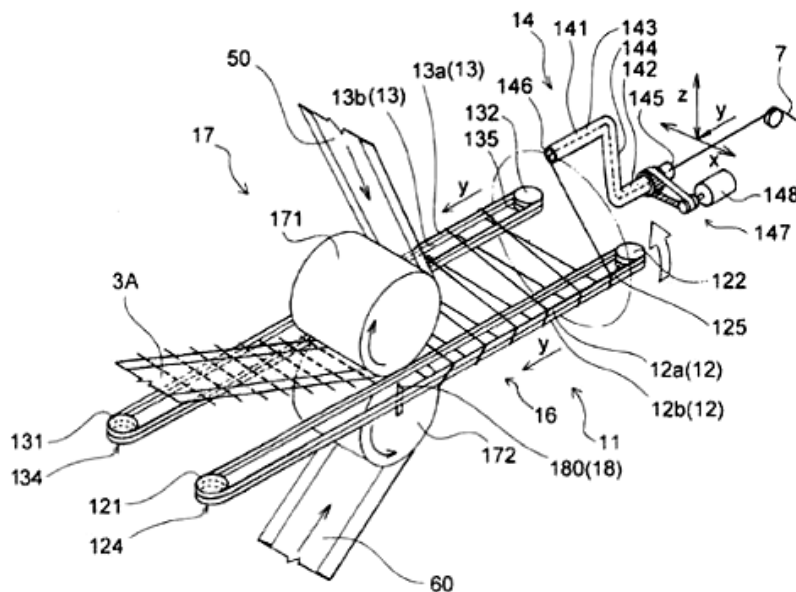
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(72) YANASHIMA, Takuo (JP); MORITA, Akio (JP); KOKUBO, Makoto (JP); ANDO, Kenji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC TẤM CO GIÃN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ LÓT DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất liên tục tấm co giãn (3) với vật đàn hồi dạng sợi chỉ (7) được cố định giữa một cặp các tấm dạng băng (50, 60) ở trạng thái kéo căng, phương pháp bao gồm quy trình cấp để đưa vật đàn hồi dạng sợi chỉ (7) được cấp vào phương tiện cuộn vật đàn hồi (14) ở trạng thái kéo căng, quy trình vận chuyển để cuộn liên tục vật đàn hồi dạng sợi chỉ (7) tới kết cấu dọc vận chuyển dạng sợi chỉ (12, 13) nhờ sử dụng phương tiện cuộn vật đàn hồi (14) và vận chuyển vật đàn hồi dạng sợi chỉ được cuộn theo phương chiều dọc của kết cấu (12, 14), và quy trình hợp nhất để cố định vật đàn hồi dạng sợi chỉ (7) nhờ kẹp giữa các tấm (50, 60). Ở quy trình cấp, vật đàn hồi dạng sợi chỉ (7) được đưa tới phương tiện cuộn vật đàn hồi (14) trong khi điều chỉnh tốc độ của vật đàn hồi dạng sợi chỉ (7) bằng hoặc cao hơn tốc độ cuộn dựa vào một cặp các băng tải (12, 13) bằng phương tiện điều chỉnh tốc độ (15B), phương tiện này được bố trí ở phía trên của phương tiện cuộn vật đàn hồi (14).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025217 B | | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-04387 | | | (85) 15/11/2016 | |
| (22) 07/05/2015 | | | (86) PCT/US2015/029634 | 07/05/2015 |
| (30) 62/000,443 | 19/05/2014 | US | (87) WO2015/179134A1 | 26/11/2015 |
| | 14/533,893 | 05/11/2014 | US | |

(51) **H04W 72/12**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

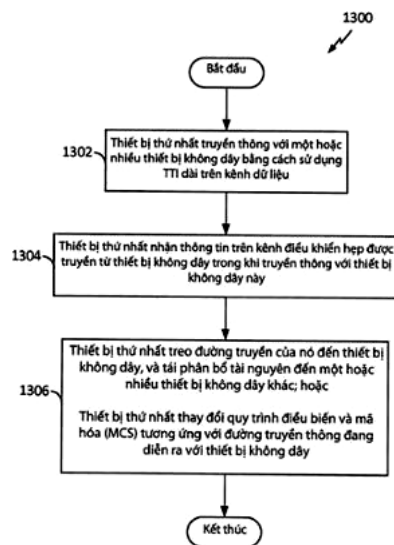
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) JI, Tingfang (US); SMEE, John Edward (CA); SORIAGA, Joseph Binamira (US); BHUSHAN, Naga (US); GAAL, Peter (US); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (IN); HOWARD, Michael Alexander (US); COOPER, Rotem (IL); ANG, Peter (CA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ MÃ THỰC THI ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và vật ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ mã thực thi được bằng máy tính. Các khía cạnh của sáng chế đề xuất cấu trúc kênh điều khiển hẹp có thể được sử dụng cho nhiều mục đích bao gồm, ví dụ, cho phép dồn kênh của hai hoặc nhiều định dạng truyền dữ liệu. Theo ví dụ khác, kênh điều khiển hẹp có thể được sử dụng để mang thông tin điều khiển mà liên quan đến nhiều nhận biết bởi người dùng. Bằng cách sử dụng thông tin điều khiển này trên kênh điều khiển hẹp, mạng có thể tiến hành thao tác thích hợp để làm giảm nhiễu. Các khía cạnh, phương án và đặc điểm khác cũng được đề cập và mô tả.



Quản lý nhiễu

- (11) **1-0025218 B** (15) 22/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2014 313A
(21) 1-2013-02770 (85) 05/09/2013
(22) 04/07/2012 (86) PCT/JP2012/067039 04/07/2012
(30) 2011-150070 06/07/2011 JP (87) WO2013/005756 10/01/2013
(51) **C09C 3/04; C02F 11/06; C02F 11/08; D21H 17/01; C09C 1/28; C09C 1/40; C01F 7/02; C09C 1/00**
(73) **GOJO PAPER MFG., CO. LTD.** (JP)
451-1, Harada, Fuji-shi, Shizuoka 4178555 (JP)
(72) KAWAGUCHI Isokazu (JP); KAWAGUCHI Koichiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẤT NHUỘM MÀU TRẮNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT NHUỘM MÀU TRẮNG VÀ GIẤY CAO CẤP SỬ DỤNG CHẤT NHUỘM MÀU TRẮNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất nhuộm màu trắng bao gồm bước thứ nhất là bước đốt bùn ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 600°C đến 800°C để tạo ra tro bùn sản xuất giấy; bước thứ hai là bổ sung bùn nhôm vào tro bùn sản xuất giấy hoặc bổ sung tro bùn sản xuất giấy vào bùn nhôm được xử lý và sau đó bổ sung nước, trộn và khuấy hỗn hợp và tiến hành phản ứng thủy nhiệt để tạo ra nguyên liệu dạng sệt hoặc bổ sung nước, trộn và khuấy hỗn hợp để tạo ra nguyên liệu dạng sệt không có phản ứng thủy nhiệt; và bước thứ ba là bước nghiền ướt nguyên liệu dạng sệt để tạo ra chất nhuộm màu trắng, trong đó bùn giấy (PS) và bùn nhôm (AS) được sử dụng làm các nguyên liệu sao cho chi phí sản xuất có thể được giảm xuống và chất nhuộm màu trắng có độ trắng là 80% hoặc cao hơn, là độ trắng cần thiết đối với giấy cao cấp tạo ra.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chất nhuộm màu trắng được tạo ra theo phương pháp này và giấy cao cấp bao gồm chất nhuộm màu trắng này.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025219 B | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/10/2016 | 343A |
| (21) 1-2016-03058 | | (85) 18/08/2016 | |
| (22) 30/01/2014 | | (86) PCT/CN2014/071852 | 30/01/2014 |
| | | (87) WO2015/113311 | 06/08/2015 |

(51) **H04W 16/14**

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

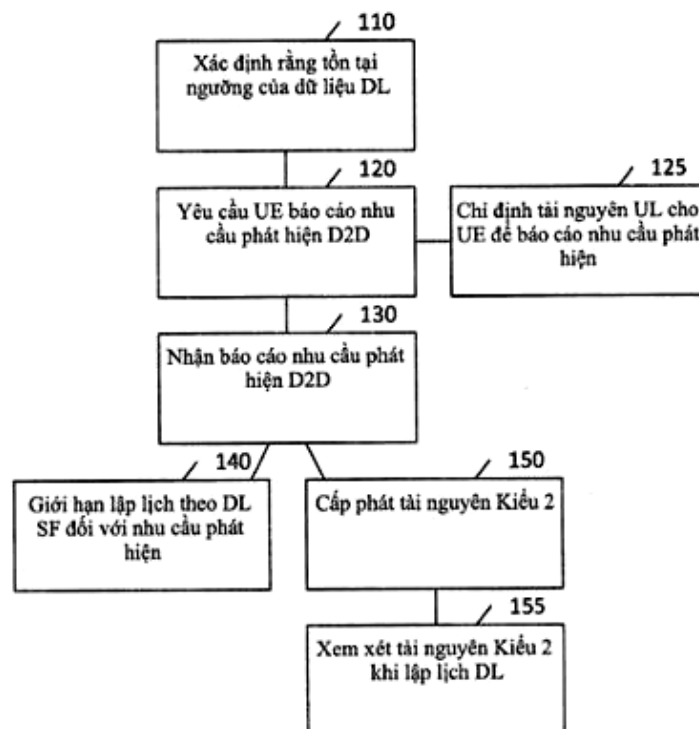
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) ZHANG, Zhi (CN); KORHONEN, Juha Sakari (FI); SHU, Kodo (JP); LI, Zexian (FI); LEI, Haipeng (CN); LEI, Yixue (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐỂ CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN DÙNG CHO PHÁT HIỆN THIẾT BỊ ĐẾN THIẾT BỊ**

(57) Các hệ thống truyền thông có thể có lợi từ các kỹ thuật và hệ thống cấp phát tài nguyên. Ví dụ, hệ thống truyền thông của dự án hợp tác thế hệ thứ ba có thể có lợi từ phương pháp và hệ thống cấp phát tài nguyên dùng cho phát hiện thiết bị đến thiết bị. Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông để cấp phát tài nguyên dùng cho phát hiện thiết bị đến thiết bị, phương pháp này có thể bao gồm bước xác định rằng việc truyền dữ liệu liên kết xuống có thể gây xung đột giữa việc truyền kênh điều khiển liên kết lên và việc truyền tín hiệu phát hiện thiết bị đến thiết bị hoặc việc truyền kênh chia sẻ liên kết lên có thể xung đột với việc truyền tín hiệu phát hiện thiết bị đến thiết bị; và yêu cầu thiết bị người dùng báo cáo nhu cầu phát hiện thiết bị đến thiết bị dựa trên bước xác định.



- | | | | |
|--------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025220 B | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/12/2015 | 333A |
| (21) 1-2015-03021 | | (85) 19/08/2015 | |
| (22) 07/03/2014 | | (86) PCT/IB2014/059532 | 07/03/2014 |
| (30) VR2013A000058 | 08/03/2013 | IT | (87) WO2014/136096 |
| | | | 12/09/2014 |

(51) **E04B 9/06**

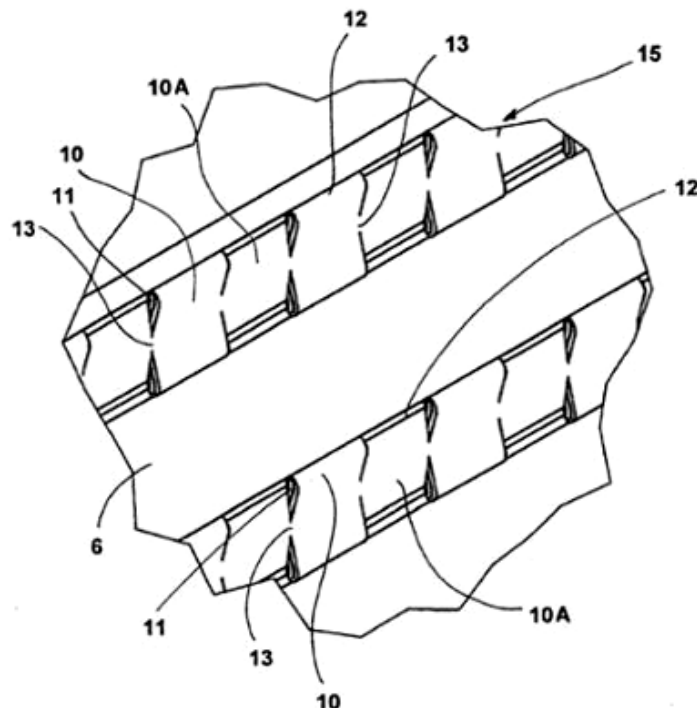
(76) **CIPRIANI, GIUSEPPE (IT)**

Via Fortunato Depero 25, I-38068 Rovereto TN, Italy

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỠ TRẦN LỬNG, XÀ DỪNG CHO KẾT CẤU ĐỠ TRẦN LỬNG VÀ QUY TRÌNH GIA CÔNG XÀ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến xà (1) dùng cho kết cấu đỡ trần lửng. Xà này có hình dạng kéo dài dọc theo hướng dọc (L) và có ít nhất hai phần kim loại dạng tấm (5, 6) được đặt nằm cạnh nhau hoặc chồng lên nhau, tiếp xúc hoặc dính với nhau, dọc theo hướng dọc (L), hoặc hướng theo cạnh ngắn. Trên xà này, hướng ngang (T), hoặc hướng theo cạnh ngắn, kéo dài ngang qua, hoặc giao với hướng dọc (L) được tạo ra. Ít nhất một phần trong số các phần kim loại dạng tấm (5, 6) có các đường cắt (9) tạo ra các phần cắt một phần (10, 10A, 11, 11A), trong đó phần cắt một phần (10, 10A, 11, 11A) của ít nhất một phần nêu trên trong số các phần kim loại dạng tấm (5, 6) nhô ra về phía phần còn lại trong số các phần kim loại dạng tấm (5, 6) theo hướng chiều dày để xác định độ dôi của các phần theo hướng chiều dày. Các đường cắt (9) được bố trí, định hướng hoặc kéo dài dọc theo hướng ngang (T) và các phần cắt một phần (10, 10A, 11, 11A) có biên dạng cong hoặc lõm xuống ít nhất một phần, khi nhìn trên hình phối cảnh.



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025221 B | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/04/2015 | 325A |
| (21) 1-2015-00451 | | (85) 06/02/2015 | |
| (22) 12/07/2013 | | (86) PCT/JP2013/004306 | 12/07/2013 |
| (30) 2012-161429 | 20/07/2012 JP | (87) WO2014/013707A1 | 23/01/2014 |

(51) **C21C 1/02; F27D 27/00**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

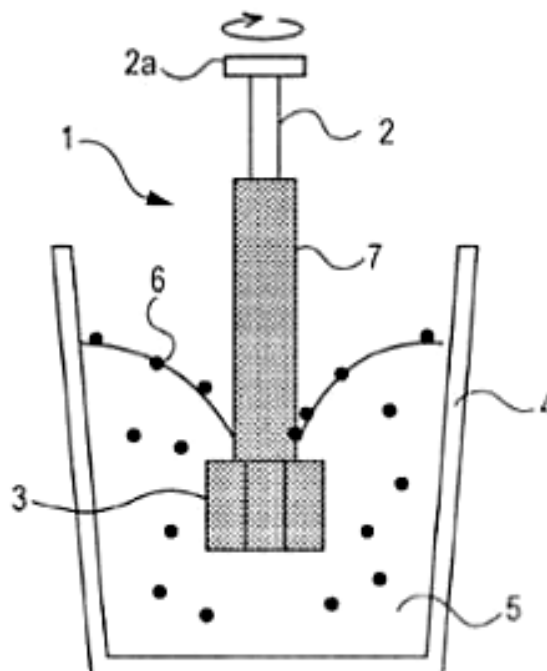
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) ISHIGAKI, Yusuke (JP); NISHINA, Yoshiaki (JP); HASHITANI, Ryoji (JP); KIKUCHI, Naoki (IT); MATSUI, Akitoshi (IT)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ SẮT NÓNG CHẢY VÀ MÁY KHUẤY XỬ LÝ SƠ BỘ SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy khuấy của quy trình xử lý sơ bộ sắt nóng chảy. Khi xử lý sơ bộ sắt nóng chảy liên quan đến máy khuấy bao gồm trục quay và bộ cánh quạt và trong đó sắt nóng chảy được xử lý trong khi được khuấy nhờ quay bộ cánh quạt được nhúng trong sắt nóng chảy, rung động của thiết bị khuấy được duy trì ở mức thấp kể cả khi tốc độ quay của bộ cánh quạt tăng lên để tăng cường hiệu suất phản ứng. Phương pháp xử lý sơ bộ sắt nóng chảy theo sáng chế bao gồm: bước nhúng bộ cánh quạt (3) được gắn ở phần đầu mút của trục quay (2) vào trong sắt nóng chảy (5) trong thùng tinh luyện (4), và khuấy sắt nóng chảy cùng với chất trợ dung (6) nhờ quay bộ cánh quạt được nhúng trong sắt nóng chảy. Trục quay có tần số cộng hưởng của phần uốn thứ nhất của trục quay lớn hơn tần số quay của bộ cánh quạt khuấy sắt nóng chảy.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025222 B | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/11/2017 | 356A |
| (21) 1-2017-03554 | | (85) 14/09/2017 | |
| (22) 18/11/2015 | | (86) PCT/JP2015/082342 | 18/11/2015 |
| (30) 2015-027427 | 16/02/2015 JP | (87) WO2016/132614 | 25/08/2016 |

(51) **B23Q 3/06; B23K 37/04**

(73) **SMC CORPORATION (JP)**

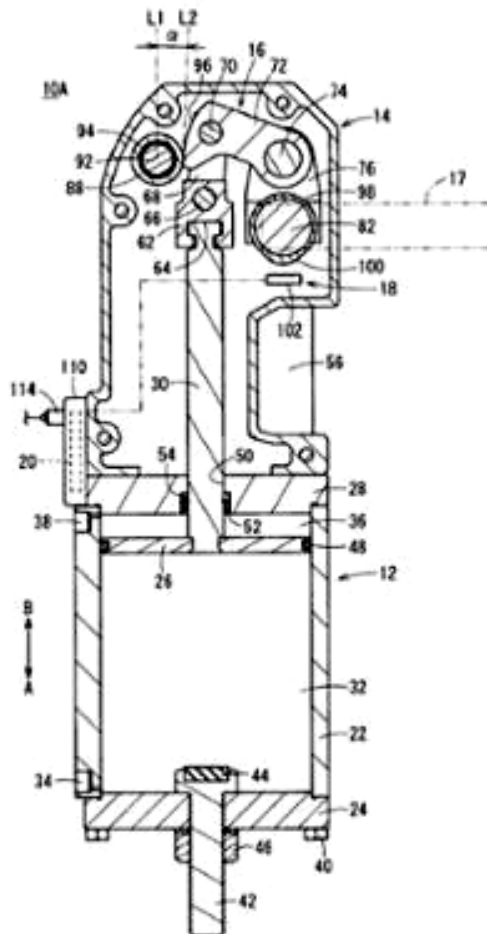
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) FUKUI Chiaki (JP); TAKAHASHI Kazuyoshi (JP); SASAKI Hideki (JP); SEO Takeshi (JP); MANDOKORO Jiro (JP); KATSUMATA Koichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kẹp (10A) được tạo ra có phần phát hiện (18), phần phát hiện này phát hiện vị trí quay của cần kẹp (17). Phần phát hiện (18) có: phần cam (98), phần cam này được bố trí trên trục quay (82), có bề mặt cam định trước (100), và được tạo ra sao cho khoảng cách theo hướng kính tính từ tâm của trục quay (82) đến bề mặt cam (100) thay đổi theo chu vi; và cảm biến độ gần (102) phát hiện vị trí của bề mặt cam (100), bề mặt này thay đổi khi trục quay (82) quay.



- | | | | |
|---------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0025223 B | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/06/2015 | 327A |
| (21) 1-2015-00778 | | (85) 09/03/2015 | |
| (22) 04/09/2013 | | (86) PCT/CN2013/082940 | 04/09/2013 |
| (30) 201210332630.X | 10/09/2012 | CN (87) WO2014/036945A1 | 13/03/2014 |

(51) **B01L 3/14; B04B 7/00; A61B 5/15; B01D 21/26**

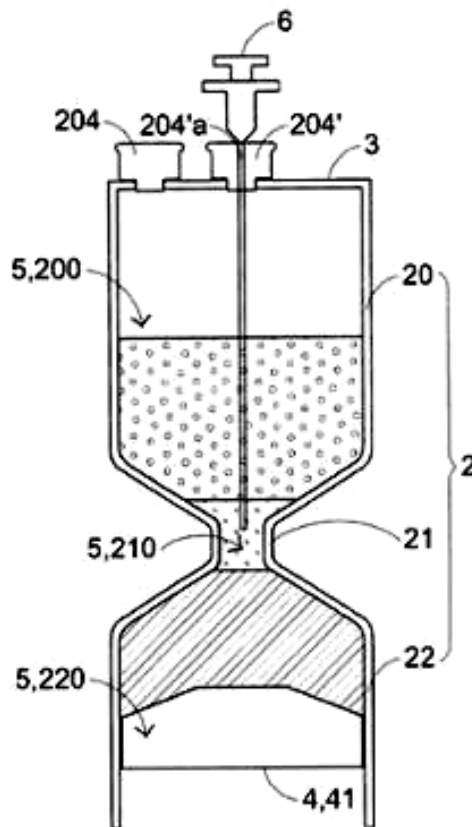
(76) **YANG, CHAO-CHENG (TW)**

3F., No. 1321, Zhongzheng Rd. Taoyuan City, Taoyuan County, Taiwan

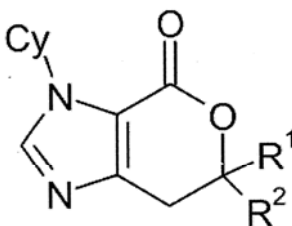
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẤU TRÚC ỐNG LY TÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc ống ly tâm. Cấu trúc ống ly tâm bao gồm thân ống, thân chắn thứ nhất và thân chắn thứ hai. Thân ống có tầng chứa thứ nhất, tầng chứa thứ hai và phần cổ. Phần cổ được nối với tầng chứa thứ nhất và tầng chứa thứ hai. Thân chắn thứ nhất được cố định trên tầng chứa thứ nhất. Hơn nữa, khoang thể tích cố định được xác định bởi thân chắn thứ nhất và tầng chứa thứ nhất. Thân chắn thứ hai di chuyển dọc theo tầng chứa thứ hai. Hơn nữa, khoang thể tích biến đổi được xác định bởi thân chắn thứ hai và tầng chứa thứ hai. Kênh dẫn truyền được xác định bởi phần cổ. Kênh dẫn truyền này thông với khoang thể tích cố định và khoang thể tích biến đổi.



- (11) **1-0025224 B** (15) 22/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2017 350A
(21) 1-2017-00097 (85) 12/01/2017
(22) 23/07/2015 (86) PCT/US2015/041648 23/07/2015
(30) 62/028,556 24/07/2014 US (87) WO2016/014736 28/01/2016
(51) **C07D 491/052; A61P 9/10; A61K 31/4188; A61P 13/12**
(73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) BURKE, Jennifer (US); COGAN, Derek (US); LORD, John (US); MARSHALL, Daniel Richard (US); MCKIBBEN, Bryan P. (US); YU, Maolin (CA); ZHANG, Yunlong (CN); CERNY, Matthew A. (US); FADER, Lee (CA); FREDERICK, Kosea S. (US); SURPRENANT, Simon (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ ALDOSTERON SYNTHAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



I

và muối dược dụng của nó, trong đó Cy, R¹ và R² là như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình điều chế hợp chất này và các hợp chất trung gian hữu dụng cho quy trình này. Các hợp chất này là hữu ích trong điều trị các bệnh và các rối loạn khác nhau.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025225 B | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/07/2017 | 352A |
| (21) 1-2017-00305 | | (85) 24/01/2017 | |
| (22) 30/04/2015 | | (86) PCT/CA2015/050367 | 30/04/2015 |
| (30) 62/027,910 | 23/07/2014 | US (87) WO2016/011537 | 28/01/2016 |

(51) **F03B 3/12; G03B 3/02; F03B 3/18**

(73) **ANDRITZ HYDRO LTD. (CA)**

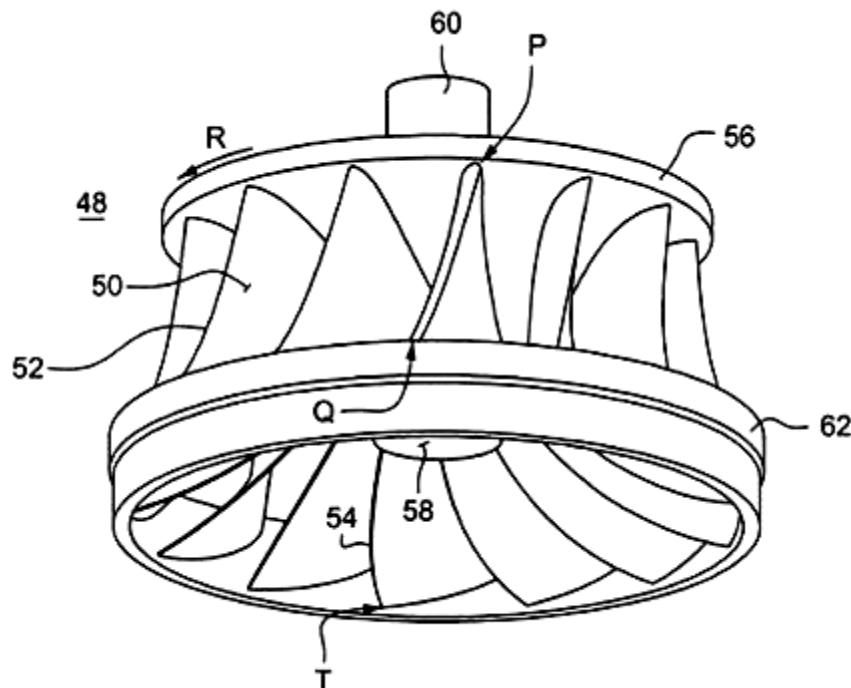
6100 Trans-Canada Hwy., Pointe-Claire, Québec H9R 1B9, Canada

(72) VON FELLEBERG, Sven (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

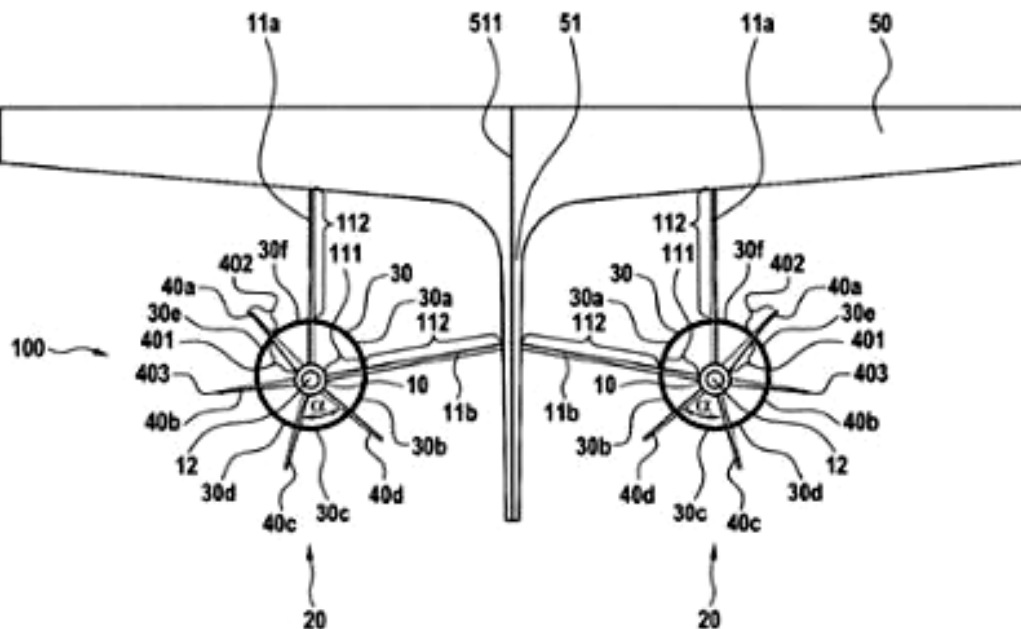
(54) **BÁNH CÔNG TÁC CỦA TUABIN NƯỚC FRANCIS VÀ TUABIN NƯỚC FRANCIS BAO GỒM BÁNH CÔNG TÁC NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất bánh công tác tuabin nước Francis có chiều dài vành được rút ngắn và chiều dài cánh được rút ngắn và có mép đi trước của cánh bánh công tác đảo ngược mà có chỗ nổi của mép đi trước này với vành bánh công tác là đi trước, theo chiều quay, chỗ nổi của mép đi trước này với phần vòm, và bánh công tác không vành có chiều dài chu vi được rút ngắn và chiều dài cánh được rút ngắn và có mép đi trước của cánh bánh công tác đảo ngược mà có góc của mép đi trước này tại chu vi ngoài của bánh công tác là đi trước, theo chiều quay, chỗ mà mép đi trước này nổi với phần vòm. Dấu hiệu khác bao gồm thiết kế cong của mép đi sau đảo ngược đối với cánh bánh công tác để rút ngắn thêm chiều dài cánh.



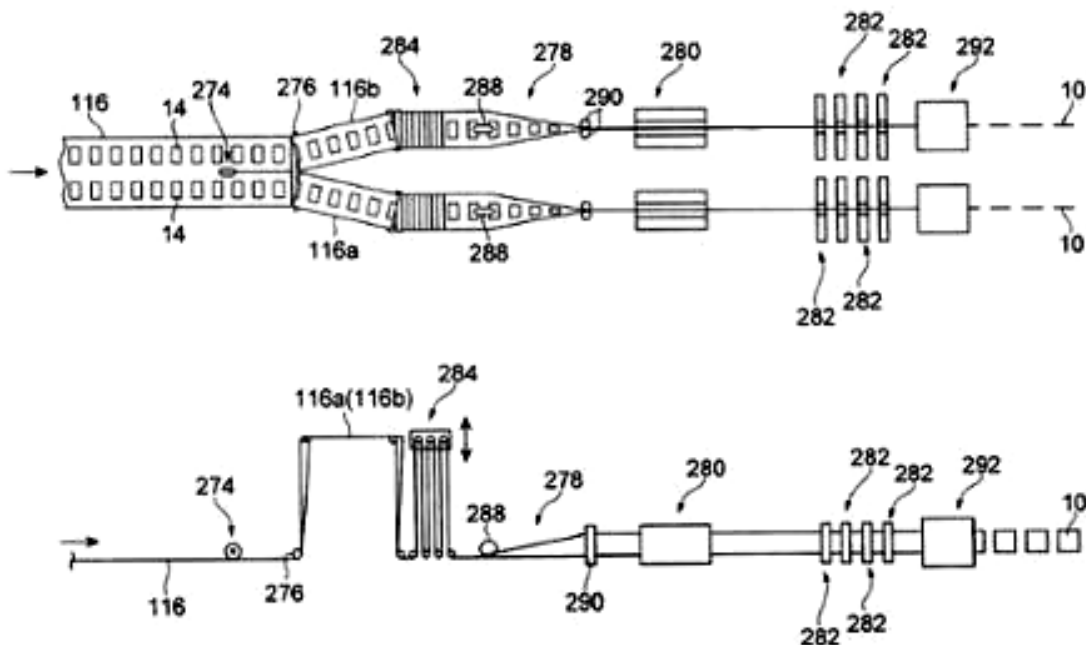
- (11) **1-0025226 B** (15) 22/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2015 333A
(21) 1-2015-03574 (85) 28/09/2015
(22) 27/03/2014 (86) PCT/KR2014/002610 27/03/2014
(30) 10-2013-0034555 29/03/2013 KR (87) WO2014/157960 02/10/2014
(51) *A61K 8/25; A61K 8/37; A61Q 19/00; A61K 8/30*
(73) **AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)**
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea
(72) KIM, Yoon Kyung (KR); CHOI, Jae Wook (KR); CHOI, Kyung Ho (KR); CHOI, Yeong Jin (KR)
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
(54) **MỸ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỸ PHẨM**
(57) Sáng chế đề xuất mỹ phẩm và phương pháp sản xuất mỹ phẩm, trong đó mỹ phẩm theo sáng chế bao gồm polyme gốc acrylic, theo đó thành phần bột được kết hợp ổn định, và do đó khuôn ưu việt được đề xuất. Đặc biệt, mỹ phẩm theo sáng chế có khả năng ổn định bao gồm lượng lớn thành phần bột như bột hình cầu, và còn cung cấp khả năng tạo khuôn ưu việt vì hình cầu có thể được duy trì do tính đàn hồi ưu việt có được bởi polyme gốc acrylic thậm chí nếu áp suất được sử dụng trong suốt quy trình tạo mỹ phẩm ở dạng phân phủ.

- (11) 1-0025227 B (15) 22/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/09/2016 342A
 (21) 1-2016-00836
 (22) 04/03/2016
 (30) 102015103285.6 06/03/2015 DE
 (51) *B63H 1/28; B63H 5/16; B63H 5/08; B63B 3/42; B63H 25/42*
 (73) **BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)**
 Blohmstrasse 23, 21079 Hamburg, Germany
 (72) Dirk LEHMANN (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KẾT CẤU CHÂN VỊT DÙNG CHO TÀU NHIỀU CHÂN VỊT BAO GỒM CÁC TRỤC CHÂN VỊT PHÍA NGOÀI TÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU CHÂN VỊT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chân vịt dùng cho tàu nhiều chân vịt, cụ thể là các tàu hai chân vịt, có các trục chân vịt ngoài, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo kết cấu chân vịt này. Kết cấu chân vịt theo sáng chế đặc biệt thích hợp cho hệ thống dẫn động tàu nhiều chân vịt được nêu trên và cải thiện hiệu quả năng lượng của tàu thủy.



- (11) **1-0025228 B** (15) 22/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2014 316A
 (21) 1-2014-01485 (85) 07/05/2014
 (22) 23/10/2012 (86) PCT/JP2012/077321 23/10/2012
 (30) 2011-233069 24/10/2011 JP (87) WO2013/061951 A1 02/05/2013
 (51) **C09J 7/02; A61F 13/02; B65B 11/10**
 (73) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC.** (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 8410017 Japan
 (72) MIYACHIKA Takafumi (JP); TAKADA Kiyotaka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GÓI BĂNG DÍNH NHẠY ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất bao gói băng dính nhạy áp lực thích hợp trong sản xuất hàng loạt. Phương pháp sản xuất này theo sáng chế giúp cho việc sản xuất bao gói băng dính nhạy áp lực là bao gói băng dính nhạy áp lực (10) chứa băng dính nhạy áp lực (14) có nền đỡ (18) và lớp chất dính (12) được bố trí trên một mặt của nền đỡ (18), bao gói băng dính nhạy áp lực bao gồm màng tách (16) theo đó lớp chất dính của băng dính được gắn tách ra được. Theo phương pháp này, băng dính (14) được gắn vào nền màng tách (116), và được gấp làm đôi. Sau đó, các băng dính (14) được bịt kín bằng nhiệt và được gắn tạm thời vào một nền màng tách (116), và nền màng tách (116) được cắt.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025229 B | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/07/2016 | 340A |
| (21) 1-2016-00821 | | (85) 04/03/2016 | |
| (22) 13/10/2014 | | (86) PCT/EP2014/071854 | 13/10/2014 |
| (30) 13189048.5 | 17/10/2013 | EP (87) WO2015/055563 | 23/04/2015 |

(51) **C07D 401/14**

(73) **BASF SE (DE)**

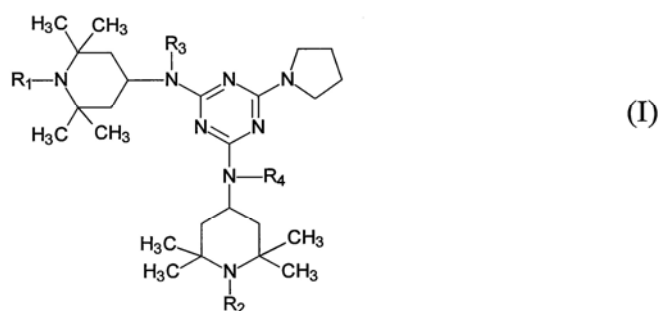
67056 Ludwigshafen, Germany

(72) SCHLETH, Cornelia (DE); SCHULZ, Liane (DE); ROTZINGER, Bruno (CH); LUDOLPH, Björn (DE); VITALI, Manuele (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT AMIN BỊ ÁN NGŨ KHÔNG GIAN, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

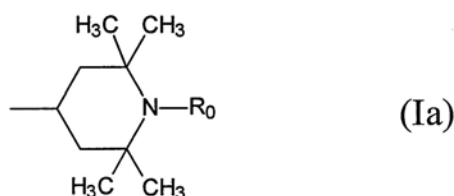
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó:

R_1 và R_2 độc lập với nhau là hydro, C_1 - C_{22} alkyl, -O-, -OH, - CH_2CN , C_1 - C_{18} alkoxy, C_2 - C_{18} alkoxy được thế bằng -OH; C_5 - C_{12} cycloalkoxy, C_3 - C_6 alkenyl, C_3 - C_6 alkenyloxy, C_7 - C_9 phenylalkyl không được thế hoặc được thế ở phenyl bằng 1, 2 hoặc 3 C_1 - C_4 alkyl; hoặc C_1 - C_8 axyl; và

R_3 và R_4 độc lập với nhau là C_1 - C_{22} alkyl hoặc nhóm có công thức (Ia):



trong đó R_0 có nghĩa của R_1 hoặc R_2 . Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất này và phương pháp điều chế hợp chất này.

- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025230 B | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2018 | 362A |
| (21) 1-2018-00687 | | (85) 13/02/2018 | |
| (22) 20/07/2016 | | (86) PCT/JP2016/071301 | 20/07/2016 |
| (30) 2015-145287 | 22/07/2015 JP | (87) WO2017/014242 | 26/01/2017 |
| (51) <i>B32B 7/02; B32B 7/12; B32B 9/00; G02B 5/30; C09J 11/04; C09J 201/00; C09J 7/02; C09J 11/00</i> | | | |

(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

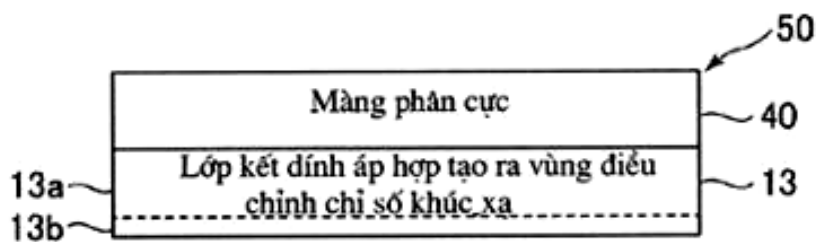
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) KATAMI Hirofumi (JP); YASUI Atsushi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

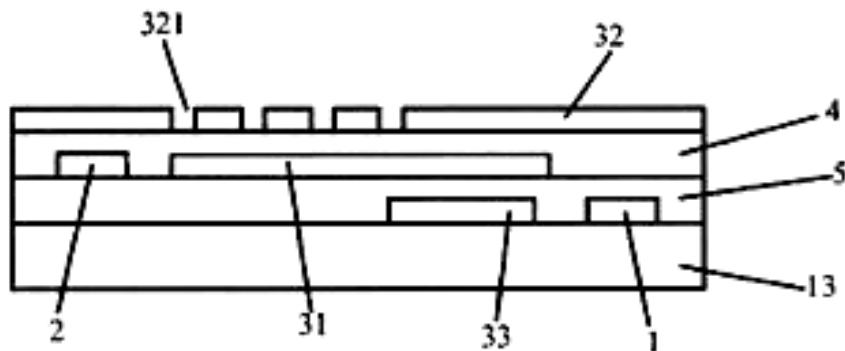
(54) **VẬT LIỆU DẠNG LỚP CÓ MÀNG PHÂN CỰC, MÀN HÌNH TINH THỂ LÔNG VÀ MÀN HÌNH HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dạng lớp có màng phân cực mà bao gồm lớp kết dính áp hợp có khả năng dễ được tạo ra và với chi phí thấp và ngăn chặn một cách có hiệu quả sự phản xạ bên trong khi được dùng trong màn hình hiển thị ảnh. Trong lớp kết dính áp hợp, vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ có chỉ số khúc xạ lớn hơn so với chỉ số khúc xạ của chất kết dính áp hợp nền của lớp kết dính áp hợp được tạo ra trong khoảng nhất định từ một bề mặt của lớp kết dính áp hợp theo hướng chiều dày của nó, nhờ đó khi lớp kết dính áp hợp được sử dụng để liên kết các phần tử quang, thì sự phản xạ bên trong vật liệu dạng lớp được tạo ra bởi các phần tử quang có thể được ngăn chặn. Cụ thể là, vật liệu dạng lớp có màng phân cực có lớp kết dính áp hợp, và màng phân cực trên bề mặt chính của lớp kết dính áp hợp, trong đó lớp kết dính áp hợp này bao gồm: vùng kết dính nền được tạo ra chủ yếu từ chất kết dính áp hợp nền trong suốt và được tạo ra trong khoảng nhất định từ một bề mặt chính của lớp kết dính áp hợp theo hướng chiều dày của lớp kết dính áp hợp này; và vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ, kết dính, trong suốt được tạo ra trong khoảng nhất định từ bề mặt chính kia của lớp kết dính áp hợp theo hướng chiều dày, trong đó vùng điều chỉnh chỉ số khúc xạ có chỉ số khúc xạ lớn hơn chỉ số khúc xạ của chất kết dính áp hợp nền, và trong đó vùng kết dính nền của lớp kết dính áp hợp được đặt ở phía màng phân cực.



- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025231 B | | (15) 22/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/07/2017 | 352A |
| (21) 1-2017-00014 | | (85) 04/01/2017 | |
| (22) 20/08/2015 | | (86) PCT/CN2015/087697 | 20/08/2015 |
| (30) 201520141230.X | 12/03/2015 | CN (87) WO2016/141682 | 15/09/2016 |
| (51) G02F 1/1362; H01L 23/50; H01L 27/02; G02F 1/1368 | | | |
| (73) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China | | | |
| (72) Hongfei CHENG (CN); Jianbo XIAN (CN); Jian XU (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) ĐẾ MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất đế mảng và thiết bị hiển thị. Đế mảng bao gồm: tuyến điện cực chung (6), các tuyến cực cửa (1) và các tuyến dữ liệu (2) nằm chéo, và khối điểm ảnh (3). Khối điểm ảnh (3) bao gồm điện cực điểm ảnh (31) và điện cực chung (32) có lớp cách điện thứ nhất (4) giữa chúng, và còn bao gồm tuyến điện cực lưu trữ (33) ít nhất chồng nhau một phần với điện cực điểm ảnh (31). Lớp cách điện thứ hai (5) nằm giữa tuyến điện cực lưu trữ (33) và điện cực điểm ảnh (31). Tuyến điện cực lưu trữ (33) và điện cực chung (32) được nối riêng rẽ với tuyến điện cực chung (6). Điện dung lưu trữ được tạo giữa tuyến điện cực lưu trữ (33) và điện cực điểm ảnh (31) bù điện dung lưu trữ được tạo giữa điện cực chung (32) và điện cực điểm ảnh (31).



- | | | | |
|-------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025232 B | (15) 22/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/01/2018 | 358A |
| (21) 1-2017-03569 | | (85) 14/09/2017 | |
| (22) 01/04/2016 | | (86) PCT/EP2016/057204 | 01/04/2016 |
| (30) 14/690,753 | 20/04/2015 | US (87) WO2016/169746 | 27/10/2016 |

(51) **H03K 19/00; G06F 1/32; H03K 3/0231; H03K 3/012; G06F 1/04**

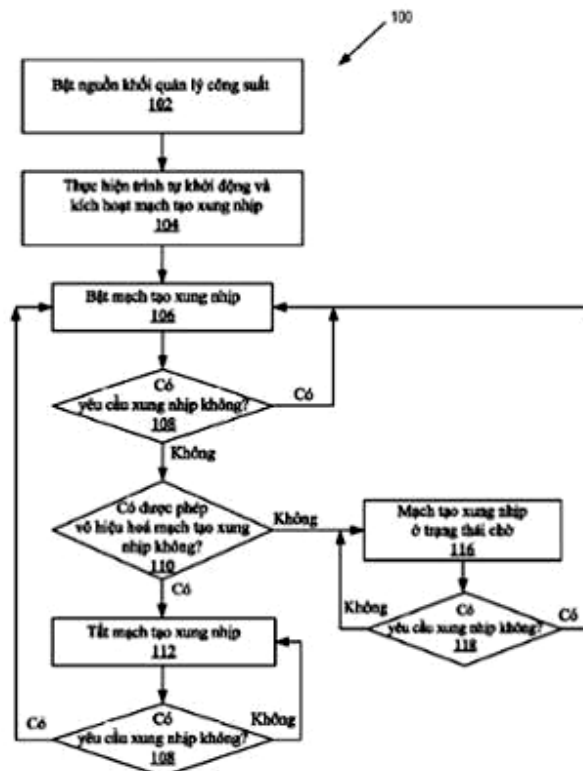
(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) RUOTSALAINEN, Tarmo (FI); JÄNTTI, Joni (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

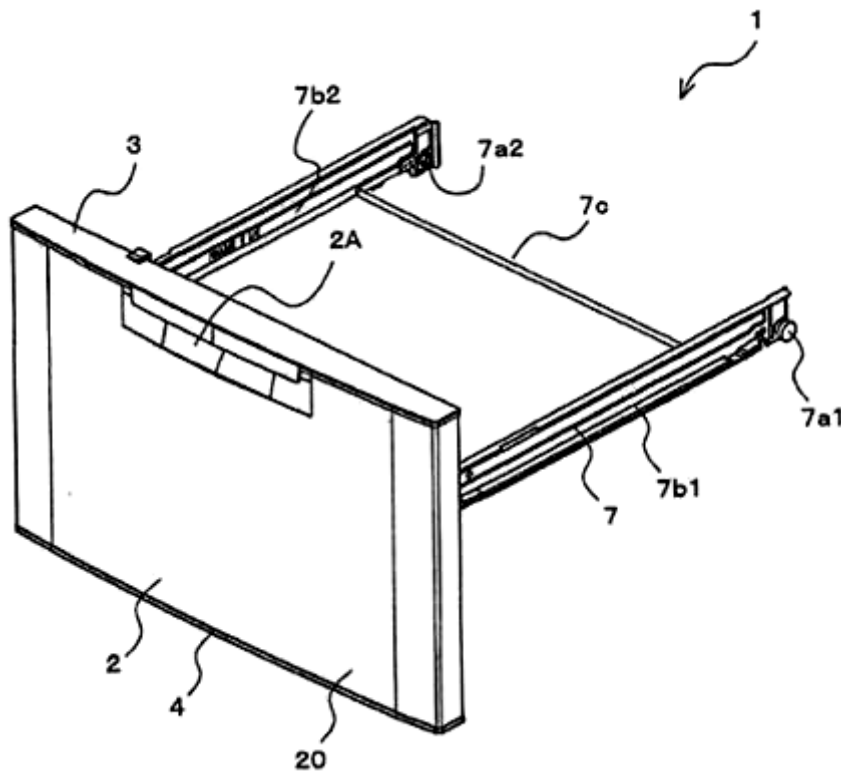
(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MẠCH TẠO XUNG NHỊP VÀ MẠCH TẠO XUNG NHỊP

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tạo xung nhịp hoạt động trong chế độ STANDBY (chế độ chờ) và các chế độ OFF (tắt) và ON (bật) thông thường. Trong chế độ STANDBY, thì một dòng điện định thiên trước cỡ nhỏ được cấp vào các bộ khuếch đại trong mạch tạo xung nhịp, để định thiên các điện áp trên các nút nội tại đến rất gần các giá trị điện áp hoạt động của chúng. Điều này giảm bớt những xáo trộn quá độ đối với các tín hiệu khi mạch tạo xung nhịp trở lại chế độ ON. Những sự quá độ nhỏ hơn sẽ ổn định nhanh hơn, và cho phép mạch tạo xung nhịp này đạt được thời gian khởi động rất nhanh từ trạng thái STANDBY sang trạng thái ON. Thời gian khởi động rất nhanh này sẽ cho phép đặt mạch tạo xung nhịp này vào chế độ STANDBY một cách thường xuyên hơn, chẳng hạn khi hệ thống phải theo dõi và nhanh chóng đáp lại các hoạt động trên tuyến buýt hoặc giao diện ngoài (chẳng hạn modem RF (Radio Frequency - tần số vô tuyến)).



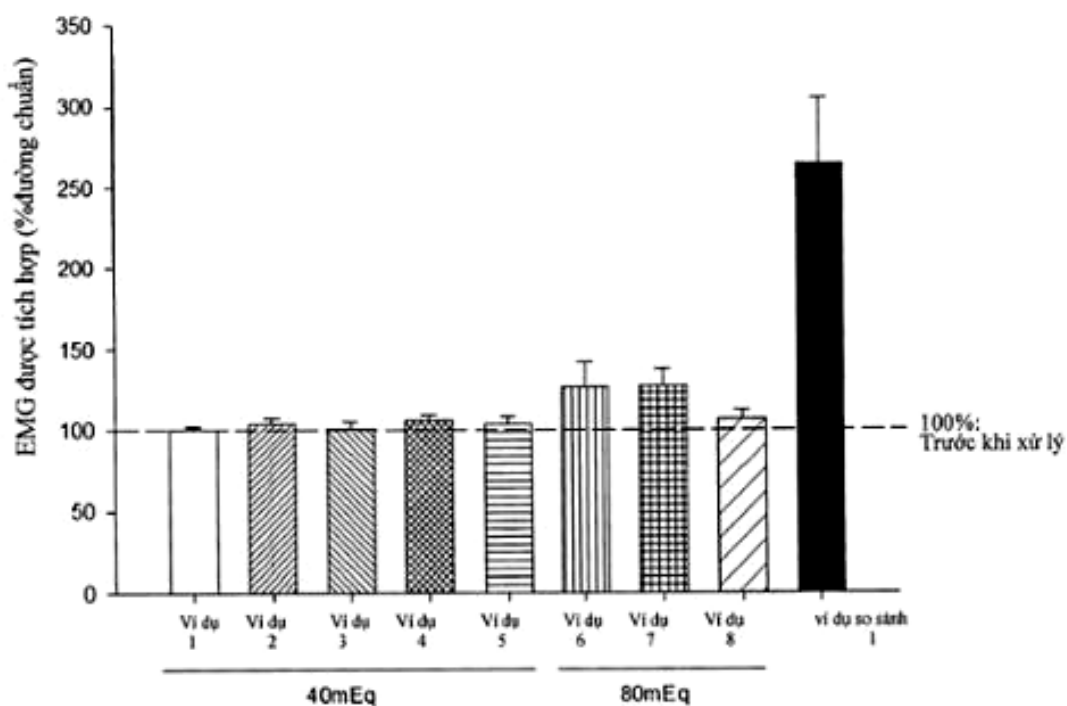
- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0025233 B | | (15) 23/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-00802 | | (85) 03/03/2016 | |
| (22) 18/07/2014 | | (86) PCT/JP2014/069190 | 18/07/2014 |
| (30) 2013-163163 | 06/08/2013 | JP (87) WO2015/019833 A1 | 12/02/2015 |
- (51) **F25D 23/02**
 (73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
 (72) SASAKI, Akihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CỬA TỦ LẠNH VÀ TỦ LẠNH CÓ CỬA TỦ LẠNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cửa tủ lạnh được bố trí sao cho có thể tối thiểu hóa sự gia tăng chi phí sản xuất và sự giảm độ bền, và tủ lạnh có cửa tủ lạnh này. Cửa tủ lạnh gồm bộ cửa (20) chứa vật liệu cách nhiệt chân không (6), bộ cửa (20) được lắp đầy vật liệu cách nhiệt xốp, khung (7b1, 7b2) được lắp vào bộ cửa (20), khung (7b1, 7b2) được sử dụng để đỡ tháo ra được bộ cửa (20), chi tiết bắt chặt (11) để bắt chặt khung (7b1, 7b2) vào bộ cửa (20), panen sau (8) được bố trí bên trong bộ cửa (20), panen sau (8) được lắp bằng chi tiết bắt chặt (11), và chi tiết bảo vệ (10) được lắp vào panen sau (8) để đối diện với phía đầu xa của chi tiết bắt chặt (11) nhô về phía bộ cửa (20). Vật liệu cách nhiệt xốp được lắp đầy vào khe hở (P) được xác định giữa chi tiết bảo vệ (10) và panen sau (8).



- (11) **1-0025234 B** (15) 23/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2016 338A
 (21) 1-2016-00268 (85) 20/01/2016
 (22) 23/06/2014 (86) PCT/JP2014/066504 23/06/2014
 (30) 2013-138218 01/07/2013 JP (87) WO2015/001995 A1 08/01/2015
 (51) **A61K 31/568; A61K 47/12; A61P 23/00; A61K 47/24; A61K 9/08; A61P 21/02; A61K 47/02; A61K 47/18**
 (73) **MARUISHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 2-4-2, Imazu-Naka, Tsurumi-ku, Osaka-shi, Osaka 5380042, Japan
 (72) JINBO, Keisuke (JP); ITSUJI, Yutaka (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẾ PHẨM ROCURONI LÀM GIẢM ĐAU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

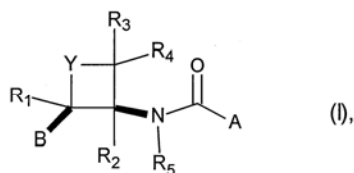
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rocuroni được điều chế để làm giảm sự đau mạch. Chế phẩm rocuroni chứa rocuroni và dung dịch đệm, và có độ axit chuẩn độ là 100mEq hoặc nhỏ hơn. Dung dịch đệm có thể là dung dịch đệm axetat, dung dịch đệm xitrat, dung dịch đệm format, dung dịch đệm tartrat, dung dịch đệm phosphat, dung dịch đệm axit glyxin clohydric, hoặc dung dịch đệm axit phosphat xitric. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này.



Dữ liệu là số trung bình ± S.E. (n=9-10)

- (11) **1-0025235 B** (15) 23/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2015 324A
 (21) 1-2014-03148 (85) 22/09/2014
 (22) 06/03/2013 (86) PCT/EP2013/054461 06/03/2013
 (30) 12161190.9 26/03/2012 EP (87) WO2013/143811 03/10/2013
 (51) **C07D 213/81; A01N 43/04; C07C 233/66; C07C 233/67; C07D 213/82; C07D 407/12; C07D 239/30; C07D 241/24; C07D 305/08; C07D 405/10; C07D 405/12; C07D 405/14; A01N 35/08; C07D 239/28**
 (73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
 Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
 (72) O'SULLIVAN, Anthony Cornelius (GB); LOISELEUR, Olivier (FR); STAIGER, Roman (DE); LUKSCH, Torsten (DE); PITTERNA, Thomas (AT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT XYCLOBUTYLCARBOXAMIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57)



Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), trong đó các phần tử thế là như được xác định theo điểm 1, thích hợp để dùng làm chất diệt giun tròn; quy trình điều chế và chế phẩm diệt loài gây hại/dược phẩm chứa hợp chất này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát thiệt hại và/hoặc thất thu gây ra bởi loài gây hại và/hoặc nấm, phương pháp bảo vệ vật liệu nhân giống thực vật khỏi thiệt hại và/hoặc thất thu gây ra bởi loài gây hại và/hoặc nấm và vật liệu nhân giống thực vật được bao.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025236 B | | (15) 23/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/02/2017 | 347A |
| (21) 1-2016-04498 | | (85) 22/11/2016 | |
| (22) 30/04/2014 | | (86) PCT/CN2014/076579 | 30/04/2014 |
| | | (87) WO2015/165063 | 05/11/2015 |

(51) **H04W 72/04; H04W 28/24; H04W 4/24**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

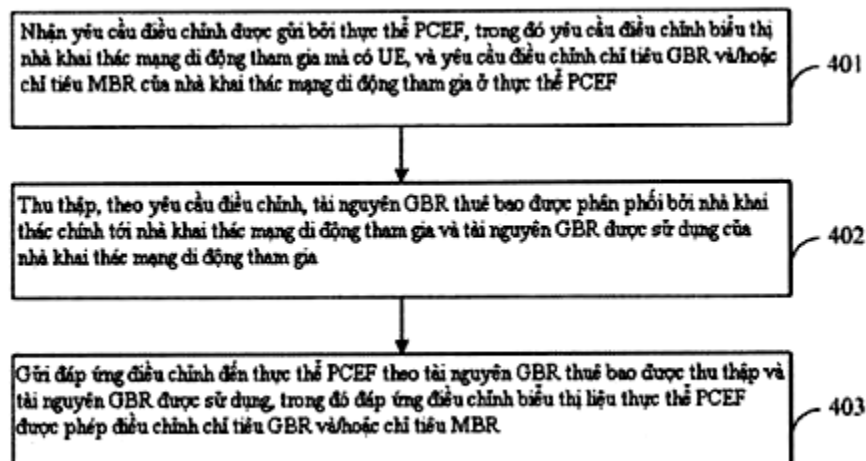
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Shuo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

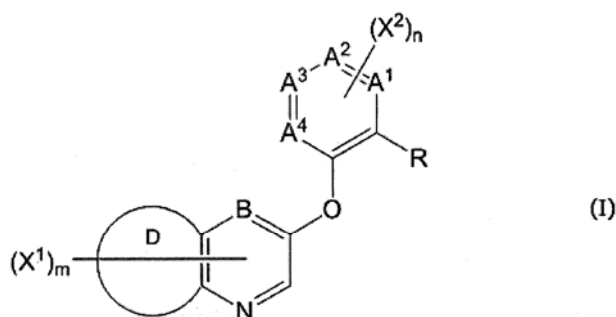
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN TRONG MẠNG CHIA SẺ, THỰC THỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUY TẮC TÍNH CƯỚC VÀ CHÍNH SÁCH, THỰC THỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG TĂNG CƯỜNG TÍNH CƯỚC VÀ CHÍNH SÁCH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp quản lý tài nguyên trong mạng chia sẻ gồm: tiếp nhận yêu cầu điều chỉnh được gửi bởi thực thể thực hiện chức năng tăng cường tính cước và chính sách (policy and charging enforcement function, PCEF), trong đó yêu cầu điều chỉnh biểu thị nhà khai thác mạng di động tham gia mà có thiết bị người dùng (User Equipment, UE), và yêu cầu điều chỉnh chỉ tiêu tốc độ bit được đảm bảo và/hoặc chỉ tiêu tốc độ bit lớn nhất của nhà khai thác mạng di động tham gia ở thực thể thực hiện PCEF; thu thập, theo yêu cầu điều chỉnh, tài nguyên tốc độ bit được thuê bao đảm bảo được phân phối bởi nhà khai thác chính đến nhà khai thác mạng di động tham gia và tài nguyên tốc độ bit được đảm bảo được sử dụng của nhà khai thác mạng di động tham gia; và gửi đáp ứng điều chỉnh đến thực thể thực hiện PCEF theo tài nguyên tốc độ bit được thuê bao đảm bảo và tài nguyên tốc độ bit được đảm bảo được sử dụng, trong đó đáp ứng điều chỉnh biểu thị liệu thực thể thực hiện PCEF được phép điều chỉnh chỉ tiêu tốc độ bit được đảm bảo và/hoặc chỉ tiêu tốc độ bit lớn nhất. Ngoài ra, các phương án thực hiện sáng chế còn đề xuất phương pháp quản lý tài nguyên trong mạng chia sẻ khác và hệ thống và thiết bị tương ứng.



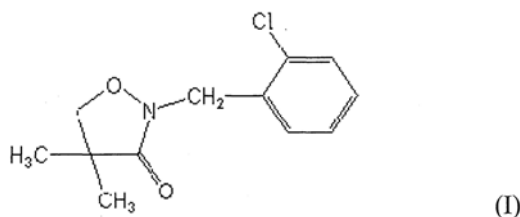
- (11) **1-0025237 B** (15) 23/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2014 311A
 (21) 1-2013-03596 (85) 14/11/2013
 (22) 17/05/2012 (86) PCT/JP2012/062618 17/05/2012
 (30) 2011-113174 20/05/2011 JP (87) WO2012/161071 29/11/2012
 2011-143478 28/06/2011 JP
 2011-254368 21/11/2011 JP
 2011-274141 15/12/2011 JP
- (51) **C07D 241/52; A01N 43/60; A01N 43/90; C07D 471/04; C07D 401/12; A01N 43/42; A01P 3/00**
- (73) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165, Japan
- (72) SHIBAYAMA Kotaro (JP); KUWAHARA Raito (JP); SATO Motoaki (JP); NISHIMURA Satoshi (JP); SHIINOKI Yasuyuki (JP); YOKOYAMA Masahiro (JP); KITAMURA Juri (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG ĐƯỢC NITƠ HÓA VÀ THUỐC DIỆT NẤM DỪNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ LÀM VƯỜN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng được nitơ hóa và thuốc diệt nấm dùng trong nông nghiệp và làm vườn chứa ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất dị vòng được nitơ hóa có công thức (I) làm thành phần hoạt tính (trong đó, R là nhóm được biểu diễn bởi $CR^1R^2R^3$ hoặc nhóm xyano, các nhóm từ R^1 đến R^3 là nguyên tử hydro, nhóm alkyl hoặc nhóm hydroxyl, hoặc tương tự, X^1 là nhóm halogen hoặc tương tự, m là số nguyên từ 0 đến 5, X^2 là nhóm halogen hoặc tương tự, n là số nguyên từ 0 đến 3, B là nguyên tử cacbon hoặc nguyên tử nitơ, D là nhân hydrocacbon có từ 5 đến 7 cạnh, và A^1 đến A^4 là nguyên tử cacbon hoặc nguyên tử nitơ, miễn là toàn bộ A^1 đến A^4 đều không phải là nguyên tử cacbon khi B là nguyên tử cacbon) và muối của nó.



- (11) **1-0025238 B** (15) 23/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-02673 (85) 21/07/2015
(22) 26/11/2013 (86) PCT/CN2013/087847 26/11/2013
(30) 1223379.7 24/12/2012 GB (87) WO2014/101608 03/07/2014
(51) *A01N 43/80; B01J 13/16; A01P 21/00*
(73) **ROTAM AGROCHEM INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (CN)**
Unit 6, 26/F, Trend Centre, 29 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong, China
(72) BRISTOW, James Timothy (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện sự sinh trưởng của cây trồng đích ở vùng trồng, phương pháp này bao gồm bước sử dụng hợp chất có công thức (I) cho vùng trồng với lượng có tác dụng cải thiện sự sinh trưởng của cây trồng. Phương pháp này thích hợp để cải thiện sự sinh trưởng của nhóm cây trồng đích, cụ thể là cải thiện sự sinh trưởng của cây mía, cây lúa, cây đậu tương, cây cải dầu và cây khoai tây.



- (11) 1-0025239 B (15) 23/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2017 346A
 (21) 1-2016-04073 (85) 26/10/2016
 (22) 11/03/2015 (86) PCT/CN2015/074025 11/03/2015
 (30) 14228187 27/03/2014 US (87) WO2015/143991 01/10/2015

(51) **H04W 76/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

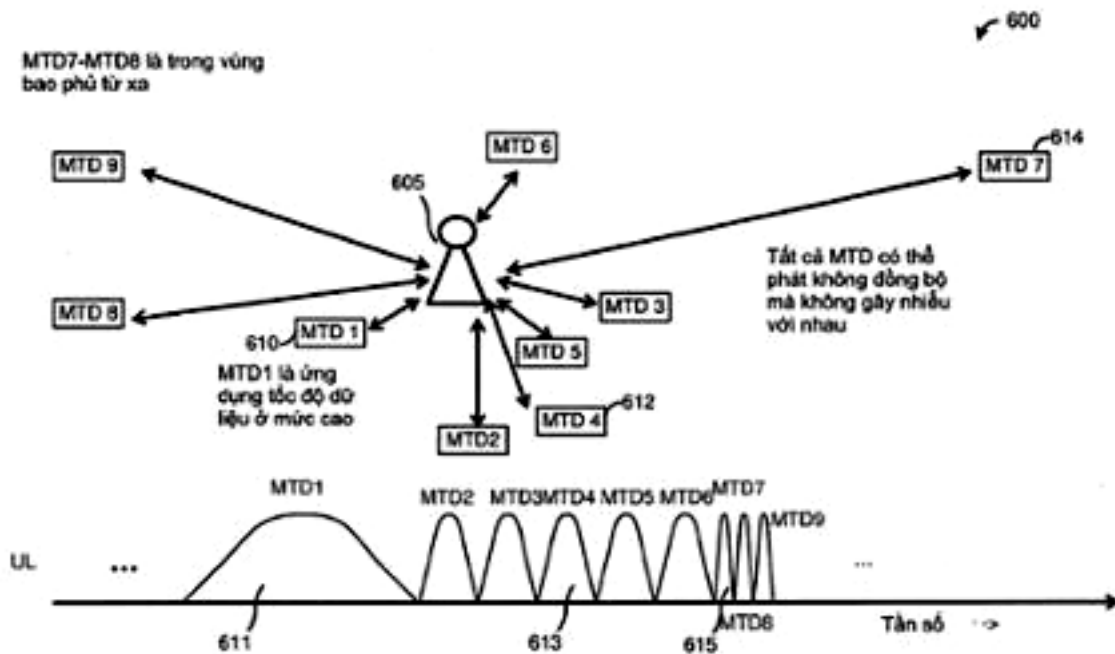
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAO, Yu (CN); JIA, Ming (CA); MA, Jianglei (CA); ABDOLI, Mohammad Javad (IR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

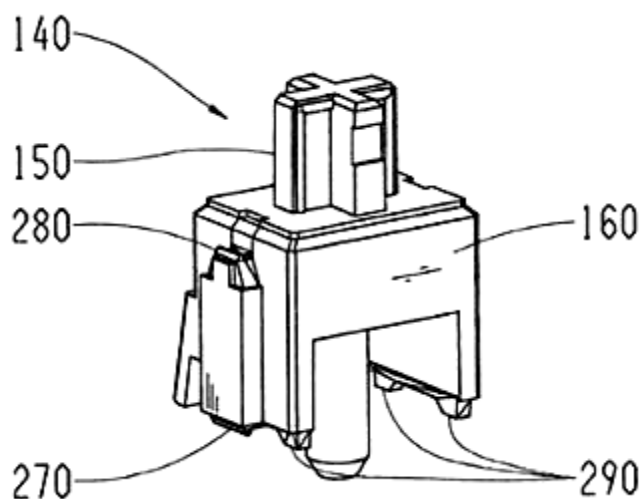
(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG, BỘ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ DẠNG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị dạng máy (MTD), phương pháp này bao gồm các bước xác định các yêu cầu truyền thông đối với thiết bị dạng máy (MTD) và gán dạng sóng tín hiệu thứ nhất được chọn từ các dạng sóng tín hiệu đến MTD theo các yêu cầu truyền thông đã được xác định, trong đó mỗi dạng sóng tín hiệu có băng thông tín hiệu đặc tuyến được kết hợp.



- (11) **1-0025240 B** (15) 23/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-03233 (85) 03/09/2015
(22) 28/02/2014 (86) PCT/EP2014/053894 28/02/2014
(30) 10 2013 205 580.3 28/03/2013 DE (87) WO2014/154438 A1 02/10/2014
(51) **H01H 13/20**
(73) **CHERRY GMBH (DE)**
Cherrystrasse, 91275 Auerbach/Opf, Germany
(72) MÜLLER, Karl-Heinz (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **MÔ ĐUN PHÍM DÙNG CHO BÀN PHÍM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
MÔ ĐUN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thân phím (140) mô đun phím dùng cho bàn phím. Thân phím (140) có bộ phận ghép nối (150) để ghép nối nút phím vào đó, và bộ phận dẫn hướng (160) để dẫn hướng thân phím (140) vào trong bộ phận tiếp nhận của mô đun phím khi thân phím (140) được kích hoạt ở giữa vị trí chờ và vị trí kích hoạt. Thân phím (140) khác biệt ở ít nhất một bộ phận chặn phản hồi có khả năng biến dạng đàn hồi (270) được bố trí trên bộ phận dẫn hướng (160), và được thiết kế để tựa vào ít nhất một bộ phận chặn cuối của mô đun phím khi thân phím (140) được kích hoạt vào trong vị trí kích hoạt. Thân phím (140) cũng khác biệt ở ít nhất một chi tiết chặn phản hồi có khả năng biến dạng đàn hồi (280) được bố trí trên bộ phận dẫn hướng (160) và được thiết kế để tựa vào ít nhất một chi tiết chặn phản hồi của mô đun phím khi thân phím (140) được kích hoạt trở về vị trí chờ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất mô đun phím dùng cho bàn phím.



- (11) **1-0025241 B** (15) 23/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2015 326A
(21) 1-2015-00809 (85) 11/05/2012
(22) 05/04/2011 (86) PCT/KR2011/002375 05/04/2011
(30) 10-2010-0031145 05/04/2010 KR (87) WO2011/126275 13/10/2011
(51) **H04N 7/34; H04N 7/24**
(62) 1-2012-03277
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) MIN, Jung-Hye (KR); ALSHINA, Elena (RU); HAN, Woo-Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: phân tách ảnh hiện thời thành nhiều đơn vị mã hóa lớn nhất, mỗi đơn vị mã hóa có kích thước lớn nhất theo thông tin về kích thước lớn nhất của đơn vị mã hóa, trong đó đơn vị mã hóa lớn nhất được phân tách thành nhiều đơn vị mã hóa bằng cách sử dụng thông tin về độ sâu biểu thị số lần đơn vị mã hóa được phân tách về không gian thành đơn vị mã hóa lớn nhất; phân tách đơn vị mã hóa lớn nhất thành phần độ sáng và đơn vị mã hóa lớn nhất thành phần màu của ảnh hiện thời thành một hoặc nhiều đơn vị mã hóa thành phần độ sáng và một hoặc nhiều đơn vị mã hóa thành phần màu, một cách tương ứng theo thông tin phân tách; thực hiện dự báo bên trong trên bộ dự báo thành phần độ sáng và bộ dự báo thành phần màu; xác định thông tin về chế độ dự báo bên trong thứ nhất mà cho biết chế độ dự báo bên trong được áp dụng cho bộ dự báo thành phần độ sáng được bao gồm trong đơn vị mã hóa thành phần độ sáng; xác định thông tin về chế độ dự báo bên trong thứ hai mà cho biết chế độ dự báo bên trong được áp dụng cho bộ dự báo thành phần màu tương ứng với bộ dự báo thành phần độ sáng, chế độ dự báo bên trong được áp dụng cho bộ dự báo thành phần màu được xác định từ trong số chế độ dự báo ứng viên bên trong bao gồm chế độ dự báo bên trong đã được xác định được áp dụng cho bộ dự báo thành phần độ sáng; và mã hóa thông tin về chế độ dự báo bên trong thứ nhất và thông tin về chế độ dự báo bên trong thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hóa ảnh và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính.

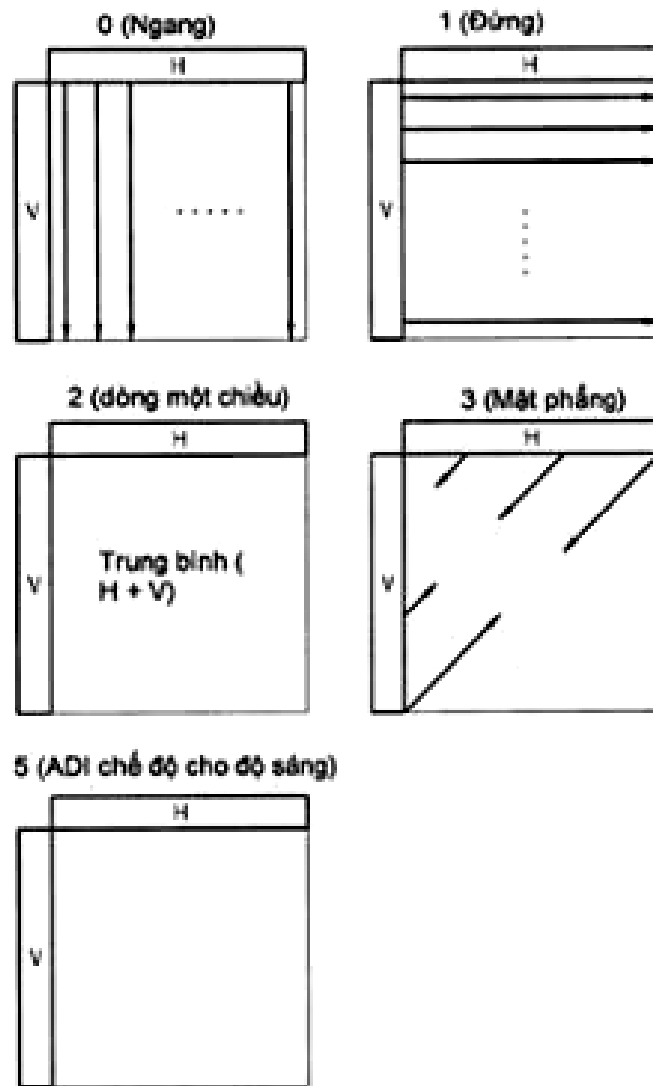
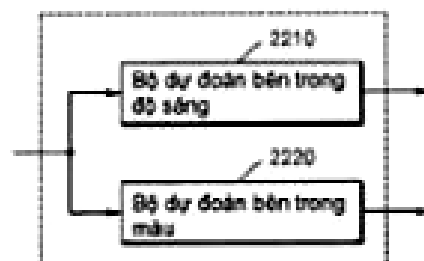
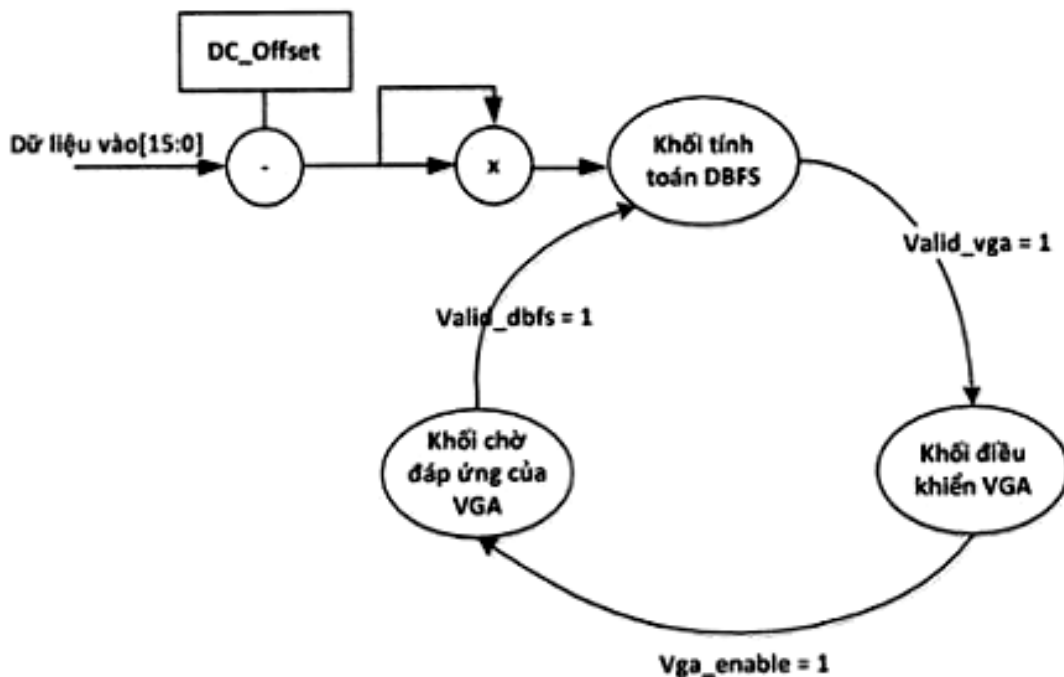


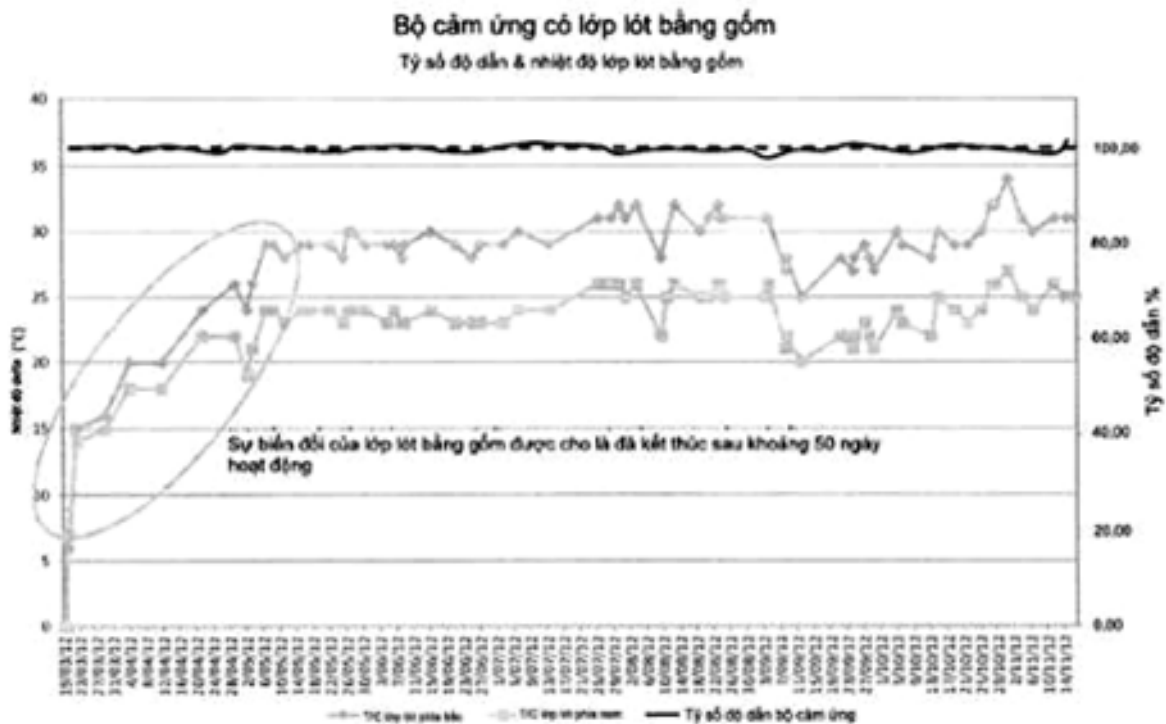
Fig. 22
Thiết bị dự đoán bên trong (2200)



- (11) **1-0025242 B** (15) 23/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2018 366A
 (21) 1-2018-02601
 (22) 15/06/2018
 (51) **H03G 3/20; H03F 3/00**
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**
 Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
 (72) Nguyễn Tiến Sáng (VN); Đỗ Trọng Toàn (VN); Lê Ngọc Quý (VN); Hoàng Đình Hải Truyền (VN); Phan Thanh Trung (VN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KHUẾCH ĐẠI HỆ SỐ TỰ ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH TRONG CÁC THIẾT BỊ THU PHÁT SÓNG VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp khuếch đại hệ số tự động điều chỉnh trong các thiết bị thu phát sóng vô tuyến (Remote Radio Head - RRH) bằng cách sử dụng kết hợp bộ khuếch đại có hệ số điều chỉnh được (Variable Gain Amplifier - VGA) và vi mạch số khả trình (Field-Programmable Gate Array - FPGA), bao gồm: i) tính hệ số công suất tín hiệu một chiều (Direct current - DC) (khối tính toán DC_Offset); ii) tính công suất trong miền số (khối tính toán DBFS) bao gồm bước thu thập lượng dữ liệu cần thiết phục vụ tính toán và tính mức công suất số trung bình; và iii) điều chỉnh hệ số của bộ VGA (khối điều khiển VGA) căn cứ vào mức công suất đo được ở bước ii), trong đó, các mức ngưỡng và hệ số điều chỉnh đều có thể được lựa chọn tùy ý nhờ vào khả năng lập trình lại được của FPGA.



- (11) **1-0025243 B** (15) 23/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2016 336A
- (21) 1-2015-03684 (85) 05/10/2015
- (22) 06/03/2014 (86) PCT/AU2014/000217 06/03/2014
- (30) 2013900796 07/03/2013 AU (87) WO2014/134679 A1 12/09/2014
- (51) **H05B 6/16; F27B 14/08; H05B 6/20; H05B 6/00; F27B 14/06; F27D 1/00**
- (73) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
- (72) SPINK, John Anthony (AU); SETARGEW, Nega (AU); GLEESON, William Joseph (AU); THOMPSON, Darren Kenneth (AU); ROULSTON, Craig (AU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ CẢM ỨNG DẠNG MÁNG VÀ Lò CẢM ỨNG DẠNG MÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ cảm ứng dạng máng dùng cho lò cảm ứng dạng máng, bộ cảm ứng dạng máng bao gồm (a) lớp lót dạng máng và (b) lớp lót hỗ trợ để đỡ lớp lót dạng máng để tình trạng nguyên vẹn của lớp lót dạng máng được đảm bảo trong quá trình nung nóng, sấy khô, hoặc vận hành của lò cảm ứng dạng máng. Sáng chế cũng đề cập đến lò cảm ứng dạng máng.



- (11) 1-0025244 B (15) 23/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/01/2014 310A
 (21) 1-2013-02755 (85) 04/09/2013
 (22) 09/03/2011 (86) PCT/JP2011/055504 09/03/2011
 (87) WO2012/120661 A1 13/09/2012

(51) H04N 7/32

(73) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

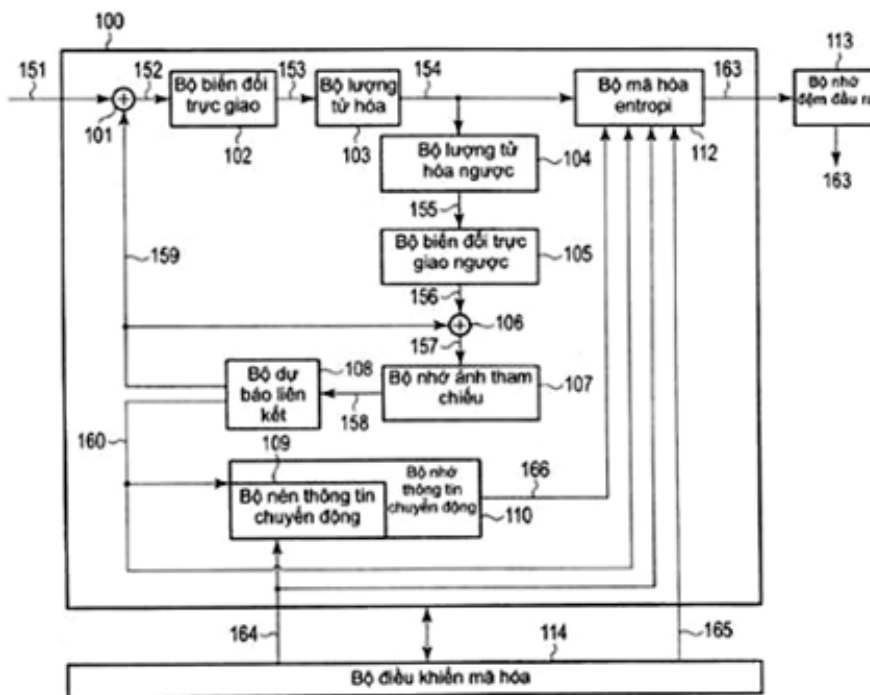
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

(72) SHIODERA, Taichiro (JP); TANIZAWA, Akiyuki (JP); YAMAKAGE, Tomoo (JP);
 CHUJOH, Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh gồm việc phân chia tín hiệu ảnh đầu vào thành các khối điểm ảnh, và thực hiện dự báo liên kết trên các khối điểm ảnh được phân chia, phương pháp này còn bao gồm các bước: chọn thông tin chuyển động được dự báo từ bộ nhớ đệm thông tin chuyển động lưu trữ thông tin chuyển động ở vùng được mã hóa, và dự báo thông tin chuyển động của khối mã hóa mục tiêu bằng cách sử dụng thông tin chuyển động được dự báo. Phương pháp này còn bao gồm bước thu thông tin chuyển động đại diện từ các mục thông tin chuyển động trong vùng được mã hóa phù hợp với thông tin thứ nhất chỉ báo phương pháp chọn thông tin chuyển động được dự báo, nhờ đó thu được chỉ thông tin chuyển động đại diện.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0025245 B | | (15) 23/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-01176 | | (85) 01/04/2016 | |
| (22) 08/09/2014 | | (86) PCT/US2014/054527 | 08/09/2014 |
| (30) 61/875,721 | 10/09/2013 | US | (87) WO2015/038468 |
| | 14/478,032 | 05/09/2014 | US |
| | | | 19/03/2015 |

(51) **G06F 13/42**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

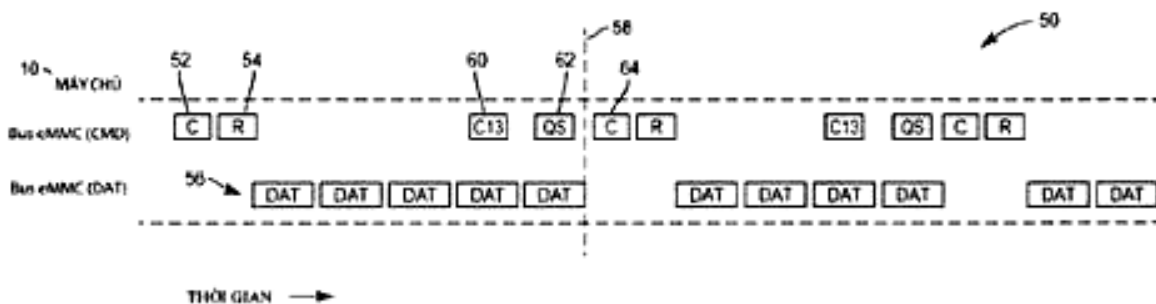
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHACHAM, Assaf (IL); YAHALOM, Tom (IL); ZACKS-SHTRAUSS, Aviad (IL)

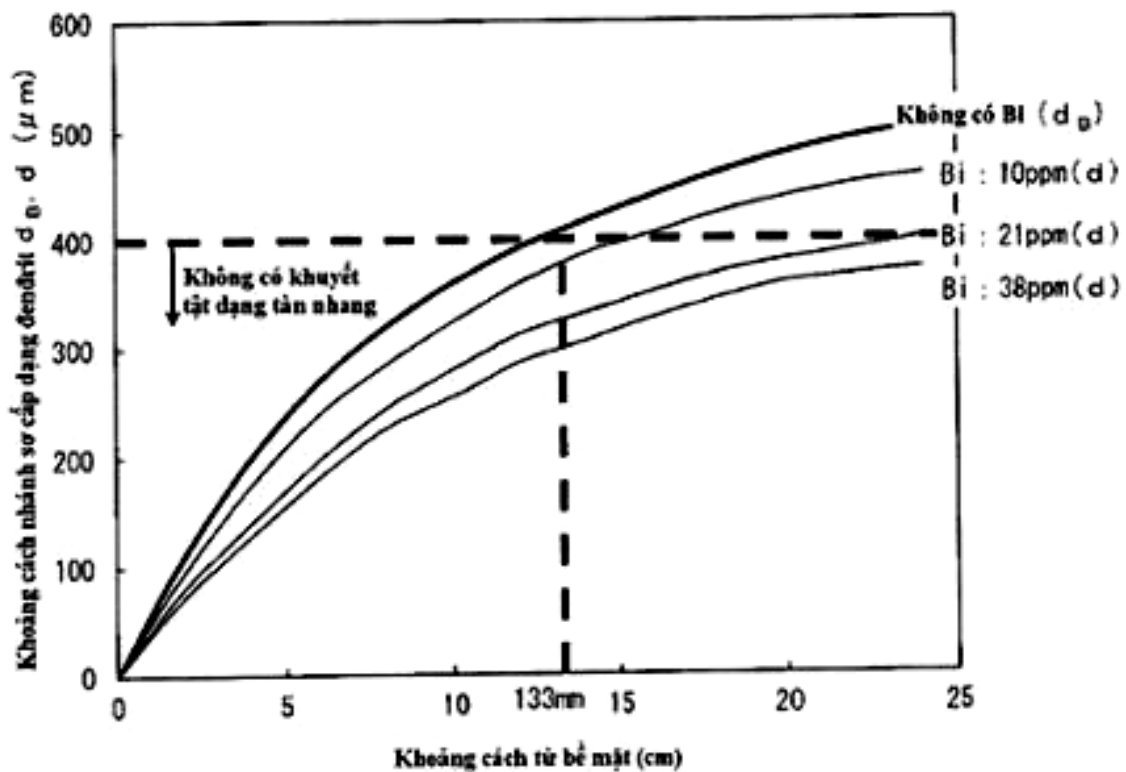
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY CHỦ CÓ THỂ NHỚ NHÚNG ĐA PHƯƠNG TIỆN ĐỂ GỬI LỆNH VÀ NHẬN PHẢN HỒI TỪ THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY CHỦ NÀY, VÀ THIẾT BỊ NHỚ ĐỂ NHẬN LỆNH VÀ GỬI PHẢN HỒI ĐẾN MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề xuất máy chủ có thể nhớ nhúng đa phương tiện để gửi lệnh và nhận phản hồi từ thiết bị, phương pháp vận hành máy chủ này, và thiết bị nhớ để nhận lệnh và gửi phản hồi đến máy chủ. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương pháp liên quan đến việc xếp hàng lệnh trong bộ nhớ nhúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình mà qua đó tình trạng của hàng được gửi đến máy chủ từ thiết bị. Sáng chế sử dụng cấu trúc lệnh của chuẩn thẻ nhớ nhúng đa phương tiện (embedded Multi-Media Card - eMMC), để máy chủ có thể xác định tình trạng của hàng đợi ở thiết bị gần nhất với điểm kết thúc đã biết của quá trình chuyển dữ liệu đang diễn ra. Theo cách này, máy chủ có thể chọn tác vụ để bắt đầu sau khi hoàn thành quá trình chuyển dữ liệu hiện thời trong khi quá trình chuyển dữ liệu hiện thời này vẫn đang diễn ra.



- (11) **1-0025246 B** (15) 23/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2014 320A
- (21) 1-2014-03084 (85) 17/09/2014
- (22) 01/02/2013 (86) PCT/JP2013/000567 01/02/2013
- (30) 2012-035164 21/02/2012 JP (87) WO2013/125162 A1 29/08/2013
- (51) **B22D 23/10; C22C 38/22; C22C 38/46; C22C 38/00**
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
- (72) ONISHI, Hirofumi (JP); YAMANAKA, Akihiro (JP); MIZUKAMI, Hideo (JP);
SERA, Tomoaki (JP); YAMAGUCHI, Hideyoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CUỘN THÉP RÈN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cuộn thép rèn bao gồm các bước: đúc, bằng phương pháp nấu chảy lại xỉ điện (ESR), thổi thép chứa, tính theo % khối lượng: C: 0,3% hoặc lớn hơn, Si: 0,2% hoặc lớn hơn, Cr: từ 2,0 đến 13,0% và Mo: 0,2% hoặc lớn hơn, và còn chứa Bi với lượng từ 10 đến 100 ppm, tính theo khối lượng; và rèn thổi thép để tạo ra cuộn thép. Theo phương pháp này, vì các khuyết tật có thể được bít kín gần phần giữa của thổi thép, nên cuộn thép có thể được sử dụng trong một thời gian dài.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0025247 B | | | (15) 23/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-01175 | | | (85) 01/04/2016 | |
| (22) 26/08/2014 | | | (86) PCT/US2014/052667 | 26/08/2014 |
| (30) 61/875,907 | 10/09/2013 | US | (87) WO2015/038325 | 19/03/2015 |
| 14/467,404 | 25/08/2014 | US | | |

(51) **G06F 13/38**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

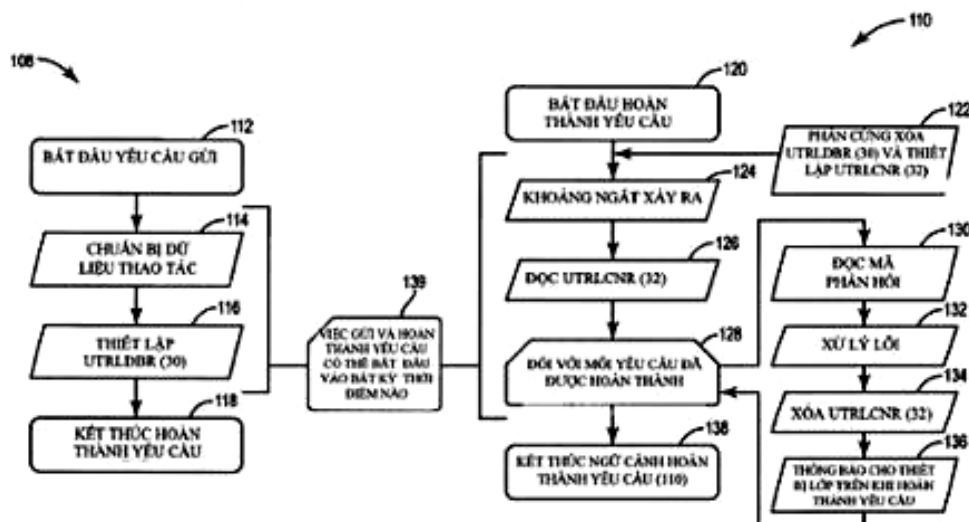
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAVIV, Dolev (IL); BROKHMANN, Tatyana (IL); HAIM, Maya (IL); SHACHAM, Assaf (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ SIÊU NHANH, HỆ THỐNG NHỚ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG NHỚ VÀ HỆ THỐNG NHỚ ĐIỀU KHIỂN ĐA PHƯƠNG TIỆN ĐƯỢC NHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ siêu nhanh, hệ thống nhớ, phương pháp điều khiển hệ thống nhớ và hệ thống nhớ điều khiển đa phương tiện được nhúng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến việc xác định hoàn thành lệnh ở các bộ nhớ chớp. Một khía cạnh ví dụ bao gồm việc loại bỏ khóa phần mềm và biến số của các yêu cầu chưa giải quyết và thay thế chúng bằng thanh ghi hoàn thành yêu cầu chuyển. Thanh ghi hoàn thành yêu cầu chuyển có thể được ánh xạ đến các khe chứa danh sách yêu cầu chuyển theo giao thức chuyển bộ lưu trữ siêu nhanh (universal flash storage - UFS) (UFS Transfer Protocol - UTP) (UTP Transfer Request List - UTRL). Bộ điều khiển của máy chủ - thành phần phần cứng - có thể thiết lập bit ở thanh ghi hoàn thành yêu cầu chuyển khi hoàn thành yêu cầu chuyển ở cùng thời điểm thanh ghi chuông cửa bị xóa. Sau khi bit này được đọc, bit ở thanh ghi hoàn thành yêu cầu chuyển bị xóa.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025248 B | | (15) 23/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00723 | | (85) 03/03/2015 | |
| (22) 06/08/2013 | | (86) PCT/IB2013/001728 | 06/08/2013 |
| (30) 12/02192 | 06/08/2012 | FR (87) WO2014/024029 | 13/02/2014 |

(51) **B65D 47/18; A61F 9/00**

(73) **LABORATOIRES THEA (FR)**

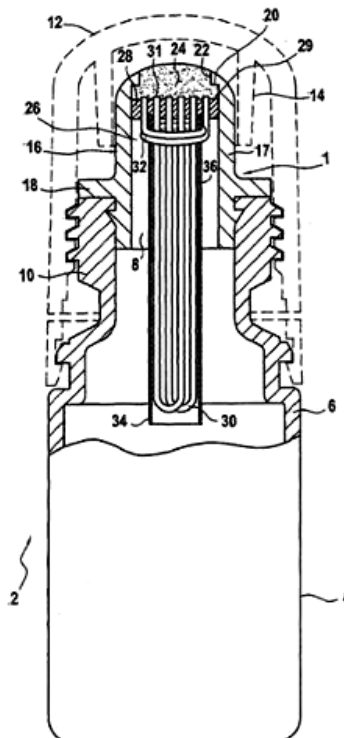
12, rue Louis Blériot, Zone Industrielle du Brezet, F-63100 Clermont-Ferrand, France

(72) DEFEMME Alain (FR); MERCIER Fabrice (FR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHAI CHỨA CHẤT LỎNG CÓ THÀNH BIẾN DẠNG ĐÀN HỒI THUẬN NGHỊCH ĐƯỢC TRANG BỊ ĐẦU PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chai chứa chất lỏng được trang bị một đầu phân phối chất lỏng (1). Chai này bao gồm một thiết bị lọc (26) có thành được làm từ một màng bán thấm, một phần thấm được chất lỏng và một phần không thấm được chất lỏng. Trên bề mặt thấm chất lỏng của nó, màng thấm được chất lỏng khi có không khí và trên bề mặt không thấm chất lỏng của nó, màng thấm được không khí khi có chất lỏng. Trên bề mặt thấm chất lỏng của màng, màng được tạo ra ở dạng các bộ lọc chất lỏng dạng ống (30; 130) kéo dài theo chiều dọc bên trong chai từ một đĩa có lỗ (28; 128) để lắp ngang đầu phân phối nêu trên mà qua đó các bộ lọc chất lỏng dạng ống (30; 130) này nhô ra bên ngoài. Trên bề mặt không thấm chất lỏng của màng, màng nêu trên được tạo ra ở dạng một hoặc nhiều bộ lọc dạng ống (32; 132) và được bố trí lân cận đĩa có lỗ (28; 128) để hút không khí vào trong chai bù cho lượng chất lỏng đã được đẩy ra ngoài.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|-----------------|------|
| (11) 1-0025249 B | | | (15) 23/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | | 389B | (43) 25/11/2014 | 320A |
| (21) 1-2014-01532 | | | | |
| (22) 12/05/2014 | | | | |
| (30) 61/823,566 | 15/05/2013 | | US | |
| | 14/255,379 | 17/04/2014 | US | |

(51) **D21D 1/00; D21D 1/30**

(73) **ANDRITZ INC (US)**

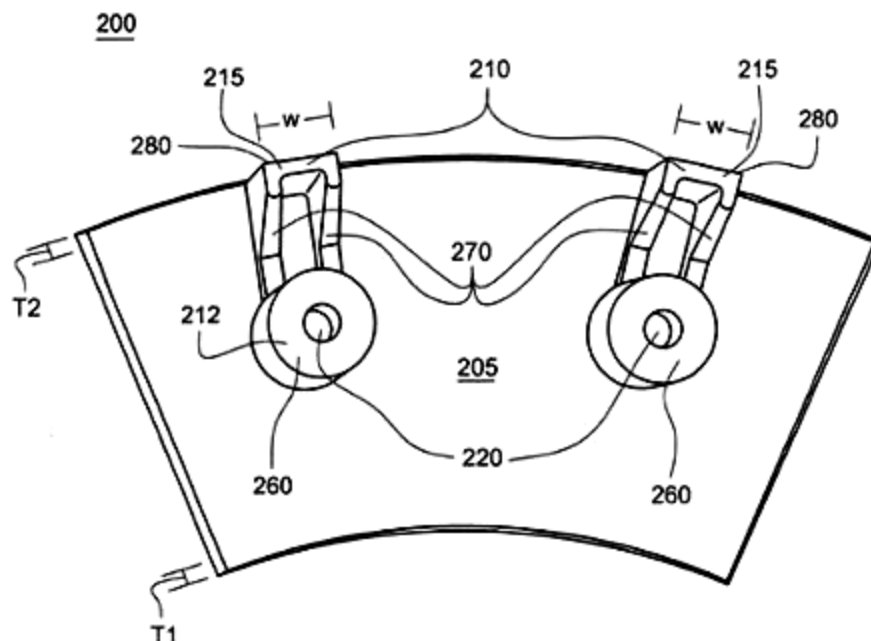
One Namic Place, Glens Falls, NY 12801, United States of America

(72) Ismo Ihalinen (FI); Yves Raymond (CA); Mikael Rehnstrom (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHẬN DẠNG TẤM CÓ KHỐI LƯỢNG GIẢM DÙNG CHO THIẾT BỊ TINH CHẾ VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÁN, TỔ HỢP BAO GỒM ĐĨA VÀ BỘ PHẬN DẠNG TẤM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN DẠNG TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dạng tấm có khối lượng nhẹ được tạo cấu hình để được gắn vào đĩa của thiết bị phân tán hoặc thiết bị tinh chế đối với vật liệu xenluloza được nghiền nhỏ, bộ phận dạng tấm này bao gồm mặt trước có các răng phân tán hoặc các thanh tinh chế; mặt sau có trụ nâng bao quanh cấu trúc gắn chặt và phân định vị tấm nâng; các mép bên của bộ phận dạng tấm; và mép ngoài hướng tâm và mép trong hướng tâm mở rộng giữa các mép bên; trong đó mặt sau không có cấu trúc nâng dọc theo các mép bên.



- (11) **1-0025250 B** (15) 23/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/10/2015 331A
(21) 1-2014-03189
(22) 23/09/2014
(30) JP2014/079835 09/04/2014 JP
(51) **C10G 31/10; B01D 17/038; B01D 17/00; B01D 17/02**
(73) **GUNTOU-SANGYO CO., LTD.** (JP)
78-1 Obara-cho, Ota-shi, Gunma-ken 3792304, Japan
(72) Shigeru YAMAGUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT DẦU NẶNG THU HỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất dầu nặng thu hồi bằng cách tái xử lý dầu thải. Phương pháp bao gồm các bước: tách nổi trong đó dầu thải được làm nóng để tách thành hai lớp bằng tách chất lỏng-chất rắn thứ nhất và tách chất lỏng-chất rắn thứ hai; làm nóng và tách ly tâm ba lớp trong đó chất lỏng thu được trong bước tách chất lỏng-chất rắn thứ hai được làm nóng và tách thành chất lỏng nhẹ, chất lỏng nặng, và bùn bằng cách sử dụng thiết bị tách ly tâm ba lớp; và làm bay hơi nước trong đó chất lỏng nhẹ thu được trong bước làm nóng và tách ly tâm được làm nóng và khuấy làm bay hơi nước để thu được chất lỏng còn lại là dầu nặng thu hồi.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025251 B | (15) 23/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/03/2015 | 324A |
| (21) 1-2014-04120 | (85) 10/12/2014 | | |
| (22) 10/05/2012 | (86) PCT/JP2012/062003 | | 10/05/2012 |
| | (87) WO2013/168258 A1 | | 14/11/2013 |

(51) **G05B 9/03**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

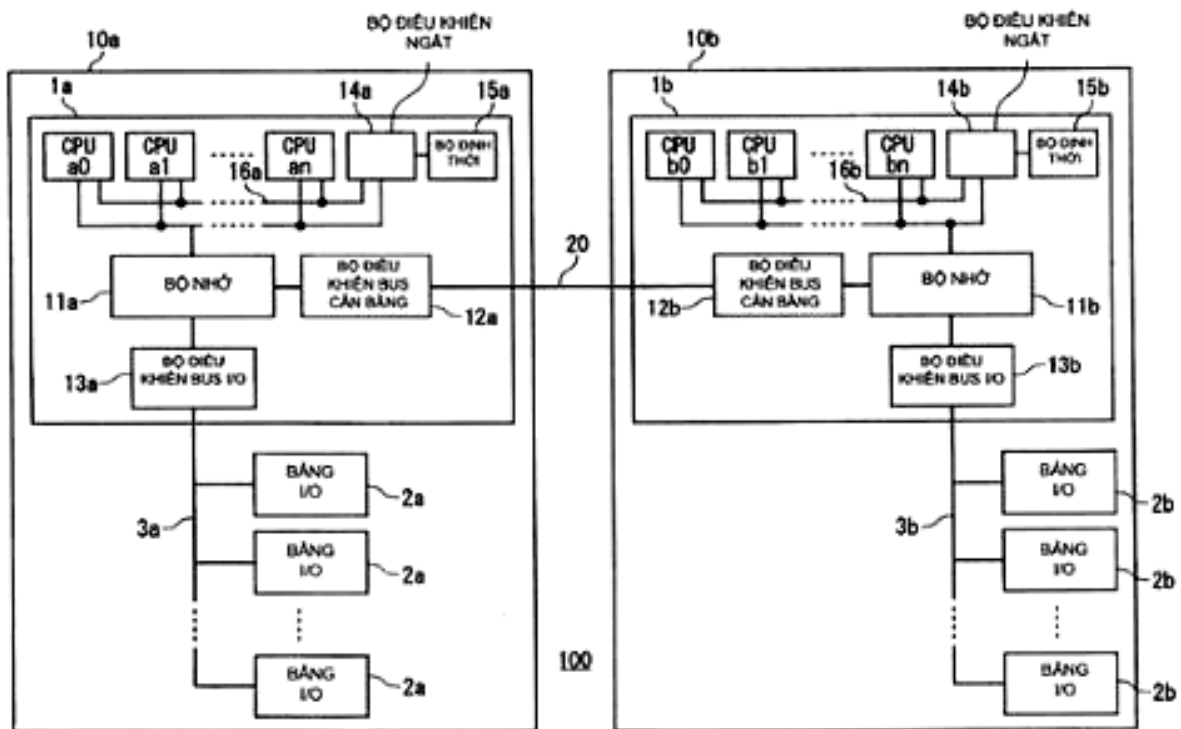
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) **NOMURA Akihiro (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG DỰ PHÒNG KÉP CHẾ ĐỘ CHỜ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dự phòng kép chế độ chờ (100) bao gồm hai bộ điều khiển (10a, 10b) có các bộ điều khiển bus cân bằng (12a, 12b) để truyền dữ liệu cân bằng được sử dụng để cân bằng các trạng thái thiết bị của bộ điều khiển phía hoạt động (1a) và bộ điều khiển phía chờ (10b), từ bộ điều khiển phía hoạt động (10a) đến bộ điều khiển phía chờ (10b) qua bus dữ liệu cân bằng (20), các bộ điều khiển bus cân bằng độc lập với các bộ điều khiển bus I/O (13a, 13b).



- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025252 B | | (15) 23/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/06/2015 | 327A |
| (21) 1-2015-01017 | | (85) 26/03/2015 | |
| (22) 30/08/2013 | | (86) PCT/JP2013/073447 | 30/08/2013 |
| (30) PCT/JP2012/072137 | 31/08/2012 | JP (87) WO2014/034907 | 06/03/2014 |
| (51) C03B 33/023; C03C 21/00; C03B 33/037 | | | |

(73) **TRULY INVESTMENT INFORMATION & CONSULTANT CO., LIMITED**
(GB)

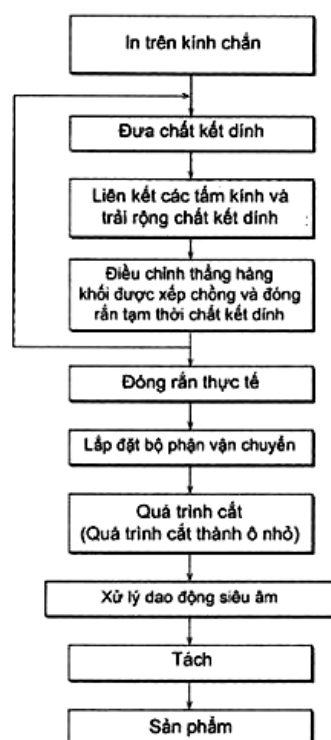
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, Bristish Virgin Islands

(72) MINAMI Hironori (JP)

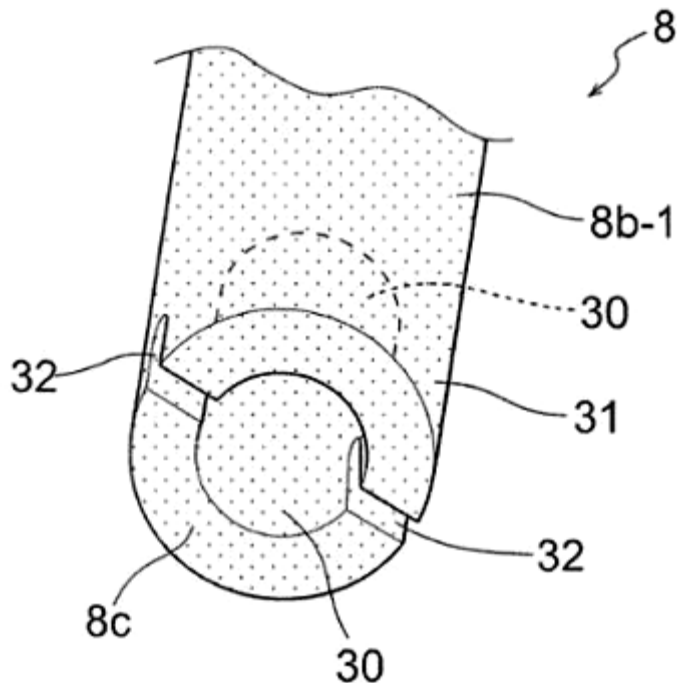
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KÍNH TÔI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý kính tôi nhiệt trong đó khoảng thời gian yêu cầu cho sản xuất một tấm kính thành phẩm được giảm đáng kể trong khi chất lượng của kính thành phẩm được bảo đảm. Trong phương pháp xử lý kính tôi nhiệt mà trong đó khối được xếp chồng được cắt rời (1a) đóng vai trò là kính tôi nhiệt (1) được xử lý bằng cách sử dụng dụng cụ xử lý (8) dưới điều kiện mà dụng cụ xử lý (8) được quay và được dao động, khối được xếp chồng được cắt rời (1a) bị cắt rời từ khối được xếp chồng (1A) đóng vai trò là kính tôi nhiệt hoá học (1) bằng cách sử dụng lưỡi cắt thành khối vuông nhỏ (84), trước khi xử lý khối được xếp chồng được cắt rời (1a) bằng cách sử dụng dụng cụ xử lý (8), và việc hoàn thiện mặt ngoài của khối được xếp chồng được cắt rời (1a) cũng được thực hiện trong quá trình xử lý của khối được xếp chồng được cắt rời (1a) bằng cách sử dụng dụng cụ xử lý (8).

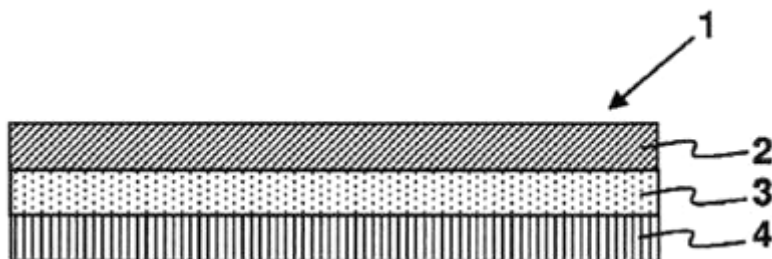


- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025253 B | | (15) 23/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/06/2015 | 327A |
| (21) 1-2015-01016 | | (85) 26/03/2015 | |
| (22) 31/07/2013 | | (86) PCT/JP2013/070758 | 31/07/2013 |
| (30) PCT/JP2012/072137 | 31/08/2012 | JP (87) WO2014/034366 | 06/03/2014 |
| (51) C03B 33/10; B24B 1/04 | | | |
| (73) TRULY INVESTMENT INFORMATION & CONSULTANT CO., LIMITED
(GB)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110,
Bristish Virgin Islands | | | |
| (72) MINAMI Hironori (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KÍNH TÔI NHIỆT, THIẾT BỊ XỬ LÝ KÍNH TÔI NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG DỤNG CỤ XỬ LÝ KÍNH TÔI NHIỆT | | | |
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý kính tôi nhiệt bao gồm: chuẩn bị dụng cụ xử lý hình dạng trục bao gồm: ít nhất bề mặt ngoài của đầu phía trước mà là bề mặt giữ hạt mài kim cương, và phần lõm được tạo thành trên phần trung tâm theo hướng bán kính của bề mặt trước của nó; xử lý kính tôi nhiệt hoá học có lớp gia cường bề mặt; kiểm soát phản hồi dao động của dụng cụ xử lý đối với kính tôi nhiệt hoá học; và thực hiện kiểm soát phản hồi ở mọi tần số mẫu bằng 0,3 mili giây hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị xử lý kính tôi nhiệt và phương pháp sử dụng dụng cụ xử lý kính tôi nhiệt.



- (11) **1-0025254 B** (15) 23/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2015 329A
(21) 1-2015-01541 (85) 27/04/2015
(22) 25/10/2013 (86) PCT/US2013/066964 25/10/2013
(30) 61/722,044 02/11/2012 US (87) WO2014/070622 08/05/2014
(51) **A61K 9/70; A61P 17/00; A61K 31/135; A61K 47/30**
(73) **TEIKOKU SEIYAKU CO., LTD. (JP)**
567 Sanbonmatsu, Higashikagawa, Kagawa 769-2695, Japan
(72) HAMLIN, Richard D. (US); JAIN, Amit (IN); WEN, Jianye (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG QUA DA CHỨA PROPYNYLAMINOINDAN VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua da chứa propynylaminoindan (ví dụ, Rasagilin). Chế phẩm theo sáng chế bao gồm chất nền chứa propynylaminoindan, chất kết dính nhạy áp chứa copolyme acrylat và copolyme cation acrylic. Sáng chế cũng đề cập đến kit chứa chế phẩm dùng qua da nêu trên.



- (11) **1-0025255 B** (15) 23/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2017 353A
(21) 1-2017-02305 (85) 20/06/2017
(22) 26/11/2014 (86) PCT/CN2014/092239 26/11/2014
(87) WO2016/082114 02/06/2016

(51) **H04B 7/04; H04B 7/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

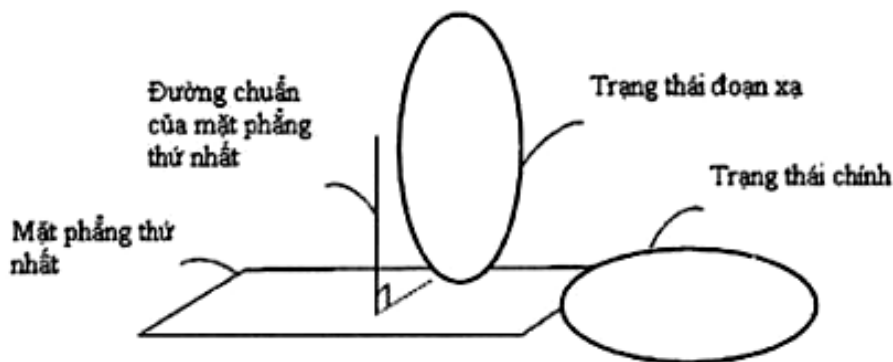
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) DU, Mingde (CN); WANG, Guangjian (CN); YUAN, Jiebo (CN)

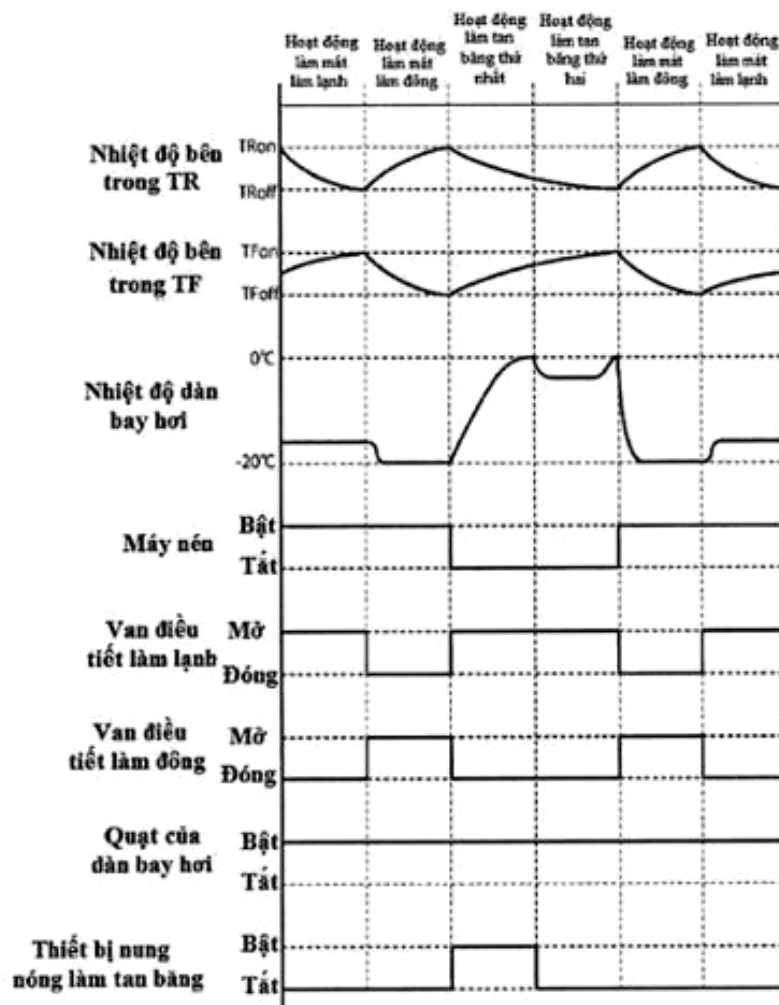
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH CHÙM VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo cấu hình chùm và thiết bị liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và có thể giải quyết các vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết rằng độ khuếch đại tín hiệu tương đối thấp và việc tận dụng khối mảng anten thấp trong quá trình triển khai phủ sóng đa hướng của sóng milimet bằng cách sử dụng anten chính và anten đoạn xạ. Giải pháp cụ thể như sau: xác định xem liệu góc được bao gồm giữa tia vuông góc với mặt phẳng thứ nhất và mở rộng ra ngoài từ thiết bị điện tử và tia chỉ từ thiết bị điện tử đến thiết bị ngang hàng nhỏ hơn hoặc bằng góc định trước (101), và khi góc được bao gồm giữa tia vuông góc với mặt phẳng thứ nhất và mở rộng ra ngoài từ thiết bị điện tử và tia chỉ từ thiết bị điện tử đến thiết bị ngang hàng nhỏ hơn hoặc bằng góc định trước, thực hiện tạo cấu hình trạng thái đoạn xạ trên các khối mảng anten trong mặt phẳng thứ nhất (102).

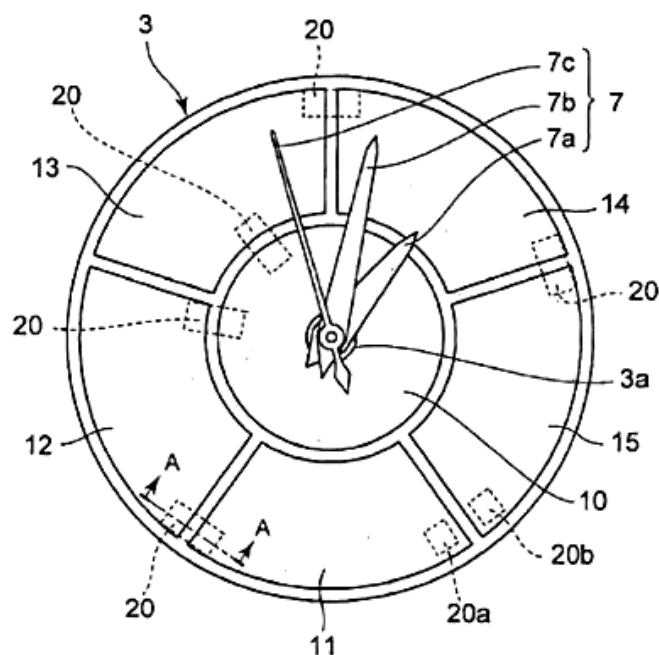


- (11) **1-0025256 B** (15) 23/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2015 326A
 (21) 1-2015-00288 (85) 27/01/2015
 (22) 30/04/2013 (86) PCT/JP2013/002881 30/04/2013
 (30) 2012-147253 29/06/2012 JP (87) WO2014/002357 A1 03/01/2014
 (51) **F25D 21/06; F25B 47/02; F25D 11/02**
 (73) **TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)**
 2-9, Suehiro-Cho, Ome-Shi, Tokyo 198-8710, Japan
 (72) HAYASHI, Hidetake (JP); NOGUCHI, Akihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TỦ LẠNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh. Bộ điều khiển (61) thực hiện hoạt động làm tan băng thứ nhất để dừng máy nén (51), mở van điều tiết làm lạnh (32), đóng van điều tiết làm đông (35), dẫn động quạt của dàn bay hơi (31), và đưa thiết bị nung làm tan băng (63) vào trạng thái cấp năng lượng để duy trì ít nhất một phần của dàn bay hơi (56) tại nhiệt độ tan của băng hoặc thấp hơn.



- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0025257 B | | (15) 23/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00669 | | (85) 24/02/2016 | |
| (22) 02/09/2014 | | (86) PCT/JP2014/073598 | 02/09/2014 |
| (30) 2013-182755 | 04/09/2013 | JP (87) WO2015/034077 | 12/03/2015 |
| | 2014-050244 | 13/03/2014 | JP |
| (51) G04C 10/02; H01L 31/042; H01L 27/142 | | | |
| (73) CASIO COMPUTER CO., LTD. (JP) | | | |
| | 6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1518543, Japan | | |
| (72) SAITO, Yuta (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.) | | | |
| (54) TẮM PIN MẶT TRỜI VÀ ĐỒNG HỒ CÓ TẮM PIN MẶT TRỜI NÀY | | | |

(57) Sáng chế đề cập tới tấm pin mặt trời và đồng hồ có tấm pin mặt trời này. Tấm pin mặt trời (3) có các kim (7) lắp trên trục kim (6) được lắp vào lỗ xuyên (3a) nằm ở tâm của tấm pin mặt trời (3) di chuyển trên đó, tấm pin mặt trời này bao gồm pin ở tâm (10) được tạo ra dạng tròn quanh lỗ xuyên (3a) và các pin theo chu vi ngoài (11-15) được tạo ra quanh chu vi ngoài của pin ở tâm (10) theo cách sao cho gần như có cùng diện tích tiếp nhận ánh sáng. Pin ở tâm (10) được tạo ra sao cho có diện tích tiếp nhận ánh sáng lớn hơn diện tích tiếp nhận ánh sáng của từng pin theo chu vi ngoài (11-15) khi xét đến diện tích chắn ánh sáng trong đó các kim (7) nằm chồng lên pin ở tâm (10). Do đó, mặc dù các kim (7) luôn nằm chồng lên pin ở tâm (10) và một phần của các kim (7) chồng lên một trong số các pin theo chu vi ngoài (11-15), biến thiên của từng diện tích tiếp nhận ánh sáng của pin ở tâm (10) và các pin theo chu vi ngoài (11-15) do trạng thái chồng lên này có thể được giảm tới mức tối thiểu.



- (11) **1-0025258 B** (15) 23/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2015 333A
(21) 1-2015-03156 (85) 27/08/2015
(22) 20/02/2014 (86) PCT/JP2014/053990 20/02/2014
(30) 2013-038272 28/02/2013 JP (87) WO2014/132868 A1 04/09/2014
(51) **C22C 38/00**; C22C 38/02; C22C 38/46; C22C 38/06; C22C 38/42; C22C 38/44;
C21D 9/00; C22C 38/04
(73) **HITACHI METALS, LTD.** (JP)
2-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) SUGANO Ryuichiroh (JP); SEKIYAMA Takaaki (JP); HOSODA Yasuhiro (JP);
KATAOKA Hitoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THÉP LÀM KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép làm khuôn thỏa mãn các đặc tính cơ bản của thép làm
khuôn và ngoài ra còn có độ chịu gi rất tốt và độ dẫn nhiệt cao, và phương pháp sản
xuất thép này. Thép làm khuôn chứa, tính theo % khối lượng, các nguyên tố sau: C:
từ 0,07% đến 0,15%; Si: lớn hơn 0% và nhỏ hơn 0,8%; Mn: lớn hơn 0% và không
lớn hơn 1,0%; P: nhỏ hơn 0,05%; S: nhỏ hơn 0,02%; Ni: lớn hơn 0% và không lớn
hơn 0,5%; Mo và W: lớn hơn 0% và nhỏ hơn 0,8%, kể cả riêng lẻ hoặc phức hợp
(Mo + 1/2W); V: lớn hơn 0% và nhỏ hơn 0,15%; và Cu: từ 0,25% đến 1,5%, phần
còn lại là Fe, Cr và các tạp chất không tránh khỏi, trong đó hàm lượng của Cr là lớn
hơn 4,9% và không lớn hơn 5,3% và độ cứng của thép làm khuôn nằm trong khoảng
từ 30 đến 42 HRC. Tốt hơn là, trong các tạp chất không tránh khỏi, các hàm lượng
của Al, N và O được điều chỉnh lần lượt nhỏ hơn 0,1%, nhỏ hơn 0,06% và nhỏ hơn
0,0055%. Độ cứng nêu trên có thể đạt được bằng cách tôi thép làm khuôn và sau đó
ram thép này ở nhiệt độ 530°C hoặc cao hơn.

- | | | | |
|-------------------------|-------------|-----------------|------|
| (11) 1-0025259 B | | (15) 23/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2015-04763 | | | |
| (22) 14/12/2015 | | | |
| (30) 2014-255312 | 17/12/2014 | JP | |
| | 2015-018456 | 02/02/2015 | JP |

(51) **B65H 1/26**

(73) **RICOH COMPANY, LTD.** (JP)

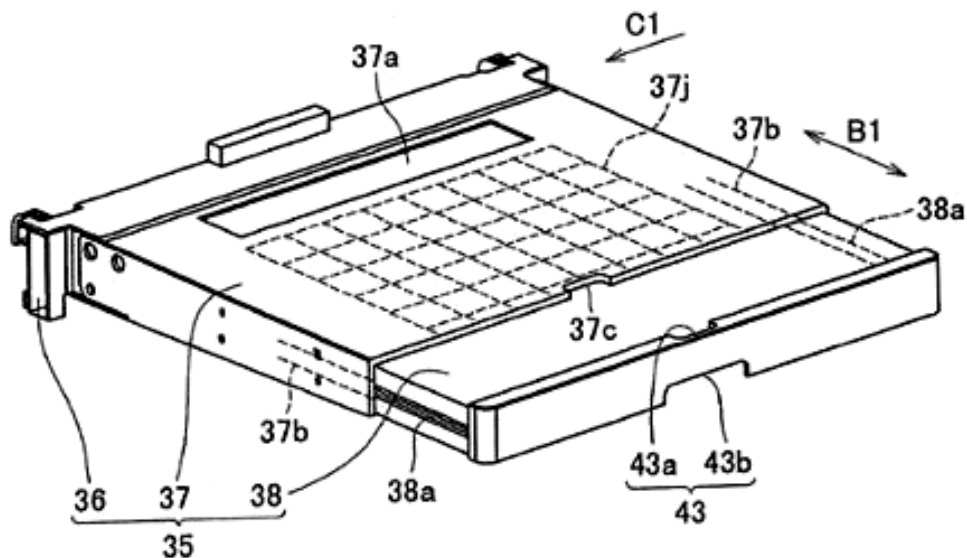
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

(72) AKIRA MATSUDA (JP); TADASHI SATOH (JP); TOHRU MIKAMI (JP); NOBUYOSHI MORITA (JP); GORO KATSUYAMA (JP); TOSHIHIKO KAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

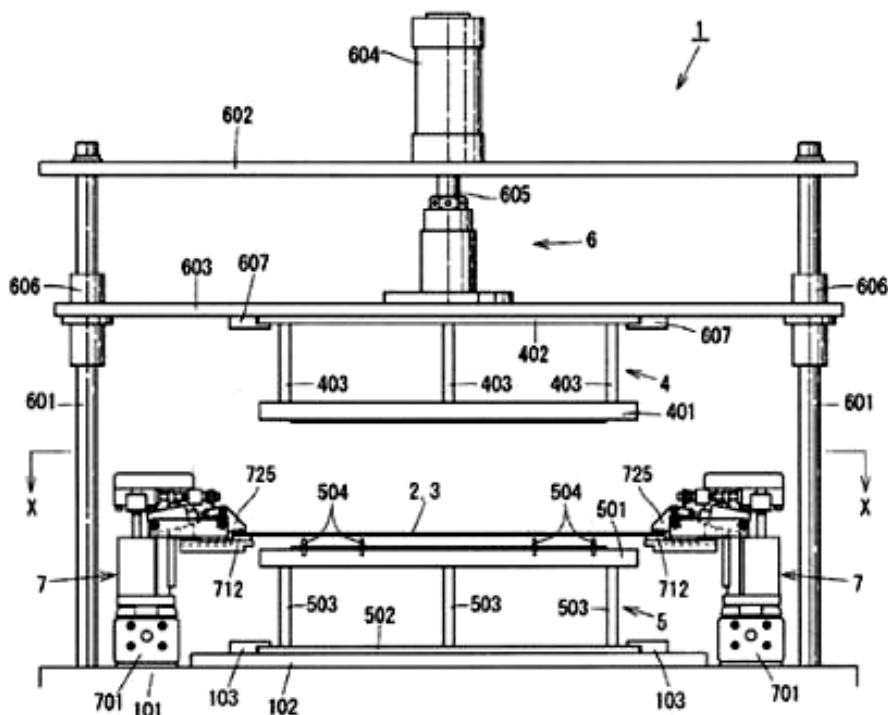
(54) **NẮP CHỐNG BỤI VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp chống bụi để che bộ phận xếp chồng vật ghi của thiết bị tạo ảnh, bộ phận xếp chồng vật ghi này chứa vật ghi được cho tạo ảnh. Nắp chống bụi theo sáng chế bao gồm bộ phận được đỡ bởi phần không phải là bộ phận xếp chồng vật ghi, trong đó bộ phận được đỡ được cho tiếp xúc với thiết bị tạo ảnh.



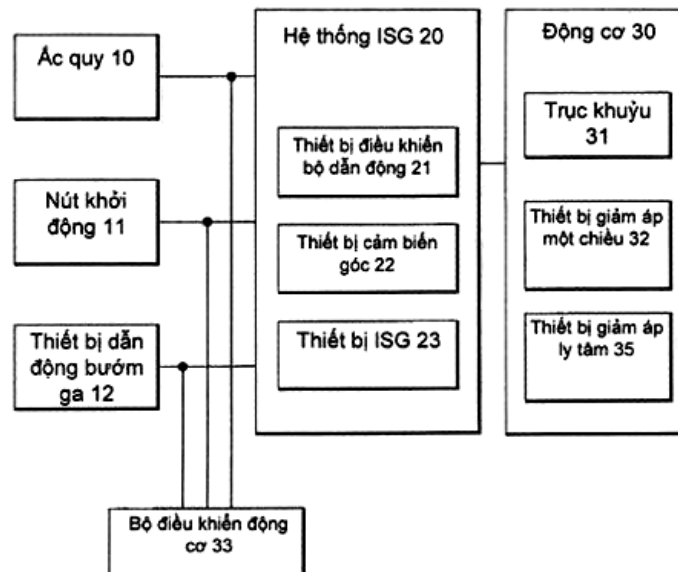
- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0025260 B | | (15) 23/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2016 | 338A |
| (21) 1-2016-00181 | | (85) 15/01/2016 | |
| (22) 05/08/2014 | | (86) PCT/JP2014/070549 | 05/08/2014 |
| (30) 2013-167429 | 12/08/2013 | JP (87) WO2015/022875 | 19/02/2015 |
| (51) G01R 31/02; H05K 3/00 | | | |
| (73) TAIYO INDUSTRIAL CO., LTD. (JP) | | | |
| | 661, Arimoto, Wakayama-shi, Wakayama 6408390, Japan | | |
| (72) HANAOKA Toshiaki (JP); NAKANO Shigetaka (JP); UEMURA Hirokazu (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THIẾT BỊ KIỂM TRA BẢNG MẠCH IN | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra để kiểm tra xem liệu có đạt được sự dẫn điện đúng và cách điện đúng trong bảng mạch in hay không, thiết bị kiểm tra có thể kiểm tra đồng thời cả hai mặt của bảng mạch in, mà không cần các biện pháp bất kỳ nào để ngăn ngừa bảng mạch in bị cong vênh hoặc xoắn. Thiết bị kiểm tra (1) theo sáng chế thực hiện kiểm tra ở trạng thái trong đó bảng mạch in (2) được đặt trên khay dạng tấm phẳng (3) được kẹp xen giữa gá kẹp kiểm tra trên (4) và gá kẹp kiểm tra dưới (5). Vào lúc kiểm tra, khối nâng (6) được sử dụng để hạ thấp gá kẹp kiểm tra trên (4), khiến cho bảng mạch in (2) nằm trên khay dạng tấm phẳng (3) được kẹp xen kẽ giữa gá kẹp kiểm tra trên (4) và gá kẹp kiểm tra dưới (5). Ở trạng thái này, các chốt kiểm tra nằm trên gá kẹp kiểm tra trên (4) tiếp xúc với phần đi dây được tạo trên mặt trên của bảng mạch in (2), và việc kiểm tra sự dẫn điện hoặc cách điện giữa các chốt kiểm tra và phần đi dây được thực hiện.



- (11) **1-0025261 B** (15) 23/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2017 350A
 (21) 1-2016-04152
 (22) 28/10/2016
 (30) 104135526 29/10/2015 TW
 (51) **F02D 41/06; F02N 11/04**
 (73) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan.
 (72) TSENG, Wei-Ting (TW); NING, YU-Wei (TW); CHIU, Ching-Chung (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG ĐỘNG CƠ**

- (57) Phương pháp điều khiển hoạt động của động cơ bao gồm các bước sau: (A) Bật điện xe máy, trong đó động cơ hoạt động ở tốc độ quay thấp hơn trị số không tải của động cơ, nhưng không phải trị số bằng không, phát hiện liệu góc trục khuỷu có nằm trong phạm vi các góc định trước hay không, và xác định liệu trục khuỷu có hoạt động tự quay ngược và liệu chuyển động quay này có đạt tới phạm vi các góc cụ thể hay không; nếu đúng, thì tiến hành bước (B); nếu sai, thì tiến hành bước (C); (B) Quay trục khuỷu ngược như hoạt động phanh để dừng trục khuỷu trong phạm vi các góc phù hợp, và dẫn động thiết bị giảm áp một chiều cho hoạt động giảm áp; (C) Phát hiện liệu tốc độ quay đối với động cơ có bằng không hay không; nếu đúng, thì tiến hành bước (D); nếu sai, thì trở lại bước (A); (D) Phát hiện liệu các góc của trục khuỷu có nằm trong phạm vi các góc định trước hay không; nếu đúng, thì tiến hành bước (F); nếu sai, thì tiến hành bước (E); (E) Dẫn động trục khuỷu quay xuôi nằm trong phạm vi các góc định trước; và (F) Dẫn động trục khuỷu quay ngược tới phạm vi các góc cụ thể, và sau đó sử dụng biện pháp quay ngược trục khuỷu và hoạt động như phanh để dừng trục khuỷu trong phạm vi các góc phù hợp, và buộc thiết bị giảm áp một chiều hoạt động và sau đó hoàn thành việc điều khiển các góc của trục khuỷu này.



- (11) **1-0025262 B** (15) 23/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2015 326A
 (21) 1-2014-04315 (85) 23/12/2014
 (22) 14/08/2013 (86) PCT/JP2013/071906 14/08/2013
 (30) JP2012-184808 24/08/2012 JP (87) WO2014/030583 A1 27/02/2014

(51) **C02F 3/34; C02F 11/04**

(73) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

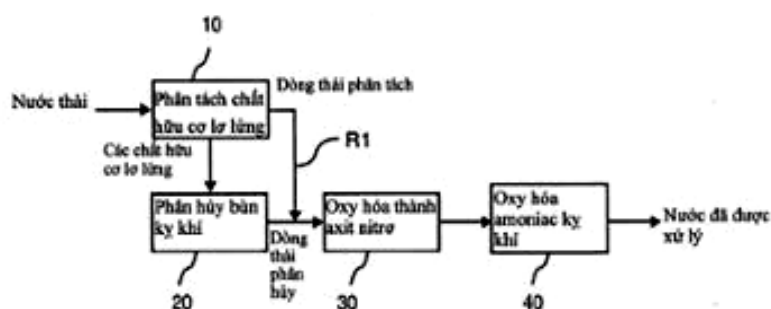
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan

(72) Tomoko MATSUZAKI (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHỨA CÁC CHẤT HỮU CƠ LÖ LỪNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp xử lý nước thải chứa các chất hữu cơ lơ lửng. Hệ thống được trang bị: thiết bị phân tách chất hữu cơ lơ lửng (10) mà tách các chất hữu cơ lơ lửng từ nước sẽ được xử lý; thiết bị phân hủy bùn kỵ khí (20) mà phân hủy kỵ khí các chất hữu cơ lơ lửng được phân tách bởi thiết bị phân tách chất hữu cơ lơ lửng (10); thiết bị (30) để chuyển hóa thành nitrit, thiết bị (30) oxy hóa amoniac có trong chất lỏng được phân hủy từ thiết bị phân hủy bùn kỵ khí (20) thành nitrit trong các điều kiện hiếu khí; thiết bị khử nitrat tự dưỡng (40) mà nhờ thiết bị này amoniac có trong chất lỏng được xử lý từ thiết bị (30) để chuyển hóa thành nitrit được oxy hóa thành khí nitơ trong các điều kiện kỵ khí với vi sinh vật tách nitơ tự dưỡng; và đường truyền thứ nhất (R1) mà qua đó chất lỏng được tách mà từ đó các chất hữu cơ lơ lửng được loại bỏ trong thiết bị phân tách chất hữu cơ lơ lửng (10) được cung cấp cho thiết bị (30) để chuyển hóa thành nitrit.



Trường hợp	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Nồng độ nitơ amoniac trong dòng thải phân hủy kỵ khí (ppm)	1000	1000	1000	1000	1000	2000	2000	2000	2000
Thiết bị phản ứng Nitrit hóa	Nồng độ của nitơ amoniac (ppm)	470	470	340	470	180	860	860	860
	Nồng độ của nitrit (ppm)	570	570	470	570	800	1140	1140	740
	Nhiệt độ nước (°C)	30	30	30	15	15	30	30	48
	pH	7,4	7,2	7,2	7,4	7,4	7,4	7,6	7,4
Nồng độ của axit nitơ tự do (ppm)	0,151	0,239	0,197	0,224	0,195	0,302	0,19	0,197	0,196

- (11) **1-0025263 B** (15) 23/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2018 358A
(21) 1-2017-04120 (85) 18/10/2017
(22) 27/03/2015 (86) PCT/SG2015/050051 27/03/2015
(87) WO2016/159871 06/10/2016

(51) **B65G 15/00**

(73) **ETUAN MECHATRONIC PTE LTD (SG)**

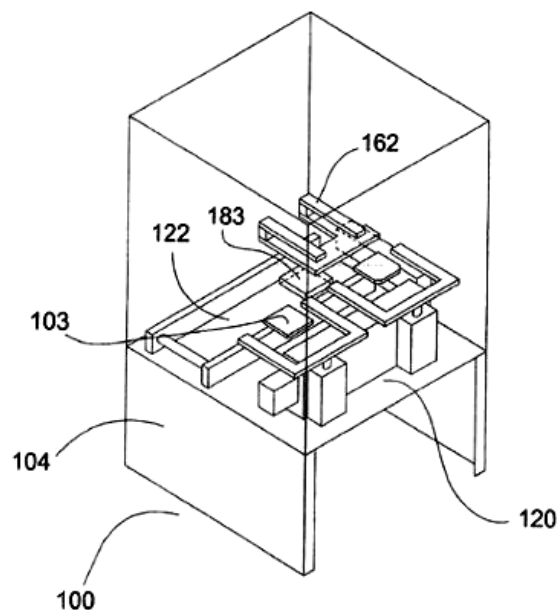
Block 7, Kaki Bukit Road 1, #03-12 Eunost Technolink, Singapore 415937, Singapore

(72) Geck Leng LIM (SG); Sen Lun PHAN (SG); Geck Ho LIM (SG); Kay Yong MOK (SG)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN KIỂU MÔ ĐUN CỦA TRẠM GIA CÔNG, CHUỖI THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN KIỂU MÔ ĐUN CỦA TRẠM GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển kiểu mô đun của trạm gia công có thể thực hiện như một thiết bị vận chuyển kiểu mô đun của trạm gia công trong chuỗi thiết bị vận chuyển kiểu mô đun của trạm gia công và bao gồm: cơ cấu vận chuyển theo chiều trục thứ nhất để vận chuyển phôi gia công dọc theo chiều trục thứ nhất; cơ cấu vận chuyển theo chiều trục thứ hai để vận chuyển phôi gia công dọc theo chiều trục thứ hai; cơ cấu vận chuyển trong khu vực gia công thứ nhất để vận chuyển phôi gia công giữa khu vực gia công và cơ cấu vận chuyển theo chiều trục thứ nhất; và cơ cấu vận chuyển trong khu vực gia công thứ hai để vận chuyển phôi gia công giữa khu vực gia công và cơ cấu vận chuyển theo chiều trục thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến chuỗi thiết bị vận chuyển kiểu mô đun của trạm gia công và phương pháp vận hành thiết bị này.



- (11) **1-0025264 B** (15) 23/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/06/2014 315A
- (21) 1-2014-00770 (85) 11/03/2014
- (22) 10/08/2012 (86) PCT/JP2012/070495 10/08/2012
- (30) 2011-176177 11/08/2011 JP (87) WO2013/022090 A1 14/02/2013
- (51) **C08B 15/00; A23L 2/62; A61K 9/10; A23L 1/05; A61K 47/38**
- (73) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 Japan
- (72) ENATSU Kouichirou (JP); OBATA Haruko (JP); YAMASAKI Naoaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM XENLULOZA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, THỰC PHẨM, ĐỒ UỐNG, SẢN PHẨM THUỐC VÀ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xenluloza chứa xenluloza và polysacarit và đặc trưng ở chỗ đường kính trung bình của các chế phẩm xenluloza dạng keo chứa trong chế phẩm xenluloza là 0,85µm hoặc lớn hơn này đo được bằng phương pháp tán xạ ánh sáng động, và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Sáng chế cũng đề cập đến thực phẩm và đồ uống, sản phẩm thuốc và sản phẩm công nghiệp chứa chế phẩm này.

- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025265 B | (15) 23/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2017 | 354A |
| (21) 1-2017-02083 | | (85) 02/06/2017 | |
| (22) 11/12/2014 | | (86) PCT/JP2014/082896 | 11/12/2014 |
| | | (87) WO2016/092682 A1 | 16/06/2016 |

(51) *F21S 41/00; F21W 104/00; F21W 103/00; F21S 43/00; F21S 45/00*

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

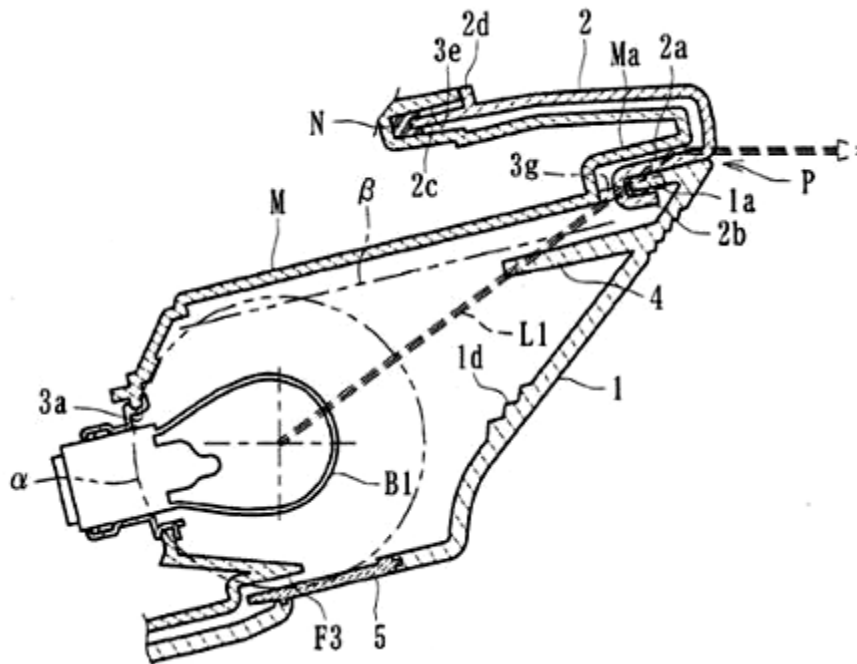
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Ekkawit BOONSUK (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐÈN ĐUÔI DÙNG CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đèn đuôi dùng cho xe máy, mà có thể ngăn không cho việc nhìn thấy ánh sáng lọt qua bằng cách thay đổi tia sáng chiếu vào mặt kính trong suốt nằm ở vị trí có thể nhìn thấy trên hình dạng bên ngoài thành tia sáng có màu mong muốn trước khi chiếu vào mặt kính trong suốt. Cơ cấu đèn đuôi dùng cho xe máy bao gồm cụm đèn đuôi (Y1) và cụm đèn xi nhan (Y2). Cụm đèn đuôi (Y1) được bố trí ở phần sau của xe và bao gồm mặt kính màu đỏ (1) và bóng đèn đuôi (B1). Cụm đèn xi nhan (Y2) được bố trí ở phần trên bên phải và phần trên bên trái của cụm đèn đuôi (Y1) và bao gồm mặt kính trong suốt (2) và các bóng đèn xi nhan bên phải và bên trái (B2). Cơ cấu đèn đuôi có phần ghép (P) dùng để ghép phần dưới của mặt kính trong suốt (2) và phần trên của cụm đèn đuôi (Y1), trong đó mặt kính trong suốt (2) có phần lồng vào phía trong (2a) được lồng vào trong mặt kính màu đỏ (1) ở phần ghép (P), và mặt kính màu đỏ (1) có phần che ánh sáng (4) để chắn tia sáng tới chiếu trực tiếp từ bóng đèn đuôi (B1) vào phần lồng vào phía trong (2a).



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0025266 B | (15) 23/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 27/06/2016 | 339A |
| (21) 1-2016-01481 | (85) 25/04/2016 | | |
| (22) 25/09/2013 | (86) PCT/JP2013/075848 | | 25/09/2013 |
| | (87) WO2015/045026 A1 | | 02/04/2015 |

(51) **H02K 1/22; H02K 21/14**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

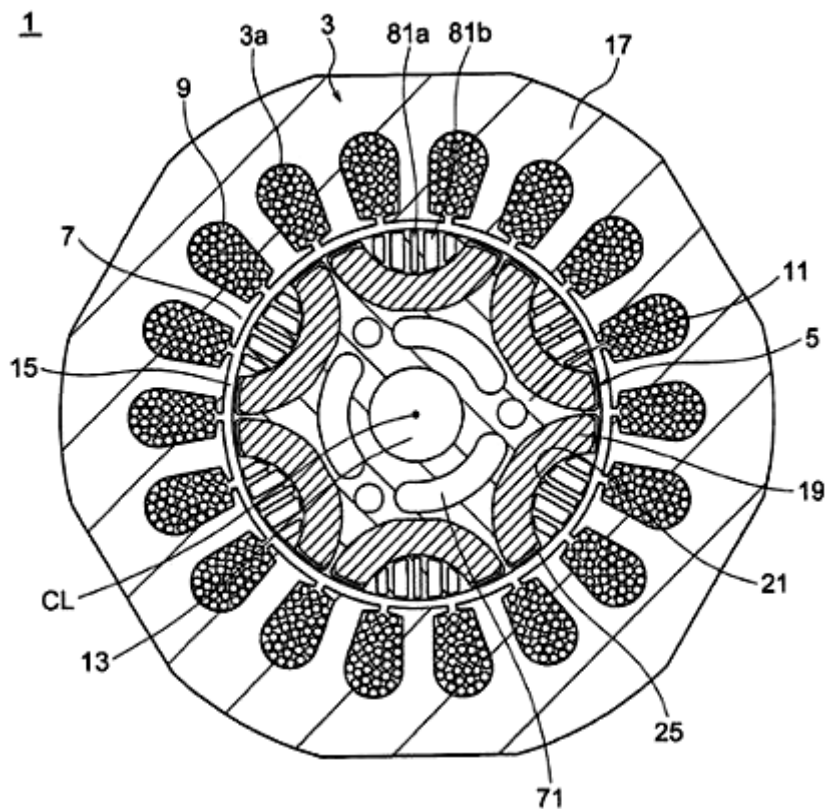
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) BABA, Kazuhiko (JP); NIGO, Masahiro (JP); TSUCHIDA, Kazuchika (JP); ISHIKAWA, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN CÓ GẮN NAM CHÂM VĨNH CỬU, MÁY NÉN VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

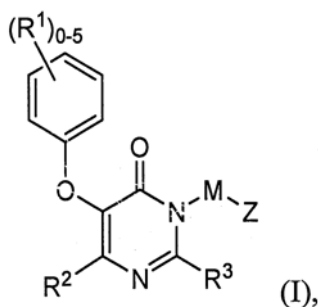
(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có gắn nam châm vĩnh cửu (1), trong đó ít nhất một khe tâm cực từ (81a) và các khe bên (81b) được tạo thành giữa bề mặt ngoại biên ngoài rôto (25) của rôto (5) và bề mặt đường bao lỗ lắp phía ngoài hướng kính (55) của lỗ lắp nam châm (21). Các khe bên được tạo thành sao cho ít nhất một khe bên được tạo thành trên mỗi trong số cả hai mặt của khe tâm cực từ theo hướng độ rộng. Diện tích của khe tâm cực từ là nhỏ hơn so với diện tích của mỗi trong số các khe bên. Độ rộng của mỗi trong số các khe bên là lớn hơn so với khoảng cách giữa các khe liền kề.



- (11) **1-0025267 B** (15) 23/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/12/2015 333A
- (21) 1-2015-03096 (85) 24/08/2015
- (22) 27/02/2014 (86) PCT/EP2014/053871 27/02/2014
- (30) 13382060.5 27/02/2013 EP (87) WO2014/131851 A1 04/09/2014
61/804,558 22/03/2013 US
- (51) **A61K 31/4709; C07D 409/14; A61P 11/00**
- (73) **ALMIRALL, S.A.** (ES)
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelona, Spain
- (72) JULIA JANE, Montserrat (ES); CARRERA CARRERA, Francesc (ES); PRAT QUIÑONES, Maria (ES); PUIG DURAN, Carlos (ES); PAJUELO LORENZO, Francesca (ES); PEREZ ANDRES, Juan Antonio (ES)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MUỐI CỦA DẪN XUẤT 2-AMINO-1-HYDROXYETYL-8-HYDROXYQUINOLIN-2(1H)-ON CÓ HOẠT TÍNH CHỦ VẬN THỤ THỂ ADRENALIN BETA 2 VÀ HOẠT TÍNH ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ MUSCARIN M3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến muối cộng tinh thể của (i) dẫn xuất của 8-hydroxyquinolin-2(1H)-on và (ii) axit hydroxycarboxylic, axit sulfonic hoặc sulfimit, hoặc solvat được dựng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa muối này.

- (11) **1-0025268 B** (15) 23/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/04/2019 373A
- (21) 1-2019-00099 (85) 07/01/2019
- (22) 07/06/2017 (86) PCT/JP2017/021079 07/06/2017
- (30) 2016-115734 09/06/2016 JP (87) WO2017/213168 14/12/2017
2017-103390 25/05/2017 JP
- (51) ***C12N 15/09; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 9/54; C12N 5/10; C11D 3/386; C12N 1/21***
- (73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
- (72) YAMADA, Kozo (JP); SATO, Tsuyoshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **THẺ ĐỘT BIẾN PROTEAZA KIỀM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẺ ĐỘT BIẾN NÀY VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM THẺ ĐỘT BIẾN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc cung cấp thẻ đột biến proteaza kiềm với độ bền cải thiện cho chất tạo chelat. Thẻ đột biến proteaza kiềm, trong đó gốc axit amin ở vị trí tương ứng với vị trí 294 của trình tự axit amin như được thể hiện ở SEQ ID NO: 2 được thể trong trình tự axit amin như được thể hiện ở SEQ ID NO: 2, hoặc trình tự axit amin có tính đồng nhất là ít nhất 95% trình tự này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thẻ đột biến proteaza kiềm và chế phẩm bao gồm thẻ đột biến này.

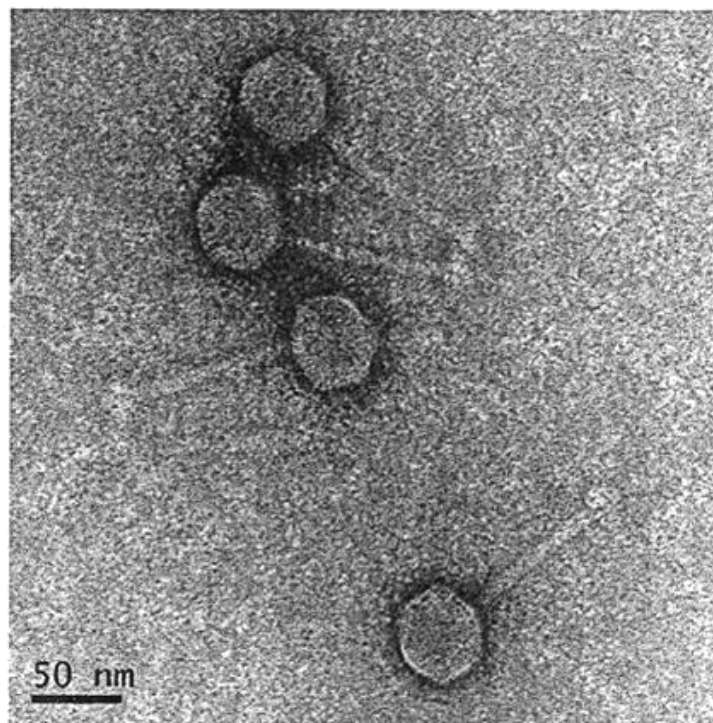
- (11) **1-0025269 B** (15) 23/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/07/2015 328A
 (21) 1-2015-01204 (85) 08/04/2015
 (22) 07/10/2013 (86) PCT/US2013/063612 07/10/2013
 (30) PCT/CN2012/001358 08/10/2012 CN (87) WO2014/058747 17/04/2014
 (51) **C07D 401/14; A61P 31/18; C07D 239/52; C07D 239/54; C07D 471/04; C07D 403/06; C07D 403/14; A61K 31/513; C07D 239/56**
 (73) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
 (72) ARRINGTON, Kenneth, L. (US); BURGEY, Christopher (US); GILFILLAN, Robert (GB); HAN, Yongxin (CA); PATEL, Mehul (US); LI, Chun Sing (CA); LI, Yaozong (CN); LUO, Yunfu (CN); XU, Jiayi (CN); LEI, Zhiyu (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT 5-PHENOXY-3H-PYRIMIDIN-4-ON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



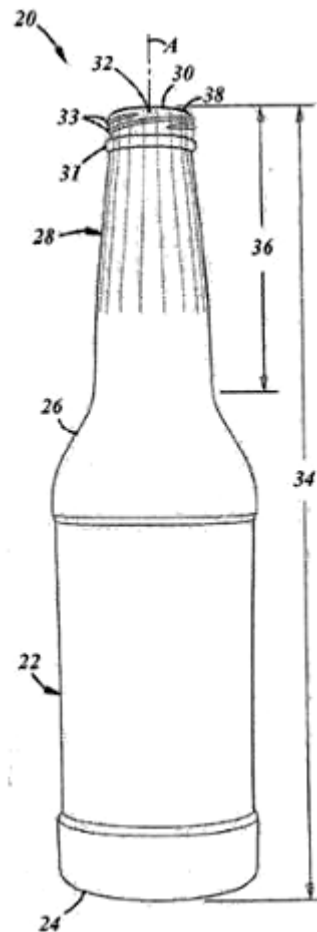
là chất ức chế transcriptaza ngược của HIV, trong đó R¹, R², R^E, L, M và Z được định rõ trong bản mô tả. Hợp chất có công thức I và muối dược dụng của nó hữu ích để ức chế transcriptaza ngược HIV, trong phòng ngừa và điều trị bệnh nhiễm HIV và trong phòng ngừa, trì hoãn sự khởi phát hoặc tiến triển, và điều trị bệnh AIDS. Hợp chất và muối của chúng có thể được sử dụng làm các thành phần trong dược phẩm, tùy ý kết hợp với các chất kháng virus, chất điều biến miễn dịch, thuốc kháng sinh hoặc vaccin khác.

- (11) **1-0025270 B** (15) 23/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/11/2012 296A
(21) 1-2012-00753 (85) 21/03/2012
(22) 03/09/2010 (86) PCT/KR2010/005999 03/09/2010
(30) 61/239,748 03/09/2009 KR (87) WO2011/028059 10/03/2011
(51) **A61K 38/16; A61P 31/12; A61P 31/00; A61K 38/17; A61K 39/02**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
(72) SHIN, Soo An (KR); PARK, Min Tae (KR); CHOI, Hyang (KR); CHO, Young Wook (KR); KANG, In Hye (KR); CHOI, Su Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THỂ THỰC KHUẨN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn mới có hoạt tính kháng khuẩn đặc hiệu kháng một hoặc nhiều vi khuẩn *Salmonella* được chọn từ nhóm gồm *Salmonella Enteritidis*, *Salmonella Typhimurium*, *Salmonella Gallinarum* và *Salmonella Pullorum* mà không làm ảnh hưởng đến vi khuẩn có lợi. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm, thức ăn hoặc nước uống cho vật nuôi, chất làm sạch và chất khử trùng dùng để phòng ngừa và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn gây ra bởi *Salmonella Enteritidis*, *Salmonella Typhimurium*, *Salmonella Gallinarum* hoặc *Salmonella Pullorum* bao gồm bệnh phó thương hàn, ngộ độc thực phẩm nhiễm *Salmonella*, bệnh thương hàn, và bệnh bạch ly thương hàn hoặc dùng để không chế vi khuẩn *Salmonella*.

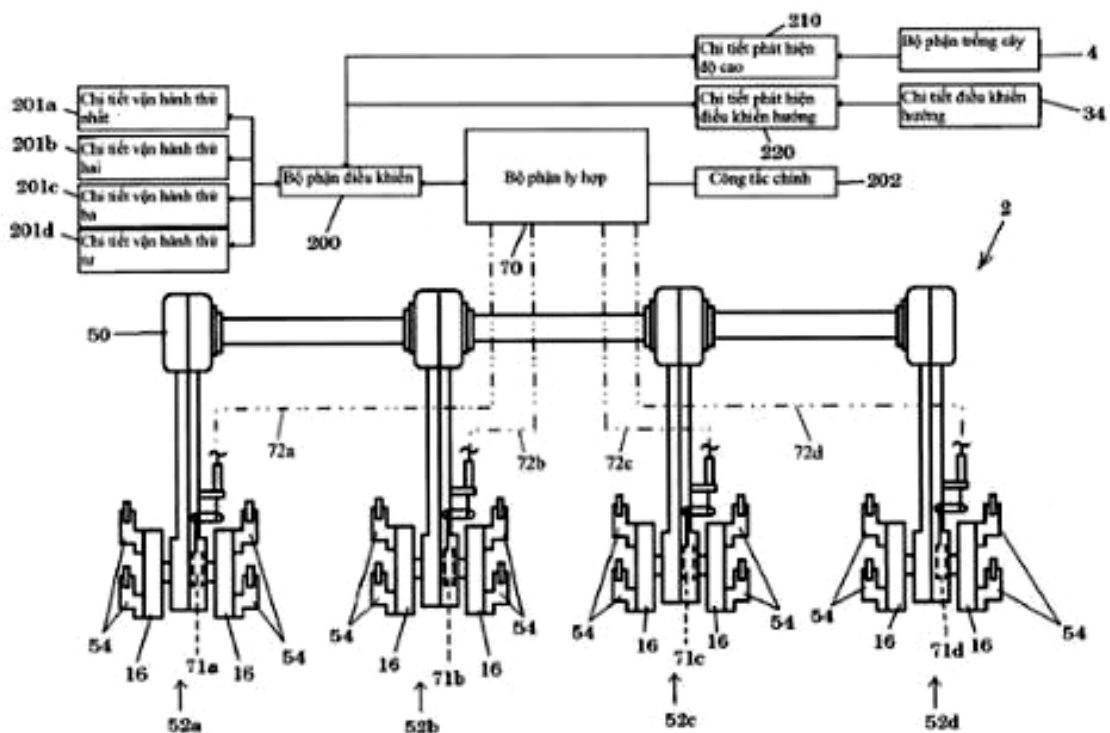


- (11) **1-0025271 B** (15) 24/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2015 330A
(21) 1-2015-02066 (85) 11/06/2015
(22) 15/11/2013 (86) PCT/US2013/070255 15/11/2013
(30) 13/709,288 10/12/2012 US (87) WO2014/092931 19/06/2014
(51) **C03B 9/16; B65D 23/00; C03B 9/325; C03B 9/193; C03B 9/32; B65D 1/02**
(73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**
One Michael Owens Way, Perrysburg 43551, United States America
(72) PAREDES, Raul M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHAI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHAI THỦY TINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chai (20, 120, 220, 320) bao gồm thân (22, 122) có đầu kín (24), vai (26, 126) nằm tách rời đầu, cổ (28, 128, 228) kéo dài từ vai, và đầu mút của cổ (32, 132, 232) ở đầu của cổ để lắp nắp, khác biệt ở chỗ, đầu mút của cổ và ít nhất một phần của cổ liền kề với đầu mút của cổ có các mặt trong không tròn.

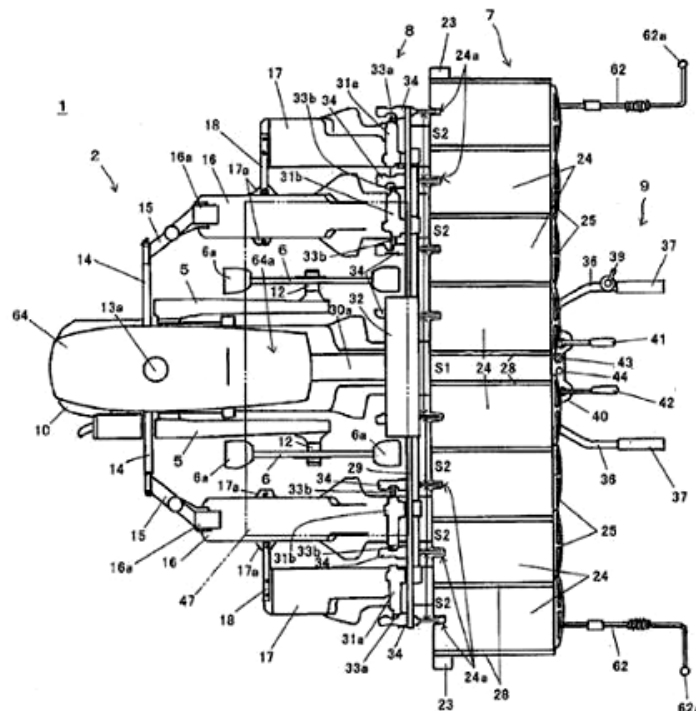


- (11) **1-0025272 B** (15) 24/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/07/2015 328A
 (21) 1-2014-04355
 (22) 25/12/2014
 (30) JP2013-270061 26/12/2013 JP
 (51) **A01C 11/02**
 (73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
 (72) Makoto Yamaguchi (JP); Takayuki Fujishiro (JP); Shuhei Kawakami (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MÁY TRỒNG CÂY**

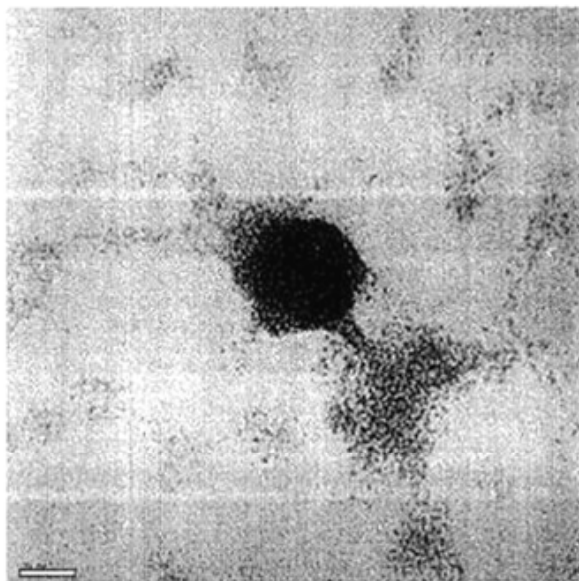
(57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây có kết cấu bao gồm: thân xe (2); bộ phận trồng cây được lắp trong thân xe (2); nhiều thiết bị trồng cây được lắp trong bộ phận trồng cây; nhiều bộ ly hợp luống tách riêng để kết nối và ngắt kết nối sự truyền năng lượng đến các thiết bị trồng cây tương ứng; nhiều chi tiết vận hành để ăn khớp và nhả khớp các bộ ly hợp luống tách riêng tương ứng; và bộ phận điều khiển (200) để thực hiện việc ăn khớp và nhả khớp các bộ ly hợp luống tách riêng theo sự điều khiển của các chi tiết vận hành, hoặc tạm ngưng việc thực hiện; trong đó khi một trong các bộ ly hợp luống tách riêng, mà không liền kề với bộ ly hợp luống tách riêng được nhả khớp khác với bộ ly hợp ngoài cùng, được nhả khớp, sự vận hành nhả khớp của bộ ly hợp luống tách riêng được tạm ngưng.



- (11) **1-0025273 B** (15) 24/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/08/2015 329A
 (21) 1-2014-00678
 (22) 28/02/2014
 (30) JP2013-40691 01/03/2013 JP
 (51) **B60K 20/00; A01C 11/02**
 (73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
 700, Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime 799-2692, Japan
 (72) Hisashi Kamiya (JP); Hideyuki Kusamoto (JP); Makoto Kawada (JP); Huang Chunbo (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trồng cây. Trong đó, máy trồng cây con bao gồm: nhiều thân máy trồng cây; hộp truyền động trung tâm để dẫn động các thân máy trồng cây bên phải và bên trái; các miếng đệm lần lượt được lắp ở giữa hộp truyền động trung tâm và các thân máy trồng cây bên phải và bên trái ở giữa; bừa trung tâm; các bừa hông thứ nhất bên phải và bên trái; các bừa hông thứ hai bên phải và bên trái; các bánh xe di chuyển; các hộp truyền động di chuyển bên phải và bên trái lần lượt được lắp theo kiểu có thể quay, để gắn các bánh xe di chuyển bên phải và bên trái. Máy trồng cây con được đề xuất theo sáng chế có khả năng cứ vài hàng lại tạo ra khoảng cách giữa các hàng rộng bằng cách, khi trồng cây con, tạo ra khoảng cách giữa các hàng thứ nhất bằng cách thân máy trồng cây để trồng cây con ở giữa bên và khoảng cách này rộng hơn các khoảng cách giữa các hàng thứ hai được tạo ra ở bất kỳ nơi nào khác.

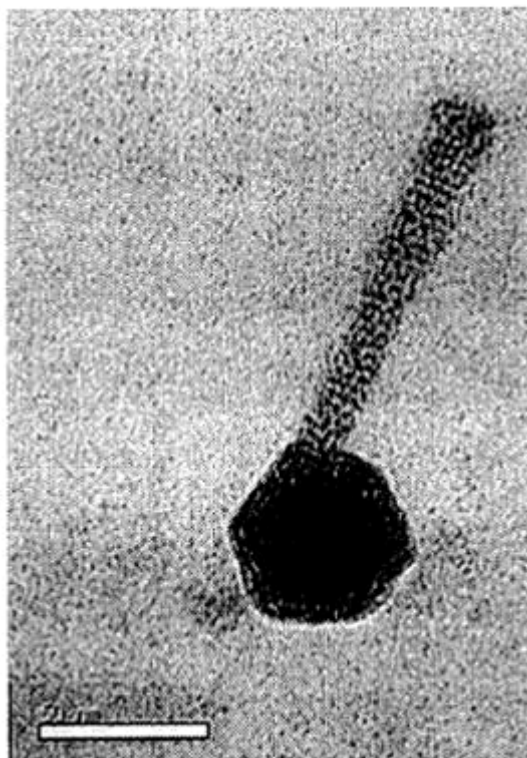


- (11) **1-0025274 B** (15) 24/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-03523 (85) 24/09/2015
(22) 24/02/2014 (86) PCT/KR2014/001476 24/02/2014
(30) 10-2013-0021498 27/02/2013 KR (87) WO2014/133289 04/09/2014
(51) **C12N 7/01; A61P 31/04**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea
(72) SHIN, Eun Mi (KR); BAE, Gi Duk (KR); KIM, Jae Won (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THỂ THỰC KHUẨN, CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN, CHẤT KHÁNG SINH, CHẤT PHỤ GIA, CHẤT LÀM SẠCH CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn ΦCJ20 (KCCM11362P). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn chứa thể thực khuẩn ΦCJ20 (KCCM11362P) làm thành phần hoạt tính.

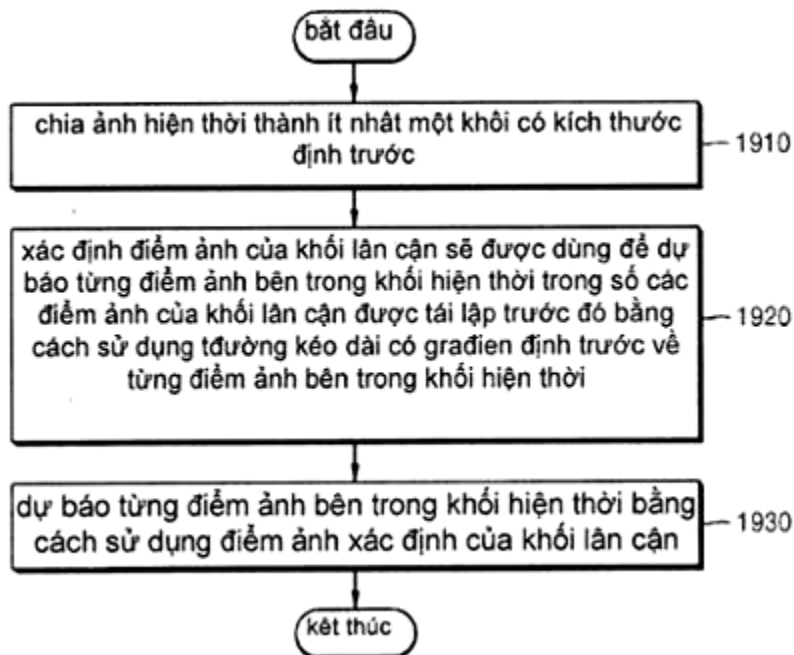


- (11) **1-0025275 B** (15) 24/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2016 335A
(21) 1-2015-03525 (85) 24/09/2015
(22) 26/02/2014 (86) PCT/KR2014/001592 26/02/2014
(30) 10-2013-0021499 27/02/2013 KR (87) WO2014/133323 04/09/2014
(51) **C12N 7/01; A61P 31/04**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea
(72) SON, Bo Kyung (KR); BAE, Gi Duk (KR); KIM, Jae Won (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THỂ THỰC KHUẨN, CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN, CHẤT KHÁNG SINH, CHẤT PHỤ GIA, CHẤT LÀM SẠCH CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn ΦCJ21 (KCCM11363P). Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chế phẩm kháng khuẩn chứa thể thực khuẩn ΦCJ21 (KCCM11363P) làm thành phần hoạt tính.



- (11) **1-0025276 B** (15) 24/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2016-00889 (85) 06/02/2013
- (22) 15/07/2011 (86) PCT/KR2011/005214 15/07/2011
- (30) 61/364,986 16/07/2010 US (87) WO2012/008790 19/01/2012
 10-2010-0097424 06/10/2010 KR
- (51) **H04N 7/34; H04N 7/32**
- (62) 1-2013-00421
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR); LEE, Sun-Il (KR); HAN, Woo-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã ảnh qua dự báo bên trong bằng cách sử dụng điểm ảnh của khối lân cận dọc tuyến mở rộng có gradien định trước về điểm ảnh bên trong khối hiện thời.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025277 B | | (15) 24/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/09/2017 | 354A |
| (21) 1-2017-02600 | | (85) 07/07/2017 | |
| (22) 17/12/2014 | | (86) PCT/CN2014/094121 | 17/12/2014 |
| | | (87) WO2016/095134 | 23/06/2016 |

(51) **H04B 7/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

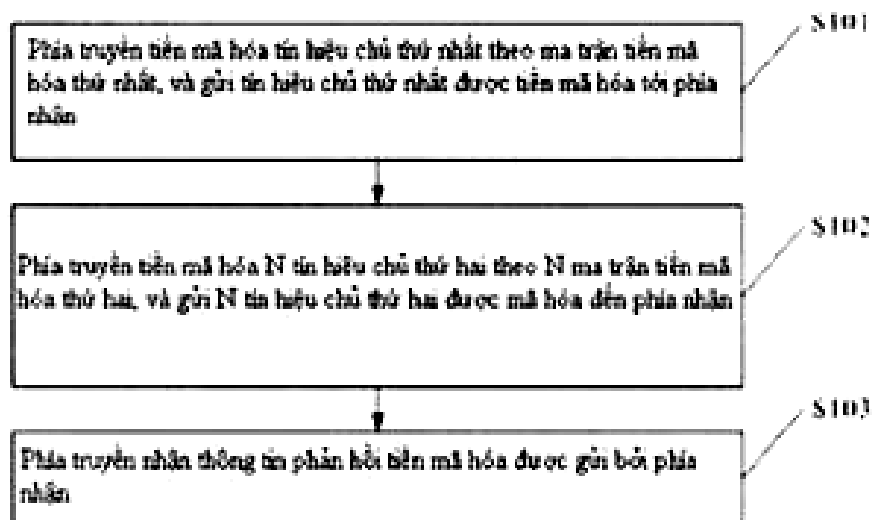
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QIAO, Deli (CN); WU, Ye (CN); CHEN, Dageng (CN); LIU, Jin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

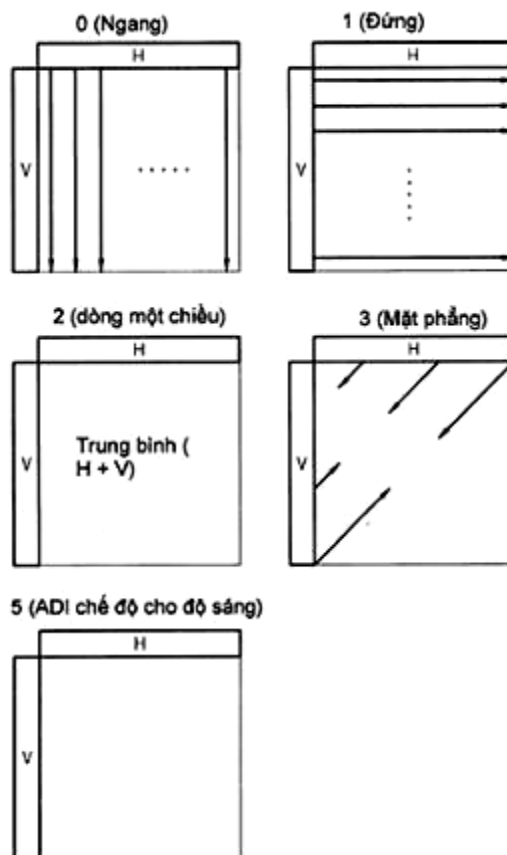
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THU THẬP THÔNG TIN TIỀN MÃ HÓA**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất phương pháp thu thập thông tin tiền mã hóa và thiết bị truyền và liên quan đến lĩnh vực truyền thông, để cải thiện hiệu năng của hệ thống truyền thông không dây. Giải pháp cụ thể là: tiền mã hóa, bởi phía truyền, tín hiệu chủ thứ nhất theo ma trận tiền mã hóa thứ nhất, và gửi tín hiệu chủ thứ nhất được tiền mã hóa tới phía nhận, trong đó ma trận tiền mã hóa thứ nhất giống ma trận tiền mã hóa được sử dụng để truyền dữ liệu hiện tại; tiền mã hóa, bởi phía truyền, N tín hiệu chủ thứ hai theo N ma trận tiền mã hóa thứ hai, và gửi N tín hiệu chủ thứ hai được tiền mã hóa về phía nhận, trong đó N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1, các ma trận tiền mã hóa thứ hai được sử dụng để tiền mã hóa các tín hiệu chủ thứ hai khác nhau, và N ma trận tiền mã hóa thứ hai khác với ma trận tiền mã hóa thứ nhất; và tiếp nhận, bởi phía truyền, thông tin phản hồi tiền mã hóa được gửi bởi phía nhận. Sáng chế được sử dụng trong quá trình truyền dữ liệu.



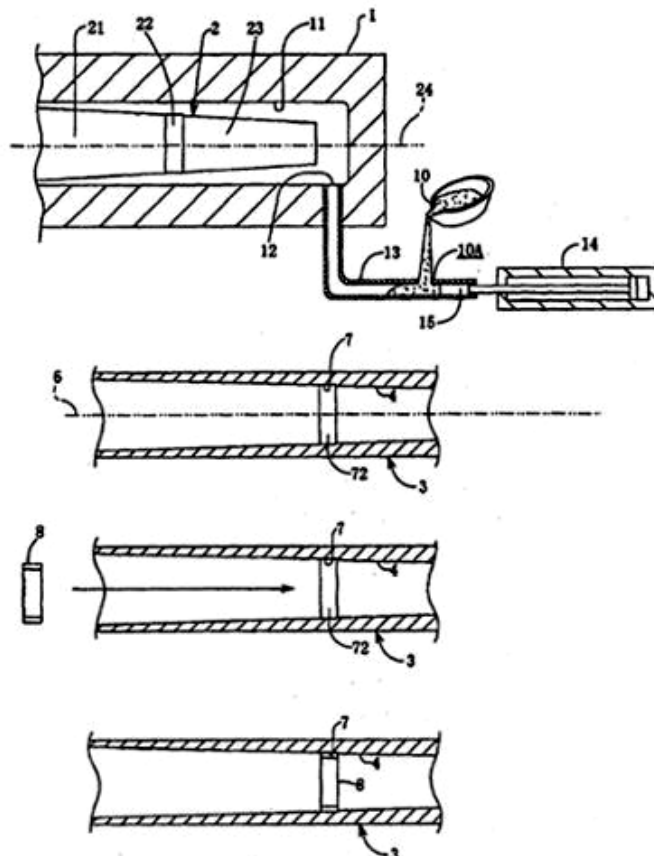
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0025278 B | | (15) 24/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00807 | | (85) 05/11/2012 | |
| (22) 05/04/2011 | | (86) PCT/KR2011/002375 | 05/04/2011 |
| (30) 10-2010-0031145 | 05/04/2010 KR | (87) WO2011/126275 | 13/10/2011 |
| (51) H04N 7/34; H04N 7/24 | | | |
| (62) 1-2012-03277 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | | | |
| | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea | | |
| (72) MIN, Jung-Hye (KR); ALSHINA, Elena (RU); HAN, Woo-Jin (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã ảnh, thiết bị này bao gồm: bộ giải mã entropy thu thông tin thứ nhất cho biết chế độ dự báo bên trong của khối độ sáng và thông tin thứ hai cho biết chế độ dự báo bên trong của khối màu tương ứng với khối độ sáng, từ dòng bit; và bộ thực hiện dự báo bên trong thực hiện dự báo bên trong trên khối độ sáng theo chế độ dự báo bên trong của khối độ sáng và thực hiện dự báo bên trong trên khối màu theo chế độ dự báo bên trong của khối màu.



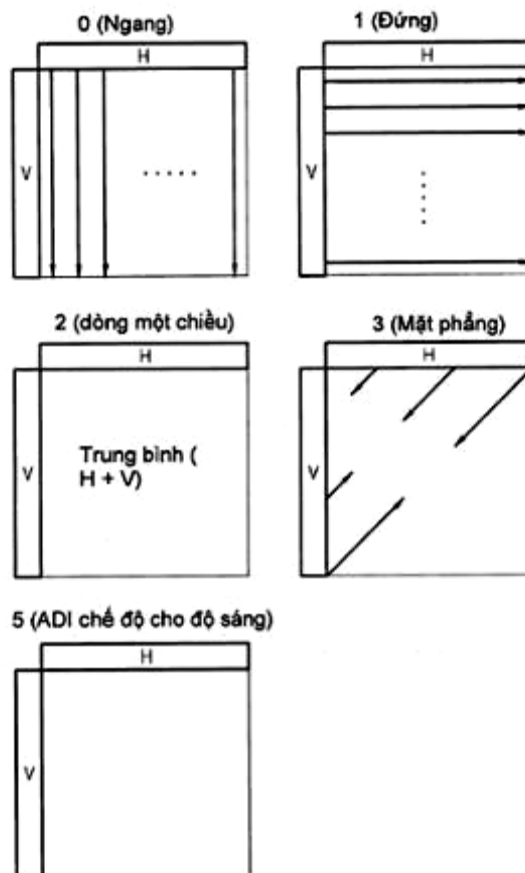
- (11) **1-0025279 B** (15) 24/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/05/2014 314A
 (21) 1-2013-02644
 (22) 26/08/2013
 (30) 2012-239824 31/10/2012 JP
 (51) **B22D 18/04; F16F 9/32; B22C 9/10**
 (73) **SHOWA CORPORATION (JP)**
 1-14-1, Fujiwara-cho, Gyoda-shi, Saitama 361-8506, Japan
 (72) Hirokatsu KAMEDA (JP); Hideaki TAKAHASHI (JP); Kiyoshi MASUDA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ỐNG NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo ống ngoài có thể ngăn chặn nguyên nhân gây rò áp lực ra khỏi ống ngoài và giảm khối lượng công việc để cho phép ống ngoài được chế tạo rẻ tiền hơn. Phương pháp chế tạo ống ngoài dùng làm chi tiết của bộ giảm xóc, trong đó lõi (2) được lắp đặt bên trong khuôn đúc chính (1) và kim loại nóng chảy (10) được rót giữa khuôn đúc chính (1) và lõi (2) để tạo ra ống ngoài (3). Lõi (2) này bao gồm phần tạo hình dạng bề mặt theo chu vi trong (21) để tạo hình dạng bề mặt theo chu vi trong (4) của ống ngoài sao cho bề mặt theo chu vi trong (4) này có độ côn, và phần tạo ra bề mặt lắp ép ổ trục (22) để tạo ra, ở một phần của bề mặt theo chu vi trong (4) của ống ngoài, bề mặt lắp ép ổ trục (7) nằm song song với đường trục tâm (6) của ống ngoài.



- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0025280 B | | (15) 24/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/05/2015 | 326A |
| (21) 1-2015-00806 | | (85) 05/11/2012 | |
| (22) 05/04/2011 | | (86) PCT/KR2011/002375 | 05/04/2011 |
| (30) 10-2010-0031145 | 05/04/2010 KR | (87) WO2011/126275 | 13/10/2011 |
| (51) H04N 7/34; H04N 7/24 | | | |
| (62) 1-2012-03277 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | | | |
| | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea | | |
| (72) MIN, Jung-Hye (KR); ALSHINA, Elena (RU); HAN, Woo-Jin (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã ảnh, thiết bị này bao gồm: bộ giải mã entropy thu thông tin thứ nhất cho biết chế độ dự báo bên trong của khối độ sáng và thông tin thứ hai cho biết chế độ dự báo bên trong của khối màu tương ứng với khối độ sáng, từ dòng bit; và bộ thực hiện dự báo bên trong thực hiện dự báo bên trong trên khối độ sáng theo chế độ dự báo bên trong của khối độ sáng và thực hiện dự báo bên trong trên khối màu theo chế độ dự báo bên trong của khối màu.

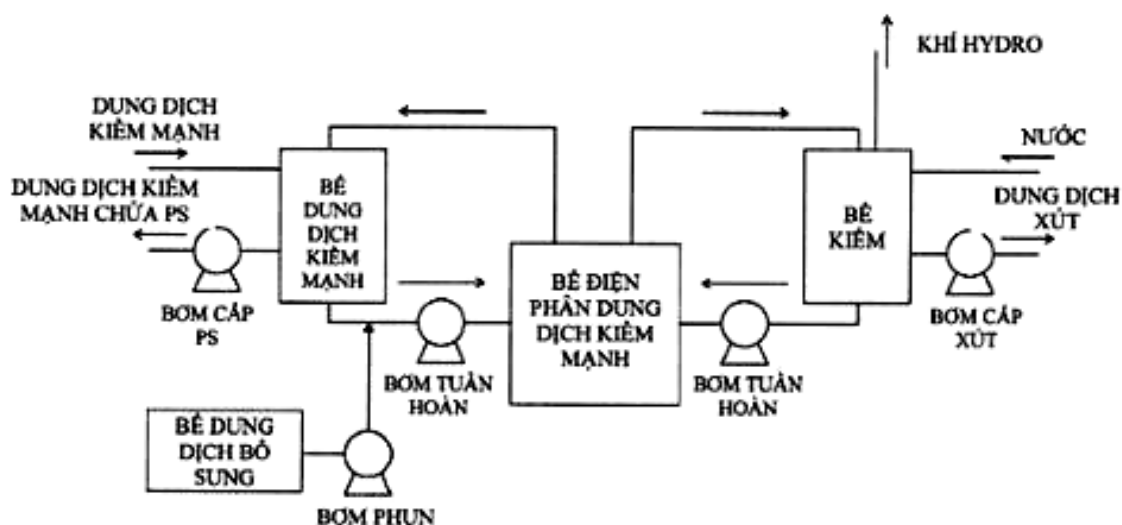


- (11) **1-0025281 B** (15) 24/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 27/01/2014 310A
(21) 1-2013-03033 (85) 27/09/2013
(22) 28/03/2012 (86) PCT/JP2012/058071 28/03/2012
(30) 2011-074936 30/03/2011 JP (87) WO2012/133491 04/10/2012
(51) *C12N 1/00; B01D 19/04*
(73) **NOF CORPORATION (JP)**
20-3, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1506019 (JP)
(72) MATANI Satoko (JP); TANAKA Susumu (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẤT KHỬ BỌT CHO QUÁ TRÌNH LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất khử bọt cho quá trình lên men mà có khả năng phân tán trong nước tốt và tạo ra hoặc chất kết tụ hoặc giọt dầu khi sự phân tán được làm nóng, và có hiệu quả cao trong việc khử bọt môi trường lên men. Chất khử bọt theo sáng chế chứa sản phẩm phản ứng thu được bằng cách trộn chất béo hoặc dầu có trị số iốt nằm trong khoảng từ 40 đến 130 với glyxerin hoặc chất tương tự ở tỷ lệ mol nằm trong khoảng từ 3/2 đến 1/2 để thu được hỗn hợp, bổ sung từng phần 4 đến 17 mol propylen oxit vào 1 mol của hỗn hợp, và sau đó bổ sung 20 đến 40 mol etylen oxit và 70 đến 110 mol propylen oxit vào hỗn hợp. Sản phẩm phản ứng có tỷ lệ mol của etylen oxit/propylen oxit nằm trong khoảng từ 1/4 đến 2/5.

- (11) **1-0025282 B** (15) 24/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2015 332A
- (21) 1-2015-01548 (85) 27/04/2015
- (22) 30/09/2013 (86) PCT/JP2013/077191 30/09/2013
- (30) 2012-219899 01/10/2012 JP (87) WO2014/054815 10/04/2014
- (51) **C25B 15/08; C02F 1/461; C25B 1/00; C25B 1/14; D21C 3/02; C25B 15/02; C25B 9/08; D21C 11/00; C02F 1/46; C25B 15/00**
- (73) **PER MELEC ELECTRODE LTD. (JP)**
2023-15, Endo, Fujisawa City, Kanagawa 2520816 Japan
- (72) SUYAMA, Kenichiro (JP); KUROSU, Kazuhiro (JP); KATO, Masaaki (JP); OTSU, Hideo (JP)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN PHÂN NGĂN NGỪA SỰ GIA TĂNG ĐIỆN THỂ CỦA BỂ ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điện phân ngăn ngừa được sự gia tăng điện thể của bể điện phân theo thời gian mà không cần tạm dừng hoặc dừng hẳn quá trình điện phân, phương pháp này bao gồm các bước: cấp dung dịch kiềm mạnh chứa ion sulfua để sử dụng trong quá trình sản xuất bột giấy vào trong ngăn cực dương của bể điện phân hai ngăn gồm ngăn cực dương, ngăn cực âm và màng mà với màng này ngăn cực dương được ngăn cách với ngăn cực âm; và cấp dòng điện một chiều vào bể điện phân hai ngăn để tạo ra polysulfua trong ngăn cực dương thông qua sự điện phân; đặc trưng ở chỗ, trong quá hình hoạt động của bể điện phân hai ngăn, ít nhất một tác nhân làm sạch cặn có thể loại bỏ cặn và chất ức chế cặn có thể ức chế sự kết tủa của cặn được bổ sung vào dung dịch kiềm mạnh chứa ion sulfua tuần hoàn giữa bể dung dịch kiềm mạnh và ngăn cực dương.



- (11) **1-0025283 B** (15) 24/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/04/2018 361A
(21) 1-2018-00646
(22) 12/02/2018
(51) *A61K 36/00; A61Q 5/00*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **VIÊN UỐNG GIÚP MỌC TÓC**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên uống giúp mọc tóc bao gồm: thành phần thứ nhất bao gồm các thành phần dược liệu gồm: thiên hoa phấn, hà thủ ô đỏ, đương quy, nhung hươu, curcuminoit, kwao krua trắng, kê huyết đằng, thực địa, sinh địa, ích mẫu thảo, cát căn, long nhãn; và thành phần thứ hai gồm có tá dược trơn và chất bảo quản. Thành phần thứ nhất còn có thể được bổ sung thành phần chiết xuất dược liệu bao gồm: đan sâm, lá huyết dụ, xuyên khung, bạch thược, cao ban long, sừng tuần lộc, sừng trâu, sừng bò, sừng dê và huyết động vật.

- (11) **1-0025284 B** (15) 24/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 27/07/2015 328A
- (21) 1-2015-01262 (85) 13/04/2015
- (22) 22/10/2012 (86) PCT/JP2012/006758 22/10/2012
- (87) WO2014/064731 01/05/2014
- (51) **C07H 17/07; A23L 1/30; A61K 36/18**
- (73) **ALPS PHARMACEUTICALS, IND. CO., LTD. (JP)**
10-50, Mukaimachi 2-chome, Furukawa-cho, Hida-shi, Gifu, 5094241, Japan
- (72) MINAMI, Kazunobu (JP); TANIWAKI, Shinji (JP); KATSUMATA, Akiko (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHẦN CHIẾT GIÀU RUTIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN CHIẾT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất phần chiết giàu rutin từ thực vật và phần chiết giàu rutin của *Uncaria elliptica* thu được bằng phương pháp này.

- (11) **1-0025285 B** (15) 24/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2013 308A
(21) 1-2013-02995 (85) 23/09/2013
(22) 24/02/2012 (86) PCT/US2012/026562 24/02/2012
(30) 13/034,407 24/02/2011 US (87) WO2012/166221 06/12/2012

(51) **C03C 1/00; C03C 17/00**

(73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**

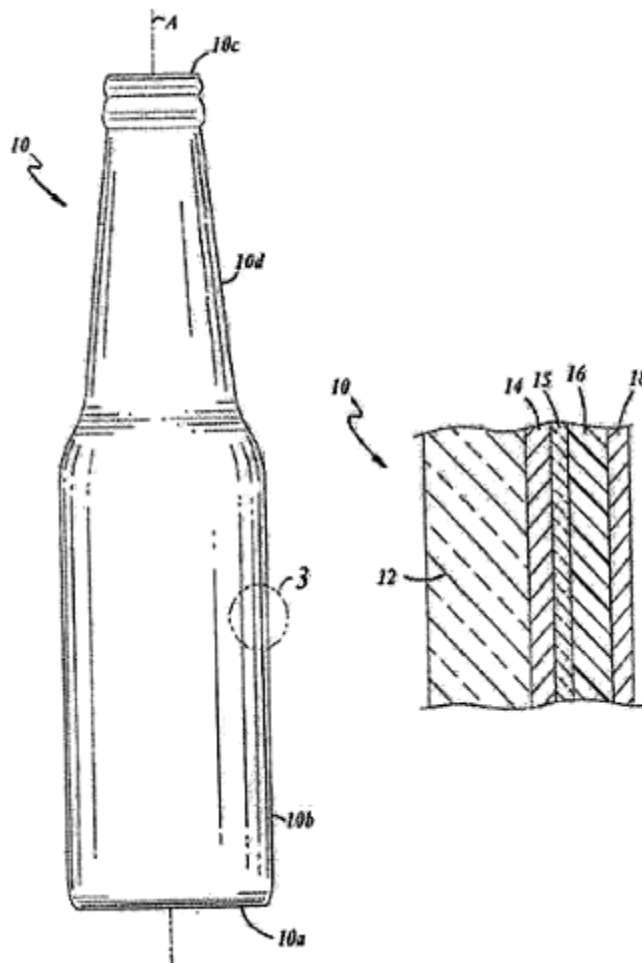
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) CLICK, Carol, A. (US); SHARMA, Pramod, K. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ BỀ MẶT NGOÀI CỦA VẬT CHỨA THỦY TINH VÀ VẬT CHỨA THỦY TINH ĐƯỢC PHỦ SOL-GEL LẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa thủy tinh (10 hoặc 110) và phương pháp sản xuất và phủ các vật chứa thủy tinh. Vật chứa thủy tinh bao gồm sol-gel lai liên kết ngang trên ít nhất một phần của bề mặt thủy tinh ngoài của vật chứa thủy tinh.



- | | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|--|------------|
| (11) 1-0025286 B | | (15) 24/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/06/2015 | | 327A |
| (21) 1-2015-01015 | | (85) 26/03/2015 | | |
| (22) 31/08/2012 | | (86) PCT/JP2012/072137 | | 31/08/2012 |
| | | (87) WO2014/033905 | | 06/03/2014 |

(51) **C03B 33/023; C03C 21/00; C03B 33/037**

(73) **TRULY INVESTMENT INFORMATION & CONSULTANT CO., LIMITED**
(GB)

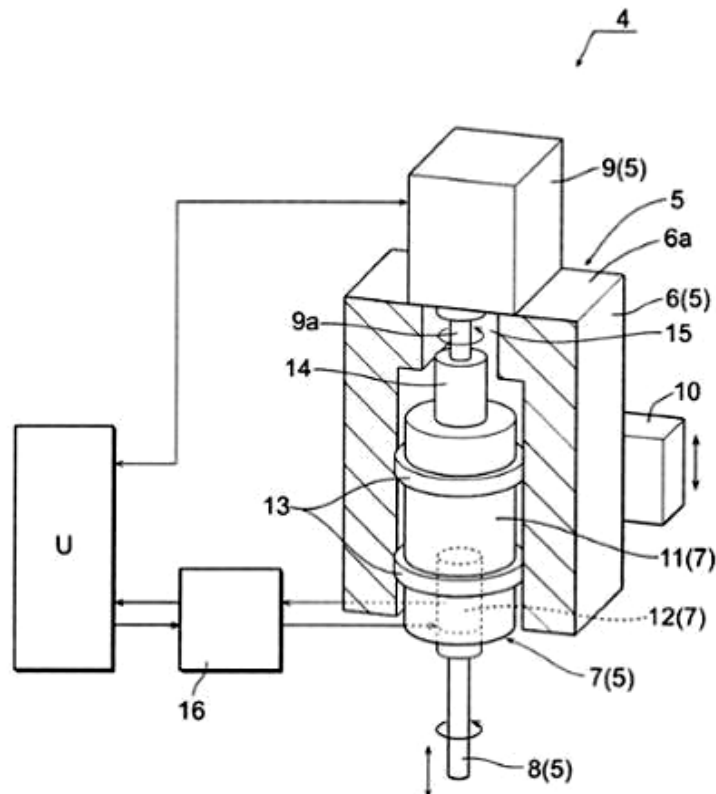
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, Bristish Virgin Islands

(72) MINAMI Hironori (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KÍNH TÔI NHIỆT HÓA HỌC VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ KÍNH TÔI NHIỆT HÓA HỌC**

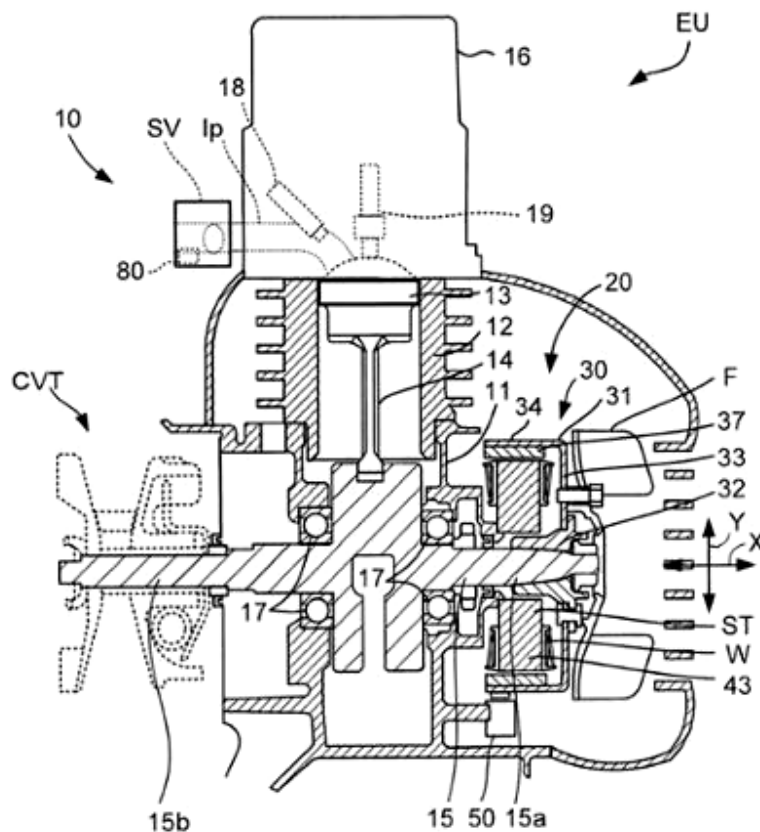
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý kính tôi nhiệt hoá học theo cách đơn giản và phù hợp trong khi mức độ tự do của việc xử lý được bảo đảm. Sự dao động của dụng cụ xử lý được kiểm soát theo kiểu phản hồi mà biên độ dao động và tần số dao động của dụng cụ xử lý đạt đến biên độ dao động đích và tần số dao động đích để không giữ chúng trong khoảng mà giá trị làm giảm đi chất lượng được hình thành. Hơn nữa, chu trình mẫu xác định bằng 0,3 mili giây hoặc nhỏ hơn trong việc kiểm soát phản hồi được sử dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị xử lý kính tôi nhiệt hoá học.



- (11) **1-0025287 B** (15) 24/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/04/2018 361A
(21) 1-2018-00507
(22) 02/02/2018
(51) **A61Q 5/00**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM BẢO VỆ CHÂN TÓC VÀ DA ĐẦU**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bảo vệ chân tóc và da đầu, trong đó chế phẩm này bao gồm: tinh dầu hương nhu, tinh dầu sả chanh, tinh dầu hoắc hương, tinh dầu vỏ cam, tinh dầu vỏ bưởi, tinh dầu vỏ phật thủ, dầu hướng dương, dầu dừa, chiết xuất lá dâu và chiết xuất lá thông. Chế phẩm theo sáng chế cho thấy có hiệu quả trong việc bảo vệ chân tóc và da đầu, giúp hạn chế các tác hại do hoạt động gội, sấy, uốn và nhuộm tóc gây ra.

- (11) **1-0025288 B** (15) 24/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 26/04/2018 361A
 (21) 1-2017-03800
 (22) 28/09/2017
 (30) 2016-189636 28/09/2016 JP
 (51) *F02D 29/06; F02D 41/02; H02P 9/00; F02D 41/10; F02D 41/04*
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Tatsuhiro OBA (JP); Takahiro NISHIKAWA (JP); Haruyoshi HINO (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

- (57) Cụm động cơ gồm động cơ một xi lanh, bánh dẫn động, phần điều khiển gia tốc, van bướm, động cơ kiểu nam châm vĩnh cửu, ắc quy, bộ đổi điện có các phần chuyển mạch và cơ cấu điều khiển. Cơ cấu điều khiển điều khiển nhiều phần chuyển mạch để cho hỗ trợ sự vận hành của pittông bằng cách hướng dẫn động cơ kiểu nam châm vĩnh cửu tác động một lực vào pittông qua trục khuỷu sao cho lực này góp phần với lực được tạo ra bởi sự đốt cháy ở động cơ một xi lanh để di chuyển pittông tới và lui, việc điều khiển này được kích hoạt bởi việc phần điều khiển gia tốc việc được dịch chuyển sao cho độ mở của van bướm được gia tăng để cho đáp ứng ít nhất một trong số điều kiện về lượng thao tác trên phần điều khiển gia tốc và điều kiện về tốc độ gia tăng về lượng thao tác trên phần điều khiển gia tốc.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025289 B | | (15) 24/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2017-00499 | | (85) 14/02/2017 | |
| (22) 06/08/2015 | | (86) PCT/JP2015/072307 | 06/08/2015 |
| (30) 2014-165409 | 15/08/2014 JP | (87) WO2016/024512 A1 | 18/02/2016 |

(51) **C10B 57/04**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

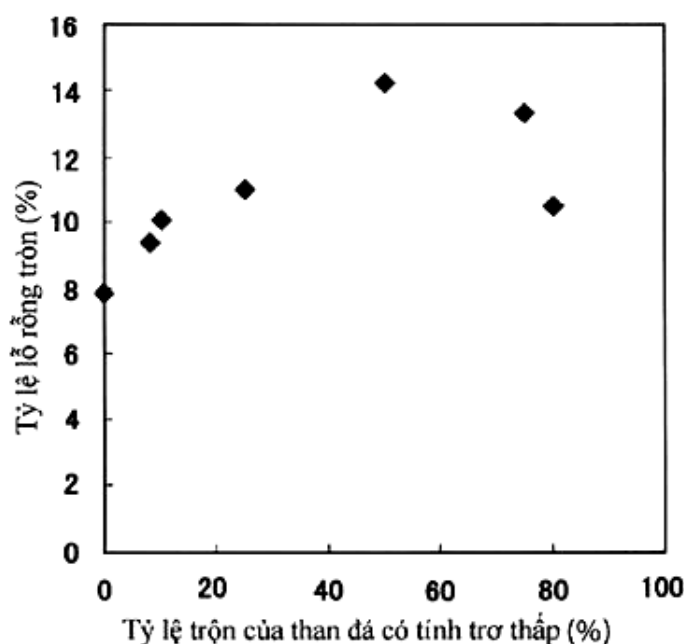
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) NAGAYAMA Mikiya (JP); FUKADA Kiyoshi (JP); MATSUI Takashi (JP); DOHI Yusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THAN CỐC LUYỆN KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN CỐC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến than cốc luyện kim cường độ chịu lực cao có kết cấu lỗ rỗng, được tạo ra bằng cách dùng than đá có hàm lượng thành phần tro nhỏ (than đá có tính tro thấp) và phương pháp sản xuất than cốc này. Than cốc luyện kim thu được bằng cách cốc hóa than đá trộn được làm từ nhiều loại than đá, than đá trộn với than đá có tính tro thấp có độ chảy lỏng lớn nhất không nhỏ hơn 80 ddpm nhưng không lớn hơn 3000 ddpm và tổng hàm lượng tro không nhỏ hơn 3,5% theo thể tích nhưng không lớn hơn 11,7% theo thể tích với lượng không nhỏ hơn 10% theo khối lượng nhưng không lớn hơn 75% theo khối lượng, khác biệt ở chỗ, tỷ lệ tổng diện tích mặt cắt của các lỗ rỗng có độ tròn không nhỏ hơn 0,8 trong các lỗ rỗng thô có đường kính không nhỏ hơn 100 μ m nhưng không lớn hơn 3mm trong than cốc so với tổng diện tích mặt cắt của các lỗ rỗng thô là không nhỏ hơn 10%.



- (11) **1-0025290 B** (15) 24/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2016 334A
- (21) 1-2015-02376 (85) 01/07/2015
- (22) 12/03/2014 (86) PCT/US2014/024075 12/03/2014
- (30) 61/781,531 14/03/2013 US (87) WO2014/159543 02/10/2014
- (51) ***B01J 8/00; B01J 38/04; B01J 8/04; B01J 8/02; B01J 23/26***
- (73) **CLARIANT CORPORATION (US)**
IP Department, 1600 West Hill Street, Louisville, Kentucky 40210, United States of America
- (72) FRIDMAN, Vladimir (RU); PANDITRAO, Sunil S. (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẮT BÌNH PHẢN ỨNG LOẠI HYDRO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tắt bình phản ứng loại hydro có lớp xúc tác chứa chất xúc tác chứa crom vận hành ở nhiệt độ cao thứ nhất bao gồm việc làm lạnh lớp xúc tác bằng khí làm lạnh thứ nhất đến nhiệt độ cao thứ hai thấp hơn nhiệt độ cao thứ nhất, loại bỏ khí làm lạnh thứ nhất, đưa khí khử vào lớp xúc tác, làm lạnh lớp xúc tác bằng khí làm lạnh thứ hai từ nhiệt độ cao thứ hai xuống nhiệt độ cao thứ ba, loại bỏ khí khử, làm lạnh lớp xúc tác xuống nhiệt độ cao thứ tư, và đưa không khí vào để làm lạnh lớp xúc tác xuống nhiệt độ môi trường, bằng cách đó bình phản ứng loại hydro được tắt. Khí làm lạnh thứ hai có thể là giống như, hoặc khác với, khí khử. Ngoài ra, khí khử có thể được làm sạch ra khỏi bình phản ứng bằng khí làm lạnh thứ ba.

- | | | | |
|---------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0025291 B | | (15) 24/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 26/01/2015 | 322A |
| (21) 1-2014-03174 | | (85) 23/09/2014 | |
| (22) 02/11/2012 | | (86) PCT/CN2012/001485 | 02/11/2012 |
| (30) 201210092287.6 | 31/03/2012 CN | (87) WO2013/143044 A1 | 03/10/2013 |

(51) **B01D 5/00**

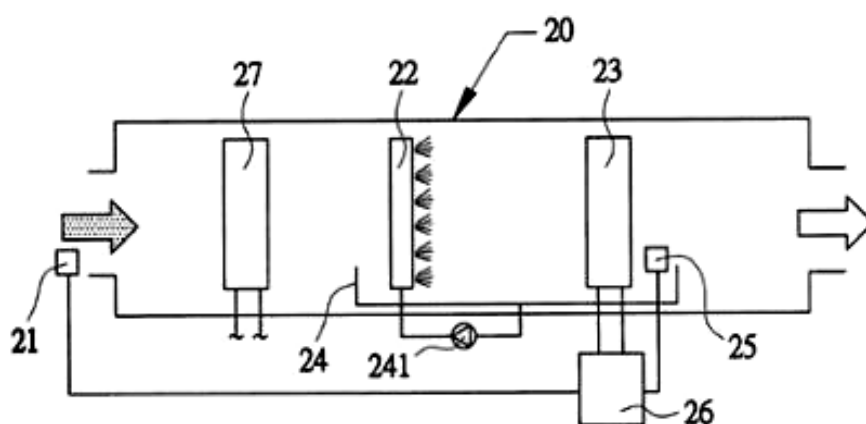
(73) **CHENG YUAN ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**
 1F., No. 7, Alley 10, Lane 88, Yongsing Street, Taoyuan City, Taoyuan County
 33055, Taiwan

(72) LIN, Yicheng (CN)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư
 (CONCETTI)

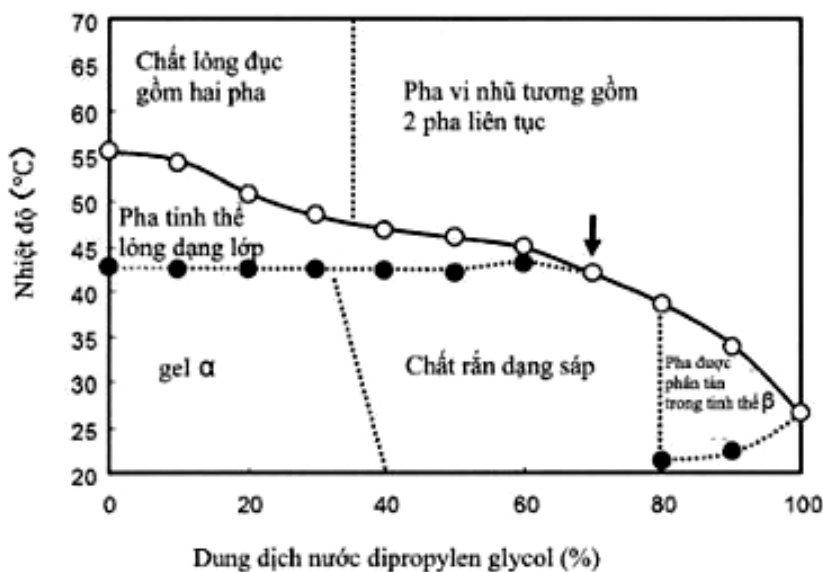
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị xử lý các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, quy trình này bao gồm các bước dò nhiệt độ điểm sương của khí thải chưa được xử lý để dò nhiệt độ điểm sương của khí thải chưa được xử lý làm nhiệt độ tham chiếu, bước xử lý tạo ẩm và ngưng tụ phun sương nước lên khắp dòng khí thải và ngưng tụ dòng khí thải thành sản phẩm ngưng chứa các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, bước dò nhiệt độ điểm sương của dòng khí đã được xử lý để dò nhiệt độ điểm sương của dòng khí thải đã được xử lý sau bước xử lý tạo ẩm và ngưng tụ, bước thu gom để thu gom sản phẩm ngưng rơi xuống từ bước xử lý tạo ẩm và ngưng tụ và sau đó vận chuyển sản phẩm ngưng rơi xuống trở lại bước xử lý tạo ẩm và ngưng tụ để phun tuần hoàn, và bước điều khiển để điều khiển nhiệt độ điểm sương của dòng khí thải đã được xử lý gần với nhiệt độ tham chiếu.



- (11) **1-0025292 B** (15) 24/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/03/2017 348A
 (21) 1-2017-00066 (85) 10/01/2017
 (22) 28/05/2015 (86) PCT/JP2015/065434 28/05/2015
 (30) 2014-122251 13/06/2014 JP (87) WO2015/190305 17/12/2015
 (51) **A61K 8/86; A61K 8/34; A61Q 19/00; A61Q 17/04; A61K 8/06**
 (73) **SHISEIDO COMPANY, LTD.** (JP)
 5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
 (72) MIYAHARA, Reiji (JP); YONEZAWA, Tetsuro (JP); Miyakawa, Makiyo (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM TẠO GEL A VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỸ PHẨM DẠNG NHũ TƯƠNG DẦU TRONG NƯỚC CHỨA GEL A**

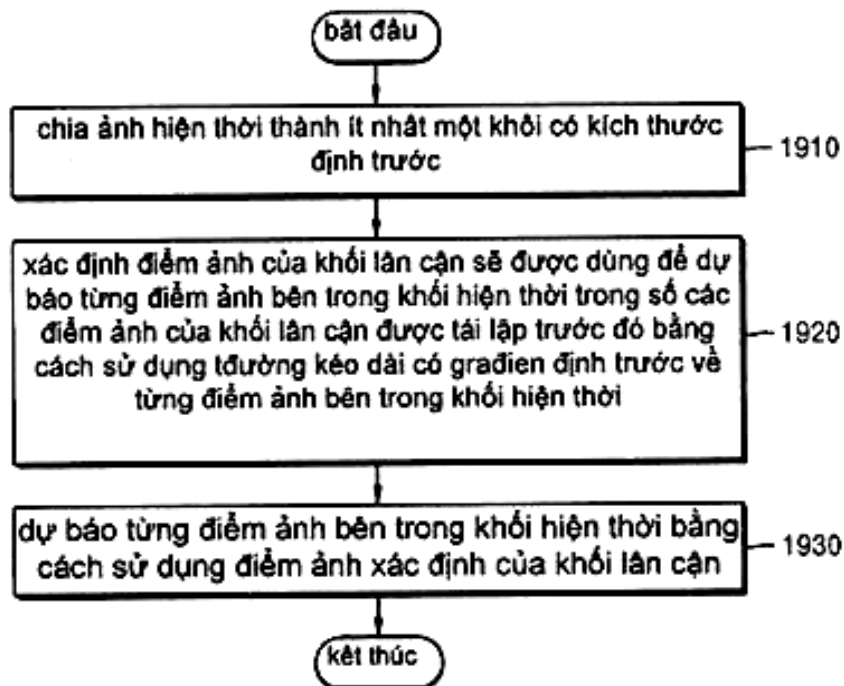
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm trung gian cho phép điều chế một cách dễ dàng và ổn định mỹ phẩm dạng nhũ tương dầu trong nước (O/W) chứa gel α , mỹ phẩm này có sự thay đổi độ nhớt rất nhỏ theo thời gian và độ ổn định nhũ tương tuyệt vời, mà không cần sử dụng thiết bị làm lạnh mà mang lại gánh nặng lớn đối với chi phí và môi trường, và phương pháp sản xuất mỹ phẩm này. Chế phẩm trung gian gel α bao gồm (A) từ 20 % đến 80 % khối lượng hỗn hợp gồm một hoặc nhiều rượu bậc cao có 16 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn và chất hoạt động bề mặt không phân ly có trị số HLB bằng từ 7 đến 17 với tỷ lệ phân tử gam là từ 3:2 đến 5:1, và (B) từ 20 đến 80 % khối lượng hỗn hợp gồm một hoặc nhiều dung môi hòa tan trong nước có trị số IOB bằng từ 1,5 đến 3,5 và nước với tỷ lệ khối lượng từ 4:6 đến 8:2, và trong đó chế phẩm này là chất lỏng gồm có pha vi nhũ tương gồm hai pha liên tục hoặc pha vi nhũ tương gồm hai pha liên tục được phân tán trong tinh thể lỏng dạng lớp ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50°C đến 80°C và một chất rắn ở nhiệt độ trong phòng.



Trạng thái pha của hỗn hợp gồm rượu xetostearyl + POE (15) oleyl etc / DPG / nước

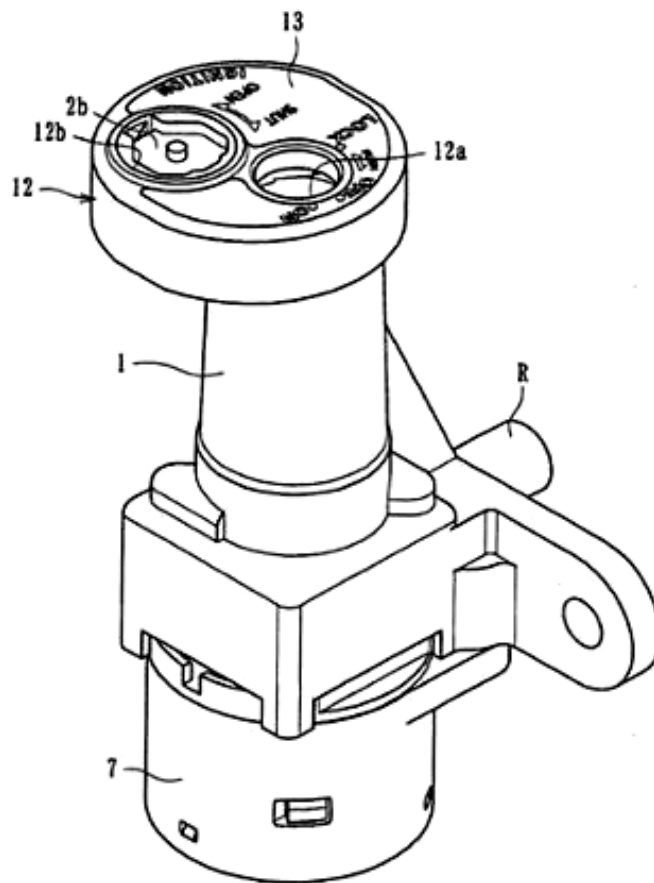
- (11) **1-0025293 B** (15) 24/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2016 338A
- (21) 1-2016-00890 (85) 06/02/2013
- (22) 15/07/2011 (86) PCT/KR2011/005214 15/07/2011
- (30) 61/364,986 16/07/2010 US (87) WO2012/008790 19/01/2012
- 10-2010-0097424 06/10/2010 KR
- (51) **H04N 7/34; H04N 7/32**
- (62) 1-2013-00421
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-Hye (KR); LEE, Sun-Il (KR); HAN, Woo-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh qua dự báo bên trong bằng cách sử dụng điểm ảnh của khối lân cận dọc tuyến mở rộng có gradien định trước về điểm ảnh bên trong khối hiện thời.



- (11) **1-0025294 B** (15) 24/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2012 294A
(21) 1-2012-00591
(22) 07/03/2012
(30) JP2011-050722 08/03/2011 JP
(51) **B60R 25/00; E05B 47/00**
(73) **ASAHI DENSO CO., LTD.** (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046, Japan
(72) Mika MORISHIMA (JP); Takeo KUMAZAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **Ổ KHÓA ĐIỆN**

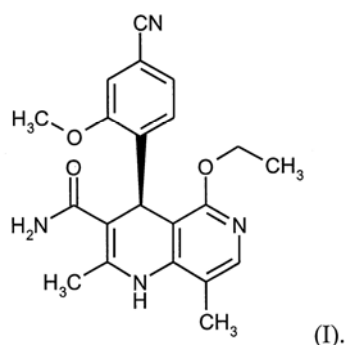
- (57) Sáng chế đề cập đến ổ khóa điện bao gồm: thân hình trụ (1) để giữ phần quay (4) có lỗ tra chìa khóa (4a); nắp chắn (2) di chuyển giữa vị trí đóng để đóng lỗ tra chìa khóa (4a) và vị trí mở để mở lỗ tra chìa khóa (4a); bộ phận khóa (3) để khóa nắp chắn (2) tại vị trí đóng; và phần lắp ghép (1a) có lắp nắp chặn (2) trên đó. Phần lắp ghép (1a) được tạo liền khối với thân hình trụ (1) và nhô ra theo một hướng đối với thân hình trụ (1).



- (11) **1-0025295 B** (15) 24/07/2020
- (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2016 336A
- (21) 1-2015-04410 (85) 17/11/2015
- (22) 16/04/2014 (86) PCT/JP2014/060812 16/04/2014
- (30) 2013-086576 17/04/2013 JP (87) WO2014/171478 23/10/2014
- (51) **C12N 1/20; C12N 15/09; A23L 1/30**
- (73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-8203, Japan
- (72) FUKUSHIMA, Eiji (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **SỮA CHUA, ĐỒ UỐNG VÀ NƯỚC ÉP LÊN MEN CHỨA CHỦNG VI KHUẨN LACTOBACILLUS PENTOSUS TUA4337L**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chủng vi khuẩn *Lactobacillus pentosus* TUA4337L (số nộp lưu: NITE BP-1479), khác biệt ở chỗ, chủng này có khả năng tăng sinh trong ruột non và/hoặc ruột già, và tốt hơn là ruột non, sau khi sống sót trong đường ruột. Vì chế phẩm theo sáng chế chứa vi khuẩn axit lactic có khả năng tăng sinh trong đường ruột, khi được tiêu hóa trong cơ thể, vi khuẩn axit lactic sống sót tới đường ruột và tăng sinh, theo đó sự hấp thu chất béo có thể bị ngăn cản, và sự tăng trọng lượng có thể bị ngăn cản, sao cho chế phẩm có thể được dùng thích hợp cho mục đích ăn kiêng hiệu quả.

- (11) **1-0025296 B** (15) 24/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 26/06/2017 351A
(21) 1-2017-00612 (85) 22/02/2017
(22) 29/07/2015 (86) PCT/EP2015/067340 29/07/2015
(30) 14179544.3 01/08/2014 EP (87) WO2016/016287 04/02/2016
(51) **C07D 471/04; A61K 31/4375; A61P 9/00**
(73) **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Müllerstraße 178, 13353 Berlin, Germany
(72) PLATZEK, Johannes (DE); GARKE, Gunnar (DE); GRUNENBERG, Alfons (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT (4S)-4-(4-XYANO-2-METOXYPHENYL)-5-ETOXY-2,8-DIMETYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXAMIT Ở DẠNG TINH THỂ ĐA HÌNH I**

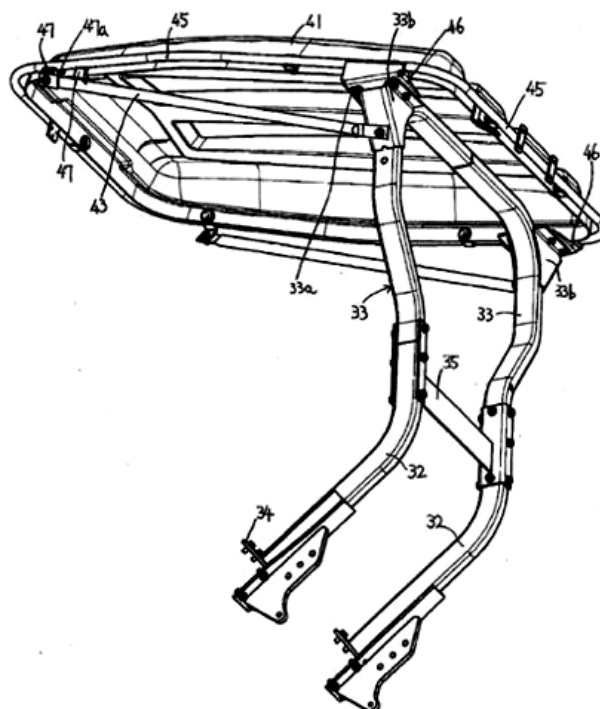
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất (4S)-4-(4-xyano-2-metoxyphenyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphtyridin-3-carboxamit có công thức (I) ở dạng tinh thể đa hình I:



PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

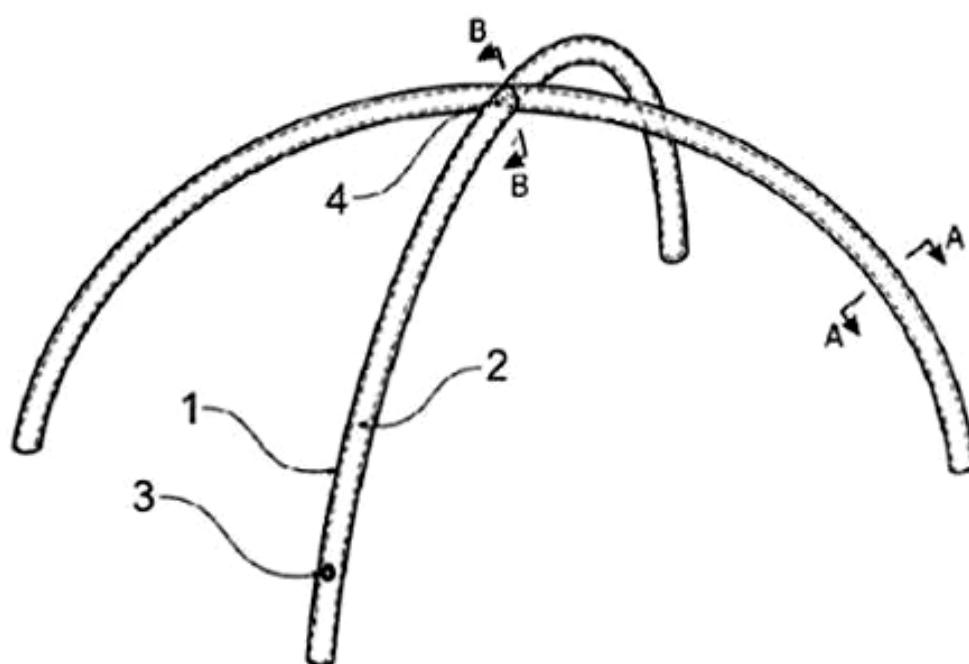
- (11) **2-0002382 B** (15) 14/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 27/06/2016 339A
 (21) 2-2015-00377
 (22) 26/11/2015
 (30) JP2014-238995 26/11/2014 JP
 (51) **B62D 25/20; B62D 25/16**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Taketoshi Fujita (JP); Katsumi Sato (JP); Eiji Tomioka (JP); Kiyofumi Sakurahara (JP)
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
 (54) **MÁY KÉO**
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy kéo bao gồm tấm che nắng được gắn một cách chắc chắn vào máy kéo. Máy kéo bao gồm: khung kết cấu bảo vệ phòng lật (Roll-Over-Protection-Structure - ROPS) (33); ghế ngồi của người điều khiển (13); tấm che nắng (41) dùng để che phần đỉnh ghế ngồi của người điều khiển (13), và chi tiết đỡ (45) để đỡ tấm che nắng (41); trong đó bên phải và bên trái ở phía sau của chi tiết đỡ (45) lần lượt được gắn vào các phần của phía trên của bên phải và bên trái của khung ROPS (33) bằng các bộ đỡ phía sau bên phải và bên trái (33b, 33b).



- (11) **2-0002383 B** (15) 14/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43)
- (21) 2-2020-00066
(22) 22/05/2018
(51) **C12P 5/00; C12P 7/64**
(67) 1-2018-02141
(73) **PHAN THỊ TUYẾT MAI (VN)**
Phòng 307, Nhà ĐN3, khu tập thể Thông tấn xã, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Phan Thị Tuyết Mai (VN); Lư Thị Huệ (VN)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ PHỤ PHẨM CỦA QUÁ TRÌNH CHẾ BIẾN DỨA**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý phụ phẩm của quá trình chế biến dứa, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) xử lý nguyên liệu; b) thủy phân bởi vi sinh vật; c) axit hóa dịch thủy phân; d) lên men kỵ khí để thu khí sinh học; và e) thu phân hữu cơ vi sinh. Quy trình theo giải pháp hữu ích có khả năng tạo ra khí sinh học thô đạt năng suất từ 60 đến 120 m³/tấn phụ phẩm của quá trình chế biến dứa, thành phần thể tích khí sinh học thô được xác định bao gồm từ 55 đến 75% CH₄, từ 24,5 đến 44,5% CO₂, từ 40 đến 200 ppm H₂S; từ 40 đến 250 ppm NH₃, từ 0,1 đến 0,4% O₂ và từ 0,2 đến 1,0% hơi nước. Quy trình theo giải pháp hữu ích có khả năng xử lý triệt để phụ phẩm của quá trình chế biến dứa thành khí sinh học và phân bón hữu cơ vi sinh.

- (11) **2-0002384 B** (15) 14/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2015 326A
 (21) 2-2014-00108
 (22) 21/04/2014
 (30) CN201320729377.1 14/11/2013 CN
 (51) **E04H 15/20; E04H 15/34**
 (73) **TIANJIN HUANQIU RECREATION PRODUCTS CO.,LTD.** (CN)
 No. 1 Baozhong Road, Tianbao Industrial Park, Baodi, Tianjin, China 301800
 (72) LI, Jian (CN)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **ỐNG BƠM CĂNG NÓI THÔNG BẮT CHÉO NHAU ĐỂ ĐỠ LÈU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống bơm căng nối thông bắt chéo nhau để đỡ lều. Cơ cấu này bao gồm ít nhất là hai ống mặt ngoài bắt chéo nhau và được nối thông với nhau. Từng ống mặt ngoài có thân phía trong. Từng ống mặt ngoài được bịt kín lên hai mặt của thân phía trong tương ứng. Ít nhất là hai thân phía trong chéo nhau và được nối thông với nhau nhờ kết cấu đầu nối liên hoàn được bố trí ở vị trí mà ở đó ít nhất là hai thân phía trong bắt chéo nhau. Kết cấu đầu nối liên hoàn bao gồm lỗ thông gió được tạo ra trên từng thân phía trong. Hai lỗ thông gió tiếp giáp được nối với nhau với nhau nhờ cơ cấu nối thông có lỗ thông được tạo ra trên đó. Khóa kéo được tạo ra trên từng ống mặt ngoài. Vòi dẫn khí được lắp lên từng thân phía trong để đưa không khí vào và ra với cùng thân ống. Lỗ được tạo ra trên ống mặt ngoài tương ứng với vòi dẫn khí. Vòi dẫn khí kéo dài ra ngoài lỗ tương ứng. Nhờ cơ cấu này của giải pháp hữu ích, lực đỡ của ống được tăng cường nhờ kết cấu trụ bơm căng hai lớp. Ngoài ra, sự bảo vệ tăng cường cũng đạt được bởi vỏ ngoài, như vậy là làm giảm nguy cơ dò rỉ không khí của ống.

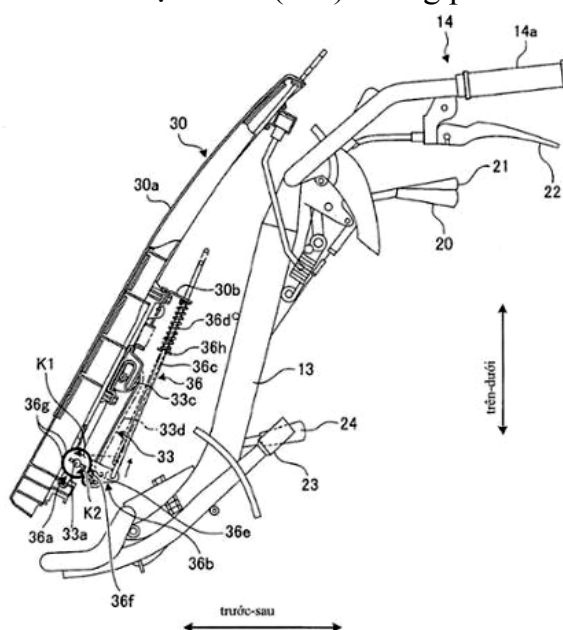


- (11) **2-0002385 B** (15) 14/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43) 25/02/2019 371A
(21) 2-2018-00518
(22) 13/12/2018
(51) **A61K 36/00**
(73) **CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)**
Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Văn Chanh (VN); Phạm Thị Hòa (VN)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM TẮM HỖ TRỢ CHỮA BỆNH PHONG THÁP**

(57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tẩm hỗ trợ chữa bệnh phong thấp, trong đó chế phẩm bao gồm dịch chiết từ các thành phần bao gồm: tía tô từ 12 đến 16%, lá lốt từ 12 đến 16%, hy thiêm từ 12 đến 16%, trinh nữ từ 12 đến 16%, đơn tướng quân từ 5 đến 10%, lá long não từ 5 đến 10%, hoắc hương từ 3 đến 6%, dây đau xương từ 12 đến 16%, quế chi từ 4 đến 7% và thiên niên kiện từ 4 đến 7%. Chế phẩm theo giải pháp hữu ích tiện lợi trong việc sử dụng và có hiệu quả trong việc điều trị bệnh phong thấp. Ngoài ra giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

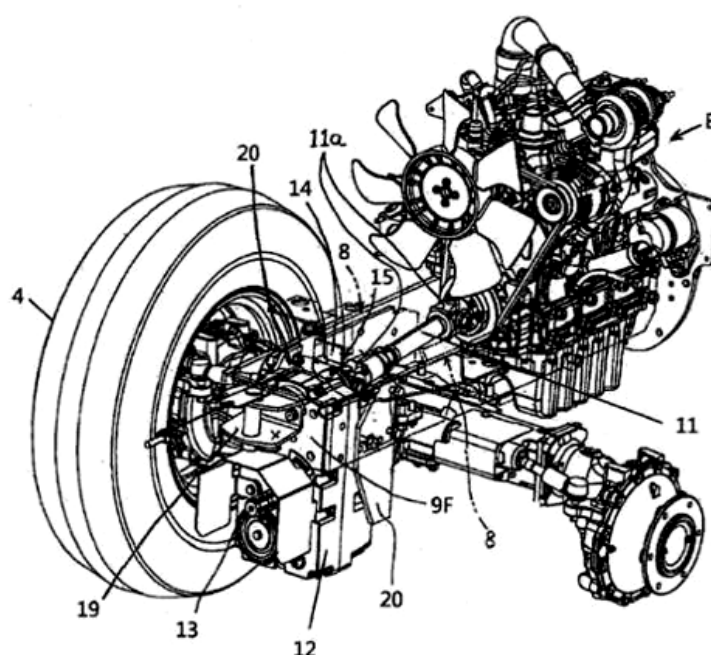
- (11) **2-0002386 B** (15) 14/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/01/2016 334A
 (21) 2-2015-00191
 (22) 09/07/2015
 (30) JP2014-141696 09/07/2014 JP
 (51) **A01C 11/02**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Hideyuki Kusamoto (JP); Makoto Kawada (JP); Huang Chunbo (JP); Takahide Shiozaki (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MÁY TRỒNG CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây để ổn định lượng cây con được trồng và cải thiện hiệu quả hoạt động. Máy trồng cây này bao gồm: thân phương tiện gồm có bộ phận tải cây con (30), bộ phận trồng cây (31) để trồng cây con, và băng tải cây con (33) để cung cấp cây con được tải trên bộ phận tải cây con (30) đến lối ra của bộ phận trồng cây; và thiết bị cung cấp cây con thủ công (36) để kích hoạt thủ công băng tải cây con (33) để cung cấp cây con; trong đó thiết bị cung cấp cây con thủ công (36) gồm có: chi tiết quay đơn hướng (36a) để vận hành băng tải cây con (33) theo hướng mà cây con được cung cấp đến lối ra cây con, chi tiết vận hành (36c) để vận hành chi tiết quay đơn hướng (36a), và chi tiết kích hoạt (36d) để kích hoạt chi tiết vận hành (36c) theo hướng đối diện với hướng mà ở đó băng tải cây con (33) được vận hành; và chi tiết vận hành (36c) có thể di chuyển một cách thẳng đứng, và khi chi tiết vận hành (36c) được di chuyển lên phía trên, chi tiết quay đơn hướng (36a) kích hoạt băng tải cây con (33), và khi sự hoạt động của chi tiết quay này được tạm dừng, chi tiết kích hoạt (36d) di chuyển chi tiết vận hành (36c) xuống phía dưới.

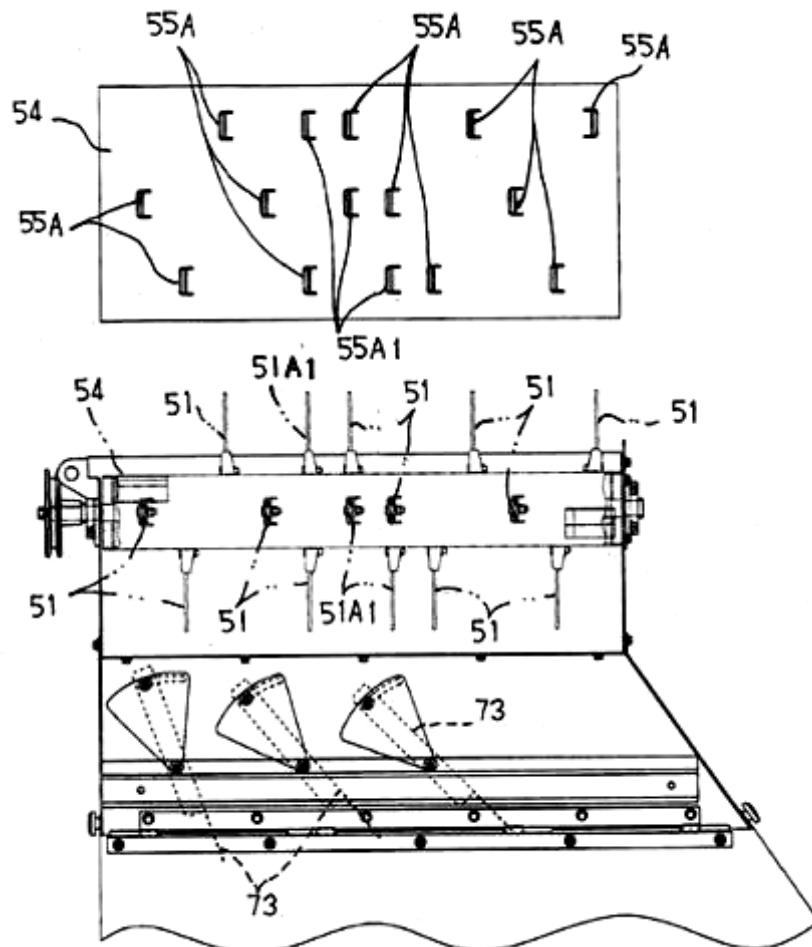


- (11) **2-0002387 B** (15) 14/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/09/2017 354A
 (21) 2-2016-00417
 (22) 25/11/2016
 (30) JP2016-34565 25/02/2016 JP
 (51) **B60K 17/28; B60K 17/22; F16H 57/02; B60R 16/04; B62D 25/10; B60D 1/00**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Masanori Imai (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MÁY KÉO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy kéo bao gồm trục trích công suất (Power Take-Off - PTO) phía trước. Với kỹ thuật thông thường, vỏ hộp được gắn tách biệt ở phía trước của khung máy kéo. Mục tiêu của giải pháp hữu ích là đơn giản hóa cấu trúc của máy kéo. Máy kéo theo giải pháp hữu ích bao gồm: thân máy kéo (1); động cơ (E); mui xe (2), được lắp ở phía trước của thân máy kéo (1), để che động cơ (E); cặp khung máy kéo bên phải và bên trái (8) mà gắn ở phía bên phải và bên trái của động cơ (E) và kéo dài về phía trước của thân máy kéo (1); trục truyền động (11) để truyền động công suất của động cơ (E) về phía trước, hộp số (12) mà kết hợp với bánh răng mà được nối với trục truyền động để thay đổi vận tốc quay, và trục PTO phía trước (13) được nối với hộp số và nhô ra phía trước của thân máy kéo trong đó trục truyền động (11) được bố trí giữa các khung máy kéo (8), hộp số (12) được gắn bởi các tấm bên phải và bên trái (9L, 9R) và được nối theo chiều ngang với tấm phía trước (9F) của khung máy kéo, và trục PTO phía trước (13) được lắp phía dưới của tấm phía trước (9F) và nhô ra phía trước của thân máy.

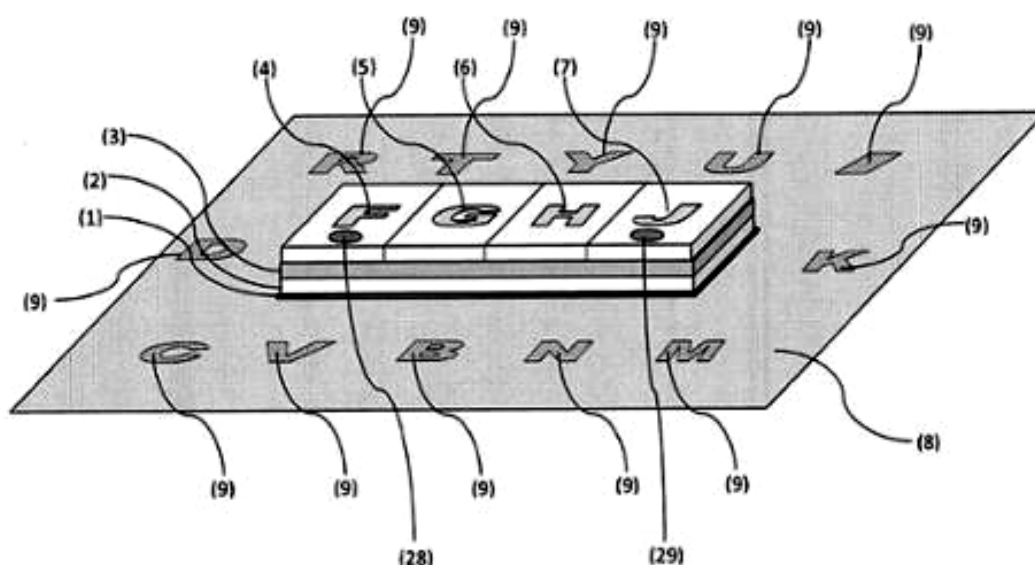


- (11) **2-0002388 B** (15) 14/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/03/2016 336A
 (21) 2-2015-00111
 (22) 27/04/2015
 (30) JP2014-189164 17/09/2014 JP
 (51) *A01F 12/40*; *A01F 12/18*
 (73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Kazushi Ohara (JP); Kazunari Tanoue (JP); Zhang Dong (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẬP**
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đập, bao gồm trụ cắt (54) được gắn theo cách có thể quay bên trong khoang cắt (50), và các lưỡi quay (51) mở rộng theo hướng tỏa tròn của trụ cắt (54) từ bề mặt chu vi của trụ cắt (54); trong đó các lưỡi quay (51) được bố trí trong đường theo hướng trục quay của trụ cắt (54), và ba đường của các lưỡi quay (51) được bố trí cách khoảng theo hướng chu vi của trụ cắt (54), và từng đường của các lưỡi quay (51) được bố trí năm hoặc nhiều hơn năm lưỡi quay (51).



- (11) **2-0002389 B** (15) 21/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43)
 (21) 2-2019-00510
 (22) 08/06/2011
 (51) **G06F 3/041**
 (67) 1-2011-01470
 (73) **VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ FPT (VN)**
 Số 8 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) Trần Thế Trung (VN)
 (54) **BÀN PHÍM CHO MÁY TÍNH HOẶC THIẾT BỊ DI ĐỘNG KẾT HỢP CẢ PHÍM VẬT LÝ VÀ PHÍM ẢO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bàn phím dành cho máy tính hoặc thiết bị di động (ví dụ như: điện thoại di động thông minh, máy tính bảng,...) kết hợp cả phím vật lý và phím ảo, trong đó bao gồm một vài phím bấm vật lý nằm ở trung tâm của bàn phím, chứa những phím định vị (ví dụ phím F và phím J trên bàn phím QWERTY) để tạo phản hồi xúc giác cho người sử dụng không cần nhìn vào bàn phím mà vẫn định vị được vị trí các phím; các phím ảo còn lại nằm ở vị trí xung quanh, có thể được tạo hình bằng ánh sáng từ điốt phát quang (LED) hoặc laser bán dẫn nhỏ thông qua hệ quang học tạo hình phù hợp, và trạng thái ấn phím được tiếp nhận thông qua cảm biến ánh sáng hoặc hồng ngoại ở trung tâm. Khi sử dụng, người dùng cần đặt thiết bị lên một mặt phẳng. Người dùng gõ vào các phím định vị vật lý nằm trên thiết bị và gõ lên mặt phẳng ở các vị trí phím ảo xung quanh. Thiết bị có khả năng tạo ra bàn phím có kích thước ảo tương đương với bàn phím máy tính để bàn, khoảng 100mm x 300mm, nhưng kích thước vật lý chỉ nhỏ gọn, ở mức 16mm x 70mm x 3,7mm cho một phương án, có thể bỏ túi để phục vụ nhu cầu di động. Thiết bị cũng mang lại phản hồi xúc giác ở các vị trí trung tâm để định vị phím bấm cho người dùng, một đặc điểm không có trong bàn phím chỉ chứa hoàn toàn các phím ảo.



- | | | | |
|---------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 2-0002390 B | (15) 21/07/2020 | | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/01/2018 | 358A |
| (21) 2-2017-00229 | | (85) 04/08/2017 | |
| (22) 17/12/2015 | | (86) PCT/CN2015/097657 | 17/12/2015 |
| (30) 201510203826.2 | 27/04/2015 | CN (87) WO2016/173273 | 03/11/2016 |

(51) *H02K 35/02*

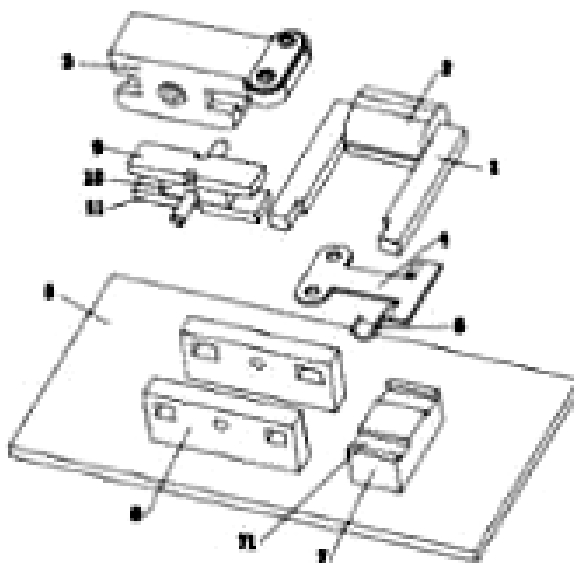
(76) **WU, JIANZHONG (CN)**

No. 4, Dengnan No.1 Road, Jiangyi Village, LeLiu Town, Shunde Foshan, Guangdong 528322, China

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KẾT CẤU PHÁT ĐIỆN KIỂU NÚT BẮM**

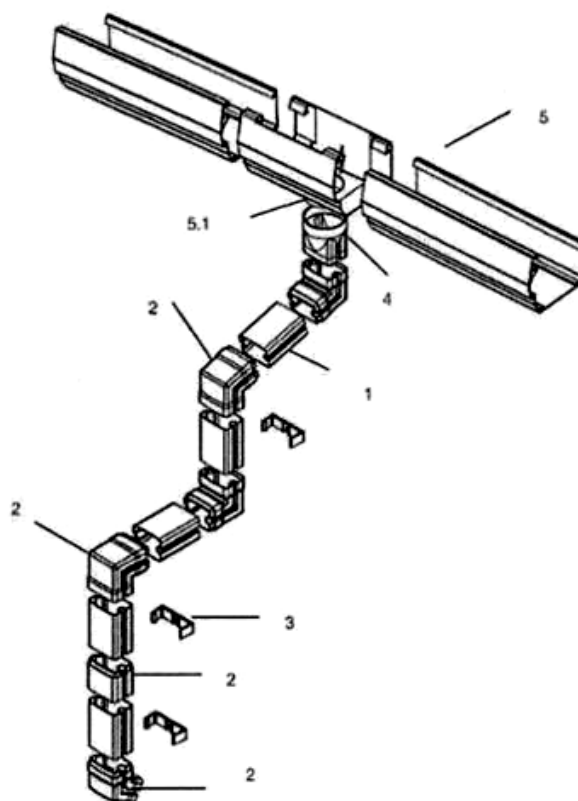
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu phát điện kiểu nút bấm bao gồm lõi thép dẫn từ hình chữ U (1), cuộn dây điện từ (2), thân lắp (3), tấm đàn hồi (4), vỏ đế lắp (5), kết cấu đỡ và khôi phục đàn hồi, khung lắp (8), khối thép dẫn từ phía trên (9), nam châm vĩnh cửu (10) và khối thép dẫn từ phía dưới (11); cả hai khung lắp (8) và kết cấu đỡ và khôi phục đàn hồi đều được bố trí trên vỏ đế lắp (5); lõi thép dẫn từ hình chữ U (1) được bố trí trên khung lắp (8); cuộn dây điện từ (2) được quấn trên đầu kín của lõi thép dẫn từ hình chữ U (1); các khối thép dẫn từ phía trên (9) và phía dưới (11) và nam châm vĩnh cửu (10) được bố trí trên thân lắp (3); các khối thép dẫn từ phía trên (9) và phía dưới (11) lần lượt được đặt tại hai cực của nam châm vĩnh cửu (10) tương ứng; thân lắp (3) được bố trí theo cách có thể xoay trên khung lắp (8); hai đầu hở của lõi thép dẫn từ hình chữ U (1) được đặt giữa các khối thép dẫn từ phía trên (9) và phía dưới (11) để tạo mạch dẫn từ; các khối thép dẫn từ phía trên (9) và phía dưới (11) có thể lắc lên và xuống so với hai đầu hở của lõi thép dẫn từ hình chữ U (1); và đầu bên trái của tấm đàn hồi (4) được cố định trên thân lắp (3), khối thép dẫn từ phía trên (9) hoặc khối thép dẫn từ phía dưới (11) trong khi đầu bên phải của tấm đàn hồi (4) được bố trí trên kết cấu đỡ và khôi phục đàn hồi. Kết cấu phát điện kiểu nút bấm có ưu điểm ở kết cấu đơn giản và chắc chắn và có khả năng tự phát điện thông qua hoạt động bấm nút.



- (11) **2-0002391 B** (15) 21/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43)
- (21) 2-2020-00102
(22) 10/05/2018
(51) **A62D 3/02; B09C 1/10**
(67) 1-2018-01977
- (73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Nhà A10, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Đặng Thị Cẩm Hà (VN)
- (54) **TỔ HỢP HỖ TRỢ XỬ LÝ DIOXIN THEO PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐẤT HOẶC TRẦM TÍCH NHIỄM DIOXIN SỬ DỤNG TỔ HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp hỗ trợ xử lý dioxin theo phương pháp phân hủy sinh học có tác dụng kích thích các tập đoàn vi sinh vật tham gia vào cả bốn cơ chế chuyển hoá xảy ra trong quá trình xử lý sinh học dioxin và các chất đa vòng thơm khác với hiệu quả cao. Ngoài ra, các thành phần của tổ hợp đều có nguồn gốc thực vật, thân thiện với môi trường và còn giúp tận dụng được nguồn phế thải nông, lâm nghiệp tại Việt Nam. Tổ hợp hỗ trợ xử lý dioxin theo phương pháp phân hủy sinh học theo sáng chế có giá thành thấp, dễ sản xuất, giúp giảm thiểu chi phí cho việc xử lý ô nhiễm dioxin trong thực tế. Sáng chế còn đề cập đến quy trình xử lý đất hoặc trầm tích nhiễm dioxin sử dụng tổ hợp hỗ trợ xử lý dioxin theo phương pháp phân hủy sinh học này.

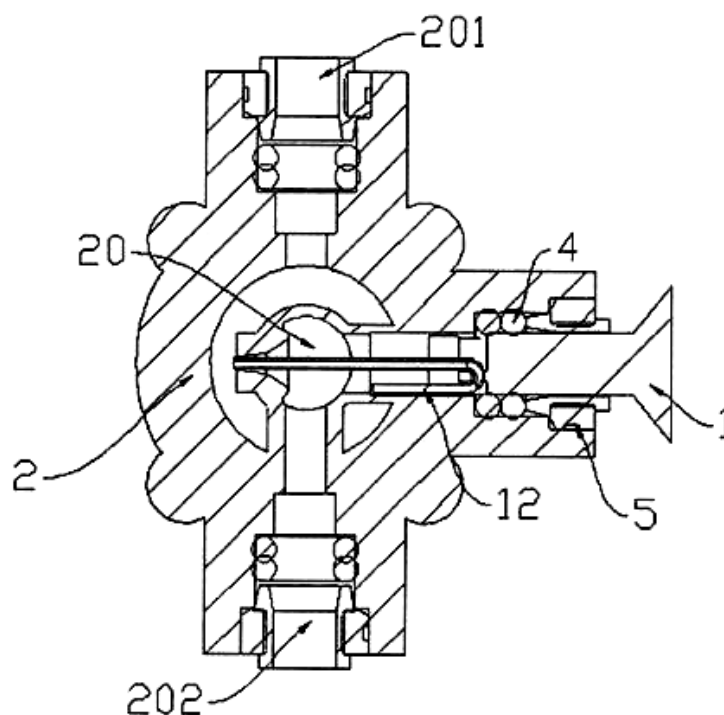
- | | | | |
|--|------------|-----------------|------|
| (11) 2-0002392 B | | (15) 21/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/08/2016 | 341A |
| (21) 2-2016-00031 | | | |
| (22) 29/01/2016 | | | |
| (30) 1503000102 | 30/01/2015 | TH | |
| (51) E04D 13/08 | | | |
| (73) NAWAPLASTIC INDUSTRIES CO., LTD. (TH) | | | |
| 1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800 Thailand | | | |
| (72) Buntoon Tassana (TH) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.) | | | |
| (54) ỐNG DẪN NƯỚC MƯA | | | |

- (57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến ống dẫn nước mưa bao gồm đoạn ống dẫn nước mưa (1) có bộ phận nhận (1.1), khớp nối ống dẫn nước mưa (2) có bộ phận nhận (2.1), và bộ phận kẹp (3), khác biệt ở chỗ bộ phận kẹp (3) gồm có đế bộ phận kẹp (3.1) có mặt sau được khía rãnh và mặt trước nhẵn, lỗ vít (3.2) được bố trí trên đế bộ phận kẹp (3.1), bộ phận đỡ (3.3) được bố trí ở phía trước đế bộ phận kẹp (3.1), ít nhất hai phân nhánh (3.4 và 3.5) được bố trí ở mỗi đầu của đế bộ phận kẹp (3.1) và nhô về phía trước đế bộ phận kẹp (3.1), và ít nhất hai chốt khóa (3.6 và 3.7) được bố trí ở mỗi đầu của ít nhất hai phân nhánh (3.4 và 3.5) để khóa với bộ phận nhận (1.1) của đoạn ống dẫn nước mưa (1) và/hoặc bộ phận nhận (2.1) của khớp nối ống dẫn nước mưa (2). Ống dẫn nước mưa theo giải pháp hữu ích dễ dàng lắp đặt với tất cả các loại nhà ở và cũng có thể được lắp đặt chắc chắn ngay cả trên bề mặt gồ ghề.

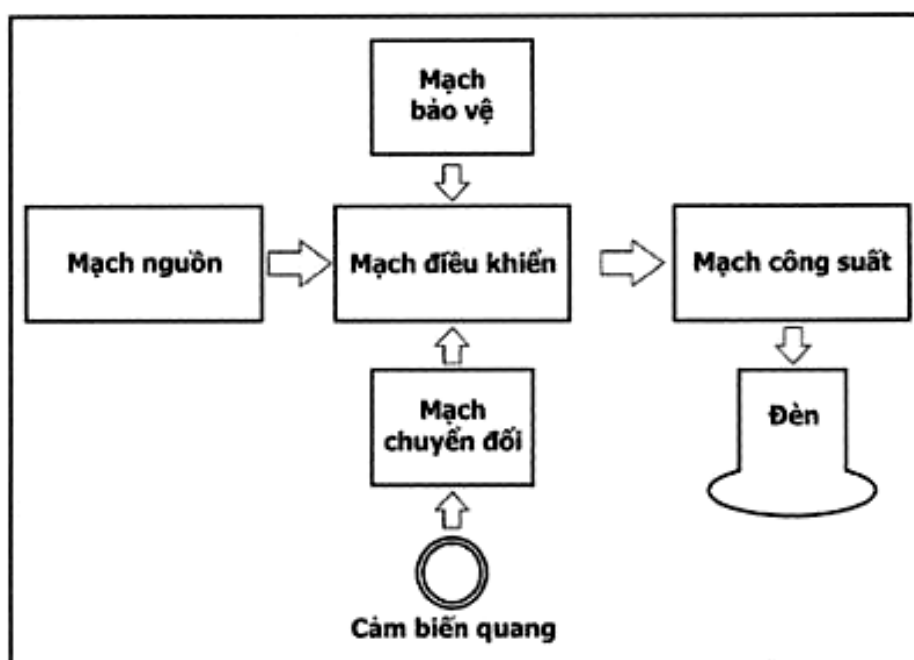


- (11) **2-0002393 B** (15) 21/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/05/2017 350A
 (21) 2-2016-00383
 (22) 24/10/2016
 (30) 201520839979.1 27/10/2015 CN
 (51) **B01D 61/12**
 (73) **A.O.SMITH (CHINA) WATER HEATER CO.,LTD.** (CN)
 336 Yaoxin Avenue, Nanjing Economic and Technological Development Zone,
 Nanjing Jiangsu, 210038, P.R.China
 (72) Song YAN (CN); Jun XIAO (CN); Wenlong GU (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH TỶ LỆ NƯỚC THẢI VÀ MÁY LỌC NƯỚC BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị điều chỉnh tỷ lệ nước thải và máy lọc nước bao gồm thiết bị này, trong đó thiết bị điều chỉnh tỷ lệ nước thải bao gồm: phần thân (2), cơ cấu tiết lưu (1) được lắp vào phần thân theo cách tháo ra được, và còn bao gồm chốt di động được nối với phần thân và cũng có thể tháo ra được. Giải pháp hữu ích có những ưu điểm như sau: khi thời gian sử dụng cơ cấu tiết lưu đạt tới hạn sử dụng, thì cơ cấu tiết lưu được tháo ra khỏi phần thân và được thay bằng cơ cấu tiết lưu mới mà không cần phải thay toàn bộ thiết bị điều chỉnh tỷ lệ nước thải, dẫn tới giảm giá thành và khi tỷ lệ nước thải trong hệ thống lọc nước cần điều chỉnh, thì chỉ cần tháo cơ cấu tiết lưu ra và thay bằng cơ cấu tiết lưu khác phù hợp với yêu cầu.

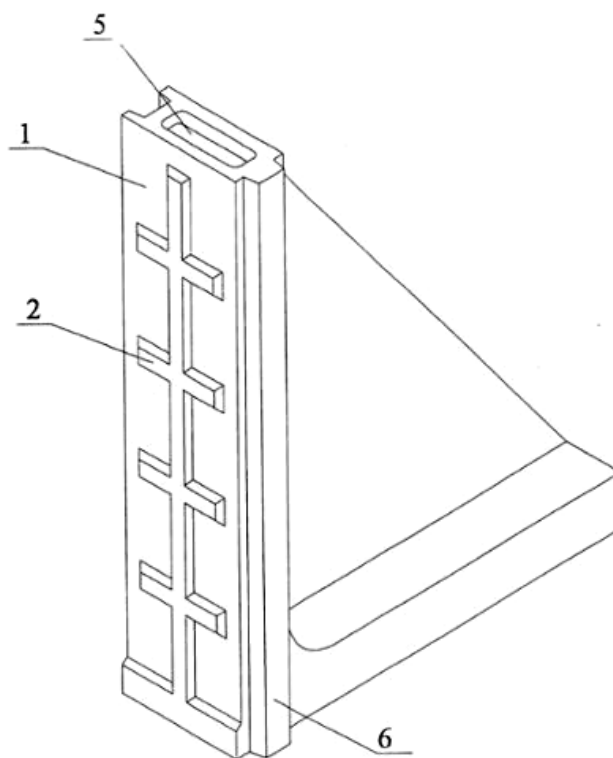


- (11) **2-0002394 B** (15) 21/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/07/2018 364A
 (21) 2-2018-00102
 (22) 09/04/2018
 (51) **H05B 33/00**
 (73) **NGUYỄN BÌNH KHÁNH (VN)**
 Viện khoa học năng lượng, nhà A9, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Bình Khánh (VN); Lương Ngọc Giáp (VN); Hoàng Thanh Tuyên (VN); Phạm Việt Tích (VN); Âu Duy Tuấn (VN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DÙNG CHO LỚP HỌC DÙNG CHIP LED, CÓ KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH QUANG THÔNG TỰ ĐỘNG THEO ÁNH SÁNG MÔI TRƯỜNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị chiếu sáng dùng chip LED tự động điều chỉnh quang thông theo ánh sáng môi trường có kết cấu bao gồm: thân đèn, nguồn nuôi, mạch cảm biến điều chỉnh quang thông. Khi ánh sáng môi trường thay đổi, cảm biến độ sáng, là một quang trở, sẽ cho ra giá trị điện trở khác nhau, giá trị này được chuyển đổi và đưa vào mạch điều khiển, phần mềm nhúng trong mạch điều khiển tính toán và so sánh giá trị này với giá trị đã đo được trước đó để đưa ra phương án điều khiển phù hợp nhất, nhờ đó, ánh sáng trên mặt bàn là ánh sáng tổng hợp giữa ánh sáng môi trường và ánh sáng bổ sung từ đèn sẽ luôn quanh một giá trị ổn định. Nguồn nuôi của đèn cũng đảm bảo các thông số kỹ thuật để đáp ứng được quá trình điều khiển.



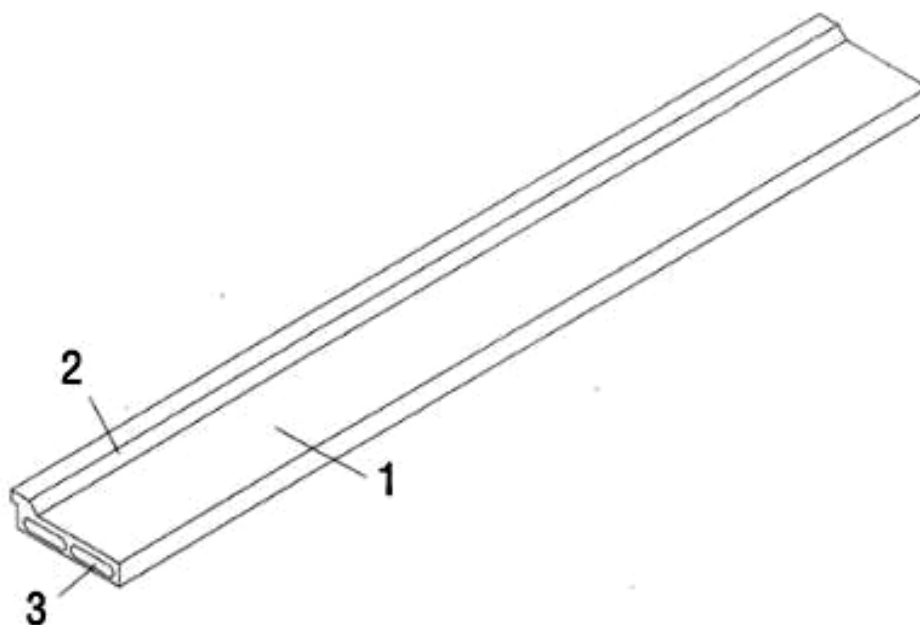
- (11) **2-0002395 B** (15) 21/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43)
(21) 2-2019-00359
(22) 12/01/2018
(30) 1-2018-00152 12/01/2018 VN
(51) **E02B 3/14; E02B 3/06**
(67) 1-2018-00152
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**
(VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(54) **CẤU KIỆN KÈ TƯỜNG GÓC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu kiện kè tường góc bao gồm các môđun cấu kiện được liên kết với nhau theo chiều dài công trình, mỗi môđun cấu kiện có phần thân (1) dạng khối rỗng bằng bê tông liên khối tạo bởi mặt trên, mặt trước, mặt sau, hai mặt bên và mặt đáy, trong đó mặt đáy để hở, mặt trên có lỗ chờ bơm vật liệu (5) để bơm vật liệu chèn vào phần bên trong thân cấu kiện, hai mặt bên được thiết kế mỗi nối (6) để liên kết các môđun cấu kiện liên kè với nhau; phía dưới phần thân (1) có chân ngầm (14) loe rộng ra để gia tăng diện tích tiếp xúc với đất nền, mặt sau có các vách tăng cứng (7) được đúc liền khối với phần thân (1) kéo dài từ mặt trên xuống mặt đáy.



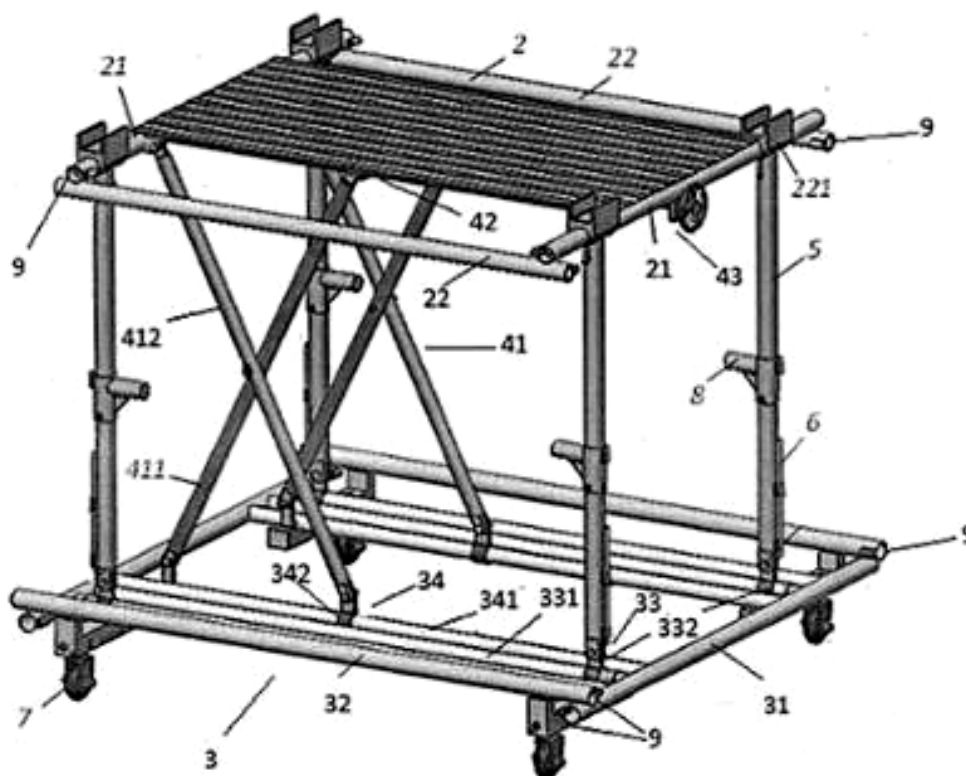
- (11) **2-0002396 B** (15) 21/07/2020
(45) 25/08/2020 389B (43)
(21) 2-2019-00441
(22) 10/03/2017
(30) 1-2017-00864 10/03/2017 VN
(51) *E04D 1/16; E04D 3/26; E04D 3/04*
(67) 1-2017-00864
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**
(VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(54) **TẤM LỢP MÁI LẮP GHÉP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm lợp mái lắp ghép ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp. Tấm lợp mái lắp ghép bao gồm phần thân (1) có dạng tấm hình chữ nhật, phần thân (1) có ít nhất một lỗ rỗng (3) để cách âm, cách nhiệt; dọc theo một cạnh dài của mặt trên của phần thân (1) có gờ nổi (2), trong đó gờ nổi (2) nhô lên và mở rộng ra so với mặt trên của phần thân (1) để ăn khớp với tấm lợp mái lắp ghép liền kề. Khác biệt ở chỗ, tấm lợp mái lắp ghép được đúc sẵn bằng bê tông cốt phi kim.



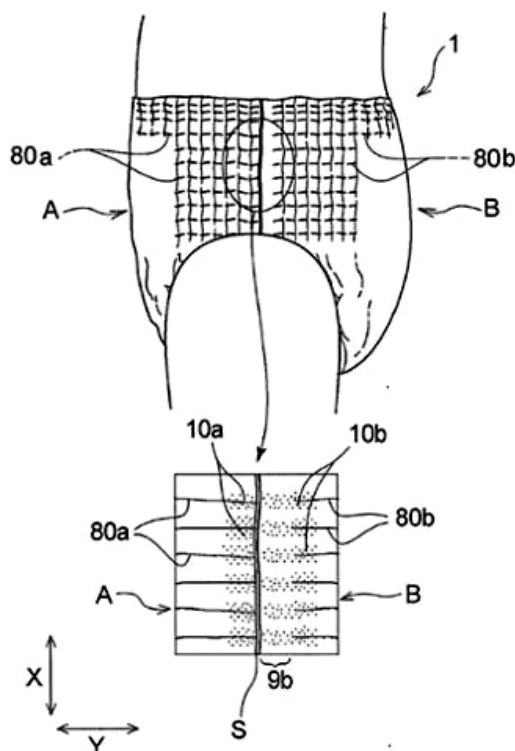
- (11) **2-0002397 B** (15) 21/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43)
 (21) 2-2020-00162
 (22) 22/06/2018
 (51) **E04G 1/18; E04G 1/34**
 (67) 1-2018-02707
 (76) **NGÔ BẢO (VN)**
 K1.412B, khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
 (54) **MÔĐUN GIÀN GIÁO XẾP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến môđun giàn giáo xếp bao gồm khung trên (2) và khung dưới (3) là các khung hình chữ nhật gồm các thanh biên dọc (21,31), các thanh biên ngang (22, 32) là các ống thép rỗng; cơ cấu xếp (4) gồm các cặp thanh chéo hình chữ X (41) và bộ truyền động (43) điều khiển các cặp thanh chéo hình chữ X (41) khép vào hoặc bung ra; khung trên (2) và khung dưới (3) được liên kết với nhau thông qua các chân trụ (5) và các cặp thanh chéo hình chữ X (41) sao cho khi bộ truyền động (43) hoạt động, các cặp thanh chéo hình chữ X (41) khép vào hoặc bung ra làm cho khung trên (2) nâng lên hoặc hạ xuống so với khung dưới (3), khác biệt ở chỗ, môđun giàn giáo xếp còn bao gồm các thanh liên kết (9) để liên kết các môđun giàn giáo với nhau tạo thành hệ giàn giáo, trong đó các thanh liên kết (9) được tạo kết cấu kiểu ống lồng với các thanh biên dọc (21, 31) và các thanh biên ngang (22, 32) của khung trên (2) và khung dưới (3).

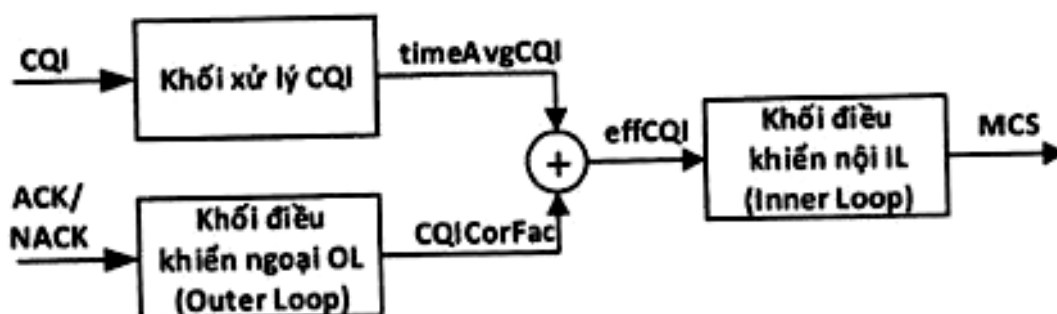


- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 2-0002398 B | | (15) 21/07/2020 | |
| (45) 25/08/2020 | 389B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 2-2015-00356 | | (85) 17/11/2015 | |
| (22) 26/06/2014 | | (86) PCT/JP2014/066920 | 26/06/2014 |
| (30) 2013-137405 | 28/06/2013 | JP (87) WO2014/208635 | 31/12/2014 |
- (51) **A61F 13/496; A61F 13/15; A61F 13/49**
- (73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
- (72) NAKAO, Yuma (JP); OKUDA, Yasuyuki (JP); ISHIBASHI, Kyoko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN KIỂU QUẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần kiểu quần, trong đó đặc tính xé rách của khóa cạnh là tuyệt vời. Khóa cạnh S có vùng liên kết (40) kéo dài liên tục theo hướng chiều dọc X. Bộ phận đàn hồi (80a) và (80b) kéo dài theo hướng chiều ngang Y được bố trí ở cả phần trước (A) và phần sau (B) theo hướng chiều dọc tại các khoảng đoạn. Tại một trong những phần trước (A) và phần sau (B), phần đầu của phần đầu của bộ phận đàn hồi (80a) và (80b) được đặt gần với khóa cạnh (S) không tới tận khóa cạnh (S) và giới hạn ở các vị trí được đặt gần với mặt trong của khóa cạnh theo hướng chiều ngang, sao cho vùng không có bộ phận đàn hồi (9b) được tạo thành. Ở vùng không có bộ phận đàn hồi (9b), chất kết dính (10b) được gắn không liên tục, dọc theo hướng chiều dọc X, ở các vị trí của đường kéo dài được kéo từ các vị trí mà bộ phận đàn hồi (80a) và (80b) được bố trí theo hướng chiều ngang Y, sao cho phần đầu của bộ phận đàn hồi 80b được cố định bởi chất kết dính (10b).

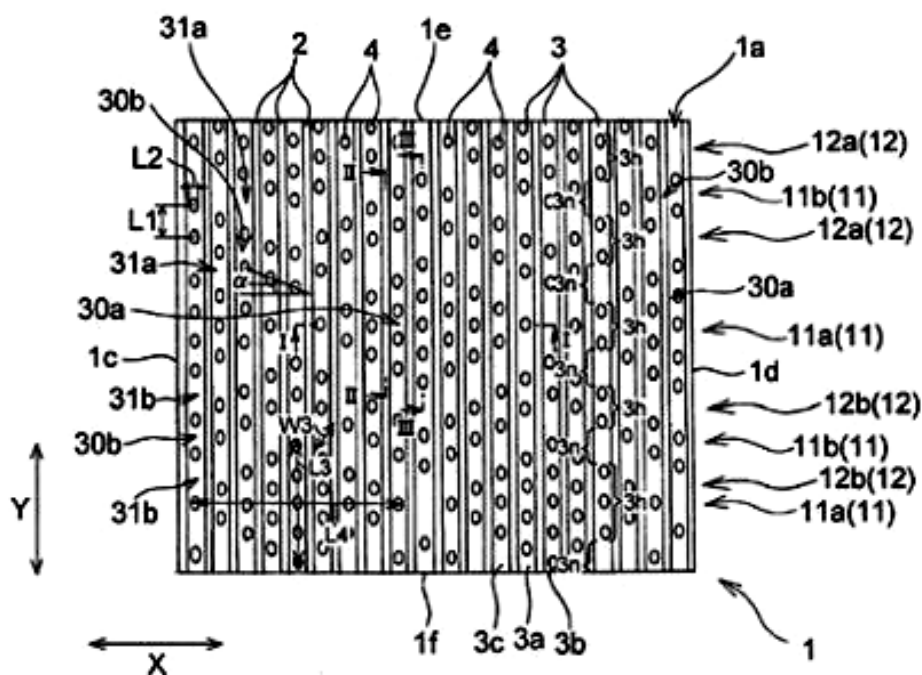


- (11) **2-0002399 B** (15) 21/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43)
 (21) 2-2020-00201
 (22) 14/06/2018
 (51) **H04L 1/00**
 (67) 1-2018-02583
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**
 Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) Lê Ngọc Quý (VN); Từ Tuấn Linh (VN); Vũ Thị Hương Giang (VN); Nguyễn Hoài Nam (VN); Lê Trường Giang (VN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TÍCH PHÂN TỶ LỆ THÍCH NGHI ÁP DỤNG CHO THUẬT TOÁN ĐIỀU KHIỂN MÃ HÓA KÊNH TRUYỀN VÔ TUYẾN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp điều khiển tích phân tỷ lệ thích nghi APILA (Adaptive Proportional Integral Link Adaptation) áp dụng cho khối điều khiển ngoại của thuật toán điều khiển mã hóa kênh truyền LA (Link Adaptation) nhằm nâng cao hiệu quả của thuật toán điều khiển mã hóa kênh truyền LA, giảm thiểu vấn đề trễ đối với các kịch bản truyền dữ liệu khác nhau của phương pháp tích lũy đã được biết đến trong lĩnh vực kỹ thuật này.



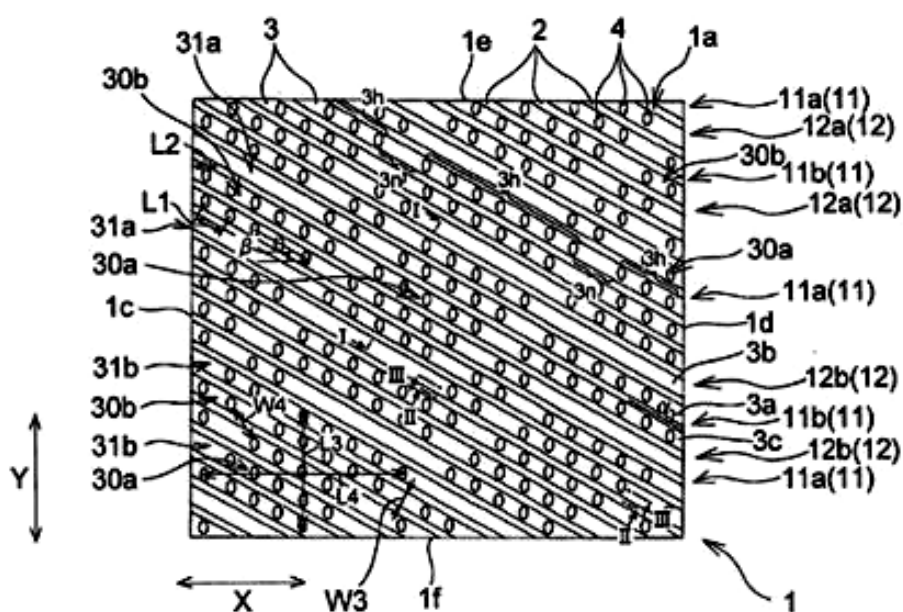
- (11) **2-0002400 B** (15) 21/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2015 332A
 (21) 2-2015-00091 (85) 14/04/2015
 (22) 08/11/2013 (86) PCT/JP2013/080223 08/11/2013
 (30) 2012-265036 04/12/2012 JP (87) WO2014/087796 12/06/2014
 (51) **A47L 13/16; D04H 1/495; D04H 1/76; A47L 13/17**
 (73) **KAO CORPORATION (JP)**
 14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
 (72) HAYASE, Taeko (JP); SHIRASAKI, Emiko (JP); WADA, Minoru (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **NỀN VẢI KHÔNG DỆT DÙNG CHO TẮM LAU**

- (57) Sáng chế đề cập đến nền vải không dệt (1) dùng cho tấm lau trong đó gờ (2) và rãnh (3) được tạo thành lần lượt tại các vị trí tương ứng với nhau trên cả hai mặt (1a, 1b), và lỗ (4) được tạo thành trong rãnh (3). Mỗi gờ (2) và rãnh (3) kéo dài song song với nhau trên một mặt nền vải không dệt (1). Mỗi rãnh (3) bao gồm lần lượt phần lỗ (3h) trong đó có nhiều lỗ (4), và phần không lỗ (3n) trong đó không có lỗ (4) và dài hơn khoảng cách giữa các phần đầu gần nhất của các lỗ liền kề (4) trong phần lỗ (3h). Cách sắp xếp của phần lỗ (3h) và phần không lỗ (3n) được gắn trong rãnh (3a) khác biệt với cách sắp xếp của phần lỗ (3h) và phần không lỗ (3n) được gắn trong rãnh liền kề (3b). Khi toàn bộ nền vải không dệt (1) được nhìn thấy trong hình chiếu bằng, nền vải không dệt (1) có vùng lỗ (11) được tạo bởi các phần lỗ (3h) của các rãnh (3), và vùng không lỗ (12) được tạo bởi phần không lỗ (3n) của các rãnh (3). Mỗi vùng lỗ (11) và vùng không lỗ (12) được bố trí theo cấu trúc đã định.



- (11) **2-0002401 B** (15) 22/07/2020
 (45) 25/08/2020 389B (43) 25/11/2015 332A
 (21) 2-2015-00092 (85) 14/04/2015
 (22) 08/11/2013 (86) PCT/JP2013/080224 08/11/2013
 (30) 2012-265037 04/12/2012 JP (87) WO2014/087797 12/06/2014
 (51) **A47L 13/16; D04H 1/495; D04H 1/76; A47L 13/17**
 (73) **KAO CORPORATION (JP)**
 14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
 (72) HAYASE, Taeko (JP); SHIRASAKI, Emiko (JP); WADA, Minoru (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **NỀN VẢI KHÔNG DỆT DÙNG CHO TẮM LAU**

- (57) Sáng chế đề cập đến nền vải không dệt (1) trong đó các gờ (2) và các rãnh (3) được tạo thành lần lượt tại các vị trí tương ứng với nhau trên từng mặt của cả hai bề mặt (1a, 1b), và lỗ (4) xuyên qua các rãnh (3) của cả hai bề mặt được tạo thành. Các gờ (2) và rãnh (3) kéo dài song song với nhau. Các gờ (2) và rãnh (3) kéo dài theo hướng giao nhau từng cặp của cả hai mặt (1c, 1d) kéo dài theo hướng song song của nền vải không dệt (1). Trong hình chiếu bằng, mỗi các rãnh (3) bao gồm lần lượt phần lỗ (3h) trong đó có nhiều lỗ (4), và phần không lỗ trong đó không có lỗ (4) và dài hơn khoảng cách giữa các phần đầu gần nhất của lỗ liền kề (4) trong phần lỗ (3h), và cách sắp xếp của phần lỗ (3h) và phần không lỗ (3n) được gắn trong các rãnh liền kề (3) là khác biệt. Khi nền vải không dệt (1) được nhìn thấy trong hình chiếu bằng, nền vải không dệt (1) có vùng lỗ (11) được tạo thành bởi phần lỗ (3h) của đa số rãnh (3), và vùng không lỗ (12) được tạo thành bởi phần không lỗ (3n), và vùng lỗ (11) và vùng không lỗ (12) được bố trí theo cấu trúc xác định trước.



PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 – DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 9602w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02867 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20946	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

Thông báo số: 9603w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02870 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16820	11/04/2017	4	11/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEYER BURGER (GERMANY) AG (DE)
An der Baumschule 6-8, 09337 Hohenstein-Ernstthal,
Germany

Thông báo số: 9604w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02878 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10303	16/05/2012	9	16/05/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721,
Korea

Thông báo số: 9605w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-01441 Ngày nộp: 20/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18763	12/03/2018	3	12/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi,
Osaka 5308203, Japan

Thông báo số: 9606w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02845 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9723	11/10/2011	9	11/10/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANTECH CO., LTD. (KR)
Pantech R&D Center, 1-2, DMC Sangam-dong,
Mapo-gu, Seoul 121-270, Korea

Thông báo số: 9607w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02872 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20915	09/04/2019	2	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

Thông báo số: 9608w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02875 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16819	11/04/2017	4	11/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SISVEL TECHNOLOGY S.R.L. (IT)
Via Castagnole 59, I-10060 None (TO), Italy

Thông báo số: 9609w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02881 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18988	09/04/2018	3	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District,
Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 9610w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02269 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19044	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE (DONGGUAN) CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Shongshan Lake Science and Technology Industrial
Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

Thông báo số: 9611w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02767 Ngày nộp: 06/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9071	15/02/2011	10	15/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MECS, INC. (US)
Corporate Pointe, 14522 South Outer Forty Road,
Chesterfield, Missouri 63017, United States of
America

Thông báo số: 9612w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02868 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20947	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

Thông báo số: 9613w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02880 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14007	20/04/2015	6	20/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO U.S., INC. (US)
1000 Parkwood Circle, Suite 1000, Atlanta, GA
30339, United States of America

Thông báo số: 9614w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02847 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19200	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, San Min District,
Kaohsiung City, Taiwan

Thông báo số: 9615w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02877 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15470	09/05/2016	5	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 9617w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02232 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16782	03/04/2017	4	03/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORTHO - MCNEIL PHARMACEUTICAL, INC.
(US)
Route # 202 P.O.Box 300, Raritan, New Jersey
08869-0602 United States of America

Thông báo số: 9618w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02278 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4221	08/04/2004	17	08/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATSUSHITA ELECTRIC WORKS, LTD. (JP)
1048, Oaza-Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 9619w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02836 Ngày nộp: 10/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20213	20/11/2018	2	20/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSPEKTOR RESEARCH SYSTEMS B.V. (NL)
P.O. Box 10274, NL-1001 EG Amsterdam, The
Netherlands

Thông báo số: 9620w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02862 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19057	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER LIMITED (GB)
Ramsgate Road, Sandwich, Kent, CT13 9NJ, United Kingdom

Thông báo số: 9621w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02866 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19056	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER LIMITED (GB)
Ramsgate Road, Sandwich, Kent, CT13 9NJ, United Kingdom

Thông báo số: 9622w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02855 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20948	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9623w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02864 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16872	17/04/2017	4	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 9624w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02780 Ngày nộp: 07/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20909	09/04/2019	2	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MECS INC. (US)
14522 South Outer Forty Drive, Chesterfield,
Missouri 63017, United States of America

Thông báo số: 9625w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02815 Ngày nộp: 09/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20928	09/04/2019	2	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMARTSWITCH PTY LTD. (AU)
1232 High Street, Armadale, Victoria 3143, Australia

Thông báo số: 9626w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2019-08334 Ngày nộp: 14/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9822	16/11/2011	10	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)
5-5, Keihan-Hondori 2-chome, Moriguchi-shi Osaka,
5708677, Japan

Thông báo số: 9627w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02871 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11298	08/04/2013	8	08/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG HINAPHARM PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Cangjiang Industrial Zone, Yanghe Section, Gaoming District, Foshan City, Guangdong Province 528 515, P. R. China

Thông báo số: 9628w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02850 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14044	12/05/2015	6	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

Thông báo số: 9629w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02876 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19427	07/06/2018	3	07/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
1410031, Japan

Thông báo số: 9630w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02873 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19032	09/04/2018	3	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT MASTERBATCHES (ITALIA) SPA
(IT)
Via Lainate, 26, I-20010 Pogliano Milanese, Italy

Thông báo số: 9631w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02529 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19377	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9632w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02270 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19039	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE (DONGGUAN) CO., LTD (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Shongshan Lake Science and Technology Industrial
Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

Thông báo số: 9633w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02848 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20966	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN CENTRE DE RECHERCHES ET
D'ETUDES EUROPEEN (FR)
Les Miroirs 18 avenue d'Alsace F-92400 Courbevoie,
France

Thông báo số: 9634w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02863 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19058	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER LIMITED (GB)
Ramsgate Road, Sandwich, Kent, CT13 9NJ, United
Kingdom

Thông báo số: 9635w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02874 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20920	09/04/2019	2	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven
Netherlands

Thông báo số: 9636w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02218 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20955	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 9637w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-01689 Ngày nộp: 26/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20685	26/02/2019	2	26/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
88 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9638w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02879 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21246	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 9639w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02846 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19361	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN TRỌNG BÌNH (VN)
Số 20 đường B18, Khu dân cư Hưng Phú 1, Phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Thông báo số: 9640w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02869 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15384	11/04/2016	5	11/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPEX PHARMA S.A. (CH)
Via Cantonale, 6805 Mezzovico, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9641w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02851 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19169	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

Thông báo số: 9642w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02849 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21233	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, SANG GEUN (KR)
112-47, Hoedeok-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 12766, Republic of Korea

Thông báo số: 9643w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02852 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16886	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9644w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02882 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18989	09/04/2018	3	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District,
Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 9645w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2019-08796 Ngày nộp: 28/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17895	28/11/2017	3	28/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 9646w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-00959 Ngày nộp: 04/02/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20860	26/03/2019	2	26/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADACHI, KANICHI (JP)
27-1, Wakabayashi 3-chome, Setagaya-ku, Tokyo
1540023, Japan

Thông báo số: 9647w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02924 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21025	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 9648w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02910 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10204	11/04/2012	9	11/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058, Basel, Switzerland

Thông báo số: 9649w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02895 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16798	03/04/2017	4	03/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
P.O. Box 31, Wim de Korverstraat 35, NL-5831 AN
Boxmeer, The Netherlands
MICROBIAL CHEMISTRY RESEARCH

FOUNDATION (JP)
3 -14-23 Kamiosaki Shinagawa-ku, Tokyo, Tokyo
141-0021, Japan

Thông báo số: 9650w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02918 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19043	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 9651w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02894 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11279	02/04/2013	8	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 9652w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02890 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14082	18/05/2015	6	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATSUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
130, Jibu-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8374 Japan

Thông báo số: 9653w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02926 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10231	24/04/2012	9	24/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 9654w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02906 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19008	09/04/2018	3	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377 Bldg AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60064-6008, United States of America

Thông báo số: 9655w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02887 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16893	25/04/2017	4	25/04/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 9656w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02896 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6275	03/04/2007	14	03/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WARNER-LAMBERT COMPANY LLC (US)
201 Tabor Road, Morris Plains, NJ 07950, United States of America

Thông báo số: 9657w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02891 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12592	31/03/2014	7	31/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMPHENOL CORPORATION (US)
358 Hall Avenue, Wallingford, Connecticut 06492, United States of America

Thông báo số: 9658w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02903 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11296	08/04/2013	8	08/04/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 9659w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02907 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19009	09/04/2018	3	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America

Thông báo số: 9660w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02919 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19048	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 9661w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02921 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9242	19/04/2011	10	19/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 9662w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02904 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11297	08/04/2013	8	08/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 9663w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02885 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16905	03/05/2017	4	03/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 9664w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02900 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13950	06/04/2015	6	06/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey
Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United
Kingdom

Thông báo số: 9665w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02893 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11278	02/04/2013	8	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 9666w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02911 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15381	11/04/2016	5	11/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 9667w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02920 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15409	19/04/2016	5	19/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080, United States of America

Thông báo số: 9668w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02931 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19107	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 9669w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02932 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19224	10/05/2018	3	10/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DX TECH PTY LTD (AU)
Of 34 Spring Street Prahran, VIC 3181, Australia

Thông báo số: 9670w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02928 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19097	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 9671w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02901 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4211	06/04/2004	17	06/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-SYNTHELABO (FR)
174, avenue de France, F-75013 Paris FRANCE

Thông báo số: 9672w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02913 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13972	13/04/2015	6	13/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9673w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02892 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11264	02/04/2013	8	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 9674w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02916 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20952	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 9675w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02927 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10233	24/04/2012	9	24/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
USA

Thông báo số: 9676w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02929 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19099	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 9677w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02917 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19040	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9678w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02925 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21026	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 9679w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02884 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11342	23/04/2013	8	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501
Japan

Thông báo số: 9680w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02883 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16874	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHE-WEN LIN (TW)
18F-2, No. 2, Lane 175, Sec. 3, Shiou-Lang Road,
Junghe City, Taipei Hsien 235, Taiwan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9681w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02905 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12624	08/04/2014	7	08/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 9682w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02902 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7634	07/04/2009	12	07/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-
1714, United States of America

Thông báo số: 9683w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02914 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13974	13/04/2015	6	13/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9684w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02923 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11334	23/04/2013	8	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 9685w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02930 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19105	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 9686w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02912 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8376	12/04/2010	11	12/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-
4990, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9687w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02908 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19010	09/04/2018	3	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America

Thông báo số: 9688w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02897 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18967	04/04/2018	3	04/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 9689w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02922 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14004	20/04/2015	6	20/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9690w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02945 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20983	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZUIKO CORPORATION (JP)
15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi Osaka, 5660045,
Japan

Thông báo số: 9691w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02934 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6997	14/04/2008	13	14/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 9692w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02979 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19046	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, the
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9693w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02997 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17203	11/07/2017	4	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road Sec. 1, Taipei,
10418, Taiwan

Thông báo số: 9694w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02936 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6999	14/04/2008	13	14/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 9695w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02937 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12639	14/04/2014	7	14/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9696w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02935 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6998	14/04/2008	13	14/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 9697w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02946 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20984	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZUIKO CORPORATION (JP)
15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi, Osaka, 5660045, Japan

Thông báo số: 9698w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02990 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15530	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9699w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02951 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17005	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANYPOINT MEDIA CO., LTD. (KR)
(Namsung Plaza, Gasan-dong) 15F, 130 Digital-ro,
Geumcheon-gu, Seoul 08589, Republic of Korea

Thông báo số: 9700w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02958 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11313	16/04/2013	8	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, California
94607, United States of America

Thông báo số: 9701w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02965 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19184	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-8782
JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9702w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02955 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15437	25/04/2016	5	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIRK, LYN (AU)
27/2 Buller Road, Artarmon, New South Wales 2064 - Australia

Thông báo số: 9703w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02947 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20985	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZUIKO CORPORATION (JP)
15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi, Osaka, 5660045, Japan

Thông báo số: 9704w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02949 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19413	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANSAI PAINT CO., LTD. (JP)
33-1, Kanzaki-cho, Amagasaki-shi, Hyogo 661-8555 Japan
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 9705w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02943 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20974	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 9706w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02954 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11275	02/04/2013	8	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINDA CORPORATION LIMITED (IN)
D6-11, Sector-59, Noida-201301, India

Thông báo số: 9707w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02966 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21213	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLA CHEMICAL INDUSTRIES INC. (JP)
6-48, Yayoi-cho, Suruga-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 422-8009, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9708w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02941 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11315	16/04/2013	8	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH
Zoeterwoude, The Netherlands

Thông báo số: 9709w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02948 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21050	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
107-8556 Japan

Thông báo số: 9710w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02962 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18892	26/03/2018	3	26/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MM BRIDGE CO., LTD. (JP)
20-24, Kanonshinmachi 1-Chome, Nishi-ku,
Hiroshima-shi, Hiroshima, Japan
MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1088215
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9711w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02953 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16839	11/04/2017	4	11/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SOON SEOK (KR)
154 Deungwon-ri Jori-eup Paju-si Gyeonggi-do 413-821 Republic of Korea

Thông báo số: 9712w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02964 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21061	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 9713w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02942 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11326	16/04/2013	8	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICINES FOR MALARIA VENTURE MMV (CH)
International Centre Cointrin (ICC), Building 20,
route de Pre-Bois, Block G, 3rd Floor, CH-1215,
Geneva 15, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9714w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02952 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16937	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUT NATIONAL DE LA SANTE ET DE LA RECHERCHE MEDICALE (INSERM) (FR)
101, rue de Tolbiac, 75013 Paris, France
INSTITUT PASTEUR KOREA (KR)
696 Sampyeong-dong, Bundang-gu 463-400
Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 9715w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02944 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20976	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORIGIN BIOTECHNOLOGY KABUSHIKIKAISHA (JP)
3329-1, Ohazakaize Sakuho-machi, Minamisaku-gun,
Nagano 384-0503, Japan
KABUSHIKIKAISHA ASSOCIE (JP)
Associe building 201, 15-2 Sanzo-cho, Saiinnishi,
Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto-fu, Japan

Thông báo số: 9717w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02959 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20950	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
77 Robinson Road, #13-00, Robinson 77, Singapore 068896, Singapore

Thông báo số: 9718w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02960 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21129	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 9719w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02961 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21122	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8101 Japan

Thông báo số: 9720w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02938 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12644	14/04/2014	7	14/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA
(JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka, 438-8501 Japan

Thông báo số: 9721w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02957 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20970	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.

Thông báo số: 9722w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02963 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21142	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENQICIA CORPORATION (JP)
4-2, Toyo 2-chome, Koto-ku, Tokyo 1358363 Japan

Thông báo số: 9723w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02939 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12647	14/04/2014	7	14/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO KASEI CO., LTD. (JP)
17-14, Nishiawaji 3-chome, Higashiyodogawa-ku,
Osaka-shi, Osaka, 5330031 Japan

Thông báo số: 9724w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02981 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19144	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9725w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02987 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21178	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

Thông báo số: 9726w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02994 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9325	30/05/2011	10	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 9727w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02988 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16980	23/05/2017	4	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9728w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02980 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20537	22/01/2019	2	22/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9729w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02968 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21048	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 9730w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02978 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20971	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.

Thông báo số: 9731w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02999 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19370	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HIDEAKI SAKO (JP)
81, Yayoi-chou, Komaki-shi, Aichi 4850071, Japan
TAKESHI TAKAHASHI (JP)
IrisVI-102, 2-10-19, Heiwa, Ichinomiya-shi, Aichi
4910905, Japan

Thông báo số: 9732w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02983 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16941	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9733w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02998 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10427	27/06/2012	9	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIANJIN TASLY PHARMACEUTICAL CO., LTD.,
CHINA (CN)
No. 1 Liaohedong Road, Xinyibai Avenue Beichen
District Tianjin, P. R. CHINA 300402

Thông báo số: 9734w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02973 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20847	26/03/2019	2	26/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAZUHISA MURATA (JP)
951-11, Ooaza Minaminakano, Minuma-ku, Saitama-shi,
Saitama 3370042 Japan

Thông báo số: 9735w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02974 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21147	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571, Japan

Thông báo số: 9736w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02967 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21138	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 9737w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02972 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18933	04/04/2018	3	04/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

Thông báo số: 9738w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02976 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16864	17/04/2017	4	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139,
United States of America

Thông báo số: 9739w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02993 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17017	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9740w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02969 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20899	02/04/2019	2	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8280 Japan

Thông báo số: 9741w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02982 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21075	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9742w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02986 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21168	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9743w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02970 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21027	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan

Thông báo số: 9744w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02985 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19247	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9745w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02992 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15558	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea.

Thông báo số: 9746w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02996 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19354	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9747w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02975 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16873	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HWASAN CO., LTD. (KR)
#439 Bonchon-dong, Youngchun, Kyoungbuk 770-150, Republic of Korea

Thông báo số: 9748w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02989 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16981	23/05/2017	4	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9749w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02991 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15557	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea.

Thông báo số: 9750w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02995 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19351	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9751w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02977 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19038	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIBERLEAN TECHNOLOGIES LTD (GB)
Par Moor Centre, Par Moor Road, Par, Cornwall,
PL24 2SQ, United Kingdom

Thông báo số: 9752w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02984 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15460	09/05/2016	5	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9753w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02971 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6989	07/04/2008	13	07/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DUERKOPP ADLER AKTIENGESELLSCHAFT
(DE)
Potsdamer Strasse 190, D-33719 Bielefeld, Germany

Thông báo số: 9754w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03000 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19136	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YURY GROTOV (KN)
Ocean's Edge 7G, Frigate Bay, Basseterre, Saint Kitts
and Nevis

Thông báo số: 9850w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02844 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14765	02/11/2015	5	02/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANTECH & CURITEL COMMUNICATIONS,
INC. (KR)
Pantech R&D Center, I-2, DMC Sangam-dong, Mapo-
gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 9973w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02174 Ngày nộp: 19/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13907	23/03/2015	6	23/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 9974w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-01890 Ngày nộp: 06/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15037	11/01/2016	5	11/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ MẠNH ĐỨC (VN)
Số 379 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân,
thành phố Hải Phòng

Thông báo số: 9975w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02856 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20978	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.
(CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully,
Lausanne, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9976w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03095 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16932	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 9977w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-00891 Ngày nộp: 31/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16241	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUSTOMSC RESOURCES B.V. (NL)
Karel Doormanweg 25, 3115 JD Schiedam, the Netherlands
SEAWAY HEAVY LIFTING ENGINEERING B.V. (NL)
Albert Einsteinlaan 50, 2719 ER Zoetermeer, The Netherlands

Thông báo số: 9978w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02356 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16900	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, JAPAN

Thông báo số: 9979w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-01924 Ngày nộp: 09/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7752	01/06/2009	12	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HIẾU TRUNG (VN)
Số nhà 68, quốc lộ 61, xã Tân Phú Thạnh, Huyện
Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang

Thông báo số: 9980w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03114 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14236	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501
Japan

Thông báo số: 9981w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02886 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21058	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT INTERNATIONAL LTD. (CH)
Rothausstrasse 61, CH-4132 Muttenz, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9982w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02853 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20990	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOKVELD VALVES B.V. (NL)
Nijverheidsstraat 67 NL-2802 AJ Gouda, the Netherlands

Thông báo số: 9986w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02653 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14065	12/05/2015	6	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

Thông báo số: 9987w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02638 Ngày nộp: 25/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21008	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CALMARK SWEDEN AKTIEBOLAG (SE)
C/o Mathias Karlsson Ekasvagen 2 S-653 42 Karlstad, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9988w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02622 Ngày nộp: 24/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7626	30/03/2009	12	30/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 9989w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02652 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21087	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, Hangang-ro 2ga, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea

Thông báo số: 9990w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02634 Ngày nộp: 25/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10861	20/11/2012	9	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EPSHTEIN, OLEG ILIICH (RU)
Bolshoi Kazenny per, 4-41, Moscow, 105064, Russian Federation

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9991w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02950 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21140	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
107-8556, Japan
KANSAI PAINT CO., LTD. (JP)
33-1, Kanzaki-cho, Amagasaki-shi, Hyogo 661-8555,
Japan

Thông báo số: 9992w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02666 Ngày nộp: 26/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8368	06/04/2010	11	06/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BESINS INTERNATIONAL BELGIQUE (BE)
Groot Bijgaardenstraat, 128 1620 Drogenbos,
Belgium

Thông báo số: 9993w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02621 Ngày nộp: 24/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7620	30/03/2009	12	30/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9994w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03001 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21006	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTE FOR RESEARCH IN BIOMEDICINE (CH)
Via Vela 6, CH-5400 Bellinzona Switzerland.

Thông báo số: 9995w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03002 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15507	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYO-SHIN TECH CO., LTD. (KR)
58-40, Cheongcheon-dong, Bupyeong-gu, Incheon, Korea

Thông báo số: 9996w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03004 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13990	20/04/2015	6	20/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEMORY TECHNOLOGIES LLC. (US)
6787 W. Tropicana Ave., Suite 238, Las Vegas, Nevada 89103, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 9997w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03005 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7658	20/04/2009	12	20/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Wittelsbacherplatz 2, 80333 Munchen, Germany

Thông báo số: 9998w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03006 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13991	20/04/2015	6	20/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8010, Japan

Thông báo số: 9999w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03007 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14013	20/04/2015	6	20/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10000w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03008 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16846	17/04/2017	4	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021,
Japan

Thông báo số: 10001w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03009 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16870	17/04/2017	4	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 10002w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03010 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19076	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
10-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8340
Japan

Thông báo số: 10003w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03011 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10220	18/04/2012	9	18/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAN DIESEL & TURBO, FILIAL AF MAN DIESEL & TURBO SE, TYSKLAND (DK)
Teglholmegade 41, DK-2450 Copenhagen SV,
DENMARK

Thông báo số: 10004w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03012 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10209	18/04/2012	9	18/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 10005w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03013 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10226	18/04/2012	9	18/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
5500002, Japan

Thông báo số: 10006w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03014 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9235	19/04/2011	10	19/04/2021

73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

Thông báo số: 10007w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03015 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7657	20/04/2009	12	20/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CREANOVA AG (CH)
C/o ALLTAX AG REGION ZURICH,
Zweigniederlassung Zug, Baarerstrasse 8, CH-6300 Zug, Switzerland

Thông báo số: 10008w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03016 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15401	19/04/2016	5	19/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10009w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03017 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15412	19/04/2016	5	19/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 10010w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03018 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15410	19/04/2016	5	19/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DORF KETAL CHEMICALS (I) PRIVATE LIMITED (IN)
Dorf Ketal Tower, D'Monte Street, Orlem, Malad (w), Mumbai 400 064, Maharashtra, India

Thông báo số: 10011w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03019 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21030	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMA MAR, S.A. (ES)
Avda. de los Reyes, 1, Polígono Industrial La Mina-Norte, E-28770 Colmenar Viejo - Madrid, Spain

Thông báo số: 10012w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03020 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21012	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAEMONETICS CORPORATION (US)
400 Wood Road Braintree, MA 02184, United States of America

Thông báo số: 10013w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03022 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21131	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SJAY MEDIENCE CO., LTD. (KR)
7th Fl. Seojung Bldg., 411, Bongeunsa-ro Gangnam-gu, Seoul 135-867, Republic of Korea

Thông báo số: 10014w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03023 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14088	18/05/2015	6	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLEAN AB (SE)
Box 812, 251 08 Helsingborg, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10015w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03024 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20994	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388,
Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do,
420-733, Republic of Korea

Thông báo số: 10016w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03025 Ngày nộp: 17/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11329	23/04/2013	8	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG ESQUEL TEXTILES CO., LTD. (CN)
Cang Jiang Exports Processing Zone, Gao Ming City,
Guang Dong 528500, China

Thông báo số: 10017w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03031 Ngày nộp: 20/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14105	26/05/2015	6	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAMAMATSU GASKET CORPORATION (JP)
5042-1772, Hirakuchi, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka 4340041 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10018w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03026 Ngày nộp: 20/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21144	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach, Switzerland

Thông báo số: 10019w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03030 Ngày nộp: 20/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21031	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAESAN ENGINEERING CO., LTD. (KR)
216, 2F Jungmoon Building, 142-8 Sindang-dong,
Jung-gu, Seoul 100-450, Republic of Korea.

Thông báo số: 10020w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03027 Ngày nộp: 20/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19321	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKO YAKUHIN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5300022, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10021w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03028 Ngày nộp: 20/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19674	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OVERDICK GMBH & CO. KG (DE)
Cremon 32, 20457 Hamburg, Germany

Thông báo số: 10022w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03029 Ngày nộp: 20/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17035	06/06/2017	4	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLIDEO SYSTEMS CO., LTD. (KR)
Floor 14, Miwon Bldg., 43, Yeouido-dong,
Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 10023w/TB-SHTT, ngày: 30/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03032 Ngày nộp: 20/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8455	11/05/2010	11	11/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer,
The Netherlands

Thông báo số: 10612w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03033 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10296	16/05/2012	9	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOF CORPORATION (JP)
20-3, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-6019, Japan

Thông báo số: 10613w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03034 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19239	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOSAN ELECTRIC MFG. CO., LTD. (JP)
29-1, Heiancho 2-chome, Tsurumi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 230-0031, Japan

Thông báo số: 10614w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03035 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19252	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

Thông báo số: 10615w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03036 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19276	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America

Thông báo số: 10616w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03037 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19254	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAVARIAN NORDIC A/S (DK)
Boegskovvej 9, 3490 Kvistgaard, Denmark

Thông báo số: 10617w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03038 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19272	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

Thông báo số: 10618w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03039 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19258	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

Thông báo số: 10619w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03040 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19256	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
1-2-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo, 1360075, Japan

Thông báo số: 10620w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03041 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19259	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10621w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03042 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19269	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 10622w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03043 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19273	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 10623w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03044 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7719	18/05/2009	12	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
9, Ottiliavej, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10624w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03045 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14093	18/05/2015	6	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 10625w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03046 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14080	18/05/2015	6	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 10626w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03047 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7732	18/05/2009	12	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi,
Osaka 541-0045, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10627w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03048 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12747	19/05/2014	7	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UCB PHARMA S.A. (BE)
60 Allée de la Recherche, B-1070 Brussels, Belgium

Thông báo số: 10628w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03049 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12752	19/05/2014	7	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 10629w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03050 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12741	19/05/2014	7	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 10630w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03051 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4318	18/05/2004	17	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taitoh-ku, Tokyo 110-0008,
Japan
IHARA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taitoh-ku, Tokyo 110-0008,
Japan

Thông báo số: 10631w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03052 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21133	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503
Japan

Thông báo số: 10632w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03053 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21119	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
4-1-28 Toranomom, Minato-ku, Tokyo, Japan.

Thông báo số: 10633w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03054 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21121	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 244-8522, Japan

Thông báo số: 10634w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03055 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21125	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
840, Kokubu, Ueda-city, Nagano, Japan

Thông báo số: 10635w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03056 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21139	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC.
(JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
8324, Japan

Thông báo số: 10636w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03057 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16962	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street Wilmington, Delaware 19898,
United States of America

Thông báo số: 10637w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03058 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16943	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503,
Japan

Thông báo số: 10638w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03060 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16970	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka
544-8666, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10639w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03061 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16961	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
107-8556, Japan
MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma,
376-8555, Japan

Thông báo số: 10640w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03062 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16959	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
100-0011, Japan

Thông báo số: 10641w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03063 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16958	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakino-hama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10642w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03064 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15493	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 10643w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03065 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19235	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOCERA DOCUMENT SOLUTIONS INC. (JP)
1-2-28, Tamatsukuri, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5408585, Japan

Thông báo số: 10644w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03066 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9282	16/05/2011	10	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642,
Japan

Thông báo số: 10645w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03067 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15490	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-8524, Japan

Thông báo số: 10646w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03068 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19232	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 432-8611 Japan

Thông báo số: 10647w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03069 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19242	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

Thông báo số: 10648w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03070 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19249	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315,
Japan

Thông báo số: 10649w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03071 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12748	19/05/2014	7	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
33-8, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, 108-0014,
Japan

Thông báo số: 10650w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03072 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12738	19/05/2014	7	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-
8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10651w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03073 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5655	19/05/2006	15	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
20-11, Otowa 1- Chome, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 10652w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03074 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12746	19/05/2014	7	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
100-0011, Japan
SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD (JP)
346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo,
6750145, JP

Thông báo số: 10653w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03077 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11399	20/05/2013	8	20/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215,
JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10654w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03078 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21165	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 10655w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03079 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21199	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES MATERIAL HANDLING SYSTEMS CO., LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025, Japan

Thông báo số: 10656w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03080 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21170	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046 Japan
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501 Japan

Thông báo số: 10657w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03081 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21174	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARUHO CO., LTD. (JP)
5-22, Nakatsu 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
531-0071 Japan

Thông báo số: 10658w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03082 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21197	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
100-0011, Japan

Thông báo số: 10659w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03083 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10324	23/05/2012	9	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 10660w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03085 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10321	23/05/2012	9	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO INTERNATIONAL, S.A. (BE)
Boulevard Général Wahis 16D 1030 Brussels

Thông báo số: 10661w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03086 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19306	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo
1468501, JAPAN

Thông báo số: 10662w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03087 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19307	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10663w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03088 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10331	23/05/2012	9	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUNZE LIMITED (JP)
1 Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 623-8511, Japan
NISSHINBO TEXTILE INC. (JP)
31-11, Nihonbashi Ningyocho 2-chome, Chuo-ku,
Tokyo 103-8650, Japan

Thông báo số: 10664w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03089 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16982	23/05/2017	4	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 10665w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03090 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19281	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025,
Japan

Thông báo số: 10666w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03091 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16924	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo
1468501, Japan

Thông báo số: 10667w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03092 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16925	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo
1468501, Japan

Thông báo số: 10668w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03093 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16933	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10669w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03094 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19198	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR WATER INC (JP)
2, Kita, 3-Jo Nishi 1-chome, Chuo-ku, Sapporo-shi,
Hokkaido 060-0003 Japan

Thông báo số: 10670w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03096 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16927	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 376-
8555 Japan

Thông báo số: 10671w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03097 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16920	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
17-33, Kitago 2-chome, Echizen-shi, Fukui-ken, Japan
SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 10672w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03098 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16921	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
17-33, Kitago 2-chome, Echizen-shi, Fukui-ken, Japan
SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 10673w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03099 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15462	09/05/2016	5	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 10674w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03100 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15465	09/05/2016	5	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
2-11-1 Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 206-8551, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10675w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03101 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19218	10/05/2018	3	10/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KRONES AG (DE)
Bohmerwaldstrasse 5, 93073 Neutraubling, Germany

Thông báo số: 10676w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03102 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8444	10/05/2010	11	10/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime
799-0111, Japan

Thông báo số: 10677w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03103 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8456	11/05/2010	11	11/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 10678w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03104 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12732	12/05/2014	7	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 10679w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03105 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14066	12/05/2015	6	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan

Thông báo số: 10680w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03106 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21115	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)
Archimedesweg 4, NL-2333 CN Leiden, the Netherlands

Thông báo số: 10681w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03107 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21114	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 10682w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03108 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6336	14/05/2007	14	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka, Japan

Thông báo số: 10683w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03109 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21154	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 10684w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03110 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21143	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 10685w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03111 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17102	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 10686w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03112 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10401	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10687w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03113 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19491	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
540-6207, Japan

Thông báo số: 10688w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03115 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17135	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY
10017 United States of America

Thông báo số: 10689w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03116 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14246	29/06/2015	6	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA
90503, United States of America

Thông báo số: 10690w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03117 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6463	24/07/2007	14	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9, DK-2500, Valby-Copenhagen, Denmark

Thông báo số: 10691w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03118 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12760	26/05/2014	7	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 10692w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03119 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14112	26/05/2015	6	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku,
Kyoto-shi, Kyoto 601-8550, Japan

Thông báo số: 10693w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03120 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7069	26/05/2008	13	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands
SONY CORPORATION (JP)
7-35, Kitashinagawa 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0001 Japan

Thông báo số: 10694w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03121 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12765	26/05/2014	7	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 10695w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03122 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12769	26/05/2014	7	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 10696w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03123 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11427	27/05/2013	8	27/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 10708w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03143 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15521	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
18 Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 10709w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03144 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15535	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 10710w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03145 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15531	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 10711w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03146 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15532	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Tokyo 104-0044 Japan

Thông báo số: 10712w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03147 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19320	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

Thông báo số: 10713w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03148 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19309	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan

Thông báo số: 10714w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03125 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21215	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTEC TECHNOLOGY CORP (US)
300 Delaware Avenue Wilmington, Delaware 19801, United States of America

Thông báo số: 10715w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03124 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21225	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 10716w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03126 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21216	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 10717w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03127 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6371	28/05/2007	14	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAVARIAN NORDIC A/S (DK)
Boegskovvej 9, DK - 3490 Kvistgaard, Denmark

Thông báo số: 10718w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03128 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21235	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 10719w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03129 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21210	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda Tsukasa-machi 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 101-8535, Japan

Thông báo số: 10720w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03130 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21217	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
1018535, Japan

Thông báo số: 10721w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03131 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21243	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 10722w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03132 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21230	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **YAZAKI CORPORATION (JP)**
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333, Japan

Thông báo số: 10723w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03133 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21245	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **AIR WATER INC. (JP)**
2, Kita 3-jo Nishi 1-chome, Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 060-0003, Japan

Thông báo số: 10724w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03134 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21211	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi,
Osaka 5308230, Japan

Thông báo số: 10725w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03135 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21223	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324 Japan

Thông báo số: 10726w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03136 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6376	28/05/2007	14	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma,
Japan 376-8555

Thông báo số: 10727w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03137 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6377	28/05/2007	14	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma,
Japan 376-8555

Thông báo số: 10728w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03138 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19282	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MORISHITA JINTAN CO., LTD. (JP)
2-40, Tamatsukuri 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi,
Osaka 540-8566, Japan

Thông báo số: 10729w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03139 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19304	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-5, Doshomashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi,
Osaka 541-8526, Japan

Thông báo số: 10730w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03141 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9290	23/05/2011	10	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France
SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

Thông báo số: 10731w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03142 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16992	23/05/2017	4	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 10733w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03151 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8478	24/05/2010	11	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MABUCHI MOTOR CO., LTD. (JP)
430, Matsuhidai, Matsudo-shi, CHIBA 270-2280
Japan

Thông báo số: 10734w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03152 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15528	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 10735w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03153 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19314	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

Thông báo số: 10736w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03154 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7736	25/05/2009	12	25/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
3-30-2 Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 10737w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03155 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7740	25/05/2009	12	25/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD. (JP)**
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0041 Japan

Thông báo số: 10738w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03156 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12780	26/05/2014	7	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)**
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 10739w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03157 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12781	26/05/2014	7	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 10740w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03158 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16780	03/04/2017	4	03/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WELLKEY HOLDINGS LIMITED (VG)
3rd Floor, J&C Building, P.O.Box 933, Road Town,
Tortola, British Virgin Islands, VG1110

Thông báo số: 10741w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03159 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15548	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 10742w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03160 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19339	30/05/2018	3	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOCERA DOCUMENT SOLUTIONS INC. (JP)
1-2-28, Tamatsukuri, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5408585, Japan

Thông báo số: 10743w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03161 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17027	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-
8501, JAPAN

Thông báo số: 10744w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03162 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17028	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-
8501, JAPAN

Thông báo số: 10745w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03163 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17006	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 10746w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03164 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17014	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEI OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
244-8589 Japan
SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0041 Japan

Thông báo số: 10747w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03165 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17019	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,
Japan

Thông báo số: 10748w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03166 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17020	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,
Japan

Thông báo số: 10749w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03167 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19369	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
1008071, Japan

Thông báo số: 10750w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03168 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19359	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku,
Tokyo 103-8210, Japan

Thông báo số: 10751w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03169 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12785	02/06/2014	7	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 10752w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03170 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21265	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA

Thông báo số: 10753w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03171 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10357	06/06/2012	9	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 10754w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03172 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19397	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 10755w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03173 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19436	07/06/2018	3	07/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY
10017 United States of America

Thông báo số: 10756w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03174 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11469	10/06/2013	8	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMYRIS, INC. (US)
5885 Hollis Street, Suite 100, Emeryville, CA 94608,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10757w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03175 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7103	10/06/2008	13	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG XIN'AN CHEMICAL INDUSTRIAL GROUP CO. LTD. (CN)
93 Daqiao Road, Xin'anjiang Town, Jiande City, Zhejiang Province, 311600, P.R. China

Thông báo số: 10758w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03176 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19483	18/06/2018	3	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA

Thông báo số: 10759w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03177 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19484	18/06/2018	3	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, USA

Thông báo số: 10760w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03178 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17104	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 10761w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03179 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16879	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREEN 5 HOLDING PTE. LTD. (SG)
No. 79, Kaki Bukit Ave 1, Shun Li Industrial Park,
Singapore 417952 (SG)

Thông báo số: 10762w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03180 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20934	09/04/2019	2	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLIQLOC GMBH (DE)
Schmiedhofsweg 1, 50769 Koln, GERMANY

Thông báo số: 10763w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03182 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10255	04/05/2012	9	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne -
Billancourt, France

Thông báo số: 10764w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03183 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21145	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 4SC AG (DE)
Am Klopferspitz 19a, 82152 Planegg-Martinsried,
Germany

Thông báo số: 10765w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03184 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17096	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUNNAN TIN GROUP HUIQIANG METAL
PRODUCT CO., LTD. (CN)
100 West Jinhu Road, Gejiu, Yunnan 661000 China

Thông báo số: 10766w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03185 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22589	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi,
Ehime 799-0122, Japan

Thông báo số: 10767w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03186 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21171	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EDENTECH CO., LTD. (KR)
1298 Seokgok-ri Dunpo-myeon, Asan-si
Chungcheongnam-do 336-871, Republic of Korea

Thông báo số: 10768w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03187 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19180	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka
545-8522 Japan

Thông báo số: 10769w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03188 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21172	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332 Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001 Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528 Japan

Thông báo số: 10770w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03189 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15546	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan

JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD.
(JP)

7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)

1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8554, Japan

NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)

5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

COSMO OIL CO., LTD. (JP)

1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

Thông báo số: 10771w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03190 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15554	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ:

INPEX CORPORATION (JP)

5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan

JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)

2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan

NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)

5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)

6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 Japan

COSMO OIL CO., LTD. (JP)

1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)

7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 10772w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03191 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7023	05/05/2008	13	05/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIB LOC AUSTRALIA PTY. LTD. (AU)
587 Grand Junction Road, Gepps Cross, 5094, South Australia, Australia

Thông báo số: 10773w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03192 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21375	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUTCHISON MEDIPHARMA LIMITED (CN)
720 Cai Lun Road, Building 4, Pudong, Shanghai 201203, China

Thông báo số: 10774w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03193 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7016	21/04/2008	13	21/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10775w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03194 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7017	21/04/2008	13	21/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 10776w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03195 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12666	21/04/2014	7	21/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 10777w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03196 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12668	21/04/2014	7	21/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 10778w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03197 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21007	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser StraBe 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 10779w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03198 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11345	23/04/2013	8	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 10780w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03199 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21013	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
8366, Japan

Thông báo số: 10781w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03200 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21014	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165 Japan

Thông báo số: 10782w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03201 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10248	04/05/2012	9	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 JAPAN

Thông báo số: 10783w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03202 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15445	04/05/2016	5	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikanmachi, Tosu-shi, Saga, 8410017 Japan

Thông báo số: 10784w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03203 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10254	04/05/2012	9	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 10785w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03204 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10260	04/05/2012	9	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 10786w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03205 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14031	04/05/2015	6	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 10787w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03206 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15459	04/05/2016	5	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

Thông báo số: 10788w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03207 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11368	06/05/2013	8	06/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 10789w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03208 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21112	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONYX THERAPEUTICS, INC. (US)
333 Allerton Avenue, South San Francisco, CA 94080, United States of America

Thông báo số: 10790w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03209 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21106	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 10791w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03210 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21105	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 10792w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03211 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21104	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 10793w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03212 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21097	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 10794w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03213 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21096	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 10795w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03214 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21107	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
101-8535, Japan

Thông báo số: 10796w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03215 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21078	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo
1468501, Japan

Thông báo số: 10797w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03216 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21090	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK AP INC. (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0024
Japan

Thông báo số: 10798w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03217 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21089	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 10799w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03218 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19190	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CILAG AG (CH)
Hochstrasse 201, CH-8205 Schaffhausen, Switzerland

Thông báo số: 10800w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03219 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10261	08/05/2012	9	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 10801w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03220 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21035	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

Thông báo số: 10802w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03221 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12664	21/04/2014	7	21/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COUNCIL OF SCIENTIFIC & INDUSTRIAL RESEARCH (IN)
Rafi Marg New Delhi 110 001 India

Thông báo số: 10803w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03222 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5615	24/04/2006	15	24/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 10804w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03223 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5616	24/04/2006	15	24/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10805w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03224 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11357	02/05/2013	8	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan

Thông báo số: 10806w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03225 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11347	02/05/2013	8	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAIER GROUP CORPORATION (CN)
No.1, Haier Road, Hi-tech zone, Qingdao, Shandong
266101, China
QINGDAO HAIER WASHING MACHINE CO.,
LTD. (CN)
No.1, Haier Road, Hi-tech zone, Qingdao, Shandong
266101, China

Thông báo số: 10807w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03226 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11352	02/05/2013	8	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATE & LYLE INGREDIENTS AMERICAS LLC
(US)
2200 East Eldorado Street, Decatur, IL 62525, United States of America

Thông báo số: 10808w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03227 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11351	02/05/2013	8	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATE & LYLE INGREDIENTS AMERICAS LLC
(US)
2200 East Eldorado Street, Decatur, IL 62525, United States of America

Thông báo số: 10809w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03228 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19159	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 10810w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03229 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21069	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 10811w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03230 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19189	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan

Thông báo số: 10812w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03231 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21067	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324 Japan

Thông báo số: 10813w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03232 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21070	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
100-0011, Japan

Thông báo số: 10814w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03233 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19150	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 10815w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03234 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19158	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
1008071, Japan

Thông báo số: 10816w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03235 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19171	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 10817w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03237 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15454	04/05/2016	5	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 10818w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03238 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14041	04/05/2015	6	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 10819w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03239 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14021	04/05/2015	6	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY
(US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898,
United States of America

Thông báo số: 10820w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03240 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15452	04/05/2016	5	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK AP INC. (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642
Japan

Thông báo số: 10821w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03241 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15444	04/05/2016	5	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5100058
JAPAN

Thông báo số: 10822w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03242 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14028	04/05/2015	6	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
105-8412, Japan

Thông báo số: 10823w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03243 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14030	04/05/2015	6	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA HONDA LOCK (JP)
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho,
Miyazaki-shi, Miyazaki, Japan

Thông báo số: 10824w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03244 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6306	24/04/2007	14	24/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-ban, 26-gou, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan

Thông báo số: 10825w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03181 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16916	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1 Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan

Thông báo số: 10826w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03150 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19311	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan

Thông báo số: 10827w/TB-SHTT, ngày: 02/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03149 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19310	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan

Thông báo số: 10907w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03246 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8410	27/04/2010	11	27/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMACIA & UPJOHN COMPANY (US)
301 Henrietta Street, Kalamazoo, MI 49001, United States of America

Thông báo số: 10908w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03247 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12688	28/04/2014	7	28/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel Switzerland

Thông báo số: 10909w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03248 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19151	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CABOT CORPORATION (US)
Two Seaport Lane, Suite 1300, Boston, MA 02210-2019, UNITED STATES OF AMERICA

Thông báo số: 10910w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03249 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19175	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois
60064, United States of America

Thông báo số: 10911w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03250 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21043	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10912w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03251 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21072	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 10913w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03252 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10253	04/05/2012	9	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

Thông báo số: 10914w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03253 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14033	04/05/2015	6	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10915w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03254 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7033	05/05/2008	13	05/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUGEN, INC. (US)
230 East Grand Avenue, South San Francisco, CA 94080, United States of America

Thông báo số: 10916w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03255 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7034	05/05/2008	13	05/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. ORGANON (NL)
Kloosterstraat 6 NL-5349 AB Oss The Netherlands

Thông báo số: 10917w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03256 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7037	05/05/2008	13	05/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK & CO., INC. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway NJ 07065-0907,
United States of America

Thông báo số: 10918w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03257 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21079	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United
States of America

Thông báo số: 10919w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03258 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11376	06/05/2013	8	06/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10920w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03259 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11374	06/05/2013	8	06/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-
1714, United States of America

Thông báo số: 10921w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03260 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10264	08/05/2012	9	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-
1714, United States of America

Thông báo số: 10922w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03261 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10265	08/05/2012	9	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 10923w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03262 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10266	08/05/2012	9	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10924w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03263 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9264	09/05/2011	10	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 10925w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03264 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9272	09/05/2011	10	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VICTAULIC COMPANY (US)
4901 Kesslersville Road, Easton, PA 18040, United States of America

Thông báo số: 10926w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03265 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12731	12/05/2014	7	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10927w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03266 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14046	12/05/2015	6	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10928w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03267 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16951	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WYETH HOLDINGS LLC (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017
United States of America

Thông báo số: 10929w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03268 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10289	16/05/2012	9	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 10930w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03269 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19250	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10931w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03270 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19251	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10932w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03271 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19245	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH
COMPANY (US)
P.O. Box 2189 (Corp-URC-SW359), Houston Texas,
77252-2189 (US)
GEORGIA TECH RESEARCH CORPORATION
(US)
505 Tenth Street, N.W. Atlanta, Georgia 30332 (US)

Thông báo số: 10933w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03273 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6362	18/05/2007	14	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford,
Middlesex, UB6 ONN, United Kingdom

Thông báo số: 10934w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03274 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8464	18/05/2010	11	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
P.O. Box 2189, Houston, TX 77252-2189 United States of America

Thông báo số: 10935w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03275 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12740	19/05/2014	7	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES, IRELAND, LIMITED (IR)
4051 Kingswood Drive, Citywest Business Campus, Dublin 24, Ireland

Thông báo số: 10936w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03276 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12743	19/05/2014	7	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10937w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03277 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11404	20/05/2013	8	20/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10938w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03278 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10307	23/05/2012	9	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10939w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03279 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15516	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAITRAM, L.L.C. (US)
Legal Department, 200 Laitram Lane, Harahan,
Louisiana 70123, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10940w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03280 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15519	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10941w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03281 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15536	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD. (BM)
Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton, HM 11,
Bermuda
ELCAM MEDICAL AGRICULTURAL
COOPERATIVE ASSOCIATION LTD. (IL)
Kibbutz Bar-Am 13860, Israel

Thông báo số: 10942w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03282 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11437	27/05/2013	8	27/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10943w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03283 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21208	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 10944w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03284 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21212	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 10945w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03285 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10349	31/05/2012	9	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway NJ 07065-0907,
United States of America

Thông báo số: 10946w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03286 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17021	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

Thông báo số: 10947w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03287 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19366	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10948w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03288 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19367	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10949w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03289 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9319	30/05/2011	10	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 10950w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03290 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9321	30/05/2011	10	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 10951w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03291 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5684	02/06/2006	15	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK & CO., INC. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, NJ 07065-0907, United States of America

Thông báo số: 10952w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03292 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11452	03/06/2013	8	03/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10953w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03293 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21287	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 10954w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03294 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21289	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 10955w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03295 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10359	06/06/2012	9	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMERICAN SILVER, LLC (US)
80 West Canyon Crest Road, Alpine, Utah 84004,
UNITED STATES OF AMERICA

Thông báo số: 10956w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03296 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19373	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121- 1714,
United States of America

Thông báo số: 10957w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03297 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19406	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10958w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03298 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19407	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10959w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03299 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19419	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10960w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03300 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9332	06/06/2011	10	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017,
United States of America

Thông báo số: 10961w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03301 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9336	06/06/2011	10	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 10962w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03302 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12816	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10963w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03303 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11479	10/06/2013	8	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America

Thông báo số: 10964w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03304 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11480	10/06/2013	8	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10965w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03305 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21236	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi,
467-8561, Japan

Thông báo số: 10966w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03306 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21310	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10967w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03307 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21336	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
980 Great West Road, Middlesex, TW89GS, United Kingdom
SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Japan

Thông báo số: 10968w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03308 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21338	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 10969w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03309 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21340	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10971w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03333 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17115	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 10972w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03335 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17141	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 10973w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03334 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17138	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080,
United States of America

Thông báo số: 10974w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03337 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19554	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE LLC (US)
One Franklin Plaza, 200 North 16th Street,
Philadelphia, Pennsylvania 19102, United States of America

Thông báo số: 10975w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03338 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10282	08/05/2012	9	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAS TECHNOLOGIES LLC (US)
03030 Aspen View, Walloon Lake, MI 49796, United States of America

Thông báo số: 10976w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03339 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19202	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388,
Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do,
420-733, Republic of Korea

Thông báo số: 10977w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03310 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7099	10/06/2008	13	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
USA

Thông báo số: 10978w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03311 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10383	13/06/2012	9	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMACIA CORPORATION (US)
700 Chesterfield Parkway West, Chesterfield,
Missouri 63017-1732, United States of America

Thông báo số: 10979w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03312 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17070	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10980w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03313 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19453	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
P.O. Box 2189 (Corp-urc-sw-359), Houston Texas, 77252-2189 (US)

Thông báo số: 10981w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03314 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19465	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIENA BIOTECH S.P.A (IT)
Strada del Petriccio e Belriguardo 35, I-53100 Siena, Italy
F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 10982w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03315 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12842	16/06/2014	7	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10983w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03316 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21374	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United
States of America

Thông báo số: 10984w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03317 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10396	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-
1714, United States of America

Thông báo số: 10985w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03318 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10399	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 10986w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03319 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10421	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

Thông báo số: 10987w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03320 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17099	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10988w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03321 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17106	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey
07065-0907, United States of America

Thông báo số: 10989w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03322 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5005	21/06/2005	16	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-
1714, United States of America

Thông báo số: 10990w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03323 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14219	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10991w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03324 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14220	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10992w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03325 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14221	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10993w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03326 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8535	22/06/2010	11	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-
1714, United States of America

Thông báo số: 10994w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03327 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11521	24/06/2013	8	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center Indianapolis, Indiana 46285,
United States of America

Thông báo số: 10995w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03328 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11532	24/06/2013	8	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United
States of America

Thông báo số: 10996w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03329 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21403	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road North Chicago, IL 60064,
United States

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 10997w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03330 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21410	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 10998w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03331 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10435	27/06/2012	9	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10999w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03332 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10440	27/06/2012	9	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 11000w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03340 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19533	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOÀNG VIỆT ANH (VN)
Số 1.10 lô A1 chung cư A3 Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11001w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03342 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21057	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA BASIC SCIENCE INSTITUTE (KR)
113, Gwahangno, Yuseong-gu Daejeon 305-333
Republic of Korea

Thông báo số: 11002w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03343 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18070	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35 Wan Hsing Street, Sanmin District,
Kaohsiung, Taiwan

Thông báo số: 11003w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03344 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21093	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 11004w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03345 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5648	15/05/2006	15	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
LG Twin Tower, East Tower, 20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-010, Republic of Korea

Thông báo số: 11005w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03346 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15426	25/04/2016	5	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMWOO GEOTECH CO., LTD. (KR)
4F, Samwoo Bld., 241 Yangpyeong-dong 4-ga, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-867, Republic of Korea

Thông báo số: 11006w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03347 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8447	10/05/2010	11	10/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANE KOUGYOU CO., LTD. (JP)
2036 Oaza-okusa, Komaki-shi, Aichi-ken, 485-0802,
Japan

Thông báo số: 11011w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03349 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9306	23/05/2011	10	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTANA PHARMA AG (DE)
Byk-Gulden-Strasse 2, D-78467 Konstanz, Germany

Thông báo số: 11012w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03350 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16887	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLICHEM SA (LU)
50, Val Fleuri, L-1526 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 11013w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03351 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16896	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMART TRIKE MNF PTE LTD. (SG)
9 Penang Road # 07-15 Park Mall Singapore 238459

Thông báo số: 11014w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03352 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19106	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO CORPORATION (US)
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578,
United States of America

Thông báo số: 11015w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03353 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16888	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)
901 Gateway Boulevard, South San Francisco,
California 94080, United State of America

Thông báo số: 11016w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03356 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12832	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOM CO., LTD. (JP)
2-33-20-201, Honmachi, Shibuya-ku, Tokyo 151-0071 Japan
KATO CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
19-1, Aza Shimoichiba, Oaza Kanieshinden, Kaniecho, Ama-gun, Aichi 497-8501 Japan
MIKI ENVIRONMENTAL GEO-TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (JP)
3-35-14, Takezono, Tsukuba-shi, Ibaraki 305-0032 Japan

Thông báo số: 11017w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03358 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19170	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, KEUM KYU (KR)
104-702, Siyeong Apt, Geumho-dong, Seo-gu, Kwangju 502-744, Republic of Korea

Thông báo số: 11018w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03359 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19162	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil,
Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea

Thông báo số: 11019w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03360 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15537	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil,
Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea.

Thông báo số: 11020w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03361 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21241	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil,
Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea

Thông báo số: 11021w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03362 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17015	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil,
Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea

Thông báo số: 11022w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03364 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9359	13/06/2011	10	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA DISTRICT HEATING CORP. (KR)
186, Bundang-dong, Bundang-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do, 463-908, Republic of Korea

Thông báo số: 11023w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03365 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9360	13/06/2011	10	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA DISTRICT HEATING CORP. (KR)
186, Bundang-dong, Bundang-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do, 463-908, Republic of Korea

Thông báo số: 11024w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03366 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9371	20/06/2011	10	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA DISTRICT HEATING CORP. (KR)
186, Bundang-dong, Bundang-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do, 463-908, Republic of Korea

Thông báo số: 11025w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03368 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7672	27/04/2009	12	27/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENTS OF THE UNIVERSITY OF
MINNESOTA (US)
450 McNamara Alumni Center, 200 Oak Street S.E.,
Minneapolis, Minnesota 55455-2070, United States of
America

Thông báo số: 11026w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03369 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7692	27/04/2009	12	27/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLEY PHARMACEUTICAL GMBH (DE)
Elisabeth-Selbert-Strasse 9, 40764 Langenfeld,
Germany
UNIVERSITY OF IOWA RESEARCH
FOUNDATION (US)

214 Technology Innovation Center, Oakdale Research
Campus Iowa City, Iowa 52242, United States of
America

Thông báo số: 11027w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03370 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12701	28/04/2014	7	28/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelona,
Spain

Thông báo số: 11028w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03371 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14077	18/05/2015	6	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTOCOR, INC. (US)
200 Great Valley Parkway, Malvern, PA 19355,
United States of America

Thông báo số: 11029w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03372 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17291	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TUNG-JUI CHANG (TW)
No. 264, Zhongzheng Rd., Neipu Township, Pingtung
County 912, Taiwan
PI-HSIA LIN (TW)
No. 50, Aly. 55, Ln. 525, Jhongheng Rd., Cishan Dist,
Kaohsiung City 842, Taiwan

Thông báo số: 11030w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03373 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11353	02/05/2013	8	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COUNCIL OF SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH (IN)
Rafi Marg, New Delhi 110 001, India

Thông báo số: 11031w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03374 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19153	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COUNCIL OF SCIENTIFIC & INDUSTRIAL RESEARCH (IN)
Anusandhan Bhawan, Rafi Marg, 110001 New Delhi, India

Thông báo số: 11032w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03375 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21471	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANSEI COMPANY (JP)
7-3, Kamiyoga 1-chome, Setagaya-ku, Tokyo 158-0098 Japan
NIPPON KOEI CO., LTD. (JP)
4, Kojimachi 5-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8539 Japan
TOKYO METROPOLITAN SEWERAGE SERVICE CORPORATION (JP)
6-2, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8699 Japan

Thông báo số: 11033w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03376 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20967	16/04/2019	2	16/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAURER GERMANY GMBH & CO. KG (DE)
Leverkuser StraBe 65, 42897 Remscheid, Germany

Thông báo số: 11034w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03377 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10288	16/05/2012	9	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLAUDIUS PETERS PROJECTS GMBH (DE)
Schanzenstrasse 40, 21614 Buxtehude, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11035w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03378 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14216	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKI ALUMINIUM INDUSTRY CO., LTD. (JP)
46, Minami-Kyuhoji 3-chome, Yao, Osaka, 581-0076, Japan

Thông báo số: 11036w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03380 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19253	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EWOOTEC CO., LTD. (KR)
116-2, Jeil-ri, Yangji-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 443-825, Republic of Korea

Thông báo số: 11037w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03381 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6324	04/05/2007	14	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTOS, RITA, JOSEFINA, M. (PH)
5 Andres Malong, Project 4, Quezon City 1109, Philippines
SANTOS, MA. JOYCE, BEDELIA, B. (PH)
637-A San Rafael Street, Mandaluyong City 1550, Philippines

DEE, KENNIE, U. (PH)
59D, 12th Street Corner Gilmore Avenue, New
Manila, Quezon City 1102, Philippines

Thông báo số: 11038w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03382 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9266	09/05/2011	10	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex,
France

Thông báo số: 11039w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03383 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14057	12/05/2015	6	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 11040w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03384 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15446	04/05/2016	5	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 11041w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03386 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19215	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONG, KI-YONG (KR)
Guil Woosung Apt. 202-701, 1259, Guro-dong, Guro-gu Seoul, 152-050, Republic of Korea

Thông báo số: 11067w/TB-SHTT, ngày: 08/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02280 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19021	09/04/2018	3	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONYX THERAPEUTICS, INC. (US)
249 E. Grand Avenue, South San Francisco, CA
94080, United States of America

Thông báo số: 11068w/TB-SHTT, ngày: 08/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2019-09683 Ngày nộp: 25/12/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15076	18/01/2016	5	18/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KATANO AKIO (JP)
15-19, Honmokusannotani, Naka-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2310824, Japan

Thông báo số: 11069w/TB-SHTT, ngày: 08/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02215 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6994	14/04/2008	13	14/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MABUCHI MOTOR CO., LTD. (JP)
430, Matsuhidai, Matsudo-shi, CHIBA 270-2280
JAPAN

Thông báo số: 11185w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03348 Ngày nộp: 23/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21009	23/04/2019	2	23/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADEKA CORPORATION (JP)
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-
8554 Japan

Thông báo số: 11186w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03429 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20980	16/04/2019	2	16/04/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ITALFARMACO SPA (IT)
Viale Fulvio Testi, 330, I-20126 Milano, Italy

Thông báo số: 11187w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02636 Ngày nộp: 25/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8429	05/05/2010	11	05/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REVO INTERNATIONAL INC. (JP)
173, Hiroosa-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8473, Japan

Thông báo số: 11188w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04119 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7745	25/05/2009	12	25/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)
Số 7, ngõ 538, đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11189w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03387 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21261	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
107-8556, JAPAN

Thông báo số: 11190w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03388 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21422	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
107-8556, JAPAN

Thông báo số: 11191w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03389 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21282	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KB TSUZUKI K.K. (JP)
11-31, Sakae 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi
460-0008, Japan

Thông báo số: 11192w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03390 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19138	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLENMARK PHARMACEUTICALS S.A. (CH)
Chemin de la Combeta 5, CH-2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland

Thông báo số: 11193w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03391 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22501	08/11/2019	2	08/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN CÔNG ANH (VN)
561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11194w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03392 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22753	05/12/2019	2	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN CÔNG ANH (VN)
561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11195w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03393 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15397	11/04/2016	5	11/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐINH NGỌC QUANG (VN)
Số 36 ngõ 75 Cầu Đất, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11196w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03394 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17227	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOA CORPORATION (JP)
7-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku Tokyo 1631031, Japan

Thông báo số: 11197w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03395 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21275	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 11198w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03396 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21127	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KHANAMPORN PAN, VIROJ (TH)
23 Soi 14, Lad-Ya Road, Klong-San, Bangkok 10600,
Thailand

Thông báo số: 11199w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03397 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15498	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

Thông báo số: 11200w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03398 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15438	25/04/2016	5	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
1058660, Japan

Thông báo số: 11201w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03399 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21324	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-Chome, Nakano-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 11202w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03400 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7686	27/04/2009	12	27/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HENRY FORD HEALTH SYSTEM (US)
1 Ford Place, Detroit, MI 48202-3450, United States of America

Thông báo số: 11203w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03401 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12696	28/04/2014	7	28/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 11204w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03402 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12685	28/04/2014	7	28/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

Thông báo số: 11205w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03403 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12682	28/04/2014	7	28/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 11206w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03404 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8417	27/04/2010	11	27/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 11207w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03405 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19129	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANFORD LIMITED (NZ)
22 Jellicoe Street, Freemans Bay, Auckland 1001,
New Zealand

Thông báo số: 11208w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03406 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12716	12/05/2014	7	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEPLATE, DOUGLAS, K. (US)
18 Braelinn Drive, Henderson, NV 89052, United States of America

Thông báo số: 11209w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03407 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19124	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 11210w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03408 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19123	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 11211w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03409 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19121	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 11212w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03410 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19122	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 11213w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03411 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19120	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
105-7117, Japan

Thông báo số: 11214w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03412 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19119	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
105-7117, Japan

Thông báo số: 11215w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03413 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19118	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 11216w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03414 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19117	26/04/2018	3	26/04/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 11217w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03415 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19116	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICURIS GMBH & CO. KG (DE)
Bayer Pharma- und Chemiepark, Friedrich-Ebert-Str.
475/Geb. 302, 42117 Wuppertal, Germany

Thông báo số: 11218w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03416 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19110	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
1008366, Japan

Thông báo số: 11219w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03417 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19101	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein,
Germany

Thông báo số: 11220w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03418 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19095	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA
(JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 11221w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03419 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16881	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria
3000, Australia

Thông báo số: 11222w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03420 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8412	27/04/2010	11	27/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
125 South Franklin Street, Chicago, Illinois 60606-4678, United States of America

Thông báo số: 11223w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03421 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16899	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606 Japan

Thông báo số: 11224w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03422 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16894	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TMT-BBG RESEARCH AND DEVELOPMENT GMBH (AT)
Werk VI-Strasse 55, A-8605 Kapfenberg, Austria

Thông báo số: 11225w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03423 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16892	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDELA HOLDING AG (CH)
Lattichstrasse 4b, CH-6340 Baar, Switzerland

Thông báo số: 11226w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03424 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15422	25/04/2016	5	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka
545-8522 Japan

Thông báo số: 11227w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03425 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21081	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUNGHWA TELECOM CO., LTD. (TW)
No.12, Ln. 551, Sec. 5, Minzu Rd., Yangmei City,
Taoyuan County, Taiwan

Thông báo số: 11228w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03426 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23565	23/03/2020	2	23/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HSIN-I LIN (TW)
No. 31, Sec. 4, Yanhai Rd., Linyuan Dist., Kaohsiung
City, Taiwan.

Thông báo số: 11229w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03427 Ngày nộp: 27/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17011	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WURTH ELEKTRONIK EISOS GMBH & CO. KG
(DE)
Max-Eyth-Strasse 1, 74638 Waldenburg, German

Thông báo số: 11230w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03430 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17393	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RENGO CO., LTD. (JP)
1-186, Ohiraki 4-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi,
Osaka 5530007, Japan

Thông báo số: 11231w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03431 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19801	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANG, SUK HO (KR)
780-6 Hwagok-dong, Gangseo-gu, Seoul 157-010
Republic of Korea

Thông báo số: 11232w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03433 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21227	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

Thông báo số: 11233w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03434 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17244	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 11234w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03435 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19616	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 11235w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03436 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4924	05/05/2005	16	05/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokura-kita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, Japan

Thông báo số: 11236w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03437 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21296	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1 -chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072 Japan

Thông báo số: 11237w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03438 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21297	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072 Japan

Thông báo số: 11238w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03439 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19167	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 11239w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03440 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16906	03/05/2017	4	03/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 11240w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03441 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17083	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM QUỐC ĐẠT (VN)
Số 8 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11241w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03442 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18227	02/01/2018	3	02/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN VĂN TÍNH (VN)
Số nhà 14, ngõ 230 Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11244w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03443 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11358	02/05/2013	8	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INOVA INC. (KR)
Manufacturing B/D 101, ChungJu University,
ChungJu, Chungbuk, 230-702 Korea
SANTOMA LTD. (CN)
Unit 2103, Floor 21, Remington Centre, 23 Hung To Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

Thông báo số: 11245w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03445 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19089	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THĂNG LONG (VN)
9-162A/2, Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11246w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03446 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14045	12/05/2015	6	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075 Japan

Thông báo số: 11247w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03447 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21161	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 11248w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03448 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15524	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KE-KELIT KUNSTSTOFFWERK GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Ignaz-Mayer-StraBe 17, A-4020 Linz Austria

Thông báo số: 11249w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03450 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21248	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIDIA FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Ponte della Fabbrica 3/A, I-35031 Abano Terme (PD), Italy

Thông báo số: 11250w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03451 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21054	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)
1975 Noble Road, Bldg. 338, Nela Park, East Cleveland, OH 44112, United States of America

Thông báo số: 11251w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03452 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19160	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYSTEM S.P.A. (IT)
Via Ghiarola Vecchia 73, I-41042 Fiorano Modenese
(MODENA), Italy

Thông báo số: 11252w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03453 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11359	02/05/2013	8	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANOCYL S.A. (BE)
Rue de l'Essor 4, B-5060 Sambreville Belgium

Thông báo số: 11253w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03455 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9257	04/05/2011	10	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING
CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-
4813, United States of America

Thông báo số: 11254w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03456 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14043	04/05/2015	6	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, I-36061 Bassano Del Grappa
(Vicenza), Italy

Thông báo số: 11255w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03457 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19216	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101
CN Amsterdam, Netherlands

Thông báo số: 11256w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03458 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8457	11/05/2010	11	11/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING S.A. (CH)
Avenue de Florissant 41, 1008 Prilly Switzerland

Thông báo số: 11257w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03459 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12713	12/05/2014	7	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OCI COMPANY LTD. (KR)
50 Sogong-dong, Jung-gu, Seoul 100-070, Republic of
Korea

Thông báo số: 11258w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03460 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11395	13/05/2013	8	13/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONOCOPHILLIPS COMPANY (US)
600 North Dairy Ashford, Houston, TX 77079, United
States of America

Thông báo số: 11259w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03461 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19234	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING
CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-
4813, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11260w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03462 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19248	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, F-59620 Aulnoye-Aymeries, France

Thông báo số: 11261w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03464 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19145	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11262w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03465 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4959	01/06/2005	16	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI MANUFACTURING CORPORATION LTD.
(JP)
15, Shinozuka, Fujioka-shi, Gunma 375-0017 Japan

Thông báo số: 11263w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03466 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15448	04/05/2016	5	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915, United States of America

Thông báo số: 11264w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03467 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15447	04/05/2016	5	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11265w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03468 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21086	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 11266w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03469 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21085	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 11267w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03470 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21084	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore
079903, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11268w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03471 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21083	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 11269w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03472 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16913	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland.

Thông báo số: 11270w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03473 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15504	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KBNP, INC. (KR)
254-18, Dugok-ri, Sinam-myeon, Yesan-gun,
Chungcheongnam-do 340-861, Republic of Korea
BIOPOA, INC. (KR)
College of agriculture and Life Science, Seoul
National University business incubating center, 1-312,
sudun-dong 103-2 gwonsun-gu suwon-si, Kyunggi-do
441-853, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11271w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03474 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8463	17/05/2010	11	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER SCHERING PHARMA
AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
MERCK EPROVA AG (CH)
Am Laternenacker 5, 8200 Schaffhausen, Switzerland

Thông báo số: 11272w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03475 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14078	18/05/2015	6	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH
(DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 11273w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04344 Ngày nộp: 02/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14288	07/07/2015	6	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
AMGEN FREMONT INC. (US)
6701 Kaiser Drive, Fremont, CA 94555, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11276w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03476 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10325	23/05/2012	9	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGZHOU ZHONGYI PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (CN)
11Floor, West Unit, Times Square 28 Tianhebei Road,
Guangzhou 510620, P.R. China

Thông báo số: 11277w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03477 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7071	26/05/2008	13	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 11278w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03478 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21203	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 11279w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03479 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17003	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 11280w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03480 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9314	30/05/2011	10	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 11281w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03481 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15543	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEBEI YILING MEDICINE RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
No. 238, Tianshan Avenue, New High-Tec Development Area, Shijiazhuang, Hebei 050035, China

Thông báo số: 11282w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03482 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19345	30/05/2018	3	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35 CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 11283w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03483 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10348	31/05/2012	9	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEPTRON CO., LTD. (KR)
385-19, Doryong-dong, Yuseong-gu, Daejeon, 305-340, Republic of Korea

Thông báo số: 11284w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03484 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21345	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 11285w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03485 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21546	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 11286w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03486 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21545	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 11287w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03498 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14020	04/05/2015	6	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARPI TECH B.V. AMSTERDAM, BALERNA BRANCH (CH)
Via Passeggiata 1, CH-6828 Balerna, Switzerland

Thông báo số: 11288w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03499 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14038	04/05/2015	6	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEB S.A. (FR)
Les 4 M - Chemin du Petit Bois, F-69130 Ecully,
France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11289w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03500 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12766	26/05/2014	7	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP FRANCE (FR)
6-8 Allée de l'Arche, Faubourg de l'Arche - ZAC
Danton, F-92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 11290w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03501 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19188	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEB SA (FR)
Les 4M, Chemin du Petit Bois, F-69130 Ecully,
France

Thông báo số: 11291w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03502 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10317	23/05/2012	9	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP FRANCE (FR)
6-8, allée de l'Arche, Faubourg de l'Arche, ZAC
Danton, 92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 11292w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03503 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10334	31/05/2012	9	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP FRANCE (FR)
6-8 Allee de l'Arche Faubourg de l'Arche ZAC
Danton, F-92400, France

Thông báo số: 11293w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03507 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21088	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan
KOGANEI CORPORATION (JP)
11-28, Midori-cho 3-chome, Koganei-shi, Tokyo 184-8533, Japan

Thông báo số: 11294w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03508 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19268	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIKUTAY CORPORATION (US)
P.O. Box 1290 Upland, CA 91785, United States of America

Thông báo số: 11295w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03509 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15476	09/05/2016	5	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUNDAI ENGINEERING & CONSTRUCTION (KR)
#102-4 Mabuk-dong, Gihung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-716, Republic of Korea

Thông báo số: 11296w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03487 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21544	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road # 23-140 International Plaza, Singapore 079903, Singapore

Thông báo số: 11297w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03488 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17065	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road # 23-140 International Plaza, Singapore 079903, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11298w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03489 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17064	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road # 23-140 International Plaza,
Singapore 079903, Singapore

Thông báo số: 11299w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03490 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19557	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AHN-GOOK PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
993-75, Daerim 2-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul
150-072, Republic of Korea

Thông báo số: 11300w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03491 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8626	26/07/2010	11	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LA POINTIQUE INTERNATIONAL, LTD. (US)
1030 Industry Drive, Suite 32C, Tukwila, Washington
98188 United States of America

Thông báo số: 11301w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03492 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4926	05/05/2005	16	05/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE GMBH (DE)
D-65929 Frankfurt, Germany

Thông báo số: 11302w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03493 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21312	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25-56025 Pontedera (Pisa - Italy)

Thông báo số: 11303w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03494 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15441	04/05/2016	5	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 11304w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03495 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20891	02/04/2019	2	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TYME, INC. (US)
2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington,
Delaware 19808, United States of America

Thông báo số: 11305w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03496 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14022	04/05/2015	6	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLEXXIKON, INC. (US)
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710,
United States of America

Thông báo số: 11306w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03497 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21041	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLACKBERRY LIMITED (CA)
2200 University Avenue East, Waterloo, Ontario,
N2K 0A7 Canada

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11307w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03504 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10470	12/07/2012	9	12/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEUFELD, KLAUS (AT)
Sattelbach 13, A-2532 Heiligenkreuz, Austria
GRABHERR, HELMUT (AT)
Sandberg 15, A-4550 Kremsmunster, Austria
WESTERKAMP, ARNOLD (DE)
Norddollen 26, 49429 Visbek, Germany

Thông báo số: 11308w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03505 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21493	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BENRINER CO., LTD. (JP)
101-10, 2-Chome, Tada, Iwakuni-shi, Yamaguchi,
Japan

Thông báo số: 11309w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03506 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22301	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JP STEEL PLANTECH CO. (JP)
2-6-23, Shinyokohama, Kouhoku-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2220033 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11310w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03510 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19449	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEMAK S.R.L. (IT)
Strada del Cascinotto 163, I-10156 Torino, Italy

Thông báo số: 11311w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03512 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21240	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGGUAN KIDSME INDUSTRIAL LIMITED (CN)
Chang Shi High-Tech Park, Block G, 6th Economy Zone, Liwu Village, Wusha Management Zone, Changan Town, Dongguan, Guangdong 523850, China

Thông báo số: 11312w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03513 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19362	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE HEALTHCARE LIMITED (GB)
Amersham Place, Little Chalfont, Buckinghamshire HP7 9NA, Great Britain

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11313w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03514 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10333	31/05/2012	9	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TOPOTARGET UK LIMITED (GB)**
87A Milton Park, Abingdon Oxfordshire OX14 4RY,
Great Britain

Thông báo số: 11314w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03516 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17013	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)**
11445 Compaq Center Drive W., Houston, Texas
77070, United States of America

Thông báo số: 11315w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03517 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19342	30/05/2018	3	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America
DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101
CN Amsterdam, Netherlands

Thông báo số: 11316w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03520 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19296	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE SPA (IT)
Via Nazionale, 41-33042 Buttrio, Italy

Thông báo số: 11317w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03522 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21183	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,
United States of America

Thông báo số: 11318w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03523 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6361	18/05/2007	14	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECTON, DICKINSON AND COMPANY (US)
1 Becton Drive, Franklin Lakes, NJ 07417-1880,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11319w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03524 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11533	24/06/2013	8	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INMUNOLOGIA MOLECULAR (CU)
Calle 216 Esq. A 15, Atabey, Playa, Habana 11600,
Cuba, Ciudad De La Habana 11600, Cuba.

Thông báo số: 11320w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03525 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21399	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642,
Japan

Thông báo số: 11321w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03527 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19576	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TĂNG ANH TUẤN (VN)
205 C6 (số 13 cũ) tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11322w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03528 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20715	05/03/2019	2	05/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EUROKEG B.V. (NL)
Koperslagersweg 4 NL-1786 RA Den Helder, the Netherlands

Thông báo số: 11323w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03529 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19470	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUMURA, TAKESHI (JP)
7-18 1F, Kamiyacho Hakataku, Fukuoka 812-0022, Japan

Thông báo số: 11324w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03531 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16903	03/05/2017	4	03/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XSLENT ENERGY TECHNOLOGIES, LLC (US)
7428 Redwood Blvd, Suite 102 Novato, California 94945, United States of America

Thông báo số: 11325w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03532 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21117	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France.

Thông báo số: 11326w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03533 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14148	01/06/2015	6	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOGLEN KFT. (HU)
Asványhát U. 14., H-6753 Szeged, Hungary

Thông báo số: 11327w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03534 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21074	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEC COMPANY LTD. (JP)
3-4-1, Kuise Minamishimmachi, Amagasaki-shi,
Hyogo 660-0822, Japan

Thông báo số: 11328w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03535 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16904	03/05/2017	4	03/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 11329w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03537 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14039	04/05/2015	6	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 11330w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03538 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14040	04/05/2015	6	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 11331w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03539 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15453	04/05/2016	5	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 11332w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03541 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8431	05/05/2010	11	05/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 11333w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03542 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8437	05/05/2010	11	05/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ULSTEIN DESIGN AS (NO)
Osnesvegen, No.6067 Ulsteinvik, Norway

Thông báo số: 11334w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03545 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21268	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 11335w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03546 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11354	02/05/2013	8	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 11336w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03547 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11355	02/05/2013	8	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
8-3, Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya-shi, Tochigi, Japan

Thông báo số: 11337w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03548 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19156	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 11338w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03549 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19165	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

Thông báo số: 11339w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03550 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19183	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 11340w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03551 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21044	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA
(JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 11341w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03552 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21045	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMOTO CO., LTD. (JP)
6-35, Suzuya 4-chome, Chuo-ku, Saitama-shi,
Saitama 338-0013, Japan

Thông báo số: 11344w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03553 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21049	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINMAYWA INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Shinmeiwa-cho, Takarazuka-shi, Hyogo
6658550, Japan

Thông báo số: 11345w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03554 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21065	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578
Japan

Thông báo số: 11346w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03555 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20689	26/02/2019	2	26/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÈ (VN)
Khu 15, xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Thông báo số: 11347w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03556 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20689	26/02/2019	3	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÈ (VN)
Khu 15, xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Thông báo số: 11348w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03557 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21228	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIFU PLASTIC INDUSTRY CO., LTD. (JP)
27, Kanda-machi 9-chome, Gifu-shi, Gifu-ken 500-8721 Japan

Thông báo số: 11349w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03559 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12800	02/06/2014	7	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNDESDRUCKEREI GMBH (DE)
Oranienstrasse 91, 10958 Berlin, Germany

Thông báo số: 11350w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03561 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17038	06/06/2017	4	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: C & C RESEARCH LABORATORIES (KR)
146-141 Annyeong-dong, Hwaseong-city, Gyeonggi-do 445-380, Republic of Korea

Thông báo số: 11351w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03562 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11289	08/04/2013	8	08/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEWGREEN VALLEY CO., LTD. (KR)
SCIENCE BLDG 2F 149-9, YA TAP-DONG,
BUNDANG-KU, SEONGNAM, KYUNGKI-DO,
REPUBLIC OF KOREA

Thông báo số: 11352w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03563 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15711	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAHAPHANT FIBRE-CEMENT PUBLIC CO., LTD. (TH)
99 Moo 9 Petchakasem Road, Raikhing, Sampran,
Nakornpathom, 73210, Thailand

Thông báo số: 11353w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03564 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7038	05/05/2008	13	05/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898,
United States of America

Thông báo số: 11354w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03565 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10273	08/05/2012	9	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO INC. (US)
90 Addington Road, Brookline, Massachusetts 02146,
United States of America

Thông báo số: 11355w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03566 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19208	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON
(PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 11356w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03567 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14068	12/05/2015	6	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VICURON PHARMACEUTICALS INC. (US)
455 South Gulph Road, Suite 305, King of Prussia,
Pennsylvania 19406, United States of America

Thông báo số: 11357w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03568 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12725	12/05/2014	7	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois
60048, United States of America

Thông báo số: 11358w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03569 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12728	12/05/2014	7	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYSTEMS SPRAY-COOLED, INC. (US)
311 Plus Park Boulevard, Nashville, Tennessee 37217
United States of America

Thông báo số: 11359w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03571 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9450	18/07/2011	10	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CN VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XK VN (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt nam.

Thông báo số: 11360w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03572 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9363	20/06/2011	10	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 11361w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03573 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17288	01/08/2017	4	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CN VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XK VN (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 11362w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03574 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19363	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLENISYS KFT. (HU)
Fészek u. 3., H-1125 Budapest, Hungary

Thông báo số: 11363w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03575 Ngày nộp: 05/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8637	27/07/2010	11	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STIFTUNG ALFRED-WEGENER-INSTITUT FUR POLAR- UND MEERESFORSCHUNG (DE)
Am Handelshafen 12, 27570 Bremerhaven, Germany

Thông báo số: 11364w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03576 Ngày nộp: 06/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16940	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District,
Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 11365w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03577 Ngày nộp: 06/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19203	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District,
Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 11366w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03578 Ngày nộp: 06/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19205	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District,
Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 11367w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03580 Ngày nộp: 06/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21680	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD. (JP)
1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041,
Japan.

Thông báo số: 11368w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03581 Ngày nộp: 06/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21331	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
107-8556, JAPAN

Thông báo số: 11369w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03582 Ngày nộp: 06/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21355	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
107-8556, JAPAN

Thông báo số: 11370w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03583 Ngày nộp: 06/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14189	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
H-1103 Budapest, Gyomroi út 19-21, Hungary

Thông báo số: 11371w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03585 Ngày nộp: 06/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21357	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyomroi út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary

Thông báo số: 11372w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03587 Ngày nộp: 06/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7058	19/05/2008	13	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne -
Billancourt, France

Thông báo số: 11384w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03588 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19364	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 11385w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03589 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15581	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN XUÂN HOÀNG (VN)
J4A, Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11386w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03590 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13614	29/12/2014	6	29/12/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11387w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03591 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13615	29/12/2014	6	29/12/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11388w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03592 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21102	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWISS SPA SYSTEM LTD. (CN)
Unit B, 3/F, Eton Building, 288 Des Voeux Road Central, Hong Kong

Thông báo số: 11389w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03594 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10276	08/05/2012	9	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO KOHAN CO., LTD. (JP)
2-12, Yonbancho, Chiyoda-ku, Tokyo, 102-8447, Japan

Thông báo số: 11390w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03595 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16914	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 11391w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03596 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16915	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 11392w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03597 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16917	08/05/2017	4	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 11393w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03598 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19193	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 11394w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03599 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19194	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CREANOVA UNIVERSAL CLOSURES LTD. (GB)
5 Shannon Point, Oakfield Close, Tewkesbury Business Park, GL20 8PF Tewkesbury, United Kingdom

Thông báo số: 11395w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03600 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19210	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SLEEP SELECT CO., LTD. (JP)
Aoyama Suncrest Bldg.2F, 2-13-5, Kita Aoyama, Minato-ku, Tokyo 107-0061, Japan

Thông báo số: 11396w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03601 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5638	09/05/2006	15	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 11397w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03602 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15461	09/05/2016	5	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 11398w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03603 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21082	07/05/2019	2	07/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 1, 80333 Munchen, Germany

Thông báo số: 11399w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03604 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15464	09/05/2016	5	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 11400w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03605 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15466	09/05/2016	5	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RPL HOLDINGS LIMITED (GB)
8 Murieston Road, Hale, Altrincham, Cheshire CW6 9NW, United Kingdom

Thông báo số: 11401w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03606 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15473	09/05/2016	5	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 11402w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03607 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15478	09/05/2016	5	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 11403w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03608 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15479	09/05/2016	5	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 11404w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03609 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7714	11/05/2009	12	11/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 11405w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03610 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7715	11/05/2009	12	11/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
105-7117 Japan

Thông báo số: 11406w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03611 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17171	04/07/2017	4	04/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAEDTLER MARS GMBH & CO. KG (DE)
Moosaeckerstrasse 3, 90427 Nuernberg, Germany

Thông báo số: 11407w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03613 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11658	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANGEL YEAST CO., LTD. (CN)
168 Cheng Dong Avenue, Yichang, Hubei 443003,
P.R. China.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11408w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03614 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19257	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARUMUGAM, RAJENDRA BABU (IN)
No. 77A, P. T. Rajan Salai K. K. Nagar Chennai 600 078, India
CHETTIAR, KANNAPPAN (SG)
3 Anson Road, #06-01 Springleaf Tower Singapore 079909, Singapore

Thông báo số: 11409w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03615 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14170	08/06/2015	6	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, YONG SOON (KR)
1014-1101, Sinsigaji Apt., 311 Sinjeong-dong, Yangcheon-gu, Seoul 158-770, Republic of Korea
HAN, KYUNG SOO (KR)
1014-1101, Sinsigaji Apt-, 311 Sinjeong-dong, Yangcheon-gu, Seoul 158-770, Republic of Korea

Thông báo số: 11410w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03616 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17234	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CREANOVA UNIVERSAL CLOSURES LIMITED (GB)
5 Shannon Point, Oakfield Close, Tewkesbury
Business Park, Tewkesbury, Gloucestershire GL20
8PF, United Kingdom

Thông báo số: 11411w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03617 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19067	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED WATERS INTERNATIONAL AG (CH)
Gubelstrasse 2, CH-6304 Zug, Switzerland

Thông báo số: 11412w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03618 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17659	17/10/2017	3	17/10/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN KAIDI ENGINEERING TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
T1 Jiangxia Avenue, Miaoshan Development Zone,
Jiangxia District, Wuhan, Hubei 430212, China

Thông báo số: 11413w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03619 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17660	17/10/2017	3	17/10/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN KAIDI ENGINEERING TECHNOLOGY
RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
T1 Jiangxia Avenue, Miaoshan Development Zone,
Jiangxia District, Wuhan, Hubei 430212, China

Thông báo số: 11414w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03620 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17769	07/11/2017	3	07/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN KAIDI ENGINEERING TECHNOLOGY
RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
T1 Jiangxia Avenue, Miaoshan Development Zone,
Jiangxia District, Wuhan, Hubei 430212, China

Thông báo số: 11415w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03621 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17770	07/11/2017	3	07/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN KAIDI ENGINEERING TECHNOLOGY
RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
T1 Jiangxia Avenue, Miaoshan Development Zone,
Jiangxia District, Wuhan, Hubei 430212, China

Thông báo số: 11416w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03622 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17771	07/11/2017	3	07/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNSHINE KAIDI NEW ENERGY GROUP CO., LTD. (CN)
Kaidi Building, T1 Jiangxia Avenue, East Lake Hi-Tech Development Zone, Wuhan, Hubei 430223, China

Thông báo số: 11418w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03623 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10370	06/06/2012	9	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUN-NENG CHUNG (TW)
No. 656, Zhongyuan Lane, Jhuwei Village, Neipu Township, Pingtung County, Taiwan

Thông báo số: 11419w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03624 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15821	08/08/2016	5	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUAN MEI TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
1F., No. 250, Yonghua Road, Yongkang Dist., Tainan City, Taiwan

Thông báo số: 11420w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03625 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14488	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUAN MEI TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
1F., No. 250, Yonghua Road, Yongkang Dist., Tainan City, Taiwan

Thông báo số: 11421w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03626 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12860	16/06/2014	7	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS, INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yongdungpo-ku, Seoul 150-010, Korea

Thông báo số: 11422w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03627 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21372	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

Thông báo số: 11423w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03628 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12909	30/06/2014	7	30/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Korea

Thông báo số: 11424w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03629 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15468	09/05/2016	5	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JATIN THAKKAR (IN)
L-3/4 Eden Hall, Dr. Annie Besant Road, Worli,
Mumbai 400018, Maharashtra, India

Thông báo số: 11425w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03630 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19313	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOI, SHIN-KYU (KR)
B-4101(Mokdong, Mokdong Trapalace Western
Avenue) 299, Ohmok-Ro Yangcheon-Gu Seoul 158-
050, Republic of Korea

Thông báo số: 11426w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03631 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14100	18/05/2015	6	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District,
Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 11427w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03635 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12771	26/05/2014	7	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÀI GÒN -
KYMDAN (VN)
28 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông báo số: 11428w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03638 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16865	17/04/2017	4	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTR MANUFACTURING INDUSTRIES LIMITED
(IN)
Nagar Road, Poona 411 014, Maharashtra, India

Thông báo số: 11429w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03639 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8489	25/05/2010	11	25/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL BETTEMBOURG S.A. (LU)
Krakelshaff, L-3235 Bettembourg, Luxembourg
HCT SHAPING SYSTEMS S.A. (CH)
CH-1033 Cheseaux Sur Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 11430w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03642 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19225	10/05/2018	3	10/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIU, JIE (CN)
The 4 Floor, No. 123, Lianxing Street, Bailian Road,
Jida, Xiangzhou District Zhuhai, Guangdong 519020
China

Thông báo số: 11436w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03643 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21564	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI PLASTICS CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8565, Japan

Thông báo số: 11437w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03644 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10299	16/05/2012	9	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058, Basel, Switzerland

Thông báo số: 11438w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03645 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15497	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 11439w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03646 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4951	24/05/2005	16	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 11440w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03648 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17002	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 11441w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03649 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19334	30/05/2018	3	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 11442w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03650 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19335	30/05/2018	3	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 11443w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03652 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19337	30/05/2018	3	30/05/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 11444w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03653 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21423	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THẾ HÙNG (VN)
163 đường Chiến Thắng, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11445w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03654 Ngày nộp: 11/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10245	24/04/2012	9	24/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOMBOW PENCIL CO., LTD. (JP)
6-10-12, Toshima, Kita-ku, Tokyo 114-8583, Japan

Thông báo số: 11446w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03655 Ngày nộp: 11/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19288	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOFINECO (FR)
8-14 rue Vaucanson, F-69150 Decines, FRANCE

Thông báo số: 11447w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03656 Ngày nộp: 11/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12587	31/03/2014	7	31/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EFAFLEX INZENIRING D.O.O. LJUBLJANA (SI)
Devova Ulica 5, 1000 Ljubljana, Slovenia

Thông báo số: 11448w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03657 Ngày nộp: 11/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11380	13/05/2013	8	13/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois
60048, United States of America.

Thông báo số: 11449w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03658 Ngày nộp: 11/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6342	14/05/2007	14	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARENA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
6166 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121,
United States of America

Thông báo số: 11450w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03659 Ngày nộp: 11/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21124	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark

Thông báo số: 11451w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03660 Ngày nộp: 11/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21128	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON
(PUBL) (SE)
SE-164 83, Stockholm, Sweden

Thông báo số: 11452w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03661 Ngày nộp: 11/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16964	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERSALIS S.P.A (IT)
Piazza Boldrini, 1 I-20097 San Donato Milanese (MI),
Italy

Thông báo số: 11453w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03662 Ngày nộp: 11/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20608	12/02/2019	2	12/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE LLC (US)
2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington, New Castle, DE 19808, United States of America

Thông báo số: 11454w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03663 Ngày nộp: 11/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21073	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N. JET ENGINEERING CO., LTD. (JP)
3-2-7, Nihonbashi Hongokucho, Chuo-ku, Tokyo 103-0021 Japan
AN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
4-21-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 108-0023 Japan

Thông báo số: 11455w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03664 Ngày nộp: 11/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16891	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTOPHARMA LIMITED (GB)
Norwich Bio-Incubator, Norwich Research Park,
Colney Lane, Norwich, Norfolk NR4 7UH, Great Britain

Thông báo số: 11456w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03665 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21393	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642,
Japan

Thông báo số: 11457w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03666 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21194	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL
ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007,
China

Thông báo số: 11458w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03667 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21189	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District,
Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11459w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03668 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14081	18/05/2015	6	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MXTRAN INC., (TW)
9F, No. 16, Li Hsin Road, Science Park, Hsinchu 300,
Taiwan

Thông báo số: 11460w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03669 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22488	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHOU (BEIJING) AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 515, Yijing Business Hotel, Madian, Haidian District, Beijing, P.R. China

Thông báo số: 11461w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03670 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21329	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikuracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 11462w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03671 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7045	12/05/2008	13	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 11463w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03672 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12718	12/05/2014	7	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMIKI CO., LTD. (JP)
No. 1-13-26, Toei, Kazo-shi, Saitama-ken, Japan

Thông báo số: 11464w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03673 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12730	12/05/2014	7	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS VAI METALS TECHNOLOGIES GMBH & CO (AT)
Turmstrasse 44, A-4031 Linz, Austria

Thông báo số: 11465w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03674 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14049	12/05/2015	6	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 11466w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03675 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14059	12/05/2015	6	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

Thông báo số: 11467w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03676 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14063	12/05/2015	6	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDELA HOLDING AG (CH)
Lattichstrasse 4b, CH-6340 Baar, Switzerland

Thông báo số: 11468w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03677 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14072	12/05/2015	6	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 11469w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03678 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12727	12/05/2014	7	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

Thông báo số: 11470w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03679 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11383	13/05/2013	8	13/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11471w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03680 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21120	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALA INDUSTRIES, INC. (US)
181 Pauley Street, Eagle Rock, VA 24085, United States of America

Thông báo số: 11472w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03681 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21130	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS INDUSTRY, INC (US)
3333 Old Milton Parkway, Alpharetta, Georgia
30005-4437, United States of America

Thông báo số: 11473w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03682 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21132	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku,
Tokyo 141-8627, Japan

Thông báo số: 11474w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03683 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21135	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka
545-8522 Japan

Thông báo số: 11475w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03684 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16944	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
105-7117 Japan

Thông báo số: 11476w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03685 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16950	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
105-7117 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11477w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03686 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4306	12/05/2004	17	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA MORIC (JP)
1450-6 Mori, Mori-machi, Shuuchi-gun, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 11478w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03687 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19843	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

Thông báo số: 11479w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03688 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17233	18/07/2017	4	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN SAME ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
No.31, Lane 349, Chung Cheng S. road, Yongkang Dist., Tainan City, Taiwan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11480w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03689 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8466	18/05/2010	11	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMHO TIRE CO., INC. (KR)
555, Sochon-dong ,Gwangsan-gu, Gwanju-si, Korea

Thông báo số: 11481w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03690 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16213	14/11/2016	4	14/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLARKOR COMPANY LTD. (KR)
SamHo Bldg. A-1917, 275-1, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul 137-940, Republic of Korea

Thông báo số: 11482w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03691 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19445	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building., 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

Thông báo số: 11483w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03692 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19468	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323 Japan

Thông báo số: 11484w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03693 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21656	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHIAHUNG (CN)
No. 90, Dongxing St., Fengyuan Dist., Taichung City 420, Taiwan
WEN, PEIHUI (CN)
No. 15, Ln. 293, Daya Rd., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan

Thông báo số: 11485w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03694 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22105	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11486w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03647 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17008	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 11487w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03651 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19336	30/05/2018	3	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 11559w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02540 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14238	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL, LTD. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005,
United States of America

Thông báo số: 11560w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03236 Ngày nộp: 21/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21068	02/05/2019	2	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 11561w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-02284 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19025	09/04/2018	3	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IRONSHORE PHARMACEUTICALS & DEVELOPMENT, INC. (KY)
10 Market Street, Suite 715 Camana Bay, KY1-9006, Cayman Islands

Thông báo số: 11562w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03698 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21454	01/07/2019	5	01/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ (VN)
Số 72A, phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11563w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03699 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10340	31/05/2012	9	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RA IN HO CO., LTD. (KR)
1655-5, Taein-dong, Gwangyang-si, Jeollanam-do
545-885, Republic of Korea

Thông báo số: 11564w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03700 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21392	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642,
Japan

Thông báo số: 11565w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03701 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21388	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642,
Japan

Thông báo số: 11566w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03702 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19762	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOSHIRO SHIGEN CO., LTD. (JP)
1-1, Aza-kankobata, Ohgida, Noshiro-shi, Akita 016-0122, Japan
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LẬP ĐỨC (VN)
746a Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11567w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03710 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13549	15/12/2014	6	15/12/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED COLOR MANUFACTURING, INC. (US)
660 Newton-Yardley Road, Suite 205, Newtown, PA 18940, United States of America

Thông báo số: 11568w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03711 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15544	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
Corner Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western Australia 6154, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11569w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03712 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19542	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIEN-SHU HSU (TW)
5F-8, No. 210, Gungye 38 Rd., Shituen Chiu,
Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 11570w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03713 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7079	26/05/2008	13	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING S.A. (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne-Billancourt,
France

Thông báo số: 11571w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03714 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14109	26/05/2015	6	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11572w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03715 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16968	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775
Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 11573w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03716 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21160	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANIELI AUTOMATION S.P.A. (IT)
Via Bonaldo Stringher, 4 - 33042 Buttrio (UD), Italy

Thông báo số: 11574w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03717 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10335	31/05/2012	9	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (GB)
Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road
Town, Tortola, Virgin Islands, British

Thông báo số: 11575w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03718 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16972	23/05/2017	4	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, CH-6052 Hergiswil, SWITZERLAND

Thông báo số: 11576w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03719 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14152	01/06/2015	6	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BESINS HEALTHCARE LUXEMBOURG SARL (LU)
67, Boulevard Grande-Duchesse Charlotte, LU-1331 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 11577w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03720 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6391	05/06/2007	14	05/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
D-67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 11578w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03721 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19388	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 11579w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03722 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15599	20/06/2016	5	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.

Thông báo số: 11581w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03695 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21454	01/07/2019	2	01/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ (VN)
Số 72A, phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11582w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03696 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21454	01/07/2019	3	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ (VN)
Số 72A, phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11583w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03697 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21454	01/07/2019	4	01/07/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ (VN)
Số 72A, phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11584w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03703 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15606	20/06/2016	5	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECATHLON (FR)
4, BOULEVARD DE MONS, 59650 VILLENEUVE D'ASCQ, FRANCE

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11585w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03705 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21186	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUNGHWA TELECOM CO., LTD. (TW)
No.12, Ln. 551, Sec. 5, Minzu Rd., Yangmei City,
Taoyuan County, Taiwan.

Thông báo số: 11586w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03706 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21290	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUNGHWA TELECOM CO., LTD. (TW)
No. 99, Dianyan Rd., Yangmei City, Taoyuan County,
Taiwan

Thông báo số: 11587w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03707 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21386	20/06/2019	2	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
Trường Đại học Xây dựng, 55 Giải Phóng, quận Hai
Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11588w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03708 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17076	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EGIS GYOGYSZERGYAR NYILVANOSAN
MUKODO RESZVENYTARSASAG (HU)
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest, Hungary

Thông báo số: 11589w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03709 Ngày nộp: 14/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19303	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOSHIN KOGYO CO., LTD. (JP)
20-7, Ebie 7-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka
5530001, Japan

Thông báo số: 11590w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03723 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12737	19/05/2014	7	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11591w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03724 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14095	18/05/2015	6	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria
3000 Australia
IHI CORPORATION (JP)
1-1 Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710,
Japan

Thông báo số: 11592w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03725 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14094	18/05/2015	6	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria
3000 Australia
IHI CORPORATION (JP)
1-1 Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710,
Japan

Thông báo số: 11593w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03726 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14084	18/05/2015	6	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 11594w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03727 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7725	18/05/2009	12	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 11595w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03728 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7718	18/05/2009	12	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
105-7117 Japan

Thông báo số: 11596w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03729 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19279	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 11597w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03730 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19278	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 11598w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03731 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19240	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka
545-8522 Japan

Thông báo số: 11599w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03735 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15492	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA GAS CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku Osaka-shi,
Osaka 5410046, Japan

Thông báo số: 11600w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03736 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21589	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
107-8556, JAPAN

Thông báo số: 11601w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03737 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15491	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka
545-8522 Japan

Thông báo số: 11602w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03738 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10305	16/05/2012	9	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: (THE) VISION CRC LIMITED (AU)
Level 4, Rupert Myers Building, Gate 14, Barker
Street, University of New South Wales, 2052 Sydney
New South Wales, Australia

Thông báo số: 11603w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03739 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10301	16/05/2012	9	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 11604w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03740 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10285	16/05/2012	9	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 11605w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03741 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10284	16/05/2012	9	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501,
Japan

Thông báo số: 11606w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03743 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14173	08/06/2015	6	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAESUNG GOLDEN TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
436-15 Ojeong-dong, Daedeok-gu, Daejeon-City, Republic of Korea

Thông báo số: 11607w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03744 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17317	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M & M INDUSTRIES, INC. (US)
316 Corporate Place, Chattanooga, Tennessee 37419, United States of America

Thông báo số: 11608w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03745 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12790	02/06/2014	7	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11609w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03746 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12802	02/06/2014	7	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 11610w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03747 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21251	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE
AND TECHNOLOGY (KR)
335 Gwahak-ro, Yuseong-gu, Daejeon Metro Politan
city 305-701 - Republic of Korea

Thông báo số: 11611w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03748 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21260	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 11612w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03749 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19374	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 11613w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03750 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19389	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 11614w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03751 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12811	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 442-742, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11615w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03752 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21327	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOSENSE CO., LTD. (KR)
19-1 Block, Cheonan 4th Regional Industrial Areas,
90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si,
Chungcheongnam-do, 331-814 Republic of Korea

Thông báo số: 11616w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03753 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19448	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 11617w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03754 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19456	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 11618w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03755 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19457	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

Thông báo số: 11619w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03756 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12861	18/06/2014	7	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 442-742, Korea

Thông báo số: 11620w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03757 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19510	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 11621w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03758 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19516	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 11622w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03759 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12905	30/06/2014	7	30/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea
POSTECH ACADEMY INDUSTRY FOUNDATION
(KR)
Pohang University of Science and Technology, San
31, Hyoja-dong, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-
do 790-784, Republic of Korea

Thông báo số: 11624w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03732 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15511	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku,
Tokyo 103-8210, Japan

Thông báo số: 11625w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03733 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15509	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 11626w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03734 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15494	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 11627w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03760 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19606	05/07/2018	3	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

Thông báo số: 11628w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03761 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17010	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J. URIACH Y COMPANIA, S.A. (ES)
Av. Camí Reial, 51-57, Palau-Solità i Plegamans, ES-08184 Barcelona, Spain

Thông báo số: 11666w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05325 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19154	02/05/2018	2	02/05/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11667w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05332 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17882	21/11/2017	5	21/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẶNG THỊ CẨM HÀ (VN)
Số 5 ngõ 158/43 Nguyễn Khánh Toàn, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11668w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05330 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17882	21/11/2017	3	21/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẶNG THỊ CẨM HÀ (VN)
Số 5 ngõ 158/43 Nguyễn Khánh Toàn, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11669w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05322 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17883	21/11/2017	3	21/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẶNG THỊ CẨM HÀ (VN)
Số 5 ngõ 158/43 Nguyễn Khánh Toàn, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11670w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05327 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19155	02/05/2018	2	02/05/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11671w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05328 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19155	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11672w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05326 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19154	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11673w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05331 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17882	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẶNG THỊ CẨM HÀ (VN)
Số 5 ngõ 158/43 Nguyễn Khánh Toàn, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11674w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05329 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17882	21/11/2017	2	21/11/2019

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẶNG THỊ CẨM HÀ (VN)
Số 5 ngõ 158/43 Nguyễn Khánh Toàn, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11675w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04658 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20252	27/11/2018	2	27/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LƯU VĂN HIỀN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN HIỀN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN NHÀNG (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 11676w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05321 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17883	21/11/2017	2	21/11/2019

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẶNG THỊ CẨM HÀ (VN)
Số 5 ngõ 158/43 Nguyễn Khánh Toàn, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11677w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05323 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17883	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẶNG THỊ CẨM HÀ (VN)
Số 5 ngõ 158/43 Nguyễn Khánh Toàn, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11678w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05324 Ngày nộp: 01/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17883	21/11/2017	5	21/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẶNG THỊ CẨM HÀ (VN)
Số 5 ngõ 158/43 Nguyễn Khánh Toàn, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11865w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03810 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12841	16/06/2014	7	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 1600023, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11866w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03811 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9283	16/05/2011	10	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)
No. 195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu, Taiwan.

Thông báo số: 11867w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03812 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10304	16/05/2012	9	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 11868w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03813 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15503	16/05/2016	5	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404,
United States of America

Thông báo số: 11869w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03814 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19231	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACTIMIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
c/o Sanderling Ventures, 400 S. El Camino Real, Suite 1200, San Mateo, CA 94402, United States of America

Thông báo số: 11870w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03815 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19246	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 11871w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03816 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6355	18/05/2007	14	18/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA, INC. (US)
1303 East Algonquin Road, Schaumburg Illinois 60196, United States of America

Thông báo số: 11872w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03817 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5662	19/05/2006	15	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL N.V. (NL)
Velperweg 76 6824 BM ARNHEM The Netherlands

Thông báo số: 11873w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03818 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21175	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPINESTARS RESEARCH SRL (IT)
Via A. De Gasperi, 54, I-31010 Coste di Maser
(Treviso), Italy

Thông báo số: 11874w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03819 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21201	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JACOBUS PHARMACEUTICAL COMPANY, INC.
(US)
37 Cleveland Lane, P.O. Box 5290, Princeton, NJ
08540, United States of America

Thông báo số: 11875w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03820 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21169	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, IL 60661, United States of America

Thông báo số: 11876w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03821 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21663	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BTRSR INTERNATIONAL S.P.A. (IT)
Via Santa Rita, snc, I-21057 Olgiate Olona (Varese), Italy

Thông báo số: 11877w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03822 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15549	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIMSCIENCE CO., LTD. (KR)
2nd floor, Sangdo-dong 477-11, Dongjak-gu Seoul
156-881, Korea

Thông báo số: 11878w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03824 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15533	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, IN-HYUNG (KR)
#203-603, Ssangyong Kumho Apt., Chipyeong-dong, Seo-gu Gwangju 502-754, Republic of Korea
HNT ENVIRONMENTAL CONSTRUCTION DEVELOPMENT INC. (KR)
#407, K-One Officetown 1187, Chipyeong-dong, Seo-gu Gwangju 502-270, Republic of Korea
LEE, KEE-SEUNG (KR)
#203-603, Ssangyong Kumho Apt., Chipyeong-dong, Seo-gu Gwangju 502-754, Republic of Korea

Thông báo số: 11879w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03825 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21972	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, TENG-JEN (TW)
No. 13, Alley 2, Lane 67, Jifeng Road, Wufeng Shiang, Taichung County 413, Taiwan

Thông báo số: 11880w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03826 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19549	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOLEAN AB (SE)
Box 812, S-251 08 Helsingborg, Sweden

Thông báo số: 11881w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03827 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12744	19/05/2014	7	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)
1 Research Link, National University of Singapore, Singapore 117604, Singapore

Thông báo số: 11882w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03828 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15547	30/05/2016	5	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JENNEWEIN BIOTECHNOLOGIE GMBH (DE)
Maarweg 32, 53619 Rheinbreitbach, Germany

Thông báo số: 11883w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03829 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19277	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea

Thông báo số: 11884w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03830 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16955	15/05/2017	4	15/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IOP SPECIALISTS SDN. BHD. (MY)
23, Jalan 5, Klang Central Industrial Park, Batu 5,
Jalan Kapar, 41400 Klang, Selangor, Malaysia.

Thông báo số: 11885w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04151 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19315	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 11898w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03831 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19298	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District,
Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 11899w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03832 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19299	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District,
Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 11900w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03833 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19325	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
550, Dongtangiheung-ro, Dongtan-myeon, Hwaseong-si,
Gyeonggi-do, 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 11901w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03834 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19284	23/05/2018	3	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11902w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03835 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16983	23/05/2017	4	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DORF KETAL CHEMICALS (INDIA) PRIVATE LIMITED (IN)
Dorf Ketal Tower, D'Monte Street, Orlem, Malad (W), Mumbai 400 064, Maharashtra, India

Thông báo số: 11903w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03836 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16995	23/05/2017	4	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL N.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 11904w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03837 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19318	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIGNAL PHARMACEUTICALS, LLC (US)
10300 Campus Point Drive, Suite 100, San Diego, CA 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11905w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03838 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8475	24/05/2010	11	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404,
United States of America

Thông báo số: 11906w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03839 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19308	24/05/2018	3	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JEONG, TAE YOUNG (KR)
(Hyundai Apt., 103-1301) 114, Donggureung-ro,
Guri-si Gyeonggi-do 471-755 Republic of Korea

Thông báo số: 11907w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03841 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7739	25/05/2009	12	25/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERAVANCE, INC. (US)
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, CA
94080, United States of America

Thông báo số: 11908w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03842 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7078	26/05/2008	13	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
1735 Market Street, Philadelphia, PA 19103, United States of America

Thông báo số: 11909w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03843 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14103	26/05/2015	6	26/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VECTURA DELIVERY DEVICES LIMITED (GB)
1 Prospect West, Chippenham, Wiltshire SN14 6FH, United Kingdom

Thông báo số: 11910w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03845 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12733	12/05/2014	7	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEOMA CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
Kyungnam B/D 225-67, Bugok-dong, Geumjeong-gu
Busan 609-320, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11911w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03846 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13151	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House - 1, Satya Marg, Bodakdev,
Ahmedabad - 380 054, Gujarat, India

Thông báo số: 11912w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03847 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11590	15/07/2013	8	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House-1, Satya Marg, Bodakdev,
Ahmedabad-380 054, Gujarat, India

Thông báo số: 11913w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03848 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19713	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUKA SANGYO CO., LTD. (JP)
1-18, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500013,
Japan

Thông báo số: 11914w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03849 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21249	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEN HSONG ASSET MANAGEMENT LIMITED (CN)
No. 13-15 Dai Wang Street, Tai Po Industrial Estate, New Territories, Hong Kong

Thông báo số: 11915w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03850 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18391	07/02/2018	3	07/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIGTEC PRIVATE LIMITED (IN)
II Floor, SID Entrepreneurship Building, IISC Campus, Malleshwaram, Bangalore 560 012, Karnataka, India

Thông báo số: 11916w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03851 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18094	18/12/2017	3	18/12/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIGTEC PRIVATE LIMITED (IN)
II Floor, SID Entrepreneurship Building, IISC Campus, Malleshwaram, Bangalore 560 012, Karnataka, India

Thông báo số: 11917w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03852 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15522	24/05/2016	5	24/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINDA CORPORATION LTD. (IN)
D-6-11, Sector 59, Noida-201301, U.P., India

Thông báo số: 11918w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03853 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9338	06/06/2011	10	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER LIMITED (GB)
Ramsgate Road, Sandwich, Kent, CT13 9NJ, United Kingdom

Thông báo số: 11919w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03854 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15597	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDINCELL (FR)
1 Avenue Charles Cros, F-34830 Jacou, France

Thông báo số: 11920w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03855 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19041	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEBIOPHARM RESEARCH &
MANUFACTURING SA (CH)
Rue du Levant 146, CH-1920 Martigny, Switzerland

Thông báo số: 11921w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03856 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19261	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CADILA HEALTHCARE LIMITED (IN)
Zydus Tower, Satellite Cross Roads, Ahmedabad -
380015, Gujarat, India

Thông báo số: 11922w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03857 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20832	26/03/2019	2	26/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EKOLET OY (FI)
Estetie 3, FI-00430 Helsinki, Finland

Thông báo số: 11923w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03858 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21182	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 11924w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03859 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21184	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 11925w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03860 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21389	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENYANG FUYANG PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
No. 18-12 Yaoyang Street, Shenbei New District, Shenyang, Liaoning, 110013, China

Thông báo số: 11926w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03861 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19070	17/04/2018	3	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)**
Số nhà 45 ngõ 4/21 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11927w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03862 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19476	18/06/2018	3	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11928w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03863 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19263	17/05/2018	3	17/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)**
Số nhà 45, ngõ 4/21, Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11929w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03864 Ngày nộp: 19/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17012	30/05/2017	4	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICOLAESCU, GHEORGHE (MD)
str. Biruinta 4, com. Lozova Straseni, 3721, Republic of Moldova

Thông báo số: 11930w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03865 Ngày nộp: 19/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14844	23/11/2015	5	23/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 11931w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03866 Ngày nộp: 19/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21732	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BENRINER CO., LTD. (JP)
101-10, 2-Chome, Tada, Iwakuni-shi, Yamaguchi, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11933w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03867 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21382	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
100-0011, Japan

Thông báo số: 11934w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03868 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12882	18/06/2014	7	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
100-0011, Japan

Thông báo số: 11935w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03869 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12876	18/06/2014	7	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11936w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03870 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19475	18/06/2018	3	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
4-1, Nishishinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo,
163-0811, Japan

Thông báo số: 11937w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03871 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19479	18/06/2018	3	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 652-8585 Japan

Thông báo số: 11938w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03872 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19478	18/06/2018	3	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 652-8585 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11939w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03873 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21383	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

Thông báo số: 11940w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03874 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21364	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOK CORPORATION (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8585, Japan
SYNZTEC CO., LTD. (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-0012, Japan

Thông báo số: 11941w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03875 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21362	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku,
Osaka-shi, Osaka 537-8686, JAPAN

Thông báo số: 11942w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03876 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21370	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOPPAN PRINTING CO., LTD. (JP)
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-8560 Japan

Thông báo số: 11943w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03877 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5714	19/06/2006	15	19/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
EXEDY CORPORATION (JP)
1-1, Kydamotomiya 1-chome, Neyagawa-shi, Osaka 572-8570, Japan

Thông báo số: 11944w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03878 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15612	20/06/2016	5	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinoama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072, Japan

Thông báo số: 11945w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03879 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17087	20/06/2017	4	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 11946w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03880 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15607	20/06/2016	5	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 11947w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03881 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10402	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE (BE)
Waverstraat 21, B-9310 Moorsel, Belgium

Thông báo số: 11948w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03882 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10417	20/06/2012	9	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NESTE OIL OYJ (FI)
Keilaranta 8, FI02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 11949w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03883 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19490	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 11950w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03884 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19489	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 11951w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03885 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19488	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 11952w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03886 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6411	19/06/2007	14	19/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON SUPERIOR SHA CO., LTD. (JP)
16-15, Esakacho 1-chome, Suita-shi, Osaka 564-0063,
Japan
MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO.,
LTD. (JP)
1006, Kodoma, Oaza, Kadoma-shi, Osaka 571-8501,
Japan

Thông báo số: 11953w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03887 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21173	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District,
Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 11954w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03888 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21253	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 11955w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03889 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21267	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

Thông báo số: 11956w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03890 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21255	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 11957w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03891 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15578	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)
Staffelseestrasse 2, 81477 Munchen, Germany

Thông báo số: 11958w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03892 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15587	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork,
Ireland
MEDIVIR AB (SE)
P.O. Box 1086, SE-141 22 Huddinge, Sweden

Thông báo số: 11959w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03893 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15582	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11960w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03894 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10361	06/06/2012	9	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 11961w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03895 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19414	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku,
Tokyo 103-8210, Japan

Thông báo số: 11962w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03896 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15566	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 11963w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03897 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10371	06/06/2012	9	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan

Thông báo số: 11964w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03898 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15563	06/06/2016	5	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTN CORPORATION (JP)
3-17, Kyomachibori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi,
Osaka 5500003 Japan

Thông báo số: 11965w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03899 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19391	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku,
Tokyo 1038666, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11966w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03900 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19386	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021, Japan

Thông báo số: 11967w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03901 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17031	06/06/2017	4	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008162, Japan

Thông báo số: 11968w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03902 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19402	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehirocho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11969w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03903 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17041	06/06/2017	4	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo
1468501, Japan

Thông báo số: 11970w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03904 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19381	06/06/2018	3	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8411, Japan

Thông báo số: 11971w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03905 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17050	06/06/2017	4	06/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11972w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03906 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19430	07/06/2018	3	07/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 11973w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03907 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19423	07/06/2018	3	07/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 11974w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03908 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19486	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 11975w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03909 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19485	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 11976w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03910 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19503	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 11977w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03911 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19494	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan

Thông báo số: 11978w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03912 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19493	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 11979w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03913 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19502	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
1-5-1, Kiba, Koto-ku, Tokyo 135-8512, Japan
NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)
3-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8116, Japan

Thông báo số: 11980w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03914 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8536	22/06/2010	11	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 11981w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03915 Ngày nộp: 20/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14228	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 11982w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03951 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14195	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan

Thông báo số: 11983w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03916 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14231	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324, Japan

Thông báo số: 11984w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03917 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14234	22/06/2015	6	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION
(JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164, Japan

Thông báo số: 11985w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03918 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7786	22/06/2009	12	22/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLSMIDTH A/S (DK)
Vigerslev Allé 77, DK-2500 VALBY, Denmark

Thông báo số: 11986w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03919 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21387	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11987w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03920 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11531	24/06/2013	8	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 11988w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03921 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11526	24/06/2013	8	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 11989w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03922 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21402	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku,
Tokyo 103-8210, Japan

Thông báo số: 11990w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03923 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11514	24/06/2013	8	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN

Thông báo số: 11991w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03924 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21390	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 11992w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03925 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21414	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8230, Japan

Thông báo số: 11993w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03926 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21411	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan

Thông báo số: 11994w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03927 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21396	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 11995w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03928 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19432	07/06/2018	3	07/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

Thông báo số: 11996w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03929 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19429	07/06/2018	3	07/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo
1468501, Japan

Thông báo số: 11997w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03930 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19426	07/06/2018	3	07/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-
8501 JAPAN

Thông báo số: 11998w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03931 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12822	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
6150, Japan

Thông báo số: 11999w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03933 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12824	09/06/2014	7	09/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)
2-10, Dosho-machi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan

Thông báo số: 12000w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03934 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21326	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072, Japan

Thông báo số: 12001w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03935 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21346	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525 Japan

Thông báo số: 12002w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03936 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21341	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi,
Osaka 530-8203, Japan

Thông báo số: 12003w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03937 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21328	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku,
Osaka-shi, Osaka 5338651, Japan

Thông báo số: 12004w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03938 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21321	10/06/2019	2	10/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 12005w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03939 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9346	13/06/2011	10	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 12006w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03940 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19446	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,
Japan

Thông báo số: 12007w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03941 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19460	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 12008w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03942 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19438	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
HOYA GLASS DISK (THAILAND) LTD. (TH)
60/26 Moo 4 Tambol Banklang, Amphur Muang, Lamphun 51000 Thailand

Thông báo số: 12009w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03943 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19452	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
4-1, Nishi-shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-0811, Japan

Thông báo số: 12010w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03944 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17080	13/06/2017	4	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA CORPORATION (JP)
1-14-1, Fujiwara-cho, Gyoda, Saitama 361-8506, Japan

Thông báo số: 12011w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03945 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19464	13/06/2018	3	13/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 12012w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03946 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8521	14/06/2010	11	14/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 12013w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03947 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12858	16/06/2014	7	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 12014w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03948 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14191	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 12015w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03949 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12853	16/06/2014	7	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 12016w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03950 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12845	16/06/2014	7	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 12017w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03952 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12844	16/06/2014	7	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taitoh-ku, Tokyo 1108782, Japan
IHARA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taitoh-ku, Tokyo 1100008, Japan

Thông báo số: 12018w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03953 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12840	16/06/2014	7	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAVARIAN NORDIC A/S (DK)
Boegeskovvej 9, DK-3490 Kvistgaard, Denmark.

Thông báo số: 12019w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03954 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11492	17/06/2013	8	17/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 12020w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03955 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11509	17/06/2013	8	17/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FANCL CORPORATION (JP)
109-1, Lijimacho, Sakae-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa, 2440842, Japan

Thông báo số: 12021w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03956 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11512	17/06/2013	8	17/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315
Japan

Thông báo số: 12022w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03957 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7118	17/06/2008	13	17/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
101-0031 Japan

Thông báo số: 12023w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03958 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7117	17/06/2008	13	17/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Kawano-shi, Ehime ,
Japan

Thông báo số: 12024w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03959 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19481	18/06/2018	3	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 12025w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03960 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19477	18/06/2018	3	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 12026w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03961 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19473	18/06/2018	3	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 12027w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03962 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19472	18/06/2018	3	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 12028w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03963 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21369	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku,
Tokyo 103-8210, Japan

Thông báo số: 12029w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03964 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19482	18/06/2018	3	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku,
Tokyo 103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12030w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03965 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21363	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

Thông báo số: 12031w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03966 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14192	16/06/2015	6	16/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 12032w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03967 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19617	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12033w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03968 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19624	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12034w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03969 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19620	10/07/2018	3	10/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

Thông báo số: 12035w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03970 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5758	11/07/2006	15	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1006, OazaKadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12036w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03972 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14307	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 12037w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03973 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14301	13/07/2015	6	13/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12038w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03974 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12951	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12039w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03975 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12942	15/07/2014	7	15/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12040w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03976 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19662	17/07/2018	3	17/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 12041w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03977 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15716	18/07/2016	5	18/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

Thông báo số: 12042w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03978 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12963	22/07/2014	7	22/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 12043w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03979 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21567	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SUN PATENT TRUST (US)**
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

Thông báo số: 12044w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03980 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21554	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SUN PATENT TRUST (US)**
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

Thông báo số: 12045w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03981 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19700	24/07/2018	3	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
540-6207, Japan

Thông báo số: 12046w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03982 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10501	26/07/2012	9	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road,
Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong
Province, P. R. China

Thông báo số: 12047w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03983 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14361	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501
Japan

Thông báo số: 12048w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03984 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19716	30/07/2018	3	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY
10017, United States of America

Thông báo số: 12049w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03985 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21595	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN)
COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road,
Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong
Province, P.R. China

Thông báo số: 12050w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03986 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21848	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN)
COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road,
Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province
518044, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12051w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03987 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10608	04/09/2012	9	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12052w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03988 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15930	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12053w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03989 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15929	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12054w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03990 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15927	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12055w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03991 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15926	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12056w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03992 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15925	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12057w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03993 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21916	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city, Guangdong 518044, PR China

Thông báo số: 12058w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03994 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21910	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044, P.R. China

Thông báo số: 12059w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03995 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14555	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12060w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03996 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9639	14/09/2011	10	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 12061w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03997 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19937	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044, China

Thông báo số: 12062w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03998 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22067	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12063w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-03999 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17532	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12064w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04000 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17531	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12065w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04001 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11836	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12066w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04002 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11835	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12067w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04003 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11834	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Floor 3-10, Fiyta building, Gaoxinnanyi Avenue, Southern District of Hi-tech Park, Shenzhen 518057, Guangdong P. R. China

Thông báo số: 12068w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04004 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7290	30/09/2008	13	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL N.V. (NL)
P.O. Box 9300, NL-6800 SB Arnhem, NETHERLANDS

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12069w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04005 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15643	28/06/2016	5	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA HONDA LOCK (JP)
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho,
Miyazaki-shi, Miyazaki, Japan

Thông báo số: 12070w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04006 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5017	28/06/2005	16	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
1-20-11, Otowa, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 12071w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04007 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14253	29/06/2015	6	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 12072w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04008 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14242	29/06/2015	6	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan

Thông báo số: 12073w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04009 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14259	29/06/2015	6	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-
shi, Shizuoka, Japan.

Thông báo số: 12074w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04010 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14256	29/06/2015	6	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Kohtoh-ku, Tokyo 135-8512
Japan

Thông báo số: 12075w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04011 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14247	29/06/2015	6	29/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
840 Kokubu, Ueda-shi, Nagano, 3868505 Japan

Thông báo số: 12076w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04012 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12888	30/06/2014	7	30/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY
LIMITED (SG)
1 Research Link, National University of Singapore,
117604 Singapore, Singapore

Thông báo số: 12077w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04013 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19579	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
540-6207, Japan

Thông báo số: 12078w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04014 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19577	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 12079w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04015 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19568	03/07/2018	3	03/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY
10017 USA

Thông báo số: 12080w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04016 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9404	05/07/2011	10	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501
Japan

Thông báo số: 12081w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04017 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9412	05/07/2011	10	05/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12082w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04018 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10463	06/07/2012	9	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PANASONIC CORPORATION (JP)**
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501 Japan

Thông báo số: 12083w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04019 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14283	07/07/2015	6	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

Thông báo số: 12084w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04020 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14292	07/07/2015	6	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 12085w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04021 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11563	08/07/2013	8	08/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 12086w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04022 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21476	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

Thông báo số: 12087w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04023 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21475	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

Thông báo số: 12088w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04024 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21461	09/07/2019	2	09/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

Thông báo số: 12089w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04025 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21397	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 12090w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04026 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17120	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 12091w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04027 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19509	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 12092w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04028 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19535	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,
Japan

Thông báo số: 12093w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04029 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19511	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku,
Tokyo 103-8210, Japan

Thông báo số: 12094w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04030 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17134	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 12095w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04031 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17126	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 12096w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04032 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19518	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan

Thông báo số: 12097w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04033 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9391	27/06/2011	10	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315
Japan

Thông báo số: 12098w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04057 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21781	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN)
COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road,
Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R.
China

Thông báo số: 12099w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04058 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19872	28/08/2018	3	28/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN)
COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road,
Futian District, Shenzhen city, Guangdong Province,
518057, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12100w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04059 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15892	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12101w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04060 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9590	30/08/2011	10	30/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 12102w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04061 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21891	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city, Guangdong Province, PRC, 518044

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12103w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04062 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21871	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road,
Futian Shenzhen, Guangdong 518000, China

Thông báo số: 12104w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04063 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6529	20/08/2007	14	20/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TYRON DEVELOPMENTS LIMITED (GB)**
The Manor House, Normanton-on-Soar,
Leicestershire, LE12 5HB, United Kingdom

Thông báo số: 12105w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04064 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19496	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **AUROTEC GMBH (AT)**
Wartenburgerstrasse 1a A-4840 Vocklabruck, Austria

Thông báo số: 12115w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04066 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19137	26/04/2018	3	26/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOUTHERN COMPANY (US)
600 North 18th Street, Birmingham, AL 35203, The United States of America

Thông báo số: 12116w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04048 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13018	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 12117w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04042 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15636	28/06/2016	5	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12118w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04041 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19539	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046, Japan
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 12119w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04040 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15635	28/06/2016	5	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawacho 1-Chome, Kiryu-shi, Gunma, Japan 376-8555
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan 107-8556

Thông báo số: 12120w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04039 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19550	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12121w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04034 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19520	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
1-28, Toranomom 4-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 12123w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04035 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19513	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 12124w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04036 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17123	27/06/2017	4	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1018535, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12125w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04037 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19552	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,
Japan

Thông báo số: 12126w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04038 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19561	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 12127w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04043 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19558	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
5410041, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12128w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04044 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15786	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 12129w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04045 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15785	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12130w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04046 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15784	01/08/2016	5	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 12131w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04047 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13034	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12132w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04049 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13017	05/08/2014	7	05/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 12133w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04050 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17311	08/08/2017	4	08/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SIGMA-TAU INDUSTRIE FARMACEUTICHE RIUNITE S.P.A. (IT)**
Viale Shakespeare, 47, I-00144 Rome, Italy

Thông báo số: 12134w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04051 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14418	10/08/2015	6	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 12135w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04052 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21682	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province 518044, P.R. China

Thông báo số: 12136w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04053 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13043	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 12137w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04054 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14450	17/08/2015	6	17/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN TOBACCO INC. (JP)
2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422, Japan

Thông báo số: 12138w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04055 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21758	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN TOBACCO INC. (JP)
2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422, Japan

Thông báo số: 12139w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04056 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15871	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 12140w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04067 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21162	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054,
United States of America

Thông báo số: 12141w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04068 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10323	23/05/2012	9	23/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEPTRON CO., LTD. (KR)
385-19 Doryong-dong, Yuseong-gu, Daejeon, 305-340, Korea
DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
223-23, Sangdaewon-dong, Joongwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 462-120, Korea

Thông báo số: 12142w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04069 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21207	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2801 Gateway Drive, Suite 150, Irving, TX 75063-2648, United States of America

Thông báo số: 12143w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04072 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8495	01/06/2010	11	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 12144w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04073 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7755	01/06/2009	12	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

Thông báo số: 12145w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04083 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21270	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 12146w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04071 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19349	31/05/2018	3	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD. (JP)
1-6-38, Hirabayashiminami, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 5590025, Japan

Thông báo số: 12147w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04074 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14129	01/06/2015	6	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 12148w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04075 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14143	01/06/2015	6	01/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD. (JP)
3-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 12149w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04076 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12806	02/06/2014	7	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 12150w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04077 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12804	02/06/2014	7	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR WATER INC. (JP)
2, Kita 3-jo Nishi 1-chome, Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0600003, Japan

Thông báo số: 12151w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04078 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7081	02/06/2008	13	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA CORPORATION (JP)
14-1, Fujiwara-cho 1-chome, Gyoda-shi, Saitama, Japan

Thông báo số: 12152w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04079 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12807	02/06/2014	7	02/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CASIO COMPUTER CO., LTD. (JP)
6-2, Hon-machi 1 -chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 12153w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04080 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11444	03/06/2013	8	03/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

Thông báo số: 12154w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04081 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21269	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12155w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04082 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21259	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinoama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072, Japan

Thông báo số: 12156w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04084 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21256	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku,
Tokyo 1038666, Japan

Thông báo số: 12157w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04085 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21281	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 12158w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04086 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5768	11/07/2006	15	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MURATA HYDRAULIC MACHINERY CO., LTD (JP)
223, Oaza Mishimae, Takatsuki-shi, Osaka 569-0835 Japan

Thông báo số: 12159w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04087 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9485	25/07/2011	10	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLDEN BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)
15F, No. 27-6, Sec. 2, Jhong-Jheng E. Rd., Danshuei Township, Taipei Hsien, Taiwan

Thông báo số: 12160w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04088 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21167	21/05/2019	2	21/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEN, WATERSON (TW)
9f, No. 428, Wu Chung South Road, Taichung 40246, Taiwan
WATERSON CORP. (TW)
No. 11 Dougong 12th Road, Douliou City, Yunlin County 64069, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 1 (08.2020)

Thông báo số: 12161w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04089 Ngày nộp: 20/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7763	08/06/2009	12	08/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAK. J. ALVEBERG AS (NO)
P.O. Box 67, N-1345 Osteras, Norway

Thông báo số: 12561w/TB-SHTT, ngày: 22/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05452 Ngày nộp: 08/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20252	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LƯU VĂN HIỀN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN HIỀN (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ
LƯU VĂN NHÀNG (VN)
Số 20A, khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ

b- Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 9616w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-02843 Ngày nộp: 13/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1648	05/02/2018	3	05/02/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH HOÀN VŨ V.N (VN)
144C, Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9716w/TB-SHTT, ngày: 29/06/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-02956 Ngày nộp: 15/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1773	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARAGONESA DE DESARROLLOS E
INNOVACIONES S.L. (ES)
Paseo de la Independencia 24-26, 6o Oficina 4 E-
50004 Zaragoza, Spain

Thông báo số: 11007w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03341 Ngày nộp: 22/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1518	29/05/2017	4	29/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐĂNG PHONG (VN)
137 Ngô Quyền, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk,
Việt Nam

Thông báo số: 11042w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03367 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2045	14/05/2019	2	14/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ANH KIỆT (VN)
26 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11043w/TB-SHTT, ngày: 06/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03385 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1708	02/05/2018	3	02/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XIN TAI INTEGRATION MARKETING CO., LTD. (TW)
13F-1, No. 208-1, Section 4, Wensin Rd., North Dist,
Taichung, Taiwan
LIN, HUAN-KU (CN)
No. 179, Nanyang Rd., Fengyuan Dist., Taichung City
420, Taiwan

Thông báo số: 11242w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03428 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1902	31/10/2018	3	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG. (VN)
Khu 2, đường An Tiêm, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Thông báo số: 11243w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03432 Ngày nộp: 28/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1729	10/05/2018	3	10/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
25 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11274w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03449 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1514	09/05/2017	4	09/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11275w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03463 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1255	04/05/2015	6	04/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A TEACHING MATERIALS CO., LTD. (KR)
142-4 Daehwa-dong, Daedeok-gu, Daejeon, Korea

Thông báo số: 11342w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03511 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2088	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FU SHENG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1,2,3F., No. 172, Sec. 2, Nanking East Rd., Zhongshan District, Taipei City, Taiwan

Thông báo số: 11343w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03526 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1778	27/06/2018	3	27/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TĂNG ANH TUẤN (VN)
205 C6 (số 13 cũ) tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11417w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03612 Ngày nộp: 07/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2039	25/04/2019	2	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SU LIANG-CHIN (TW)
No. 19, Pao-Sheng Rd., Kung-Kuan Li, Hu Nei Dist.,
Kaohsiung City, Taiwan

Thông báo số: 11431w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03633 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1735	16/05/2018	3	16/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BÙI TRUNG THÀNH (VN)
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ máy công nghiệp (R&DTech) - Đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11432w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03634 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1718	10/05/2018	3	10/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOÀNG VĂN HIỀN (VN)
131/6E Lê Lợi, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
NGUYỄN VĂN TIÊN (VN)
Khu phố Lập Hòa, TT Thuận Nam, Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
VƯƠNG KHÁNH QUÂN (VN)
62/417/D15 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11433w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03636 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2092	30/07/2019	2	30/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH PHẠM VĂN H.D (VN)
17 B15/51 Cẩm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11434w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03637 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2050	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VŨ QUỲNH (VN)
Số 10 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 11435w/TB-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03641 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2063	18/06/2019	2	18/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT (VN)
21A phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 11580w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03704 Ngày nộp: 13/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2066	24/06/2019	2	24/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUANG, YU CHENG (TW)
No.226, Zhonghua West Road, Changhua City, Taiwan

Thông báo số: 11623w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03742 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1182	19/05/2014	7	19/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUO LUNG, CHEN (TW)
16, Ln. 715, Dongping Rd., Taiping Dist., Taichung City
411, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11629w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03762 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2207	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11630w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03763 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2207	18/11/2019	3	18/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11631w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03764 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2207	18/11/2019	4	18/11/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11632w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03765 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2207	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11633w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03766 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2207	18/11/2019	6	18/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11634w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03767 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2207	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11635w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03768 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2209	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11636w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03769 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2209	18/11/2019	3	18/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11637w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03770 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2209	18/11/2019	4	18/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11638w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03771 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2209	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11639w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03772 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2209	18/11/2019	6	18/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11640w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03773 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2209	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11641w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03774 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2229	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11642w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03775 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2229	25/11/2019	3	25/11/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11643w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03776 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2229	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11644w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03777 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2229	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11645w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03778 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2229	25/11/2019	6	25/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11646w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03779 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2229	25/11/2019	7	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11647w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03780 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2208	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11648w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03781 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2208	18/11/2019	3	18/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11649w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03782 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2208	18/11/2019	4	18/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11650w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03783 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2208	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11651w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03784 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2208	18/11/2019	6	18/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11652w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03785 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2208	18/11/2019	7	18/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11653w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03786 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2208	18/11/2019	8	18/11/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11654w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03787 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2237	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11655w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03788 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2237	25/11/2019	3	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11656w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03789 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2237	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11657w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03790 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2237	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11658w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03792 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2237	25/11/2019	7	25/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11659w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03793 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2279	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11660w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03794 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2279	13/01/2020	3	13/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11661w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03795 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2279	13/01/2020	4	13/01/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11662w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03796 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2279	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11663w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03797 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2279	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11664w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03798 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2280	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11665w/TB-SHTT, ngày: 15/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03799 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2280	13/01/2020	3	13/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11886w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03791 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2237	25/11/2019	6	25/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11887w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03800 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2280	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11888w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03801 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2280	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11889w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03802 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2280	13/01/2020	6	13/01/2026

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11890w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03803 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2280	13/01/2020	7	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11891w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03804 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2278	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11892w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03805 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2278	13/01/2020	3	13/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11893w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03806 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2278	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11894w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03807 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2278	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11895w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03808 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2278	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11896w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03809 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2278	13/01/2020	7	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 11897w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03823 Ngày nộp: 15/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2053	04/06/2019	2	04/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURABLE SOLES CO., LTD. (TW)
No. 59, Sec. 5, Changping Rd., Shengang Dist., Taichung City, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Thông báo số: 11932w/TB-SHTT, ngày: 17/07/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-03844 Ngày nộp: 18/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1281	04/08/2015	6	04/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKKEN KOGAKU CO., LTD. (JP)
6-10-1 Nishishinjuku Shinjuku-ku, Tokyo, 160-0023,
Japan.

2 - KHIẾU NẠI

a - Sáng chế

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2482 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN1-2013-00025	1-2010-00011
2	2483 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN1-2013-00029	1-2005-00505
3	2560 /QĐ-SHTT	02/07/2020	KN1-2013-00027	1-2013-01401
4	2561 /QĐ-SHTT	02/07/2020	KN1-2012-00007	1-2005-00999
5	2675 /QĐ-SHTT	14/07/2020	KN1-2011-00009	1-2010-01452
6	2676 /QĐ-SHTT	14/07/2020	KN1-2014-00025	1-2013-04150
7	2677 /QĐ-SHTT	14/07/2020	KN1-2014-00017	1-2013-02998
8	2732 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN1-2019-00593	1-2014-02272
9	2733 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN1-2019-00542	1-2013-01680

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2482/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LITEPOINT CORPORATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2013-00025 ngày 15/11/2013 của người khiếu nại LITEPOINT CORPORATION; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh; khiếu nại Quyết định số 45712/QĐ-SHTT ngày 20/8/2013 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2010-00011.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Hệ thống và phương pháp thử nghiệm thiết bị không dây” theo đơn số 1-2010-00011 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 45712/QĐ-SHTT ngày 20/8/2013 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do hết thời hạn ấn định, chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 5268/SHTT-SC1 ngày 26/02/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại LITEPOINT CORPORATION qua đại diện là Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh (Công ty PHAM & ASSOCIATES) có ý kiến như sau:

Theo thư ngày 25/6/2013 của đại diện nước ngoài, Công ty PHAM & ASSOCIATES nhận được lệnh tiếp nhận chuyển giao 11 đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế (đơn), trong đó có đơn số 1-2010-00011 từ đại diện Việt Nam trước đây là Văn phòng Luật sư Ân Nam. Đơn số 1-2010-00011 đã có Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 5268/SHTT-SC1 ngày 26/02/2013. Do chưa có ý kiến trả lời Thông báo số 5268/SHTT-SC1 trong thời hạn ấn định, nên đơn số 1-2010-00011 đã bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 45712/QĐ-SHTT ngày 20/8/2013.

Xét tới các lý do bất khả kháng trong khoảng thời gian chuyển đại diện của đơn số 1-2010-00011 từ Văn phòng Luật sư Ân Nam sang Công ty PHAM & ASSOCIATES và do sáng chế “Hệ thống và phương pháp thử nghiệm thiết bị không dây” là giải pháp quan trọng, nên để bảo vệ quyền lợi cho người nộp đơn LITEPOINT CORPORATION, Công ty PHAM & ASSOCIATES kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 45712/QĐ-SHTT ngày 20/8/2013.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN), nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2013-00025, Cục Sở hữu trí tuệ có

ý kiến như sau:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 5268/SHTT-SC1 ngày 26/02/2013 cho người nộp đơn thông qua đại diện chủ đơn trong Tờ khai đăng ký là Văn phòng Luật sư Ân Nam, nên việc người nộp đơn không trả lời Thông báo nêu trên của Cục thuộc trách nhiệm của đại diện chủ đơn.

Tuy nhiên, theo các chứng cứ có trong đơn khiếu nại KN1-2013-0025, thấy rằng đơn số 1-2010-00011 đã được người nộp đơn LITEPOINT CORPORATION lệnh chuyển đại diện từ Văn phòng Luật sư Ân Nam sang Công ty PHAM & ASSOCIATES từ ngày 25/6/2013. Vì vậy, việc người khiếu nại thông qua Công ty PHAM & ASSOCIATES đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 45712/QĐ-SHTT ngày 20/8/2013 vì các lý do bất khả kháng trong khoảng thời gian chuyển đại diện của đơn số 1-2010-00011 từ Văn phòng Luật sư Ân Nam sang Công ty PHAM & ASSOCIATES là có cơ sở, nên để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn LITEPOINT CORPORATION, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận không áp dụng điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2010-00011.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người khiếu nại LITEPOINT CORPORATION là có cơ sở, nên không áp dụng điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2010-03405.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 45712/QĐ-SHTT ngày 20/8/2013 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Hệ thống và phương pháp thử nghiệm thiết bị không dây” theo đơn số 1-2010-00011.

Điều 2. Thực hiện các thủ tục tiếp tục thẩm định đối với đơn số

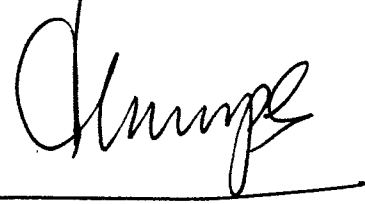
1-2010-00011.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và người nộp đơn LITEPOINT CORPORATION (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

Số: **2483/QĐ-SHTT**

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của IDC, LLC
(lần đầu)**

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2013-00029 ngày 20/12/2013 của IDC, LLC; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển; khiếu nại Thông báo số 14602/SHTT-SC1 ngày 31/03/2010 về việc đơn 1-2005-00505 bị coi như rút bỏ và không được tiếp tục xem xét.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Kết cấu hệ vi điện cơ và phương pháp chế tạo” theo đơn số 1-2005-00505 bị coi như rút bỏ và không được tiếp tục xem xét theo Thông báo số 14602/SHTT-SC1 ngày 31/03/2010 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ do quá

thời hạn quy định, chủ đơn không trả lời Thông báo số 28416/SHTT-SC1 ngày 28/5/2009 về việc cung cấp thông tin/sửa đổi đơn theo patent đồng dạng.

Người khiếu nại IDC, LLC (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên) không ~~có ý kiến~~ phản đối Thông báo số 14602/SHTT-SC1 ngày 31/3/2010 của Cục Sở hữu trí tuệ, mà chỉ có ý kiến như sau:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (Công ty INVENCO) đã nhận được Thông báo số 28416/SHTT-SC1 ngày 28/5/2009. Tuy nhiên, vì lý do kỹ thuật, Công ty INVENCO đã không nhận được thông tin từ phía khách hàng IDC, LLC, nên đã không trả lời Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định.

Sau khi nhận được Thông báo số 14602/SHTT-SC1 ngày 31/3/2010, khách hàng IDC, LLC, vốn có khá nhiều đơn đăng ký sáng chế tại Việt Nam, có nguyện vọng tha thiết được tiếp tục theo đuổi đơn này.

Vì vậy, người khiếu nại mong muốn Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đề đơn nêu trên tiếp tục được thẩm định với bộ yêu cầu bảo hộ và phần mô tả giữ nguyên như nộp ban đầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2013-00029, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Thông báo số 28416/SHTT-SC1 ngày 28/5/2009 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cung cấp thông tin/sửa đổi đơn theo patent đồng dạng đề nghị người nộp đơn sửa đổi yêu cầu bảo hộ của đơn số 1-2005-00505 theo yêu cầu bảo hộ của đơn đồng dạng nộp tại Mỹ số 10/251196, trong đó đơn đồng dạng nộp tại Mỹ đã có Thông báo dự định cấp patent Mỹ với yêu cầu bảo hộ sửa đổi.

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 28416/SHTT-SC1 ngày 28/5/2009, vì vậy, việc không trả lời Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định là thuộc trách nhiệm của người nộp đơn.

Tuy nhiên, trong đơn khiếu nại nêu trên, người khiếu nại không có ý kiến phản đối Thông báo số 14602/SHTT-SC1 ngày 31/3/2010, mà chỉ đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục thẩm định đơn đăng ký sáng chế nêu trên với bộ yêu cầu bảo hộ và phân mô tả giữ nguyên như nộp ban đầu. Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, việc sửa đổi yêu cầu bảo hộ theo patent đồng dạng như được đề xuất trong Thông báo số 28416/SHTT-SC1 ngày 28/5/2009 là yêu cầu không bắt buộc. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2005-00505 để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung nêu trong đơn khiếu nại số KN1-2013-00029 là có cơ sở, nên không áp dụng điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2005-00505.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Huỷ bỏ Thông báo số 14602/SHTT-SC1 ngày 31/3/2010 về việc đơn số 1-2005-00505 bị coi như rút bỏ và không được tiếp tục xem xét.

Điều 2. Thực hiện các thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn số 1-2005-00505.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và người

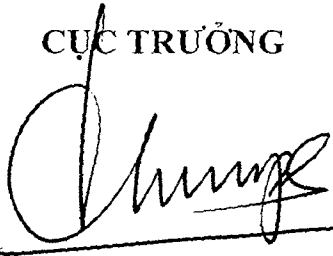
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 1 (08.2020)

nộp đơn IDC, LLC (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

Số: 2560/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại
của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy hải sản Liên Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2013-00027 ngày 27/11/2013 của người khiếu nại - Công ty Cổ phần Chế biến Thủy Hải sản Liên Thành, địa chỉ 243 Bến Vân Đồn, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 58144/QĐ-SHTT ngày 17/10/2013 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2013-01401.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Nước mắm chay làm từ nước cốt trái thơm (dứa)” theo đơn số 1-2013-01401 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 58144/QĐ-



SHTT ngày 17/10/2013 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ do hết thời hạn ấn định, chủ đơn không phúc đáp công văn số 28314/SHTT-SC3 ngày 26/8/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy Hải sản Liên Thành (sau đây gọi tắt là Công ty Liên Thành) có ý kiến giải trình về việc không phúc đáp công văn số 28314/SHTT-SC3 ngày 26/8/2013 trong thời hạn ấn định như sau:

Sau khi nhận được Quyết định số 58144/QĐ-SHTT ngày 17/10/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty Liên Thành đã kiểm tra và thấy rằng Công ty đã không nhận được công văn số 28314/SHTT-SC3 của Cục Sở hữu trí tuệ. Công ty Liên Thành đã chủ động liên hệ với Văn phòng Đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh của Cục Sở hữu trí tuệ để kiểm tra và được cung cấp bản sao công văn nêu trên. Sau đó, Công ty Liên Thành đã liên hệ trực tiếp với Bộ phận Văn thư của Cục tại 386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội qua số điện thoại tổng đài (04) 3858 3069. Nhân viên Bộ phận Văn thư của Cục Sở hữu trí tuệ đã xác nhận rằng ngày 04/9/2013 có người tên Phạm Đức Thịnh của Công ty Liên Thành đã nhận công văn nêu trên. Tuy nhiên, tại thời điểm đó, cũng như từ trước tới nay, Công ty Liên Thành không có nhân viên nào tên là Phạm Đức Thịnh và đến nay công văn nêu trên vẫn thất lạc.

Do không nhận được công văn số 28314/SHTT-SC3 ngày 26/8/2013, nên Công ty Liên Thành đã không gửi công văn phúc đáp đến Cục Sở hữu trí tuệ đúng nội dung và thời hạn quy định.

Đồng thời với đơn khiếu nại này, người khiếu nại đã bổ sung lệ phí sửa đổi đơn và bản mô tả sửa đổi theo yêu cầu tại công văn số 28314/SHTT-SC3 ngày 26/8/2013.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số

01/2007/BKHHCN), trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại và các tài liệu kèm theo, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi công văn số 28314/SHTT-SC3 ngày 26/8/2013 theo đúng địa chỉ tại Tờ khai đăng ký và đã có người tên là Phạm Đức Thịnh nhận ngày 04/9/2013.

Tuy nhiên, theo giải trình của người khiếu nại, từ trước đến nay, cũng như tại thời điểm ký nhận công văn, Công ty Liên Thành không có nhân sự nào có tên là Phạm Đức Thịnh và đến nay, công văn nêu trên vẫn thất lạc.

Xét thấy rằng, trong đơn khiếu nại nêu trên, người nộp đơn không có lập luận phản đối Quyết định số 58144/QĐ-SHTT ngày 17/10/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ, mà chỉ đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định 58144/QĐ-SHTT ngày 17/10/2013 với lý do bất khả kháng như nêu trên, đồng thời với đơn khiếu nại này, người khiếu nại đã nộp bổ sung lệ phí sửa đổi và bổ sung bản mô tả theo yêu cầu tại công văn số 28314/SHTT-SC3 ngày 20/8/2013, nên để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2013-01401.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận không áp dụng điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký sáng chế nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,



QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Huỷ bỏ Quyết định số 58144/QĐ-SHTT ngày 17/10/2013 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2013-01401.

Điều 2. Thực hiện các thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn số 1-2013-01401.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần Chế biến Thủy Hải sản Liên Thành có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1561/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại
của Council of Scientific and Industrial Research
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2012-00007 ngày 19/01/2012 của người khiếu nại Council of Scientific and Industrial Research; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến; khiếu nại Quyết định số 41038/QĐ-SHTT ngày 20/10/2011 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2005-00999.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Quy trình sản xuất chè cô đặc có bổ sung hương liệu và các sản phẩm của nó” theo đơn số 1-2005-00999 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 41038/QĐ-SHTT ngày 20/10/2011 của Cục trưởng Cục



Sở hữu trí tuệ với lý do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 16755/SHTT-SC3 ngày 07/4/2010 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại Council of Scientific and Industrial Research qua tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (Công ty INVENCO) có ý kiến như sau:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 16755/SHTT-SC3 ngày 07/4/2010 (sau đây được gọi tắt là Thông báo) được gửi cho Công ty INVENCO đúng dịp Công ty chuyển văn phòng, nên nhân viên xử lý đơn này đã vô tình để thất lạc Thông báo nêu trên cùng với một số tài liệu khác. Vì vậy, Công ty INVENCO đã không gửi được Thông báo này cho người nộp đơn. Sau đó, Công ty INVENCO đã đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cung cấp bản sao Thông báo nêu trên và đã gửi Thông báo này cho khách hàng. Do việc làm thất lạc tài liệu của Công ty INVENCO là thiếu sót ngoài dự tính và để đảm bảo quyền lợi của người nộp đơn, Công ty INVENCO mong muốn Cục Sở hữu trí tuệ cho phép người nộp đơn khắc phục thiếu sót nêu trong Thông báo số 16755/SHTT-SC3 ngày 07/4/2010, cụ thể là được sửa đổi yêu cầu bảo hộ của đơn số 1-2005-00999 theo patent Trung Quốc số CN 100553469 C để đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHHCN), nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối, nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2012-00007, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 16755/SHTT-SC3 ngày 07/4/2010 cho người nộp đơn thông qua đại diện của chủ đơn trong Tờ khai đăng ký là Công ty INVENCO, nên việc người nộp đơn không trả lời Thông báo nêu trên thuộc trách nhiệm của người nộp đơn.

Người khiếu nại giải trình lý do người nộp đơn không phúc đáp Thông báo nêu trên là do Công ty INVENCO chuyển văn phòng và nhân viên xử lý đơn số 1-2005-00999 đã vô tình làm thất lạc Thông báo này, nên đã không gửi Thông báo số 16755/SHTT-SC3 ngày 07/4/2010 của Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn. Vì vậy, người nộp đơn đã không phúc đáp được Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định.

Qua xem xét đơn khiếu nại số KN1-2012-00007, thấy rằng việc không phúc đáp Thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ là do sơ suất của Công ty INVENCO, ngoài ý muốn của người nộp đơn. Ngoài ra, người nộp đơn đã khắc phục thiếu sót nêu trong Thông báo của Cục bằng cách sửa đổi yêu cầu bảo hộ của đơn theo patent Trung Quốc số CN 100553469 C để đáp ứng điều kiện bảo hộ. Do đó, để tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét đơn đăng ký sáng chế số 1-2005-00999.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người khiếu nại Council of Scientific and Industrial Research là có cơ sở, nên không áp dụng điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKH-CN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2005-00999.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 41038/QĐ-SHTT ngày 20/10/2011 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Quy trình sản xuất chè cô đặc có bổ sung hương liệu và các sản phẩm của nó” theo đơn số 1-2005-00999.

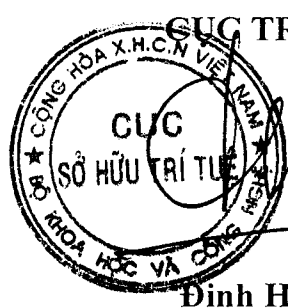


Điều 2. Thực hiện các thủ tục tiếp tục thẩm định đối với đơn số 1-2005-00999.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và người nộp đơn Council of Scientific and Industrial Research (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

SUG TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2675/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Hồng Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2011-00009 ngày 19/8/2011 của người khiếu nại Phạm Hồng Quang, đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại Quyết định số 29116/QĐ-SHTT ngày 19/5/2011 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2010-01452.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Xe và phương pháp điều khiển xe cân bằng và tăng giảm tốc độ thông minh theo ý muốn người điều khiển và tác động ngoại cảnh” theo đơn số 1-2010-01452 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 29116/QĐ-SHTT ngày 19/5/2011 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:



a. Chủ đơn không sửa chữa thiếu sót về tính khuếch trương của tên sáng chế, thiếu sót này đã được nêu trong công văn số 13612/SHTT-SC1 ngày 15/3/2011 của Cục Sở hữu trí tuệ.

b. Chủ đơn sửa chữa không đạt yêu cầu về tính thống nhất của đơn, thiếu sót này đã được nêu trong công văn số 57055/SHTT-SC1 ngày 22/10/2010 của Cục Sở hữu trí tuệ. Cụ thể là, đối tượng yêu cầu bảo hộ nêu ở điểm 1 yêu cầu bảo hộ là “Xe được điều khiển cân bằng và vận tốc hướng đi theo ý muốn của người lái và tác động ngoại cảnh” và đối tượng yêu cầu bảo hộ nêu ở điểm 6 yêu cầu bảo hộ là “Xe”, hai đối tượng này không có mối liên hệ kỹ thuật thể hiện ý đồ sáng tạo chung duy nhất.

Ông Phạm Hồng Quang không có ý kiến phản đối Quyết định số 29116/QĐ-SHTT ngày 19/5/2011, mà chỉ xin tách các điểm 6 và 7 ra khỏi Yêu cầu bảo hộ, loại bỏ cụm từ “thông minh” ra khỏi tên sáng chế và bổ sung bản mô tả để khắc phục thiếu sót của đơn, đồng thời đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép thẩm định lại hình thức đơn số 1-2010-01452.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN), trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2011-00009, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng người khiếu nại đã khắc phục các thiếu sót nêu trong Quyết định số 29116/QĐ-SHTT ngày 19/5/2011, cụ thể là:

- Đã loại bỏ cụm từ “thông minh” trong tên sáng chế, cụ thể tên sáng chế được sửa thành “Xe và phương pháp điều khiển xe cân bằng và tăng giảm tốc độ theo ý muốn của người điều khiển và tác động ngoại cảnh”.

- Đã tách các điểm yêu cầu bảo hộ 6 và 7 ra khỏi yêu cầu bảo hộ để khắc phục thiếu sót về tính thống nhất của đơn.

Ngoài ra, người khiếu nại đã bổ sung bản mô tả hoàn chỉnh, trong đó đã khắc phục thiếu sót nêu trên.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở, nên không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2010-01452.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

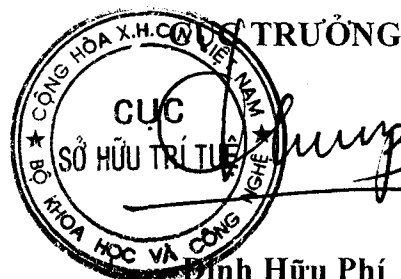
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29116/QĐ-SHTT ngày 19/5/2011 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Xe và phương pháp điều khiển xe cân bằng và tăng giảm tốc độ thông minh theo ý muốn người điều khiển và tác động ngoại cảnh” theo đơn số 1-2010-01452.

Điều 2. Thực hiện các thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn số 1-2010-01452.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Phạm Hồng Quang (qua Công ty TNHH Trần Hữu nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2676* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *14* tháng *7* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của BET SOLUTIONS PTY LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2014-00025 ngày 23/9/2014 của người khiếu nại BET SOLUTIONS PTY LTD, đại diện bởi Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên Danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.); khiếu nại Quyết định số 39876/QĐ-SHTT ngày 10/7/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2013-04150.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Hệ thống, phương pháp, thiết bị và giao diện người dùng để chơi trò chơi và đặt cược” theo đơn số 1-2013-04150 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 39876/QĐ-SHTT ngày 10/7/2014 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do các ý kiến phản đối được nêu trong công văn số IP/PR2753-(4) ngày 12/6/2014 không xác đáng, vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn



giữ nguyên các ý kiến được nêu trong công văn số 15728/SHTT-SC1 ngày 14/5/2014, cụ thể là các đối tượng yêu cầu bảo hộ của đơn số 1-2013-04150 không được bảo hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 2 Điều 59, Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại BET SOLUTIONS PTY LTD đại diện bởi VISION & ASSOCIATES CO., LTD. không đồng ý với Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ và có ý kiến phản đối như sau:

1. Về hoạt động cá cược

Người khiếu nại cho rằng việc Cục Sở hữu trí tuệ coi hoạt động cá cược là hoạt động trái với đạo đức xã hội và trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 8 Luật Sở hữu trí tuệ và từ chối bảo hộ đối tượng này là không hợp lý, cụ thể là:

1.1. Theo quy định tại điều 5.8.1.2 Quy chế thẩm định đơn sáng chế năm 2010 của Cục Sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Quy chế), “đạo đức xã hội” được định nghĩa là những chuẩn mực đạo đức và quy tắc ứng xử được thừa nhận chung là hợp lý và được công chúng chấp nhận, ý nghĩa của nó dựa trên nền tảng văn hóa nhất định, thay đổi liên tục theo thời gian, tiến bộ xã hội và khác nhau theo khu vực; “phương hại tới lợi ích cộng đồng” được hiểu là việc khai thác hoặc sử dụng sáng chế có thể gây ra sự thiệt hại cho công chúng hoặc xã hội, hoặc có thể phá vỡ trật tự đúng đắn của Nhà nước và xã hội.

Xuất phát từ cách hiểu này, người khiếu nại nhận thấy quan điểm chung của cộng đồng (xã hội Việt Nam) về việc cá cược, cụ thể hơn về việc đặt cược một sự kiện (ví dụ như đua ngựa, đua chó, casino) có kiểm soát các lần đặt và mức thưởng, không đủ mức thống nhất cần thiết để nâng lên thành “đạo đức xã hội”. Hơn nữa, cũng không có bằng chứng cụ thể, rõ ràng để chứng minh cho việc đặt cược có kiểm soát (ví dụ trong trường đua ngựa, đua chó, hay casino) gây thiệt hại cho công chúng hoặc xã hội. Trên thực tế, từ năm 1988, Nhà nước đã cho phép một số doanh nghiệp tổ chức kinh doanh đặt cược như: đặt cược đua ngựa tại thành phố Hồ Chí Minh, đặt cược đua chó tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện cả nước có 7 doanh nghiệp được cấp phép kinh doanh casino, và ngoài các dự án trên, có hai dự án khu du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino đã được Bộ Chính trị chấp thuận về chủ trương đầu tư và đang triển khai kêu gọi nhà đầu tư là dự án phát triển Khu du lịch tổng hợp casino Phú Quốc và Khu du lịch tổng hợp casino Vân Đồn (Quảng Ninh).

Chính vì vậy, người khiếu nại cho rằng việc từ chối các đối tượng yêu cầu bảo hộ liên quan tới hoạt động cá cược theo khoản 1 Điều 8 Luật Sở hữu trí tuệ là không đúng và không phù hợp với đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

1.2. Mặt khác, từ thực tiễn, người khiếu nại thấy rằng Cục Sở hữu trí tuệ đang từ chối bảo hộ hầu hết các đối tượng sáng chế liên quan tới hoạt động cá cược với lý do chủ yếu là hiện chưa có một cơ chế pháp lý rõ ràng cho phép hoạt động kinh doanh cá cược.

Liên quan đến vấn đề này, người khiếu nại có ý kiến rằng việc từ chối các yêu cầu bảo hộ liên quan đến hoạt động cá cược là chưa phù hợp với các quy định của các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, cụ thể là:

- Hiệp định TRIPS (Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ) quy định tại điều 27.2 như sau:

Điều 27.2: Các nước thành viên có thể không bảo hộ các sáng chế, mà việc ngăn chặn trong phạm vi khai thác thương mại sáng chế này là cần thiết để bảo vệ trật tự xã hội và đạo đức, bao gồm việc bảo vệ cuộc sống của con người, động vật và thực vật hoặc để tránh làm tổn hại nghiêm trọng môi trường, với điều kiện là việc loại trừ này không chỉ là do việc khai thác sáng chế bị cấm bởi luật quốc gia.

- Công ước Paris quy định tại Điều 4^{quater} như sau:

Điều 4^{quater}: không được từ chối việc cấp Bằng độc quyền sáng chế và không được làm mất hiệu lực của Bằng độc quyền sáng chế trên cơ sở là việc bán sản phẩm được cấp Bằng hoặc sản phẩm thu được bằng quy trình được cấp Bằng bị hạn chế hoặc bị giới hạn bởi luật quốc gia.

1.3. Liên quan đến quy định hiện thời của Việt Nam về hoạt động cá cược và xu hướng phát triển các quy định này, người khiếu nại có ý kiến như sau:

Theo các tài liệu mà người khiếu nại gửi kèm, có thể thấy rằng hiện nay, Việt Nam đang xây dựng các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động cá cược và đang từng bước hợp pháp hóa các hoạt động kinh doanh đặt cược (ví dụ đua ngựa, đua chó, casino, v.v.) dưới sự cấp phép và quản lý chặt chẽ của Nhà nước, nhằm tránh thất thoát ngoại tệ do cá cược bất hợp pháp ra nước ngoài,

cũng như thu được các khoản thuế thu được từ các hoạt động kinh doanh cá cược hợp pháp.

Như vậy, có thể thấy rằng việc hạn chế các hoạt động cá cược chỉ là tạm thời tại thời điểm hiện tại và sẽ thay đổi trong tương lai. Vì vậy, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ các đối tượng liên quan đến hoạt động cá cược do thời gian bảo hộ của sáng chế là 20 năm kể từ ngày nộp đơn, trong thời gian đó các quy định pháp lý hiện thời hoàn toàn có thể thay đổi.

Với các phân tích nêu trên, người khiếu nại khẳng định rằng hoạt động cá cược nói chung và hoạt động đặt cược như đua ngựa, đua chó, bóng đá quốc tế, kinh doanh casino nói riêng không thuộc khoản 1 Điều 8 Luật Sở hữu trí tuệ, mà chỉ là trường hợp hiện chưa có quy định rõ ràng của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp nhận các đối tượng trên về mặt hình thức, để các đối tượng này được tiếp tục xem xét ở giai đoạn sau.

2. Giải pháp phục vụ mục đích thực hiện trò chơi

Theo khoản 2 Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ, các quy tắc và phương pháp thực hiện trò chơi là đối tượng không được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế. Tuy nhiên, đối với đơn sáng chế nêu trên, các đối tượng yêu cầu bảo hộ trong toàn bộ nội dung của chúng có chứa không chỉ các quy tắc hoặc các phương pháp đối với hoạt động trí óc, mà còn mô tả thiết bị và quy trình kỹ thuật để tiến hành ít nhất một phần của quy tắc hoặc phương pháp đó với những dấu hiệu kỹ thuật cụ thể. Do đó, các đối tượng yêu cầu bảo hộ của sáng chế không phải là quy tắc hoặc các phương pháp đối với hoạt động trí óc, và không bị loại trừ khả năng được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế theo khoản 2 Điều 59 Luật SHTT (theo Điều 5.8.2.4 Quy chế), ví dụ như các đối tượng “hệ thống đặt cược và/hoặc chơi trò chơi” và “thiết bị để tạo thuận lợi cho việc đặt cược và/hoặc chơi trò chơi” bao gồm các dấu hiệu kỹ thuật cụ thể là “bộ nhận” và “thiết bị xác định” để thực hiện các chức năng của chúng.

Với các ý kiến nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 39876/QĐ-SHTT ngày 10/7/2014.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật SHTT, Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân trên cơ sở bảo đảm hài hoà lợi ích của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ với lợi ích công cộng; không bảo hộ các đối tượng sở hữu trí tuệ trái với đạo đức xã hội, trật tự công cộng, có hại cho quốc phòng, an ninh.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ, đối tượng không được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế là sơ đồ, kế hoạch, quy tắc và phương pháp để thực hiện các hoạt động trí óc, huấn luyện vật nuôi, thực hiện trò chơi, kinh doanh; chương trình máy tính.

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN), trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối, nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2014-00025, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về việc cá cược

- Liên quan đến ý kiến của người khiếu nại cho rằng việc từ chối các đối tượng yêu cầu bảo hộ liên quan tới hoạt động cá cược theo khoản 1 Điều 8 Luật Sở hữu trí tuệ là không đúng và không phù hợp với đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nội dung này không chính xác với lý do như sau:

Theo quy định tại các Điều 205 và 206 Chương XIX về các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2010, “cá cược”/ “đặt cược” là việc giao hẹn với nhau có tính được thua về điều phỏng đoán đúng hay sai hoặc về điều thách thức làm được hay không làm được. Việc giao hẹn được thua bằng tiền hay hiện vật dưới mọi hình thức đều bị coi là hành vi tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc và tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự như tổ chức cá cược ăn tiền trong các môn thể thao giải trí như đua ngựa, chọi gà, bóng đá, v.v..

Như vậy, việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối chấp nhận bảo hộ các đối tượng liên quan tới hoạt động cá cược theo khoản 1 Điều 8 Luật Sở hữu trí tuệ do hoạt động này vi phạm quy định về trật tự công cộng là đúng và phù hợp với đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Liên quan đến ý kiến của người khiếu nại cho rằng, Cục Sở hữu trí tuệ từ chối các yêu cầu bảo hộ liên quan tới hoạt động cá cược chỉ dựa trên cơ sở việc khai thác sáng chế bị cấm bởi luật quốc gia, và do đó trái với quy định tại Hiệp định TRIPS và Công ước Paris, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nội dung này cũng không chính xác với lý do dưới đây:

Điều 27.2 Hiệp định TRIPS quy định như sau:

“Các nước thành viên có thể không bảo hộ các sáng chế, mà việc ngăn chặn trong phạm vi khai thác thương mại sáng chế này là cần thiết để bảo vệ trật tự xã hội và đạo đức, bao gồm việc bảo vệ cuộc sống của con người, động vật và thực vật hoặc để tránh làm tổn hại nghiêm trọng môi trường, với điều kiện là việc loại trừ này không chỉ là do việc khai thác sáng chế bị cấm bởi luật quốc gia”.

Công ước Paris quy định tại Điều 4^{quater} như sau:

Điều 4^{quater}: không được từ chối việc cấp Bằng độc quyền sáng chế và không được làm mất hiệu lực của Bằng độc quyền sáng chế trên cơ sở là việc bán sản phẩm được cấp Bằng hoặc sản phẩm thu được bằng quy trình được cấp Bằng bị hạn chế hoặc bị giới hạn bởi luật quốc gia.

Theo quy định nêu trên, các nước thành viên có thể không bảo hộ đối tượng liên quan đến cá cược/đặt cược, nếu việc này là cần thiết để bảo vệ trật tự

xã hội. Việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ các đối tượng liên quan đến cá cược/đặt cược là do các hoạt động này bị coi là hành vi đánh bạc, là tội xâm phạm trật tự công cộng, không chỉ ảnh hưởng xấu đến gia đình và cá nhân người chơi, mà còn là nguyên nhân của các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nên việc từ chối bảo hộ các đối tượng này là cần thiết để bảo vệ trật tự xã hội và phù hợp với quy định của Hiệp định TRIPS và Công ước Paris.

- Về đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp nhận các đối tượng trên về mặt hình thức, để các đối tượng này được tiếp tục xem xét ở giai đoạn sau của người khiếu nại với lý do hoạt động cá cược nói chung và hoạt động đặt cược như đua ngựa, đua chó, bóng đá quốc tế, kinh doanh casino nói riêng không thuộc khoản 1 Điều 8 Luật SHTT, mà chỉ là trường hợp hiện chưa có quy định rõ ràng của pháp luật, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Như nêu trên, tại thời điểm thẩm định hình thức đơn số 1-2013-04150, các Điều 205 và 206 Chương XIX về các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2010 đã quy định “cá cược”/ “đặt cược” bị coi là hành vi tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc và tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự như tổ chức cá cược ăn tiền trong các môn thể thao giải trí như đua ngựa, chọi gà, bóng đá, v.v.. Vì vậy, ý kiến của người khiếu nại cho rằng hoạt động cá cược nói chung và hoạt động đặt cược như đua ngựa, đua chó, bóng đá quốc tế, kinh doanh casino nói riêng không thuộc khoản 1 Điều 8 Luật SHTT, mà chỉ là trường hợp hiện chưa có quy định rõ ràng của pháp luật là không chính xác.

Ngoài ra, hiện nay, Nhà nước đã ban hành Nghị định số 06/2017/NĐ-CP năm 2017 về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế, trong đó nêu rõ rằng, kinh doanh đặt cược là hoạt động kinh doanh có điều kiện, không khuyến khích phát triển, chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, có thể thấy rằng kể cả khi Nhà nước cho phép kinh doanh đặt cược thì việc kinh doanh đặt cược cũng chỉ được giới hạn ở một số hoạt động nhất định liên quan đến đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế, chứ không phải tất cả các hoạt động cá cược/đặt cược nói chung như nêu trong đơn số 1-2013-04150 (xem phần Lĩnh

vực kỹ thuật được đề cập và phần yêu cầu bảo hộ). Vì vậy, không có cơ sở để Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị nêu trên của người khiếu nại.

2.2. Giải pháp phục vụ mục đích thực hiện trò chơi

Cục Sở hữu trí tuệ thống nhất với ý kiến của người khiếu nại khi cho rằng:

Theo khoản 2 Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ, các quy tắc và phương pháp thực hiện trò chơi là đối tượng không được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế, nhưng đối với đơn sáng chế nêu trên, các đối tượng yêu cầu bảo hộ trong toàn bộ nội dung của chúng không chỉ chứa các quy tắc hoặc các phương pháp đối với hoạt động trí óc, mà còn mô tả “hệ thống đặt cược và/hoặc chơi trò chơi” và “thiết bị để tạo thuận lợi cho việc đặt cược và/hoặc chơi trò chơi” bao gồm các dấu hiệu kỹ thuật cụ thể là “bộ nhận” và “thiết bị xác định” để thực hiện các chức năng của chúng, nên các đối tượng này không bị loại trừ khả năng được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế theo khoản 2 Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, như nêu trên các đối tượng “phương pháp đặt cược”, “thiết bị để tạo thuận lợi cho việc đặt cược” và “giao diện người dùng được cài đặt trên máy tính để tạo thuận lợi cho việc đặt cược” nhằm phục vụ hoạt động cá cược là hoạt động ảnh hưởng đến trật tự công cộng, do đó, các đối tượng này không được bảo hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại là không có cơ sở, nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2013-04150.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 39876/QĐ-SHTT ngày 10/7/2014 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Hệ thống, phương pháp, thiết bị và giao diện người dùng để chơi trò chơi và đặt cược” theo đơn số 1-2013-04150.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, người khiếu nại BET SOLUTIONS PTY LTD có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và người khiếu nại BET SOLUTIONS PTY LTD (qua Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2677/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của KALLUDRA, Mehdi (RS)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2014-00017 ngày 27/6/2014 của người khiếu nại KALLUDRA, Mehdi (RS); đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại Quyết định số 17112/QĐ-SHTT ngày 27/3/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2013-02998.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Perpetum mobile” theo đơn số 1-2013-02998 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 17112/QĐ-SHTT ngày 27/3/2014 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do công văn phúc đáp số 79/2013/ĐK-SC/NBAT ngày 13/02/2014 của chủ đơn không khắc phục các thiếu sót được nêu trong công văn số 42286/SHTT-SC1 ngày 13/12/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ, cụ thể là:



- Theo nội dung trình bày tại mục 7 của bản mô tả, sau khi động cơ diesel được ngắt ra khỏi hệ thống, động cơ số 1 dẫn động máy phát điện số 1 quay để phát ra điện năng, một phần điện năng đầu ra này được lấy để cung cấp ngược trở lại động cơ số 1, phần còn lại để quay các động cơ điện khác, nghĩa là một phần năng lượng phía đầu ra được dùng để tự duy trì hoạt động của hệ thống, do vậy, theo định luật bảo toàn năng lượng, năng lượng đầu ra luôn nhỏ hơn năng lượng đầu vào và sẽ bị giảm dần đi do bị tiêu hao bởi các yếu tố như ma sát, nhiệt, v.v., vì vậy, giải pháp mà chủ đơn yêu cầu bảo hộ có thể cho phép thu được năng lượng đầu ra lớn hơn gấp nhiều lần so với năng lượng đầu vào mà không sử dụng bất kỳ nguồn năng lượng bổ sung nào rõ ràng là trái với định luật bảo toàn năng lượng;

- Bản mô tả của đơn không có sửa đổi gì so với bản mô tả ban đầu, do đó vẫn không đáp ứng yêu cầu về hình thức và nội dung trình bày theo quy định.

Người khiếu nại KALLUDRA, Mehdi (RS) bổ sung bản mô tả đã sửa đổi và khắc phục các thiếu sót nêu trong công văn số 42286/SHTT-SC1 ngày 13/12/2013 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và ra Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2013-02998.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên.

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN), trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn

định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Theo Quyết định số 17112/QĐ-SHTT ngày 27/3/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ, đơn đăng ký sáng chế số 1-2013-02998 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là do các thiếu sót dưới đây:

- Giải pháp chủ đơn yêu cầu bảo hộ có thể cho phép thu được năng lượng đầu ra lớn hơn gấp nhiều so với năng lượng đầu vào mà không sử dụng bất kỳ nguồn năng lượng bổ sung nào là trái với định luật bảo toàn năng lượng.

- Bản mô tả nộp theo công văn phúc đáp số 79/2013/ĐK-SC/NBAT ngày 13/02/2014 của chủ đơn không đáp ứng yêu cầu về hình thức và nội dung trình bày theo quy định tại điểm 23.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2014-00017, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Người khiếu nại không có lập luận, cũng như không chỉ ra các nội dung trong bản mô tả sửa đổi nộp cùng đơn khiếu nại nêu trên để chứng minh rằng giải pháp được yêu cầu bảo hộ trong đơn 1-2013-02998 không trái với định luật bảo toàn năng lượng.

- Bản mô tả sửa đổi kèm theo đơn khiếu nại nêu trên không đáp ứng quy định tại điểm 7.2.b và điểm 23.6 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, cụ thể là:

- + Bản mô tả gồm nhiều trang, nhưng lại không ghi số thứ tự các trang;
 - + Tên sáng chế không được thể hiện bằng tiếng Việt;
 - + Trong bản mô tả (chẳng hạn như ở dòng thứ tư từ trên xuống, đoạn 10 phần mô tả và ở trên các trang hình vẽ) còn có nhiều từ ngữ khác tiếng Việt;
 - + Thuật ngữ được sử dụng trong bản mô tả không thống nhất, chẳng hạn có hai thuật ngữ “mô tơ diesel”/”động cơ diezen” được dùng để chỉ một bộ phận; ...
 - + Tên đối tượng trong tên sáng chế và trong yêu cầu bảo hộ không thống nhất, cụ thể là tên sáng chế đề cập đến đối tượng “Perpetum Mobile”, trong khi yêu cầu bảo hộ đề cập đến đối tượng “hệ thống khuếch đại lực cơ học”.
- Ngoài ra, do người khiếu nại không nộp bản thuyết minh chi tiết nội



dung sửa đổi, bổ sung so với bản mô tả ban đầu, nên Cục Sở hữu trí tuệ không có cơ sở để xác định bản mô tả sửa đổi nộp cùng đơn khiếu nại nêu trên có mở rộng phạm vi bảo hộ đã được bộc lộ trong bản mô tả ban đầu hay không.

Với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn bảo lưu kết luận nêu trong Quyết định số 17112/QĐ-SHTT ngày 27/3/2014.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở, vì vậy áp dụng quy định tại điểm 13.7. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2013-02998.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

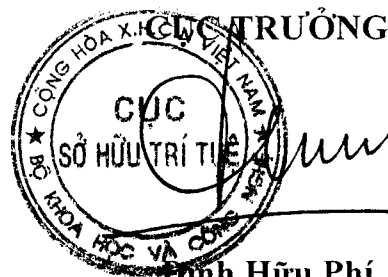
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 17112/QĐ-SHTT ngày 27/3/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Perpetum mobile” theo đơn số 1-2013-02998.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, người khiếu nại KALLUDRA, Mehdi (RS) có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và người khiếu nại KALLUDRA, Mehdi (RS) (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2732/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Geox S.P.A
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2019-00593 ngày 16/10/2019 và tài liệu bổ sung ngày 07/11/2019 của Geox S.P.A; đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần khiếu nại Quyết định số 58455/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2014-02272 ngày 11/7/2014.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký sáng chế số 1-2014-02272 ngày 11/7/2014 của Geox S.P.A bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn



bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2014-02272 do trong thời gian vừa qua, trong công ty của người nộp đơn có sự tái cấu trúc các phòng ban và nhân sự trong đó có cả bộ phận chuyên trách nộp đơn và giám sát đơn sáng chế cho nên việc theo dõi các đơn đăng ký sáng chế bị gián đoạn nên đã không nộp phí cấp bằng đúng hạn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 10619/SHTT-SC ngày 28/02/2019 theo địa chỉ tại tờ khai đơn, tuy nhiên, do trong công ty của người nộp đơn có sự tái cấu trúc các phòng ban và nhân sự, trong đó có cả bộ phận chuyên trách nộp đơn và giám sát đơn sáng chế cho nên việc theo dõi các đơn đăng ký sáng chế bị gián đoạn, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Bằng độc quyền sáng chế cho giải pháp theo đơn số 1-2014-02272.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền sáng chế cho giải pháp theo đơn số 1-2014-02272.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58455/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2014-02272 ngày 11/7/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

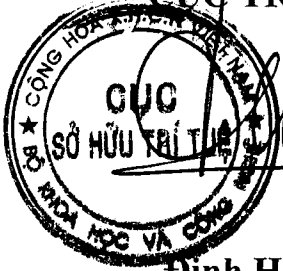
tâm Công nghệ thông tin và Geox S.P.A (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 10619/SHTT-SC ngày 28/02/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 10619/SHTT-SC ngày 28/02/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2733/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Baxalta Incorporated
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2019-00542 ngày 02/10/2019 của Baxalta Incorporated; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Tâm nhìn và Liên danh, khiếu nại Quyết định số 78753/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Biến thể của yếu tố chống ưa chảy máu VIII, phương pháp sản xuất và dược phẩm chứa biến thể này” theo đơn số 1-2013-01680 bị từ chối cấp



Bằng độc quyền sáng chế do người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo số 17665/SHTT-SC ngày 28/3/2019 trong thời hạn quy định.

Công ty Luật TNHH Tâm nhìn và Liên danh đề nghị được tiếp tục xem xét đơn số 1-2013-01680 với lý do người nộp đơn có văn bản số IP/PR2474-(3) ngày 26/6/2019 trả lời Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định (gửi kèm bản sao).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ. Người nộp đơn có quyền khiếu nại thông báo này theo quy định tại điểm 22 của Thông tư này.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã có văn bản trả lời ngày 26/6/2019 với nội dung đồng ý sửa đổi các điểm yêu cầu bảo hộ theo các điểm yêu cầu bảo hộ của patent Châu Âu số EP 2 635 297 B1 trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại là có cơ sở nên không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78753/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2013-01680.


Điều 2. Thực hiện các thủ tục tiếp tục thẩm định đối với đơn số 1-2013-01680.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thông tin sở hữu

công nghiệp, Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin và Baxalta Incorporated (qua Công ty Luật TNHH Tâm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí



b - Giải pháp hữu ích

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	2484 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN2-2011-00004	2-2010-00293
2	2678 /QĐ-SHTT	14/07/2020	KN2-2019-00279	2-2018-00237
3	2734 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN2-2019-00016	2-2016-00047

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2484/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2011-00004 ngày 23/11/2011 của người khiếu nại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 20772/QĐ-SHTT ngày 15/7/2011 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 2-2010-00293.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Giải pháp tận dụng nhiệt thải từ các phương tiện giao thông” theo đơn số 2-2010-00293 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 20772/QĐ-SHTT ngày 15/7/2011 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:

hết thời gian xin gia hạn, chủ đơn không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 13637/SHTT-SC1 ngày 15/3/2011 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại không có ý kiến phản đối Quyết định số 20772/QĐ-SHTT ngày 15/7/2011 của Cục Sở hữu trí tuệ, mà chỉ giải trình lý do không trả lời Thông báo số 13637/SHTT-SC1 ngày 15/3/2011 như sau:

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được Thông báo số 13637/SHTT-SC1 ngày 15/3/2011 về kết quả thẩm định hình thức và Quyết định số 20772/QĐ-SHTT ngày 15/7/2011 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn 2-2010-00293 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Mặc dù đã có công văn xin gia hạn trả lời Thông báo số 13637/SHTT-SC1 đến ngày 15/5/2011, nhưng khi hết thời hạn gia hạn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh vẫn không có công văn trả lời Thông báo nêu trên là do tác giả trực tiếp hoàn chỉnh bản mô tả đi công tác nước ngoài trong thời điểm từ ngày 27/4/2011 đến ngày 30/5/2011 và sau đó lại tiếp tục công tác từ ngày 07/6/2011 đến ngày 19/9/2011.

Đồng thời với việc nộp đơn khiếu nại số KN2-2011-00004, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp bản mô tả sửa đổi, trong đó có khắc phục các thiếu sót được nêu tại Thông báo số 13637/SHTT-SC1 ngày 15/3/2011.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục thẩm định đối với đơn số 2-2010-00293.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN), trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến

phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN2-2011-00004, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Trong đơn khiếu nại nêu trên, người khiếu nại có giải trình việc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh không trả lời Thông báo số 13637/SHTT-SC1 ngày 15/3/2011 của Cục Sở hữu trí tuệ khi hết thời gian xin gia hạn là do tác giả trực tiếp hoàn chỉnh bản mô tả đi công tác nước ngoài trong thời điểm từ ngày 27/4/2011 đến ngày 30/5/2011 và sau đó lại tiếp tục công tác từ ngày 07/6/2011 đến ngày 19/9/2011. Tuy nhiên, trong đơn khiếu nại, người khiếu nại lại không cung cấp các bằng chứng để chứng minh điều này. Vì vậy, không có cơ sở để xác định lý do này là xác đáng.

- Bản mô tả sửa đổi được nộp cùng đơn khiếu nại số KN2-2011-00004 không đạt yêu cầu do chưa khắc phục hết các thiếu sót được nêu trong Thông báo số 13637/SHTT-SC1 ngày 15/3/2011, chẳng hạn như: điểm 4 không chứa đựng (bao gồm) các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản cần và đủ để xác định được đối tượng yêu cầu bảo hộ; các điểm 1 và 3 yêu cầu bảo hộ không được thể hiện bằng một câu duy nhất theo quy định tại điểm điểm 23.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN,...

Như vậy, đơn 2-2010-00293 vẫn có các thiếu sót nêu tại điểm 13.6.a Thông tư nêu trên, ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn.

Với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn bảo lưu kết luận nêu trong Quyết định số 20772/QĐ-SHTT ngày 15/7/2011.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 20772/QĐ-SHTT ngày 15/7/2011 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Giải pháp tận dụng nhiệt thải từ các phương tiện giao thông” theo đơn số 2-2010-00293.

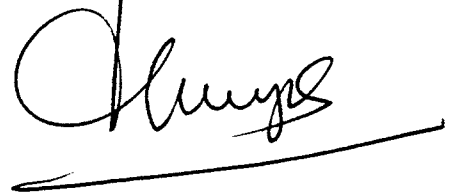
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2678/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Thành Lâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2019-00279 ngày 08/7/2019 của người khiếu nại - Ông Nguyễn Thành Lâm, địa chỉ: 373 Hùng Vương, thị trấn Ngã Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; khiếu nại Quyết định số 50506/QĐ-SHTT ngày 24/06/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn số 2-2018-00237.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp sử dụng gas an toàn trong bếp gas mini để đun nấu” theo đơn số 2-2018-00237 bị từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích theo Quyết định số 50506/QĐ-SHTT ngày 24/6/2019 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:



- Trong bản mô tả sửa đổi đính kèm công văn phúc đáp nộ ngày 10/12/2018, chủ đơn đã sửa đổi tên đối tượng yêu cầu bảo hộ thành “Phương pháp sử dụng gas an toàn trong bếp gas mini”. Tuy nhiên, việc sửa đổi này là vượt quá phạm vi của bản mô tả ban đầu (bản mô tả ban đầu không có nội dung nào liên quan đến phương pháp sử dụng gas an toàn trong bếp gas mini).

- Dấu hiệu “cho ethanol (cồn nước) vào bình gas mini hiện nay có bán trên thị trường để sử dụng chung với gas truyền thống” của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của bản mô tả nêu trên cũng đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng được Cục Sở hữu trí tuệ viện dẫn trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 46126/SHTT-SC ngày 30/11/2018 (xem trang 5 bản mô tả của tài liệu đối chứng). Do đó, điểm 1 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại có ý kiến giải trình các lý do nêu trong Quyết định số 50506/QĐ-SHTT ngày 24/6/2019 như sau:

1. Về việc sửa đổi tên và nội dung đối tượng yêu cầu bảo hộ làm vượt quá phạm vi của bản mô tả ban đầu, người khiếu nại xin được sửa đổi lại tên đối tượng thành “gas sinh học” và làm rõ nội dung bản mô tả đúng với tên và nội dung đối tượng đã được bộc lộ trong bản mô tả ban đầu.

2. Về tính mới, chủ đơn có ý kiến như sau:

Sáng chế đăng ký theo đơn và tài liệu đối chứng có những điểm cơ bản hoàn toàn khác nhau xét về tổng quan tỷ lệ thành phần như sau:

- Theo tài liệu đối chứng, trong hỗn hợp gas, tỷ lệ ethanol là từ 75% đến 99% và tỷ lệ gas là từ 1% đến 25%.

- Theo đơn đăng ký, hỗn hợp gas có tỷ lệ ethanol cao nhất là 75% và tỷ lệ gas thấp nhất là 25%.

Điều này cho thấy hỗn hợp gas theo đơn là hoàn toàn khác với tài liệu đối chứng với những lý do sau:

Tỷ lệ thấp nhất (75% ethanol trong tài liệu đối chứng) và tỷ lệ cao nhất (75% ethanol trong đơn đăng ký sáng chế) là hoàn toàn khác nhau và không thể thay thế cho nhau.

Giải pháp kỹ thuật theo đơn nhằm mục đích là dùng khí gas để tạo áp

suất đẩy hết ethanol ra khỏi bình chứa để sử dụng chung với gas, nhưng phải đạt được mục đích là khi gas hết thì ethanol cũng phải hết cùng một lúc, nhưng với tỷ lệ gas là 1% trong tài liệu đối chứng, chẳng hạn, thì không thể đẩy hết 99% ethanol ra khỏi bình chứa. Điều này cho thấy tỷ lệ gas trong bình chứa từ 1% đến 25%, cũng như tỷ lệ ethanol từ 75% đến 99% trong hỗn hợp theo tài liệu đối chứng không mang lại hiệu quả kỹ thuật của sáng chế đăng ký theo đơn.

Tỷ lệ gas trong đơn thấp nhất là 25%. Đây là tỷ lệ thấp nhất của gas cần có để tạo áp suất đẩy hết ethanol ra khỏi bình chứa và đây cũng là tỷ lệ thấp nhất cần có của gas để an toàn tuyệt đối cho người sử dụng. Như vậy, có thể thấy rằng, tỷ lệ gas bằng 25% trở lên là tỷ lệ cần thiết để giải pháp kỹ thuật của sáng chế đạt được mục đích đề ra là sử dụng ethanol chung với gas, nhưng không làm mất đi tính thông dụng và tiện lợi của gas truyền thống và an toàn cho người sử dụng. Nếu tỷ lệ gas thấp hơn thì giải pháp kỹ thuật sẽ không đạt được mục đích đề ra, có nghĩa là giải pháp kỹ thuật này không có hiệu quả.

Tương tự, tỷ lệ ethanol trong hỗn hợp bằng 75% là tỷ lệ cao nhất cần có để giải pháp kỹ thuật đạt được mục đích, nếu cao hơn nữa thì giải pháp kỹ thuật không đạt được mục đích đề ra, có nghĩa là giải pháp kỹ thuật đó cũng không hiệu quả.

Như vậy, có thể thấy rằng, hỗn hợp gas với tỷ lệ gas thấp nhất là 25% và tỷ lệ ethanol cao nhất là 75% của sáng chế theo đơn là khác hoàn toàn so với hỗn hợp có tỷ lệ gas nằm trong khoảng từ 1% đến 25% và tỷ lệ ethanol từ 75% đến 99% trong tài liệu đối chứng. Trong tài liệu đối chứng không bộc lộ hỗn hợp gas với tỷ lệ gas thấp nhất là 25% và tỷ lệ ethanol cao nhất là 75% của sáng chế, nên giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn đạt được tính mới.

Tỷ lệ thành phần trong sáng chế vô cùng quan trọng, đó là cơ sở để đánh giá giải pháp kỹ thuật đó có đạt được hiệu quả hay không.

Theo tài liệu đối chứng, thấy rằng, nếu tỷ lệ ethanol mà tăng từ 75% đến 99% thì đồng nghĩa với việc là tỷ lệ gas sẽ càng giảm xuống từ 25% đến 1%. Điều này cho thấy, tỷ lệ gas càng giảm đi thì áp suất trong bình chứa cũng sẽ giảm theo, trong khi lượng ethanol lại tăng lên, dẫn đến áp suất trong bình chứa không đủ để đẩy hết ethanol ra khỏi bình chứa. Trong tài liệu đối chứng không nêu rõ với tỷ lệ ethanol từ 75% đến 99% và gas từ 1% đến 25% thì nhằm đạt

được kết quả gì?

Khác với tài liệu đối chứng, tỷ lệ ethanol từ 75% chỉ có giảm chứ không tăng, đồng nghĩa với tỷ lệ gas từ 25% chỉ có tăng chứ không giảm. Điều này cho thấy, tỷ lệ gas tăng thì áp suất trong bình chứa cũng sẽ tăng theo, trong khi lượng ethanol giảm thì áp suất trong bình chứa hiển nhiên là đủ để đẩy hết ethanol ra khỏi bình chứa. Tuy nhiên, mục đích chính của sáng chế là giảm tối đa tính chất vật lý của gas, do đó không tăng tỷ lệ % của gas lên quá cao và giảm tỷ lệ % ethanol xuống quá thấp, điều này sẽ dẫn đến nguy cơ cháy nổ sẽ tăng theo tỷ lệ % của khí gas, trong khi đó mục đích chính của sáng chế là tìm ra giải pháp kỹ thuật để hạn chế vấn đề này một cách tối đa.

Nếu tài liệu đối chứng thể hiện được rằng với tỷ lệ 25% của gas và 75% của ethanol sẽ đạt được hiệu quả kỹ thuật là ở tỷ lệ này áp suất của gas sẽ đẩy hết ethanol ra khỏi bình chứa và gas sẽ hết cùng một lúc với ethanol, ở tỷ lệ này đặc tính vật lý của gas sẽ giảm tới mức tối đa nhất để an toàn cho người sử dụng như nêu trong đơn, thì xem như giải pháp kỹ thuật theo sáng chế đã được bộc lộ. Còn nếu tài liệu đối chứng chỉ thể hiện chung tỷ lệ thành phần của gas là từ 1% đến 25% và ethanol là 75% đến 99% và không thể hiện được hiệu quả kỹ thuật của sáng chế thì không thể xem giải pháp kỹ thuật theo sáng chế đã được bộc lộ.

Ngoài ra, người khiếu nại cho rằng, theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, khi đánh giá tính mới của hỗn hợp gas thì cần so sánh một cách đồng thời tỷ lệ và công dụng (mục đích sử dụng) của các thành phần có trong hỗn hợp gas theo sáng chế với tỷ lệ và công dụng của các thành phần có trong hỗn hợp gas theo tài liệu đối chứng, chứ không chỉ so sánh riêng tỷ lệ thành phần của hai hỗn hợp này với nhau.

Theo cách đánh giá này, có thể thấy rằng tỷ lệ gas từ 1% đến 25% và ethanol từ 75% đến 99% trong tài liệu đối chứng không trùng hoặc thay thế được cho tỷ lệ gas bằng 25% trở lên và ethanol bằng 75% trở xuống của sáng chế và mục đích sử dụng của hai hỗn hợp này cũng khác nhau, cụ thể là mục đích của sáng chế là giảm tối đa đặc tính vật lý của gas, nhưng vẫn không làm mất đi tính thông dụng và tiện lợi vốn có của gas truyền thống, người sử dụng dễ dàng phát hiện khi gas bị rò rỉ bằng mắt thường, nên an toàn tuyệt đối khi sử dụng, còn mục đích của sáng chế trong tài liệu đối chứng không liên quan đến sự an toàn của người sử dụng.

Tóm lại, với những lập luận trên đây, chủ đơn xin được khẳng định hỗn hợp gas theo đơn số 2-2018-00237 khác so với hỗn hợp theo tài liệu đối chứng. Như vậy, đơn số 2-2018-00237 đáp ứng tiêu chuẩn tính mới theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ.

3. Về việc chuyển đổi đơn đăng ký cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích thành đơn đăng ký cấp Bằng độc quyền sáng chế

Do đơn sáng chế nêu trên đã có Quyết định từ chối cấp Văn bằng bảo hộ, nên người khiếu nại chưa thực hiện việc chuyển đổi đơn từ đơn đăng ký sáng chế có yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích thành đơn đăng ký sáng chế. Tuy nhiên, người khiếu nại có ý kiến cho rằng đơn số 2-2018-00237 đáp ứng tiêu chuẩn trình độ sáng tạo theo Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do như sau:

Sáng chế trong đơn đã tìm ra sản phẩm gas sinh học thay thế cho gas truyền thống là nhằm hướng tới mục đích: giảm tối đa đặc tính vật lý của gas, nhưng vẫn không làm mất đi tính thông dụng và tiện lợi vốn có của gas truyền thống, người sử dụng dễ dàng phát hiện khi gas bị rò rỉ bằng mắt thường, nên được an toàn tuyệt đối khi sử dụng và người sử dụng không cần bỏ ra số tiền lớn để mua bình gas bằng composit đắt tiền, không phải bỏ bình gas mini khi chỉ sử dụng được một lần gây tốn kém, lãng phí và ô nhiễm môi trường. Sáng chế trong đơn có tính thương mại cao, áp dụng ngay vào đời sống thực tiễn, không phải lệ thuộc qua trung gian, thời gian của một sản phẩm nào khác.

Các đặc điểm kỹ thuật về tỷ lệ của sản phẩm và giải pháp kỹ thuật trong đơn đăng ký sáng chế không thể tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về kỹ thuật tương ứng và là một bước tiến sáng tạo vì đã giải quyết được bài toán là làm thế nào để sử dụng gas dùng để đun nấu trong các bếp gas hiện nay được an toàn tuyệt đối và giảm chi phí rất nhiều trong việc sử dụng bình gas.

Về khả năng áp dụng công nghiệp, Cục Sở hữu trí tuệ không có bất kỳ ý kiến phản đối nào, nên người khiếu nại khẳng định đơn đăng ký sáng chế nêu trên đáp ứng các điều kiện để được cấp Bằng độc quyền sáng chế, vì vậy, chủ đơn sẽ làm đơn xin chuyển đổi đơn từ đơn đăng ký sáng chế có yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích thành đơn đăng ký sáng chế sau khi đơn số 2-

2018-00237 được khôi phục.

Với các ý kiến giải trình nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 50506/QĐ-SHTT ngày 24/6/2019.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Để đánh giá tính mới của giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn, phải tiến hành so sánh các dấu hiệu (đặc điểm) cơ bản của giải pháp kỹ thuật đó với dấu hiệu của giải pháp kỹ thuật đối chứng được tìm thấy trong quá trình tra cứu thông tin; trong đó:

(i) Dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về kết cấu vật thể (chi tiết, cụm chi tiết, liên kết,...) hoặc cấu tạo của chất (thành phần (sự hiện diện, tỷ lệ), trạng thái các phần tử,...) cùng với các dấu hiệu cơ bản khác tạo thành một tập hợp cần và đủ để xác định bản chất (nội dung) của đối tượng.

Dấu hiệu kỹ thuật cơ bản nêu trên có thể được thể hiện dưới dạng chức năng kỹ thuật của một thành tố trong kết cấu hoặc cấu tạo của sản phẩm (gọi là dấu hiệu chức năng), với điều kiện cách thể hiện này đủ để chuyên gia trung bình trong lĩnh vực có thể dễ dàng hiểu phương tiện kỹ thuật hoặc cách thức kỹ thuật để thực hiện chức năng đó trong điều kiện bình thường mà không cần có sự sáng tạo. Chức năng, công dụng của đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản, mà có thể là mục đích, kết quả đạt được của đối tượng đó.

Theo quy định tại điểm 17.1.c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ, việc sửa đổi, bổ sung đơn không được mở rộng phạm vi (khối lượng) bảo hộ đã được bộc lộ trong bản mô tả

đối với đơn đăng ký sáng chế, trong bản mô tả và bộ ảnh chụp/bản vẽ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, trong mẫu nhãn hiệu và danh mục hàng hoá, dịch vụ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng nêu trong đơn. Nếu việc sửa đổi làm mở rộng phạm vi (khối lượng) bảo hộ hoặc làm thay đổi bản chất đối tượng thì không được chấp nhận, người nộp đơn phải nộp đơn mới và mọi thủ tục được tiến hành lại từ đầu.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN2-2019-00279, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về việc sửa đổi bản mô tả theo công văn nộp ngày 10/12/2018 vượt quá phạm vi của bản mô tả ban đầu:

Trong đơn khiếu nại số KN2-2019-00279, người khiếu nại không có ý kiến phản đối kết luận về việc bản mô tả sửa đổi nộp ngày 10/12/2018 vượt quá phạm vi của bản mô tả ban đầu như được nêu trong Quyết định số 50506/QĐ-SHTT ngày 24/6/2019 và đã sửa lại tên sáng chế như đã được nêu trong bản mô tả ban đầu. Như vậy là người khiếu nại đồng ý với kết luận này của Cục Sở hữu trí tuệ, nên nội dung này không cần trao đổi thêm.

2.2. Về tính mới của giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn số 2-2018-00237:

Người khiếu nại cho rằng sáng chế trong đơn số 2-2018-00237 khác với sáng chế trong tài liệu đối chứng VN 1-2012-03736, công bố ngày 25/6/2013 (sau đây được ký hiệu là D1) với lý do:

- Mục đích của hai sáng chế là khác nhau: sáng chế theo đơn số 2-2018-00237 có mục đích là làm giảm tối đa đặc tính vật lý của gas, nhưng vẫn không làm mất đi tính thông dụng và tiện lợi vốn có của gas truyền thống, người sử dụng dễ dàng phát hiện khi gas bị rò rỉ bằng mắt thường, nên được an toàn tuyệt đối khi sử dụng, trong khi sáng chế trong D1 hướng tới mục đích là đề xuất nhiên liệu dùng cho bếp đun thân thiện với môi trường và giảm chi phí đun nấu, không đề cập gì đến sự an toàn của người sử dụng;

- Giải pháp kỹ thuật để đạt được mục đích của hai sáng chế nêu trên cũng khác nhau, cụ thể là sáng chế theo đơn 2-2018-00237 đề xuất việc sử dụng 75% ethanol hoặc ít hơn, trong khi D1 đề xuất sử dụng khoảng từ 75% đến 99%

ethanol thay thế cho gas truyền thống trong hỗn hợp gas dùng để đun nấu; và

- Tỷ lệ thành phần của hai hỗn hợp gas dùng để đun theo sáng chế và D1 là khác nhau, cụ thể hỗn hợp gas dùng để đun nấu theo sáng chế bao gồm 75% ethanol hoặc ít hơn và 25% gas hoặc nhiều hơn, trong khi hỗn hợp gas dùng để đun nấu theo D1 bao gồm khoảng 75% đến 99% ethanol và 1% đến 25% gas.

Tuy nhiên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhận định này của người khiếu nại là không xác đáng vì:

Với tỷ lệ thành phần của hỗn hợp gas dùng để đun nấu theo tài liệu D1, trong đó ethanol có tỷ lệ từ 75% đến 99% và gas có tỷ lệ từ 1% đến 25%, thì một phương án cụ thể của hỗn hợp này sẽ bao gồm 75% ethanol và 25% gas. Điều này có nghĩa là hỗn hợp gas theo phương án cụ thể này của D1 có tỷ lệ thành phần trùng với tỷ lệ thành phần của hỗn hợp gas dùng để đun nấu theo sáng chế. Như vậy, có thể thấy rằng với giá trị ở giới hạn biên thấp nhất của ethanol (75%) và giới hạn biên cao nhất của gas (25%), thì hỗn hợp gas theo D1 đã làm mất tính mới của hỗn hợp gas theo sáng chế.

Như thể hiện trong phân lập luận của người khiếu nại, với tỷ lệ 25% gas và 75% ethanol trong hỗn hợp gas theo sáng chế thì áp suất gas sẽ đẩy hết ethanol ra khỏi bình chứa và gas sẽ được tiêu thụ hết cùng một lúc với ethanol và nhờ đó đặc tính vật lý của gas sẽ giảm tới mức tối đa nhất để an toàn cho người sử dụng. Mặc dù D1 không đề cập đến mục đích giống như mục đích của sáng chế trong đơn số 2-2018-00237, nhưng hiển nhiên có thể thấy rằng hỗn hợp theo D1 với tỷ lệ các thành phần giống với thành phần của hỗn hợp gas theo sáng chế, thì chắc chắn cũng sẽ đạt được mục đích giống như hỗn hợp gas của sáng chế.

Ngoài ra, theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, khi đánh giá tính mới của hỗn hợp gas theo sáng chế, thì cần so sánh tập hợp các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản cấu thành hỗn hợp gas theo sáng chế với tập hợp các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của hỗn hợp gas trong tài liệu đối chứng, có nghĩa là so sánh thành phần và tỷ lệ các chất có trong hỗn hợp gas theo sáng chế và tài liệu đối chứng, chứ không cần so sánh mục đích của sáng chế theo đơn 2-2018-00237 với mục đích của sáng chế theo D1 hay nói cách khác mục đích của sáng chế giống hoặc khác nhau so với tài liệu đối chứng không ảnh

hướng đến việc đánh giá tính mới của hỗn hợp gas theo sáng chế do mục đích của sáng chế không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của hỗn hợp gas của sáng chế theo đơn nêu trên.

Như vậy, có thể thấy rằng hỗn hợp gas theo sáng chế đã được bộc lộ trong D1, nên hỗn hợp gas này không đáp ứng tính mới. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ áp dụng quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn số 2-2018-00237.

2.3. Về việc chuyển đổi đơn đăng ký cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích thành đơn đăng ký cấp Bằng độc quyền sáng chế

Do đơn sáng chế nêu trên đã có Quyết định từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 50506/QĐ-SHTT ngày 24/6/2019 và sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN2-2019-00279, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn bảo lưu kết luận nêu trong Quyết định số 50506/QĐ-SHTT, nên việc chuyển đổi đơn từ đơn đăng ký sáng chế có yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích thành đơn đăng ký sáng chế không được chấp nhận.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại là không có cơ sở, nên áp dụng quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn số 2-2018-00237.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 50506/QĐ-SHTT ngày 24/6/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với sáng chế “Phương pháp sử dụng gas an toàn trong bếp gas mini để đun nấu” theo đơn số 2-2018-00237.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, người khiếu nại Nguyễn Thành Lâm có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học




và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và người khiếu nại Nguyễn Thành Lâm có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
VIỆT NAM
CỘNG HÒA X. H. C. VIỆT NAM
HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2734/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Xuân Sáng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2019-00016 ngày 09/01/2019 của Ông Nguyễn Xuân Sáng; địa chỉ: 460/14 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 89214/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn số 2-2016-00047 ngày 22/02/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký giải pháp hữu ích số 2-2016-00047 ngày 22/02/2016 của Ông Nguyễn Xuân Sáng bị từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Ông Nguyễn Xuân Sáng đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 22019/SHTT-SC1 ngày 27/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí vì hộ khẩu tại địa chỉ nêu trên nhưng thường trú tại Gò Vấp. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 22019/SHTT-SC1 ngày 27/6/2018 theo địa chỉ tại tờ khai đơn. Tuy nhiên, do người nộp đơn không thường trú tại địa chỉ này nên đã không nhận được Thông báo về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 2-2016-00047.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn số 2-2016-00047.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89214/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn số 2-2016-00047 ngày 22/02/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Nguyễn Xuân Sáng chịu trách nhiệm thi hành

Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22019/SHTT-SC1 ngày 27/6/2018. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 22019/SHTT-SC1 ngày 27/6/2018.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí



PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định 9495w/QĐ-SHTT, ngày: 10/07/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00133

Ngày nộp: 21/02/2020

Chủ đơn: BYD COMPANY LIMITED (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/07/2019;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **SHENZHEN BYD AUTO R&D COMPANY LIMITED (CN)**

Part B, 1/F, Bldg#B2 Yucan Industrial Area Lanzhu Road, Shenzhen Export Processing Zone Shenzhen Grand Industrial Zone Shenzhen, Guangdong 518118, China

Bên được chuyển nhượng: **BYD COMPANY LIMITED (CN)**

No. 3009, BYD Road, Pingshan, Shenzhen, Guangdong 518118, P.R.China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp phủ kim loại lên trên bề mặt nền dẻo và sản phẩm dẻo thu được bằng phương pháp này	18945	04/04/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định 9496w/QĐ-SHTT, ngày: 10/07/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2019-01126

Ngày nộp: 07/11/2019

Chủ đơn: ERICSSON LLC (SE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 15/08/2018;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Bên được chuyển nhượng: **ERICSSON LLC(SE)**
c/o Ericsson AB, Torshamnsgatan 23, 164 80 Stockholm, Sweden

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp và thiết bị điều khiển lọc và bộ mã hóa và bộ giải mã bao gồm thiết bị này	15851	15/08/2016
2	Phương pháp khử nhiễu khối, bộ lọc khử khối, bộ mã hóa, bộ giải mã, thiết bị người dùng, thiết bị mạng và thiết bị lưu trữ	16085	10/10/2016
3	Bộ mã hóa để mã hóa chuỗi video, bộ giải mã để giải mã chuỗi video, phương pháp mã hóa chuỗi video và phương pháp giải mã chuỗi video	16538	07/02/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định 9497w/QĐ-SHTT, ngày: 10/07/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2019-00914

Ngày nộp: 10/09/2019

Chủ đơn: TRONOX LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 29/04/2019;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 1 (08.2020)

Bên chuyển nhượng: **CRISTAL USA INC. (US)**
20 Wight Avenue, Suite 150, Hunt Valley, MD 21030,
United States of America

Bên được chuyển nhượng: **TRONOX LLC(US)**
3301 NW 150th St, Oklahoma City, OK 73134

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Sol titan dioxit dạng keo và phương pháp điều chế sol titan dioxit dạng keo này	16547	07/02/2017
2	Chế phẩm sơn tự làm sạch và loại bỏ chất ô nhiễm và nền được phủ bằng chế phẩm sơn này	18650	05/03/2018
3	Vật liệu mang chất xúc tác, chất xúc tác vanadi oxit bao gồm vật liệu mang chất xúc tác này, phương pháp sản xuất vật liệu mang chất xúc tác, thiết bị xúc tác và hệ thống kiểm soát khí thải động cơ diesel	19976	26/09/2018
4	Vật liệu chất mang xúc tác gốc titan oxit, chế phẩm xúc tác gốc vanadi oxit, quy trình sản xuất vật liệu chất mang xúc tác gốc titan oxit và phương pháp khử các hợp chất nitơ oxit trong chất khí hoặc chất lỏng	21748	19/08/2019

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định 9668w/QĐ-SHTT, ngày: 13/07/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2019-01127

Ngày nộp: 07/11/2019

Chủ đơn: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 15/08/2018;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **ERICSSON LLC (SE)**
C/o Ericsson AB, Torshamnsgatan 23, 164 80 Stockholm,
Sweden

Bên được chuyển nhượng: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED(IE)
Unit 32, The Hyde Building, The Park Carrickmines, Dublin
18, Ireland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp và thiết bị điều khiển lọc và bộ mã hóa và bộ giải mã bao gồm thiết bị này	15851	15/08/2016
2	Phương pháp khử nhiễu khối, bộ lọc khử nhiễu, bộ mã hóa, bộ giải mã, thiết bị người dùng, thiết bị mạng và thiết bị lưu trữ	16085	10/10/2016
3	Bộ mã hóa để mã hóa chuỗi video, bộ giải mã để giải mã chuỗi video, phương pháp mã hóa chuỗi video và phương pháp giải mã chuỗi video	16538	07/02/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

PHẦN V:

THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - Ghi nhận thay đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	2418/QĐ-SHTT	26/06/2020	SĐĐD-2020-00018

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2418 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00018

Ngày nộp đơn: 19/6/2020

Bổ sung ngày: 24/6/2020

Chủ đơn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS

Địa chỉ: Nhà 1B LK D3, Làng Việt kiều châu Âu, khu đô thị Mỹ Lạc, phường Mỹ Lạc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS:

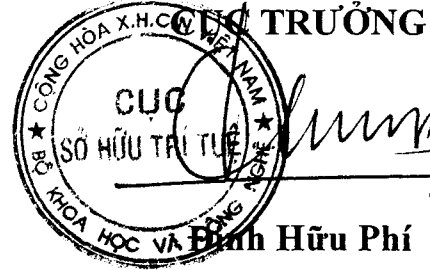
Địa chỉ trụ sở mới: Số 28 Long Khánh 7, khu đô thị Vinhomes Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (để thông báo);
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



2 - Cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ CẦU YÊU	SỐ CHỨNG CHỈ
1	2416/QĐ-SHTT	26/06/2020	CCĐD-2020-00031	30-2020/CCĐD
2	2417/QĐ-SHTT	26/06/2020	CCĐD-2020-00030	31-2020/CCĐD

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2416 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 53 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CCĐD - 2020 - 00031

Ngày nộp đơn: 12/6/2020

Bổ sung ngày: 17/6/2020

Chủ đơn: Đỗ Ngọc Yến

Địa chỉ: Số 60 Vạn Kiếp, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 30-2020/CCĐD cho cá nhân sau đây:

Bà: Đỗ Ngọc Yến.

Ngày sinh: 04/9/1986.

Căn cước công dân: số 001186017259 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 17/7/2017.

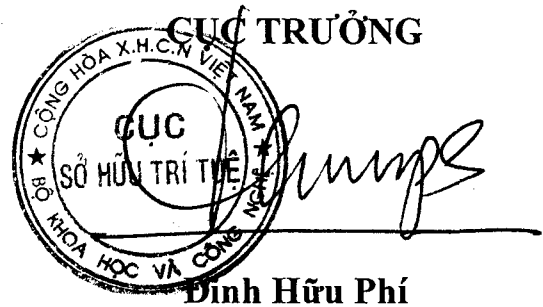
Địa chỉ thường trú: Số 60 Vạn Kiếp, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2417/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 53 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CCĐD - 2020 - 00030

Ngày nộp đơn: 12/6/2020

Bổ sung ngày: 17/6/2020

Chủ đơn: Nguyễn Hà Ly

Địa chỉ: Phòng 914, chung cư CT2-ĐN1, khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 31-2020/CCĐD cho cá nhân sau đây:

Bà: Nguyễn Hà Ly.

Ngày sinh: 24/01/1992.

CMND: số 142573558 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 18/6/2008.

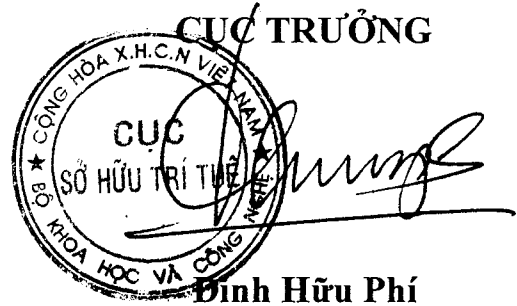
Địa chỉ thường trú: 9A Hoàng Diệu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng, PCT Lê Ngọc Lâm;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

a - Đính chính Bằng độc quyền Sáng chế

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 20911, cấp ngày 09/04/2019

Nội dung đính chính: Phân loại quốc tế

Sai là:

C08G 1/09

Đúng là:

G08G 1/09

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 21147, cấp ngày 14/05/2019

Nội dung đính chính: Tên sáng chế

Sai là:

TRANZITO CÓ CỤC ĐIỀU KHIỂN CÁC LY LGBT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
TRANZITO NÀY

Đúng là:

TRANZITO CÓ CỤC ĐIỀU KHIỂN CÁC LY IGBT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
TRANZITO NÀY

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 21570, cấp ngày 23/07/2019

Nội dung đính chính: Phân loại quốc tế

Sai là:

G06G 1/04

Đúng là:

G08G 1/04

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 21797, cấp ngày 26/08/2019

Nội dung đính chính: Tên tác giả

Sai là:

Li, Qianxi (CN)

Đúng là:

LU, Qianxi (CN)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 21926, cấp ngày 09/09/2019

Nội dung đính chính: Tên tác giả thứ 5

Sai là:

MORE, Steven W. (US)

Đúng là:

ELMORE, Steven W. (US)

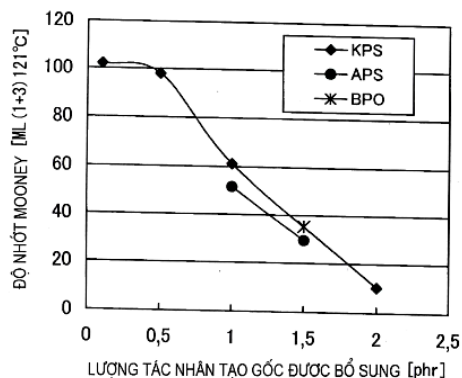
Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 22345, cấp ngày 21/10/2019

Nội dung đính chính: Bổ sung hình vẽ vào trang đầu bản mô tả

Đúng là:



Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 22642, cấp ngày 25/11/2019

Nội dung đính chính: Tên chủ bằng

Sai là:

S.I.P.A. SOCIETA INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE
S.P.A.

Đúng là:

S.I.P.A. SOCIETA' INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE
S.P.A.

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 22684, cấp ngày 02/12/2019

Nội dung đính chính: Tên chủ bằng

Sai là:

967 Colton Street, Monterey, California 93940, United States of America

Đúng là:

967 Colton Street, Monterey, California 93940, United States of America

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 22840, cấp ngày 16/12/2019

Nội dung đính chính: Tên tác giả

Sai là:

WU Kim

Đúng là:

WU, Kim

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23117, cấp ngày 13/01/2020

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả

Sai là:

YAGI, Takayuki (SR)

Đúng là:

YAGI, Takayuki (JP)

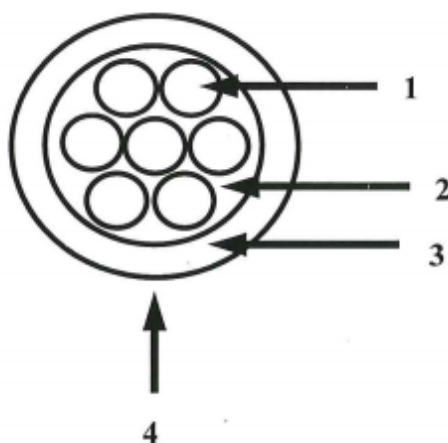
Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23204, cấp ngày 17/01/2020

Nội dung đính chính: Công bố lại hình vẽ

Đúng là:



Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23486, cấp ngày 17/03/2020

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ văn bằng

Sai là:

Hegenheimermattweg 91, CH-4123 Allschwill, Switzerland

Đúng là:

Hegenheimermattweg 91, CH-4123 Allschwil, Switzerland

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23518, cấp ngày 19/03/2020

Nội dung đính chính: Thay đổi thứ tự tác giả

Sai là:

LI, Xu (CA), FARMANBAR, Hamidreza (CA), ZHANG, Hang (CA)

Đúng là:

FARMANBAR, Hamidreza (CA), LI, Xu (CA), ZHANG, Hang (CA)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23991, cấp ngày 05/05/2020

Nội dung đính chính: Quốc tịch chủ văn bằng

Sai là:

NIKE INNOVATE C.V. (US)

Đúng là:

NIKE INNOVATE C.V. (NL)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23999, cấp ngày 06/05/2020

Nội dung đính chính: Tên tác giả

Sai là:

FIACCAVENTO, Marcelo (IT)

Đúng là:

FIACCAVENTO, Marcello (IT)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24152, cấp ngày 18/05/2020

Nội dung đính chính: Quốc tịch chủ văn bằng

Sai là:

NIKE INNOVATE C.V. (US)

Đúng là:

NIKE INNOVATE C.V. (NL)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24176, cấp ngày 19/05/2020

Nội dung đính chính: Tên chủ văn bằng

Sai là:

WÄRTSILÄ GAS SOLUTION NORWAY AS (NO)

Đúng là:

WÄRTSILÄ GAS SOLUTIONS NORWAY AS (NO)

b - Đính chính Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Theo đề nghị của: Trường phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích số: 2277, cấp ngày 08/01/2020

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ văn bằng

Sai là:

281 đường Võ Văn Ngân, căn tin hồ bơi thiếu nhi quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Đúng là:

272C tổ 3, khu phố 1, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449